



Sách Mặc Môn

Sách Hướng Dẫn Học Tập dành cho
Các Học Sinh Lớp Giáo Lý Tự Học Ở Nhà

Sách Mặc Môn

Sách Hướng Dẫn Học Tập dành cho
Các Học Sinh Lớp Giáo Lý Tự Học Ở Nhà

Do
Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
Tại Salt Lake City, Utah xuất bản

Chúng tôi biết ơn về những lời phê bình góp ý và những điều cần sửa chữa. Xin gửi những lời phê bình góp ý và những điều cần sửa chữa đến:

Seminaries and Institutes of Religion Curriculum Services

50 East North Temple Street
Salt Lake City, UT 84150-0008
USA

Email: ces-manuals@ldschurch.org

Xin kèm theo tên, địa chỉ, tiểu giáo khu và giáo khu của các anh chị em.
Xin nhớ kèm theo tên của sách này. Rồi viết lời phê bình góp ý của các anh chị em.

© 2012 by Intellectual Reserve, Inc.

Giữ mọi bản quyền.

In tại Hoa Kỳ

Bản tiếng Anh chuẩn nhận: 10/12

Bản dịch chuẩn nhận: 11/14

Bản dịch *Book of Mormon Study Guide for Home-Study Seminary Students*

Vietnamese

09410 435

Mục Lục

Lời Giới Thiệu Chương Trình Lớp Giáo Lý Tự Học Ở Nhà	v	Đơn Vị 7	
Sử Dụng Sách Học Đây trong một Chương Trình		Ngày 1 2 Nê Phi 11 16	65
Lớp Giáo Lý Hàng Ngày	v	Ngày 2 2 Nê Phi 17–20	68
Sử Dụng Sách Học Dành Cho Học Sinh Tự		Ngày 3 2 Nê Phi 21–24	71
Học Ở Nhà	vi	Ngày 4 2 Nê Phi 25	74
Biểu Đồ Đọc Sách Mặc Môn	viii	Đơn Vị 8	
Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn	ix	Ngày 1 2 Nê Phi 26–27	76
Bảng Niên Đại Sách Mặc Môn	x	Ngày 2 2 Nê Phi 28	80
Những Nơi Có Thể Là Địa Điểm của Sách Mặc Môn	xi	Ngày 3 2 Nê Phi 29–30	82
Đơn Vị 1		Ngày 4 2 Nê Phi 31	85
Ngày 1 Học Thánh Thư	1	Đơn Vị 9	
Ngày 2 Kế Hoạch Cứu Rỗi	4	Ngày 1 2 Nê Phi 32	88
Ngày 3 Trang Tựa, Lời Giới Thiệu và Chứng Ngôn		Ngày 2 2 Nê Phi 33	91
của Các Nhân Chứng	7	<i>Lời Giới Thiệu Gia Cóp</i>	94
Ngày 4 Phân Khái Quát của Sách Mặc Môn	10	Ngày 3 Gia Cóp 1–2	94
Đơn Vị 2		Ngày 4 Gia Cóp 3–4	97
<i>Lời Giới Thiệu 1 Nê Phi</i>	13	Đơn Vị 10	
Ngày 1 1 Nê Phi 1	13	Ngày 1 Gia Cóp 5–6	100
Ngày 2 1 Nê Phi 2	15	Ngày 2 Gia Cóp 7	103
Ngày 3 1 Nê Phi 3–4	18	<i>Lời Giới Thiệu Ê Nót</i>	106
Ngày 4 1 Nê Phi 5–6; 9	21	Ngày 3 Ê Nót	106
Đơn Vị 3		<i>Lời Giới Thiệu Gia Rôm</i>	109
Ngày 1 1 Nê Phi 7	24	<i>Lời Giới Thiệu Ôm Ni</i>	109
Ngày 2 1 Nê Phi 8	26	Ngày 4 Gia Rôm và Ôm Ni	110
Ngày 3 1 Nê Phi 10–11	28	Đơn Vị 11	
Ngày 4 1 Nê Phi 12–14	32	<i>Lời Giới Thiệu Lời Mặc Môn</i>	113
Đơn Vị 4		<i>Lời Giới Thiệu Mô Si A</i>	113
Ngày 1 1 Nê Phi 15	34	Ngày 1 Lời Mặc Môn–Mô Si A 2	114
Ngày 2 1 Nê Phi 16	36	Ngày 2 Mô Si A 3	118
Ngày 3 1 Nê Phi 17	39	Ngày 3 Mô Si A 4	120
Ngày 4 1 Nê Phi 18–19	41	Ngày 4 Mô Si A 5–6	123
Đơn Vị 5		Đơn Vị 12	
Ngày 1 1 Nê Phi 20–22	44	Ngày 1 Mô Si A 7–8	124
<i>Lời Giới Thiệu 2 Nê Phi</i>	48	Ngày 2 Mô Si A 9–10	129
Ngày 2 2 Nê Phi 1	48	Ngày 3 Mô Si A 11–14	131
Ngày 3 2 Nê Phi 2	50	Ngày 4 Mô Si A 15–17	134
Ngày 4 2 Nê Phi 3	52	Đơn Vị 13	
Đơn Vị 6		Ngày 1 Mô Si A 18	137
Ngày 1 2 Nê Phi 4–5	55	Ngày 2 Mô Si A 19 20	140
Ngày 2 2 Nê Phi 6–8	57	Ngày 3 Mô Si A 21 24	142
Ngày 3 2 Nê Phi 9	60	Ngày 4 Mô Si A 25	144
Ngày 4 2 Nê Phi 9 10	63		

Đơn Vị 14		Đơn Vị 24	
Ngày 1 Mô Si A 26	147	<i>Phần Giới Thiệu 3 Nê Phi</i>	256
Ngày 2 Mô Si A 27	149	Ngày 1 3 Nê Phi 1.	256
Ngày 3 Mô Si A 28–29	152	Ngày 2 3 Nê Phi 2–5.	259
<i>Phần Giới Thiệu An Ma</i>	156	Ngày 3 3 Nê Phi 6–10.	262
Ngày 4 An Ma 1–4	156	Ngày 4 3 Nê Phi 11:1–17	264
Đơn Vị 15		Đơn Vị 25	
Ngày 1 An Ma 5:1–36.	159	Ngày 1 3 Nê Phi 11:18–12:48.	268
Ngày 2 An Ma 5:37–62.	162	Ngày 2 3 Nê Phi 13.	271
Ngày 3 An Ma 6–7	164	Ngày 3 3 Nê Phi 14.	274
Ngày 4 An Ma 8–10	167	Ngày 4 3 Nê Phi 15–16.	276
Đơn Vị 16		Đơn Vị 26	
Ngày 1 An Ma 11	169	Ngày 1 3 Nê Phi 17.	279
Ngày 2 An Ma 12	172	Ngày 2 3 Nê Phi 18.	281
Ngày 3 An Ma 13	175	Ngày 3 3 Nê Phi 19.	284
Ngày 4 An Ma 14–16	178	Ngày 4 3 Nê Phi 20–22.	287
Đơn Vị 17		Đơn Vị 27	
Ngày 1 An Ma 17–18	181	Ngày 1 3 Nê Phi 23.	289
Ngày 2 An Ma 19–20	183	Ngày 2 3 Nê Phi 24–26.	291
Ngày 3 An Ma 21–22	185	Ngày 3 3 Nê Phi 27.	294
Ngày 4 An Ma 23–24	188	Ngày 4 3 Nê Phi 28–30.	296
Đơn Vị 18		Đơn Vị 28	
Ngày 1 An Ma 25–29	190	<i>Phần Giới Thiệu 4 Nê Phi</i>	299
Ngày 2 An Ma 30	193	Ngày 1 4 Nê Phi	299
Ngày 3 An Ma 31	196	<i>Phần Giới Thiệu Mặc Môn</i>	302
Ngày 4 An Ma 32	199	Ngày 2 Mặc Môn 1–2.	302
Đơn Vị 19		Ngày 3 Mặc Môn 3–6.	305
Ngày 1 An Ma 33–35	201	Ngày 4 Mặc Môn 7:1–8:11.	307
Ngày 2 An Ma 36	205	Đơn Vị 29	
Ngày 3 An Ma 37	208	Ngày 1 Mặc Môn 8:12–41	310
Ngày 4 An Ma 38	210	Ngày 2 Mặc Môn 9.	312
Đơn Vị 20		<i>Phần Giới Thiệu Ê The</i>	316
Ngày 1 An Ma 39	213	Ngày 3 Ê The 1–2	316
Ngày 2 An Ma 40–41.	216	Ngày 4 Ê The 3	319
Ngày 3 An Ma 42	220	Đơn Vị 30	
Ngày 4 An Ma 43–44.	222	Ngày 1 Ê The 4–5	322
Đơn Vị 21		Ngày 2 Ê The 6	324
Ngày 1 An Ma 45–49	225	Ngày 3 Ê The 7–11.	326
Ngày 2 An Ma 50–52; 54–55.	228	Ngày 4 Ê The 12	328
Ngày 3 An Ma 53; 56–58.	230	Đơn Vị 31	
Ngày 4 An Ma 59–63	233	Ngày 1 Ê The 13–15	330
Đơn Vị 22		<i>Phần Giới Thiệu Mô Rô Ni</i>	334
<i>Phần Giới Thiệu Hê La Man</i>	235	Ngày 2 Mô Rô Ni 1–5	334
Ngày 1 Hê La Man 1–2	235	Ngày 3 Mô Rô Ni 6.	337
Ngày 2 Hê La Man 3–4	237	Ngày 4 Mô Rô Ni 7:1–19	340
Ngày 3 Hê La Man 5	239	Đơn Vị 32	
Ngày 4 Hê La Man 6–9	241	Ngày 1 Mô Rô Ni 7:20–48.	342
Đơn Vị 23		Ngày 2 Mô Rô Ni 8–9	345
Ngày 1 Hê La Man 10	243	Ngày 3 Mô Rô Ni 10:1–7, 27–29	348
Ngày 2 Hê La Man 11–12	246	Ngày 4 Mô Rô Ni 10:8–26, 30–34.	351
Ngày 3 Hê La Man 13–14	249		
Ngày 4 Hê La Man 15–16	253		

Phần Giới Thiệu Chương Trình Lớp Giáo Lý Tự Học Ở Nhà

Chương trình lớp giáo lý tự học ở nhà là nhằm giúp các em củng cố sự hiểu biết của mình về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và áp dụng những lời giảng dạy của phúc âm trong cuộc sống hàng ngày của các em qua việc học thánh thư. Đối với chương trình học của các em trong năm nay, trước hết các em sẽ hoàn tất các bài tập đọc từ các văn bản thánh thư dành cho khóa học này—Sách Mặc Môn—rồi sau đó các em sẽ hoàn tất các bài học riêng. Mỗi tuần một lần, các em sẽ họp với một giảng viên lớp giáo lý để nộp bài của mình và tham gia vào một bài học hàng tuần.

Lớp giáo lý là một chương trình giáo dục tôn giáo hàng ngày. Việc thành tâm học thánh thư của các em phải là một sự thực hành hàng ngày. Các em sẽ cần phải làm bài tập của lớp giáo lý của mình mỗi ngày đi học, cho dù các em sẽ không tham dự một lớp học giáo lý mỗi ngày. Có 32 đơn vị phải được hoàn tất trong suốt khóa học. Biểu đồ đọc trên trang viii cho thấy điều các em cần phải học cho mỗi đơn vị. Giảng viên của các em sẽ giúp các em hiểu khi nào phải nộp bài của mỗi đơn vị. Phải mất khoảng 30 phút để hoàn tất mỗi bài học trong sách hướng dẫn học tập này, ngoài việc học thánh thư hàng ngày của các em.

Các em nên có hai nhật ký ghi chép việc học thánh thư (hoặc hai quyển sổ ghi chép), khác với quyển nhật ký cá

nhân mà các em sẽ viết các bài tập từ các sinh hoạt hướng dẫn học tập vào trong đó. Mỗi tuần các em họp với giảng viên của mình, các em cần phải nộp nhật ký ghi chép việc học thánh thư có chứa đựng các bài tập đã làm xong từ các sinh hoạt hướng dẫn học tập các em đã hoàn tất cho tuần đó. Giảng viên của các em sẽ đọc và giải đáp các bài tập và trả lại nhật ký ghi chép việc học thánh thư cho các em vào tuần kế tiếp. Các em cũng có thể viết những câu trả lời của mình trên một tờ giấy trong một tập giấy rời và nộp các trang mà các em đã làm trong tuần đó. Sau đó, khi giảng viên của các em trả lại các trang đó, thì các em có thể cho các trang đó trở lại vào quyển sổ ghi chép.

Sử Dụng Sách Học Đây trong một Chương Trình Lớp Giáo Lý Hàng Ngày

Sách học này có thể được các giảng viên và học sinh sử dụng trong một chương trình lớp giáo lý hàng ngày để làm nổi bật các bài học hoặc để học bù. Tuy nhiên, sách học này không nhằm để đưa cho mỗi học sinh lớp giáo lý hàng ngày. Nếu một học sinh cần phải học bù một bài học để có được tín chỉ, thì giảng viên có thể chỉ định cho em ấy hoàn tất bài học tự học ở nhà tương ứng với bài học đã bị bỏ qua.

Sử Dụng Sách Học Tự Học Ở Nhà dành cho Học Sinh

Thông Thạo Thánh Thư

Mỗi đoạn trong số 25 đoạn thánh thư thông thạo được tìm thấy trong Sách Mặc Môn được thực hiện riêng biệt trong bài học có chứa đoạn đó, để giúp các em thông thạo đoạn thánh thư đó hơn.

Phân Giới Thiệu Văn Bản Thánh Thư

Phần giới thiệu này đưa ra một số thông tin cơ bản và một bản tóm tắt văn bản thánh thư cho mỗi bài học.

Phân Nhóm Câu và Tóm Tắt Nội Dung

Các nhóm câu phản ánh những chỗ ngắt câu tự nhiên ở chỗ có một sự thay đổi trong hành động hoặc đề tài. Tiếp theo sau mỗi nhóm câu là một bản tóm tắt ngắn gọn về các sự kiện hoặc những điều giảng dạy trong các câu đó.

Ghi Lại Những Câu Trả Lời trong Sách Học

Đôi khi các em sẽ được yêu cầu để viết những câu trả lời trong sách học trên những hàng trống hoặc trong một biểu đồ.

được hoàn toàn ứng nghiệm như thế nào. Kết thúc bài học hôm nay bằng cách đọc 1 Nê Phi 2:22–24.

Thượng Đế ban phước cho những người biết vâng lời và trung tín. Hãy suy ngẫm về mức độ vâng lời của các em trong việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Một cách để các em có thể vâng lời hơn là gì? Tiếp tục theo dõi những ấn tượng các em nhận được từ Thánh Linh.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 2 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 2: NGÀY 3

1 Nê Phi 3–4

Lời Giới Thiệu

Chúa truyền lệnh cho Lê Hi gửi các con trai của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng từ La Ban. Trong khi La Man và Lê Mu Ên không thấy được họ sẽ thực hiện lệnh truyền này bằng cách nào, nhưng Nê Phi đã có đức tin rằng Chúa sẽ cung cấp một cách để thực hiện điều Ngài đòi hỏi. Mặc dù những nỗi khó khăn lặp đi lặp lại, Nê Phi cũng vẫn kiên trì làm điều mà Chúa đã đòi hỏi. Do đó ông đã được Đức Thánh Linh dẫn dắt và thành công trong việc lấy được các bảng khắc. Kinh nghiệm của Nê Phi cho thấy rằng việc vâng lời một cách kiên trì làm cho chúng ta hội đủ điều kiện để được Chúa giúp đỡ trong những hoàn cảnh khó khăn.

1 Nê Phi 3:1–9, 19–20

Các con trai của Lê Hi trở lại Giê Ru Sa Lem

Các em có từng bao giờ đối phó với một tình huống khó khăn và tự hỏi tình huống này sẽ được giải quyết như thế nào không? Bài học hôm nay có thể giúp củng cố đức tin và sự quyết tâm vâng lời của các em khi các em đối phó với những tình huống khó khăn. Bắt đầu bằng cách đọc 1 Nê Phi 3:1–6, và tỏ dậm trong thánh thư của các em lệnh truyền Chúa đã ban cho Lê Hi để các con trai của ông thực hiện. Cũng hãy lưu ý đến sự khác biệt trong cách La Man và Lê Mu Ên đáp ứng lệnh truyền của Chúa, ngược lại với sự đáp ứng của Nê Phi.

Để hiểu được nỗi khó khăn về điều Chúa đã truyền lệnh, thật là hữu ích để biết rằng quãng đường từ Giê Ru Sa Lem đến Biển Đỏ (Vịnh Aqaba) là khoảng 290 kilômét đi ngang qua vùng nóng bức, cằn cỗi đầy đầy những kẻ trộm cắp. Lê Hi và gia đình ông đã hành trình ba ngày nữa sau khi qua khỏi chốn này (xin xem 1 Nê Phi 2:5–6), và bây giờ Chúa đã phán rằng các con trai của ông phải trở lại Giê Ru Sa Lem. Đọc 1 Nê Phi 3:7–8, và nhận ra lý do Nê Phi đã đưa ra về sự sẵn lòng của ông để tuân theo lệnh truyền của Chúa.

Nê Phi đã làm chứng về nguyên tắc rằng **nếu chúng ta chịu làm điều Chúa truyền lệnh, thì Ngài sẽ chuẩn bị một cách để chúng ta làm theo lệnh truyền đó.**

Khi các em tiếp tục nghiên cứu 1 Nê Phi 3, hãy nghĩ về tấm gương can đảm và quyết tâm của Nê Phi có thể soi dẫn cho các em như thế nào để trở nên vâng lời hơn và cho thấy đức tin lớn lao hơn nơi Chúa. Đặc biệt chú ý đến cách Nê Phi đã đáp ứng với những nỗi khó khăn. Mặc dù Nê Phi thường đối phó với nghịch cảnh khi ông và anh em của ông đã cố gắng có được các bảng khắc bằng đồng, nhưng ông đã chọn không ta thần (xin xem 1 Nê Phi 3:6).

Các bảng khắc bằng đồng chứa đựng “biên sử của người Do Thái” (1 Nê Phi 3:3), tức là thánh thư của họ. Các bảng khắc này chứa đựng một số bài viết và thông tin hiện được tìm thấy trong Kinh Cựu Ước cũng như các bài viết khác của các vị tiên tri. Đọc 1 Nê Phi 3:19–20, và gạch dưới những điều chứa đựng trong các bảng khắc bằng đồng mà làm cho các bảng khắc này rất quan trọng đối với gia đình và con cháu của Lê Hi.

Thông Thạo Thánh Thư—1 Nê Phi 3:7

Đọc ba lần 1 Nê Phi 3:7 (các em có thể muốn thay đổi cách đọc: đọc to hay đọc thầm). Đóng lại quyển thánh thư của các em, và cố gắng viết những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây mà không nhìn vào câu thánh thư:

- Nê Phi nói chuyện với ai? _____
- Nê Phi đã cam kết sẽ làm điều gì? _____
- Nê Phi biết Chúa sẽ làm điều gì? _____

Mở ra quyển thánh thư của các em, và xem lại 1 Nê Phi 3:7 và các câu trả lời của các em.

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Tôi đã lập ra một luật lệ cho tôi: *Khi Chúa truyền lệnh thì hãy làm ngay!*” (trong *History of the Church*, 2:170). Hãy cân nhắc viết lời phát biểu này trong thánh thư của các em bên cạnh 1 Nê Phi 3:7.

1 Nê Phi 7:6–15

Nê Phi cố gắng thuyết phục các anh của mình tiếp tục cuộc hành trình của họ vào vùng hoang dã

Tưởng Tượng Điều Mò Tả trong Thánh Thư


Việc nghiên cứu thánh thư có thể trở thành có ý nghĩa hơn nếu các em hình dung ra trong tâm trí mình điều đang xảy ra. Hãy tưởng tượng các em có thể cảm thấy và hành động như thế nào nếu các em là một phần của sự kiện được mô tả trong thánh thư. Điều này cũng có thể giúp các em nhận ra các chuyện trong thánh thư mà có thể tương tự như các tình huống trong cuộc sống của các em và chuẩn bị cho các em để áp dụng các lẽ thật mà thánh thư giảng dạy.


Đọc 1 Nê Phi 7:6–7, và tìm hiểu lý do tại sao La Man, Lê Mu Ên, và một số người trong gia đình của Ích Ma Ên nổi loạn trong cuộc hành trình của họ vào vùng hoang dã. Hãy tưởng tượng ra nếu là Nê Phi thì sẽ như thế nào trong tình huống này. Hãy suy nghĩ về điều các em sẽ nói với La Man và Lê Mu Ên và gia đình của Ích Ma Ên để cố gắng thuyết phục họ tiếp tục cuộc hành trình của họ đến vùng đất hứa.


Đọc 1 Nê Phi 7:8–12, và nhận ra những câu hỏi mà Nê Phi đã hỏi các anh của mình để cố gắng thuyết phục họ không

trở lại Giê Ru Sa Lem. Ba lẽ thật nào mà Nê Phi đã nói là các anh của ông đã quên?

Ghi những câu trả lời sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

 2. Làm thế nào việc ghi nhớ ba lẽ thật đó có thể đã giúp cho La Man và Lê Mu Ên trung tín với Chúa?

 3. Liệt kê 4–5 phước lành các em đã nhận được từ Chúa. Làm thế nào việc ghi nhớ điều Chúa đã làm cho các em có thể giúp các em trung tín trong việc chọn tuân theo Ngài? Đọc 1 Nê Phi 7:13–15, và nhận ra điều mà Nê Phi nói sẽ xảy ra cho La Man, Lê Mu Ên, những người nổi loạn trong gia đình của Ích Ma Ên nếu họ quay trở lại Giê Ru Sa Lem.

 4. Viết một đoạn vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lý do tại sao cần phải ghi nhớ điều mà Chúa đã làm cho các em và tuân theo sự hướng dẫn của Ngài.

1 Nê Phi 7:16–22

Chúa giải thoát Nê Phi

Tiếp tục tưởng tượng ra việc ở trong tình huống của Nê Phi thì sẽ như thế nào khi các em đọc 1 Nê Phi 7:16. Nếu là các em, thì các em sẽ làm gì?

Nê Phi đã cầu nguyện. Đọc lời cầu nguyện của ông trong 1 Nê Phi 7:17–18, và nhận ra điều Nê Phi đã cầu nguyện.


Hãy lưu ý rằng Nê Phi đã cầu xin được giải thoát “thể theo đức tin [của ông].” Một trong số các bài học chúng ta học được từ các câu này là **Thượng Đế đáp ứng những lời cầu nguyện thể theo đức tin của chúng ta**. Cầu nguyện trong đức tin có nghĩa là cầu nguyện với sự tin tưởng nơi Chúa và luôn luôn bao gồm sự sẵn lòng hành động.

Nghiên cứu lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về lời cầu nguyện của Nê Phi trong 1 Nê Phi 7:17 và quyền năng của Sự Chuộc Tội để thay đổi tâm hồn của chúng ta. Gạch dưới bất cứ cụm từ nào mà giúp các em hiểu được tầm quan trọng của việc sẵn lòng hành động khi chúng ta cầu nguyện trong đức tin.



“Các anh chị em có biết điều gì thì cơ lẽ sẽ cầu nguyện nếu tôi bị các anh của tôi trời không? Lời cầu nguyện của tôi sẽ gồm có một yêu cầu về một điều gì đó tệ hại sẽ xảy ra cho các anh của tôi và kết thúc với cụm từ ‘xin Ngài giải thoát con ra khỏi tay các anh con’ hay nói cách khác, ‘Xin mang con ra khỏi tình thế tệ hại này, ngay bây giờ!’ Điều đặc biệt thú vị đối với tôi là Nê Phi đã không cầu nguyện, như tôi có lẽ sẽ cầu nguyện nếu là tôi, để tình thế của ông được thay đổi. Thay vì thế, ông đã cầu nguyện để có được sức mạnh để thay đổi tình thế của mình. Và tôi tin rằng ông đã cầu nguyện chính xác theo cách này vì ông biết và hiểu cũng như đã có kinh nghiệm với quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. . . .”

“Thưa các anh chị em, ngụ ý của đoạn này cho mỗi người chúng ta là khá minh bạch. Trong khi các anh chị em và tôi tiến đến việc hiểu và sử dụng quyền năng trợ giúp của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống cá nhân, chúng ta sẽ cầu nguyện và tìm kiếm sức mạnh để thay đổi tình thế của mình thay vì cầu nguyện để tình thế của mình được thay đổi. Chúng ta sẽ trở thành những người ‘hành động’ thay vì là những vật ‘bị tác động.’ (2 Nê Phi 2:14)” (“Trong Sức Mạnh của Chúa” (Lời Mặc Mỏn 1:14; Mô Si A 9:17; Mô Si A 10:10; An Ma 20:4),” trong *Brigham Young University 2001–2002 Speeches* [2002], 124).

 5. Ghi câu trả lời cho một trong số các câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Khi nào trong cuộc sống của mình, các em đã cầu nguyện với đức tin và nhận biết sự đáp ứng của Chúa cho lời cầu nguyện của các em?

b. Bằng cách nào các em có thể noi theo gương của Nê Phi để cầu nguyện và tìm kiếm sức mạnh để thay đổi hoàn cảnh của mình thay vì cầu nguyện cho hoàn cảnh của mình được thay đổi?

Sau khi Nê Phi đã được giải thoát khỏi dây trói của mình, các anh của ông lại muốn tấn công ông một lần

Các Giáo Lý và Nguyên Tắc

Khi các giáo lý và nguyên tắc phức âm tự nhiên phát sinh từ văn bản thánh thư, chúng được in đậm trong bài học để giúp các em nhận ra chúng.

Những Giúp Đỡ Học Tập

Những giúp đỡ học tập cung cấp những sự hiểu biết sâu sắc và giải thích những thực hành có thể gia tăng việc học tập và hiểu biết về thánh thư.

Những Bài Tập trong Nhật Ký Ghi Chép Việc Học Thánh Thư

Các bài tập trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư phải được viết ra và nộp cho giảng viên của các em mỗi tuần để nhận được ý kiến phản hồi. Việc các em thận trọng đưa ra ý nghĩ cho những câu trả lời của mình sẽ giúp các em có được những kinh nghiệm quan trọng khi tìm hiểu và áp dụng các lẽ thật từ thánh thư.

Biểu Đồ Đọc Sách Mặc Môn

Số Đơn Vị	Các Chương Được Chỉ Định Tôi Đã Đọc Tuần Này	Những Ngày Tôi Đọc Thánh Thư						
1	Trang Tựa Lời Giới Thiệu Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith Một Phần Giải Thích Vắn Tắt về Sách Mặc Môn	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
2	1 Nê Phi 1 2 3 4 5 6 9	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
3	1 Nê Phi 7 8 10 11 12 13 14	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
4	1 Nê Phi 15 16 17 18 19	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
5	1 Nê Phi 20 21 22 2 Nê Phi 1 2 3	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
6	2 Nê Phi 4 5 6 7 8 9 10	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
7	2 Nê Phi 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
8	2 Nê Phi 26 27 28 29 30 31	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
9	2 Nê Phi 32 33 Gia Cóp 1 2 3 4	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
10	Gia Cóp 5 6 7 Ê Nót 1 Gia Rom 1 Ôm Ni 1	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
11	Lời Mặc Môn 1 Mô Si A 1 2 3 4 5 6	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
12	Mô Si A 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
13	Mô Si A 18 19 20 21 22 23 24 25	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
14	Mô Si A 26 27 28 29 An Ma 1 2 3 4	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
15	An Ma 5 6 7 8 9 10	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
16	An Ma 11 12 13 14 15 16	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
17	An Ma 17 18 19 20 21 22 23 24	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
18	An Ma 25 26 27 28 29 30 31 32	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
19	An Ma 33 34 35 36 37 38	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
20	An Ma 39 40 41 42 43 44	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy

Số Đơn Vị	Các Chương Được Chỉ Định Tôi Đã Đọc Tuần Này	Những Ngày Tôi Đọc Thánh Thư						
21	An Ma 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
22	Hê La Man 1 2 3 4 5 6 7 8 9	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
23	Hê La Man 10 11 12 13 14 15 16	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
24	3 Nê Phi 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11:1–17	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
25	3 Nê Phi 11:18–41 12 13 14 15 16	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
26	3 Nê Phi 17 18 19 20 21 22	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
27	3 Nê Phi 23 24 25 26 27 28 29 30	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
28	4 Nê Phi 1 Mặc Môn 1 2 3 4 5 6 7 8:1–11	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
29	Mặc Môn 8:12–41 9 Ê The 1 2 3	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
30	Ê The 4 5 6 7 8 9 10 11 12	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
31	Ê The 13 14 15 Mô Rô Ni 1 2 3 4 5 6 7:1–19	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy
32	Mô Rô Ni 7:20–48 8 9 10	CN	T Hai	T Ba	T Tư	T Năm	T Sáu	T Bảy

Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn

Sách Mặc Môn là gì?

Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô. Sách Mặc Môn bao gồm các bài viết của các vị tiên tri thời xưa, kể lại một truyện ký về những giao tiếp của Thượng Đế với một nhánh của gia tộc Y Sơ Ra trên lục địa Châu Mỹ. Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, Sách Mặc Môn đi song song với Kinh Thánh, Giáo Lý và Giao Ước, và Trăn Châu Vô Giá như là thánh thư. Sách Mặc Môn là một biên sử về các nền văn minh thời xưa vĩ đại của Châu Mỹ.

Kể từ khi sách được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh vào năm 1830, Sách Mặc Môn đã được dịch ra bằng nhiều ngôn ngữ, và số bản in đã lên tới hơn 150 triệu quyển. Sách đã được các vị tiên tri của Thượng Đế mô tả là “nền tảng” của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tại Sao Việc Học Sách Mặc Môn Là Quan Trọng đối với Tôi?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy rằng các phước lành của việc đến gần Thượng Đế đang chờ đợi các em khi các em học Sách Mặc Môn với một tâm lòng chân thành:

“Không có một điều gì đó từ tận đáy lòng chúng ta lại khát khao được đến gần Thượng Đế hơn, được giống như Ngài hơn trong cuộc sống hằng ngày, để thường xuyên cảm thấy sự hiện diện của Ngài với chúng ta sao? Nếu có, thì Sách Mặc Môn sẽ giúp chúng ta làm nhiều hơn bất cứ sách nào khác.

“Không phải Sách Mặc Môn chỉ dạy chúng ta lẽ thật mà thôi, mặc dù sách quả thật có làm điều đó. Không phải Sách Mặc Môn chỉ làm chúng về Đấng Ky Tô mà thôi, mặc dù sách quả thật cũng làm điều đó. Mà còn có thêm một điều gì khác nữa. Một quyền năng trong sách này sẽ bắt đầu tuôn tràn vào cuộc sống của các anh chị em vào giây phút các anh chị em bắt đầu nghiêm chỉnh học sách này. Các anh chị em

sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống lại cám dỗ. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để tránh bị lừa gạt. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để ở trên con đường chật và hẹp. Thánh thư được gọi là 'những lời nói về cuộc sống' (xin xem GLGU' 84:85), và không ở đâu có lời nào chân chính hơn là trong Sách Mặc Môn. Khi bắt đầu khảo khát những lời đó thì các anh chị em sẽ thấy rằng cuộc sống càng ngày càng dồi dào hơn" ("The Book of Mormon—Keystone of Our Religion," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 7).

Sách Mặc Môn được viết cho chúng ta ngày nay. Mặc Môn, vị tiên tri thời xưa mà sách được đặt theo tên ông, và con trai của ông là Mô Rô Ni đã tóm lược các biên sử từ nhiều thế kỷ khi biên soạn các bảng khắc bằng vàng mà từ đó Tiên Tri Joseph Smith đã phiên dịch Sách Mặc Môn. úng ta Thượng Đế là Đấng biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu, đã soi dẫn các vị tiên tri về những điều gì phải gồm vào phần tóm lược mà chúng ta sẽ cần cho thời kỳ của mình. Mô Rô Ni là vị tiên tri cuối cùng viết trong Sách Mặc Môn, đã nhìn thấy trước thời kỳ của chúng ta: "Này, tôi nói với các người như thể các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có. Nhưng này, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người" (Mặc Môn 8:35).

Chủ Tịch Benson cũng dạy rằng việc học Sách Mặc Môn sẽ giúp các em phân biệt được điều thiện với điều ác:

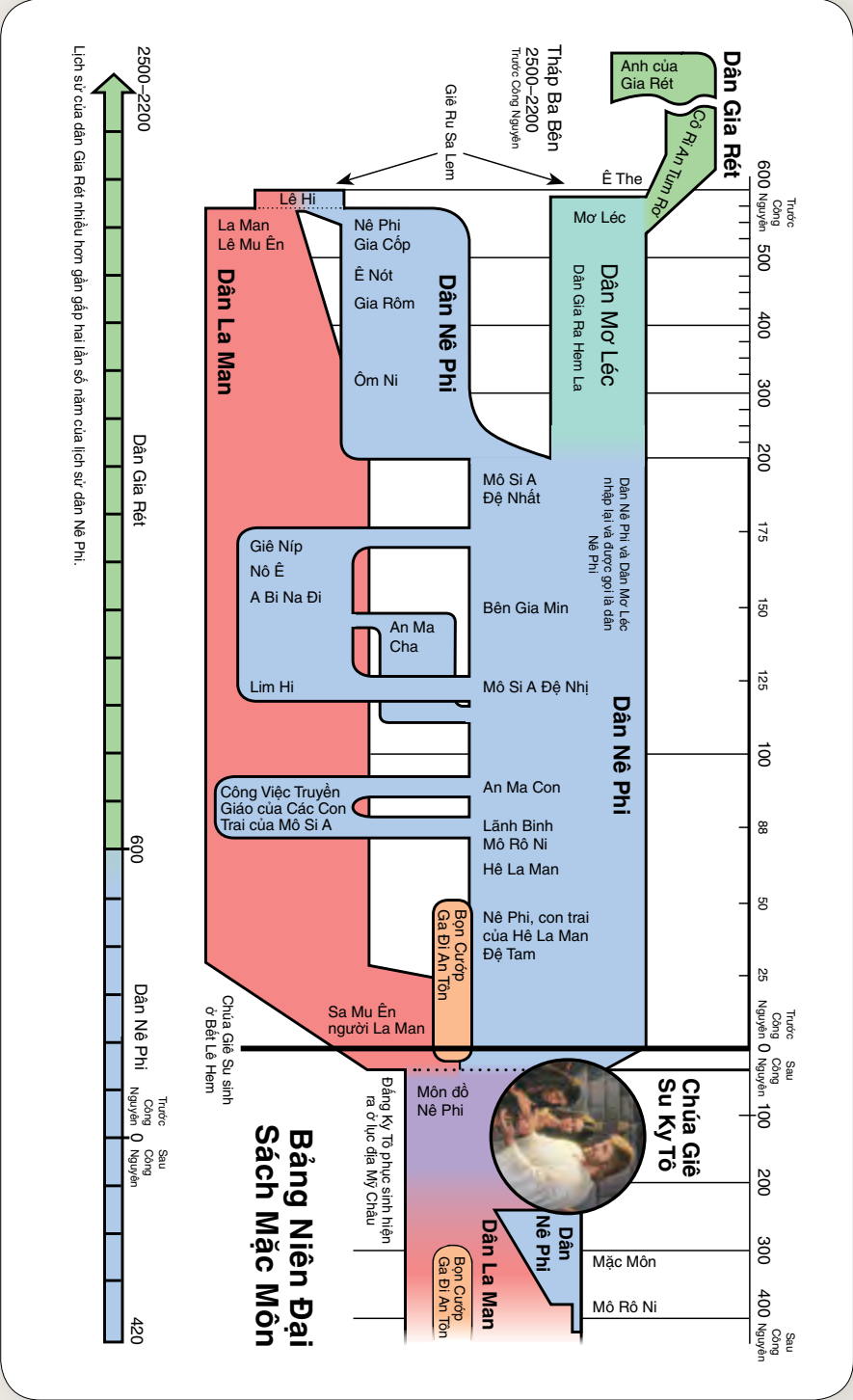
"Sách Mặc Môn mang con người đến cùng Đấng Ky Tô qua hai phương tiện cơ bản. Trước hết, sách cho biết trong một cách minh bạch về Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài. Sách làm chúng về thiên tính và về sự cần thiết để có một Đấng Cứu Chuộc và sự cần thiết để chúng ta đặt lòng tin cậy của mình vào Ngài. Sách làm chúng về Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội cùng các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm, kể cả việc chúng ta cần một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối cùng một sự sinh lại phần thuộc linh. Sách rao giảng rằng chúng ta phải kiên trì đến cùng trong sự ngay chính và sống cuộc sống đức hạnh của một Thánh Hữu.

"Thứ hai, Sách Mặc Môn cho thấy những kẻ thù của Đấng Ky Tô. Sách khuynh đảo các giáo lý sai lạc và chấm dứt cảnh tranh chấp. (Xin xem 2 Nê Phi 3:12.) Sách củng cố các tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô chống lại các kế hoạch tà ác, các chiến lược, và các giáo lý của quỷ dữ trong thời kỳ của chúng ta. Loại người bỏ đạo trong Sách Mặc Môn cũng tương tự với loại người chúng ta có ngày nay. Thượng Đế, với khả năng biết trước vô hạn của Ngài, đã tạo ra Sách Mặc Môn để chúng ta có thể thấy được lỗi lầm và biết cách chống lại các khái niệm giáo dục, chính trị, tôn giáo, và triết lý sai lạc của thời kỳ chúng ta" ("The Book of Mormon Is the Word of God," *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 64).

VỀ SÁCH MẶC MÔN

Sách Mặc Môn gồm có 15 sách nhỏ hơn. Tám trong số các sách này bắt đầu với một tiêu đề được viết trên các bảng khắc bằng vàng nguyên thủy do Tiên Tri Joseph Smith phiên dịch: 1 Nê Phi, 2 Nê Phi, Gia Cốp, An Ma, Hê La Man, 3 Nê Phi, 4 Nê Phi, và Ê The. Một số chương trong Sách Mặc Môn cũng đi sau một tiêu đề được gồm vào trong các bảng khắc bằng vàng nguyên thủy (ngoại trừ các câu về các chương đã được gồm vào): Mô Si A 9, Mô Si A 23, An Ma 5, An Ma 7, An Ma 9, An Ma 17, An Ma 21, An Ma 36, An Ma 38, An Ma 39, An Ma 45, Hê La Man 7, Hê La Man 13, 3 Nê Phi 11, và Mô Rô Ni 9.

Trong phần đầu của mỗi chương trong Sách Mặc Môn có một bản tóm lược ngắn gọn về chương được in bằng chữ nghiêng. Các bản tóm lược chương này được viết và thêm vào dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và không phải là một phần của bản văn Sách Mặc Môn nguyên thủy từ các tấm bảng khắc bằng vàng.



Những Nơi Có Thể Là Các Địa Điểm trong Sách Mạt Môn (liên quan với nhau)*



* Các mối quan hệ có thể có của các địa điểm trong Sách Mạt Môn, dựa trên bằng chứng nội bộ. Không nên có nỗ lực để nhận ra các điểm trên bản đồ này với bất cứ vị trí địa lý nào hiện có.



Học Thánh Thư

Lời Giới Thiệu

Mục đích của bài học này là nhằm giúp các em học cách nghiên cứu thánh thư và mời Đức Thánh Linh soi dẫn và giảng dạy cho các em khi các em làm như vậy. Bài học này cũng sẽ giảng dạy cho các em những kỹ năng nhằm giúp các em hiểu rõ hơn về thánh thư và áp dụng những điều giảng dạy của thánh thư trong cuộc sống của các em. Khi học bài học này, hãy tìm ra những cách để các em có thể mời Đức Thánh Linh vào việc nghiên cứu phúc âm của các em.

Học bằng Cách Nghiên Cứu và bằng Đức Tin

Hãy tưởng tượng rằng các em muốn cải thiện tình trạng thể chất của mình nên các em mời một người bạn tập thể dục cho các em. Việc tập thể dục của người bạn các em sẽ ảnh hưởng bao nhiêu đến tình trạng thể chất của các em? Bằng cách liên kết ví dụ này với việc tăng trưởng phần thuộc linh của các em, thì cũng giống như một người không thể tập thể dục cho người khác, một người không thể học phúc âm cho một người khác. Mỗi người chúng ta đều chịu trách nhiệm về việc học phúc âm và tăng trưởng phần thuộc linh của riêng mình.

Trong Giáo Lý và Giao Ước 88:118, Chúa đã mô tả cách học phúc âm. Khi các em đọc câu thánh thư này, hãy nhận ra điều các em cần làm để học phúc âm và hoàn tất lời phát biểu sau đây: "Tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách _____ và cũng bằng _____."

Việc tìm cách học tập bằng cách nghiên cứu và bằng đức tin đòi hỏi nỗ lực cá nhân. Các nỗ lực của các em để thành tâm nghiên cứu phúc âm sẽ mời Đức Thánh Linh vào tiến trình học tập. Một số cách để dốc lòng nghiên cứu phúc âm của các em trong năm nay là phải cầu nguyện để có được sự hiểu biết, làm tròn những chỉ định trong lớp giáo lý, chia sẻ chứng ngôn và kinh nghiệm của các em trong việc sống theo phúc âm với những người khác, và áp dụng những điều các em học được trong cuộc sống của mình.

Một nỗ lực thiết yếu các em có thể làm để mời Đức Thánh Linh làm một phần của việc học tập về phần thuộc linh của các em là phải nghiên cứu thánh thư hàng ngày. Việc nghiên cứu riêng thánh thư hàng ngày sẽ giúp các em nghe được tiếng nói của Chúa phán cùng các em (xin xem GLGU 18:34–36). Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Sứ Đồ đã hứa: "Khi chúng ta muốn [Thượng Đế] nói với

chúng ta, thì chúng ta tra cứu thánh thư; vì lời của Ngài được truyền qua các vị tiên tri của Ngài. Rồi Ngài sẽ dạy chúng ta khi chúng ta lắng nghe những thúc giục của Đức Thánh Linh" (Thánh Thư: Quyền Năng của Thượng Đế cho Sự Cứu Rỗi của Chúng Ta" *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 26–27).


Khi đọc thánh thư và mời Đức Thánh Linh vào việc nghiên cứu của mình, các em sẽ nhận được các phước lành về sự tăng trưởng thuộc linh lớn hơn, một sự gần gũi với Thượng Đế, sự mặc khải lớn lao hơn trong cuộc sống của các em, thêm sức mạnh để chống lại cám dỗ, và một chứng ngôn vững mạnh hơn về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Học Thánh Thư

Chủ Tịch Marion G. Romney thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nhận ra một trong những mục đích chính dành cho thánh thư khi ông nói: "Thánh thư đã được viết để bảo tồn các nguyên tắc vì lợi ích của chúng ta" ("*Records of Great Worth*," *Ensign*, tháng Chín năm 1980, 4). Chúng ta học hỏi các nguyên tắc và giáo lý của phúc âm khi chúng ta nghiên cứu thánh thư. Các nguyên tắc và giáo lý này sẽ hướng dẫn chúng ta khi chúng ta áp dụng các nguyên tắc và giáo lý này vào cuộc sống của mình.

Cần có nỗ lực và thực hành để tìm kiếm các nguyên tắc và giáo lý vô giá chứa đựng trong thánh thư. Anh Cả Richard G. Scott của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã so sánh việc nghiên cứu thánh thư với công việc khai thác mỏ đá quý: "Tìm kiếm những viên kim cương của lẽ thật mà đôi khi phải được khai thác một cách cẩn thận từ các trang [thánh thư]" ("*Four Fundamentals for Those Who Teach and Inspire Youth*," in *Old Testament Symposium Speeches*, 1987 [1988], 1). Tiến trình nghiên cứu, hoặc khai thác mỏ, thánh thư có ba phần quan trọng: (1) chúng ta phải hiểu quá trình và bối cảnh của thánh thư, (2) chúng ta phải nhận ra các nguyên tắc và giáo lý đang được giảng dạy, và (3) chúng ta phải áp dụng các lẽ thật đó cho cuộc sống của mình.



 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Những điểm tương tự giữa một người thợ mỏ tìm kiếm kim cương và một người tìm kiếm thánh thư về các nguyên tắc phúc âm và áp dụng chúng trong cuộc sống của mình là gì?

Hiểu được Quá Trình và Bối Cảnh của Thánh Thư

Việc hiểu được quá trình và bối cảnh của một đoạn thánh thư chuẩn bị các em để nhận ra các sứ điệp phúc âm được chứa đựng trong đoạn thánh thư đó. Chủ Tịch Thomas S. Monson khuyên dạy: “Nên quen thuộc với các bài học mà thánh thư giảng dạy. Học về bối cảnh và môi trường của các [bài học] đó. . . . Hãy học những điều này thể như [các bài học này] đang nhắm vào các em, vì thật sự là như vậy” (“Hãy Cố Gắng Là Người Tốt Nhất,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 68).

Khi đọc thánh thư, thật hữu ích để đặt câu hỏi như sau: “Ai đã viết những câu này?” “Những câu này được viết cho ai?” “Điều gì đang xảy ra trong đoạn thánh thư này?” và “Tại sao tác giả đã viết những câu này?” Các tiêu đề của chương (các phần tóm lược in nghiêng ở đầu mỗi chương) cung cấp một phần tóm lược về những sự kiện chính trong chương và thường trả lời những câu hỏi này.

Cũng là điều hữu ích để tìm trong tự điển những từ khó hoặc không quen thuộc. Khi một cụm từ hoặc đoạn thánh thư không được rõ ràng, thì việc tham khảo bất cứ cước chú nào cũng có thể giúp các em hiểu rõ hơn.

Để tập sử dụng những công cụ này, hãy đọc 3 Nê Phi 17:1–10, và tìm kiếm các câu trả lời cho những câu hỏi sau đây: Ai là người nói chuyện? Ngài đang phán bảo cùng ai? Điều gì đang xảy ra? Hãy nhớ nhìn vào tiêu đề của chương để có được một phần tóm lược ngắn gọn về các sự kiện đang diễn ra.



2. Bằng cách sử dụng phần cước chú trong 3 Nê Phi 17:1, hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Chúa Giê Su có ý nói gì khi Ngài phán: “Giờ của ta đã gần kề rồi”?



3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết bằng lời riêng của mình điều đã xảy ra khi Đấng Cứu Thế đang chuẩn bị rời khỏi đám đông. Tại sao Ngài ở lại? Ngài đã làm gì cho dân chúng?

Nhận Ra Các Giáo Lý và Các Nguyên Tắc

Các giáo lý và các nguyên tắc là vĩnh cửu, các lẽ thật phúc âm bất biến cung cấp sự hướng dẫn cho cuộc sống của chúng ta. Các vị tiên tri thời xưa dạy chúng ta những lẽ thật này qua những sự kiện, câu chuyện, hoặc bài giảng mà họ đã ghi lại trong thánh thư.

Một khi hiểu được quá trình và bối cảnh của một đoạn thánh thư, thì các em sẵn sàng để nhận ra các giáo lý và nguyên tắc được giảng dạy trong đoạn thánh thư này. Anh Cả Richard G. Scott đã mô tả về một cách hữu ích để hiểu các nguyên tắc: “Các nguyên tắc là lẽ thật vững mạnh, được áp dụng cho nhiều trường

hợp khác nhau. Một nguyên tắc chân chính làm cho các quyết định được rõ ràng ngay cả trong những trường hợp khó hiểu và hấp dẫn nhất. Thật đáng để bỏ ra nhiều nỗ lực để sắp xếp lẽ thật mà chúng ta thu thập thành những lời phát biểu giản dị về nguyên tắc” (“Acquiring Spiritual Knowledge,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 86).

Một số nguyên tắc phúc âm được làm rõ ràng bằng cách sử dụng các cụm từ như “và do đó chúng ta thấy được rằng” hoặc “tuy nhiên.” Tuy nhiên, hầu hết các nguyên tắc không được nói trực tiếp. Thay vào đó các nguyên tắc này được minh họa bằng cuộc sống của những người trong thánh thư. Các giáo lý và nguyên tắc này có thể được khám phá ra bằng cách các em tự hỏi những câu hỏi như là: “Sứ điệp thuộc linh của đoạn này là gì?” “Tại sao người viết gôm vào câu chuyện hoặc sự kiện này?” “Tác giả có ý định cho chúng ta học điều gì?” và “Các lẽ thật nào đã được giảng dạy trong đoạn thánh thư này?”



4. Để tập nhận ra một số nguyên tắc và giáo lý được giảng dạy trong 3 Nê Phi 17:1–10, hãy viết một câu trả lời cho sinh hoạt *a* hoặc *b* nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Nhớ đọc tiêu đề để có được một phần khái quát ngắn gọn về chương này.

a. Ai đang nói những câu này? Ngài đang phán bảo cùng ai? Sứ điệp thuộc linh của 3 Nê Phi 17:1–10 là gì?”

b. Một số điều mà người viết các câu 1, 5–6, và 9–10 có ý định cho chúng ta học hỏi từ câu chuyện này là gì? Các em học được một số lẽ thật quan trọng nào từ các câu này?

Một trong số các lẽ thật phúc âm các em có thể đã nhận ra được từ các câu này là: **Chúa đáp ứng những ước muốn chính đáng của chúng ta để được đến gần Ngài hơn.**

Áp Dụng Các Giáo Lý và Nguyên Tắc

Sau khi đã nhận ra các giáo lý và nguyên tắc phúc âm, các em sẵn sàng để *hành động* và *làm* một điều gì đó về các giáo lý và nguyên tắc này. Khi hành động về điều mình đã học được, các em sẽ cảm nhận được Đức Thánh Linh làm chứng về nguyên tắc này (xin xem Mô Rô Ni 10:4–5). Mỗi bài học được giảng dạy trong nhà, tại lớp giáo lý và trong nhà thờ, và trong mỗi sinh hoạt Bốn Phận đối với Thượng Đế và kinh nghiệm Sự Tiến Triển Cá Nhân đều nhằm giúp chúng ta hành động theo điều chúng ta đã được giảng dạy.



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Mục tiêu của việc giảng dạy phúc âm . . . không phải là ‘trút thông tin’ vào tâm trí của [học viên]. . . . *Mục tiêu là nhằm soi dẫn cá nhân phải suy nghĩ, cảm nhận và rồi làm một điều gì đó để sống theo các nguyên*

tắc phúc âm." (trong Conference Report, tháng Mười năm 1970, 107).

Để giúp các em áp dụng các nguyên tắc các em học được, hãy đặt những câu hỏi như: "Chúa muốn tôi làm gì với sự hiểu biết này?" "Tôi đã nhận được các ấn tượng thuộc linh nào để giúp tôi cải tiến?" "Nguyên tắc này có thể tạo ra sự khác biệt nào trong cuộc sống của tôi?" "Tôi có thể bắt đầu hoặc ngừng làm điều gì bây giờ để sống theo lẽ thật này?" "Cuộc sống của tôi sẽ tốt hơn như thế nào nếu tôi làm theo điều mà câu thánh thư này dạy?"



5. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một đoạn ngắn mô tả cách các em có thể áp dụng một nguyên tắc hoặc giáo lý mà các em đã học được từ 3 Nê Phi 17:1–10.

Các Kỹ Năng và Phương Pháp Học Thánh Thư

Việc sử dụng các kỹ năng và phương pháp nghiên cứu sau đây sẽ giúp các em hiểu được bối cảnh của thánh thư và nhận ra cùng áp dụng các giáo lý và nguyên tắc đã được dạy trong đó. Những phương pháp này sẽ được đề cập trong suốt sách học này. Đọc mỗi kỹ năng, và chọn ra một hoặc hai kỹ năng mà các em cảm thấy mình cần phải sử dụng thường xuyên hơn trong việc nghiên cứu thánh thư riêng của mình.

Nguyên Nhân và Kết Quả. Hãy tìm ra mối liên hệ giữa *nếu-thì* và *bởi vì-do đó*. Ví dụ: 2 Nê Phi 13:16–26; An Ma 34:33.

Tham khảo chéo. Tập hợp, liên kết hoặc gộp lại các câu thánh thư với nhau để làm rõ nghĩa và cải thiện sự hiểu biết. Ví dụ, hãy so sánh Mô Si A 11:2–6, 14 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 17:14–20. Các em cũng có thể sử dụng phần cước chú để tìm ra phần tham khảo chéo thánh thư. Ví dụ: 3 Nê Phi 12:28–29, phần cước chú 29a, các phần tham khảo Giáo Lý và Giao Ước 42:23.

Xác Định Bối Cảnh. Xác định *người nào, điều gì, khi nào, và ở đâu* trong các sự kiện trong thánh thư. Ví dụ: An Ma 31:1, 6–11; 32:1–6 cho biết về bối cảnh của An Ma 32:21–43.

Những Từ Chính. Những từ và cụm từ như "tuy nhiên" hoặc "do đó chúng ta thấy được rằng" là lời mời gọi để dừng lại và tìm kiếm những lời giải thích về điều vừa được viết ra. Ví dụ: An Ma 30:60; Hê La Man 6:35–36; 3 Nê Phi 18:30–32.

Đánh Dấu Thánh Thư. Tô đậm, khoanh tròn, hoặc gạch dưới những từ và cụm từ quan trọng nào trong thánh thư của các em cho biết ý nghĩa đặc biệt về câu đó. Cũng ghi lại ngắn gọn ở ngoài lề những ý nghĩ, cảm nghĩ, sự hiểu biết sâu sắc hoặc các nguyên tắc quan trọng. Điều này sẽ giúp các em nhớ đến điều đã làm cho câu thánh thư đó quan trọng đối với các em.

Thay Thế Tên. Lòng tên của các em vào một trong các câu thánh thư đó. Ví dụ: Thay thế tên của Nê Phi bằng tên của các em trong 1 Nê Phi 3:7.

Suy Ngẫm. Suy ngẫm có nghĩa là suy nghĩ sâu sắc về một điều gì đó. Việc suy ngẫm gồm có việc đặt câu hỏi và đánh giá điều các em biết và điều các em đã học được. Việc suy ngẫm thường dẫn đến việc biết cách áp dụng một nguyên tắc vào cuộc sống của các em.

Các Từ Lặp Đi Lặp Lại. Các từ hoặc cụm từ được lặp đi lặp lại có thể quan trọng để người đọc phải chú ý đến. Các từ hoặc cụm từ này là đầu mối của điều mà người viết cảm thấy là quan trọng. Ví dụ: Từ *ghê gớm* trong 2 Nê Phi 9:10, 19, 26–27, 39, 46–47; từ *nhớ, ghi nhớ* trong Hê La Man 5:6–14.

Những Tương Phản trong Thánh Thư. Thỉnh thoảng, các vị tiên tri đặt những câu chuyện về những người, những ý kiến hoặc những sự kiện khác nhau ở bên cạnh nhau trong thánh thư. Sự tương phản giữa hai điều này làm cho dễ dàng hơn để nhận ra và hiểu các nguyên tắc phúc âm quan trọng đang được giảng dạy. Hãy tìm kiếm những điều tương phản trong mỗi câu thánh thư, các đoạn thánh thư, hoặc các chương. Ví dụ: 2 Nê Phi 2:27; An Ma 47–48.

Bản Liệt Kê Thánh Thư. Tìm ra các bản liệt kê bên trong thánh thư mà có thể giúp các em hiểu rõ hơn điều mà Chúa và các vị tiên tri của Ngài đang giảng dạy. Khi tìm thấy các bản liệt kê đó, các em có thể muốn đánh số mỗi yếu tố. Ví dụ: Bản liệt kê những thực hành tà ác ở giữa dân Nê Phi trong Hê La Man 4:11–13.

Biểu Tượng của Thánh Thư. Những từ như *giống như, thế như* hoặc *được so sánh với* giúp nhận ra các biểu tượng. Hãy cố gắng xác định xem biểu tượng đó có nghĩa là gì. Sử dụng các cước chú và Sách Hướng Dẫn Thánh Thư để giúp tìm thấy ý nghĩa của biểu tượng đó. Ví dụ: So sánh Gia Cóp 5:3, 75–77 với Gia Cóp 6:1–7.

Hình dung. Hãy tưởng tượng trong tâm trí của các em điều gì đang xảy ra khi các em đọc. Đặt câu hỏi về sự kiện này, và tưởng tượng là các em có mặt khi sự kiện này xảy ra. Ví dụ: Hãy cố gắng hình dung điều gì đang xảy ra trong Ê Nốt 1:1–8.

Định Nghĩa của Từ. Thánh thư thường dùng những từ không quen thuộc đối với chúng ta. Khi các em gặp một từ không quen thuộc, hãy sử dụng Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, các cước chú hoặc một quyển tự điển thường để tìm kiếm nghĩa của từ này.



6. Chọn ra và sử dụng một trong các kỹ năng từ phần trước "Những Kỹ Năng và Phương Pháp Học Thánh Thư". Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về cách kỹ năng đó đã giúp các em trong việc học thánh thư riêng của mình như thế nào.



7. Viết điều sau đây vào dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu bài học "Nghiên Cứu Thánh Thư" và đã hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 1: NGÀY 2

Kế Hoạch Cứu Rỗi

Lời Giới Thiệu

Cha Thiên Thượng của chúng ta đã cung ứng cho chúng ta, con cái của Ngài, một kế hoạch nhằm đưa tất cả chúng ta đến hạnh phúc vĩnh cửu và sự tôn cao. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là trọng tâm kế hoạch của Ngài. Sự Chuộc Tội khắc phục những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã và làm cho chúng ta có thể hối cải và được tẩy sạch tội lỗi của mình để chúng ta có thể có được niềm vui trong cuộc sống này và trong thời vĩnh cửu.

Bài học này sẽ mang đến cho các em cái nhìn khái quát ngắn gọn về kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng.



Kế hoạch này có thể giúp các em nhìn thấy cách mà các lẽ thật phúc âm các em sẽ học trong năm nay có liên quan đến nhau và đến mục đích của các em trên thế gian. Khi các em hiểu thêm về kế hoạch cứu rỗi thì đức tin của các em nơi Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, sẽ gia tăng, cũng như có khả năng để làm tròn phần vụ của mình trong kế

hoạch đó. Kế hoạch cứu rỗi là "phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nhằm mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu của con người. Kế hoạch này gồm có Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, và Sự Chuộc Tội, cùng với tất cả các luật pháp, giáo lễ và giáo lý do Thượng Đế ban cho. Kế hoạch này làm cho tất cả mọi người đều có thể được tôn cao và sống vĩnh viễn với Thượng Đế" (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Kế Hoạch Cứu Chuộc," scriptures.lds.org).

Kế Hoạch này Giúp Chúng ta Hiểu Mục Đích của mình trên Trần Thế

Kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng giải đáp nhiều thắc mắc mà hầu hết mọi người đều đã suy nghĩ vào một thời điểm nào đó trong cuộc sống của họ. Các em có bao giờ suy ngẫm về những câu hỏi như: "Tôi từ đâu đến?" "Tại sao tôi ở đây?" "Tôi đi đâu sau cuộc sống này?"

Trước khi được sinh ra trên thế gian, chúng ta đã sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng với tư cách là những đứa con linh hồn của Ngài. Chúng ta thật sự là con cái của Ngài, và Ngài yêu thương chúng ta. Kế hoạch cứu rỗi của Ngài là cách để cho mỗi người chúng ta trở nên giống như Ngài và vui hưởng tất cả các phước lành của Ngài. Chúng ta đã hiểu và chấp nhận kế hoạch của Ngài trước khi đến thế gian.

Sách Mặc Môn đóng một vai trò chính yếu trong sự hiểu biết của chúng ta về kế hoạch cứu rỗi. Các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đã sử dụng nhiều từ khác nhau khi đề cập đến kế hoạch này.



1. Đọc các câu thánh thư được liệt kê dưới đây, và nhận ra tên đã được sử dụng cho kế hoạch của Cha Thiên Thượng trong mỗi câu. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống tên bên cạnh phần tham khảo thánh thư. Tên đầu tiên được nhận ra cho các em.

- a. 2 Nê Phi 9:6 "Kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại"
- b. 2 Nê Phi 11:5 __
- c. An Ma 12:25 __
- d. An Ma 24:14 __
- e. An Ma 42:8 __
- f. An Ma 42:15 __

Các từ như *thương xót, sự giải thoát, sự cứu rỗi, hạnh phúc, và sự cứu chuộc* nhấn mạnh đến giáo lý mà **kế hoạch của Cha Thiên Thượng được thiết kế nhằm mang lại cho con cái của Ngài sự cứu rỗi và hạnh phúc vĩnh cửu.**



2. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào việc biết rằng Cha Thiên Thượng có một kế hoạch cho hạnh phúc và sự tôn cao


Nhật Ký Ghi Chép Việc Học Thánh Thư

Trong kinh nghiệm học ở nhà của mình, các em sẽ có cơ hội để trả lời những câu hỏi và chia sẻ những hiểu biết sâu sắc của mình với giảng viên của mình trong một quyển nhật ký ghi chép việc học thánh thư. Việc ghi lại những ý nghĩ và ấn tượng của các em, cũng như viết những câu trả lời cho những câu hỏi từ sách học, có thể mời sự mặc khải đến và giúp các em hiểu các câu thánh thư đặc biệt. Hãy mang theo nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em đến lớp học ở nhà hàng tuần của mình để các em sẽ sẵn sàng thảo luận về điều các em đã học được và cho giảng viên của các em thấy công việc các em đã làm.

truyền này có nghĩa rằng họ sẽ có thể ở lại trong vườn, nhưng họ không thể tiến triển bằng cách trải qua sự tương phản trong cuộc sống trần thế. Họ không thể biết được niềm vui vì họ không thể trải qua nỗi buồn khổ và đau đớn.

Đọc 2 Nê Phi 2:17-20 và tìm kiếm điều đã xảy ra với A Đam và Ê Va sau khi họ đã chọn để không tuân theo lệnh truyền của Thượng Đế. Trong khoảng trống dành cho đó, hãy mô tả điều mà A Đam và Ê Va đã chọn để làm và hai trong số các ảnh hưởng mà sự lựa chọn đó—thường được đề cập đến là Sự Sa Ngã—đã có đối với họ: _____

Đọc 2 Nê Phi 2:22-26 và nhận ra thêm các hậu quả về sự lựa chọn của A Đam và Ê Va. Đánh dấu trong thánh thư của các em thêm các lễ thật mà các em học được về ảnh hưởng của Sự Sa Ngã.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy hoàn tất đoạn sau đây bằng cách mô tả các ảnh hưởng của Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va đến cá nhân các em. Hãy gồm vào những ý kiến về những lựa chọn, quyền tự quyết, thể xác, cái chết, con cái, và tội lỗi.

"Vi sự phạm giới của A Đam và Ê Va, nên tôi cũng ở trong trạng thái sa ngã và . . ."

của các em tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của các em?


Vai Trò của Quyền Tự Quyết và Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va trong Kế Hoạch Cứu Rỗi

A Đam và Ê Va là hai người con đầu tiên của Cha Thiên Thượng đến thế gian này. Ngài đặt hai người này vào trong Vườn Ê Đen và ban cho họ quyền tự quyết "khả năng và đặc ân. . . để lựa chọn và hành động lấy một mình" (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Quyền Tự Quyết," scriptures.lds.org). Ngài truyền lệnh cho họ không được ăn trái cây của sự hiểu biết về điều thiện và điều ác. Việc tuân theo lệnh

Vai trò của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Kế Hoạch Cứu Rỗi


Tội lỗi và cái chết tách rời chúng ta khỏi sự hiện diện của Cha Thiên Thượng. Chúng ta không thể quay trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế mà không có sự giúp đỡ thiêng liêng. Chúng ta phải hiểu vai trò của Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài trong kế hoạch cứu rỗi để chúng ta có thể có đức tin nơi Ngài và tuân theo kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Nghiên cứu Mô Si A 3:17-19, tìm kiếm các cụm từ mô tả cách mà Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô khắc phục được những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã và giúp chúng ta đạt được hạnh phúc và trở về cùng Cha Thiên Thượng. Tóm tắt những câu này theo cách của các em: Hãy tóm lược các câu này bằng lời riêng của các em: _____

Một nguyên tắc chúng ta học được là: **Chúa Giê Su Kỵ Tô là nhân vật chính trong kế hoạch cứu rỗi, và Sự Chuộc Tội của Ngài là điều làm cho kế hoạch tác động đến tất cả các con cái của Thượng Đế.**

 **4.** Đọc các đoạn thánh thư sau đây: 2 Nê Phi 2:8; Mô Si A 3:7-11; 16:4-8; An Ma 34:9, 15-16; Mặc Môn 9:13-14. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một đoạn giải thích điều các đoạn thánh thư đó dạy về vai trò chính yếu của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong kế hoạch cứu rỗi. Các em có thể muốn gạch dưới các cụm từ có ý nghĩa đối với các em.


Trách Nhiệm của Chúng Ta trong Kế Hoạch Cứu Rỗi

Cha Thiên Thượng đã cung ứng kế hoạch hoàn hảo của Ngài để mang lại hạnh phúc vĩnh cửu và sự tôn cao của chúng ta với Ngài và những người thân yêu của chúng ta. Chúa Giê Su Kỵ Tô đã làm tròn vai trò của Ngài trong kế hoạch, khắc phục cái chết và làm cho chúng ta có thể khắc phục được tội lỗi và trở lại sống với Cha Thiên Thượng. Tuy nhiên, điều này không loại trừ trách nhiệm của chúng ta trong kế hoạch.

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết *Một số các trách nhiệm của tôi trong kế hoạch cứu rỗi*, và liệt kê điều mà mỗi câu thánh thư sau đây dạy về trách nhiệm cá nhân của chúng ta để mời quyền năng của Sự Chuộc Tội vào cuộc sống của chúng ta và hoàn toàn dự phần các phước lành của kế hoạch cứu rỗi:

- a. 2 Nê Phi 2:25-27
- b. Mô Si A 3:12-13
- c. An Ma 12:24-25, 32-34
- d. 3 Nê Phi 27:13-14, 20-22, 27


Các câu thánh thư này có thể giúp chúng ta hiểu rằng **khi chọn để sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo kế hoạch của Thượng Đế, thì chúng ta chuẩn bị tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.**

 **6.** Giả sử các em được yêu cầu nói chuyện trong nhà thờ về kế hoạch cứu rỗi. Bằng cách sử dụng điều các em đã học được từ các câu thánh thư trong chỉ định ở trên, hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em sẽ nói về trách nhiệm cá nhân của chúng ta trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng.

Hãy suy ngẫm điều các em có thể làm để làm tròn hơn trách nhiệm của mình trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng và mời quyền năng của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của các em. Hãy cân nhắc việc chia sẻ những ý nghĩ của các em với cha hoặc mẹ của các em, một anh chị em, hoặc một người bạn thân.

Kế Hoạch Cứu Rỗi Cung Cấp Các Câu Trả Lời và Sự Hướng Dẫn

Một sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi có thể hướng dẫn các em khi đưa ra những quyết định và tìm kiếm những câu trả lời cho các câu hỏi mà các em hoặc những người khác có thể gặp phải.

 **7.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời một trong số các câu hỏi dưới đây bằng cách cho biết việc hiểu biết kế hoạch cứu rỗi cung cấp sự hướng dẫn và những câu trả lời như thế nào:


- a.** Việc biết được các em là một con trai hay con gái thực sự của Thượng Đế ảnh hưởng đến cảm nghĩ của các em về giá trị bản thân như thế nào?
- b.** Các em sẽ trả lời như thế nào cho một người nói rằng "Đây là cuộc sống của tôi—Tôi muốn làm gì thì tôi làm"?
- c.** Làm thế nào việc hiểu được kế hoạch cứu rỗi có thể giúp một người nào đó khắc phục những cảm nghĩ rằng cuộc sống chỉ




nhằm có được vui thú và thỏa mãn ước muốn riêng của mình để được khoái lạc?

d. Làm thế nào các em có thể sử dụng sự hiểu biết của mình về kế hoạch cứu rỗi để giúp một người nào đó đang trải qua thử thách và cảm thấy đó là vì Thượng Đế không yêu thương người ấy?

Sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi có thể giúp các em tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế vì nó giải thích lý do tại sao chúng ta cần phải tuân theo các giáo lệnh này (xin xem An Ma 12:32).

 **8.** Hãy đọc 2 Nê Phi 2:25, và tóm lược mục đích của kế hoạch cứu rỗi bằng cách trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Trong những phương diện nào kế hoạch cứu rỗi đã mang lại niềm vui cho các em và gia đình của các em?

 **9.** Viết điều sau đây vào dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học bài học "Kế Hoạch Cứu Rỗi" và đã hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 1: NGÀY 3

Trang Tựa, Lời Giới Thiệu và Chứng Ngôn của Các Nhân Chứng

Lời Giới Thiệu

Hãy tưởng tượng rằng một người bạn hỏi các em lý do tại sao các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô cần Sách Mặc Môn nếu chúng ta đã có Kinh Thánh rồi. (Có lẽ các em đã có kinh nghiệm này rồi!) Các em sẽ nói gì với người bạn của mình?

Sách Mặc Môn bắt đầu với một trang tựa và lời giới thiệu để giải thích mục đích của cuốn sách thiêng liêng này, kể cả ảnh hưởng của sách có thể tác động đến chứng ngôn và mối quan hệ của chúng ta với Thượng Đế. Những trang mở đầu của Sách Mặc Môn cũng ghi chứng ngôn của các nhân chứng là những người đã nhìn thấy các bảng khắc bằng vàng mà từ đó sách này

đã được phiên dịch và chia sẻ chứng ngôn về nguồn gốc thiêng liêng của sách.

Khi các em hoàn tất bài học này, hãy suy nghĩ về cách mà các em có thể đạt được nhiều nhất từ việc nghiên cứu Sách Mặc Môn trong năm nay và việc Sách Mặc Môn có thể giúp các em phát triển một chứng ngôn sâu sắc hơn về Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô và phúc âm phục hồi của Ngài.


Trang Tựa

Tiên Tri Joseph Smith giải thích rằng tiên tri Mô Rô Ni thời xưa đã gồm trang tựa của Sách Mặc Môn trên các bảng khắc bằng vàng: "Trang tựa của Sách Mặc Môn là một phần phiên dịch thật sự, lấy từ trang cuối cùng, ở bên phía trái của bộ bảng khắc, mà chứa đựng biên sử đã được phiên dịch, . . . và . . . trang tựa hoàn toàn không phải là một bài viết hiện đại, không phải là của tôi hoặc của bất cứ người nào khác đã hoặc đang sống



trong thế hệ này" (*Những Lời Giảng Dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 60–61).

Khi các em đọc đoạn đầu tiên trong trang tựa, hãy tìm kiếm các từ và cụm từ mà Mô Rô Ni đã sử dụng để làm chứng về sự tham gia của Chúa trong sự ra đời của Sách Mặc Môn.

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích lý do tại sao là điều quan trọng đối với

các em để biết Chúa đã tham gia vào việc viết và biên dịch Sách Mặc Môn như thế nào.

Khi các em đọc đoạn thứ hai trên trang tựa, hãy tìm xem ba mục đích chính mà Mô Rô Ni đã đưa ra về việc viết ra Sách Mặc Môn. (Các em có thể muốn đánh dấu các mục đích này trong thánh thư của mình). "Gia tộc Y Sơ Ra Ên" ám chỉ các con cháu của Gia Cốp cũng như những người là các tín hữu giao ước của Giáo Hội của Chúa (xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Y Sơ Ra Ên"). Ngoài ra, cụm từ "Dân Do Thái và Dân Ngoại" bao gồm tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. Trong đoạn thứ hai, hãy nhân cách hóa sứ điệp của trang tựa bằng cách thay thế tên của các em cho "đám dân còn sót lại của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên" và cho "Dân Do Thái và Dân Ngoại."



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích việc biết được những mục đích này của Sách Mặc Môn giúp các em hiểu được tầm quan trọng của sách như thế nào.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson nói như sau về "nhiệm vụ chính" hay là mục đích của Sách Mặc Môn:

"Sứ điệp chính của Sách Mặc Môn, như đã được ghi trong trang tựa của sách, là "để thuyết phục cho dân Do Thái và Dân Ngoại tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Thượng Đế Vĩnh Cửu, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết.

"Người chân thành tìm kiếm lẽ thật có thể nhận được chứng ngôn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô nếu người ấy thành tâm suy ngẫm về những lời đầy soi dẫn của Sách Mặc Môn.

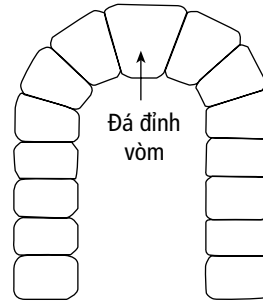
"Hơn một nửa tất cả các câu trong Sách Mặc Môn nói về Chúa của chúng ta. Một hình thức nào đó của danh của Đấng Ky Tô được đề cập thường xuyên ở mỗi câu trong Sách Mặc Môn hơn cả chính trong Kinh Tân Ước" ("Come unto Christ," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 83).

Như trang tựa của sách đã tuyên bố: **Sách Mặc Môn là một chứng thư rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.** Khi các em học Sách Mặc Môn trong năm nay, hãy tập trung vào điều các em tìm hiểu về Chúa Giê Su Ky Tô và cầu xin Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện để xác nhận điều các em đang học qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Lời Giới Thiệu Sách Mặc Môn

Các em có bao giờ tự hỏi làm thế nào một đỉnh vòm cung của một cái cầu hay một tòa nhà có thể được giữ chặt không bị đổ xuống nếu không có cột chống đỡ ở bên dưới của nó không? Khi một đỉnh vòm cung được xây lên, hai bên đều được xây lên

với những cột chống để giữ cho chắc. Khoảng trống ở trên đỉnh vòm cung được đo kỹ lưỡng và viên đá đỉnh vòm được cắt để vừa khít với khoảng trống đó. Khi viên đá đỉnh vòm được đặt vào chỗ, vòm cung có thể đứng vững mà không cần các cột chống giữ. Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra cho vòm cung nếu viên đá đỉnh vòm bị lấy ra.



Giở đến lời giới thiệu Sách Mặc Môn và đọc đoạn thứ sáu bắt đầu với "Khi đề cập đến biên sử này . . ." Khi các em đọc đoạn này, hãy tìm kiếm ba nguyên tắc quan trọng mà Tiên Tri Joseph Smith đã giảng dạy về Sách Mặc Môn.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson giải thích thêm về Sách Mặc Môn đóng vai trò như là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Khi các em đọc lời trích dẫn, hay gạch dưới các cụm từ hoặc những lời phát biểu mà có thể giúp các em mô tả cho một người nào khác về vai trò chính yếu mà Sách Mặc Môn đóng trong tôn giáo của chúng ta.


"Có ba cách thức trong đó Sách Mặc Môn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Sách là nền tảng trong việc làm chứng của chúng ta về Đấng Ky Tô. Sách là nền tảng của giáo lý của chúng ta. Sách là nền tảng của chứng ngôn.

"Sách Mặc Môn là nền tảng trong sự làm chứng của chúng ta về Chúa Giê Su Ky Tô, chính Ngài là viên đá góc của mọi việc chúng ta làm. Sách làm chứng về sự xác thực của Ngài với quyền năng và sự rõ ràng. . . .


"Chính Chúa Giê Su Ky Tô đã phán rằng Sách Mặc Môn chứa đựng 'phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô' (GLGU 20:9). Điều đó không có nghĩa rằng sách chứa đựng mọi điều giảng dạy, mọi giáo lý đã từng được mặc khải. Thay vì thế, điều đó có nghĩa rằng trong Sách Mặc Môn chúng ta sẽ tìm thấy các giáo lý trọn vẹn cần thiết cho sự cứu rỗi của mình. Và các giáo lý đó được giảng dạy một cách minh bạch và giản dị đến nỗi trẻ em cũng có thể học được những cách cứu rỗi và tôn cao. . . .

"Cuối cùng, Sách Mặc Môn là nền tảng của tôn giáo chúng ta. Cũng giống như cái vòm sẽ sụp đổ nếu lấy đi viên đá đỉnh vòm, thì toàn thể Giáo Hội sẽ đứng vững hoặc sụp đổ với lẽ trung thực của Sách Mặc Môn. Những kẻ thù nghịch của Giáo Hội hiểu rất rõ điều này. Đây là lý do tại sao họ đã cố gắng hết sức

để bác bỏ Sách Mặc Môn, vì nếu sách có thể bị mất uy tín thì Tiên Tri Joseph Smith sẽ bị mất uy tín theo. Và lời xác nhận của chúng ta về các chìa khóa chức tư tế, sự mặc khải và Giáo Hội phục hồi cũng bị mất uy tín luôn. Nhưng cũng giống như vậy, nếu Sách Mặc Môn là chân chính—và hàng triệu người giờ đây làm chứng rằng họ được Thánh Linh làm chứng rằng sách ấy quả thật là chân chính—thì một người phải chấp nhận những lời xác nhận về Sự Phục Hồi và tất cả những điều kèm theo sách ấy” (“The Book of Mormon—Keystone of Our Religion,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 5–6).

 **3.** Đọc đoạn thứ tám của lời giới thiệu Sách Mặc Môn, bắt đầu với “chúng tôi xin kính mời tất cả mọi người ở khắp mọi nơi . . .,” và nhận ra cách các em có thể biết được Sách Mặc Môn là chân chính. Sau khi các em đã đọc xong đoạn này, hãy hoàn tất câu sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Khi chúng ta đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện, thì Đức Thánh Linh sẽ . . .*

Cũng giống như viên đá đỉnh vòm chống giữ các viên đá khác trong một vòm cung, một chứng ngôn về Sách Mặc Môn củng cố chứng ngôn chúng ta về các nguyên tắc quan trọng khác của phúc âm. Đọc đoạn thứ chín của lời giới thiệu mà bắt đầu với “Những ai nhận được sự làm chứng thiêng liêng liêng này . . .,” và nhấn mạnh ba lẽ thật bổ sung mà các em sẽ nhận được một bằng chứng về ba lẽ thật đó khi các em tuân theo lời khuyên dạy trong đoạn thứ tám. **Trong khi chúng ta đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về Sách Mặc Môn, Đức Thánh Linh sẽ làm chứng rằng sách ấy là chân chính, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế, và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Chúa trên thế gian.**

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích lý do tại sao Sách Mặc Môn được gọi là nền tảng của tôn giáo chúng ta.

Chứng Ngôn của Các Nhân Chứng

Hãy tưởng tượng các em là một quan tòa đang cố gắng để xác định sự thật về điều đã xảy ra trong một cuộc tranh chấp giữa hai bên. Sẽ có giá trị nào nếu có được một nhân chứng về điều đã xảy ra? Sẽ có giá trị lớn lao nào hơn nếu có nhiều nhân chứng?




Oliver Cowdery


Martin Harris


David Whitmer

Chúa cho một vài nhân chứng thấy các bảng khắc bằng vàng mà từ đó Joseph Smith đã dịch Sách Mặc Môn. Đọc “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng,” và đánh dấu ba hoặc bốn cụm từ mà họ sử dụng để làm chứng về các bảng khắc và sự ra đời của Sách Mặc Môn. Sau đó đọc “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng.” Lưu ý những khác biệt trong kinh nghiệm của hai nhóm này, như đã cho thấy trong bảng dưới đây.

Ba Nhân Chứng	Tám Nhân Chứng
1. Một thiên sứ cho họ xem các bảng khắc, U Rim và Thu Mim, giáp che ngực, quả cầu Liahona, và cây gươm của La Ban.	1. Joseph Smith cho họ thấy các tám bảng khắc.
2. Tiếng nói của Thượng Đế tuyên phán về sự thiêng liêng của biên sử.	2. Họ đã cầm lên các bảng khắc bằng vàng.

 **5.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tại sao là điều quan trọng để có các nhân chứng khác về các bảng khắc bằng vàng ngoài Joseph Smith ra?

 **6.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống chứng ngôn của riêng các em về Sách Mặc Môn, Joseph Smith, và phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Nếu các em cảm thấy chưa có chứng ngôn của riêng mình, thì hãy viết xuống điều các em sẽ làm để phát triển một chứng ngôn về Sách Mặc Môn trong năm nay. Để củng cố chứng ngôn của các em, hãy chia sẻ những cảm nghĩ về điều các em đã viết với cha hay mẹ các em hoặc một người khác trong gia đình hoặc người bạn của các em.

 **7.** Viết điều sau đây vào dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học bài học " Các Tài Liệu Giới Thiệu trong Sách Mặc Môn" và đã hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Phần Khái Quát của Sách Mặc Môn

Lời Giới Thiệu

Tiên Tri Joseph Smith mô tả các sự kiện xung quanh sự ra đời của Sách Mặc Môn. Bằng cách nghiên cứu

Phát Triển một Chứng Ngôn

Chủ Tịch Boyd K. Packer thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy cách chúng ta có thể phát triển một chứng ngôn bằng cách chia sẻ chứng ngôn đó với những người khác:

"Một chứng ngôn phải được tìm thấy trong việc chia sẻ chứng ngôn đó! . . .

"Việc nhận được một lời chứng từ điều các anh chị em đã đọc được hoặc điều mà một người khác đã nói là một kinh nghiệm; và đó là một sự khởi đầu cần thiết. Việc có được Thánh Linh xác nhận cùng các anh chị em trong lòng rằng điều mà các anh chị em đã làm chứng là chân chính thì hoàn toàn là một kinh nghiệm khác nữa" ("The Candle of the Lord," *Ensign*, tháng Giêng năm 1983, 54–55).

lời tường thuật của ông, chứng ngôn của các em về sự kêu gọi ông với tư cách là vị tiên tri và vai trò thiêng liêng của Sách Mặc Môn trong Sự Phục Hồi của phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể gia tăng. Bài học này cũng sẽ giúp các em trở nên quen thuộc với cách Sách Mặc Môn đã được viết ra như thế nào vào thời xưa. Các vị tiên tri Mặc Môn và Mô Rô Ni đã làm chứng về sự hướng dẫn của Chúa khi họ viết và biên soạn các bài viết của nhiều vị tiên tri khác trên các bảng khắc bằng vàng. Khi các em học tập, hãy tìm kiếm bằng chứng về bàn tay của Chúa trong việc cho ra đời Sách Mặc Môn và vai trò mà Sách Mặc Môn có thể có trong việc hướng dẫn cuộc sống của các em.

"Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith"

Các em sẽ trả lời câu hỏi "Làm thế nào Giáo Hội có được Sách Mặc Môn?" như thế nào?

"Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith," được tìm thấy trong các tài liệu giới thiệu ở phần đầu của Sách Mặc Môn, có đoạn trích từ Joseph Smith—Lịch Sử, được tìm thấy trong sách Trần Châu Vô Giá. Sách này mô tả sự ra đời của Sách Mặc Môn bằng chính những lời của Vị Tiên Tri. Các em được khuyến khích nên đọc hết lời tường thuật từ Joseph Smith—Lịch Sử trong lúc học thánh thư hàng ngày.

Vì "Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith" không có các số câu, nên bài học này sẽ tham khảo Joseph

Smith—Lịch Sử để làm cho các em dễ tìm các bài tập đọc hơn. Khi các em học chứng ngôn của Tiên Tri Joseph, hãy tìm kiếm bằng chứng cho thấy **Sách Mặc Môn ra đời nhờ quyền năng của Thượng Đế**.

Đọc Joseph Smith—Lịch Sử 1:29–35, 42–43, và gạch dưới các chi tiết về lần hiện đến của Mô Rô Ni cùng Joseph Smith mà các em sẽ bao gồm vào nếu các em đã giải thích những sự kiện này cho một người khác. Trong Joseph Smith—Lịch Sử 1:34, Mô Rô Ni nói điều gì đã được ghi trên các bảng khắc bằng vàng?



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Một điều trong Joseph Smith—Lịch Sử 1:29–35, 42–43 mà các em sẽ muốn nhấn mạnh nếu các em đang chia sẻ lời tường thuật này với một người khác là gì? Tại sao điều này là quan trọng đối với các em?



2. Hãy đọc Joseph Smith—Lịch Sử 1:51–54, và ghi lại những ý nghĩ của các em về các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Joseph Smith đã học được gì trong những lần hiện đến hàng năm của thiên sứ Mô Rô Ni? Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng cho Joseph để có khoảng thời gian bốn năm này để được chỉ dạy trước khi nhận được và phiên dịch các bảng khắc?

Sau một thời gian chuẩn bị và được chỉ dạy, Joseph Smith đã được trao cho các bảng khắc vào năm 1827 và trách nhiệm để phiên dịch các bảng khắc này nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Hãy đọc Joseph Smith—Lịch Sử 1:59–60, và nhận ra lệnh truyền mà ông đã được ban cho về các bảng khắc bằng vàng.

"Phần Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn"

Để hiểu về việc Sách Mặc Môn được sắp xếp như thế nào, hãy đọc "Phần Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn," mà được tìm thấy ở đằng sau phần "Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith." Hãy so sánh điều các em đọc với hình minh họa được tìm thấy ở cuối bài học này, mà cho thấy các bộ bảng khắc khác nhau đã ăn khớp với nhau như thế nào để làm thành biên sử Sách Mặc Môn.

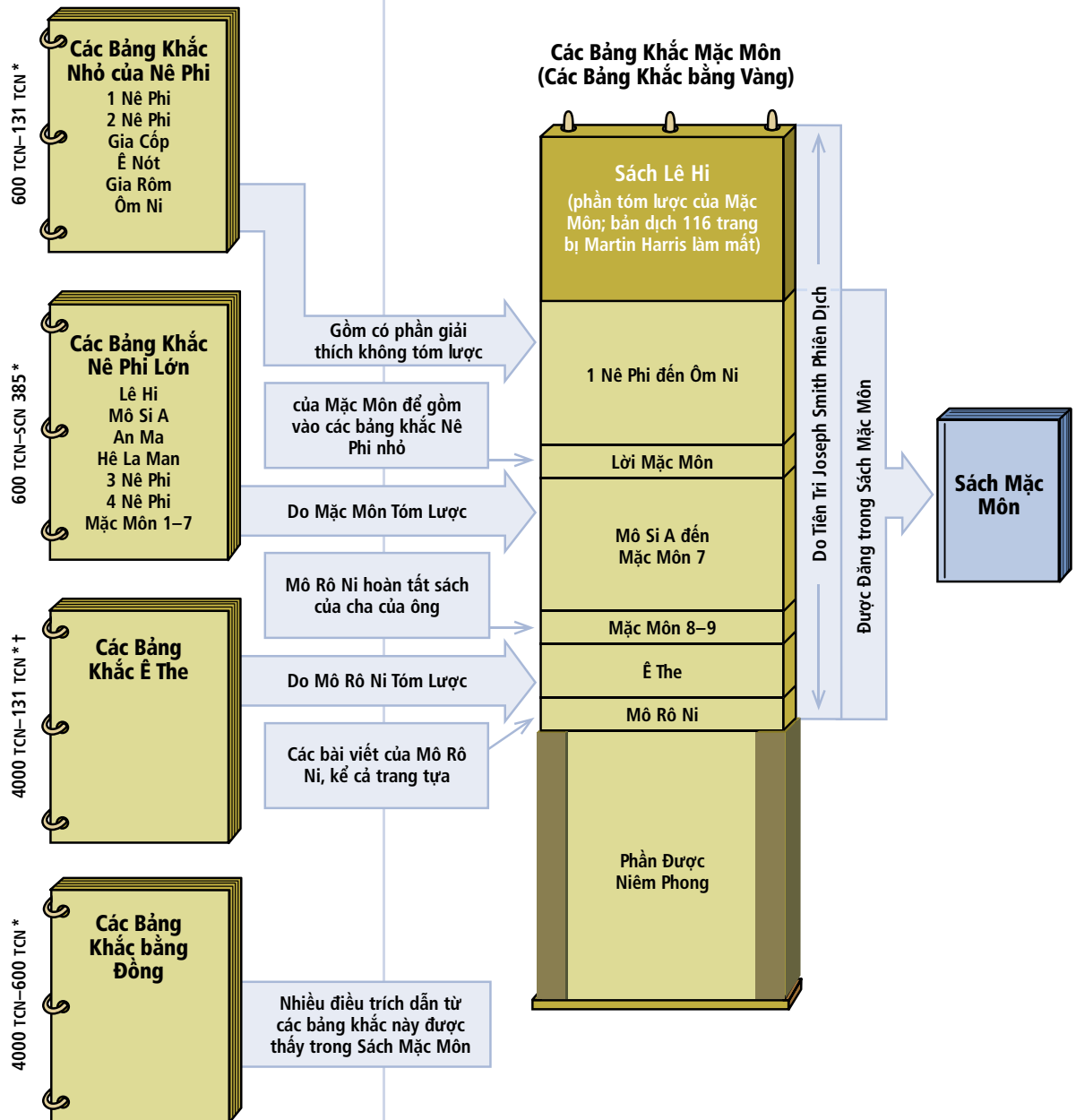
Nhiều người đã phục vụ với tư cách là người giữ biên sử trong lịch sử của dân Nê Phi và dân La Man, bắt đầu với Lê Hi và kết thúc hơn 1.000 năm sau với sử gia tiên tri Mặc Môn và con trai của ông là Mô Rô Ni. Mặc Môn được Chúa chỉ dẫn để tóm lược các bài viết của các vị tiên tri thời xưa và 1.000 năm lịch sử của dân ông. Phần tóm lược của ông đã được ghi trên các bản khắc Mặc Môn, còn được gọi là các bảng khắc bằng vàng. Sau khi Mặc Môn qua đời, con trai của ông là Mô Rô Ni đã hoàn tất biên sử và các bảng khắc đã được mang đi cất giấu cho đến khi được trao cho Tiên Tri Joseph Smith.

Hê La Man 3:13–15 là một trong vài đoạn mà trong đó Mặc Môn đã mô tả việc tóm lược các biên sử Nê Phi.

Các Bảng Khắc và Mối Quan Hệ của Các Bảng Khắc Này với Sách Mặc Môn Đã Được Xuất Bản

Một số nguồn gốc cho các bảng khắc Mặc Môn

Các bảng khắc Mặc Môn đã được trao cho Tiên Tri Joseph Smith




* Những ngày tương trưng cho khoảng thời gian xấp xỉ của của cả sự kiện được ghi lại trong mỗi bộ bảng khắc.

† Người ta không biết chính xác là tiên tri Ê The đã hoàn tất biên sử của ông khi nào, nhưng có lẽ là vào khoảng giữa năm 589 trước Công Nguyên và 131 trước Công Nguyên



Khi các em đọc sách đó, hãy lưu ý rằng có thêm nhiều điều được viết ra mà Mặc Môn và Mô Rô Ni đã không thể gồm vào các bảng khắc bằng vàng.

Hãy đọc Lời Mặc Môn 1:9 và Mặc Môn 8:34–35. Hãy tô đậm các từ hoặc cụm từ mô tả cách Chúa đã giúp đỡ và hướng dẫn cho Mặc Môn và Mô Rô Ni khi họ biên soạn biên sử Sách Mặc Môn.

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Nếu các em là Mặc Môn hoặc Mô Rô Ni và có trách nhiệm phải đúc kết các bài viết của các vị tiên tri thành một biên sử duy nhất thì các em sẽ quyết định điều nào phải được gồm vào trong phần tóm lược của mình?

Từ những câu thánh thư này chúng ta có thể thấy rằng **các tác giả của Sách Mặc Môn đã thấy được thời kỳ của chúng ta và đã viết những điều sẽ giúp đỡ cho chúng ta nhiều nhất.** Các em có thể muốn viết điều này vào trong thánh thư của mình bên cạnh Mặc Môn 8:35.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson làm chứng rằng Sách Mặc Môn “đã được viết cho thời kỳ của chúng ta” và giải thích việc biết được điều này có thể giúp đỡ chúng ta như thế nào khi chúng ta học Sách Mặc Môn:

“Dân Nê Phi cũng như dân La Man trong thời xưa chưa bao giờ có sách này. Sách này dành cho chúng ta. Mặc Môn viết sách này vào cuối nền văn minh của dân Nê Phi. Dưới sự soi dẫn của Thượng Đế, là Đáng thấy hết mọi sự việc từ lúc ban đầu, ông đã tóm lược các biên sử của nhiều thế kỷ, chọn những câu chuyện, các bài nói chuyện và sự kiện có ích nhất cho chúng ta. . . .


“Nếu họ thấy được thời kỳ của chúng ta và chọn những điều có giá trị lớn nhất cho chúng ta thì đó không phải là cách chúng ta cần phải học Sách Mặc Môn sao? Chúng ta cần phải thường xuyên tự hỏi: ‘Tại sao Chúa đã soi dẫn cho Mặc Môn (hay Mô Rô Ni hoặc An Ma) để gồm điều đó vào biên sử của ông? Tôi có thể học được bài học gì từ điều đó để giúp tôi sống trong thời kỳ và thời đại này?’” (“The Book of Mormon—Keystone of Our Religion,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 6).


Việc đặt ra những loại câu hỏi như vậy trong khi các em học sẽ giúp các em khám phá ra các nguyên tắc và giáo lý mà Chúa biết sẽ là sự giúp đỡ hữu hiệu nhất đối với các em trong cuộc sống của các em.

Hãy suy nghĩ về cuộc sống của các em hiện giờ. Hãy suy ngẫm những câu hỏi mà các em có hoặc những tình huống các em đang đương đầu mà các em muốn nhận được một số hướng dẫn của Thượng Đế. Viết một hoặc hai câu hỏi trong số các câu hỏi đó vào nhật ký riêng của các em (*chứ không phải* nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà các em cho giảng viên của mình đọc). Trong khi học Sách Mặc Môn mỗi ngày, hãy tìm kiếm các nguyên tắc mà mang đến sự hướng dẫn và lời khuyên về những tình huống này.



Về việc học thánh thư hàng ngày, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Các anh chị em có thể nghĩ rằng mình đang quá bận rộn. Việc dành ra mười hay mười lăm phút mỗi ngày với thánh thư, và nhất là với Sách Mặc Môn, có thể mang đến cho các anh chị em sự hiểu biết kỳ diệu về các lẽ thật vĩnh cửu tuyệt vời mà đã được bảo tồn bằng quyền năng của Đấng Toàn Năng vì phước lành của con cái Ngài. Khi các anh chị em đọc. . . thì các anh chị em sẽ đến gần Ngài là tác giả của sự cứu rỗi chúng ta” (“Rise to the Stature of the Divine within You,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 97).

 **4.** Hãy suy ngẫm xem mình có thể lập ra mục tiêu nào mà sẽ giúp các em nhận được nhiều điều nhất từ việc đọc Sách Mặc Môn trong năm nay. Ghi lại mục tiêu của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình. Các em có thể muốn sắp xếp thời gian thường xuyên để đánh giá sự tiến triển của mình.

 **5.** Viết điều sau đây vào dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong bài học “Phần Khái Quát của Sách Mặc Môn” và đã hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

1 Nê Phi

Tại sao chúng ta phải học sách này?

Khi học 1 Nê Phi, các em sẽ khám phá ra rằng “tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh” (1 Nê Phi 1:20). Ví dụ, các em sẽ thấy cách Thượng Đế đã giúp Nê Phi lấy được các bảng khắc bằng đồng để gia đình của ông có thể có được thánh thư, cách Thượng Đế cứu Nê Phi khỏi những đe dọa về thể chất trong cuộc sống của ông, và cách Thượng Đế đã cứu Lê Hi và dân của ông khỏi nạn đói trong vùng hoang dã và sự hủy diệt trên đại dương, mang họ an toàn đến vùng đất hứa.

Lê Hi và dân của ông đã cảm nhận được lòng thương xót và sự giúp đỡ của Thượng Đế khi họ tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Lê Hi và Nê Phi tìm kiếm sự hướng dẫn từ Thượng Đế và nhận được sự hướng dẫn này qua các thánh thư, những giấc mơ, khái tượng, cái la bàn Liahona. Nê Phi nhận được và ghi lại khái tượng về lịch sử của thế gian cho ông thấy quyền năng toàn tri toàn thức của Thượng Đế. Qua khái tượng, Nê Phi đã thấy phép báp têm, giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô, và việc Ngài bị đóng đinh trong tương lai.

Khi học những kinh nghiệm của Nê Phi và Lê Hi trong sách này, các em có thể học cách tìm kiếm và nhận được các phước lành của thiên thượng trong cuộc sống của mình.

Ai viết sách này?

Nê Phi, con trai của Lê Hi, đã viết sách này để đáp ứng lệnh truyền của Chúa là ông phải lưu giữ một biên sử của dân ông. Nê Phi có thể đã sinh ra tại Giê Ru Sa Lem hoặc gần đó. Ông đã sống ở đó trong thời gian giáo vụ của tiên tri Giê Rê Mi và thời gian trị vì của Vua Sê Đê Kia.

Nê Phi tìm kiếm sự làm chứng riêng về những lời của cha ông về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem và việc gia đình của họ cần phải ra đi. Trong khi tiếp tục tìm kiếm và tuân theo lời phán dạy của Chúa, Nê Phi đã trở thành một công cụ trong tay của Thượng Đế. Ông đã vâng lời để trở lại Giê Ru Sa Lem với các anh của mình hai lần—lần thứ nhất để lấy các bảng khắc bằng đồng và lần sau để thuyết phục gia đình của Ích Ma Ên đi theo gia đình Lê Hi vào vùng hoang dã. Với sự giúp đỡ của Chúa, Nê Phi đóng tàu để mang gia đình ông

và những người khác vượt đại dương đến vùng đất hứa. Khi Lê Hi chết, Nê Phi trở thành người lãnh đạo của dân ông.

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Nê Phi viết câu chuyện này mà về sau trở thành 1 Nê Phi vào khoảng năm 570 trước Công Nguyên—30 năm sau khi ông và gia đình ông rời bỏ Giê Ru Sa Lem (xin xem 2 Nê Phi 5:28–31). Ông viết sách này khi đang ở trong xứ Nê Phi.

ĐƠN VỊ 2: NGÀY 1

1 Nê Phi 1



Lời Giới Thiệu

Sách Mặc Môn bắt đầu với câu chuyện của Nê Phi viết về cha của ông là Lê Hi, làm tròn vai trò của mình với tư cách là vị tiên tri và người lãnh đạo chức tư tế của gia đình ông một cách trung tín. Việc hiểu được giáo vụ của Lê Hi có thể giúp các em hiểu rõ hơn vai trò của các vị tiên tri trong thời kỳ chúng ta. Lê Hi là một trong số “nhiều vị tiên tri đến và nói những lời tiên tri cho dân [Do Thái] biết rằng họ phải hối cải” (1 Nê Phi 1:4). Vì Lê Hi vâng lời Thượng Đế và tiên tri về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem nên dân chúng chế nhạo ông và tìm cách giết ông. Tuy nhiên, Lê Hi đã hân hoan vì lòng thương xót và quyền năng giải thoát của Chúa. Trong khi nghiên cứu 1 Nê Phi 1, hãy nghĩ về lòng thương xót và sự tham gia riêng của Thượng Đế được thể hiện như thế nào trong cuộc sống của các em.

1 Nê Phi 1:1–3

Nê Phi bắt đầu biên sử của ông

Đọc 1 Nê Phi 1:1, và nhận ra những từ và cụm từ chính tiết lộ về cuộc sống của Nê Phi ra sao.

-  Từ điều các em đọc trong câu 1, hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về ít nhất một cảm nghĩ của các em về cuộc sống của mình tương tự như cuộc sống của Nê Phi.
-  Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: các em nghĩ làm thế nào Nê

Phi " đã từng chứng kiến biết bao nỗi thống khổ, tuy vẫn được Chúa dành cho nhiều ưu đãi trong suốt cuộc đời [ông]?"

Các Phước Lành của Việc Học Thánh Thư

Một trong các cơ hội của các em trong năm nay với tư cách là học viên lớp giáo lý là đọc Sách Mặc Môn. Việc đọc thánh thư củng cố mối quan hệ của các em với Chúa. Chủ tịch Spencer W. Kimball dạy: "Tôi thấy rằng khi tôi xem thường mối quan hệ của mình với thiên thượng và cho đến khi dường như thiên thượng không còn lắng tai nghe và không còn tiếng nói thiên thượng nữa, thì tôi đã ở xa, rất xa rồi. Nếu tôi đắm mình vào thánh thư thì khoảng cách rút ngắn lại và nếp sống thuộc linh trở lại" (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 67).

1 Nê Phi 1:4–20

Lê Hi nhận được một khái tượng và cảnh báo dân chúng về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem

Hãy nghĩ về một thời gian mà cha mẹ hoặc các vị lãnh đạo Giáo Hội cảnh báo các em về một điều gì nguy hiểm. Động cơ của họ để cảnh báo các em là gì?

Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta và muốn chúng ta được an toàn khỏi tội lỗi mà làm hại chúng ta. Một trong những cách Thượng Đế cảnh báo con cái của Ngài là qua các vị tiên tri.

Các vị tiên tri cảnh cáo về tội lỗi và giảng dạy sự cứu rỗi qua Chúa Giê Su Ky Tô. Khi các

em nghiên cứu 1 Nê Phi 1, hãy tìm kiếm bằng chứng về nguyên tắc này. Nê Phi bắt đầu biên sử của mình bằng cách nói cho chúng ta biết rằng nhiều vị tiên tri đã thuyết giảng và cảnh báo con người về những điều sẽ xảy ra nếu họ không hối cải (xin xem 1 Nê Phi 1:4). Đọc 1 Nê Phi 1:5–7, và đánh dấu trong thánh thư của các em cách Lê Hi đã cầu nguyện và điều ông đã cầu nguyện. Lời cầu nguyện của Lê Hi lên Chúa cho thấy rằng ông đã tin điều mà các vị tiên tri nói.

Đọc 1 Nê Phi 1:8–10, và khoanh tròn bên dưới tất cả những gì Lê Hi đã thấy trong khái tượng.

Thượng Đế

Các thiên sứ

Chúa Giê Su Ky Tô

Mười hai người khác

Đọc 1 Nê Phi 1:11–12, và chú ý điều đã xảy ra cho Lê Hi



khi đọc cuốn sách mà ông đã được ban cho. Qua khái tượng này, Chúa đã chuẩn bị thêm cho Lê Hi để phục sự ở giữa dân Giê Ru Sa Lem. Đọc 1 Nê Phi 1:13, và lưu ý điều mà Lê Hi đã được dạy liên quan đến Giê Ru Sa Lem. Khi đọc, hãy đặt mình vào vị trí của Lê Hi



và tưởng tượng ra cảm nghĩ của các em sẽ như thế nào nếu Chúa phán bảo với các em rằng những điều này sẽ xảy ra cho gia đình và thành phố của các em.

Việc được cảnh báo về sự hủy diệt dân và thành phố của mình rõ ràng là điều rất khó khăn cho Lê Hi. Tuy nhiên, hãy đọc 1 Nê Phi 1:14–15, và khám phá ra lý do tại sao Lê Hi vui mừng mặc dù ông thấy rằng Giê Ru Sa Lem sẽ bị hủy diệt.



3. Hãy viết xuống những ý nghĩ của các em về câu hỏi dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Kinh nghiệm của Lê Hi trong 1 Nê Phi 1:5–15 ảnh hưởng như thế nào đến ước muốn của ông để giảng dạy cho những người khác và mời họ hối cải?

Sau khi được cảnh báo về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem, Lê Hi đã chia sẻ với dân Giê Ru Sa Lem điều ông đã học được. Ông cảnh báo rằng họ sẽ bị hủy diệt nếu họ không hối cải. Đọc 1 Nê Phi 1:18–20, và nhận ra phản ứng của dân Giê Ru Sa Lem như thế nào. Hãy tưởng tượng rằng các em là một biên tập viên cho một nhật báo và các em phải viết một dòng đầu cho 1 Nê Phi 1:18–20. Dòng đầu của các em sẽ là gì? _____

Hãy suy ngẫm về lời phát biểu sau đây:

"Giống như các vị tiên tri thời xưa, các vị tiên tri ngày nay cũng làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy phúc âm của Ngài. Họ cho biết về ý muốn và thiên tính của Thượng Đế. Họ nói một cách mạnh dạn và rõ ràng, lên án tội lỗi và cảnh báo về các hậu quả của tội lỗi. Đôi khi, họ có thể được soi dẫn để tiên tri về các sự kiện tương lai vì lợi ích của chúng ta" (*Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* [2004], 129).



4. Bằng lời riêng của các em, hãy viết một câu vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà mô tả trách nhiệm của một vị tiên tri bất kể sự chống đối nào ông có thể gặp.

Như Nê Phi đã viết về những kinh nghiệm của cha ông ở Giê Ru Sa Lem, ông đã thêm vào một phần sứ điệp cho người đọc qua 1 Nê Phi 1:20, bắt đầu bằng cụm từ "Nhưng này, tôi, Nê Phi sẽ cho các người thấy rằng . . ." Câu này giới thiệu một đề tài mà Nê Phi đã nhấn mạnh trong suốt bài viết của ông. Gạch dưới đề tài này trong 1 Nê Phi 1:20, và sau đó đọc Mô Rô Ni 10:3 và tìm kiếm một đề tài tương tự. (Mô Rô Ni là vị tiên tri cuối cùng trong số các vị tiên tri của Sách Mặc Môn. Thời gian giữa Nê Phi và Mô Rô Ni là khoảng 1.000 năm).

Hãy lưu ý rằng Nê Phi đã tuyên bố trong chương đầu tiên của Sách Mặc Môn rằng ông sẽ cho chúng ta thấy "tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa" trong các bài viết của ông (1 Nê Phi 1:20). Trong chương cuối cùng của Sách Mặc Môn, Mô Rô Ni bảo chúng ta hãy nhớ rằng "Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao" (Mô Rô Ni 10:3).




Nê Phi muốn chúng ta hiểu ngay từ đầu về biên sử của ông rằng **tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được ban cho những người sử dụng đức tin nơi Ngài**. Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải

thích tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa là gì trong cuộc sống của chúng ta. Hãy khoanh tròn các từ và cụm từ mà Anh Cả Bednar dùng để mô tả "tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa" là gì khi các em đọc lời giải thích của ông:

"Tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa là các phước lành, sức mạnh, sự bảo vệ, đảm bảo, hướng dẫn, lòng nhân từ yêu thương, an ủi, hỗ trợ rất riêng tư cho mỗi cá nhân, và các ân tứ thuộc linh mà chúng ta nhận được từ và nhờ vào Chúa Giê Su Kỵ Tô. . . .

". . . Tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa không xảy ra tình cờ hay chỉ là ngẫu nhiên. Sự trung tín, vâng lời, và khiêm nhường mời gọi tấm lòng thương xót dịu dàng vào cuộc sống của chúng ta, và nó thường là kỳ định của Chúa mà làm cho chúng ta có thể nhận biết và trân quý các phước lành quan trọng này" ("Tấm Lòng Thương Xót Dịu Dàng của Chúa," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 99–100).

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Các em đã thấy ví dụ nào về việc Chúa mở rộng lòng thương xót dịu dàng của Ngài trong cuộc sống của các em hoặc trong cuộc sống của một người mà các em biết không?

Bắt đầu hoặc tiếp tục tìm kiếm và ghi lại trong nhật ký cá nhân của các em về tấm lòng thương xót Chúa đã mở rộng cho các em. Khi làm như vậy, các em sẽ sẵn



sàng hơn để thấy các phước lành của Thượng Đế đã ban cho các em.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 1 và hoàn tất bài học này (vào ngày)

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 2: NGÀY 2

1 Nê Phi 2

Lời Giới Thiệu

Người ta phản ứng đối với sự mặc khải của Thượng Đế trong nhiều cách khác nhau. Chúa truyền lệnh cho Lê Hi trong một giấc mơ phải dẫn gia đình của ông đi vào vùng hoang dã. La Man và Lê Mu Ên ta thán chống lại lệnh truyền của Thượng Đế trong khi Nê Phi tìm kiếm một bằng chứng xác nhận. Việc so sánh các phản ứng khác nhau của họ sẽ giúp cho các em quyết định cách sử dụng quyền tự quyết của mình khi đáp ứng sự hướng dẫn của Chúa.

1 Nê Phi 2:1–7

Thượng Đế truyền lệnh cho Lê Hi phải khởi hành đi vào vùng hoang dã


Hãy tưởng tượng rằng các em là Lê Hi và Chúa phán bảo các em và gia đình các em phải rời khỏi nhà và bỏ lại tất cả tài sản của các em. Các em sẽ phải đi bộ nhiều ngày và chỉ có thể mang theo lương thực để hỗ trợ cho các nhu cầu của gia đình mình. Hãy nghĩ về cách các em sẽ đáp ứng một lời yêu cầu như vậy.

Đọc 1 Nê Phi 2:1–6, và tìm kiếm các tình huống mà đã dẫn đến việc Lê Hi và gia đình phải khởi hành đi vào vùng hoang dã.

Tại sao có những người “đang tìm cách lấy mạng sống của [Lê Hi]”? (xin xem 1 Nê Phi 2:1). _____

Chúa đã truyền lệnh cho Lê Hi phải làm gì? (xin xem 1 Nê Phi 2:2). _____

Lê Hi là một ví dụ về nguyên tắc phúc âm rằng **khi chúng ta trung thành và vâng lời, Chúa sẽ giúp chúng ta trong thời gian thử thách.**

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây về 1 Nê Phi 2:4: Các em có thể học hỏi được điều gì từ những lựa chọn của Lê Hi về những thứ gì phải mang theo và những thứ gì phải bỏ lại?

Để giúp các em hiểu rõ hơn về địa lý của cuộc hành trình của Lê Hi, hãy xem lại bản đồ ở phần cuối của bài học này.


Đọc 1 Nê Phi 2:7, và lưu ý đến điều mà Lê Hi đã làm sau khi ra đi với gia đình của mình vào vùng hoang dã. Các em có thể sử dụng từ nào để mô tả một cá tính quan trọng mà đã được Lê Hi cho thấy? _____

1 Nê Phi 2:8–14

La Man và Lê Mu Ên ta thán cha của họ

Tất cả bốn người con trai của Lê Hi đều đi chung với nhau, nhưng họ đã làm như vậy với thái độ khác nhau đối với các lệnh truyền của Thượng Đế.

Nghiên cứu 1 Nê Phi 2:8–10, và khoanh tròn các từ *dòng sông* và *thung lũng*.

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống những ý nghĩ của các em về câu hỏi sau đây: Các em nghĩ rằng Lê Hi đã cố gắng giảng dạy cho La Man và Lê Mu Ên điều gì bằng cách so sánh họ với một dòng sông và một thung lũng?

Đọc 1 Nê Phi 2:11–14, và tìm kiếm các lý do mà La Man và Lê Mu Ên ta thán cha của họ. (*Ghi chú: Từ cứng cổ có nghĩa là bướng bỉnh và kiêu ngạo.*)

Một lý do mà Sa Tan khuyến khích sự ta thán là để ngăn chặn người ta tuân theo các vị tiên tri tại thể, các vị lãnh đạo đầy soi dẫn, và cha mẹ. Anh Cả H. Ross Workman thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã nói về sự ta thán. Ông nói rằng “sự ta thán gồm có ba bước, mỗi một bước đưa dẫn đến bước kế tiếp trong con đường dẫn đến sự bất tuân.”




Trước hết, khi người ta ta thán, họ sử dụng óc xét đoán của họ và bắt đầu nghi ngờ những lời giảng dạy của các vị tiên tri tại thể. “Trước hết, họ [nghi ngờ] trong tâm trí của họ và rồi [gieo] thắc mắc vào tâm trí của những người khác.”

Thứ hai, những người ta thán bắt đầu “lý luận và bào chữa cho họ để khỏi làm điều mà họ [đã] được chỉ thị phải làm. . . . Như vậy, họ bào chữa cho sự bất tuân.

“Bước thứ ba thì không tránh khỏi xảy ra theo: sự biếng nhác trong việc tuân theo lệnh truyền của Đức Thầy [xin xem GLGU 58:29]. . . .

“Tôi xin mời các anh chị em hãy chú trọng đến mệnh lệnh của các vị tiên tri tại thể mà làm cho các anh chị em khó chịu nhất. Các anh chị em có thắc mắc là mệnh lệnh đó có áp dụng cho các anh chị em không? Các anh chị em có tìm ra những lời bào chữa sẵn sàng cho lý do tại sao các anh chị em không thể tuân theo mệnh lệnh đó không? Các anh chị em có cảm thấy khó chịu hay bức bối với những người nhắc nhở mệnh lệnh đó cho các anh chị em không? Các anh chị em có lười biếng trong việc tuân giữ mệnh lệnh đó không? Hãy coi chừng mảnh khoe lừa gạt của kẻ nghịch thù. Hãy coi chừng sự ta thán” (“Hãy coi chừng sự ta thán” *Liahona*, tháng Giêng năm 2002, 85–86).



 **3.** Hãy trả lời cho câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em có thể làm gì nếu các em thấy mình đang ta thán (phản nản) về một lệnh truyền hoặc tiêu chuẩn của Giáo Hội?



1 Nê Phi 2:16–19

Nê Phi tìm kiếm sự hiểu biết từ Chúa

Đọc 1 Nê Phi 2:16, 19, và đánh dấu điều mà Nê Phi muốn và điều ông đã làm mà dẫn dắt ông đến việc chấp nhận các lệnh truyền của Chúa đã được ban cho ông qua cha của ông. Mặc dù Nê Phi đã không ta thán, nhưng hãy suy ngẫm điều ông đã viết trong 1 Nê Phi 2:16 về việc Chúa làm mềm lòng ông đã cho thấy rằng việc rời bỏ Giê Ru Sa Lem cũng có thể là điều khó khăn đối với ông như thế nào.



4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy chia sẻ một ví dụ về một thời gian, khi các em, giống như Nê Phi, đã kêu cầu Cha Thiên Thượng và được Thánh Linh làm mềm lòng hoặc về một thời gian khi các em nhận được một chứng ngôn về một điều gì đó mà Chúa đã phán.

Kinh nghiệm của Nê Phi dạy cho chúng ta nguyên tắc phúc âm sau đây: **Khi chúng ta kêu cầu Thượng Đế, có thể làm mềm lòng chúng ta để tin vào lời của Ngài.**

Đọc 1 Nê Phi 2:17–18, và nhận ra những ước muốn và hành động của Nê Phi sau khi Chúa làm mềm lòng ông. Hãy suy nghĩ về điều các em có thể học được từ những phản ứng khác nhau của Nê Phi, Sam, La Man, và Lê Mu Ên. Sau đây là một lễ thật quan trọng: **Khi chúng ta chia sẻ điều chúng ta đã học được qua Đức Thánh Linh, thì những người khác có thể tin lời của chúng ta.**



5. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian mà những lời của một người nào đó đã dẫn các em đến việc tin lời của Thượng Đế, như Sam đã tin Nê Phi.

Hãy nghĩ về một người nào đó mà các em có thể chia sẻ một điều gì đó Thánh Linh đã giúp các em học được và cảm thấy là sự thật. Người đó có thể là một người bạn, một người trong gia đình của các em, một vị lãnh đạo Giáo Hội, hoặc một giảng viên. Hãy lấy cơ hội trong tuần này để nói chuyện với người đó và chia sẻ chứng ngôn đó.

1 Nê Phi 2:20–24

Chúa bảo đảm với Nê Phi rằng ông sẽ được thịnh vượng qua sự vâng lời của ông

Nhận ra và đánh dấu lời hứa ghi trong 1 Nê Phi 2:20–21. Lời hứa này được nhắc đến 34 lần từ đầu đến cuối Sách Mặc Môn. Trong khi học Sách Mặc Môn, các em sẽ thấy những lời của Chúa ban cho Nê Phi đã được hoàn toàn ứng nghiệm như thế nào. Kết thúc bài học hôm nay bằng cách đọc 1 Nê Phi 2:22–24.

Thượng Đế ban phước cho những người biết vâng lời và trung tín. Hãy suy ngẫm về mức độ vâng lời của các em trong việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Một cách để các em có thể vâng lời hơn là gì? Tiếp tục theo dõi những ấn tượng các em nhận được từ Thánh Linh.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 2 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 2: NGÀY 3

1 Nê Phi 3–4

Lời Giới Thiệu

Chúa truyền lệnh cho Lê Hi gửi các con trai của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng từ La Ban. Trong khi La Man và Lê Mu Ên không thấy được họ sẽ thực hiện lệnh truyền này bằng cách nào, nhưng Nê Phi đã có đức tin rằng Chúa sẽ cung cấp một cách để thực hiện điều Ngài đòi hỏi. Mặc dù những nỗi khó khăn lặp đi lặp lại, Nê Phi cũng vẫn kiên trì làm điều mà Chúa đã đòi hỏi. Do đó ông đã được Đức Thánh Linh dẫn dắt và thành công trong việc lấy được các bảng khắc. Kinh nghiệm của Nê Phi cho thấy rằng việc vâng lời một cách kiên trì làm cho chúng ta hội đủ điều kiện để được Chúa giúp đỡ trong những hoàn cảnh khó khăn.

1 Nê Phi 3:1–9, 19–20

Các con trai của Lê Hi trở lại Giê Ru Sa Lem

Các em có từng bao giờ đối phó với một tình huống khó khăn và tự hỏi tình huống này sẽ được giải quyết như thế nào không? Bài học hôm nay có thể giúp củng cố đức tin và sự quyết tâm vâng lời của các em khi các em đối phó với những tình huống khó khăn. Bắt đầu bằng cách đọc 1 Nê Phi 3:1–6, và tô đậm trong thánh thư của các em lệnh truyền Chúa đã ban cho Lê Hi để các con trai của ông thực hiện. Cũng hãy lưu ý đến sự khác biệt trong cách La Man và Lê Mu Ên đáp ứng lệnh truyền của Chúa, ngược lại với sự đáp ứng của Nê Phi.

Để hiểu được nỗi khó khăn về điều Chúa đã truyền lệnh, thật là hữu ích để biết rằng quãng đường từ Giê Ru Sa Lem đến Biển Đỏ (Vịnh Aqaba) là khoảng 290

kilômét đi ngang qua vùng nóng bức, cần cỡi đầy dẫy những kẻ trộm cắp. Lê Hi và gia đình ông đã hành trình ba ngày nữa sau khi qua khỏi chốn này (xin xem 1 Nê Phi 2:5–6), và bây giờ Chúa đã phán rằng các con trai của ông phải trở lại Giê Ru Sa Lem. Đọc 1 Nê Phi 3:7–8, và nhận ra lý do Nê Phi đã đưa ra về sự sẵn lòng của ông để tuân theo lệnh truyền của Chúa.

Nê Phi đã làm chứng về nguyên tắc rằng nếu chúng ta chịu làm điều Chúa truyền lệnh, thì Ngài sẽ chuẩn bị một cách để chúng ta làm theo lệnh truyền đó.

Khi các em tiếp tục nghiên cứu 1 Nê Phi 3, hãy nghĩ về tấm gương can đảm và quyết tâm của Nê Phi có thể soi dẫn cho các em như thế nào để trở nên vâng lời hơn và cho thấy đức tin lớn lao hơn nơi Chúa. Đặc biệt chú ý đến cách Nê Phi đã đáp ứng với những nỗi khó khăn. Mặc dù Nê Phi thường đối phó với nghịch cảnh khi ông và anh em của ông đã cố gắng có được các bảng khắc bằng đồng, nhưng ông đã chọn không ta thán (xin xem 1 Nê Phi 3:6).

Các bảng khắc bằng đồng chứa đựng “biên sử của người Do Thái” (1 Nê Phi 3:3), tức là thánh thư của họ. Các bảng khắc này chứa đựng một số bài viết và thông tin hiện được tìm thấy trong Kinh Cựu Ước cũng như các bài viết khác của các vị tiên tri. Đọc 1 Nê Phi 3:19–20, và gạch dưới những điều chứa đựng trong các bảng khắc bằng đồng mà làm cho các bảng khắc này rất quan trọng đối với gia đình và con cháu của Lê Hi.

Thông Thạo Thánh Thư—1 Nê Phi 3:7

Đọc ba lần 1 Nê Phi 3:7 (các em có thể muốn thay đổi cách đọc: đọc to hay đọc thầm). Đóng lại quyển thánh thư của các em, và cố gắng viết những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây mà không nhìn vào câu thánh thư:

- Nê Phi nói chuyện với ai? _____
- Nê Phi đã cam kết sẽ làm điều gì? _____
- Nê Phi biết Chúa sẽ làm điều gì? _____

Mở ra quyển thánh thư của các em, và xem lại 1 Nê Phi 3:7 và các câu trả lời của các em.

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Tôi đã lập ra một luật lệ cho tôi: Khi Chúa truyền lệnh thì hãy làm ngay” (trong *History of the Church*, 2:170). Hãy cân nhắc viết lời phát biểu này trong thánh thư của các em bên cạnh 1 Nê Phi 3:7.


1 Nê Phi 3:10–31


La Ban đánh cắp của cải của Lê Hi và cố gắng giết chết Nê Phi và các anh của ông

Thượng Đế ban phước cho chúng ta trong những cách khác nhau khi chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Kinh nghiệm của Nê Phi trong việc lấy các bảng khắc bằng đồng hỗ trợ chứng ngôn của ông rằng Thượng Đế quả thật cung cấp một cách thức cho con cái của Ngài để thực hiện các lệnh truyền của Ngài (xin xem 1 Nê Phi 3:7). Sử dụng biểu đồ sau đây để nghiên cứu hai nỗ lực đầu tiên của các con trai của Lê Hi để lấy các bảng khắc bằng đồng. Viết câu trả lời cho các câu hỏi trong cột dành cho mỗi nỗ lực, hoặc các em có thể hoàn tất chỉ định này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Xin lưu ý: Trong thời kỳ của Nê Phi, việc bắt thăm (xin xem 1 Nê Phi 3:11) là một thói quen để lựa chọn. Bằng cách bắt thăm, Nê Phi và các anh của ông đang tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa trong việc thực hiện lệnh truyền để lấy các bảng khắc bằng đồng (xin xem Châm Ngôn 16:33; Bible Dictionary, “Lots, Casting of”).

Câu Hỏi	Nỗ Lực Đầu Tiên (1 Nê Phi 3:10–18)	Nỗ Lực Thứ Hai (1 Nê Phi 3:21–31)
1. Ai đã đi?		
2. Họ đã làm điều gì?		
3. Các anh em Nê Phi phản ứng như thế nào sau khi thất bại?		

 **1.** Sau nỗ lực đầu tiên để lấy các bảng khắc bằng đồng bị thất bại, Nê Phi và các anh em của ông “cảm thấy hết sức buồn rầu” (1 Nê Phi 3:14). Xem lại 1 Nê Phi 3:15–16, và mô tả trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về phản ứng của Nê Phi đối với sự thất bại đầu tiên khác biệt với các anh của ông như thế nào.

 **2.** Sau khi suy ngẫm về nỗ lực thứ hai (xin xem 1 Nê Phi 3:21–31), hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Về những phương diện nào nổi tức giận, ta thán, và không tin ngăn cản chúng ta lắng nghe lời Thượng Đế phán?

1 Nê Phi 4:1–26

Nê Phi lấy được các bảng khắc bằng đồng

Hãy nhận ra những câu hỏi La Man và Lê Mu Ên đã đặt ra trong 1 Nê Phi 3:31. Nếu là Nê Phi thì các em

sẽ trả lời các câu hỏi của họ như thế nào? Đọc 1 Nê Phi 4:1-3, tìm kiếm câu trả lời của Nê Phi cho các câu hỏi của các anh của ông. Tại sao các em cho rằng Nê Phi đã chọn tám gương của Môi Se và Biển Đỏ khi trả lời những câu hỏi của họ? Viết một cụm từ từ câu trả lời của Nê Phi cho các anh của ông mà các em thấy là nâng cao tinh thần: _____


Môi Se cũng đã đối phó với một nhiệm vụ dường như không thể thực hiện được khi ông được cho biết phải mang con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập. Mặc dù có nhiều nỗ lực lập đi lập lại nhưng ông cũng không thể thuyết phục Pha Ra Ôn thả dân Y Sơ Ra Ên ra. Tuy nhiên, Môi Se kiên trì làm điều Chúa truyền lệnh cho ông, và Chúa đã cung cấp một cách thức cho ông để giải phóng dân Y Sơ Ra Ên.

Nê Phi đã áp dụng tám gương của Môi Se vào hoàn cảnh cá nhân của ông và tin tưởng rằng Thượng Đế cũng sẽ chuẩn bị một đường lối cho ông bằng cách nào đó để lấy các bảng khắc bằng đồng. Khi các em nghiên cứu phần còn lại của lời tường thuật, hãy tìm kiếm các kết quả của lòng kiên trì và quyết tâm của Nê Phi để vâng lời bất chấp những thất bại ban đầu.

Các em có bao giờ cần phải làm một điều gì đó hoặc cảm thấy soi dẫn để làm một điều gì đó tuy chưa biết ngay lý do tại sao, khi nào và bằng cách nào để làm không? Chủ tịch Harold B. Lee đã nhận xét rằng thường trong những tình huống này chúng ta “muốn thấy kết cuộc từ lúc đầu” trước khi chúng ta chịu tuân theo sự hướng dẫn của Chúa, và ông đã đưa ra lời khuyên sau đây: “Các anh chị em phải học cách bước đi bằng đức tin, và rồi một vài bước vào bóng tối; sau đó ánh sáng sẽ xuất hiện và cho thấy con đường trước mặt các anh chị em” (được trích trong Boyd K. Packer, “The Edge of the Light,” *BYU Today*, tháng Ba năm 1991, 23).

Đọc 1 Nê Phi 4:4-7, và nhận ra cách Nê Phi đã bước đi với đức tin vào bóng tối (điều không biết).


Cụm từ “Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến” (1 Nê Phi 4:7) có ý nghĩa gì? _____


 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả một tình huống trong đó một thanh niên hoặc thiếu nữ có thể được yêu cầu để làm một điều gì đó hoặc có thể được Thánh Linh dẫn dắt để làm một điều gì đó và không biết trước là kết quả sẽ ra sao. Có lẽ có một thời gian khi các em thẳng tiến trong đức tin mà không biết trước *bằng cách nào* hoặc *khi nào* Thượng Đế sẽ giúp đỡ. Nếu vậy, hãy ghi kinh nghiệm đó vào nhật ký của các em. Các em cũng có thể muốn chia sẻ kinh nghiệm đó trong lớp học.

Nê Phi đã biết được lý do tại sao, khi nào, và làm thế nào Chúa sẽ giúp ông thực hiện lệnh truyền để lấy các

bảng khắc chỉ *sau khi* ông để cho Đức Thánh Linh chỉ dẫn ông và *sau khi* ông quyết định thẳng tiến trong đức tin. Đọc 1 Nê Phi 4:8-26, và lưu ý đến cách Chúa đã giúp ông lấy được các bảng khắc bằng đồng.



 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy liệt kê những lý do mà Thánh Linh đã đưa ra cho Nê Phi để giết La Ban (xin xem 1 Nê Phi 4:8-13).

 **5.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em đã học được điều gì từ các nỗ lực cuối cùng của Nê Phi để lấy được các bảng khắc bằng đồng mà có thể giúp các em thành công trong những thử thách các em gặp phải hoặc sẽ gặp phải trong cuộc sống?

Khi các em gặp phải những giây phút trong cuộc sống của mình mà không biết phải làm thế nào, lý do tại sao và khi nào, thì hãy nhớ tới nguyên tắc mà kinh nghiệm của Nê Phi minh họa: **Khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Thượng Đế và tìm cách làm điều Ngài phán bảo, ngay cả khi chúng ta không thể nhìn thấy kết**



quả, thì Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta qua ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.

Chi Tiết Chú Thích Dẫn Giải và Quá Trình

Lệnh Truyền Phái Giết La Ban

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng chính Chúa là Đấng đặt ra tiêu chuẩn về điều đúng và điều sai: “Thượng Đế phán: ‘Người chớ giết người’ [Xuất Ê Díp Tô Ký 20:13]; vào lúc khác Ngài phán: ‘Khá tận diệt’ [Phục Truyền Luật Lệ Ký 20:17]. Đây là nguyên tắc trong đó việc điều hành thiên thượng được thực hiện—qua sự mặc khải để phù hợp với các hoàn cảnh mà con cái của vương quốc được đặt vào trong đó. Bất cứ điều gì Thượng Đế đòi hỏi đều là đúng, bất kể đó là vấn đề gì, mặc dù chúng ta có thể không thấy được lý do của điều đó cho đến rất lâu sau khi các sự kiện đó đã xảy ra. Nếu chúng ta tìm kiếm trước hết vương quốc của Thượng Đế, thì tất cả những điều tốt lành sẽ được thêm vào” (trong *History of the Church*, 5:135).

Điều này có thể giúp chúng ta hiểu lý do tại sao Chúa đòi hỏi Nê Phi phải giết La Ban khi chúng ta xem xét những điều sau đây: Chúa đã cho La Ban ít nhất hai cơ hội để sẵn lòng từ bỏ các bằng khắc bằng đồng, nhưng La Ban “không muốn nghe theo các lệnh truyền của Chúa” (1 Nê Phi 4:11). La Ban là một kẻ nói dối và một kẻ cướp, và hắn đã tìm cách giết La Man và ra lệnh giết tất cả bốn người con trai của Lê Hi, mà theo luật Môi Se, việc đó sẽ bị trừng phạt bằng cái chết (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 21:14). Chúa biết rằng Lê Hi và con cháu của ông cần phải có biên sử thánh thư, cho dù “Tốt hơn là để một người chết” (1 Nê Phi 4:13) để cho điều đó có thể xảy ra.

Các bằng khắc bằng đồng không những ban phước cho những người dân và các quốc gia của Sách Mặc Môn mà còn bảo tồn và cung cấp những lời giảng dạy của các vị tiên tri thời xưa cho thời kỳ của chúng ta khi một số những bài viết đã được sao chép vào các bằng khắc bằng vàng mà Sách Mặc Môn đã được dịch ra từ đó (chẳng hạn như những lời trích dẫn từ Ê Sai và câu chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt). Qua Sách Mặc Môn, những điều giảng dạy từ các bằng khắc bằng đồng đã ban phước và tiếp tục ban phước cho cuộc sống của hàng triệu người và các quốc gia trên thế giới. Cuối cùng, tất cả điều này đang bị đe dọa khi Nê Phi đứng trên người La Ban và tuân theo tiếng nói của Thánh Linh.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đề nghị “ba cuộc trắc nghiệm ngắn” để giúp chúng ta tránh bị lừa gạt trong những tình huống khó khăn:



“1. Các tác phẩm tiêu chuẩn phải nói gì về điều đó? Ê Sai nói: ‘Hãy theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói

như vậy, chắc sẽ chẳng có rặng đồng cho nó.’ (Ê Sai 8:20.) . . .

“Chúng ta phải siêng năng nghiên cứu thánh thư. Sách Mặc Môn và Giáo Lý và Giao Ước rất quan trọng đối với chúng ta. . . .

“2. Hướng dẫn thứ hai là: Các Vị Chủ Tịch ngày sau của Giáo Hội phải nói gì về vấn đề này—nhất là Vị Chủ Tịch tại thế? . . .

“Chỉ có một người trên thế gian ngày nay là người nói thay cho Giáo Hội. (Xin xem GLGU’ 132:7; 21:4). Người đó chính là [Vị] Chủ Tịch [của Giáo Hội]. Vì ông đưa ra lời của Chúa cho chúng ta ngày nay, nên lời nói của ông thậm chí có một tầm quan trọng còn trực tiếp hơn những lời nói của các vị tiên tri đã qua đời. Khi ông nói dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh thì lời nói của ông là thánh thư. (Xin xem GLGU’ 68:4.) . . .

“Vị Chủ Tịch có thể nói về bất kỳ vấn đề nào mà ông cảm thấy là cần thiết cho Các Thánh Hữu. . . .

“3. Cuộc trắc nghiệm thứ ba và cuối cùng là Đức Thánh Linh—cuộc trắc nghiệm của Thánh Linh. Bởi Thánh Linh đó mà chúng ta ‘. . . có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.’ (Mô Rô Ni 10:5). Cuộc trắc nghiệm này chỉ có thể được hoàn toàn hiệu quả nếu khả năng giao tiếp với Thượng Đế của một người là trong sạch, đức hạnh và không tội lỗi” (trong *Conference Report*, tháng Mười năm 1963, 16–17).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 3–4 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 2: NGÀY 4

1 Nê Phi 5–6; 9

Lời Giới Thiệu

Vợ của tiên tri Lê Hi, là Sa Ri A, sợ rằng các con trai của bà sẽ không trở về từ Giê Ru Sa Lem. Lê Hi đã an ủi bà bằng cách biểu lộ đức tin của ông nơi Chúa. Khi các con trai của bà trở về an toàn với các bằng khắc bằng đồng, thì Sa Ri A đã đạt được một lời chứng vững mạnh hơn về bàn tay của Thượng Đế trong việc hướng dẫn và bảo tồn gia đình của bà. Khi Lê Hi nghiên cứu các bằng khắc bằng đồng, ông “được đầy dẫy Thánh Linh, rồi bắt đầu nói tiên tri về dòng dõi của ông”

(1 Nê Phi 5:17). Khi các em học bài học này, hãy nghĩ về việc nghiên cứu thánh thư riêng của các em và điều các em có thể làm để nhận được quyền năng đến từ việc tìm kiếm lời của Thượng Đế.

1 Nê Phi 5:1–9


Các con trai của Lê Hi trở về an toàn với gia đình của họ trong vùng hoang dã

Cuộc hành trình đi Giê Ru Sa Lem và trở về của Nê Phi và các anh của ông có lẽ đã mất vài tuần. Hãy nghĩ về khoảng thời gian khi một người anh em, chị em, cha, mẹ, hoặc một người nào khác các em biết đã rời nhà trong một thời gian dài—chẳng hạn như đi truyền giáo, đi học, hoặc đi nghĩa vụ quân sự. Các em có những mối quan tâm hoặc lo lắng nào (hoặc các em nghĩ cha hay mẹ mình có thể có những mối lo lắng nào) khi rời xa những người thân yêu trong một thời gian dài? Đọc 1 Nê Phi 5:1–3, và nhận ra những mối quan tâm mà Sa Ri A bày tỏ với Lê Hi liên quan đến cuộc hành trình của các con trai của bà trở lại Giê Ru Sa Lem.

Nghiên cứu 1 Nê Phi 5:4–6, và tìm kiếm phản ứng của Lê Hi đối với mối quan tâm của Sa Ri A.

Trình Bày Lại theo Lời Riêng của Các Em

Một cách để hiểu thánh thư là trình bày lại các nguyên tắc theo lời riêng của các em. Hoặc bằng cách viết ra hoặc bằng miệng, hãy trình bày lại điều các em đọc sẽ giúp các em hiểu rõ hơn các lẽ thật chứa đựng trong thánh thư. Điều này cũng cung cấp một cơ hội cho Thánh Linh của Chúa để làm chứng về các lẽ thật.

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trình bày lại bằng lời riêng của các em câu trả lời của Lê Hi cho vợ ông.

Suy ngẫm về các câu hỏi sau đây:


- Điều gì gây ấn tượng cho các em về cách Lê Hi phản ứng đối với mối quan tâm của Sa Ri A?
- Những lời nói của Lê Hi cho thấy đức tin và lòng can đảm đạt được từ những điều mặc khải

mà Thượng Đế đã ban cho ông như thế nào?

Theo 1 Nê Phi 5:6, chứng ngôn của Lê Hi đã có hiệu quả nào đối với Sa Ri A? _____


Hai lẽ thật chúng ta có thể học được từ kinh nghiệm này của Lê Hi và Sa Ri A là Chúa có thể ban phước cho chúng ta với sự bảo đảm khi chúng ta tuân theo sự soi dẫn của Ngài và chúng ta có thể an ủi và củng cố những người khác khi chúng ta bày tỏ đức tin của mình nơi Thượng Đế.



 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả khoảng thời gian khi các em cảm thấy được sự trấn an của Thượng Đế trong một thời gian khó khăn, đã chia sẻ chứng ngôn của mình để an ủi và củng cố một người nào khác, hoặc đã được an ủi và củng cố bởi lời nói của một người nào khác về đức tin.

Hãy đọc 1 Nê Phi 5:7–9, và tìm kiếm ảnh hưởng mà kinh nghiệm này đã có đối với đức tin của Sa Ri A.

- Sa Ri A đã học được gì từ kinh nghiệm này? _____

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Chứng ngôn của Sa Ri A trong 1 Nê Phi 5:8 giống như thế nào với chứng ngôn của Nê Phi trong 1 Nê Phi 3:7?

1 Nê Phi 5:10–22

Lê Hi tra cứu các bảng khắc bằng đồng

Nê Phi và các anh của ông đã liều mạng sống của mình, hy sinh của cải của gia đình họ, hành trình rất xa, và đã được Chúa bảo vệ trong cuộc hành trình của họ để lấy được các bảng khắc bằng đồng. Nếu các em là một người trong gia đình của Lê Hi, thì các nỗ lực của họ đã ảnh hưởng đến thái độ của các em về việc học tập những điều được ghi trên các bảng khắc bằng đồng như thế nào?


Sau khi các con trai của ông đã trở lại an toàn, Lê Hi bắt đầu tra cứu các nội dung của các bảng khắc bằng đồng. Đọc 1 Nê Phi 5:11–14, và gạch dưới điều được chứa đựng trong các bảng khắc bằng đồng.

Đọc 1 Nê Phi 5:17–20, tìm kiếm việc nghiên cứu các bảng khắc bằng đồng đã ảnh hưởng đến Lê Hi như thế nào. Dựa trên điều các em học được trong những câu này, các em sẽ kết thúc việc trình bày nguyên tắc sau đây như thế nào? (xin xem 1 Nê Phi 5:17): **Khi tra cứu thánh thư, chúng ta có thể** _____

Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ xác nhận lễ thật này:

“Khi muốn nói chuyện với Thượng Đế, chúng ta cầu nguyện. Và khi muốn Ngài nói với mình, thì chúng ta tìm hiểu thánh thư; vì lời của Ngài được phán qua các vị tiên tri của Ngài. Rồi Ngài sẽ dạy chúng ta khi chúng ta lắng nghe những thúc giục của Đức Thánh Linh.

“Nếu gần đây các anh chị em chưa nghe tiếng Ngài phán cùng các anh chị em, thì hãy quay lại với thánh thư với đôi tai và đôi mắt mở rộng để sẵn sàng lãnh hội. Thánh thư là đường dây cứu rỗi phần thuộc linh của chúng ta.” (“Thánh Thư: Quyền Năng của Thượng Đế cho Sự Cứu Rỗi của Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 26–27).

 **4.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian mà các em tra cứu thánh thư và cảm nhận được Thánh Linh của Chúa.

Đọc 1 Nê Phi 5:21–22, và tìm kiếm lý do tại sao các bảng khắc “có một giá trị lớn lao” đối với Lê Hi và gia đình của ông.

Xem xét các phước lành mà có thể đến qua việc tra cứu thánh thư. Hãy suy nghĩ về việc các em đọc thánh thư hàng ngày. Các em có thể cải thiện việc học thánh thư của mình như thế nào? _____

Có sự khôn ngoan trong việc nghiên cứu thánh thư trong khi chúng ta trải qua cuộc sống trần thế—vùng hoang dã của chúng ta. Hãy nhớ rằng việc lấy được các bảng khắc bằng đồng là qua đức tin và sự hy sinh, và nếu không có các bảng khắc bằng đồng thì Lê Hi và gia đình của ông sẽ không nhận được các phước lành cần thiết trong cuộc hành trình của họ (xin xem 1 Nê Phi 5:22). Khi tra cứu thánh thư, các em có thể được tràn đầy Thánh Linh của Chúa và nhận được sức mạnh và đức tin để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.


1 Nê Phi 6:1–6

Nê Phi viết để thuyết phục tất cả mọi người đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô

Chọn một cuốn sách trong nhà của các em hoặc nghĩ về một cuốn sách quen thuộc với các em. Các em nghĩ mục đích của tác giả là gì khi viết cuốn sách đó? Việc biết được mục đích của tác giả giúp đỡ các em như thế nào khi các em đọc sách đó?

Đọc 1 Nê Phi 6:3–6, và gạch dưới mục đích của Nê Phi khi ông viết biên sử của ông. Cụm từ “Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp” (câu 4) nói đến Đức Giê Hô Va, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mục đích của Nê Phi được tiếp tục bởi tất cả những người có bài viết được tìm thấy trong

Sách Mặc Môn: **Một mục đích của Sách Mặc Môn là để thuyết phục tất cả mọi người đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô.**


 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả việc hiểu mục đích của Nê Phi khi ông viết biên sử của ông sẽ ảnh hưởng đến cách các em học Sách Mặc Môn như thế nào.

1 Nê Phi 9

Nê Phi làm hai bộ bảng khắc

Trong 1 Nê Phi 9 (xin xem thêm chương 6), Nê Phi giải thích rằng ông đã được truyền lệnh phải làm hai bộ biên sử — hai bộ biên sử này được gọi là các bảng khắc nhỏ và các bảng khắc lớn của Nê Phi. Các bảng khắc nhỏ chứa đựng lịch sử thiêng liêng của dân ông—giáo vụ của các vị tiên tri và những điều mặc khải của Chúa—và các bảng khắc lớn chứa đựng lịch sử thế tục (xin xem 1 Nê Phi 9:2–4). Nê Phi sử dụng các cụm từ “những bảng khắc này” và “những bảng khắc ấy” để chỉ hai bộ bảng khắc mà Chúa đã truyền lệnh cho ông phải làm. Ở ngoài lề của trang thánh thư của các em bên cạnh 1 Nê Phi 9, hãy viết một ghi chú như sau để giúp các em nhớ các bảng khắc Nê Phi nào đã đề cập đến: “những bảng khắc này” = những bảng khắc nhỏ (thiên liêng); “những bảng khắc khác” = những bảng khắc lớn (thế tục).

Khi nghiên cứu Sách Mặc Môn, các em sẽ tiến đến việc hiểu lý do tại sao Nê Phi đã giữ hai bộ biên sử. Nê Phi được soi dẫn để tóm lược, một phiên bản rút gọn, lời tường thuật của cha ông (được tìm thấy trong 1 Nê Phi 1–8) trên các bảng khắc nhỏ. Gần 1.000 năm về sau, tiên tri Mặc Môn được Chúa hướng dẫn để gôm các bảng khắc nhỏ của Nê Phi vào với các bảng khắc bằng vàng (xin xem Lời Mặc Môn 1:7). Cả hai người này đều không biết tại sao họ đã phải làm điều họ đã làm (xin xem 1 Nê Phi 9:5), nhưng họ đã tuân theo lệnh truyền của Chúa.

 **6.** Khi các em đọc 1 Nê Phi 9 trong việc học tập riêng của mình, thì hãy suy ngẫm và ghi lại trong nhật ký học hỏi thánh thư của các em lý do tại sao là điều quan trọng để vàng lời Chúa ngay cả khi chúng ta không hoàn toàn hiểu các lý do của Ngài.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 5–6 và 9 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

1 Nê Phi 7

Lời Giới Thiệu

Lòng tận tụy trọn vẹn của Nê Phi đối với Chúa được cho thấy trong 1 Nê Phi 7. Với các anh của mình, ông đã tuân theo lệnh truyền của Chúa để trở lại Giê Ru Sa Lem và mang Ích Ma Ên và gia đình của Ích Ma Ên cùng với họ vào vùng hoang dã. Trên đường trở lại vùng hoang dã, La Man, Lê Mu Ên, và một số người trong gia đình của Ích Ma Ên nổi loạn chống lại Nê Phi và muốn quay trở lại Giê Ru Sa Lem. Khi họ trối và tìm cách giết Nê Phi, ông đã cầu nguyện trong đức tin, ông được Chúa giải thoát, và chân thành tha thứ cho những người đã ngược đãi ông. Khi các em nghiên cứu bài học này, hãy suy nghĩ cách các em có thể đáp ứng một cách trung tín đối với các lệnh truyền và nỗi gian nan như Nê Phi đã làm.



Nê Phi và các anh của mình nói chuyện với gia đình của Ích Ma Ên

1 Nê Phi 7:1–5

Chúa truyền lệnh cho các con trai của Lê Hi phải trở lại Giê Ru Sa Lem vì Ích Ma Ên và gia đình của ông

Hãy nghĩ về gia đình của các em, và suy nghĩ về lý do tại sao gia đình là rất quan trọng trong kế hoạch của Thượng Đế.

Đọc 1 Nê Phi 7:1–2, và tìm hiểu điều Chúa đã truyền lệnh cho Lê Hi để yêu cầu các con trai của ông làm và lý do tại sao Ngài muốn họ làm điều đó. (Có thể là điều hữu ích để biết rằng từ *giống nòi* trong 1 Nê Phi 7:1 ám chỉ con cháu).

Một trong các lễ thật chúng ta học được từ các câu này là **Chúa truyền lệnh cho chúng ta phải kết hôn và nuôi dạy con cái trong Ngài**. Khi các em tiếp tục

nghiên cứu 1 Nê Phi 7, hãy tự hỏi tại sao hôn nhân và gia đình lại có đủ quan trọng đến mức Chúa truyền lệnh cho Nê Phi và các anh của ông phải chịu đựng cuộc hành trình khó khăn trong nhiều ngày ngang qua vùng hoang dã để trở lại Giê Ru Sa Lem.

Đọc lời phát biểu sau đây từ “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” và nhận ra rằng các vị tiên tri thời hiện đại đã tuyên bố gì về tầm quan trọng của hôn nhân: “Chúng tôi, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài” (*Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129).

Các em có thể muốn khoanh tròn cụm từ “trong Chúa” trong 1 Nê Phi 7:1. Hãy suy nghĩ về ý nghĩa của cụm từ đó trong thời kỳ của chúng ta.

Hãy tìm kiếm thêm những hiểu biết về việc nuôi dạy con cái trong Chúa khi các em đọc lời dạy sau đây từ “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới”:

“Chúng tôi tuyên bố rằng lệnh truyền của Thượng Đế cho con cái của Ngài là phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy đầy trái đất, thì vẫn còn hiệu lực. . . .

“ . . . Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống. Những người chồng và những người vợ—những người mẹ và những người cha—sẽ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế trong việc hoàn thành các bốn phận này” (*Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129).

Đọc 1 Nê Phi 7:3–5 để tìm hiểu cách Chúa đã giúp các con trai của Lê Hi như thế nào để thực hiện các lệnh truyền của Ngài. Bằng cách nào Chúa đã giúp Ích Ma Ên và gia đình của ông chấp nhận lời mời cùng đi với gia đình Lê Hi vào vùng hoang dã?



1. Yêu cầu cha mẹ của các em, một vị lãnh đạo Giáo Hội, hoặc một giảng viên đề nghị ba cách mà những người trẻ tuổi ngày nay có thể chuẩn bị cho hôn nhân và nuôi dạy con cái “trong Chúa.” Ghi lời khuyên của họ vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

1 Nê Phi 7:6–15

Nê Phi cố gắng thuyết phục các anh của mình tiếp tục cuộc hành trình của họ vào vùng hoang dã

Tưởng Tượng Điều Mô Tả trong Thánh Thư

Việc nghiên cứu thánh thư có thể trở thành có ý nghĩa hơn nếu các em hình dung ra trong tâm trí mình điều đang xảy ra. Hãy tưởng tượng các em có thể cảm thấy và hành động như thế nào nếu các em là một phần của sự kiện được mô tả trong thánh thư. Điều này cũng có thể giúp các em nhận ra các câu chuyện trong thánh thư mà có thể tương tự như các tình huống trong cuộc sống của các em và chuẩn bị cho các em để áp dụng các lẽ thật mà thánh thư giảng dạy.


Đọc 1 Nê Phi 7:6–7, và tìm hiểu lý do tại sao La Man, Lê Mu Ên, và một số người trong gia đình của Ích Ma Ên nổi loạn trong cuộc hành trình của họ vào vùng hoang dã. Hãy tưởng tượng ra nếu là Nê Phi thì sẽ như thế nào trong tình huống này. Hãy suy nghĩ về điều các em sẽ nói với La Man và Lê Mu Ên và gia đình của Ích Ma Ên để cố gắng thuyết phục họ tiếp tục cuộc hành trình của họ đến vùng đất hứa.

Đọc 1 Nê Phi 7:8–12, và nhận ra những câu hỏi mà Nê Phi đã hỏi các anh của mình để cố gắng thuyết phục họ không


trở lại Giê Ru Sa Lem. Ba lẽ thật nào mà Nê Phi đã nói là các anh của ông đã quên?

Ghi những câu trả lời sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

 **2.** Làm thế nào việc ghi nhớ ba lẽ thật đó có thể đã giúp cho La Man và Lê Mu Ên trung tín với Chúa?

 **3.** Liệt kê 4–5 phước lành các em đã nhận được từ Chúa. Làm thế nào việc ghi nhớ điều Chúa đã làm cho các em có thể giúp các em trung tín trong việc chọn tuân theo Ngài?

Đọc 1 Nê Phi 7:13–15, và nhận ra điều mà Nê Phi nói sẽ xảy ra cho La Man, Lê Mu Ên, những người nổi loạn trong gia đình của Ích Ma Ên nếu họ quay trở lại Giê Ru Sa Lem.

 **4.** Viết một đoạn vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lý do tại sao cần phải ghi nhớ điều mà Chúa đã làm cho các em và tuân theo sự hướng dẫn của Ngài.

1 Nê Phi 7:16–22

Chúa giải thoát Nê Phi

Tiếp tục tưởng tượng ra việc ở trong tình huống của Nê Phi thì sẽ như thế nào khi các em đọc 1 Nê Phi 7:16. Nếu là các em, thì các em sẽ làm gì?

Nê Phi đã cầu nguyện. Đọc lời cầu nguyện của ông trong 1 Nê Phi 7:17–18, và nhận ra điều Nê Phi đã cầu nguyện.

Hãy lưu ý rằng Nê Phi đã cầu xin được giải thoát “thể theo đức tin [của ông].” Một trong số các bài học chúng ta học được từ các câu này là **Thượng Đế đáp ứng những lời cầu nguyện thể theo đức tin của chúng ta**. Cầu nguyện trong đức tin có nghĩa là cầu nguyện với sự tin tưởng nơi Chúa và luôn luôn bao gồm sự sẵn lòng hành động.


Nghiên cứu lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về lời cầu nguyện của Nê Phi trong 1 Nê Phi 7:17 và quyền năng của Sự Chuộc Tội để thay đổi tâm hồn của chúng ta. Gạch dưới bất cứ cụm từ nào mà giúp các em hiểu được tầm quan trọng của việc sẵn lòng hành động khi chúng ta cầu nguyện trong đức tin.



“Các anh chị em có biết điều gì tôi có lẽ sẽ cầu nguyện nếu tôi bị các anh của tôi trói không? Lời cầu nguyện của tôi sẽ gồm có một yêu cầu về một điều gì đó tệ hại sẽ xảy ra cho các anh của tôi và kết thúc với cụm từ ‘xin Ngài giải thoát con ra

khỏi tay các anh con’ hay nói cách khác, ‘Xin mang con ra khỏi tình thế tệ hại này, ngay bây giờ!’ Điều đặc biệt thú vị đối với tôi là Nê Phi đã không cầu nguyện, như tôi có lẽ sẽ cầu nguyện nếu là tôi, để tình thế của ông được thay đổi. Thay vì thế, ông đã cầu nguyện để có được sức mạnh để thay đổi tình thế của mình. Và tôi tin rằng ông đã cầu nguyện chính xác theo cách này vì ông biết và hiểu cũng như đã có kinh nghiệm với quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. . . .

“Thưa các anh chị em, ngụ ý của đoạn này cho mỗi người chúng ta là khá minh bạch. Trong khi các anh chị em và tôi tiến đến việc hiểu và sử dụng quyền năng trợ giúp của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống cá nhân, chúng ta sẽ cầu nguyện và tìm kiếm sức mạnh để thay đổi tình thế của mình thay vì cầu nguyện để tình thế của mình được thay đổi. Chúng ta sẽ trở thành những người ‘hành động’ thay vì là những vật ‘bị tác động’ (2 Nê Phi 2:14)” (“Trong Sức Mạnh của Chúa” (Lời Mặc Môn 1:14; Mô Si A 9:17; Mô Si A 10:10; An Ma 20:4),” trong *Brigham Young University 2001–2002 Speeches* [2002], 124).

 **5.** Ghi câu trả lời cho một trong số các câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Khi nào trong cuộc sống của mình, các em đã cầu nguyện với đức tin và nhận biết sự đáp ứng của Chúa cho lời cầu nguyện của các em?

b. Bằng cách nào các em có thể noi theo gương của Nê Phi để cầu nguyện và tìm kiếm sức mạnh để thay đổi hoàn cảnh của mình thay vì cầu nguyện cho hoàn cảnh của mình được thay đổi?

Sau khi Nê Phi đã được giải thoát khỏi dây trói của mình, các anh của ông lại muốn tấn công ông một lần

nữa. Đọc 1 Nê Phi 7:19–21, và nhận ra điều gì gây ấn tượng cho các em về thái độ của Nê Phi. Hãy nghĩ về một tình huống trong gia đình của các em đòi hỏi sự tha thứ. Căn nhắc lý do tại sao là điều rất quan trọng cho những người trong gia đình nên sẵn lòng tha thứ cho nhau.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 7 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 3: NGÀY 2

1 Nê Phi 8

Lời Giới Thiệu

Trong 1 Nê Phi 8 chúng ta đọc về khái tượng của Lê Hi về cây sự sống. Ông cảm thấy hết sức vui mừng khi ăn trái của cây ấy, mà tượng trưng cho các phước lành của Sự Chuộc Tội. Sau đó ông nhìn thấy những nhóm người khác nhau có phản ứng khác biệt đối với cái cây và trái cây của nó. Để giúp các em chuẩn bị cho bài học này, các em có thể muốn hát hoặc đọc lời của bài ca “The Iron Rod” (*Hymns*, số 274). Khi các em học chương này, hãy suy ngẫm về cách mà Sự Chuộc Tội làm cho các em hết sức vui mừng và điều các em phải làm bây giờ và trong tương lai để nhận được tất cả các phước lành. Suy nghĩ về những trở ngại nào các em có thể cần phải khắc phục để thỉnh cầu các phước lành này.

Gồm Âm Nhạc vào Việc Học Tập của Các Em

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã dạy rằng “các thánh ca mời Thánh Linh của Chúa” và “tạo ra một cảm giác tôn kính” (*Hymns*, ix). Nếu việc ca hát hoặc lắng nghe các bài thánh ca là bất tiện hay không thoải mái nơi các em học, thì việc đọc lời của một bài thánh ca hay ôn lại trong tâm trí của các em cũng có thể có hiệu quả.

1 Nê Phi 8:1–18

Lê Hi ăn trái của cây sự sống và mời gọi gia đình của ông cũng làm như vậy

Hãy suy nghĩ về một thời gian trong cuộc sống của các em mà các em cảm nhận được tình yêu thương của Chúa dành riêng cho các em. Căn nhắc những lựa chọn của các em ảnh hưởng như thế nào đến sự gắn gũi của các em với Chúa và khả năng của các em để cảm nhận được tình

yêu thương của Ngài. Khi các em học 1 Nê Phi 8, tìm kiếm điều gì dạy cho các em nên làm và điều gì các em nên tránh để đến gần Chúa hơn và cảm nhận được tình yêu của Ngài một cách mạnh mẽ hơn trong cuộc sống của mình.

Đọc 1 Nê Phi 8:2, và nhận ra điều mà Lê Hi đã trải qua trong khi ở trong vùng hoang dã. Đọc 1 Nê Phi 8:5–12, tìm kiếm điều mà dường như là hình ảnh chính yếu hoặc điểm tập trung của giấc mơ của Lê Hi.



Sau khi nhận ra hình ảnh chính yếu, hãy liệt kê một số từ và cụm từ Lê Hi đã sử dụng để mô tả trái cây trong 1 Nê Phi 8:10–11. _____

Chúa thường sử dụng đồ vật mà chúng ta đã quen thuộc như là các biểu tượng để giúp chúng ta hiểu các lẽ thật vĩnh cửu. Để giúp các em nhận ra việc cái cây và trái cây trong giấc mơ của Lê Hi tượng trưng cho điều gì, hãy đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neal A. Maxwell thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Cây của sự sống . . . là tình yêu thương của Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 11:25). Tình yêu thương của Thượng Đế đối với con cái của Ngài được thể hiện một cách sâu đậm trong ân tứ của Ngài về Chúa Giê Su là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta: ‘Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài’ (Giăng 3:16). Việc dự phần vào tình yêu thương của Thượng Đế là dự phần vào Sự Chuộc Tội và sự giải phóng [tự do khỏi sự kiềm chế hoặc tội lỗi] và niềm vui mà điều này có thể mang lại” (“Lessons from Laman and Lemuel,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1999, 8).

Để giúp các em nhận ra một nguyên tắc phúc âm đang được minh họa trong 1 Nê Phi 8:10–12, hãy gạch dưới trong thánh thư của các em điều Lê Hi đã làm với trái cây trong 1 Nê Phi 8:11, và gạch dưới các kết quả trong 1 Nê Phi 8:12. Hãy nghĩ về những cách mà các em có thể “dự phần” vào Sự Chuộc Tội giống như Lê Hi “đã ăn” trái cây.

Kinh nghiệm của Lê Hi cho thấy rằng **việc đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô và dự phần Sự Chuộc Tội của Ngài mang lại hạnh phúc và niềm vui.**



1. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Khi nào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi đã mang lại hạnh phúc và niềm vui vào cuộc sống của các em?

Suy ngẫm lý do tại sao chúng ta, giống như Lê Hi, nên mong muốn rằng gia đình và bạn bè của mình cũng kinh nghiệm được những phước lành của Sự Chuộc Tội sau khi chúng ta đã có kinh nghiệm các phước lành này. Đọc 1 Nê Phi 8:3–4, 13–18, và tìm kiếm cách mà những người trong gia đình của Lê Hi đã phản ứng với lời mời của Lê Hi để ăn trái của cây sự sống.

Chúng ta không thể quyết định cho những người khác chịu chọn dự phần vào tình yêu thương của Thượng Đế hay không. Tuy nhiên, giống như Lê Hi, chúng ta có thể mời gọi và khuyến khích họ. Hãy cân nhắc cách các em có thể mời gọi và khuyến khích một người quen của các em đến cùng Đấng Kỵ Tô và nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài.

1 Nê Phi 8:19–35

Lê Hi nhìn thấy sự thành công của một số người và sự thất bại của một số người khác khi họ đi về phía cái cây sự sống và ăn trái cây ấy

Về sau trong 1 Nê Phi, các em sẽ đọc về cách Nê Phi cũng đã được cho thấy khái tượng về cây sự sống. Ông đã ghi lại ý nghĩa của các biểu tượng và hình ảnh khác nhau trong khái tượng. Hãy sử dụng biểu đồ sau đây để nhận ra các biểu tượng và những cách giải thích của chúng. Tra cứu thánh thư của các em để hoàn tất bài tập sau đây. Các em đã nghiên cứu và học về sự giải thích hai biểu tượng đầu tiên.

Biểu Tượng từ Giác Mơ của Lê Hi	Sự Giải Thích về Biểu Tượng Được Ban cho Nê Phi
Cái cây (xin xem 1 Nê Phi 8:10; cái cây này được gọi là cây sự sống trong 1 Nê Phi 15:22)	Tình yêu thương của Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 11:25)

Biểu Tượng từ Giác Mơ của Lê Hi	Sự Giải Thích về Biểu Tượng Được Ban cho Nê Phi
Trái cây ấy (xin xem 1 Nê Phi 8:10–12)	Các ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế—các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem 1 Nê Phi 15:36)
Dòng sông (có nước dơ bẩn) (xin xem 1 Nê Phi 8:13)	_____
Thanh sắt (xin xem 1 Nê Phi 8:19)	_____
Đám sương mù tối đen (xin xem 1 Nê Phi 8:23)	_____
Tòa nhà rộng lớn vĩ đại (xin xem 1 Nê Phi 8:26)	_____

Có thể là điều hữu ích để đánh dấu thánh thư của các em bằng cách viết lời giải thích về mỗi biểu tượng (các câu trả lời ở cột thứ hai của biểu đồ ở trên) bên cạnh câu hoặc các câu đề cập đến biểu tượng (các câu trong cột đầu tiên của biểu đồ).

Khi các em đọc lời trích dẫn sau đây của Chủ Tịch Boyd K. Packer thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, hãy gạch dưới điều ông đã nói về lý do tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để nghiên cứu giấc mơ của Lê Hi:

“Các em có thể nghĩ rằng giấc mơ hay khái tượng của Lê Hi không có ý nghĩa đặc biệt nào đối với các em, nhưng thật ra thì có đấy. Các em đang ở trong giấc mơ đó; tất cả chúng ta đều đang ở trong giấc mơ đó. . . .

“Giấc mơ hoặc khái tượng của Lê Hi về thanh sắt đều có tất cả mọi điều mà một Thánh Hữu Ngày Sau cần phải hiểu về thử thách của cuộc sống” (“Finding

Đánh Dấu Thánh Thư


Các ghi chú được viết trong thánh thư của các em có thể dễ tiếp cận hơn thông tin trong một nhật ký hoặc trên một tờ giấy. Việc viết về những lời giải thích về các biểu tượng, các tài liệu tham khảo chéo, và thông tin khác trong thánh thư của các em có thể làm cho các em hiểu những câu thánh thư đó và giảng dạy chúng dễ dàng hơn sau này.

Ourselves in Lehi's Dream," *Ensign*, tháng Tám năm 2010, 22).

Trong khi các em học phần còn lại của 1 Nê Phi 8, hãy cân nhắc điều các em đang học có thể giúp các em "hiểu cuộc thử thách của đời sống" như thế nào. Đọc 1 Nê Phi 8:21–33 và tìm kiếm cách thức mà dòng sông, đám sương mù đen tối, và tòa nhà rộng lớn và vĩ đại đã ngăn cản những người trong giấc mơ của Lê Hi ăn hoặc thưởng thức trái của cây sự sống. Các em có thể cân nhắc việc đánh dấu trong thánh thư của mình các từ và cụm chính mà nói đến những trở ngại và ảnh hưởng của chúng đối với người ta.

Điều gì có thể là những trở ngại mà Lê Hi đã thấy được trong cuộc sống của chúng ta ngày nay? Gạch dưới bất cứ trở ngại nào sau đây mà các em đã thấy làm ngăn cản một người nào đó đến với Đấng Cứu Rỗi và cảm nhận được niềm vui: hình ảnh sách báo khiêu dâm, tìm kiếm sự chấp nhận hay lời khen ngợi của người khác, thói nghiện ngập, tính ích kỷ, tham lam, ghen tị với những người khác, không cầu nguyện và học thánh thư, sử dụng quá mức phương tiện giải trí điện tử, tham gia quá nhiều vào bất cứ sinh hoạt hay thể thao nào, bất lương, và làm theo điều mà mọi người khác làm. Hãy nghĩ tới một số ví dụ khác trong thời hiện đại về các trở ngại này.


Nguyên tắc phúc âm sau đây là một cách để tóm lược điều các em có thể học được từ việc nghiên cứu những trở ngại trong 1 Nê Phi 8:21–33: **Tính kiêu ngạo, thói ham mê vật chất thế gian, và đầu hàng những cám dỗ đều có thể ngăn giữ các em nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội.**

 **2.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bản tóm lược ở trên và những cảm nghĩ của các em về lẽ trung thực và những cách mà có thể được áp dụng trong cuộc sống của các em.


Hãy suy ngẫm về cách thức mà sự ô uế của thế gian, những cám dỗ của Sa Tan, và tính kiêu ngạo của thế gian có thể ngăn cản hoặc làm chậm sự tiến triển về phần thuộc linh của các em

Tra cứu 1 Nê Phi 8:21–33 một lần nữa. Lần này hãy tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Thanh sắt (lời của Thượng Đế—mà gồm có thánh thư, những lời đầy soi dẫn của các vị tiên tri và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội, và sự mặc khải cá nhân) là cần thiết như thế nào cho những người ăn được trái của cây sự sống?
- Cụm từ nào trong 1 Nê Phi 8:30 mô tả điều chúng ta phải làm để cho lời của Thượng Đế dẫn dắt chúng ta đến cây sự sống một cách an toàn?

 **3.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lời của Thượng Đế có thể dẫn dắt và gìn giữ chúng ta như thế nào để được an toàn khỏi sự cám dỗ.

Những câu này dạy các nguyên tắc phúc âm sau đây: **Nếu chúng ta bám chặt vào lời của Thượng Đế, thì lời Ngài sẽ giúp cho chúng ta vượt qua sự cám dỗ và những ảnh hưởng của thế gian. Việc bám chặt vào lời của Thượng Đế giúp chúng ta gìn giữ Chúa hơn và nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội.**

 **4.** Để giúp các em thấy được bằng chứng của các nguyên tắc này trong cuộc sống, hãy trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


a. Khi nào lời của Thượng Đế đã hướng dẫn các em và giữ các em được an toàn khỏi sự cám dỗ, tính kiêu ngạo, hoặc thói ham mê vật chất thế gian?

b. Khi nào thì lời của Thượng Đế đã giúp các em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn?

Lê Hi khuyên nhủ gia đình mình "với tất cả tình cảm của một người cha dịu hiền, để họ biết nghe theo lời ông" (1 Nê Phi 8:37). Ông muốn họ cảm nhận được niềm vui và các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô như ông đã cảm nhận được.

 **5.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một mục tiêu để cải thiện việc học lời của Thượng Đế.

Khi tuân theo và bám chặt lời của Thượng Đế, thì các em có thể khắc phục được các trở ngại mà sẽ ngăn cản các em dự phần vào Sự Chuộc Tội và nhận được niềm vui đích thực.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 8 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 3: NGÀY 3

1 Nê Phi 10–11

Lời Giới Thiệu

Những lời giảng dạy của Lê Hi về cây sự sống và những lời tiên tri của ông về người Do Thái đã làm gia tăng ước muốn của Nê Phi để được chính mình

nhìn thấy, nghe, và biết những điều mà cha ông đã nhìn thấy. Trong khi Nê Phi đang suy ngẫm về những điều mà cha ông đã nói, thì ông “được Thánh Linh của Chúa cảm hóa và đưa đi” (1 Nê Phi 11:1) và chính mắt thấy được khái tượng về cây sự sống Trong khái tượng của mình, ông cũng đã thấy cuộc đời, giáo vụ và cái chết của Đấng Cứu Rỗi—Nê Phi đã chứng kiến tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi dành cho chúng ta. Khi các em nghiên cứu bài học này, hãy suy nghĩ về điều các em có thể học hỏi từ tấm gương của Nê Phi về việc tìm kiếm sự mặc khải cá nhân. Cũng hãy suy ngẫm về cuộc đời và sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương vĩ đại của Ngài dành cho tất cả chúng ta.

1 Nê Phi 10:1–16

Lê Hi nói tiên tri

Sau khi kể lại khái tượng của ông về cây sự sống, Lê Hi đã tiên tri về những sự kiện tương lai. Những lời tiên tri của ông đã được ghi lại trong 1 Nê Phi 10:1–16. Đọc 1 Nê Phi 10:4–6, và đánh dấu những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong thánh thư của các em:

- Lê Hi tiên tri khi nào thì Đấng Mê Si—Đấng Cứu Rỗi—sẽ đến?
- Lê Hi đã nói điều gì sẽ xảy ra cho những người không “trông cậy Đấng Cứu Chuộc”?

1 Nê Phi 10:17–11:6

Nê Phi tìm cách để thấy, nghe, và biết được cùng các lễ thật như cha mình

Hãy xem xét tình huống sau đây, và suy nghĩ về cách những người tham gia vào cùng một tình huống có thể có những kinh nghiệm khác nhau như sau: Ba người trẻ tuổi tham dự cùng một buổi họp Giáo Hội. Một người trong số họ nghĩ rằng buổi họp thật là nhàm chán và lãng phí thời giờ. Một người khác nghĩ rằng buổi họp thật là tốt, nhưng đã không học hỏi được điều gì cả từ buổi họp đó. Người thứ ba cảm thấy được nâng cao tinh thần nhờ Đức Thánh Linh và nhận được sự soi dẫn và hướng dẫn vượt quá điều đã được giảng dạy trong buổi họp.

Khi các em nghiên cứu về kinh nghiệm của Nê Phi trong 1 Nê Phi 10:17–11:6, hãy lưu ý điều Nê Phi đã làm mà cho phép ông nhận được thêm sự mặc khải vượt quá điều cha ông đã dạy.

Đọc 1 Nê Phi 10:17, và gạch dưới điều Nê Phi cảm thấy sau khi nghe về khái tượng của Lê Hi.

Đọc 1 Nê Phi 10:19, và tìm kiếm một cụm từ dạy về những điều huyền nhiệm của Thượng Đế được mặc khải cho chúng ta như thế nào.

Theo như 1 Nê Phi 10:19, những người chuyên cần tìm kiếm sẽ nhận được những điều huyền nhiệm của Thượng Đế. Viết ra điều các em nghĩ việc chuyên cần tìm kiếm có nghĩa là gì. _____

Nê Phi cung cấp một ví dụ tuyệt vời về việc chuyên cần tìm kiếm sự mặc khải. Đọc 1 Nê Phi 10:17–19 và 11:1–6; chọn hai trong số ba đề tài được liệt kê trong biểu đồ dưới đây—ước muốn, niềm tin, và sự suy ngẫm; và viết câu trả lời của các em với những câu hỏi tương ứng trong biểu đồ.

Ước muốn	Nê Phi đã mong muốn được biết điều gì? _____ _____ _____ Các em nghĩ những ước muốn của chúng ta ảnh hưởng như thế nào đến khả năng của chúng ta để nhận được sự mặc khải? _____ _____ Các em muốn biết điều gì từ Chúa? _____
Niềm tin	Một vài điều Nê Phi tin tưởng đã dẫn đến sự mặc khải là gì? _____ _____ _____ Các em nghĩ rằng những niềm tin này có thể ảnh hưởng như thế nào đến khả năng của chúng ta để nhận được sự mặc khải ngày nay? _____ _____ _____ Các em có tin điều Chúa đã mặc khải cho các em không? _____
Suy ngẫm (suy nghĩ sâu sắc về điều gì đó; mở rộng tâm trí của các em cho Đức Thánh Linh)	Điều gì đã xảy ra khi Nê Phi ngồi suy ngẫm? (Xin xem 1 Nê Phi 11:1). _____ _____ _____ Các em nghĩ làm thế nào việc suy ngẫm có thể dẫn đến sự mặc khải? _____ _____ _____ Các em có thể làm gì để suy ngẫm nhiều về phúc âm hơn trong cuộc sống của mình? _____

Tóm lược một nguyên tắc phúc âm các em đã học được từ kinh nghiệm của Nê Phi bằng cách hoàn tất câu sau đây: **Thượng Đế mặc khải lễ thật cho tất cả những người nào** _____



1. Viết câu trả lời cho một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Khi nào các em đã cảm thấy Thượng Đế đáp ứng những lời cầu nguyện của các em hoặc cảm thấy sự thúc giục từ Thánh Linh trong khi các em đang chuyên cần tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc hướng dẫn từ Chúa?

b. Một cách để các em có thể chuyên cần hơn trong việc tìm kiếm sự soi dẫn từ Chúa là gì?

1 Nê Phi 11:7–36

Nê Phi chứng kiến tấm lòng hạ cố của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Nê Phi tiếp tục suy ngẫm và tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng trong khải tượng của ông. Đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy, và nhận ra điều gì ông đã nói là trọng tâm chính của khải tượng của Nê Phi:

“Những lời tiên tri về Đấng Mê Si được tìm thấy trong Kinh Cựu Ước. Nhưng Sách Mặc Môn ghi lại một khải tượng về sự kiện đó mà Kinh Cựu Ước không thể sánh kịp.

“Sau khi những người trong gia đình Lê Hi [rời Giê Ru Sa Lem], Lê Hi đã có một khải tượng về cây sự sống. Con trai Nê Phi của ông đã cầu nguyện để biết ý nghĩa của khải tượng này. Để đáp lại, ông đã được ban cho một khải tượng phi thường về Đấng Kỵ Tô.

“Trong khải tượng đó, ông thấy:

- Một người nữ đồng trinh đang bồng một trẻ nhỏ trong tay.
- Một người nên chuẩn bị con đường—Giăng Báp Tít,
- Giáo vụ của Vị Nam Tử của Thượng Đế,
- Mười hai người khác đi theo Đấng Mê Si,
- Các tầng trời mở ra và các thiên sứ phục sự họ,
- Đám đông dân chúng được ban phước và chữa lành,
- Đấng Kỵ Tô bị đóng đinh,
- Sự khôn ngoan và tính kiêu ngạo của thế gian chống đối công việc của Ngài. (Xin xem 1 Nê Phi 11:14–36).

“Khải tượng đó là sự điệp chính yếu của Sách Mặc Môn” (“The Things of My Soul,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 60–61).

Một thiên sứ đã giúp Nê Phi khám phá ra lời giải thích về cây sự sống và sau đó hỏi: “Người có biết ý nghĩa của cái cây mà cha người đã thấy chăng?” (1 Nê Phi 11:21). Xem xét ý nghĩa của cái cây bằng cách gạch dưới các cụm từ Nê Phi và vị thiên sứ đã sử dụng để mô tả cái cây trong 1 Nê Phi 11:21–24.

Đọc 1 Nê Phi 11:16 và gạch dưới một câu hỏi trước đó mà vị thiên sứ đã hỏi Nê Phi. Các em có thể muốn viết trong thánh thư của mình rằng từ *tấm lòng hạ cố* có

nghĩa là sẵn lòng đi xuống từ một vị trí có địa vị cao để giúp đỡ hoặc ban phước cho những người khác.

Trong 1 Nê Phi 11:17, hãy nhận ra câu trả lời của Nê Phi cho câu hỏi của vị thiên sứ. Nê Phi biết điều gì? Ông không biết điều gì? Sau câu trả lời của Nê Phi, vị thiên sứ cho ông thấy rằng **tấm lòng hạ cố của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho thấy tình yêu thương của Thượng Đế dành cho chúng ta.**

Sau khi các em đã học được ý nghĩa của từ *tấm lòng hạ cố*, hãy đọc 1 Nê Phi 11:13–21, và sau đó đọc lời trích dẫn sau đây từ Anh Cả Gerald N.

Lund, là người phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười lúc bấy giờ, và suy nghĩ về cách Đấng Cứu Rỗi giảng sinh cho thấy tấm lòng hạ cố và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta: “Đây là Chúa Giê Su—một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn, Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa, Đức Giê Hô Va của thời Cựu Ước—bây giờ bỏ lại địa vị thiêng liêng và thánh thiện của Ngài; tự Ngài từ bỏ tất cả vinh quang và vẻ uy nghi và nhập vào thể xác của một trẻ sơ sinh nhỏ bé, không tự lực được, hoàn toàn phụ thuộc vào cha mẹ trần thế của Ngài. Thật là đáng kinh ngạc vì Ngài đã không đến những cung điện trần thế lộng lẫy nhất và mặc màu tím [một dấu hiệu của hoàng gia] và mang đầy đồ châu báu mà Ngài đã đến một chuồng gia súc thấp hèn. Dĩ nhiên vị thiên sứ đã nói với Nê Phi: Hãy nhìn xem và thấy tấm lòng hạ cố của Thượng Đế!” (*Jesus Christ, Key to the Plan of Salvation* [1991], 16).



2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc Chúa Giê Su Kỵ Tô “từ ngôi vinh hiển đã xuống thế gian” (“Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22) và địa vị vinh quang của Ngài trong tiền dương thế để chịu sinh ra làm một hài nhi.


Đọc 1 Nê Phi 11:27, và xem xét cách báp têm của Đấng Cứu Rỗi cũng cho thấy tấm lòng hạ cố của Ngài. Mặc dù không có tội lỗi, nhưng Ngài cũng chịu phép báp têm để cho thấy sự vâng lời của Ngài đối với luật pháp của Thượng Đế. Điều này cũng cho thấy tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta bằng cách nêu gương cho chúng ta để noi theo.

Định Nghĩa Những Từ Khó

Điều quan trọng là định nghĩa những từ khó trong khi các em học thánh thư. Điều này sẽ giúp các em có một sự hiểu biết rõ hơn về những từ đó. Kiểm lại các cước chú trong thánh thư, sử dụng một cuốn tự điển, hoặc hội ý với cha hay mẹ hoặc giảng viên nếu các em gặp phải những từ mà các em không hiểu trong khi học. Có thể là hữu ích để viết ý nghĩa của những từ này trong thánh thư.



Đọc 1 Nê Phi 11:28–31, và suy nghĩ về cuộc sống phục vụ của Chúa Giê Su Kỵ Tô đối với người khác cho thấy tấm lòng hạ cố của Ngài như thế nào. Hãy lưu ý Đấng Cứu Rỗi đã phục sự và chữa lành cho ai.

 **3.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đọc trong 1 Nê Phi 11:28–31 cho thấy tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi dành cho dân Ngài như thế nào. Các em cảm thấy điều này liên quan đến tình yêu thương của Ngài dành cho các em ngày hôm nay như thế nào?

Đọc 1 Nê Phi 11:32–33, và suy nghĩ về việc Chúa Giê Su Kỵ Tô bị đóng đinh cho thấy tấm lòng hạ cố của Ngài như thế nào. Đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Earl C. Tingey, ông đã phục vụ với tư cách là một thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, và tìm kiếm điều ông đã nói về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi cho thấy tình yêu thương của Ngài và ban phước cho các em như thế nào:

“Là một Đấng đã được chọn để làm tròn những đòi hỏi của Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hạ cố . . . bị cám dỗ, bị xét xử, bị chế nhạo, bị phê phán, và bị

đóng đinh, mặc dù Ngài có quyền năng và thẩm quyền để ngăn chặn các hành động như vậy.




“Chủ Tịch John Taylor mô tả tấm lòng hạ cố của Đấng Kỵ Tô trong những lời tuyệt vời này: ‘Điều cần thiết nhiều hơn nữa là Ngài phải hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật, để Ngài có thể nâng cao những người khác lên mọi vật . . .’ [The Mediation and Atonement (1882), 144].


“Nỗi đau khổ của Đấng Kỵ Tô trong Vườn Ghết Sê Ma Nê nêu gương về thuộc tính tuyệt vời nhất trong số tất cả các thuộc tính của Đấng Kỵ Tô, tình yêu thương trọn vẹn của Ngài. Ở đây chúng ta thấy rằng Ngài thật sự yêu thương tất cả chúng ta. . . .

“Sự Chuộc Tội là một sự kiện mà làm cho chúng ta có thể được hòa hợp với Thượng Đế. . . . Theo quan điểm về gia đình, điều đó có nghĩa là được đoàn tụ với nhau và với Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Điều đó có nghĩa là nỗi buồn vì xa cách sẽ trở thành hạnh phúc qua sự tái hợp” (“The Great Plan of Happiness,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 73–74).

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một phần thiết yếu của tấm lòng hạ cố của Ngài và sự biểu hiện lớn nhất về tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta.

 **4.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em việc biết về tấm lòng hạ cố của Chúa Giê Su Kỵ Tô ảnh hưởng đến những cảm nghĩ và tình yêu mến của các em đối với Ngài như thế nào.

Kết thúc việc học tập ngày hôm nay bằng cách hát, nghe, hoặc đọc lời của bài thánh ca “Lòng Cảm Kích Vô Cùng” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22). Hãy lưu ý đến các cụm từ làm chứng về điều các em đã học được ngày hôm nay. Hãy suy ngẫm lý do tại sao các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là “hấp dẫn hơn hết” và “niềm vui sướng nhất” đối với các em (xin xem 1 Nê Phi 11:22–23). Như Nê Phi, khi các em chuyên cần tìm kiếm sự hiểu biết qua sự mặc khải, các em sẽ gần gũi Chúa hơn và cảm thấy quyền năng của sự hy sinh của Ngài trong cuộc sống của các em và niềm vui mà điều này mang lại.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 10–11 và hoàn tất bài học này vào ngày. Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

1 Nê Phi 12–14

Lời Giới Thiệu

Câu chuyện về khai tượng của Nê Phi, bắt đầu trong 1 Nê Phi 11, tiếp tục trong 1 Nê Phi 12–14. Trong khai tượng của ông, Nê Phi đã thấy những thảm kịch khủng khiếp, kể cả sự hủy diệt cuối cùng của con cháu của ông. Ông đã nhìn thấy kẻ tà ác loại bỏ các lễ thật đơn giản và quý báu khỏi Kinh Thánh, khiến cho nhiều người vấp ngã về phần thuộc linh. Tuy nhiên, khai tượng của Nê Phi cũng cho ông lý do để có được niềm hy vọng lớn lao trong tương lai. Ông đã nhìn thấy Columbus và việc thiết lập thuộc địa ở Châu Mỹ. Ông thấy rằng Chúa sẽ dọn đường cho Sự Phục Hồi của phúc âm, kể cả việc phục hồi lại nhiều lễ thật đơn giản và quý báu đã bị mất. Nê Phi đã chứng kiến cách Chúa sẽ giúp đỡ và bảo vệ những người sống ngay chính như thế nào trong những ngày sau cùng. Khi các em học 1 Nê Phi 12–14, hãy suy ngẫm về tầm quan trọng trong cuộc sống của các em đối với các lễ thật minh bạch và quý báu được giảng dạy trong Sách Mặc Môn và các thánh thư ngày sau khác. Khi cố gắng để sống ngay chính và tôn trọng các giao ước của mình với Thượng Đế, thì các em cũng có thể thắng được điều ác.

1 Nê Phi 12

Nê Phi thấy tương lai của dân tộc Nê Phi và dân tộc La Man

Trong 1 Nê Phi 12, Nê Phi mô tả điều ông đã thấy về tương lai của con cháu của ông và họ sẽ bị tác động như thế nào bởi những ảnh hưởng tương trưng của sương mù tối tăm và các tòa nhà rộng lớn và vĩ đại. Ông sử dụng từ *đồng dơi* để chỉ con cháu.

Nê Phi đã thấy rằng một số con cháu của ông sẽ chấp nhận tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội. Tuy nhiên, ông cũng thấy rằng con cháu của ông cuối cùng sẽ bị dân La Man hủy diệt. Đọc 1 Nê Phi 12:19, và gạch dưới các lý do tại sao dân Nê Phi đã bị hủy diệt. Hãy nghĩ về cách các em có thể đề phòng tính kiêu ngạo và tránh những cám dỗ của quỷ dữ.

1 Nê Phi 13:1–9

Nê Phi thấy giáo hội vĩ đại và khả ố

Khoanh tròn bất cứ môn thể thao nào sau đây mà các em đã chơi hay xem, và thêm vào bản liệt kê các môn thể thao nào khác các em đã chơi hay xem:

- | | |
|---------|-----------|
| Bóng Đá | Bóng Rổ |
| Crikê | Bóng Chày |

- | | |
|--------------------|------------------------|
| Bóng Bàn | Khúc Côn Cầu trên Bàng |
| Quần Vợt | Bóng Chuyền |
| Bóng Bào Dục Rugby | Bóng Bào Dục của Mỹ |

Trong các môn thể thao chuyên nghiệp, các đội thường nghiên cứu các trận đấu trong quá khứ và chiến lược của đối thủ của họ trước khi họ tranh tài. Việc hiểu được mục đích, phương pháp, và chiến lược của một đối thủ có thể giúp chúng ta chuẩn bị để bảo vệ mình chống lại họ.

Trong 1 Nê Phi 13, Nê Phi mô tả điều ông đã thấy về những người sẽ chống đối Giáo Hội của Thượng Đế trong những ngày sau. Đọc 1 Nê Phi 13:1–6, và nhận ra điều Nê Phi đã thấy mà sẽ được hình thành ở giữa dân Ngoại và điều mà vị thiên sứ đã nói về điều đó.



“Giáo hội vĩ đại và khả ố” mà Nê Phi đã thấy không tương trưng cho một nhóm, giáo phái, hoặc giáo hội nào. Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đền định nghĩa giáo hội đó là “tất cả các tổ chức . . . với bất cứ tên

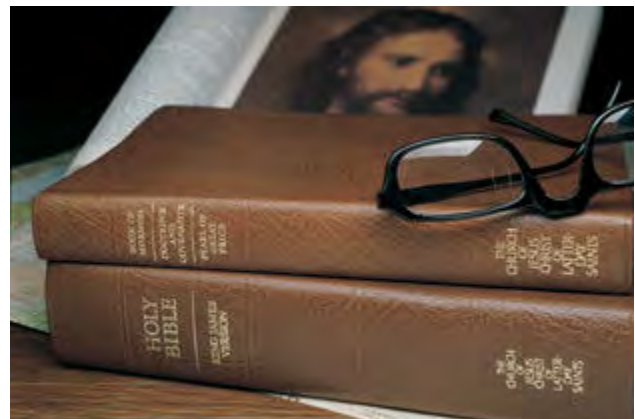
hoặc tính chất nào . . . mà nhằm mang con người đi vào một con đường dẫn dắt xa rời Thượng Đế và luật pháp của Ngài và do đó rời khỏi sự cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ 2 [1966], 137–38). Các em có thể muốn viết định nghĩa của Anh Cả McConkie bên cạnh 1 Nê Phi 13:4–6.

Đọc 1 Nê Phi 13:8–9, và nhận ra những ước muốn và động lực của giáo hội vĩ đại và khả ố.



- Trả lời câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tại sao các em nghĩ rằng điều quan trọng là phải biết rằng Sa Tan tổ chức lực lượng của nó để dẫn dắt chúng ta rời xa Thượng Đế và luật pháp của Ngài?

Khi học thêm 1 Nê Phi 13, các em sẽ thấy một cách mà giáo hội vĩ đại và khả ố đã cố gắng để ngăn cản những người tìm kiếm Đấng Cứu Rỗi.



1 Nê Phi 13:10–42

Nê Phi thấy dân Ngoại tương lai với Kinh Thánh, Sách Mạc Môn, và các thánh thư ngày sau khác

Để chống lại những ảnh hưởng của giáo hội vĩ đại và khả ố, Chúa đã chuẩn bị con đường cho Sự Phục Hồi của phúc âm Ngài. Trong 1 Nê Phi 13, Nê Phi đã nhìn thấy trước các sự kiện như Columbus và những người hành hương đến đất hứa vì “Thánh Linh của Thượng Đế . . . tác động [ngự xuống hoặc ảnh hưởng] vào [họ]” (xin xem 1 Nê Phi 13:12–13). Ông cũng đã nhìn thấy Cuộc Chiến Tranh Giành Độc Lập của nước Mỹ—khi “những người Dân Ngoại mà đã thoát khỏi cảnh tù đày” đánh lại “những người Dân Ngoại ở các mẩu quốc của họ tụ họp lại . . . để đánh chống lại họ.” nhưng họ được “quyền năng của Thượng Đế giải cứu khỏi bàn tay của tất cả các quốc gia khác” (xin xem 1 Nê Phi 13:16–19).

Đọc 1 Nê Phi 13:20–23, và nhận ra cuốn sách mà Nê Phi đã thấy những người dân ngoại đi khai hoang ban đầu trong đất hứa sẽ mang đến ở giữa họ.

Viết “Kinh Thánh” trong thánh thư của các em bên cạnh 1 Nê Phi 13:20. Nê Phi giải thích rằng Kinh Thánh sẽ “rất có giá trị” đối với chúng ta (1 Nê Phi 13:23) và rằng ban đầu khi sách được viết ra, “nó chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa” (1 Nê Phi 13:24). Dùng 1 Nê Phi 13:26–27, 29 để điền vào các chỗ trống cho bản tóm lược sau đây:

Giáo hội vĩ đại và khả ố đã lấy đi “nhiều phần _____ và . . . nhất _____; và họ cũng lấy đi nhiều _____ của Chúa nữa” từ Kinh Thánh (1 Nê Phi 13:26). Họ đã lấy đi những điều này để “_____ những đường lối ngay chính của Chúa, để họ có thể _____ con cái loài người mù quáng và _____ chai đá trong lòng” (1 Nê Phi 13:27). Vì thiếu những điều này, “nên có rất nhiều người bị _____” (1 Nê Phi 13:29).

Đọc lại bản tóm lược ở trên sau khi các em đã điền vào các chỗ trống.

Một trong các mục đích của giáo hội vĩ đại và khả ố là “làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa” (1 Nê Phi 13:27) bằng cách lấy đi rất nhiều lẽ thật đơn giản và quý báu. “Làm sai lạc” là làm cho trệch qua một bên hoặc xa rời một điều đúng nào đó. Hãy nghĩ về những hậu quả tiêu cực của việc làm trệch qua một bên hoặc xa rời “những đường lối ngay chính của Chúa.”

Sử dụng thánh thư để trả lời các câu hỏi sau đây:

- Theo 1 Nê Phi 13:34, Chúa sẽ đem lại điều gì vì lòng thương xót của Ngài? (Có thể là điều hữu ích để biết rằng danh hiệu “Chiên Con” dùng để chỉ Đấng Cứu

Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô). _____

- Trong 1 Nê Phi 13:35–36, Đấng Cứu Rỗi đã nói điều gì sẽ được giấu kín để sau này phổ biến ra cho Dân Ngoại? _____
- Trong 1 Nê Phi 13:36, vị thiên sứ nói điều gì đã được viết trong biên sử mà đã được giấu kín—Sách Mạc Môn? _____
- Ngoài Sách Mạc Môn ra, 1 Nê Phi 13:39 còn đề cập đến “các sách khác” nào khác nữa? _____

Đọc 1 Nê Phi 13:40–41, và gạch dưới điều mà Sách Mạc Môn và “các sách khác” này sẽ được mọi người biết đến. Điều quan trọng là phải lưu ý rằng chúng ta phải đến với Đấng Cứu Rỗi “theo lời phán ra từ miệng của Chiên Con” (1 Nê Phi 13:41)—thánh thư.

Qua phần này của khái tượng của Nê Phi, chúng ta biết rằng **Sách Mạc Môn và các thánh thư ngày sau phục hồi lại các lẽ thật minh bạch và quý báu mà giúp chúng ta biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và giúp chúng ta biết cách để đến cùng Ngài.**



2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Các lẽ thật minh bạch và quý báu trong Sách Mạc Môn và các thánh thư ngày sau khác đã ảnh hưởng như thế nào đến chứng ngôn của các em về Chúa Giê Su Ky Tô?
- Các lẽ thật này đã giúp các em hiểu và sống theo phúc âm của Ngài như thế nào?

Việc dành ra ít phút để đánh giá việc học thánh thư của mình như thế nào là nhằm giúp các em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn.

1 Nê Phi 14:1–17

Nê Phi thấy cuộc chiến giữa giáo hội vĩ đại và khả ố với Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế

Trong 1 Nê Phi 14 chúng ta đọc về một cuộc chiến giữa giáo hội vĩ đại và khả ố với Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế. Đọc 1 Nê Phi 14:10–13, và nhận ra bên nào sẽ có nhiều người hơn. Hãy lưu ý trong 1 Nê Phi 14:12 lý do


Viết Xuống Những Ý Nghĩ của Các Em về Thánh Thư

Khi viết xuống những ý nghĩ của các em về thánh thư, hãy chắc chắn cho mình có đủ thời gian. Mặc dù các em đang cố gắng hoàn tất một bài tập, cũng nên suy ngẫm kỹ về câu hỏi. Một số câu hỏi đòi hỏi thời gian và suy nghĩ để trả lời đúng. Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh trong khi các em viết.

tại sao số người ủng hộ Giáo Hội của Chiên Con sẽ có ít người và lý do tại sao giáo hội vĩ đại và khả ố đã có thể quy tụ được đám đông.

Các em sẽ cảm thấy như thế nào nếu các em đang chiến đấu trong một cuộc chiến tranh có kẻ thù đông hơn các em? Đọc 1 Nê Phi 14:14, và gạch dưới các cụm từ mà nhận ra sự giúp đỡ “các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con” và “dân giao ước của Chúa” sẽ nhận được khi họ chiến đấu chống lại điều ác.

Một nguyên tắc phúc âm quan trọng được giảng dạy trong 1 Nê Phi 14:1–17 là **khí chúng ta sống ngay chính và tuân giữ các giao ước của mình thì quyền năng của Thượng Đế sẽ giúp chúng ta chiến thắng điều ác.**

 **3.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một đoạn văn ngắn để giải thích việc là một người thuộc “dân giao ước của Chúa” và được “trang bị bằng sự ngay bình” (sống ngay chính) đã giúp các em chiến thắng những cám dỗ mà có thể dẫn dắt các em rời xa Thượng Đế và luật pháp của Ngài.

Nê Phi thấy rằng trong những ngày sau cùng những người ủng hộ giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ bị “hủy diệt hoàn toàn” (1 Nê Phi 14:3). Các em có thể tin rằng vương quốc của Thượng Đế sẽ chiến thắng trong những ngày sau cùng.

 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 112–14 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 4: NGÀY 1

1 Nê Phi 15

Lời Giới Thiệu

Trong 1 Nê Phi 15 các em sẽ thấy sự tương phản giữa các nỗ lực chuyên cần của Nê Phi để nhận được sự mặc khải cá nhân và các nỗ lực không tin của các anh của ông. Khi các em học chương này, hãy suy nghĩ về nỗ lực các em đang làm để nhận được những câu trả lời và sự hướng dẫn từ Chúa.

1 Nê Phi 15:1–11

Các anh của Nê Phi ta thán rằng họ không thể hiểu được khái tượng của Lê Hi


Nhiều sinh hoạt đòi hỏi nỗ lực từ phần vụ của chúng ta *trước khi* chúng ta có thể vui hưởng các kết quả. Hãy nghĩ về một sinh hoạt mà các em tham gia vào—chẳng hạn như bài tập ở nhà, chơi một nhạc cụ, hoặc thể thao—và suy ngẫm về mối quan hệ giữa nỗ lực các em đưa vào sinh hoạt đó và các kết quả tiếp theo sau. Tìm kiếm một mẫu mực trong khi các em học 1 Nê Phi 15. Hãy lưu ý đến việc bỏ ra nỗ lực có liên quan như thế nào đến việc học các lẽ thật thuộc linh và nhận được sự mặc khải từ Chúa.

Sau khi chuyên cần tìm kiếm để hiểu được khái tượng và những lời giảng dạy của cha mình và sau đó nhận được sự mặc khải riêng của mình, Nê Phi trở về lều của cha ông. Ở đó, ông thấy các anh của ông đang cãi nhau. Hãy tìm kiếm 1 Nê Phi 15:1–3, và nhận ra điều họ đang thảo luận.


Trong 1 Nê Phi 15:6–7, hãy gạch dưới điều đã gây phiền phức cho các anh của Nê Phi và gây ra cãi vã. Theo 1 Nê Phi 15:3, tại sao là điều khó khăn cho họ để hiểu những lời giảng dạy của Lê Hi? _____

Đọc 1 Nê Phi 15:8, và gạch dưới câu hỏi Nê Phi đã hỏi các anh của mình. Tại sao đây là một câu hỏi hợp lý đối với Nê Phi để hỏi sau khi những gì ông mới vừa trải qua?

Gạch dưới câu trả lời của các anh của Nê Phi trong 1 Nê Phi 15:9. Từ *vì* trong câu này có nghĩa là *tại vì*. Nói cách khác, các anh của Nê Phi giải thích: “Các anh không cầu vấn Chúa vì Ngài không nói chuyện với các anh.”

 **1.** Hãy tưởng tượng rằng các em có một người bạn không cầu vấn Chúa để được hướng dẫn vì người ấy không tin rằng Ngài sẽ đáp ứng. Nghiên cứu 1 Nê Phi 15:11, và suy ngẫm lời khuyên bảo của Nê Phi cho các anh của ông về việc nhận được những câu trả lời từ Chúa. Sau đó, viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một bức thư khuyến khích người bạn của mình hãy cầu vấn Thượng Đế trong đức tin. Chia sẻ trong bức thư đó lời khuyên bảo của Nê Phi và những cảm nghĩ riêng của các em về sự cầu nguyện.

Một nguyên tắc phúc âm chúng ta có thể học hỏi được từ các hành động và kinh nghiệm của Nê Phi và các anh của ông là **nếu chúng ta cầu vấn Chúa trong đức tin và tuân theo các lệnh truyền của Ngài, thì chúng ta sẽ được chuẩn bị để nhận được nhiều mặc khải và hướng dẫn hơn từ Ngài.**

 **2.** Chọn ra một trong các câu hỏi dưới đây, và trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em sẽ nói gì để giúp một tín hữu mới của Giáo Hội hiểu về điều gì được đòi hỏi ở chúng ta để được Chúa giảng dạy và hướng dẫn?

b. Các nỗ lực của các em để tìm hiểu các lẽ thật thuộc linh và tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa đã ảnh hưởng như thế nào đến khả năng của các em để cảm nhận được Thánh Linh và hiểu phúc âm?

Một lúc nào đó trong vòng ngày hôm sau, hãy chia sẻ câu trả lời của các em về bài tập ở trên với cha hay mẹ, một người khác trong gia đình, vị lãnh đạo Giáo Hội, hoặc giảng viên. Khi các em làm như vậy, hãy mời người đó chia sẻ kinh nghiệm với các em về khi nào người ấy bỏ ra nỗ lực và đức tin trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ và hướng dẫn của Cha Thiên Thượng.

1 Nê Phi 15:12–20

Nê Phi giải thích sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên

Các anh của Nê Phi hoang mang về lời tiên tri và những lời giảng dạy của Lê Hi về cây ô liu và dân Ngoại (xin xem 1 Nê Phi 15:7; xin xem thêm 1 Nê Phi 10:12–15). Nê Phi giải thích rằng sự phân tán các cành cây ô liu thiên nhiên tượng trưng cho sự phân tán vật chất và thuộc linh của gia tộc Y Sơ Ra Ên (dân giao ước của Thượng Đế) vì sự bất tuân của họ. Trong trạng thái phân tán của họ, họ đã mất đi sự hiểu biết về phúc âm, cũng như nguồn gốc của họ là các thành viên trong gia tộc Y Sơ Ra Ên. Là một phần sự quy tụ của gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau, mọi người khắp nơi trên thế gian sẽ chấp nhận phúc âm phục hồi và nhận ra rằng họ là dân giao ước của Chúa (xin xem 1 Nê Phi 15:14–15).

Đọc 1 Nê Phi 15:14, và đánh dấu điều mà dân Y Sơ Ra Ên bị phân tán sẽ hiểu trong những ngày sau.

Nê Phi đã dạy rằng những người gia nhập Giáo Hội giống như họ đã được ghép “vào một cây ô liu thật” (1 Nê Phi 15:16). Ông cũng nói rằng, giống như sự phân tán của gia tộc Y Sơ Ra Ên, việc ghép hoặc quy tụ này sẽ xảy ra “do Dân Ngoại gây ra” (1 Nê Phi 15:17). Có thể hữu ích để hiểu rằng “trong thánh thư, *Dân Ngoại* có nhiều nghĩa. Đôi khi từ đó có nghĩa là những người không thuộc dòng dõi Y Sơ Ra Ên, đôi khi từ đó ám chỉ những người không thuộc dòng dõi Do Thái, và đôi khi từ đó ám chỉ đến các dân tộc mà không biết phúc âm, mặc dù những dân này có thể có những người có dòng máu Y Sơ Ra Ên. Nghĩa sau cùng này được đặc biệt dùng ở trong Sách Mặc Môn” (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Dân Ngoại,” scriptures.lds.org).

Chúa giữ lời hứa của Ngài và nhớ các giao ước của Ngài với con cái của Ngài. Ngài mong muốn tất cả con cái của Ngài nhận được các phước lành của phúc âm trường cửu (xin xem 1 Nê Phi 15:18). Các nỗ lực của các em để chia sẻ phúc âm với bạn bè và gia đình



cùng sự cam kết của các em để phục vụ truyền giáo một cách vinh dự đều giúp làm ứng nghiệm lời tiên tri của Lê Hi.

1 Nê Phi 15:21–36

Nê Phi trả lời những câu hỏi của các anh mình về khái tượng của Lê Hi từ kinh nghiệm riêng của ông


Phần còn lại của 1 Nê Phi 15 gồm có những câu hỏi của các anh của Nê Phi đã hỏi ông về giấc mơ của Lê Hi. Hai anh của Nê Phi hỏi: “Thanh sắt dẫn đến bên cái cây mà cha chúng ta đã trông thấy có nghĩa là gì vậy? (1 Nê Phi 15:23). Đọc câu trả lời của Nê Phi trong 1 Nê Phi 15:24–25, và nhận ra các phước lành đã được hứa với những người siêng năng lắng nghe lời của Thượng Đế. Trong những lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson về quyền năng của lời của Thượng Đế, gạch dưới những cụm từ tương tự với điều Nê Phi đã dạy:

- “Không những lời của Thượng Đế dẫn chúng ta đến trái cây hấp dẫn hơn hết thảy mọi trái khác, nhưng trong lời của Thượng Đế và qua lời đó chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh để chống lại cám dỗ, sức

manh để cản trở công việc của Sa Tan và các sứ giả của nó.”


- “Lời của Thượng Đế . . . có quyền năng để củng cố các Thánh Hữu và chuẩn bị họ với Thánh Linh để họ có thể chống lại điều ác, giữ vững điều tốt, và tìm thấy niềm vui trong cuộc sống này.”
- “Sự thành công trong ngay chính, khả năng để tránh bị lừa gạt và chống lại sự cám dỗ, sự hướng dẫn trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, sự chữa lành tâm hồn—đây chỉ là một vài trong số các lời hứa mà Chúa ban cho những người tìm kiếm và tuân theo lời Ngài. . . . Cho dù chúng ta có thể siêng năng đến đâu đi nữa trong các lĩnh vực khác, thì một số phước lành nào đó chỉ tìm thấy được trong thánh thư mà thôi, chỉ đến với lời của Chúa và giữ vững lời đó khi chúng ta bước xuyên qua đám sương mù tối đen để đến cây sự sống” (“The Power of the Word,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 80, 82).

Điều thiết yếu là chúng ta giữ vững lời của Thượng Đế qua việc học thánh thư, cầu nguyện và lắng nghe các vị lãnh đạo đầy soi dẫn.

-  **3.** Hãy vẽ một tờ rơi cổ vũ lời của Thượng Đế vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Hãy chắc chắn gồm vào các phước lành Nê Phi đã hứa với những người giữ vững lời của Thượng Đế. Các em cũng có thể liệt kê các nguồn dùng để tìm kiếm lời của Thượng Đế.



Hãy cân nhắc việc viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh 1 Nê Phi 15:24–25: **Việc học tập và tuân theo lời của Thượng Đế hàng ngày củng cố chúng ta chống lại những cám dỗ của Sa Tan.**

-  **4.** Để giúp củng cố chứng ngôn của các em về nguyên tắc này, hãy trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Kinh nghiệm nào liên quan đến việc học thánh thư riêng của các em đã giúp các em biết rằng nguyên tắc này là chân chính?
- b.** Làm thế nào các em có thể tìm hiểu xem nguyên tắc này có chân chính không?

Trong giấc mơ của Lê Hi, những người bám chặt thanh sắt được dẫn dắt một cách an toàn qua đám sương mù tối đen đến cây sự sống. Trong 1 Nê Phi 15:26, các anh của Nê Phi đã yêu cầu ông giải thích ý nghĩa của dòng sông ở gần cây sự sống. Hãy tìm trong 1 Nê Phi 15:27–29, và nhận ra dòng sông tượng trưng cho điều gì.

Đọc 1 Nê Phi 15:32–36. Tại sao các anh của Nê Phi đã bối rối trước những lời giảng dạy này?

-  **5.** Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Những phần nào của giấc mơ của Lê Hi và lời giải thích của Nê Phi về giấc mơ cho thấy tình yêu thương và mối quan tâm của Thượng Đế đối với các anh của Nê Phi?
- b.** Các em thấy được tình yêu thương và mối quan tâm của Thượng Đế dành cho các em như thế nào trong 1 Nê Phi 15?

-  **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 15 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 4: NGÀY 2

1 Nê Phi 16

Lời Giới Thiệu

Vì cảm nhận được quyền năng trong lời nói của Nê Phi, nên các anh của ông đã hạ mình trước mặt Chúa. Khi gia đình ông đi vào vùng hoang dã, Chúa đã ban cho họ quả cầu Liahona để hướng dẫn lộ trình của họ. Gia đình họ đã trải qua nhiều gian khổ trong khi hành trình, kể cả khi cây cung của họ mất sức co dãn và Nê



Phi làm gãy cây cung, và việc này đã hạn chế việc kiếm lương thực. Trong khi hầu hết những người trong gia đình ta than vãn về sự mất mát này, thì Nê Phi đã làm một cây cung mới và tìm kiếm lời chỉ bảo của Chúa là phải đi săn ở đâu. Việc học 1 Nê Phi 16 cung cấp một cơ hội cho các em để xem xét cách các em có thể đáp ứng với sự sửa phạt lẫn nỗi hoạn nạn. Cũng giống như Chúa đã hướng dẫn gia đình của Lê Hi qua những nỗi gian nan của họ, Ngài sẽ hướng dẫn các em qua những thử thách trong cuộc sống nếu các em khiêm nhường tìm kiếm và tuân theo lời khuyên dạy của Ngài.


1 Nê Phi 16:1–6

Nê Phi phản ứng đối với lời ta than của các anh mình

Các em có bao giờ nhìn thấy một người nào đó đang bị sửa phạt hoặc bị khiển trách vì hành vi sai trái không? Người đó phản ứng như thế nào?

La Man và Lê Mu Ên cảm thấy bị Nê Phi khiển trách khi ông dạy họ rằng kẻ tà ác sẽ bị loại bỏ và không được phép dự phần vào cây sự sống (xin xem 1 Nê Phi 15:36–16:1). Đọc 1 Nê Phi 16:1–2, và gạch dưới cách Nê Phi đã nói về một số người phản ứng như thế nào khi nghe về sự thật mà họ không sống theo.

Cụm từ “làm họ đau tận đáy lòng” có nghĩa là nó phơi bày tội lỗi của họ. Các em nghĩ “những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khôn khéo” có nghĩa là gì? _____

 **1.** Hãy liệt kê vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài điều các em có thể làm để vâng lời ngay cả khi một sự thật rất khó để nghe và “làm [các em] đau tận đáy lòng” (1 Nê Phi 16:2). Tại sao các em nghĩ một số người trẻ tuổi thấy khó để vâng theo một số sự thật? Hãy so sánh bản liệt kê của các em với điều mà Nê Phi đã nói với La Man và Lê Mu Ên trong 1 Nê Phi 16:3–4.

Theo 1 Nê Phi 16:5, La Man và Lê Mu Ên đã chọn để đáp ứng với lời chỉ dẫn của Nê Phi như thế nào? Từ hoặc cụm từ nào trong câu này mô tả điều chúng ta nên làm khi một sự thật làm chúng ta đau tận đáy lòng? Đánh dấu các câu trả lời cho những câu hỏi này trong thánh thư của các em.

1 Nê Phi 16:7–33

Gia đình của Lê Hi được quả cầu Liahona hướng dẫn

Trả lời những lời phát biểu sau đây đúng (Đ) hay sai (S) trong bài đó này bằng cách khoanh tròn những câu trả lời của các em:

- Đ S Nê Phi kết hôn với con gái đầu lòng của Ích Ma Ên.
- Đ S Lê Hi đã được ban cho một quả cầu giống như cái la bàn được gọi là quả cầu Liahona.
- Đ S Quả cầu có bốn cây kim chỉ phương hướng cho Lê Hi và gia đình của ông.
- Đ S Sau khi gia đình của Lê Hi nhận được quả cầu đó thì cuộc hành trình của họ trong vùng hoang dã đã được dễ dàng.

Khi các em học 1 Nê Phi 16:7–10 và phần tóm lược của chương, hãy xem lại các câu trả lời của các em cho ba câu hỏi đầu tiên (xin xem thêm An Ma 37:38). Đọc 1 Nê Phi 16:17–19 để xác định xem các em đã trả lời đúng câu hỏi thứ tư không. (Các câu trả lời đúng nằm ở cuối bài học này).

Ngay cả khi biết vâng lời, chúng ta vẫn sẽ trải qua những thử thách. Nhiều thử thách chúng ta gặp phải không phải là hậu quả của việc chọn sai. Đúng hơn những thử thách đó đến với chúng ta như là một kết quả tự nhiên của cuộc sống trần thế, nhưng các thử thách này mang đến cho chúng ta cơ hội để học hỏi và phát triển trong cuộc hành trình trần thế của chúng ta, cũng giống như Đấng Cứu Thế đã làm như vậy (xin xem GLGU 122:7–8). Một trong những thử thách của chúng ta trong cuộc sống là cách chúng ta phản ứng với những thử thách này.

Dựa trên điều mô tả của Nê Phi về quả cầu trong 1 Nê Phi 16:10, làm thế nào một ân tứ như vậy có thể hữu ích cho Lê Hi và gia đình của ông khi họ hành trình đến vùng đất hứa? Tìm và đánh dấu cách quả cầu Liahona giúp ích cho gia đình của Lê Hi như thế nào trong 1 Nê Phi 16:16.

Tra tìm 1 Nê Phi 16:20–22, và nhận ra cách phản ứng của một số người trong gia đình của Lê Hi khi Nê Phi làm gãy cây cung của ông. Nghiên cứu 1 Nê Phi 16:23–25, 30–32, và tìm kiếm phản ứng của Nê Phi đối với thử thách này. Phản ứng của ông đã ảnh hưởng đến gia đình của ông như thế nào?



2. Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Một số điều mà các em đã học được bằng cách so sánh các phản ứng khác nhau của Nê Phi và gia đình của ông đối với cùng một thử thách này là gì?

Thay vì phàn nàn, Nê Phi đã làm một cây cung mới và rồi tìm kiếm sự hướng dẫn để biết phải đi kiếm lương thực ở đâu. Tấm gương của Nê Phi cho thấy rằng **nếu chúng ta làm hết khả năng của mình và cũng tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa, thì Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn của chúng ta.**

Trong những sự kiện này, Chúa giải thích cho Lê Hi biết cách hoạt động của quả cầu Liahona. Trong 1 Nê Phi 16:26–29, tìm kiếm điều được đòi hỏi để Chúa hướng dẫn gia đình của Lê Hi qua quả cầu Liahona.



3. Hãy tưởng tượng rằng các em đang giảng dạy một đứa trẻ nhỏ về quả cầu Liahona. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích một cách đơn giản về quả cầu Liahona đã hướng dẫn gia đình của Lê Hi như thế nào và điều họ phải làm để cho quả cầu đó tiếp tục hướng dẫn họ.



4. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Bằng cách nào quả cầu Liahona cho chúng ta thấy rằng **“bằng những phương tiện nhỏ bé Chúa có thể đem lại những việc lớn lao”**? (1 Nê Phi 16:29).

Giống như những người trong gia đình của Lê Hi, Chúa đã cung cấp cho các em nhiều ân tứ để giúp các em nhận được sự hướng dẫn cá nhân. Đọc ba lời phát biểu sau đây liên quan đến một số ân tứ này, và suy ngẫm về mỗi một ân tứ này từ Chúa cũng tương tự như quả cầu Liahona như thế nào.

Phước Lành Tộc Trưởng

Chủ Tịch Thomas S. Monson gọi phước lành tộc trưởng là một quả cầu Liahona cá nhân:



“Chúa là Đấng đã cung cấp một quả cầu Liahona cho Lê Hi cũng là Đấng cung cấp cho các em và cho tôi ngày hôm nay một ân tứ hiếm và có giá trị để mang đến sự hướng dẫn cho cuộc sống của chúng ta, để đánh dấu các mối nguy hiểm cho sự

an toàn của chúng ta, và lập biểu đồ đường đi, chính là đoạn đường an toàn—không phải là tới một vùng đất hứa, mà là đến ngôi nhà thiên thượng. Ân tứ mà tôi nói ở đây được biết đến là phước lành tộc trưởng của các [anh, chị] em. Mỗi tín hữu xứng đáng của Giáo Hội đều được quyền nhận hưởng một kho tàng quý báu và vô giá như vậy. . . .

“ . . . Phước lành của các [anh, chị] em không phải là để được gấp lại gọn gàng và cất đi. Phước lành đó không phải để được đóng khung hoặc công bố. Thay vì thế, nó phải được đọc. Nó phải được yêu thương. Nó phải được tuân theo. Phước lành tộc trưởng của các [anh, chị] em sẽ giúp các [anh, chị] em vượt qua màn đêm đen tối nhất. Phước lành đó sẽ hướng dẫn các [anh, chị] em vượt qua những nguy hiểm của cuộc sống. . . . Phước lành tộc trưởng của các [anh, chị] em là một quả cầu Liahona cá nhân đối với các [anh, chị] em để lập biểu đồ đường đi và hướng dẫn con đường của các [anh, chị] em” (“Your Patriarchal Blessing: A Liahona of Light,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 65–66).

Thánh Thư và Những Lời Nói của Các Vị Tiên Tri



Anh Cả W. Rolfe Kerr, lúc bấy giờ đang phục vụ với tư cách là một thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, xác nhận rằng những lời của Đấng Kỳ Tô và các tông đồ của Ngài chính là một quả cầu Liahona thuộc linh: “Những lời nói của

Đấng Kỳ Tô có thể là một quả cầu Liahona riêng cho mỗi người chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy con đường. Chúng ta chớ để mình trở nên biếng nhác vì đường đi dễ. Bằng đức tin, chúng ta hãy ghi sâu những lời nói của Đấng Kỳ Tô vào tâm trí mình như chúng đã được ghi chép trong thánh thư thiêng liêng và như chúng được các vị tiên tri, tiên kiến tại thế thốt ra. Với đức tin và sự siêng năng, chúng ta hãy nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Kỳ Tô, bởi vì những lời nói của Đấng Kỳ Tô sẽ là quả cầu Liahona thuộc linh của chúng ta mà cho chúng ta biết về tất cả những điều mà chúng ta phải làm” (“Những Lời của Đấng Kỳ Tô---Quả Cầu Liahona Thuộc Linh của Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 37).

Đức Thánh Linh



Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã so sánh Đức Thánh Linh với quả cầu Liahona: “Khi chúng ta cố gắng có thái độ và hành động ngay chính, thì Đức Thánh Linh đối với chúng ta cũng trở thành giống như quả cầu Liahona đối với Lê Hi và gia đình của ông trong thời kỳ của họ. Chính những yếu tố mà đã làm cho quả cầu Liahona hoạt động cho Lê Hi sẽ cũng mời gọi Đức Thánh Linh vào cuộc sống của chúng ta. Và chính các yếu tố đã khiến cho quả cầu Liahona không hoạt động thời xưa thì cũng sẽ khiến cho chúng ta tự mình rút lui khỏi Đức Thánh Linh ngày hôm nay” (“Để Chúng Ta Luôn Luôn Có Thể Có Thánh Linh của Ngài Ở cùng Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 30).



5. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em hai hoặc ba cách mà một phước lành tộc trưởng, thánh thư và những lời nói của các tiên tri, hay Đức Thánh Linh cũng giống như quả cầu Liahona.



6. Hãy mô tả trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một thời gian mà việc tuân theo sự hướng dẫn từ một trong những nguồn được liệt kê ở trên đã dẫn các em đến việc tiếp nhận sự hướng dẫn từ Chúa?

1 Nê Phi 16:34–39

Các con gái của Ích Ma Ên than khóc cho sự qua đời của ông, và La Man âm mưu giết Lê Hi và Nê Phi

Trong 1 Nê Phi 16:34-39 chúng ta biết rằng Ích Ma Ên qua đời sau khi hành trình nhiều ngày trong vùng hoang dã. Các con gái của ông than khóc rất nhiều vì mất cha, và một số gia đình của ông ta thán Lê Hi và Nê Phi và muốn quay trở lại Giê Ru Sa Lem. Thậm chí La Man âm mưu giết Nê Phi và Lê Hi. Một lần nữa các anh của Nê Phi đã cho thấy sự yếu kém và tính bất trung của họ, vì họ không tìm kiếm ý muốn của Chúa. Họ đã từ chối Đức Thánh Linh và sự giúp đỡ mà Ngài sẽ ban cho họ.

Đọc 1 Nê Phi 16:39, và khám phá ra điều Chúa đã làm trong tình huống này. Từ điều các em học được trong câu này, tại sao Chúa sửa phạt chúng ta? _____

Chúa hướng dẫn và sửa phạt chúng ta vì lợi ích của chúng ta. Nếu chúng ta hành động theo sự hướng dẫn hoặc sửa phạt chúng ta nhận được từ Chúa, thì Ngài sẽ ban phước cho chúng ta.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 16 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Những câu trả lời Đúng/Sai cho bài kiểm tra: (1) F, (2) T, (3) F, (4) F.

ĐƠN VỊ 4: NGÀY 3

1 Nê Phi 17

Lời Giới Thiệu

Sau khi hành trình tám năm trong vùng hoang dã, gia đình của Lê Hi đã đến một chỗ cạnh bờ biển. Họ gọi nơi đó là Xứ Phong Phú. Nê Phi tuân theo lệnh truyền của Chúa để đóng một chiếc tàu. Ông cũng khiển trách các anh của mình về sự tà ác của họ mà đã ngăn cản họ nhận được sự soi dẫn từ Chúa. Khi học 1 Nê Phi 17 và tám gương của Nê Phi, thì các em sẽ thấy rằng qua sự vâng lời, các em có thể thực hiện được tất cả những gì Thượng Đế đã truyền lệnh. Các em cũng sẽ học cách nhận ra rõ hơn rằng Chúa phán bảo cùng các em qua tiếng nói nhỏ nhẹ, êm ái.

1 Nê Phi 17:1–51

Cuộc hành trình của gia đình Lê Hi đến xứ Phong Phú, là nơi Nê Phi được truyền lệnh phải đóng một chiếc tàu

Các em sẽ mô tả cuộc sống của mình là dễ dàng hay khó khăn? Tại sao? Đọc 1 Nê Phi 17:1, 4, 6, và khoanh tròn các từ cho biết thời gian Nê Phi và gia đình của ông sống trong vùng hoang dã là dễ dàng hay khó khăn.

Đọc 1 Nê Phi 17:3, và nhận ra lý do tại sao Nê Phi đã đưa ra rằng gia đình của ông đã được ban phước trong thời gian khó khăn này—bắt đầu bằng từ *nếu*. Đánh dấu nguyên tắc này trong thánh thư của các em.

Học Cách Nhận Ra Các Nguyên Tắc và Giáo Lý

Khi các em nghiên cứu thánh thư, hãy tìm kiếm các từ hoặc cụm từ như “do đó, chúng ta thấy”, “do đó”, “vậy nên”, “này,” hoặc “nếu . . . thì . . .” Các từ hoặc cụm từ này thường cho biết khi nào một lời phát biểu về giáo lý hay một nguyên tắc phúc âm đang được đưa ra.

Các nguyên tắc phúc âm thường được ghi trong thánh thư dưới dạng “nếu- thì”. Dạng “nếu- thì” này cũng có thể được thấy trong phương diện của cuộc sống cá nhân, cũng như gia đình và toàn thể quốc gia. Từ *nếu* mô tả hành động của chúng ta, và *thì* giải thích hậu quả hoặc phước lành chúng ta sẽ nhận được vì hành động đó. Trong khi 1 Nê Phi 17:3 không chứa đựng

từ *thì*, nhưng câu này có mô tả một hành động và một phước lành mà sẽ đi theo sau. Làm thế nào các em nói về nguyên tắc mà Nê Phi đang làm chứng bằng lời riêng của các em? **Nếu** _____, **thì** _____

Hãy lưu ý nguyên tắc này được minh họa như thế nào trong 1 Nê Phi 17:2, 12–13. Khi các em đọc những câu này, hãy đánh dấu một số cách Chúa đã củng cố và ban phước cho Nê Phi và gia đình của ông khi họ tuân giữ các lệnh truyền. Hãy tìm kiếm thêm bằng chứng về lẽ thật của nguyên tắc này khi các em tiếp tục học tập kinh nghiệm của Nê Phi.



1. Hãy dành thời gian để trả lời một cách có ý nghĩa những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Bài tập này sẽ giúp các em thấy rằng Nê Phi tiếp tục sống theo nguyên tắc ông đã nói trong 1 Nê Phi 17:3, trong khi những người khác trong gia đình đã không sống theo nguyên tắc đó. Hãy nhớ suy nghĩ về cách nguyên tắc này áp dụng cho cuộc sống của các em.

a. Chúa đã ra lệnh cho Nê Phi phải làm điều gì? (Xin xem 1 Nê Phi 17:7–8). Điều gì có thể là khó khăn về việc tuân theo lệnh truyền này?

b. Điều gì gây ấn tượng cho các em về sự đáp ứng của Nê Phi đối với lệnh truyền này? (Xin xem 1 Nê Phi 17:9–11, 15–16). Các anh của ông đã phản ứng như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 17:17–21). Các em có thể học hỏi điều gì từ những phản ứng này.

c. Nê Phi đã trả lời với các anh của ông bằng cách nhắc lại kinh nghiệm của Môi Se. Bằng cách nào Chúa đã giúp Môi Se hoàn thành nhiệm vụ mà ông được truyền lệnh phải làm? (Xin xem 1 Nê Phi 17:23–29). Các anh của Nê Phi giống như con cái của Y Sơ Ra Ên như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 17:30, 42).

d. Có một số lệnh truyền nào là khó khăn cho các em không? Các em có thể đáp ứng như thế nào với các nhiệm vụ hoặc các lệnh truyền khó khăn của Thượng Đế như Nê Phi và Môi Se đã làm?

Khi các em đã hoàn thành bài tập ở trên, hãy đọc sự biểu lộ đức tin của Nê Phi trong 1 Nê Phi 17:50.

Đọc 1 Nê Phi 17:51, và áp dụng câu này cho bản thân mình bằng cách thêm tên của các em sau chữ “tôi” và thay thế cụm từ “đóng một chiếc tàu” với một lệnh truyền mà các em đã viết trong câu hỏi *d* ở trên.



2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một kinh nghiệm (kinh nghiệm riêng hoặc của một người nào đó mà các em biết) đã giúp các em biết rằng nếu các em trung tín với Thượng Đế, thì Ngài sẽ giúp các em hoàn thành bất cứ điều gì Ngài đòi hỏi ở các em.

Nguyên tắc mà Nê Phi nêu lên trong 1 Nê Phi 17 và trong suốt cuộc đời của ông là **nếu chúng ta tuân giữ các lệnh truyền, thì Chúa sẽ củng cố chúng ta và cung cấp phương tiện cho chúng ta để hoàn thành điều mà Ngài đã truyền lệnh.**

1 Nê Phi 17:45–55

Nê Phi khiển trách các anh của mình về sự tà ác của họ

Đọc 1 Nê Phi 17:48, 53–54, và nhận ra lý do tại sao Nê Phi “đưa tay [ông] ra cho các anh của [ông].”

Theo 1 Nê Phi 17:53, Chúa đã làm gì cho các anh của Nê Phi? Tại sao? _____

Việc các anh của Nê Phi cảm thấy sững sờ là một trong nhiều cách Chúa đã tìm cách giao tiếp với họ. Đọc 1 Nê Phi 17:45, và nhận ra một số cách khác Chúa đã cố gắng để giao tiếp với họ.



Hãy suy ngẫm lời trích dẫn sau đây từ Chủ Tịch Boyd K. Packer thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồi: “Đức Thánh Linh phán bảo bằng một tiếng nói mà các [anh, chị] em *cảm nhận* nhiều hơn là các [anh, chị] em *nghe*. Tiếng nói này được mô tả là một ‘tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái’ [GLGU 85:6]. Và trong khi chúng ta nói về ‘việc lắng nghe’ lời phán bảo của



Thánh Linh, thì thường nhất người ta mô tả một sự thúc giục của Thánh Linh bằng cách nói: “Tôi đã có một *cảm giác* . . .” (“Personal Revelation: The Gift, the Test, and the Promise,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 60).

Các em có thể muốn đánh dấu 1 Nê Phi 17:45 và viết nguyên tắc sau đây cạnh câu này: **Đức Thánh Linh phán bảo bằng một tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ mà chúng ta cảm thấy hơn là chúng ta nghe.**

 **3.** Viết các câu trả lời cho những câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Khi nào các em *cảm thấy* Chúa phán bảo qua một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái?
- Các em có thể làm gì để cảm thấy và nhận ra tiếng nói êm ái nhỏ nhẹ?

Đánh dấu cụm từ sau đây trong 1 Nê Phi 17:45: “vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái, nhưng vì các anh đã mất hết cảm giác đến nỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa.” Hãy nhìn một lần nữa câu đầu tiên của 1 Nê Phi 17:45, và nhận ra một lý do tại sao các anh của Nê Phi đã trở nên “mất hết cảm giác.”

Làm thế nào tội lỗi có thể ngăn cản chúng ta cảm thấy được Đức Thánh Linh? Những điều nào khác có thể làm cho chúng ta xao lãng không cảm thấy được


Đức Thánh Linh? _____

Chủ tịch James E. Faust trong Đệ Nhất Chủ tịch Đoàn sử dụng một phép loại suy để nhận ra một số cách mà tội lỗi có thể ngăn cản chúng ta cảm thấy được Đức Thánh Linh:



“Điện thoại di động được sử dụng trong nhiều phương tiện truyền thông trong thời kỳ chúng ta. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, chúng ta thấy điện thoại di động gặp phải những chỗ không có tín hiệu. Điều này có thể xảy ra khi người sử dụng điện thoại di động đang ở trong một đường hầm hay một hẻm núi, hay khi gặp trở ngại khác.

“Điều đó cũng như vậy đối với sự truyền thông của Thượng Đế . . . Chúng ta thường đặt mình vào những chỗ mất tín hiệu thuộc linh—những nơi chôn vùi và hoàn cảnh làm chặn đứng những sứ điệp thiêng liêng. Một số chỗ không có tín hiệu này gồm có cơn giận dữ, hình ảnh sách báo khiêu dâm, sự phạm giới, tính ích kỷ, và những tình huống khác mà xúc phạm đến Thánh Linh” (“Các Anh Chị Em Có Nhận Được Đấng Sứ Đệp Không?” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 67).

 **4.** Hãy suy ngẫm việc các em đã lắng nghe kỹ như thế nào về các sứ điệp Chúa đã tìm cách để giao tiếp với các em mới gần đây. Liệt kê vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bất cứ “chỗ không có tín hiệu thuộc linh” nào—các tình huống và chỗ nào có thể ngăn cản các em nhận được tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ và điều mà các em sẽ làm để tránh các chỗ này.

Các em có thể nhận được sự giao tiếp từ Chúa qua tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ khi các em tìm cách được xứng đáng và lưu tâm đến những thúc giục dịu dàng này.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 17 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 4: NGÀY 4

1 Nê Phi 18–19

Lời Giới Thiệu


Bằng cách tuân theo những hướng dẫn của Chúa, Nê Phi và gia đình của ông đóng chiếc tàu và cặng

buồm đi đến vùng đất hứa. Trong cuộc hải hành của họ, nhiều người trên tàu, do La Man và Lê Mu Ân chỉ huy, đã nổi loạn. Do đó, quả cầu Liahona ngừng hoạt động và một trận bão lớn đe dọa mạng sống của tất cả mọi người trên tàu. Sau khi những người nổi loạn hối cải và Nê Phi đã cầu nguyện trong đức tin, thì quả cầu Liahona bắt đầu hoạt động và Chúa làm tan cơn bão và một lần nữa hướng dẫn cuộc hành trình của họ. Sau khi đến vùng đất hứa, Nê Phi khuyên nhủ gia đình của ông phải nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và áp dụng thánh thư cho bản thân họ. Khi các em học 1 Nê Phi 18–19, hãy so sánh kinh nghiệm của Nê Phi đối phó với những thử thách các em đang đối phó. Hãy tìm cách noi theo gương của Nê Phi.


1 Nê Phi 18:1–8

Gia đình của Lê Hi chuẩn bị để đi tàu đến vùng đất hứa

Tại sao là điều quan trọng để vừa làm việc siêng năng lẫn tìm kiếm sự hướng dẫn từ Chúa? Nê Phi đã cho thấy cả hai đức tính này như thế nào khi đóng tàu? Đọc 1 Nê Phi 18:1–8.

-  1. Hãy liệt kê vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em tất cả các từ và cụm từ trong 1 Nê Phi 18:1–8 có mô tả nỗ lực của Nê Phi và gia đình của ông. Sau đó nhận ra tất cả các từ và cụm từ nào cho thấy cách Chúa hướng dẫn và giúp đỡ họ. Mối quan hệ nào các em thấy giữa nỗ lực của Nê Phi và sự giúp đỡ mà ông đã nhận được từ Chúa?

Kinh nghiệm của Nê Phi cho chúng ta thấy rằng **để hoàn thành điều Chúa truyền lệnh, chúng ta cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài và đưa ra nỗ lực của mình.**

-  2. Hãy nghĩ về một tình huống mà các em hiện đang cần sự giúp đỡ của Thượng Đế. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em có thể làm để tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa và nỗ lực nào các em có thể cần có.

1 Nê Phi 18:8–25

La Man và Lê Mu Ân chỉ huy một cuộc nổi loạn trên tàu gây cản trở cho chuyến hải hành đến vùng đất hứa

Khi chúng ta trải qua những thử thách hoặc nỗi gian nan trong cuộc sống, thì chúng ta thường tự hỏi tại sao chúng ta lại gặp phải những nỗi khó khăn như vậy. Có lẽ các em hoặc một người quen nào của các em đã hỏi “Tại sao?” trong một thời gian khó khăn.

Anh Cả L. Whitney Clayton thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã nhận ra ba nguồn gốc của nỗi gian nan chúng ta trải qua. Khi các em đọc, hãy gạch dưới các nguồn gốc mà ông mô tả.



Nói chung, những gánh nặng của chúng ta đến từ ba nguồn gốc. Một số gánh nặng là kết quả tự nhiên của hoàn cảnh trên thế giới nơi chúng ta đang sống. Bệnh tật, khuyết tật của cơ thể, các cơn cuồng phong và động đất thỉnh thoảng xảy đến đều không do lỗi lầm của chúng ta mà ra. . . .

“Các gánh nặng khác, được áp đặt lên chúng ta vì hành vi sai trái của những người khác. Sự lạm dụng và những thói nghiện có thể làm cho nhà của chúng ta không được như thiên thượng trên thế gian cho những người vô tội trong gia đình. Tội lỗi, những truyền thống sai lầm, sự trấn áp và tội ác gây ra nhiều nạn nhân trong cuộc sống. Ngay cả hành vi ít tai hại hơn như việc ngồi lê đôi mách và thiếu tử tế cũng có thể làm cho những người khác thật sự đau khổ.

“Lỗi lầm và những thiếu sót của chúng ta gây ra nhiều vấn đề và đặt nhiều gánh nặng lên trên vai chúng ta. Gánh nặng khó khăn nhất chúng ta tự đặt lên vai mình là gánh nặng tội lỗi. Tất cả chúng ta đều biết về sự hối tiếc và đau đớn mà chắc chắn sẽ xảy ra nếu chúng ta không tuân giữ các giáo lệnh” (“Gánh Nặng của Các Người Sẽ Được Nhẹ Đi,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 12–13).

Sau khi Nê Phi và gia đình của ông bắt đầu đi tàu đến vùng đất hứa, họ đã trải qua rất nhiều khó khăn. Khi các em học 1 Nê Phi 18, hãy tìm kiếm một trong các

loại đau khổ mà Anh Cả Clayton đã thảo luận. Đọc 1 Nê Phi 18:9–11, và nhận ra các ví dụ về những sự lựa chọn sai lầm của một số người ở trên tàu.


Mặc dù việc nhảy múa, nghe nhạc, hoặc vui đùa không có gì là sai trái cả, nhưng 1 Nê Phi 18:9 cho biết rằng họ đã làm những điều này một cách “thô lỗ quá mức.” Từ *thô lỗ* có nghĩa là thô tục, khiếm nhã hoặc lỗ mãng. Sa Tan có thể sử dụng việc nhảy múa, âm nhạc, hoặc cách chúng ta nói chuyện để làm ô uế tâm trí của chúng ta, khiến cho chúng ta mất đi sự đồng hành của Đức Thánh Linh.

Theo 1 Nê Phi 18:10, Nê Phi lo sợ điều gì sẽ xảy ra nếu những người nổi loạn không hối cải? _____

Nê Phi đã giải quyết điều đó như thế nào? Các em sẽ phản ứng như thế nào nếu cha, mẹ hoặc một vị lãnh đạo Giáo Hội yêu cầu các em thay đổi nhạc các em nghe, cách các em nhảy múa, hoặc tránh sử dụng ngôn ngữ thô lỗ? Các em có sẵn lòng nghe theo và thay đổi không?

Đọc 1 Nê Phi 18:12–14, 17–19, và tìm kiếm những hậu quả của cuộc nổi loạn của họ. Nê Phi và những người khác trong gia đình phải chịu đau khổ như thế nào vì các hành động của những người khác? Hãy lưu ý đến việc những hành động nổi loạn của một số người đã ảnh hưởng như thế nào đến khả năng của cả nhóm để nhận được sự hướng dẫn từ Thượng Đế.

Các hành động của những người nổi loạn cho chúng ta thấy rằng **tội lỗi dẫn đến đau khổ cho bản thân chúng ta và đôi khi cũng cho những người khác nữa.**


 **3.** Một số cảm dỗ thông thường mà các em thiếu niên thiếu nữ gặp phải ngày nay gồm có việc không kính trọng cha mẹ và các vị lãnh đạo, gian lận trong trường học, nói xấu, ăn mặc khiếm nhã, vi phạm luật trình khiết, vi phạm Lời Thông Sáng (thuốc lá, rượu, và ma túy), và xem hình ảnh sách báo khiêu dâm. Chọn ra hai hoặc nhiều hơn hai trong số những cảm dỗ đó, và viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về mỗi cảm dỗ có thể ảnh hưởng như thế nào đến gia đình và bạn bè của một người nào đó là người đã đầu hàng cảm dỗ.

Phần còn lại của 1 Nê Phi 18 dạy chúng ta cách phản ứng khi gặp gian nan, cho dù những nỗi gian nan này đến từ việc lựa chọn sai lầm hoặc không phải do lỗi của chúng ta. Đọc 1 Nê Phi 18:15–16, 20–23, và đánh dấu các cụm từ dạy phải làm điều gì trong mỗi tình huống này.

Những câu này có minh họa một vài giáo lý và nguyên tắc. Sau mỗi lời phát biểu sau đây, hãy viết số của câu thánh thư hoặc các câu thánh thư từ 1 Nê Phi 18:15–16, 20–23 mà các em cảm thấy đã cho thấy một ví dụ về lẽ thật đó rằng:



- Chúng ta có thể hướng đến Thượng Đế và vẫn luôn trung tín trong những thử thách của mình.
- Việc cầu nguyện có thể giúp chúng ta tìm thấy bình an trong những thử thách của mình.

 **4.** Chọn một trong các câu thánh thư mà các em đã sử dụng trong bài tập trước đó và có ý nghĩa đặc biệt đối với các em; rồi giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em tại sao các em thích câu đó. Gôm vào điều các em đã học được từ câu đó và câu đó đã dạy cho các em điều gì về cách đáp ứng với nỗi hoạn nạn. Nếu các em đã thấy một ví dụ về điều được giảng dạy từ câu đó trong cuộc sống của các em hoặc của một người nào đó, thì cũng hãy viết về điều đó.

Mặc dù gặp phải những nỗi gian nan, nhưng Nê Phi và gia đình của ông cuối cùng cũng đến được đất hứa. Khi tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa và chuyên cần cố gắng để tuân theo sự hướng dẫn đó, các em cũng có thể hoàn tất một cách thành công cuộc hành trình mà Chúa đã gửi các em đến thế gian để hoàn thành.

Anh Cả L. Whitney Clayton đã đưa ra chứng ngôn này:

“Dù chúng ta phải đối phó với gánh nặng nào trong đời sống do hậu quả của những tình trạng thiên nhiên, sự sai lầm của người khác hay chính do lỗi lầm và sự


yếu kém của mình đi chẳng nữa, thì chúng ta vẫn đều là con cái của Cha Thiên Thượng nhân từ, là Đấng đã gửi chúng ta đến thế gian như là một phần kế hoạch vĩnh cửu của Ngài vì sự tăng trưởng và tiến triển của chúng ta. Những kinh nghiệm cá nhân độc đáo có thể giúp chúng ta chuẩn bị để trở về cùng Ngài. Nghịch cảnh và nỗi thống khổ mà chúng ta trải qua dù khó khăn để chịu đựng đến mấy, cũng chỉ tồn tại theo viễn cảnh của thiên thượng trong ‘một thời gian ngắn mà thôi; và nếu [chúng ta] biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng [chúng ta] lên cao.’ [GLGU 121:7–8]. Chúng ta cần phải làm mọi điều có thể làm để chịu đựng những gánh nặng của mình “một cách bền bỉ” cho đến khi hết “thời gian ngắn” mà chúng ta có thể vác được những gánh nặng đó. . . .

“ . . . Tôi biết rằng nếu chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và các giao ước của mình, thì Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta với những gánh nặng của chúng ta. Ngài sẽ củng cố chúng ta. Khi chúng ta hối cải, Ngài tha thứ cho chúng ta và ban phước cho chúng ta với sự bình an trong lương tâm và niềm vui. (“Gánh Nặng của Các Người Sẽ Được Nhẹ Đi,” 13–14).


1 Nê Phi 19

Nê Phi ghi lại những lời tiên tri về Chúa Giê Su Ky Tô để thuyết phục chúng ta nhớ đến Ngài

Sau khi đến đất hứa, Nê Phi đã tiên tri về sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi và Ngài đã được dân Ngài tiếp nhận như thế nào. Đọc 1 Nê Phi 19:8–10, và nhận ra các cụm từ dạy về thiên tính và bản tính của Chúa Giê Su Ky Tô.

-  **5.** Ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học được trong 1 Nê Phi 19:8–10 gia tăng tình yêu mến của các em đối với Đấng Cứu Rỗi như thế nào.

Kết luận bài học hôm nay bằng cách đọc 1 Nê Phi 19:18–19, 23 và gạch dưới điều Nê Phi đã mong muốn để thuyết phục dân của ông và tất cả những ai đọc Sách Mặc Môn phải làm điều gì. Tìm kiếm một cơ hội ngày hôm nay để chia sẻ chứng ngôn của Đấng Cứu Rỗi với một người bạn hoặc một người trong gia đình, hoặc chia sẻ chứng ngôn của các em trong một bối cảnh của Giáo Hội. Khi làm như vậy, các em có thể giúp họ nhớ và tin vào Đấng Cứu Chuộc của họ.

-  **6.** Ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà trong đó các em có thể noi theo gương của Nê Phi trong cuộc sống của mình.

-  **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 18–19 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 5: NGÀY 1

1 Nê Phi 20–22

Lời Giới Thiệu

Trong 1 Nê Phi 20–21, Nê Phi đã trích dẫn những lời tiên tri của tiên tri Ê Sai trong Kinh Cựu Ước, những bài viết của ông đã được chứa đựng trên các tấm bảng khắc bằng đồng mà Nê Phi và các anh của ông đã được sai trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy từ La Ban. Ê Sai dạy rằng ngay cả khi Y Sơ Ra Ên thời xưa đã không tuân giữ các giao ước của họ, thì Chúa vẫn yêu thương họ và mời họ hối cải và đến cùng Ngài. Khi các em học các chương này, hãy tập trung vào điều Ê Sai đã dạy về Chúa Giê Su Ky Tô và ước muốn của Ngài để cứu chuộc dân Ngài.



1 Nê Phi 20

Chúa sửa phạt dân Y Sơ Ra Ên và mời họ trở về với Ngài

Các em có thể nghĩ về một thời gian mà các em đã làm điều gì đó không phù hợp với các giao ước các em đã lập hoặc với các tiêu chuẩn của Giáo Hội không? Các em cảm thấy như thế nào về quyết định của mình? Đọc 1 Nê Phi 20:1–2 (để “cây nhờ” trong câu 2 có nghĩa là tin cậy vào). Ê Sai đang nói với ai? Ai là “gia tộc Gia Cốp”?

Trong Kinh Cựu Ước, Gia Cốp là con trai của Y Sác và cháu nội của Áp Ra Ham. Ông được Chúa đặt tên là Y Sơ Ra Ên (xin xem Sáng Thế Ký 32:28). “Gia tộc Y Sơ Ra Ên” ám chỉ con cháu của ông và đôi khi được gọi là “gia tộc Gia Cốp.” Từ đó cũng ám chỉ bất cứ người tin chân chính nào nơi Chúa Giê Su Ky Tô. (Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Y Sơ Ra Ên”) Cũng như trong thời xưa, những người lập các giao ước (chẳng hạn phép báp têm) với Thượng Đế ngày nay được coi là các thành viên giao ước của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Tra cứu 1 Nê Phi 20:3–4, 8, 18, và gạch dưới các từ hoặc cụm từ mà cho thấy gia tộc Y Sơ Ra Ên đã không trung tín với Chúa. Cụm từ “cổ người là gân sắt, và trán người là đồng” (1 Nê Phi 20:4) tượng trưng cho một tình trạng mà thánh thư đã nhiều lần gọi là “sự cứng cổ.” Một lời giải thích có thể đưa ra về cụm từ này là các động vật như bò và lừa cứng cổ đến nỗi chúng không thể được chủ của chúng hướng dẫn hoặc dẫn dắt. Một lời giải thích khác là những người không chịu cúi đầu đều là cứng cổ. Tương tự như vậy, gia tộc Y Sơ Ra Ên cứng cổ vì tính kiêu hãnh và sự tà ác và từ chối không chịu Chúa hướng dẫn.

Để hiểu rõ hơn những câu này và so sánh chúng với thời kỳ chúng ta, hãy suy nghĩ về việc những điều mô tả này về gia tộc Y Sơ Ra Ên mô tả những hành động của một số người ngày hôm nay.

Khi các em đọc 1 Nê Phi 20:9–14, 16, hãy suy ngẫm về các câu thánh thư này giảng dạy điều gì về Chúa và Ngài là Đấng như thế nào.



1. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các câu trả lời ngắn cho các câu hỏi sau đây:

a. Mặc dù có những người đã nổi loạn trước đó, nhưng Chúa đã đáp ứng họ như thế nào? Tại sao? (Xin xem 1 Nê Phi 20:9–11, 14).

b. Chúa đã muốn những người lập giao ước với Ngài phải làm gì? (Xin xem 1 Nê Phi 16).

Từ những câu này chúng ta biết được rằng **Chúa mời gọi những người đã không vâng lời phải hối cải và trở lại cùng Ngài.** Khi các em đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, hãy gạch dưới một hoặc nhiều cụm từ xác nhận lẽ thật này:

“[Sa Tan] muốn chúng ta cảm thấy rằng chúng ta không còn được tha thứ nữa (xin xem Khải Huyền 12:10). Sa Tan muốn chúng ta nghĩ rằng khi chúng ta phạm tội thì chúng ta đã vượt qua ‘điểm không thể trở về’— đã quá trễ để thay đổi hướng đi của chúng ta. . . .

“Đấng Ky Tô đến để cứu rỗi chúng ta. Nếu chúng ta đi sai đường, thì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô có thể cho chúng ta sự bảo đảm rằng tội lỗi *không phải* là điểm không thể trở về. Chúng ta có thể trở về an toàn nếu chịu tuân theo kế hoạch của Thượng Đế dành cho sự cứu rỗi của mình” (“Điểm Trở Về An Toàn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 99).

1 Nê Phi 21:1–17

Ê Sai tiên tri rằng Đấng Mê Si sẽ không quên dân giao ước của Ngài

Trong 1 Nê Phi 21:1–13, Nê Phi đã ghi lại một trong những lời tiên tri của Ê Sai về Chúa Giê Su Ky Tô sẽ là Đấng Mê Si. *Đấng Ky Tô* (một từ tiếng Hy Lạp) và *Đấng Mê Si* (một từ tiếng Hê Bơ Rơ) đều có nghĩa là “Đấng Được Xức Dầu” hoặc “Đấng Đã Được Chọn.” Chúa Giê Su Ky Tô đã được chọn là Đấng Cứu Chuộc của dân Y Sơ Ra Ên lẫn dân Ngoại.

Khi các em đọc 1 Nê Phi 21:6–13, hãy đánh dấu trong thánh thư của các em các cụm từ mô tả Chúa Giê Su Ky Tô và điều Ngài thường làm với tư cách là Đấng Cứu Chuộc của Y Sơ Ra Ên.

Do hậu quả của tội lỗi của họ, con cái Y Sơ Ra Ên đã tự mình tách rời khỏi Chúa và cảm thấy bị Ngài lãng quên và bỏ rơi (xin xem 1 Nê Phi 21:14). Mặc dù họ cảm thấy bị Chúa bỏ rơi, hãy tra cứu {1 Nê Phi 21:14–16 để có bằng chứng rằng **Chúa yêu thương chúng ta, và Ngài sẽ không bao giờ quên chúng ta.** Các em có thể muốn đánh dấu bất cứ cụm từ nào trong những câu này mà có ý nghĩa đối với các em.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích cách Đấng Cứu Rỗi đã giữ lại

Suy ngẫm

Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã dạy rằng: “Việc đọc, học và suy ngẫm thánh thư thì không giống nhau. Chúng ta đọc những từ và chúng ta có lẽ hiểu được khái niệm. Chúng ta học và khám phá ra mầu mực và những điều liên quan trong thánh thư. Nhưng khi suy ngẫm, chúng ta mời sự mặc khải qua Thánh Linh. Đối với tôi, suy ngẫm là suy nghĩ và cầu nguyện sau khi tôi đã đọc và học kỹ thánh thư rồi. (“Phục Vụ với Thánh Linh,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 60). Việc học thánh thư ở một nơi yên tĩnh, nơi các em có thể suy ngẫm thánh thư sẽ giúp các em cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.



những vết thương bị đóng đinh của Ngài như là bằng chứng rằng Ngài sẽ không bao giờ quên chúng ta: “Đấng Kỵ Tô sẽ không quên con cái mà Ngài đã cứu chuộc hoặc giao ước mà Ngài đã lập với họ vì sự cứu rỗi trong Si Ôn. Những điều nhắc nhở đầy đau đớn về sự trông nom chăm sóc và giao ước [của Ngài] là các vết đinh đóng của dân La Mã khắc vào lòng bàn tay của Ngài” (*Christ and the New Covenant* [1997], 84).

 **2.** Viết các câu trả lời ngắn cho các câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Tại sao các em nghĩ rằng đôi khi mọi người cảm thấy rằng Chúa đã quên họ?

b. Các em nghĩ việc được khắc vào lòng bàn tay của Đấng Cứu Rỗi có nghĩa là gì? Điều này giúp các em biết ơn như thế nào về nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rỗi trên thập tự giá?

c. Những kinh nghiệm nào đã giúp các em biết rằng Chúa đã không quên các em?



3. Hãy tưởng tượng rằng các em có một người bạn nói rằng người ấy không còn cảm thấy xứng đáng để đi nhà thờ nữa vì những tội lỗi trong quá khứ. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một lá thư ngắn để khuyến khích người bạn của các em, bằng cách sử dụng điều mà các em đã học được từ 1 Nê Phi 20–21 và lời phát biểu của Chủ Tịch Uchtdorf trong phần học về 1 Nê Phi 20.

1 Nê Phi 21:18–22:22

Nê Phi giải thích lời tiên tri của Ê Sai về sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên

Nê Phi gồm vào một trong những lời tiên tri của Ê Sai về việc quy tụ của dân Y Sơ Ra Ên trong biên sử của mình. Lời tiên tri này được tìm thấy trong 1 Nê Phi 21:18–26. Trong 1 Nê Phi 22, Nê Phi cung cấp lời giải thích và bình luận của mình về lời tiên tri của Ê Sai. Khi các em đọc 1 Nê Phi 22:4–12, hãy tìm kiếm lời giải thích của Nê Phi về việc dân Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ như thế nào trong những ngày cuối cùng.

Điều này có thể giúp để biết rằng trong Sách Mặc Môn từ ngữ “dân Ngoại” thường ám chỉ những người không phải là con cháu của Giu Đa. Cụm từ “một công việc lạ lùng” ám chỉ Sự Phục Hồi ngày sau của phúc âm. Cũng hãy lưu ý đến bao nhiêu lần Nê Phi đề cập đến giao ước—các em có thể muốn đánh dấu những giao ước này trong thánh thư của các em.

Chúa đã hứa sẽ phục hồi phúc âm và quy tụ dân Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng. Đánh dấu vào thánh thư của các em điều sẽ xảy ra cho Sa Tân vì sự ngay chính của dân chúng khi các em học 1 Nê Phi 22:17, 19–22, 25–28.



4. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu 1 Nê Phi 20–22 và hoàn tất bài học này vào ngày.

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

2 Nê Phi

Tại sao chúng ta học sách này?

Sách 2 Nê Phi sẽ giúp các học viên hiểu các giáo lý phúc âm cơ bản, như Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và quyền tự quyết. Ngoài ra, sách này đầy đầy những lời tiên tri của Nê Phi, Gia Cốp và Ê Sai là các nhân chứng đặc biệt của Đấng Cứu Rỗi. Họ tiên tri về Sự Phục Hồi của phúc âm trong những ngày sau, sự quy tụ của dân giao ước của Thượng Đế, Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Thời Kỳ Ngàn Năm. Sách 2 Nê Phi cũng chứa đựng lời giải thích của Nê Phi về giáo lý của Đấng Cứu Rỗi và kết thúc với chứng ngôn của Nê Phi về Đấng Cứu Rỗi.

Ai đã viết sách này?

Nê Phi, con trai của Lê Hi, đã viết sách 2 Nê Phi. Nê Phi là một vị tiên tri và vị lãnh đạo vĩ đại đầu tiên của dân Nê Phi. Những bài viết của ông cho thấy rằng ông đã trải qua quyền năng cứu chuộc của Chúa (xin xem 2 Nê Phi 4:15–35; 33:6) và hết lòng mong muốn mang sự cứu rỗi đến cho dân của ông (xin xem 2 Nê Phi 33:3–4). Để hoàn thành mục đích này, ông đã thiết lập một đền thờ và giảng dạy cho dân ông phải tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Nê Phi bắt đầu viết câu chuyện mà trở thành 2 Nê Phi vào khoảng năm 570 trước Công Nguyên—30 năm sau khi ông và gia đình ông rời bỏ Giê Ru Sa Lem (xin xem 2 Nê Phi 5:28–31). Ông viết sách này khi sống ở xứ Nê Phi (xin xem 2 Nê Phi 5:8, 28–34).

ĐƠN VỊ 5: NGÀY 2

2 Nê Phi 1

Lời Giới Thiệu

Khi các em học 2 Nê Phi 1, hãy lưu ý rằng chương này chứa đựng những lời của một người cha nhân từ và cũng là một vị lãnh đạo chức tư tế sắp qua đời. Tổ phụ Lê Hi khẩn nài với gia đình của ông nên tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (xin xem 2 Nê Phi 1:16). Ông nói tiên tri rằng nếu họ chịu tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, thì họ sẽ được thịnh vượng trên đất hứa. Ông cũng khuyên nhủ con cái của ông và những người đến với họ từ Giê Ru Sa Lem nên tuân theo sự lãnh đạo của tiên tri Nê Phi. Khi các em học chương này, hãy đánh giá sự vâng lời của các em đối với các lệnh truyền của Chúa. Các em tuân theo kỹ lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội như thế nào?

2 Nê Phi 1:1–23

Lê Hi khuyên nhủ dân của ông nên sống ngay chính

Hãy tưởng tượng rằng bất ngờ các em phải rời khỏi gia đình mình và không bao giờ gặp lại họ nữa. Các em có một cơ hội cuối cùng để nói chuyện với họ. Các em có thể nói gì với họ trong tình huống này?

Trong 2 Nê Phi 1–4, Nê Phi đã ghi lại lời khuyên bảo cuối cùng của cha ông cho gia đình ông. Khi các em học các chương này, hãy nghĩ về những lời dạy cuối cùng đã được ghi lại của Lê Hi áp dụng cho các em trong những cách nào.

Đọc 2 Nê Phi 1:1–4, và nhận ra “những điều vĩ đại [nào] . . . mà Chúa đã làm cho” gia đình của Lê Hi.



1. Viết những câu trả lời ngắn cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Chúa đã cho thấy lòng thương xót đối với gia đình của Lê Hi bằng những cách nào?

b. Chúa đã làm cho các em và gia đình của các em những “điều vĩ đại” nào? Các em có cảm nghĩ nào đối với Chúa khi các em nghĩ về việc Ngài đã có lòng thương xót biết bao đối với các em và gia đình của các em?

Lê Hi đã dạy gia đình của ông rằng việc chọn tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế sẽ xác định là họ sẽ tiếp tục nhận được những “điều vĩ đại” và “lòng thương xót của Thượng Đế” trong cuộc sống của họ hay không.

Nhận Ra Các Giáo Lý và Nguyên Tắc

Việc học cách nhận ra các giáo lý và nguyên tắc phức tạp được tìm thấy trong thánh thư đòi hỏi phải có nỗ lực và được thực hành một cách chín chắn. Việc viết xuống các lễ thật các em khám phá ra trong thánh thư dưới dạng mẫu “nếu-thì” có thể giúp các em hiểu các nguyên tắc mà sau đó có thể được áp dụng cho cuộc sống của các em.

việc học thánh thư của các em.


Nếu (hành động)	Thì (hậu quả)

Lê Hi đặc biệt quan tâm đến các tình trạng thuộc linh của La Man và Lê Mu Ên và nhận biết rằng họ cần phải hối cải. Khi khuyên nhủ họ, ông đã sử dụng vài biểu tượng để giúp họ hiểu về tội lỗi và sự hối cải. Tra cứu 2 Nê Phi 1:13–14 về các biểu tượng mà Lê Hi đã




sử dụng để khuyên khích các con trai mình nên hối cải, và viết các câu trả lời của các em vào các chỗ trống dưới đây:

“ _____ triền miên _____ ”

 **2.** Để giúp các em thấy rằng Chúa ban phước cho chúng ta khi chúng ta tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và Ngài giữ lại các phước lành khi chúng ta không tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, vẽ một biểu đồ giống như biểu đồ dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Đọc 2 Nê Phi 1:7–11, và xác định các hành động (“nếu”) mà Lê Hi nói sẽ mang lại những hậu quả nhất định (“thì”). Viết điều các em khám phá ra dưới cột thích hợp của biểu đồ trong nhật ký ghi chép

“ _____ cõi bỏ _____ ”

“ _____ khỏi _____ ”

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Sự hối cải giống với mỗi cụm từ trong bài tập ở trên như thế nào?

Đọc 2 Nê Phi 1:15, và đánh dấu trong thánh thư của các em ba cụm từ Lê Hi dùng để mô tả các phước lành ông đã nhận được vì tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế. Đối chiếu những phước lành này với những hậu quả tiêu cực trong 2 Nê Phi 1:17–18, 22 mà Lê Hi nói sẽ xảy ra cho những người không tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

Đánh dấu lời khuyên dạy của Lê Hi trong 2 Nê Phi 1:23, và suy ngẫm về điều nào các em cần phải làm trong cuộc sống của mình để “thức tỉnh” hay “cởi bỏ” hoặc “trỗi dậy” để các em có thể nhận được các phước lành mà Lê Hi đã nói trong chương này.

2 Nê Phi 1:24–32

Lê Hi khuyên nhủ các con trai của ông hãy noi theo sự lãnh đạo của Tiên Tri Nê Phi

Kể đó, Lê Hi nhắc nhở gia đình của ông và những người khác về một nguồn hướng dẫn và soi dẫn khác mà họ đã được ban phước để giúp họ đưa ra các quyết định ngay chính trong cuộc sống của họ. Đọc 2 Nê Phi 1:24, và nhận ra nguồn này.

Khi các em đọc 2 Nê Phi 1:24–27, hãy tìm kiếm cách mà Lê Hi đã khuyến khích dân của ông noi theo Nê Phi. Hãy suy nghĩ về những câu trả lời của các em cho các câu hỏi sau đây:


- Các đức tính nào Lê Hi đã nhấn mạnh mà sẽ giúp các em tin cậy Nê Phi với tư cách là một vị lãnh đạo?
- Tại sao các em sẽ tin cậy một vị lãnh đạo với các đức tính này?
- Các em đã thấy các vị lãnh đạo Giáo Hội ngày nay cho thấy các đức tính này như thế nào?

Đọc 2 Nê Phi 1:28–32, và đánh dấu trong thánh thư của các em những lời hứa Lê Hi đã đưa ra cho những người sẽ noi theo sự lãnh đạo của Nê Phi. Những lời hứa này cho thấy rằng **khi chúng ta noi theo những người mà Thượng Đế đã kêu gọi để dẫn dắt chúng ta thì chúng ta được ban phước với sự thịnh vượng và an toàn thuộc linh.** Hãy suy ngẫm điều các vị lãnh đạo Giáo Hội đã dạy cho các em mới gần đây về sự tuân theo lời khuyên dạy đầy soi dẫn có thể dẫn đến sự thịnh vượng và an toàn thuộc linh như thế nào.



Đọc đoạn trích dẫn sau đây của Chủ Tịch Wilford Woodruff, và gạch dưới những lời hứa ông đã đưa ra nếu chúng ta chịu tuân theo lời khuyên dạy của các tông đồ của Chúa: “Tôi hy vọng rằng chúng ta đều có thể theo đuổi hướng đi do các tông đồ của

Chúa đặt ra cho chúng ta, vì nếu chúng ta làm điều này thì tôi biết rằng chúng ta sẽ được an toàn trong thế giới này, và bảo đảm nhận được hạnh phúc và sự tôn cao trong thế giới mai sau. . . . Nếu chúng ta trung tín thì họ sẽ hướng dẫn chúng ta trong cách sống, và chừng nào chúng ta còn có đức tin để tin vào những lời chỉ dạy của họ, vào những điều giảng dạy của Đức Thánh Linh qua họ, thì chúng ta luôn luôn ở trên con đường an toàn, và chắc chắn sẽ nhận được phần thưởng của mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* [2004], 199).

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng việc tuân theo các lệnh truyền của Chúa và lời khuyên dạy của các tông đồ của Ngài là quan trọng để làm trong suốt cuộc đời của các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 1 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 5: NGÀY 3

2 Nê Phi 2

Lời Giới Thiệu

Trong 2 Nê Phi 2, Lê Hi dạy con trai Gia Cốp của ông về lý do tại sao Cha Thiên Thượng đã đặt con cái của Ngài trong một thế giới mà có hoạn nạn, buồn phiền, tội lỗi và cái chết. Để giúp Gia Cốp hiểu mục đích của cuộc sống trần thế, ông đã giải thích các giáo lý cơ bản của kế hoạch cứu chuộc—kể cả quyền tự quyết, Sự Sa Ngã của A Đam, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Việc nghiên cứu các lễ thật được giảng dạy trong 2 Nê Phi 2 có thể giúp các em biết ơn trọn vẹn hơn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô khắc phục những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã như thế nào và làm cho mỗi người chúng ta có thể chọn những điều mà sẽ dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.

2 Nê Phi 2:1–25

Lê Hi giảng dạy về Sự Sa Ngã của A Đam và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Hãy nghĩ về một số thử thách các em mới vừa gặp phải. Các em đã có bao giờ tự hỏi tại sao cuộc sống có những thử thách như vậy không? Khi đọc 2 Nê Phi 2:1, các em có thể muốn đánh dấu các từ hoặc cụm từ mà Lê Hi đã dùng để mô tả những năm thơ ấu của Gia Cốp. Sau đó đọc 2 Nê Phi 2:2, và đánh dấu điều Lê Hi đã hứa với Gia Cốp sẽ có được từ những nỗi hoạn nạn của ông. Một ý nghĩa của từ *biệt riêng* là dành riêng cho hoặc làm cho thánh thiện. Lê Hi dường như hứa với Gia Cốp rằng Chúa sẽ biệt riêng những thử thách của Gia Cốp vì lợi ích cuối cùng của ông.

Lê Hi đã dạy Gia Cốp về việc cần có Sự Sa Ngã của A Đam và chúng ta cần có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Ông muốn Gia Cốp biết rằng Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội làm cho chúng ta có thể sử dụng quyền tự quyết của mình để chúng ta có thể tăng trưởng và tiến triển tới cuộc sống vĩnh cửu. Đọc 2 Nê Phi 2:15–18, và viết những câu trả lời ngắn cho các câu hỏi sau đây:

- Thượng Đế đã cung cấp điều gì cho A Đam và Eva trong Vườn Ê Đen mà cho phép họ sử dụng quyền tự quyết của họ? (Xin xem 2 Nê Phi 2:15–16). _____
- Sa Tan đã tìm kiếm điều gì trong vườn Ê Đen? (Xin xem 2 Nê Phi 2:17–18). Các em nhìn thấy Sa Tan theo đuổi cùng một mục đích đó ngày hôm nay như thế nào? _____



1. Vẽ biểu đồ dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Tìm 2 Nê Phi 2:19–25, và nhận ra là sẽ có những kết quả nào nếu A Đam và Ê Va đã không ăn trái cấm và sa ngã, cũng như những kết quả đã xảy ra vì Sự Sa Ngã.

Nếu A Đam và Ê Va đã không sa ngã (2 Nê Phi 2:22–23)	Vì A Đam và Ê Va đã sa ngã (2 Nê Phi 2:19–20, 25)

Sau khi hoàn tất biểu đồ, hãy xem xét lý do tại sao **Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va là một phần thiết yếu của kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng.**



2. Giả sử một người bạn nói với các em rằng A Đam và Ê Va đã làm lỗi vì ăn trái cấm. Bằng cách sử dụng điều các em đã học được trong 2 Nê Phi 2:19–25, hãy viết một đoạn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giải thích lý do tại sao Sự Sa Ngã là thiết yếu cho kế hoạch của Cha Thiên Thượng cho sự cứu rỗi của chúng ta.

Trong khi Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va cung cấp con đường cho chúng ta để tiến triển, thì nó cũng mang đến những kết quả khác. Trước khi Sự Sa Ngã, A Đam và Ê Va đã sống nơi hiện diện của Thượng Đế trong Vườn Ê Đen; sau khi ăn trái cấm, họ phải rời nơi hiện diện của Ngài.

Đọc 2 Nê Phi 2:5, và nhận ra cụm từ chỉ rõ sự tách rời của A Đam và Ê Va khỏi Thượng Đế sau khi Sự Sa Ngã. “Luật pháp thế tục” ám chỉ các luật thiên nhiên mà có hiệu lực vì kết quả của Sự Sa Ngã. Vì vậy, việc bị “khai trừ” theo “luật pháp thế tục” ám chỉ tình trạng hữu diệt trên thế gian mà chúng ta thừa hưởng với tư cách là con cháu của A Đam và Ê Va. Vì những luật pháp này nên về phần thể chất chúng ta bị tách rời khỏi sự hiện diện của Thượng Đế và phải chịu buồn bã, đau đớn, hoạn nạn, và chết. Việc bị “khai trừ” theo “luật pháp thế tục” ám chỉ việc bị tách rời khỏi sự hiện diện của Thượng Đế vì tội lỗi của chúng ta.

Hãy suy ngẫm việc bản thân các em đã trải qua các hậu quả này của Sự Sa Ngã như thế nào bằng cách suy nghĩ những câu hỏi sau đây:

- Những hoạn nạn, đau đớn, và buồn phiền nào các em đã trải qua trong cuộc sống này?
- Những người nào các em biết đã qua đời? Cái chết của người này đã ảnh hưởng đến các em như thế nào?
- Khi nào các em đã cảm thấy phần thuộc linh bị tách rời khỏi Thượng Đế?

Khi đọc 2 Nê Phi 2:6–10, các em có thể muốn đánh dấu các từ hoặc cụm từ chính yếu mà cho thấy rằng **qua Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su Kỵ Tô cứu chuộc chúng ta khỏi những hậu quả của Sự Sa Ngã và ban cho sự cứu chuộc khỏi tội lỗi của chúng ta.**

Tập Giải Thích Các Lễ Thật của Phúc Âm

Các em sẽ được yêu cầu giải thích về niềm tin của các em và những điều giảng dạy của phúc âm trong suốt cuộc sống của các em—với tư cách là một người truyền giáo, trong những sự kêu gọi của Giáo Hội, hoặc cho gia đình, bạn bè, và những người quen biết của các em. Khi các em tập giải thích phúc âm bằng cách viết ra, thì có thể hữu ích để tưởng tượng là các em đang viết cho một người đặc biệt nào đó. Điều này sẽ giúp các em tập trung vào việc xác định sứ điệp của phúc âm cho người đó.

Trong 2 Nê Phi 2:9–10, từ *sự can thiệp* có nghĩa là hành động vì lợi ích của người khác.

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 2:25

Trong khi giảng dạy cho Gia Cốp về Sự Sa Ngã của A Đam và sự tương phản mà chúng ta trải qua trong cuộc sống trần thế, Lê Hi đã nhấn mạnh đến những kết quả tích cực của Sự Sa Ngã đối với tất cả nhân loại.



3. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Từ điều các em đã học được về Sự Sa Ngã, thì Sự Sa Ngã mang lại niềm vui cho nhân loại bằng cách nào?
- Khi nào các em đã kinh nghiệm được niềm vui nhờ vào những kết quả tích cực của Sự Sa Ngã?

2 Nê Phi 2:11–18, 26–30

Lê Hi giảng dạy về quyền tự quyết và những kết quả của sự lựa chọn của chúng ta

Hãy nghĩ về một sự lựa chọn quan trọng của các em mới gần đây và những kết quả dài hạn có thể xảy ra từ sự lựa chọn đó. Lê Hi dạy dân của ông về tầm quan trọng cơ bản của quyền tự quyết trong kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng. Để giúp các em hiểu rằng **chúng ta được tự do lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hoặc tù đày và cái chết** (xin xem 2 Nê Phi 2:27), hãy hoàn tất sinh hoạt dưới đây.



4. Viết mỗi lời phát biểu sau đây được trích ra từ *Cổ Vĩ Sức Mạnh của Giới Trẻ* ([cuốn sách nhỏ, năm 2011], 2–3) trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Sau đó, khi các em đọc mỗi câu trong 2 Nê Phi 2:11–18, 26–29, hãy ngừng lại và viết số câu đó ở sau lời phát biểu hoặc những lời phát biểu mà các em nghĩ rằng câu này hỗ trợ. Số của mỗi câu này phải được viết ở sau một trong số những lời phát biểu này. Một lời phát biểu có thể áp dụng cho một hoặc nhiều câu, và một câu có thể liên quan đến nhiều hơn một lời phát biểu. Như là một ví dụ, một câu được viết cho lời phát biểu thứ nhất—một lẽ thật mà Lê Hi đã dạy trong 2 Nê Phi 2:16 là chúng ta đã được ban cho khả năng hành động lấy một mình.

- “Cha Thiên Thượng đã ban cho các em quyền tự quyết, khả năng để lựa chọn giữa điều đúng với điều sai và để hành động lấy một mình.” 2 Nê Phi 2:16
- “Trong khi hiện diện nơi đây trên thế gian, các em được thử thách để xem các em sẽ sử dụng quyền tự quyết của mình để biểu lộ tình yêu mến đối với Thượng Đế bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Ngài hay không.”
- “Mặc dù được tự do lựa chọn cho hành động của mình, nhưng các em lại không được tự do lựa chọn các hậu quả.”
- “Những lựa chọn . . . sai trái trì hoãn sự tiến triển của các em và dẫn đến đau khổ và bất hạnh.”

e. “Những lựa chọn ngay chính đưa đến hạnh phúc lâu dài và cuộc sống vĩnh cửu.”

Đọc 2 Nê Phi 2:26–27. Các em được tự do chọn điều gì? Đọc 2 Nê Phi 2:28, và đánh dấu điều gì khác nữa mà Chúa đã ban cho các em để giúp các em “chọn cuộc sống vĩnh cửu.” Suy ngẫm về những lựa chọn các em có trong cuộc sống của mình cho thấy rằng các em đã chọn cuộc sống vĩnh cửu.

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 2:27

Cố gắng thuộc lòng 2 Nê Phi 2:27, một câu thông thạo thánh thư. Đọc câu này vài lần, và sau đó đóng thánh thư của các em lại và sử dụng chữ cái đầu tiên của mỗi từ trong câu này được liệt kê dưới đây để cố gắng đọc thuộc lòng cho mình hoặc cho một người trong gia đình nghe. Lặp lại bài tập này cho đến khi các em cảm thấy rằng mình có thể làm được điều đó một cách hoàn hảo.

V n, l n đ t d t t c x t, v t c n đ g c t c l n đ đ b p c h. V h đ t ý l c s t d v c s v c, q Đ T G v đ c t c l n,; h l h m l c c t đ v s c d x x v q h c q d; v n r m t c l c t c l n p đ k n v.



5. Bằng cách chỉ sử dụng chữ cái đầu tiên của mỗi từ trong 2 Nê Phi 2:27 ở trên, hãy viết đoạn thánh thư thông thạo vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Đừng nhìn trộm nhé!



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 2 và hoàn tất bài học này (vào ngày)

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 5: NGÀY 4

2 Nê Phi 3

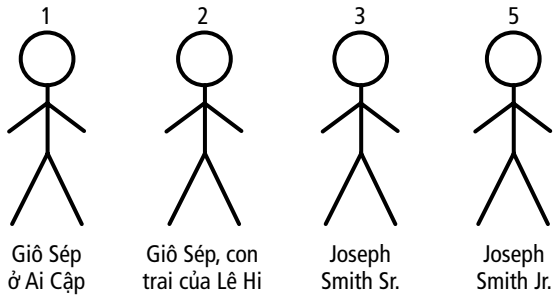
Lời Giới Thiệu

Trong 2 Nê Phi 3, Lê Hi đã đưa ra lời khuyên bảo và phước lành cho con trai út của ông, là Joseph. Khi làm như vậy, Lê Hi kể lại lời tiên tri của Giô Sép ở Ai Cập liên quan đến vai trò của vị tiên kiến chọn lọc Joseph Smith Jr. trong việc cho ra đời Sách Mặc Môn. Trong bài học này, các em sẽ có cơ hội để biết ơn nhiều hơn đối với Tiên Tri Joseph Smith và một chứng ngôn vững mạnh hơn về vai trò thiêng liêng được chỉ định cho ông trong Sự Phục Hồi của phúc âm.

2 Nê Phi 3:1–25


Lê Hi kể lại lời tiên tri của Giô Sép ở Ai Cập về Tiên Tri Joseph Smith

Lê Hi tiếp tục lời khuyên dạy cuối cùng cho gia đình của ông bằng cách giảng dạy cho con trai Giô Sép của ông, về ba người khác cũng có tên là Giô Sép (Joseph). Vẽ một đường từ phần tham khảo thánh thư trong 2 Nê Phi 3 đến Giô Sép hoặc những người khác cũng tên là Giô Sép mà các em học được trong câu đó.



2 Nê Phi 3:3 2 Nê Phi 3:4 2 Nê Phi 3:14 2 Nê Phi 3:15

Bài học này sẽ tập trung vào lời tiên tri của Giô Sép ở Ai Cập về Tiên Tri Joseph Smith—được đưa ra hơn 3.000 năm trước khi Joseph Smith được sinh ra!

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, bắt đầu lập ra một bản liệt kê các sự kiện và những lời giảng dạy đến với tâm trí khi các em nghĩ về Tiên Tri Joseph Smith và vai trò của ông trong Sự Phục Hồi của phúc âm. Các em sẽ thêm vào bản liệt kê này khi các em khám phá ra thêm thông tin trong suốt bài học này, do đó hãy chừa chỗ để viết thêm.

Lập một Bản Liệt Kê

Các bản liệt kê này có thể giúp các em sắp xếp những điều học được từ thánh thư và các vị tiên tri để các em có thể ghi nhớ và sẵn sàng chia sẻ điều mình biết với những người khác. Khi lập một bản liệt kê, hãy đặt một tiêu đề rõ ràng cho bản liệt kê đó và bao gồm đầy đủ thông tin để các em có thể nhớ được mục đích của bản liệt kê đó khi xem lại sau này.

lại Sự Phục Hồi của phúc âm. Khi các em tiếp tục học 2 Nê Phi 3, hãy tìm kiếm thêm các lẽ thật về Tiên Tri Joseph Smith mà có thể củng cố chứng ngôn của

Đọc 2 Nê Phi 3:6–8, và nhận ra các từ và cụm từ mà Giô Sép ở Ai Cập đã sử dụng để mô tả Tiên Tri Joseph Smith và công việc mà ông sẽ thực hiện. Thêm bất cứ từ và cụm từ nào mà các em cảm thấy là quan trọng đối với bản liệt kê của mình về Vị Tiên Tri trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Trong những câu này, Giô Sép ở Ai Cập làm chứng rằng **Chúa sẽ đẩy lên Tiên Tri Joseph Smith để giúp mang**

các em về sứ mệnh thiêng liêng của ông và thêm các lẽ thật này vào bản liệt kê của các em.

Để giúp các em hiểu rõ hơn lời tiên tri của Giô Sép ở Ai Cập, hãy lưu ý xem từ *vị tiên kiến* được đề cập đến bao nhiêu lần trong 2 Nê Phi 3:6–7, 11, và 14. Các em có thể muốn ghi lại ở ngoài lề trang bên cạnh một trong số các câu này rằng một vị tiên kiến là một người có thể biết được những điều trong quá khứ, hiện tại và tương lai (xin xem Mô Si A 8:13–17).




Trong 2 Nê Phi 3:7, Giô Sép ở Ai Cập nói rằng Chúa phán bảo ông rằng Joseph Smith sẽ “làm một công việc . . . sẽ có một giá trị lớn lao” đối với con cháu của ông. Tra cứu 2 Nê Phi 3:11–15, 19–21 và tìm kiếm công việc “có một giá trị lớn lao” nào mà Chúa sẽ thực hiện qua Tiên Tri Joseph. Những phương tiện trợ giúp việc học tập có sẵn cho các em (các phần tóm lược chương, các cước chú, Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, và vân vân) có thể giúp các em hiểu nhiều chi tiết mà Giô Sép ở Ai Cập đã nói tới. Khi các em tìm thấy thông tin mới về vai trò của Tiên Tri Joseph Smith, thì hãy thêm thông tin đó vào bản liệt kê trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Khi đề cập tới “hậu tự [của một người nào đó]” thì thánh thư đang nói đến con cháu của người đó. Giô Sép ở Ai Cập tiên tri rằng Tiên Tri Joseph Smith, một trong những hậu duệ của ông, sẽ cho ra đời Sách Mặc Môn trong những ngày sau.

Trong 2 Nê Phi 3:12, cụm từ “hậu tự của người [con cháu của Giô Sép ở Ai Cập] sẽ ghi chép” ám chỉ biên sử thánh thư được viết ra—Sách Mặc Môn—do con cháu của Giô Sép thực hiện (xin xem 2 Nê Phi 3:4). Sách Mặc Môn đã được tiên tri là sẽ “được kết hợp lại” với Kinh Thánh, một biên sử thiêng liêng được “hậu tự của Giu Đa” viết ra. Tra cứu 2 Nê Phi 3:12 để tìm ra các cụm từ mô tả ảnh hưởng mà Sách Mặc Môn và Kinh Thánh sẽ có trên thế giới khi được kết hợp lại với nhau.

Giô Sép ở Ai Cập cũng tiên tri rằng Tiên Tri Joseph Smith sẽ đóng một vai trò quan trọng trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng để “dẫn dắt dân ta đến sự cứu rỗi” (2 Nê Phi 3:15).

 **2.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giúp các em tiếp tục mở rộng lòng biết ơn đối với vai trò của Joseph Smith trong kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng:

a. Một số ví dụ về các giao ước, thẩm quyền, hoặc giáo lệnh đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith mà có thể giúp dẫn dắt người ta đến sự cứu rỗi là gì?

b. Các phước lành này đã tạo ra những khác biệt nào trong cuộc sống của các em?

Hãy tìm kiếm các từ hoặc cụm từ mô tả Tiên Tri Joseph Smith trong 2 Nê Phi 3:24, và thêm các từ hoặc cụm từ này vào bản liệt kê trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Khi các em đọc lời trích dẫn sau đây của Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, thì hãy thêm vào bản liệt kê của các em bất cứ lời giảng dạy thêm nào của Tiên Tri Joseph Smith mà xác nhận rằng ông là “một công cụ trong tay Thượng Đế”:

“Tôi xin được kể ra một vài trong số nhiều giáo lý và lối thực hành mà phân biệt chúng ta với tất cả các giáo hội khác, và tất cả những điều đó đã đến từ sự mặc khải cho Vị Tiên Tri trẻ tuổi [Joseph Smith]. . . .

“Đĩ nhiên, điều đầu tiên của những điều này là sự biểu hiện của chính Thượng Đế và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỳ Tô phục sinh. . . .

“Sự hiểu biết này về Thượng Đế, đã bị che giấu khỏi thế gian trong nhiều thế kỷ, là điều đầu tiên và lớn lao mà Thượng Đế đã mặc khải cho tôi tớ được chọn của Ngài. . . .

“Sách Mặc Môn ra đời nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. . . .

“Một [sự đóng góp khác nữa của Tiên Tri Joseph Smith] là chức tư tế được phục hồi. . . .

“Một điều mặc khải lớn lao và nổi bật khác được ban cho Vị Tiên Tri là kế hoạch cho cuộc sống vĩnh cửu của gia đình. . . .



“Sự ngây thơ của trẻ nhỏ là một điều mặc khải khác mà Thượng Đế đã ban cho qua Tiên Tri Joseph. . . .

“. . . Giáo lý quan trọng của sự cứu rỗi cho người chết là độc nhất vô nhị trong Giáo Hội này. . . .

“Tính chất vĩnh cửu của con người đã được mặc khải. . . .

“. . . Có một điều nữa mà tôi phải đề cập đến. Đây là nguyên tắc về sự mặc khải hiện đại. . . .

“. . . Trong 38 năm rưỡi ngắn ngủi của đời ông, qua ông đã có được một sự dồi dào vô song trong sự hiểu biết, các ân tứ và giáo lý.” (“Những Sự Việc Lớn Lao

mà Thượng Đế Đã Mặc Khải,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 80–83).

Sau khi Tiên Tri Joseph Smith tuân đạo, Chủ Tịch John Taylor đã viết điều mà đã trở thành Giáo Lý và Giao Ước 135. Đọc Giáo Lý và Giao Ước 135:3, và suy ngẫm về điều các em đã học được trong bài học này về vai trò của Joseph Smith trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho Sự Phục Hồi của phúc âm.

 **3.** Viết một câu trả lời cho một trong những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em đã học được hay cảm thấy gì ngày hôm nay khi các em học 2 Nê Phi 3 mà củng cố chứng ngôn của các em về Tiên Tri Joseph Smith?

b. Joseph Smith đã làm, giảng dạy hoặc phục hồi điều gì mà các em cảm thấy là “có một giá trị lớn lao” (2 Nê Phi 3:7) đối với các em?

Hãy thành tâm tìm những cách để chia sẻ chứng ngôn của các em về Tiên Tri Joseph Smith với bạn bè và gia đình của các em để giúp họ nhận ra nhiều điều có giá trị lớn lao đã được phục hồi qua ông.

 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 3 và hoàn tất bài học này (vào ngày)

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 6: NGÀY 1

2 Nê Phi 4–5

Lời Giới Thiệu

Trong 2 Nê Phi 4 các em sẽ đọc về cách Lê Hi kêu gọi con cháu của ông quy tụ lại để đưa ra cho họ lời khuyên dạy và phước lành cuối cùng trước khi ông qua đời. Sau khi Lê Hi qua đời, La Man và Lê Mu Ên trở nên tức giận Nê Phi vì đã thuyết giảng cho họ về “những lời khiển trách của Chúa” (xin xem 2 Nê Phi 4:13–14). Buồn phiền vì thái độ và hành động của các anh của mình cũng như vì những yếu kém và tội lỗi của mình, Nê Phi đã ghi lại những cảm nghĩ của mình bằng lời lẽ truyền cảm và đầy thi vị (xin xem 2 Nê Phi 4:15–35). Như đã được ghi trong 2 Nê Phi 5, Chúa cảnh báo Nê Phi và những người ủng hộ ông phải chạy trốn La Man, Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên. Tiếp theo sự tách rời này, dân Nê Phi sống trong sự ngay chính và hạnh phúc, trong khi những người ở lại với La Man và Lê Mu Ên tự tách rời phần thuộc linh khỏi


Chúa. Lòng tận tụy của Nê Phi đối với Chúa đã củng cố ông để khắc phục tội lỗi và sự chán nản. Sau đó, Nê Phi ghi lại việc ông và dân của ông “được sống trong hạnh phúc” như thế nào (2 Nê Phi 5:27).

2 Nê Phi 4:3–11

Lê Hi khuyên dạy và ban phước cho gia đình của mình

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em nhận được lời khuyên dạy hoặc lời khuyên bảo từ mẹ, cha, hoặc những người lãnh đạo của các em. Các em có tuân theo lời khuyên đó không? Tại sao các em có tuân theo hoặc không tuân theo lời khuyên đó? Các em có bất cứ điều gì hối tiếc không? Trong 2 Nê Phi 4:1–11, Nê Phi đã ghi lại lời khuyên bảo và phước lành cuối cùng của Lê Hi cho gia đình của ông. Đọc 2 Nê Phi 4:4–5, và nhận ra lời khuyên bảo Lê Hi đã đưa ra cho con cái của ông mà cũng có thể áp dụng cho các em. Cha mẹ, những người trong gia đình, hoặc những người lãnh đạo của các em có bao giờ đưa ra cho các em lời khuyên bảo tương tự không?




 **1.** Lập một bản liệt kê trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một số phước lành đã đến với cuộc sống của các em nhờ vào việc lắng nghe lời khuyên bảo của những người quan tâm tới các em. Các phước lành nào đã đến từ việc tuân theo các lệnh truyền của Chúa?

2 Nê Phi 4:12–35

Nê Phi bày tỏ niềm tin cậy của mình nơi Chúa và thừa nhận sự yếu kém của mình

Trong 2 Nê Phi 4:12–35, Nê Phi đã viết “những điều trong tâm hồn [ông]” (2 Nê Phi 4:15). Đọc 2 Nê Phi 4:15–16, và tìm kiếm điều Nê Phi đã vui thích.

Hãy nghĩ về những điều lành mạnh mang lại cho các em niềm vui lớn lao. Hãy hoàn tất cụm từ sau đây với vài câu trả lời: Tâm hồn tôi rất vui thích _____

 **2.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em việc các em nghĩ vui thích trong những sự việc của Chúa có nghĩa là gì.

Nê Phi đã nói rằng “lòng tôi suy ngẫm nhiều” (2 Nê Phi 4:15) về thánh thư. Suy ngẫm có nghĩa là không những suy tư và suy nghĩ cẩn kỹ về thánh thư mà còn mở rộng lòng của chúng ta cho sự mặc khải và sự hiểu biết.

Suy Ngẫm Các Từ và Cụm Từ trong Thánh Thư

Có một giá trị lớn lao trong việc suy ngẫm về ý nghĩa của các từ và cụm từ trong thánh thư. Khi các em thực hành việc suy ngẫm và sau đó nói lại bằng chính lời của mình về điều mà các em nghĩ một cụm từ trong thánh thư muốn nói, thì điều đó có thể giúp các em đạt được một sự hiểu biết lớn lao hơn về lẽ thật đó.

Nê Phi đã trải qua những giây phút vui mừng lớn lao trong cuộc sống của ông; tuy nhiên, ông cũng gặp phải những giây phút khó khăn. Xem lại 2 Nê Phi 4:12–13 để khám phá ra một số thử thách khó khăn Nê Phi đã gặp phải vào thời điểm đó trong cuộc sống của ông.

Đọc 2 Nê Phi 4:17–18, và tìm kiếm điều nào khác nữa đã làm cho Nê Phi sầu khổ. Khi các em đọc, hãy ghi nhớ những định

nghĩa sau đây: *Khốn thay* có nghĩa là đau khổ hoặc vô dụng. *Xác thật* ám chỉ sự yếu kém trong trạng thái hữu diệt của chúng ta. *Quấy nhiễu* có nghĩa là bao vây hoặc thúc ép mọi phía, gây phiền hà, hay quấy rầy. Mặc dù Nê Phi cảm thấy đau khổ vì tội lỗi của mình, nhưng các em cũng đừng nên hiểu lầm rằng có nghĩa là ông đã phạm vào bất cứ tội lỗi nghiêm trọng nào.


Hãy xem xét một thời gian trong cuộc sống của các em khi các em có thể thông cảm với cảm nghĩ của Nê Phi (chẳng hạn như khi các em bị mất một người thân, những người khác đã tức giận các em vì noi theo Chúa, các em phải đối phó với nỗi gian khổ hoặc thất vọng, hoặc các em cảm thấy đau khổ vì tội lỗi, những yếu kém, và cảm dỗ của các em). Đọc 2 Nê Phi 4:19, và nhận ra cụm từ diễn tả niềm hy vọng của Nê Phi bất chấp nỗi buồn của ông. Các em nghĩ Nê Phi đã có ý nói gì khi ông nói: “Tôi biết mình đã đặt lòng tin cậy nơi ai rồi.”? Bằng cách nào các em có thể đặt niềm tin cậy lớn lao hơn nơi Thượng Đế?

Khi các em tiếp tục học, thì hãy tìm kiếm bằng chứng về nguyên tắc phúc âm rằng **Thượng Đế hỗ trợ những người đặt lòng tin cậy nơi Ngài.**

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời các câu hỏi trong biểu đồ sau đây:

Phần Tham Khảo Thánh Thư	Những Câu Thánh Thư Này Đã Áp Dụng cho Nê Phi Như Thế Nào	Những Câu Thánh Thư Này Có Thể Áp Dụng cho Các Em Như Thế Nào
2 Nê Phi 4:20–25	a. Chúa đã ban phước cho Nê Phi như thế nào trong quá khứ vì ông đã đặt niềm tin cậy nơi Ngài?	b. Chúa đã ban phước cho các em như thế nào khi các em đã đặt niềm tin cậy nơi Ngài?
2 Nê Phi 4:26–30	c. Việc ghi nhớ các phước lành của ông đã ảnh hưởng như thế nào đến những ước muốn của Nê Phi để sống ngay chính?	d. Các phước lành của Chúa đã ảnh hưởng như thế nào đến ước muốn của các em để sống ngay chính?
2 Nê Phi 4:31–33	e. Nê Phi cầu nguyện về điều gì?	f. Các em có thể áp dụng những câu thánh thư này trong lời cầu nguyện của các em như thế nào?

Đọc 2 Nê Phi 4:34–35, và đánh dấu các cụm từ cho thấy sự tin tưởng của Nê Phi nơi Chúa.

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học được từ việc nghiên cứu 2 Nê Phi 4:17–35 và những cách các em muốn gia tăng niềm tin cậy của các em nơi Chúa.

2 Nê Phi 5:1–8

Chúa tách rời dân Nê Phi ra khỏi dân La Man

Khi các em học 2 Nê Phi 5, hãy nghĩ về các vấn đề và quyết định khó khăn các em có thể đang trải qua hoặc đã trải qua. Trong chương này, Nê Phi đã giải thích rằng các anh của mình đã “tìm cách lấy mạng sống của tôi” (2 Nê Phi 5:2). Hãy lưu ý rằng trong 2 Nê Phi 5:1 điều Nê Phi đã làm để tìm ra một giải pháp cho vấn đề. Sau đó đánh dấu trong thánh thư của các em điều Chúa đã làm để giúp Nê Phi trong 2 Nê Phi 5:5.


Do lời cảnh báo này, Nê Phi và “tất cả những người nào . . . là những người tin vào những sự báo trước và mặc khải của Thượng Đế” (2 Nê Phi 5:6) rời bỏ mảnh đất thừa hưởng đầu tiên của họ. Họ đã hành trình “suốt nhiều ngày” (2 Nê Phi 5:7) và định cư ở một nơi

mà họ gọi là Nê Phi. Kinh nghiệm này cho thấy rằng **sự an toàn có được từ việc tuân theo những điều mặc khải của Thượng Đế.**

Đọc chứng ngôn sau đây từ Anh Cả Paul V. Johnson thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười: “Không ngạc nhiên để thấy rằng khi chúng ta gặp phải điều xấu xa và cảm dỗ khủng khiếp thì Chúa không bỏ mặc chúng ta để một mình tìm ra con đường của mình. Quả thật, nhiều sự hướng dẫn đầy đủ có sẵn cho mỗi người chúng ta nếu chúng ta chịu lắng nghe. Các em đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh để hướng dẫn và soi dẫn cho mình. Các em có thánh thư, cha mẹ, các vị lãnh đạo và giảng viên trong Giáo Hội. Các em cũng có lời của các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải là những người sống trong thời kỳ chúng ta. “Có rất nhiều sự hướng dẫn và chỉ dẫn để các em sẽ không làm những




lỗi lầm nghiêm trọng trong cuộc sống của mình trừ khi các em cố tình bỏ qua sự hướng dẫn mà các em nhận được” (“Các Phước Lành của Đại Hội Trung Ương,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 51).

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một lời cảnh báo các em đã nhận được từ Chúa, các vị tiên tri của Ngài, hoặc các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội. Các em đang làm điều gì để lưu tâm đến lời cảnh báo đó? Việc lưu tâm đến lời cảnh báo đó đã giúp các em trong cuộc sống của mình như thế nào, và làm thế nào việc đó sẽ giúp các em trong tương lai?

2 Nê Phi 5:9–18, 26–27

Dân Nê Phi được sống trong hạnh phúc

Sau khi kể lại các tình huống dẫn đến sự chia rẽ của gia đình Lê Hi, Nê Phi đã mô tả cuộc sống của “dân Nê Phi” như thế nào (2 Nê Phi 5:9). Đọc 2 Nê Phi 5:27, và đánh dấu cụm từ dùng để chỉ cách sống của dân Nê Phi. Các em nghĩ “trong hạnh phúc” có nghĩa là gì?

 **6.** Hãy đọc kỹ 2 Nê Phi 5:10–18, 26, và đánh dấu trong thánh thư của các em điều mà dân Nê Phi đã có hoặc đã làm để góp phần vào hạnh phúc của họ. Chọn một trong những điều này, và viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về hành động hoặc thái độ đó đã góp phần vào hạnh phúc của các em như thế nào. Ví dụ, nếu các em chọn sự kiện rằng dân Nê Phi xây cất một đền thờ (xin xem 2 Nê Phi 5:16), các em có thể viết là đền thờ đã mang lại hạnh phúc lớn lao hơn cho các em hay gia đình của các em như thế nào.

Những hành động và thái độ mà các em đã nhận ra là một phần của việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh 2 Nê Phi 5:27: **Khi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trở thành cách sống của mình, thì chúng ta tiến triển trong hạnh phúc.** Điều này đúng đối với dân Nê Phi ngay cả trong một thời gian rất khó khăn. Hãy xem xét cuộc sống của các em và xác định một điều mà các em sẽ làm để sống một cách trọn vẹn hơn trong hạnh phúc. Hãy viết điều này vào trong nhật ký cá nhân hoặc trong thánh thư của các em. Các nguyên tắc các em đã học ngày hôm nay đều dẫn đến hạnh phúc.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 4–5 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 6: NGÀY 2

2 Nê Phi 6–8

Lời Giới Thiệu

Biên sử của Nê Phi về phần đầu tiên của một bài giảng của người em trai của ông là Gia Cốp được tìm thấy trong 2 Nê Phi 6–8. (Phần thứ hai của bài giảng của Gia Cốp được tìm thấy trong 2 Nê Phi 9–10). Gia Cốp đã tiên tri rằng kể từ lúc Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem, dân Do Thái đã bị bắt tù đầy và bị phân tán vì sự tà ác của họ. Tuy nhiên, Chúa sẽ thương xót quy tụ dân Do Thái trở lại Giê Ru Sa Lem. Gia Cốp cũng tiên tri rằng dân Do Thái sẽ bị phân tán lần thứ hai sau khi họ chối bỏ Đấng Cứu Rỗi trong giáo vụ trên trần thế của Ngài; một lần nữa Chúa sẽ tỏ lòng thương xót và quy tụ họ lại trong những ngày sau cùng khi họ tiến đến sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi. Ngoài ra, Gia Cốp đã trích dẫn những lời tiên tri của Ê Sai cho thấy sự trung tín của Đấng Cứu Rỗi đối với dân giao ước của Ngài, lòng

thương xót của Ngài, và về tuyệt diệu của những lời hứa của Ngài dành cho người trung tín.

2 Nê Phi-6

Gia Cóp tiên tri về sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên

Các em sẽ hành động như thế nào nếu những người mà các em yêu thương đối xử không tử tế với các em? Nếu họ cho thấy bằng những hành động hoặc thái độ của họ rằng mối quan hệ của các em không còn quan trọng với họ thì sao? Hãy suy ngẫm xem các em có từng hành động theo cách này đối với Chúa không. Trong 2 Nê Phi 6–8, Gia Cóp giảng dạy cách Chúa đáp ứng cho những người nào đã quay lưng lại với Ngài bằng thái độ và hành động của họ.

Đọc 2 Nê Phi 6:3–5; 9:1, 3, và tìm kiếm lý do tại sao Gia Cóp đã đưa ra bài giảng này.

Tìm Kiếm Ý Định của Tác Giả

Thật hữu ích để chú ý kỹ đến các câu hoặc cụm từ cho thấy lý do tại sao một diễn giả hoặc tác giả trong thánh thư đã dạy điều người ấy đã làm. Ví dụ, các cụm từ như “tôi nói với các người đây . . . ngõ hầu các người có thể biết và vinh danh Thượng Đế của mình” (2 Nê Phi 6:4; chữ nghiêng được thêm vào) và “để các người có thể biết được những giao ước mà Chúa đã lập với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên” (2 Nê Phi 9:1; chữ nghiêng được thêm vào) giúp chúng ta hiểu ý định của Gia Cóp. Các cụm từ như vậy có thể giúp các em hiểu rõ hơn và tập trung vào những ý chính và các nguyên tắc trong thánh thư.

b. Lê Hi, Giê Rê Mi, và các vị tiên tri khác đã tiên tri về sự hủy diệt này. Khi dân Ba Bi Lôn chiến thắng dân Do Thái vào khoảng năm 587 Trước Công Nguyên, thì nhiều người bị chết và những người khác đã bị bắt tù đầy ở Ba Bi Lôn. Cuối cùng, dân Do Thái đã mềm lòng đối với Chúa. Theo câu đầu tiên của 2 Nê Phi 6:9, Gia Cóp đã tiên tri điều gì sẽ xảy ra cho họ?

c. Gia Cóp đã tiên tri rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ sống cuộc sống hữu diệt của Ngài ở giữa dân Do Thái sau khi họ trở về từ cảnh

tù đầy. Theo 2 Nê Phi 6:9–10, dân Do Thái sẽ hành động và cảm nghĩ như thế nào đối với Đấng Cứu Rỗi?

d. Theo như 2 Nê Phi 6:10–11, điều gì sẽ xảy ra cho dân Do Thái là những người đã chối bỏ Đấng Cứu Rỗi?

Đọc 2 Nê Phi 6:11, 14, và tìm kiếm các cụm từ mô tả cảm nghĩ của Chúa về gia tộc Y Sơ Ra Ên mặc dù họ đã chối bỏ Ngài. Các em có thể muốn khoanh tròn các cụm từ “thương xót họ” và “phục hồi họ” trong thánh thư.



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, viết các câu trả lời của các em cho những câu hỏi sau đây:

a. “Phục hồi” một người nào đó hoặc một điều gì đó có nghĩa là gì?

b. Sự sẵn lòng của Chúa để phục hồi Y Sơ Ra Ên lần thứ hai cho thấy lòng thương xót của Ngài như thế nào?

Trong những câu này, Gia Cóp đã giảng dạy điều mà dân Do Thái cần phải làm để nhận được những phước lành này của Chúa. Đọc lại một lần nữa 2 Nê Phi 6:11, 14, và tìm kiếm cụm từ “khi họ sẽ” trong mỗi câu. Tô đậm những từ làm hoàn tất cụm từ này. Theo những câu này, thì bằng cách nào dân Y Sơ Ra Ên sẽ hội đủ điều kiện cho lòng thương xót của Chúa? Những câu này dạy nguyên tắc: **Chúa thương xót những người trở về với Ngài.**



3. Suy ngẫm những cách các em đã chứng kiến lòng thương xót và sự sẵn lòng của Chúa để tha thứ cho những người trở về với Ngài. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Tôi biết Chúa thương xót vì . . .* Sau đó, hoàn tất lời phát biểu này với những suy nghĩ và cảm nghĩ của các em. Các em có thể muốn lập lại bài tập này khi các em suy nghĩ về những cách khác nhau Chúa đã cho thấy rằng Ngài thương xót.

Trong 2 Nê Phi 6 có một lời hứa tuyệt vời về niềm hy vọng cho dân Y Sơ Ra Ên—tức là gồm có tất cả chúng ta. Đọc 2 Nê Phi 6:17–18, và hoàn tất những lời hứa sau đây do Đấng Cứu Rỗi đưa ra:

“Thượng Đế Toàn Năng sẽ _____” (2 Nê Phi 6:17).

“Tất cả các loài xác thịt sẽ biết rằng _____” (2 Nê Phi 2:18).

2 Nê Phi 7–8

Gia Cóp trích dẫn những lời tiên tri của Ê Sai cho thấy sự trung tín của Đấng Cứu Rỗi đối với dân giao ước của Ngài và khả năng của Ngài để cứu chuộc chúng ta.

Như đã được ghi lại trong 2 Nê Phi 7–8 Gia Cóp đã trích dẫn những lời tiên tri của Ê Sai về ước muốn và khả năng của Chúa để cứu chuộc Y Sơ Ra Ên khỏi những nỗi đau khổ do tội lỗi của họ gây ra. Đọc 2 Nê

Phi 7:1–2, và nhận ra những câu hỏi Chúa đã đặt ra cho Y Sê Ra Ên mà cho thấy rằng Ngài vẫn còn yêu thương họ và muốn cứu chuộc họ.

Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng Chúa đã sử dụng ngôn ngữ biểu tượng liên quan đến sự ly dị và chế độ nô lệ, và các tập quán xã hội quen thuộc với người dân thời đó, để giảng dạy cho họ trong một cách nhằm mang lại ảnh hưởng mạnh mẽ và đáng nhớ. Các cụm từ “bỏ người,” “chứng thư ly dị của mẹ người,” và “bán người” ám chỉ ý niệm vi phạm hoặc hủy bỏ một giao ước. Các câu hỏi có thể được viết lại như sau: “Ta đã quay lưng lại với người chưa? Ta có bỏ qua một bên giao ước chúng ta đã lập không?” Câu trả lời cho những câu hỏi này là “Không.” Chúa sẽ không bao giờ quay lưng lại với chúng ta hay quên các giao ước Ngài đã lập. Những câu hỏi của Ngài là một cách để nhấn mạnh rằng Ngài sẽ không bao giờ vi phạm giao ước của Ngài với Y Sê Ra Ên.

Ở cuối 2 Nê Phi 7:1, hãy gạch dưới lời giải thích của Chúa về lý do tại sao Y Sê Ra Ên đã bị tách rời khỏi Thượng Đế và đau khổ trong cảnh tù đày.

 **4.** Trả lời một trong những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Tại sao là điều quan trọng để hiểu rằng những suy nghĩ, quyết định và hành động của chúng ta có thể tách rời chúng ta khỏi Thượng Đế?
- b. Tại sao là điều quan trọng để các em biết rằng Chúa không bao giờ quên hoặc từ bỏ chúng ta, mặc dù chúng ta có thể quên và từ bỏ Ngài?


Trong 2 Nê Phi 7:2 Chúa hỏi Y Sê Ra Ên một câu hỏi thiết yếu mà áp dụng cho mỗi người chúng ta. Tìm kiếm và tô đậm câu hỏi này.

Các em nghĩ Chúa có ý nói gì khi Ngài hỏi: “Phải chăng tay ta quá ngắn đến nỗi không cứu chuộc được?” Để giúp các em hình dung ra điều này, hãy tưởng tượng là các em đang giang tay của mình ra, cố gắng với tới một người nào đó đang hoạn nạn. Nếu các em đã giang tay ra thật dài, thì các em đang cố gắng để làm điều gì cho người đang hoạn nạn đó? Nếu thay vì thế các em rút tay của mình lại, thì điều đó sẽ cho biết gì về ước muốn của các em để giúp đỡ người đó? Với hình ảnh này trong tâm trí, một cách nói khác về câu hỏi của Chúa cho Y Sê Ra Ên là: “Ta có kìm lại và không tìm đến cứu chuộc các người chẳng?”


Cụm từ “Ta không đủ quyền năng để giải cứu?” đã mời Y Sê Ra Ên suy ngẫm về đức tin của họ rằng Chúa đã có quyền năng để giải cứu họ khỏi nỗi đau khổ do tội lỗi của họ gây ra.

Trong phần còn lại của 2 Nê Phi 7–8, Ê Sai đã đưa ra vài ví dụ về ước muốn và quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để cứu chuộc dân giao ước của Ngài.

Đọc 2 Nê Phi 7:5–7, và tìm các cụm từ trong lời tiên tri này cho biết điều Đấng Mê Si sẽ làm và trải qua như là một phần của sự hy sinh chuộc tội của Ngài để cứu chuộc chúng ta. Trong 2 Nê Phi 7:6, cước chú a, có những câu tham khảo chéo giải thích và cho thấy sự ứng nghiệm của lời tiên tri này. Các em có thể muốn đánh dấu Ma Thi Ơ 27:26 trong phần cước chú; sau đó đọc Ma Thi Ơ 27:26–31, tìm kiếm những cách lời tiên tri của Ê Sai đã được ứng nghiệm.

 **5.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: 2 Nê Phi 7:2, 5–7 cho chúng ta thấy điều gì về ước muốn và sự sẵn lòng của Đấng Cứu Rỗi để cứu chuộc chúng ta?

Để giúp các em khám phá thêm bằng chứng về lòng thương xót và quyền năng của Chúa trong phần còn lại của lời tiên tri của Ê Sai, hãy tưởng tượng là các em được yêu cầu để đưa ra một bài nói chuyện trong nhà thờ theo nguyên tắc: **Đấng Cứu Rỗi mong muốn cứu chuộc dân giao ước của Ngài và có tất cả quyền năng để làm như vậy.** Để chuẩn bị cho bài nói chuyện của các em, hãy đọc 2 Nê Phi 8:3, 11–13, 16, 22, và chọn các cụm từ mà các em cảm thấy đưa ra sự bảo đảm về ước muốn và quyền năng của Chúa để cứu chuộc chúng ta.

 **6.** Lập một bản phác thảo về bài nói chuyện của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bằng cách:

- a. Liệt kê hai hoặc ba cụm từ mà làm cho các em chú ý và giải thích mỗi cụm từ là một ví dụ về ước muốn của Đấng Cứu Rỗi để cứu chuộc chúng ta hoặc về quyền năng của Ngài để làm như vậy.
- b. Chọn một trong các cụm từ đó và mô tả việc các em đã trải qua, hoặc muốn có được phước lành đó trong cuộc sống của các em như thế nào.

Khi các em hoàn tất bài học này, thì hãy nhớ rằng Gia Cóp đã dạy các lễ thật mà các em đã học ngày hôm nay “ngõ hầu các người có thể biết và vinh danh Thượng Đế của mình” (2 Nê Phi 6:4), “để các người có thể biết được những giao ước [của] Chúa” (2 Nê Phi 9:1), và “anh em có thể vui mừng, và ngược đầu lên mãi mãi” (2 Nê Phi 9:3). Hãy tìm kiếm một cơ hội ngày nay để chia sẻ với một người nào đó lòng biết ơn của các em đối với Chúa và tình yêu thương của Ngài dành cho các em.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 6–8 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

2 Nê Phi 9

Lời Giới Thiệu

Các em học bài giảng của Gia Cốp, bắt đầu trong 2 Nê Phi 6–8, tiếp tục trong 2 Nê Phi 9. Trong 2 Nê Phi 6–8 các em học những lời giảng dạy của Gia Cốp về lòng thương xót và quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để giải cứu gia tộc Y Sơ Ra Ên khỏi trạng thái thất lạc và phân tán của họ. Trong chương 9, các em sẽ học chứng ngôn của Gia Cốp về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi để giải cứu chúng ta khỏi những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã, kể cả cái chết thể xác và linh hồn cũng như những hậu quả của tội lỗi chúng ta. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith dạy rằng 2 Nê Phi 9 chứa đựng “một trong số các bài thuyết giảng làm sáng tỏ nhất từ trước đến giờ mà đã được đưa ra về sự chuộc tội. . . Bài thuyết giảng này cần phải được đọc kỹ bởi mỗi người đang tìm kiếm sự cứu rỗi” (*Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập. [1957–66], 4:57).

2 Nê Phi 9:1–9

Gia Cốp dạy rằng Sự Sa Ngã đã mang cái chết thể xác và linh hồn đến tất cả nhân loại

Các em nghĩ gì khi nghĩ về từ *yêu quý*?

Từ *yêu quý* thường ám chỉ một điều gì đó đáng sợ và có khả năng gây thiệt hại lớn. Mặc dù nhiều người nghĩ rằng chỉ có những sinh vật tưởng tượng khi họ nghĩ về một con yêu quý, nhưng hãy cân nhắc xem có bất cứ điều gì là thực sự có khả năng mang lại tác hại lâu dài cho các em và, do đó, thực sự đáng sợ. Gia Cốp sử dụng hình ảnh của một con yêu quý để tượng trưng cho một trạng thái đáng sợ mà tất cả chúng ta đều gặp phải trên trần thế. Đọc 2 Nê Phi 9:10, và nhận ra hai yếu tố của con yêu quý mà Gia Cốp đã mô tả. Sau đó, điền vào những chỗ trống trong biểu đồ dưới đây.

Con Yêu Quý Ghê Gớm	
S C _____	N G _____
"c c _____ t x _____"	"c c _____ l h _____"

Là điều quan trọng để hiểu rằng khi Gia Cốp dạy về “cái chết linh hồn” thì ông không có ý nói rằng linh hồn của chúng ta sẽ thật sự chết, mà đúng hơn là chúng ta đang bị tách rời hoặc bị khai trừ khỏi

sự hiện diện của Thượng Đế (xin xem 2 Nê Phi 9:6). Trạng thái tách rời này thường được gọi là cái chết linh hồn trong thánh thư. Các em có thể muốn viết cụm từ *khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế* ở ngoài lề trang thánh thư của các em bên cạnh “cái chết linh hồn” in 2 Nê Phi 9:10.

Đọc 2 Nê Phi 9:6, và nhận thấy rằng Gia Cốp đã bắt đầu bằng cách nói về cái chết thể xác và kết thúc bằng cách thảo luận về việc bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế. Tra cứu kỹ câu này. Sự kiện nào đã mang đến cái chết thể xác lẫn linh hồn cho nhân loại?

Đọc 2 Nê Phi 9:7–9, và nhận ra điều Gia Cốp đã dạy sẽ xảy ra cho thể xác và linh hồn của chúng ta nếu không có Sự Chuộc Tội thì cái chết thể xác lẫn linh hồn vẫn còn mãi mãi. Trước khi các em đọc, điều đó sẽ giúp các em biết được ý nghĩa của các từ sau đây mà Gia Cốp sử dụng trong câu 7: Cụm từ “sự đoán phạt đầu tiên đến với loài người” (2 Nê Phi 9:7) ám chỉ những kết quả của Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va. Từ *sự hư nát* ám chỉ thể xác hữu diệt vì nó không hoàn hảo và cuối cùng sẽ chết. Từ *sự không hư nát* ám chỉ thể xác phục sinh, mà sẽ sống vĩnh viễn.



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy liệt kê một vài cụm từ các em đã nhận ra trong 2 Nê Phi 9:7–9 mô tả điều sẽ xảy ra cho thể xác và linh hồn của chúng ta nếu không có Sự Chuộc Tội.

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ để làm sáng tỏ số phận của chúng ta sẽ ra sao nếu không có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô: “Nếu sự tách rời của chúng ta khỏi Thượng Đế và cái chết thể xác của chúng ta là vĩnh viễn, thì tiêu chuẩn đạo đức của chúng ta sẽ không có ý nghĩa gì cả. Vâng, chúng ta sẽ được tự do lựa chọn, nhưng vấn đề đó sẽ là gì? Kết quả cuối cùng sẽ luôn luôn giống nhau bất kể hành động của chúng ta là gì đi nữa: cái chết mà không có hy vọng để phục sinh và không có hy vọng về thiên thượng. Cho dù chúng ta có thể chọn sống cuộc sống tốt lành hay xấu xa, thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ thành ‘quỷ sứ’” (“Tiêu Chuẩn Đạo Đức,” *Ensign*, tháng Sáu năm 2009, 50).



2. Viết một câu trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giải thích bằng lời riêng của mình điều các em nghĩ Anh Cả Christofferson đã nói về trạng thái sa ngã của chúng ta. Thêm một lời giải thích ngắn vào lý do tại sao các em nghĩ rằng Gia Cốp thường so sánh cái chết thể xác và sự tách rời khỏi Thượng Đế với một “con yêu quý ghê gớm.”



2 Nê Phi 9:10–27

Gia Cóp giảng dạy về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi giải thoát chúng ta khỏi các ảnh hưởng của sự sa ngã và các hậu quả của tội lỗi như thế nào

Thượng Đế không bỏ mặc chúng ta phải chịu đựng những ảnh hưởng trọn vẹn của “con yêu quý, sự chết và ngục giới.” Đọc 2 Nê Phi 9:10, và đánh dấu điều Thượng Đế đã chuẩn bị cho chúng ta.

Đọc phép loại suy sau đây của Chủ Tịch Joseph Fielding Smith trong đó minh họa việc chúng ta cần có một Đấng Cứu Rỗi:

“Một người đàn ông đi bộ dọc theo con đường bất ngờ rơi vào một cái hố rất sâu và tối tăm đến nỗi ông không thể leo lên mặt đất và lấy lại được tự do. Bằng cách nào người ấy có thể tự cứu mình ra khỏi tình thế khó khăn đó? Không thể bằng nỗ lực của riêng người ấy, vì không có cách nào để thoát ra khỏi cái hố. Người ấy kêu cứu và khi một người nào đó tử tế nghe tiếng kêu cầu của người ấy, vội vã chạy đến giúp đỡ và bằng cách đưa một cái thang xuống, mang đến cho người ấy phương tiện để nhờ đó người ấy có thể leo lên lại mặt đất.

“Đây chính là tình trạng mà A Đam tự đặt mình và con cháu của mình khi ông ăn trái cấm. Tất cả đều đang ở dưới hố, không một người nào có thể lên trên

mặt đất được để giải cứu những người khác. Cái hồ là sự khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa và cái chết thể xác, sự rữa nát của thể xác. Và tất cả đều phải chịu chết, không một ai có thể cung cấp các phương tiện để thoát ra được.

“Vì vậy, trong lòng thương xót vô hạn của Ngài, Đức Chúa Cha đã nghe tiếng kêu khóc của con cái Ngài và gửi Con Độc Sinh của Ngài đến, là Đấng không lệ thuộc vào cái chết cũng như không lệ thuộc vào tội lỗi, để cung cấp phương tiện mà thoát ra. Điều này Ngài đã làm qua Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài và phúc âm trường cửu” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên tập, 3 tập. [1954–56], 1:126–27).

Hầu hết sứ điệp của Gia Cóp trong chương 9 tập trung vào cách Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta thoát khỏi những ảnh hưởng của cái chết thể xác lẫn linh hồn, và nó bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta có thể được giải cứu.



Ngoài sứ điệp về niềm hy vọng ra, Gia Cóp còn dạy rằng nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rỗi cũng có thể giải cứu chúng ta khỏi cái chết linh hồn do tội lỗi của chúng ta gây ra. Đọc 2 Nê Phi 9:27, và nhận ra việc Gia Cóp đã mô tả trạng thái của những người phạm giới hoặc phạm tội như thế nào. Đọc 2 Nê Phi 9:15–16, và đánh dấu nỗi thống khổ hay đau khổ mà tội lỗi của chúng ta sẽ mang lại cho chúng ta nếu chúng ta không hối cải.


Viết Tên của Các Em vào Thánh Thư

Việc sử dụng tên của các em trong một câu thánh thư giúp cho việc giảng dạy được riêng tư hơn. Sau khi đọc một câu mà các em nghĩ rằng áp dụng cho các em, việc viết tên của các em vào câu đó có thể giúp các em áp dụng sứ điệp đó vào cuộc sống của mình.

Ngoài nỗi đau khổ này ra, hãy lưu ý đến cụm từ “chúng sẽ đi vào” trong 2 Nê Phi 9:16. Nhờ vào Sự Chuộc Tội, nên tất cả nhân loại sẽ trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét. Tuy nhiên, nếu chúng ta không hối cải tội lỗi của mình, thì chúng ta sẽ lại bị tách rời khỏi sự hiện diện của Thượng Đế. Trong khi việc giải thoát khỏi Sự Sa Ngã là một ân tứ cho tất cả loài người, thì sự giải thoát khỏi những hậu quả của các tội lỗi chúng ta tùy thuộc phần nào vào ước muốn và hành động của chúng ta. Đọc 2 Nê Phi 9:21, 23–24. Nhờ vào Sự Chuộc Tội, chúng ta có thể làm gì để được cứu khỏi những hậu quả vĩnh cửu của tội lỗi mình?

Sau khi đọc những lời của Gia Cóp, hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể khắc phục được những hậu quả của tội lỗi chúng ta** nếu chúng ta _____.

Hãy dành ra một giây lát và suy nghĩ về điều các em có thể làm để cảm thấy được quyền năng thanh tẩy của

 **3.** Tra cứu 2 Nê Phi 9:5, 19–21, và trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Theo 2 Nê Phi 9:5, 21, Đấng Cứu Rỗi đã trải qua điều gì để chúng ta có thể được giải cứu khỏi cái chết và ngục giới?
- b. Đấng Cứu Rỗi đã chịu đau khổ cho ai, theo như 2 Nê Phi 9:21?

Hãy nghĩ xem có bao nhiêu người “thuộc gia đình A Đam” (2 Nê Phi 9:21). Điều này bao gồm tất cả những người đã sống, hiện đang sống và sẽ sống trên thế gian—kể cả các em. Các em có thể muốn viết tên của mình bên cạnh 2 Nê Phi 9:21 để tưởng nhớ tới sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi cho các em.


Gia Cóp dạy rằng nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rỗi sẽ giúp chúng ta thoát khỏi con yêu quý ghê gớm—cái chết thể xác và bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế mãi mãi. Đọc 2 Nê Phi 9:22, và nhận ra một cụm từ nói rằng chúng ta sẽ có thể khắc phục được cái chết thể xác và một cụm từ cho thấy rằng chúng ta sẽ ở trong sự hiện diện của Thượng Đế một lần nữa. Viết điều các em nhận ra trong các câu dưới đây:

Vì Sự Sa Ngã, nên thể xác của chúng ta sẽ chết, nhưng nhờ nỗi đau khổ của Đấng Kỵ Tô, thể xác của chúng ta sẽ _____.

Vì Sự Sa Ngã, nên chúng ta bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế, nhưng nhờ vào nỗi đau khổ của Đấng Kỵ Tô, nên tất cả sẽ lại đứng _____.

Từ những lời giảng dạy của Gia Cóp chúng ta học được giáo lý: **Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô giải cứu tất cả nhân loại khỏi cái chết thể xác và linh hồn do Sự Sa Ngã mang lại.**

Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi một cách trọn vẹn hơn. Có những điều nào mà Chúa sẽ muốn các em hối cải không? Suy ngẫm về cách các em có thể hối cải về những điều này. Các em có thể lắng nghe kỹ hơn tiếng nói của Ngài bằng cách nào?

 **4.** Viết một đoạn văn ngắn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bày tỏ cảm nghĩ của các em về sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi dành cho các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 9 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 6: NGÀY 4

2 Nê Phi 9–10

Lời Giới Thiệu

Trong bài học trước các em đã học chứng ngôn của Gia Cốp về điều Chúa Giê Su Ky Tô làm cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Ngài. Trong bài học này, các em sẽ hoàn tất sự nghiên cứu của mình về 2 Nê Phi 9 và ngày đầu tiên của bài giảng của Gia Cốp và tìm hiểu điều chúng ta phải làm để nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội. Gia Cốp cảnh cáo việc đưa ra những quyết định mà dẫn đến sự tách rời khỏi Thượng Đế, và ông đã mời tất cả hãy đến với Đấng Ky Tô và được cứu. Các em cũng sẽ đọc 2 Nê Phi 10 và nghiên cứu điều Gia Cốp đã nói với mọi người vào ngày hôm sau. Gia Cốp một lần nữa giảng dạy rằng mặc dù Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán vì tội lỗi, nhưng Chúa sẽ nhớ tới các giao ước của Ngài lập với họ, và Ngài sẽ quy tụ họ lại khi họ hối cải và trở về với Ngài. Gia Cốp nói rằng “chẳng có một dân tộc




nào khác trên thế gian này lại đóng đinh Thượng Đế của mình” (2 Nê Phi 10:3). Ông tiên đoán rằng Châu Mỹ sẽ là một vùng đất tự do, được củng cố để chống lại tất cả các quốc gia, và không có vua trên vùng đất đó. Gia Cốp làm chứng rằng người ta phải tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế và ghi nhớ rằng chỉ nhờ vào ân điển của Thượng Đế họ mới được cứu.

2 Nê Phi 9:28–54

Gia Cốp cảnh cáo về những hành động và thái độ làm tách rời chúng ta ra khỏi Thượng Đế và mời gọi tất cả hãy đến cùng Đấng Ky Tô

Vì Sự Sa Ngã và vì tội lỗi cá nhân của chúng ta, nên mỗi người chúng ta cần có Đấng Cứu Rỗi. Gia Cốp đã làm chứng rằng qua Sự Chuộc Tội chúng ta được giải cứu khỏi những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã và có thể khắc phục được các tội lỗi của mình và nhận được cuộc sống vĩnh cửu. Gia Cốp sử dụng hình ảnh của một cái cổng và con đường để minh họa cho điều này. Đọc 2 Nê Phi 9:41, và tìm kiếm xem Gia Cốp đã mô tả như thế nào về con đường chúng ta phải đi theo để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Hãy suy ngẫm các câu hỏi sau đây: Các em nghĩ “hãy đến với Chúa” có nghĩa là gì? (Hãy suy nghĩ xem các em có đang ở trên con đường mà sẽ mang các em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn không). What does it mean to you that “the way [to the Savior] is narrow, but it lieth in a straight course”? <TARGET>“Con đường [dẫn đến Đấng Cứu Rỗi] tuy chật hẹp, nhưng nằm trong một lộ trình thẳng” có nghĩa là gì đối với các em?

Gia Cốp cũng mô tả Đấng Cứu Rỗi là “người giữ cổng.” Đây là biểu tượng về vai trò của Đấng Cứu Rỗi với tư cách là Đấng phán xét của chúng ta. Chính Ngài là Đấng ban các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài cho chúng ta tùy thuộc vào thái độ và hành động của chúng ta. Gia Cốp cũng dạy một cách cụ thể hơn về thái độ và hành động của chúng ta ảnh hưởng như thế nào đến khả năng của chúng ta để đến với Đấng Cứu Rỗi.

 **1.** Để giúp các em nhận ra các thái độ, những suy nghĩ, và hành động mà có thể dẫn chúng ta đến Đấng Cứu Rỗi, thì hãy làm điều sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Vẽ một đường xuống chính giữa của trọn một trang trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và viết *Tự Tách Rời khỏi Đấng Ky Tô* ở một bên và *Đến với Đấng Ky Tô* ở phía bên kia.

b. Đọc 2 Nê Phi 9:27–39, và nhận ra bất cứ hành động hay thái độ nào mà Gia Cốp đã cảnh báo có thể tách rời chúng ta khỏi Đấng Cứu Rỗi. Lập một bản liệt kê về điều mà các em thấy rằng thuộc vào cột “Tự Tách Rời khỏi Đấng Ky Tô” trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Các em cũng có thể muốn đánh dấu điều các em tìm thấy trong thánh thư. (Hãy lưu ý rằng 2 Nê Phi 9:28–29 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có

thể muốn đánh dấu đoạn đó một cách đặc biệt để có thể tìm thấy trong tương lai).

c. Hãy chọn một trong những hành động hoặc thái độ mà các em đã nhận ra, và trả lời câu hỏi sau đây trên một trang rời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào hành động hoặc thái độ này có thể ngăn cản chúng ta đến với Đấng Ky Tô và nhận được các phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội của Ngài?

d. Ngoài lời cảnh báo về những hành động và thái độ mà tách rời chúng ta khỏi Chúa, Gia Cốp còn giảng dạy về những hành động và thái độ mà sẽ giúp chúng ta đến với Chúa Giê Su Ky Tô. Đọc 2 Nê Phi 9:23, 42, 45–46, 49–52, và tìm kiếm điều Gia Cốp đã dạy sẽ mang chúng ta đến với Chúa. Liệt kê điều các em tìm thấy trong cột “Đến với Đấng Ky Tô” trên biểu đồ của các em.

Khi học 2 Nê Phi 9:28–54, các em đã học được nguyên tắc: **Bằng cách chọn để đến với Chúa và sống theo ý muốn của Ngài, chúng ta có thể nhận được các phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội.**



2. Để giúp các em áp dụng điều các em đã học được, hãy viết các câu trả lời của các em cho các câu hỏi trong hai hoặc nhiều bài tập hơn dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Trong 2 Nê Phi 9:23 các em đọc rằng Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải hối cải và chịu phép báp têm. Mặc dù các em có thể đã chịu phép báp têm, nhưng làm thế nào việc tái lập các giao ước báp têm qua Tiệc Thánh giúp các em đến với Chúa và nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài?



b. Các em nghĩ “có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên” (2 Nê Phi 9:23) có nghĩa là gì? Các em hiện đang cho thấy đức tin nơi Chúa bằng một số cách nào?

c. “Lánh xa tội lỗi của mình” (2 Nê Phi 9:45) có nghĩa là gì? Điều gì có thể giúp các em lánh xa tội lỗi của mình?

d. Một số ví dụ về việc tiêu phí tiền bạc “về những gì không có giá trị” hoặc lao nhọc sức lực “về những gì không thể làm thỏa mãn được” (2 Nê Phi 9:51) là gì? Làm thế nào việc tránh theo đuổi điều ác hoặc điều tầm thường giúp các em đến với Chúa? Làm thế nào các em có thể cân bằng cách dành thời gian của mình một cách giỏi hơn trong các sinh hoạt ở trường học, học tập, Giáo Hội, giải trí và xã hội?

e. Các em có thể “nuôi dưỡng những gì không bị hư mất” (2 Nê Phi 9:51) bằng những cách nào?

f. Gia Cốp khuyên nhủ dân chúng nên “tạ ơn” và “để cho lòng mình vui sướng” (2 Nê Phi 9:52). Tại sao các em nghĩ là điều quan trọng để tuân theo lời khuyên này khi các em cố gắng đến với Đấng Cứu Rỗi?



3. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một hoặc nhiều hơn hành động và thái độ mà các em đã nghiên cứu đã mang các em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn như thế nào.

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 9:28–29

Các em đang làm gì để tận dụng tối đa các cơ hội học vấn hiện tại của mình? Các kế hoạch tương lai của các em về học vấn là gì? _____

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, và gạch dưới các phước lành mà có thể đến từ việc học tập: “Các em đối phó với những thử thách lớn trước mắt. Các em đang đi vào một thế giới cạnh tranh khốc liệt. Các em phải có được tất cả học vấn mà mình có thể đạt được. Chúa đã chỉ dạy cho chúng ta về tầm quan trọng của học vấn. Học vấn sẽ làm cho các em hội đủ điều kiện cho nhiều cơ hội lớn lao hơn. Học vấn sẽ chuẩn bị cho các em để làm một điều gì đó đáng giá trong thế giới đầy cơ hội ở trước mắt. Nếu các em có thể đi học đại học và nếu đó là ước muốn của các em, thì hãy làm điều đó. Nếu các em không muốn đi học đại học, thì hãy đi học ở một trường dạy nghề hoặc kinh doanh để củng cố những kỹ năng và gia tăng khả năng của các em” (“Converts and Young Men,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 49–50).

Đọc 2 Nê Phi 9:28, và đánh dấu điều mà Gia Cốp đã nói là những nguy hiểm của học thức với thái độ sai trái.




4. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ lời phát biểu “một khi có học thức họ lại tự cho mình là khôn ngoan” có nghĩa là gì?

b. Những nguy hiểm của sự suy nghĩ rằng chúng ta khôn ngoan hơn cha, mẹ, vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh, vị tiên tri, hoặc Cha Thiên Thượng của chúng ta là gì?


Đọc 2 Nê Phi 9:29, và nhận ra điều các em cần phải ghi nhớ khi các em cố gắng học hành.

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Làm thế nào việc chuyên cần học thánh thư giúp các em sống theo nguyên tắc trong 2 Nê Phi 9:29?

2 Nê Phi 10

Gia Cóp khuyến khích dân ông hân hoan đến với Chúa

Trong ngày thứ hai giảng dạy của mình, Gia Cóp lại làm chứng về quyền năng của Chúa để giải cứu khỏi những hậu quả của tội lỗi. Gia Cóp cũng giảng dạy dân ông cách họ nên đáp ứng ân tứ đầy thương xót của Sự Chuộc Tội. Đọc 2 Nê Phi 10:20, 23–25, và đánh dấu các cụm từ nào cho thấy điều Gia Cóp đã dạy chúng ta nên làm để đáp ứng sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi cho chúng ta.

 **6.** Trả lời một hoặc nhiều câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Khi xem xét điều các em đã học về Đấng Cứu Rỗi, tại sao các em muốn luôn luôn “nhớ đến Ngài” (2 Nê Phi 10:20)?
- Tại sao các em cảm thấy rằng việc gạt bỏ qua một bên hoặc hối cải về một điều các em đang làm sai sẽ cho thấy lòng biết ơn và tình yêu thương của các em đối với Đấng Cứu Rỗi?
- Các em đã học được điều gì về Đấng Cứu Rỗi mà giúp các em cảm thấy hy vọng thay vì “cúi gằm” mặt xuống trong nỗi chán nản?

Một cụm từ quan trọng trong chương này là “hãy hòa mình thuận theo ý muốn của Thượng Đế” (2 Nê Phi 10:24). Điều này có nghĩa là chúng ta nên thiết lập lại mối quan hệ gần gũi với Chúa trong đó chúng ta vâng lời và hòa hợp với ý muốn của Ngài. Xem lại bất cứ câu thánh thư nào mà các em đã đánh dấu trong 2 Nê Phi 9–10. Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh khi các em xác định một điều các em có thể làm để hòa mình thuận theo ý muốn của Thượng Đế.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 9–10 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 7: NGÀY 1

2 Nê Phi 11–16

Lời Giới Thiệu

Tiên tri Ê Sai sống khoảng 100 năm trước thời Nê Phi. (Ê Sai bắt đầu tiên tri khoảng trước năm Trước Công Nguyên và tiếp tục tiên tri trong hơn 40 năm, cho đến năm 701 Trước Công Nguyên; xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ê Sai.”) Trong nhiều cách, Nê Phi có thể đã có cùng những cảm nghĩ ngưỡng mộ và yêu mến Ê Sai mà ngày nay chúng ta dành cho Tiên Tri Joseph Smith. Chúng tôi biết từ những bài viết của Nê Phi rằng ông “rất vui thích” trong lời của Ê Sai (xin xem 2 Nê Phi 11:2). Như được ghi trong 2 Nê Phi 12–16, Nê Phi đã trích dẫn từ những bài viết của Ê Sai, được tìm thấy trên các bảng khắc bằng đồng. Những bài viết này đã mô tả tính kiêu ngạo và sự tà ác của Y Sơ Ra Ên thời xưa và những sự phán xét chờ đợi họ. Ê Sai cũng đã kể lại khái tượng của ông về Chúa, trong đó ông đã được tẩy sạch tội lỗi của mình.

2 Nê Phi 11:1–8


Nê Phi vui thích trong chứng ngôn của Ê Sai về Chúa Giê Su Kytô

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em có ấn tượng với chứng ngôn của một người nào đó về Đấng Cứu Rỗi. Đọc 2 Nê Phi 11:2–3, và nhận ra kinh nghiệm nào mà mỗi người Nê Phi, Gia Cóp, và Ê Sai đã có với Chúa Giê Su Kytô.

Chúa kêu gọi các vị tiên tri để làm chứng về Ngài. Bằng cách học các chứng ngôn của các nhân chứng của Chúa Giê Su Kytô, chúng ta có thể củng cố đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kytô và hân hoan nơi Ngài.

Nghiên Cứu Sách Ê Sai


Mặc dù các em có thể thấy các chương Ê Sai trong Sách Mặc Môn rất khó hiểu, nhưng Chủ tịch Boyd K. Packer, Chủ tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đưa ra lời khuyên dạy đầy khuyến khích này: “Đừng ngừng đọc Sách Mặc Môn! Hãy tiếp tục đọc các chương khó hiểu đó về lời tiên tri trong Kinh Cựu Ước, mặc dù các anh chị em hiểu rất ít. Cứ tiếp tục, cho dù các anh chị em chỉ đọc lướt qua và chỉ đơn thuần thu thập một ấn tượng ở chỗ này hay ở chỗ kia” (“The Things of My Soul,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 61).

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết những suy nghĩ của các em về lý do tại sao các em nghĩ rằng là điều quan trọng để có được một nhân chứng về Chúa Giê Su Kytô từ nhiều vị tiên tri.



Tim kiếm bốn lần Nê Phi đã nói: “tâm hồn tôi hân hoan” trong 2 Nê Phi 11:4–6. Các em có thể muốn đánh dấu những câu nói này trong thánh thư của các em.

“Hân hoan” nơi một điều gì đó gợi ý rằng một người vui thích điều đó rất nhiều và điều đó mang lại niềm vui.

-  **2.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ba hoặc nhiều lời phát biểu hơn nói về “tâm hồn tôi hân hoan” tượng trưng cho những yếu tố của phúc âm mà các em vui thích. Giải thích lý do tại sao mỗi lời phát biểu này mang đến cho các em niềm vui.

Đọc 2 Nê Phi 11:8, và viết điều mà Nê Phi đã hy vọng các em sẽ có được từ việc học những bài viết của Ê Sai.

2 Nê Phi 12:1–5

Ê Sai tiên tri rằng một ngôi đền thờ sẽ được thành lập trong những ngày sau cùng

Hãy tưởng tượng ra một ngọn núi lớn. Các em có thể nghĩ ra bất cứ sự so sánh nào có thể có giữa một ngọn núi và một ngôi đền thờ không?

Đọc 2 Nê Phi 12:2–3, 5, hãy tìm kiếm điều Thượng Đế đã hứa để thiết lập trong những ngày sau cùng. Từ “núi của nhà Chúa” có nghĩa là đền thờ của Chúa.

Theo những câu này, các phước lành nào sẽ đến từ nhà của Chúa trong những ngày sau cùng?

Các em có thể muốn viết trong thánh thư của các em một điều gì đó giống như thế này: Thượng Đế đã thiết lập các đền thờ để giảng dạy chúng ta về các đường lối của Ngài và để giúp chúng ta đi trong các nẻo của Ngài (xin xem 2 Nê Phi 12:3).

-  **3.** Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Đền thờ giúp chúng ta bước đi theo đường lối của Chúa như thế nào?
- Làm thế nào các em có thể tự chuẩn bị để bước vào đền thờ?

2 Nê Phi 12–15

Bài học này sẽ không đưa ra những giúp đỡ chi tiết để hiểu 2 Nê Phi 12–15. Tuy nhiên, khi các em đọc và suy ngẫm những chương này trong khi đọc Sách Mặc Môn, hãy tìm kiếm những hậu quả của tính kiêu ngạo và tội lỗi. Phần bình luận, hoặc giải thích sau đây cũng sẽ giúp các em trong việc đọc sách của mình:

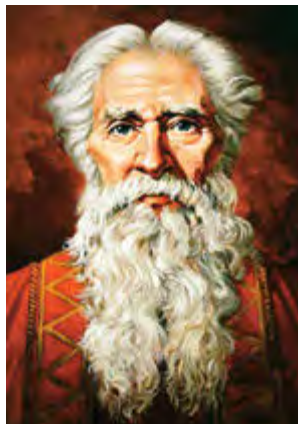
2 Nê Phi 12:6–18. Hãy đặc biệt lưu ý đến tất cả các phần nói về việc thờ thần tượng, cũng như những lời nói và hình ảnh cho thấy tính kiêu ngạo—ví dụ, *ngạo mạn*, *kiêu kỳ*, *tự hào*, *tự đắc*, và *hách dịch*. Điều này sẽ giúp các em hiểu tại sao những sự đoán phạt nghiêm trọng như vậy đã chờ đợi những người này.


2 Nê Phi 12:9–11. “Kẻ hèn” (câu 9) đề cập đến người đàn ông bình thường hoặc tầm thường. Cả “kẻ hèn” lẫn “người sang,” nếu họ kiêu ngạo thì sẽ hạ mình vào Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem câu 11).

2 Nê Phi 12:12–13. “Ngày của Chúa” là một cụm từ ám chỉ lúc phán xét. Ngày Tái Lâm của Đấng Kỵ Tô sẽ là một “ngày của Chúa” khi người tà ác sẽ bị hủy diệt.

2 Nê Phi 13–14. Câu thánh thư 2 Nê Phi 13 là sự tiếp nối cuộc thảo luận của Ê Sai về điều sẽ xảy ra nếu dân Y Sơ Ra Ên vẫn tiếp tục sống trong sự tà ác của họ. Ê Sai đã gọi các phụ nữ Y Sơ Ra Ên là “những con gái Si Ôn” (câu 16), cho thấy rằng họ là con cái của giao ước. Ê Sai so sánh họ với một người phụ nữ kiêu ngạo đang bị Chúa nguyện rửa, và tất cả các đồ trang sức và đồ trang điểm khác trên thân thể của họ bị lấy đi (xin xem 2 Nê Phi 13:16–26). Ngược lại, 2 Nê Phi 14 bao gồm phần mô tả của Ê Sai về điều sẽ xảy ra nếu những con gái Si Ôn hạ mình, hối cải, và tìm đến Chúa.

2 Nê Phi 15:8–22. Từ *khốn thay* ám chỉ tình trạng nỗi buồn sâu thẳm. Ê Sai đã sử dụng từ này sáu lần trong những câu này khi ông nhận ra tội lỗi của dân Y Sơ Ra Ên. Ê Sai biết rằng nếu dân Y Sơ Ra Ên không hối cải thì những hậu quả của tội lỗi của họ sẽ mang lại nỗi buồn sâu thẳm—nhất là vào lúc phán xét. Nếu Ê Sai là một vị tiên tri trên thế gian ngày nay, thì ông có thấy cùng một loại tội lỗi mà ông đã thấy ở giữa dân Y Sơ Ra Ên không?



 4. Đọc 2 Nê Phi 15:20. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một số cách thức mà con người ngày nay gọi điều tốt là xấu, hoặc gọi điều xấu là tốt.

2 Nê Phi 16:1–8

Ê Sai được kêu gọi để phục vụ với tư cách là một vị tiên tri

Những bài viết của Ê Sai đầy những biểu tượng. Biểu tượng là một cách Chúa dạy chúng ta về các nguyên tắc phúc âm. Như đã được ghi trong 2 Nê Phi 16, Ê Sai mô tả kinh nghiệm của ông về việc nhìn thấy Chúa. Khi các em đọc 2 Nê Phi 16, hãy ghi nhớ các biểu tượng sau đây và những điều có thể là ý nghĩa của chúng:

Sê Ra Phin: Các thiên sứ ở nơi hiện diện của Thượng Đế. Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng “một thiên sứ của Thượng Đế không bao giờ có cánh” (*History of the*


Church, 3:392). Đôi cánh của các thiên sứ tượng trưng cho quyền năng của họ để di chuyển và hành động.

Khói: Có thể chỉ sự hiện diện của Chúa (xin xem Khải Huyền 15:8).

Môi dơ dáy: Sự không xứng đáng.

Than lửa đỏ (lửa): Chất thanh tẩy, giống như quyền năng thanh tẩy của Đức Thánh Linh.

Bàn thờ: Theo nghĩa đen, một bàn thờ là nơi dâng hiến các của lễ hy sinh. Ở đây điều này có thể ám chỉ sự hy sinh do Chúa Giê Su Kỵ Tô thực hiện thay cho chúng ta—Sự Chuộc Tội.

 5. Đọc 2 Nê Phi 16:1–7, và ghi lại trong nhật ký học thánh thư của các em những câu trả lời của các em cho các câu hỏi sau đây:

- Một trong số các Sê Ra Phin đã nói gì về Chúa Muôn Quân?
- Các em nghĩ Ê Sai có ý nói gì khi ông nói: “Khốn thay cho tôi! Xong đời tôi rồi; vì tôi là người có môi dơ dáy”? Điều gì đã làm cho ông đột nhiên cảm thấy như vậy? (3 Nê Phi 27:19 có thể đưa ra một đề nghị).
- Điều gì đã xảy ra làm thay đổi cảm nghĩ của Ê Sai về sự không xứng đáng?
- Làm thế nào kinh nghiệm này đã chuẩn bị cho Ê Sai đi ra ngoài ở giữa dân chúng và giảng dạy sự hối cải?

Một trong các lễ thật lớn lao được giảng dạy trong sự kêu gọi của Ê Sai là **chúng ta có thể được thanh tẩy khỏi sự không xứng đáng của mình qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô**. Hãy suy ngẫm về thời gian khi các em cảm nhận được quyền năng thanh tẩy của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của mình.

 6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 11–16 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 7: NGÀY 2

2 Nê Phi 17–20

Lời Giới Thiệu

Trong 2 Nê Phi 17–20, Nê Phi ghi lại câu chuyện về Ê Sai cố gắng thuyết phục vua Giu Đa và dân của ông tin cậy nơi Chúa thay vì những liên minh của thế gian. Bằng cách sử dụng các dấu hiệu và biểu tượng—các biểu hiệu hoặc các vật tượng trưng giảng

dạy và làm chứng về các lễ thật lớn lao—Ê Sai đã tiên tri về những sự kiện trong thời của ông, sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và sự hủy diệt kẻ tà ác vào Ngày Tái Lâm của Chúa.

2 Nê Phi 17–18

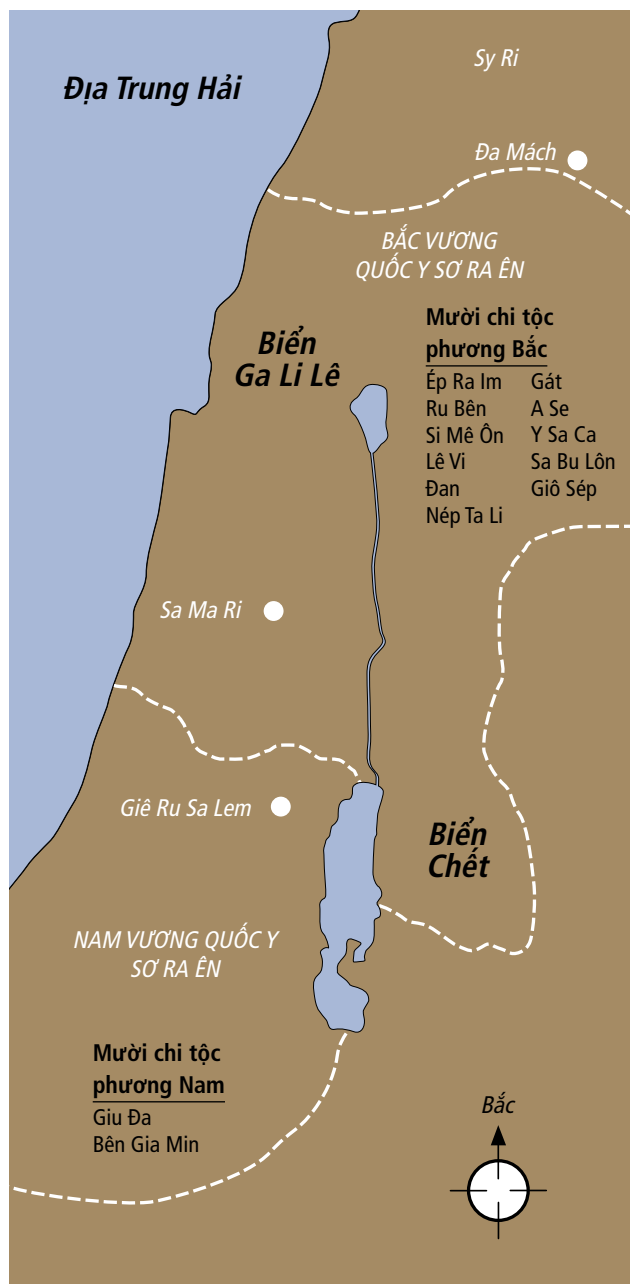
Vương quốc Giu Đa được ban phước khi họ tin cậy vào Chúa Giê Su Kỵ Tô

Để giúp chuẩn bị các em về bài học hôm nay, hãy suy nghĩ về một thời gian mà các em phải đối phó với một tình huống đáng sợ. Các em còn nhớ phản ứng đầu tiên của mình không? Khi các em học 2 Nê Phi 17–18, hãy cố gắng nhận ra lời khuyên dạy của Ê Sai cho

những người tự thấy mình ở trong một tình huống khó khăn hay đáng sợ.

Để học 2 Nê Phi 17–18, các em sẽ cần phải biết về ba quốc gia nhỏ Sy Ri, Y Sơ Ra Ên, và Giu Đa, cũng như Đế Quốc A Si Ri lớn hơn nhiều, đã tìm cách chinh phục các quốc gia nhỏ hơn này. Xem lại bản đồ sau đây và biểu đồ kèm theo.


Dân tộc	Sy Ri	Y Sơ Ra Ên (Ép Ra Im)	Giu Đa
Vua	Rê Xin	Phê Ca	A Cha
Kinh đô	Đa Mách	Sa Ma Ri	Giê Ru Sa Lem



Đọc 2 Nê Phi 17:1–2, và tham khảo bản đồ. “Sy Ri liên minh cùng Ép Ra Im” có nghĩa là hai nước này lập một liên minh hoặc hợp đồng. Cố gắng xác định ai đang tấn công ai. Hãy biết rằng cụm từ “gia tộc Đa Vít” trong câu 2 đề cập đến A Cha và dân Giu Đa.

Các vương quốc Y Sơ Ra Ên và Sy Ri đều muốn chinh phục vương quốc Giu Đa và buộc Giu Đa phải tham gia vào một liên minh với họ để chống lại Đế Quốc A Si Ri hùng mạnh. A Si Ri đe dọa chinh phục toàn thể khu vực này của thế giới vào thời điểm đó. Y Sơ Ra Ên và Sy Ri tin rằng bằng cách chinh phục Giu Đa, họ có thể có nhiều người và nhiều nguồn tài nguyên hơn để chống lại dân A Si Ri đang đến gần (xin xem 2 Nê Phi 17:5–6). Vua A Cha dự tính lập liên minh với Y Sơ Ra Ên và Sy Ri.

Hãy cân nhắc điều các em sẽ làm nếu các em là Vua A Cha. Ở một bên, A Si Ri đang đe dọa tấn công dân của các em. Ở bên kia, Sy Ri và Y Sơ Ra Ên đang đe dọa tấn công nếu các em không tham gia vào một liên minh với họ để chiến đấu chống lại A Si Ri. Ê Sai sống trong vương quốc Giu Đa, và Chúa gửi ông đến A Cha với một sứ điệp. Các em nghĩ mình sẽ cảm thấy như thế nào đối với một sứ điệp từ vị tiên tri nếu các em là vua A Cha?

 **1.** Đọc 2 Nê Phi 17:3–8, và gạch dưới sứ điệp của Chúa ban cho A Cha và dân của ông, như đã được ban cho qua tiên tri Ê Sai. (Từ ngữ “hai đuôi đuốc có khói” trong câu 4 đề cập đến một cây đuốc mà ngọn lửa đã cháy hết, tượng trưng cho hai vương quốc này đã bị tan rã và bị chinh phục). Hãy tưởng tượng các em đã nghe Ê Sai nói điều này với A Cha. Về sau, một người bạn hỏi các em là Ê Sai đã nói gì. Viết hai hoặc ba câu trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mô tả việc các em sẽ trả lời cho người bạn của mình như thế nào.

Ê Sai đã cố gắng giúp nhà vua và dân của ông trông cậy vào Chúa để được giúp đỡ, thay vì tin tưởng vào các liên minh chính trị bất ổn.



2. Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để trở về cùng Chúa khi chúng ta cần sự giúp đỡ thay vì chỉ trông cậy vào những người khác để giúp đỡ chúng ta?

b. Những người trẻ tuổi có thể bị cám dỗ bằng một số cách thức nào để đặt mối quan hệ của họ với người khác trước mối quan hệ của họ với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô?

Chúa phán rằng Ngài sẽ ban cho A Cha và vương quốc Giu Đa một điềm triệu rằng Ngài sẽ bảo vệ họ và họ sẽ không cần phải trông cậy vào các liên minh của thế gian. Đọc 2 Nê Phi 17:14 để xác định điềm triệu đó. Khoanh tròn từ *Em Ma Nu Ên* trong câu này. Bên cạnh câu này viết “Ma Thi Ô 1:22–23.” Đọc Ma Thi Ô 1:22–23 để khám phá ra ý nghĩa của danh hiệu Em Ma Nu Ên.

Bằng cách nào một điềm triệu có nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” sẽ giúp A Cha? Làm thế nào một lời tiên tri như vậy của Ê Sai cũng có thể ám chỉ sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong nhiều thế kỷ sau?



Để hiểu thêm điềm triệu về một hài đồng được sinh ra, hãy suy ngẫm lời giải thích sau đây của Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ:

“Có nhiều yếu tố hoặc những yếu tố

tương tự với lời tiên tri này, như với rất nhiều bài viết của Ê Sai. Ý nghĩa trực tiếp nhất có lẽ được tập trung vào vợ của Ê Sai, một người phụ nữ thanh khiết và hiền lành đã sinh ra một đứa con trai vào khoảng thời gian này [xin xem 2 Nê Phi 18:3], đứa trẻ trở thành một dấu hiệu và biểu hiệu về sự ứng nghiệm lớn hơn về sau của lời tiên tri mà sẽ được thực hiện trong sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô” (*Christ and the New Covenant* [1997], 79).

Ê Sai tiên tri rằng trước khi đứa trẻ lớn lên, A Si Ri sẽ chinh phục các quân đội của cả Y Sơ Ra Ên (Ép Ra Im) lẫn Sy Ri (xin xem 2 Nê Phi 17:15–25). Điềm triệu này có nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” là nhằm trấn an vua A Cha rằng **Thượng Đế sẽ ở với chúng ta khi chúng ta tin cậy Ngài, ngay cả trong những lúc khó khăn và sợ hãi.** Hãy cân nhắc việc viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em.

Đọc 2 Nê Phi 18:6–8, và gạch dưới cụm từ “các dòng nước Si Ô Lê.” Đối với Ê Sai, các dòng nước Si Ô Lê được tượng trưng cho ảnh hưởng và quyền năng êm đềm, ổn định, đầy hỗ trợ của Thượng Đế mà cần phải là một phần của cuộc sống chính trị của dân tộc (xin xem [2 Nê Phi 18:6]). Ê Sai sử dụng phần ám chỉ các dòng nước Si Ô Lê như là một sự tương phản vì dân

Y Sơ Ra Ên và dân Giu Đa chối bỏ Đấng Mê Si—“các dòng nước Si Ô Lê,” hoặc quyền năng êm đềm, dịu dàng, ổn định, đầy hỗ trợ của Thượng Đế. Do đó, như Ê Sai đã tiên tri, vua A Si Ri và ảnh hưởng khủng khiếp và sức mạnh mãnh liệt của quân đội xâm lược của ông—được tượng trưng bởi “nước sông mạnh và nhiều”—chinh phục Sy Ri và Y Sơ Ra Ên.

Ê Sai, một nhà thơ, đã sử dụng hai dòng sông chảy nhưng khác nhau một cách đáng kể để giải thích điều sẽ xảy ra cho Giu Đa. Sau đó, quân đội A Si Ri tấn công Giu Đa—được tượng trưng bằng từ *xứ*. Nhưng quân đội này đã không chinh phục Giê Ru Sa Lem—được tượng trưng bởi lời phát biểu “nó sẽ . . . tràn lan chảy xói, ngập lên tận cổ.”

Đọc {2 Nê Phi 18:9–12, và nhận thấy bao nhiêu lần Chúa đã khuyên Giu Đa không tham gia với Sy Ri và Y Sơ Ra Ên. Như đã được ghi trong 2 Nê Phi 18:13, qua Ê Sai, Chúa đã khuyên Giu Đa thay vì thế nên đi đâu để được giúp đỡ?

Đến lúc dân A Si Ry đã giày xéo Giu Đa và đe dọa Giê Ru Sa Lem, thì vương quốc Giu Đa đã có một vị vua mới. Ông tên là Ê Xê Chia. Ông tin cậy nơi Chúa và tiên tri Ê Sai. Cuối cùng, 185.000 quân A Si Ri bị một thiên sứ của Chúa giết chết trong trại của họ (xin xem 2 Các Vua 19:35; Ê Sai 37:36).



3. Trả lời một hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Những nguy hiểm về việc tin cậy vào những quyền lực và ảnh hưởng thế gian thay vì vào Chúa là gì? (Các em có thể muốn nghĩ đến tình huống mà có thể cám dỗ các em để đưa ra các quyết định dựa trên nỗi sợ hãi).

b. Các em đã tìm đến Thượng Đế vào lúc nào để có được sức mạnh khi bị cám dỗ lúc ban đầu để tìm đến những nguồn giúp đỡ khác? Các em đã học được gì từ kinh nghiệm ấy?

c. Dưới thời vua Ê Xê Chia, dân Giu Đa đã được bảo tồn khỏi sự hủy diệt vì họ đã tuân theo lời khuyên dạy của Ê Sai từ Chúa. Làm thế nào việc tuân theo các vị tiên tri hiện nay có thể bảo vệ các em khỏi bị tổn hại phần thuộc linh?

2 Nê Phi 19:1–7

Ê Sai nói về Đấng Mê Si

Các em có bao giờ đi rất lâu mà không nhìn thấy mặt trời hoặc cảm thấy sự ám áp của mặt trời chưa? Nếu chưa, thì hãy tưởng tượng rằng các em đã có một cái bóng liên tục bao phủ các em, mà không tiếp cận được với ánh nắng và sự ấm áp của mặt trời (giống như luôn luôn ở trong một căn phòng tối). Ê Sai đã sử dụng một hình ảnh tương tự để minh họa tình trạng




thuộc linh của những người sống mà không có ánh sáng của Chúa Giê Su Ky Tô.

Có hai xứ đã được đề cập trong 2 Nê Phi 19:1–2. Đọc những câu này, và đánh dấu tên của hai xứ đó.

Trong nhiều thế kỷ trước thời Ê Sai viết ra những câu này, nhiều cuộc chiến tranh đã xảy ra trong một nỗ lực để kiểm soát khu vực mà bây giờ gọi là Đất Thánh. Một số người gọi khu vực này là “xứ thuộc về bóng của sự chết” vì có rất nhiều người thiệt mạng ở đó trong trận chiến. Trong thời Tân Ước, Na Xa Rét, Ca Bê Na Um, Na In và Ca Na nằm trong các khu vực được chính thức gọi là xứ Sa Bu Lôn và Nép Ta Li. Đây là những thành mà Chúa Giê Su Ky Tô dành rất nhiều thời gian của Ngài, phục sự cho dân chúng hơn 500 năm sau đó. Ngày nay nó được gọi là khu vực Ga Li Lê.

Đánh dấu trong 2 Nê Phi 19:2 điều mà Ê Sai đã nói rằng dân chúng trong khu vực này cuối cùng sẽ thấy được.

Lời phát biểu của Ê Sai rằng những người “đi trong bóng tối” và sống trong “xứ thuộc về bóng của sự chết” đã “thấy sự sáng vĩ đại” là một lời tiên tri về sự mệnh trên trần thế của Chúa Giê Su Ky Tô trong phần đất này của thế giới. Những người sống trong khu vực Ga Li Lê đã sống trong bóng tối thuộc linh, nhưng khi Chúa Giê Su Ky Tô sống và phục sự ở giữa họ, thì họ đã thấy “sự sáng vĩ đại.”

 **4.** Đọc 2 Nê Phi 19:6–7, và suy ngẫm danh hiệu nào của Đấng Cứu Rỗi trong câu 6 có thể là đặc biệt có ý nghĩa đối với dân Giu Đa, vì hoàn cảnh của họ. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết ra cách một hoặc nhiều hơn danh hiệu này mô tả cảm nghĩ của các em về Đấng Cứu Rỗi như thế nào.

2 Nê Phi 19–20

Ê Sai mô tả sự hủy diệt kẻ tà ác vào Ngày Tái Lâm

Lời tiên tri của Ê Sai về sự hủy diệt A Si Ri trong 2 Nê Phi 20 cũng là một lời tiên tri về sự hủy diệt kẻ tà ác vào Ngày Tái Lâm. Khi các em đọc chương này, hãy nhớ rằng cũng giống như Ê Xê Chia đã tin cậy vào lời khuyên dạy của Ê Sai từ Chúa và đã được ban phước, nếu các em đặt niềm tin của mình nơi Chúa, thì các em không cần phải lo sợ những sự đoán phạt mà sẽ đến với các cư dân trên thế giới trong lúc gần đến Ngày Tái Lâm.


Câu nào được lặp đi lặp lại trong 2 Nê Phi 19:12, 17, 21 và 2 Nê Phi 20:4? Các em có thể muốn đánh dấu câu này trong thánh thư của mình. Viết câu này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và gạch dưới từ *con giận dữ* và từ *tay*. Dưới từ *con giận dữ*, hãy viết *sự phán xét*, và dưới từ *tay*, hãy viết *lòng thương xót*. Đọc to câu này, thay thế các từ *sự đoán phạt* và *lòng thương xót*. (“Vì tất cả những điều này mà [sự đoán


phạt] của Ngài không nguôi, nhưng [lòng thương xót của Ngài vẫn còn giờ ra.”)

 **5.** Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Câu này trong bài tập nghiên cứu ở trên mô tả như thế nào về cách Chúa đáp ứng cho các quốc gia, gia đình, hoặc cá nhân đã chối bỏ Ngài?

b. Các em có thể áp dụng các lẽ thật sau đây trong cuộc sống của mình như thế nào? **Chúa Giê Su Kỵ Tô là Thượng Đế của sự đoán phạt và lòng thương xót. Lòng thương xót của Ngài được dành cho những người hối cải và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.**

 **6.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một thời gian khi các em tuân theo một lệnh truyền nào đó và cảm nhận được lòng thương xót của Thượng Đế.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 17–20 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 7: NGÀY 3

2 Nê Phi 21–24

Lời Giới Thiệu

Nhiều lời tiên tri của Ê Sai trong Sách Mặc Môn là về những ngày sau cùng. Ông tiên tri về Sự Phục Hồi phúc âm, Tiên Tri Joseph Smith, Ngày Tái Lâm, và sự hủy diệt kẻ tà ác. Ông thấy trước rằng Chúa sẽ “dựng lên một cờ hiệu cho các nước” để quy tụ dân Ngài trong những ngày sau cùng (xin xem 2 Nê Phi 21:11–12). Ê Sai cũng làm chứng rằng Chúa sẽ chiến thắng Sa Tan và khai mở Thời Kỳ Ngàn Năm, một kỷ nguyên bình an và vui mừng.

2 Nê Phi 21:1–4, 10–12

Ê Sai thấy trước Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những ngày sau

Ngừng lại một chút, và hãy tưởng tượng ra một ánh sáng bắt đầu xuất hiện trước mắt các em. Ánh sáng trở nên càng ngày càng sáng hơn. Đột nhiên một sứ giả từ nơi hiện diện của Thượng Đế đang đứng trước mặt các em. Vị này nói với các em rằng những lời tiên tri thời xưa sắp được ứng nghiệm và các em sẽ giúp đỡ trong việc làm ứng nghiệm những lời tiên tri này.



Phản ứng, những suy nghĩ và câu hỏi đầu tiên của các em sẽ là gì?

Vào cái đêm Mô Rô Ni hiện đến lần đầu cùng Joseph Smith—ngày 21 tháng Chín năm 1823—ông đã trích dẫn Ê Sai 11, mà cũng được tìm thấy trong 2 Nê Phi 21. Mô Rô Ni nói với Joseph Smith rằng những lời tiên tri trong chương đó “sắp được ứng nghiệm” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:40). Khi các em nghiên cứu những lời tiên tri này từ Ê Sai, hãy suy ngẫm lý do tại sao Nê Phi ghi lại những lời này lên trên các bảng khắc nhỏ và cũng là lý do tại sao Mô Rô Ni trích dẫn những lời này cho Joseph Smith.

Tiên Tri Joseph Smith đã nhận được một sự mặc khải mà làm sáng

Sử Dụng Thánh Thư để Hiểu Thánh Thư

Các thánh thư của chúng ta cùng hợp tác để giúp chúng ta hiểu các lẽ thật phúc âm và những lời tiên tri. Ví dụ, bài học này đề cập đến Giáo Lý và Giao Ước 113 để giúp làm sáng tỏ những lời tiên tri và giảng dạy của Ê Sai. Nê Phi cũng đã giúp chúng ta hiểu những lời của Ê Sai. Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nhận xét rằng “Sách Mặc Môn là sách chú giải có ý nghĩa nhất trên thế giới về sách của Ê Sai” (“Ten Keys to Understanding Isaiah,” *Ensign*, tháng Mười năm 1973, 81).

tổ ý nghĩa của những lời tiên tri được ghi trong 2 Nê Phi 21. Các học giả từ lâu đã bị mê hoặc với sự cố gắng để hiểu ý nghĩa của những biểu tượng được sử dụng trong chương này. Sách Mặc Môn và các vị tiên tri hiện nay đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về ý nghĩa đó. Ví dụ, Ê Sai đã sử dụng hình ảnh của một cái cây hoặc thực vật. Đọc 2 Nê Phi 21:1, 10, và nhận ra các phần cụ thể của cái cây hoặc thực vật mà Ê Sai đã đề cập. Sau đó đọc Giáo Lý và Giao Ước 113:1–6 để giúp các em hiểu ý nghĩa của các biểu tượng này. Có thể là điều hữu ích để viết những phần giải thích về các biểu tượng trong thánh thư của các em.

Gốc Y Sai—Chúa Giê Su Kỵ Tô

Một chồi non sẽ nứt ra từ gốc Y Sai—Một tội tớ của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Rễ Y Sai—Một người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế

Hãy suy ngẫm lời phát biểu sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie, là người đã giải thích rằng cả “*rễ Y Sai*” lẫn “*chồi non nứt ra từ gốc Y Sai*” đều ám chỉ Tiên Tri Joseph Smith: “Chúng ta có sai không khi nói rằng vị tiên tri được đề cập đến ở đây [trong GLGU 113:5–6] là Joseph Smith, là người mà qua ông chức tư tế đã được phục hồi, là người đã nhận được các chìa khóa của vương quốc, và là người giữ cao cờ hiệu cho sự quy tụ của dân Chúa trong gian kỳ của chúng ta? Và ông cũng không phải là ‘tội tớ trong tay của Đấng Kỵ Tô, người này một phần là hậu duệ của Y Sai và cũng của Êp Ra Im, hay của gia tộc Giô Sép, và được ban cho rất nhiều quyền năng’ sao?” [GLGU 113:3–4]” (*Millennial Messiah* [1982], 339–40).

Đọc 2 Nê Phi 21:10, 12, và tìm kiếm điều mà Ê Sai đã tiên tri rằng Chúa sẽ làm qua “*rễ Y Sai*” (Joseph Smith). Từ *cờ hiệu* ám chỉ một “*tiêu chuẩn*” để mọi người quy tụ lại theo tiêu chuẩn đó.

Những câu này giảng dạy lẽ thật sau đây: **Chúa đã phục hồi phúc âm và Giáo Hội của Ngài qua Tiên Tri Joseph Smith và hiện đang quy tụ dân Ngài trong những ngày sau cùng.**



1. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Bằng cách nào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một cờ hiệu cho thế gian?

2 Nê Phi 21:6–9; 22:1–6

Ê Sai mô tả Thời Kỳ Ngàn Năm

Một trong những đề tài thảo luận nhiều nhất giữa các Kỵ Tô hữu là thời gian trị vì ngàn năm của Đấng Cứu Rỗi. Các em có bao giờ nghĩ nhiều về điều đó không? Hãy tưởng tượng rằng một người bạn hỏi các em điều các em tin về Thời Kỳ Ngàn Năm. Các em sẽ nói gì?



Ê Sai đã tiên tri rằng sau Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, sẽ có những thay đổi trên thế gian mà sẽ kéo dài một ngàn năm. Chúng ta gọi thời kỳ bình an này là Thời Kỳ Ngàn Năm. Đọc 2 Nê Phi 21:6–9, tìm kiếm những tình trạng trên thế gian sẽ như thế nào trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

Theo 2 Nê Phi 21:9, một lời tiên tri về Thời Kỳ Ngàn Năm là “*thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết về Chúa.*” Suy nghĩ về việc ứng nghiệm lời tiên tri này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến những người trên khắp thế giới. Đọc 2 Nê Phi 22:1–6, và lưu ý đến tinh thần thờ phượng mà dân chúng sẽ có trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Làm thế nào chúng ta có thể phát triển cùng một thái độ đó ngày nay?

Những câu các em đã nghiên cứu giảng dạy lẽ thật này: **Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, thế gian sẽ là một nơi bình an vì sẽ được đầy dẫy sự hiểu biết về Chúa.** Các khía cạnh nào của Thời Kỳ Ngàn Năm mà các em sẽ muốn có trong cuộc sống của mình ngay bây giờ? Suy ngẫm một lát về điều gì các em có thể làm để nhận được một số trong các phước lành này.

Các em có thể muốn hát, nghe, hoặc đọc “The Lord Is My Light” (Chúa Là Ánh Sáng của Tôi) (*Hymns*, số 89) để bổ sung cho việc học của các em về 2 Nê Phi 22.

2 Nê Phi 23–24

Ê Sai mô tả sự sụp đổ của Ba Bi Lôn, sự sa ngã của kẻ tà ác, và sự sa xuống của Lu Xi Phe

Như đã được ghi trong 2 Nê Phi 23–24, Ê Sai lên án sự tà ác của gia tộc Y Sơ Ra Ên và so sánh sự hủy diệt của kẻ tà ác trong những ngày cuối cùng với sự hủy diệt của Ba Bi Lôn thời xưa. Ba Bi Lôn là một dân tộc rất tà ác trong thời Ê Sai và từ đó đã trở thành biểu tượng về sự tà ác của thế gian (xin xem GLGU 133:14).

Hãy nghiên cứu điều Ê Sai đã tiên tri sẽ xảy ra cho kẻ tà ác trong những ngày sau cùng bằng cách đọc 2 Nê Phi 23:1, 4–9, 11, 15, 19, và 22.

Ê Sai cũng so sánh sự hủy diệt của Ba Bi Lôn thời xưa với việc Lu Xi Phe (Sa Tan) từ trời sa xuống. Ông nói về Lu Xi Phe là vua tượng trưng của Ba Bi Lôn, có nghĩa là toàn thể thế gian tà ác. Ê Sai sử dụng sự sa xuống của Lu Xi Phe trên tiền dương thế nhằm minh họa về cách kẻ tà ác sẽ thất bại và sa ngã như thế nào. Học 2 Nê Phi 24:12–14, và đánh dấu các cụm từ làm nổi bật tính ngạo mạn và kiêu căng của Sa Tan.

Các em có lưu ý đến việc sử dụng từ *ta* trong những câu này không? Các em có thể muốn khoanh tròn các từ *ta* trong thánh thư của các em. Chủ Tịch N. Eldon Tanner thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã từng nói rằng Sa Tan “quan tâm đến danh vọng nhiều hơn kết quả; vinh quang và lời khen ngợi là mục đích của chính chúng” (“For They Loved the Praise of Men More Than the Praise of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, 76).

Tìm kiếm 2 Nê Phi 24:15–16 về điều sẽ xảy ra cuối cùng cho Sa Tan và người ta sẽ cảm thấy như thế nào về nó khi họ thấy con người thật của nó.

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson: “Trong hội đồng tiền dương thế, chính là tính kiêu căng đã làm hại Lu Xi Phe, ‘con trai của ban mai.’ (2 Nê Phi 24:12–15; xin xem thêm GLGU 76:25–27; Môi Se 4:3). . . . Lu Xi Phe đưa ra đề nghị của nó để cạnh tranh với kế hoạch của Đức Chúa Cha mà được Chúa Giê Su Kỵ Tô ủng hộ. (Xin xem Môi Se 4:1–3). Nó mong muốn được vinh hiển trên tất cả mọi người khác. (Xin xem 2 Nê Phi 24:13). Nói tóm lại, ước muốn đầy kiêu ngạo của nó là truất phế ngôi Thượng Đế. (Xin xem GLGU 29:36; 76:28).” (“Beware of Pride,” *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 4–5).

Trong 2 Nê Phi 23:22, chúng ta biết rằng các em có thể được an ủi nếu các em sống ngay chính. Thượng Đế sẽ thương xót các em, còn kẻ tà ác sẽ bị diệt vong.

 **2.** Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tôi có thể thay đổi điều gì trong cuộc sống của mình ngày hôm nay để biết vàng lời hơn?
- Bằng cách nào tôi có thể quyết tâm để luôn vàng lời?

Cầu nguyện cho cơ hội để chia sẻ chứng ngôn của các em về các lẽ thật các em đã học được trong 2 Nê Phi 23.

 **3.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 21–24 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 7: NGÀY 4

2 Nê Phi 25

Lời Giới Thiệu

Sau khi ghi lại những lời tiên tri của Ê Sai (2 Nê Phi 12–24), tiên tri Nê Phi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của những lời tiên tri này và giải thích rằng những người có tinh thần tiên tri có thể tiến đến việc hiểu và biết ơn những lời của Ê Sai (2 Nê Phi 25). Ông đã giải thích rằng mục đích của bài viết của ông là: “để thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế” (2 Nê Phi 25:23). Ông mời tất cả mọi người hãy tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và “thờ phượng Ngài với tất cả năng lực, tâm trí, sức mạnh, và tâm hồn mình” (2 Nê Phi 25:29).

2 Nê Phi 25:1–8

Nê Phi dạy rằng chúng ta có thể hiểu những lời của Ê Sai khi chúng ta có được tinh thần tiên tri

Người ta thường sử dụng ổ khóa để giữ của cải quý giá được an toàn. Họ có thể chỉ giữ một chìa khóa để mở ổ khóa, hoặc họ có thể đưa một cái chìa khóa giống như vậy cho một người đáng tin cậy là một người bạn hoặc người trong gia đình. Nê Phi biết rằng những lời tiên tri của Ê Sai “có một giá trị lớn” (2 Nê Phi 25:8), và ông muốn mọi người nên



hiểu những lời này. Ông còn cung cấp một chìa khóa (bí quyết) cho bất cứ người nào muốn hiểu rõ ý nghĩa của những lời của Ê Sai.

Đọc câu đầu tiên trong 2 Nê Phi 25:4, và tìm kiếm bí quyết để hiểu những lời của Ê Sai. Có “tinh thần tiên tri” có nghĩa là gì? Các em nghĩ rằng tinh thần tiên tri có thể giúp các em hiểu rõ hơn thánh thư như thế nào, đặc biệt là những lời của Ê Sai?

Tinh thần tiên tri ám chỉ tinh thần mặc khải. Điều này có nghĩa là khi các em siêng năng và thành tâm nghiên cứu thánh thư và tìm cách hiểu ý nghĩa của thánh thư thì các em có thể có tinh thần mặc khải, và Đức Thánh Linh sẽ soi sáng tâm trí và sự hiểu biết của các em. Ngoài ra, thánh thư dạy rằng “sự làm chứng cho Đức Chúa Giê Su là đại ý của lời tiên tri” (Khải Huyền 19:10). Khi các em tăng trưởng trong kiến thức và chứng ngôn của mình về Đấng Cứu Rỗi thì sự hiểu biết của các em về thánh thư—kể cả những lời giảng dạy của Ê Sai—sẽ gia tăng và các em sẽ hiểu rõ hơn về những lời giảng dạy này liên quan đến các em như thế nào.

Nê Phi đã chia sẻ những ý nghĩ khác mà có thể gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về những lời của Ê Sai. Tra cứu các câu thánh thư sau đây, và nhận ra thêm ba bí quyết để hiểu những lời của tiên tri Ê Sai:

- 2 Nê Phi 25:1 _____
- 2 Nê Phi 25:5–6 _____
- 2 Nê Phi 25:7–8 _____

Hãy nhớ rằng biểu tượng và thơ văn thường được sử dụng trong những lời tiên tri của người Do Thái thời xưa (xin xem 2 Nê Phi 25:1). Ngoài ra, việc nghiên cứu văn hóa, lịch sử và địa lý của Y Sơ Ra Ên thời xưa sẽ giúp các em hiểu những lời của Ê Sai (xin xem 2 Nê Phi 25:5–6). Việc sống trong những ngày sau cùng và nhìn thấy nhiều lời tiên tri được ứng nghiệm cũng giúp chúng ta hiểu Ê Sai (xin xem 2 Nê Phi 25:7–8).

2 Nê Phi 25:9–19

Nê Phi tiên tri về dân Do Thái

Như đã được ghi trong 2 Nê Phi 25:9–19, Nê Phi đã tiên tri về dân Do Thái và quê hương của họ ở Giê Ru Sa Lem và các khu vực xung quanh. Ông nói rằng dân Do Thái mà đã bị bắt tù đầy ở Ba Bi Lôn sau khi Giê Ru Sa Lem bị hủy diệt sẽ trở lại “đất thừa hưởng của mình” (xin xem 2 Nê Phi 25:9–11). Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Mê Si, sẽ sống ở giữa họ, nhưng nhiều người sẽ chối bỏ Ngài và đóng đinh Ngài (xin xem 2 Nê Phi 25:12–13). Sau khi Đấng Cứu Rỗi chết và phục sinh,



Giê Ru Sa Lem một lần nữa sẽ bị hủy diệt, và dân Do Thái sẽ bị phân tán và bị các quốc gia khác ngược đãi (xin xem 2 Nê Phi 25:14–15). Cuối cùng họ sẽ tin vào Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, và Chúa sẽ phục hồi họ “khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã” (xin xem 2 Nê Phi 25:16–19).

2 Nê Phi 25:20–30

Nê Phi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô

Hãy suy nghĩ về cách các em có thể phản ứng đối với một người nào đó cho rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau không tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Trong khi các em học phần còn lại của 2 Nê Phi 25, hãy tìm kiếm các đoạn mà các em có thể chia sẻ trong một tình huống như vậy.

Hãy nhanh chóng xem lại 2 Nê Phi 25:20–30, và cân nhắc việc đánh dấu tên “Đấng Ky Tô” mỗi khi thấy tên đó.



1. Đọc 2 Nê Phi 25:28–29, và nhận ra điều Nê Phi đã nói là “con đường ngay chính.” Tra cứu 2 Nê Phi 25: 23–26 về các lý do tại sao việc tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là “con đường ngay chính.” (Hãy lưu ý rằng 2 Nê Phi 25:23, 26 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này trong một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra đoạn đó trong

tương lai). Ghi lại các câu trả lời của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Từ *được hòa hiệp* trong 2 Nê Phi 25:23 có nghĩa là được đưa vào sự hòa thuận với Thượng Đế. “Ân điển” của Chúa là cuối cùng sự hòa hiệp với Thượng Đế xảy ra như thế nào. Đọc lời giải thích sau đây về ân điển của Chúa:

“Từ *ân điển*, như được sử dụng trong thánh thư, chủ yếu nói đến sự giúp đỡ của Chúa và sức mạnh chúng ta nhận được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. . . .

“ . . . Qua ân điển, do sự chuộc tội hy sinh của Đấng Cứu Rỗi làm cho có sẵn, tất cả mọi người sẽ được phục sinh và nhận được sự bất diệt. [Nhưng nếu chúng ta muốn hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu nơi hiện diện của Thượng Đế, thì chúng ta phải được làm cho sạch khỏi tội lỗi của mình qua ân điển của Ngài.]

“Cụm từ ‘sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm’ [2 Nê Phi 25:23] dạy rằng cần có nỗ lực về phần của chúng ta để nhận được ân điển trọn vẹn của Chúa và được làm cho xứng đáng để sống với Ngài. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải tuân theo phúc âm của Ngài, điều đó bao gồm việc có đức tin nơi Ngài, hối cải tội lỗi của mình, chịu phép báp têm, nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng. . . .

“Ngoài việc cần ân điển cho sự cứu rỗi cuối cùng của mình, các em cần quyền năng làm cho có khả năng này mỗi ngày trong cuộc sống của mình. Khi các em đến gần Cha Thiên Thượng một cách cần mẫn, khiêm nhường, và hiền lành, Ngài sẽ nâng đỡ và củng cố các em qua ân điển của Ngài” (*Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* [2004], 77–78).

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Mối quan hệ giữa ân điển của Chúa và các nỗ lực của chúng ta để sống theo phúc âm là gì?
- Việc được cứu rỗi nhờ ân điển có nghĩa là gì đối với các em?
- Cụm từ “tất cả những gì chúng ta có thể làm” có nghĩa là gì đối với các em?

Suy ngẫm lẽ thật sau đây: **Nhờ vào Chúa Giê Su Kỵ Tô, nên chúng ta có thể được cứu bởi ân điển sau khi tất cả những gì chúng ta có thể làm.** Hãy nghĩ về một thời gian mà các em đã làm tất cả những gì các em có thể làm và được ban phước với sức mạnh và sự giúp đỡ thiêng liêng.

Một lẽ thật khác mà

Nê Phi đã dạy (xin xem 2 Nê Phi 25:26) là: **Qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình.**

Cần nhắc việc viết một bức thư cho một người bạn hoặc một người trong gia đình về niềm tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô hay làm chứng về niềm tin của các em trong một buổi họp chứng ngôn hoặc bối cảnh thích hợp khác.

3. Hãy đọc 2 Nê Phi 25:26 một lần nữa, và sau đó trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Về những phương diện nào các em thờ phượng hoặc tôn kính Chúa Giê Su Kỵ Tô? Những sinh hoạt nào cho những người khác thấy rằng các em tin tưởng và thờ phượng Chúa Giê Su Kỵ Tô?


b. Các em có thể làm gì để thờ phượng Đấng Cứu Rỗi một cách tốt hơn với tất cả năng lực, tâm trí, và sức mạnh của mình?

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 25:23, 26

Sử dụng mẫu sau đây để giúp các em thuộc lòng 2 Nê Phi 25:26:

“Và chúng tôi nói về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Kỵ Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Kỵ Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng.”

Sau khi lặp lại đoạn văn một vài lần, hãy dùng tay che lại dòng đầu và thử lại một lần nữa. Sau đó che lại một dòng khác, và tiếp tục cho đến khi các em cảm thấy mình đã thuộc lòng đoạn đó rồi.

 **4.** Đọc thuộc lòng 2 Nê Phi 25:26 cho một người trong gia đình, và viết rằng các em đã thuộc lòng câu này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 25 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Nhắc Lại Các Kinh Nghiệm

Việc nhớ lại các kinh nghiệm khi Chúa ban phước cho các em với sự giúp đỡ mà có thể củng cố các em trong những thời điểm khó khăn. Việc chia sẻ những kinh nghiệm đó bằng cách chia sẻ chứng ngôn của các em, viết trong nhật ký của các em, hoặc giải thích cho một người nào đó thân thiết, không những giúp các em, mà còn có thể củng cố những người khác có thể đang ở trong hoàn cảnh khó khăn và cần được hỗ trợ để giúp họ tin rằng Thượng Đế thực sự hiện hữu và có quyền năng để giúp đỡ chúng ta.



ĐƠN VỊ 8: NGÀY 1

2 Nê Phi 26–27

Lời Giới Thiệu

Nê Phi đã thấy trước việc Chúa Giê Su Kỵ Tô đến thăm châu Mỹ và sự hủy diệt mà sẽ giáng xuống dân của ông sau này. Nê Phi cũng đã thấy trước những người sống trong những ngày sau cùng và cảnh báo họ chống lại tính kiêu căng, những tập đoàn bí mật, và những mưu chước tăng tể. Để minh họa cách Chúa cung cấp cho chúng ta một đường lối để khắc phục những ảnh hưởng của sự tà ác và bội giáo, Nê Phi đã gồm vào những lời tiên tri của Ê Sai về Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những ngày sau.

2 Nê Phi 26

Nê Phi tiên tri về những ngày sau cùng và mời gọi tất cả mọi người đến cùng Đấng Kỵ Tô

Các em có bao giờ ở giữa một trận động đất, bão tố sấm sét dữ dội, hoặc sự kiện tàn phá khác hoặc nhìn thấy hình ảnh hay video về những sự kiện này không? Nê Phi đã thấy rằng trong những ngày sau các cư dân trên thế gian “sẽ bị sấm sét, động đất, cùng tất cả mọi

sự tàn phá khác” (2 Nê Phi 26:6). Điều gì đến với tâm trí của các em khi đọc về “lửa giận của Chúa” (2 Nê Phi 26:6) hoặc “những sự phán xét của Thượng Đế” (2 Nê Phi 25:3)? Những sự phán xét của Thượng Đế—nhằm ban phước cho con cái của Ngài để mang kẻ tà ác đến sự hối cải và để bảo vệ người ngay chính. Trong 2 Nê Phi 26:1–11, Nê Phi tiên tri về sự tàn phá mà sẽ xảy ra trước khi Chúa Giê Su Kỵ Tô đến thăm châu Mỹ và về sự hủy diệt cuối cùng của dân ông vì sự tà ác của họ. Đọc 2 Nê Phi 26:8–9, và tìm kiếm các phước lành mà Nê Phi nói sẽ đến với con cháu ngay chính của ông. Sau đó đọc 2 Nê Phi 26:12–13, và tìm kiếm điều đã được hứa với chúng ta khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.



1. Chúa Giê Su Kỵ Tô tự biểu hiện cho những người sử dụng đức tin nơi Ngài và chịu đựng trong sự ngay chính.

Ghi lại các câu trả lời của các em cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Chúa Giê Su Kỵ Tô tự biểu hiện như thế nào cho những người sử dụng đức tin nơi Ngài? (Xin xem 2 Nê Phi 26:13).

b. Các em đã chứng kiến hoặc có được kinh nghiệm về một số biểu hiện này của Chúa Giê Su Kỵ Tô bằng cách nào?

Trong 2 Nê Phi 26:14–19, Nê Phi đã tiên tri rằng trong những ngày sau, sau khi dân của ông và dòng dõi của các anh của ông đang bị suy yếu do sự không tin, thì Sách Mặc Môn sẽ ra đời. Trong 2 Nê Phi 26:20–22, ông đã mô tả về nhiều người trong những ngày sau này sẽ đầy kiêu căng, chối bỏ các phép lạ của Thượng Đế, và trông cậy vào sự khôn ngoan và kiến thức của mình như thế nào. Trong những cách nào các em đã nhìn thấy ví dụ về các lời tiên tri của Nê Phi đã được ứng nghiệm?


Nê Phi đã cảnh báo chúng ta rằng quý dữ sử dụng tính kiêu căng, tham lam, và các công việc bí mật để phá hỏng hoặc hủy diệt chúng ta. Trong thánh thư của các em bên cạnh 2 Nê Phi 26:22, hãy đánh dấu việc Sa Tan tìm cách trói buộc chúng ta như thế nào. Dây gai là một sợi dây lan mỏng có thể dễ bị đứt. Tuy nhiên, khi nhiều sợi dây đó được bện lại với nhau thì chúng trở thành một sợi dây thừng chắc chắn. Đọc 2 Nê Phi 26:32, và lưu ý đến các ví dụ về “những việc làm trong bóng tối” mà Chúa truyền lệnh cho chúng ta phải tránh. Hãy suy ngẫm làm thế nào một sợi dây duy nhất có thể trở thành “dây thừng chắc chắn” trong 2 Nê Phi 26:22.




2. Hãy tưởng tượng rằng các em đang giảng dạy một người bạn cách tránh những cạm bẫy của quý dữ (Sa Tan). Bằng cách sử dụng 2 Nê Phi 26:20–22, 32, viết một đoạn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giải thích tiến trình mà quý dữ tìm cách trói buộc chúng ta. Hãy đặc biệt lưu ý trong 2 Nê Phi 26:22 về việc kẻ nghịch thù sử dụng dây

gai như thế nào cho đến khi nạn nhân của nó bị trói buộc với dây thừng chắc chắn hơn, và đưa ra một ví dụ.

Nê Phi đã thấy sự tàn phá do kẻ nghịch thù gây ra và cảnh báo về các cạm bẫy và ảnh hưởng của Sa Tan trong những ngày cuối cùng. Ngược lại với những việc làm trong bóng tối của Sa Tan, Nê Phi đã dạy rằng tình yêu thương của Thượng Đế được ban rộng rãi cho tất cả mọi người và rằng mục đích của Ngài là để cứu rỗi tất cả những người chịu đến cùng Ngài. Đọc 2 Nê Phi 26:23–24, và tô đậm các từ và cụm từ mô tả cách Thượng Đế làm việc với con cái của Ngài như thế nào. Theo 2 Nê Phi 26:24, mục đích của Thượng Đế trong tất cả mọi thứ Ngài làm là gì? Các em có thể muốn tô đậm cụm từ giảng dạy giáo lý này: **Tất cả mọi điều Chúa làm là vì lợi ích của thế gian.**

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào việc hiểu rằng tất cả mọi điều Chúa làm là vì lợi ích của thế gian giúp các em gia tăng đức tin của mình nơi Cha Thiên Thượng và cho các em sự bình an và bảo đảm trong cuộc sống này?

Đọc lướt qua 2 Nê Phi 26:25–28, 33, và đánh dấu mỗi lần thấy các từ *mọi người*, *bất cứ một ai*, và *không một ai*. Sau đó quay trở lại và đọc lại những câu này, đặc biệt chú ý đến những lời này và cách Nê Phi dạy rằng **Chúa yêu thương tất cả mọi người và mời tất cả đến cùng Ngài và dự phần vào sự cứu rỗi của Ngài**. Hãy suy ngẫm về nguyên tắc này ảnh hưởng như thế nào đến cách các em xem các lệnh truyền, các tiêu chuẩn, và những người khác.


 **4.** Đọc 2 Nê Phi 26:29–31. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy liệt kê hai hoặc ba đặc điểm của mưu chước tăng tế được liệt kê trong câu 29, và sau đó trả lời các câu hỏi sau đây:

a. Tại sao các em nghĩ rằng mưu chước tăng tế đang gây thiệt hại cho Giáo Hội?

b. Theo 2 Nê Phi 26:30, làm thế nào để ngăn chặn được mưu chước tăng tế?

2 Nê Phi 27:1–23

Nê Phi tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn

 **5.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào các em biết (hoặc tại sao các em tin tưởng) rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế?

Chúa đã mặc khải cho tiên tri Ê Sai các chi tiết về sự ra đời của Sách Mặc Môn, mà Nê Phi đã ghi trong 2 Nê Phi 27. Sau khi Ê Sai đã tiên tri rằng trong những ngày sau cùng, nhiều người sẽ vô cùng gian ác và chối bỏ các vị tiên tri, ông dạy rằng Thượng Đế sẽ mặc khải một cuốn sách có những lời viết ra từ thời xưa (xin xem 2 Nê Phi 27:1–7). Đọc 2 Nê Phi 27:12–14, và tìm



kiểm điều được dạy trong câu này về điều Chúa sẽ làm để thiết lập lẽ thật của sách đó mà sẽ ra đời trong những ngày sau cùng.

Một cách mà Chúa đã thiết lập lẽ trung thực của Sách Mặc Môn là cho phép những người khác làm nhân chứng về các bảng khắc bằng vàng. Oliver Cowdery, David Whitmer, và Martin Harris đã được chọn làm Ba Nhân Chứng và được nhắc đến trong 2 Nê Phi 27:12. (Xin xem “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng” ở phía trước của Sách Mặc Môn).

“Một số ít người” được nhắc đến trong 2 Nê Phi 27:13 gồm có Tám Nhân Chứng (xin xem “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng” ở phía trước của Sách Mặc Môn). Hãy cân nhắc việc đánh dấu cụm từ “những nhân chứng mà Ngài thấy thích hợp” trong 2 Nê Phi 27:14. Khi nhận được và chia sẻ chứng ngôn của mình về Sách Mặc Môn, thì các em cũng trở thành nhân chứng về lẽ trung thực của sách này. Các em có thể muốn viết tên của mình bên cạnh 2 Nê Phi 27:14 như là một trong các nhân chứng bổ sung về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chia sẻ chứng ngôn của ông về Sách Mặc Môn:




“Tôi làm chứng rằng không một người nào có thể đạt đến mức độ có đức tin trọn vẹn trong công việc ngày sau này—và nhờ đó tìm ra được mức độ bình an và an ủi trọn vẹn nhất trong thời kỳ này của chúng ta—cho đến khi người ấy chấp nhận sự thiêng liêng của Sách Mặc Môn và Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng được sách ấy làm chứng. . . .

“Tôi cầu xin rằng chứng ngôn của tôi về Sách Mặc Môn cùng tất cả những gì chứa đựng trong sách đó,

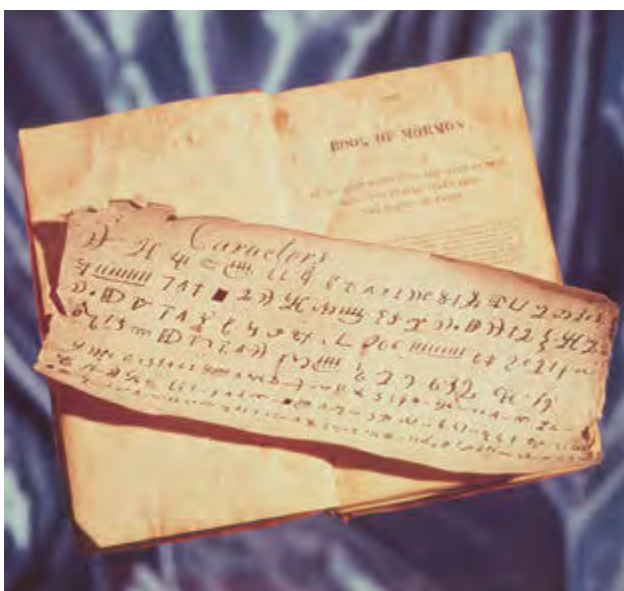
được đưa ra trong ngày nay với lời thề nguyện và chức phẩm của tôi, được con người trên thế gian và thiên sứ trên trời ghi chép lại. . . . Tôi muốn được hoàn toàn rõ ràng khi đứng trước rào phán xét của Thượng Đế để tuyên bố với thế gian, bằng lời lẽ trung thực nhất mà tôi có thể nói lên được, rằng Sách Mặc Môn là chân chính, ra đời theo như Joseph đã nói là sẽ ra đời và được ban cho để mang đến hạnh phúc cũng như hy vọng cho người trung tín trong nỗi đau khổ của những ngày sau này.” (“Sự An Toàn cho Linh Hồn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 89–90).

Hãy suy nghĩ về điều các em có thể làm để củng cố niềm tin chắc chắn của các em về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn.

 **6.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống điều các em sẽ làm trong năm nay để củng cố lời chứng của các em về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn.


Để hoàn tất sinh hoạt sau đây, các em sẽ cần phải tham khảo Joseph Smith—Lịch Sử, nằm trong sách Trần Châu Vô Giá. Đọc Joseph Smith—Lịch Sử 1:63–65, và nhận ra các cá nhân trong phần tường thuật đó. Sau đó đọc các đoạn đã được chỉ định từ 2 Nê Phi 27 trong biểu đồ dưới đây, và so một cái tên sao cho phù hợp với mỗi nhóm câu.

a. Charles Anthon	_____ Người không có học thức (xin xem 2 Nê Phi 27:9, 15, 19–20)
b. Joseph Smith	_____ Người ấy đem những chữ đó đến cho một học giả (xin xem 2 Nê Phi 27:15, 17)
c. Martin Harris	_____ Học giả (xin xem 2 Nê Phi 27:15, 18)




Từ *những chữ* trong Joseph Smith—Lịch Sử 1:63–65 đề cập đến những chữ Ai Cập cải cách mà Joseph Smith đã chép và phiên dịch từ các bảng khắc bằng vàng mà Martin Harris đã trình cho Giáo Sư Charles Anthon xem. Charles Anthon là một giảng viên tại Đại học Columbia và một người nổi tiếng uyên thâm về ngôn ngữ cổ xưa. Sau khi tuyên bố và chứng nhận bằng văn bản rằng bản dịch của Joseph Smith về những chữ đó là chính xác, Giáo sư Anthon xé tờ giấy chứng nhận của ông về bản dịch khi ông được cho biết về cách thức kỳ diệu để nhận được các bảng khắc. Ông đề nghị sẽ tự mình phiên dịch biên sử đó. Khi Martin Harris giải thích rằng một số các bảng khắc đã bị niêm phong, Giáo sư Anthon nói rằng ông không thể đọc một cuốn sách bị niêm phong. Theo 2 Nê Phi 27:16, chúng ta biết gì về động cơ của Charles Anthon muốn phiên dịch các bảng khắc?

Đọc 2 Nê Phi 27:20–23, và đánh dấu cụm từ đã được lặp lại trong các câu 20 và 21.

 **7.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư điều các em đã nghiên cứu cho đến nay trong 2 Nê Phi 27:1–23 xác nhận rằng Thượng Đế có thể làm công việc của Ngài như thế nào. (Nếu các em cần thêm thông tin về sự ra đời của Sách Mặc Môn, thì xin xem GLGU 20:8–12).

Các em có thể muốn viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em: **Sự ra đời của Sách Mặc Môn là một trong những cách Thượng Đế sẽ hoàn thành công việc của ông trong những ngày sau.**

 **8.** Trả lời cho câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Việc lời tiên tri cổ xưa về Sách Mặc Môn được ứng nghiệm đã củng cố chứng ngôn của các em về sách đó và vai trò của sách trong Sự Phục Hồi Giáo Hội của Chúa như thế nào?


2 Nê Phi 27:24–35

Nê Phi tiên tri về ảnh hưởng tích cực của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Thượng Đế đã chọn một thiếu niên tên là Joseph Smith làm vị tiên tri của Sự Phục Hồi và mang lại công việc kỳ diệu của Ngài trong những ngày sau cùng. “Công việc lạ lùng” được đề cập trong thánh thư là Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà gồm có sự ra đời của Sách Mặc Môn. Đọc 2 Nê Phi 27:25–26, hãy đánh dấu cụm từ “một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu,” và nhận ra một số tình trạng mà sẽ tồn tại khi Chúa bắt đầu công việc lạ lùng. Hãy suy ngẫm về Sách Mặc Môn và Sự Phục Hồi đã giúp các em tránh những tình trạng đó như thế nào.

Đọc 2 Nê Phi 27:29–30, 34–35, và đánh dấu các phước lành có được nhờ vào sự ra đời của Sách Mặc Môn và

Sự Phục Hồi phúc âm. **Sách Mạc Môn và phúc âm phục hồi sẽ mang lại niềm vui và sự hiểu biết cho những người học và chấp nhận Sách Mạc Môn và phúc âm.**

 **9.** Ghi lại câu trả lời của các em cho câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào Sự Phục Hồi phúc âm, mà trong đó bao gồm sự ra đời của Sách Mạc Môn, là một “công việc lạ lùng” trong cuộc sống của các em?

 **10.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 26–27 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

BÀI 8: NGÀY 2

2 Nê Phi 28

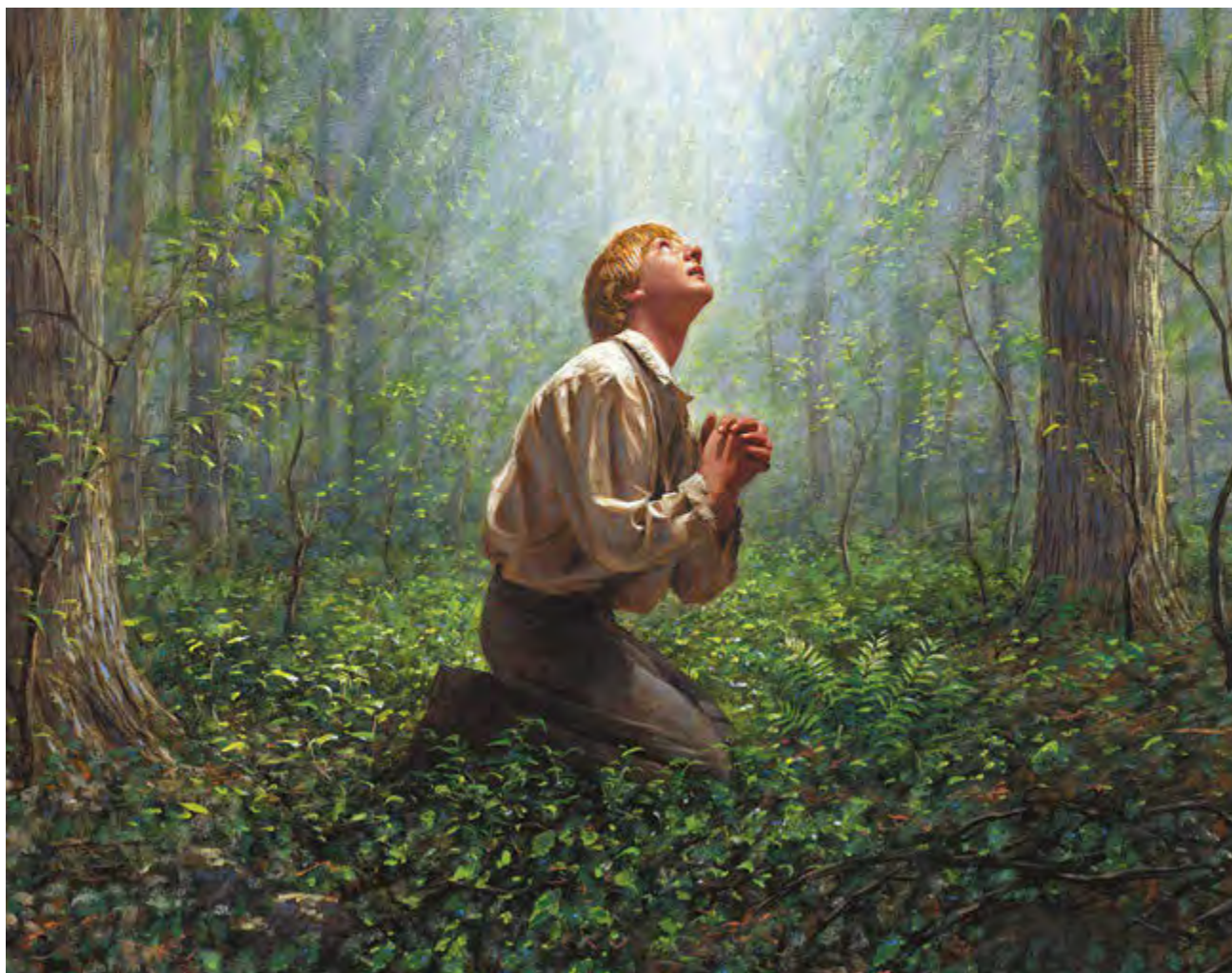
Lời Giới Thiệu

Nê Phi đã tiên tri về một số tình trạng đầy thử thách trong những ngày sau, kể cả những lời giảng dạy sai lạc và sự kiêu ngạo của nhiều giáo hội giả mà sẽ được thành lập. Ông giảng dạy cách nhận ra các giáo lý sai lạc và thái độ của thế gian cùng nhận ra những cách mà Sa Tan sẽ cố gắng để làm xao lãng những người nam và người nữ khỏi một cuộc sống ngay chính.

2 Nê Phi 28:1–19

Nê Phi mô tả những giáo hội giả và những ý nghĩ sai lạc của thời kỳ chúng ta


Trong hầu hết các nền văn hóa đều có những dấu hiệu giao thông cảnh báo khách đi đường khi có bất cứ nguy hiểm nào đang ở phía trước trên con đường hoặc



lối đi. Trong quốc gia và thị trấn nơi các em sinh sống, hình dạng và màu sắc nào là các dấu hiệu giao thông cảnh báo cho những người lái xe về một mối nguy hiểm đang ở phía trước? Tương tự như vậy, những thuốc độc và các chất độc hại khác thường được đánh dấu bằng các biểu tượng và những lời cảnh báo trên bao bì và thùng chứa. Các món đồ này được đánh dấu như thế nào nơi các em sinh sống?


Giống như các dấu hiệu cảnh báo về thể chất, Sách Mặc Môn chứa đựng những lời cảnh báo để giúp các em tránh các ảnh hưởng có hại cho tinh thần của các em. Chủ Tịch Ezra Taft Benson nhận ra Sách Mặc Môn có thể cảnh báo và củng cố các em chống lại những kế hoạch tà ác của Sa Tan: “Sách Mặc Môn vạch trần các kẻ thù của Đấng Ky Tô. Sách khuynh đảo các giáo lý sai lạc và chấm dứt các mối tranh chấp. (Xin xem 2 Nê Phi 3:12). Sách củng cố các tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô chống lại các kế hoạch, các chiến lược, và các học thuyết tà ác của quỷ dữ trong thời kỳ của chúng ta. Loại bội giáo trong Sách Mặc Môn tương tự như loại bội giáo chúng ta có ngày nay. Thượng Đế, với sự biết trước vô hạn của Ngài, đã ung đúc Sách Mặc Môn để chúng ta có thể thấy được lỗi lầm và biết cách chống lại các khái niệm giáo dục, chính trị, tôn giáo, và triết học của thời kỳ chúng ta” (“The Book of Mormon Is the Word of God,” *Ensign*, tháng Giêng năm 1988, 3).

Sách Mặc Môn vạch trần những ý kiến sai lạc của quỷ dữ và củng cố chúng ta chống lại những kế hoạch tà ác của nó. Như được ghi trong 2 Nê Phi 28, Nê Phi đã chỉ ra một số những lời giảng dạy sai lạc của quỷ dữ tương tự trong tất cả các thế hệ. Tra cứu 2 Nê Phi 28:3–9, và đánh dấu những lời dạy sai lạc và lừa dối của Sa Tan mà các em tìm hiểu ở đó. (Hãy chú ý rằng 2 Nê Phi 28:7–9 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này trong một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra đoạn đó trong tương lai).

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư, ghi lại từ 2 Nê Phi 28:3–9 một trong những điều giảng dạy sai lạc các em nghĩ là nguy hiểm nhất đối với giới trẻ ngày nay, và giải thích lý do của các em. Cũng bao gồm một ví dụ về những người trẻ tuổi có thể trở nên bị cám dỗ bởi điều giảng dạy sai lạc đó như thế nào.

Đọc 2 Nê Phi 28:12–14, và tìm kiếm điều Nê Phi đã cảnh báo sẽ xảy ra cho nhiều giáo hội và dân chúng, thậm chí một số “những tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô” (câu 14). Những điều này là do tính kiêu căng và giáo lý sai lạc các em đọc trong 2 Nê Phi 28:3–9. Đọc 2 Nê Phi 28:15–16, 19, và nhận ra một số hậu quả về những giáo lý sai lạc. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ trong 2 Nê Phi 28:19 có giải thích điều quỷ dữ sẽ làm với những người không hối cải.

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 28:7–9

 **2.** Đọc to 3 Nê Phi 28:7–9. Dành ra thời giờ để thuộc lòng 2 Nê Phi 28:8. Các em có thể muốn viết câu này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em từ trí nhớ hoặc đọc thuộc lòng cho một người trong gia đình hoặc người bạn. Trong những ngày sau cùng, nhiều người sẽ giảng dạy các học thuyết sai lạc, vô ích và điên rồ. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy liệt kê một số cách mà các giáo lý điên rồ này được khuyến khích và giải thích vắn tắt cách các em có thể nhận ra các giáo lý điên rồ của thế gian và tránh xa chúng.

2 Nê Phi 28:20–32

Nê Phi cảnh báo những điều dối trá của Sa Tan

Để chuẩn bị cho việc học tập của các em về phần còn lại của 2 Nê Phi 28, hãy đọc kinh nghiệm sau đây của Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, khi ông đến tham quan một khu bảo tồn động vật hoang dã trong khi đang đi công tác ở Châu Phi:

“Chúng tôi dừng chân lại tại một đầm nước để xem các loài động vật đến uống nước. Trời rất khô vào mùa đó và không có nhiều nước, thực sự chỉ là chỗ bùn lầy. . . .



“Nhất là con linh dương đã rất lo lắng. Chúng thường đến gần lỗ bùn, chỉ để quay lại và bỏ chạy trong nỗi sợ hãi vô cùng. Tôi có thể thấy là không có sư tử quanh đó và hỏi người hướng dẫn tại sao chúng không uống nước. Câu trả lời của người ấy, và đây chính là phần quan trọng của câu chuyện, là ‘Cá sấu.’

“Tôi biết rằng người ấy nói đùa, và nghiêm chỉnh hỏi người ấy: ‘Có vấn đề gì thế?’ Câu trả lời lần nữa là: ‘Cá sấu.’

Tôi nói: “‘Vô lý.’ ‘Không có cá sấu ở ngoài đó. Ai cũng có thể thấy điều đó.’ . . .

“Người ấy có thể biết là tôi không tin người ấy, và tôi nghĩ rằng người ấy quyết tâm dạy cho tôi một bài học. Chúng tôi lái xe đến một địa điểm khác, ở đó chiếc xe hơi của chúng tôi đậu trên con đường đắp cao phía trên một lỗ bùn, nơi chúng tôi có thể nhìn xuống dưới. Người ấy nói: ‘Đó kia,’ ‘Ông nhìn cho biết.’

“Tôi không thể thấy bất cứ thứ gì ngoại trừ bùn, một chút nước, và các động vật đang bồn chồn hoảng sợ ở phía xa. Rồi bỗng nhiên tôi thấy nó!—một con cá sấu to, nằm im trong bùn, chờ đợi một số động vật không nghi ngờ và khát nước đủ để đi uống nước.

“Bỗng nhiên tôi trở thành người tin! Khi có thể thấy tôi sẵn lòng lắng nghe, người ấy tiếp tục với bài học. Người ấy nói: ‘Có cá sấu ở khắp nơi trong công viên, chứ không phải chỉ dưới sông mà thôi. Chúng tôi

không có chỗ nào có nước mà không có một con cá sấu ở đâu đó gần bên, và ông nên tin như vậy.’ . . .

“Trong một chuyến đi khác đến Châu Phi, tôi đã thảo luận kinh nghiệm này với một nhân viên kiểm lâm trong một công viên khác. . . .

“Sau đó, ông chỉ cho tôi thấy nơi đã xảy ra một thảm kịch. Một thanh niên đến từ nước Anh đang làm việc trong khách sạn vào mùa đó. Mặc dù có những lời cảnh báo liên tục và lặp đi lặp lại, người thanh niên ấy đã đi qua khoảng đất rào kín để xem xét một thứ gì đó nằm giữa vũng nước cạn chỉ ngập đến đôi giày thể thao của mình.

“Người kiểm lâm nói: ‘Người ấy chưa đi được hai bước thì một con cá sấu đã vồ lấy người ấy rồi, và chúng tôi đã không thể cứu được người ấy.’ ” (“Cá Con Cá Sấu Thuộc Linh,” *Ensign*, tháng Năm năm 1976, 30–31).

Mối nguy hiểm về việc nghi ngờ là có cá sấu không khi các em không thể nhìn thấy chúng là gì? Kinh nghiệm của Chủ tịch Packer và người thanh niên giống như thế nào với điều mà Nê Phi đã mô tả trong 2 Nê Phi 28:22?

Chủ tịch Packer giải thích:

“Những người lớn tuổi hơn các anh chị em đã có kinh nghiệm trong cuộc sống để cảnh báo các anh chị em về những nguy hiểm trước mặt như là những con cá sấu. Không phải chỉ là những con cá sấu to lớn, màu xám có thể cắn các anh chị em ra từng mảnh, mà là *những con cá sấu thuộc linh*, vô cùng nguy hiểm, lừa đảo và ít được nhận thấy hơn ngay cả so với những loài bò sát nguy trang rất kỹ ở Châu Phi.

“Những con cá sấu thuộc linh này có thể giết chết hoặc cắn xé linh hồn của các anh chị em. Chúng có thể hủy diệt sự bình an trong tâm trí của các anh chị em và của những người các anh chị em yêu thương. Đó là những con cá sấu phải được cảnh báo và hầu như không có một chỗ nào trên khắp thế gian này mà không bị chúng tràn vào quấy phá” (“Những Con Cá Sấu Thuộc Linh,” 31).

Trên những dòng sau đây, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Trong những phương diện nào các con cá sấu ở châu Phi có thể tương tự như những cám dỗ và chiến thuật của Sa Tan? _____

Đọc 2 Nê Phi 28:20–21, 24–26, và tìm những cách mà Sa Tan tìm kiếm để hủy diệt chúng ta. (Có thể là điều hữu ích để biết rằng từ *dep yên* trong 2 Nê Phi 28:21 có nghĩa là làm dịu, ru ngủ, hoặc đưa vào giấc ngủ thuộc linh). Theo những câu này, Sa Tan sử dụng các phương pháp nào để cố gắng dep yên chúng ta và dẫn dắt

chúng ta vào quyền lực của nó? _____

Một nguyên tắc quan trọng được giảng dạy trong những câu này là: **Sa Tan sử dụng nhiều chiến thuật để cố gắng chế ngự chúng ta, chẳng hạn như bằng cách khích động chúng ta tức giận, dep yên và ru ngủ chúng ta, và nịnh hót chúng ta.**



3. Trả lời một hoặc nhiều câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Bằng cách nào Sa Tan sử dụng cơn giận dữ để đánh lừa và hủy diệt các cá nhân, gia đình và cộng đồng?

b. Một số điều tốt đẹp mà Sa Tan đã cám dỗ các cá nhân để tức giận là gì?


c. Mô tả ít nhất là hai ví dụ về một số người đã được dep yên và trở nên mù quáng đối với những nguy hiểm của Sa Tan như thế nào.




Đọc lời giải thích sau đây của Giám trợ Richard C. Edgley, một cố vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, liên quan đến tiến trình dần dần mà Sa Tan sử dụng để bẫy chúng ta: “Chúng ta không thể nói rằng mình sẽ vi phạm một vài tội lỗi trong thời niên thiếu hoặc mình sẽ chỉ ở xung quanh tội lỗi một chút xíu mà thôi. *Không ở xung quanh tội lỗi.* “Mỗi hành động, tốt hay xấu, đều có một kết quả. Mỗi hành động tốt cải thiện khả năng của chúng ta để làm điều tốt và đứng vững vàng hơn nhằm chống lại tội lỗi hoặc thất bại. Mỗi sự phạm giới, cho dù nhỏ đến đâu đi nữa, cũng làm cho chúng ta dễ bị ảnh hưởng của Sa Tan hơn vào lần sau khi nó cám dỗ chúng ta. Sa Tan dần dần tóm bắt chúng ta, lừa dối chúng ta vì hậu quả của cái gọi là tội lỗi nhỏ nhặt cho đến khi nó bắt giữ chúng ta trong tội lỗi nghiêm trọng. Nê Phi mô tả kỹ thuật này là một trong cách dep yên, ru ngủ và nịnh hót chúng ta cho đến khi Sa Tan ‘túm được [chúng ta] bằng những xiềng xích ghê gớm của nó, và từ đó, không có sự giải thoát ra được nữa’ (2 Nê Phi 28:22; xin xem thêm câu 21)” (“That Thy Confidence Wax Strong,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 40).

Sa Tan sử dụng những chiến thuật tinh tế này để thuyết phục chúng ta phải suy nghĩ, nói, và làm những điều sai trái. Đọc 2 Nê Phi 28:27–29, và tìm kiếm thêm những lời cảnh báo.

Chúa đã đưa ra một lời cảnh báo và phước lành khác, mà được gồm vào ở gần cuối của chương này. Đọc 2 Nê Phi 28:30–32, và suy ngẫm các câu hỏi sau đây: Tại sao Thượng Đế gọi một số người là được phước? Làm thế nào việc tuân theo lời khuyên dạy của Thượng Đế sẽ giúp chúng ta khắc phục những chiến thuật của quỷ dữ?

 4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về điều các em đã học được từ bài học này mà sẽ giúp các em khắc phục những chiến thuật của Sa Tan. Một số nơi, sinh hoạt, hoặc thái độ nào các em muốn tránh để không tiếp xúc với ảnh hưởng của Sa Tan?

 5. Hãy nghĩ về cuộc thảo luận về những dấu hiệu cảnh báo ở phần đầu của bài học này. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy vẽ một dấu hiệu cảnh báo để minh họa một mối nguy hiểm thuộc linh mà các em nghĩ giới trẻ cần phải được cảnh báo trong thời nay. Hãy chuẩn bị để chia sẻ điều này với giảng viên và các học viên của các em.

 6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 28 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 8: NGÀY 3

2 Nê Phi 29–30

Lời Giới Thiệu

Sứ điệp của Nê Phi về công việc kỳ diệu của Sự Phục Hồi phúc âm tiếp tục trong 2 Nê Phi 29–30. Ông làm chứng rằng trong những ngày sau cùng tất cả thánh thư sẽ cùng nhau cho tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc thấy rằng Chúa nhớ tới con cái của Ngài. Những biên sử này là bằng chứng và chứng ngôn rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Nê Phi tiên tri rằng nhiều người sẽ chối bỏ Sách Mặc Môn nhưng những người nào tin sẽ được quy tụ vào Giáo Hội. Ngoài ra, Nê Phi cũng dạy rằng dân giao ước của Thượng Đế là những người hối cải và tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế.

2 Nê Phi 29:1–14


Chúa phán bảo với Nê Phi rằng trong những ngày sau cùng sẽ có nhiều người bác bỏ Sách Mặc Môn

Nê Phi thấy rằng nhiều người trong những ngày sau này sẽ tin rằng Kinh Thánh là thánh thư duy nhất do Thượng Đế mặc khải và sẽ bác bỏ Sách Mặc Môn. Các em sẽ trả lời như thế nào nếu có một người bạn hỏi: “Tại sao những người Mặc Môn có một quyển Kinh Thánh khác?”

Nê Phi đưa ra một số câu trả lời cho câu hỏi này bằng cách ghi chép lời của Chúa về vai trò của Sách Mặc Môn trong Sự Phục Hồi phúc âm của ngày sau, mà Chúa gọi là “một công việc lạ lùng.” (2 Nê Phi 29:1).

Đọc 2 Nê Phi 29:1–2, và nhận ra điều mà những lời của Chúa sẽ làm trong những ngày sau cùng. (Những lời này sẽ “truyền lại” cho dòng dõi tức là con cháu của Nê Phi, và cũng sẽ “rít lên vang đến các nơi tận cùng của trái đất.”) “Rít lên” có nghĩa là “huýt còi”, tức là gợi ý về một tín hiệu để quy tụ (xin xem Ê Sai 5:26, cước chú b).

Từ *cờ hiệu* trong 2 Nê Phi 29:2 ám chỉ một vật được sử dụng để quy tụ và đoàn kết người ta lại. Những lá cờ thường được gọi là cờ hiệu. Theo như 2 Nê Phi 29:2, thì cờ hiệu mà sẽ đi “đến các nơi tận cùng của trái đất” để quy tụ dân của Chúa là gì? (Các em có thể muốn viết một điều gì đó như là *Sách Mặc Môn—những lời của dòng dõi, hoặc con cháu của Nê Phi* bên cạnh 2 Nê Phi 29:2).

 1. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, theo 2 Nê Phi 29:1–2, mục đích của Chúa là gì trong việc cung cấp thêm thánh thư như Sách Mặc Môn.



Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chia sẻ sự hiểu biết sâu sắc sau đây về Sách Mặc Môn: “Sách Mặc Môn là lời tuyên bố ru viêt về giao ước của Thượng Đế với con cái của Ngài và tình yêu thương của Ngài dành cho con cái của Ngài ở đây trên thế gian này” (*Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* [1997], 4).

Trong 2 Nê Phi 29, từ *Dân Ngoại* ám chỉ những người




không thuộc vào gia tộc Y Sơ Ra Ên. Từ *Dân Do Thái* ám chỉ những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, kể cả gia đình và con cháu của Lê Hi. Hãy đọc 2 Nê Phi 29:3–6 và tìm kiếm phản ứng một số dân Ngoại có thể có đối với thánh thư bổ sung. Viết các câu trả lời của các em cho các câu hỏi sau đây vào chỗ trống.

Một số người sẽ phản ứng với thánh thư bổ sung như thế nào? _____

Chúa đã nói gì về những người phản ứng theo cách này? _____

Nê Phi nói tiên tri trong phần mô tả của ông về phản ứng của dân chúng đối với Sách Mặc Môn. Những người thời nay thường bày tỏ nỗi nghi ngờ về Sách Mặc Môn vì họ đã có Kinh Thánh rồi. Tô đậm các từ hoặc cụm từ trong 2 Nê Phi 29:7–11 mà mô tả mục đích của Chúa đã ban cho t thánh thư bo sung. Hãy suy nghĩ về cách các em có thể giải thích các mục đích này cho một người nào đó mà không hiểu sự cần thiết hay giá trị của việc nhận thêm điều mặc khải từ Thượng Đế.

 **2.** Bằng cách sử dụng điều các em đã đánh dấu trong 2 Nê Phi 29:7–11, hãy viết một câu trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cho câu hỏi được trình bày ở phần đầu của bài học này: “Tại sao những người Mặc Môn có một Kinh Thánh khác?”

Chúa cung cấp thánh thư như là một chứng thư thứ hai và để quy tụ mọi người đến với giao ước của Ngài. Đọc 2 Nê Phi 29:13–14, và tìm kiếm phước lành của Chúa dành cho các thánh thư—“những lời của dân Nê Phi” (Sách Mặc Môn), “những lời của dân Do Thái” (Kinh Thánh), và “những lời của các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên”—. cơ duoc o giữa dân chúng.

2 Nê Phi 30:1–8

Nê Phi tiên tri về vai trò của Sách Mặc Môn trong những ngày sau cùng

After teaching that God would remember the house of Israel, Nephi cautioned his people not to think they were more righteous than the Gentiles would be. < sau khi giảng dạy rằng Thượng Đế sẽ nhớ tới gia tộc Y Sơ Ra Ên, Nê Phi đã cảnh báo dân của ông đừng nghĩ rằng họ ngay chính hơn những người dân Ngoại. Ông cũng nhắc họ nhớ rằng tất cả mọi người đều có thể trở thành dân giao ước của Thượng Đế. Đọc 2 Nê Phi 30:2, và hãy viết hai điều mà mọi người cần phải làm trước khi Chúa sẽ lập giao ước với họ vào chỗ trống. _____

Dành ra một vài phút và suy ngẫm về Sách Mặc Môn đã có tác động nào đối với các em hoặc một người nào đó các em gần gũi. Sau đó đọc 2 Nê Phi 30:3–8, và hoàn tất sinh hoạt sau đây với các cụm từ mô tả ảnh hưởng của Sách Mặc Môn đối với những người nhận được sách đó.

Các Nhóm Dân	Ảnh Hưởng của Sách Mặc Môn
Con cháu của Lê Hi (2 Nê Phi 30:3–6)	
Dân Do Thái (2 Nê Phi 30:7)	
Dân Ngoại, hoặc tất cả các dân tộc (2 Nê Phi 30:8)	

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và tô đậm các lý do tại sao Sách Mặc Môn là một công cụ truyền giáo mạnh mẽ:




“Sách Mặc Môn là trọng tâm của công việc truyền giáo kể từ khi phúc âm được phục hồi qua Tiên Tri Joseph. Chúng ta sử dụng sách đó mỗi ngày trong công việc truyền giáo. Một sự kiện về Sách Mặc Môn là chìa khóa của quyền năng trong mỗi phần của công việc truyền giáo là như sau: Sách Mặc Môn là một chứng thư về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trang tựa của sách cho chúng ta biết như thế. Trang này có ghi rằng mục đích của sách đó là để cho thấy những điều vĩ đại Chúa đã làm cho dân Ngài, để giúp họ biết rằng các giao ước Chúa đã lập với dân Ngài vẫn còn hiệu lực, và để thuyết phục tất cả mọi người rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô” (“Why the Book of Mormon?” *New Era*, tháng Năm năm 2008, 6, 8).

Việc học 2 Nê Phi 30:1–8 cho chúng ta thấy rằng **Sách Mặc Môn có thể giúp tất cả mọi người tiến đến**



việc biết Chúa Giê Su Kỵ Tô và sống theo phúc âm của Ngài.

 **3.** Chọn ra một trong các câu hỏi sau đây để trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Làm thế nào Sách Mặc Môn đã giúp các em bắt đầu biết Đấng Cứu Rỗi?

b. Các em sẽ sử dụng Sách Mặc Môn bằng cách nào để giúp những người khác tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi?

2 Nê Phi 30:9–18

Nê Phi tiên tri về những tình trạng trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm

Đọc 2 Nê Phi 30:9–10, và tìm kiếm điều sẽ xảy ra ở giữa dân chúng trước khi Thời Kỳ Ngàn Năm—một ngàn năm ngay chính và bình an tiếp theo Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, khi Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ “thân hành trị vì thế gian” (Những Tín Điều 1:10). Các em đã nhìn thấy một “một sự phân chia lớn lao” (2 Nê Phi 30:10) tách người ngay chính khỏi kẻ tà ác như thế nào? Cuối cùng điều gì sẽ xảy ra cho kẻ tà ác?

Đọc 2 Nê Phi 30:12–18, tìm kiếm cuộc sống sẽ như thế nào trong Thời Kỳ Ngàn Năm.



4. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một tiêu đề của tờ báo (một điểm nhấn mạnh hoặc tóm lược trong một vài từ) mô tả tình trạng ngàn năm các em mong đợi nhất. Sau khi các em đã viết một tiêu đề, giải thích làm thế nào tiêu đề đó là một dấu hiệu về sự bình an mà sẽ chiếm ưu thế trên thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

Hãy suy nghĩ xem sẽ như thế nào khi **Sa Tan sẽ không còn quyền hành đối với trái tim dân chúng trong Thời Kỳ Ngàn Năm, và sự ngay chính cùng sự bình an sẽ chiếm ưu thế**. Hãy suy nghĩ về trường học hoặc cộng đồng của các em sẽ khác biệt như thế nào nếu những tình trạng đó chiếm ưu thế ngày nay.



5. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em có thể làm để giúp bản thân mình, gia đình mình, và những người khác chuẩn bị cho thời kỳ bình an và ngay chính này.

Chú Thích Dẫn Giải và Thông Tin về Quá Trình

Các Biên Sử Thánh Thư Bổ Sung Sẽ Ra Đời Như Thế Nào?



Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ cho rằng các biên sử được nói đến trong 2 Nê Phi 29:12–14 sẽ “ra đời trong một cách tuyệt vời, dưới sự hướng dẫn của chủ tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, là một vị mặc khải và một dịch giả nắm giữ các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế” (*The Millennial Messiah* [1982], 217). Chúng ta biết rằng Đấng Cứu Rỗi đã đến thăm một số các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên sau khi Ngài phục sinh và đến thăm dân Nê Phi và họ cũng sẽ viết những lời tường thuật về giáo vụ của Ngài ở giữa họ sau khi Ngài phục sinh (xin xem 3 Nê Phi 16:1–3; 17:4).

Khi Nào “Những Người Dân Do Thái . . . Bắt Đầu Tin Nơi Đấng Kỵ Tô”?

Anh Cả Bruce R. McConkie cũng thảo luận về sự cải đạo đã được tiên tri của dân Do Thái:

“Và chuyện rằng, những người dân Do Thái bị phân tán cũng sẽ bắt đầu tin nơi Đấng Kỵ Tô, họ sẽ khởi sự trở về quy tụ trong xứ.” (2 Nê Phi 30:7). Nhiều cảm nghĩ cay đắng của dân Do Thái thời xưa đối với Đấng Kỵ Tô đã chấm dứt; nhiều người giờ đây chấp nhận Ngài như là một Giáo Sĩ vĩ đại, chứ không phải là Con Trai của Thượng Đế. Một vài người đã chấp nhận Ngài theo ý nghĩa trọn vẹn, gia nhập Giáo Hội chân chính cùng với dân còn sót lại đã quy tụ của Êp Ra Im và đồng bào của Ngài.

“Nhưng sự cải đạo lớn lao của dân Do Thái, việc họ trở về với lễ thật với tư cách là một dân tộc, được dự tính sẽ đến sau Ngày Tái Lâm của Đấng Mê Si của họ. Những người có thể sống được vào ngày đó, trong nỗi cùng cực và buồn khổ của họ, sẽ hỏi: ‘Những vết thương này trên tay Ngài và trên chân Ngài là bởi cơ gì? Rồi họ sẽ biết rằng ta là Chúa; vì ta sẽ phán với họ: Đây là những vết thương mà ta đã bị trong nhà của các bạn ta. Ta là người đã bị treo lên. Ta là Giê Su, người đã bị đóng đinh. Ta là Con của Thượng Đế.’ (GLGU 45:51–52; Xa Cha Ri 12:8–14; 13:6.)” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ 2 [1966], 722–23).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 29–30 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 8: NGÀY 4

2 Nê Phi 31

Lời Giới Thiệu

Nê Phi giảng dạy giáo lý của Đấng Kỵ Tô: chúng ta phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, hối cải tội lỗi của chúng ta, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng. Ông cũng làm chứng rằng khi chúng ta áp dụng những điều giảng dạy này, thì Thượng Đế sẽ ban phước cho chúng ta với sự đồng hành của Đức Thánh Linh và dẫn chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu.

2 Nê Phi 31:1–21

Nê Phi giảng dạy rằng Đấng Cứu Rỗi đã nêu lên tấm gương hoàn hảo cho chúng ta

Chúa Giê Su tìm đến với Giảng Báp Tít để chịu phép báp têm. Vì Chúa Giê Su đã không phạm tội nào cả, các em nghĩ tại sao Ngài chịu phép báp têm? Tại sao các em chịu phép báp têm? Việc suy ngẫm những câu hỏi này sẽ giúp các em chuẩn bị cho bài học này.

Đọc 2 Nê Phi 31:2, 21, và đánh dấu cụm từ “giáo lý của Đấng Ky Tô.” Hãy lưu ý rằng trong câu 2, Nê Phi nói rằng ông “cần phải nói về giáo lý của Đấng Ky Tô.” Sau đó, trong câu 21 ông nói rằng ông đã nói về “giáo lý của Đấng Ky Tô.” Trong 2 Nê Phi 31:3–20 chúng ta tìm hiểu về các lễ thật mà Nê Phi gọi là “giáo lý của Đấng Ky Tô.” Hai lễ thật chúng ta học được là: **Chúa Giê Su Ky Tô đã làm tròn mọi sự ngay chính bằng cách tuân theo tất cả các lệnh truyền của Đức Chúa Cha, và chúng ta phải noi theo tấm gương vâng lời của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh.**



1. Viết những tiêu đề sau đây trong các cột song song trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Các Lý Do Tại sao Chúa Giê Su Chịu Phép Báp Têm* và *Các Lý do Tại Sao Chúng Ta Chịu Phép Báp Têm*. Sau đó đọc 2 Nê Phi 31:4–12, và liệt kê điều các em học được ở dưới mỗi tiêu đề đó.

Theo 2 Nê Phi 31:11, điều gì phải đi trước phép báp têm?

Để giúp giải thích lý do tại sao cần phải có phép báp têm bằng nước, hãy đọc lời phát biểu sau đây của Tiên Tri Joseph Smith: “Phép báp têm là dấu hiệu cho Thượng Đế, cho các thiên sứ và cho thiên thượng thấy rằng chúng ta làm theo ý muốn của Thượng Đế, và sẽ không có một cách thức nào khác dưới gầm trời mà qua đó Thượng Đế đã quy định cho loài người đến với Ngài để được cứu, và bước vào vương quốc của Thượng Đế, ngoại trừ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải, và phép báp têm để xá miễn các tội lỗi, còn bất cứ con đường nào khác đều là vô hiệu; nếu làm như vậy thì các [anh chị] em có được lời hứa của ân tứ Đức Thánh Linh.” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 91).



2. Hãy tưởng tượng rằng một người bạn không phải là tín hữu của Giáo Hội hỏi các em tại sao phép báp têm lại quan trọng như vậy. Viết xuống cách các em sẽ trả lời như thế nào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.



3. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc noi theo gương của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách chịu phép báp têm đã ảnh hưởng và ban phước cho cuộc sống của các em như thế nào.

Chúng ta có nhiều điều hơn để làm sau khi chịu phép báp têm. Đọc 2 Nê Phi 31:13, và đánh dấu các cụm



từ mô tả thái độ một người nào đó nên có khi họ noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi.

Theo 2 Nê Phi 31:13, khi chúng ta làm tròn giao ước của mình một cách hết lòng và thực tâm, thì Cha Thiên Thượng đáp lại bằng cách hứa với chúng ta điều gì? (Các em có thể muốn đánh dấu câu này trong thánh thư). Đọc cụm từ cuối cùng trong 2 Nê Phi 31:17, và nhận ra lý do tại sao chúng ta cần phải tiếp nhận Đức Thánh Linh. Trong chỗ trống, hãy viết một câu phát biểu về giáo lý hay một nguyên tắc dựa trên thánh thư mà giải thích điều Đức Thánh Linh sẽ làm cho chúng ta. _____

Lửa được sử dụng để làm sạch các vật liệu như kim loại. Lửa đốt cháy các tạp chất, để có vật liệu sạch hơn. Điều này cũng tương tự như điều xảy ra cho chúng ta về mặt thuộc linh khi chúng ta nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Điều này cũng được biết đến là “phép báp têm bằng lửa” (xin xem 2 Nê Phi 31:13). **Đức Thánh Linh làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử và mang đến sự xá miễn các tội lỗi.** Chủ Tịch Marion G. Romney thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã

đây: “Phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh này . . . thanh tẩy, chữa lành, và thanh lọc tâm hồn” (*Learning for the Eternities*, do George J. Romney biên soạn [1977], 133).

Để tìm kiếm một chi tiết khác của “giáo lý của Đấng Kỵ Tô,” hãy đọc 2 Nê Phi 31:15–16, và tô đậm điều các em tìm thấy. Liên kết các cụm từ các em khám phá ra trong 2 Nê Phi 31:13 với lời chỉ dẫn được đưa ra trong 2 Nê Phi 31:15–16, và suy nghĩ xem các em có thể kiên trì đến cùng một cách “thực tâm” và “hết lòng” như thế nào.



4. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các từ “một cách hết lòng,” “không hành động giả nghĩa và lừa dối,” và “thực tâm” có thể áp dụng như thế nào cho các sinh hoạt như học thánh thư mỗi ngày hoặc tham dự Giáo Hội?
- Sự khác biệt giữa một người “dâng lên lời cầu nguyện” và một người cầu nguyện “một cách hết lòng” là gì?
- Sự khác biệt giữa một người “dự phần Tiệc Thánh” và một người “thực tâm” dự phần Tiệc Thánh là gì?

Đọc 2 Nê Phi 31:18, và tìm kiếm nơi chúng ta sẽ đến sau khi đi xuyên qua cánh cổng hối cải và báp têm. Khi sử dụng đức tin, sự hối cải, chịu phép báp têm, và tiếp nhận Đức Thánh Linh, thì chúng ta bước vào “con đường chật và hẹp.” *Chật* có nghĩa là hẹp, chật chẽ, nghiêm ngặt, và không cho phép đi sai đường. Theo 2 Nê Phi 31:18, làm thế nào chúng ta có thể biết là chúng ta đang ở trên con đường chật và hẹp? _____

Sử Dụng Thánh Thư để Hiểu Thánh Thư

Các thánh thư của chúng ta cùng hợp tác để giúp chúng ta hiểu các lễ thật phúc âm và những lời tiên tri. Ví dụ, bài học này đề cập đến Giáo Lý và Giao Ước 113 để giúp làm sáng tỏ những lời tiên tri và giảng dạy của Ê Sai. Nê Phi cũng đã giúp chúng ta hiểu những lời của Ê Sai. Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nhận xét rằng “Sách Mặc Môn là sách chú giải có ý nghĩa nhất trên thế giới về sách của Ê Sai” (“Ten Keys to Understanding Isaiah,” *Ensign*, tháng Mười năm 1973, 81).

Việc tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh không chỉ đơn giản là một cảm giác tốt đẹp mà thính thoảng chúng ta nhận được. Sự đồng hành của Đức Thánh Linh là một bằng chứng của Thượng Đế rằng chúng ta đang ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.



5. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Bằng cách nào sự đồng hành của Đức Thánh Linh đã giúp các em ở lại trên con đường chật và hẹp?
- Trong những phương diện nào khác Đức Thánh Linh đã ban phước cho cuộc sống của các em?

Đọc 2 Nê Phi 31:19–21, và lập một bản liệt kê bằng cách đánh số trong các câu thánh thư của các em những điều khác chúng ta cần phải làm để được ở lại trên con đường đó. (Hãy lưu ý rằng 2 Nê Phi 31:19–20 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này trong một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra đoạn đó trong tương lai).



6. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một câu mô tả việc “tiến tới với một sự tri chí trong Đấng Kỵ Tô” (2 Nê Phi 31:20).

Trong các khoảng trống đã được chừa ra, hãy tóm tắt 2 Nê Phi 31:19–20 với một lời phát biểu về nguyên tắc:

nếu chúng ta _____,
thì chúng ta _____.
(Các em có thể muốn viết lời phát biểu này trong thánh thư của các em).

Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra lời khuyên bảo đầy hy vọng này cho những người nào cảm thấy mình đã đi lạc khỏi con đường chật và hẹp này: “Trong cuộc hành trình của các [anh chị] em trên đời, các [anh chị] em gặp nhiều trở ngại và làm một số lỗi lầm. Sự hướng dẫn của thánh thư giúp các [anh chị] em nhận ra lỗi lầm và sửa đổi khi cần. Các [anh chị] em ngừng đi sai hướng. Các [anh chị] em cẩn thận nghiên cứu thánh thư. Sau đó, các [anh chị] em tiến bước với sự hối cải và sự đền trả cần có để bước trên ‘con đường chật và hẹp dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu’ [2 Nê Phi 31:18]” (“Sống theo Sự Hướng Dẫn của Thánh Thư,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2000, 17).

Hãy suy ngẫm về lời phát biểu này và các câu thánh thư các em đã học ngày hôm nay mang lại cho các em một “niềm hy vọng hết sức sáng lạn” như thế nào (2 Nê Phi 31:20).

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 31:19–20



7. Dành ra năm phút cố gắng học thuộc lòng 2 Nê Phi 31:20. Yêu cầu một người trong gia đình hoặc người bạn kiểm tra sự hiểu biết của các em về câu thánh thư đó, hoặc các em có thể chọn để lấy tay che lại câu thánh thư đó và cố gắng đọc mà không nhìn vào câu đó. Hãy thử viết câu thánh thư đó từ trí nhớ vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.



8. Bằng cách sử dụng 2 Nê Phi 31:20, hãy chọn một trong những điều chúng ta phải làm để ở lại trên con đường đúng mà các em đang làm một cách xuất sắc. Rồi viết một phần mô tả trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về cách các em đang làm điều đó như thế nào. Sau đó hãy chọn ra một lãnh vực các em muốn cải thiện, và viết ra cách các em sẽ làm điều đó.

Chú Thích Dẫn Giải và Thông Tin về Quá Trình

Làm thế nào chúng ta có thể tránh hành động giả nghĩa?

Nê Phi đã cảnh báo chống lại hành động giả nghĩa trong 2 Nê Phi 31:13. *Hành động giả nghĩa* có nghĩa là giả vờ hoặc làm bộ một phần nào cho người khác thấy mà không phản ảnh tính tình thực sự của chúng ta. Anh Cả Joseph B. Wirthlin thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói về hành động không giả nghĩa:



“Quả thật, chúng ta có thật sự sống theo phúc âm, hoặc là chỉ *tỏ ra* bề ngoài ngay chính để những người xung quanh nghĩ rằng chúng ta là trung tín, khi thật sự trong lòng và các hành động không ai thấy của chúng ta là *không* đúng theo những điều giảng dạy của Chúa không?”

“Chúng ta có chỉ cho thấy ‘hình thức bề ngoài rất tin kính’ trong khi chối bỏ ‘quyền năng của sự tin kính’ đó không [xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:19]?”

“Chúng ta có ngay chính thật sự, hoặc chúng ta chỉ giả vờ vâng lời khi nào chúng ta nghĩ rằng người khác đang nhìn không?”

“Chúa đã nói rõ rằng Ngài sẽ không để bị lừa bởi diện mạo bề ngoài, và Ngài đã cảnh báo chúng ta là đừng giả dối với Ngài hoặc những người khác. Ngài đã cảnh báo chúng ta phải coi chừng những người cho thấy một bề ngoài giả dối, khoác lên một bề ngoài ngay chính để che giấu một bản chất đen tối hơn. Chúng ta biết rằng Chúa ‘nhìn thấy trong lòng’ chứ không phải ‘bề ngoài’ [xin xem 1 Sa Mu Ên 16:7]” (“True to the Truth,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 15–16).

Chúng ta “kiên trì đến cùng” bằng cách nào?

Từ “kiên trì đến cùng” (2 Nê Phi 31:16) thường được sử dụng để ám chỉ sự cần thiết phải kiên nhẫn chịu đựng những nỗi gian nan trong suốt cuộc sống của chúng ta. Anh Cả Joseph B. Wirthlin giải thích rằng việc kiên trì đến cùng cũng có nghĩa là tiếp tục trung thành với Đấng Ky Tô cho đến cuối đời của chúng ta:

“Sự kiên trì đến cùng là giáo lý về việc tiếp tục ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu sau khi một người đã bước vào con đường đó bằng đức tin, sự hối cải, phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Sự kiên trì đến cùng đòi hỏi cả tấm lòng của chúng ta. . . .

“Sự kiên trì đến cùng có nghĩa là chúng ta neo chặt cuộc sống của mình lên trên các giáo lý phúc âm, tuân giữ các giáo lý đã được chấp nhận của Giáo Hội, khiêm nhường phục vụ đồng bào của mình, sống giống như cuộc sống của Đấng Ky Tô, và tuân giữ các giao ước của mình. Những người nào kiên trì chịu đựng đều cần

nhắc, kiên định, khiêm nhường, liên tục cải tiến và không thủ đoạn. Chúng ngôn của họ không dựa lên trên những lý do của thế gian—mà dựa lên trên lẽ thật, sự hiểu biết, kinh nghiệm và Thánh Linh” (“Hãy Tiếp Tục Dẫn Bước,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, 101).



9. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 31 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 9: NGÀY 1

2 Nê Phi 32

Lời Giới Thiệu

Sau khi giảng dạy về “con đường chật và hẹp dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:18), Nê Phi nhận thấy rằng dân của ông muốn biết họ nên làm gì sau khi bắt đầu đi trên con đường đó. Ông đã trả lời những câu hỏi của họ bằng cách khuyến khích họ phải “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô” và “cầu nguyện luôn luôn” (2 Nê Phi 32:3, 9). Ông bảo đảm với họ rằng nếu họ chịu làm những điều này, thì Đức Thánh Linh sẽ giúp họ biết phải làm gì.

2 Nê Phi 32:1–7

Nê Phi khuyên bảo chúng ta nên tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng qua những lời của Chúa Giê Su Ky Tô

Hãy nghĩ về một thời gian mà một người nào đó đưa cho các em những lời chỉ dẫn để đi từ một nơi này đến nơi khác. Là điều dễ dàng hay khó khăn để hiểu những lời chỉ dẫn đó? Tại sao là điều quan trọng để có một người nào đó đưa ra những lời chỉ dẫn rõ ràng?

Trong bài học trước các em đã học một số lời chỉ dẫn Nê Phi đưa ra cho dân của ông. Sau khi chia sẻ những lời chỉ dẫn này, ông nói: “Đây là con đường” (2 Nê Phi 31:21). Hãy gỡ nhanh đến 2 Nê Phi 31:17–18, và xem xét cách một người nào đó bắt đầu trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu như thế nào. Sau đó đọc 2 Nê Phi 32:1, và tìm kiếm một câu hỏi nói lên cảm nghĩ của dân chúng về điều Nê Phi đã giảng dạy cho họ. Mô tả câu hỏi của họ bằng lời riêng của các em: _____

Đọc 2 Nê Phi 32:2–3, và tìm hiểu xem Nê Phi đã nói chúng ta cần phải làm điều gì sau khi đã bước vào

con đường đó. Có thể là giúp ích để biết rằng việc nói chuyện bằng ngôn ngữ của các thiên thần “chỉ có nghĩa là các [anh chị] em có thể nói chuyện với quyền năng của Đức Thánh Linh,” theo như Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (“The Gift of the Holy Ghost: What Every Member Should Know,” *Ensign*, tháng Tám năm 2006, 50).

Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô” trong 2 Nê Phi 32:3 (câu này là một đoạn thánh thư thông thạo). Nê Phi sử dụng cụm từ “những lời nói của Đấng Ky Tô” để mô tả những lời giảng dạy do Đức Thánh Linh soi dẫn. Liệt kê một số cách hoặc những chỗ các em có thể đọc, nghe, hoặc tiếp nhận những lời giảng dạy do Đức Thánh Linh soi dẫn. _____

Những lời nói của Đấng Ky Tô bao gồm thánh thư và những lời nói của các vị tiên tri thời nay. Để giúp các em suy ngẫm về việc “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô,” có thể có nghĩa gì, hãy đọc những đoạn trích dẫn sau đây:



Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy: “Nuôi dưỡng có ý nghĩa nhiều hơn là nếm thử. Nuôi dưỡng có nghĩa là thưởng thức. Chúng ta thưởng thức thánh thư bằng cách học hỏi thánh thư trong một tinh

thần khám phá đầy thú vị và sự vâng lời đầy trung tín. Khi chúng ta nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô, thì những lời nói đó . . . trở nên một phần thiết yếu cho bản tính của chúng ta” (“Sống theo Sự Hưởng Dẫn của Thánh Thư,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2000, 17).

Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói: “Nếu các [anh chị] em và tôi phải nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô, thì chúng ta cần phải nghiên cứu thánh thư và lãnh hội lời Ngài qua việc suy ngẫm và làm cho lời Ngài thành một phần của mọi ý nghĩ và hành động” (“Healing Soul and Body,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1998, 15).



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết bằng lời riêng suy nghĩ của các em về việc nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô có nghĩa là gì.

Suy ngẫm về sự khác biệt giữa các từ *nuôi dưỡng* (*ăn tiệt*), *ăn qua loa*, và *đói*. Hãy suy nghĩ một giây lát về một số cách học tập những lời nói của Đấng Ky Tô không mấy hiệu quả có thể được so sánh như thế nào với việc ăn uống qua loa hoặc thậm chí còn đói nữa.

Điền vào phần còn lại của nguyên tắc sau đây theo 2 Nê Phi 32:3: **Khi chúng ta nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô, thì những lời của Đấng Ky**

Tô sẽ _____



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một thời gian khi việc nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô đã giúp các em biết phải làm điều gì trong cuộc sống của mình hoặc mô tả một tình huống các em hiện đang đối phó trong đó các em có thể được giúp đỡ từ những lời nói của Đấng Ky Tô.

Điền vào các chỗ trống dưới đây để đánh giá xem các em đang nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô giỏi như thế nào và các em có thể làm việc đó được tốt hơn như thế nào. Trong mỗi ví dụ dưới đây, hãy viết từ {—*nuôi dưỡng* (*ăn tiệt*), *xem qua loa* (*ăn qua loa*), hoặc *đói*—có mô tả rõ nhất cách các em tìm cách biết những lời nói của Đấng Ky Tô trong tình huống đó giỏi như thế nào. Ví dụ, trong khi tự mình nghiên cứu thánh thư, các em có thể *nuôi dưỡng* các câu thánh thư nhưng chỉ *xem qua loa* những lời nói của Đấng Ky Tô trong đại hội trung ương.

Học thánh thư riêng: _____

Lễ Tiệc Thánh: _____

Đại hội trung ương: _____

Việc học thánh thư với gia đình: _____

Lớp giáo lý: _____

Buổi họp tối gia đình: _____

Buổi họp nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn hoặc lớp học Hội Thiếu Nữ: _____

Trường Chủ Nhật: _____

Sự cầu nguyện riêng: _____




3. Dành ra một giây lát để chọn một trong số các sinh hoạt mà các em đã viết rằng các em hiện đang “ăn qua loa” hoặc “đói.” Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống cách nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô một cách tốt hơn trong tình huống đó. Rồi tiếp tục theo dõi và làm điều đó.

Đọc 2 Nê Phi 32:4–7, và suy ngẫm những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây (các em sẽ viết câu trả lời cho một trong những câu hỏi để làm bài tập 4):


Đánh Giá Cuộc Sống của Chúng Ta

Khi dành ra thời gian để thành thật đánh giá xem mình đang sống tốt đến mức nào theo một nguyên tắc nhất định nào đó, thì chúng ta mang đến cho Đức Thánh Linh cơ hội để giúp chúng ta nhận biết điều nào chúng ta đang làm giỏi và cách chúng ta có thể cải thiện. Khi các em tự đánh giá mình, hãy cố gắng tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh và hãy hoàn toàn thành thật.

- Trong câu 4, các em nghĩ “cầu xin” hoặc “gõ cửa” có nghĩa là gì? Làm thế nào việc cầu nguyện có thể là một ví dụ hay về việc cầu xin hoặc gõ cửa?
- Cũng trong câu 4, Nê Phi đã nói về những người không chịu cầu xin hoặc gõ cửa thì sẽ có những hậu quả gì?
- Trong câu 5, Nê Phi đã hứa phước lành nào chúng ta có thể có khi chúng ta tiếp nhận Đức Thánh Linh?
- Trong câu 7, những người dân của Nê Phi đã có thái độ nào làm cho ông phải than khóc cho họ? Tại sao các em nghĩ rằng những thái độ này ngăn không cho người ta tìm kiếm và hiểu biết “kiến thức lớn lao”?

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một lễ thật các em đã học được từ {2 Nê Phi 32:4–7, và giải thích lý do tại sao lễ thật này là quan trọng trong cuộc sống của các em.

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 32:3

 **5.** Các em nghĩ rằng các em có thể cần bao lâu để thuộc lòng 2 Nê Phi 32:3 nếu các em đọc thuộc lòng câu thánh thư này mỗi khi ăn? Viết câu thánh thư này trên một tấm thẻ hoặc một mảnh giấy nhỏ, và mang nó theo bên mình các em. Trong vài ngày tới, hãy nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô bằng cách cố gắng thuộc lòng 2 Nê Phi 32:3 trước và sau mỗi

bữa ăn. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy báo cáo là cần có bao nhiêu bữa ăn để cho các em thuộc lòng câu thánh thư đó.

2 Nê Phi 32:8–9

Nê Phi khuyên bảo chúng ta nên cầu nguyện luôn luôn

Nhiều người nói rằng sau khi đã phạm tội họ không muốn cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng. Hãy suy nghĩ một chút về lý do tại sao điều này có thể như vậy được. Ai không muốn các em cầu nguyện bất cứ lúc nào, nhất là sau khi các em đã phạm tội? Tại sao? Hãy tìm trong 2 Nê Phi 32:8 Đức Thánh Linh dạy chúng ta phải làm điều gì khi đề cập đến việc cầu nguyện. Suy ngẫm về các câu hỏi sau đây: Tại sao các em nghĩ Chúa muốn các em cầu nguyện? Các em nghĩ tại sao Sa Tan không muốn chúng ta cầu nguyện?

Đọc 2 Nê Phi 32:9, và tìm hiểu xem chúng ta cần phải cầu nguyện thường xuyên như thế nào và Chúa hứa với chúng ta các phước lành nào nếu chúng ta cầu nguyện. Khi các em đọc câu này, có thể giúp ích để biết rằng *thánh hóa* có nghĩa là tận tâm phục vụ Thượng Đế hoặc để làm cho nên thánh.

Từ 2 Nê Phi 32:9 chúng ta học nguyên tắc này: **Khi cầu nguyện luôn luôn, chúng ta sẽ có thể làm tất cả những điều Chúa muốn chúng ta làm vì sự an**



lạc của tâm hồn chúng ta. (Hãy lưu ý rằng 2 Nê Phi 32:8–9 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này theo một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra đoạn đó trong tương lai.)

Suy ngẫm về việc cầu nguyện luôn luôn có ý nghĩa gì. Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy, hãy gạch dưới một hoặc nhiều cách hơn chúng ta có thể làm tròn lệnh truyền phải “cầu nguyện luôn luôn”:



“Có lẽ có những điều trong cá tính, hành vi của chúng ta, hoặc liên quan đến sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta mà chúng ta cần phải hội ý với Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện vào buổi sáng. Sau khi bày tỏ lời cảm tạ thích hợp về những phước lành nhận được, chúng ta khẩn nài để có được sự hiểu biết, sự hướng dẫn, và sự giúp đỡ để làm những điều chúng ta không thể tự làm được bằng sức mạnh của riêng mình. . . .

“Trong ngày, chúng ta giữ một lời cầu nguyện trong lòng mình để tiếp tục có được sự giúp đỡ và hướng dẫn. . .

“Chúng ta thấy rằng trong một ngày đặc biệt này, nếu có những dịp mà chúng ta thường có khuynh hướng nói năng cộc cằn thì chúng ta không làm như thế; hoặc có thể có chiều hướng giận dữ nhưng không làm như vậy. Chúng ta thấy rõ có sự giúp đỡ và sức mạnh của thiên thượng và khiêm nhường nhận biết những sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của mình. Ngay cả trong giây phút nhìn nhận đó, chúng ta cũng dâng lên một lời cầu nguyện biết ơn thầm.

“Vào cuối ngày của mình, một lần nữa chúng ta quỳ xuống và tường trình lên Cha Thiên Thượng. Chúng ta xem lại những sự kiện trong ngày và bày tỏ lòng biết ơn chân thành về các phước lành và sự giúp đỡ mà chúng ta nhận được. Chúng ta hối cải và, với sự giúp đỡ của Thánh Linh của Chúa, nhận ra những cách thức mà chúng ta có thể làm và trở nên tốt hơn vào ngày mai. Như vậy, lời cầu nguyện vào buổi tối của chúng ta xây đắp và là một sự tiếp tục của lời cầu nguyện buổi sáng của chúng ta. Và khi chúng ta dâng lên lời cầu nguyện vào buổi tối thì đó cũng là một sự chuẩn bị cho lời cầu nguyện đầy ý nghĩa vào buổi sáng hôm sau.

“Những lời cầu nguyện vào buổi sáng và buổi tối—và tất cả những lời cầu nguyện ở giữa hai thời gian đó—đều không phải là những sự kiện riêng biệt, không liên quan với nhau; thay vì thế chúng liên kết với nhau mỗi ngày và suốt cả ngày, cả tuần, cả tháng và thậm chí cả năm. Đây là một phần trong cách chúng ta làm tròn lời khuyên dạy của thánh thư là ‘phải cầu nguyện luôn luôn’ Lu Ca 21:36; 3 Nê Phi 18:15, 18; GLGU 31:12). Những lời cầu nguyện đầy ý nghĩa như vậy là phương




tiện để đạt được các phước lành tuyệt diệu nhất mà Thượng Đế dành cho các con cái trung tín của Ngài” (“Phải Cầu Nguyện Luôn Luôn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 41–42).



6. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về điều các em nghĩ việc tuân theo những lời chỉ dẫn của Anh Cả Bednar về việc “phải cầu nguyện luôn luôn” có thể giúp đỡ các em như thế nào trong cuộc sống của mình.

Để kết thúc bài học này, hãy đọc chứng ngôn sau đây của Anh Cả Spencer J. Condie, là người đang phục vụ với tư cách là thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười lúc bảy giờ, liên quan đến việc nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô: “Các em có thể gặp phải những quyết định liên quan đến công việc truyền giáo, nghề nghiệp tương lai của mình và, cuối cùng, là hôn nhân. Khi đọc thánh thư và cầu nguyện xin được hướng dẫn, các em có thể không thực sự thấy câu giải đáp dưới hình thức những chữ được in ra trên trang giấy, nhưng khi đọc, các em sẽ nhận được những ấn tượng rõ ràng, và những thúc giục, và như đã được hứa, Đức Thánh Linh ‘sẽ chỉ dẫn cho các [anh] em tất cả mọi việc phải nên làm’ [2 Nê Phi 32:5]” (“Trở Nên Nguồn Lợi Ích Lớn Lao cho Đồng Loại Mình,” *Ensign*, tháng Năm năm 2002, 45).

Thông Thạo Thánh Thư—2 Nê Phi 32:8–9

 **7.** Trong 24 giờ tiếp theo, hãy cố gắng áp dụng điều các em đã học được về cách “cầu nguyện luôn luôn” vào cuộc sống của các em. Ở đầu bài học kế tiếp, các em sẽ được mời báo cáo về những suy nghĩ và cảm nghĩ của các em về kinh nghiệm này. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em làm thế nào để việc cố gắng “cầu nguyện luôn luôn” có thể tạo ra khác biệt trong những lời cầu nguyện của các em.

 **8.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 32 và hoàn tất bài học này vào (ngày).


Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 9: NGÀY 2

2 Nê Phi 33

Lời Giới Thiệu

Nê Phi kết thúc biên sử của ông bằng cách nói rằng những lời ông viết ra đều làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và thuyết phục con người làm điều thiện và kiên trì đến cùng. Ông nói rằng mặc dù ông đã viết “trong tình trạng yếu kém,” nhưng những lời của ông “có một giá trị lớn lao” và sẽ “được biến thành mạnh mẽ” cho những người sẽ đọc những lời này (xin xem 2 Nê Phi 33:3–4). Ông đã làm chứng rằng những điều ông viết ra là “những lời của Đấng Ky Tô” và rằng loài người sẽ chịu trách nhiệm trước Thượng Đế về phần ứng của họ đối với những lời này (xin xem 2 Nê Phi 33:10–15).

 **1.** Trong bài học trước, các em đã được mời để cố gắng “cầu nguyện luôn luôn” trong 24 giờ. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết ra những suy nghĩ và cảm nghĩ về kinh nghiệm của các em.

2 Nê Phi 33:1–15

Nê Phi giải thích các mục đích của ông để viết

Hãy nghĩ trong một giây lát về các lý do tại sao các em có thể muốn Đức Thánh Linh mang lại một sứ điệp vào lòng mình.

Sự khác biệt giữa một sứ điệp *đến* tâm hồn của một người và một sứ điệp *vào* tâm hồn của một người là gì?

Đến



Vào

Đọc 2 Nê Phi 33:1, và tìm xem Nê Phi đã sử dụng từ nào—*đến* hoặc *vào*— để mô tả nơi nào Đức Thánh Linh mang các sứ điệp cho chúng ta. Các em có thể muốn đánh dấu điều các em tìm thấy.

Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để Đức Thánh Linh truyền lẽ thật *đến* tâm hồn chúng ta chứ không phải *vào* tâm hồn chúng ta? _____

Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã phát biểu như sau về 2 Nê Phi 33:1: “Hãy lưu ý đến quyền năng của Thánh Linh mang sứ điệp *đến* nhưng không nhất thiết phải là *vào* tâm hồn như thế nào. Một giảng viên có thể giải thích, chứng minh, thuyết phục, làm chứng, và làm như vậy với quyền năng thuộc linh lớn lao một cách hữu hiệu. Tuy nhiên, cuối cùng, nội dung của một sứ điệp và lời chứng của Đức Thánh Linh thấm sâu vào tâm lòng chỉ khi nào người tiếp nhận cho phép những điều này được vào mà thôi. Việc học hỏi bằng đức tin mở ra con đường dẫn *vào* tâm hồn” (“Seek Learning by Faith,” *Ensign*, tháng Chín năm 2007, 61).




Anh Cả Gerald N. Lund, lúc bấy giờ đang phục vụ với tư cách là một thành viên Nhóm Túc Số Thập Bảy Mười, đã giải thích lý do tại sao Đức Thánh Linh sẽ mang lời nói *đến*, chứ không phải là *vào*, tâm hồn của chúng ta: “Tại sao chỉ là *đến* tâm hồn?


Quyền tự quyết cá nhân rất là thiêng liêng đến nỗi Cha Thiên Thượng sẽ không bao giờ ép buộc tâm hồn con người, mặc dù Ngài có quyền năng vô hạn. Con người có thể cố gắng để làm như vậy, nhưng Thượng Đế thì không. Nói cách khác, Thượng Đế cho phép chúng ta làm người bảo vệ, hoặc người gác cổng của tâm hồn chúng ta. Chúng ta cần phải tự mở rộng tâm hồn mình cho Thánh Linh vì Ngài sẽ không tự ép buộc Ngài ngự vào tâm hồn chúng ta” (“Mở Rộng Lòng Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 33).

Các em nghĩ mọi người cần phải làm điều gì để mở rộng lòng cho Thánh Linh? _____

Đọc 2 Nê Phi 33:2, và nhận ra điều xảy ra khi người ta chọn chai đá trong lòng. Có thể là giúp ích để biết rằng cụm từ “hư không” có nghĩa là “vô giá trị.”

 **2.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư các em nghĩ rằng một người nào đó với một tấm lòng rộng mở sẽ cho thấy hành vi và thái độ nào trong lúc nghiên cứu riêng thánh thư, trong lớp giáo lý học ở nhà, và trong buổi lễ Tịch Thánh.

Trong 2 Nê Phi 33:1–2 chúng ta được dạy nguyên tắc này: **Khi chúng ta mở rộng lòng mình thì các sứ điệp của Đức Thánh Linh có thể vào tâm hồn chúng ta.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em.

 **3.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

a. Các em đã nhận thấy một sứ điệp phúc âm đã vào tâm hồn của mình vào lúc nào? Trong những hoàn cảnh nào, và kết quả là gì?

b. Điều này cho các em biết gì về tâm hồn của các em vào lúc ấy?

Đọc 2 Nê Phi 33:3–7, tìm kiếm những hy vọng của Nê Phi cho những người sẽ đọc lời của ông. Sau đó hoàn tất các câu sau đây, bằng cách sử dụng những lời riêng của các em hoặc những lời của Nê Phi. Hãy nhận biết rằng một vài cụm từ có thể có nhiều hơn một câu trả lời:


2 Nê Phi 33:3—Tôi cầu nguyện không ngừng cho _____

2 Nê Phi 33:4—Tôi biết _____

2 Nê Phi 33:6—Tôi hãnh diện _____


2 Nê Phi 33:7—Tôi có _____

Khi các em học xong 2 Nê Phi 33, hãy nhớ rằng những câu này là chứng ngôn cuối cùng của Nê Phi được ghi lại trong thánh thư. Đọc 2 Nê Phi 33:10–14, và tưởng tượng rằng các em đang nghe những lời này từ chính Nê Phi. Các em có thể gạch dưới các cụm từ có ý nghĩa đối với các em.

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một số cụm từ trong 2 Nê Phi 33:10–14 có ý nghĩa đối với các em, và giải thích lý do tại sao. Cũng trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Nếu mọi người tin nơi Đấng Ky Tô, thì họ sẽ cảm thấy như thế nào về Sách Mặc Môn? (Xin xem 2 Nê Phi 33:10).

Đọc 2 Nê Phi 33:15, và suy ngẫm về những lời cuối cùng của Nê Phi: “Tôi phải tuân theo.” Các em có thể muốn viết “1 Nê Phi 3:7” như là một tham khảo chéo trong thánh thư của các em bên cạnh 2 Nê Phi 33:15.

Xem lại 1 Nê Phi 3:7, và nhận ra hai câu này có liên quan như thế nào.


 **5.** Dành ra một vài phút xem lại 1 Nê Phi và 2 Nê Phi, nhận ra các ví dụ về sự vâng lời của Nê Phi. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống một số ví dụ các em tìm thấy. Cũng hãy tìm kiếm một đoạn thánh thư ưa thích hoặc có ý nghĩa mà đã thuyết phục các em làm điều tốt, để được tốt hơn, hoặc tin nơi Đấng Cứu Rỗi, như Nê Phi đã nói (xin xem 2 Nê Phi 33:1). Viết đoạn văn này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Chứng ngôn cuối cùng của Nê Phi và lời cảnh báo của ông đối với những người có thể bác bỏ lời nói của ông gia tăng trách nhiệm của chúng ta về cách chúng ta học Sách Mặc Môn. Chủ tịch Joseph Fielding Smith dạy rằng, là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta có một trách nhiệm để học Sách Mặc Môn:

“Dường như đối với tôi, bất cứ tín hữu nào của Giáo Hội này sẽ không bao giờ toại nguyện cho đến khi họ đã đọc đi đọc lại Sách Mặc Môn, và hoàn toàn công nhận sách ấy đến mức họ có thể làm chứng rằng quả thật sách đó là một biên sử đã được Thượng Đế Toàn Năng soi dẫn và lịch sử của sách đó là có thật.” . . .

“ . . . Không có tín hữu nào của Giáo Hội này có thể được chấp thuận để đứng nơi hiện diện của Thượng Đế, mà đã không đọc Sách Mặc Môn một cách nghiêm túc và kỹ lưỡng” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1961, 18).

Các em có cơ hội để quyết định xem mình sẽ tiếp nhận những lời của Nê Phi và Sách Mặc Môn như thế nào.

 **6.** Đánh giá những nỗ lực của các em để học Sách Mặc Môn, và viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình một cách để giúp các em có thể cải thiện việc học tập của mình.



Để kết thúc bài học này, hãy đọc lời hứa của Chủ tịch Gordon B. Hinckley cho tất cả những người cần mãi học Sách Mặc Môn: “Bất kể các [anh chị] em có thể đã đọc Sách Mặc Môn bao nhiêu lần trước

Sử dụng Các Tài Liệu Tham Khảo Chéo

Tham khảo chéo là một tài liệu tham khảo thánh thư nhằm cung cấp thêm thông tin và sự hiểu biết sâu sắc bổ sung cho các em về đề tài đang học. Khi học, sẽ mang lại nhiều lợi ích nếu các em viết những tham khảo chéo trong thánh thư của mình mỗi khi tìm thấy các câu nào có thể giúp các em hiểu một câu thánh thư khác hoặc một đề tài nào đó trong thánh thư.

đây đi nữa, thì Thánh Linh của Chúa cũng sẽ đến với cuộc sống của các em và vào nhà của các em với một mức độ gia tăng, một quyết tâm để bước đi trong sự tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và một chứng ngôn vững mạnh về sự thực tế hằng sống của Vị Nam Tử của Thượng Đế” (“A Testimony Vibrant and True,” *Ensign*, tháng Tám năm 2005, 6).



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 2 Nê Phi 33 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:



LỜI GIỚI THIỆU SÁCH

Gia Cốp

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Bằng cách nghiên cứu sách Gia Cốp, các em có thể học những bài học quan trọng từ một người có đức tin vững vàng nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Gia Cốp nhiều lần làm chứng về Đấng Cứu Rỗi và mời dân của ông cùng những người sẽ đọc lời của ông hồi cải. Ông giảng dạy và cho thấy tầm quan trọng của việc cần mẫn làm tròn những sự kêu gọi từ Chúa. Ông cảnh báo dân của ông về những nguy hiểm của tính kiêu ngạo, sự giàu có, và vô đạo đức. Gia Cốp cũng trích dẫn và nhận xét về chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về các cây ô liu, trong đó có minh họa những nỗ lực bền bỉ của Đấng Cứu Rỗi để mang lại sự cứu rỗi cho tất cả con cái của Thượng Đế. Trong cuộc gặp gỡ của ông với Se Rem, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô, Gia Cốp đã cho thấy cách đối phó một cách ngay chính với những người nghi ngờ hoặc chỉ trích đức tin của chúng ta.

Ai Đã Viết Sách Này?

Gia Cốp, con trai thứ năm của Sa Ri A và Lê Hi, đã viết sách này. Ông sinh ra trong vùng hoang dã trong lúc gia đình của ông hành trình đến vùng đất hứa. Trong thời niên thiếu của mình, Gia Cốp “đã từng chịu nhiều nỗi khổ đau và phiền muộn vì tính tình lỗ mãng của các anh [của ông]” (2 Nê Phi 2:1). Tuy nhiên, Lê Hi đã hứa với ông rằng Thượng Đế sẽ “biệt riêng sự đau khổ của [Gia Cốp] thành lợi ích cho [ông]” và ông sẽ dành những ngày tháng của đời ông “để phụng sự Thượng Đế của [ông]” (2 Nê Phi 2:2–3). Trong thời niên thiếu của ông, Gia Cốp đã nhìn thấy vinh quang của Đấng Cứu Rỗi (xin xem 2 Nê Phi 2:3–4). Nê Phi lập Gia Cốp làm thầy tư tế và thầy giảng của dân Nê Phi (xin xem 2 Nê Phi 5:26) và sau đó giao cho ông các bảng khắc nhỏ của Nê Phi (xin xem Gia Cốp 1:1–4). Là một người lãnh đạo chức tư tế và thầy giảng, Gia Cốp làm việc cần mẫn để thuyết phục dân của ông tin nơi Đấng Ky Tô (xin xem Gia Cốp 1:7). Ông đã nhận được những điều mặc khải liên quan đến Đấng Cứu Rỗi, kinh nghiệm sự phục vụ của các thiên sứ và nghe tiếng nói của Chúa (xin xem Gia Cốp 7:5), và nhìn thấy Đấng Cứu Chuộc của ông (xin xem 2 Nê Phi 11:2–3). Gia Cốp là cha của Ê Nốt, và ông đã giao phó các bảng khắc cho Ê Nốt trước khi qua đời.

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Sách Gia Cốp bắt đầu vào khoảng 544 Trước Công Nguyên, khi Nê Phi giao cho Gia Cốp các bảng khắc nhỏ. Sách kết thúc gần cuối đời của Gia Cốp, khi ông truyền lại các bảng khắc cho con trai của ông là Ê Nốt. Gia Cốp viết biên sử này trong khi sống trong xứ Nê Phi.

ĐƠN VỊ 9: NGÀY 3

Gia Cốp 1–2

Lời Giới Thiệu

Sau khi Nê Phi qua đời, dân Nê Phi bắt đầu “buông thả phần nào theo các tập tục tà ác” dưới triều đại của một vị vua mới (Gia Cốp 1:15). Hai người em trai của Nê Phi là Gia Cốp và Giô Sép đã được Nê Phi lập làm thầy tư tế và thầy giảng cho dân chúng, và họ làm việc cần mẫn để thuyết phục mọi người phải hồi cải và đến cùng Đấng Ky Tô. Gia Cốp tuân theo lệnh của Nê Phi để ghi lại những lời giảng dạy thiêng liêng, những điều mặc khải, và những lời tiên tri trên các bảng khắc nhỏ. Trung thành với trách nhiệm thiêng liêng đã được giao cho mình, Gia Cốp kêu gọi dân của ông phải hồi cải, cảnh báo họ về tội kiêu ngạo, ham thích của cải và vô luân về mặt tình dục. Ông dạy về những nguy hiểm và hậu quả của ba tội lỗi phổ biến này.



Gia Cóp 1:1–2:11

Gia Cóp cảnh báo dân chúng về sự tà ác của họ

Hãy suy nghĩ xem các em sẽ nói gì trong tình huống sau đây: Một trong số những người bạn của các em ở nhà thờ bày tỏ một thái độ tiêu cực đối với các vị lãnh đạo chức tư tế của họ và nói: “Họ dường như không hiểu được chuyện đời. Họ tiếp tục cảnh báo về những điều lựa chọn không phải là quan trọng. Tôi muốn họ sẽ không dành quá nhiều thời giờ như vậy để cho chúng ta biết tất cả những điều xấu chúng ta cần phải tránh. Họ chỉ nên nói về những điều tích cực.”

Hãy nghĩ về lý do tại sao các vị lãnh đạo chức tư tế đôi khi cảnh báo chống lại tội lỗi. Gia Cóp ghi rằng sau khi Nê Phi qua đời (xin xem Gia Cóp 1:9), dân chúng bắt đầu tham gia vào một số hành động tà ác. Đọc Gia Cóp 1:15–16, và nhận ra điều dân chúng đang làm khiến cho Gia Cóp quan tâm.

Các em có thể muốn khoanh tròn từ *bắt đầu* trong Gia Cóp 1:15–16. Tại sao là một phước lành để có các vị lãnh đạo chức tư tế cảnh báo chúng ta về các vấn đề khi hoặc thậm chí trước khi những vấn đề đó bắt đầu?

Đọc Gia Cóp 1:6–8, và nhận ra lý do tại sao Gia Cóp và các vị đồng lãnh đạo của ông đang khuyên bảo dân Nê Phi chống lại tội lỗi. Tại sao các em nghĩ rằng những người lãnh đạo chức tư tế trong gia đình của các em, cũng như các vị lãnh đạo địa phương lẫn trung ương, cảnh báo các em về tội lỗi và dạy cho các em phúc âm một cách cần mẫn như vậy? Các em có thể muốn đánh dấu các cụm từ trong Gia Cóp 1:7 có giảng dạy lẽ thật sau đây: **Các vị lãnh đạo chức tư tế làm việc cần mẫn để giúp chúng ta đến với Đấng Ky Tô.**

Đọc Gia Cóp 1:17–19, và tìm kiếm thêm bất cứ lý do tại sao Gia Cóp và em trai của ông là Giô Sép đã làm việc rất cần mẫn để giảng dạy cho dân chúng.

Các em nghĩ nhận được “nhiệm vụ từ Chúa” (Gia Cóp 1:17) có nghĩa là gì? _____

Các em có thể muốn đánh dấu bất cứ cụm từ nào khác mà giúp dạy nguyên tắc sau đây: **Các vị lãnh đạo chức tư tế được ban cho một trách nhiệm thiêng liêng để giảng dạy lời Chúa và cảnh báo chống lại tội lỗi.**

Suy ngẫm một giây lát về lý do tại sao là điều quan trọng để hiểu rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội phải chịu trách nhiệm giải trình về các nỗ lực của họ để giảng dạy cho chúng ta điều Chúa muốn chúng ta biết.

Khi các em đọc Gia Cóp 2:1–3, 6–7, 10–11, hãy tìm kiếm các cụm từ cho thấy Gia Cóp cảm thấy như thế

nào về nhiệm vụ khó khăn của ông để kêu gọi dân của mình phải hối cải.



1. Hãy suy nghĩ về điều được giảng dạy trong các cụm từ sau đây về động lực của Gia Cóp để hoàn thành nhiệm vụ khó khăn của mình: “Ngày hôm nay lòng tôi nặng trĩu nỗi ước muốn và lo âu cho sự an lạc của tâm hồn các người hơn lúc nào hết” (Gia Cóp 2:3) và “Tôi vẫn phải làm theo những lệnh truyền nghiêm ngặt của Thượng Đế” (Gia Cóp 2:10). Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em câu trả lời cho những câu hỏi sau đây:

- Khi nào các em đã cảm nhận được tình yêu thương và mối quan tâm của một vị lãnh đạo chức tư tế dành cho các em?
- Khi nào các em cảm thấy rằng những lời nói hoặc hành động của một vị lãnh đạo chức tư tế được Thượng Đế soi dẫn để giúp đỡ các em?

Hãy suy nghĩ một lần nữa về tình huống đã được trình bày ở phần đầu của bài học này. Nghĩ về cách các em sẽ trả lời cho người bạn của mình dựa trên điều các em đã học được ngày hôm nay.

Gia Cóp 2:12–21

Gia Cóp khiến trách dân của ông vì tính kiêu ngạo của họ

Để giúp các em chuẩn bị nghiên cứu điều Chúa đã truyền lệnh cho Gia Cóp để giảng dạy, hãy suy nghĩ về các phước lành Chúa đã ban cho các em trong các lĩnh vực sau đây: gia đình, bạn bè, các vị lãnh đạo Giáo Hội và các giảng viên, các năng khiếu nghệ thuật và âm nhạc, các khả năng thể thao, các tài năng, học vấn, các cơ hội để tăng trưởng, sự hiểu biết phúc âm, và của cải vật chất. Hãy nghĩ về những cách khác Chúa đã ban phước cho các em.

Đọc Gia Cóp 2:12–13, và nhận ra điều dân Nê Phi đang tìm kiếm. Hãy lưu ý rằng Gia Cóp đã dạy rằng “bàn tay thiên ân” đã ban phước cho dân Nê Phi với sự giàu có. Cụm từ này ám chỉ Cha Thiên Thượng.



2. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao là điều quan trọng cho các em để

Liên Kết Thánh Thư với Cuộc Sống Hàng Ngày của Chúng Ta

Khi các em học thánh thư, điều quan trọng là phải tạm ngừng lại và suy ngẫm về một nguyên tắc đặc biệt có thể được áp dụng trong cuộc sống của các em như thế nào. Hãy nghĩ xem các em sẽ hành động ra sao nếu các em hiểu được và sống theo một nguyên tắc đã được giảng dạy trong thánh thư. Trong trường hợp này, hãy suy ngẫm cách trả lời của các em cho một người bạn có thái độ tiêu cực về các vị lãnh đạo chức tư tế và điều này có thể giúp các em hiểu lý do tại sao các vị lãnh đạo của chúng ta cảnh báo chúng ta chống lại tội lỗi.


nhờ rằng Chúa đã ban cho các em các phước lành và khả năng mà các em có.

Nếu không cẩn thận, chúng ta có thể để cho mình dương dương tự đắc sau khi nhận được các phước lành mình tìm kiếm, giống như dân Nê Phi đã làm. Hãy viết vào chỗ trống điều các em nghĩ về việc “dương dương tự đắc trong lòng mình.” _____

Như đã được ghi trong Gia Cóp 2:13, Gia Cóp đã nói điều gì là một số nguyên nhân về tính kiêu ngạo của dân Nê Phi? _____


Hãy nghĩ về một người hoặc một nhóm người thời này đã ngược đãi, làm nger, hoặc hành hạ những người khác vì họ “đã thu hoạch được dồi dào hơn” những người mà họ ngược đãi (Gia Cóp 2:13). Ví dụ, vì một số người có nhiều tiền hơn, nhiều bạn bè hơn, nhiều khả năng thể thao hơn, hoặc thậm chí hiểu rõ về phúc âm hơn một người nào khác, thì họ có thể lầm tưởng rằng họ là tốt hơn những người khác hoặc thậm chí ngược đãi những người khác nữa. Hãy suy ngẫm về một thời gian trong cuộc đời khi các em đã hành động một cách kiêu ngạo.

Đọc Gia Cóp 2:17–21, và đánh dấu các cụm từ mà có thể giúp các em khắc phục được tính kiêu ngạo.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết hai hoặc nhiều cụm từ hơn mà các em tìm thấy trong Gia Cóp 2:17–21, và giải thích làm thế nào những cụm từ đó có thể giúp các em khắc phục tính kiêu ngạo. Một số câu hỏi sau đây có thể đáng xem xét khi các em hoàn tất chỉ định này: Các em nghĩ tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế có nghĩa là gì? Để đạt được một niềm hy vọng nơi Đấng Ky Tô chăng? Việc tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế và đạt được một niềm hy vọng nơi Đấng Ky Tô ảnh hưởng đến cách các em nghĩ và đối xử với những người khác như thế nào?

Hãy tưởng tượng khi mẹ, cha, hoặc vị lãnh đạo của các em hỏi các em về điều các em đã học được ngày hôm nay. Viết xuống một nguyên tắc từ Gia Cóp 2:17–21 mà các em có thể sử dụng để trả lời họ. _____

Một nguyên tắc trong Gia Cóp 2:17–21 là: **Chúng ta nên tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế trên hết các mối quan tâm khác.**

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một cách mà các em có thể sử dụng các phước lành và cơ hội Chúa đã ban cho các em để giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế và ban phước cho cuộc sống của những người khác.

Gia Cóp 2:22–30

Gia Cóp khiến trách dân của ông về sự vô luân trong mặt tình dục

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã đưa ra lời phát biểu sau đây. Hãy đoán xem sáu từ nào phù hợp với các chỗ trống:

“Tội lỗi gây tai họa của thế hệ này là _____
_____” (“Cleansing the Inner Vessel,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 4; xem phần cuối của bài học này để có câu trả lời đúng).

Đọc Gia Cóp 2:22–23, 28, và đánh dấu các cụm từ mà Gia Cóp đã sử dụng để mô tả mức độ nghiêm trọng của sự vô luân về tình dục. Có thể giúp ích để hiểu rằng từ *thối tà dâm* ám chỉ tội tình dục.



Anh Ca Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích một số hành động có thể vi phạm luật trình khiết của Chúa: “Bất cứ sự gần gũi tình dục nào ở bên ngoài vòng ràng buộc của hôn nhân—tôi có ý nói là bất cứ sự tiếp

xúc có chủ ý nào với các bộ phận riêng tư thiêng liêng của cơ thể người khác, có hoặc không có quần áo—là một tội lỗi và bị Thượng Đế nghiêm cấm. Đó cũng là một tội lỗi để cố tình kích thích những cảm xúc ở bên trong cơ thể của các [anh chị] em” (“Making the Right Choices,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 38).

Các hành động đồng tính luyến ái và xem hình ảnh sách báo khiêu dâm cũng vi phạm luật trình khiết của Chúa.


Hãy lưu ý đến cách dân Nê Phi đã tìm cách bào chữa cho tội lỗi của họ như thế nào, như đã được ghi trong Gia Cóp 2:23–24. Dành ra một giây lát để suy nghĩ về cách mọi người tìm cách bào chữa cho sự vô luân về tình dục ở thời nay.

Một trong các tội lỗi của dân Nê Phi là thực hành tục đa hôn trái phép. Gia Cóp đã giảng dạy lệnh truyền của Chúa rằng một người đàn ông chỉ được kết hôn với một vợ mà thôi (xin xem Gia Cóp 2:27). Việc có nhiều hơn một vợ mà không được phép của Chúa qua các vị lãnh đạo chức tư tế đã được chỉ định của Ngài là một ví dụ về tội lỗi tình dục. Trong mắt của Thượng Đế, tội lỗi tình dục là rất nghiêm trọng (xin xem An Ma 39:5).

Dân của Chúa được cho phép thực hành tục đa hôn chỉ khi nào Chúa truyền lệnh điều đó (xin xem Gia Cóp 2:30). Vào những thời kỳ nào đó trong lịch sử của thế gian, Chúa đã truyền lệnh cho dân Ngài thực hành tục đa hôn. Ví dụ, tục đa hôn đã được thực hành trong thời Cựu Ước bởi Áp Ra Ham và Sa Ra (xin xem Sáng Thế Ký 16:1–3; GLGU 132:34–35, 37) và bởi cháu trai của họ là Gia Cóp (xin xem GLGU 132:37), và tục này

đã được thực hành trong một thời gian trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi, bắt đầu với Tiên Tri Joseph Smith (xin xem GLGU 132:32–33, 53). Tuy nhiên, Thượng Đế truyền lệnh cho vị tiên tri của Ngài là Wilford Woodruff phải chấm dứt việc thực hành tục đa hôn (xin xem Tuyên Ngôn Chính Thức 1 trong Giáo Lý và Giao Ước).

Đọc Gia Cóp 2:31–35, và đánh dấu các cụm từ cho thấy một số hậu quả tiêu cực về tội lỗi tình dục.

 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Theo Gia Cóp, sự vô luân về mặt tình dục ảnh hưởng như thế nào đến gia đình?
- Một số thanh niên thiếu nữ có thể lý luận rằng họ có thể được vô luân về mặt tình dục vì họ không kết hôn và do đó, không phải là không chung thủy với một người phối ngẫu, và vì họ không có con cái. Sự vô luân này có thể ảnh hưởng đến một em trong tuổi niên thiếu và gia đình của em ấy như thế nào?
- Tại sao các em nghĩ rằng Chúa xem sự vô luân là một tội lỗi nghiêm trọng như vậy?

Xem lại phần đầu Gia Cóp 2:28, và đánh dấu điều làm Chúa hài lòng. (Hãy lưu ý rằng mặc dù Gia Cóp đặc biệt đề cập đến phụ nữ trong câu này, nhưng cũng đúng là Chúa hài lòng về sự trinh khiết của những người đàn ông). Câu này giảng dạy nguyên tắc: **Chúa hài lòng về sự trinh khiết.**

Dựa trên điều các em đã học được ngày hôm nay, hãy xem xét lý do tại sao Chúa hài lòng về sự trinh khiết của con cái Ngài. Hãy suy nghĩ về gia đình của các em, cũng như gia đình mà các em hy vọng sẽ có trong tương lai. Việc sống theo luật trinh khiết của Chúa sẽ ban phước cho các em và họ như thế nào? Hãy suy ngẫm về những điều lựa chọn của các em để được trinh khiết và trong sạch sẽ làm hài lòng Chúa như thế nào.

Các em có thể vẫn luôn được trong sạch. Nếu các em đã phạm tội trinh khiết, thì các em có thể hối cải và trở nên trong sạch qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh khi các em nghĩ về một hoặc nhiều cách để có thể tự bảo vệ mình một cách hữu hiệu hơn khỏi việc vi phạm luật trinh khiết. Nếu các em đã phạm tội tình dục, hãy làm bất cứ điều gì cần thiết, kể cả việc gặp vị giám trợ của hoặc chủ tịch chi nhánh của mình, thú nhận điều các em đã làm vì đã vi phạm luật trinh khiết của Chúa.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Gia Cóp 1–2 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Hãy trả lời cho các từ còn thiếu trong phần trích dẫn ở đầu bài học này: Chủ tịch Benson nói: “Tội lỗi gây tai họa của thế hệ này là *sự vô luân về mặt tình dục.*”

ĐƠN VỊ 9: NGÀY 4

Gia Cóp 3–4

Lời Giới Thiệu

Gia Cóp 3 chứa đựng phần kết luận của một bài giảng mà Gia Cóp đã đưa ra cho dân của ông. Trong phần kết luận này, Gia Cóp đã vắn tắt đưa ra những lời an ủi và lời hứa cho những người có lòng thanh khiết. Ông cũng khiển trách những kẻ kiêu ngạo và dâm dật ở giữa dân của ông, cảnh báo họ về những hậu quả nếu họ không hối cải. Gia Cóp 4 chứa đựng những lời đã soi dẫn Gia Cóp để viết cho những người mà một ngày nào đó sẽ đọc biên sử của ông. Ông làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và khuyên nhủ các độc giả của mình nên tự hòa giải (hòa thuận lại) với Thượng Đế Đức Chúa Cha qua Sự Chuộc Tội. Với một tiếng nói cảnh cáo, ông nói về dân Do Thái sẽ chối bỏ Chúa Giê Su Kỵ Tô và sự minh bạch của phúc âm của Ngài.

Gia Cóp 3

Gia Cóp khuyến khích những người có lòng thanh khiết, và ông khuyên nhủ những người khác nên hối cải

Hãy suy nghĩ về lời khuyên các em có thể đưa ra cho một thiếu niên hay thiếu nữ trong các tình huống sau đây:



- Một thiếu nữ đang cố gắng sống ngay chính bị đau khổ vì cha của mình nghiện rượu.
- Một thiếu niên cố gắng hết sức để sống theo phúc âm nhưng lại gặp khó khăn vì cha mẹ ly dị.

- Một thiếu nữ cần mẫn cố gắng yêu thương gia đình của mình, nhưng lại gặp khó khăn ở nhà vì tính ích kỷ và hành động thiếu suy nghĩ của em gái mình.

Hãy suy ngẫm về một thời gian khi các em gặp phải những thử thách ngay cả khi đang cố gắng sống ngay chính. Gia Cốp đã dạy chúng ta phải làm gì trong các tình huống như vậy. Đọc câu đầu tiên Gia Cốp 3:1, và nhận ra những người nào mà Gia Cốp ngỏ lời đầu tiên trong chương 3.

Gia Cốp nói rằng vì tính kiêu ngạo và sự vô luân của những người khác (mà trước đây ông đã cảnh báo, như đã được ghi chép trong Gia Cốp 2) nên kẻ có lòng thanh khiết phải chịu đau khổ. Đọc Gia Cốp 3:1–2, và điền vào biểu đồ sau đây:

Gia Cốp đã khuyên nhủ người có lòng thanh khiết phải làm gì?	Thượng Đế hứa điều gì với người có lòng thanh khiết?



1. Xem xét các câu trả lời của các em trong cột đầu tiên. Để giúp các em xem xét thêm nguyên tắc này, hãy trả lời hai trong số những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ làm thế nào một người trẻ tuổi có thể “hướng về Thượng Đế với một tinh thần cương quyết”?
- Các em nghĩ cầu nguyện lên Thượng Đế “với một đức tin nhiệt thành” trong thời gian thử thách có nghĩa là gì?
- Các em nghĩ một người trẻ tuổi có thể làm điều gì để “nhận những lời êm ái của Thượng Đế”?



2. Xem lại các câu trả lời của các em trong cột thứ hai. Những câu này dạy rằng **Thượng Đế sẽ an ủi những người có tấm lòng thanh khiết trong cảnh hoạn nạn của họ**. Để giúp các em xem xét thêm nguyên tắc này, hãy trả lời một hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Thượng Đế đã an ủi các em trong cảnh hoạn nạn như thế nào khi các em đã cố gắng noi theo Ngài?
- Việc cầu nguyện “với một đức tin nhiệt thành” đã giúp các em như thế nào trong thời gian thử thách?
- Khi nào việc tiếp nhận lời của Thượng Đế đã giúp các em cảm nhận được tình yêu thương của Ngài?

Sau khi ngỏ lời với những người có tấm lòng thanh khiết, Gia Cốp nói với những người không có tấm lòng thanh khiết. Đọc Gia Cốp 3:3–4, 10–12, và nhận ra điều Gia Cốp đã khuyên nhủ những người này nên làm. Có thể giúp ích để biết rằng cụm từ “thức tỉnh

những năng lực” có nghĩa là đánh thức các khả năng và cảm xúc của chúng ta, và những từ *thông dâm* và *dâm dật* ám chỉ các tội lỗi tình dục và ham muốn.

Trong Gia Cốp 3:3–4, 10–12, chúng ta cũng đọc lời cảnh báo của Gia Cốp về điều sẽ xảy ra nếu dân của ông không hối cải. Sau khi nghiên cứu những câu này, hãy khoanh tròn các cụm từ mô tả những hậu quả sau đây: (a) Dân La Man sẽ tiêu diệt họ. (b) Tấm gương của họ sẽ dẫn con cái của họ đến cảnh hủy diệt. (c) Họ sẽ trải qua cái chết thứ hai, hay nói cách khác, sự tách lìa khỏi Thượng Đế.

Hãy suy nghĩ trong một giây lát về lời cảnh báo của Gia Cốp có thể được coi như là một phước lành lớn lao cho dân của ông.

Như được ghi trong Gia Cốp 3:5–7, Gia Cốp đã mạnh dạn nói rằng dân La Man là “ngay chính hơn” dân Nê Phi vì “chồng biết thương yêu vợ, vợ biết yêu thương chồng, và cả vợ lẫn chồng đều biết thương yêu con cái.” Dân Nê Phi cần phải hối cải tất cả các tội lỗi của họ, nhất là các tội lỗi dẫn đến việc giảm bớt tình yêu thương và niềm tin tưởng trong gia đình của họ.

Suy ngẫm Gia Cốp 3:11–12, và tóm lược sứ điệp này bằng lời riêng của các em. _____

Dành ra một giây lát để suy nghĩ về những cảm dỗ các em gặp phải và những hậu quả khủng khiếp các em thoát khỏi khi các em hối cải những việc làm sai trái của mình.

Gia Cốp 4

Gia Cốp khuyên nhủ dân của ông đạt được một niềm hy vọng rằng họ có thể trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế

Để chuẩn bị học Gia Cốp 4, hãy cầm cây bút hoặc bút chì lên cao ít nhất là cách một mét bên trên quyển sách học của các em, và cố gắng thả nó xuống để nó chạm vào trung tâm của mục tiêu—

“điểm nhắm.” Các em có thể muốn thử làm như thế nhiều lần. Hãy suy nghĩ về các nỗ lực của các em kém hiệu quả như thế nào nếu các em đang tìm kiếm một nơi nào đó khác hơn mục tiêu. Các em nghĩ mọi người sẽ bắn cung giỏi như thế nào nếu họ không bao giờ

Tóm Lược Thánh Thư bằng Lời Riêng của Các Em


Để tóm lược thánh thư bằng lời riêng của các em, hãy tìm cách hiểu điều được giảng dạy trong thánh thư, rồi sau đó suy nghĩ, nói, hoặc viết sứ điệp này theo cách có ý nghĩa đối với các em. Việc làm điều này có thể giúp các em áp dụng các lẽ thật của thánh thư vào cuộc sống của các em. Sau khi tóm lược một câu hoặc nhiều câu thánh thư, hãy đọc lại chúng để chắc chắn rằng điều các em tóm lược là đúng với điểm chính của câu hoặc các câu đó.

nhìn vào mục tiêu, hoặc điểm nhắm, trong khi họ đang bắn hoặc nếu họ nhìn xa quá điểm nhắm? Đọc Gia Cốp 4:14, và nhận ra các đặc tính của những người mà Gia Cốp đã tiên tri là sẽ nhìn “xa quá điểm nhắm.”



Các em có thể muốn viết trong thánh thư bên cạnh Gia Cốp 4:14 rằng “điểm nhắm chính là Đấng Ky Tô” (Neal A. Maxwell, “Jesus of Nazareth, Savior and King,” *Ensign*, tháng Năm năm 1976, 26). Tương tự như vậy, Phao Lô đã dạy: “Tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê Su Ky Tô” (Phi Líp 3:14).


Tiên tri Gia Cốp đang ám chỉ dân Do Thái đang hiểu lầm luật Môi Se và ý định của luật này để dẫn họ đến Đấng Cứu Rỗi. Nhiều dân Do Thái đang tìm kiếm một loại giải thoát khác hơn là sự giải thoát mà Chúa Giê Su, Đấng Mê Si, đã đưa ra cho họ—họ đang tìm kiếm sự giải thoát khỏi ách thống trị và áp bức của ngoại quốc.

 **3.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ rằng việc nhìn xa quá điểm nhắm (Chúa Giê Su Ky Tô) có nghĩa là gì?
- Các thái độ và hành động nào được liệt kê trong Gia Cốp 4:14 làm dân Do Thái mù quáng và ngăn cản họ chấp nhận Chúa Giê Su Ky Tô?
- Một số ví dụ về việc nhìn xa quá điểm nhắm, hoặc không tập trung vào Đấng Cứu Rỗi là gì trong thời nay?

Gia Cốp muốn những người sẽ đọc biên sử của ông phải có một thái độ hoàn toàn khác với thái độ của dân Do Thái là những người đã không nhìn vào điểm nhắm. Đọc Gia Cốp 4:4, và nhận ra điều Gia Cốp đã muốn tất cả những ai sẽ đọc biên sử của ông phải biết. Cũng đọc thêm Gia Cốp 4:12, và đánh dấu cụm từ “tại sao không nói tới sự chuộc tội của Đấng Ky Tô.” Như được ghi trong Gia Cốp 4:4–12, Gia Cốp đưa ra một số lý do tại sao ông đã tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và

tại sao ông cảm thấy là điều quan trọng để cho người khác biết về Sự Chuộc Tội.


 **4.** Viết những câu thánh thư tham khảo sau đây trong nhật ký việc học thánh thư của các em, và sau đó viết những điều tóm lược ngắn gọn về điều Gia Cốp đã giảng dạy về Chúa Giê Su Ky Tô hoặc Sự Chuộc Tội trong mỗi câu tham khảo:

- Gia Cốp 4:4–6
- Gia Cốp 4:7–8
- Gia Cốp 4:9–10
- Gia Cốp 4:11

Các từ hoặc cụm từ nào trong Gia Cốp 4:4–6 cho thấy rằng dân của Gia Cốp hiểu được thiên tính của Thiên Chủ Đoàn?

Có thể giúp ích để biết rằng việc được “dâng lên Thượng Đế như những trái đầu mùa của Đấng Ky Tô” (Gia Cốp 4:11) ám chỉ việc đứng trước mặt Thượng Đế và xứng đáng bước vào vương quốc thượng thiên. Ngoài ra, điều quan trọng là hiểu rằng nếu muốn có “niềm hy vọng về vinh quang của [Đấng Cứu Rỗi]” (Gia Cốp 4:4), thì chúng ta phải tin rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã cung cấp con đường cho chúng ta để được cứu chuộc khỏi tội lỗi của mình và được phục sinh để chúng ta có thể trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.

Một lẽ thật chúng ta có thể học được trong Gia Cốp 4 là như sau: **Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể được tràn đầy hy vọng và tự mình hòa giải với Thượng Đế.**

 **5.** Viết những câu trả lời ngắn như sau trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Xem lại các lẽ thật về Chúa Giê Su Ky Tô các em đã học trong Gia Cốp 4:4–12, và chọn ra một lẽ thật mà đặc biệt thúc đẩy các em muốn nói về Sự Chuộc Tội. Viết xuống lẽ thật đó, và giải thích lý do tại sao các em chọn lẽ thật này.
- Các lý do cá nhân nào khác thúc đẩy các em muốn nói về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội là gì?

Khi các em kết thúc bài học này, hãy suy ngẫm lý do tại sao các em biết ơn Đấng Cứu Rỗi. Cân nhắc việc chia sẻ các lý do của các em với một người trong gia đình hoặc người bạn thân.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Gia Cốp 3–4 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Gia Cóp 5–6

Lời Giới Thiệu

Gia Cóp 5 chứa đựng chuyện ngụ ngôn cây ô liu lành và cây ô liu dại, chính là câu chuyện do vị tiên tri tên là Giê Nốt kể đầu tiên. Gia Cóp đã sử dụng chuyện ngụ ngôn này để giảng dạy rằng Chúa luôn luôn cố gắng mang lại sự cứu rỗi cho dân giao ước của Ngài, ngay cả khi họ quay lưng lại với Ngài. Chuyện ngụ ngôn này cho thấy rằng Chúa đã phân tán những thành phần của gia tộc Y Sơ Ra Ên—dân giao ước của Ngài—trên khắp thế gian và Ngài sẽ quy tụ dân của Ngài trong những ngày sau. Câu chuyện ngụ ngôn này áp dụng cụ thể cho chúng ta và cá nhân chúng ta ngày nay với tư cách là các thành viên trong gia tộc Y Sơ Ra Ên và các tội tở của Chúa. Trong Gia Cóp 6, Gia Cóp đã nhấn mạnh đến lòng thương xót và công lý của Chúa trong khi khuyến khích dân của ông—và chúng ta—nên hối cải.

Gia Cóp 5:1–12

Gia Cóp trích dẫn Giê Nốt, là người đã so sánh gia tộc Y Sơ Ra Ên với một cây ô liu lành

Các em có biết một người bạn hoặc một người thân yêu nào có thắc mắc về tình yêu thương của Thượng Đế đối với người đó không, nhất là trong một thời

gian thử thách khi người này có thể đã quay lưng lại với Ngài? Xem xét các ví dụ sau đây:

- Một người nắm giữ chức tư tế trẻ tuổi nhiễm phải một thói quen tội lỗi. Anh ta tin rằng những người khác có thể được tha thứ, nhưng anh ta nghĩ rằng Chúa sẽ không chấp nhận sự hối cải của anh ta.
- Một thiếu nữ vi phạm một giáo lệnh. Em ấy nếm mùi tội lỗi, và cảm thấy khủng khiếp về bản thân mình, và tự hỏi không biết Chúa vẫn còn yêu thương mình hay không.

Gia Cóp tiên tri rằng dân Do Thái sẽ chối bỏ Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Gia Cóp 4:15). Ông cũng tiên tri rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tiếp tục lao nhọc để cứu rỗi dân Ngài ngay cả sau khi họ đã chối bỏ Ngài. Để minh họa lẽ thật này, Gia Cóp đã trích dẫn một chuyện ngụ ngôn được một vị tiên tri tên là Giê Nốt kể (xin xem Gia Cóp 5:1). Chuyện ngụ ngôn cũng giống như một ẩn dụ, là một câu chuyện sử dụng các nhân vật, các đồ vật, và hành động mang tính chất biểu tượng để giảng dạy các lẽ thật. Khi các em học Gia Cóp 5, hãy xem xét xem Chúa luôn luôn giúp đỡ các em như thế nào ngay cả khi các em đã phạm tội.

Đọc Gia Cóp 5:2, và đánh dấu trong thánh thư của các em Giê Nốt đã nhắm vào người nào để giảng dạy điều này.

Vì đã lập các giao ước với Chúa qua phép báp têm, nên các em cũng là một thành viên của gia tộc Y Sơ Ra Ên. Các em là một phần của câu chuyện được kể trong Gia



Vườn nho là một khu vườn được sử dụng để trồng cây nho và cây ô liu. Cây ô liu rất có giá trị ở Y Sơ Ra Ên thời xưa. Ô liu được dùng làm thức ăn, và dầu ô liu được dùng để nấu ăn, làm thuốc men và nhiên liệu cho đèn. Tuy nhiên, cây ô liu cần được chăm sóc và lao nhọc nhiều cho ra trái tốt.

Cốp 5. Đọc Gia Cốp 5:3, và đánh dấu điều Giê Nốt đã sử dụng trong câu chuyện ngụ ngôn của ông để tiêu biểu cho gia tộc Y Sơ Ra Ên. Cũng đánh dấu điều đã bắt đầu xảy ra với cây ô liu lành.

Lưu ý rằng cước chú *d* trong Gia Cốp 5:3 cho thấy rằng sự tàn tạ của cây tiêu biểu cho sự bội giáo. Sự bội giáo xảy ra khi các cá nhân hoặc nhóm người quay lưng lại với Chúa và phúc âm của Ngài.

Biểu đồ sau đây liệt kê các biểu tượng giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt. Cũng có các câu được liệt kê ở chỗ các biểu tượng này xuất hiện lần đầu tiên. Đánh dấu các biểu tượng này trong thánh thư của các em. Các em cũng có thể muốn viết ý nghĩa của một số biểu tượng ở bên lề của thánh thư của các em.

Gia Cốp 5: Chuyện Ngụ Ngôn về Cây Ô Liu Lành và Cây Ô Liu Dại	
Biểu tượng	Ý nghĩa
Cây ô liu lành (câu 3)	Gia tộc Y Sơ Ra Ên, dân giao ước của Thượng Đế
Vườn nho (câu 3)	Thế gian
Sự tàn tạ (câu 3)	Tội lỗi và sự bội giáo
Chủ vườn (câu 4)	Chúa Giê Su Ky Tô
Tĩa xén, vun xới và chăm bón (câu 4)	Các nỗ lực của Chúa để giúp chúng ta sống ngay chính và đem lại những việc làm tốt
Nhánh (câu 6)	Nhóm người
Cây ô liu dại (câu 7)	Dân Ngoại—những người đã không lập giao ước với Chúa. Về sau trong câu chuyện ngụ ngôn, cây ô liu thiên nhiên, tượng trưng cho các thành phần của gia tộc Y Sơ Ra Ên trong sự bội giáo, cũng được mô tả là "dại."
Cắt bỏ và ghép vào các cành cây (các câu 7–8)	Sự phân tán và quy tụ dân giao ước của Chúa. Ngoài ra, việc ghép cành ô liu dại vào cây ô liu lành tượng trưng cho việc cải đạo của những người dân Ngoại, họ là những người trở thành một phần dân giao ước của Chúa qua phép báp têm.
Thiêu cháy các cành (câu 7)	Sự đoán phạt của Thượng Đế đối với kẻ tà ác

Gia Cốp 5: Chuyện Ngụ Ngôn về Cây Ô Liu Lành và Cây Ô Liu Dại	
Biểu tượng	Ý nghĩa
Trái cây (câu 8)	Cuộc sống hoặc việc làm của dân chúng
Rễ của cây ô liu lành (câu 11)	Các giao ước Chúa lập với những người noi theo Ngài. Rễ cũng có thể tượng trưng cho những người mà Chúa đã giao ước thời xưa, như Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp (xin xem Gia Cốp 6:4).

Đọc Gia Cốp 5:4–6, và đánh dấu điều Chủ vườn nho đã làm trước tiên để cứu cây ô liu lành. Hãy nhìn vào biểu đồ trên, và xem ai là Chủ vườn nho và các hành động cắt tỉa, vun xới, và nuôi dưỡng tượng trưng cho điều gì.



Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích những điều mà câu chuyện ngụ ngôn này có dụng ý nói đến. Khi các em đọc lời giải thích của ông hãy gạch dưới điều gì ông giảng dạy là có ý nghĩa sâu sắc hơn của câu chuyện ngụ ngôn này.

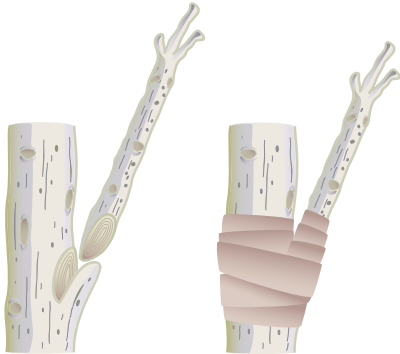
"Như đã được Gia Cốp thuật lại, ngay từ đầu câu chuyện ngụ ngôn này đã dự định nói về Đấng Ky Tô [Chủ vườn nho]. . . .

"Ngay cả khi Chúa vườn nho và những người làm công của ông cố gắng củng cố, tĩa xén, làm sạch, và nói cách khác, làm cho cây có năng suất cao, như đã được tóm lược trong một chương lịch sử về sự phân tán và quy tụ của dân Y Sơ Ra Ên, thì ý nghĩa sâu sắc hơn về Sự Chuộc Tội làm thúc đẩy và ảnh hưởng đến những công việc của họ" (*Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* [1997], 165).

Mặc dù Gia Cốp 5 dường như nói về cây ô liu, những câu chuyện ngụ ngôn này kể về những người đã quay lưng lại với Chúa trong tội lỗi và những nỗ lực của Chúa để giúp họ trở về với Ngài. Chương này dạy rằng **Chúa yêu thương chúng ta và lao nhọc cần mẫn vì sự cứu rỗi của chúng ta**. Khi các em tiếp tục nghiên cứu câu chuyện ngụ ngôn này, hãy tìm kiếm bằng chứng về lẽ thật này bằng cách chú ý kỹ tới những cảm nghĩ của Chúa đối với Y Sơ Ra Ên—cây ô liu lành—và những nỗ lực bền bỉ của Ngài để cứu cái cây đó. Ví dụ, hãy đọc Gia Cốp 5:7, và suy ngẫm cụm từ "Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này." Các em nghĩ Chúa đã cho thấy những cảm xúc nào ở đây, và tại sao? _____

Đọc cụm từ này một lần nữa, và lần này thay tên của các em vào chỗ “cây này”: “Ta rất đau buồn nếu phải mất [tên của các em].” Bằng cách thay tên của các em vào những chỗ có ý nghĩa và thích hợp trong Gia Cóp 5, các em sẽ có thể liên kết câu chuyện ngụ ngôn này với chính mình và tìm hiểu thêm về mối quan tâm của Chúa dành cho các em.

Đọc Gia Cóp 5:7–11, và tìm kiếm điều Chúa vườn nho đã làm tiếp theo đó để cứu cây ô liu lành.



Trong tiến trình ghép cây, các cành đang phát triển mạnh được cắt ra khỏi cái cây và ghép vào thân của một cây khác để đâm chồi nảy nở.



1. Bằng cách sử dụng ý nghĩa của các ký hiệu trên biểu đồ, hãy viết một lời giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về điều Chúa vườn nho và tôi tớ của Ngài trong Gia Cóp 5:7–11 đã cố gắng để cứu con cái của Cha Thiên Thượng.

Thay Tên của Các Em vào Các Câu Thánh Thư Các Em Học

Các em cũng có thể thay từ *tôi* vào những chỗ thích hợp trong thánh thư. Lối thực hành này có thể giúp các em học thánh thư một cách có ý nghĩa và thấy được một số đoạn nào đó có thể liên quan đến các em như thế nào.

Chúa mang những người không thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên và ghép họ vào gia tộc Y Sơ Ra Ên, làm cho họ thành một phần dân giao ước của Ngài. Để cứu gia tộc Y Sơ Ra Ên, Ngài cắt bỏ các cành (những người) tà ác nhất và hủy diệt chúng.

Đọc Gia Cóp 5:13–14, và tìm kiếm điều Chúa đã làm với các cành non và

mềm mại từ cây ô liu lành như đã được đề cập trong câu 6. Các em có thể muốn viết ở ngoài lề trang của mình rằng *xa nhất* có nghĩa là thấp nhất hoặc khó thấy nhất.



2. Bằng cách sử dụng ý nghĩa của các ký hiệu trên biểu đồ, hãy giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về gia đình của Lê Hi có thể đã được so sánh như thế nào với một cành non và mềm mại bị che khuất ở phần xa nhất trong vườn nho.

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith giải thích rằng các tôi tớ của Chúa “đã lấy một số cành và ghép chúng vào với tất cả các cây ô liu dại. Ai là những cây ô liu dại? Dân Ngoại. Và như vậy Chúa đã sai các tôi tớ của Ngài đến tất cả các phần của vườn nho Ngài tức là thế gian, và trồng các cành cây này. . . .



“Bây giờ trong chuyện ngụ ngôn đó cây ô liu là gia tộc Y Sơ Ra Ên. . . . Trong quê hương của nó, nó bắt đầu chết. Vậy nên, Chúa đã lấy các cành giống như dân Nê Phi, như các bộ lạc bị thất lạc, cũng như những người khác Chúa dẫn dắt mà chúng ta không biết gì về họ, đến các phần đất khác của thế gian. Ngài đã trồng chúng trong khắp vườn nho của Ngài, đó là thế gian. Chắc chắn là Ngài đã gửi một số các cành này đến Nhật Bản, đến Hàn Quốc, đến Trung Quốc. Chắc chắn là như vậy, vì Ngài đã gửi các cành đến khắp nơi trên thế giới” (*Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập. [1957–66], 4:204–5).

Chủ Tịch Smith cũng đã dạy rằng “việc giải thích chuyện ngụ ngôn này . . . là câu chuyện về sự phân tán của Y Sơ Ra Ên và sự pha trộn dòng máu của Y Sơ Ra Ên với các cây ô liu dại, hay các dân Ngoại, khắp nơi trên thế gian. Do đó chúng ta thấy ở Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, và ở tất cả các nước nào khác có dân Ngoại sinh sống rằng dòng máu Y Sơ Ra Ên đã được phân tán rải rác, hay ‘được ghép,’ ở giữa họ” (*Answers to Gospel Questions*, 4:40–41).

Gia Cóp 5:15–77

Chúa vườn nho và các tôi tớ của Ngài lao nhọc để giúp vườn nho sinh ra trái tốt

Nhiều câu thánh thư trong Gia Cóp 5 mô tả các khoảng thời gian và các sự kiện khác nhau về nhiều phần khác nhau của gia tộc Y Sơ Ra Ên đang sống rải rác trên khắp thế gian và công việc của Đấng Cứu Rỗi để quy tụ họ. Chương này kết thúc với Thời Kỳ Ngàn Năm và sự thanh tẩy cuối cùng của thế gian.


Để nhấn mạnh mối quan tâm của Chúa đối với các cây trái trong vườn nho của Ngài và nỗ lực liên tục của Ngài để cứu chúng, Giê Nốt đã lặp lại một vài cụm từ quan trọng trong suốt câu chuyện ngụ ngôn của ông. Đọc Gia Cóp 5:20, 23–25, 28, 31, và đánh dấu mỗi lần Chúa đề cập đến các nỗ lực của Ngài để nuôi dưỡng các cây trái trong vườn nho của Ngài.

Mặc dù các nỗ lực của Chúa và tôi tớ của Ngài để giúp vườn nho sinh ra trái tốt, cuối cùng tất cả các trái của vườn nho đều trở nên hư hết (xin xem Gia Cóp 5:39). Đọc Gia Cóp 5:41–42, 46–47, và đánh dấu các cụm từ trong thánh thư của các em cho thấy tình

yêu thương, mối quan tâm của Chúa, hay nỗi buồn về vườn nho của Ngài.

Vì cây đang sinh ra trái xấu mặc dù tất cả những gì Ngài đã làm, nên Chúa vườn nho nghĩ đến việc đốn hết các cây (xin xem Gia Cốp 5:49). Đọc Gia Cốp 5:50–51. Phần còn lại của Gia Cốp 5 tiêu biểu cho các nỗ lực của Chúa và các tội tở của Ngài để cứu những người sống trong những ngày sau cùng. Ngài quy tụ dân của Ngài lại và nuôi dưỡng họ một lần cuối cùng (xin xem Gia Cốp 5:52–77).

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith dạy rằng sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên được mô tả trong Gia Cốp 5 đang xảy ra bây giờ: “Trong ngày quy tụ này Chúa đang làm tròn các mục đích của Ngài và đang gọi con cái của Áp Ra Ham” trở lại vào bầy chiên của Đấng Chấn Chân Chính” (*Answers to Gospel Questions*, 4:41).


 **3.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học được từ Gia Cốp 5 về tình yêu thương của Chúa dành cho các em. Ghi lại một ví dụ về các em đã thấy tình yêu thương của Ngài được cho thấy trong cuộc sống của các em hoặc trong cuộc sống của một người nào đó mà các em quen biết như thế nào.

Gia Cốp 6

Gia Cốp dạy về lòng thương xót và công lý của Thượng Đế và mời gọi chúng ta phải hồi cải

Gia Cốp 6 chứa đựng phần tóm lược của Gia Cốp về các lẽ thật quan trọng từ câu chuyện ngụ ngôn về cây ô liu. Đọc Gia Cốp 6:4–6, và tìm kiếm điều mà Gia Cốp đã nhấn mạnh về thiên tính của Thượng Đế. Các em thường sử dụng từ nào để tóm lược điều mà Gia Cốp muốn chúng ta phải học về Thượng Đế? _____

Gia Cốp đã kết luận sứ điệp của ông trong Gia Cốp 6:7–13 bằng cách làm chứng rằng **chúng ta khôn ngoan để chuẩn bị ngay bây giờ cho sự phán xét bằng cách hồi cải và nhận được lòng thương xót của Chúa.**

 **4.** Xem lại Gia Cốp 6:5. Hãy lưu ý rằng Gia Cốp đã khuyến khích chúng ta “hãy gắn bó với Thượng Đế cũng như Ngài đã gắn bó với các người.” Gắn bó có nghĩa là bám chặt hoặc nắm chặt. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em đã học được gì từ câu chuyện ngụ ngôn về cây ô liu có minh họa cách Thượng Đế gắn bó hoặc nắm chặt các em?
- Các em có thể làm gì để gắn bó với Ngài hơn như Ngài gắn bó với các em?

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Gia Cốp 5–6 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, ý nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 10: NGÀY 2

Gia Cốp 7

Lời Giới Thiệu

Gia Cốp dựa vào chứng ngôn của ông và Chúa để khắc phục những ý nghĩ và những lập luận sai lầm của Sê Rem, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô. Một kẻ chống báng Đấng Ky Tô là một người chống đối Đấng Ky Tô một cách mạnh mẽ hay mãnh liệt và cố gắng hủy diệt đức tin của người khác nơi Ngài, Giáo Hội chân chính của Ngài, phúc âm của Ngài, hoặc kế hoạch cứu rỗi.

Để cản trở các nỗ lực của Sê Rem, Gia Cốp đã lấy sức mạnh từ những kinh nghiệm trong quá khứ mà đã làm gia tăng đức tin của ông nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Ông cũng đã dựa vào sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, sự hiểu biết của ông về thánh thư và những lời của các vị tiên tri, cũng như chứng ngôn của ông về Chúa Giê Su Ky Tô. Khi Sê Rem đòi hỏi một điềm triểu để chứng tỏ lời nói của Gia Cốp là sự thật, ông đã bị Thượng Đế đánh phạt. Gia Cốp kết thúc biên sử của ông bằng cách mô tả dân Nê Phi tin cậy nơi Chúa khi họ tự củng cố mình chống lại dân La Man. Trước khi Gia Cốp qua đời, ông đã giao các bảng khắc nhỏ cho con trai mình là Ê Nốt.



Gia Cốp 7:1–14

Gia Cốp dựa vào Chúa khi ông đối phó với Sê Rem, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô

Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy: “Một trong những thử thách

gay go của cuộc sống trần thế đến với chúng ta khi tín ngưỡng của chúng ta bị chất vấn hoặc bị chỉ trích. Trong những giây phút như vậy, chúng ta có thể muốn đáp lại bằng cách chống trả mãnh liệt. . . . Nhưng đây là những cơ hội quan trọng để dừng lại suy nghĩ, cầu nguyện và noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi. Hãy nhớ rằng chính Chúa Giê Su đã bị thế gian khinh miệt và chối bỏ. . . . Khi chúng ta trả lời những người chỉ trích mình như Đấng Cứu Rỗi đã làm, thì chúng ta không những trở nên giống như Đấng Kỳ Tô hơn, mà chúng ta còn mời gọi những người khác cảm nhận tình yêu thương của Ngài và noi theo Ngài” (“Sự Can Đảm của Kỳ Tô Hữu: Cái Giá để Làm Môn Đồ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 72).

Hãy suy nghĩ về một thời gian khi niềm tin của các em bị chất vấn hoặc chỉ trích. Khi học Gia Cóp 7 các em sẽ học về Gia Cóp đã trải qua những lời chỉ trích về đức tin của ông từ một người tên là Sê Rem và ông đã đáp ứng thử thách này một cách thành công như thế nào.

Đọc Gia Cóp 7:1–5, và tìm kiếm các từ và cụm từ cho thấy (1) điều Sê Rem đang cố gắng để làm và (2) ông đã tìm cách đạt được mục tiêu của mình như thế nào. Các em có thể muốn đánh dấu các từ và cụm từ này trong thánh thư của các em.

Theo Gia Cóp 7:3, Sê Rem có ảnh hưởng nào đối với dân chúng? _____



1. Hãy lưu ý rằng trong Gia Cóp 7:4 Sê Rem “học rộng” và có “tài ăn nói.” Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao đôi khi rất khó để bênh vực cho đức tin của mình với một người như Sê Rem.

Hãy nhớ rằng không phải tất cả mọi người, những ai chất vấn hoặc chỉ trích đức tin của chúng ta đều nhất thiết có cùng một động cơ như Sê Rem. Mặc dù một số người, như Sê Rem, cố tình tìm cách hủy diệt đức tin, nhưng những người khác có thể hỏi về đức tin của chúng ta vì họ tò mò, hoặc có lẽ họ đã có thông tin sai lạc về tín ngưỡng của chúng ta.

Khi các em đọc Gia Cóp 7:5–14, hãy suy ngẫm về cách các em thường đối phó với một người như Sê Rem như thế nào. Khi nghiên cứu cách đối phó của Gia Cóp, các em sẽ thấy rằng **khi chúng ta trông cậy vào Chúa, chúng ta có thể khắc phục được những thử thách đối với đức tin của mình.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này ở bên lề trang thánh thư của các em bên cạnh các câu thánh thư này. Tìm kiếm những cách Gia Cóp cho thấy nguyên tắc này trong cuộc gặp gỡ của ông với Sê Rem.

Trong biểu đồ dưới đây, hãy đọc câu thánh thư hoặc các câu từ Gia Cóp 7:5–14 trong cột đầu tiên và so sánh cho phần tham khảo đó giống với lời phát biểu trong

cột thứ hai mà mô tả đúng nhất cách Gia Cóp trông cậy vào Chúa trong phần tham khảo đó. Viết chữ cái của lời phát biểu đó trên dòng tiếp theo phần tham khảo thánh thư.

Gia Cóp Đã Làm Gì để Trông Cậy vào Chúa	
1. ____ Gia Cóp 7:5	a. Ông làm chứng về thánh thư và những lời của các vị tiên tri.
2. ____ Gia Cóp 7:8	b. Ông để kết quả vào tay Thượng Đế.
3. ____ Gia Cóp 7:10–11	c. Ông trông cậy vào sự hướng dẫn và sức mạnh của Đức Thánh Linh.
4. ____ Gia Cóp 7:12	d. Ông nhớ tới những kinh nghiệm trong quá khứ đã củng cố đức tin của ông.
5. ____ Gia Cóp 7:13–14	e. Ông đã chia sẻ chứng ngôn mà ông đã nhận được qua Đức Thánh Linh.

Các em có thể kiểm tra các câu trả lời của mình với sinh hoạt so cho phù hợp này bằng cách tham khảo các câu trả lời đúng được tìm thấy ở phần cuối của bài học này.

Làm thế nào các em có thể củng cố chứng ngôn của các em để nó sẽ không bị lay chuyển khi điều các em tin bị chất vấn hoặc chỉ trích? Hãy lưu ý trong Gia Cóp 7:5 rằng Gia Cóp đã cho thấy lẽ thật sau đây: **Chúng ta không thể bị lay chuyển trong đức tin của mình nếu chứng ngôn của chúng ta đặt trên sự mặc khải và những kinh nghiệm thuộc linh đích thực.** Hãy suy ngẫm về sức mạnh của chứng ngôn của các em về Chúa Giê Su Kỳ Tô và điều các em có thể làm để củng cố chứng ngôn này.

Câu trả lời của Gia Cóp cho Sê Rem cung cấp một tấm gương cho chúng ta để noi theo khi chúng ta trả lời cho những người chất vấn hay chỉ trích đức tin của chúng ta.



2. Trả lời ba câu hỏi dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giúp các em suy nghĩ về những điều Gia Cóp đã làm để trông cậy nơi Chúa và củng cố những hành động này đã giúp đỡ hoặc có thể giúp đỡ các em như thế nào khi những người khác thách thức đức tin của mình:

a. Hãy lưu ý trong Gia Cóp 7:5 rằng nhờ vào những kinh nghiệm thuộc linh trước đây của Gia Cóp nên đức tin của ông đã trở nên không thể lay chuyển. Một số kinh nghiệm nào đã củng cố đức tin của các em? Việc ghi nhớ hoặc ghi lại những kinh nghiệm này có thể giúp đỡ các em như thế nào khi một người nào đó chất vấn hay chỉ trích đức tin của các em?

b. Trong Gia Cóp 7:8, Gia Cóp nói rằng “Đức Chúa Trời đã trút Thánh Linh của Ngài vào tâm hồn tôi” Các em cần phải làm gì

để có thể có được Thánh Linh trú vào tâm hồn? Đức Thánh Linh đã giúp đỡ các em như thế nào khi phải đối phó với những câu hỏi hoặc những lời chỉ trích về đức tin của mình?

c. Làm thế nào một thói quen học thánh thư hàng ngày và những lời của các vị tiên tri ngày sau có thể giúp các em trong trường hợp khi những người khác chất vấn hay chỉ trích đức tin của các em? (xin xem Gia Cóp 7:10–11).

d. Khi nào các em đã chia sẻ chứng ngôn với một người nào đó đã chất vấn hoặc chỉ trích đức tin của các em? (Xin xem Gia Cóp 7:12). Kết quả là gì?

e. Thay vì tìm cách chứng minh lẽ trung thực của chứng ngôn của ông khi Sê Rem tìm kiếm một điềm triệu, Gia Cóp để kết quả trong tay của Chúa (xin xem Gia Cóp 7:14)). Làm thế nào điều đó có thể giúp các em biết rằng các em không cần phải chứng minh lẽ trung thực về chứng ngôn của mình cho những người thách thức đức tin của các em?

Gia Cóp 7:15–23

Sê Rem bị đánh phạt, thú nhận, và chết, dẫn dắt đám đông dân Nê Phi đến với Chúa

Anh Cả Robert D. Hales dạy:



“Khi chúng ta không trả đũa—khi chúng ta đưa má bên kia cho họ vả và kìm nén cảm nghĩ tức giận—thì chúng ta . . . đang noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta cho thấy tình yêu thương của Ngài, tức là quyền năng duy nhất có thể chinh phục kẻ nghịch thù và trả lời cho những người chỉ trích chúng ta mà không hề chỉ trích họ để đáp lại. Đó không phải là sự yếu đuối. Đó là sự can đảm của Kỳ Tô hữu.

“Qua nhiều năm, chúng ta học được rằng những thử thách đối với đức tin của mình thì không mới mẻ gì và có lẽ chúng hầu như không biến đi ngay. Nhưng *các môn đồ chân thật của Đấng Kỳ Tô thấy được cơ hội ở giữa sự chống đối. . .*


“. . . May mắn thay, Chúa biết tấm lòng của những kẻ chỉ trích chúng ta và chúng ta có thể trả lời họ một cách hữu hiệu nhất như thế nào. *Khi các môn đồ chân thật tìm kiếm sự hướng dẫn từ Thánh Linh, thì họ nhận được sự soi dẫn thích ứng với mỗi trường hợp. Và trong mỗi trường hợp, các môn đồ chân thật đáp ứng theo những cách nhằm mời gọi Thánh Linh của Chúa*” (“Sự Can Đảm của Kỳ Tô Hữu: Cái Giá để Làm Môn Đồ,” 72–73).

Các em nghĩ “thấy được cơ hội ở giữa sự chống đối” có nghĩa là gì? _____

Kết quả có thể rất tốt khi chúng ta trả lời cho những người thách thức đức tin của chúng ta theo những cách nhằm mời gọi Thánh Linh của Chúa. Đọc Gia Cóp 7:15–23, và tìm kiếm điều tốt đẹp do cuộc chạm trán của Gia Cóp với Sê Rem.

Các em thấy bằng chứng nào trong Gia Cóp 7:21–22 rằng Gia Cóp mong muốn kinh nghiệm của mình với Sê Rem để giúp đỡ người khác? _____

Theo Gia Cóp 7:23, cuộc chạm trán của Gia Cóp với Sê Rem cuối cùng ảnh hưởng đến đám đông như thế nào? _____

 **3.** Một nguyên tắc chúng ta học được từ cuộc chạm trán của Gia Cóp với Sê Rem là **khi trả lời theo những cách nhằm mời Thánh Linh đến cho những câu hỏi chất vấn hoặc những lời chỉ trích về đức tin của chúng ta, thì có thể giúp đỡ người khác đến với Chúa.** Viết các câu trả lời cho những câu hỏi sau đây về nguyên tắc này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


a. Việc biết nguyên tắc này có thể cho phép các em giúp những người khác đến với Chúa như thế nào?

b. Các em có thể tìm cách áp dụng nguyên tắc này như thế nào?

Gia Cóp 7:24–27

Gia Cóp mô tả cách đối xử của dân Nê Phi với dân La Man và kết thúc biên sử của ông

Đọc Gia Cóp 7:24–27. Tô đậm một cụm từ trong Gia Cóp 7:25 có củng cố sự điệp của Gia Cóp về tầm quan trọng của việc trồng cây vào Chúa khi chúng ta đối phó với những thử thách.

 **4.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em sẽ làm một điều gì để chuẩn bị cho thời gian khi một người nào đó thách thức đức tin của các em?

Nếu các em lo lắng về cách đối phó với những câu hỏi hoặc những lời chỉ trích cụ thể về đức tin, thì hãy nghiên cứu sách *Trung Thành với Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm*, bài nói chuyện tại đại hội trung ương của Anh Cả Robert D. Hales “Sự Can Đảm của Kỳ Tô Hữu: Cái Giá để Làm Môn Đồ” (*Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 72–75), và các tài liệu khác có sẵn trên trang mạng LDS.org và youth.lds.org.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Gia Cóp 7 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Các câu trả lời cho sinh hoạt so cho phù hợp ở đầu bài học này: 1) d, 2) c, 3) a, 4) e, 5) b.

LỜI GIỚI THIỆU

Ê Nót

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Sách Ê Nót minh họa quyền năng Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô để thanh tẩy dân chúng khỏi tội lỗi và làm cho họ được trọn lành. Ê Nót phấn đấu trước mặt Thượng Đế trong lời cầu nguyện khẩn thiết trước khi tội lỗi của ông được tha thứ. Sau đó ông đã cầu nguyện cho sự an lạc tinh thần của dân Nê Phi và dân La Man. Ông đã dành phần còn lại của cuộc đời mình để lao nhọc cho sự cứu rỗi của họ. Khi học sách Ê Nót, các em có thể khám phá ra các bài học quan trọng về sự cầu nguyện, hối cải, và mặc khải. Các em cũng có thể biết được rằng khi các cá nhân nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội, thì họ sẽ mong muốn chia sẻ các phước lành đó với người khác.

Ai Đã Viết Sách Này?

Tác giả của sách này là Ê Nót, con trai của Gia Cốp và cháu nội của Lê Hi và Sa Ra. Ê Nót ghi lại rằng cha ông đã dạy ông “theo sự dưỡng dục cùng sự khuyên răn của Chúa—phước thay danh Thượng Đế của tôi về vấn đề này trong việc nuôi dưỡng, khuyên bảo của Chúa” (Ê Nót 1:1). Gần cuối của cuộc đời mình, Ê Nót đã viết rằng ông đã rao truyền “lời của Thượng Đế theo lẽ thật hằng có trong Đấng Ky Tô” (Ê Nót 1:26) trong suốt thời kỳ của ông. Trước khi từ trần, Ê Nót truyền giao các bản khắc nhỏ của Nê Phi lại cho con trai mình là Gia Rôm. Ê Nót kết thúc biên sử của mình bằng cách vui mừng về ngày mà ông sẽ đứng trước Đấng Cứu Chuộc. Ông tuyên bố: “Lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài, và Ngài sẽ phán bảo tôi rằng: Hãy đến cùng ta, hỡi người là kẻ được phước, có một chỗ đã sửa soạn sẵn cho ngươi trong các gian nhà của Cha ta” (Ê Nót 1:27).

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Ê Nót kết thúc biên sử của mình bằng cách tuyên bố rằng 179 năm đã trôi qua kể từ khi Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem (xin xem Ê Nót 1:25). Điều đó có nghĩa là ngày của tác phẩm của ông là vào khoảng 544 Trước Công Nguyên (khi Gia Cốp kết thúc biên sử của mình và 420 Trước Công Nguyên Ê Nót viết biên sử này trong khi sống trong xứ Nê Phi).

ĐƠN VỊ 10: NGÀY 3

Ê Nót

Lời Giới Thiệu

Sau khi suy ngẫm những lời của cha mình, Ê Nót cầu nguyện và nhận được sự xá miễn tội lỗi của ông. Sau đó ông đã cầu nguyện cho sự an lạc thuộc linh của dân Nê Phi và dân La Man và dành cả đời ông để lao nhọc cho sự cứu rỗi của họ.

Ê Nót 1:1–8

Sau khi suy ngẫm những lời của cha mình, Ê Nót cầu nguyện và nhận được sự xá miễn các tội lỗi của ông

Đọc Ê Nót 1:1, 3, và lưu ý đến ảnh hưởng mà Gia Cốp đã có đối với Ê Nót. Mặc dù Ê Nót là con trai và cháu nội của vị tiên tri, nhưng bản thân ông vẫn cần phải cảm nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy nghĩ về một thời gian khi các em cảm thấy rất đói. Hãy khoanh tròn một số từ bên dưới đây mô tả điều các em cảm thấy khi đang đói:

trống rỗng	đau
yếu	lo lắng
không hài lòng	thèm thường
đói	

Tô đậm cụm từ “tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát” in Ê Nót 1:4. Các em nghĩ cụm từ này có nghĩa là gì?


Cụm từ “tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát” có thể bao gồm những cảm nghĩ như sự trống rỗng tinh thần hoặc đau khổ hay ước muốn được tràn đầy thuộc linh. Ê Nót đã viết về một thời gian khi ông trải qua cảnh đói khát phần thuộc linh này. Ông viết rằng những lời của cha ông đã “in sâu vào tim [ông]” (Ê Nót 1:3). Khi suy ngẫm về những lời đó, ông đã trải qua những ước muốn mà đã dẫn dắt ông đến việc hành động trong đức tin. Các hành động trung tín của ông mang lại những thay đổi trong cuộc sống của ông và các phước lành của Chúa.




1. Bắt đầu một loạt các bài tập để giúp các em hiểu kinh nghiệm của Ê Nót và liên kết kinh nghiệm này với cuộc sống của các em bằng cách chia một trang trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ra thành sáu phần và viết tựa đề cho mỗi phần như sau:



Điều Ê Nót mong muốn:	Điều tôi mong muốn:
Điều Ê Nót làm:	Điều tôi cần làm:
Điều Ê Nót đã trải qua:	Kinh nghiệm của tôi:


 **2.** Đọc Ê Nót 1:2–3, và tìm kiếm các cụm từ trong mỗi câu nào cho thấy điều Ê Nót mong muốn có trong cuộc sống của mình. Viết các cụm từ này trong phần được đánh dấu “Điều Ê Nót mong muốn” trong biểu đồ nghiên cứu việc học thánh thư của các em.

Ước muốn của Ê Nót về sự xá miễn các tội lỗi của ông giúp chúng ta hiểu điều ông có ý nói trong Ê Nót 1:4 khi ông viết: “Tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát.” Ngoài việc khao khát được tha thứ, Ê Nót cũng mong muốn “cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ” (Ê Nót 1:3). Ông muốn cảm thấy hạnh phúc đến từ việc sống xứng đáng với Chúa và những người ngay chính khác.


 **3.** Hãy cân nhắc xem các em có một số cảm nghĩ như vậy về nỗi khao khát thuộc linh mà Ê Nót đã mô tả. Trong biểu đồ nghiên cứu việc học thánh thư của các em, trong phần được đánh dấu “Điều tôi mong muốn,” hãy viết về một số ước muốn thuộc linh mà các em khao khát trong cuộc sống của mình.


Những ước muốn của Ê Nót đã dẫn dắt ông đến việc sử dụng đức tin và hành động của ông. Trong Ê Nót 1:2, hãy nhận ra và đánh dấu lời nói Ê Nót đã sử dụng để mô tả nỗ lực của ông. Hãy lưu ý rằng Ê Nót đã không phấn đấu với Thượng Đế, nhưng trước Thượng Đế trong

lời cầu nguyện. Sự phấn đấu như vậy gồm có một sự đấu tranh về mặt tâm thần lẫn thuộc linh để cho Cha Thiên Thượng thấy rằng chúng ta có ước muốn chân thành và sẵn lòng để hối cải và có những thay đổi cần thiết trong cuộc sống của chúng ta. Trong Ê Nót 1:4, Ê Nót đã ghi lại một số chi tiết mô tả sự phấn đấu của ông.

 **4.** Đọc Ê Nót 1:4, và đánh dấu những điều Ê Nót đã làm để cho thấy rằng ông đã chân thành khi tìm kiếm một sự xá miễn các tội lỗi của mình. Hãy liệt kê điều các em nhận ra ở bên dưới “Điều Ê Nót làm” trong biểu đồ nhật ký nghiên cứu việc học thánh thư của các em.

Từ *khẩn cầu mãnh liệt* trong Ê Nót 1:4 có nghĩa là cầu xin một cách khiêm nhường và với ước muốn lớn lao. Những lời cầu nguyện của chúng ta có thể không được dài như của Ê Nót, nhưng những lời cầu nguyện đó cũng cần phải chân thành.

 **5.** Trong biểu đồ nhật ký nghiên cứu việc học thánh thư của các em, ở bên dưới “Điều tôi cần phải làm,” hãy viết xuống những suy nghĩ của các em về cách các em có thể cho Chúa thấy mình chân thành biết bao khi cầu nguyện và tìm kiếm các phước lành thuộc linh của Ngài.

 **6.** Các nỗ lực trung tín và chân thành của Ê Nót dẫn đến các phước lành lớn lao trong cuộc sống của ông. Đọc Ê Nót 1:5–8, và đánh dấu điều Ê Nót đã trải qua. Hãy liệt kê trong phần “Điều Ê Nót đã trải qua” của biểu đồ nhật ký nghiên cứu việc học thánh thư của các em. Khi các em đọc câu 5 và 6, hãy lưu ý xem làm thế nào Ê Nót biết là ông đã được tha thứ. Tiếng nói được đề cập trong câu 5 là một tiếng nói đã đến với tâm trí của Ê Nót (xin xem Ê Nót 1:10).

Ê Nót 1:7–8 dạy rằng **khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, các tội lỗi của chúng ta có thể được tha thứ và chúng ta có thể được trọn lành.** Ước muốn của chúng ta để cải thiện, những lời cầu nguyện chân thành, và các nỗ lực để hối cải là những cách chúng ta có thể cho thấy đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã giải thích về tội lỗi của chúng ta có thể được tẩy sạch như thế nào khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và hối cải các tội lỗi của mình:




“Một khi chúng ta đã thực sự hối cải, Đấng Kỵ Tô sẽ cất đi gánh nặng tội lỗi của chúng ta. Chúng ta có thể tự mình biết rằng chúng ta đã được tha thứ và được làm cho sạch tội. Đức Thánh Linh sẽ kiểm chứng điều này với chúng ta; Ngài là

Đấng Thánh Hóa. Không có một chứng ngôn nào khác về sự tha thứ có thể kỳ diệu hơn. . . .

“[Chúa] phán: ‘Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa’ (GLGÚ 58:42).

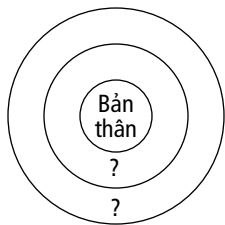
“Sa Tan sẽ cố gắng làm cho chúng ta tin rằng các tội lỗi của chúng ta sẽ không được tha thứ vì *chúng ta* có thể nhớ đến chúng. Sa Tan là kẻ nói dối; nó cố gắng làm mờ mắt chúng ta và dẫn chúng ta xa khỏi con đường hồi cải và tha thứ. Thượng Đế đã không hứa rằng *chúng ta* sẽ không nhớ đến các tội lỗi của mình. Việc ghi nhớ sẽ giúp chúng ta tránh tái phạm những lỗi lầm cũ. Nhưng nếu chúng ta vẫn luôn chân thật và trung tín thì ký ức về các tội lỗi của chúng ta theo thời gian sẽ được làm cho phai mờ. Điều này sẽ là một phần của tiến trình chữa lành và thánh hóa cần thiết” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 101).

Để giúp các em áp dụng những lời của Chủ tịch Uchtdorf, hãy suy ngẫm các câu hỏi sau đây: Khi nào các em đã cảm thấy rằng Chúa đã tha thứ cho các em về tội lỗi của mình? Làm thế nào các em biết là mình đã được tha thứ? Các em đã cảm thấy sự tha thứ của Chúa mới đây không?


 **7.** Sau khi suy ngẫm các câu hỏi ở trên, hãy ghi lại trong phần “Kinh nghiệm của tôi” của biểu đồ nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em kinh nghiệm của mình với những cảm nghĩ về sự tha thứ. Hoặc các em có thể viết về điều các em hy vọng có được khi sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Ê Nót 1:9–27

Ê Nót cầu nguyện cho dân Nê Phi và dân La Man và lao nhọc với những người khác vì sự cứu rỗi của họ



Sơ đồ này minh họa lời cầu nguyện của Ê Nót. Đầu tiên ông đã cầu nguyện cho bản thân mình và sau đó mở rộng lời cầu nguyện của mình để bao gồm những người khác. Đọc Ê Nót 1:9–10, và đánh dấu trong thánh thư của các em người mà Ê Nót cầu nguyện cho lần thứ hai. Đọc Ê Nót 1:11–14, và đánh dấu người nào Ê Nót cầu nguyện cho lần thứ ba.

 **8.** Hãy trả lời câu dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Căn cứ vào phần mô tả của Ê Nót về những ý định của dân La Man trong Ê Nót 1:14, điều gì gây ấn tượng cho các em về việc ông cầu nguyện cho họ?

Chúng ta học hỏi từ tấm gương của Ê Nót rằng **khi chúng ta có được kinh nghiệm về các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta sẽ tìm cách giúp những người khác nhận được sự cứu rỗi.** Để giúp các em nhớ lẽ thật này, các

em có thể muốn viết tất cả hoặc một phần của lời phát biểu sau đây của Chủ tịch Howard W. Hunter ở ngoài lề trang thánh thư của các em:




“Bất cứ lúc nào chúng ta cảm nhận các phước lành của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của mình, thì chúng ta không thể nào không quan tâm đến sự an lạc của anh em chúng ta. . . .

“Một dấu chỉ rất rõ về sự cải đạo cá nhân của một người là ước muốn chia sẻ phúc âm với những người khác” (*The Teachings of Howard W. Hunter*, do Clyde J. Williams [1997], 248–49 biên soạn).

Đọc Ê Nót 1:19–20, 26, và đánh dấu những từ hoặc cụm từ nào cho thấy những ước muốn chân thành của Ê Nót dành cho dân Nê Phi và dân La Man sau khi ông đã cầu nguyện cho họ.

Đọc Ê Nót 1:27, và tìm kiếm bằng chứng về niềm vui Ê Nót đã cảm nhận được về các nỗ lực của ông và sự bảo đảm về cuộc sống vĩnh cửu ông đã nhận được.

 **9.** Để giúp các em áp dụng điều các em đã học được trong bài học này, hãy thành tâm quyết định một hoặc nhiều cách hơn các em có thể noi theo tấm gương của Ê Nót. Hãy chọn một lời phát biểu dưới đây, và hoàn tất lời phát biểu đó trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Giống như Ê Nót, tôi mong muốn nhận được một sự xá miễn các tội lỗi của mình. Tôi sẽ cho Chúa thấy tôi chân thành trong ước muốn này bằng cách . . .

b. Giống như Ê Nót, tôi mong muốn giúp những người trong gia đình và bạn bè của tôi đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi sẽ tìm cách giúp đỡ một người tên là (tên của người đó). Tôi sẽ tìm cách giúp đỡ người này bằng cách . . .

c. Ê Nót cầu nguyện cho dân La Man, là những người có thể được coi là kẻ thù của ông. Giống như Ê Nót, tôi muốn cho thấy tình yêu thương của Chúa đối với những người không tử tế với tôi. Một cách tôi sẽ làm điều này là . . .

Hãy tìm cách thực hiện điều các em đã viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Khi sử dụng đức tin nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và hồi cải, các em có thể có được kinh nghiệm về sự tha thứ, niềm vui, và gia tăng ước muốn để giúp đỡ những người khác.

 **10.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê Nót 1 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU SÁCH

Gia Rôm

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Đây?

Khi học sách Gia Rôm, các em sẽ thấy rằng Thượng Đế giữ lời hứa của Ngài để ban phước cho những người tuân theo các lệnh truyền của Ngài. Các em cũng sẽ học về các nỗ lực của các vua, các vị tiên tri, các thầy giảng, và các thầy tư tế người Nê Phi trong thời kỳ của Gia Rôm để giúp dân chúng hối cải và tránh bị hủy diệt.

Ai Đã Viết Sách Đây?

Con trai của Ê Nót là Gia Rôm đã viết sách này. Giống như cha của ông—và ông nội của ông là Gia Cốp và ông cố của ông là Lê Hi—Gia Rôm có tinh thần tiên tri và mặc khải (xin xem Gia Rôm 1:2). Khi hoàn tất biên sử của mình, ông truyền giao các bảng khắc nhỏ của Nê Phi cho con trai của mình là Ôm Ni.

Sách Đây Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Sách Gia Rôm gồm có khoảng 59 năm, từ khoảng năm 420 Trước Công Nguyên đến năm 361 Trước Công Nguyên (xin xem Ê Nót 1:25; Gia Rôm 1:13). Sách được viết ở xứ Nê Phi.

LỜI GIỚI THIỆU SÁCH

Ôm Ni

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Đây?

Qua việc học sách Ôm Ni, các em sẽ biết rằng Chúa đã bảo vệ dân Nê Phi ngay chính và dẫn họ đến xứ Gia Ra Hem La (xin xem Ôm Ni 1:7, 12–13). Sách Ôm Ni cũng đề cập đến các nhóm khác—dân Mơ Léc (hoặc dân Gia Ra Hem La) và dân Gia Rết, là những người mà Chúa đã hướng dẫn đến đất hứa.

Ai Đã Viết Sách Đây?

Sách Ôm Ni do năm người khác nhau viết: Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki. Ôm Ni là con trai của Gia Rôm và là cháu kêu Lê Hi và Sa Ra là ông bà tổ. Ôm Ni mô tả mình “là một người độc ác . . . đã không tuân giữ . . . các lệnh truyền của Chúa mà đáng lẽ tôi đã phải tuân theo. “một người đàn ông xấu xa” đã “không giữ . . . những điều răn của Chúa” (Ôm Ni 1:2). A Ma Rôn (con trai của Ôm Ni), Kê Mích (anh trai của A Ma Rôn), và A Bi Na Đôm (con trai của Kê Mích) mỗi người viết thêm rất ngắn. Con trai của A Bi Na Đôm là A Ma Lê Ki đã viết hầu hết sách Ôm Ni và là người cuối cùng đã viết lên trên các bảng khắc nhỏ của Nê Phi. Ông trao các bảng khắc đó cho Vua Bên Gia Min.

Sách Đây Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các tác giả khác nhau của sách Ôm Ni đã viết vào khoảng năm 361 Trước Công Nguyên và năm 130 Trước Công Nguyên Bốn tác giả đầu tiên đã viết ở xứ Nê Phi. A Ma Lê Ki viết biên sử của mình ở xứ Gia Ra Hem La.

Gia Rôm và Ôm Ni

Lời Giới Thiệu

Sách của Gia Rôm và Ôm Ni chứa đựng các tác phẩm cuối cùng từ các bảng khắc nhỏ của Nê Phi. Gia Rôm nhận được các bảng khắc từ cha của mình là Ê Nót, rồi ghi lại những cuộc đấu tranh và các phước lành của dân Nê Phi trong khoảng thời gian 60 năm. Sau đó ông truyền các bảng khắc đó cho con trai của ông là Ôm Ni. Sách Ôm Ni chứa đựng các tác phẩm của năm người khác nhau lưu giữ biên sử Nê Phi và bao gồm khoảng 230 năm.

Gia Rôm 1:1–15; Ôm Ni 1:5–7

Gia Rôm mô tả dân Nê Phi được thịnh vượng biết bao khi họ tuân giữ các lệnh truyền của Chúa

Để chuẩn bị học một nguyên tắc quan trọng đã được dạy trong sách Gia Rôm và Ôm Ni, hãy đọc kinh nghiệm sau đây do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chia sẻ:

“Tôi còn nhớ khi tôi đang chuẩn bị để được huấn luyện làm người phi công chiến đấu. Chúng tôi đã dành ra rất nhiều thời giờ cho cuộc huấn luyện quân sự dự bị về thể dục. Tôi vẫn không biết chắc là tại sao việc chạy bộ liên tục lại được xem là phần chuẩn bị thiết yếu để trở thành một phi công. Tuy nhiên, chúng tôi đã chạy rất nhiều và chạy thêm nhiều nữa.

“Trong khi chạy, tôi bắt đầu thấy rằng một điều gì đó thật sự làm cho tôi bần khoản. Nhiều lần trong khi chạy, có những người hút thuốc, uống rượu cũng như những người làm tất cả những điều khác trái với phúc âm và nhất là Lời Thông Sáng vượt qua mặt tôi.

“Tôi nhớ đã nghĩ: ‘Xem nào! Chẳng phải tôi có thể chạy mà không mệt mỏi sao?’ Nhưng tôi đã bị mệt mỏi, và tôi đã bị những người dứt khoát không tuân theo Lời Thông Sáng vượt qua. Tôi thú nhận rằng ý nghĩ đó làm cho tôi bần khoản vào lúc ấy. Tôi tự hỏi lời hứa đó có thật hay không?” (“Tiếp Tục Kiên Nhẫn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 58).

Các em đã có bao giờ tự hỏi là nếu hoặc làm thế nào Chúa sẽ làm tròn lời hứa của Ngài để ban phước cho các em để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài?

Tiên Tri Gia Rôm, là con trai của Ê Nót, đã giải thích làm thế nào một lời hứa cụ thể của Chúa cho tổ phụ của ông đã được kiểm chứng, hoặc chứng minh là chân chính. Đọc Gia Rôm 1:9, và đánh dấu lời hứa mà Chúa đã làm ứng nghiệm cho dân chúng.



1. Gia Rôm cho thấy rằng **khi tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế, thì chúng ta sẽ được thịnh vượng**. Để xem các ví dụ về lẽ thật này, hãy nghiên cứu mỗi tài liệu tham khảo thánh thư dưới đây, và trả lời các câu hỏi kèm theo trong nhật ký nghiên cứu việc học thánh thư của các em:

a. Gia Rôm 1:4–5, 8. Một số ví dụ về dân Nê Phi đã biết vâng lời và họ đã được ban phước biết bao là gì?

b. Gia Rôm 1:7, 10–12. Các vị tiên tri và các vị lãnh đạo khác đã đóng vai trò gì trong việc giúp đỡ dân Nê Phi biết vâng lời và được thịnh vượng?

c. Ôm Ni 1:5–7. Lời hứa của Thượng Đế được thực hiện về sau theo một cách khác như thế nào?



Đọc điều Chủ Tịch Uchtdorf giảng dạy và làm chứng về kinh nghiệm của ông về việc tự hỏi là Chúa sẽ thực hiện lời hứa được đưa ra trong Lời Thông Sáng không: “Câu trả lời không đến ngay. Nhưng cuối cùng, tôi biết được rằng những lời hứa

của Thượng Đế không phải luôn luôn được làm tròn một cách nhanh chóng hoặc có thể theo cách chúng ta hy vọng; những lời hứa này đến theo kỳ định và cách thức của Ngài. Nhiều năm sau, tôi có thể thấy rõ bằng chứng của các phước lành thể chất đến với những người nào tuân theo Lời Thông Sáng—ngoài các phước lành thuộc linh đến ngay lập tức từ việc tuân theo bất cứ luật pháp nào của Thượng Đế. Khi nhìn lại, tôi biết chắc rằng *những lời hứa của Chúa, có lẽ không luôn luôn được làm tròn nhanh chóng, đều luôn luôn là chắc chắn*” (“Tiếp Tục Kiên Nhẫn,” 58, những chữ nghiên được thêm vào).



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả một kinh nghiệm khi Chúa đã ban phước hay cho các em được thịnh vượng vì tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Từ kinh nghiệm của mình, các em có thể làm chứng điều gì về Chúa và những lời hứa của Ngài?

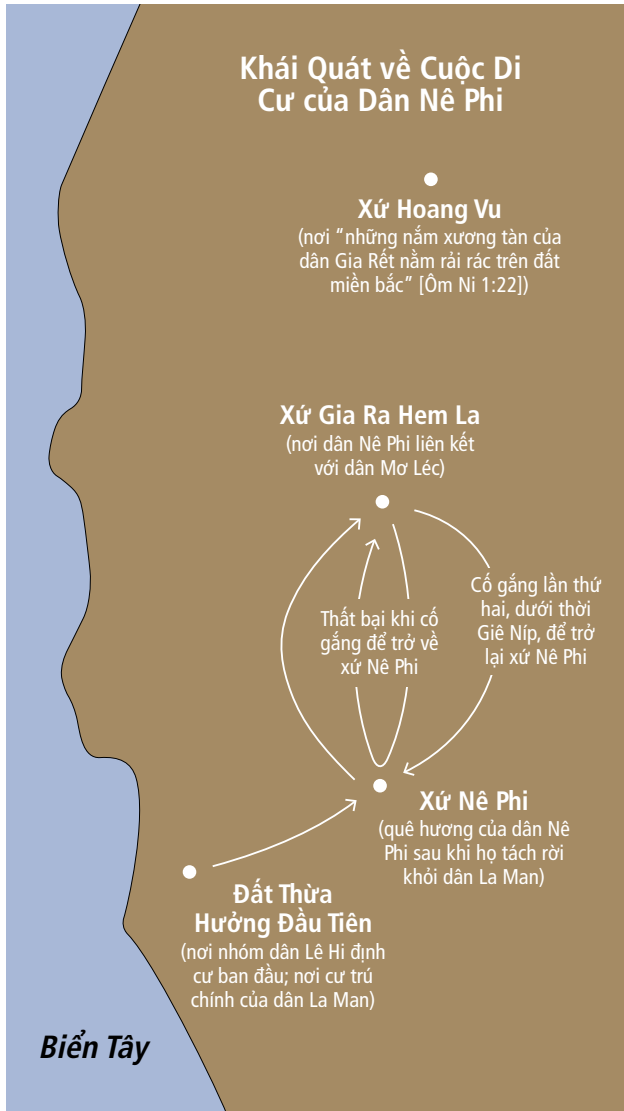
Ôm Ni 1:1–30

Những người lưu giữ biên sử kể lại lịch sử của dân Nê Phi

Con cháu của Gia Rôm viết sách Ôm Ni bao gồm khoảng thời gian 230 năm. Đánh dấu tên của những người khác nhau đã lưu giữ các tấm bảng khắc nhỏ sau thời Gia Rôm. Các em có thể tìm thấy những điều này trong Ôm Ni 1:1, 4, 9, 10, 12, và 25.

Sách Ôm Ni mô tả một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Sách Mặc Môn. Các em có thể nhớ rằng trong thời kỳ của Nê Phi, dân Nê Phi rời bỏ dân La Man và định cư ở một nơi mà họ gọi là xứ Nê Phi. Chuyển đi cư này được minh họa trên bản đồ bằng mũi tên từ đất thừa hưởng đầu tiên đến xứ Nê Phi.

Đọc Ôm Ni 1:12–13, và nhận ra bằng cách nào dân Nê Phi đến sống ở xứ Gia Ra Hem La. Các em có thể



muốn gạch dưới bất cứ cụm từ nào trong những câu này có cho biết rằng dân Nê Phi hành trình theo sự hướng dẫn và quyền năng của Chúa. Trên bản đồ, mũi tên từ xứ Nê Phi đến xứ Gia Ra Hem La tượng trưng cho cuộc di cư này.

Đọc Ôm Ni 1:14–19, và tìm kiếm những điểm tương đồng và khác biệt giữa dân Nê Phi và những người mà họ tìm thấy trong xứ Gia Ra Hem La.



3. Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Việc thiếu thánh thư đã ảnh hưởng đến dân Gia Ra Hem La như thế nào?
- Việc biết được điều này có thể giúp các em cảm thấy biết ơn thánh thư nhiều hơn và cần mẫn hơn như thế nào trong việc học thánh thư?

Sách Ôm Ni cũng giới thiệu hai nhóm người khác mà các em sẽ học về sau trong Sách Mặc Môn. Để nhận ra một trong các nhóm này, hãy đọc Ôm Ni 1:20–22, và viết từ *Dân Gia Rét* trong thánh thư của các em bên cạnh các câu này. Cô Ri An Tum Rơ là một trong hai người sống sót cuối cùng của dân tộc Gia Rét; người kia là tiên tri Ê The. Các em sẽ tìm hiểu về dân Gia Rét trong khi các em học sách Ê The.

Để tìm hiểu về nhóm cuối cùng của những người được đề cập trong sách Ôm Ni, hãy lưu ý đến mũi tên trên bản đồ kéo dài từ xứ Gia Ra Hem La gần tới xứ Nê Phi và sau đó trở lại Gia Ra Hem La và mũi tên từ xứ Gia Ra Hem La đi xuyên qua xứ Nê Phi. Những mũi tên này tượng trưng cho những cuộc di cư của dân Giê Níp, họ được đề cập đến trong Ôm Ni 1:27–30. (Các em có thể muốn viết “dân Giê Níp” bên cạnh những câu này). Các em sẽ tìm hiểu về nhóm người này khi các em học sách Mô Si A.

Sách Mặc Môn không tự cho là một biên sử của tất cả các dân tộc đã sống ở châu Mỹ. Ngoài dân Gia Rét, dân Gia Ra Hem La, và con cháu của Lê Hi ra, còn có những người khác đã đến lục địa châu Mỹ. Chủ tịch Anthony W. Ivins thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nói tại đại hội trung ương vào tháng Tư năm 1929: “Sách Mặc Môn . . . không cho chúng ta biết rằng trước đây không có một ai ở đây [những dân tộc trong Sách Mặc Môn]. Sách không cho chúng ta biết rằng người ta đã không đến sau đó” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1929, 15).

Hãy lưu ý trong Ôm Ni 1:23–24 rằng phần cuối sách này do A Ma Lê Ki viết. Ông đã sống trong thời Vua Bên Gia Mìn, tiếp theo cuộc di cư của dân Nê Phi đến xứ Gia Ra Hem La. Đọc Ôm Ni 1:25–26, và đánh dấu một lời mời mà A Ma Lê Ki đưa ra ba lần.

Hãy lưu ý rằng mỗi lời mời trong số ba lời mời đến cùng Đấng Ky Tô trong Ôm Ni 1:25–26 đều có từ *và*, theo sau cũng như một lời chỉ dẫn cụ thể để giúp chúng ta biết cách đến cùng Đấng Ky Tô. Xem lại một lần nữa Ôm Ni 1:25–26, và đánh dấu điều A Ma Lê Ki đã khuyến khích chúng ta nên làm để đến cùng Đấng Ky Tô.

Các em có lẽ đã tìm thấy lời khuyên bảo sau đây về cách đến cùng Đấng Ky Tô:


Hãy Tìm Kiếm Các Từ, Cụm Từ, và Ý Nghĩa Lập Đi Lập Lại trong Thánh Thư

Những người viết thánh thư thường nhấn mạnh đến các lẽ thật quan trọng được lập đi lập lại. Khi các em khám phá ra các từ, cụm từ, và ý nghĩa được lập đi lập lại nhiều lần, hãy cố gắng tìm hiểu lý do tại sao các từ, cụm từ và ý nghĩa đó được nhấn mạnh và Chúa muốn các em học hỏi điều gì từ các điều này.



- Tin tưởng
- Dự phần vào sự cứu rỗi của Ngài (nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội)
- Dâng tất cả tâm hồn của các em lên Ngài (dâng lên tấm lòng, ước muốn, và các nỗ lực tốt nhất của các em—không giữ lại điều gì cả)
- Nhịn ăn và cầu nguyện
- Kiên trì đến cùng.

A Ma Lê Ki đã dâng lên một lời hứa vào cuối sách Ôm Ni 1:26 cho những người tuân theo lời khuyên bảo này. Tìm kiếm lời hứa, và hoàn tất nguyên tắc sau đây:
Nếu chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô và kiên trì đến cùng, chúng ta _____

 **4.** Chọn một trong các cụm từ trong lời khuyên về cách đến cùng Đấng Ky Tô đã được liệt kê ở trên, và viết hoặc phác thảo trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một bài nói chuyện dài một đến hai phút giải thích về việc làm thế nào chúng ta có thể đến cùng Đấng Ky Tô bằng cách áp dụng nguyên tắc đó.

Ví dụ, các em có thể viết bài nói chuyện của mình về việc nhịn ăn và cầu nguyện có thể giúp chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô như thế nào. Bài nói chuyện của các em có thể gồm có (1) việc đọc Ôm Ni 1:25–26 và giải thích bằng lời riêng của các em về cụm từ các em đã chọn; (2) các thánh thư bổ sung làm rõ nghĩa hoặc thêm vào ý nghĩa cho cụm từ đó; (3) một kinh nghiệm từ cuộc sống của các em hoặc từ cuộc sống của một người nào đó các em quen biết cho thấy một ví dụ về cụm từ đó; và (4) những ý nghĩ, cảm nghĩ và chứng ngôn của các em.

Giảng viên có thể yêu cầu các em chia sẻ bài nói chuyện của các em vào lần sau khi gặp lại. Các em cũng có thể muốn chia sẻ bài nói chuyện của mình trong một buổi họp tối gia đình hoặc một số tình huống khác.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Gia Rôm—Ôm Ni và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU SÁCH

Lời Mạc Môn

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Đây?

Qua việc học sách Lời Mạc Môn, các em có thể gia tăng đức tin của mình rằng “Chúa hiểu hết mọi điều” (Lời Mạc Môn 1:7) và rằng Ngài hướng dẫn các tội tở của Ngài để hoàn thành các mục đích của Ngài. Là một lời tường thuật lịch sử, sách này là đầu cầu kết nối giữa các bảng khắc nhỏ của Nê Phi (1 Nê Phi–Ôm Ni) và phần tóm lược của Mạc Môn về các bảng khắc lớn của Nê Phi (Mô Si A–4 Nê Phi). Lời Mạc Môn có thể giúp các em hiểu rõ hơn các biên sử nào Mạc Môn đã tóm lược trong khi ông biên soạn Sách Mạc Môn. Nó cũng giới thiệu các em với đức tin và các thành tích của Vua Bên Gia Min.

Ai Đã Viết Sách Đây?

Mạc Môn đã viết sách này. Ông là một vị tiên tri, một người lưu giữ biên sử, và là người tóm lược và biên soạn hầu hết Sách Mạc Môn. Sách Mạc Môn được đặt theo tên ông. Ông cũng là một tướng lãnh người Nê Phi và một người cha ngay chính. Tiên tri Mô Rô Ni là con trai của ông.

Sách Đây Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Mạc Môn đã viết sách này vào khoảng năm 385 Sau Công Nguyên, sau khi đã “chứng kiến hầu hết tất cả sự hủy diệt của dân [ông], là dân Nê Phi” (Lời Mạc Môn 1:1). Mạc Môn đã không ghi lại nơi ông đang ở khi viết sách này.

LỜI GIỚI THIỆU

Mô Si A

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Đây?

Trong khi học sách Mô Si A, các em sẽ đọc các chứng ngôn hùng hồn về sứ mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô. Các em cũng sẽ tìm hiểu về những người mà Chúa đã giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi hoặc từ sự áp bức về thể chất. Hơn nữa, các em sẽ học về những nỗ lực ngay chính của các cá nhân như Vua Bên Gia Min, A Bi Na Đi, và An Ma mang lại các phước lành lớn lao cho người khác như thế nào. Ngược lại, các em sẽ thấy những lựa chọn sai của các cá nhân như Giê Níp và con trai ông, là Vua Nô Ê, đã mang lại các hậu quả tiêu cực đến bản thân và dân của họ.

Ai Đã Viết Sách Đây?

Mạc Môn đã biên soạn và tóm lược các biên sử của vài tác giả khác để tạo ra sách Mô Si A. Sách này được đặt theo tên của Mô Si A, là một người con trai của Vua Bên Gia Min. Mô Si A là một vị tiên tri, tiên kiến, mặc khải, và vua cai trị ở Gia Ra Hem La từ khoảng năm 124 đến 91 Trước Công Nguyên. Ông được đặt theo tên ông nội của ông là Mô Si A, cũng là một vị vua của Gia Ra Hem La (xin xem Ôm Ni 1:12–13, 19).

Mạc Môn soạn sách Mô Si A từ một số biên sử. Ông tóm lược và trích dẫn từ biên sử được Mô Si A lưu giữ trên các bảng khắc lớn của Nê Phi, trong đó có cho biết chi tiết lịch sử của dân Nê Phi ở xứ Gia Ra Hem La (xin xem Mô Si A 1–7; 25–29). Ông cũng rút ra từ biên sử của Giê Níp, trong đó có thuật lại lịch sử của dân Giê Níp từ lúc họ rời bỏ Gia Ra Hem La cho đến khi họ trở về (xin xem Mô Si A 7–22). Ngoài ra, Mạc Môn đã trích dẫn và tóm lược những phần của các tác phẩm của An Ma, là người bảo tồn những lời của A Bi Na Đi (xin xem Mô Si A 17:4) và lưu giữ một biên sử của chính dân của ông (xin xem Mô Si A 18; 23–24).

Sách Đây Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các biên sử nguyên thủy được sử dụng như là nguồn gốc cho sách Mô Si A có thể đã được viết giữa năm 200 Trước Công Nguyên và năm 91 Trước Công Nguyên. Mạc Môn tóm lược các biên sử này vào khoảng giữa năm 345 và 385 Sau Công Nguyên. Mạc Môn không ghi lại nơi nào ông đang ở khi biên soạn sách này.

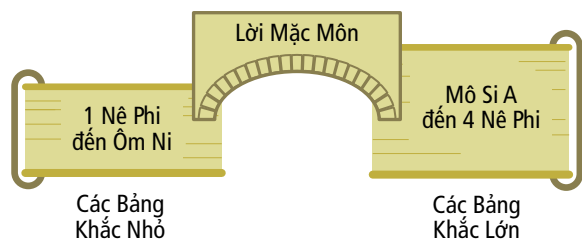
Lời Mặc Môn— Mô Si A 2

Lời Giới Thiệu

Lời Mặc Môn là chiếc cầu kết nối giữa các bảng khắc nhỏ của Nê Phi và phần tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi. Được viết gần 400 năm sau khi Chúa Giê Su Ky Tô giáng sinh, sách này chứa đựng một lời giải thích ngắn về các bảng khắc nhỏ của Nê Phi là gì và tại sao Mặc Môn cảm thấy rằng các bảng khắc này cần phải được bao gồm vào trong các tác phẩm thiêng liêng khác. Lời Mặc Môn cũng cung cấp sự hiểu biết sâu sắc có giá trị về lý do tại sao Vua Bê-nê-đi-ct đã có ảnh hưởng lớn như vậy đối với dân của mình.

Các bảng khắc nhỏ của Nê Phi chủ yếu dành cho các vấn đề thuộc linh và giáo vụ cùng những lời giảng dạy của các vị tiên tri. Các bảng khắc lớn của Nê Phi chứa đựng hầu hết một lịch sử thế tục của dân chúng do các vị vua, bắt đầu với Nê Phi, viết. (Xin xem 1 Nê Phi 9:2–4). Tuy nhiên, từ thời Mô Si A, các bảng khắc lớn cũng bao gồm các mục tối quan trọng về phần thuộc linh.

Các bảng khắc của Mặc Môn, hay là các bảng khắc bằng vàng được giao cho Joseph Smith, chứa đựng một phần tóm lược của Mặc Môn từ các bảng khắc lớn của Nê Phi, với nhiều bài bình luận. Các bảng khắc bằng vàng này cũng chứa đựng lịch sử tiếp nối do Mặc Môn biên soạn và được con trai của ông là Mô Rô Ni bổ sung thêm.



Mô Si A 1 là một biên sử về những lời giảng dạy của Vua Bê-nê-đi-ct cho các con trai của ông. Ông dạy rằng thánh thư giúp chúng ta nhớ tới Thượng Đế và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Vào gần tới cuối đời của Vua Bê-nê-đi-ct, ông đã mong muốn được nói chuyện với dân của ông về sự phục vụ của ông với tư cách là nhà vua và để khuyến khích họ tuân theo Thượng Đế. Bài nói chuyện của Vua Bê-nê-đi-ct được ghi lại trong Mô Si A 2–5 và mô tả nỗi đau khổ và Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, vai trò của công lý và lòng thương xót, và sự cần thiết phải mang lấy danh của Đấng Ky Tô qua giao ước. Ở đầu bài nói chuyện của



ông, được ghi lại trong Mô Si A 2, Vua Bê-nê-đi-ct đã nhấn mạnh đến việc phục vụ Thượng Đế bằng cách phục vụ những người khác là cần thiết và trạng thái hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền.

Lời Mặc Môn 1:1–11

Mặc Môn dạy rằng Thượng Đế đã bảo tồn nhiều biên sử khác nhau theo một mục đích thông sáng

Hãy nghĩ về một thời gian khi các em cảm thấy được Thánh Linh thúc giục để làm một điều gì đó. Các em có biết là mọi điều sẽ ra sao nếu các em tuân theo sự thúc giục này không? Điều gì đã cho các em quyết tâm và sự tin tưởng để hành động theo thúc giục đó?

Tiên tri Mặc Môn được Thượng Đế truyền lệnh phải tóm lược các biên sử về dân của ông, là biên sử đã được lưu giữ trên các bảng khắc của Nê Phi. Vào khoảng năm 385 Sau Công Nguyên, khi ông sắp giao các biên sử đã được tóm lược của ông cho con trai của mình là Mô Rô Ni, thì ông tuân theo một sự thúc giục mặc dù ông không biết kết quả sẽ ra sao.

Mặc Môn đã tìm thấy một điều gì đó khi ông tìm kiếm trong số các biên sử. Đọc Lời Mặc Môn 1:3 để khám phá ra điều ông đã tìm thấy. (“Những bảng khắc này” ám chỉ các bảng khắc nhỏ của Nê Phi, trong đó có chứa đựng 1 Nê Phi đến Ôm Ni). Đọc Lời Mặc Môn 1:4–6, và cân nhắc việc đánh dấu trong thánh thư của các em lý do tại sao Mặc Môn đã hài lòng khi ông khám phá ra điều gì ở trên các bảng khắc nhỏ này.

Đọc Lời Mặc Môn 1:7, và nhận ra lý do tại sao Mặc Môn bao gồm các bảng khắc nhỏ này với phần tóm lược của ông về các bảng khắc của Nê Phi. Các em có thể muốn đánh dấu nguyên tắc này trong thánh thư của các em: **“Chúa hiểu hết mọi điều.”** Bằng cách hiểu biết và tin tưởng lẽ thật này, các em có thể phát triển đức tin để tuân theo những thúc giục từ Đức Thánh Linh mà các em nhận được.

Chúa đã truyền lệnh cho Nê Phi để làm các bảng khắc nhỏ và viết những điều thiêng liêng về dân ông vào các bảng khắc đó (xin xem 1 Nê Phi 9:3). Vào lúc đó, Nê Phi đã tuyên bố: “Chúa đã truyền lệnh cho tôi phải làm những bảng khắc này theo mục đích thông sáng của Ngài và mục đích ấy như thế nào tôi không biết được” (1 Nê Phi 9:5).

Mục đích này đã được làm sáng tỏ trong nhiều thế kỷ sau đó, vào năm 1828, khi Tiên Tri Joseph Smith bắt đầu phiên dịch các bảng khắc bằng vàng. Đầu tiên ông dịch 116 trang bản thảo từ phần tóm lược của Mặc Môn về các bảng khắc lớn của Nê Phi, rồi sau đó các trang này đã bị mất hoặc bị đánh cắp khi Joseph để cho Martin Harris lấy đi. Chúa phán bảo Joseph không được dịch lại phần đã bị mất vì những người xấu đã dự định sẽ thay đổi những lời trên các trang bị mất và do đó làm cho mức độ xác thực của Sách Mặc Môn dễ bị nghi ngờ. Chúa phán bảo ông phải dịch lịch sử trên các bảng khắc nhỏ, bao gồm cùng giai đoạn lịch sử. Lịch sử này tập trung nhiều hơn vào những điều

thiên liêng. (Xin xem GLGU 10:10, 41–43; xin xem thêm 1 Nê Phi 9:3–4).

Kinh nghiệm này là bằng chứng quan trọng rằng Chúa biết tất cả những gì sẽ phải đến. Ngài biết rằng lịch sử trên các bảng khắc nhỏ sẽ là cần thiết, và Ngài nhắc nhở Mặc Môn phải gồm các bảng khắc vào phần tóm lược của ông.

Làm thế nào việc biết được lẽ thật này có thể giúp đỡ các em khi các em nhận được những thúc giục từ Thánh Linh?



1. Mô tả trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư lúc các em hoặc một người nào đó mà các em quen biết đã hành động theo sự thúc giục từ Đức Thánh Linh mặc dù lúc đầu các em hoặc họ có thể không hiểu được sự thúc giục đó. Viết về các em nghĩ rằng mình có thể chuẩn bị tốt hơn như thế nào để nhận ra và đáp ứng theo những thúc giục của Chúa. Hãy nhớ rằng khi các em trung thành với những thúc giục của Thánh Linh của Chúa, Ngài sẽ tác động “[các em] làm theo ý muốn của Ngài” (Lời Mặc Môn 1:7).

Lời Mặc Môn 1:12–18

Vua Bên Gia Min đánh bại dân La Man và trị vì trong sự ngay chính

Vua Bên Gia Min là một vị vua ngay chính đã gặp nhiều trở ngại trong suốt triều đại của ông, kể cả chiến tranh với dân La Man và sự tranh cãi về giáo lý ở giữa dân của ông. Vua Bên Gia Min dẫn đầu quân đội Nê



Phi “trong sức mạnh của Chúa” chống lại kẻ thù của họ và cuối cùng thiết lập hòa bình trong xứ (xin xem Lời Mặc Môn 1:13–14). Với sự giúp đỡ của “nhiều thánh nhân,” ông đã lao nhọc để khiến trách các tiên tri giả và thầy giảng giả là những người đã gây ra tranh cãi ở giữa dân chúng, và cũng nhờ đó đã thiết lập thái bình có được từ sự ngay chính (xin xem Lời Mặc Môn 1:15–18).

Đọc Lời Mặc Môn 1:12–18, và điền vào chỗ trống dưới đây bằng các con số của các câu nào giảng dạy xuất sắc nhất về các lễ thật sau đây:

- Chúa kêu gọi các vị tiên tri nào có thể dẫn dắt con người đến sự bình an bất chấp những thử thách. _____
- Chúng ta có thể tìm thấy bình an bằng cách tuân theo sự lãnh đạo đầy soi dẫn của các vị tiên tri. _____
- Trong sức mạnh của Chúa, chúng ta có thể khắc phục được những thử thách. _____

Mô Si A 1:1–18

Vua Bên Gia Min giảng dạy cho các con trai của ông về tầm quan trọng của thánh thư

Hãy tưởng tượng cuộc sống của các em sẽ như thế nào nếu các em chưa bao giờ có thánh thư để đọc, nghiên cứu, và được giảng dạy từ đó.

Vua Bên Gia Min dạy các con trai mình về cuộc sống của họ có lẽ đã khác như thế nào nếu họ đã không có thánh thư. Như đã được ghi trong Mô Si A 1:3–5, ông đã ba lần sử dụng một cụm từ theo cách khác nhau “nếu không nhờ những điều này [thánh thư]” để giúp các con trai của ông hiểu tầm quan trọng của thánh thư.



2. Khi các em đọc Mô Si A 1:1–8, tìm kiếm các phương lành của dân Nê Phi sẽ bị mất nếu họ không có thánh thư. So sánh điều các em đã học với Ôm Ni 1:17–18. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, viết ba hoặc bốn cụm từ sau đây: Nếu tôi không có thánh thư . . .

Hãy cân nhắc việc viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 1:1–8: **Việc tra cứu thánh thư giúp chúng ta biết và tuân giữ các lệnh truyền.**

Vua Bên Gia Min dạy dân của ông về tầm quan trọng của lòng trung tín đối với các lệnh truyền và giải thích điều xảy ra cho những người trở nên tà ác sau khi đã được “Chúa dành cho nhiều ưu đãi này” (Mô Si A 1:13). Đọc Mô Si A 1:13–17, và so sánh Mô Si A 1:13 với An Ma 24:30. Rồi nhận ra ít nhất năm hậu quả xảy ra đối với những người quay lưng lại với Chúa. Các em có thể muốn đánh dấu hoặc đánh số những hậu quả trong thánh thư của mình.



Mô Si A 2:1–41

Dân Nê Phi quy tụ lại để nghe những lời nói của Vua Bên Gia Min

Đọc Mô Si A 2:1–9, và viết câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Ai đã quy tụ lại với nhau? _____
- Họ đã quy tụ lại ở đâu? _____
- Điều gì đã được thực hiện để đám đông lớn có thể nghe những lời của Vua Bên Gia Min? _____

Để hiểu rõ hơn cá tính của Vua Bên Gia Min, hãy đọc Mô Si A 2:11–15 và nhận ra các cụm từ nào cho thấy Vua Bên Gia Min đã tập trung vào sự ngay chính và sự phục vụ chứ không phải là địa vị hoặc sự công nhận.




Sau đó suy ngẫm về lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Howard W. Hunter: “Đừng quá quan tâm tới địa vị. Các em có nhớ lại lời khuyên dạy của Đấng Cứu Rỗi về những người tìm cách ‘ngồi đầu’ hoặc ‘ngồi cao nhất’? ‘Song ai lớn hơn hết

trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người.’ (Ma Thi Ơ 23:6, 11). Thật là quan trọng để được yêu thương. Nhưng chúng ta nên tập trung vào sự ngay chính, chứ không phải để được công nhận; về sự phục vụ, chứ không phải địa vị” (“To the Women of the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 96).

Hãy học Mô Si A 2:16–17, và đánh dấu nguyên tắc chúng ta có thể học được về sự phục vụ từ Vua Bên Gia Min: **Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy.** (Mô Si A 2:17 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này một cách đặc biệt để có thể tìm ra nó trong tương lai).

Suy nghĩ về một thời gian khi một người nào đó đã ban phước cho cuộc sống của các em bằng cách phục vụ các em. Bằng cách nào các em (hoặc bằng cách nào các em có thể) cho thấy lòng biết ơn đối với Thượng Đế về người đã phục vụ các em lần Thượng Đế trong sự ngay chính? Bằng cách nào các em cho thấy lòng biết ơn của mình đối với người đó?

Sau khi dạy dân của ông về việc cần thiết phải phục vụ người khác, Vua Bên Gia Min đã dạy về nhiều cách trong đó Thượng Đế ban phước cho chúng ta và chúng ta cần phải biết ơn Ngài.

 **3.** Khi các em học Mô Si A 2:19–24, 34, cân nhắc nhiều cách trong đó Thượng Đế ban phước cho các em. Hãy suy nghĩ về cách bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Ngài. Sau đó trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Tại sao Vua Bên Gia Min ám chỉ mình, người dân của mình, và chúng ta là “tôi tớ vô dụng”?

b. Tại sao là điều quan trọng để chúng ta nhớ đến món nợ của mình đối với Thượng Đế?

Những lời của Vua Bên Gia Min dạy rằng **khi chúng ta cảm thấy mắc nợ Thượng Đế, thì chúng ta muốn phục vụ những người khác và lòng biết ơn của chúng ta gia tăng.**

Trong Mô Si A 2:34, Vua Bên Gia Min đã dạy rằng chúng ta nên “trả ơn” Thượng Đế với tất cả những gì chúng ta có và tình trạng của chúng ta. *Trả ơn* có nghĩa là “dâng hiến hoặc tuân phục.” Các em có thể muốn viết định nghĩa bên cạnh từ này trong thánh thư của các em. Hãy suy nghĩ về cách các em có thể dâng hiến lên Thượng Đế tất cả những gì các em có và tình trạng của các em. Hãy nhớ rằng khi các em tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và tìm cách phục vụ chân thành, thì Ngài ban phước cho các em vì điều đó.

Những câu cuối cùng của Mô Si A 2 chứa đựng một lời cảnh báo quan trọng của Vua Bên Gia Min cho dân của ông. Các em có bao giờ thấy một dấu hiệu báo cho các em biết là phải “đề phòng” không? (Ví dụ, một dấu hiệu có thể cảnh báo các em về dây điện cao thế, đá rơi, động vật hoang dã, hoặc một dòng nước chảy mạnh). Đọc Mô Si A 2:32–33, 36–38 để khám phá ra điều Vua Bên Gia Min đã nói với dân của ông là phải đề phòng. (Từ *lời nguyện rủa* trong câu 33 có nghĩa là “nỗi buồn khổ và đau khổ”). Viết một câu mô tả điều sẽ xảy ra với những người “công khai chống lại Thượng Đế” (câu 37) hoặc những người cố ý vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế. _____

Đọc lời phát biểu sau đây: “Có một số người chủ tâm vi phạm các giáo lệnh của Thượng Đế, dự định sẽ hối cải về sau, chẳng hạn trước khi họ đi đền thờ hay phục

vụ truyền giáo. Việc chủ tâm phạm tội như vậy là chế nhạo Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi” (*Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* [cuốn sách nhỏ, 2011], 29).


Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nhận xét về tầm quan trọng của việc nhận ra khi nào chúng ta có thể tự lánh xa khỏi Thánh Linh:



“Chúng ta nên . . . cố gắng để phân biệt khi nào chúng ta ‘tự lánh xa khỏi Thánh Linh của Chúa . . .’ (Mô Si A 2:36). . . .

“Tiêu chuẩn thì rõ ràng. Nếu một điều gì chúng ta suy nghĩ, nhìn thấy, lắng nghe hoặc dẫn mình xa lánh khỏi Đức Thánh Linh thì chúng ta chỉ cần ngừng suy nghĩ, nhìn, lắng nghe, hoặc làm điều đó. Ví dụ, nếu có một điều nào nhằm để giải trí, lại làm chúng ta xa lánh khỏi Đức Thánh Linh, thì chắc chắn chúng ta không nên dự phần vào loại giải trí đó. Vì Thánh Linh không thể ngự với điều gì thô tục, thô bỉ, hoặc khiếm nhã, thì dĩ nhiên chúng ta không nên làm những điều đó. Vì chúng ta xa lánh Thánh Linh của Chúa khi tham gia vào những sinh hoạt mà chúng ta biết rằng chúng ta nên xa lánh, cho nên chúng ta dứt khoát không nên làm những điều đó” (“Để Chúng Ta Có Thể Luôn Được Thánh Linh của Ngài Ở cùng Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 30).

Hãy suy nghĩ về điều mà người ta đánh mất và —khi họ xa lánh khỏi Thánh Linh, thì đôi khi còn không nhận ra điều đó nữa. Đọc Mô Si A 2:40–41, và nhận ra điều Vua Bên Gia Min muốn chúng ta xem xét và ghi nhớ.

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Ghi lại một số kinh nghiệm đã dạy cho các em biết rằng nếu biết vâng lời Chúa, thì các em sẽ được ban phước về mặt vật chất lẫn tinh thần.

b. Chọn ra một khía cạnh cuộc sống của các em khi các em muốn tuân theo nhiều hơn các giáo lệnh của Thượng Đế. Viết một mục tiêu để cải thiện trong lãnh vực đó.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Si A 2:17


Đọc Ma Thi Ơ 22:36–40; 25:40; và Mô Si A 2:17. Lập một bản liệt kê, một chuỗi hoặc một nhóm thánh thư bằng cách tham khảo chéo các câu thánh thư đó với nhau. Kỹ thuật học thánh thư này sẽ giúp làm rõ ý nghĩa và mở rộng tầm hiểu biết.


Giải thích mối liên hệ giữa các đoạn thánh thư mà các em mới vừa liên kết. _____

Suy nghĩ về các câu hỏi sau đây:

- Khi nào các em đã cảm thấy rằng các em đang phục vụ Thượng Đế bằng cách phục vụ một người khác?

- Các em có thể làm những điều cụ thể nào cho những người xung quanh mình như Đấng Cứu Rỗi cũng làm nếu Ngài có mặt ở đây?

 **5.** Sau khi các em đã cố gắng để thuộc lòng Mô Si A 2:17, hãy viết đoạn đó từ trí nhớ vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học – Mô Si A 2 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 11: NGÀY 2

Mô Si A 3

Lời Giới Thiệu

Trong khi tiếp tục bài nói chuyện của ông đưa ra cho dân của ông, Vua Bên Gia Min nói với họ rằng một thiên sứ đã nói với ông về giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô. Vua Bên Gia Min làm chứng rằng qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải, những người nào đã phạm tội đều có thể nhận được sự cứu rỗi. Ông cũng dạy rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, một cá nhân có thể khắc phục con người thiên nhiên bằng cách chịu tuân theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh.

Mô Si A 3:1–10

Vua Bên Gia Min đưa ra những lời của một thiên sứ về Sự Chuộc Tội



Đổ ra đủ lượng nước để đổ vào cái ly nếu các em chỉ muốn ném thôi.



Đổ ra bao nhiêu nước các em sẽ đổ vào cái ly nếu muốn làm dịu cơn khát của mình.




Đổ ra bao nhiêu nước các em sẽ đổ vào cái ly nếu biết là nước tượng trưng cho hạnh phúc.

Khi các em học Mô Si A 3, tìm kiếm nguồn gốc của “tin lành vui mừng lớn lao” (Mô Si A 3:3).

Đọc Mô Si A 3:1–5, và tìm kiếm điều mà vị thiên sứ đã nói với Vua Bên Gia Min. Thiên sứ tuyên bố rằng dân của Vua Bên Gia Min có lý do để vui mừng và tràn đầy niềm vui.

Sứ điệp của vị thiên sứ là gì mà có thể làm cho dân Nê Phi tràn đầy niềm vui? _____

Đọc Mô Si A 3:5–10, và đánh dấu các từ hoặc các cụm từ về Đấng Cứu Rỗi và giáo vụ của Ngài nhằm giúp các em biết ơn nhiều hơn về giáo vụ trần thế của Đấng Cứu Rỗi.

 **1.** Chọn hai cụm từ mà các em đánh dấu, và viết một lời giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về điều họ dạy cho các em để giúp các em hiểu rõ và biết ơn nhiều hơn về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi.

Có nhiều giáo lý và nguyên tắc được giảng dạy trong Mô Si A 3:5–10. Một trong những điều quan trọng nhất là như sau: **Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đau đớn để chúng ta có thể được cứu khỏi tội lỗi của mình.** Hãy cân nhắc việc viết giáo lý này trong thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 3:7–9.

Sau khi đọc Mô Si A 3:7–9, đọc Lu Ca 22:44 và Giáo Lý và Giao Ước 19:16–18. Câu Mô Si A 3M 3) mang đến sự hiểu biết sâu sắc nào? Bằng cách nào Mô Si A 3 giúp chúng ta biết ơn điều đã xảy ra cho Đấng Cứu Rỗi?

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả James E. Talmage thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê:



“Trí óc hạn hẹp không thể nào thấu hiểu được cường độ lẫn nguyên nhân của nỗi thống khổ của Đấng Cứu Rỗi trong khu vườn. . . . Ngài vật lộn và rên xiết dưới một gánh nặng mà không một người nào khác đã sống trên thế gian mà có thể hiểu được.

Đó không phải chỉ là nỗi đau đớn về thể xác, cũng không phải nỗi thống khổ về tinh thần không thôi, mà đã khiến cho Ngài gánh chịu nỗi đau khổ hoành hành đến rướm máu từ mỗi lỗ chân lông; nhưng nỗi thống khổ về tinh thần của linh hồn như vậy thì chỉ có Thượng Đế mới có thể trải qua được mà thôi. . . . Trong lúc thống khổ đó, Đấng Cứu Rỗi đã đáp ứng và khắc phục được tất cả các cảnh khủng khiếp mà Sa Tan, ‘vua của thế gian này’ [Giăng 14:30] có thể gây ra. . . .

“Trong một cách nào đó, thực sự và thực tiễn, mà con người không thể hiểu nổi, Đấng Cứu Rỗi đã mang lấy gánh nặng tội lỗi của nhân loại từ thời A Đam cho đến lúc tận thế” (*Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 [1916], 613).



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một kinh nghiệm mà đã giúp các em biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi. Bằng cách nào việc ghi nhớ kinh nghiệm này thêm niềm vui vào cuộc sống của các em?

Ghi Nhớ Các Kinh Nghiệm

Khi các em suy ngẫm về những kinh nghiệm thuộc linh mình đã từng có, Đức Thánh Linh làm chứng với các em một lần nữa về các lẽ thật của điều các em đã học. Việc ghi lại những kinh nghiệm này trong nhật ký của các em cho Chúa thấy ước muốn của các em để ghi nhớ bàn tay của Ngài trong cuộc sống của các em và giúp các em ghi nhớ những kinh nghiệm đó.

Mô Si A 3:11–27

Vua Bên Gia Min mô tả cách khắc phục con người thiên nhiên

Khi Vua Bên Gia Min tiếp tục giảng dạy cho dân của ông, ông đã dạy họ về cách mà Sự Chuộc Tội ban phước cho con cái của Thượng Đế. Ông cũng dạy cách chúng ta có thể khắc phục con người thiên nhiên và trở thành Các Thánh Hữu qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Để hiểu rõ hơn về Sự Chuộc Tội ban phước cho con cái của Thượng Đế như thế nào, đọc những đoạn thánh thư sau đây và viết phần mô tả về nhóm người mà câu đó làm chứng là sẽ được ban phước qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô:

- Mô Si A 3:11 _____
- Mô Si A 3:16 _____

Là điều quan trọng để biết rằng mặc dù Chúa Giê Su Ky Tô đã chuộc tội lỗi của những người không biết phúc âm—những người chết trong tình trạng thiếu hiểu biết—nhưng họ vẫn còn phải hối cải và sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô trong thế giới linh hồn để được cứu rỗi (xin xem GLGU 131:6; 138:31–34).

Ngoài ra, Chúa đã mặc khải rằng các trẻ em được sinh ra vô tội trước mặt Thượng Đế và Sa Tan không có khả năng để cám dỗ chúng. Cho đến khi trẻ em bắt đầu trở nên chịu trách nhiệm vào lúc tám tuổi, chúng đều được cứu rỗi qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mà không cần phải hối cải hoặc chịu phép báp têm (xin xem Mô Rô Ni 8:8–15; GLGU 29:46–47; 137:10).

Chúng ta phải hành động theo sự hiểu biết chúng ta có về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Đọc Mô Si A 3:12–13, và gạch dưới các từ và cụm từ dạy rằng **chúng ta có thể được cứu khỏi tội lỗi của mình và vui mừng khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và hối cải.**




Nhớ lại hình ảnh của cái chén tràn đầy “hạnh phúc.” Ghi nhớ những lời của vị thiên sứ tuyên bố rằng niềm vui xuất phát từ sự hiểu biết về giáo vụ và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi (xin xem Mô Si A 3:4–5). Để hiểu được sự tương phản của hình ảnh này, hãy đọc Mô Si A 3:24e)27. Gạch dưới điều mà những người chọn không hối cải sẽ lãnh chịu vào ngày phán xét.

Điều gì sẽ xảy ra cho những người chọn không sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và hối cải? _____

Sau khi giảng dạy cho dân Ngài về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi cũng như sự cần thiết phải hối cải và có đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi, Vua Bên Gia Min đã dạy cho dân của ông về cách cởi bỏ phần tội lỗi của bản tính họ và trở thành Thánh Hữu nhờ vào Sự Chuộc Tội.

Đọc Mô Si A 3:19, và nhận ra bất cứ từ hoặc cụm từ nào mà các em không hiểu. Có thể là điều hữu ích để viết ba định nghĩa trong thánh thư của các em gần câu này. “Con người thiên nhiên” có nghĩa là người chọn để chịu ảnh hưởng của những niềm đam mê, ham muốn, và dục vọng của xác thịt hơn là những thúc giục của Đức Thánh Linh. “Chịu theo” có nghĩa là tuân phục


theo một người nào đó hoặc một điều gì đó. “Những sự khuyên dỗ” là những lời mời thuyết phục hoặc dụ dỗ. Mô Si A 3:19 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này một cách đặc biệt để có thể tìm ra nó trong tương lai).


 **3.** Hãy viết tiêu đề “Cởi Bỏ Con Người Thiên Nhiên” trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Dưới tiêu đề này, lập một bản liệt kê về điều Mô Si A 3:19 dạy chúng ta phải làm để khắc phục “con người thiên nhiên.” Khoanh tròn một hành động mà các em cảm thấy sẽ là quan trọng nhất để tập trung vào lúc này. Lập kế hoạch để áp dụng hành động này.


Một trong những nguyên tắc Mô Si A 3:19 dạy là nếu chúng ta chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, thì chúng ta có thể khắc phục con người thiên nhiên nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô.

Hãy nói bằng lời riêng của các em, chịu theo “những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh” có nghĩa là gì?


Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neal A. Maxwell thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về việc cởi bỏ con người thiên nhiên: “ Sự ngay chính, thờ phượng, cầu nguyện, và học hỏi thánh thư *riêng của cá nhân* là rất quan trọng để [cởi bỏ] con người thiên nhiên’ Mô Si A 3:19)” (“The Tugs and Pulls of the World,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2000, 36).

 **4.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Về những phương diện nào các em đang tìm cách chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của các em?

 **5.** Các em có thể làm gì để chịu tuân theo một cách trọn vẹn hơn “những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh” trong cuộc sống của mình? Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, viết một mục tiêu để giúp các em cải thiện trong lĩnh vực này trong tuần này. Các em có thể cần nhắc việc tập trung vào một trong những thuộc tính giúp chúng ta trở thành giống như một đứa trẻ, được liệt kê trong Mô Si A 3:19— ví dụ, trở nên phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy tình yêu thương hơn, hoặc sẵn lòng tuân phục tất cả những điều gì Chúa thấy “cần gán cho” các em.

 **6.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư một số những trở ngại trong cuộc sống của các em là những điều ngăn cản không cho các em chịu theo những sự khuyên dỗ của Thánh Linh.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Si A 3:19

 **7.** Để giúp các em ghi nhớ hoặc thuộc lòng Mô Si A, các em có thể muốn đọc câu này ba lần. Việc lặp lại này sẽ giúp các em trở nên quen thuộc với nội dung của câu thánh thư này. Sau khi làm điều này, hãy cố gắng viết càng nhiều càng tốt về câu này, hay các ý nghĩ trong câu này, trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà không tham khảo thánh thư của các em. Cố gắng lặp lại to câu này vào những lúc khác nhau, chẳng hạn như trong khi các em đang đi bộ, tập thể dục, hoặc chuẩn bị đi ngủ. Việc làm điều này trong nhiều ngày liên tiếp có thể giúp các em thuộc lòng và ghi nhớ các nguyên tắc quan trọng trong câu này.

 **8.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 3 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 11: NGÀY 3

Mô Si A 4

Lời Giới Thiệu

Những lời giảng dạy của Vua Bê-nê Gia Mìn đã có một ảnh hưởng sâu đậm đối với những người nghe ông. Những người này đã sử dụng đức tin nơi Sự Chuộc Tội, đã hối cải, và nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình. Sau đó, Vua Bê-nê Gia Mìn đã dạy về điều họ phải làm để gìn giữ sự xá miễn tội lỗi của họ. Ông tuyên bố rằng chúng ta giống như người hành khất vì chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào Thượng Đế cho sự cứu rỗi của chúng ta. Vua Bê-nê Gia Mìn cảnh báo rằng chúng ta cần phải luôn luôn thận trọng với những suy nghĩ, hành vi, và hành động của chúng ta.

Mô Si A 4:1–8

Đám đông được Thánh Linh giảng xuống và nhận được sự xá miễn tội lỗi của họ

Hãy tưởng tượng rằng có một người bạn hỏi: Làm thế nào tôi có thể biết được là tôi đã được tha thứ một tội lỗi cụ thể? Các em sẽ trả lời như thế nào?

Học Mô Si A 4:1–3, và tìm kiếm những ý kiến để giúp các em trả lời câu hỏi của người bạn của mình. Viết

xuống cách các em có thể trả lời: _____

Một trong những nguyên tắc được giảng dạy trong các câu này là như sau: **Khi sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và thành tâm hối cải, chúng ta nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình.** Sự hối cải như vậy là một yếu tố quan trọng trong việc đạt được niềm vui và sự yên ổn trong lương tâm.

Thường thường, khi một người nào đó hỏi chúng ta một câu hỏi thì chúng ta muốn đưa ra một câu trả lời. Lần này, khi các em suy nghĩ về cách trả lời câu hỏi của người bạn các em, thì hãy cân nhắc xem các em có thể trả lời câu hỏi này bằng một câu hỏi như thế nào. Suy ngẫm Mô Si A 4:1-3 và lời phát biểu sau đây của Anh Cả F. Burton Howard, một thành viên danh dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi: “Khi đã hối cải hoàn toàn thì các anh chị em cảm thấy một sự bình an nội tâm. Các anh chị em biết bằng cách nào đó mình đã được tha thứ vì gánh nặng đã mang từ rất lâu, đột nhiên không còn phải mang nữa. Gánh nặng đó đã được cất đi rồi và các anh chị em biết là nó đã được cất đi rồi” (“Repentance,” *Ensign*, tháng Năm năm 1983, 59).

Hãy nghĩ về một câu hỏi mà các em có thể hỏi người bạn của mình để giúp cho người đó khám phá xem bằng cách nào chúng ta có thể biết là mình có được tha thứ hay không.

Có thể là điều hữu ích để hiểu hai từ trong Mô Si A 4:1-3 khi các em suy nghĩ về một câu hỏi để hỏi. Việc thấy mình trong “trạng thái trần tục” có nghĩa là công nhận tình trạng sa ngã hoặc trần thế của chúng ta. Việc thấy mình “còn kém hơn bụi đất thế gian” có nghĩa là bụi đất tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế (xin xem Hê La Man 12:7-8), nhưng con cái Thượng Đế thì không luôn luôn tuân theo các lệnh truyền của Ngài.

Một ví dụ về việc trả lời câu hỏi của người bạn của các em bằng một câu hỏi có thể là: Bạn có cảm thấy yên ổn trong lương tâm khi bạn nghĩ về việc hối cải tội lỗi của mình không? Bạn có đang tràn ngập niềm vui không?



1. Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Dân của Vua Bên Gia Min đã được tha thứ vì “nhờ họ có đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê Su Ky Tô” (Mô Si A 4:3). Các hành động nào được ghi trong Mô Si A 4:1-2 đã cho thấy đức tin của họ? Các em nên có thái độ và cảm nghĩ nào để giống như thái độ và cảm nghĩ của dân Mô Si A?

b. Các em có thể sử dụng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào khi các em tìm kiếm sự xá miễn các tội lỗi của mình?

Sau khi chứng kiến thái độ hối cải của dân mình, Vua Bên Gia Min đã dạy cho họ một số điều mà họ phải làm để nhận được sự cứu rỗi. Khi các em đọc Mô Si

A 4:4-8, hãy tìm kiếm điều chúng ta cần phải làm để nhận được sự cứu rỗi.

Giải thích hoặc đưa ra ví dụ về việc các em đang cố gắng như thế nào để làm theo những điều mà Vua Bên Gia Min mô tả:

“Đặt lòng tin cậy của mình nơi Chúa”: _____

“Chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Ngài”: _____

“Kiên trì trong đức tin cho đến ngày cuối cùng của đời mình”: _____

Mô Si A 4:9-30

Vua Bên Gia Min giảng dạy cách giữ gìn sự xá miễn các tội lỗi

Sau khi dân Nê Phi đã nhận được sự xá miễn các tội lỗi của họ, Vua Bên Gia Min đã dạy cho họ cách giữ gìn (hoặc giữ lại) trạng thái trong sạch và thanh khiết đó. Tra cứu Mô Si A 4:9-11, 26, 28, 30, tìm kiếm điều chúng ta phải *tin* và *thi hành* để giữ gìn sự xá miễn các tội lỗi của chúng ta. Ghi lại điều các em khám phá ra trong biểu đồ sau đây:

Giữ Gìn Sự Xá Miễn Các Tội Lỗi	
Tin	Thi hành

Vua Bên Gia Min dạy cho dân ông nhiều điều, như đã được ghi lại trong Mô Si A 4:9-30, nhưng một trong các nguyên tắc quan trọng nhất mà ông dạy là: **Nếu hạ mình trước Thượng Đế và cố gắng phát huy các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô, thì chúng ta có thể giữ gìn sự xá miễn các tội lỗi của chúng ta.**



2. Vua Bên Gia Min dạy rằng chúng ta cần phải “tin nơi Thượng Đế” (Mô Si A 4:9) và luôn luôn ghi nhớ “sự vĩ đại của Thượng Đế” (Mô Si A 4:11). Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả những kinh nghiệm nào các em hay một người quen đã giúp các em nhận ra rằng Thượng Đế là có thật, rằng Ngài là Đấng đầy quyền năng, và rằng Ngài yêu thương các em. Tại sao các em nghĩ là điều quan trọng để hiểu và ghi nhớ quyền năng, lòng nhân từ và tình yêu thương của Thượng Đế? Khi các em ghi nhớ những điều này, thì những điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của các em như thế nào?

Vua Bê-ni-gia-min mô tả hành động của những người đang cố gắng để gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi của họ. Nghiên cứu Mô Si A 4:12–16 để tìm hiểu một số hành động mà Vua Bê-ni-gia-min đã nhận ra. (Từ *trợ giúp* trong Mô Si A 4:16 có nghĩa là mang đến sự giúp đỡ hoặc phụ giúp trong lúc hoạn nạn).

3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về các hành động được Vua Bê-ni-gia-min mô tả cho thấy rằng một người nào đó đang cố gắng gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi của mình như thế nào. Các em có thể liệt kê một vài hành động khác mà có thể cho thấy một người nào đó đang cố gắng để gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi không? Liệt kê một hoặc nhiều cách trong đó các em đã giúp đỡ những người bị hoạn nạn.

Vua Bê-ni-gia-min đã so sánh mỗi người chúng ta với một người hành khát, vì mỗi chúng ta đều hoàn toàn phụ thuộc vào Thượng Đế về tất cả mọi thứ chúng ta có. Sự so sánh này có thể giúp chúng ta biết ơn các phước lành chúng ta đã nhận được từ Chúa. Đọc Mô Si A 4:19–21, tìm kiếm cách thức mà mỗi người chúng ta giống như một kẻ hành khát trước mắt Thượng Đế như thế nào.

Hãy nghĩ về sự phụ thuộc của các em vào Thượng Đế. Một phước lành mà các em có thể cảm tạ Cha Thiên Thượng vào lúc này là gì?

Sau khi giảng dạy rằng chúng ta luôn luôn cần sự giúp đỡ từ Thượng Đế, Vua Bê-ni-gia-min yêu cầu chúng ta phải suy nghĩ về cách chúng ta nên đối xử với những người yêu cầu chúng ta giúp đỡ họ như thế nào. Nghiên cứu Mô Si A 4:26–27, tìm kiếm cách chúng ta nên đối xử như thế nào với những người đang gặp hoạn nạn.

4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại câu trả lời cho câu hỏi sau đây: Làm thế nào việc ghi nhớ những lời giảng dạy của Vua Bê-ni-gia-min trong Mô Si A 4 có thể giúp các em có lòng trắc ẩn hơn đối với những người có nhu cầu tinh thần hay vật chất?

5. Dành ít phút để suy ngẫm về thánh thư các em đã học ngày hôm nay. Dựa vào điều đã học được từ những lời giảng dạy của Vua Bê-ni-gia-min, các em có cảm thấy ấn tượng từ Đức Thánh Linh về điều các em nên làm không? Viết ấn tượng này vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Hãy nhớ rằng Chúa có một tình thương yêu sâu đậm đối với các em. Khi hối cải về bất cứ việc làm sai trái nào và cố gắng hết sức để tuân theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi, thì các em có thể gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi của mình.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Si A 4:30

Đọc to Mô Si A 4:30. Mối quan hệ giữa những suy nghĩ, lời nói và hành vi của các em là gì?



Chủ Tịch Ezra Taft Benson mô tả mối quan hệ này: “Hãy nghĩ đến những ý tưởng trong sạch. Những người nào có những ý tưởng trong sạch sẽ không làm những hành vi bất thủ. Các em không chỉ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế về các hành vi của mình mà còn về việc kiểm chế những ý tưởng của các em nữa. . . . Cách ngôn cũ vẫn đúng rằng các em gieo những ý tưởng và gặt hái các hành vi, các em gieo các hành vi và gặt hái những thói quen, các em gieo các thói quen và gặt hái một cá tính, và cá tính của các em xác định số phận vĩnh cửu của các em. ‘Vi hấn tưởng trong lòng thế nào, thì hấn quả thể ấy.’ (Xin xem Châm Ngôn 23:7.) (trong Conference Report, tháng Mười năm 1964, 60).

Viết Xuống Các Ấn Tượng Các Em Nhận Được

Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã khuyến khích chúng ta nên viết xuống các ấn tượng chúng ta nhận được: “Viết xuống và để ở một nơi an toàn những điều quan trọng các em học được từ Thánh Linh. Các em sẽ thấy rằng khi các em viết xuống các ấn tượng quý báu, thì thường sẽ có nhiều ấn tượng thêm nữa. Ngoài ra, sự hiểu biết các em nhận được sẽ có sẵn trong suốt cuộc đời của các em. Hãy luôn luôn tìm cách nhận ra và đáp ứng theo sự hướng dẫn của Thánh Linh ở bất cứ nơi đâu, ngày hay đêm và khi đang làm bất cứ điều gì” (“To Acquire Knowledge and the Strength to Use It Wisely,” *Ensign*, tháng Sáu năm 2002, 32).

6. Khi học cách kiểm chế những ý tưởng của mình, các em sẽ gặt hái phước lành của việc được giống như Đấng Kỵ Tô hơn trong lời nói và hành động. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một hoặc nhiều cách các em

có thể kiểm chế những ý tưởng của mình và giữ những ý tưởng đó được giống như Đấng Ky Tô hơn.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 4 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 11: NGÀY 4

Mô Si A 5–6

Lời Giới Thiệu

Mô Si A 5 kết thúc bài nói chuyện của Vua Bên Gia Mìn cho dân của ông, bài nói chuyện này bắt đầu trong Mô Si A 2. Vì đức tin của họ nơi những lời của Vua Bên Gia Mìn, nên dân chúng đã trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng. Họ lập một giao ước với Thượng Đế và mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Như đã được ghi trong Mô Si A 6, Vua Bên Gia Mìn chuyển quyền trị vì trong vương quốc của ông cho con trai của ông là Mô Si A, và Mô Si A trị vì trong sự ngay chính, noi theo gương của cha ông.

Mô Si A 5:1–4

Dân của Vua Bên Gia Mìn có được một sự thay đổi lớn lao

Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau đây: Các em có bao giờ muốn mình có thể thay đổi một điều gì đó về bản thân mình không? Các em đã làm gì về điều đó?

Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã mô tả sự cần thiết để cho mỗi người chúng ta phải kinh nghiệm một sự thay đổi lớn lao trong cuộc sống: “Tính chất của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đòi hỏi một sự thay đổi cơ bản và thường xuyên trong bản tính của chúng ta mà có thể thực hiện được qua sự trồng cấy của chúng ta vào ‘công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh’ (2 Nê Phi 2:8). Khi chọn tuân theo Đức Thầy, chúng ta chọn để được thay đổi— để được Thượng Đế sinh lại trong phần thuộc linh” (“Các Người Phải Được Tái Sinh,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 20).

Các em có thể muốn viết cụm từ sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 5:2: “Khi chúng ta chọn để noi theo Đức Thầy, thì chúng ta chọn để được thay đổi.”

Trong những phương diện nào các em nghĩ rằng chúng ta chọn để thay đổi khi chúng ta chọn để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô? _____

Xem lại những phần tóm tắt chương Mô Si A 3 và Mô Si A 4 để nhớ lại trọng tâm chính của bài nói chuyện của Vua Bên Gia Mìn. Khi kết thúc bài giảng của mình, Vua Bên Gia Mìn hỏi dân chúng là họ có tin vào những lời ông đã giảng dạy họ về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Mô Si A 5:1). Đọc Mô Si A 5:2–4, và tìm kiếm điều gì đã thay đổi trong lòng của dân chúng sau khi họ lắng nghe những lời của vua họ. Trong khi các em đọc, sẽ là điều hữu ích để biết rằng “ý muốn” (Mô Si A 5:2) ám chỉ thái độ, ước muốn hoặc tính tình.




Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô bao gồm nhiều điều hơn là việc tránh xa, khắc phục và được thanh tẩy tội lỗi và các ảnh hưởng xấu trong cuộc sống của chúng ta, mà về cơ bản những điều này còn đòi hỏi việc làm điều thiện, sống tốt và trở thành người tốt hơn. . . . Việc có được Đức Thánh Linh thay đổi tấm lòng chúng ta để “chúng [ta] không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2), như dân của Vua Bên Gia Mìn, là trách nhiệm mà chúng ta đã chấp nhận qua giao ước. Sự thay đổi lớn lao này không phải chỉ là kết quả của việc cố gắng nhiều hơn hoặc phát triển kỹ luật tự giác cá nhân nhiều hơn. Đúng hơn, đó là kết quả của một sự thay đổi cơ bản trong ước muốn, động cơ và bản tính của chúng ta mà có thể trở thành hiện thực nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Ky Tô. Mục đích thuộc linh của chúng ta là khắc phục cả tội lỗi lẫn ước muốn phạm tội” (“Tay Trong Sạch và Lòng Thanh Khiết,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2007, 81–82).

 **1.** Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ “sự thay đổi lớn lao” trong lòng có nghĩa là gì? (Mô Si A 5:2).
- Khi chúng ta chọn noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, tại sao chúng ta cũng cần phải thay đổi ý muốn chứ không phải chỉ hành vi không mà thôi?
- Tại sao các em nghĩ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là cần thiết để có một sự thay đổi trong lòng?

Nghiên cứu Mô Si A 5:2, 4, tìm kiếm điều mọi người đã làm để cho phép một sự thay đổi lớn lao xảy ra trong bên trong lòng họ. Các em có thể đánh dấu những điều này trong thánh thư của mình. Hãy nhớ rằng những lời của Vua Bên Gia Mìn là về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và những người có đức tin lớn nơi những lời này.

Một trong những nguyên tắc chúng ta học được từ những câu này là như sau: **Khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và tiếp nhận Đức Thánh Linh, thì chúng ta có thể cảm nhận được một sự thay đổi lớn lao trong lòng.**

 **2.** Dựa vào việc nghiên cứu Mô Si A 5:1–4 và nguyên tắc ở trên, hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em có thể làm để sử dụng nhiều đức tin hơn nơi Đấng Cứu Rỗi. Bắt đầu từ ngày hôm nay, các em có thể làm những điều cụ thể nào để sử dụng nhiều đức tin hơn nhằm khuyến khích và duy trì một sự thay đổi lớn lao trong lòng trong cuộc sống?

Mô Si A 5:5–15

Dân của Vua Bên Gia Mìn lập một giao ước với Thượng Đế và được đặt cho một cái tên mới

Sau khi dân của Vua Bên Gia Mìn đã có được một sự thay đổi lớn lao trong lòng, thì họ mong muốn được lập một giao ước với Chúa. Nhận ra những từ hoặc cụm từ trong Mô Si A 5:5 cho thấy mức độ cam kết của dân của Vua Bên Gia Mìn trong việc lập và tuân giữ giao ước này.

Khi chúng ta lập giao ước với Thượng Đế, Ngài xác định các điều kiện về các giao ước, và chúng ta đồng ý với các điều kiện đó. Sau đó Thượng Đế hứa ban cho chúng ta các phước lành nào đó vì sự vâng lời của chúng ta (xin xem GLGƯ 82:10). Việc lập các giao ước là một cách chúng ta cho Chúa thấy rằng chúng ta chân thành trong ước muốn của mình để phục vụ Ngài.

 **3.** Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Những cụm từ nào trong Mô Si A 5:5 nhắc nhở các em về những lời hứa chúng ta lặp lại mỗi lần chúng ta dự phần Tiệc Thánh?

b. Việc lập và tuân giữ các giao ước giúp các em duy trì một “sự thay đổi lớn lao trong lòng” như thế nào?


Xem lại Mô Si A 1:11–12. Một trong những mục đích của Vua Bên Gia Mìn trong việc quy tụ dân của ông là đặt cho họ một cái tên. Đọc Mô Si A 5:6–7, và đánh dấu tên Vua Bên Gia Mìn đã đặt cho dân ông sau khi họ đã lập giao ước với Chúa.

Những câu này dạy nguyên tắc này: **Chúng ta mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô qua các giao ước thiêng liêng.** Đọc Mô Si A 5:8–14, và tìm kiếm lý do tại sao chúng ta cần phải mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Một số phước lành của việc có được danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô khắc ghi vào lòng chúng ta là gì? _____

Điều gì có thể khiến cho danh này “bị xóa bỏ khỏi tim mình” hoặc tim của một người nào đó? _____

Đọc Mô Si A 5:15, và tìm kiếm những lời hứa Chúa lập với những người tuân giữ các giao ước của họ.


 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về cảm giác của các em khi các em nghĩ đến việc có được danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô khắc ghi vào lòng của mình. Viết một hoặc nhiều lý do hơn tại sao các em muốn giữ danh này và không bao giờ đánh mất nó.

Mô Si A 6:1–7

Mô Si A bắt đầu triều đại của ông với tư cách là nhà vua

Đọc Mô Si A 6:3, và nhận ra điều Vua Bên Gia Mìn đã làm trước khi ông cho dân chúng giải tán.

Vua Bên Gia Mìn đã làm gì để giúp dân ông ghi nhớ các giao ước họ đã lập? _____

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư, hãy viết xuống cách các vị lãnh đạo chức tư tế và giảng viên giúp các em tuân giữ các giao ước của các em.

Vua Bên Gia Mìn qua đời ba năm sau khi đưa ra bài nói chuyện của ông. Đọc Mô Si A 6:6–7, và tìm kiếm cách Vua Mô Si A đã noi theo gương của cha ông với tư cách là một vị lãnh đạo ngay chính.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 5–6 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 12: NGÀY 1

Mô Si A 7–8

Lời Giới Thiệu

Vua Mô Si A là con trai của Vua Bên Gia Mìn. Vua Bên Gia Mìn là con trai của Mô Si A đệ nhất đã được đề



cập trong Sách Mác Môn. Khoảng 80 năm trước khi Mô Si A trở thành vua, một người tên là Giê Níp dẫn đầu một nhóm dân Nê Phi từ Gia Ra Hem La trở về sống trong xứ Nê Phi (xin xem Ôm Ni 1:27–30). Mô Si A 7 giải thích rằng Vua Mô Si A cho phép “một người mạnh mẽ và uy thế” tên là Am Môn (Mô Si A 7:3) và một nhóm nhỏ đi đến xứ Nê Phi (đôi khi được gọi là xứ Lê Hi-Nê Phi) để xác định số phận của nhóm người Giê Níp. Am Môn khám phá ra con cháu của dân Giê Níp, là những người bây giờ được cháu nội của Giê Níp là Lim Hi lãnh đạo. Việc Am Môn đến đã mang lại hy vọng cho Lim Hi và dân của ông, và những điều bất chính của họ đã để cho họ bị ở trong cảnh làm nô lệ cho dân La Man. Trước đó, trong khi cố gắng tìm kiếm Gia Ra Hem La và yêu cầu được giúp đỡ, một nhóm người dân Lim Hi đã tìm thấy 24 bảng khắc bằng vàng với những điều chạm khắc trên đó. Khi Lim Hi hỏi Am Môn là ông có thể phiên dịch các bảng khắc không, Am Môn giải thích rằng một vị tiên kiến, giống như Vua Mô Si A, có thể phiên dịch các biên sử cổ xưa.

Khái quát về Mô Si A 7–24

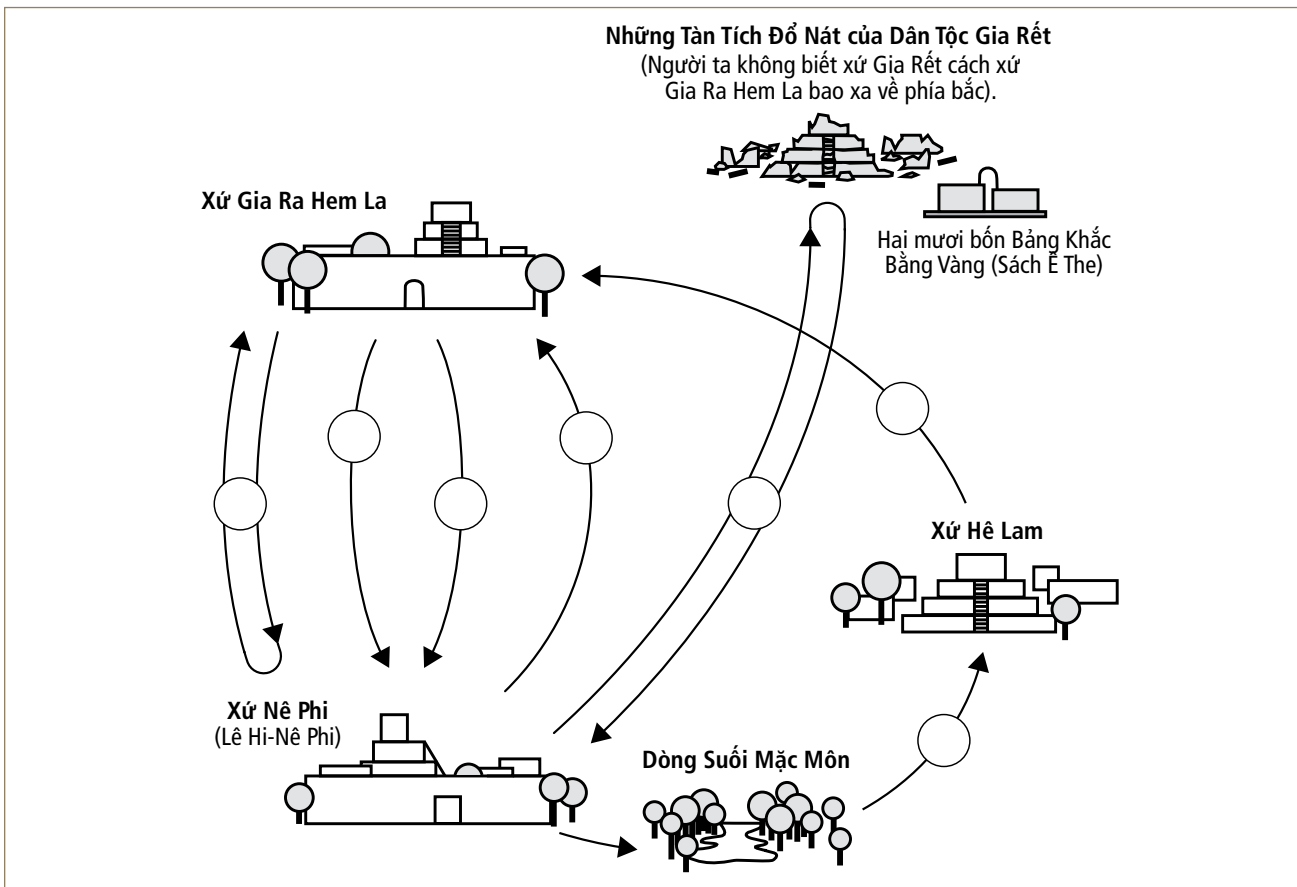
Các em có bao giờ muốn được giải thoát khỏi những cảm nghĩ buồn bã, một tình huống đau đớn, một hoàn cảnh khó khăn hoặc bị áp bức, hoặc cảm giác tội lỗi không? Những kinh nghiệm của những người mà các em sẽ học trong Mô Si A 7–24 có thể dạy cho các em về sự giải thoát—tìm kiếm sự giải thoát ở đâu, làm thế nào để mời gọi việc đó, và thậm chí làm thế nào để chờ đợi việc đó. Hãy tìm kiếm những cách các em có thể áp dụng các câu chuyện của dân Giê Níp và con cháu của họ vào cuộc sống của các em, kể cả một ước muốn được giải thoát khỏi một điều gì đó áp bức các em.

Trước khi học Mô Si A 7, sẽ rất hữu ích để các em trở nên quen thuộc với các cuộc hành trình khác nhau được ghi lại trong Mô Si A 7–24. Sinh hoạt sau đây sẽ cung cấp cho các em một khái quát về những cuộc hành trình này, mà đã xảy ra trong một thời gian khoảng 80 năm (năm 200 Trước Công Nguyên đến năm 120 Trước Công Nguyên). Chi tiết trong các ô được tô đậm trên biểu đồ giải thích điều đã xảy ra giữa các cuộc hành trình.

Hành trình	Người Nào Đi Đầu
1	Giê Níp và những người Nê Phi khác đi từ Gia Ra Hem La đến xứ Nê Phi, là nơi đã bị dân La Man chiếm đóng. Những người dân Nê Phi đã chiến đấu với nhau, và những người sống sót trở về Gia Ra Hem La (xin xem Ôm Ni 1:27–28; Mô Si A 9:1–2).
2	Giê Níp và những người khác rời bỏ Gia Ra Hem La và định cư ở xứ Nê Phi (xin xem Ôm Ni 1:29–30; Mô Si A 9:3–7).
Sau khi Giê Níp băng hà, con trai của ông là Nô Ê trị vì trong sự tà ác. Chúa sai tiên tri A Bi Na Đì đến để cảnh báo mọi người phải hối cải. Một trong những thầy tư tế của Vua Nô Ê là An Ma đã tuân theo sứ điệp của A Bi Na Đì và giảng dạy sứ điệp đó cho những người khác (xin xem Mô Si A 11–18).	
3	An Ma đã trốn thoát đến Dòng Suối Mặc Môn và sau đó dẫn đầu một nhóm người tin đến xứ Hê Lam (xin xem Mô Si A 18:4–5, 32–35; 23:1–5, 19–20).
Dân La Man tấn công dân của Nô Ê ở xứ Nê Phi. Về sau Nô Ê bị giết chết, và con trai của ông là Lim Hi trị vì. Dân Lim Hi ở trong cảnh làm nô lệ cho dân La Man (xin xem Mô Si A 19–20).	

Hành trình	Người Nào Đi Đầu
4	Lim Hi gửi một nhóm dân Nê Phi đi tìm Gia Ra Hem La. Sau khi bị thất lạc trong vùng hoang dã, nhóm người này đã phát hiện ra tàn tích của một dân tộc bị hủy diệt và một biên sử được viết trên 24 bảng khắc bằng vàng (xin xem Mô Si A 8:7–9; 21:25–27).
5	Am Môn và 15 người khác đi từ Gia Ra Hem La để tìm kiếm những người đã trở về xứ Nê Phi (xin xem Mô Si A 7:1–6; 21:22–24).
6	Lim Hi và dân của ông trốn thoát khỏi dân La Man và được Am Môn và các anh em của mình dẫn đến Gia Ra Hem La (xin xem Mô Si A 22:10–13).
Sau khi dân Lim Hi trốn thoát, dân La Man gửi một đạo quân đuổi theo họ. Đạo quân bị thất lạc trong vùng hoang dã khi họ phát hiện ra An Ma và những người dân của ông ở xứ Hê Lam. Dân La Man đưa họ vào cảnh nô lệ. Dân của An Ma đã cầu nguyện để được giúp thoát khỏi cảnh nô lệ (xin xem Mô Si A 22–24).	
7	Chúa giải thoát An Ma và dân của ông và hướng dẫn họ đến Gia Ra Hem La (xin xem Mô Si A 24:20–25).

Đánh số mỗi cuộc hành trình trong vòng tròn thích hợp trên bản đồ:



Mô Si A 7:1–8:4

Am Môn tìm thấy xứ Nê Phi (Lê Hi–Nê Phi), và Vua Lim Hi mô tả việc dân của ông đã bị lâm vào vòng nô lệ như thế nào

Trong Mô Si A 7, Am Môn và 15 người khỏe mạnh khác đi từ Gia Ra Hem La để tìm hiểu điều gì đã xảy ra cho những người mà Giê Níp đã dẫn đến xứ Nê Phi 80 năm trước (xin xem Mô Si A 7:2; xem thêm cuộc hành trình 5 trên bản đồ). Khi đến xứ Nê Phi, Am Môn và ba trong số những người anh em của ông bị bắt và ném vào nhà giam (xin xem Mô Si A 7:6–11). Sau hai ngày họ đã được đem ra khỏi nhà giam và được Vua Lim Hi chất vấn. Vua Lim Him là cháu nội của Giê Níp. Đọc Mô Si A 7:12–15 để xem cách Am Môn giải thích về sự hiện diện của ông ở xứ Nê Phi và cách Lim Hi trả lời.

Hãy lưu ý rằng cước chú *b* về Mô Si A 7:14 chỉ dẫn các em tham khảo Mô Si A 21:25–26. Đọc những câu này để hiểu thêm lý do tại sao Lim Hi “quá đỗi mừng rỡ” để biết được Am Môn đã từ đâu mà đến.

Sử Dụng Phần Cước Chú


Phần cước chú chứa đựng các phần tham khảo hữu ích cho các thánh thư khác và các đề tài liên quan trong chỉ mục và Sách Hướng Dẫn theo Đề Tài. Việc sử dụng phần cước chú có thể giúp các em hiểu rõ hơn các giáo lý và nguyên tắc, cốt truyện, và những từ ngữ hoặc khái niệm khó. Hãy cố gắng học phần cước chú trong một vài câu hoặc một chương trong khi các em đọc các bài tập của mình. Hãy cân nhắc việc đánh dấu phần cước chú đặc biệt hữu ích.

Vua Lim Hi quy tụ dân của ông lại để giới thiệu Am Môn với họ. Lim Hi ngỏ lời với dân của ông về cảnh họ làm nô lệ dân La Man và bày tỏ hy vọng rằng Thượng Đế sẽ sớm giải thoát cho họ (xin xem Mô Si A 7:17–19). Đọc Mô Si A 7:20, 24–26, và đánh dấu những lý do tại sao dân Lim Hi lâm vào vòng nô lệ. (Vị tiên tri được đề cập trong Mô Si A 7:26 là A Bi Na Đi, người đã bị dân chúng thiêu đến chết trong thời kỳ triều đại của Vua Nô Ê, trước khi Am Môn đến xứ này).



Các em có thể muốn đánh dấu câu “các lý do mà chúng ta phải than khóc quá lớn lao” trong Mô Si A 7:24 để giúp các em nhớ rằng điều bất chính, hoặc tội lỗi, sẽ có hậu quả của nó. Trong trường hợp này, nhiều người đã bị giết chết khi dân La Man tấn công và những người khác bị lâm vào vòng nô lệ. Than khóc có nghĩa là cảm thấy buồn bã hay hối tiếc. Suy ngẫm trong một lát nếu các em đã từng than khóc “do điều bất chính mà ra.”

Mặc dù điều tốt hơn là không phạm tội, nhưng việc học hỏi từ những lỗi lầm của các em, tìm đến Thượng Đế để được giúp đỡ, và hối cải mang các em đến gần Thượng Đế hơn. Đọc Mô Si A 7:29–32, và tìm kiếm thêm bằng chứng rằng Lim Hi đã hiểu mối liên hệ giữa điều bất chính của dân ông và nỗi buồn bã họ đang trải qua. (“Gặt lấy rơm” trong câu 30 có nghĩa là nhận được một điều gì đó vô dụng, “gặt lấy ngọn gió đông” trong câu 31 có nghĩa là bị hủy diệt).

 **1.** Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- Các hậu quả của tội lỗi có thể là hữu ích trong cuộc sống của chúng ta về những phương diện nào? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những điều chúng ta học được và không lặp lại tội lỗi?
- Tại sao là điều quan trọng để nhận ra và thừa nhận rằng các tội lỗi của chúng ta nghiêm trọng đến mức độ nào? Tại sao là điều quan trọng để cảm thấy buồn rầu theo ý Chúa về những điều đó? (xin xem 2 Cô Rinh Tô 7:10; nỗi buồn rầu theo ý Chúa là một sự nhận thức sâu sắc rằng các hành động của chúng ta đã xúc phạm Cha trên Trời). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta không trì hoãn việc nhận ra và cảm thấy đau khổ vì tội lỗi?

Sau khi Lim Hi giải thích cho dân của ông về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi họ, thì ông khuyến khích họ nên làm một số điều nào đó. Đánh dấu điều Lim Hi đã khuyến khích dân của ông nên làm trong Mô Si A 7:33.

Từ kinh nghiệm của dân của Lim Hi, chúng ta biết rằng **việc nhận ra những điều bất chính của chúng ta và cảm thấy buồn rầu theo ý Chúa về những**

Điều đó có thể dẫn chúng ta quay về với Chúa để được giải thoát.

Hãy tưởng tượng rằng một người bạn hoặc một người trong gia đình cảm thấy hối hận vì những tội lỗi của mình và có một ước muốn chân thành để hối cải rồi quay về với Chúa nhưng không biết chắc phải làm điều đó như thế nào. Tra cứu Mô Si A 7:33, và xem lại các cụm từ dạy cách thực sự “quay về với Chúa.”

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết thư cho người bạn này hoặc người trong gia đình này để dạy cho người này cách quay về với Chúa. Hãy chia sẻ ba cụm từ Mô Si A 7:33 các em đã khám phá được, và giải thích ý nghĩa của mỗi cụm từ bằng cách (1) nói lại bằng lời riêng của các em hoặc (2) đưa ra một ví dụ về những hành động hoặc thái độ nào chúng ta có thể nhìn thấy trong cuộc sống của một người đang cố gắng để áp dụng cụm từ đó.

Cần nhắc xem nếu các em có những tội lỗi mà các em đã không hối cải thì có thể làm cho các em cũng như những người mình thương yêu buồn rầu và hối tiếc. Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra lời khuyên sau đây về việc bắt đầu tiến trình hối cải: “Nghiên cứu và suy ngẫm để xác định mức độ nghiêm trọng về sự phạm giới do Chúa định rõ như thế nào. Điều đó sẽ mang lại nỗi buồn rầu và hối hận. Điều đó cũng sẽ mang lại một ước muốn chân thành để thay đổi và sẵn lòng tuân phục mọi đòi hỏi cho sự tha thứ” (“Finding Forgiveness,” *Ensign*, tháng Năm năm 1995, 76).

Mô Si A 8:5–21

Am Môn biết được về 24 bảng khắc của dân Gia Rét và nói cho Lim Hi biết về một vị tiên kiến có thể phiên dịch các bảng khắc


Hãy nhớ lại từ cuộc hành trình 4 trên bản đồ ở đầu bài học này mà những người đã cố gắng tìm đường đến Gia Ra Hem La phát hiện ra những tàn tích đổ nát của cả một dân tộc đã bị hủy diệt. Họ cũng tìm thấy 24 bảng khắc bằng vàng mà họ đã đem về cho Lim Hi (xin xem Mô Si A 8:5–9). Lim Hi hỏi Am Môn xem ông có biết một người nào có khả năng để phiên dịch các bảng khắc không (xin xem Mô Si A 8:12). Am Môn đã giải thích rằng một số cá nhân có thể được Thượng Đế ban cho khả năng để phiên dịch. Đọc Mô Si A 8:13, và đánh dấu điều Am Môn dùng để gọi những người đã được ban cho khả năng này.

Am Môn giải thích rằng Mô Si A, vua Nê Phi ở Gia Ra Hem La, là một vị tiên kiến. Tra cứu Mô Si A 8:16–18, và đánh dấu các khả năng mà một vị tiên kiến được ban cho ngoài khả năng phiên dịch.

Những câu này dạy rằng **Chúa ban cho các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải để làm lợi ích cho nhân loại.**

Ngày nay, mỗi thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là một vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải.

Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy: “Mười lăm người mà chúng ta tán trợ này đều là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải đã được ban cho quyền năng thiêng liêng để thấy điều mà đôi khi [những người khác] không thấy được” (“Hãy Coi Chừng Điều Ấc Đằng Sau Đồi Mất Tươi Cười,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 47).

 **3.** Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao các em nghĩ rằng là điều khôn ngoan để lắng nghe những người có thể nhìn thấy những điều mà các em không thể thấy được?
- Các em đã được hưởng lợi ích như thế nào từ việc lắng nghe các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải thời nay?
- Các em có thể học hỏi được một số cách thức nào từ các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải thời nay?



 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 7 & 8 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Mô Si A 9–10

Lời Giới Thiệu

Dưới triều đại của vua Bên Gia Mìn, Giê Níp dẫn đầu một nhóm dân Nê Phi từ Gia Ra Hem La đến định cư ở giữa dân La Man trong xứ Nê Phi. Vì vua La Man đã dự định mang dân Giê Níp vào vòng nô lệ, nên ông cho phép họ ở lại. Các truyền thống sai lạc và lòng thù hận của dân La Man đối với dân Nê Phi cuối cùng đã dẫn đến chiến tranh. Khi dân La Man tìm cách mang họ vào vòng nô lệ, thì dân Giê Níp quay lại với Chúa, là Đấng đã củng cố họ và giúp họ đuổi dân La Man ra khỏi xứ của họ.

Mô Si A 9:1–13

Giê Níp dẫn đầu một nhóm dân Nê Phi trở lại xứ Nê Phi

Các em có bao giờ muốn một điều gì đó rất mãnh liệt không? Hôm nay các em sẽ học về một người muốn một điều gì đó rất mãnh liệt và hậu quả của hành động của người đó theo những ham muốn của mình.

Nhìn vào bản đồ của các cuộc hành trình từ bài học cuối cùng. Các em có nhớ cuộc hành trình của Am Môn khi ông tìm thấy Lim Hi và dân của ông không? Hãy giữ thánh thư của các em đến Mô Si A 7–8, và nhìn vào cái ngày mà các sự kiện trong các chương này đã xảy ra (được tìm thấy ở dưới cùng của trang hoặc ở tiêu đề của chương). So sánh ngày đó với cái ngày liên kết với Mô Si A 9:1. Chúng ta trở lại bao nhiêu năm trong thời gian giữa Mô Si A 8 và Mô Si A 9?

Những Ngày Tháng trong Thánh Thư

Lấy cơ hội để lưu ý đến những ngày tháng trong Sách Mặc Môn. Việc làm quen với những ngày tháng này (được tìm thấy trong phần cước chú hoặc phần tóm lược chương) sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về chuỗi các sự kiện các em đang học.

Đọc lời giới thiệu của Mặc Môn với biên sử của Giê Níp ngay trước khi Mô Si A 9.

Giê Níp, ông nội của Lim Hi, dẫn đầu một nhóm dân Nê Phi trở lại xứ Nê Phi. Ông muốn một điều gì đó rất mãnh liệt đến nỗi ông có thể không cân nhắc những điều ham muốn của ông sẽ dẫn dắt đến đâu. Đọc trong Mô Si A 9:1–4 về điều Giê

Níp đã làm để đạt được điều ông mong muốn. (“Nồng nhiệt khao khát” có nghĩa là vô cùng háo hức hay quan tâm đến một điều gì đó).

Việc Giê Níp nồng nhiệt khao khát đã khiến ông bị vua La Man lừa gạt. Đọc Mô Si A 9:5–7, 10 để xem kết quả của việc Giê Níp nồng nhiệt khao khát.



1. Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Giê Níp đã không nhận ra điều gì vì những ham muốn quá nồng nhiệt của ông để lấy được xứ Nê Phi?
- b.** Một số ví dụ thời nay về điều mà một số người trẻ tuổi có thể quá nồng nhiệt để đạt được là gì?
- c.** Các em nghĩ những nguy cơ của việc chậm nhớ tới Chúa là gì khi các em lựa chọn trong cuộc sống của mình?

Sau 12 năm, dân Giê Níp đã trở nên rất thịnh vượng. Vua La Man trở nên lo lắng rằng ông sẽ không thể mang họ vào vòng nô lệ theo như kế hoạch ban đầu của ông, vì vậy nhà vua chuẩn bị cho dân của ông đi đánh họ (xin xem Mô Si A 9:11–13).

Mô Si A 9:14–10:22

Dân La Man cố gắng mang dân Giê Níp vào vòng nô lệ

Khoanh tròn bất cứ lĩnh vực nào sau đây trong cuộc sống của các em mà các em muốn được hỗ trợ và có sức mạnh nhiều hơn: việc học hành, việc chống lại cám dỗ, mối quan hệ với bạn bè, khả năng lãnh đạo, sự làm việc, mối quan hệ với những người trong gia đình, phát huy kỹ năng, tài năng, và khả năng.

Khi các em học Mô Si A 9–10, hãy tìm một nguyên tắc mà sẽ giúp các em hiểu phải làm gì để nhận được thêm sức mạnh trong các lĩnh vực này trong cuộc sống. Mô Si A 9–10 chứa đựng một biên sử về hai thời điểm khác nhau khi dân La Man đến đánh Giê Níp và dân của ông.





2. Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, chừa đủ chỗ dưới mỗi phần tham khảo thánh thư để viết câu trả lời. Nghiên cứu các câu đã được cho thấy, và tìm kiếm điều mà dân của Giê Níp và dân La Man quả thật đã tìm thấy sức mạnh. Điền vào biểu đồ này với thông tin mà các em tìm thấy.

	Dân chúng đã làm gì để chuẩn bị?	Họ đã làm gì để đạt sự tin cậy của họ vào Chúa?	Kết quả là gì?
Giê Níp và dân của ông	Mô Si A 9:14–16	Mô Si A 9:17	Mô Si A 9:18
Dân La Man	Mô Si A 10:6–8	Mô Si A 10:11	Mô Si A 10:19–20

- Các em có thể thấy những điểm tương tự nào giữa cách dân Giê Níp và dân La Man tiếp cận trận chiến? _____
- Các em có thể thấy những điểm khác biệt nào giữa cách dân Giê Níp và dân La Man tiếp cận trận chiến? _____

Một bài học chúng ta học được từ Mô Si A 9:17–18 là **Chúa sẽ củng cố chúng ta khi chúng ta làm hết sức mình và tin cậy vào Ngài.**

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tôi có thể tin tưởng Chúa một cách trọn vẹn hơn và cầu xin Ngài củng cố tôi trong những lĩnh vực nào của cuộc sống của mình?

 **4.** Đánh dấu ba dòng đầu tiên của Mô Si A 9:18. Sau đó yêu cầu một người lớn đáng tin cậy (cha hoặc mẹ, vị lãnh đạo Giáo hội, hoặc giảng viên) chia sẻ một kinh nghiệm với các em về một thời gian khi người ấy cầu xin Chúa giúp đỡ và cảm thấy được Ngài củng cố. Lắng nghe điều mà người đó đã làm để nhận được sức mạnh của Chúa. Viết về điều các em học được trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Các em có bao giờ cảm thấy tức giận với một người nào đó và đã oán hận—cảm thấy như các em không thể nào tha thứ hoặc quên đi điều mà người ấy đã làm không? Các em có bao giờ biết một người nào dường như ghét các em không? Trước khi Giê Níp và dân của ông đi chiến đấu lần thứ hai, Giê Níp đã dạy cho dân của ông biết lý do tại sao dân La Man đầy lòng căm thù đối với dân Nê Phi. Khi các em nghiên cứu những lời của Giê Níp trong Mô Si A 10:11–18, thì có thể là điều hữu ích để biết rằng bị “áp bức” là cảm thấy bị xúc phạm hoặc bị đối xử không công bằng hoặc một cách bất công và “tức giận” là nổi giận vô cùng. Học Mô Si A 10:11–18, và tìm kiếm lý do tại sao con cháu của La Man và Lê Mu Ên tiếp tục ghét con cháu của Nê Phi. Đánh dấu các từ *bị áp bức* và *tức giận* khi các em đọc.

Suy ngẫm các câu hỏi sau đây:

- Tại sao dân La Man ghét cay ghét đắng dân Nê Phi như vậy?
- Khi các em tức giận hoặc từ chối không chịu tha thứ thì sẽ làm tổn thương ai?
- Cơn tức giận và hận thù có thể ảnh hưởng như thế nào đến gia đình của các em hoặc con cái tương lai của các em?

Đọc những kinh nghiệm sau đây từ Anh Cả Donald L. Hallstrom thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, và tìm kiếm điều ông đã đề nghị chúng ta làm khi chúng ta cảm thấy bị xúc phạm hoặc tức giận với người nào đó:



“Cách đây nhiều năm, tôi đã quan sát một cảnh đau lòng—đã trở thành một thảm kịch. Một cặp vợ chồng trẻ đang chuẩn bị sinh đứa con đầu lòng của họ. Cuộc sống của họ tràn đầy hy vọng và phấn khởi về kinh nghiệm phi thường này. Trong lúc sinh, những biến chứng xảy ra và đứa bé chết. Nỗi đau khổ biến thành thương tiếc, thương tiếc biến thành tức giận, tức giận biến thành đổ lỗi và đổ lỗi biến thành trả thù vị bác sĩ mà họ cho là phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Cha mẹ và những người khác trong gia đình đó cũng tích cực tham gia vào vụ ấy, cùng nhau tìm cách làm mất thanh danh và sự nghiệp của vị bác sĩ đó. Trong khi nhiều tuần và rồi nhiều tháng đắng cay [lời lẽ gay gắt, chua cay] làm héo mòn gia đình đó, nỗi đau khổ của họ lan sang việc trách móc Chúa. ‘Làm thế nào Ngài để cho điều khủng khiếp này xảy ra được?’ Họ bác bỏ nhiều nỗ lực không ngừng của các vị lãnh đạo và các tín hữu Giáo Hội để an ủi họ về mặt tinh thần lẫn cảm xúc, rồi cuối cùng họ rời bỏ Giáo Hội. Giờ đây, bốn thế hệ của gia đình đó đã bị ảnh hưởng. Trước đây khi đã từng có đức tin và lòng tận tụy với Chúa và Giáo Hội của Ngài, thì giờ đây không còn sự tích cực thuộc linh của bất cứ người nào trong gia đình đó trong nhiều thập niên. . . .

“Ông bà nội tôi có hai người con, một người con trai (là cha tôi) và một người con gái. . . . [Người con gái của họ] kết hôn năm 1946 và bốn năm sau mang thai. . . . Không một ai biết là cô ấy đã có song thai. Buồn thay, cô ấy và hai đứa con sinh đôi đều chết trong lúc sinh.

“Ông bà nội tôi rất đau khổ. Tuy nhiên, nỗi sầu khổ của họ lập tức hướng họ đến Chúa và Sự Chuộc Tội của Ngài. Họ không quan tâm với lý do tại sao điều này có thể xảy ra và ai có thể chịu trách nhiệm cho điều đó, mà họ tập trung vào việc sống một cuộc sống ngay chính. . . .

“Lòng trung tín của [ông bà nội], nhất là khi đối phó với cảnh khó khăn, giờ đây đã ảnh hưởng đến bốn thế hệ noi theo gương ông bà. Điều đó đã ảnh hưởng đến con trai của họ (là cha tôi) và mẹ tôi một cách trực tiếp và sâu sắc, khi con gái của cha mẹ tôi, là đứa con út của họ, chết vì biến chứng trong khi sinh. . . . Với tấm gương họ thấy nơi thế hệ trước, cha mẹ tôi—không hề do dự—đã tìm đến Chúa để được an ủi. . . .

“Nếu các anh chị em cảm thấy mình đã bị đối xử bất công—bởi bất cứ người nào (một người trong gia đình, một người bạn, một tín hữu khác trong Giáo Hội; một vị lãnh đạo Giáo Hội; một đồng nghiệp) hoặc bởi bất cứ điều gì (cái chết của một người thân, vấn đề sức khỏe, sự đảo lộn tài chính, sự ngược đãi, thói nghiện ngập)—hãy trực tiếp đối phó với vấn đề đó và với hết sức của mình. . . . Và, lập tức tìm đến Chúa. Hãy sử dụng tất cả đức tin mà các anh chị em có nơi Ngài.

Hãy để cho Ngài chia sẻ gánh nặng của các anh chị em. Hãy để cho ân điển của Ngài làm nhẹ gánh của các anh chị em. . . . Đừng bao giờ để cho hoàn cảnh của thế gian làm mất khả năng hoạt động phần thuộc linh của các anh chị em” (“Tìm đến Chúa,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 78–80).

Hãy lưu ý rằng trong cả hai ví dụ về dân La Man và gia đình của đôi vợ chồng trẻ bị mất đứa con đầu lòng của họ, thì cơn tức giận và sự tổn thương đều ảnh hưởng đến nhiều thế hệ.



5. Hãy nghĩ về một thời gian khi các em có những cảm nghĩ về việc bị áp bức hay tức giận đối với một người nào đó. Các em hiện có một số cảm nghĩ đó không? Trả lời cho những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Làm thế nào tôi có thể nhận được sự giúp đỡ trong các nỗ lực của mình để tha thứ?

b. Làm thế nào tôi có thể noi theo gương của ông bà nội của Anh Cả Hallstrom và áp dụng lời khuyên bảo của ông trong đoạn cuối của phần trích dẫn vào cuộc sống của tôi ngày hôm nay?



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 9 10 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 12: NGÀY 3

Mô Si A 11–14

Lời Giới Thiệu

Vua Nô Ê đam mê cuộc sống trụy lạc và dẫn dắt nhiều người dân của ông vào sự tà ác. Chúa gửi vị tiên tri A Bi Na Đi đến kêu gọi dân của Nô Ê phải hối cải và cảnh báo họ về vòng nô lệ sắp tới. Dân chúng đã chọn không lưu tâm đến những lời cảnh báo này, và A Bi Na Đi bị cầm tù vì những lời tiên tri của ông. Khi các thầy tư tế của vua Nô Ê chất vấn A Bi Na Đi, thì vị tiên tri khiển trách họ vì đã không sống theo hoặc giảng dạy các giáo lệnh. Thượng Đế bảo vệ A Bi Na Đi và ban cho ông quyền năng để kết thúc sứ điệp ông đưa ra cho Vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông. Bằng cách trích dẫn Ê Sai, A Bi Na Đi làm chứng về việc tất cả mọi người cần phải trông cậy vào Chúa Giê Su Kytô và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Mô Si A 11:1–19

Vua Nô Ê dẫn dắt dân của ông vào sự tà ác

Hãy cân nhắc việc đặt ra những câu hỏi sau đây:

- Các em sẽ làm gì nếu cha mẹ, người giám hộ, hoặc vị lãnh đạo cho rằng một số bạn bè của các em đã có một ảnh hưởng xấu đến các em?
- Các em sẽ làm gì nếu cha hoặc mẹ của các em hay một vị lãnh đạo Giáo Hội yêu cầu các em ăn mặc một cách thích hợp hơn cho các buổi lễ thờ phượng ngày Chủ Nhật và các sinh hoạt Giáo Hội khác?
- Các em sẽ làm gì nếu vị tiên tri nói rằng các em cần phải thay đổi các tiêu chuẩn giải trí của các em?

Người ta có thể phản ứng khác nhau với các câu hỏi ở trên. Khi các em học bài học này, hãy tìm kiếm cách Chúa muốn các em phải đáp ứng như thế nào với những người Ngài gửi đến để giúp các em sống ngay chính.

Khi các em chuẩn bị để học Mô Si A 11, có thể là điều hữu ích để biết rằng sau khi Giê Níp chết, con trai của ông là Nô Ê đã cai trị dân Nê Phi là những người đang sống ở xứ Nê Phi. Đọc Mô Si A 11:1–2, 5–7, 14–19, và đánh dấu các từ và cụm từ mô tả các hành động của Nô Ê và điều ông đã tìm kiếm sau khi trở thành vua. Sau đó đọc Mô Si A 11:2, 6–7, 15, 19, và đánh dấu bằng một màu khác (nếu các em có thể làm được) ảnh hưởng của các hành động của Nô Ê đối với những người dân trong vương quốc.

Những câu này minh họa cho việc những người chúng ta giao tiếp có thể ảnh hưởng đến các hành động của chúng ta như thế nào. Cân nhắc việc những người bạn của các em ảnh hưởng đến những lựa chọn của các em như thế nào. Suy ngẫm một lát về điều những người trong thế giới ngày nay đôi khi làm điều mà có thể được so sánh với sự làm việc khó nhọc “vô cùng để nuôi dưỡng những điều bất chính” (Mô Si A 11:6).

Mô Si A 11:20–12:17

A Bi Na Đi khuyên nhủ mọi người phải hối cải và cảnh báo họ về vòng nô lệ

Mặc dù Vua Nô Ê và dân của ông đã lựa chọn sự tà ác, nhưng Chúa vẫn yêu thương họ và muốn giúp đỡ họ. Đọc lướt bốn dòng đầu tiên của Mô Si A 11:20, và nhận ra điều Chúa đã làm để giúp đỡ dân của Nô Ê.

Viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 11:20: **Thượng Đế gửi các vị tiên tri đến giúp chúng ta hối cải và tránh đau khổ.**

Chúa truyền lệnh cho A Bi Na Đi hai thời điểm khác nhau để cảnh báo dân chúng.



1. Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, chừa đủ chỗ dưới mỗi phần tham khảo thánh thư để viết một phần tóm lược. Nghiên cứu các câu thánh thư đã được cho thấy, và viết một phần tóm lược về những lời cảnh báo của A Bi Na Đì và những phản ứng của dân chúng.

	Sứ Điệp của A Bi Na Đì	Phản Ứng của Dân Chúng
Lời Cảnh Báo Đầu Tiên	Mô Si A 11:20–25	Mô Si A 11:26–29
Lời Cảnh Báo Thứ Hai	Mô Si A 12:1–8	Mô Si A 12:9–10, 13–17



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời các câu hỏi sau đây về phản ứng của dân chúng đối với lời cảnh báo của A Bi Na Đì:

a. Tại sao các em nghĩ rằng dân chúng phản ứng một cách giận dữ đối với A Bi Na Đì, là người đã cố gắng giúp đỡ họ? Tại sao các em nghĩ họ đã bênh vực cho Vua Nô Ê, là người đã dẫn họ đến cảnh đau khổ?

b. Hãy lưu ý đến cụm từ “con mắt của dân chúng đều mù quáng hết” trong Mô Si A 11:29 Một số ví dụ về những hành vi và ảnh hưởng làm cho các em tin rằng Sa Tan đang chuyên tâm

cố gắng để làm cho những người tốt trở nên “mù quáng” trong thế giới ngày nay là gì?

c. Các em có thể làm gì để cho thấy lòng khiêm nhường khi những người trong gia đình, các vị lãnh đạo Giáo Hội, và các vị tiên tri khuyến khích các em nên noi theo lời của Thượng Đế?

Mô Si A 12:18–13:26

Thượng Đế bảo vệ A Bi Na Đì khi ông khiển trách Vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông về việc họ không tuân thủ và giảng dạy các giáo lệnh

Trước khi các em tiếp tục học Mô Si A 12, hãy tự đánh giá mình trên thang điểm từ 1 đến 10 (10 là hoàn toàn đồng ý) về những câu sau đây mô tả đúng các em như thế nào vào lúc này:

_____ Tôi biết tôi nên làm gì để sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

_____ Tôi sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Khi các em học về vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông ta, hãy xem xét việc họ *biết* và *sống* đúng theo các điều giáo lệnh đến mức độ nào. Sau khi Nô Ê mang A Bi Na Đì ra khỏi nhà giam, các thầy tư tế bắt đầu chất vấn ông về thánh thư. Đọc Mô Si A 12:26–30, và đánh dấu điều mà A Bi Na Đì nói để khiển trách Nô Ê và các thầy tư tế của ông.



Các em nghĩ Nô Ê và các thầy tư tế của ông ta sẽ đánh giá bản thân họ ở mức độ nào trên thang điểm 1 đến 10 về việc biết và sống theo các giáo lệnh? Các em nghĩ việc đem hết “lòng mình tìm hiểu” có nghĩa là gì? (xin xem Mô Si A 12:27). Tìm trong Mô Si A 12:33, và gạch dưới một nguyên tắc cho thấy lý do tại sao là điều quan trọng để sống theo các giáo lệnh.


A Bi Na Đi tuyên bố lẽ thật này: **Nếu chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, thì chúng ta sẽ được cứu rỗi.** Tại sao việc biết được cách để sống cũng không đủ để hội đủ điều kiện cho chúng ta để được cứu rỗi? _____

A Bi Na Đi nói với Vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông ta rằng họ đã không sống theo hoặc giảng dạy các giáo lệnh, và ông bắt đầu kể ra Mười Điều Giáo Lệnh. Điều này làm nhà vua tức giận, và ông truyền lệnh phải xử tử A Bi Na Đi. Thượng Đế bảo vệ A Bi Na Đi và ban cho ông quyền năng để tiếp tục giảng dạy về Mười Điều Giáo Lệnh. Các em có thể muốn đánh dấu và đánh số Mười Điều Giáo Lệnh này trong Mô Si A 12:35–36 và Mô Si A 13:12–24. Biểu đồ sau đây sẽ giúp các em nhận ra mỗi Điều Giáo Lệnh:

A Bi Na Đi Giảng Dạy Mười Điều Giáo Lệnh
1. Mô Si A 12:35
2. Mô Si A 12:36; 13:12–13
3. Mô Si A 13:15
4. Mô Si A 13:16–19
5. Mô Si A 13:20
6. Mô Si A 13:21
7. Mô Si A 13:22
8. Mô Si A 13:22
9. Mô Si A 13:23
10. Mô Si A 13:24

A Bi Na Đi mạnh dạn khiển trách Nô Ê và các thầy tư tế của ông ta vì đã không tuân giữ Mười Điều Giáo Lệnh, khi ông nói: “Ta nhận thấy những lời ấy không được khắc ghi vào tim các người” (Mô Si A 13:11). Để giúp các em nghĩ về mình đang sống đúng theo Mười Điều Giáo Lệnh như thế nào, hãy điền vào phần tự-đánh giá sau đây:

Những câu dưới đây có thể cho thấy Mười Điều Giáo Lệnh được khắc ghi vào lòng của các em sâu đậm đến mức nào. Đánh dấu các câu này đúng với các em thường xuyên đến mức nào.	Hầu như không bao giờ	Thỉnh thoảng	Nhiều lần	Hầu như luôn luôn
Tôi yêu mến Cha Thiên Thượng.				
Tôi đặt Thượng Đế lên trên hết trong cuộc sống của mình (lên trên bạn bè, sở thích, của cải, ước muốn, và những điều khác).				
Tôi nói tới danh của Chúa với lòng tôn kính.				
Tôi giữ ngày Sa Bát được thánh bằng cách tham gia vào các sinh hoạt để giúp mang tôi đến gần Chúa hơn; Tôi nhận thức đó là ngày của Ngài, chứ không phải là ngày của tôi.				
Tôi hiểu kính cha mẹ tôi bằng cách vâng lời và lễ phép với họ.				
Tôi kiểm chế cơn tức giận của mình và không hành động mạnh bạo đối với người khác.				
Tôi thanh khiết về mặt tinh dục. Tôi tránh xa hình ảnh, lời lẽ và hành động dâm dăng.				
Tôi kiểm chế không ăn cắp và gian lận.				
Tôi nói sự thật.				
Tôi tránh thêm muốn (có nghĩa là mong muốn một thứ gì đó thuộc về người khác một cách không thích hợp).				

 **3.** Nhìn lại các câu trả lời của các em và đặt một mục tiêu để sống theo một trong số Mười Điều Giáo Lệnh một cách nghiêm túc hơn. Viết mục tiêu của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư.

Mô Si A 13:27–14:12

A Bi Na Đi giảng dạy về sự hiện đến của Chúa Giê Su Kytô


Đọc Mô Si A 13:28, 32–35, và đánh dấu bất cứ từ hoặc cụm từ nào có thể dùng để hoàn tất câu trích dẫn dưới đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Tứ Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Sau khi tất cả sự vâng lời và các

việc làm tốt lành của mình, chúng ta không thể được cứu khỏi cái chết hay những ảnh hưởng của tội lỗi cá nhân của chúng ta mà không có _____.”

Câu trích dẫn đầy đủ của Anh Cả Oaks đọc như sau: “Sau khi tất cả sự vâng lời và các việc làm tốt lành của mình, chúng ta không thể được cứu khỏi cái chết hay những ảnh hưởng của tội lỗi cá nhân của chúng ta mà không có ân điển do sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô mang lại” (“Another Testament of Jesus Christ,” *Ensign*, tháng Ba năm 1994, 67).

Các em có thể muốn viết lễ thật này bên cạnh Mô Si A 13:28: **Không một ai có thể được cứu ngoại trừ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.**

Dành ra một vài phút học Mô Si A 14:1–12, và đánh dấu các từ và cụm từ mô tả điều Chúa Giê Su Kỵ Tô đã làm trên trần thế để giúp các em trở về nhà với Cha Thiên Thượng. Hãy suy nghĩ về nỗi sầu khổ, nỗi buồn phiền, và tội lỗi mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã gánh chịu cho các em. Những câu này tương ứng với Ê Sai 53:1–12. A Bi Na Đi đã trích dẫn điều Ê Sai đã viết (xin xem Mô Si A 14:1).

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết cách các em sẽ giải thích điều được giảng dạy trong Mô Si A 14:4–5 về Chúa Giê Su Kỵ Tô cho một người bạn của các em nghe.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 11–14 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 12: NGÀY 4

Mô Si A 15–17

Lời Giới Thiệu

Phần ghi chép lời thuyết giảng của tiên tri A Bi Na Đi cho Vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông ta tiếp tục trong Mô Si A 15–17. Ông làm chứng về vai trò của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc. Một trong các thầy tư tế của Nô Ê là An Ma đã tin A Bi Na Đi. Vua Nô Ê đuổi An Ma ra khỏi cung vua của mình và ra lệnh thiêu A Bi Na Đi đến chết. A Bi Na Đi trung thành với Thượng Đế trong mọi hoàn cảnh.

Mô Si A 15–16

A Bi Na Đi giảng dạy về vai trò của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc

Dành ra một vài phút để tìm và khoanh tròn những từ *cứu chuộc*, *được cứu chuộc*, và *sự cứu chuộc* trong Mô Si A 15–16. Việc lặp lại một từ trong một nhóm câu thánh thư thường cho thấy một điểm quan trọng trong sứ điệp của người viết. Khi các em học ngày hôm nay, hãy để ý xem A Bi Na Đi đã dạy điều gì về việc được cứu chuộc.

Để giúp các em hiểu được vai trò của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc, hãy xem xét sơ đồ sau đây:



Người phạm tội

Tiền phạt?
Nhà giam?
Cái chết?

Sự trừng phạt

Hãy tưởng tượng rằng các em vi phạm một luật pháp và đã bị kết án với hình phạt khắc nghiệt nhất mà pháp luật cho phép. Có lẽ sự trừng phạt bao gồm số tiền phạt lớn, thời gian ở tù, hoặc thậm chí còn là cái chết nữa. Các em cảm thấy như thế nào khi chịu các hình phạt như vậy? Các em có thể nghĩ ra cách nào hợp pháp và chân thật để thoát khỏi những sự trừng phạt này không?

Viết *Tôi* dưới từ *Người phạm tội* và *Công lý* dưới từ *Sự trừng phạt* trong sơ đồ. Chúng ta đều đã vi phạm các luật pháp của Thượng Đế vào một thời điểm nào đó và phải đáp ứng các đòi hỏi của công lý. Công lý đòi hỏi mỗi người phạm tội phải nhận sự trừng phạt liên quan đến tội lỗi đó.



Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và gạch dưới hai hậu quả của việc vi phạm luật pháp của Thượng Đế: “Công lý . . . đòi hỏi mỗi luật pháp bị vi phạm phải được thỏa mãn. Khi tuân theo các luật pháp của Thượng Đế thì các anh chị em được phước, nhưng không có sự đền bù thêm nào có thể được để dành nhằm thỏa mãn cho các luật pháp khác mà các anh chị em vi phạm. Nếu không được giải quyết, những sự vi phạm luật pháp có thể làm cho cuộc sống của các anh chị em trở nên khổ sở và sẽ ngăn cản các anh chị em trở về cùng Thượng Đế” (“Sự Chuộc Tội Có Thể Bảo Đảm Sự Bình An và Hạnh Phúc của Các Anh Chị Em,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 42).

Các hậu quả của việc vi phạm luật pháp của Thượng Đế bao gồm nỗi đau khổ và không thể sống với

Thượng Đế. Đọc Mô Si A 15:1, 7–9, và đánh dấu các cụm từ cho thấy Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi thỏa mãn những đòi hỏi của công lý như thế nào.

Sử dụng một quyển tự điển để tìm định nghĩa cho những từ sau đây:

Cứu chuộc (Mô Si A 15:1) _____

Sự can thiệp (Mô Si A 15:8) _____

Trung gian (Mô Si A 15:9) _____


Các em có thể muốn viết một phần các định nghĩa này bên cạnh các câu thánh thư.

Đôi khi người ta nhầm lẫn vì điều mô tả của A Bi Na Đi về Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Mô Si A 15:2–5 là (1) Con Trai của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và (2) là Đức Chúa Cha. Lời tuyên bố sau đây của Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích về thiên tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô theo cách này:

“Như A Bi Na Đi dạy, Đấng Kỵ Tô đã được ‘sinh ra bởi quyền năng của Thượng Đế’ (Mô Si A 15:3) và do đó có các quyền năng của Đức Chúa Cha bên trong Ngài. Ngoài mối quan hệ trực hệ thiêng liêng đó ra, Đấng Kỵ Tô còn hành động như Đức Chúa Cha trong ý nghĩa rằng Ngài là Đấng Sáng Tạo trời và đất [xin xem Mô Si A 15:4], là cha của sự tái sinh phần thuộc linh và sự cứu rỗi của chúng ta, và trung tín trong việc tôn vinh—và do đó nhận quyền năng của—ý muốn của Đức Chúa Cha ở bên trên ý muốn của chính Ngài” (*Christ and the New Covenant* [1997], 183–84).


Học Mô Si A 15:5–7, suy nghĩ về cái giá mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã trả để cứu chuộc các em, hoặc đứng trung gian giữa các em và những đòi hỏi của công lý. Trong sơ đồ ở trên, hãy viết *Chúa Giê Su Kỵ Tô ở giữa Người phạm tội và Sự trừng phạt*.

Là điều quan trọng để hiểu rằng Đấng Cứu Rỗi không loại bỏ những đòi hỏi của công lý mà Ngài đứng ở giữa công lý và chúng ta. Nếu chúng ta hối cải, Ngài sẽ làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý bằng cách nhận sự trừng phạt thay cho chúng ta.

 **1.** Hoàn tất các sinh hoạt sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Viết *Những Người Chọn để Được Cứu Chuộc* (Mô Si A 15:11–12; 16:13). Sau đó tra cứu Mô Si A 15:11–12; 16:13, tìm kiếm những người sẽ được cứu chuộc. Mô tả điều các em đã tìm thấy.

b. Viết *Những Người Từ Chối Không Muốn Được Cứu Chuộc* (Mô Si A 15:26–27; 16:2–5, 12). Sau đó tra cứu Mô Si A 15:26–27; 16:2–5, 12, tìm kiếm lý do tại sao một số người sẽ không được cứu chuộc. Mô tả điều các em đã tìm thấy.

 **2.** Bằng cách sử dụng điều các em đã học được trong bài tập trước, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Điều gì quyết định người nào sẽ được cứu chuộc khỏi tội lỗi của họ?

b. Các em học được gì từ sự tương phản của “ý muốn” của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Mô Si A 15:7 và “ý muốn” của những người làm điều ác trong Mô Si A 16:12?

Chúa Giê Su Kỵ Tô làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý cho tất cả những người chịu hối cải.


Cái giá mà Đấng Cứu Rỗi đã trả cho chúng ta là một ân tứ rất riêng tư cho bất cứ người nào chọn hối cải và làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Đọc Mô Si A 15:10, và gạch dưới cụm từ “Ngài sẽ thấy dòng dõi của Ngài.”



Đọc {Mô Si A 15:10–12 và lời phát biểu sau đây của Anh Cả Merrill J. Bateman, một thành viên danh dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười:

“Tiên tri A Bi Na Đi . . . nói rằng ‘khi mà tâm hồn Ngài được hiến dâng làm của lễ chuộc tội, thì Ngài sẽ thấy dòng dõi của Ngài’ (Mô Si A 15:10). Rồi A Bi Na Đi nhận ra dòng dõi của Đấng Cứu Rỗi là các vị tiên tri và những người đi theo họ. Trong nhiều năm, tôi đã suy nghĩ về kinh nghiệm của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự là những chỗ mà một khối lượng tội lỗi chồng chất lên Ngài. Tuy nhiên, qua những lời của An Ma, A Bi Na Đi, Ê Sai và các vị tiên tri khác, quan điểm của tôi đã thay đổi. Thay vì một khối lượng tội lỗi không thuộc cá nhân, mà thuộc vào rất nhiều người, vì Chúa Giê Su đã cảm nhận ‘sự yếu đuối của chúng ta’ (Ê Rô Rô 4:15), ‘đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta . . . [và] đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết’ (Ê Sai 53:4–5).

“Sự Chuộc Tội là một kinh nghiệm riêng tư, cá nhân trong đó Chúa Giê Su đã tiến đến việc biết cách giúp đỡ mỗi người chúng ta” (“Một Mẫu Mực cho Tất Cả,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 75–76).

 **3.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ việc trở thành dòng dõi của Chúa Giê Su Kỵ Tô là gì? (xin xem Mô Si A 15:12).

b. Các em đang làm gì để chắc chắn rằng các em được tính vào trong số dòng dõi của Chúa Giê Su Kỵ Tô?

Các em có thể cá nhân hoá Mô Si A 15:10 bằng cách viết tên của các em thay vào các từ “dòng dõi của Ngài” trong phần của câu mà các em đã gạch dưới. Suy nghĩ


trong giây lát về ý nghĩa của việc có được một Đấng Cứu Chuộc đã thấy và biết rõ cá nhân của các em.

Hậu quả của việc một người nào đó từ chối không muốn được cứu chuộc là gì? Xem lại một lần nữa Mô Si A 16:5. Điều gì xảy ra trong sơ đồ đã được cho thấy trước đó trong bài học này nếu người phạm tội vẫn còn sống trong tội lỗi và từ chối hối cải? Đọc Giáo Lý và Giao Ước 19:16–17 để khám phá ra điều sẽ xảy ra cho những người từ chối chấp nhận hành động cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi qua sự hối cải.

A Bi Na Đi dạy rằng sự cứu chuộc của Chúa Giê Su Kỳ Tô không chỉ bao gồm một sự giải cứu khỏi tội lỗi mà còn khỏi cái chết nữa. Mọi người sẽ được phục sinh; Tuy nhiên, có một số người sẽ được phục sinh trước những người khác. A Bi Na Đi sử dụng từ “sự phục sinh lần thứ nhất” để giải thích rằng người ngay chính và vô tội sẽ được phục sinh trước kẻ phản nghịch (xin xem Mô Si A 15:21–22). **Người ngay chính sẽ được cứu chuộc khỏi cái chết trong sự phục sinh lần thứ nhất** và kẻ



tà ác phải chờ đợi để được phục sinh cho đến sau khi Thời Kỳ Ngàn Năm (xin xem GLGU 76:85, 106).

 **4.** Suy ngẫm về những câu mà các em đã học trong Mô Si A 15. Hãy tưởng tượng rằng các em có cơ hội được một sứ giả trao cho sứ điệp từ các em lên Đấng Cứu Rỗi. Ghi lại điều các em sẽ viết trong sứ điệp đó, dựa vào điều Ngài đã làm cho các em.

Đấng Cứu Rỗi muốn mang chúng ta trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Ngài cầu nguyện thay, làm trung gian, và khẩn cầu thay cho chúng ta. Đấng Cứu Rỗi đã trả những đòi hỏi của công lý cho chúng ta nếu chúng ta chịu hối cải.


Mô Si A 17

An Ma tin A Bi Na Đi và bị đuổi đi; A Bi Na Đi bị giết chết

Các em có bao giờ chứng kiến một người nào đó đứng lên bệnh vực cho điều đúng khi rất khó để người ấy làm như vậy không? Kết quả là gì?

Khi A Bi Na Đi kết thúc sự điệp của ông, một trong số các thầy tư tế, tên là An Ma, đã cố gắng thuyết phục nhà vua rằng A Bi Na Đi đã nói lên sự thật và cần phải được thả ra. Nhà vua đã đuổi An Ma ra và sai các tôi tớ đuổi theo giết ông. An Ma ẩn núp và viết xuống những lời của A Bi Na Đi.

Sự cải đạo của An Ma thật là đầy ý nghĩa. Vì ông đã ghi lại những lời của A Bi Na Đi, nên nhiều thế hệ và nhiều người đã được ban phước. Các kết quả cải đạo của An Ma sẽ được thấy rõ ràng hơn khi các em học các chương sắp tới. Nhà vua và các thầy tư tế của ông ta cùng nhau hội ý trong ba ngày trước khi tuyên án xử tử A Bi Na Đi (xin xem Mô Si A 17:1–6, 13).

 **5.** Mô Si A 17:7–10 và Mô Si A 17:11–12 so sánh những lựa chọn của A Bi Na Đi và Vua Nô Ê. Sau khi nghiên cứu những câu này, hãy đưa ra những câu trả lời vắn tắt cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- Những lời cuối cùng nào của A Bi Na Đi đã gây ấn tượng cho các em nhất?
- Tại sao các em nghĩ những lời của A Bi Na Đi đã ảnh hưởng đến Vua Nô Ê theo cách như vậy?
- Các thầy tư tế đã có những ảnh hưởng gì đối với Vua Nô Ê?
- Bằng cách nào tấm gương của A Bi Na Đi đã giúp soi dẫn cho các em để **trung thành với Thượng Đế trong mọi hoàn cảnh?**

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã tuyên bố: *“Hãy mạnh mẽ—trong việc đứng lên bệnh vực cho điều đúng.* Chúng ta sống trong một thời kỳ của sự thỏa hiệp và mặc nhiên chấp thuận. Trong các tình huống phải đối phó



hàng ngày, chúng ta biết điều gì là đúng, nhưng dưới áp lực từ bạn bè và những tiếng nói dụ dỗ của những người thuyết phục chúng ta, thì chúng ta đầu hàng. Chúng ta thỏa hiệp. Chúng ta mặc nhiên chấp thuận. Chúng ta nhượng bộ, và chúng ta xấu hổ về bản thân mình. . . . Chúng ta phải trau dồi sức mạnh để đi theo lòng tin chắc của mình” (“Building Your Tabernacle,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 52).

Viết *Tôi có thể trung thành với Chúa trong mọi hoàn cảnh* vào thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 17:9–12.

 **6.** Để cá nhân hóa lòng can đảm đạo đức và lòng tin chắc của cá nhân A Bi Na Đì, hãy đọc Mô Si A 17:20 và hoàn tất câu sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Tôi cần phải trung thành với Thượng Đế khi . . .*

Khi các em kết thúc bài học hôm nay, hãy nghĩ về một người trong gia đình hoặc một người bạn nào có thể được hưởng lợi từ việc nghe điều các em đã học được và cảm thấy ngày hôm nay. Nếu có thể, chia sẻ với người này điều các em đã học được và ước muốn của các em để được trung thành với Chúa trong những lúc khó khăn.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 15–17 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 13: NGÀY 1

Mô Si A 18

Lời Giới Thiệu

An Ma, một thầy tư tế của Vua Nô Ê tà ác, tin những lời của tiên tri A Bi Na Đì và hối cải tội lỗi của mình. Sau cái chết của A Bi Na Đì, An Ma đã giảng dạy những người khác một cách bí mật về Chúa Giê Su Ky Tô. Những người tin An Ma vô cùng mong muốn được thuộc vào bầy chiên của Thượng Đế. Họ lập giao ước báp têm tại một nơi gọi là Dòng Suối Mặc Môn.

Khi các em học Mô Si A 18, hãy tìm kiếm điều An Ma đã giảng dạy liên quan đến những lời hứa mà các em lập khi các em chịu phép báp têm và điều Chúa sẽ làm cho các em khi các em tuân giữ những lời hứa đó.

Mô Si A 18:1–16

An Ma giảng dạy và làm phép báp têm cho dân chúng

Hãy suy nghĩ về phép báp têm của các em. Các em nhớ những chi tiết nào về kinh nghiệm này? Các em đã chuẩn bị cho phép báp têm của mình bằng cách nào? Các em còn nhớ những cảm nghĩ nào về phép báp têm của mình? Suy ngẫm điều các em có thể biết ơn ơn về phép báp têm của mình bây giờ còn nhiều hơn lúc các em chịu phép báp têm.

Mô Si A 18 giúp chúng ta hiểu được giao ước chúng ta lập với Thượng Đế tại lễ báp têm. Một giao ước là “sự thỏa thuận giữa Thượng Đế và loài người, nhưng Ngài và họ không hành động như nhau trong sự thỏa thuận. Thượng Đế đưa ra những điều kiện về một giao ước, và loài người đồng ý làm những điều Ngài đòi hỏi họ phải làm. Rồi thì Thượng Đế hứa ban cho loài người những phước lành nào đó cho sự vâng lời của họ” (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Giao Ước,” scriptures.lds.org).

Để xem cách Mô Si A 18 giúp chúng ta hiểu giao ước báp têm, hãy lưu ý đại cương sau đây của chương này: Mô Si A 18:1–7, Chuẩn Bị cho Giao Ước; Mô Si A 18:8–16, Lập Giao Ước; và Mô Si A 18:17–30, Sống theo Giao Ước. Các em có thể muốn viết mỗi đề tài (ví dụ, *Chuẩn Bị cho Giao Ước*) bên cạnh các câu tương ứng trong thánh thư của các em.

Đọc Mô Si A 18:1–2, 6–7, tìm kiếm các giáo lý và nguyên tắc mà An Ma đã giảng dạy cho dân chúng để giúp họ chuẩn bị cho phép báp têm. Trong chỗ trống dưới đây, hãy viết về việc làm thế nào một sự hiểu biết về điều An Ma đã dạy dân của ông sẽ giúp một người nào đó ngày hôm nay để chuẩn bị cho phép báp têm:

Mô Si A 18:8–11 ghi lại cách mà An Ma đã giúp dân của ông hiểu những lời hứa mà họ sẽ lập và nhận được qua giao ước báp têm.



1. Vẽ sơ đồ dưới đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Tra cứu Mô Si A 18:8–11 về điều mà An Ma đã giảng dạy về những lời hứa chúng ta lập với Thượng Đế (những gì chúng ta “sẵn lòng” để làm) và những lời hứa mà Thượng Đế lập với chúng ta khi chúng ta chịu phép báp têm. Viết điều các em khám phá ra trong các cột thích hợp của sơ đồ của các em.

Tôi Hứa	Thượng Đế Hứa

Một trong các nguyên tắc phúc âm hiển nhiên trong Mô Si A 18:8–11 là: **Chúng tôi nhận được Thánh Linh của Chúa và lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu bằng cách lập và tuân giữ giao ước của phép báp têm.**



2. Viết một tóm lược về điều các em đã học được về tầm quan trọng của việc lập và tuân giữ giao ước báp têm ở dưới cùng của sơ đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Joseph B. Wirthlin thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và gạch dưới các phước lành có thể đến với chúng ta khi chúng ta hiểu những lời hứa mình lập và nhận được tại lễ báp têm: “Tôi đã nhận thấy trong suốt cuộc đời của tôi rằng khi người ta tiến đến việc hiểu trọn vẹn về các phước lành và quyền năng của giao ước báp têm của họ, cho dù đó là những người cải đạo mới hoặc các tín hữu suốt đời của Giáo Hội, thì niềm vui lớn lao sẽ đến với cuộc sống của họ và họ thi hành các bổn phận của họ trong vương quốc với sự nhiệt tình lan rộng” (“Alma the Elder: A Role Model for Today,” trong *Heroes from the Book of Mormon* [1995], 84).



3. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về giao ước báp têm của các em có thể ảnh hưởng đến cách các em sống mỗi ngày như thế nào. (Ví dụ, hãy xem xét lời hứa của các em để “đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào” vì nó liên quan đến cách các em giao tiếp với những người khác, kể cả cách các em đối xử với những người trong gia đình, những điều các em thảo luận với bạn bè và những người quen biết, lời lẽ ngôn ngữ các em sử dụng, các loại phim hoặc chương trình truyền hình các em xem, âm nhạc các em nghe, các mối quan hệ xã hội và hẹn hò, và cách các em phản ứng với những người chỉ trích niềm tin của các em.)

Tra cứu kỹ Mô Si A 18:12–16, và nhận ra các ví dụ về cách Chúa đã làm tròn phần giao ước của Ngài với An Ma và dân của ông sau khi phép báp têm của họ. Các em có thể muốn đánh dấu những gì các em tìm thấy.



4. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư về một thời gian khi các em cảm thấy Chúa đã ban phước cho các em với Thánh Linh của Ngài khi các em giữ lời hứa đã lập tại lễ báp têm để phục vụ Ngài.

Mô Si A 18:17–30


An Ma thiết lập Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô ở giữa dân chúng

Các em thường xuyên nghĩ về các giao ước đã lập tại lễ báp têm và tái lập khi các em dự phần Tiệc Thánh đến mức nào? Các em thường xuyên nghĩ về các giao ước này đến mức nào? Các em thường dành thời gian ra để nghĩ về các giao ước này vào lúc nào?



Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn dạy về tầm quan trọng của việc tuân giữ các giao ước của chúng ta với Chúa: “Các Thánh Hữu Ngày Sau là một dân giao ước. Từ ngày báp têm và qua những khoảnh khắc thuộc linh quan trọng trong cuộc sống của mình, chúng ta lập những lời hứa với Thượng Đế và Ngài lập những lời hứa với chúng ta. Ngài luôn luôn giữ những lời hứa được ban cho qua các tội tổ được phép của Ngài, nhưng chính là thử thách quan trọng trong cuộc sống của chúng ta để xem chúng ta sẽ lập và tuân giữ các giao ước của mình với Ngài không” (“Witnesses for God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 30).

Đọc Mô Si A 18:17–18, 20–23, 27–29, tìm kiếm cách các tín hữu của Giáo Hội trong thời kỳ của An Ma đã tuân giữ các giao ước báp têm của họ như thế nào. Các em có thể muốn đánh dấu các từ và cụm từ cụ thể trong Mô Si A 18:22, 26, 30 cho thấy rằng **các phước lành lớn lao đến với những người tuân giữ các giao ước báp têm của họ**.

 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em sẽ làm một điều gì để tuân giữ các giao ước mà các em đã lập tại lễ báp têm một cách tốt đẹp hơn? Làm thế nào các em sẽ giữ cam kết này?

Mô Si A 18:31–35

Những người thuộc về Giáo Hội chạy trốn khỏi sự ngược đãi của Vua Nô Ê

Học Mô Si A 18:31–33 để tìm hiểu điều Vua Nô Ê đã làm trong thành phố Lê Hi-Nê Phi trong khi An Ma và dân của ông đang vui hưởng các phước lành lớn lao gần Dòng Suối Mặc Môn. Đọc Mô Si A 18:34 và sau đó Mô Si A 23:1–2 để tìm hiểu xem An Ma “được báo trước” như thế nào về mối nguy hiểm mà dân của ông đã gặp phải.

Cần nhắc việc viết xuống lễ thật này bên cạnh Mô Si A 18:34: **Chúa có thể báo trước cho người ngay chính biết khi nào họ gặp nguy hiểm.**

Đọc kinh nghiệm sau đây do Anh Cả Neil L. Andersen của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ chia sẻ để minh họa lễ thật này:



“Tôi có một người bạn là một đặc viên FBI (Cục Điều Tra Liên Bang), anh ta điều tra những nhóm tội phạm có tổ chức để vận chuyển ma túy bất hợp pháp vào Hoa Kỳ.

“Vào một dịp nọ, anh ấy và một nhân viên khác đến gần một căn hộ nơi họ tin rằng một người buôn bán ma túy nổi tiếng đang phân phối bạch phiến (cocain). Người bạn tôi mô tả điều đã xảy ra như sau:


“Chúng tôi gõ cửa nhà của người buôn bán ma túy. Người bị tình nghi mở cửa, và khi thấy chúng tôi, thì cố gắng đứng chặn ở cửa. Nhưng đã quá trễ; chúng tôi có thể thấy bạch phiến (cocain) ở trên bàn.


“Một người đàn ông và một người đàn bà đang ngồi tại bàn lập tức bắt đầu dọn dẹp bạch phiến (cocain). Chúng tôi phải ngăn họ lại không cho tiêu hủy bằng chứng, nên tôi nhanh chóng đẩy người bị tình nghi buôn bán ma túy đang đứng chặn ở cửa qua một bên. Khi tôi đẩy người ấy, thì mắt của chúng tôi giao nhau. Lạ lùng thay, người ấy không tỏ ra tức giận hay sợ hãi. Người ấy đang mỉm cười với tôi.

“Đôi mắt và nụ cười hiền hòa của người ấy cho tôi cảm tưởng rằng người ấy vô hại, và vì vậy nên tôi nhanh chóng rời người ấy và bắt đầu đi về hướng cái bàn. Người bị tình nghi giờ đây đang ở đằng sau tôi. Vào lúc đó, tôi có một ấn tượng rõ ràng, mạnh mẽ đến với tâm trí tôi: “Hãy coi chừng điều ác đằng sau đôi mắt tươi cười.”

“Tôi lập tức quay lại hướng về phía người bị tình nghi. Tay của người ấy đang đút vào cái túi áo ngực lớn của người ấy. Theo bản năng, tôi chụp lấy tay người ấy và kéo ra khỏi túi áo của người ấy. Chỉ lúc đó tôi mới thấy, tay của người ấy đang nắm chặt một khẩu súng lục bán tự động sẵn sàng nhả đạn. Một cuộc vật lộn xảy ra và tôi tước được vũ khí của người ấy. . . .

“. . . Đức Thánh Linh đã cảnh cáo người bạn tôi về mối nguy hiểm cho phần thể chất; Đức Thánh Linh cũng sẽ cảnh cáo các em về sự nguy hiểm cho phần thuộc linh” (“Hãy Coi Chừng Điều Ác Đằng Sau Đôi Mắt Tươi Cười,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 46–47).

 **6.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về những cảm nghĩ các em đã có từ Đức Thánh Linh hay những kinh nghiệm các em nhớ khi được cảnh báo hoặc được bảo vệ khỏi mối nguy hiểm về thể chất hoặc thuộc linh, hoặc viết về kinh nghiệm của một người mà các em quen biết hoặc đã đọc hay nghe nói.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 18 và hoàn tất bài học này vào (ngày).



Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 13: NGÀY 2

Mô Si A 19–20

Lời Giới Thiệu

Sau khi An Ma và dân của ông trốn thoát khỏi quân đội của Vua Nô Ê, những người ở lại với Nô Ê bắt đầu gánh chịu hậu quả do A Bi Na Đi tiên tri. Câu chuyện về dân Nê Phi ở xứ Lê Hi-Nê Phi nhắc nhở chúng ta rằng khi nào chúng ta từ chối lời khuyên bảo của các tôi tớ của Chúa, thì chúng ta trải qua các hậu quả nghiêm trọng. Mặt khác, khi tuân theo các vị tiên tri, chúng ta vui hưởng bình an và sự an toàn ngay cả trong suốt những thử thách của mình. Khi các em học bài học này, hãy suy nghĩ về việc làm thế nào các em có thể được bình an và an toàn nhờ tuân theo lời khuyên bảo của các vị tiên tri tại thế của Chúa.

Mô Si A 19–20

Dân Nê Phi ở xứ Lê Hi-Nê Phi cảm nhận được sự ứng nghiệm của những lời tiên tri của A Bi Na Đi

Đọc kinh nghiệm sau đây do Anh Cả David R. Stone chia sẻ, ông là người đã phục vụ với tư cách là một thành viên thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười lúc bảy giờ, và suy nghĩ về ý nghĩa của những lời cảnh báo thuộc linh mà chúng ta nhận được qua các vị tiên tri:

“Một buổi sáng Chủ Nhật . . . chúng tôi thức dậy vào một ngày đẹp trời ở Santo Domingo tại Cộng hòa Dominic. Mặt trời Caribbean rực rỡ, và bầu trời rất quang đãng. Gió nhẹ thổi hiu hiu, hầu như không lay động lá trên cây; trời âm áp, yên tĩnh và êm ái. Ở xa ngoài biển, vượt quá tầm nhìn của chúng tôi vào ngày đó, cơn cuồng phong chết người, dữ dội và mãnh liệt đang tiến đến phía chúng tôi. Với trách nhiệm theo dõi và dự đoán đường đi của Cơn Bão Georges, Trung Tâm Phòng Bão liên tục cập nhật thông tin trên Internet. Vào buổi sáng yên tĩnh, êm ái đó, nhờ vào hệ thống vệ tinh quan sát trên bầu trời, nên tôi đã thấy được đường đi của cơn bão theo dự báo, nhắm vào trung tâm Santo Domingo như một mũi tên.

“Trong vòng 48 giờ cơn bão đổ ập xuống hòn đảo với mức độ mãnh liệt . . . dữ dội, để lại trên đường đi của nó cảnh hủy diệt, hoang tàn, và chết chóc. . .

“Mức độ thiệt hại và tàn phá cùng tử vong từ cơn bão này là rất lớn, nhưng cơn bão thuộc linh còn có mức

tàn phá nhiều hơn trong cuộc sống của con người. Các cơn bão dữ dội này thường gây thiệt hại nhiều hơn so với những cơn lốc xoáy thật sự, vì chúng phá hủy linh hồn chúng ta và cướp đoạt triển vọng và lời hứa vĩnh cửu của chúng ta. . . .

“Chúng ta tự đặt mình vào con đường của những cơn bão thuộc linh khi chúng ta đắm mình trong cơn tức giận, rượu chè, và sự lạm dụng; thói dâm dục và phóng đảng; tính lang chạ và hình ảnh sách báo khiêu dâm; ma túy, tính kiêu ngạo, tham lam, bạo lực, ghen tị, và dối trá—bản liệt kê này rất dài. . . .

“Nhưng chúng ta cũng có những người giám hộ cơn bão thuộc linh của mình, những người mà có sự kêu gọi để trông chừng và cảnh báo, giúp chúng ta tránh bị thiệt hại phần thuộc linh, sự hủy diệt, và thậm chí cả cái chết nữa. Những người lính canh của chúng ta trên tháp được biết đến như là các vị sứ đồ và các vị tiên tri. Họ là đôi mắt thuộc linh của chúng ta trên bầu trời, và qua sự soi dẫn, sự hiểu biết sâu sắc và trí tuệ thanh khiết, họ biết hướng những cơn bão này có thể đi theo. Họ tiếp tục cất cao tiếng nói của họ để cảnh báo cho chúng ta biết về những hậu quả bi thảm của việc cố ý và chủ tâm vi phạm các lệnh truyền của Chúa. Việc cố ý bỏ qua những lời cảnh báo của họ là chuốc lấy nỗi đau khổ, buồn rầu, và sự hủy diệt. Khi tuân theo họ là chúng ta đi theo các tội tở được chọn của Chúa vào đồng cỏ thuộc linh bình an và phong phú” (“Spiritual Hurricanes,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1999, 31–32).

Dành ra ít phút suy nghĩ về những mối nguy hiểm các em đã nghe các vị tiên tri và sứ đồ cảnh báo. Làm thế nào lời nói của họ có thể bảo vệ chúng ta khỏi “cơn bão thuộc linh”?

Thượng Đế đã sai A Bi Na Đi đến cảnh báo dân Lê Hi-Nê Phi về sự hủy diệt sẽ xảy đến nếu họ không hối cải.



1. Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, chừa đủ chỗ để viết ở dưới mỗi phần tham khảo:

Lời tiên tri về dân của Vua Nô Ê (Mô Si A 12:1–2)	Sự ứng nghiệm (Mô Si A 19:10, 14–15; 20:20–21; 21:3–4, 8, 10–13)
Lời tiên tri về Vua Nô Ê (Mô Si A 12:3)	Sự ứng nghiệm (Mô Si A 19:18–20)
A.	B.

Xem xét những lời tiên tri của A Bi Na Đi cho dân Nê Phi ở xứ Lê Hi-Nê Phi bằng cách đọc các phần tham khảo thánh thư ở cột

bên trái của biểu đồ. Ở dưới các phần tham khảo thánh thư thích hợp, hãy viết những hậu quả mà A Bi Na Đi đã nói là vua Nô Ê và dân của ông sẽ gặp phải nếu họ không hối cải. Ở dưới cùng của cột bên trái (A), viết về cảm nghĩ các em có thể có và điều các em có thể làm nếu các em đã nghe được lời cảnh báo của A Bi Na Đi.

Trước khi các em bắt đầu làm trên cột bên phải của biểu đồ này, hãy hoàn tất sinh hoạt dưới đây trong sách học. Sinh hoạt này sẽ giúp các em trở nên quen thuộc hơn với các sự kiện của Mô Si A 19–20 và nhận thấy sự ứng nghiệm của các lời tiên tri của A Bi Na Đi đã được ghi lại trong các chương này.

Khi các em học Mô Si A 19–20, hãy đánh số 11 sự kiện sau đây theo thứ tự thời gian những sự kiện này xảy ra trong thánh thư. Phần tóm lược của chương ở đầu mỗi chương sẽ cung cấp những đầu mối hữu ích để hướng dẫn các em.

- ___ Ghê Đê Ôn tìm cách giết Vua Nô Ê.
- ___ Các phụ nữ và trẻ em Nê Phi nài xin dân La Man đừng giết họ.
- ___ Vua Nô Ê bị thiêu đến chết.
- ___ Quân đội La Man đi vào biên giới của Sem Lân.
- ___ Các thầy tư tế của Vua Nô Ê bắt cóc 24 con gái của dân La Man.
- ___ Vua La Man nài xin với quân đội của ông tha mạng cho dân Lim Hi.
- ___ Một số dân của Nô Ê chạy trốn dân La Man, bỏ lại đằng sau phụ nữ và trẻ em.
- ___ Lim Hi ra lệnh cho dân ông không được giết vua La Man.
- ___ Có hòa bình giữa dân Nê Phi và dân La Man trong hai năm.
- ___ Lim Hi hứa rằng dân của ông sẽ trả một nửa số tài sản của họ cho dân La Man.
- ___ Dân Nê Phi đẩy lùi một cuộc tấn công của dân La Man và bắt được vua La Man.

(Những câu trả lời cho sinh hoạt này được tìm thấy ở phần cuối của bài học này).



2. Sau khi các em đã đánh số 11 lời phát biểu rồi thì hãy quay trở lại biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Tra cứu thánh thư trong cột bên phải để biết các chi tiết về những lời tiên tri của A Bi Na Đi đã được ứng nghiệm như thế nào. Ghi lại những chi tiết này trong biểu đồ của các em trong cột bên phải. Ở dưới cùng của cột bên phải (B), hãy giải thích điều các em đã học được về những hậu quả của việc chối bỏ những lời cảnh báo của một vị tiên tri.

Đọc Mô Si A 20:21, và đánh dấu lời phát biểu của Ghê Đê Ôn cho thấy sự hiểu biết của ông rằng **việc chối bỏ những lời của các tội tở của Chúa mang lại đau khổ và buồn phiền.**

Đọc Giáo Lý và Giao Ước 133:63, 70–72 để xem cách nguyên tắc này áp dụng cho những người trong những ngày sau cùng, là những người sẽ không lắng nghe

Chúa hay các tôi tớ của Ngài. Các em có thể muốn viết phần tham khảo này trong thánh thư của các em như là một tham khảo chéo về Mô Si A 20:21. Hãy xem các bài nói chuyện trong đại hội trung ương gần đây nhất trong các tạp chí *Ensign* hoặc *Liahona* (số tháng Năm và tháng Mười Một) hoặc trên mạng LDS.org để tìm những lời nói của các vị tiên tri liên quan đến các vấn đề này.

Suy ngẫm về câu hỏi này: Các em đã nghe các vị tiên tri dạy điều gì mới gần đây mà sẽ giúp các cá nhân, gia đình, và các quốc gia tránh khỏi cảnh đau khổ và buồn phiền?

Để xem một ví dụ về nỗi buồn phiền và đau khổ có thể đến từ việc chối bỏ các vị tiên tri của Chúa, hãy tìm những hậu quả mà Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói sẽ đến với những người dính líu đến hình ảnh sách báo khiêu dâm:




“Hình ảnh sách báo khiêu dâm làm suy yếu khả năng của một người để vui hưởng mối quan hệ bình thường về mặt tình cảm, thơ mộng, và thuộc linh với người khác phái. Điều đó làm soi mòn sức mạnh luân lý mà ngăn cản hành vi

không thích đáng, bất bình thường, hoặc bất hợp pháp. Khi lương tâm trở nên chai đá, những người xem hình ảnh sách báo khiêu dâm bị dẫn dắt đến việc hành động theo điều mà họ đã thấy, bất chấp điều đó tác động đến cuộc sống của họ và cuộc sống của những người khác như thế nào.

“Hình ảnh sách báo khiêu dâm cũng gây đam mê. Điều đó làm suy yếu khả năng đưa ra quyết định và ‘gây say mê’ những người sử dụng nó, lôi cuốn ám ảnh họ càng ngày càng nhiều hơn” (“Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm,” *Ensign* or *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 89).


Hãy suy nghĩ về một số ví dụ của nỗi buồn phiền và đau khổ đến từ việc bỏ qua lời khuyên dạy của các vị tiên tri về các đề tài như cờ bạc, hình ảnh sách báo khiêu dâm, Lời Thông Sáng, thói gian lận, xâm mình, xô lỗ thân thể, ăn mặc khiếm nhã, hoặc hẹn hò trước khi 16 tuổi.


 **3.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào việc noi theo lời khuyên bảo của các tôi tớ của Chúa về các đề tài như củng cố gia đình, sống theo luật trinh khiết, hoặc tuân theo Lời Thông Sáng giúp các cá nhân và gia đình tránh một số nỗi đau khổ và buồn phiền mà họ trải qua?

Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ làm chứng rằng chúng ta có thể được bình an và quay trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế bằng cách tuân theo các vị tiên tri:

“Tôi làm chứng rằng các vị tiên tri của thời nay có những đức tính của các vị tiên tri thời xưa và các vị tiên tri khác của gian kỳ này. . . .

“ . . . Sự an toàn thuộc linh của chúng ta có được từ việc tìm đến tiếng nói rõ ràng của vị tiên tri. Nếu lắng nghe tiếng nói của ông và tuân theo lời khuyên bảo của ông, thì chúng ta sẽ có thể sống như Đấng Ky Tô muốn chúng ta phải sống và chịu đựng đến cùng để một ngày nào đó chúng ta cùng với gia đình của mình, sẽ trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô ” (“Hear the Prophet’s Voice and Obey,” *Ensign*, tháng Năm năm 1995, 17).

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc các em muốn việc học Mô Si A 19–20 ảnh hưởng đến cách các em lắng nghe lời khuyên bảo của các vị tiên tri của Chúa như thế nào. Hãy nghĩ đến một kinh nghiệm về việc các em đã nhận được sự bình an và an toàn thuộc linh như thế nào bằng cách tuân theo lời khuyên bảo của các tôi tớ của Chúa rồi ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 19 20 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Những câu trả lời cho sinh hoạt theo thứ tự: 1, 4, 5, 2, 8, 11, 3, 10, 7, 6, 9.

ĐƠN VỊ 13: NGÀY 3

Mô Si A 21–24

Lời Giới Thiệu

Dân Lim Hi lâm vào ách nô lệ vì sự tà ác của họ (xin xem Mô Si A 20:21); họ đã hạ mình và tìm đến Thượng Đế do ách nô lệ của họ. Dân của An Ma lâm vào ách nô lệ như là một thử thách về đức tin của họ (xin xem Mô Si A 23:21). Cả hai nhóm đều cầu nguyện mãnh liệt để được giải thoát khỏi ách nô lệ. Trong khi cả hai nhóm người cuối cùng đã được giải thoát và đến được Gia Ra Hem La, Chúa đã giúp mỗi nhóm theo những cách khác nhau. Từ việc nghiên cứu những thử thách và sự giải thoát của nhóm Lim Hi, các em có thể thấy Chúa sẽ đáp lời cầu nguyện của chúng ta theo cách và kỳ định riêng của Ngài khi chúng ta biết hạ mình. Từ việc nghiên cứu những thử thách và sự giải thoát của dân của An Ma, các em có thể học cách trông cậy vào Chúa để có sức mạnh trong lúc gặp khó khăn và thử thách.



Mô Si A 21–24

Dân Nê Phi trong xứ Lê Hi-Nê Phi cảm nhận được sự ứng nghiệm của những lời tiên tri của A Bi Na Đi

Hãy tưởng tượng rằng các em sống trong xứ Lê Hi-Nê Phi dưới thời trị vì của Vua Nô Ê và đã từ chối những lời giảng dạy của A Bi Na Đi. Giờ đây các em và dân của các em đang ở trong cảnh nô lệ của dân La Man, giống như A Bi Na Đi đã tiên tri. Các em nghĩ rằng mình sẽ làm gì?

Bây giờ hãy nghĩ về bất cứ thử thách hoặc nghịch cảnh nào mà các em hiện đang trải qua. Hãy đọc những câu thánh thư sau đây trong thánh thư của các em, và đánh dấu điều họ giảng dạy về việc tìm kiếm và nhận được sự giải thoát: Mô Si A 21:5, 14; 22:1–2; 23:23; và 24:21. Được giải thoát thường có nghĩa là được tự do, được giúp đỡ, hoặc được mang ra khỏi một cái gì đó.



Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy Đủ, hãy gạch dưới hai nguồn gốc mà ông đưa ra về những thử thách và nỗi đau khổ chúng ta trải qua trong cuộc sống của mình: “Không một ai muốn có nghịch cảnh cả. Những thử thách, nỗi thất vọng, buồn bã, và đau khổ đến với chúng ta từ hai nguồn gốc cơ bản khác nhau. Những người vi phạm luật pháp của Thượng Đế sẽ luôn luôn có những thử thách đó. Một lý do khác về nghịch cảnh là hoàn thành các mục đích của Chúa trong cuộc sống của chúng ta mà chúng ta có thể được tôi luyện bằng cách được thử thách. Thật là vô cùng quan trọng đối với mỗi người chúng ta để xác định những thử thách và khó khăn đến từ nguồn gốc nào trong hai nguồn gốc đó, vì hành động sửa chữa rất khác biệt” (“Trust in the Lord,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 16).

Dân Lim Hi lâm vào ách nô lệ vì sự bất tuân của họ, trong khi những người dân ngay chính của An Ma đã trải qua nghịch cảnh mà có thể giúp họ tiến bộ. Dân Lim Hi đã hạ mình và được mang đến Thượng Đế do

ách nô lệ của họ. Việc nghiên cứu hai bài tường thuật này về sự giải thoát thiêng liêng có thể giúp các em gia tăng đức tin của mình để kêu cầu Chúa giải thoát khỏi bất cứ nỗi hoạn nạn nào mà các em đang trải qua.



1. Trong biểu đồ dưới đây, câu hỏi đầu tiên—Họ đã lâm vào cảnh nô lệ như thế nào?—được trả lời cho các em. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi thứ hai: Họ được giải thoát như thế nào?

	Dân của Lim Hi	Dân của An Ma
Họ lâm vào cảnh nô lệ như thế nào?	(Mô Si A 20:21–22; 21:1–4) Vi dân chúng không hối cải, nên Chúa đã ban quyền năng cho dân La Man để mang dân chúng vào cảnh nô lệ.	(Mô Si A 23:1–4, 19–20, 25–38; 24:8–9) Dân chúng tuân giữ các giao ước của họ, nhưng họ đã bị phản bội, bị bắt, và bị những người tà ác ngược đãi.
Họ được giải thoát như thế nào?	(Mô Si A 22:1–9, 13–14)	(Mô Si A 24:17–25)

Suy ngẫm về những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây về dân của Lim Hi:

- Theo như Mô Si A 21:6, bằng chứng nào cho thấy rằng nhóm người của Lim Hi vẫn chưa hạ mình và trở về cùng Chúa? Điều này tương phản như thế nào với cách đáp ứng của dân An Ma với cảnh nô lệ của họ? Bằng cách suy ngẫm về kinh nghiệm của nhóm người Lim Hi, các em học được điều gì mà có thể giúp các em đối phó một cách thích hợp với những thử thách của mình?
- Mặc dù dân của Lim Hi không được giải thoát ngay lập tức khỏi nỗi hoạn nạn của họ, nhưng Chúa đã ban phước cho họ như thế nào? (Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “được thịnh vượng dần dần” trong Mô Si A 21:16). Các em có bao giờ cảm thấy rằng Chúa đã giúp các em vượt qua một thử thách từng tí một không?
- Các em nghĩ như thế nào về thái độ của người dân, được mô tả trong Mô Si A 21:30–33, đã đóng góp vào sự giải thoát cuối cùng của họ?



2. Hãy chọn một trong các lễ thật sau đây được rút ra từ điều các em đã học về những thử thách và sự giải thoát của dân Lim Hi. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư, hãy viết một đoạn giải thích cách các em có thể áp dụng lễ thật đó trong cuộc sống của mình.

a. Khi chúng ta hạ mình, kêu cầu Chúa, và hối cải các tội lỗi của chúng ta, Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện của chúng ta và làm nhẹ gánh nặng của tội lỗi chúng ta trong kỳ định riêng của Ngài.

b. Khi chúng ta giao ước phục vụ Thượng Đế và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, Chúa sẽ cung cấp một cách để giải thoát chúng ta.

Hãy suy nghĩ về những nỗi hoạn nạn và sự giải thoát của nhóm người của An Ma khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott: “Chỉ khi nào tất cả mọi điều có vẻ được suông sẻ, thì nhiều thử thách thường xảy ra cùng một lúc. Khi những thử thách đó không phải là hậu quả của việc các em không vâng lời, thì các hậu quả đó là bằng chứng rằng Chúa cảm thấy các em đang sẵn sàng để tăng trưởng nhiều hơn (xin xem Châm Ngôn 3:11–12). Do đó, Ngài ban cho những kinh nghiệm làm khơi dậy sự tăng trưởng, hiểu biết và lòng trắc ẩn nhằm chuẩn bị các em cho lợi ích trường cửu của các em. Để đưa các em từ nơi các em đang ở đến nơi Ngài muốn các em đến đòi hỏi phải tăng trưởng rất nhiều, và thường đòi hỏi nỗi lo lắng và đau đớn” (“Trust in the Lord,” 16–17).

Đánh dấu các từ và cụm từ trong Mô Si A 23:21–22 cho thấy rằng **Chúa sẽ thử thách lòng kiên nhẫn và đức tin của chúng ta để giúp chúng ta gia tăng lòng tin cậy nơi Ngài** (xin xem thêm GLGU 122:5–7).

Viết những câu trả lời ngắn cho các câu hỏi sau đây trong sách học của các em:

- Các em nghĩ điều gì có lẽ là thử thách gay go nhất để chịu đựng nếu các em là những người trong số dân của An Ma trong các sự kiện đã được ghi lại trong Mô Si A 23–24? Tại sao? _____
- Các em có thể học được điều gì từ cách đáp ứng của An Ma và dân của ông với các thử thách của họ? (Xin xem Mô Si A 24:1–12, 15–16). _____
- Mặc dù Chúa không giải thoát cho dân của An Ma ngay lập tức, nhưng Ngài đã làm điều gì đầu tiên cho họ? (Xin xem Mô Si A 24:15). _____

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ kinh nghiệm của nhóm dân của An Ma là **khí chúng ta kiên nhẫn phục tùng theo ý muốn của Chúa, thì Ngài sẽ củng cố chúng ta và giải thoát chúng ta khỏi những thử thách của mình theo kỳ định của Ngài.**



3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích suy nghĩ của các em về ý nghĩa của việc kiên nhẫn tuân phục ý muốn của Chúa trong một thời kỳ thử thách là gì và làm thế nào việc làm như vậy có thể chuẩn bị cho các em để nhận được sức mạnh và các phước lành Ngài sẽ cung cấp để giúp đỡ các em qua thời kỳ khó khăn.

Vào lúc bắt đầu bài học này, các em được yêu cầu để nghĩ về những thử thách hoặc nghịch cảnh mà các em hiện đang gặp phải. Khi các em nhớ lại những thử thách đó, hãy cân nhắc việc viết các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký cá nhân của các em hoặc trên một tờ giấy rời:

- Tôi hiện đang đối phó với những thử thách nào trong cuộc sống của mình?
- Tôi cần phải làm gì để chuẩn bị bản thân mình cho việc nhận được quyền năng giải thoát của Chúa trong cuộc sống của mình?



4. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 21 24 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 13: NGÀY 4

Mô Si A 25

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong Mô Si A 25, dân của Lim Hi và các tín đồ của An Ma đi đến Gia Ra Hem La để được đoàn kết một cách an toàn dưới sự cai trị của Vua Mô Si A. Khi những nhóm dân Nê Phi này đến với nhau, họ đã nhận ra lòng nhân từ của Thượng Đế và quyền năng của Ngài để giải thoát cho họ. Họ cũng thiết lập một Giáo Hội thống nhất. Khi học bài học này, các em có thể được hưởng lợi ích từ sự suy nghĩ về việc các em đã thấy lòng nhân từ của Thượng Đế trong cuộc sống của các em như thế nào và các phước lành về việc thuộc vào Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Mô Si A 25:1–13

Những người quy tụ trong Gia Ra Hem La đoàn kết và bắt đầu được biết đến là dân Nê Phi

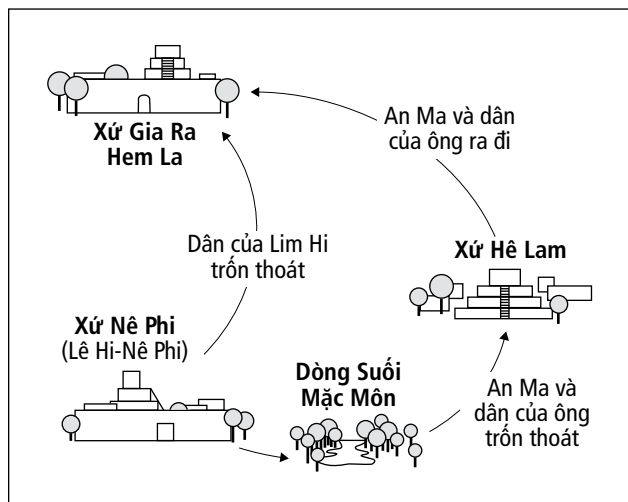
Đọc câu chuyện sau đây về một thiếu nữ là người được bảo vệ bằng cách lắng nghe Thánh Linh trong

khi đi bộ đường dài với nhóm người trong Hội Thiếu Nữ của mình:

“Trên đường trở về, tôi thuộc vào một nhóm người đi chậm hơn, năm thiếu nữ và người lãnh đạo của chúng tôi. Họ đang bận rộn chụp hình, vì vậy tôi quyết định đi trước. Trong khi đi xuống đồi, tôi nghe tiếng một con bò [có vẻ như nó sắp chết]. Một tiếng nói cảnh báo, vững vàng tuy thâm lặng, nói rằng: ‘Hãy quay trở lại.’ Tôi hầu như làm ngơ tiếng nói đó, nhưng tiếng đó lại đến. Lần này tôi nghe theo và trở lại với nhóm. Khi bắt đầu đi xuống đồi, chúng tôi thấy hai con bò mộng đen to lớn đang đi nhanh lên đồi một cách gian dữ. Con bò lớn nhất bắt đầu cào chân trên mặt đất trong khi nó nhìn chằm chằm vào chúng tôi. . . Tâm trí chúng tôi sợ hãi, nhưng vị lãnh đạo chức tư tế của chúng tôi đã làm cho con bò đó phân tâm, và chúng tôi đã có thể leo qua hàng rào an toàn.


“Khi chúng tôi trở vào trại, tôi nhận biết rằng nếu không nghe theo lời cảnh báo của Thánh Linh, thì tôi đã có thể bị thương nặng hoặc thậm chí còn bị chết nữa. Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng quan tâm đến cá nhân tôi và đã giữ tôi được an toàn. Tôi rất biết ơn Chúa vì lời cảnh báo đó. Kinh nghiệm này đã củng cố chứng ngôn của tôi và mang đến cho tôi một tình yêu mến lớn lao hơn đối với Chúa” (Marissa W., “Turn Back,” *New Era*, tháng Mười Một năm 2010, 47).

Việc nghe hay đọc về những kinh nghiệm của người khác để minh họa lòng nhân từ và quyền năng của Thượng Đế trong cuộc sống của họ giúp củng cố các em như thế nào?



Khi dân của Lim Hi và dân của An Ma đoàn kết với dân ở Gia Ra Hem La, Vua Mô Si A ra lệnh cho đọc các biên sử cho tất cả mọi người nghe (xin xem Mô Si A 25:1–6). Tra cứu Mô Si A 25:7 về cách dân của Vua Mô

Si A đáp ứng khi họ nghe những truyền ký về những giao tiếp của Thượng Đế với những người này.

 **1.** Đối với mỗi câu trong bốn câu này trong Mô Si A 25:8–11, hãy ghi lại trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em phản ứng của những người dân này khi họ nghe truyền ký về các anh em của mình. Ví dụ, trong Mô Si A 25:8, khi họ thấy những người đã được giải thoát khỏi ách nô lệ của dân La Man, thì dân chúng “tràn đầy sự vui mừng lớn lao.”

- Mô Si A 25:8
- Mô Si A 25:9
- Mô Si A 25:10
- Mô Si A 25:11

Hãy cân nhắc việc viết nguyên tắc sau đây ở ngoài lề trang của thánh thư của các em bên cạnh Mô Si A 25:8–11: **Bằng cách nghiên cứu các biên sử về những mối giao tiếp của Thượng Đế với những người khác, chúng ta có thể cảm thấy niềm vui và lòng biết ơn về lòng nhân từ của Thượng Đế.**

Hãy suy nghĩ về những nguồn gốc có thể có mà từ đó các em có thể học về những người đã cảm nhận được lòng nhân từ của Thượng Đế. Những nguồn gốc này có thể gồm có thánh thư, lịch sử Giáo Hội, các tạp chí Giáo Hội, các bài nói chuyện trong đại hội trung ương, các hồ sơ lịch sử gia đình của các em, các buổi họp chứng ngôn, và các lớp Trường Chủ Nhật và chức tư tế hay Hội Thiếu Nữ. Hãy nghĩ về một thời kỳ mà các em đã học được về lòng nhân từ của Thượng Đế từ các nguồn gốc này. Sau đó suy ngẫm về các câu trả lời của các em cho các câu hỏi sau đây:

- Tôi đã có một kinh nghiệm trong đó việc học hỏi về lòng nhân từ của Thượng Đế đối với những người khác đã giúp tôi cảm thấy được niềm vui hoặc lòng biết ơn chưa?
- Điều gì có thể có ảnh hưởng lâu dài nếu tôi thường xuyên nghiên cứu những kinh nghiệm về lòng nhân từ của Thượng Đế trong những giao tiếp của Ngài với những người khác—cho dù trong thánh thư hoặc các nguồn gốc khác?

Trong tuần tới, hãy cân nhắc việc tra cứu một trong những nguồn gốc mà các em nghĩ về một câu chuyện về lòng nhân từ của Thượng Đế đã làm tràn đầy lòng các em với vẻ kỳ diệu, ngạc nhiên, niềm vui, hoặc cảm tạ. Các em có thể viết về điều các em đã học được và ảnh hưởng đến các em như thế nào trong nhật ký cá nhân của các em. Các em cũng có thể sử dụng câu chuyện này trong một buổi họp tối gia đình để giảng dạy cho gia đình các em về lòng nhân từ của Thượng Đế, hoặc các em có thể chia sẻ câu chuyện với lớp giáo lý của các em hoặc với một người bạn.

Mô Si A 25:14–24

An Ma thiết lập các giáo hội của Thượng Đế trên toàn lãnh thổ xứ Nê Phi

Sau khi Mô Si A nói xong và đọc xong các biên sử cho dân chúng thì An Ma ngỏ lời với họ. Đọc Mô Si A 25:14–16, và nhận ra điều An Ma đã dạy. Hãy viết các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong sách học:

- Điều An Ma đã giảng dạy một bản tóm tắt thích hợp về những kinh nghiệm của dân của Lim Hi cũng như các tín đồ của An Ma là như thế nào? _____
- Tại sao các em nghĩ rằng những lời của An Ma là quan trọng đối với dân chúng để nghe sau khi họ đã nghe lịch sử của dân Giê Níp? _____

Trước khi tiếp tục đọc trong Mô Si A 25, hãy suy nghĩ về một thời kỳ khi các em tham dự một tiểu giáo khu hoặc chi nhánh Thánh Hữu Ngày Sau khác chứ không phải tiểu giáo khu hoặc chi nhánh nhà của các em. Hãy suy nghĩ về những điểm tương đồng các em nhận thấy giữa tiểu giáo khu hoặc chi nhánh nhà của các em và một tiểu giáo khu hoặc chi nhánh mà các em đã đến thăm.

Đọc Mô Si A 25:17–22, và tìm kiếm Giáo Hội đã được cai quản như thế nào ở giữa dân Nê Phi trong thời kỳ của An Ma. Việc đề cập đến “các giáo hội” trong Mô Si A 25:21 tương tự như cách chúng ta đề cập đến các tiểu giáo khu và chi nhánh trong Giáo Hội ngày nay. Cũng như trong thời kỳ của An Ma, **Thượng Đế kêu gọi các vị lãnh đạo để hướng dẫn Giáo Hội của Ngài ngày nay.**

Trong Mô Si A 23:16 các em biết rằng An Ma “là thầy tư tế thượng phẩm của họ” và “là người sáng lập ra giáo hội của họ” (Mô Si A 23:16). Chủ Tịch Joseph Fielding Smith giải thích: “Nhóm dân Nê Phi chính vẫn còn nguyên vẹn ở xứ Gia Ra Hem La, dưới triều Vua Mô Si A đệ nhị. Câu này nói rằng An Ma là người sáng lập giáo hội của họ chỉ đề cập đến những người tị nạn đã chạy trốn khỏi xứ thừa hưởng đầu tiên của dân Nê Phi. Sau một thời gian họ tìm thấy con đường trở lại với nhóm chính của Giáo Hội và An Ma đã được sắc phong là thầy tư tế thượng phẩm trong Giáo Hội ở khắp các xứ do dân Nê Phi chiếm cứ (*Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập. [1957–66], 3:39–40).



2. Viết câu trả lời ngắn cho mỗi câu hỏi trong số các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Trong những phương diện nào Giáo Hội Nê Phi giống với Giáo Hội ngày nay?
- b. Tại sao các em nghĩ việc các vị lãnh đạo được An Ma, là người có thẩm quyền từ Thượng Đế, kêu gọi là điều quan trọng?
- c. Tại sao là điều quan trọng cho các vị lãnh đạo phải giảng dạy những lẽ thật giống nhau cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội trên toàn thế giới?

Khi các em đọc Mô Si A 25:23–24, hãy tìm kiếm cụm từ mô tả những người gia nhập Giáo Hội của Đấng Ky Tô và cũng mô tả các tín hữu của Giáo Hội của Chúa ngày nay. Một nguyên tắc chúng ta học được từ những câu này là: **Khi chúng ta chịu mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô và sống theo danh đó, thì Chúa sẽ trút Thánh Linh của Ngài lên chúng ta.**





3. Viết những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các cụm từ trong Mô Si A 25:23–24 có mô tả các tín hữu Nê Phi của Giáo Hội cũng được áp dụng cho các tín hữu của Giáo Hội ngày nay như thế nào?
- b. Việc ghi nhớ rằng các em đã mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô có thể tạo ra một sự khác biệt trong những suy nghĩ và điều lựa chọn hàng ngày của các em như thế nào?

Hãy lưu ý rằng trong Mô Si A 25:24 “Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài” lên dân chúng. Anh Cả Joseph B. Wirthlin thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nhấn mạnh giá trị của ân tứ Đức Thánh Linh cho các tín hữu của Giáo Hội:



“Ân tứ Đức Thánh Linh, tức là quyền nhận được Đức Thánh Linh với tư cách là một người bạn đồng hành thường xuyên, chỉ đạt được với điều kiện phải có đức tin nơi Đấng Ky Tô, sự hối cải, phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước, và phép đặt tay bởi các tôi tớ có thẩm quyền đã được ban cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Đó là một ân tứ quý báu nhất chỉ có sẵn cho các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội của Chúa.

“... Đó là nguồn chứng ngôn và các ân tứ thuộc linh. Ân tứ này soi sáng tâm trí, làm tràn đầy tâm hồn chúng ta với niềm vui, dạy chúng ta tất cả mọi điều, và mang lại sự hiểu biết về những điều đã quên đến với trí nhớ của chúng ta. Đức Thánh Linh cũng ‘sẽ chỉ dẫn cho [chúng ta] tất cả mọi việc [chúng ta] phải nên làm’ [2 Nê Phi 32:5]” (“The Unspeakable Gift,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 26).



4. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Trong những phương diện nào sự tham gia của các em vào Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô giúp các em cảm nhận được Thánh Linh?
- b. Các em có thể làm điều gì để gia tăng lòng trung thành và các hành động ngay chính để có thể cảm thấy gần gũi với Thánh Linh hơn?

Hãy tìm kiếm một cơ hội để chia sẻ với một người nào đó về ân tứ Đức Thánh Linh đã ban phước cho cuộc sống của các em như thế nào. Các phước lành các em đã có được qua Đức Thánh Linh có thể gia tăng khi các em cố gắng để được xứng đáng với sự đồng hành của Ngài.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 25 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 14: NGÀY 1

Mô Si A 26

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong Mô Si A 26, việc một số dân Nê Phi không tin của thế hệ đang vươn lên đã ảnh hưởng đến các tín hữu của Giáo Hội bằng những lời tâng bốc và dẫn họ đến tội lỗi. An Ma cầu nguyện để tìm hiểu cách xét xử các tín hữu này theo ý muốn của Thượng Đế. Chúa đã mặc khải cho An Ma cách bắt các tín hữu Giáo Hội chịu trách nhiệm về tội lỗi của họ. Chúa cũng đặt ra điều kiện cho sự hối cải. An Ma học hỏi về sự sẵn lòng của Thượng Đế để tha thứ cho những người thật sự hối cải.

Mô Si A 26:1–6

Nhiều người thuộc thế hệ đang vươn lên không tin, và họ phạm tội

Dành ít phút để suy nghĩ về câu hỏi sau đây: Tại sao các em nghĩ rằng một số người trẻ tuổi không có chứng ngôn hoặc không có chứng ngôn vững mạnh, ngay cả khi họ đã lắng nghe các vị tiên tri và được cha mẹ của họ dạy dỗ?

Mô Si A 26 mang đến sự hiểu biết sâu sắc vào câu hỏi này. Học các câu thánh thư và trả lời các câu hỏi trong biểu đồ sau đây (viết các câu trả lời của các em trong sách học này):

Mô Si A 26:1–2	Nhiều người thuộc thế hệ đang vươn lên đã không tin vào ba điều nào? _____
Mô Si A 26:3	Việc đọc thánh thư hoặc lắng nghe các vị tiên tri với một thái độ không tin có thể ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào? _____
Mô Si A 26:4	Một trong những lý do chính những người này đã không có đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi và gia nhập Giáo Hội là gì? _____
Viết một nguyên tắc các em đã học được từ việc nghiên cứu những câu này: _____	

Cụm từ “truyền thống của tổ phụ họ” trong Mô Si A 26:1 đề cập đến những lễ thật phúc âm truyền xuống từ các thế hệ trước; cụm từ đó đôi khi có thể cũng ám chỉ những ý tưởng sai lạc (ví dụ, xin xem An Ma 9:16). Một trong các nguyên tắc được giảng dạy trong Mô Si A 26:1–4 là: **Muốn tin và nỗ lực cá nhân là cần thiết để phát triển một chứng ngôn.**

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Henry B. Eyring của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và gạch dưới các hành động nào cần thiết để đạt được và duy trì một chứng ngôn:



“Chứng ngôn đòi hỏi được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện với đức tin, nỗi khát khao về lời của Thượng Đế trong thánh thư, và việc tuân theo lẽ thật mà chúng ta đã nhận được. Việc xao lãng cầu nguyện thì thật nguy hiểm. Việc học và đọc thánh thư một cách thất thường thì thật nguy hiểm cho chứng ngôn của chúng ta. Đó là những chất nuôi dưỡng cần thiết cho chứng ngôn của chúng ta. . . .

“Việc nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, cầu nguyện chân thành, và tuân theo các lệnh truyền của Chúa cần phải được áp dụng một cách đều đặn và liên tục để chứng ngôn của các em tăng trưởng và phát triển” (“Một Chứng Ngôn Sống Động,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 127).

Hãy lưu ý rằng trong thời kỳ của An Ma, những người trong thế hệ đang vươn lên đã không làm những điều được Chủ Tịch Eyring đề cập.



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Theo kinh nghiệm của các em, tại sao là điều quan trọng để có một thái độ tin tưởng khi các em cầu nguyện, đọc thánh thư, và cố gắng tuân theo các giáo lệnh?

b. Hãy mô tả một kinh nghiệm khi mà việc cầu nguyện, đọc thánh thư, hoặc tuân theo các giáo lệnh một cách trung tín đã củng cố chứng ngôn của các em.

Hãy cân nhắc trong một giây lát xem các em đã từng thấy những người không có chứng ngôn về phúc âm ảnh hưởng đến các tín hữu của Giáo Hội không. Đọc Mô Si A 26:5–6, và tìm kiếm việc những người không tin đã ảnh hưởng đến những người trong Giáo Hội như thế nào.

Khi các em tiếp tục nghiên cứu, có thể hữu ích để biết ý nghĩa của lời phát biểu này từ Mô Si A 26:6: “Những người nào ở trong giáo hội mà phạm tội cần phải bị giáo hội khiển trách [cảnh cáo và sửa chữa].” Điều này có nghĩa là điều cần thiết để các tín hữu hay chống đối trong Giáo Hội phải được xét xử theo tội lỗi của họ và được cho cơ hội để hối cải.

Mô Si A 26:7–39

An Ma cầu vấn cách để xét xử những người phạm tội



Để chuẩn bị học phần còn lại của Mô Si A 26, hãy tưởng tượng rằng các em là giám trợ của một tiểu giáo khu gồm có một số tín hữu đã phạm tội nghiêm trọng. Là một giám trợ, các em được Chúa ra lệnh phải bắt các tín hữu chịu trách nhiệm và giúp họ hối cải. Hãy cân nhắc cách các em sẽ đối xử với các tín hữu này và làm thế nào các em có thể giúp họ một cách hữu hiệu nhất.

Một tình huống như vậy là rất khó đối với An Ma. Giống như các vị lãnh đạo có thẩm quyền ngày nay, ông có trách nhiệm để giúp đỡ các tín hữu của Giáo Hội đã phạm tội nghiêm trọng để hối cải, nhận được sự tha thứ, và trở về với tiêu chuẩn tích cực và đáng kính trong Giáo Hội. Đọc Mô Si A 26:7–14, và tìm kiếm cách phản ứng của An Ma với tình huống này và điều ông đã làm để nhận được một sự đáp ứng từ Chúa.



2. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao là điều quan trọng cho chúng ta phải biết rằng các vị lãnh đạo chức tư tế tìm kiếm và nhận được sự hướng dẫn của Chúa khi giúp đỡ những người đã phạm tội.

Hãy nhớ rằng An Ma đã là một thầy tư tế của Vua Nô Ê tà ác trước khi ông cải đạo. Đọc Mô Si A 26:15–18, và nhận ra điều mà An Ma và dân của ông đã làm để trở lại với Chúa và các phước lành nào Chúa đã ban cho họ.



3. Đọc Mô Si A 26:29–30. Sau đó trả lời cho một hoặc cả hai điều sau đây:

a. Giải thích lý do tại sao các em nghĩ rằng nguyên tắc sau đây là cần thiết cho mọi người để hiểu, kể cả bất cứ ai có thể đã

phạm tội nghiêm trọng: **Chúa sẽ tha thứ cho những người hối cải một cách chân thật trong lòng.**

b. Hãy viết chứng ngôn của các em về nguyên tắc sau đây: **Chúa sẽ tha thứ cho những người chân thật hối cải trong lòng.**

Sau khi An Ma cầu nguyện để được hướng dẫn về cách giúp đỡ các tín hữu Giáo Hội đã phạm tội nghiêm trọng, Chúa đã ban cho ông những chỉ dẫn. Ông phải cho các tín hữu cơ hội để hối cải, nhưng nếu họ không hối cải, thì họ không được tính vào số dân của Chúa. Những chỉ dẫn này đưa ra sự hiểu biết sâu sắc quan trọng về nguyên tắc hối cải. Đọc Mô Si A 26:21–31, và tìm kiếm những sự hiểu biết sâu sắc về sự hối cải.



4. Để giúp các em phân tích điều các em đã đọc trong những câu này, hãy trả lời hai hoặc nhiều bài tập hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em sẽ tóm tắt những lời của Đấng Cứu Rỗi trong Mô Si A 26:23 như thế nào? Tại sao các em nghĩ là điều quan trọng để chúng ta nhận biết rằng chính Đấng Cứu Rỗi đã trả giá cho tội lỗi của chúng ta?

b. Các cụm từ nào trong Mô Si A 26:21–31 cho thấy sự tin tưởng và tin cậy của Đấng Cứu Rỗi nơi An Ma với tư cách là một vị lãnh đạo chức tư tế? Việc có sự giúp đỡ của một vị lãnh đạo chức tư tế có thể phụ giúp những người vất vả với các tội lỗi hoặc cảm dỗ khó khăn như thế nào?

c. Các em nghĩ hối cải “một cách chân thật trong lòng [của một người]” có nghĩa là gì? (Mô Si A 26:29).

d. Tại sao các em nghĩ rằng chúng ta phải tha thứ cho người khác để nhận sự tha thứ của Chúa? (xin xem Mô Si A 26:31).

Bằng lời riêng của các em, hãy viết một nguyên tắc mà các em khám phá ra trong Mô Si A 26:21–31: _____

Mặc dù các em có thể đã nhận ra một nguyên tắc khác biệt, hoặc các em có thể đã sử dụng những lời khác nhau, nhưng sau đây là một số ví dụ về các nguyên tắc đã được giảng dạy trong Mô Si A 26:21–31:

- **Các giám trợ và chủ tịch chi nhánh đại diện cho Chúa trong việc giúp chúng ta hối cải và nhận được sự tha thứ.**
- **Chúng ta sẽ được tha thứ nếu thú nhận các tội lỗi của mình.** (Tất cả tội lỗi phải được thú nhận với Thượng Đế, và các tội lỗi nghiêm trọng cần phải được thú nhận với một vị lãnh đạo chức tư tế là người có thể phụ giúp trong tiến trình hối cải).
- **Chúng ta phải tha thứ cho những người khác để được Chúa tha thứ.**



5. Để giúp các em phân tích những nguyên tắc này, hãy đọc các nghiên cứu trường hợp sau đây. Chọn một

nghiên cứu trường hợp và viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các câu và các nguyên tắc mà các em đã học được ngày hôm nay có thể giúp đỡ những người khác như thế nào trong tình huống được mô tả:

a. Một thiếu nữ đã phạm một tội nghiêm trọng, nhưng cô ta rất sợ phải nói chuyện với vị giám trợ của mình.

b. Một thanh niên mong muốn hối cải, nhưng anh ta không biết cách làm thế nào.

c. Một thiếu nữ lặp đi lặp lại một tội lỗi mà cô ta đã phạm vào trước đó, và cô ta lo ngại rằng Chúa sẽ không còn tha thứ cho cô ta nữa.

d. Một thanh niên quyết định hối cải, nhưng cậu ta từ chối tha thứ cho một người đã xúc phạm đến cậu ta.



6. Chọn một trong các nguyên tắc đã được nhận ra trong bài học này và suy ngẫm cách các em có thể áp dụng nguyên tắc đó cho các nỗ lực hối cải của mình. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em sẽ áp dụng nguyên tắc này.

Đọc Mô Si A 26:37–39 để khám phá ra điều đã xảy ra khi An Ma thi hành theo lời khuyên dạy của Chúa. Kinh nghiệm của An Ma và dân của ông dạy rằng khi chúng ta hối cải và sống ngay chính, thì chúng ta cũng có thể được bình an và thịnh vượng.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 26 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 14: NGÀY 2

Mô Si A 27

Lời Giới Thiệu

Mô Si A 27 kể lại sự cải đạo của An Ma (con trai của An Ma) và các con trai của Vua Mô Si A. Truyện ký này kể về những nỗ lực chống đối của họ để phá hoại Giáo Hội của Thượng Đế, sự hiện đến của một thiên sứ, sự thay đổi kỳ diệu của An Ma, và những nỗ lực của các thanh niên này để sửa chữa những thiệt hại do họ gây ra. Truyện ký về sự cải đạo của An Ma nhấn mạnh đến sự cần thiết cho tất cả các cá nhân phải được sinh lại về phần thuộc linh và sống trong sự ngay chính. Chương này cũng cho thấy các phước lành của việc cầu nguyện cho những người chọn không tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.



Mô Si A 27:1–23

Một thiên sứ kêu gọi An Ma Con và các con trai của Mô Si A phải hối cải

Hãy suy nghĩ về những người các em quen biết mà không có chứng ngôn về phúc âm hoặc đã xa rời Giáo Hội. Các em sẽ làm gì nếu một người trong số họ từ chối tất cả các nỗ lực của các em để giúp đỡ người đó? Hãy tìm kiếm những điều hiểu biết sâu sắc về câu hỏi này khi các em học ngày hôm nay.

Đọc Mô Si A 27:8–10, và nhận ra những câu này mô tả An Ma và các con trai của Mô Si A như thế nào. An Ma và các con trai của Mô Si A cố gắng để làm điều gì cho Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội?

Phần mô tả nào về An Ma và các con trai của Mô Si A nổi bật nhất đối với các em? Tại sao? _____

Đôi khi, chúng ta có thể cảm thấy bị cám dỗ để tin rằng một số người sẽ không bao giờ thay đổi và đến cùng Chúa. Hãy suy nghĩ về thái độ này khi các em tiếp tục học Mô Si A 27.

Đọc Mô Si A 27:11–14, và gạch dưới lý do tại sao vị thiên sứ hiện đến cùng An Ma và các con trai của Mô Si A.

Mô Si A 27:14 dạy nguyên tắc này: **Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện trung tín của chúng ta cho những người khác.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em bên cạnh (Mô Si A 27:14. Không phải ai cũng cần phải hối cải và không phải ai chúng ta cầu nguyện cho cũng sẽ được một thiên sứ hiện đến. Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện trung tín của chúng ta cho người khác theo sự thông sáng của Ngài.



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây:

a. Khi nào các em đã cảm thấy rằng những lời cầu nguyện của mình đã tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của một người nào đó?

b. Làm thế nào việc tin rằng Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện trung tín của chúng ta thay cho những người khác có thể ảnh hưởng đến cách các em cầu nguyện?

Hãy suy nghĩ cách các em có thể áp dụng truyện ký về An Ma và các con trai của Mô Si A vào cuộc sống của mình. Các em có thể tiếp tục cầu nguyện cho những người mà các em quên biết và yêu mến là những người chọn để hành động trái với những lời giảng dạy của Chúa. Các em có thể nhớ rằng Chúa lắng nghe lời cầu nguyện và đáp ứng theo cách thức và kỳ định riêng của Ngài nhưng cho phép mỗi người có quyền tự quyết. Ngoài ra, cũng hãy suy nghĩ kỹ về các câu hỏi sau đây: Ai có thể đang cầu nguyện cho sự an lạc của các em? Chúa có thể muốn các em phải thay đổi như thế nào? Các em cần phải làm gì cho sự thay đổi đó được xảy ra?

Đọc phần còn lại của những lời nói của vị thiên sứ với An Ma, như đã được ghi lại trong Mô Si A 27:15–16. Hãy nhớ rằng vị thiên sứ đã cất lời nói “như tiếng sấm sét, khiến cho đất nơi họ đang đứng phải rung chuyển” (Mô Si A 27:11). Hãy tưởng tượng rằng kinh nghiệm này sẽ ảnh hưởng đến các em như thế nào nếu các em đang ở cùng với An Ma và các con trai của Mô Si A.

Các em sẽ tóm tắt sứ điệp của vị thiên sứ như thế nào?

Sau khi sứ điệp của vị thiên sứ, An Ma không thể nói được. Ông trở nên quá yếu đuối, và ông được “những người đi theo ông khiêng ông đi trong lúc ông bất động” (Mô Si A 27:19) và được đặt trước mặt cha của ông. Khi cha của An Ma nghe điều đã xảy ra, ông “rất vui mừng vì cha ông biết đó là quyền năng của Thượng Đế” (Mô Si A 27:20). Ông tụ họp dân chúng lại “để chứng kiến những gì Chúa đã làm cho con trai mình” (Mô Si A 27:21). Cha của An Ma đã yêu cầu các thầy tư tế nhin ăn và cầu nguyện để con trai mình có thể nhận được sức mạnh và khả năng để nói (xin xem Mô Si A 27:22). Chúa đã đáp ứng những lời cầu nguyện của họ.




Mô Si A 27:24–31


An Ma Con và các con trai của Mô Si A hối cải và được tái sinh


Đọc Mô Si A 27:23–24, 28–30 để khám phá ra An Ma Con đã thay đổi như thế nào vì kinh nghiệm của ông với vị thiên sứ. Trong biểu đồ sau đây, hãy viết các từ hoặc cụm từ từ những câu mô tả tình trạng thuộc linh của An Ma trước và sau khi thay đổi trong lòng mình.

Trước khi	Sau khi

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống một cụm từ mà các em đã viết trong cột *Sau khi* mà các em hy vọng sẽ mô tả các em trong suốt cuộc đời của các em. Giải thích tại sao.

Hãy xem lại Mô Si A 27:24, 28, và đánh dấu điều An Ma đã làm và điều Chúa đã làm mà mang lại sự thay đổi trong lòng của An Ma.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết ra lý do tại sao là điều quan trọng để hiểu điều chúng ta phải làm khi chúng ta tìm cách thay đổi cuộc sống của mình và cũng là điều mà Chúa sẽ làm cho chúng ta.

 **4.** Trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Làm thế nào Mô Si A 27 có thể giúp đỡ những người đang chán nản và nghĩ rằng họ không thể hối cải và đến cùng Chúa?
- b.** Làm thế nào Mô Si A 27 có thể giúp đỡ những người tin rằng một người nào khác sẽ không bao giờ hối cải và đến cùng Chúa?


Đọc Mô Si A 27:25–26, và nhận ra người nào cần phải được thay đổi qua

Sử Dụng Kỹ Thuật Đánh Dấu Khác Nhau

Có thể là điều hữu ích để sử dụng kỹ thuật đánh dấu khác nhau nhằm phân biệt giữa các đề tài hoặc các lễ thật trong thánh thư. Ví dụ, trong Mô Si A 27:24, 28, các em có thể gạch dưới điều An Ma đã làm để mang lại sự thay đổi của ông và khoanh tròn điều Chúa đã làm. Sau đó, các em sẽ có thể phân biệt giữa hai điều này khi liếc nhìn hai điều đó. Các em có thể muốn nhận ra ý nghĩa của điều các em đánh dấu trong một điểm chính hoặc phân giải thích được viết ở một nơi nào đó trong thánh thư của các em để các em sẽ được nhắc nhở về ý nghĩa của chúng.

Sự Chuộc Tội—hay nói cách khác, những người phải được Thượng Đế sinh ra.

Những câu này dạy nguyên tắc: **Mỗi người chúng ta phải được tái sinh qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.** Việc được Thượng Đế sinh ra có nghĩa là Thánh Linh của Chúa gây ra một sự thay đổi lớn lao trong lòng của một người để người đó không còn mong muốn làm điều ác nữa, mà thay vì thế mong muốn tìm kiếm những sự việc của Thượng Đế (xin xem Mô Si A 5:2). An Ma và các con trai của Mô Si A nhanh chóng trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng, nhưng hầu hết chúng ta đều được thay đổi nhờ vào Sự Chuộc Tội một cách dần dần hơn. Việc được Thượng Đế sinh ra là một tiến trình nhiều hơn là một sự kiện.

 5. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em được thay đổi như thế nào nhờ vào Sự Chuộc Tội khi các em đã hối cải và cố gắng mỗi ngày để noi theo Đấng Cứu Rỗi?
- Một điều các em có thể làm để đến cùng Chúa và để cho Sự Chuộc Tội tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của các em là gì?

Mô Si A 27:32–37

An Ma Con và các con trai của Mô Si A đi khắp nơi trong xứ, thú nhận tội lỗi của mình và cùng có Giáo Hội



Các câu kế tiếp các em sẽ học trong Mô Si A 27 minh họa nguyên tắc: **Để thực sự hối cải, một người phải làm mọi điều có thể làm được để sửa chữa sự thiệt hại mà người ấy đã làm.** Sự bồi thường có nghĩa là làm điều chúng ta có thể làm để sửa chữa

những ảnh hưởng của những lựa chọn xấu của chúng ta và khôi phục lại điều đã bị hư hại bởi những hành động của chúng ta. Ví dụ, nếu một người nào đó lấy trộm đồ của một người hàng xóm, việc bồi thường sẽ gồm có việc trả lại món đồ đã bị đánh cắp. Đọc Mô Si A 27:32–37, và nhận ra điều An Ma và các con trai của Mô Si A đã làm để bồi thường cho các tội lỗi của họ.

Viết xuống cách một người nào đó có thể bồi thường các tội lỗi sau đây:

- Nói dối với cha hay mẹ: _____
- Lan truyền tin đồn nhảm về một người khác: _____
- Gian lận trong một bài tập của nhà trường: _____

Khi các em suy nghĩ về cách các em có thể được thay đổi nhờ vào Sự Chuộc Tội, hãy xem xét làm thế nào các em có thể hối cải và bồi thường cho tội lỗi của mình.

 6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 27 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 14: NGÀY 3

Mô Si A 28–29

Lời Giới Thiệu

Sau khi cải đạo, các con trai của Mô Si A cảm thấy một ước muốn mạnh mẽ để thuyết giảng phúc âm cho dân La Man. Vua Mô Si A ủng hộ quyết định của họ, nhưng sau đó ông không có người kế vị ngai vàng của mình và một người trông nom giữ gìn các biên sử thánh thư. Ông đã giao cho An Ma (con trai của An Ma) trách nhiệm trông coi các biên sử đó. Thay vì chỉ định một nhà vua khác, ông đã thiết lập một hệ thống các phán quan như là một hình thức chính quyền mới.



Mô Si A 28:1–9

Các con trai của Mô Si A mong muốn thuyết giảng cho dân La Man

Bên cạnh mỗi lời phát biểu dưới đây, hãy đánh giá những ước muốn của các em trong các lĩnh vực sau đây. Sử dụng thang điểm từ 1 đến 10 (1 cho thấy “không có ước muốn,” và 10 cho thấy một “ước muốn vô cùng mạnh mẽ”).

- _____ Tôi có một ước muốn chân thành để giúp người khác tìm thấy hạnh phúc vĩnh cửu.
- _____ Tôi sẵn lòng hy sinh để giúp đỡ người khác.
- _____ Tôi có một ước muốn để chia sẻ phúc âm với những người khác.
- _____ Nếu các em là một thanh niên, hãy đánh giá ước muốn của các em để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. (Nếu là một thiếu nữ, thì các em cũng có thể chọn để đánh giá ước muốn của mình).

Xem lại Mô Si A 27:8–10, và nhận ra xem An Ma và các con trai của Mô Si A đáng lẽ đã đánh giá trong những lời phát biểu ở trên trước khi họ cải đạo như thế nào.

Bây giờ hãy đọc Mô Si A 28:1–3, và nhận ra xem các con trai của Mô Si A đã thay đổi như thế nào trong các lĩnh vực đã được nhận ra ở trên. Khi các em đọc, hãy nhớ rằng từ *diệt vong* ám chỉ bị mất phần thuộc linh.

Viết các câu trả lời của các em cho các câu hỏi sau đây:
 Các con trai của Mô Si A muốn chia sẻ phúc âm với ai?

Từ những điều các em đã học được trong Sách Mặc Môn đến nay, các con trai của Mô Si A có thể đã gặp phải những khó khăn hay nguy hiểm nào trong công việc truyền giáo cho dân La Man? _____

Đọc Mô Si A 28:4, và xem coi các em sẽ nói lại bằng lời riêng của mình như thế nào. Hãy lưu ý sự cải đạo của

các con trai của Mô Si A đã ảnh hưởng như thế nào đến ước muốn của họ để chia sẻ phúc âm. Trong Mô Si A 28:1–4 chúng ta học nguyên tắc: **Khi sự cải đạo của chúng ta là nhiệt thành, thì ước muốn của chúng ta để chia sẻ phúc âm gia tăng.**



Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (các em có thể muốn viết lời phát biểu này ở ngoài lề trang thánh thư bên cạnh Mô Si A 28:1–4): “Sự mãnh liệt của ước muốn chúng ta để chia sẻ phúc âm là sự đo lường quan trọng mức độ cải đạo của cá nhân chúng ta” (“Chia Sẻ Phúc Âm,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2002, 7).

Trong câu đầu tiên của Mô Si A 28:4, đánh dấu việc các con trai của Mô Si A đã được ảnh hưởng như thế nào trong ước muốn của họ để chia sẻ phúc âm. Hãy lưu ý rằng Thánh Linh của Chúa có một vai trò quan trọng trong việc gia tăng ước muốn của chúng ta để chia sẻ phúc âm.



1. Trả lời một trong những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Ước muốn của các em để chia sẻ phúc âm đã gia tăng như thế nào khi các em củng cố chứng ngôn của mình?
- b.** Những kinh nghiệm nào trong cuộc sống của các em đã dẫn dắt các em đến việc muốn chia sẻ phúc âm với những người khác?
- c.** Nếu các em không cảm thấy rằng mình có được một ước muốn mạnh mẽ để chia sẻ phúc âm vào lúc này thì các em có thể làm gì để gia tăng ước muốn đó? (Đọc An Ma 17:2–3.)



2. Hãy tưởng tượng ra một thanh niên là tín hữu của Giáo Hội, nhưng có ít hoặc không có ước muốn để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết thư cho cậu ta, đề nghị điều cậu ta có thể làm để gia tăng ước muốn để chia sẻ phúc âm. Các em có thể muốn nói đến điều gì đã làm cho các em trở nên cải đạo hơn theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và đề nghị các sinh hoạt hoặc kinh nghiệm tương tự cho người thanh niên này. Hãy nhớ rằng khi các em viết rằng nếu càng được cải đạo sâu hơn thì sẽ càng có nhiều ước muốn hơn để chia sẻ phúc âm với những người khác.

Áp Dụng Các Nguyên Tắc Phúc Âm trong Những Nghiên Cứu Trường Hợp

Khi áp dụng một nguyên tắc phúc âm với các tình huống thường gặp trong cuộc sống, các em nên phân tích nguyên tắc đó và nhận ra mối liên hệ của nguyên tắc phúc âm trong cuộc sống của các em một cách dễ dàng hơn. Các em càng bỏ ra nhiều nỗ lực hơn vào việc chân thành đáp ứng với một nghiên cứu trường hợp, thì sẽ càng có hiệu quả nhiều hơn trong quá trình học tập.

Khi các em tiếp tục học Mô Si A 28, hãy tưởng tượng cảm nghĩ của các em sẽ như thế nào nếu một người mà các em yêu thương muốn đi sống ở giữa một dân tộc hung bạo và ghét những người không giống như họ. Đọc Mô Si A 28:5–9, và nhận ra lý do tại sao Mô Si A để cho các con trai của ông đi phục vụ một công việc truyền giáo nguy hiểm như vậy. Trong sách của An Ma, các em sẽ học về “nhiều người tin lời chúng” (Mô Si A 28:7)—hàng ngàn dân La Man đã được cải đạo nhờ nỗ lực của các con trai của Mô Si A.

Mô Si A 28:10–20

Mô Si A phiên dịch các bảng khắc Gia Rét và trao tất cả các biên sử ông đã lưu giữ cho An Ma

Phần còn lại của Mô Si A 28 ghi lại rằng Vua Mô Si A đã trở nên lớn tuổi và cảm thấy cần phải chọn người kế tiếp để trông nom gìn giữ các biên sử thiêng liêng trước khi ông qua đời. Vì hai thế hệ trước, nhà vua đã trao các bảng khắc cho vị vua kế tiếp. Nhưng vì các con trai của Vua Mô Si A đã đi truyền giáo, nên ông đã không có con trai để thừa kế ngai vàng và do đó không có người trông nom gìn giữ các biên sử. Các bảng khắc Gia Rét được gồm vào trong các biên sử này là do Mô Si A phiên dịch nhờ vào quyền năng của Thượng Đế (xin xem Mô Si A 28:11–19).



Nếu các em phải chọn một người nào đó để trông nom gìn giữ các biên sử thiêng liêng, thì các em muốn người đó phải có những đặc điểm nào? _____

Hãy mô tả cảm nghĩ của các em nếu một người nào đó chọn các em để trông nom gìn giữ các bảng khắc. _____

Đọc Mô Si A 28:20, và tìm kiếm tên của người Mô Si A đã chọn để trông nom gìn giữ các bảng khắc.

 **3.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về quyết định của Vua Mô Si A giảng dạy điều gì

cho các em về sự thay đổi trong lòng của An Ma. (Để trả lời cho câu hỏi này, các em có thể cần phải xem xét các hành động trước đây của An Ma, đã được ghi lại trong Mô Si A 27). Ngoài ra, cũng giải thích việc Mô Si A tin cậy vào An Ma có thể đem lại hy vọng cho những người hồi cải như thế nào.

Mô Si A 29


Dân của Mô Si A chọn một hệ thống các phán quan như là một hình thức chính quyền mới



Như đã được ghi lại trong Mô Si A 29, Vua Mô Si A đã đề nghị rằng chính quyền Nê Phi không còn được một nhà vua, mà được một hệ thống các phán quan điều hành. Đọc và so sánh Mô Si A 23:7–8 và Mô Si A 29:13, 16–18. Theo các câu thánh thư này, một chế độ quân chủ (do một nhà vua hoặc nữ hoàng cầm quyền) là một hình thức chính quyền tốt trong hoàn cảnh hoặc điều kiện nào? Tại sao Mô Si A khuyên bảo dân Nê Phi chống lại việc tiếp tục chế độ quân chủ?

Đọc Mô Si A 29:11, 25, và khoanh tròn những câu trả lời sau đây cho thấy điều Mô Si A đã nói về các phán quan phải xét xử dân chúng như thế nào: (a) với lòng thương xót lớn lao, (b) dựa theo pháp luật, (c) dựa theo các giáo lệnh của Thượng Đế, (d) với sự nghiêm minh.


Đọc Mô Si A 29:26, 30, 33–34, 37–38, và khám phá ra vai trò của dân chúng trong hình thức chính quyền mới mà Vua Mô Si A đề nghị.


 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em tin rằng là điều quan trọng để mỗi công dân của một quốc gia phải “gánh chịu lấy phần của mình” trong việc phục vụ đất nước của mình (Mô Si A 29:34).

An Ma được chỉ định làm vị phán quan đầu tiên, và ông đã làm tròn vai trò của mình trong sự ngay chính (xin xem Mô Si A 29:41–43).

Bằng lời riêng của các em, hãy viết một nguyên tắc các em đã học được từ Mô Si A 29: _____

Chương này dạy một nguyên tắc là: **Mỗi người có một nhiệm vụ ủng hộ luật pháp và các vị lãnh đạo ngay chính.**

 **5.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một cách mà các em có thể hỗ trợ luật pháp và các vị lãnh đạo ngay chính ở đất nước của mình.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Si A 28–29 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

An Ma

Tại sao chúng ta học sách này?

Bằng cách học sách An Ma, các em sẽ học về Chúa Giê Su Ky Tô và sự cần thiết của Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài trong kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng. Các em cũng sẽ học về quyền năng của lời Thượng Đế để khắc phục mưu chước tăng tế, giáo lý sai lạc, tội lỗi, lòng thù ghét, và sự bội giáo trong khi hướng dẫn các cá nhân nhận được một sự thay đổi lớn lao trong lòng và được sinh lại. Các em sẽ được gây dựng khi đọc về các nỗ lực truyền giáo của các con trai của Mô Si A và sự cải đạo và tiếp theo đó là lòng trung tín của dân Am Môn, tức là dân An Ti Nê Phi Lê Hi. Ngoài ra, khi các em học các chương mô tả chi tiết về cuộc chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man, thì các em có thể học được các nguyên tắc mà sẽ hướng dẫn các em trong những lúc hỗn loạn ở nơi các em đang sống và giúp các em chiến thắng trong các trận chiến cá nhân của mình chống lại kẻ nghịch thù.

Ai Đã Viết Sách này?

Mặc Môn đã biên soạn và tóm tắt các biên sử từ các bảng khắc lớn của Nê Phi để làm thành sách An Ma. Sách được đặt theo tên An Ma là con trai của An Ma và thường được gọi là An Ma Con. Vào lúc Vua Mô Si A lập chế độ các phán quan giữa dân Nê Phi, An Ma trở thành vị trưởng phán quan đầu tiên và cũng kế vị cha mình là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa Giáo Hội (xin xem Mô Si A 29:42). Cuối cùng, ông đã từ chức với tư cách là trưởng phán quan để "tự dâng trọn đời mình cho chức tư tế thượng phẩm" và "rao truyền lời của Thượng Đế cho dân chúng trong khắp lãnh thổ Nê Phi" (An Ma 4:20; 5:1). Mặc Môn sử dụng các biên sử về giáo vụ của An Ma (An Ma 1–44) và các bài viết của các con trai của ông là Hê La Man (An Ma 45–62) và Síp Lân (An Ma 63) để biên soạn sách An Ma.

Sách này được viết khi nào và ở đâu?

Các biên sử đầu tiên đã được sử dụng như là nguồn tài liệu cho sách An Ma có lẽ được viết giữa năm 91 Trước Công Nguyên và năm 52 Trước Công Nguyên. Mặc Môn tóm lược các biên sử ấy khoảng thời gian giữa năm 45 Sau Công Nguyên và năm 385 Sau Công Nguyên. Mặc Môn không ghi lại nơi ông đang sống khi ông soạn phần tóm lược này.

ĐƠN VỊ 14: NGÀY 4

An Ma 1–4

Lời Giới Thiệu

Ngay sau khi An Ma trở thành vị phán quan trưởng, một người tên là Nê Hô bắt đầu giảng dạy giáo lý sai lạc và khởi đầu mưu chước tăng tế ở giữa dân Nê Phi. Người ấy giết chết một người ngay chính và bị xử tử vì tội ác của mình. Vài năm sau, Am Li Si cố gắng để trở thành vua cai trị dân Nê Phi nhưng thất bại. Khi những người dân bỏ phiếu chống lại việc hấn lên làm vua, hấn tập hợp những người ủng hộ hấn—được gọi là dân Am Li Si—để đi đánh dân Nê Phi. Dân Nê Phi chiến thắng, nhưng hàng chục ngàn người đã bị giết chết. Bởi cảm thấy hạ mình vì chiến tranh, dân Nê Phi ghi nhớ bốn phạm của họ, và hàng ngàn người gia nhập Giáo Hội. Tuy nhiên, trong vòng một năm, nhiều tín hữu của Giáo Hội đã trở nên kiêu ngạo và ngược đãi những người khác. An Ma quyết định từ bỏ bốn phạm của mình là vị trưởng phán quan và tập trung vào việc làm chứng về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.



An Ma 1

Các tín hữu Giáo Hội thịnh vượng mặc dù mưu chước tăng tế và sự ngược đãi đang lan tràn

Đôi khi người ta tìm cách được nổi tiếng. Hãy dành ra một giây phút để suy nghĩ về những nguy hiểm có thể xảy ra vì ước muốn này. Điều gì sẽ xảy ra nếu các em quan tâm nhiều hơn đến điều mà bạn bè của mình sẽ nghĩ về mình nhiều hơn điều mà Thượng Đế sẽ nghĩ về mình?

Như đã được ghi lại trong An Ma 1, một người tên là Nê Hô trở nên rất nổi tiếng ở giữa một số người. Đọc An Ma 1:2–6, và nhận ra điều Nê Hô đã dạy và phản ứng của dân chúng đối với điều giảng dạy đó như thế nào.

Trong những dòng đầu tiên của An Ma 1:12 hãy tìm kiếm xem An Ma đã sử dụng từ nào để mô tả điều mà Nê Hô giới thiệu với dân Nê Phi. Sau đó nhìn vào cước chú 12a. Đọc 2 Nê Phi 26:29, phân tham khảo chéo đầu tiên được liệt kê trong phần cước chú, và nhận ra điều mà những người thực hành mưu chước tăng tế đã làm và không làm.

Sử Dụng Các Phần Tham Khảo Chéo

Các phần cước chú ở dưới cùng của mỗi trang thánh thư, bao gồm các phần tham khảo chéo với các thánh thư khác, có thể giúp các em hiểu sâu hơn khi học. Hãy thường xuyên đọc các đoạn tham khảo chéo của các thánh thư các em đang học. Các em có thể muốn đánh dấu các phần tham khảo chéo trong phần cước chú của mình để giúp các em hiểu rõ hơn về thánh thư.

Mưu chước tăng tế tức là khi người ta rao giảng “các giáo lý sai lầm . . . vì lòng ham thích sự giàu sang và danh vọng” và “trưng mình làm ánh sáng cho thế gian” (An Ma 1:16; 2 Nê Phi 26:29). Họ không muốn xây đắp vương quốc của Thượng Đế qua lời rao giảng của họ. Thay vì thế, họ muốn nhận được lợi lộc (như giàu có, lợi thế xã hội, hoặc quyền lực đối với những người khác) và lời khen ngợi của người khác. Họ muốn tập trung sự chú ý vào bản thân mình, chứ không phải vào Thượng Đế và phúc âm của Ngài. Các mưu chước tăng tế là một tội lỗi nghiêm trọng trong mắt của Thượng Đế, như An Ma đã nói rõ khi ông cho Nê Hô biết: “Nếu những sự mưu chước tăng tế được đem ra thi hành trong dân này thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ” (An Ma 1:12).

Khi Nê Hô cố gắng “dẫn dắt giáo dân đi lạc lối,” thì có một người ngay chính tên là Ghê Đê Ôn “đã dùng những lời của Thượng Đế chống lại hắn và khiển trách hắn” (An Ma 1:7). Để đáp lại, Nê Hô tuốt gươm ra chém chết Ghê Đê Ôn. Nê Hô bị xét xử theo tội ác của hắn và bị xử tử. Đọc An Ma 1:16 để biết được cái chết của Nê Hô có chấm dứt các mưu chước tăng tế ở giữa dân Nê Phi hay không.

Đọc An Ma 1:26–27, và nhận ra những cách các thầy tư tế Nê Phi của Thượng Đế đã hành động một cách khác biệt như thế nào với Nê Hô và những người thực hành các mưu chước tăng tế.



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em hãy viết về các thầy tư tế Nê Phi đã hành động

như thế nào. Các hành động của các thầy tư tế Nê Phi khác biệt như thế nào với các hành động của những người thực hành các mưu chước tăng tế?

Trong khi các mưu chước tăng tế lan tràn khắp nơi trong nước, thì nhiều người bắt đầu ngược đãi các tín hữu trung thành của Giáo Hội. Để chuẩn bị nghiên cứu phần còn lại của An Ma 1, hãy cân nhắc việc các em đã thấy những người khác trêu chọc, chế nhạo, hoặc ngược đãi những người tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế như thế nào.

Đọc An Ma 1:19–20, và tìm hiểu tại sao một số người đã ngược đãi các tín hữu của Giáo Hội. An Ma 1:21–31 ghi lại cách các tín hữu Giáo Hội phản ứng với sự ngược đãi như thế nào. Đọc các đoạn thánh thư dưới đây và điền vào biểu đồ:

An Ma 1:21–24	An Ma 1:25, 27–31
Một số tín hữu đã phản ứng với sự ngược đãi như thế nào? _____	Các tín hữu khác của Giáo Hội đã sống như thế nào mặc dù bị ngược đãi? _____
Kết quả của các hành động của họ là gì? _____	Họ đã nhận được các phước lành nào? _____

Viết xuống một nguyên tắc các em đã học được từ việc nghiên cứu biểu đồ này: _____

Một trong số các nguyên tắc mà các em có thể đã nhận ra là: **Khi sống theo phúc âm, chúng ta có thể được bình an trong cuộc sống cho dù chúng ta bị ngược đãi.**



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em hãy giải thích việc hiểu nguyên tắc phúc âm ở trên có thể giúp đỡ các em như thế nào khi đối đầu với sự ngược đãi hoặc áp lực để không tuân theo các giáo lệnh. Rồi trả lời một trong những câu hỏi sau đây:

a. Khi nào các em đã tuân giữ các giáo lệnh mặc dù bị ngược đãi hoặc áp lực không làm như vậy, và các em đã nhận được những phước lành nào?

b. Các em sẽ phản ứng với những kẻ nghịch thù của mình như thế nào?


An Ma 2

Dân Am Li Si và dân La Man hiệp nhau đánh lại dân Nê Phi

An Ma 2 kể về những thử thách xảy ra thêm cho dân Nê Phi. Đọc tiêu đề của chương để biết về một người tên là Am Li Si và những người theo hắn chống đối dân Nê Phi như thế nào. Am Li Si muốn trở thành vua

cai trị dân Nê Phi, nhưng dân Nê Phi đã tổ chức một cuộc bỏ phiếu và chọn không chấp nhận hấn và tiếp tục với chế độ các phán quan của họ. Những người đi theo Am Li Si tập hợp lại với nhau và lập hấn lên làm vua của họ. Am Li Si chỉ huy những người đi theo mình để gây chiến với dân Nê Phi, và ngay sau đó dân La Man hiệp cùng dân Am Li Si đánh lại dân Nê Phi.

Vì dân Nê Phi trung thành với Chúa, nên Chúa đã giúp đỡ họ trong các trận chiến với dân Am Li Si và dân La Man. Đọc An Ma 2:18, 28–31, 36, và đánh dấu các từ *củng cố* và *được củng cố* mỗi khi thấy những từ đó. Tìm kiếm cách Chúa đã củng cố dân Nê Phi.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, hãy viết về một thời gian khi các em cảm thấy rằng Chúa đã củng cố các em khi các em cố gắng làm điều đúng.

An Ma 3

Dân Am Li Si tự tách rời khỏi Thượng Đế

Hãy suy nghĩ về các thông điệp mà một số người có thể cố gắng gửi ra về bản thân mình qua những lựa chọn của họ về quần áo, kiểu tóc, bông tai và trang sức khác, các hình xăm, và xô lỗ cơ thể.



Đọc An Ma 3:4, và nhận ra cách dân Am Li Si thay đổi diện mạo của họ như thế nào.

Dân Am Li Si "khác biệt với" ai? _____

Họ muốn giống như ai hơn? _____


Việc dân Am Li Si thay đổi diện mạo là cách biểu lộ sự phản nghịch của họ. Như được ghi lại trong An Ma 3, Mặc Môn nhắc chúng ta nhớ về sự rửa sả và dấu hiệu đã đánh trên mình dân La Man hàng trăm năm trước vì sự phản nghịch của họ đối với Thượng

Đế (xin xem An Ma 3:6–10; xin xem thêm 2 Nê Phi 5:20–24). Dân Am Li Si đã tình nguyện đánh dấu hiệu trên trán của họ, nhưng những dấu hiệu này nhằm mục đích tương tự với dấu hiệu mà Chúa đã đánh trên mình dân La Man.

Đánh dấu cụm từ trong An Ma 3:18 mô tả thái độ của dân Am Li Si đối với Thượng Đế. Cũng đánh dấu trong An Ma 3:19 điều dân Am Li Si tự mình chuốc lấy vì sự phản nghịch của họ.

Các em học được gì từ An Ma 3:18–19 về những người bị Chúa rửa sả? (Những người công khai chống lại Thượng Đế tự mình chuốc lấy sự rửa sả). Thật là điều quan trọng để hiểu rằng sự rửa sả là một trạng thái "bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa" (2 Nê Phi 5:20). Qua các hành động của mình, dân Am Li Si đã tự tách rời khỏi Thượng Đế.


Từ tấm gương của dân Am Li Si, chúng ta biết được rằng chính là sự lựa chọn của chúng ta mà chúng ta tự tách rời mình khỏi Thượng Đế. Những người nào "công khai chống lại Thượng Đế" (An Ma 3:18) tự khai trừ họ khỏi Thượng Đế, hoặc nói cách khác, tự chuốc lấy sự rửa sả.

 **4.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Trái với dân Am Li Si, các em có thể làm điều gì trong cuộc sống của mình bây giờ để chắc chắn rằng các em không tự khai trừ mình khỏi Thượng Đế?

An Ma 3:20–25 kể về việc dân Nê Phi đánh bại dân La Man như thế nào trong một cuộc chiến khác, nhưng nhiều người ở cả hai bên đều bị giết chết. Đọc An Ma 3:26–27, và tìm kiếm bài học chính mà Mặc Môn muốn chúng ta học được từ câu chuyện về dân Am Li Si và các trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man.

Hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây theo điều các em đã đọc trong An Ma 3:26–27: **Chúng ta nhận được hạnh phúc hay đau khổ tùy thuộc vào** _____


Hãy dành ra một giây phút để suy nghĩ về người nào các em chọn để noi theo trong cuộc sống của mình. Suy ngẫm về những câu hỏi sau đây: Sa Tan đề nghị những loại phần thưởng, hoặc tiền công nào cho những người đi theo nó? (Thường thường, những phần thưởng hoặc tiền công này rất hấp dẫn lúc ban đầu, nhưng cuối cùng chúng sẽ dẫn đến đau khổ và nghiện ngập). Trái lại, các em đã nhận được tiền công nào từ Chúa khi chọn noi theo Ngài?

 **5.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian khi việc noi theo Chúa đã mang đến hạnh phúc cho các em.

An Ma 4

Sau một thời kỳ tăng trưởng của Giáo Hội, các tín hữu Giáo Hội trở nên kiêu ngạo và An Ma thoái vị với tư cách là trưởng phân quan để kêu gọi họ hối cải.


Tiếp theo cuộc chiến với dân La Man và dân Am Li Si, dân Nê Phi "đã được thức tỉnh để nhớ đến bốn phận của mình," và họ "bắt đầu chỉnh đốn lại giáo hội một cách hoàn hảo hơn" (An Ma 4:3-4). Do đó, có khoảng 3.500 người gia nhập Giáo Hội (xin xem An Ma 4:5). Rồi thay, trong một thời gian ngắn trong một năm, nhiều người trong Giáo Hội bắt đầu trở nên kiêu ngạo. Đọc An Ma 4:8-12, và nhận ra các hành động tà ác đã xảy ra vì tính kiêu ngạo ở giữa các tín hữu của Giáo Hội. Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ đoạn thánh thư này là: **Nếu chúng ta nêu gương bất chính, thì các hành động của chúng ta có thể ngăn cản người khác chấp nhận phúc âm.** (Xin xem An Ma 4:10).


 **6.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em hãy viết ví dụ về một hành động hoặc thái độ tà ác đã được dân Nê Phi cho thấy trong An Ma 4:8-12. Giải thích tại sao là điều quan trọng để tránh hành động hoặc có thái độ đó với tư cách là tín hữu của Giáo Hội ngày nay.

Vì tình trạng tà ác trong Giáo Hội, An Ma đã chỉ định một người khác thay thế cho ông với tư cách là trưởng phân quan để ông có thể hiến dâng tất cả thời giờ của ông cho sự kêu gọi của ông với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa Giáo Hội và giúp các tín hữu khắc phục tính kiêu ngạo và tội lỗi của họ bằng cách "nói lên lời chứng thuần nhất" (An Ma 4:19). Đọc An Ma 4:19, và gạch dưới những gì An Ma mong muốn được làm để giúp dân ông.

An Ma 4:19 minh họa các nguyên tắc này: **Việc làm tròn các bốn phận thuộc linh của chúng ta có thể đòi hỏi sự hy sinh. Các tội tớ của Chúa làm chứng và kêu gọi những người phạm tội phải hối cải. Việc nói lên lời chứng thuần nhất giúp người khác đến gần Thượng Đế hơn.**

Các em có thể tưởng tượng ra một người nào đó đã từ bỏ một chức vụ chính trị nổi tiếng, chẳng hạn là tổng thống của một quốc gia, để phục vụ truyền giáo không? An Ma đã làm như vậy!

 **7.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em nghĩ cụm từ "nói lên lời chứng thuần nhất" (An Ma 4:19) nêu lên cách An Ma giảng dạy. Cũng hãy ghi lại việc các em đã được ảnh hưởng như thế nào để thay đổi hoặc tiến bộ bằng cách nghe một người nào đó chia sẻ chứng ngôn về phúc âm.

 **8.** Viết những câu sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định công việc để làm hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học An Ma 1-4 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Những câu hỏi, ý nghĩ và sự hiểu biết thêm mà tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 15: NGÀY 1

An Ma 5:1-36

Lời Giới Thiệu

Khi Giáo Hội bị đe dọa bởi sự tà ác và tranh chấp (xin xem An Ma 4:9-11), thì An Ma biết rằng sự sửa đổi thật sự chỉ có thể có qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng của các tín hữu Giáo Hội. Là thầy tư tế thượng phẩm của Giáo Hội, An Ma bắt đầu công việc truyền giáo của mình để sửa đổi những người dân Gia Ra Hem La bằng cách làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và kêu gọi mọi người hối cải. Ông khuyến khích họ chuẩn bị cho sự phán xét của Chúa bằng cách có đức tin nơi lời của Thượng Đế và đánh giá trạng thái thuộc linh của lòng họ. Khi nghiên cứu nửa phần đầu sách An Ma 5, các em hãy suy nghĩ về cách các em có thể áp dụng điều mình học được để có thể trải qua hoặc tiếp tục trải qua sự thay đổi lớn lao trong lòng đã được thảo luận trong chương đó.

An Ma 5:1-13

An Ma kể lại việc cải đạo của cha ông và những người theo cha ông

Các em đã thay đổi bao nhiêu kể từ khi 8 tuổi? Các em đã thay đổi bao nhiêu kể từ khi 12 tuổi? Hãy suy nghĩ về các cách khác nhau trong đó người ta có thể thay đổi, chẳng hạn như trong diện mạo, hành vi, hoặc thái độ của họ. Hãy suy ngẫm về điều có thể dẫn đến hoặc mang lại một số những thay đổi này ở người ta. Rồi đọc An Ma 5:12, và tìm xem điều gì đã thay đổi ở An Ma Cha. Khi nghiên cứu An Ma 5:1-13, hãy nghĩ về tâm lòng của một người có thể thay đổi như thế nào.

Áp Dụng Điều Các Em Học

Chủ tịch Marion G. Romney thuộc Đệ Nhất Chủ tịch Đoàn dạy: "Học hỏi phúc âm từ việc đọc . . . thì không đủ. Mà còn phải sống theo phúc âm nữa. . . . Một người không thể học phúc âm một cách trọn vẹn nếu không sống theo phúc âm" ("Records of Great Worth," *Ensign*, tháng Chín năm 1980, 4). Trong vài chỗ của bài học, các em sẽ được khuyến khích để áp dụng điều mình đã học được. Việc áp dụng điều các em học được cần phải là một phần quan trọng của việc học phúc âm của mình.

Anh Cả Gerald N. Lund, về sau phục vụ với tư cách là thành viên trong Nhóm Túc Số Bảy Mười, đã dạy rằng khi từ *tấm lòng* được sử dụng trong thánh thư, thì từ ấy thường ám chỉ đến “con người thật ở bên trong” (“Understanding Scriptural Symbols,” *Ensign*, tháng Mười năm 1986, 25). Hãy xem xét trong một giây lát về “một sự thay đổi lớn lao trong lòng” khác biệt với những cách khác nhau trong đó mọi người có thể thay đổi—kể cả những cách các em đã nghĩ tới khi bắt đầu bài học này.

Hãy nhớ lại rằng dân của Vua Bên Gia Min đã trải qua “một sự thay đổi lớn lao” trong lòng họ mà khiến họ “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2). Các em có thể muốn viết điều Anh Cả Lund nói để làm sáng tỏ và đoạn tham khảo thánh thư Mô Si A 5:2 ở ngoài lề trang thánh thư bên cạnh An Ma 5:11–13.



Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích: “Các [anh chị] em có thể hỏi: “Tại sao sự thay đổi mạnh mẽ này không xảy ra nhanh hơn với tôi? Các [anh chị] em nên nhớ rằng các tấm gương phi thường của những người dân của Vua Bên Gia Min, An Ma và một số người khác trong thánh thư chỉ là như thế—phi thường và không điển hình. Đối với đa số chúng ta, những thay đổi xảy ra dần dần và theo thời gian. Việc được sinh lại, không giống như sự sinh ra thân xác của chúng ta, là một tiến trình hơn là một sự kiện. Và việc tham gia vào tiến trình đó là mục tiêu chính yếu của cuộc sống hữu diệt” (“Được Sinh Lại,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 78).

Hãy đọc An Ma 5:3–7, và tìm kiếm điều mà An Ma nói cho dân Gia Ra Hem La biết để giúp họ chuẩn bị cho họ được thay đổi trong lòng.

Trả lời câu hỏi sau đây trong sách học này: An Ma nói cho dân Gia Ra Hem La biết về sự cải đạo của cha ông và những người khác, cũng như sự giải thoát khỏi cảnh tù đày của họ. Các em nghĩ những kinh nghiệm này đã giúp cho dân chúng chuẩn bị trải qua một sự thay đổi trong lòng như thế nào? _____

Hãy đọc An Ma 5:10, và khoanh tròn các dấu hỏi ở cuối ba câu hỏi mà An Ma đã đặt ra cho dân chúng. Rồi tra cứu An Ma 5:11–13, trong đó An Ma bắt đầu trả lời cho những câu hỏi này, để tìm kiếm sự hỗ trợ cho lời phát biểu này: **Khi tin nơi lời của Thượng Đế và sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta có thể trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng.**

Đức tin nơi lời của Thượng Đế dẫn đến một sự thay đổi lớn lao trong lòng vì lời của Thượng Đế giảng dạy

chúng ta về Đấng Cứu Rỗi. Dân của An Ma đã tin lời của Thượng Đế, do các thánh tiên tri mang đến cho họ. Họ đã học biết về quyền năng cứu chuộc của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và lòng của họ đã thay đổi khi họ phát triển đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi.



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em hãy giải thích bằng lời riêng của mình việc tin tưởng nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô dẫn đến một sự thay đổi lớn lao trong lòng như thế nào.



2. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về tấm lòng của các em đã thay đổi như thế nào. Nếu đã thấy một sự thay đổi trong lòng trong khi học Sách Mặc Môn vào năm nay trong lớp giáo lý thì các em có thể mô tả kinh nghiệm của mình là một phần của câu trả lời của các em.

An Ma 5:14–36

An Ma dạy rằng cần phải có một sự thay đổi mạnh mẽ trong lòng để vào vương quốc thiên thượng.

Sau khi giảng dạy rằng đức tin nơi lời của Thượng Đế giúp chúng ta bắt đầu tiến trình tiếp nhận một sự thay đổi lớn lao trong lòng, thì An Ma yêu cầu mọi người hãy xem xét nhiều câu hỏi. Những câu hỏi này có thể giúp chúng ta đánh giá trạng thái của tâm hồn mình—những ước muốn và cảm nghĩ về con người bên trong.

Hãy đọc An Ma 5:14, và đánh dấu ba câu hỏi mà An Ma đã yêu cầu mọi người tự mình xem xét. Ba câu hỏi này mô tả sự thay đổi chúng ta trải qua khi sử dụng đức tin nơi sự cứu chuộc được cung ứng qua Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy nhớ từ các bài học trước (xin xem Mô Si A 5 và Mô Si A 27) về việc “được sinh lại” ám chỉ sự thay đổi mà một người đã trải qua khi người ấy chấp nhận Chúa Giê Su Kỵ Tô và bắt đầu một cuộc sống mới với tư cách không những là môn đồ của Ngài mà còn là con trai hoặc con gái linh hồn của Ngài nữa (xin xem Mô Si A 27:25).




3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em hãy viết về một sự thay đổi trong lòng có thể được phản ánh như thế nào trong diện mạo của một người. Trong văn cảnh này, từ *diện mạo* có nghĩa là vẻ mặt của một người, có phản ánh thái độ, tâm trạng hoặc trạng thái thuộc linh của người đó. Hãy mô tả một người nào đó mà các em biết đã nhận được hình ảnh của Đấng Cứu Rỗi trong diện mạo của họ.

Trong ngành y, tâm đồ là một biểu đồ các bác sĩ sử dụng để đánh giá tình trạng của quả tim chúng ta. Tâm đồ này giúp nhận ra các tình trạng cần điều trị. Hãy nghiên cứu các câu từ An Ma 5 đã được liệt kê ở dưới cùng của tâm đồ thuộc linh dưới đây. Khi nghiên cứu mỗi câu, hãy đánh dấu vào ô nào trên biểu đồ mô tả đúng nhất cách các em sẽ trả lời câu hỏi hoặc những câu hỏi trong mỗi câu đó. (Nếu muốn giữ cho câu trả lời của mình được riêng tư hơn, các em có thể sao chép biểu đồ này

lên trên một tờ giấy rời hoặc trong nhật ký cá nhân của mình và sau đó hoàn tất biểu đồ đó).

An Ma 5 Tâm Đồ Thuộc Linh								
Luôn luôn								
Hầu như luôn luôn								
Thường thường								
Đôi khi								
Ít khi, nếu có đi nữa								
Các câu từ An Ma 5	15	16	19	26	27	28	29	30-31

Khi các em đã hoàn tất tâm đồ thuộc linh của mình rồi thì hãy đọc An Ma 5:21-25. Hãy tìm kiếm điều mà An Ma đã dạy về lẽ thật này: **Bằng cách trải qua một sự thay đổi trong lòng, chúng ta tự chuẩn bị để tiếp nhận một chỗ trong vương quốc thiên thượng (thượng thiên giới).**

 **4.** Hãy làm điều sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Lập ra một bản liệt kê những từ và cụm từ mà An Ma đã sử dụng trong An Ma 5:21-25 để mô tả tình trạng nào các em muốn được sống bây giờ.

b. Giải thích làm thế nào các em nghĩ một sự thay đổi trong lòng chuẩn bị cho chúng ta để nhận được một chỗ trong vương quốc thiên thượng.

Đọc An Ma 5:33-36, và xem xét cảm nghĩ của các em về sứ điệp của An Ma. Tìm kiếm những từ và cụm từ mà giúp các em trả lời những câu hỏi sau đây:

- Chúa mời gọi tôi nên làm gì?
- Những phần thưởng để chấp nhận lời mời gọi này là gì?
- Những câu này dạy tôi điều gì về Đấng Cứu Rỗi?

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson mà cho thấy những người đã có một sự thay đổi trong lòng muốn sống như thế nào:



"Khi chọn noi theo Đấng Kỳ Tô, các anh chị em đã chọn để được thay đổi. . . .

"Chúa làm việc bằng cách bắt đầu từ trong ra ngoài. Thế gian làm việc bằng cách bắt

đầu từ ngoài vào trong. Thế giới sẽ mang người ta ra khỏi khu ổ chuột. Đấng Kỳ Tô mang những khu ổ chuột ra khỏi người ta, và sau đó họ tự mình ra khỏi những khu ổ chuột. Thế gian ung đúc con người bằng cách thay đổi môi trường của họ. Đấng Kỳ Tô thay đổi con người, sau đó con người thay đổi môi trường của họ. Thế giới uốn nắn hành vi của con người, nhưng Đấng Kỳ Tô có thể thay đổi hành vi của con người. . . .

"Những người nam [và người nữ] thay đổi vì Đấng Kỳ Tô thì sẽ được Đấng Kỳ Tô lãnh đạo. Giống như Phao Lô, họ sẽ hỏi: 'Lạy Chúa, Ngài muốn con làm điều gì?' (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:6). . . .

"[Họ] tìm ý muốn của Đấng đã sai [họ]. (Xin xem Giăng 5:30.)

"[Họ] hằng làm sự đẹp lòng Ngài. (Xin xem Giăng 8:29).

"Không những họ chịu chết vì Chúa, mà còn quan trọng hơn nữa, họ muốn sống vì Ngài.

"Hãy vào nhà họ, và những hình ảnh trên các bức tường của họ, những cuốn sách trên các giá sách của họ, âm nhạc trong không khí, lời nói và hành động của họ cho thấy họ là Kỳ Tô hữu.


"Họ đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu. (Xin xem Mô Si A 18:9).

"Tâm trí của họ luôn luôn nghĩ về Đấng Kỳ Tô, khi họ hướng về Ngài trong mọi ý nghĩ. (Xin xem GLGU 6:36).

"Họ có Đấng Kỳ Tô trong lòng mình khi họ đặt sự thương mến nơi Ngài mãi mãi. (Xin xem An Ma 37:36).

"Hầu như mỗi tuần, họ dự phần Tiệc Thánh và làm chứng một lần nữa cùng Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu rằng họ tình nguyện mang danh Con của Ngài, luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. (Xin xem Mô Rô Ni 4:3)." ("Born of God," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 5-7).

Để kết thúc bài học này, hãy nhấn mạnh một ý nghĩ từ lời phát biểu của Chủ Tịch Benson giúp các em nghĩ về cách các em muốn sống theo với tư cách là một người đang trải qua một sự thay đổi trong lòng. Đặt ra một mục tiêu để giúp các em áp dụng điều các em đã cảm thấy khi các em nghiên cứu những lời giảng dạy của An Ma về việc trải qua một sự thay đổi trong lòng (các em có thể muốn viết cảm nghĩ đó vào trong nhật ký cá nhân của mình hoặc trên một tờ giấy rời). Khi liên tục tìm cách được sinh ra bởi Thượng Đế và trải qua một sự thay đổi trong lòng, các em sẽ được chuẩn bị để bước vào vương quốc của Thượng Đế.

 **5.** Hãy viết điều sau đây ở dưới cuối phần chỉ định của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu An Ma 5:1–36 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Tôi muốn chia sẻ thêm những câu hỏi, ý nghĩ và sự hiểu biết với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 15: NGÀY 2

An Ma 5:37–62

Lời Giới Thiệu

Khi tiếp tục rao giảng ở Gia Ra Hem La, An Ma đã cảnh báo dân chúng rằng việc quyết định của họ để lắng nghe hoặc chối bỏ lời nói của ông sẽ đưa đến các phước lành hoặc hậu quả nào đó. Ông khuyến khích họ đáp ứng tiếng nói của Đấng Chăn Hiền Lành, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng kêu gọi họ và mong muốn mang họ trở lại đàn chiên của Ngài. Trong khi nghiên cứu bài học này, các em hãy xem xét làm thế nào việc tuân theo tiếng nói của Đấng Chăn Hiền Lành sẽ giúp các em tránh những điều ô uế của thế gian và trở về với Thượng Đế.

An Ma 5:37–42, 53–62

An Ma mời mọi người noi theo Đấng Chăn Hiền Lành, chính là Đấng Cứu Rỗi

Trong thánh thư, đôi khi Chúa Giê Su Ky Tô được nói tới là “Đấng Chăn Hiền Lành” (xin xem Giảng 10:11–15). Các em nghĩ tại sao một người chăn hiền lành là một biểu tượng tốt về Đấng Cứu Rỗi? Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã đưa ra lời mô tả sau đây về những người chăn chiên thời xưa:

“Trong thời Chúa Giê Su, người chăn Palestine được nhận thấy là người ấy bảo vệ chiên của mình. Không giống như những người chăn chiên thời nay, người chăn chiên thời đó luôn luôn đi trước đàn chiên của mình. Người chăn dẫn chiên mình đi. Người chăn biết mỗi con chiên và thường đặt tên cho mỗi con chiên. Chiên biết tiếng của người chăn và tin tưởng người chăn và sẽ không đi theo người lạ. Vì vậy, khi được gọi, chiên sẽ đến với người chăn. (Xin xem Giảng 10:14, 16).

“Ban đêm những người chăn sẽ mang chiên của họ vào một bãi quây súc vật gọi là chuồng cừu. Những bức tường cao bao quanh chuồng cừu, và gai được đặt trên đầu tường để ngăn chặn các dã thú và trộm leo qua.

“Tuy nhiên, đôi khi, các dã thú bị thúc đẩy bởi cơn đói sẽ nhảy qua các bức tường vào giữa đàn chiên và làm cho chiên sợ hãi. Một tình huống như vậy tách rời người chăn chân thật—một người yêu thương



chiên—với người chăn thuê—là người làm việc chỉ vì được trả lương và nhiệm vụ.

“Người chăn chân thật sẵn sàng hy sinh mạng mình vì chiên. Người ấy sẽ đi giữa đàn chiên và chống trả vì sự an lạc của đàn chiên. Mặt khác, người chăn thuê quý trọng sự an toàn của mình hơn là đàn chiên và thường chạy trốn khỏi cảnh nguy hiểm.

“Chúa Giê Su đã dùng cách minh họa phổ biến này của thời Ngài để phán rằng Ngài là Đấng Chăn Hiền Lành, Đấng Chăn Chân Thật. Vì tình yêu thương của Ngài dành cho các anh chị em của Ngài, nên Ngài sẵn sàng và tự nguyện phó mạng sống Ngài cho họ. (Xin xem Giảng 10:17–18).” (“A Call to the Priesthood: ‘Feed My Sheep,’” *Ensign*, tháng Năm năm 1983, 43).

Viết những câu trả lời ngắn cho những câu hỏi sau đây trong sách học này:

- Điều gì có thể xảy ra cho chiên nếu chúng không nghe theo người chăn? _____
- Chúng ta giống như chiên như thế nào, và Đấng Cứu Rỗi giống như người chăn của chúng ta như thế nào? _____
- Được đem vào đàn chiên của Ngài có nghĩa là gì? (xin xem An Ma 5:60). _____

Trong An Ma 5:37, An Ma mô tả dân Gia Ra Hem La như là chiên đã "lầm đường lạc lối." Đọc An Ma 5:37–42, và tìm kiếm điều mà An Ma đã dạy về việc lắng nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi.

 **1.** Viết những câu trả lời cho những câu hỏi sau đây vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Nghiên cứu An Ma 5:37–38, và giải thích bằng lời riêng của các em điều mà An Ma đã dạy về các nỗ lực của Đấng Cứu Rỗi để kêu gọi chúng ta noi theo Ngài.


b. Trong An Ma 5:41, An Ma đã dạy gì về cách chúng ta có thể biết được là chúng ta có đang lưu tâm đến tiếng nói của Đấng Chấn Hiền Lành hay không? Một số "những việc thiện" nào có thể cho thấy rằng một Thánh Hữu Ngày Sau trẻ tuổi đang noi theo Đấng Chấn Hiền Lành?

Không phải lúc nào cũng dễ dàng để nhận ra và tuân theo tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi. Hãy suy ngẫm về lời trích dẫn sau đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy: "Từ trong nhiều tiếng nói chúng ta nghe trên trần thế, chúng ta phải nhận ra tiếng nói của Đấng Chấn Hiền Lành, là Đấng kêu gọi chúng ta đi theo Ngài về nhà thiên thượng" ("Alternate Voices," *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 27).


Đọc An Ma 5:53–56, và đánh dấu các thái độ và hành động mà có thể làm cho một người nào đó khó lưu tâm đến tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi.

Hãy suy nghĩ về bất cứ thái độ hoặc hành động nào khác trong thế giới ngày nay làm cho người ta khó lưu tâm đến tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi. Giải thích vắn tắt lý do tại sao các em nghĩ rằng những thái độ và hành động này làm cho một người nào đó khó có thể nghe được tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi: _____

Trong An Ma 5:57, đánh dấu cụm từ "tất cả những ai muốn nghe theo tiếng nói của người chấn hiền lành." Rồi đánh dấu ba cụm từ khác trong câu 57 mà cho biết điều các em có thể làm để tuân theo tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi.

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống một ví dụ cho mỗi một trong ba câu sau đây, cho thấy điều mà một thanh thiếu niên Thánh Hữu Ngày Sau trong trường học hoặc cộng đồng của mình có thể làm để: (a) tránh khỏi điều ác, (b) tách ra khỏi, và (c) không đụng đến những thứ ô uế. Sau đó hãy suy nghĩ về hai sinh hoạt hoặc thói quen ngay chính mà sẽ giúp giới trẻ lắng nghe kỹ hơn tiếng nói của Đấng Chấn Hiền Lành. Nếu một trong những sinh hoạt hay thói quen này đã giúp các em nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi, thì hãy cân nhắc việc viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để chia sẻ với giảng viên hoặc lớp học của các em sau này.

Như đã được ghi trong An Ma 5:58–60, An Ma đã dạy lẽ thật này: **Nếu tuân theo tiếng nói của Chúa (Đấng Chấn Hiền Lành), thì chúng ta sẽ được quy tụ vào vương quốc của Ngài.** Đánh dấu những lời hứa hoặc phước lành trong An Ma 5:58–60 mà những người nhận được sự thừa hưởng ở bên tay phải của Thượng Đế sẽ nhận được.

 **3.** Hãy cân nhắc xem mỗi một trong những lời hứa hoặc những phước lành này mà các em đã đánh dấu có ý nghĩa gì đối với các em. Rồi viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lý do tại sao các em nghĩ việc tách riêng bản thân mình khỏi những điều tà ác đều xứng đáng với những phước lành này.

Khi tuân theo tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi, các em sẽ nhận được các phước lành này và cuối cùng nhận được phước lành của sự tôn cao.

An Ma 5:43–52

An Ma cho biết cách ông đã đạt được một chứng ngôn và giảng dạy về sự hối cải

Hãy suy nghĩ về một điều gì đó mà các em đã học được qua mỗi giác quan trong năm giác quan của các em: nhìn, nghe, sờ, ngửi, và nếm. Có cách nào các em có thể biết được điều gì đó mà không cần sử dụng một trong những giác quan của mình không? Đọc An Ma 5:45–48, và tìm kiếm điều An Ma nói là ông đã biết và ông biết được điều đó như thế nào.


Đánh dấu trong An Ma 5:48 điều mà An Ma đã giảng dạy về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sứ điệp về An Ma 5:45–48 có thể được tóm lược trong cách này: **Chúng ta có thể tự mình biết được, qua Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại.**

Mọi người đều đương đầu với những thử thách đối với đức tin và chứng ngôn của họ. Việc có được chứng ngôn của các em về lẽ trung thực của phúc âm nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh có thể củng cố các em trong những thời gian khó khăn đó. Việc nhớ đến lời chứng của mình về Đức Thánh Linh, như An Ma đã làm, có thể giúp các em đứng vững trong lúc gặp thử thách. Từ tấm gương của An Ma, chúng ta cũng có thể biết được rằng việc nhịn ăn và cầu nguyện có thể giúp chúng ta cảm thấy Thánh Linh xác nhận lại các lẽ thật và duy trì các chứng ngôn của mình khi các chứng ngôn đó cần phải được củng cố.



Hãy suy ngẫm về chứng ngôn của mình khi các em đọc lời trích dẫn sau đây từ Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy khuyến khích chúng ta nên tìm kiếm chứng ngôn riêng của mình về Chúa Giê Su Kỵ Tô: "Chứng ngôn riêng của cá nhân về lẽ thật phúc âm, nhất là về cuộc đời và sứ mệnh thiêng liêng của Chúa Giê Su Kỵ

Tô, là điều cần thiết cho cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta. Đấng Cứu Rỗi phán: 'Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến' [Giăng 17:3]. Nói cách khác, cuộc sống vĩnh cửu là kết quả của sự hiểu biết cá nhân của chúng ta về Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Thánh của Ngài. Việc chỉ biết về hai Ngài là không đủ. Chúng ta cần phải có những kinh nghiệm cá nhân thuộc linh để giữ vững chúng ta trong phúc âm" ("Feasting at the Lord's Table," *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 80).

 **4.** Hoàn tất một hoặc nhiều sinh hoạt hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Viết về một thời gian mà các em đã nghe một người nào đó chia sẻ chứng ngôn mạnh mẽ, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại. Viết cảm nghĩ của các em khi nghe chứng ngôn này.
- b.** Đọc An Ma 5:46, và rồi viết bằng lời riêng của các em cách An Ma đã nhận được chứng ngôn của ông về Chúa Giê Su Kỵ Tô như thế nào. Suy nghĩ về cách các em có thể noi theo tấm gương của An Ma để giúp củng cố chứng ngôn của các em về Đấng Cứu Rỗi, và viết xuống những ý nghĩ của mình.
- c.** Viết về một thời gian khi các em cảm nhận Đức Thánh Linh làm chứng với các em rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Chuộc của thế gian. Viết xuống một mục tiêu cụ thể mà sẽ giúp các em đạt được hoặc củng cố chứng ngôn của các em về Đấng Cứu Rỗi, như nhịn ăn hoặc cầu nguyện tha thiết hơn hay chăm chú học thánh thư hơn. Cố gắng hoàn thành mục tiêu này, cho dù phải mất "nhiều ngày" (An Ma 5:46). (Việc hoàn tất sinh hoạt này cũng có thể giúp các em làm tròn điều kiện cần thiết của chương trình Sự Tiến Triển Cá Nhân hoặc Bản Phận đối với Thượng Đế).

Đọc An Ma 5:49–52, và tìm kiếm điều mà An Ma đã giảng dạy dân chúng về sự hối cải. Trên các dòng kẻ sẵn, hãy giải thích lý do tại sao các em nghĩ là tất cả mọi người phải hối cải để sống vĩnh viễn với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô: _____


Anh Cả Dallin H. Oaks đã mời chúng ta cân nhắc vài câu hỏi mà có thể giúp chúng ta áp dụng điều mà An Ma giảng dạy về sự hối cải và chuẩn bị để bước vào vương quốc của Thượng Đế:




"Nếu ngày giáng lâm của Ngài là vào ngày mai thì sao? Nếu chúng ta biết rằng mình sẽ gặp Chúa vào ngày mai—qua cái chết yếu của chúng ta hoặc qua sự giáng lâm bất ngờ của Ngài—chúng ta sẽ làm gì ngày hôm nay? Chúng ta nên có những

lời thú tội nào? Chúng ta nên chấm dứt những thói quen nào? Chúng ta nên giải quyết các vấn đề nào? Chúng ta nên tha thứ điều gì? Chúng ta nên chia sẻ chứng ngôn nào?

"Nếu chúng ta sẽ làm những việc đó vào lúc ấy, thì tại sao không làm bây giờ? Tại sao không tìm kiếm sự bình an trong khi sự bình an có thể đạt được?" ("Preparation for the Second Coming," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 9).

 **5.** Hãy suy nghĩ về một trong các câu hỏi của Anh Cả Oaks. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về lý do tại sao các em nghĩ rằng thật là quan trọng để sống mỗi ngày thể như các em đang chuẩn bị để gặp Chúa.

Hãy thành tâm cân nhắc cách các em có thể hành động theo điều các em đã học được ngày hôm nay để có thể sẵn sàng để gặp Đấng Cứu Rỗi và bước vào vương quốc của Ngài.

 **6.** Viết điều sau đây ở phần dưới cùng của những chỉ định ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học An Ma 5:37–62 và hoàn tất bài học này vào (ngày tháng năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi về những câu hỏi, ý nghĩ và sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 15: NGÀY 3

An Ma 6–7

Lời Giới Thiệu

Sau khi giảng dạy những người dân ở Gia Ra Hem La và thiết lập trật tự trong Giáo Hội, An Ma đã đi đến thành phố Ghê Đê Ôn. Ông thấy dân cư ở đó trung tín hơn dân chúng ở Gia Ra Hem La. Do đó, ông đã khuyến khích những người dân ở Ghê Đê Ôn nên liên tục trông cậy vào Chúa và tìm cách áp dụng Sự Chuộc Tội của Ngài trong cuộc sống của họ. Chứng ngôn của An Ma về Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể giúp các em hiểu rõ hơn về phạm vi của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và dạy các em cách để nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài hàng ngày khi các em tiếp tục trên con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế.

An Ma 6

An Ma củng cố Giáo Hội ở Gia Ra Hem La và đi thuyết giảng ở Ghê Đê Ôn

Hoàn tất câu nói sau đây: Tôi tham dự nhà thờ vì _____

Trong khi các em học An Ma 6, hãy nghĩ về việc hiểu biết các mục đích của các buổi họp nhà thờ có thể làm cho các buổi họp này có ý nghĩa nhiều hơn đối với các em như thế nào.

Trước khi An Ma rời Gia Ra Hem La, ông đã củng cố Giáo Hội nơi đó. Đọc An Ma 6:1–4, và nhận ra hai hoặc ba cụm từ mô tả các trách nhiệm của các vị lãnh đạo chức tư tế trong Giáo Hội.

Một nguyên tắc quan trọng chúng ta học được từ kinh nghiệm của An Ma là như sau: Trong thời kỳ chúng ta, cũng như trong thời Sách Mặc Môn, **Giáo Hội được thiết lập vì sự an lạc của tất cả mọi người.** Đọc An Ma 6:5–6, và đánh dấu hai cụm từ sau đây: “để nghe giảng lời của Thượng Đế” và “cùng nhau nhin ăn và cầu nguyện mãnh liệt vì sự lợi ích cho sự an lạc tâm hồn của những người chưa từng được biết Thượng Đế.” Những cụm từ này nhận ra những cách trong đó Giáo Hội mang đến các cơ hội cho tất cả mọi người để tăng trưởng và giúp đỡ những người khác. Hãy suy nghĩ về cách các tín hữu của Giáo Hội ở Gia Ra Hem La có lẽ đã hoàn tất câu mà các em đã hoàn tất ở trên.



1. Viết xuống một vài ý kiến trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc đi nhà thờ vì các lý do đã được nhận ra trong An Ma 6:5–6 đã có thể tạo ra một sự khác biệt trong kinh nghiệm của các em ở nhà thờ như thế nào.

Các phước lành của các tín hữu Giáo Hội là dành cho tất cả con cái của Thượng Đế. Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy:



“Mọi người đều cầu nguyện cho những người truyền giáo. Cầu xin cho luôn luôn được vậy. Trong cùng một tinh thần đó, chúng tôi cũng xin cầu nguyện cho những người đang (hay cần) gặp những người truyền giáo. Ở Gia Ra Hem La, những tín

hữu được truyền lệnh ‘cùng nhau nhin ăn và thành khẩn cầu nguyện’ [An Ma 6:6] cho những người chưa gia nhập Giáo Hội của Thượng Đế. Chúng ta cũng có thể làm như thế.

“Chúng ta cũng có thể cầu nguyện hằng ngày cho các kinh nghiệm truyền giáo cá nhân của mình. Cầu nguyện để dưới sự hướng dẫn của Thượng Đế về những điều như thế, cơ hội truyền giáo mà các anh chị em mong muốn, đã đang được chuẩn bị sẵn trong tâm hồn của một người nào đó đang khát khao và tìm kiếm điều các anh chị em có. ‘Vì trên thế gian này vẫn còn . . . những người bị xa cách lẽ thật chỉ vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả’ [GLGU 123:12]. Hãy cầu nguyện để họ sẽ tìm ra các anh chị em! Và rồi hãy cảnh giác, bởi vì có nhiều người trong thế giới của các anh chị em cảm thấy đói khát trong cuộc sống của họ, không phải sự đói thức ăn, hay khát nước, mà đói khát

lời của Chúa [xin xem A Môt 8:11]” (“Làm Chứng về Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2001, 15).

Để tuân theo lời khuyên bảo của Anh Cả Holland, hãy cân nhắc việc cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng để giúp các em nhận ra và hành động theo các cơ hội truyền giáo đang được chuẩn bị cho các em. Tìm kiếm cơ hội để mời những người khác chia sẻ các phước lành mà các em vui hưởng với tư cách là tín hữu của Giáo Hội.

An Ma 7:1–13

An Ma giảng dạy cho những người ở Ghi Đê Ôn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Hãy tưởng tượng rằng các em đang có một cuộc trò chuyện về sự hối cải với bạn bè là các tín hữu tích cực của Giáo Hội. Bạn bè của các em không nghĩ rằng họ đã phạm bất cứ tội lỗi lớn nào và tự hỏi làm thế nào họ thực sự có thể cảm nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội. Hãy suy nghĩ về điều các em có thể chia sẻ với những người bạn này. Hãy nhớ những ý nghĩ này khi các em học An Ma 7:1–13.

Sau khi rời Gia Ra Hem La, An Ma đã nói chuyện với những người ở thành phố Ghê Đê Ôn. Đọc An Ma 7:3–6 để xem An Ma đã hy vọng sẽ tìm thấy tình trạng thuộc linh nào trong số những người ở Ghê Đê Ôn. Sau đó đọc An Ma 7:17–19 để tìm hiểu xem hy vọng của An Ma có được xác nhận không. Trên những dòng sau đây, hãy mô tả tình trạng thuộc linh của những người ở Ghê Đê Ôn: _____

Đọc An Ma 7:7–10, và tìm kiếm sự kiện mà An Ma cảm thấy là quan trọng nhất để dân chúng phải biết và điều mà dân chúng cần phải làm để chuẩn bị cho sự kiện đó.



2. Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao An Ma nói với những người đã có đức tin mạnh mẽ (xin xem An Ma 7:17) rằng họ cần phải hối cải để chuẩn bị cho sự giảng lâm của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Rô Ma 3:23).

An Ma đã dạy cho những người dân ở Ghê Đê Ôn nguyên tắc quan trọng này: **Chúa Giê Su Kỵ Tô đã chịu đau đớn để cứu chúng ta khỏi tội lỗi và cái chết và giúp đỡ chúng ta qua những thử thách của trần thế.** Đọc An Ma 7:11–13, và đánh dấu trong thánh thư của các em những tình trạng mà Đấng Cứu Rỗi đã sẵn lòng “mang lấy” vì lợi ích của chúng ta.

Thật là hữu ích để biết rằng *những sự yếu đuối* là khuyết điểm, sự bất lực, hoặc bệnh tật —từ này bao gồm nhiều loại vấn đề. Từ *giúp đỡ* có nghĩa là giúp đỡ trong lúc hoạn nạn hoặc đau khổ. Từ này là gốc La Tinh có nghĩa là chạy đến trợ giúp một người nào đó, trong đó

có truyền đạt ước muốn mãnh liệt của Thượng Đế để giúp đỡ chúng ta.

Tiếp theo An Ma 7:11–13 trong thánh thư hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, các em có thể muốn viết câu sau đây của Anh Cả Bruce C. Hafen, là người đã phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi: “Sự Chuộc Tội không phải chỉ dành cho những người tội lỗi” (“Beauty for Ashes: The Atonement of Jesus Christ,” *Ensign*, tháng Tư năm 1990, 7). (An Ma 7:11–13 là đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn đó trong một cách dễ phân biệt để có thể tìm được đoạn đó trong tương lai).



3. Biểu đồ sau đây gồm có những từ trong An Ma 7:11–13 mô tả các tình trạng mà chính Đấng Cứu Rỗi đã mang lấy. Hãy vẽ biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, rồi chọn vài từ trong số các từ này và viết xuống những ví dụ về cách các em hoặc những người các em biết đã trải qua những tình trạng này. Hãy suy nghĩ về ý nghĩa của việc có được Chúa Giê Su Ky Tô chịu mang lấy những điều này.

Các nỗi đau đớn	
Những thống khổ	
Những cảm dỗ	
Bệnh tật	
Cái chết	
Những sự yếu đuối	
Tội lỗi	

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã chia sẻ chứng ngôn sau đây rằng Sự Chuộc Tội có thể nâng các gánh nặng ra khỏi chúng ta:

“Các anh chị em có đang đương đầu với một con quỷ—thuốc lá, ma túy, cờ bạc hoặc bệnh dịch hình ảnh sách báo khiêu dâm độc hại hiện nay không? Cuộc hôn nhân của các anh chị em có đang bị rắc rối hoặc đứa con của mình đang gặp nguy hiểm không? Các anh chị em có hoang mang về giới tính của mình hay đang tìm kiếm lòng tự trọng không? Các anh chị

em—hoặc một người nào đó mà mình yêu thương—có đang đương đầu với bệnh tật, chán nản hoặc cái chết không? Dù các anh chị em cần phải làm bất cứ điều gì khác để giải quyết những mối quan tâm này, thì *trước tiên* hãy đến với phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy tin cậy vào những lời hứa của thiên thượng. Về phương diện đó, chứng ngôn của An Ma là chứng ngôn của tôi. Ông nói: ‘Cha biết rằng, kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những thử thách, trong những khó khăn và những thống khổ của mình’ [An Ma 36:3].

“Sự trông cậy này vào bản tính thương xót của Thượng Đế là điều chủ yếu của phúc âm mà Đấng Ky Tô đã giảng dạy. Tôi làm chứng rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi không những nâng chúng ta khỏi gánh nặng tội lỗi, mà còn luôn cả gánh nặng thất vọng và đau khổ, gánh nặng đau buồn và tuyệt vọng của chúng ta [xin An Ma 7:11–12]. Từ lúc ban đầu, việc tin cậy vào sự giúp đỡ như vậy là để cho chúng ta một lý do lần một con đường để tiến triển, một cách để khích lệ chúng ta mang lấy sự cứu rỗi của mình” (“Những Đồ Hư Hại để Được Sửa Chữa Lại,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 70–71).



4. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về những cảm nghĩ của mình về Chúa Giê Su Ky Tô và điều Ngài đã làm cho các em qua Sự Chuộc Tội. Rồi trả lời cho một hoặc cả hai bộ câu hỏi sau đây:

- Sự Chuộc Tội đã giúp đỡ các em lúc nào bằng một trong số những cách An Ma đã mô tả trong An Ma 7:11–13? Sự Chuộc Tội đã giúp đỡ các em như thế nào trong thời gian đó?
- Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi có thể giúp đỡ các em như thế nào với một thử thách mà các em hiện gặp phải? Các em sẽ làm gì để trông cậy vào Sự Chuộc Tội khi đối đầu với thử thách này?

Thông Thạo Thánh Thư—An Ma 7:11–13


Mặc dù là một đoạn thánh thư thông thạo dài, nhưng An Ma 7:11–13 chứa đựng những từ cụ thể mà có thể giúp các em nhớ mức độ và quyền năng của Sự Chuộc Tội trong suốt cuộc sống của các em. Để giúp các em học thuộc lòng các từ chính yếu này, hãy viết lại An Ma 7:11–13 trên một tờ giấy rời, không viết những từ được tìm thấy trong biểu đồ trước đó trong bài học này. Đọc qua đoạn thánh thư mà các em đã viết lại cho đến khi các em có thể điền vào những từ còn thiếu mà không nhìn vào thánh thư của mình. Các em có thể muốn xem lại các câu này trong vài ngày tới để giúp các em nhớ điều mà Đấng Cứu Rỗi có thể làm cho các em và những người khác trong cuộc sống của mình. Kiểm tra khả năng thông thạo thánh thư An Ma 7:11–13 bằng cách đọc thuộc lòng cho chính mình hoặc cho một người trong gia đình hoặc người bạn hay bằng cách

viết đoạn thánh thư đó vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.


An Ma 7:14–27

An Ma khuyến khích mọi người nên tiếp tục trên con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế


Đọc An Ma 7:19 để nhớ đến cách mà An Ma đã mô tả tình trạng thuộc linh của những người dân ở Ghê Đê Ôn. An Ma đang giảng dạy nguyên tắc quan trọng này: **Bằng cách sống theo các nguyên tắc của phúc âm, chúng ta đi theo con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế.** (Vương quốc của Thượng Đế là thượng thiên giới). Dò tìm An Ma 7:14–16, và gạch dưới những từ và cụm từ cho thấy điều chúng ta cần phải làm để đi theo con đường sẽ dẫn chúng ta đến vương quốc của Thượng Đế. Sau đó dò tìm An Ma 7:22–25, và gạch dưới những từ và cụm từ cho thấy chúng ta cần phải là người như thế nào để đi theo con đường này.

 5. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, vẽ một đường từ góc dưới cùng bên trái của một trang đến góc trên cùng bên phải của trang ấy. Viết *Trần Thế* ở dưới cùng của đường vẽ ấy, và viết *Vương Quốc của Thượng Đế* ở trên cùng của đường vẽ ấy. Trên đường vẽ ấy, hãy viết các em nên làm điều gì và là người như thế nào để có thể đến vương quốc của Thượng Đế.



 6. Chọn một hành động từ đường vẽ ấy, và viết về các em đã thấy một người nào đó làm điều này như thế nào. Sau đó chọn một thuộc tính từ đường vẽ ấy, và viết về việc các em đã thấy thuộc tính này của một người nào đó như thế nào. Đặt ra một mục tiêu nhằm giúp các em cải tiến trong hai lãnh vực này để các em có thể vào vương quốc của Thượng Đế một ngày nào đó.

Đọc An Ma 7:27, và tìm kiếm các phước lành mà An Ma biết mọi người sẽ nhận được nếu họ tiếp tục trong đức tin và công việc thiện. Hãy nhớ rằng khi trung tín đi theo con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế, thì các em cũng có thể nhận được các phước lành này.

 7. Hãy viết câu sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 6–7 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 15: NGÀY 4

An Ma 8–10

Lời Giới Thiệu

Sau khi An Ma đã giảng dạy ở Gia Ra Hem La, Ghê Đê Ôn, và Mê Lê và có nhiều người chấp nhận sứ điệp của ông, dân chúng ở Am Mô Ni Ha khước từ sứ điệp của ông và đuổi ông ra khỏi thành phố của họ. Tuy nhiên, vì tuân theo lệnh truyền của Chúa, nên An Ma đã trở lại Am Mô Ni Ha. Chúa đã chuẩn bị cho A Mu Léc để tiếp đón An Ma ở Am Mô Ni Ha và cùng An Ma làm chứng với dân chúng. An Ma và A Mu Léc cảnh báo dân chúng ở Am Mô Ni Ha rằng nếu họ không hối cải, thì họ sẽ bị hủy diệt. A Mu Léc đã trung tín tuân theo Thượng Đế và sử dụng sự nổi danh, tiếng tốt, và ảnh hưởng của mình để hỗ trợ tiên tri An Ma và làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô.

An Ma 8

An Ma vâng lời trở lại Am Mô Ni Ha, nơi đó ông chuẩn bị cho A Mu Léc để thuyết giảng

Sau khi An Ma đã giảng dạy phúc âm ở Gia Ra Hem La và Ghê Đê Ôn (xin xem An Ma 5–7), ông hành trình đi Mê Lê. Đọc An Ma 8:4–5, và nhận ra cách dân Mê Lê đã tiếp nhận lời giảng của An Ma như thế nào. (Cụm từ “thánh ban của Thượng Đế” trong An Ma 8:4 ám chỉ chức tư tế, như các em sẽ thấy trong An Ma 13).

Sau khi An Ma giảng dạy xong ở Mê Lê, ông hành trình đi Am Mô Ni Ha để thuyết giảng. Ông đã có một kinh nghiệm rất khác biệt với những người sống ở đó. Nghiên cứu những bức hình và các đoạn thánh thư sau đây, và rồi viết một lời chú thích cho mỗi bức hình và đoạn thánh thư, tóm lược điều đã xảy ra cho An Ma trong khi ông đang ở Am Mô Ni Ha:



An Ma 8:8–13. _____



An Ma 8:14–16. _____



An Ma 8:18–26. _____

Hãy xem xét những câu hỏi sau đây (các em không cần phải viết xuống những câu trả lời của mình):

- Vị thiên sứ hiện đến cùng An Ma cũng là vị thiên sứ đã hiện đến cùng ông và các con trai của Mô Si A trước kia. Những lời của vị thiên sứ đã an ủi An Ma như thế nào (xin xem An Ma 8:15)?
- Tại sao có thể là điều khó khăn đối với An Ma để trở lại Am Mô Ni Ha (xin xem An Ma 8:16)?

Mặc dù lệnh truyền khó thực hiện, nhưng An Ma cũng đã “cấp tốc trở lại xứ Am Mô Ni Ha” (An Ma 8:18). Chủ Tịch Howard W. Hunter đã dạy rằng Chúa ưa thích sự vâng lời như vậy: “Chắc chắn là Chúa thích, hơn bất cứ điều gì khác, một quyết tâm không hề lay chuyển để tuân theo lời khuyên dạy của Ngài” (“Commitment to God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1982, 58).



1. Hãy chọn một hoặc nhiều tình huống hơn sau đây. Sau đó viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách làm thế nào một người có thể được phước nếu người ấy biết vâng lời:

- Khi một thiếu nữ đang sửa soạn đi học, thì mẹ của em ấy bảo em ấy nên mặc một cái áo kín đáo hơn.
- Một thầy tư tế mới được vị giám trợ hoặc chủ tịch chi nhánh yêu cầu nên đạt được phần thưởng Bốn Phận đối với Thượng Đế.
- Hai người truyền giáo cảm thấy được soi dẫn để đến thăm một gia đình kém tích cực có người mẹ không phải là tín hữu của Giáo Hội.

Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em cạnh bên An Ma 8:18–20: **Nếu chúng ta đáp ứng lời của Chúa một cách nhanh chóng, thì Ngài sẽ giúp chúng ta làm tròn các lệnh truyền của Ngài.**



2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian mà các em cảm thấy rằng Chúa đã giúp các em sống ngay chính và biết vâng lời mặc dù ở trong những hoàn cảnh thử thách.

Đọc An Ma 8:27–32, và tìm kiếm thêm những cách trong đó Chúa đã giúp An Ma làm những điều ông đã được truyền lệnh phải làm.

An Ma 9

An Ma cảnh báo những người dân Am Mô Ni Ha phải hối cải và chuẩn bị cho sự giáng lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô

An Ma 9 ghi lại những nỗ lực của An Ma để giảng dạy những người dân Am Mô Ni Ha về việc họ cần phải hối cải và được cứu chuộc nhờ vào Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Để cố gắng giúp những người tà ác này nhận ra sự cần thiết phải hối cải, An Ma đã kêu gọi họ phải ghi nhớ những điều Thượng Đế đã làm cho họ và cho các tổ phụ của họ.

Hãy xem An Ma 9:8–10, 13 về việc lặp đi lặp lại những từ *nhớ* và *quên*. Các em nghĩ các cư dân ở Am Mô Ni Ha sẽ khác biệt như thế nào nếu họ nhớ đến những điều mà An Ma đã nói?



3. Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh các

em đã có trong quá khứ? Sau đó viết về một kinh nghiệm thuộc linh mà các em không muốn quên.

Sau khi kêu gọi những người dân ở Am Mô Ni Ha phải hối cải, An Ma đã giảng dạy cho họ rằng họ nên chuẩn bị cho thời gian mà Đấng Cứu Rỗi sẽ đến thế gian. Đọc An Ma 9:26–27, và tô đậm những từ và cụm từ nào giúp các em hiểu rõ hơn các đặc tính của Đấng Cứu Rỗi. (Từ *công bằng* có nghĩa là công chính và không thiên vị). Những từ và cụm từ này dạy các em điều gì về Đấng Cứu Rỗi? Trong tuần tới, hãy dành thời giờ ra để suy nghĩ về những từ và cụm từ này.

An Ma 10

A Mu Léc mô tả kinh nghiệm của ông với một vị thiên sứ và khuyên nhủ mọi người nên hối cải

Khoanh tròn câu nói nào mô tả rõ nhất cách các em thức dậy sáng hôm nay:

- Tôi tự mình thức dậy, không cần đến đồng hồ báo thức hoặc được một người nào đó đánh thức.
- Tôi thức dậy đầu tiên khi đồng hồ báo thức reo lên hoặc khi tôi được đánh thức lần đầu tiên.
- Đồng hồ báo thức reo lên vài lần, hoặc tôi phải được đánh thức vài lần trước khi thức dậy.


Đọc An Ma 10:6, và tìm kiếm bao nhiêu lần A Mu Léc “đã được kêu gọi” về phần thuộc linh trong khi ông tiếp tục chống lại Chúa. Trên các dòng kẻ có sẵn, hãy viết câu trả lời của các em cho câu hỏi này: Các em nghĩ các cụm từ “Tôi sẽ không nghe” và “Tôi sẽ không biết” cho thấy điều gì về tình trạng thuộc linh của A Mu Léc trước khi vị thiên sứ hiện đến cùng ông? _____

Như đã được ghi lại trong An Ma 10:2–11, A Mu Léc mô tả cuộc sống của ông trước khi ông được một thiên sứ đến thăm và sự cải đạo của ông theo phúc âm. Dò tìm An Ma 10:1–6 về những chi tiết giúp các em biết thêm về A Mu Léc.




A Mu Léc thuật lại cách một thiên sứ đã chỉ bảo ông phải tiếp rước An Ma vào nhà ông và chăm sóc cho An Ma. Đọc An Ma 10:7–11, và tìm kiếm cách mà A Mu Léc và những người khác được phước nhờ vào việc A Mu Léc vâng lời vị thiên sứ.

Viết nguyên tắc này cạnh bên An Ma 10:11–12: **Khi chúng ta nghe và tuân theo sự kêu gọi của Chúa, thì các phước lành đến với chúng ta và với những người khác.** Có rất nhiều cách Chúa có thể “kêu gọi” chúng ta qua một sự thúc giục của Thánh Linh; qua một cảm giác; qua một giấc mơ; qua những lời của một vị lãnh đạo Giáo Hội, giảng viên, hoặc cha hay mẹ; qua việc được kêu gọi vào một chức vụ trong Giáo Hội; qua nghịch cảnh; hoặc qua những cách khác.

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Khi nào các em đã cảm thấy là mình được ban phước vì đã tuân theo một “sự kêu gọi” từ Chúa?

Như đã được mô tả trong phần còn lại của An Ma 10, nhiều người ở Am Mô Ni Ha không chịu nghe theo lời của A Mu Léc. A Mu Léc cảnh cáo họ rằng nếu họ không hối cải, thì sẽ đến ngày họ bị hủy diệt. Đọc An Ma 10:22–23, và nhận ra lý do tại sao có những người được cứu khỏi bị hủy diệt vào lúc ấy. Những câu này dạy điều gì cho các em về tầm quan trọng của việc sống ngay chính ngay cả khi những người xung quanh các em không ngay chính?

 **5.** Viết câu sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định của ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 8–10 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 16: NGÀY 1

An Ma 11

Lời Giới Thiệu

A Mu Léc tranh cãi với luật gia Giê Rôm, là người đã cố g làm cho ông chối bỏ Thượng Đế có thật và hằng sống. Khi ông bênh vực đức tin của mình chống lại những cố gắng của Giê Rôm để gài bẫy ông, A Mu Léc làm chứng rằng sự cứu rỗi khỏi tội lỗi chỉ qua Chúa Giê Su mà thôi. A Mu Léc làm chứng mạnh mẽ rằng tất cả nhân loại sẽ được phục sinh và được Thượng Đế phán xét. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi,

các em sẽ được phục sinh và một ngày nào đó đứng trước Thượng Đế và đưa ra một bản báo cáo về cuộc sống của các em trên thế gian.

An Ma 11:1–25

A Mu Léc khước từ cám dỗ của Giê Rôm để chối bỏ sự hiện hữu của Thượng Đế

Hãy nghĩ về một thứ gì đó các em có rất có giá trị đối với các em đến nỗi các em sẽ không bao giờ bán đi thứ đó. Hãy nghĩ về lý do tại sao thứ đó có giá trị nhiều như vậy đối với các em. Trong An Ma 11, trong khi An Ma và A Mu Léc tiếp tục giảng dạy những người dân Am Mô Ni Ha, một luật gia tà ác tên là Giê Rôm chạm trán với A Mu Léc và đề nghị tặng ông tiền để đổi lấy một thứ rất có giá trị đối với A Mu Léc. Thánh thư mô tả Giê Rôm là "một người rất lão luyện về các mưu mô của quỷ dữ" (An Ma 11:21), có nghĩa là hắn đã biết cách sử dụng cùng một chiến lược, kế hoạch, lừa gạt và thủ đoạn mà Sa Tan sử dụng để cám dỗ những người khác rời xa sự ngay chính và lẽ thật.

Dò tìm An Ma 11:21–22, và tìm hiểu Giê Rôm đã đề nghị tặng bao nhiêu tiền cho A Mu Léc và điều mà hắn muốn A Mu Léc phải làm cho hắn. Một "ôn ti" có giá trị nhất trong số các đồng tiền bằng bạc của dân Nê Phi (xin xem An Ma 11:6, 11–13). Một ôn ti tương đương với khoảng mức lương một tuần cho một phán quan (xin xem An Ma 11:3).

Hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

- Khi nào các em đã thấy một người nào đó từ chối những cám dỗ của thế gian, chẳng hạn như cám dỗ được đưa ra cho A Mu Léc? _____

- Việc chứng kiến điều này soi dẫn cho các em để sống trung tín như thế nào? _____

Đọc An Ma 11:23–25 để xem cách A Mu Léc trả lời đề nghị của Giê Rôm. Sau đó trả lời các câu hỏi sau đây trong sách học của các em:

- Các em nghĩ tại sao A Mu Léc không quan tâm đến lời đề nghị của Giê Rôm? _____

- Theo như An Ma 11:25, thì kế hoạch của Giê Rôm trong việc đề nghị tặng sáu ôn ti cho A Mu Léc là gì? _____

- Điều này tương tự như thế nào với điều Sa Tan làm khi có những người đầu hàng cám dỗ của nó?



1. Hoàn tất các bài tập sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Để nhận ra rõ hơn cách A Mu Léc đã có thể chống lại đề nghị của Giê Rôm, hãy đọc An Ma 11:22 và hoàn tất câu sau đây: "Ta sẽ _____ điều gì trái với Thánh Linh của Chúa." Sau đó viết ba hoặc bốn từ khác mà các em có thể điền vào chỗ trống mà cũng sẽ làm thành một câu nói đún (ví dụ, những từ như *làm, đọc, mặc, xem, và viết*).

b. Viết một câu dựa trên An Ma 11:22 có thể giúp các em ghi nhớ làm thế nào mình có thể khắc phục cám dỗ với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Điều các em viết nên được thể hiện bằng những lời riêng của các em về lẽ thật rằng **khi chúng ta trông cậy vào Đức Thánh Linh, chúng ta có thể khắc phục cám dỗ.**

Các em hãy tạm ngừng học trong một giây phút, và hãy suy ngẫm về câu hỏi sau đây: Làm thế nào tôi có thể sống sao cho mình có thể nhạy cảm đối với Đức Thánh Linh và tuân theo những thúc giục của Ngài để giúp tôi vượt qua cám dỗ?

Đọc lời khuyên bảo sau đây từ Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, để xem việc trông cậy vào Đức Thánh Linh có thể giúp các em vượt qua cám dỗ như thế nào:



"Nếu các em dấn dấp đến những điều mình không nên dấn dấp, hoặc kết giao với những người đang lôi kéo các em đi vào hướng sai, thì đó là lúc để khẳng định rằng các em độc lập, có quyền tự quyết của mình) Hãy lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh và các em sẽ không bị dẫn đi lạc lối. . . .

". . . Nhưng với tư cách là một tôi tớ của Chúa, tôi hứa rằng các em sẽ được bảo vệ và che chở khỏi những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù *nếu* các em chịu lưu tâm đến những thúc giục đến từ Đức Thánh Linh" ("Lời Khuyên cho Giới Trẻ," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 18).



2. Để cân nhắc những điều có thể áp dụng được về điều các em đã học được, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Giới trẻ bị cám dỗ để thỏa hiệp chứng ngôn của họ hoặc bỏ qua các chứng ngôn vì những sự việc của thế gian trong một số những tình huống nào?

b. Các em có thể đưa ra những đề nghị nào cho một bạn học để giúp bạn ấy trông cậy vào Đức Thánh Linh khi đương đầu với những cám dỗ như thế này?

Áp dụng điều các em đã học được bằng cách ghi nhớ tấm gương của A Mu Léc vào lần sau khi các em bị cám dỗ để thỏa hiệp niềm tin hoặc giá trị của mình. Hãy nhớ rằng các em có thể tự tin hơn và được bảo đảm nhiều hơn khi các em sống xứng đáng và tuân theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh.

An Ma 11:26–40

A Mu Léc làm chứng về Vị Nam Tử của Thượng Đế và khắc phục những nỗ lực của Giê Rôm để bác bỏ lời của ông

Áp Dụng

Nếu một người hiểu về một nguyên tắc phúc âm nhưng không hành động theo hoặc không áp dụng, thì việc học hỏi đó không đầy đủ và Thánh Linh có thể ngừng làm việc với người ấy. Việc áp dụng xảy ra khi các em chấp nhận trong tâm trí mình điều các em học được và sau đó hành động và sống theo lẽ thật đó.

Giê Rôm tấn công đức tin của A Mu Léc về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Để tự mình hiểu được điều đã xảy ra sau khi Giê Rôm không làm cho A Mu Léc chối bỏ sự hiện hữu của Thượng Đế, hãy suy nghĩ về một thời gian mà có lẽ một người nào đó đã chống đối sự tin tưởng của các em. Đọc cuộc đối thoại của A Mu Léc và Giê Rôm trong An Ma 11:26–34, và sau đó hãy xem Giê

Rôm đã xuyên tạc lời của A Mu Léc trong An Ma 11:35 như thế nào.

Đọc cách A Mu Léc đã sửa lời giả dối này trong An Ma 11:36–37 như thế nào. Các em có thể muốn đánh dấu cước chú 34a trong thánh thư của các em, và đọc Hê La Man 5:10–11. Rồi giải thích bằng lời riêng của các em về sự khác biệt giữa việc được cứu “trong tội lỗi của chúng ta” và được cứu “khỏi tội lỗi của chúng ta” (chữ nghiêng được thêm vào): _____

Đọc An Ma 11:40, và nhận ra bước đầu tiên A Mu Léc đã nói là dân chúng phải thực hiện để được cứu khỏi tội lỗi của họ. Có một số người cho là họ tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô nhưng họ không muốn thay đổi hành vi của họ. Việc tin vào danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là có đức tin nơi Ngài.




Để hiểu rõ hơn về việc “tin vào danh Ngài” (có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô) dẫn đến sự hồi cải như thế nào, hãy đọc đoạn trích dẫn sau đây từ Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: “Chúng ta cần một đức tin vững mạnh nơi Đấng Kỵ Tô để có thể hồi cải. Đức tin của chúng ta phải gồm có một ‘ý nghĩ đúng đắn về cá tính, sự toàn hảo, và các thuộc tính của [Thượng Đế]’



(*Lectures on Faith* [1985], 38). Nếu chúng ta tin rằng Thượng Đế biết mọi việc, đầy lòng nhân từ, và lòng thương xót, thì chúng ta sẽ có thể đặt sự tin cậy của mình nơi Ngài về sự cứu rỗi của chúng ta mà không lưỡng lự. Đức tin nơi Đấng Kỵ Tô sẽ thay đổi những ý nghĩ, sự tin tưởng và hành vi nào của chúng ta không phù hợp với ý muốn của Thượng Đế” (“Điểm Trở Về An Toàn” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 100).


Đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Ky Tô đã thúc đẩy các em thay đổi những ý nghĩ, sự tin tưởng và hành vi của các em như thế nào?


 **3.** Tại sao một người cần có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để hối cải? Bằng cách sử dụng điều các em đã học được từ A Mu Léc và Chủ Tịch Uchtdorf, hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em sẽ giải thích nguyên tắc sau đây như thế nào: **Đức tin chân thật nơi Chúa Giê Su Ky Tô là một khởi đầu cho tiến trình cứu chuộc tội lỗi của chúng ta.**

An Ma 11:41–46

A Mu Léc giảng dạy về sự phục sinh và phán xét của tất cả nhân loại


Trước khi các em đọc kết luận của chứng ngôn của A Mu Léc với Giê Rôm, hãy suy ngẫm về câu hỏi sau đây: Làm thế nào hành động của một người nào đó có thể bị ảnh hưởng bởi việc không tin vào cuộc sống sau khi chết?

 **4.** Viết những từ *Sự Phục Sinh* và *Sự Phán Xét* như là tiêu đề của hai cột riêng rẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Sau đó dò tìm An Ma 11:41–45, tìm kiếm càng nhiều thông tin mà các em có thể tìm kiếm được về sự phục sinh và sự phán xét, và viết những điều các em học được dưới mỗi tiêu đề. Các em có thể muốn viết ở trên cùng của trang trong thánh thư của các em hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, nên tất cả mọi người sẽ được phục sinh và được phán xét tùy theo công việc của họ.** Những câu này cũng dạy rằng *sự phục sinh* có nghĩa là kết hợp lại thể xác với linh hồn của chúng ta trong "hình thể toàn hảo" và "hình thể nguyên vẹn" của chúng, không bao giờ bị phân chia nữa (xin xem An Ma 11:43, 45).

 **5.** Trả lời một hoặc hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em có những suy nghĩ và cảm nghĩ nào khi nghĩ về việc được phục sinh và được phán xét?

b. Sự tin tưởng của các em rằng mình sẽ được phục sinh và được phán xét ảnh hưởng đến cách các em chọn để sống mỗi ngày như thế nào?

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 11 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 16: NGÀY 2

An Ma 12

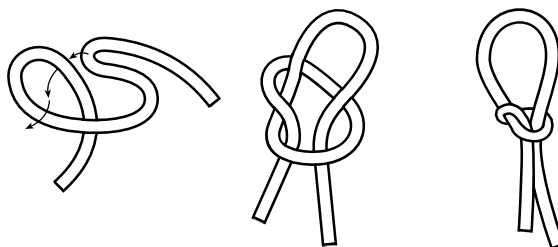
Lời Giới Thiệu

Những lời của A Mu Léc trong An Ma 11 đã làm cho Giê Rôm ý thức được về tội lỗi của mình vì đã nói dối và lừa gạt người khác. Sau khi A Mu Léc nói chuyện với những người dân trong xứ Am Mô Ni Ha, thì An Ma đứng trước mặt họ. Vì những người dân Am Mô Ni Ha đã trở nên tà ác, An Ma tập trung vào các lẽ thật nhằm giúp họ hối cải về sự cứng lòng và các tội lỗi khác của họ. Ông đã nhấn mạnh đến những cạm bẫy của Sa Tan, những sự phán xét xảy ra cho kẻ tà ác, và kế hoạch cứu chuộc do Vị Nam Tử của Thượng Đế mang đến để làm cho những người hối cải có thể trở lại được nơi hiện diện của Thượng Đế.

An Ma 12:1–7

An Ma cho thấy ý định tà ác của Giê Rôm

Hãy nghĩ về cách hoạt động của một cái bẫy: để bắt một con vật: Một vòng dây thường được đặt quanh một miếng thức ăn. Khi con vật vờn qua vòng dây đó để lấy thức ăn, thì cái bẫy thắt chặt lại, và con vật bị mắc kẹt.




Ôn lại cách Giê Rôm đã cố gắng để bắt A Mu Léc vào một cái bẫy trong An Ma 11:21–25. Sau khi A Mu Léc nhận thức được ý định của Giê Rôm và trả lời hắn, thì An Ma đứng lên để ngỏ lời với Giê Rôm và đám đông đang hiện diện (xin xem An Ma 12:1–2). Hãy tìm trong An Ma 12:3–6 các từ và cụm từ mà An Ma đã sử dụng để mô tả các chiến thuật của Giê Rôm, trong đó An Ma nói là đã đến từ quỹ dữ (xin xem An Ma 12:5).

Theo An Ma 12:3, làm thế nào An Ma có thể biết được kế hoạch của Giê Rôm? _____

An Ma đã nói những ý định của quỹ dữ là gì trong An Ma 12:6? _____

An Ma dạy rằng **Đức Thánh Linh có thể giúp chúng ta nhận ra những cám dỗ của kẻ nghịch thù.** Trong bài học về An Ma 11, các em đã học được rằng nếu

trông cậy vào Đức Thánh Linh, thì chúng ta có thể khắc phục được sự cám dỗ. Một khía cạnh quan trọng của việc khắc phục cám dỗ là có được Thánh Linh giúp chúng ta nhận ra cám dỗ và thiệt hại có thể gây ra cho chúng ta. Sau đó chúng ta có thể lựa chọn để vẫn luôn luôn thanh khiết và trung tín bằng cách tránh cám dỗ. Các em đã có kinh nghiệm nào khi Đức Thánh Linh giúp các em nhận ra và tránh một trong những cám dỗ của quỷ dữ không?

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết điều mà các em có thể và sẽ làm để gia tăng khả năng của mình nhằm nhận ra và đáp ứng những lời mách bảo của Đức Thánh Linh để các em có thể nhận ra và tránh những "cái bẫy" của kẻ nghịch thù.

An Ma 12:7–18

An Ma giảng dạy về sự phán xét cuối cùng của tất cả nhân loại

Hãy suy nghĩ về một nghề nghiệp mà các em thích theo đuổi. Hãy ước tính là các em có thể phải trả bao nhiêu học phí (trả tiền học) tại một trường học hoặc chương trình huấn luyện nhằm đạt được kiến thức cần thiết để thành công trong nghề nghiệp đó.



Đọc phần trích dẫn sau đây, tìm kiếm "học phí" mà Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói phải được trả để nhận được sự hiểu biết thuộc linh: "Sự hiểu biết thuộc linh mà các anh chị em và tôi đã được phước để nhận được cũng như được xác nhận là chân chính trong lòng mình đều không thể chỉ giản dị đưa cho [những người khác]. Cái giá của sự chuyên cần cũng như của sự học hỏi bằng cách nghiên cứu và cũng bằng đức tin cần phải được trả để nhận được rồi cá nhân mình 'sở hữu' sự hiểu biết đó. Chỉ bằng cách này, điều có thể được biết trong tâm trí mới có thể được cảm thấy trong lòng" ("Dùng Sự Bền Đồi Trọn Vẹn mà Tỉnh Thức," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 43).

Tìm kiếm bằng chứng trong An Ma 12:7–8 rằng Giê Rôm bắt đầu sẵn lòng để trả "học phí" thuộc linh cần thiết để nhận được sự hiểu biết thuộc linh. Các em thấy điều gì đã cho thấy Giê Rôm bắt đầu thay đổi tâm hồn hấn để hấn có thể tìm hiểu các lẽ thật thuộc linh?


Tìm kiếm điều An Ma đã giảng dạy cho Giê Rôm biết về việc đạt được sự hiểu biết thuộc linh khi các em đọc An Ma 12:9–11. Có thể là điều hữu ích để biết rằng "những điều kín nhiệm của Thượng Đế là các lẽ thật thuộc linh chỉ được biết đến bởi sự mặc khải. Thượng Đế mặc khải những điều kín nhiệm cho những người tuân theo phúc âm" (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Những Kín

Nhiệm của Thượng Đế," scriptures.lds.org). Các em có thể muốn viết định nghĩa này trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 12:9. Trong An Ma 12:9, An Ma giải thích rằng Thượng Đế sẽ ban cho một phần nhỏ lời của Ngài cho loài người theo những điều gì? _____

Theo An Ma 12:10–11, mối quan hệ giữa tình trạng của tâm hồn chúng ta và việc nhận được các lẽ thật thuộc linh là gì? _____

"Chai đá" trong lòng có nghĩa là gì (xin xem An Ma 12:10–11), và các em nghĩ tình trạng như vậy được cho thấy như thế nào trong cuộc sống của một người nào đó? _____


Sứ điệp của An Ma cho Giê Rôm dạy nguyên tắc sau đây: **Chúa mặc khải cho chúng ta các lẽ thật thuộc linh tùy theo sự cần mẫn và chú tâm của chúng ta đối với những lời của Ngài.**

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một lệnh truyền hoặc lời khuyên bảo từ Chúa mà các em đang cố gắng tuân theo bằng cách "cần mẫn và chú tâm" đến lệnh truyền hoặc lời khuyên bảo đó. Chúa đã ban phước cho các em với sự hướng dẫn, hiểu biết thêm, hoặc các lời mách bảo của Thánh Linh Ngài bằng những cách nào vì các em đã hành động theo điều Ngài đã dạy cho các em?

Sau khi An Ma đã giải thích cách chúng ta tiến đến việc biết được lẽ thật thuộc linh, ông đã tiếp tục trả lời câu hỏi mà Giê Rôm đã hỏi trong An Ma 12:8 về cách chúng ta sẽ được phán xét. Tìm kiếm điều An Ma đã giảng dạy cho Giê Rôm trong An Ma 12:12–15 về sự phục sinh và sự phán xét. Điền vào những chỗ trống sau đây: **Chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm với Thượng Đế về _____, _____ và _____.**

Suy ngẫm câu hỏi sau đây: Điều này sẽ tạo ra sự khác biệt nào trong việc lựa chọn hàng ngày của các em nếu các em nhớ rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về những lời nói, việc làm, và ý nghĩ của mình?

Đánh dấu tham khảo chéo trong cước chú 14a cho đoạn thánh thư thông thạo Mô Si A 4:30, và sau đó đọc hoặc đọc thuộc lòng Mô Si A 4:30.

 **3.** Tham khảo điều các em đã viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cho phần chỉ định 1 trong bài học ngày hôm nay về việc các em có thể nhạy bén đối với Đức Thánh Linh như thế nào. Thêm vào những ý nghĩ của các em về việc hiểu được trách nhiệm giải trình riêng của mình đối với Thượng Đế có thể gia tăng ước muốn của các em để nhận ra và tránh cám dỗ như thế nào.

An Ma 12:19–37

An Ma giải thích về việc loài người có thể khắc phục được những hậu quả của Sự Sa Ngã qua kế hoạch cứu chuộc như thế nào

Một lãnh tụ ở Am Mô Ni Ha tên là An Tô Na không tin rằng con người có thể trở nên bất diệt, và nói rằng Sự Sa Ngã đã làm cho điều đó không thể thực hiện được (xin xem An Ma 12:20–21). Dò tìm các câu từ An Ma 12 được liệt kê trong biểu đồ sau đây, và viết những điều An Ma đã dạy trong các cột ở bên dưới các tiêu đề:

Những hậu quả của Sự Sa Ngã (An Ma 12:22, 24)	Thượng Đế đã làm gì để mang đến sự cứu chuộc (An Ma 12:24–25, 28–33)	Chúng ta cần phải làm gì để được cứu chuộc (An Ma 12:24, 30, 34, 37)



4. Khi các em điền xong vào biểu đồ, thì hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp chúng ta khắc phục các hậu quả của Sự Sa Ngã như thế nào?
- Theo như An Ma 12:24, điều gì An Ma đã giảng dạy là mục đích của cuộc sống bây giờ chính là điều Đáng Cứu Chuộc đã làm để khắc phục được các hậu quả của Sự Sa Ngã?



Từ “trạng thái thử thách” trong An Ma 12:24 là một cụm từ chỉ được An Ma sử dụng trong Sách Mặc Môn (xin xem thêm An Ma 42:4, 10, 13). Anh Cả L. Tom Perry thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã mô tả thời gian thử thách này:

“Mục đích chính của cuộc sống trần thế là nhằm cho phép linh hồn chúng ta, là linh hồn đã hiện hữu trước khi có thể gian, được kết hợp với thể xác chúng ta trong một thời gian cho một cơ hội lớn trên trần thế. Sự kết hợp giữa linh hồn và thể xác đã cho chúng ta đặc ân để tăng trưởng, phát triển và trưởng thành mà chúng ta chỉ có thể làm được điều đó nhờ sự kết hợp của linh hồn và thể xác. Với thể xác của mình, chúng ta trải qua một số thử thách nhất định được gọi là một trạng thái thử thách trong cuộc sống của chúng ta.



Đây là một thời gian học hỏi và thử thách để tự chứng tỏ là chúng ta xứng đáng với cơ hội vĩnh cửu. Thời gian này là một phần của kế hoạch thiêng liêng của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài” (“Proclaim My Gospel from Land to Land,” *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 14).

An Ma làm chứng rằng **thời gian trần thế là thời gian cho chúng ta chuẩn bị để gặp Thượng Đế**. Các em có thể muốn đánh dấu các cụm từ dạy giáo lý này trong An Ma 12:24. Đọc An Ma 34:32, và tham khảo chéo câu này với An Ma 12:24.




5. Để áp dụng điều các em đã học được, hãy trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Việc biết được mục đích của cuộc sống trần thế giúp hướng dẫn các em trong cuộc sống của các em như thế nào?

b. Đức tin của các em nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp đỡ các em trong cuộc sống thử thách trên trần thế như thế nào?

Đọc An Ma 12:33–35, và lưu ý đến sự khác biệt trong điều sẽ xảy ra cho những người hối cải và cho những người không hối cải. Điều này có thể giúp các em hiểu rõ hơn những câu này để biết rằng việc bước vào chốn an nghỉ của Chúa gồm có việc nhận được sự xá miễn các tội lỗi của chúng ta và cuối cùng bước vào nơi hiện diện vinh quang của Chúa (xin xem GLGU 84:24).

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 12 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi những câu hỏi, ý nghĩ, và sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 16: NGÀY 3

An Ma 13

Lời Giới Thiệu

An Ma đã giảng dạy cho những người chống đối trong xứ Am Mô Ni Ha về các thầy tư tế thượng phẩm của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là những người được sắc phong để giúp dân chúng hối cải và bước vào chốn an nghỉ của Chúa. Ông đưa ra tấm gương của Mên Chi Xê Đéc là người đã giúp dân ông hối cải và sống trong hòa bình. An Ma cố gắng giảng dạy cho những người trong xứ Am Mô Ni Ha để có được đức tin và hy vọng và khuyến khích họ thay đổi để họ có thể chuẩn bị bước vào chốn an nghỉ của Chúa.

An Ma 13:1–12

An Ma giảng dạy cho những người trong xứ Am Mô Ni Ha về sự kêu gọi của các thầy tư tế thượng phẩm

 **1.** Đọc lời trích dẫn sau đây, và rồi trả lời những câu hỏi:

"Trong thế giới linh hồn tiền dương thế, Thượng Đế chọn ra một số linh hồn để làm tròn những sứ mệnh cụ thể trong cuộc sống trên trần thế của họ. Điều này gọi là sự tiền sắc phong.

"Sự tiền sắc phong không bảo đảm rằng những cá nhân sẽ nhận được những sự kêu gọi hoặc trách nhiệm nào đó. Các cơ hội như thế đến trong cuộc sống này do việc sử dụng quyền tự quyết một cách ngay chính, cũng giống như sự tiền sắc phong có được do

sự ngay chính trong cuộc sống tiền dương thế" (*Trung Thành với Đức Tin: Tài Liệu Tham Khảo Phúc Âm* [2004], 69).

a. Mọi liên quan giữa những điều được lựa chọn trong cuộc sống tiền dương thế và sự tiền sắc phong là gì?

b. Những điều được lựa chọn trong cuộc sống trần thế ảnh hưởng đến sự tiền sắc phong như thế nào?

Mặc dù những người nắm giữ chức tư tế đã được thảo luận trong An Ma 13, nhưng Chủ Tịch Spencer W. Kimball nhắc nhở chúng ta rằng các chị em phụ nữ cũng đã được ban cho những sự kêu gọi cao quý trong tiền dương thế: "Hãy nhớ rằng, trong thế giới trước khi chúng ta đến đây, các phụ nữ trung thành đã được ban cho những chỉ định nào đó trong khi những người đàn ông trung thành đã được tiền sắc phong cho các nhiệm vụ nào đó của chức tư tế" ("*The Role of Righteous Women*," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 102).



Anh Cả Neal A. Maxwell thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy: "Tiền dương thế không phải là một giáo lý dễ hiểu. Đối với mỗi người chúng ta, có những điều được lựa chọn, những công việc liên tục và khó khăn cần phải được thực hiện, những điều trở trêu và nghịch cảnh cần phải được trải qua, thời gian phải được sử dụng hữu hiệu, tài năng và ân tứ phải được sử dụng có hiệu quả. Chỉ vì chúng ta đã được lựa chọn 'ở đó và lúc ấy,' thì chắc chắn không có nghĩa là chúng ta có thể thờ ở 'nơi đây và bây giờ.' Cho dù nam giới đã được tiền sắc phong, hoặc phụ nữ đã được tiền chỉ định, thì những người được kêu gọi và chuẩn bị cũng cần phải chứng tỏ 'được chọn và trung tín.' (Xin xem Khải Huyền 17:14; GLGU 121:34–36)." ("*Premortality, a Glorious Reality*," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 17).

An Ma đã giảng dạy cho các anh em ở Am Mô Ni Ha rằng nhiều người nam đã được tiền sắc phong trong cuộc sống tiền dương thế để tiếp nhận chức tư tế. Đọc

An Ma 13:1, 8–9, và nhận ra chức tư tế nào An Ma đã thảo luận. Có thể là điều hữu ích để biết rằng trong chương này cụm từ “thánh ban” có nghĩa là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, hoặc “Thánh Chức Tư Tế theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế” (GLGU 107:3). Hãy cân nhắc việc đánh dấu cụm từ “thánh ban” trong khi các em học phần còn lại của chương này (xin xem An Ma 13:2, 6–7, 10–11, 16, 18). Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ đồ đã nói: “Dân Nê Phi, là những người trung tín và chân thành trong việc tuân giữ luật Môi Se, đã có Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, có nghĩa là họ đã có phúc âm trọn vẹn” (*The Promised Messiah: The First Coming of Christ* [1978], 421). Điều này có nghĩa là các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đã có chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và biết chức tư tế ấy hoạt động như thế nào.


Dò tìm An Ma 13:2–6, 10 để có những câu trả lời cho những câu hỏi sau đây, và viết những câu trả lời trong sách học của các em:


- Những người được sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có những đặc tính nào? (Xin xem An Ma 13:3–5, 10). _____
- Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc này đã được sắc phong để làm điều gì? (Xin xem An Ma 13:6). _____
- Các em đã thấy điều này được những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc các em biết trong tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của mình thực hiện như thế nào, và điều này đã ban phước cho cuộc sống của các em và cuộc sống của những người khác như thế nào? _____

An Ma 13 chứa đựng một cuộc thảo luận sâu sắc về Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Cuộc thảo luận này dạy rằng những người nam nhận chức tư tế này đã được tiên sắc phong để nhận chức đó (xin xem câu 3). Những người nắm giữ chức tư tế này phải giảng dạy các giáo lệnh của Thượng Đế cho những người khác “ngõ hầu họ cũng được bước vào chốn an nghỉ của Ngài” (câu 6). Chức tư tế là vĩnh cửu (xin xem câu 9), và được ban cho những người đàn ông “nhờ đức tin mãnh liệt, sự biết hối cải và sự ngay chính của họ trước mặt Thượng Đế” (câu 10). Những người nắm giữ chức tư tế trở nên được Đức Thánh Linh thánh hóa khi họ tìm hiểu để ghê tởm (ghét) tội lỗi, và do đó “được làm nên thanh khiết và được [bước vào] chốn an nghỉ của Chúa Thượng Đế của họ” (câu 12).

Đọc An Ma 13:11–12, và nhận ra ảnh hưởng thánh hóa của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mà những

người nắm giữ chức tư tế đó đã nhận được nhờ vào đức tin, sự hối cải, và sự ngay chính của họ.

 **2.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em học được điều gì từ tấm gương của những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc này về những gì các em có thể làm để nhận được ảnh hưởng thánh hóa của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của các em?

 **3.** Viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 13:1–12 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Những người nam mà là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và sử dụng đức tin lớn lao cùng chọn sự ngay chính đều được kêu gọi vào Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để mang những người khác đến với Thượng Đế.** Sau đó hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc biết được nguyên tắc phúc âm này có thể ảnh hưởng đến cách các em đáp ứng với những người lãnh đạo chức tư tế như thế nào trong suốt cuộc sống của mình.

An Ma 13:13–20

An Ma giảng dạy về Mên Chi Xê Đéc, một thầy tư tế thượng phẩm cao trọng đã thiết lập hòa bình ở giữa dân của ông




Đọc An Ma 13:13–18, và tìm kiếm những lời mà An Ma đã sử dụng để mô tả Mên Chi Xê Đéc và điều mà Mên Chi Xê Đéc đã làm cho dân của ông. Hãy nghĩ về cách những lời này mô tả cuộc sống giống như Đấng Ky Tô của Mên Chi Xê Đéc như thế nào. An Ma đã dạy rằng những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là “theo ban của Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha” (An Ma 13:9; xin xem thêm GLGU 107:2–4), chính là Chúa Giê Su Ky Tô, và rằng họ

hướng dẫn chúng ta đến Ngài bằng tấm gương và những lời giảng dạy của họ. Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói: “Chắc chắn là có nhiều sự kiện trong cuộc sống của nhiều vị tiên tri đã phong nhiệm những người ngay chính đó như là các khuôn mẫu và biểu tượng của Đấng Mê Si của họ. Thật là lành mạnh và thích hợp để tìm kiếm những điều tương tự với Đấng Kỳ Tồ ở khắp mọi nơi và sử dụng đi sử dụng lại nhiều lần những điều này trong việc giữ Ngài và luật pháp của Ngài ở trên hết trong tâm trí chúng ta” (*The Promised Messiah*, 453).

Đọc An Ma 13:19, và tìm hiểu xem câu này cho chúng ta biết điều gì về Mên Chi Xê Đéc. Hãy xem lại An Ma 13:17 một lần nữa để thấy cách An Ma đã mô tả những người ở Sa Lem khi Mên Chi Xê Đéc trở thành vua của họ. Hãy chú ý đến cách những lời này cũng có thể mô tả những người dân trong xứ Am Mô Ni Ha (xin xem An Ma 8:9; 9:28). Những người ở Sa Lem đã làm gì do kết quả của những nỗ lực của Mên Chi Xê Đéc? (Xin xem An Ma 13:18). _____

Hãy lưu ý điều Mên Chi Xê Đéc đã thực hiện, tiếp nhận và thuyết giảng trong An Ma 13:18. Hãy suy nghĩ về điều các em học được về một vị lãnh đạo chức tư tế cần phải như thế nào từ tấm gương của Mên Chi Xê Đéc.

 **4.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Khi nào các em hoặc một người mà các em biết đã cảm nhận được sự bình an sau khi noi theo lời khuyên bảo của một vị lãnh đạo chức tư tế ngay chính?

An Ma 13:21–31

An Ma mời dân chúng lắng nghe tiếng nói của Chúa và bước vào chốn an nghỉ của Ngài

Tìm kiếm và đánh dấu cụm từ lặp đi lặp lại “chốn an nghỉ của Chúa” (hoặc một cụm từ tương tự) trong An Ma 13:12, 13, 16, và 29. An Ma dạy cho những người dân trong xứ Am Mô Ni Ha rằng Chúa đã kêu gọi những người đàn ông vào chức tư tế để giúp những người khác bước vào chốn an nghỉ của Chúa. Ông sử dụng tấm gương của Mên Chi Xê Đéc để cho họ thấy rằng những người đầy tội lỗi và sự tà ác có thể hối cải và bước vào chốn an nghỉ của Chúa (xin xem An Ma 13:17–18; xin xem thêm GLGU 84:24).

Chủ Tịch Joseph F. Smith nói rằng việc bước vào chốn an nghỉ của Thượng Đế “có nghĩa là bước vào sự hiểu biết và tình yêu thương của Thượng Đế, có đức tin nơi mục đích và nơi kế hoạch của Ngài, đến một mức độ mà chúng ta biết rằng chúng ta đúng, và rằng chúng ta


không tìm kiếm một điều gì khác, chúng ta không bị dôi dỗi theo chiều gió của đạo lạc, hoặc do quỷ kế xảo quyệt của những người lừa đảo. Chúng ta biết giáo lý này là của Thượng Đế” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 56).


Các em kỳ vọng hành vi của một người nào đó sẽ như thế nào nếu người ấy đã bước vào chốn an nghỉ của Chúa trong cuộc sống này như Chủ Tịch Joseph F. Smith đã mô tả hành vi đó? _____

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Các thánh hữu chân chính bước vào *chốn an nghỉ của Chúa* trong khi trong cuộc sống này, và bằng cách tuân theo lẽ thật, họ tiếp tục trong trạng thái được phước đó cho đến khi họ an nghỉ với Chúa trên thiên thượng. . . . Chốn an nghỉ của Chúa, trong thời vĩnh cửu, là để thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu, để đạt được vinh quang trọn vẹn của Chúa” (*Mormon Doctrine*, ấn bản thứ hai [1966], 633).

Sau khi An Ma cảnh cáo những người dân trong xứ Am Mô Ni Ha phải chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đấng Kỳ Tồ (xin xem An Ma 13:21–26), ông đã đưa ra thêm lời chỉ dẫn về cách bước vào chốn an nghỉ của Chúa. Đọc An Ma 13:27–29 để thấy những chỉ dẫn đó là gì.

Những lời giảng dạy của An Ma có thể được tóm lược bằng nguyên tắc sau đây: **Khi chúng ta đáp ứng một cách khiêm nhường lời mời gọi phải hối cải, Thánh Linh sẽ cuối cùng hướng dẫn chúng ta vào chốn an nghỉ của Chúa.**

 **5.** Nhận ra một trong số các phước lành được đề cập trong An Ma 13:27–29 mà các em muốn nhận được. Sau khi các em nhận ra phước lành đó, thì hãy tìm kiếm lời khuyên bảo An Ma đưa ra mà sẽ giúp các em chuẩn bị để nhận được phước lành đó. Sau đó viết một mục tiêu vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em liên quan đến cách các em sẽ thực hiện lời khuyên bảo của An Ma để có thể bước vào chốn an nghỉ của Chúa trong cuộc sống này và cuộc sống mai sau.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định của ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 13 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và sự hiểu biết:

An Ma 14–16

Lời Giới Thiệu

Sau khi nghe An Ma và A Mu Léc thuyết giảng, một số người dân trong xứ Am Mô Ni Ha tin tưởng và hối cải, kể cả Giê Rôm. Những người khác tức giận và bắt cầm tù An Ma và A Mu Léc. Những người dân tà ác trong xứ Am Mô Ni Ha đuổi những người đã tin và thiêu chết vợ con họ. Sau nhiều ngày, Chúa giải thoát An Ma và A Mu Léc khỏi ngục thất và hủy diệt những người lãnh đạo tà ác trong xứ Am Mô Ni Ha. Ở Si Đôm, Giê Rôm chịu đau đớn về mặt thể xác và thuộc linh. Ông tuyên xưng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô với An Ma và được chữa lành. Để làm ứng nghiệm lời tiên tri, một đạo quân La Man hủy diệt thành phố Am Mô Ni Ha. Sự hướng dẫn tiên tri của An Ma đã cho phép các đạo quân Nê Phi ngừng tấn công dân La Man. An Ma, A Mu Léc, và nhiều người khác củng cố Giáo Hội trong khắp xứ của dân Nê Phi.



An Ma 14

An Ma và A Mu Léc bị cầm tù và những người tin bị đuổi đi hoặc thiêu chết

Hãy nghĩ về một trường hợp khi các em có lẽ đã thấy hoặc nghe về một người nào đó vô tội sống đau khổ dưới bàn tay của một người khác—một sự kiện về một người nào đó bị ngược đãi vì niềm tin của họ, chẳng hạn. Hãy suy ngẫm những câu hỏi sau đây:

- Các em đã có những cảm nghĩ nào đối với người đang chịu đau khổ?
- Cảm em đã cảm thấy như thế nào đối với người gây ra nỗi đau khổ ấy?
- Các em nghĩ tại sao đôi khi những điều xấu xảy ra cho người vô tội và ngay chính?

Trong khi các em đọc An Ma 14 hãy liên kết những câu hỏi này với những kinh nghiệm của An Ma và A Mu Léc.

Đọc An Ma 14:1–10, tìm kiếm những người đã chịu đau khổ và họ đã chịu đau khổ như thế nào. Rồi điền vào biểu đồ sau đây:

Ai Đã Chịu Đau Khổ?	Họ Đã Chịu Đau Khổ Như Thế Nào?

Như đã được ghi lại trong An Ma 14:10, A Mu Léc đã muốn làm gì? Đọc An Ma 14:11, và nhận ra một lẽ thật mà có thể giúp một người nào đó đang đánh vật với việc hiểu được tại sao đôi khi người tà ác được cho phép để làm hại những người vô tội hoặc ngay chính.

Một cách để truyền đạt một lẽ thật từ An Ma 14:11 là: **Chúa cho phép người ngay chính bị đau khổ dưới bàn tay của kẻ tà ác để những sự phán xét của Ngài có thể được công bình.** Hãy lưu ý rằng An Ma đã được mặc khải rằng những người chết đó đều được Chúa đón nhận “trong vinh quang” (An Ma 14:11). Khi giảng dạy về sự kiện này với một viễn cảnh vinh cửu, Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nói: “A Mu Léc đã được ban cho phước lành để thấy được lòng nhân từ và sự công bình của Thượng Đế ngay cả trong một thảm kịch thật khủng khiếp như vậy” (“Amulek: The Blessings of Obedience,” trong *Heroes from the Book of Mormon* [1995], 110).

Đọc An Ma 60:12–13, và tham khảo chéo đoạn đó với An Ma 14:10–11. Chúng ta biết được rằng trong số các lý do mà người ngay chính được để cho đau khổ là để đóng ấn chứng ngôn của họ với mạng sống của họ (xin xem GLGU 135:3) và đứng làm nhân chứng chống lại kẻ tà ác.

Việc hiểu được tại sao Thượng Đế để cho người ngay chính chịu đau khổ có thể là một nguyên tắc khó hiểu đối với chúng ta. Hãy suy ngẫm câu nói sau đây của Chủ Tịch Spencer W. Kimball để hiểu rõ hơn lý do tại sao Thượng Đế cho phép con người sử dụng quyền tự quyết của họ, ngay cả nếu họ chọn lựa những điều sai lầm:



“Nếu chúng ta nhìn cuộc sống trần thế như là toàn thể cuộc sống, thì nỗi đau đớn, buồn phiền, thất bại và cuộc sống ngắn ngủi sẽ là tai ương. Nhưng nếu chúng ta nhìn cuộc sống như là một điều vĩnh cửu trải dài ra từ quá khứ tiền dương thế và

đến tương lai vĩnh cửu sau cái chết, thì tất cả những gì xảy ra đều có thể được đặt vào viễn cảnh thích hợp. . .

“ . . . Nếu tất cả những người ngay chính được bảo vệ và kẻ tà ác bị hủy diệt, thì toàn thể chương trình của Đức Chúa Cha sẽ bị bãi bỏ và nguyên tắc cơ bản của phúc âm, quyền tự quyết, sẽ bị chấm dứt. Không một người nào phải sống bởi đức tin” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 15).



1. Hãy ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các lẽ thật mà các em đã học được trong An Ma 14:11 và câu nói của Chủ Tịch Kimball giúp các em hiểu lý do tại sao đôi khi Thượng Đế để cho người ngay chính phải chịu đau khổ dưới bàn tay của kẻ tà ác.

Đọc Alma 14:12–13, và tìm kiếm điều mà An Ma đã dạy cho A Mu Léc để giúp ông chịu đựng những thử thách mà họ đang trải qua. Các em nghĩ tại sao An Ma đã có thể đáp ứng với sự tin tưởng như vậy? _____

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ để giúp các em hiểu điều An Ma đã dạy A Mu Léc về việc tin cậy nơi Chúa: “Cuộc sống này là một kinh nghiệm về sự tin cậy sâu xa—tin cậy nơi Chúa Giê Su Ky Tô, tin cậy nơi những lời giảng dạy của Ngài, tin cậy nơi khả năng của chúng ta như đã được Đức Thánh Linh hướng dẫn để tuân theo những lời giảng dạy đó về hạnh phúc bây giờ và về một cuộc sống có mục đích, vô cùng hạnh phúc và vĩnh cửu. Tin cậy có nghĩa là sẵn sàng tuân theo mà không biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu (xin xem Châm Ngôn 3:5–7). Để thấy được kết quả, sự tin cậy của các em nơi Chúa cần phải mạnh mẽ và bền bỉ hơn sự tin tưởng của các em nơi những cảm nghĩ và kinh nghiệm riêng của mình” (“Trust in the Lord,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 17).

Có thể là điều hữu ích để nhấn mạnh lẽ thật này bằng cách viết bên cạnh An Ma 14:12–13 trong thánh thư của các em: **Khi chúng ta tin cậy nơi Chúa, thì Ngài cũng cố chúng ta trong những thử thách của chúng ta.**



2. Chọn một hoặc nhiều tình huống hơn sau đây và trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích cách nguyên tắc mà các em mới vừa viết trong thánh thư của mình có thể giúp đỡ các cá nhân được mô tả:

a. Vài cầu thủ trong đội thể thao của một thanh niên tránh xa anh ta và công khai chế nhạo hay trêu chọc anh ta về việc anh ta tuân thủ các tiêu chuẩn phúc âm. Họ dường như cố tình hoạch định các sinh hoạt với nhau ngoài lúc tập luyện mà họ biết là anh sẽ không tham dự được vì lòng tin chắc của anh.

b. Một thiếu nữ đi xin việc làm tại một cửa hàng là nơi một người bạn tốt bụng đang làm. Cô ấy không nhận được việc làm

đó, và về sau người bạn của cô ta nói cho cô ta biết rằng người chủ tiệm nói là ông sẽ không bao giờ thuê một người Mặc Môn.

c. Khi một thiếu niên yêu cầu một nhóm thiếu niên khác ở trường ngừng sử dụng lời lẽ thô tục trước mặt cậu, thì họ xô đẩy cậu và đe dọa làm hại cậu nhiều hơn nếu cậu bảo họ cách nói chuyện một lần nữa.

Đọc An Ma 14:14–17, và suy nghĩ về việc đức tin của An Ma và A Mu Léc đã giúp họ như thế nào khi họ tiếp tục phải chịu đựng dưới bàn tay của những người lãnh đạo tà ác ở Am Mô Ni Ha. Các em nghĩ tại sao việc không đưa ra câu trả lời trong tình huống đó là cách đáp ứng hay nhất? (Xin xem thêm Ma Thi Ố 27:11–14).

An Ma 14:18–28 cho biết An Ma và A Mu Léc đã phải chịu thống khổ nhiều điều như thế nào trước khi Thượng Đế giải thoát họ và hủy diệt nhiều người lãnh đạo tà ác của Am Mô Ni Ha. Cụm từ “ngiên rắng” (câu 21) có nghĩa là cắn chặt răng lại trong khi tức giận hoặc giận dữ.



3. Hãy ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều nào trong những điều mà An Ma và A Mu Léc đã chịu thống khổ trong An Ma 14:18–25 là điều khó khăn nhất đối với các em, và giải thích lý do tại sao. Sau đó viết về một kinh nghiệm cá nhân hoặc một kinh nghiệm của một người mà các em biết đang cố gắng sống ngay chính nhưng vẫn phải đương đầu với các thử thách.

Như đã được ghi trong An Ma 14:25, điều gì đã làm cho An Ma và A Mu Léc đứng thẳng người lên? Đọc An Ma 14:26–29, và đánh dấu các cụm từ và những từ mà các em cảm thấy xác nhận đúng nhất lẽ thật này: **Nếu chúng ta kêu cầu Chúa trong đức tin, thì Ngài sẽ củng cố chúng ta trong những nỗi thống khổ và giải thoát chúng ta theo cách thức và kỳ định của Ngài.**

Chúa có thể ban cho quyền năng của Ngài và giải thoát các em khỏi những thử thách và nỗi thống khổ của các em theo cách thức và kỳ định của Ngài. Khi học cách tin cậy vào ý muốn của Chúa, thì chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh và quyền năng lớn lao hơn để chịu đựng những khó khăn trong suốt cuộc sống của chúng ta.

An Ma 15–16

Giê Rôm được chữa lành, một đạo quân La Man hủy diệt Am Mô Ni Ha, An Ma và A Mu Léc tiếp tục thuyết giảng cho dân Nê Phi

Sau khi rời Am Mô Ni Ha, An Ma và A Mu Léc đi đến thành phố Si Đôm gần đó và họ tìm thấy những người tin từ Am Mô Ni Ha, kể cả Giê Rôm. Đọc An Ma 15:3–5 để khám phá ra tình trạng của Giê Rôm.



Hãy suy xét điều sau đây: Điều gì đã gây ra căn bệnh của Giê Rôm? Giê Rôm đã làm gì để nhận được sự khuây khỏa và bình an?

Hãy đọc kỹ An Ma 15:6–10 và gạch dưới hai hoặc ba cụm từ cho thấy rằng An Ma đã giúp Giê Rôm tập trung vào Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Để hiểu được một cách thức mà những người lãnh đạo chức tư tế có thể giúp các tín hữu nhận được lòng thương xót qua Sự Chuộc Tội, hãy đọc kinh nghiệm sau đây của Anh Cả Jay E. Jensen thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười:

“Trong khi phục vụ với tư cách là một giám trợ, tôi đã chứng kiến các phước lành của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của các tín hữu Giáo Hội đã phạm những tội lỗi trầm trọng. . . .

“Một người thành niên trẻ tuổi độc thân trong tiểu giáo khu của chúng tôi đi chơi hẹn hò với một thiếu nữ. Cả hai người để cho tình cảm của họ vượt ra khỏi vòng kiểm soát. Người ấy đến tìm tôi để xin lời khuyên dạy và giúp đỡ. Dựa vào điều đã được thú tội và những ấn tượng của Thánh Linh đến với tôi, trong

số những điều khác nữa, người ấy không được phép dự phần Tiệc Thánh trong một thời gian. Chúng tôi họp với nhau thường xuyên để chắc chắn rằng sự hối cải đã xảy ra, và sau một thời gian thích hợp, tôi đã cho phép người ấy dự phần Tiệc Thánh lại.

“Khi tôi ngồi trên bục chủ tọa vào buổi lễ Tiệc Thánh đó, mắt tôi nhìn vào người ấy giờ đây đã được dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng. Tôi đã chứng kiến vòng tay thương xót, yêu thương, và an toàn ôm lấy người ấy khi sự chữa lành của Sự Chuộc Tội sưởi ấm tâm hồn người ấy và nhắc gánh nặng của người ấy lên, đưa đến sự tha thứ, bình an và hạnh phúc như đã được hứa” (“Vòng Tay An Toàn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 49).

Các vị giám trợ và các vị lãnh đạo chức tư tế khác có thể giúp chúng ta nhận được lòng thương xót và sức mạnh chúng ta cần qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các em tìm thấy bằng chứng nào trong An Ma 15:11–12 mà Giê Rôm đã hối cải và nhận được lòng thương xót của Chúa? _____

Một nguyên tắc các em có thể viết trong thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về An Ma 15:6–12 là: **Qua đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể được chữa lành và được củng cố.** Theo như An Ma 15:16, 18 thì nguyên tắc này hiển nhiên như thế nào trong cuộc sống của A Mu Léc?

An Ma và A Mu Léc thiết lập Giáo Hội giữa những người ở Si Đôm và rồi trở lại Gia Ra Hem La.

Trong An Ma 16 chúng ta đọc rằng một đạo quân La Man xâm chiếm các vùng đất của dân Nê Phi và phá hủy thành phố Am Mô Ni Ha, làm ứng nghiệm lời tiên tri của An Ma và A Mu Léc rằng nếu dân chúng không hối cải thì họ sẽ bị hủy diệt (xin xem An Ma 9:12). Khi các em đọc An Ma 16, hãy tìm hiểu xem dân Nê Phi đã tìm đến ai để xin được giúp đỡ để họ có thể đánh bại quân đội La Man. So sánh kinh nghiệm này với trận đánh của riêng các em với kẻ thù mà các em phải đương đầu.



4. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định cho ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học xong An Ma 14–16 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và sự hiểu biết:

An Ma 17–18

Lời Giới Thiệu


An Ma 17–18 chứa đựng điều mà Mặc Môn đã viết về sứ mệnh của các con trai của Mô Si A đối với dân La Man. Những câu chuyện này đưa ra tấm gương về việc những người truyền giáo ngày nay cần phải chuẩn bị và phục vụ như thế nào. Các con trai của Mô Si A đã tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa khi họ chuẩn bị để thuyết giảng phúc âm cho dân La Man. Khi họ chia tay nhau, Chúa đã an ủi họ và hứa rằng họ sẽ mang những người khác đến cùng Ngài. Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên và bắt đầu giảng dạy bằng cách phục vụ một ông vua La Man tên là La Mô Ni. Vua La Mô Ni ngạc nhiên trước sức mạnh của Am Môn khi ông bảo vệ đàn gia súc của nhà vua. Sự phục vụ này làm mềm lòng nhà vua và dân của ông để nghe lời giảng dạy của Am Môn về Thượng Đế và kế hoạch cứu rỗi. Vua La Mô Ni tin điều Am Môn giảng dạy, thừa nhận rằng mình cần một Đấng Cứu Rỗi, kêu cầu lên Chúa xin được thương xót, và được Thánh Linh chế ngự.

An Ma 17:1–18

Các con trai của Mô Si A chuẩn bị để thuyết giảng phúc âm cho dân La Man

Hãy nghĩ về khoảng thời gian các anh cả và các chị truyền giáo phục vụ truyền giáo ngày nay. Đọc An Ma 17:4, và gạch dưới con số các năm mà các con trai của Mô Si A giảng dạy phúc âm ở giữa dân La Man.

Khi An Ma hành trình đến xứ Man Ti, ông gặp các con trai của Mô Si A khi họ trở về nhà sau công việc truyền giáo lâu năm của họ và tất cả họ đều vui mừng. Đọc An Ma 17:2–4 và tô đậm màu những từ và cụm từ mô tả loại người truyền giáo nào của các con trai Mô Si A.

 **1.** Xem lại An Ma 17:2–4. Làm điều sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Liệt kê điều mà các con trai của Mô Si A đã làm để chuẩn bị làm những người truyền giáo hữu hiệu, và mô tả các kết quả của sự chuẩn bị của họ.

b. Chọn một số điều nào đó những người truyền giáo này đã làm mà các em muốn làm hay hơn trong cuộc sống của mình, hoặc một đặc điểm mà các em muốn phát huy một cách trọn vẹn hơn. Viết một đoạn văn về cách các em có thể làm điều này.

Suy ngẫm về mức độ thường xuyên của việc các em cầu nguyện và tìm kiếm thánh thư riêng cá nhân và chung với gia đình mình, và nghĩ về những cơ hội các em có để nhận ân. Về những phương diện nào các

lỗi thực hành này đã giúp các em trở nên “mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật” (An Ma 17:2)?

Từ tấm gương của các con trai của Mô Si A, chúng ta học được nguyên tắc này: **Qua việc dò tìm thánh thư, cầu nguyện, và nhận ân, chúng ta có thể nhận được Đức Thánh Linh và giảng dạy với quyền năng.** Bằng cách nhận được Đức Thánh Linh, chúng ta có thể sẵn sàng hơn để chia sẻ phúc âm với những người khác.

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, trong đó ông đã giảng dạy cho những người trẻ tuổi cách chuẩn bị để làm những người truyền giáo. Hãy tìm kiếm những cách thức cụ thể mà các em có thể tự chuẩn bị bản thân mình để chia sẻ phúc âm như các con trai của Mô Si A đã làm.




“Các em có thể gia tăng ước muốn của mình để phục vụ Thượng Đế (xin xem GLGU 4:3), và các em có thể bắt đầu suy nghĩ như người truyền giáo suy nghĩ, đọc những thứ mà người truyền giáo đọc, cầu nguyện như người truyền giáo cầu nguyện và cảm nhận như người truyền giáo cảm nhận. Các em có thể tránh các ảnh hưởng nào của thế gian khiến cho Đức Thánh Linh phải rút lui, và các em có thể đạt được sự tin tưởng trong việc nhận biết và đáp ứng theo sự thúc giục của Thánh Linh. Từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít, các em có thể dần dần trở thành người truyền giáo mà các em hy vọng sẽ trở thành và người truyền giáo mà Đấng Cứu Rỗi kỳ vọng. . . .

“Việc rao giảng phúc âm . . . không phải chỉ là một sinh hoạt mà chúng ta tham gia vào trong một thời gian giới hạn hoặc một sự chỉ định mà chúng ta phải hoàn tất với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đúng hơn, công việc truyền giáo là một cách biểu lộ về chân tính và di sản thuộc linh của chúng ta” (“Trở Thành một Người Truyền Giáo,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 46–47).



Đọc An Ma 17:9, và gạch dưới điều mà các con trai của Mô Si A đã cầu nguyện để có được khi họ chuẩn bị để phục vụ. Đọc An Ma 17:11, và suy ngẫm điều Chúa phán bảo họ về cách làm một công cụ trong tay Ngài. Những câu này giảng dạy nguyên tắc: **Bằng cách nêu gương sáng, nhất là khi đau khổ, Chúa có thể làm cho chúng ta trở thành một công cụ trong tay Ngài.**

 2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một tình huống trong đó các em cảm thấy mình có thể là một tấm gương sáng. Hãy nghĩ về các bối cảnh trường học, các tình huống ở nhà với gia đình các em hoặc với bà con thân quyến, và các môi trường xã hội trực tiếp hoặc trực tuyến. Hãy mô tả việc các em sẽ cho thấy một tấm gương sáng như thế nào trong tình huống đó.

Việc nêu gương sáng trong một số tình huống thì khó hơn trong các tình huống khác. Hãy xem cách những người dân La Man được mô tả như thế nào trong An Ma 17:12–16, và hãy suy nghĩ về lý do tại sao các con trai của Mô Si A đã phải khó khăn để giảng dạy trong tình huống này.

Các em nghĩ tại sao các con trai của Mô Si A sẵn lòng chịu thống khổ để giúp đỡ một dân tộc đang ghét dân Nê Phi? Để giúp các em hiểu điều mà các con trai của Mô Si A đã hy vọng để hoàn thành, hãy điền vào chỗ trống với một từ từ An Ma 17:16: Các con trai của Mô Si A muốn dân La Man được đem đến _____ vì họ muốn dân La Man biết được kế hoạch cứu chuộc.

Để giúp các em hiểu cách làm tấm gương sáng cho những người khác, hãy điền vào phần chỉ định này trong vòng một vài ngày tới: Yêu cầu một người trong gia đình hoặc một người bạn nói cho các em biết về tấm gương của một người nào đó giống như Đấng Ky Tô đã tạo ra một sự khác biệt như thế nào trong cuộc sống của người đó.

An Ma 17:19–39

Am Môn trở thành tôi tớ của Vua La Mô Ni và bảo vệ đàn gia súc của vua

Trong khi các em đọc An Ma 17:19–39, hãy tìm kiếm cách Am Môn đã phục vụ Vua La Mô Ni và các tôi tớ của nhà vua. Hãy nghĩ về sự phục vụ của Am Môn đã giúp chuẩn bị cho dân La Man như thế nào để nhận được phúc âm. Hoạch định để chia sẻ câu chuyện về việc Am Môn đã bảo vệ đàn gia súc của nhà vua với một người trong gia đình hoặc người bạn. Nhấn mạnh lẽ thật sau đây trong khi các em chia sẻ câu chuyện này: **Qua sự phục vụ, chúng ta có thể giúp chuẩn bị những người khác để chấp nhận phúc âm.** Thảo luận với người đó về một người mà các em muốn giúp trở nên vững mạnh hơn về phần thuộc linh. Hãy nghĩ về cách mà các em có thể phục vụ người này, và quyết định cách các em có thể phục vụ.

An Ma 18

Lòng trung tín của Am Môn làm Vua La Mô Ni cảm kích, và Am Môn giảng dạy phúc âm cho nhà vua.

Các tôi tớ của Vua La Mô Ni nói cho nhà vua biết điều Am Môn đã làm để bảo vệ đàn gia súc của nhà vua. Đọc An Ma 18:4–6, và tìm kiếm phản ứng của nhà vua đối với điều Am Môn đã làm.

Khi nhà vua hỏi các tôi tớ của mình là Am Môn đang ở đâu, thì họ nói với ông rằng Am Môn đang làm theo lời yêu cầu trước đó của nhà vua để chuẩn bị các con ngựa của nhà vua cho một cuộc hành trình đến xứ Nê Phi, nơi vua cha đang sống. Đọc An Ma 18:12–15, và tìm hiểu xem sự phục vụ của Am Môn đã có ảnh hưởng như thế nào đối với Vua La Mô Ni.




Đọc An Ma 18:16–21, và tìm kiếm bằng chứng rằng Chúa đang hướng dẫn Am Môn trong khi ông giảng dạy cho Vua La Mô Ni. Trong khoảng trống, hãy viết Thánh Linh của Thượng Đế đã giúp đỡ Am Môn trong tình huống này như thế nào. _____


Trong khi các em đọc An Ma 18:22–32, hãy tìm kiếm các lẽ thật cụ thể của phúc âm mà Am Môn đã dạy cho La Mô Ni. Các em có thể muốn đánh dấu các lẽ thật này trong thánh thư của mình hoặc viết các lẽ thật này vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của

các em. Trong khi Am Môn giảng dạy, ông đã xây đắp trên niềm tin mà ông và La Mô Ni đã chia sẻ. La Mô Ni đã tin vào một thượng đế—mà ông gọi là Vị Thần Vĩ Đại—nhưng ông đã không hiểu tính chất đích thật của Thượng Đế.

Đọc An Ma 18:33–35, và tìm hiểu xem Am Môn đã trả lời như thế nào khi nhà vua hỏi ông có phải được Thượng Đế gửi tới hay không.

 **3.** Từ việc các em nghiên cứu An Ma 17–18, hãy viết một đoạn ngắn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em có tóm lược những điều Am Môn đã có thể làm ở giữa dân La Man với sự giúp đỡ của Thượng Đế.


Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của mình gần An Ma 18:35: **Khi chúng ta phục vụ Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì hai Ngài sẽ gia tăng khả năng chúng ta làm công việc của hai Ngài.**

 **4.** Hãy trả lời cho một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Nguyên tắc trước sẽ giúp đỡ các em như thế nào trong các trách nhiệm hiện tại và tương lai của các em trong Giáo Hội?

b. Các em có thể phục vụ Chúa một cách trung tín hơn như thế nào để Ngài có thể gia tăng khả năng của các em để làm công việc của Ngài?

Vì tấm gương trung tín và sự phục vụ của Am Môn nên ông đã có thể giảng dạy cho La Mô Ni về kế hoạch cứu chuộc của Cha Thiên Thượng. Hãy nhớ rằng La Mô Ni đã cảm thấy tội lỗi vì tội giết người mà ông đã phạm (xin xem An Ma 18:4–6). Đọc An Ma 18:36–43, và tìm hiểu xem Am Môn đã giảng dạy kế hoạch cứu chuộc cho La Mô Ni và cách La Mô Ni đã đáp ứng với những lời giảng dạy này như thế nào.

 **5.** Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là quan trọng đặc biệt đối với Vua La Mô Ni để hiểu?

Hãy cân nhắc cách học hỏi về các giáo lý về Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, và Sự Chuộc Tội có thể đã giúp La Mô Ni nhận ra mình đang cần một Đấng Cứu Rỗi như thế nào. Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giảng dạy về tầm quan trọng của Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, và Sự Chuộc Tội:



“Ba sự kiện thiêng liêng này—ba cột trụ vĩnh cửu—đã bên chặt với nhau thành một tấm thảm lớn được biết đến là kế hoạch cứu rỗi vĩnh cửu. Chúng ta xem sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là trung tâm, nòng cốt và trọng tâm của tôn giáo đã được mặc khải. Sự chuộc tội này mang lại sự


bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu của loài người. Sự cứu rỗi là ở trong Đấng Kỵ Tô.

“Nhưng nếu không có sự sa ngã, thì có lẽ đã không có sự chuộc tội. Sự sa ngã của A Đam mang cái chết thể xác và thuộc linh vào thế gian, và chính là từ những cái chết này mà con người và tất cả các hình thức của cuộc sống được chuộc qua sự chuộc tội do Chúa Giê Su Kỵ Tô thực hiện. A Đam mang đến sự hữu diệt; Đấng Kỵ Tô mang đến sự bất diệt. Sự cứu rỗi đến vì sự sa ngã và sự chuộc tội.

“Nhưng nếu thế gian và con người cùng tất cả các sinh vật đã không được tạo ra trong trạng thái thể chất và thiêng liêng của họ, trong một trạng thái bất tử, thì có lẽ đã không có sự sa ngã. . . . Do đó sự cứu rỗi đã được tạo ra sẵn trong, qua và vì sự sáng tạo của các tầng trời và đất và tất cả những gì ở trong và ở trên đó. Sự cứu rỗi đến vì sự sáng tạo, sự sa ngã, và sự chuộc tội; ba điều này là một phần của một kế hoạch thiêng liêng” (*A New Witness for the Articles of Faith* [1985], 81–82).

Từ kinh nghiệm của La Mô Ni, chúng ta có thể học được lẽ thật này: **Khi hiểu được rằng mình cần đến Đấng Cứu Rỗi thì chúng ta sẽ có ước muốn để hỏi cải.**

Kết thúc bài học ngày hôm nay bằng cách suy ngẫm xem các em có thể làm điều gì để giúp các em ghi nhớ rằng mình cần có Đấng Cứu Rỗi.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 17–18 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

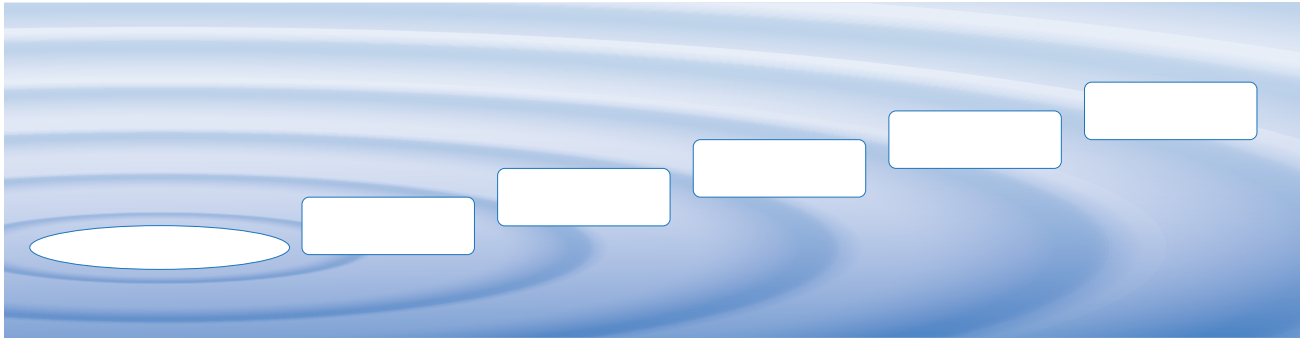
Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết thêm:

ĐƠN VỊ 17: NGÀY 2

An Ma 19–20

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong An Ma 19–20, Vua La Mô Ni đã trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng, là điều đã dẫn đến sự cải đạo của nhiều dân ông. Am Môn và Vua La Mô Ni hành trình đến xứ Mi Đô Ni để giải thoát những người anh em của Am Môn đang bị cầm tù. Trên đường đi, họ gặp cha của La Mô Ni là vua của tất cả những người dân La Man. Chứng ngôn bạo dạn và sự bảo vệ đầy tình yêu thương của Am Môn đối với La Mô Ni làm cho cha của Vua La Mô Ni mềm lòng



và ưng thuận thả những người anh em của Am Môn. Nhờ vào chứng ngôn và tấm gương của Am Môn, nhiều người cảm thấy được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và được giảng dạy phúc âm và được cải đạo.

An Ma 19

Vua La Mô Ni và nhiều dân của ông hối cải và chịu phép báp têm

Hãy suy nghĩ về ảnh hưởng dây chuyền bên ngoài xảy ra khi các em thả một hòn đá vào hồ nước.


Làm thế nào hành động của một người có thể giống như hòn đá đó được thả vào trong nước? _____

Viết *Am Môn* vào điểm trung tâm (hình bầu dục) của biểu đồ sau đây.

Đọc An Ma 19:1, 6 để tìm hiểu ai là người đầu tiên được ảnh hưởng bởi chứng ngôn của Am Môn, và viết tên người đó lên trên vòng tròn thứ nhất của biểu đồ. Chọn một cụm từ từ các câu này mà các em cảm thấy là mô tả đúng nhất điều đang xảy ra cho La Mô Ni. Viết cụm từ đó và điều mà các em nghĩ là nó có ý nghĩa như vậy: _____

Trong An Ma 19:7–10 dò tìm người được chứng ngôn của Am Môn tác động đến người đó như thế nào, và viết tên người đó trên vòng tròn thứ nhì của biểu đồ đó. Theo như An Ma 19:10 thì đức tin của vợ La Mô Ni có điều gì là đáng kể? _____


Như đã được ghi trong An Ma 19:11–13, vợ của La Mô Ni đã được chứng ngôn của chồng bà tác động đến như thế nào? _____

 **1.** Đọc An Ma 19:13–14, và trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ "trần ngập Thánh Linh," hoặc "trần ngập niềm vui" có nghĩa là gì? Các em đã cảm thấy được ảnh hưởng mạnh mẽ của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình vào lúc nào?

Đọc An Ma 19:15, và tìm kiếm ai là người kế tiếp đã được chứng ngôn của Am Môn tác động đến, và viết tên người đó lên trên vòng tròn thứ ba trên biểu đồ.


Đọc An Ma 19:16–17 để tìm ra ai là người đã được tác động kế tiếp và viết tên người đó lên trên vòng tròn thứ tư.

Hãy nghĩ về tất cả các tội tở của nhà vua đều được tác động như thế nào bởi những sự kiện xảy ra với Am Môn, La Mô Ni, và vợ của La Mô Ni. Trong An Ma 19:15–17, hãy tô đậm bất cứ từ và cụm từ nào cho thấy rằng các tội tở của La Mô Ni đang quay về với Thượng Đế.

 **2.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Những kinh nghiệm thuộc linh của La Mô Ni và gia đình ông dẫn đến quyết định của A Bích để chia sẻ chứng ngôn của mình với những người khác sau nhiều năm "chưa bao giờ tiết lộ điều này" (An Ma 19:17) như thế nào?

Đọc An Ma 19:18–22 để thấy cách dân chúng quy tụ lại trong dinh của vua cất nghĩa điều họ đã thấy như thế nào. Hãy tưởng tượng các em là A Bích. Các em sẽ làm điều gì kế tiếp sau khi thấy cuộc tranh luận giữa dân chúng? Để biết được điều A Bích đã làm, hãy đọc An Ma 19:23–29.

Đọc An Ma 19:30–36, và cân nhắc về chứng ngôn của Am Môn đã tác động gì đến những người khác. Viết lên vòng tròn thứ năm của biểu đồ "nhiều người La Man khác."

 **3.** Hãy xem xét tất cả những người đã được chứng ngôn của Am Môn tác động, và rồi hoàn tất cụm từ này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Bằng cách chia sẻ chứng ngôn của mình và nêu gương ngay chính, tôi có thể . . .**

Qua chứng ngôn và tấm gương của mình, Am Môn đã giúp La Mô Ni và những người khác quay về với Chúa. Hãy xem xét những người đã đóng một vai trò thuộc linh quan trọng trong cuộc sống của các em. Hãy nghĩ về một người nào đó mà tấm gương ngay chính và chứng ngôn của người này đã ảnh hưởng đến các em. Các em có thể nghĩ về những cách người này cũng đã ảnh hưởng tốt đến những người khác không?



4. Hãy xem xét cách các em có thể áp dụng điều các em đã học được từ tấm gương của Am Môn bằng cách trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Những người trong gia đình và bạn bè của các em có thể được ban phước như thế nào nếu các em đã noi theo tấm gương của Am Môn về việc sống ngay chính, phục vụ những người khác, và chia sẻ chứng ngôn của các em?
- b.** Làm thế nào tấm gương và chứng ngôn của các em có thể tạo ra "những ảnh hưởng dây chuyền" vượt quá điều các em có thể thấy đang xảy ra trong giây phút hiện tại với gia đình, bạn bè, và những người quen biết?

An Ma 20

Cha của Vua La Mô Ni có một sự thay đổi trong lòng và mong muốn được học hỏi về phúc âm

Đọc ba tình huống sau đây và suy ngẫm xem các em sẽ đáp ứng như thế nào:

- Trong một trận đấu thể thao, một trọng tài xử lỗi các em và dường như đối xử với các em không công bằng.
- Một giảng viên buộc tội các em trước lớp học về việc gian lận trong một bài thi mà các em không hề làm thế.
- Cha mẹ của các em buộc tội các em đã làm một điều gì đó mà thực ra là anh em hoặc chị em của các em đã làm.

Như đã được ghi trong An Ma 20, Am Môn và La Mô Ni đã tự thấy mình rơi vào một tình huống mà họ có thể đã phản ứng lại một cách giận dữ. Hãy tưởng tượng các em đang ở trong vị thế của Am Môn hoặc La Mô Ni trong khi các em học chương này.

Đọc An Ma 20:1–7 để xem điều gì đã xảy ra khi La Mô Ni muốn giới thiệu Am Môn với cha mình, là vua của tất cả các dân La Man. Sau đó đọc từng nhóm câu sau đây và suy ngẫm những câu trả lời của các em cho những câu hỏi kèm theo.

An Ma 20:8–13	Nếu các em đã ở trong vị thế của Am Môn và một người nào đó vu cáo các em là nói dối và cướp bóc, thì các em sẽ cảm thấy như thế nào?
An Ma 20:14–16	Điều gì gây ấn tượng cho các em về phản ứng của La Mô Ni đối với cha của ông?
An Ma 20:17–25	Am Môn đã phản ứng như thế nào đối với cơn giận dữ của cha của La Mô Ni? Am Môn đã cho thấy tình yêu thương đối với La Mô Ni như thế nào?

Đọc An Ma 20:26–27 để thấy hiệu quả của phản ứng của Am Môn. Cha của La Mô Ni mong muốn được học điều gì sau khi thấy tình yêu thương Am Môn đã cho thấy? _____

Chúng ta có thể biết được gì từ phản ứng của Am Môn đối với cơn giận dữ của cha của La Mô Ni? _____

Viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 20:26–27 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Khi chúng ta hành động với tình yêu thương, thì điều này có thể dẫn dắt những người khác xoa dịu lòng họ và tìm kiếm để biết được lễ thật.** Hãy cân nhắc khi nào các em có thể có được cơ hội trong nhà, với bạn bè, hoặc tại trường học để phản ứng bằng tình yêu thương đối với cơn giận dữ của những người khác.



5. Viết một mục tiêu trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà mô tả cách các em có thể phản ứng tốt hơn bằng tình yêu thương đối với cơn giận dữ, như Am Môn đã làm với vua của dân La Man.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 19–20 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

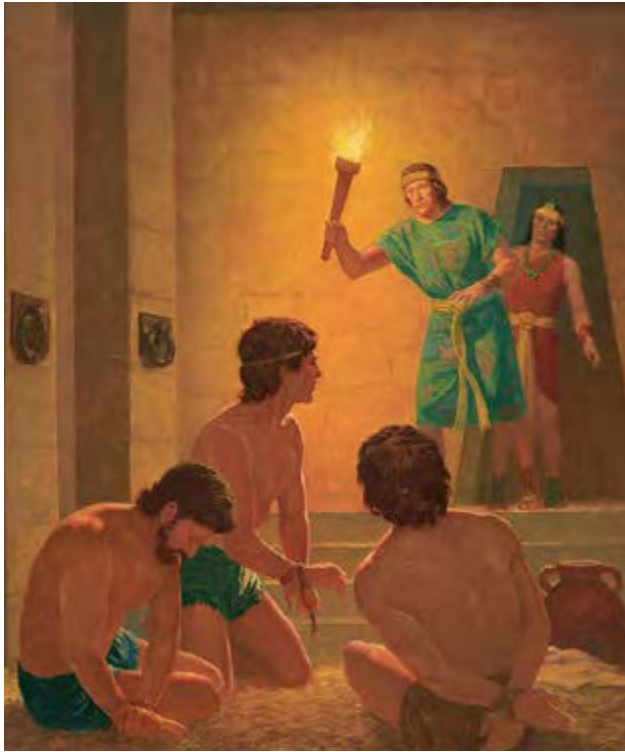
Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 17: NGÀY 3

An Ma 21–22

Lời Giới Thiệu

A Rôn, một trong các anh em của Am Môn, cố gắng giảng dạy cho dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn về Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội, nhưng những người dân này chối bỏ ông. Ông và một số bạn đồng hành của ông cuối cùng đã bị giam cầm trong xứ Mí Đô Ni. Họ vẫn trung tín trong lúc nghịch cảnh. Sau khi Am Môn và Vua La Mô Ni đã bảo lãnh họ ra, A Rôn giảng dạy cho cha của La Mô Ni biết cách được "Thượng Đế sinh ra" (An Ma 22:15). Nhà vua biết được rằng bằng cách hối cải tội lỗi của mình, thì nhà vua có thể tiến đến việc biết được Thượng Đế và cuối



cùng nhận được cuộc sống vĩnh cửu. Lòng trung tín của A Rôn và các anh em của ông đã giúp nhiều người La Man tiến đến việc biết được Thượng Đế và con đường cứu chuộc của Ngài.

An Ma 21:1–23

A Rôn và các anh em của ông thuyết giảng phúc âm mặc dù có những thử thách và bị giam cầm

Hãy nghĩ về thời gian khi các em đang cố gắng hết sức để tuân giữ các lệnh truyền nhưng vẫn gặp khó khăn. Rồi suy ngẫm các câu hỏi sau đây: Các em đã làm gì để được trung tín bất chấp những thử thách các em đã gặp? Khi nhìn lại kinh nghiệm đó, các em cảm thấy Chúa đã ban phước cho các em như thế nào trong thời gian đó?

Trong khi Am Môn đang giảng dạy cho Vua La Mô Ni và dân của ông (xin xem An Ma 17–19), thì A Rôn và những người bạn đồng hành của ông đã trải qua nghịch cảnh gay go khi họ cố gắng giảng dạy tại một nơi khác trong xứ đó. Để có một phân khái quát vắn tắt về những thử thách mà A Rôn và những người bạn đồng hành của ông đã chịu đựng trong khi ở trong tù, hãy đọc An Ma 20:28–30. Sau đó đọc các đoạn từ An Ma 21:1–17 được nhận ra trong sinh hoạt dưới đây. Tìm kiếm cách A Rôn và các anh em của ông đã đối phó với những thử thách của họ như thế nào.



1. Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, chừa chỗ cho phần góp ý phê bình của các em sau mỗi câu thánh thư:

Thử Thách hoặc Khó Khăn	A Rôn và Những Người Bạn Đồng Hành của Ông Đã Phản Ứng Như Thế Nào
An Ma 21:3	An Ma 21:4
An Ma 21:5–6, 8	An Ma 21:7, 9
An Ma 21:10–11	An Ma 21:11–12
An Ma 21:13–14	An Ma 21:15

Sau khi đọc xong mỗi đoạn thánh thư, ở cột bên trái của biểu đồ, hãy viết những thử thách hoặc khó khăn mà A Rôn và những người bạn đồng hành của ông đã đương đầu. Ở cột bên phải, hãy viết cách phản ứng của A Rôn những người bạn đồng hành của ông. Rồi đặt ra những câu hỏi sau đây:

- Các em nghĩ tại sao là điều dễ dàng cho họ để trở nên chán nản, từ bỏ hy vọng, và trở về nhà đến một nơi thân thiện giữa dân Nê Phi?
- Với tư cách là các tín hữu làm công việc truyền giáo, làm thế nào chúng ta được hưởng lợi ích từ câu chuyện này?

Đọc An Ma 21:16–17, và tìm kiếm cách Chúa đã giúp A Rôn và các anh em của ông như thế nào để làm công việc của Ngài trong khi họ kiên trì với đức tin. Qua A Rôn và các anh em của ông, chúng ta học được nguyên tắc này: **Nếu chúng ta kiên trì một cách trung tín qua những thử thách của mình, thì Chúa sẽ giúp chúng ta làm công việc của Ngài.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này vào thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình.


Hãy suy nghĩ về Thượng Đế đã dành cho các em loại công việc nào để làm bây giờ và trong tương lai và những thử thách nào các em có thể đương đầu trong việc cố gắng hoàn thành công việc này. Đọc câu nói sau đây của Chủ Tịch Thomas S. Monson, ông đã giảng dạy rằng chúng ta có thể có những thử thách khi cố gắng làm công việc của Chúa:



“Thật là một nhiệm vụ trọng đại để tìm tới, giảng dạy, giao tiếp với những linh hồn quý báu mà Cha chúng ta đã chuẩn bị để nhận sứ điệp của Ngài. Sự thành công hiếm khi là giản dị. Thành công thường đến sau nước mắt, thử thách, niềm tin cậy và chứng ngôn. . . .

“ . . . Các tôi tớ của Thượng Đế lấy làm an ủi từ lời trấn an của Đức Thầy: ‘Ta thường ở cùng các ngươi luôn’

(Ma Thi Ơ 28:20). Lời hứa tuyệt diệu này hỗ trợ chúng ta. . . . Lời hứa này an ủi các anh chị em trong những giây phút chán nản mà sẽ xây dựng cho tất cả mọi người” (“Tears, Trials, Trust, Testimony,” *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 43).

 **2.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một kinh nghiệm mà các em đã kiên trì một cách trung tín qua những thử thách. Hoặc các em có thể viết về cách các em dự trù phải trung tín trong một thử thách hiện tại, bằng cách sử dụng các nguyên tắc trong bài học này. Ngoài ra, hãy viết về một vài tình huống trong tương lai khi các em nghĩ là mình có thể cần phải kiên trì trong những thử thách khi làm công việc của Chúa.

Hãy đọc An Ma 21:18–23 để thấy điều mà Am Môn đã làm sau khi giúp A Rôn và các anh em của ông được thả ra khỏi tù. Hãy tìm kiếm xem cuộc sống của dân La Man đã được thay đổi như thế nào nhờ vào Am Môn đã giảng dạy phúc âm cho họ.

Hãy nghĩ về cách phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã thay đổi cuộc sống của một người mà các em biết như thế nào. Hãy suy ngẫm cách các em có thể chia sẻ phúc âm với một người mình biết, hoặc nghĩ về một người nào đó có thể được tác động bởi tấm gương của A Rôn và các anh em của ông. Hãy cân nhắc việc chia sẻ với người đó điều các em đã học được từ tấm gương của A Rôn và các anh em của ông trong khi họ đã kiên trì một cách trung tín trong công việc của Chúa.

An Ma 22


Cha của La Mô Ni là vua khắp xứ, ông tin phúc âm khi được A Rôn giảng dạy

Kể lại cuộc chạm trán của Am Môn với cha của La Mô Ni mà đã được ôn lại trong bài học trước. Đọc lại lời yêu cầu đặc biệt của nhà vua với Am Môn, như đã được ghi trong An Ma 20:27. Khi các em đọc An Ma 22:1–3, hãy tìm kiếm cách mà nhà vua đã đáp ứng đối với chuyến đi thăm của A Rôn.


Đọc An Ma 22:4–6, và tìm kiếm điều đã làm rối trí cha của Vua La Mô Ni. Dò tìm An Ma 22:7–14 để biết được các lẽ thật mà A Rôn đã giảng dạy cho cha của La Mô Ni.

Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau đây (có thể là điều hữu ích để ghi nhớ cuộc thảo luận tương tự về Vua La Mô Ni trong An Ma 17–18):

- Tại sao nhà vua cần phải tin vào Thượng Đế để hiểu được sự hối cải?
- Làm thế nào việc biết được về Sự Sa Ngã đã giúp nhà vua hiểu được sự hối cải?

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tại sao là điều thiết yếu để hiểu được Sự Sa Ngã của A Đam và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để hiểu được sự hối cải?

Dò tìm An Ma 22:15, để tìm kiếm điều gì cha của Vua La Mô Ni sẵn lòng từ bỏ để nhận được niềm vui và cuộc sống vĩnh cửu, và cân nhắc việc đánh dấu điều này trong thánh thư của các em.

 **4.** Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao điều quan trọng là những ai mong muốn tiến đến việc biết được Thượng Đế đều cần phải có cùng một thái độ giống như cha của Vua La Mô Ni?

Đọc An Ma 22:16 để thấy cách A Rôn đã trả lời cho câu hỏi của nhà vua về cách nhận được cuộc sống vĩnh cửu. (Cân nhắc việc đánh dấu các lẽ thật quan trọng mà các em thấy được giảng dạy trong câu này). Việc chấp nhận và sống theo các lẽ thật mà A Rôn đã giảng dạy có thể dẫn dắt một người để nhận được cuộc sống vĩnh cửu như thế nào? _____

Đọc An Ma 22:17–18, và tìm kiếm cách nhà vua đáp ứng đối với những chỉ dẫn của A Rôn. Hãy suy ngẫm câu trả lời sau đây: Chúng ta có thể học được điều gì từ cha của Vua La Mô Ni về việc được Thượng Đế sinh ra?

Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ này trong An Ma 22:18: “Hầu con từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài.” Suy ngẫm lẽ thật sau đây, và viết lẽ thật này vào quyển thánh thư của các em hoặc vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúng ta cần phải từ bỏ mọi tội lỗi của mình để được thay đổi và được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh.**





Đọc câu nói sau đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đòi hỏi chúng ta phải thay đổi. ‘Hối cải’ là sự điệp thường xuyên nhất của phúc âm, và hối cải có nghĩa là từ bỏ tất cả những thực hành nào của chúng ta—cá nhân, gia đình, dân tộc, và quốc gia—trái ngược với những lệnh truyền của Thượng Đế. Mục đích của phúc âm là để thay đổi con người thường thành con người thánh thiện, và điều đó đòi hỏi sự thay đổi” (“Sự Hối Cải và Thay Đổi,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2003, 37).

Hãy suy ngẫm điều các em cần phải làm trong cuộc sống của mình bây giờ để được thay đổi trong thể thuộc linh.

Đọc An Ma 22:19–22 để thấy những sự kiện nào đã xảy ra sau lời cầu nguyện của nhà vua. Đọc An Ma 22:23–27, và tìm kiếm để thấy điều mà cha của La Mô

Ni đã làm vì ông đã nhận được một sự thay đổi trong lòng và đã nhận được Thánh Linh của Chúa cho bản thân của ông.

 **5.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học được về việc được sinh lại từ việc học về cha của Vua La Mô Ni. Giải thích việc các em nghĩ tầm gương của ông có thể giúp giới trẻ ngày nay như thế nào để thay đổi cuộc sống của họ nhằm giúp họ được Thượng Đế sinh ra.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 21–22 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 17: NGÀY 4


An Ma 23–24

Lời Giới Thiệu

Tiếp theo sự cải đạo của mình, vua của dân La Man tuyên bố tự do tôn giáo ở giữa dân của mình. Tuyên ngôn này cho phép A Rôn và các anh em của ông được thuyết giảng phúc âm và thiết lập các nhà thờ trong nhiều thành phố của dân La Man. Hàng ngàn dân La Man được cải đạo và không bao giờ sa ngã nữa. Những người dân La Man được cải đạo theo Chúa đã lập một giao ước để dẹp bỏ vũ khí chiến tranh của họ. Họ lấy danh hiệu là dân An Ti Nê Phi Lê Hi. Khi dân La Man không cải đạo tấn công họ, nhiều người An Ti Nê Phi Lê Hi thà hy sinh mạng sống của họ chứ không vi phạm giao ước của họ.

An Ma 23

Hàng ngàn dân La Man được cải đạo theo Chúa và thay đổi tên của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy vẽ hình một gương mặt vui vẻ và một gương mặt buồn bã. Viết *Trung Tín* lên trên gương mặt vui vẻ và *Không Kiên Định lên trên gương mặt buồn bã*. Trong khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, hãy tìm kiếm những từ hoặc cụm từ mô tả hai loại người khác nhau này. Viết những từ hoặc cụm từ này dưới bức hình thích hợp.



“Mỗi người chúng ta đã quan sát thấy một số người sống suốt cuộc đời mà luôn luôn làm những điều đúng như thế nào. Họ dường như vui sướng, thậm chí phấn khởi về cuộc đời. Khi những điều khó khăn được chọn, thì dường như họ luôn luôn chọn những điều đúng, mặc dù có những sự lựa chọn khác đầy thú vị sẵn sàng cho họ chọn. Chúng ta biết rằng họ dễ bị cám dỗ, nhưng dường như họ không chú ý đến điều đó. Tương tự như thế, chúng ta đã quan sát thấy có những người khác không dừng cảm như thế trong các quyết định mà họ đưa ra. Trong một môi trường thuộc linh mạnh mẽ, họ quyết tâm làm tốt hơn, thay đổi lối sống của mình, gạt bỏ những thói quen yếu kém. Họ rất thành thật trong quyết tâm thay đổi, tuy nhiên chẳng bao lâu họ cũng trở lại làm những điều mà họ quyết tâm từ bỏ.


“Điều gì tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của hai nhóm người này? Làm thế nào các anh chị em có thể luôn chọn những điều đúng?” (“Sự Cải Đạo Hoàn Toàn Mang Đến Hạnh Phúc,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2002, 24).

Hãy suy ngẫm xem các em sẽ trả lời như thế nào cho hai câu hỏi mà Anh Cả Scott đã đặt ra. Trong khi các em học An Ma 23–24, hãy nghĩ về lý do tại sao nhiều tín hữu của Giáo Hội vẫn trung tín suốt đời với phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sau khi vua của dân La Man được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nhà vua gửi ra một hịch truyền cho toàn dân của ông, và một phép lạ đã xảy ra. Hàng ngàn dân La Man cũng được cải đạo. Đọc An Ma 23:1–5 để thấy hịch truyền này là gì và phép lạ đã xảy ra như thế nào.

Đọc An Ma 23:6–7. Có bao nhiêu ngàn người “được cải đạo theo Chúa” mà vẫn luôn cải đạo trong suốt đời của họ? _____

Sau khi những người dân La Man này được cải đạo, họ đã muốn được gọi theo một tên mới để họ sẽ không còn được biết là dân La Man nữa. Đọc An Ma 23:16–18, và nhận ra tên mà họ đã chọn và các phước lành đã đến với họ vì lòng trung tín của họ.


 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, dưới hình vẽ có ghi “Trung Tín,” hãy viết những điều các em đã học được từ dân An Ti Nê Phi Lê Hi về việc sống trung tín với Chúa trong suốt cuộc đời của các em.


Viết lễ thật sau đây vào thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Sự cải đạo có nghĩa là thay đổi phần thuộc linh và trở thành một**

người mới nhờ vào quyền năng của Thượng Đế.

Cũng giống như dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã thay đổi, nếu các em sẵn lòng tiếp nhận quyền năng của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của mình qua đức tin và sự hối cải, thì các em có thể trở thành một người mới nhờ vào quyền năng của Thượng Đế và luôn luôn được cải đạo trong suốt cuộc đời của mình.

Hãy xem lại hai câu hỏi của Anh Cả Scott và rồi trả lời câu hỏi của ông: "Sự cải đạo thực sự là kết quả của *đức tin, sự hối cải và liên tục vâng lời*. . . Sự cải đạo thực sự sẽ củng cố khả năng của các anh chị em để làm những gì mà các anh chị em biết là nên làm, làm vào lúc nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào" ("Sự Cải Đạo Hoàn Toàn Mang Đến Hạnh Phúc," 25).


 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Theo như An Ma 23:18, những người dân La Man được cải đạo bắt đầu siêng năng và thân thiện với dân Nê Phi. Khi người ta đang cố gắng hối cải và thay đổi cuộc sống của họ, tại sao là điều quan trọng đối với họ để giao kết với những người khác cũng đang cố gắng sống ngay chính?

 **4.** Xem xét các từ ngữ các em đã liệt kê dưới hình vẽ "Trung Tín" trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Hãy nghĩ về những từ ngữ này định nghĩa mức độ cải đạo của các em rõ ràng như thế nào. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em sẽ làm để trở nên được cải đạo theo Chúa một cách trọn vẹn hơn.

An Ma 24

Dân An Ti Nê Phi Lê Hi giao ước không bao giờ cầm lên vũ khí nữa

Như đã được ghi trong An Ma 24:3, vua của dân La Man truyền giao vương quốc cho con trai của mình trước khi ông qua đời, và ông đặt tên cho con trai mình là An Ti Nê Phi Lê Hi. Đọc An Ma 24:1-5 để thấy vấn đề nào đã sớm phát triển rồi dẫn đến việc Am Môn và các anh em của ông tổ chức một hội nghị với nhà vua. Khi được biết rằng những người dân La Man không cải đạo sắp đi đánh dân An Ti Nê Phi Lê Hi, những người dân ngay chính này quyết định rằng họ sẽ không chuẩn bị để tự bảo vệ mình (xin xem An Ma 24:6). Đọc An Ma 24:7-14, và nhận ra lý do tại sao dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã đưa ra quyết định này.

 **5.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em học được từ dân An Ti Nê Phi Lê Hi về ý nghĩa của việc từ bỏ tội lỗi của mình khi chúng ta hối cải.




Đọc An Ma 24:15-18, và tìm kiếm điều mà dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã làm để cho Chúa thấy là họ đã thực sự hối cải. Tại sao người ta chôn giấu gươm và các vũ khí khác của họ tận sâu dưới đất? (Xin xem An Ma 24:17-18).



Trong cuộc sống khi chúng ta hối cải tội lỗi của mình, chúng ta nên cố gắng không bao giờ phạm các tội lỗi đó nữa. Đọc điều Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giảng dạy về việc từ bỏ tội lỗi như là một khía cạnh quan trọng của sự hối cải: "Khi từ bỏ tội lỗi, một người không thể chỉ đơn giản mong muốn những tình trạng tốt hơn. Người ấy cần phải làm cho những điều đó xảy ra. . . Người ấy cần phải chắc chắn là mình không những từ bỏ tội lỗi mà còn phải thay đổi các tình huống xung quanh tội lỗi đó nữa. Người ấy nên tránh những nơi chốn, tình trạng và hoàn cảnh nơi xảy ra tội lỗi, vì những điều này có thể dễ dàng gây ra tội lỗi một lần nữa. Người ấy phải từ bỏ những người mà mình đã cùng vi phạm tội. Người ấy có thể không ghét những người can dự nhưng phải tránh xa họ và mọi điều liên quan đến tội lỗi. Người ấy phải . . . xây dựng một cuộc sống mới. Người ấy phải loại bỏ bất cứ điều gì làm khơi dậy những kỷ niệm cũ" (*The Miracle of Forgiveness* [1969], 171-72).

Trong An Ma 24:10–12, hãy đánh dấu các từ ngữ hoặc cụm từ cho thấy sự hối cải của dân An Ti Nê Phi Lê Hi và Thượng Đế đã tha thứ tội lỗi của họ. Viết nguyên tắc sau đây ở lề bên cạnh những câu này: **Nếu chúng ta làm hết sức mình để hối cải, thì Thượng Đế sẽ cất đi mặc cảm tội lỗi của chúng ta và giúp chúng ta luôn luôn thanh sạch.** Tham khảo câu chuyện về dân An Ti Nê Phi Lê Hi chôn giấu vũ khí của họ xuống đất. Trong thời kỳ của mình, chúng ta vẫn cần phải “chôn giấu” tội lỗi của mình để cho Chúa thấy rằng chúng ta đang làm hết sức mình để hối cải và không phạm cùng các tội đó một lần nữa.

 **6.** Xem xét cách những người trong các tình huống sau đây có thể bảo đảm rằng họ sẽ không phạm cùng những tội lỗi một lần nữa. Hãy viết mỗi tình huống vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Một người nào đó xem một cảnh khiêu dâm trong một cuốn phim bởi vì bạn bè khuyến khích người đó xem cuốn phim ấy với họ.
- b. Một người nào đó kín đáo vi phạm Lời Thông Sáng với bạn bè khi nhóm này đi chơi với nhau ban đêm.
- c. Một người nào đó chia sẻ những câu trả lời từ một bài thi đã làm xong với một người bạn đang chuẩn bị thi cùng một bài thi đó về sau trong ngày.

Hãy suy ngẫm câu hỏi sau đây: Các em cần phải “chôn giấu” điều gì trong cuộc sống của mình để không bị cám dỗ để phạm tội lỗi mà các em đã hối cải trước rồi?

Đọc An Ma 24:19–22 để thấy điều mà dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã làm khi dân La Man đến đánh họ. Những người này cho thấy sự tận tâm của họ đối với Chúa bằng cách thà chết chứ không vi phạm lời hứa họ đã lập với Chúa. Họ đã dâng hoàn toàn mạng sống lên Chúa, và họ vẫn hoàn toàn trung tín với Ngài trong suốt cuộc đời của họ.

Đọc điều mà Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy về việc dâng mạng sống của chúng ta lên Chúa:



“Những người được thay đổi vì Đấng Kỳ Tô sẽ được Đấng Kỳ Tô hướng dẫn. Giống như Phao Lô, họ sẽ hỏi: ‘Lạy Chúa, Chúa muốn con làm điều gì?’ (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:6.) . . .

“Tìm kiếm ý muốn của hai Ngài. (Xin xem Giảng 5:30).

“Họ hằng làm sự đẹp lòng Ngài. (Xin xem Giảng 8:29).


“Không những họ sẽ chết cho Chúa, mà quan trọng hơn nữa họ muốn sống cho Ngài.

“Bước vào nhà họ, và tranh ảnh trên tường nhà họ, sách vở trên kệ của họ, âm nhạc trong không khí, lời nói và hành động của họ cho thấy họ là Kỳ Tô hữu.


“Họ đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu. (Xin xem Mô Si A 18:9).

“Họ luôn nghĩ về Đấng Kỳ Tô, khi hướng về Đấng Kỳ Tô trong mọi ý nghĩ. (Xin xem GLGU 6:36).

“Họ có Đấng Kỳ Tô trong lòng khi đặt mọi sự thương mến trong lòng họ vào Chúa mãi mãi. (Xin xem An Ma 37:36).” (“Born of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 6–7).

 **7.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Trong tuần này, các em có thể cho thấy bằng một số cách nào rằng các em đã dâng hết cả cuộc đời của mình lên Chúa?

Đọc An Ma 24:23–27, trong đó có mô tả phản ứng của dân La Man khi họ thấy dân An Ti Nê Phi Lê Hi không đánh lại. Trong khi các em đọc, hãy tìm kiếm những từ ngữ hoặc cụm từ dạy về nguyên tắc này: **Bằng cách trung tín với Chúa, chúng ta có thể giúp những người khác trở nên được cải đạo.** Hãy nghĩ về những người nào đó trong gia đình các em hoặc một số bạn bè nào đó có thể được ảnh hưởng như thế nào nhờ quyết định của các em để trung tín với Chúa.

 **8.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma–11 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 18: NGÀY 1

An Ma 25–29

Lời Giới Thiệu

Sau nhiều năm thuyết giảng phúc âm, Am Môn ngợi khen Chúa và bày tỏ lòng biết ơn đối với phước lành được làm một công cụ trong tay Ngài để mang đến phúc âm cho dân La Man. Nhiều dân La Man bắt đầu tin vào Chúa, hối cải, và tự gọi mình là dân An Ti Nê Phi Lê Hi. Sau khi dân An Ti Nê Phi Lê Hi lập giao ước với Thượng Đế để không bao giờ cầm lên vũ khí chiến tranh nữa, thì dân A Ma Léc và dân La Man bắt đầu chuẩn bị để đi đánh họ. Để giúp họ giữ giao ước với Chúa, dân An Ti Nê Phi Lê Hi chấp nhận một đề nghị bảo vệ từ dân Nê Phi. Tiên Tri An Ma người Nê

Phi bày tỏ niềm vui ông cảm thấy từ việc thuyết giảng phúc âm và mời những người khác đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô.

An Ma 25

Lời tiên tri của A Bi Na Đi đã được ứng nghiệm, và nhiều dân La Man được cải đạo

Hãy nghĩ về bất cứ thay đổi nào các em đã có khi các em trở nên được cải đạo hơn theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. An Ma 25 kể về lời tiên tri của A Bi Na Đi đã được ứng nghiệm rằng con cháu của các thầy tư tế của Nô Ê bị săn lùng rồi bị giết chết và cho thấy rằng Chúa chấp nhận các vị tiên tri của Ngài và làm ứng nghiệm lời tiên tri đầy soi dẫn của họ (xin xem An Ma 25:9). Điều này cũng cho biết có bao nhiêu người dân La Man đã hối cải và gia nhập vào dân An Ti Nê Phi Lê Hi. Đọc An Ma 25:14, và nhận ra điều mà những người dân La Man này đã làm khi họ trở nên cải đạo theo phúc âm. Trong An Ma 25:15 chúng ta biết được hai lý do tại sao họ tuân giữ luật Môi Se.

An Ma 26

Am Môn vui mừng trước lòng thương xót của Chúa đối với dân La Man và các con trai của Mô Si A

Những gì cần phải có để xây cất một ngôi nhà hay một nhà thờ? Một thợ thủ công lành nghề có thể xây cất loại nhà thờ nào với đúng đồ nghề hoặc dụng cụ? Trong An Ma 26, Am Môn tự mô tả mình và các anh em của mình là công cụ trong tay của Thượng Đế để làm một công việc vĩ đại. Đọc An Ma 26:1–5, 12–13, và xác định điều Chúa đã thực hiện bằng cách sử dụng Am Môn và các anh em của ông làm công cụ trong tay của Ngài. (Các em có thể muốn đánh dấu các câu trả lời mà các em tìm thấy trong thánh thư của mình). Trong câu 5 cụm từ “đưa lưỡi hái” có nghĩa là làm việc siêng năng, “những bó lúa” tượng trưng cho những người cải đạo, “vừa lúa” tượng trưng cho Giáo Hội, và cụm từ nói về những người đang quy tụ lại “không bị mất mát” ám chỉ đến Thượng Đế giữ gìn những người cải đạo và ban cho họ cuộc sống vĩnh cửu.


Nhận ra hoặc đánh dấu một hoặc nhiều cụm từ trong An Ma 26:12 cho thấy rằng Am Môn đã hiểu ông chỉ là một công cụ trong tay của Chúa và chính Chúa là Đấng thực hiện các phép lạ trong lúc ông đi truyền giáo.

Từ những câu này, chúng ta biết được nguyên tắc này: **Khi chúng ta chuẩn bị và hạ mình, thì Chúa cũng cố chúng ta và sử dụng chúng ta như là một công cụ trong tay của Ngài.** Chúng ta cũng học được một nguyên tắc kèm theo trong An Ma 26 là: **Chúng ta cảm thấy được niềm vui khi chúng ta phục vụ Chúa và con cái của Ngài một cách trung tín.**



Đọc An Ma 26:11, 13, 16, và đánh dấu mỗi khi các em thấy từ *vui mừng* hoặc *hoan hỷ*.


Đọc An Ma 26:13–16, và nhận ra các lý do Am Môn đã đưa ra nói về niềm vui mừng của ông.

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống lý do tại sao các em nghĩ chúng ta cảm thấy được niềm vui trong khi phục vụ Chúa. Các em cũng có thể muốn viết về một thời gian khi các em cảm thấy vui mừng vì sự phục vụ của mình trong Giáo Hội.

Đọc những câu sau đây, và suy nghĩ về câu trả lời cho những câu hỏi đi kèm theo:

An Ma 26:22–23, 26–29. Hãy lưu ý đến những điều kiện cần thiết được liệt kê để biết những điều huyền nhiệm của Thượng Đế. Những người truyền giáo hội đủ những điều kiện này đã được ban cho những lời hứa nào? Am Môn và các anh em của ông đã gặp những trở ngại nào trong việc phục vụ Chúa và dân La Man? Những trở ngại nào trong số các trở ngại này tương tự với những trở ngại mà những người phục vụ Chúa ngày nay đã gặp phải? Những người truyền giáo hiện đại có thể học được gì từ An Ma 26:29 về nơi nào họ phải giảng dạy phúc âm?

An Ma 26:30. Điều gì đã khuyến khích các con trai của Mô Si A để tiếp tục phục vụ ngay cả trong thời gian khó khăn?

 **2.** Đọc An Ma 26:35–37, và trả lời những câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các lẽ thật nào đã được dạy trong những câu này mang đến cho các em lý do để vui mừng vì lòng nhân từ của Thượng Đế? (Các em có thể muốn đánh dấu các cụm từ chỉ ra những lẽ thật này).

b. Việc biết rằng Thượng Đế quan tâm đến các em mang đến điều gì khác biệt đối với các em?

An Ma 27

Am Môn hướng dẫn dân An Ti Nê Phi Lê Hi đến nơi an toàn ở giữa dân Nê Phi.

Trong khi các em chuẩn bị học An Ma 27, hãy suy nghĩ về các câu trả lời cho những câu hỏi sau đây:

- Các em đã từng có một người nào đó lập một lời hứa với các em và sau đó không giữ lời hứa đó không?
- Các em có biết bất cứ ai luôn luôn giữ lời hứa của mình với các em không?
- Các em cảm thấy như thế nào đối với những người giữ lời hứa của họ? Tại sao?

Tiếp theo những nỗ lực không thành công của họ để hủy diệt dân Nê Phi, dân La Man đã cố gắng để hủy diệt những người dân La Man (dân An Ti Nê Phi Lê Hi) là dân đã được Am Môn và các anh em của ông cải đạo. Hãy nhớ rằng dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã chôn vũ khí chiến tranh của họ để cho thấy rằng họ sẽ tuân giữ giao ước của mình để không bao giờ giết người nữa. Để tìm hiểu dân An Ti Nê Phi Lê Hi đã cam kết như thế nào trong việc tuân giữ giao ước đó, hãy đọc An Ma 27:2–3.



Hãy tưởng tượng sức mạnh của sự cam kết của dân An Ti Nê Phi Lê Hi để tôn trọng giao ước của họ để không cầm lên vũ khí khi bị tấn công. Hãy xem xét làm thế nào các em có thể củng cố lòng cam kết của mình để tuân giữ các giao ước của các em với Cha Thiên Thượng khi điều đó dường như khó làm.

Vì sự ngược đãi và các cuộc tấn công của dân La Man tà ác, nên Am Môn dẫn dân An Ti Nê Phi Lê Hi đến Gia Ra Hem La—một thành phố của dân Nê Phi—ở đây dân Nê Phi đã hứa sẽ bảo vệ họ khỏi kẻ thù của họ. Xem xét điều các em có thể làm để giúp những người xung quanh mình tuân giữ các giao ước mà họ đã lập với Chúa.

Một khi đã ở trong Gia Ra Hem La, dân An Ti Nê Phi Lê Hi được dân Nê Phi gọi là những người dân Am

Môn. Đọc An Ma 27:27–30, và tìm hiểu xem dân Am Môn bắt đầu được biết đến vì điều gì. Đánh dấu bất cứ từ ngữ hoặc cụm từ nào giảng dạy nguyên tắc sau đây: **Khi chúng ta được cải đạo trọn vẹn theo Chúa, thì chúng ta tuân giữ các giao ước chúng ta đã lập với Ngài.**



3. Trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em đã có những kinh nghiệm nào khi rất khó đối với các em để tuân giữ các giao ước của mình với Chúa, nhưng các em vẫn tuân giữ các giao ước đó?
- b. Ai đã là một tấm gương cho các em về một người trung tín và trung thành với các giao ước với Chúa? Người ấy đã cho thấy lòng trung thành với các giao ước đó như thế nào?

An Ma 28

Dân Nê Phi đánh bại dân La Man trong một trận đại chiến



4. Hãy tưởng tượng các em là một phóng viên được chỉ định để theo dõi các sự kiện tìm thấy trong An Ma 28.

Đọc An Ma 28:1–6, 11–14, và viết một đoạn ngắn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em tóm tắt điều đã xảy ra. Hãy chắc chắn để trả lời các câu hỏi sau đây trong đoạn văn của các em.

- a. Dân Nê Phi đã trả cái giá nào để giúp dân Am Môn tuân giữ các giao ước của họ? (Xin xem An Ma 28:1–3).
- b. Những cái chết này đã ảnh hưởng đến dân Nê Phi nhiều như thế nào? (Xin xem An Ma 28:4–6).
- c. Tại sao một số người sợ hãi khi những người thân yêu của họ qua đời trong khi những người khác vui mừng và hy vọng? (Xin xem An Ma 28:11–12).

Viết một câu phát biểu về nguyên tắc để tóm tắt điều các em đã học được từ An Ma 28:11–12: _____

Một trong những nguyên tắc được giảng dạy trong An Ma 28 là: **Khi chúng ta có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và những lời hứa của Ngài, chúng ta có thể có hy vọng và niềm vui bất chấp cái chết.**



5. Trả lời cho một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em đã có khi nào chứng kiến một người nào đó đương đầu với cái chết của chính mình hay cái chết của một người thân yêu với niềm hy vọng nhờ vào đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô không?
- b. Các em giải thích cái chết cho một người nào đó như thế nào để giúp người đó có hy vọng sau cái chết của một người thân yêu?

Nhận ra ba lời phát biểu “và do đó chúng ta thấy” của Mặc Môn trong An Ma 28:13–14. Các em có thể muốn đánh dấu những lời này trong thánh thư của các em.

Mặc Môn nhấn mạnh đến các điểm nào khi ông kết thúc câu chuyện về công việc truyền giáo của các con trai của Mô Si A với dân La Man? Hãy suy ngẫm về lý do tại sao các lễ thật này là quan trọng để các em biết.

An Ma 29

An Ma hãnh diện trong việc mang nhiều người đến cùng Thượng Đế

Các em đã từng mong muốn có được khả năng để tự mình mang lại một điều tốt lành lớn lao nào đó hoặc ngăn chặn một tội ác khủng khiếp nào đó trên thế gian chưa? An Ma 29 có ghi lại việc An Ma bày tỏ ước muốn để trở thành một công cụ trong tay của Chúa. Dò tìm An Ma 29:1–3, và tìm kiếm ước muốn trong lòng của An Ma.




Bằng cách ghi nhớ điều đã xảy ra cho An Ma khi còn là thanh niên, hãy xem xét lý do tại sao An Ma có thể đã có ước muốn mà ông biểu lộ. Hãy lưu ý trong An Ma 29:3 lý do tại sao ông cảm thấy rằng ông đã phạm tội trong ước muốn của mình. Đọc An Ma 29:4–5, và nhận ra điều mà Chúa ban cho những người có ước muốn ngay chính.

Dò tìm An Ma 29:10, 14–16, và đánh dấu phần thưởng mà An Ma đã nhận được vì mang những người khác đến cùng Đấng Ky Tô. Các em có thể

muốn đánh dấu mỗi lần An Ma sử dụng từ *niềm vui mừng* trong những câu này.

Một nguyên tắc đã được giảng dạy trong An Ma 29 là: **Chúng ta sẽ cảm thấy vui mừng khi chúng ta giúp những người khác hồi cải và đến cùng với Chúa Giê Su Ky Tô.** Các em đã có những kinh nghiệm nào làm cho các em cảm thấy vui trong việc giúp những người khác đến cùng Đấng Ky Tô không?

Hãy suy ngẫm trong một chốc lát về những cách các em có thể giúp các cá nhân trong các nhóm người sau đây cần có những thay đổi trong cuộc sống của họ và đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô: (a) bạn bè của các em, (b) những người trong gia đình của các em, và (c) những người mà các em chưa biết rõ. Tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh khi các em tìm kiếm cơ hội để mang những người khác đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô.

 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 25–29 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 18: NGÀY 2

An Ma 30

Lời Giới Thiệu

Tiếp theo một trận đại chiến với dân La Man, hòa bình đã ổn định trên xứ Gia Ra Hem La. Ở giữa thời kỳ hòa bình này, một người tên là Cô Ri Ho bắt đầu thuyết giảng rằng sẽ không có Đấng Ky Tô. Những lời giảng dạy sai lạc của hắn dẫn dắt những người tin hắn đến với tội lỗi. Hắn nói những lời nhằm chống lại các vị lãnh đạo của Giáo Hội, cho rằng họ đang giảng dạy “những truyền thống điên rồ” (An Ma 30:27). Cô Ri Ho bị giải đến trước An Ma, là người đã dạy hắn rằng tất cả những sự việc đều làm chứng về Đấng Ky Tô. Cuối cùng, Cô Ri Ho thú nhận rằng các hành động của hắn do quỷ dữ hướng dẫn.

An Ma 30:1–29

Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, giễu cợt về giáo lý của Đấng Ky Tô

Hãy tưởng tượng rằng một người nào đó đã chuẩn bị một bữa ăn cho các em. Món ăn trông ngon lành và

có mùi thơm ngào ngạt, nhưng khi ăn vào, thì các em trở nên bị bệnh nặng. Hãy suy nghĩ trong một chốc lát về những lời giảng dạy sai lạc có thể tương tự như thế nào đối với việc được tặng cho thức ăn trông ngon lành nhưng bị bí mật bỏ thuốc độc.

Trước đây các em đã học về kẻ chống báng Đấng Ky Tô tên là Sê Rem (xin xem Gia Cóp 7) và Nê Hô (xin xem An Ma 1). Hãy nhớ rằng một định nghĩa của *kẻ chống báng Đấng Ky Tô* là “bất cứ người nào hay bất cứ điều nào làm giả mạo phúc âm chân chính của kế hoạch cứu rỗi và công khai hoặc âm thầm chống lại Đấng Ky Tô” (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Kẻ chống báng Đấng Ky Tô,” scriptures.lds.org). Hôm nay các em sẽ học về một người khác, người này là kẻ thù của Đấng Ky Tô và những điều giảng dạy sai lạc của hắn đã lừa dối những người khác và dẫn họ đến tội lỗi. Nhiều người trên thế gian ngày nay sử dụng những cuộc tranh luận tương tự với cuộc tranh luận của Cô Ri Ho chống lại những người bày tỏ niềm tin nơi Thượng Đế.

Cô Ri Ho bắt đầu thuyết giảng ở giữa dân Nê Phi. Đọc An Ma 30:6, 12, và tìm kiếm các cụm từ cho thấy rằng Cô Ri Ho là một kẻ chống báng Đấng Ky Tô.

Đọc An Ma 30:12–18, và so sánh những điều giảng dạy sai lầm của Cô Ri Ho với những tác động của chúng.

Một Số Điều Giảng Dạy Sai Lạc của Cô Ri Ho, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô	Những Lời Giải Thích và Những Ảnh Hưởng Có Thể Có của Những Điều Giảng Dạy Sai Lạc
___ 1. An Ma 30:13–14	A. Trừ khi các em có bằng chứng hiện thực về các lễ thật tôn giáo, các em không nên tin vào Chúa Giê Su Ky Tô hoặc phúc âm của Ngài. Không có điều nào là sự mặc khải cá nhân qua Đức Thánh Linh cả.
___ 2. An Ma 30:15	B. Không có điều nào là tội lỗi cả. Không có tiêu chuẩn phổ biến về điều đúng hay sai.
___ 3. An Ma 30:16	C. Người ta thịnh vượng nhờ vào những nỗ lực của riêng họ. Không cần có Thượng Đế trong công việc của con người.
___ 4. An Ma 30:17 (“mọi người đều trải qua . . .”)	D. Những lời của các vị tiên tri và thánh thư là không chân chính, vì vậy các em không nên tin vào những lời tiên tri của họ.

Một Số Điều Giảng Dạy Sai Lạc của Cô Ri Ho, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô	Những Lời Giải Thích và Những Ảnh Hưởng Có Thể Có của Những Điều Giảng Dạy Sai Lạc
___ 5. An Ma 30:17 (“và bất cứ điều gì loài người làm . . .”)	E. Không có điều nào là sự xá miễn tội lỗi cả. Không cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ qua Sự Chuộc Tội vì không có điều nào là Sự Chuộc Tội cả.
___ 6. An Ma 36:18.	F. Không có sự sống sau khi chết, vì vậy không cần phải lo lắng về một sự phán xét sau cuộc sống này.

(Các câu trả lời cho bài tập so cho giống này được tìm thấy ở phần cuối của bài học này).

An Ma 30:18 giảng dạy nguyên tắc này: **Sa Tan sử dụng các giáo lý sai lạc để cám dỗ chúng ta phạm tội.**

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã dạy:



“Hành vi của chúng ta không hoàn toàn bị kiểm chế bởi sự thúc đẩy tự nhiên. Hành vi cũng bắt đầu với niềm tin.

“Niềm tin được sinh ra từ triết lý, hay giáo lý. Các giáo lý có thể là thuộc linh hay thế tục, lành mạnh hoặc hủy diệt, đúng hay sai. . . .

“Giáo lý chân chính, nếu hiểu được, sẽ thay đổi thái độ và hành vi” (“Little Children,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 17).



1. Chọn hai hoặc nhiều hơn hai lời giảng dạy sai lạc của Cô Ri Ho được liệt kê trong biểu đồ bài tập so cho giống nhau này. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các giáo lý chân chính là gì và cho biết việc biết được lễ thật này ảnh hưởng đến thái độ và hành vi của các em như thế nào.


Sau khi thành công ở xứ Gia Ra Hem La, Cô Ri Ho đi đến xứ Giê Sơn để rao giảng cho dân Am Môn. Đọc An Ma 30:19–20, và tìm hiểu xem họ có chấp nhận những điều giảng dạy sai lạc của hắn không.

Dân Am Môn “đã khôn ngoan hơn nhiều người dân Nê Phi” và “ra lệnh hắn phải bị trục xuất ra khỏi xứ” (An Ma 30:20–21). Từ những gì các em đã học được về những người dân Am Môn, tại sao các em nghĩ rằng họ không tin những lời giảng dạy sai lạc của Cô Ri Ho?

An Ma 30:21–29 cho biết Cô Ri Ho sau đó đã đi đến xứ Ghê Đê Ôn, “và ở đây hắn không được thành công lắm” (An Ma 30:21). Một số lý luận của Cô Ri Ho chống lại Giáo Hội và những điều giảng dạy của Giáo

Hội được tìm thấy trong An Ma 30:24, 27, hai trong số lý luận đó là: (1) những người tin vào Thượng Đế là sống trong cảnh nô lệ và (2) tôn giáo lấy đi quyền tự do. Những lập luận này vẫn còn được những kẻ thù tôn giáo sử dụng ngày nay.

Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn dạy rằng niềm tin của chúng ta vào Thượng Đế mang đến cho chúng ta tự do: “Như những người đàn ông và phụ nữ đã tranh luận sai lầm từ lúc đầu, Cô Ri Ho tranh luận rằng việc tuân theo lời khuyên dạy từ các tội tớ của Thượng Đế là từ bỏ quyền độc lập do Thượng Đế ban cho. Nhưng lập luận này là sai vì nó xuyên tạc thực tế. Khi khước từ lời khuyên dạy đến từ Thượng Đế, thì chúng ta không chọn để được độc lập khỏi ảnh hưởng bên ngoài. Chúng ta chọn ảnh hưởng khác. Chúng ta khước từ sự bảo vệ của Cha Thiên Thượng hoàn toàn nhân từ, toàn năng, toàn tri, mà mục đích trọn vẹn của Ngài, cũng như của Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, là ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu, ban cho chúng ta tất cả những gì Ngài có, và mang chúng ta về nhà một lần nữa trong gia đình với cánh tay yêu thương của Ngài. Khi bác bỏ lời khuyên dạy của Ngài, chúng ta chọn ảnh hưởng của một quyền lực khác mà mục đích của kẻ đó là làm cho chúng ta đau khổ và động cơ của kẻ đó là hận thù. Chúng ta có quyền tự quyết về mặt đạo đức như là một ân tứ của Thượng Đế. Thay vì quyền lựa chọn để được tự do khỏi bị ảnh hưởng, thì đó là quyền không thể chuyển nhượng để tuân phục bất cứ quyền năng nào mà chúng ta chọn” (“Finding Safety in Counsel,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 25).

 **2.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em muốn giới thiệu một người phải làm để bảo vệ người ấy khỏi việc tin vào các giáo lý sai lạc giống như các giáo lý do Cô Ri Ho giảng dạy.

An Ma 30:30–60


Cô Ri Ho đòi hỏi một điểm triệu từ An Ma và bị quyền năng của Thượng Đế làm cho câm

Cuối cùng, Cô Ri Ho bị giải tới trước An Ma. Đọc An Ma 30:30–31, và tìm kiếm những điều mà Cô Ri Ho buộc tội An Ma và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội. “Sống xa hoa trên sức lao động của dân chúng” có ngụ ý rằng An Ma và những người khác đã làm giàu vì phục vụ Giáo Hội của họ. Hãy suy nghĩ về những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Từ kinh nghiệm của các em với các vị lãnh đạo Giáo Hội của mình, tại sao những lời cáo buộc này là sai lầm?
- Các em nghĩ mình sẽ phản ứng với những lời cáo buộc của Cô Ri Ho như thế nào nếu các em là An Ma?

Đọc An Ma 30:32–35, và khám phá câu trả lời của An Ma cho Cô Ri Ho. Hãy nghĩ về cách các em đã thấy được lẽ trung thực nơi câu trả lời của An Ma trong cuộc sống của những người lãnh đạo tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của các em hoặc của các tín hữu Giáo Hội nào các em ngưỡng mộ.

Nếu có thể, hãy mời một người bạn hoặc một người trong gia đình đọc An Ma 30:37–45 với các em. Một người đọc những lời của An Ma, và người kia đọc những lời của Cô Ri Ho. Khi hai người các em đọc, hãy tìm kiếm điều An Ma đã nói là bằng chứng của sự hiện hữu của Thượng Đế. (Nếu không thể yêu cầu một người nào đọc với các em, hãy tưởng tượng cuộc đấu khẩu giữa hai người trong khi các em đọc).

 **3.** Hãy hoàn tất những chỉ định sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Viết xuống một trong số các bằng chứng nào mà An Ma đã trích dẫn là một sự làm chứng đặc biệt đầy ý nghĩa cho các em về sự hiện hữu của Thượng Đế và tại sao đó là một sự làm chứng hùng hồn về sự hiện hữu của Ngài.

b. Viết xuống ít nhất ba bằng chứng khác mà các em đã thấy trong cuộc sống của mình mà “đều chứng tỏ là có Thượng Đế” (An Ma 30:44), và giải thích vắn tắt mỗi bằng chứng đã củng cố niềm tin của các em nơi Thượng Đế như thế nào.

Một giáo lý được tìm thấy trong các câu các em đã học là: **Tất cả mọi vật đều làm chứng về Thượng Đế là Đấng Tạo Hóa Tối Cao.** Hãy cân nhắc điều xảy ra cho đức tin của các em khi các em chọn tìm kiếm và ghi nhớ những bằng chứng và chứng ngôn này.

Hãy lưu ý điều mà tiên tri An Ma đã làm khi ông đấu lý với Cô Ri Ho: ông đã sửa chỉnh những điều giảng dạy sai lạc (xin xem An Ma 30:32–35), ông đã làm chứng về lẽ thật (xin xem An Ma 30:37–39), ông đã chuyển gánh nặng của sự làm chứng sang Cô Ri Ho (xin xem An Ma 30:40–42), và ông đã đưa ra bằng chứng về sự hiện hữu của Thượng Đế (xin xem An Ma 30:44). Các em có thể học được gì từ tấm gương của An Ma về cách đối xử với những người cãi lẽ chống lại lẽ thật?




Đôi khi cách biện hộ duy nhất của chúng ta đối với những người tấn công đức tin của chúng ta là chia sẻ chứng ngôn của chúng ta về lẽ thật. Không hề có ngại ngùng gì trong việc thực hiện phương pháp này—An Ma, một vị tiên tri của Thượng Đế, đã sử dụng phương pháp này với Cô Ri Ho. Như Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích: “Những lập luận của Cô Ri Ho nghe rất hợp thời đối với độc giả ngày nay, nhưng An Ma đã sử dụng một vũ khí bất hủ và cuối cùng không thể bác bỏ được để đáp lại—quyền năng của chứng ngôn cá nhân” (*Christ and the New Covenant* [1997], 121).



Bất kể nhiều bằng chứng, hoặc điềm triệu, mà An Ma đã chia sẻ với Cô Ri Ho để chứng tỏ về sự hiện hữu của Thượng Đế, Cô Ri Ho đã yêu cầu một điềm triệu khác và bị làm cho cảm (có nghĩa là hẳn không thể nói được; xin xem An Ma 30:45–50). Đọc An Ma 30:51–53, và tìm kiếm lý do tại sao Cô Ri Ho nói là hẳn đã giảng dạy những điều hẳn đã làm.


Khi Cô Ri Ho không còn có thể giảng dạy các giáo lý sai lạc nữa, thì hẳn thú nhận rằng hẳn đã giảng dạy những ý kiến sai lạc của hẳn "vì nó làm thỏa chí đầu óc trần tục" (An Ma 30:53). "Đầu óc trần tục" ám chỉ việc tập trung vào những lạc thú của thế gian hoặc thỏa mãn những ham muốn của thể xác. Những người tin vào những lời giảng dạy của Cô Ri Ho đã nghĩ rằng họ có thể ham mê những lạc thú thể xác cùng vật chất và sẽ không có hậu quả. Những ý nghĩ này dẫn đến một cuộc sống tội lỗi (xin xem An Ma 30:18).

An Ma 30:54–59 cho biết rằng Cô Ri Ho bị đuổi ra, đi xin ăn từng nhà một, và bị giẫm chết. Đọc An Ma 30:60, và tìm kiếm một lẽ thật quan trọng về điều gì cuối cùng sẽ xảy ra cho những người chọn đi theo Sa Tan. Đánh dấu cụm từ sau đây trong thánh thư của các em: **"Quý dữ không nâng đỡ con cái của nó [những người theo nó]."** (Trong câu này, *con cái* có nghĩa là những người đi theo).

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Lẽ thật mà các em đánh dấu trong An Ma 30:60 đã được biểu hiện trong cuộc sống của Cô Ri Ho như thế nào?
- b. So sánh An Ma 30:60 với An Ma 36:3. Các em đã thấy bằng chứng nào trong cuộc sống của mình hoặc trong cuộc sống của những người khác cho thấy Thượng Đế sẽ tiếp tục hỗ trợ những người cố gắng tuân theo các giáo lệnh của Ngài?

Xem lại các nguyên tắc và các giáo lý chân chính các em đã học ngày hôm nay. Hãy suy nghĩ về những cách các em có thể tránh bị những lời giảng dạy sai lạc lừa gạt, như những lời giảng dạy của Cô Ri Ho.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 11 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

Các câu trả lời cho sinh hoạt so cho giống: (1) D, (2) A, (3) E, (4) C, (5) B, (6) F.

ĐƠN VỊ 18: NGÀY 3

An Ma 31

Lời Giới Thiệu

An Ma biết được rằng một nhóm dân Nê Phi ly khai được gọi là dân Giô Ram đã rời xa lẽ thật của phúc âm. Buồn bã bởi những báo cáo về sự tà ác này, An Ma dẫn những người khác đi với ông để giảng dạy cho dân Giô Ram lời của Thượng Đế. Họ chứng kiến những lễ thờ phượng của người bội giáo và lòng kiêu ngạo của dân Giô Ram. An Ma cầu nguyện khẩn thiết để ông và những người bạn đồng hành của ông sẽ được an ủi và tìm được thành công trong việc mang dân Giô Ram trở lại cùng Chúa.

An Ma 31:1–7

An Ma và những người bạn đồng hành thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân Giô Ram bội giáo.


Hãy tưởng tượng rằng các em có một người bạn hoặc người trong gia đình đang bắt đầu rời xa phúc âm hoặc không hoàn toàn sống theo phúc âm như họ có thể làm. Hãy suy nghĩ về những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Các em có thể làm điều gì để giúp người này trở lại với Giáo Hội và mong muốn tuân giữ các giáo lệnh?
- Các em có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ ai để giải quyết những vấn đề và sự hiểu lầm của người này?

Bài học này làm nổi bật cách An Ma và những người khác cố gắng giúp đỡ một nhóm người đã xa rời các lẽ thật của phúc âm. Đọc An Ma 31:1–2. An Ma cảm thấy như thế nào khi ông nghe về điều mà dân Giô Ram đang làm? _____

Đọc An Ma 31:3–4, và khám phá ra lý do tại sao dân Nê Phi bắt đầu sợ hãi trước các hành động của dân Giô Ram.

Khi nghĩ về điều các em đã biết được trong lúc các em học Sách Mặc Môn, các em nghĩ điều gì sẽ giúp khuyến khích dân Giô Ram hối cải và trở lại cùng các lễ thật của phúc âm? Đọc Alma 31:5, và nhận ra điều gì An Ma đã biết sẽ là cách hữu hiệu nhất để làm cho dân Giô Ram tỉnh ngộ.

 **1.** Hãy viết xuống trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng lời của Thượng Đế vững mạnh trong việc giúp người ta thay đổi hơn là sử dụng vũ lực hoặc bất cứ điều gì khác.

Hãy suy ngẫm câu nói sau đây từ Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, về quyền năng của lời nói của Thượng Đế:


“Giáo lý chân chính, nếu hiểu rõ, sẽ thay đổi thái độ và hành vi.



“Việc nghiên cứu các giáo lý phúc âm sẽ cải tiến hành vi nhanh hơn việc nghiên cứu hành vi sẽ cải tiến hành vi. Sự tận tâm với hành vi không xứng đáng có thể dẫn đến hành vi không xứng đáng. Đó là lý do tại sao chúng ta nhấn mạnh như vậy đến việc nghiên cứu các giáo lý của phúc âm” (“Little Children,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 17).

Dựa theo An Ma 31:5 và lời phát biểu của Chủ Tịch Packer, hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Khi tôi nghiên cứu lời của Thượng Đế, lời này dẫn tôi đến**

Trong số những nguyên tắc khác, các em có thể hoàn tất nguyên tắc trên theo cách này: Khi tôi nghiên cứu lời của Thượng Đế, lời này sẽ dẫn tôi đến việc làm điều đúng.

 **2.** Hãy suy ngẫm những kinh nghiệm của các em với thánh thư và lắng nghe lời của Thượng Đế. Viết về một thời gian mà lời của Thượng Đế đã dẫn dắt các em, gia đình, hoặc bạn bè các em làm điều đúng.

An Ma 31:8–23

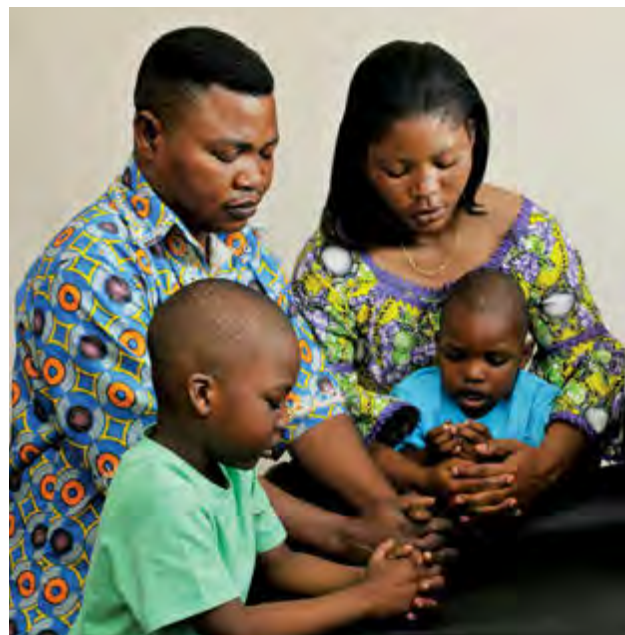
Dân Giô Ram cầu nguyện và thờ phượng một cách sai lạc

An Ma và bảy người khác đi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân Giô Ram. Khi tới nơi, họ quan sát thấy dân Giô Ram đang thờ phượng Thượng Đế một cách lạ lùng. Điều gì đến với tâm trí khi các em nghĩ về từ *thờ phượng*?

Thờ phượng ám chỉ cách chúng ta cho thấy tình yêu thương, sự tôn kính và tận tụy đối với Thượng Đế. Việc thờ phượng thường gồm có những hành động như cầu nguyện, nhịn ăn, và tham dự các buổi lễ ở nhà thờ. Tuy nhiên, việc thờ phượng chân chính luôn luôn đòi

hỏi phải có tấm lòng. Đọc An Ma 31:8–11, và nhận ra rồi đánh dấu những từ và cụm từ mô tả việc thờ phượng của dân Giô Ram.

Có thể là điều hữu ích để biết rằng “các nghi thức của giáo hội” (An Ma 31:10) liên quan đến “các giáo lễ,” như là những sự hy sinh cần có vào lúc ấy với tính cách là một phần của luật Môi Se hoặc Tiệc Thánh trong thời kỳ chúng ta. Các em có thể muốn đánh dấu trong An Ma 31:10 một trong các lý do tại sao chúng ta cần phải thờ phượng và cầu nguyện hàng ngày.



Hãy cân nhắc việc viết nguyên tắc này ở bên lề của thánh thư các em bên cạnh An Ma 31:9–11: **Các nỗ lực hàng ngày của chúng ta để cầu nguyện và tuân giữ các giáo lệnh củng cố chúng ta chống lại cám dỗ.**

Anh Cả Rulon G. Craven, trong khi phục vụ với tư cách là thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc thờ phượng riêng hàng ngày như là một sự bảo vệ chống lại cám dỗ và lỗi lầm: “Trong những năm qua, đôi khi tôi đã được Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương yêu cầu họp với các tín hữu đã hối cải của Giáo Hội và phỏng vấn họ về sự khôi phục các phước lành đền thờ của họ. Điều này luôn luôn là một kinh nghiệm cảm động về phần thuộc linh để phục hồi lại các phước lành của những người tuyệt vời đã hối cải. Tôi đã hỏi một số họ câu hỏi này: ‘Điều gì đã xảy ra trong cuộc sống của các anh chị em khiến cho các anh chị em tạm thời mất tư cách tín hữu của mình trong Giáo Hội vậy?’ Với đôi mắt đầm lệ, họ đáp: ‘Tôi không tuân theo các nguyên tắc cơ bản của phúc âm: như cầu nguyện, đi nhà thờ thường xuyên, phục vụ trong giáo hội và học hỏi phúc âm. Sau đó tôi nhượng bộ các cám dỗ và mất


sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh'” (“Temptation,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 76).

Lời phát biểu này của Anh Cả Craven hỗ trợ lẽ thật được tìm thấy trong An Ma 31:9–11 như thế nào?

Đọc An Ma 31:12–23, và tưởng tượng điều giống như là nghe dân Giô Ram cầu nguyện từ tháp cao của họ. Hãy nghĩ về những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Các em sẽ có những mối quan tâm nào nếu các em nghe một người nào đó cầu nguyện theo cách này?
- Dân Giô Ram đã đọc thuộc lòng một số giáo lý sai lạc nào trong lời cầu nguyện của họ?
- Thái độ của họ đối với những người khác là gì? (Hãy lưu ý có bao nhiêu lần những từ *chúng con* được đề cập đến trong lời cầu nguyện của dân Giô Ram).

Sau khi mỗi người đã lặp lại lời cầu nguyện theo cách này: “họ đều trở về nhà và không còn nhắc nhở gì đến Thượng Đế của họ nữa cho đến khi họ lại cùng nhau tụ họp tại diễn đàn thánh” (An Ma 31:23).

 **3.** Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Một số nguy hiểm của việc thờ phượng, cầu nguyện, và nói về Thượng Đế chỉ một lần một tuần là gì?

b. Một số cách thức chúng ta có thể thờ phượng Thượng Đế suốt tuần lễ là gì?


Thái độ của chúng ta cũng rất quan trọng khi chúng ta thờ phượng. Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về thái độ của chúng ta ảnh hưởng đến việc thờ phượng của chúng ta như thế nào:

“Việc thờ phượng thường gồm có những hành động, nhưng việc thờ phượng thật sự luôn luôn phải có một thái độ của tâm trí.



“Thái độ thờ phượng soi dẫn những cảm nghĩ sâu đậm nhất về lòng trung thành, tôn thờ, và kính sợ. Việc thờ phượng kết hợp tình yêu thương và lòng tôn kính trong một trạng thái tận tụy để mang tâm hồn chúng ta đến gần Thượng Đế hơn”


(*Pure in Heart* [1988], 125).

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc các em tin tưởng mình đang thờ phượng một cách thành tâm như thế nào, kể cả thái độ, trong những việc sau đây: (a) cầu nguyện riêng hàng ngày, (b) học thánh thư riêng hàng ngày, (c) tuân theo các lệnh truyền, và (d) tham dự các buổi họp nhà thờ và dự phần Tiệc Thánh hàng tuần. Đặt ra một mục tiêu để cải tiến việc thờ phượng riêng hàng ngày của các em. Các em cũng có thể muốn nói cho một người cha, mẹ, lãnh đạo hoặc bạn nghe về mục tiêu của các em để người ấy có thể đưa ra lời khuyến khích các em trong suốt các tuần sắp tới.

An Ma 31:24–38

An Ma cầu nguyện cho những người truyền giáo có được sức mạnh và thành công trong việc mang dân Giô Ram trở lại cùng Chúa

Sau khi chứng kiến việc thờ phượng của người bội giáo của dân Giô Ram, An Ma đã cầu nguyện lên Chúa. Đọc An Ma 31:30–35, và tìm kiếm lời cầu nguyện của An Ma khác với lời cầu nguyện của dân Giô Ram như thế nào.

 **5.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học về cách cầu nguyện từ việc so sánh lời cầu nguyện của An Ma với lời cầu nguyện của dân Giô Ram. Cũng ghi lại cách tấm gương về lời cầu nguyện ngay chính của An Ma có thể ảnh hưởng đến những lời cầu nguyện riêng của các em.

Đọc An Ma 31:36–38, và tìm kiếm những phước lành đến với An Ma và những người bạn đồng hành của ông khi họ nhận được các phước lành của chức tư tế và thuyết giảng phúc âm. Hãy lưu ý rằng cụm từ “ông bèn đặt tay lên tất cả những người cùng đi với ông” (An Ma 30:36) ám chỉ phép đặt tay.

An Ma và kinh nghiệm của những người bạn đồng hành của ông giảng dạy nguyên tắc: **I Nếu chúng ta cầu nguyện và hành động trong đức tin, thì chúng ta sẽ nhận được sự giúp đỡ thiêng liêng trong những thử thách của mình.**



Tiếp theo lời cầu nguyện của ông, An Ma và những người bạn đồng hành của ông cho thấy đức tin của họ bằng cách đi làm việc và tin cậy nơi Chúa lo liệu cho họ trong khi họ phục vụ Ngài và con cái của Ngài. Hãy tìm kiếm những cách thức các em có thể noi theo gương của An Ma về việc cầu nguyện trong đức tin.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 31 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 18: NGÀY 4


An Ma 32

Lời Giới Thiệu

Sau khi chứng kiến hình thức thờ phượng của người bội giáo của dân Giô Ram, An Ma và những người bạn đồng hành của ông thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân Giô Ram. Họ bắt đầu kinh nghiệm một số thành công nào đó ở giữa những người nghèo khổ và bị đuổi ra khỏi các nhà hội của dân Giô Ram. Bằng cách sử dụng một phép loại suy về việc trồng và chăm sóc một hạt giống, An Ma dạy cho họ những điều họ cần phải làm để nhận được và nuôi dưỡng đức tin nơi lời của Thượng Đế. An Ma mời họ (và chúng ta) trải nghiệm lời của Thượng Đế và nuôi dưỡng đức tin và chứng ngôn của họ hàng ngày.

An Ma 32:1–16


An Ma giảng dạy cho dân Giô Ram là những người đã hạ mình vì cảnh nghèo khó của họ

 **1.** Hãy tưởng tượng rằng một người bạn hỏi các em là làm thế nào một người có thể biết được Giáo Hội này là chân chính hay không. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em phản ứng của các em về cách nhận được một chứng ngôn. Sau đó hãy viết *Làm thế nào để nhận được và củng cố một chứng ngôn* vào hàng kẻ tiếp trong nhật ký của các em. Khi các em học An Ma 32, hãy lập một bản liệt kê dưới tiêu đề này về những sự hiểu biết sâu sắc các em khám phá về cách làm thế nào nhận được và củng cố một chứng ngôn. Các em sẽ tiếp tục thêm vào bản liệt kê này trong suốt bài học; do đó, là điều hữu ích để chừa một khoảng trống giữa phần chỉ định đầu tiên trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư này và phần chỉ định 2.

Trong bài học trước (An Ma 31), các em đọc về cách mà An Ma và các anh em của ông quan sát việc thờ phượng sai lạc của dân Giô Ram, một nhóm người Nê Phi đã rời xa lẽ thật. Tiếp theo lời cầu nguyện đầy đức tin của An Ma, ông và các anh em của ông bắt đầu thuyết giảng phúc âm giữa những người này. Đọc An Ma 32:1–3, và tìm kiếm nhóm dân Giô Ram nào đã cho thấy là họ thích sự điệp của những người truyền giáo.

Đọc An Ma 32:4–6, và nhận ra những ảnh hưởng của cảnh nghèo khó là một phước lành như thế nào.

Một nguyên tắc đã được minh họa trong những câu này là: **Lòng khiêm nhường chuẩn bị cho chúng ta để tiếp nhận lời của Thượng Đế.** Viết *hãy khiêm nhường* trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em dưới tiêu đề "Làm thế nào nhận được và củng cố một chứng ngôn."

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết lý do tại sao các em nghĩ rằng lòng khiêm nhường là thiết yếu cho việc nhận được và củng cố một chứng ngôn.

Đọc An Ma 32:13–16, và tìm kiếm những cách khác nhau mà người ta có thể trở nên khiêm nhường. Dựa vào điều An Ma đã dạy, các em thì chọn có lòng khiêm nhường hay là bị bắt buộc phải khiêm nhường? Tại sao?

Cần nhắc điều các em nghĩ biết hạ mình "vì lời của Thượng Đế" có nghĩa là gì (An Ma 32:14). Điều này có thể áp dụng như thế nào về thái độ của các em đối với sinh hoạt trong Giáo Hội, lớp giáo lý hoặc buổi họp tối gia đình?

Chọn phải khiêm nhường bằng cách thực hành theo bất cứ sự thúc giục nào các em đã nhận được về lòng khiêm nhường của mình.

An Ma 32:17–43

An Ma giảng dạy dân Giô Ram cách gia tăng đức tin của họ

Trong khi giảng dạy dân Giô Ram, An Ma đã nhận ra một ý kiến sai lạc mà nhiều người đã có về việc đạt được một chứng ngôn. Đọc An Ma 32:17–18, và nhận ra ý kiến sai lạc này.

Cần nhắc trong một chốc lát về cách trông mong một điều triệm có thể là một trở ngại cho việc xây đắp đức tin và chứng ngôn. (Các em có thể muốn viết *GLGU 63:9–11* ngoài lề trang giấy của thánh thư các em bên cạnh An Ma 32:17–18 và đọc câu thánh thư đó để hiểu biết thêm).

Đọc An Ma 32:21, một đoạn thánh thư thông thạo, và tìm kiếm định nghĩa của An Ma về đức tin là gì và đức tin không phải là gì. (Các em có thể muốn đánh dấu câu thánh thư này trong một cách riêng biệt để các em có thể tìm thấy câu thánh thư này trong tương lai).

Đọc An Ma 32:22. Hãy suy ngẫm điều các em có thể làm để phát triển đức tin lớn lao hơn và chứng ngôn cá nhân.

Thêm câu *hãy ghi nhớ lòng thương xót của Thượng Đế và chọn để tin* vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc "Làm thế nào để nhận được và củng cố một chứng ngôn."

An Ma giảng dạy dân Giô Ram cách họ có thể bắt đầu tin vào lời của Thượng Đế bằng cách trải nghiệm. Hãy nghĩ về một số trải nghiệm các em đã thực hiện trong

các lớp khoa học hoặc các lớp khác và các bước các em đã tuân theo. Hãy lưu ý rằng các cuộc trắc nghiệm này đòi hỏi người nghiên cứu phải hành động. Tương tự như vậy, tiến trình nhận được hoặc củng cố một chứng ngôn đòi hỏi hành động về phần của các em. Đọc An Ma 32:27, và tìm kiếm cuộc trắc nghiệm mà An Ma đã mời dân Giô Ram thử làm.

Có thể là điều hữu ích để biết rằng từ *khả năng* có nghĩa là những quyền năng hoặc năng lực chúng ta được ban phước để nhận thức và hiểu thế giới xung quanh. Những khả năng này bao gồm những điều như các giác quan để nghe, thấy và sờ; ý nghĩ hợp lý; và ký ức.

Thêm *trắc nghiệm (hoặc hành động) theo lời* vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc "Làm thế nào để nhận được và củng cố một chứng ngôn."

Khi đọc An Ma 32:28, các em có thể muốn đánh dấu trong thánh thư của mình các cụm từ như "bắt đầu nảy nở," "mở rộng tâm hồn ta," "soi sáng sự hiểu biết của ta," và "trở thành ngon ngọt đối với ta." Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giảng dạy cách đức tin của chúng ta phát triển như thế nào:



"Chúng ta tăng trưởng trong đức tin; chúng ta đi từng bước một từ một mức độ thấp hơn đến một mức độ cao hơn. Chúng ta thêm ân điển vào ân điển cho đến khi cuối cùng chúng ta đi đến một trạng thái mà đã làm hoàn hảo đức tin của mình, đến mức ít nhất đa số những người trần thế ngay chính có thể làm được, và rồi chúng ta ở chỗ đó để tiếp tục tiến đến chốn vinh cửu trong sự tiến triển đời đời. . . .

"Làm việc với các dự án trước mắt và khi các anh chị em đã tiến triển một bước trong việc đạt được đức tin, điều này sẽ mang đến cho các anh chị em sự bảo đảm trong tâm hồn của mình để các anh chị em có thể tiến bước và tiến bước kế tiếp, và khả năng hoặc ảnh hưởng của các anh chị em sẽ gia tăng" (*Lord, Increase Our Faith*, Brigham Young University Speeches of the Year [ngày 31 tháng Mười năm 1967], 9, 11).



3. Sau khi đọc An Ma 32:28, hãy hoàn tất hai hoặc nhiều hơn hai chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Chúng ta cần phải làm hoặc không làm những hành động nào khi chúng ta thực hiện cuộc trắc nghiệm lời của Thượng Đế? (Một bản liệt kê được gồm vào cuối bài học với một số câu trả lời có thể có được).

b. Các em nghĩ "chừa một chỗ để cho [lời của Thượng Đế] có thể được trồng trong tim các người" có nghĩa là gì?

c. Các em đã cảm thấy lời của Thượng Đế làm nảy nở tâm hồn các em và soi sáng sự hiểu biết của các em vào lúc nào? Mô tả bằng những lời riêng của các em điều này cảm thấy như thế nào.

Đọc An Ma 32:29–34, và đánh dấu những từ hoặc cụm từ mà mô tả những điều mà một cá nhân sẽ học được về lời của Thượng Đế khi người ấy thực hiện cuộc trắc nghiệm này. Từ *nuôi dưỡng* có nghĩa là nuôi nấng, duy trì, hoặc chăm sóc.



An Ma 32:30–34



An Ma 32:30



An Ma 32:28

Hãy nghĩ trong một chốc lát cách mà tiến trình của việc giúp một cây mọc lên cũng giống như việc giúp chứng ngôn của các em phát triển. Cũng hãy xem xét lý do tại sao đức tin và chứng ngôn của một người nào đó không được hoàn hảo sau khi thực hiện cuộc trắc nghiệm này với lời của Thượng Đế. Các em nghĩ cần phải làm điều gì thêm nữa để có được một chứng ngôn lâu dài về phúc âm?

Đọc An Ma 32:35–40, và tìm kiếm kỹ điều mà An Ma đã nói chúng ta cần phải làm để hoàn tất cuộc trắc nghiệm này. Suy ngẫm điều các em phải làm cho cái cây, hay là chứng ngôn của các em, để phát triển. Điều gì sẽ xảy ra nếu các em không làm những điều này?



An Ma 32:37

Đóng thánh thư của các em lại, và xem có bao nhiêu câu hỏi sau đây các em có thể trả lời:

- Chúng ta cần phải làm gì để cho đức tin của mình đối với lời của Thượng Đế phát triển thành một cái cây có trái?
- Các em nghĩ quả tượng trưng cho cái gì?
- Điều gì xảy ra khi chúng ta xao lãng cái cây đó hoặc không nuôi dưỡng nó?
- Các em nghĩ điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta xao lãng hoặc không nuôi dưỡng một chứng ngôn?

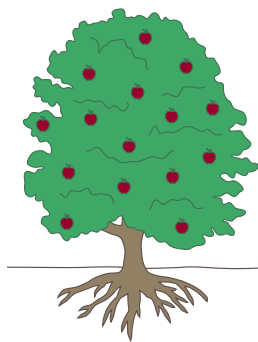
Nếu cần, hãy mở thánh thư của các em ra và xem lại An Ma 32:35–40 để giúp các em trả lời những câu hỏi. Thêm

nuôi dưỡng một cách chuyên cần vào bản liệt kê “Làm thế nào để nhận được và củng cố một chứng ngôn” trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.


Tóm lược trong một câu điều các em đã học từ An Ma 32 về điều cần thiết để nhận được và củng cố một chứng ngôn, và viết nguyên tắc này trong thánh thư bên cạnh An Ma 32:37–43.

Các em có thể đã viết như sau: **Nếu chúng ta nuôi dưỡng đức tin của mình một cách chuyên cần đối với lời của Thượng Đế trong lòng mình, thì đức tin và chứng ngôn của chúng ta về Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài sẽ tăng trưởng.**

Đọc An Ma 32:41–43, tìm kiếm cách thức An Ma đã mô tả thành quả đến với những người nuôi dưỡng chứng ngôn của họ một cách trung tín. An Ma 32:42 đề cập đến sự chuyên cần và lòng kiên nhẫn. Các em nghĩ tại sao phải cần có sự chuyên cần và lòng kiên nhẫn cho cái cây—hoặc chứng ngôn của các em—tăng trưởng?




An Ma 32:41–42

 **4.** Trả lời một hoặc cả hai câu hỏi trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em đã thấy những kết quả nào trong cuộc sống của mình khi các em đã làm theo cuộc trắc nghiệm mà An Ma đã mô tả trong An Ma 32?


b. Các em sẽ áp dụng cuộc trắc nghiệm mà An Ma đã mô tả trong An Ma 32 trong cuộc sống của các em?

Thông Thạo Thánh Thư—An Ma 32:21

 **5.** Đọc lại An Ma 32:21. Hãy cố gắng học thuộc lòng câu này, và rồi đọc thuộc lòng câu này cho một người bạn hoặc một người trong gia đình nghe. Viết một vài câu trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giải thích câu này dạy cho các em điều gì về đức tin.

Những câu trả lời có thể có cho sự chỉ định 3a: (a) để chỗ cho lời của Thượng Đế (hay là hạt giống) được gieo vào lòng của các em, (b) đừng ném bỏ hạt giống

đó vì sự không tin của các em, và (c) nhận ra sự tăng trưởng của hạt giống.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 32 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 19: NGÀY 1

An Ma 33–35


Lời Giới Thiệu

Bằng cách sử dụng những điều giảng dạy trong thánh thư, An Ma đã giúp nhiều người dân Giô Ram hiểu rằng họ có thể thờ phượng Thượng Đế dù họ có hoàn cảnh ra sao đi nữa. Ông đã khuyến khích họ trồng cây vào Chúa Giê Su Kỵ Tô và tin nơi Sự Chuộc Tội của Ngài. A Mu Léc đã xác nhận những điều giảng dạy của An Ma và đưa ra chứng ngôn của ông về Chúa Giê Su Kỵ Tô. A Mu Léc đã nhấn mạnh rằng chỉ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô mà loài người mới có thể được cứu. Ông đã hứa rằng các cá nhân có thể nhận được tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô khi họ sử dụng đức tin nơi sự hối cải. Nhiều người dân Giô Ram đã lưu tâm đến lời cảnh cáo của A Mu Léc, đã hối cải và tái gia nhập với dân Nê Phi.

An Ma 33:1–10

An Ma giảng dạy cho một nhóm dân Giô Ram rằng họ có thể thờ phượng Thượng Đế ở bên ngoài nhà hội của họ

Như đã được ghi lại trong An Ma 32, hãy nhớ rằng An Ma đã giảng dạy cho dân Giô Ram về sự cần thiết của việc gieo lời của Thượng Đế vào lòng họ và sử dụng đức tin nơi lời của Thượng Đế. Đọc An Ma 33:1, và nhận ra những câu hỏi mà dân Giô Ram đã có về điều An Ma đã giảng dạy cho họ.

 **1.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình câu trả lời của các em cho câu hỏi của dân Giô Ram về cách họ sẽ bắt đầu sử dụng đức tin của họ như thế nào. Sau đó, khi các em học An Ma 33–34, hãy so sánh câu trả lời của các em cho điều mà An Ma và A Mu Léc đã giảng dạy cho dân Giô Ram.

Khi An Ma bắt đầu trả lời cho những câu hỏi của dân Giô Ram, thì ông sửa chỉnh một ý nghĩ sai lầm về việc


thờ phượng mà đang ngăn cản họ sử dụng đức tin của họ một cách trọn vẹn. Đọc An Ma 33:2, và nhận ra ý nghĩ sai lầm này. Hãy nhớ rằng dân Giô Ram đã không cho phép dân nghèo bước vào giáo đường của họ để thờ phượng (xin xem An Ma 32:1–3). Theo như An Ma 33:2, An Ma đã nói cho dân chúng biết điều gì họ nên làm để tìm ra một giải đáp nhằm sửa chỉnh ý nghĩ sai lầm này?

Để sửa chỉnh ý nghĩ sai lầm của dân Giô Ram về việc thờ phượng Thượng Đế, An Ma đã trích dẫn những câu thánh thư do một vị tiên tri tên Giê Nốt viết. Giê Nốt đã giảng dạy cho dân Y Sơ Ra Ên trong thời Cựu Ước, nhưng những lời tiên tri của ông chỉ được ghi lại trong Sách Mặc Môn. Đọc An Ma 33:3, và tìm hiểu xem An Ma đã sử dụng từ nào để mô tả việc thờ phượng.

Hãy cân nhắc việc viết nguyện tắc sau đây vào thánh thư của các em bên cạnh An Ma 33:3 hoặc vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúng ta có thể thờ phượng Thượng Đế một cách liên tục qua lời cầu nguyện.**

Đọc An Ma 33:4–11, và đánh dấu mỗi hoàn cảnh trong đó Giê Nốt đã cầu nguyện. Chúa đã làm gì mỗi lần Giê Nốt cầu nguyện? Để giúp các em áp dụng những câu thánh thư này vào cuộc sống của mình, hãy vẽ một đường làm cho những hoàn cảnh trong đó Giê Nốt đã cầu nguyện phù hợp với những hoàn cảnh có thể tương tự trong chính cuộc sống của các em. (Chọn những tình huống nào liên quan nhiều nhất với cuộc sống của các em. Không có những câu trả lời đúng hay sai trong bài tập này).

Những Hoàn Cảnh của Giê Nốt	Những Hoàn Cảnh của Các Em
Trong vùng hoang dã	Tại chỗ làm
Về những kẻ thù của ông	Tại nhà thờ
Trong lĩnh vực hoạt động của ông	Cầu nguyện chung gia đình
Trong nhà của ông	Khi các em không biết phải làm gì hoặc đang sợ hãi
Trong buồng riêng của ông	Khi các em cảm thấy cô đơn
Trong các giáo đoàn của Chúa	Sự cầu nguyện riêng
Khi ông bị đuổi ra và bị khinh miệt	Trong tất cả những hoàn cảnh khó khăn của các em
Trong tất cả những nỗi hoạn nạn của ông	Khi các em gặp rắc rối với bạn bè

 2. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào việc cầu nguyện có thể ban phước cho cuộc sống của các em trong tất cả những hoàn cảnh này? Viết một mục tiêu riêng về cách các em có thể cầu nguyện thường xuyên hơn.

Hãy cân nhắc việc đánh dấu các cụm từ trong An Ma 33:4–5, 8–9 có đề cập đến lòng thương xót của Thượng Đế, và suy ngẫm về việc cầu nguyện thường xuyên hơn có thể giúp các em cảm nhận được lòng thương xót và tình yêu thương của Thượng Đế như thế nào. Hãy tìm kiếm lý do tại sao lòng thương xót này có thể có được khi các em tiếp tục học An Ma 33.

An Ma 33:11–23

An Ma dạy dân Giô Ram phải tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô

Một lý do tại sao một số người dân Giô Ram gặp khó khăn trong việc biết cách thờ phượng Thượng Đế là vì họ không biết rằng đức tin của họ cần phải đặt vào Chúa Giê Su Kỵ Tô. Họ không hiểu hoặc không tin vào vai trò của Ngài trong kế hoạch cứu rỗi (xin xem An Ma 33:14). Đọc An Ma 33:12–16, trong đó An Ma thảo luận những điều giảng dạy của Giê Nốt và rồi giới thiệu những lời của Giê Nốt, một vị tiên tri khác trong Kinh Cựu Ước. Tìm kiếm các phước lành An Ma nhận ra đã đến với chúng ta nhờ vào Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “vì Vị Nam Tử của Ngài” mỗi lần thấy cụm từ này. Từ những câu này, chúng ta học được lẽ thật này: **Chúng ta nhận được lòng thương xót của Cha Thiên Thượng, kể cả sự tha thứ các tội lỗi của**




chúng ta, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy suy ngẫm về lòng thương xót mà Cha Thiên Thượng đã ban cho các em, kể cả khả năng hối cải và được tha thứ các tội lỗi của các em, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Ngoài việc nhắc lại cho dân Giô Ram nhớ về những điều giảng dạy của Giê Nốt và Zenock, An Ma còn nhắc cho họ nhớ về một thời kỳ mà Môi Se đã giảng dạy về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Khi Môi Se và con cái Y Sơ Ra Ên đang ở trong vùng hoang dã, các con rắn độc cắn dân chúng. Chúa phán bảo Môi Se làm một con rắn bằng đồng, treo nó lên trên một cây cột, và ra lệnh cho người Y Sơ Ra Ên nào đã bị rắn cắn hãy nhìn lên nó. Con rắn bằng đồng trên cây cột là một "biểu tượng" hay là một vật tượng trưng về Chúa Giê Su Ky Tô trên cây thập tự (xin xem An Ma 33:19).

Đọc An Ma 33:19–20, và nhận ra điều đã xảy ra cho dân Y Sơ Ra Ên là những người đã chọn nhìn vào con rắn bằng đồng khi họ bị cắn và điều gì đã xảy ra cho những người đã chọn không nhìn.

Hãy suy ngẫm về những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Câu chuyện về dân Y Sơ Ra Ên và con rắn bằng đồng dạy chúng ta điều gì về những điều chúng ta cần phải làm để được chữa lành về phần thuộc linh? Các em có thể làm gì để trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi để Ngài có thể giúp các em về phần thuộc linh?



 **3.** Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em có thể trông cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống hàng ngày của các em bằng một số cách cụ thể nào?

Đọc An Ma 33:22–23, và đánh dấu điều chúng ta cần phải tin về Chúa Giê Su Ky Tô để sử dụng đức tin nơi Ngài.

An Ma 34:1–14


A Mu Léc giảng dạy cho dân Giô Ram biết về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô

Chứng ngôn của A Mu Léc cho dân Giô Ram, như đã được ghi trong An Ma 34, đã cung ứng một sự làm chứng thứ hai cho chứng ngôn của An Ma về Chúa Giê Su Ky Tô. Đọc một phần chứng ngôn của A Mu Léc, trong An Ma 34:8–9, và cân nhắc việc đánh dấu điều A Mu Léc đã giảng dạy rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê

Su Ky Tô là cần thiết. Suy ngẫm về câu hỏi này: Cuộc sống của tôi sẽ như thế nào nếu Chúa Giê Su Ky Tô đã không đến và làm tròn vai trò đặc biệt của Ngài?

Đọc An Ma 34:10–14, và nhận ra các cụm từ bao gồm những từ *vô tận* và *vĩnh cửu*. Viết lễ thật sau đây vào thánh thư của các em hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Sự Chuộc Tội vô tận và vĩnh cửu của Chúa Giê Su Ky Tô cung ứng sự cứu rỗi cho tất cả nhân loại.**

Để giúp chúng ta hiểu Sự Chuộc Tội là vô tận và vĩnh cửu như thế nào, Giám Trợ Richard C. Edgley thuộc Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa đã dạy: “Khi nói về Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tôi thích định nghĩa của tự điển về từ *vô tận* và *vĩnh cửu* vì tôi tin rằng các từ này giải thích chính xác điều Thượng Đế muốn nói. *Vô tận*: ‘Không có giới hạn hay hạn chế.’ Và định nghĩa của *vĩnh cửu*: ‘Không có khởi đầu hay kết thúc’ (*The American Heritage Dictionary of the English Language*, xuất bản lần thứ tư [2000], “infinite,” “eternal,” 898, 611)” (“Vi Sự Lợi Ích cho Người,” *Ensign*, tháng Năm năm 2002, 66).

 **4.** Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô có thể là vô tận và vĩnh cửu trong những phương diện nào?
- Làm thế nào việc biết được rằng Sự Chuộc Tội là vô tận và vĩnh cửu gia tăng lòng biết ơn của chúng ta đối với Đấng Cứu Rỗi? Điều này gia tăng đức tin của các em nơi Ngài như thế nào?

An Ma 34:15–41

A Mu Léc giảng dạy cách để nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội


Đọc An Ma 34:15–17 để xem điều gì A Mu Léc đã giảng dạy cho dân Giô Ram mà họ cần phải làm để nhận được các phước lành mà Đấng Cứu Rỗi mong muốn ban cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Ngài. Viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Để nhận được các phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội, chúng ta cần phải sử dụng đức tin để hối cải.**

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn:



“Chúng ta cần một đức tin vững mạnh nơi Đấng Ky Tô để có thể hối cải. . . . Nếu chúng ta tin rằng Thượng Đế biết mọi việc, đầy lòng nhân từ, và lòng thương xót, thì chúng ta sẽ có thể đặt sự tin cậy của mình nơi Ngài về sự cứu rỗi của chúng ta mà không lưỡng lự. Đức tin nơi Đấng Ky Tô sẽ thay đổi ý nghĩ, sự tin tưởng và hành vi của chúng ta mà không phù hợp với ý muốn của Thượng Đế.

“Sự hối cải chân thành mang chúng ta trở lại việc làm điều đúng. . . Sự hối cải có nghĩa là thay đổi tâm trí—chúng ta ngừng làm những điều sai trái và bắt đầu làm những điều đúng. Điều đó mang đến cho chúng ta một thái độ mới mẻ đối với Thượng Đế, đối với bản thân, và với cuộc sống, nói chung” (“Điểm Trở Về An Toàn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 100).

 **5.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào khi chúng ta hối cải?

Đọc An Ma 34:17–27, và tìm kiếm điều mà A Mu Léc đã giảng dạy về khi nào chúng ta nên cầu nguyện và điều chúng ta nên cầu nguyện. Các em nghĩ lời khuyên dạy này đã giúp đỡ dân Giô Ram như thế nào, là những người nghĩ rằng họ có thể thờ phượng chỉ một tuần một lần? Chọn một câu thánh thư mà các em nghĩ có thể giúp đỡ các em một cách đặc biệt. Hãy suy nghĩ về cách các em có thể tuân theo lời khuyên dạy về việc cầu nguyện trong câu thánh thư này trong tuần tới.

A Mu Léc đã giảng dạy rằng chúng ta nên sẵn lòng chấp nhận các phước lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi bằng cách hối cải các tội lỗi của chúng ta bây giờ, thay vì chờ đợi để hối cải sau này. Đọc An Ma 34:30–35, và gạch dưới những từ hoặc cụm từ có đề cập đến lý do tại sao chúng ta không nên trì hoãn sự hối cải của mình. Trong câu 31, hãy tìm kiếm phước lành mà A Mu Léc đã nói là sẽ đến với những người chọn hối cải bây giờ. Hãy xem kỹ câu 32, và rồi suy nghĩ: Câu thánh thư này có thể ảnh hưởng đến cách tôi sống mỗi ngày như thế nào?

Xem lại An Ma 34:33, và suy nghĩ điều mà Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Sự trì hoãn, khi nó có thể được áp dụng cho các nguyên tắc phúc âm, là kẻ cướp đoạt cuộc sống vĩnh cửu, tức là cuộc sống nơi hiện diện của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Có nhiều người trong số chúng ta, ngay cả các tín hữu của Giáo Hội, cảm thấy rằng không cần phải vội vã trong việc tuân thủ các nguyên tắc phúc âm và tuân giữ các giáo lệnh” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1969, 121).



An Ma 35

Dân Giô Ram hối cải sống ở giữa những người ngay chính
Nhiều dân Giô Ram đã lưu tâm đến lời cảnh báo của A Mu Léc là không được trì hoãn sự hối cải của họ, và họ đã hối cải và thay đổi cuộc sống của họ. Những người cai trị dân Giô Ram đuổi họ ra khỏi xứ họ, và những người này đến xứ Giê Sơn, nơi mà họ được dân Am Môn còn được gọi là dân An Ti Nê Phi Lê Hi chào đón (xin xem An Ma 35:6–7). Dân Giô Ram tà ác và dân La Man trở nên tức giận vì dân An Môn đã chấp nhận dân Giô Ram hối cải, và họ bắt đầu chuẩn bị chiến tranh với dân Nê Phi (xin xem An Ma 35:8–11).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 33–35 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 19: NGÀY 2

An Ma 36

Lời Giới Thiệu

Sau khi An Ma trở về từ công việc truyền giáo cho dân Giô Ram, ông quy tụ ba người con trai của ông lại và đưa ra lời khuyên dạy riêng cho từng người một (xin xem An Ma 35:16). Lời khuyên dạy của ông cho Hê La Man được ghi lại trong An Ma 36–37, lời khuyên dạy của ông cho Síp Lân được ghi lại trong An Ma 38, và lời khuyên dạy của ông cho Cô Ri An Tôn được ghi lại trong An Ma 39–42. An Ma làm chứng với Hê La Man rằng Thượng Đế sẽ giải thoát cho những người đặt sự tin cậy của họ nơi Ngài. Để minh họa lẽ thật này, An Ma đã mô tả việc ông đã được giải thoát khỏi nỗi đau đớn về tội lỗi của mình như thế nào nhiều năm trước đó. Sau khi kêu cầu danh của Chúa Giê Su Ky Tô, ông đã được sinh ra từ Thượng Đế và được tràn đầy niềm vui. Sau đó ông đã lao nhọc để mang những người khác đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô.

An Ma 36:1–5

An Ma giảng dạy cho con trai mình là Hê La Man về quyền năng của Thượng Đế để hỗ trợ chúng ta trong các thử thách của chúng ta

Suy ngẫm về việc chứng ngôn hoặc một lời giảng dạy đặc biệt của một người trong gia đình, bạn bè, hoặc vị lãnh đạo Giáo Hội đã ban phước cho cuộc sống của các em như thế nào.

Đọc An Ma 36:1–5, và tưởng tượng mình ở vào vị thế của Hê La Man khi lắng nghe chứng ngôn của cha mình. An Ma muốn Hê La Man phải ghi nhớ điều gì? (Xin xem câu 2). An Ma đã muốn Hê La Man phải học hỏi điều gì từ ông? (Xin xem câu 3).

Viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 36:3: **Khi chúng ta đặt sự tin cậy của mình nơi Thượng Đế, thì Ngài hỗ trợ chúng ta trong tất cả các thử thách và hoạn nạn.** Hãy nghĩ về một thời gian mà các em đã có một thử thách trong cuộc sống của mình. Hãy viết vào chỗ trống một vài cách thức trong đó Thượng Đế đã giúp đỡ và hỗ trợ các em trong thời gian đó. _____

An Ma 36:6–22

An Ma mô tả sự chống lại của mình và giải thích về việc ông đã nhận được sự tha thứ như thế nào

An Ma đã mô tả cho con trai của mình là Hê La Man biết việc Thượng Đế đã giải thoát cho ông khỏi nỗi đau đớn về tội lỗi của ông như thế nào. Đọc An Ma 36:6–10, và xem lại điều đã xảy ra cho An Ma lúc ông còn trẻ khi ông đi cùng với các con trai của Mô Si A tìm cách phá hoại Giáo Hội.


Trong Sách Mặc Môn có ba chỗ tường thuật về vị thiên sứ hiện đến cùng An Ma và các con trai của Mô Si A. An Ma 36 chứa đựng lời tường thuật chi tiết nhất về điều An Ma đã trải qua trong ba ngày và đêm khi ông không thể cử động hoặc nói chuyện được. (Để đọc các lời tường thuật kia, hãy xem Mô Si A 27 và An Ma 38). Đọc An Ma 36:11–16, và đánh dấu các từ hoặc các cụm từ mà An Ma đã sử dụng để mô tả nỗi sợ hãi hay đau đớn mà ông đã trải qua sau khi vị thiên sứ hiện đến.

Chủ Tịch Boyd K. Packer thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giúp chúng ta hiểu các từ *xâu xé* và *ray rứt* có nghĩa là gì:



“Xâu xé có nghĩa là ‘hành hạ.’ Vào thời xưa cái trần là một cái khung trên đó nạn nhân nằm với cổ tay và cổ chân bị trói vào cái trục, khi cái trục quay thì làm nạn nhân đau đớn vô cùng.

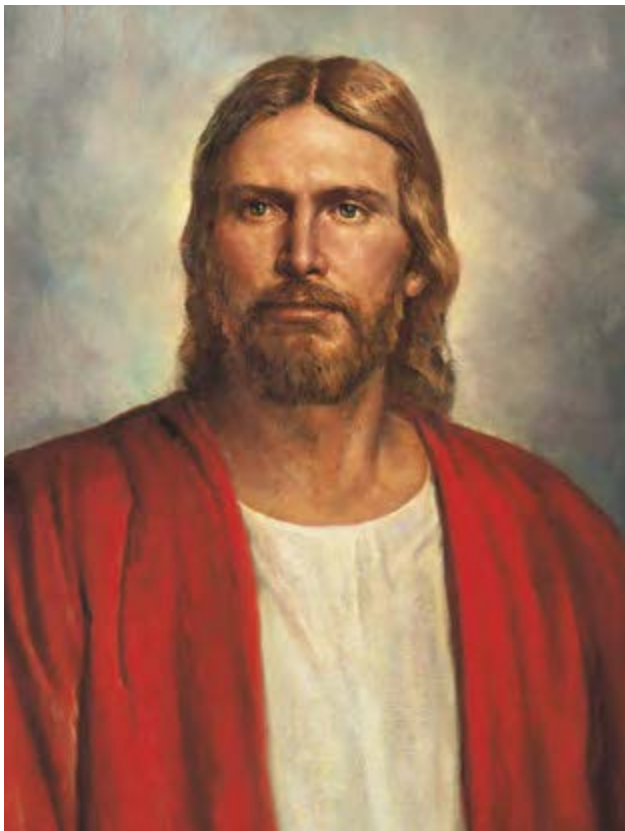
"Cái bừa là một cái khung có gắn những đầu nhọn. Khi kéo trên mặt đất, thì nó cày nát và tơi đất cục. Thánh thư thường nói về những tâm hồn và ý nghĩ 'bị ray rứt' vì tội lỗi" ("Bàn Tay của Đấng Thầy," *Ensign*, tháng Năm năm 2001, 23).

 **1.** Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng An Ma đã sử dụng lời nói mạnh mẽ như vậy để mô tả cảm nghĩ của ông. Cũng hãy viết về những lời này mô tả cảm giác tội lỗi và nỗi đau đớn của một người đã phạm tội và không hối cải như thế nào.


Các em có thể muốn viết lễ thật sau đây vào thánh thư của các em bên cạnh An Ma 36:11–16: **Tội lỗi có thể dẫn đến nỗi đau đớn và hối tiếc.**


Đọc An Ma 36:17–18, và tìm kiếm điều An Ma đã nhớ khi cha của ông tiên tri về điều đó. Hãy lưu ý điều An Ma đã làm khi ông nhớ điều mà cha của ông đã giảng dạy cho ông.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra cái nhìn sâu sắc sau đây về kinh nghiệm của An Ma: "An Ma đã xúc động trước lời giảng dạy của cha ông, nhưng điều đặc biệt quan trọng là lời tiên tri mà ông đã nhớ là lời tiên tri về 'sự hiện đến của một Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi của thế gian.'" (An Ma 36:17.) Đó là danh và đó là sứ điệp mà mọi người phải nghe. An Ma đã nghe được sứ điệp đó, và ông đã



kêu lên từ nỗi thống khổ của một ngục giới mà tiếp tục thiêu đốt và một lương tâm sẽ không lành. 'Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con.' (An Ma 36:18). . . . Bất kể lời cầu nguyện nào khác chúng ta dâng lên, bất kể nhu cầu nào khác chúng ta có, thì bằng cách nào đó tất cả đều tùy thuộc vào lời cầu xin ấy: 'Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con.' Ngài đã sẵn sàng để cung ứng lòng thương xót đó. Ngài đã trả giá bằng chính mạng sống của Ngài để cung ứng cho lòng thương xót đó" (*However Long and Hard the Road* [1985], 85).

 **2.** Nghĩ lại về một thời gian mà các em đã cầu nguyện để nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, kể cả phước lành của sự tha thứ cho tội lỗi. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ là điều quan trọng để cầu xin Chúa ban cho các phước lành của Sự Chuộc Tội trong cuộc sống của các em.

 **3.** Đọc An Ma 36:19–22, và đánh dấu các từ và các cụm từ mô tả việc An Ma đã thay đổi như thế nào sau khi ông cầu nguyện để được thương xót. Viết một số từ và cụm từ này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và giải thích điều họ giảng dạy về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Từ những câu thánh thư này, chúng ta học được nguyên tắc này: **Nếu chúng ta sử dụng đức tin nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì Ngài sẽ giải thoát chúng ta khỏi nỗi đau đớn về tội lỗi của chúng ta và làm cho chúng ta tràn ngập niềm vui.** Hãy suy ngẫm điều các em có thể làm để sử dụng thêm đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô để, giống như An Ma, các em có thể được giải thoát khỏi cảm giác đau đớn hay hối hận về tội lỗi của các em.

Đọc tình huống sau đây, và xem xét cách các em có thể phản ứng như thế nào: Một người bạn đã đọc Sách Mặc Môn và yêu cầu các em giúp đỡ trong việc tìm hiểu những lời của An Ma trong An Ma 36:19. Người bạn của các em hỏi: "Nếu tôi có thể nhớ tội lỗi của mình và vẫn còn cảm thấy hối hận về các tội lỗi đó, thì điều đó có nghĩa là tôi đã không được tha thứ phải không?"


Đọc lời giải thích sau đây của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và gạch dưới bất cứ cụm từ nào các em tin rằng sẽ hữu ích cho người bạn của các em:

"Sa Tan sẽ cố gắng làm cho chúng ta tin rằng các tội lỗi của chúng ta sẽ không được tha thứ vì *chúng ta* có thể nhớ đến chúng. Sa Tan là kẻ nói dối; nó cố gắng làm mờ mắt chúng ta và dẫn chúng ta xa khỏi con đường hối cải và tha thứ. Thượng Đế đã không hứa rằng *chúng ta* sẽ không nhớ đến các tội lỗi của mình. Việc ghi nhớ sẽ giúp chúng ta tránh tái phạm những lỗi lầm cũ. Nhưng nếu chúng ta vẫn luôn chân thật và trung tín thì

ký ức về các tội lỗi của chúng ta theo thời gian sẽ được làm cho phai nhòa đi. Điều này sẽ là một phần của tiến trình chữa lành và thánh hóa cần thiết. An Ma đã làm chứng rằng sau khi ông kêu cầu Chúa Giê Su để được thương xót thì ông vẫn còn có thể nhớ đến các tội lỗi của ông, nhưng ký ức về các tội lỗi của ông không còn làm ông đau khổ và dày vò ông nữa, vì ông biết rằng ông đã được tha thứ (xin xem An Ma 36:17–19).

“Chúng ta có trách nhiệm để tránh bất cứ điều gì mà sẽ mang đến những ký ức về các tội lỗi trước đây. Khi tiếp tục có “một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối” (3 Nê Phi 12:19), thì chúng ta có thể tin tưởng rằng Thượng Đế sẽ ‘không còn nhớ tới [những tội lỗi của chúng ta] nữa’ [GLGU 58:42]” (“Điểm Trở Về An Toàn,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 101).

Cũng là điều quan trọng để thấy rằng An Ma đã không nói rằng ông còn nhớ các tội lỗi của mình nữa nhưng rằng ông đã không còn nhớ nỗi đau đớn của tội lỗi của mình nữa, và ông không còn bị “ray rứt” vì còn nhớ đến các tội lỗi đó nữa (An Ma 36:19). Sự hối cải chân thành sẽ khiến cho nỗi đau đớn và mặc cảm tội lỗi được tẩy sạch (xin xem Ê Nốt 1:6–8).

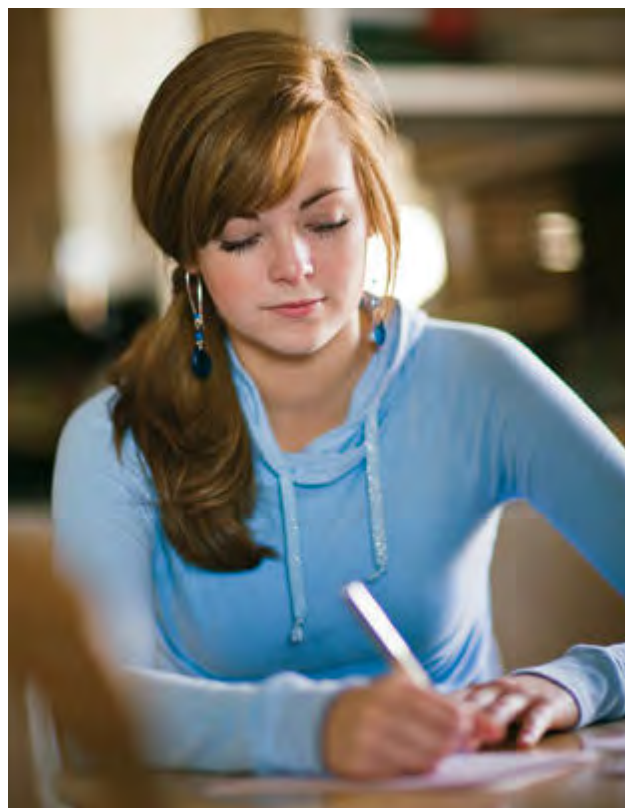
 **4.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một câu trả lời cho người bạn đã được đề cập ở trên, và sử dụng sự hiểu biết sâu sắc các em đã đạt được từ lời giải thích của Chủ Tịch Uchtdorf. Gôm vào trong câu trả lời của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng việc chúng ta vẫn còn nhớ đến tội lỗi của mình là một phước lành, mặc dù chúng ta có thể không “còn bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa” (An Ma 36:19) sau khi chúng ta đã hối cải.


An Ma 36:23–30

An Ma giải thích lý do tại sao ông lao nhọc liên tục để mang những người khác đến sự hối cải


Các em cảm thấy như thế nào khi các em chia sẻ món ăn ngon với một người bạn? Khi các em nhận được một tin tức thú vị, điều đầu tiên các em muốn làm là gì? Tại sao các em nghĩ hầu hết mọi người đều có một ước muốn gần như ngay lập tức để chia sẻ điều họ đã nghe nói với một người khác? Đọc An Ma 36:23–24, và tìm kiếm những cảm giác đã được mô tả như thế nào trong những câu hỏi này có liên quan đến kinh nghiệm của An Ma tiếp theo sau sự cải đạo của ông. An Ma đã muốn những người khác kinh nghiệm được điều gì?

Đọc An Ma 36:25–26, và nhận ra những nỗ lực của An Ma để giảng dạy phúc âm đã ảnh hưởng đến ông và những người khác như thế nào. Hoàn tất nguyên tắc sau đây, dựa vào điều các em đã học được về việc chia sẻ phúc âm từ những câu thánh thư này: **Khi chia sẻ phúc âm với những người khác, thì chúng ta nhận được** _____



 **5.** Viết câu tuyên bố về nguyên tắc đã được hoàn tất của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, và giải thích lý do tại sao các em tin rằng nguyên tắc này là chân chính. Là một phần của lời giải thích của mình, các em có thể muốn gôm vào những kinh nghiệm mà các em đã có với cảm giác vui mừng từ việc chia sẻ phúc âm với những người khác.

Hãy nghĩ về một người nào đó mà các em biết—một người bạn, hoặc tín hữu trong tiểu giáo khu hay chi nhánh—là người có thể được hưởng lợi từ chứng ngôn của các em về Đấng Cứu Rỗi và phúc âm phục hồi của Ngài. Suy ngẫm về cách các em có thể chia sẻ với người này chứng ngôn của các em về Chúa Giê Su Ky Tô có thể giải thoát chúng ta khỏi nỗi đau đớn và làm cho chúng ta tràn ngập niềm vui như thế nào. Các em có thể muốn cân nhắc việc viết một lá thư hoặc email cho người này, hoặc các em có thể muốn viết một vài lá thư ngắn để chuẩn bị cho một thời gian cụ thể khi các em sẽ nói chuyện với người này.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 36 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

An Ma 37

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong An Ma 37, An Ma tiếp tục lời khuyên dạy của ông cho con trai của ông là Hê La Man và giao cho Hê La Man trách nhiệm trông nom các biên sử thiêng liêng. Ông nhắc nhở Hê La Man rằng thánh thư đã từng là phương tiện để mang hàng ngàn dân La Man đến với Chúa, và ông nói tiên tri rằng Chúa có các mục đích lớn khác cho các biên sử này trong tương lai. An Ma đã chỉ dẫn cho con trai của mình về những điều ông nên dạy cho dân chúng, và ông đã giảng dạy cho Hê La Man về tầm quan trọng của việc trông cậy vào những lời của Chúa Giê Su Ky Tô để được hướng dẫn bằng cách so sánh những lời của Đấng Cứu Rỗi với quả cầu Liahona.

An Ma 37

An Ma ủy thác cho Hê La Man với các biên sử, khuyên ông nên tuân giữ các giáo lệnh, và nhắc nhở ông về Liahona làm việc theo đức tin như thế nào

Hãy suy xét biểu đồ sau đây:




Hãy nghĩ đến hai hoặc ba chuyện nhỏ nhặt và tầm thường mà đã cách mạng hóa thế giới, chẳng hạn như bóng đèn. Hãy nghĩ về một số chuyện nhỏ nhặt mà đã tạo ra một sự khác biệt lớn lao và tốt lành trong cuộc sống của các em. Viết hai trong số những chuyện nhỏ nhặt ở phía bên trái của biểu đồ ở trên. Ở bên phải, hãy viết một vài từ mô tả về những việc nhỏ nhặt này đã có ảnh hưởng lớn đối với cuộc sống của các em.

Như đã được ghi trong An Ma 37, An Ma đang chuẩn bị cho con trai của ông là Hê La Man để trở thành người kế tiếp giữ gìn các biên sử thiêng liêng. An Ma giảng dạy cho Hê La Man một nguyên tắc về vai trò của những chuyện nhỏ nhặt và tầm thường trong kế hoạch của Chúa. Đọc An Ma 37:6–7, và sau đó hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Để mang lại các mục đích vĩnh cửu của Ngài, Chúa làm việc bằng cách** _____

Đọc An Ma 37:1–7, và tìm kiếm điều mà An Ma đã mô tả là một chuyện nhỏ nhặt và tầm thường. Cũng dò

tìm An Ma 37:8–10, tìm kiếm những cách mà các bảng khắc bằng đồng (trong đó có chứa đựng thánh thư) dẫn đến những chuyện lớn lao cho những người dân của Sách Mặc Môn. Khi đọc, hãy đánh dấu trong thánh thư của các em phước lành nào trong số các phước lành này mà các em cũng đã nhận được qua việc học thánh thư.

 **1.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Thánh thư đã khiến cho những chuyện lớn xảy đến trong cuộc sống của các em bằng hai hoặc ba cách nào?

An Ma 37:13–16 ghi lại lời khuyên dạy An Ma đã đưa ra cho Hê La Man trong khi ông giao cho con trai mình trách nhiệm gìn giữ các biên sử. Nghiên cứu những câu này, và tìm kiếm các nguyên tắc mà An Ma đã dạy. Một trong những nguyên tắc này là: **Nếu tuân theo các giáo lệnh của Chúa, thì chúng ta sẽ được thịnh vượng.** Hãy suy ngẫm về việc nguyên tắc này có liên quan như thế nào đến biểu đồ ở phần đầu của bài học này.

Như đã được ghi lại trong An Ma 37:35–47, An Ma đã chỉ dẫn cho Hê La Man để giảng dạy mọi người khác phục sự tà ác và cám dỗ qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Dưới đây là hai đại cương của bài học gồm có những điều giảng dạy này. Nghiên cứu mỗi bài học và các câu thánh thư đi kèm theo bài học đó. Sau đó chuẩn bị để giảng dạy một trong các bài học này cho một người trong gia đình, toàn thể gia đình của các em (có lẽ là một phần của buổi họp tối gia đình), hoặc một người bạn. Các em có thể muốn điều chỉnh một vài điều cho bài học tùy thuộc vào việc các em giảng dạy ai và ở đâu. Sắp xếp thời giờ, và giảng dạy bài học vào ngày đã định. Cũng hãy mang đại cương của bài học các em đến lớp học kế tiếp ở nhà và nếu được kêu gọi, thì hãy sẵn sàng để giảng dạy bài học của mình cho lớp học.

Bài học số 1—An Ma 37:35–37

Giải thích cho những người các em giảng dạy biết rằng là điều thông thường đối với những người trồng cây để buộc hoặc cột một cái cây nhỏ vào một cái cọc và về sau gỡ bỏ cái vật chống đỡ đó khi cái cây mọc cao hơn. Hỏi: Tại sao các em nghĩ rằng một cái cây sẽ cần phải có một cái cọc để chống đỡ trong khi nó còn nhỏ và đang phát triển?

Đọc kinh nghiệm sau đây từ cuộc đời của Chủ Tịch Gordon B. Hinckley:





Chủ Tịch Gordon B. Hinckley trồng một cái cây nhỏ gần nhà của ông ngay sau khi ông kết hôn. Ông ít quan tâm đến cái cây đó trong khi nhiều năm trôi qua. Một hôm ông nhận thấy cái cây đó biến dạng và nghiêng về phía tây bởi vì gió từ phía đông đã uốn cong nó trong khi nó còn non và mềm. Ông đi ra và cố gắng đẩy nó đứng thẳng, nhưng thân cây đã quá dày. Ông đã cố gắng sử dụng một sợi dây thừng và ròng rọc để kéo nó đứng thẳng, nhưng nó không chịu làm theo. Cuối cùng, ông đã lấy cưa ra và cưa cái cành nặng trĩu ở phía tây, và việc này đã để lại một vết sẹo xấu xí. Về sau ông đã nói về cái cây đó:



“Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ khi tôi trồng cái cây đó. Con gái tôi và gia đình nó sống ở đó bây giờ. Một ngày kia, tôi lại nhìn cái cây một lần nữa. Cây mọc rất to. Hình dáng của nó trông khá hơn. Nó là một vật quý của gia đình. Nhưng điều nghiêm trọng là vì cái cây bị tổn thương khi còn non và cách điều trị mạnh mẽ mà tôi đã sử dụng để uốn thẳng cái cây đó.

“Khi nó mới được trồng, thì một sợi dây sẽ giữ nó ở vị trí chống lại sức gió. Đáng lẽ tôi đã có thể và cần phải có sợi dây đó với một ít nỗ lực thôi. Nhưng tôi đã không làm thế, và nó đã bị uốn cong bởi các lực đè nặng lên nó” (“Bring up a Child in the Way He Should Go,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 59).

Yêu cầu một người nào đó đọc lời khuyên dạy của An Ma cho Hê La Man trong An Ma 37:35, và thảo luận về cách câu thánh thư này có liên quan đến kinh nghiệm của Chủ Tịch Hinckley với cái cây đó như thế nào. (An

Ma 37:35 là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này trong một cách đặc biệt để các em có thể xác định vị trí của nó trong tương lai).

Mời những người các em giảng dạy nói về một nguyên tắc tóm lược An Ma 37:35. (Nguyên tắc đó có thể giống như sau: **Chúng ta nên học từ lúc còn trẻ cách tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.**) Các em có thể muốn hỏi một hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây:

- Các em nghĩ có sự khác biệt nào mà nguyên tắc này có thể tạo ra trong cuộc sống của những người khác nếu họ học được cách tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế trong khi họ còn trẻ không?
- Việc tuân giữ các giáo lệnh trong khi còn trẻ đã tạo ra một sự khác biệt cho các em như thế nào?
- Các em có thể nghĩ về một người nào đó đã được ban phước trong suốt cuộc đời còn lại của họ vì đã học được cách tuân theo các giáo lệnh trong khi còn trẻ? Người này đã được ban phước như thế nào?

Yêu cầu một người nào đó đọc to An Ma 37:36–37 và tìm kiếm lời khuyên dạy cụ thể mà có thể giúp một người tuân giữ các giáo lệnh. Đặt ra những câu hỏi như sau:

- Làm thế nào việc tuân theo lời khuyên dạy này hàng ngày giúp các em tuân giữ các giáo lệnh?
- Về những phương diện nào các em cố gắng đặt Chúa lên trước hết trong những ý nghĩ và hành động của các em? Các em có thể tiến bộ hơn như thế nào?
- Những lời hứa nào đã được đưa ra cho những người thành tâm?

Hãy chia sẻ chứng ngôn của các em về việc cầu vấn với Chúa đã giúp các em tuân giữ các giáo lệnh như thế nào. Mời những người mà các em đang giảng dạy nên tuân theo lời của An Ma về việc cầu vấn với Chúa.

Bài Học số 2—An Ma 37:38–45

Hỏi những người các em đang giảng dạy xem họ có biết tên của cái la bàn mà Chúa đã ban cho gia đình của Lê Hi và nó đã giúp họ đi đến vùng đất hứa không. Sau đó yêu cầu một người nào đó đọc An Ma 37:38. Giải thích rằng An Ma đã nói đến quả cầu Liahona để giảng dạy Hê La Man một nguyên tắc quan trọng về cách Chúa hướng dẫn các con cái của Ngài.

Yêu cầu những người mà các em đang giảng dạy trả lời cho những câu hỏi sau đây bằng cách đọc những câu thánh thư đã được đề cập đến và dò tìm câu trả lời:

- Theo như An Ma 37:38–40, quả cầu Liahona đã hoạt động như thế nào?
- Theo như An Ma 37:41–42, tại sao quả cầu Liahona đôi khi ngưng hoạt động?

- Theo như An Ma 37:43–45, quả cầu Liahona giống như những lời của Đấng Ky Tô như thế nào?

Giải thích rằng những lời *ngụ ý* và *biểu tượng* (An Ma 37:43, 45) có nghĩa là một điều gì đó được sử dụng như một vật tượng trưng của một ý nghĩ lớn hơn. Ví dụ, sự vâng lời hoặc không vâng lời của gia đình Lê Hi theo những hướng dẫn của quả cầu Liahona là một biểu tượng của những lựa chọn của chúng ta tuân



theo hoặc không tuân theo những lời của Đấng Ky Tô. Cũng như gia đình của Lê Hi đã đến được vùng đất hứa bằng cách tuân theo quả cầu Liahona, chúng ta sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu khi chúng ta tuân theo lời của Đấng Ky Tô.

Yêu cầu một người nào đó giải thích rằng chúng ta có thể tìm thấy những lời của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống của chúng ta ở đâu. (Một số câu trả lời có thể là thánh thư, những lời của các vị tiên tri hiện tại, một phước lành tộc trưởng, và những thúc giục của Thánh Linh).

Hỏi: Những nguyên tắc nào An Ma đã giảng dạy cho Hê La Man bằng cách sử dụng ví dụ về quả cầu Liahona?

(Những câu trả lời có thể giống như nguyên tắc sau đây:

Nếu chúng ta lưu tâm đến những lời của Chúa Giê Su Ky Tô, thì những lời này sẽ hướng dẫn chúng ta để nhận được cuộc sống vĩnh cửu.) Các em có thể muốn chia sẻ chứng ngôn của mình rằng việc lắng nghe và tuân theo những lời của Chúa sẽ mang lại các phước lành lớn lao vào cuộc sống của chúng ta.


2. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài câu mô tả điều các em học được từ việc nghiên cứu bài học các em đã chọn để giảng dạy.
3. Viết câu sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *I TÔI ĐÃ QUYẾT ĐỊNH SẼ GIẢNG DẠY*


bài học của mình theo An Ma 37: _____ (Hãy viết các câu nào mà các em sẽ dạy). TÔI SẼ GIẢNG DẠY _____ (hãy viết xuống người nào các em đã chọn để giảng dạy) theo _____ (hãy viết ngày mà các em đã hoạch định để giảng dạy bài học này).

Thông Thạo Thánh Thư—An Ma 37:35

Mác An Ma 37:35. Cố gắng học thuộc lòng câu này. Sau đó đọc thuộc lòng hay đọc câu đó cho cha mẹ hoặc một người lớn đáng tin cậy khác nghe. Đặt ra những câu hỏi sau đây cho người này:

- Việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế đã giúp cha, mẹ, chú, bác, cô, dì trong cuộc sống của mình như thế nào?
- Cha, mẹ, chú, bác, cô, dì có lời khuyên nào cho con mà có thể giúp con khôn ngoan hơn trong thời niên thiếu của con?

 4. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã học được từ người mà các em nói chuyện về An Ma 37:35.

 5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

TÔI ĐÃ HỌC XONG AN MA 37 VÀ HOÀN TẤT BÀI HỌC NÀY VÀO (ngày, tháng, năm).

TÔI MUỐN CHIA SẺ VỚI GIẢNG VIÊN CỦA TÔI THÊM NHỮNG CÂU HỎI, Ý NGHĨ, VÀ NHỮNG SỰ HIỂU BIẾT:

ĐƠN VỊ 19: NGÀY 4

An Ma 38

Lời Giới Thiệu

Con trai của An Ma là Síp Lân đã phục vụ với ông với tư cách là một người truyền giáo cho dân Giô Ram. Tiếp theo công việc truyền giáo này, An Ma đã bày tỏ niềm vui đối với sự bền bỉ và lòng trung tín mà Síp Lân đã cho thấy trong khi bị ngược đãi ở giữa dân Giô Ram. An Ma làm chứng với Síp Lân về quyền năng giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô và khuyên bảo Síp Lân nên tiếp tục giảng dạy phúc âm.

An Ma 38:1–3


An Ma bày tỏ niềm vui đối với lòng trung tín của Síp Lân

Dành ra một phút để suy nghĩ về thời gian mà cha mẹ của các em đã cảm thấy vui sướng vì một quyết định tốt mà các em hoặc một người khác trong gia đình đã chọn hoặc vì cách các em đang sống cuộc sống của mình.



Đọc An Ma 38:1–3, và tìm kiếm các cụm từ mô tả cảm nghĩ của An Ma về Síp Lân và lý do tại sao. Viết một số các cụm từ mà các em đã tìm thấy: _____

Từ những câu này, chúng ta biết được nguyên tắc này: **Lúc còn trẻ khi bắt đầu kiên định và trung thành trong việc tuân giữ các giáo lệnh, thì chúng ta có thể mang lại niềm vui lớn cho cha mẹ của mình**

 **1.** Dành ra một giây lát để hỏi cha, mẹ, người giám hộ, hoặc những người lãnh đạo trong Giáo Hội về những quyết định đúng đắn của các em ảnh hưởng đến họ như thế nào. Viết câu trả lời của họ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

An Ma 38:4–9

An Ma làm chứng về quyền năng giải thoát của Đấng Cứu Rỗi

An Ma nhắc nhở Síp Lân rằng họ đều đã kinh nghiệm được quyền năng giải thoát của Đấng Cứu Rỗi, mặc dù trong những cách khác nhau. Đọc An Ma 38:4–8, và hoàn tất biểu đồ dưới đây. Cũng sử dụng điều các em biết về Síp Lân từ An Ma 38:2–3 và điều các em đã học được về An Ma từ các chương khác trong Sách Mặc Môn để giúp các em hoàn tất biểu đồ này.

	Síp Lân (An Ma 38:2–5)	An Ma (An Ma 38:6–8)
Ông đã được giải thoát khỏi điều gì?		
Ông đã nhận được phước lành của sự giải thoát bằng cách nào?		

Từ kinh nghiệm của Síp Lân, chúng ta có thể biết được rằng: **Nếu chúng ta chịu đựng mọi điều với lòng kiên nhẫn và sự tin tưởng nơi Thượng Đế, thì Ngài sẽ giải thoát chúng ta khỏi những thử thách, phiền toái, và hoạn nạn và nâng chúng ta lên vào ngày sau cùng.** Từ kinh nghiệm của An Ma, chúng ta cũng có thể biết được rằng: **Để nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình và tìm kiếm sự bình an cho linh hồn của mình, chúng ta phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và tìm kiếm lòng thương xót của Ngài.**





2. Trả lời những câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em học được điều gì từ câu chuyện về Síp Lân và An Ma về quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để giải thoát các em?
- b. Chọn một trong những nguyên tắc được cho thấy in đậm ở đoạn văn trước đó, và viết một vài câu về cách các em có thể áp dụng nguyên tắc đó vào cuộc sống của các em.

Đọc An Ma 38:9, và tìm kiếm điều mà An Ma muốn Síp Lân phải học hỏi. Các em có thể muốn đánh dấu một cụm từ trong câu này mà các em cảm thấy có tóm tắt những gì An Ma muốn con trai mình hiểu.

Hãy suy nghĩ về một thời gian khi quyền năng của Đấng Cứu Rỗi đã giải thoát các em khỏi các thử thách, khó khăn, hoặc không xứng đáng. Các em đã làm gì để tìm kiếm sự giải thoát đó? Các em có những thử thách hoặc tội lỗi trong cuộc sống của các em bây giờ không? Làm thế nào các em có thể trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi cho sự giải thoát?



3. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để các em biết rằng "cách thức hoặc phương tiện" duy nhất mà các em có thể được cứu là qua Đấng Cứu Rỗi mà thôi? (xin xem An Ma 38:9).

An Ma 38:10–15

An Ma khuyên Síp Lân nên tiếp tục phát triển các thuộc tính ngay chính

Hãy nghĩ về một giảng viên hoặc vị lãnh đạo Giáo Hội đã có một ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của các em. Hãy xem xét các đức tính nào của người đó làm các em ngưỡng mộ.

Như đã được ghi trong An Ma 38:10–15, An Ma khuyến khích Síp Lân nên tiếp tục phát triển những đức tính mà sẽ giúp đỡ ông khi ông tiếp tục giảng dạy phúc âm và phục vụ người khác. Lời khuyên bảo An Ma đưa ra cho Síp Lân có thể áp dụng cho bất cứ người nào muốn ảnh hưởng tốt đến những người khác qua sự phục vụ, giảng dạy, và theo những cách khác. Nghiên cứu An Ma 38:10–15, và nhận ra bất cứ lời khuyên bảo nào các em cảm thấy là có thể hữu ích cho các em một cách đặc biệt. Các em có thể muốn đánh dấu những điều các em tìm thấy.




4. Dưới đây là phần hướng dẫn học tập để giúp các em hiểu thêm và áp dụng lời khuyên bảo của An Ma cho con trai của mình là Síp Lân (xin xem An Ma 38:10–15). Từ cột bên trái, hãy chọn hai hoặc ba phần lời khuyên bảo của An Ma mà các em cảm thấy sẽ có giá trị nhất cho các em. Hãy hoàn tất các sinh hoạt học hỏi tương ứng trong cột bên phải. Viết câu trả lời của các em vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Phần Hướng Dẫn Học Tập An Ma 38:10–12	
Lời Khuyên Bảo của An Ma	Các Sinh Hoạt Học Tập
"Chuyên tâm và ôn hòa trong mọi việc" (An Ma 38:10).	Một người <i>chuyên tâm</i> đặt nỗ lực kiên định và mãnh liệt vào các sinh hoạt của cuộc sống. Một người <i>ôn hòa</i> sử dụng sự điều độ trong mọi sự việc và sử dụng sự tự chủ. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao hai đặc điểm này là cần thiết khi phục vụ người khác. Hãy viết làm thế nào các em có thể chuyên tâm hoặc ôn hòa hơn trong một hoặc nhiều lĩnh vực của cuộc sống của các em và việc làm như vậy có thể giúp các em phục vụ người khác một cách hiệu quả hơn như thế nào.
"Các người hãy lưu ý đừng dương dương tự đắc; phải, hãy lưu ý đừng khoe khoang" (An Ma 38:11).	<i>Trong thánh thư</i> , tính kiêu ngạo, là khi một người đặt sự tin cậy lớn ở bản thân mình hơn ở Thượng Đế. Điều đó cũng có nghĩa là một người nghĩ rằng mình tốt và giỏi hơn người khác. Trái ngược với tính kiêu ngạo bất chính này là <i>lòng khiêm nhường</i> . Những người khiêm nhường cố gắng suy nghĩ về những người khác trong cùng một cách họ nghĩ về bản thân họ, và họ yêu mến Thượng Đế và đặt Ngài lên trên hết trong cuộc sống của họ. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều có thể xảy ra nếu một tín hữu Giáo Hội là người kiêu ngạo và khoe khoang trong chức vụ kêu gọi của họ. Hãy nghĩ về chức vụ kêu gọi của các em trong Giáo Hội hoặc một cơ hội khác mà các em phải phục vụ. Viết một hoặc hai cách các em sẽ cố gắng khiêm nhường và tránh kiêu ngạo hay khoe khoang khi các em phục vụ.

Phần Hướng Dẫn Học Tập An Ma 38:10–12	
Lời Khuyên Bảo của An Ma	Các Sinh Hoạt Học Tập
"Hãy tỏ lòng can đảm nhưng đừng hống hách" (An Ma 38:12).	<i>Can đảm</i> có nghĩa là tin tưởng rằng Thượng Đế ở với chúng ta và có thể giúp chúng ta hành động mà không sợ hãi trong sự phục vụ Ngài. <i>Hống hách</i> có thể có nghĩa là thúc đẩy niềm tin hoặc thái độ của chúng ta đối với người khác mà không nhạy cảm với nhu cầu và cảm nghĩ của họ. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ là Chúa muốn chúng ta phải can đảm. Cũng ghi lại một cách cụ thể mà các em có thể áp dụng lời khuyên dạy phải sử dụng lòng can đảm chứ không phải là hống hách trong khi các em tìm cách phục vụ người khác.
"Hãy lưu ý kiềm chế mọi dục vọng của mình" (An Ma 38:12).	<i>Kiểm chế</i> có nghĩa là hướng dẫn hoặc nén lại. <i>Dục vọng</i> là một cảm xúc mạnh mẽ. Suy ngẫm về các câu hỏi sau đây và ghi lại những câu trả lời của các em vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng đối với chúng ta để phải kiểm chế dục vọng của mình—nói cách khác, phải hướng dẫn hoặc nén lại những cảm xúc mạnh mẽ của mình? Các em nghĩ làm thế nào việc kiểm chế dục vọng của mình có thể giúp các em được tràn đầy tình thương? Các em sẽ làm gì để tuân theo lời khuyên dạy của An Ma để kiểm chế mọi dục vọng của mình?
"Hãy lưu ý đừng để trở nên biếng nhác" (An Ma 38:12).	Hãy dò tìm từ "Biếng nhác" trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư để biết thêm ý nghĩa của sự biếng nhác. Chọn hai câu trong số các câu được liệt kê dưới đề tài đó, và nghiên cứu các câu đó. Ghi vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em học được từ các câu này. Viết lời khuyên bảo đừng trở nên biếng nhác sẽ giúp các em phục vụ những người khác một cách hiệu quả hơn như thế nào. Cuối cùng, viết về một cách thức cụ thể mà các em sẽ tìm kiếm để không trở nên biếng nhác.

Lời khuyên bảo của An Ma cho Síp Lân trong An Ma 38:10–15 dạy nguyên tắc này: **Việc phát triển các thuộc tính ngay chính chuẩn bị cho chúng ta để giảng dạy và phục vụ những người khác.** Hãy suy ngẫm về việc phát triển các thuộc tính ngay chính mà các em đọc trong An Ma 38 có thể ban phước cho cuộc sống của các em và cuộc sống của những người xung quanh các em như thế nào.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 38 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 20: NGÀY 1

An Ma 39


Lời Giới Thiệu

An Ma khiển trách đứa con trai ương ngạnh của mình là Cô Ri An Tôn, là người đã từ bỏ giáo vụ và phạm tội tình dục nghiêm trọng. An Ma dạy Cô Ri An Tôn về mức nghiêm trọng của hành động của Cô Ri An Tôn và bày tỏ nỗi thất vọng của ông vì Cô Ri An Tôn đã vi phạm hành vi sai trái nghiêm trọng như vậy. An Ma truyền lệnh cho Cô Ri An Tôn phải ngừng đi theo "sự thèm khát của mắt mình nữa" và phải hối cải (An Ma 39:9). Sự điệp của An Ma cho Cô Ri An Tôn được tìm thấy trong An Ma 39–42.

An Ma 39:1–6

An Ma giải thích mức độ nghiêm trọng của tội lỗi tình dục cho con trai mình là Cô Ri An Tôn

Hãy xem xét câu nói sau đây: Một số tội lỗi thì nghiêm trọng hơn các tội lỗi khác.

 **1.** Hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em có đồng ý rằng một số tội lỗi là nghiêm trọng hơn các tội lỗi khác không? Tại sao có hoặc tại sao không?

Như đã được ghi trong An Ma 39, An Ma đã đưa ra lời khuyên dạy cho con trai của mình là Cô Ri An Tôn, điều này có thể giúp các em hiểu được tính chất nghiêm trọng của một số tội lỗi. Cô Ri An Tôn đã đi với An Ma và anh trai của mình là Síp Lân trong công

việc truyền giáo để thuyết giảng phúc âm cho dân Giô Ram. Trong khi ở đó, Cô Ri An Tôn đã phạm tội tình dục nghiêm trọng.

Đọc An Ma 39:1-4, và tìm kiếm điều mà Cô Ri An Tôn đã làm sai trái. Để giúp các em hiểu những câu này, có thể là điều hữu ích để biết rằng gái điếm là một người phụ nữ vô luân hay là gái mại dâm. Điều quan trọng là phải hiểu rằng "Chúa chẳng nhìn tội lỗi với một mắt may chấp nhận" (GLGU 1:31); tội lỗi tình dục là nghiêm trọng đặc biệt. Cũng hãy lưu ý rằng Cô Ri An Tôn đã cố tình rời bỏ công việc truyền giáo của mình để đi theo gái điếm Y Sa Ben, việc này đã góp phần vào mức độ nghiêm trọng của tội lỗi của ông.

Đọc An Ma 39:5, và tìm kiếm cách An Ma đã giải thích mức độ nghiêm trọng của tội lỗi tình dục so với các tội lỗi khác như thế nào. Điều khả ố là một điều gì đó tội lỗi, xấu xa, hoặc đồi bại. Từ những câu này chúng ta biết rằng **tội lỗi tình dục là một điều khả ố trước mặt Chúa**. Hãy suy ngẫm lý do tại sao các em nghĩ là tội lỗi tình dục được xếp hạng kể với tội giết người ở mức độ nghiêm trọng.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra lời giải thích này về lý do tại sao tội lỗi tình dục là điều khả ố đối với Chúa: "Bằng cách ấn định mức độ nghiêm trọng như vậy cho một sự thèm khát xác thịt đã được ban cho tất cả mọi người, Thượng Đế đang cố gắng phán bảo điều gì với chúng ta về vị trí của điều này trong kế hoạch của Ngài dành cho tất cả những người đàn ông và phụ nữ? Tôi xin trân trọng trình bày với các anh chị em là Ngài đang làm đúng như vậy—dẫn giải về chính kế hoạch của cuộc sống. Rõ ràng trong số các mối quan tâm lớn nhất của Ngài về cuộc sống hữu diệt là việc một người đi vào thế gian này như thế nào và một người ra khỏi thế gian này như thế nào. Ngài đã quy định những giới hạn rất nghiêm ngặt trong những vấn đề này" ("Personal Purity," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1998, 76).

Đọc các đoạn sau đây, và tìm kiếm cùng ghi xuống những câu trả lời cho câu hỏi dưới đây: Một số các phước lành của việc sống trong sạch về mặt tình dục là gì?

"Sự gần gũi xác thịt giữa vợ chồng là tuyệt vời và thiêng liêng. Điều đó được Thượng Đế quy định cho việc tạo ra con cái và cách biểu lộ tình yêu giữa vợ chồng. Thượng Đế đã truyền lệnh rằng sự gần gũi xác thịt phải được dành cho hôn nhân.

"Khi được trong sạch về mặt tình dục, thì các em chuẩn bị cho bản thân mình để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng trong đền thờ. Các em chuẩn bị cho bản thân mình để xây đắp một cuộc hôn nhân vững mạnh và mang con cái đến thế gian làm một phần tử của một

gia đình vĩnh cửu và đầy tình thương. Các em tự bảo vệ mình khỏi bị thiệt hại phần thuộc linh và tình cảm xảy đến từ việc gần gũi xác thịt với người nào đó ngoài vòng hôn nhân. Các em cũng tự bảo vệ mình khỏi những bệnh tật nguy hại. Việc luôn được trong sạch về mặt tình dục giúp các em tự tin, thật sự hạnh phúc và cải tiến khả năng của mình để đưa ra những quyết định tốt bây giờ và trong tương lai" (*Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* [cuốn sách nhỏ, 2011], 35).

Giờ đây, hãy đọc các đoạn sau đây, và tìm kiếm những câu trả lời cho câu hỏi sau đây: Các tiêu chuẩn của Chúa để luôn sống trong sạch về mặt tình dục là gì?

"Tiêu chuẩn của Chúa về sự trong sạch về mặt tình dục là rõ ràng và không thay đổi. Đừng nên có bất cứ mối quan hệ tình dục nào trước khi kết hôn, và hoàn toàn chung thủy với người phối ngẫu của mình sau khi kết hôn. Đừng để cho các phương tiện truyền thông, bạn bè, hay những người khác thuyết phục các em rằng sự gần gũi xác thịt trước khi kết hôn là có thể chấp nhận được. Không thể nào được. Dưới mắt Thượng Đế, những tội lỗi tình dục là rất nghiêm trọng. Chúng làm ô uế khả năng thiêng liêng mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta để tạo ra sự sống. Tiên tri An Ma đã dạy rằng các tội lỗi tình dục đều nặng hơn bất cứ các tội lỗi nào khác trừ tội sát nhân hay chối bỏ Đức Thánh Linh (xin xem An Ma 39:5).

"Đừng bao giờ làm điều gì mà có thể dẫn đến việc phạm tội tình dục. Hãy đối xử với những người khác một cách tôn trọng, đừng bao giờ xem họ như món đồ được sử dụng để thỏa mãn ước muốn dâm dăng và ích kỷ của mình. Trước khi kết hôn, đừng tham gia vào việc hôn nhau say đắm, nằm trên một người khác, hay chạm tay vào những phần cơ thể riêng tư, thiêng liêng của người khác, có hay không có mặc áo quần. Đừng làm bất cứ điều gì khác để khơi dậy những cảm nghĩ về tình dục. Đừng khơi dậy những mối cảm xúc đó trong thân thể của các em. Hãy lưu ý đến những thúc giục của Thánh Linh để các em có thể được trong sạch và đức hạnh. Thánh Linh của Chúa sẽ rút lui khỏi một người phạm tội tình dục.

"Tránh xa những tình huống làm gia tăng khả năng cám dỗ, chẳng hạn các sinh hoạt về khuya hay qua đêm khi xa nhà hoặc các sinh hoạt thiếu sự giám sát của người lớn. Đừng tham gia vào những cuộc thảo luận hoặc bất cứ phương tiện truyền thông nào làm khơi dậy những cảm nghĩ về tình dục. Đừng tham gia vào bất cứ loại hình ảnh sách báo khiêu dâm nào. Thánh Linh có thể giúp các em biết được khi nào các em đang lâm nguy và ban cho các em sức mạnh để tự mình thoát ra khỏi tình huống đó. Hãy có đức tin và vâng theo lời khuyên dạy ngay chính của cha mẹ và các vị lãnh đạo của các em.

"Hành vi đồng tính luyến ái là một tội nghiêm trọng. Nếu các em tự thấy mình đang vất vả chống lại sự lôi cuốn của người cùng phái hoặc các em bị thuyết phục phải tham gia vào hành vi không thích đáng, thì hãy tìm kiếm lời khuyên dạy từ cha mẹ và vị giám trợ của mình. Họ sẽ giúp đỡ các em.

"Các nạn nhân của sự lạm dụng tình dục đều không phạm tội lỗi và không cần phải hối cải. Nếu các em là nạn nhân của bất cứ sự lạm dụng nào, thì hãy biết rằng các em vô tội và Thượng Đế yêu thương các em. Hãy nói chuyện với cha mẹ hay một người lớn khác là những người các em tin cậy, và tìm kiếm lời khuyên dạy của vị giám trợ của mình ngay lập tức. Họ có thể hỗ trợ các em về mặt tinh thần và phụ giúp các em để được bảo vệ và giúp đỡ nhu cầu của các em. Tiến trình chữa lành có thể mất một thời gian. Hãy tin cậy nơi Đấng Cứu Rỗi. Ngài sẽ chữa lành cho các em và ban cho các em bình an.

"Nếu các em bị cám dỗ để vi phạm bất cứ hình thức nào của tội tình dục, thì hãy tìm kiếm sự giúp đỡ từ cha mẹ và vị giám trợ của các em. Hãy cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng, là Đấng sẽ giúp các em chống lại cám dỗ cũng như khắc phục những ý tưởng và cảm nghĩ không thích đáng. Nếu các em đã phạm tội tình dục, thì hãy nói chuyện với vị giám trợ của mình bây giờ và bắt đầu tiến trình hối cải để các em có thể cảm thấy được bình an và có được sự đồng hành trọn vẹn của Thánh Linh.

"Hãy cam kết bản thân phải được trong sạch về mặt tình dục. Bằng lời nói và hành động của các em, hãy khuyến khích những người khác cũng làm như vậy" (*Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, 35–37).

Hãy suy ngẫm về sứ điệp nào các em cảm thấy là Chúa muốn các em chú trọng vào từ những điều các em vừa đọc.

An Ma 39:7–19

An Ma khuyến khích Cô Ri An Tôn hối cải

Hãy tưởng tượng việc có một cuộc trò chuyện với cha mẹ của các em, những người lãnh đạo Hội Thiếu Niên hoặc Thiếu Nữ, hoặc vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của các em về tầm quan trọng của sự trong sạch về mặt tình dục. Hãy cân nhắc cách các em có thể đáp ứng với cha mẹ của các em hoặc các vị lãnh đạo Giáo Hội khi họ khuyến bảo các em về tầm quan trọng của việc luôn sống trong sạch về mặt tình dục. Đọc An Ma 39:7–8 để tìm kiếm mục đích của An Ma là gì trong việc giảng dạy Cô Ri An Tôn về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi của ông. Suy ngẫm về cách các em đáp ứng với lời khuyên dạy của cha mẹ mình hoặc các vị lãnh đạo Giáo Hội sẽ ảnh hưởng như thế nào bởi việc biết được đó là một lời mời gọi đầy yêu thương để luôn

sống trong sạch hoặc hối cải và để tránh những phán xét của Thượng Đế.



Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã mô tả lý do tại sao các bậc cha mẹ, giống như An Ma, mời gọi con cái của họ hãy hối cải:

"Lời mời để hối cải là một cách biểu lộ tình yêu thương. . . . Nếu chúng ta không mời

những người khác thay đổi hoặc không tự đòi hỏi mình phải hối cải, thì chúng ta không làm tròn bổn phận cơ bản đối với nhau và đối với bản thân mình. Một người cha hay mẹ để cho con cái mình phạm tội, một người bạn quá khoan dung đối với lỗi lầm của bạn mình, một vị lãnh đạo Giáo Hội thường sợ sệt đều thật sự quan tâm đến bản thân họ hơn là sự an lạc và hạnh phúc của những người mình có thể giúp đỡ. Vâng, đôi khi sự kêu gọi hối cải được xem như là cổ chấp hay xúc phạm, và thậm chí căm ghét, nhưng khi được Thánh Linh hướng dẫn, thì trên thực tế đó là một hành động quan tâm thật lòng" ("*Ân Tứ Thiêng Liêng về Sự Hối Cải*," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 39).



2. Viết điều sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Sự hối cải gồm có . . .* Rồi sau đó, trong khi các em học {An Ma 39:9–14, trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em hãy lập một bản liệt kê về điều mà An Ma đã giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về sự hối cải mà có thể giúp hoàn tất câu nói này.

Sử dụng các câu hỏi và lời bình luận sau đây để giúp các em hiểu và áp dụng lời khuyên dạy của An Ma. Cố gắng nhận ra và viết ít nhất một lẽ thật cho mỗi câu được liệt kê dưới đây mà có thể giúp hoàn tất câu nói này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Các em không cần phải trả lời những câu hỏi trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Đọc An Ma 39:9. (An Ma 39:9 là một câu thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu câu này theo một cách đặc biệt để có thể tìm ra câu đó trong tương lai). Các cụm từ "chờ đi theo sự thèm khát của mắt mình nữa" và "tránh xa những điều này" có liên quan gì đến việc từ bỏ tội lỗi?

Trong thời kỳ của chúng ta, cụm từ "đi theo sự thèm khát của mắt mình" được áp dụng mạnh mẽ cho sự vô luân và hình ảnh hoặc thú giải trí khiêu dâm trong bất cứ cách nào. Cụm từ "tránh xa," như đã được sử dụng trong An Ma 39:9, có nghĩa là tự từ chối một điều gì đó. No translation needed. Tuy nhiên, trong thời Joseph Smith, một số định nghĩa của động từ *tránh xa* là "xóa bỏ; hủy bỏ. . . . Chống lại. . . ; ngừng lại" (*Noah Webster's First Edition of an American Dictionary of the English Language*, facsimile ed. [1967]). Nếu chúng ta áp dụng các định nghĩa này vào điều mà An Ma đang giảng dạy cho con trai ông, thì chúng ta có

thể hiểu được tầm quan trọng của việc loại bỏ tất cả các khía cạnh của tính bất diệt (kể cả những nguồn gốc cảm dỗ của cuộc sống vô luân đang nằm trong sự kiểm chế của chúng ta) ra khỏi cuộc sống của chúng ta, để chúng ta có thể “được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.” Một số cách nào các Thánh Hữu Ngày Sau trẻ tuổi ngày nay có thể tự mình kiểm chế không đi quá xa trong các vấn đề trong sạch về mặt tình dục và tránh theo đuổi sự thèm khát của mắt mình?

Đọc An Ma 39:10. Làm thế nào việc tìm kiếm sự nuôi dưỡng phần thuộc linh—từ cha mẹ, các vị lãnh đạo Giáo Hội, anh chị em ruột hoặc bạn bè đáng tin cậy—có thể giúp một người nào đó hồi cải?

Đọc An Ma 39:11–12, và suy ngẫm những câu hỏi sau đây:

- Điều gì phải thay đổi trong lòng của một người đang ở trong tiến trình hồi cải để người đó sẽ không bị quỷ dữ dẫn dắt để phạm tội một lần nữa?
- Làm thế nào việc tránh theo đuổi những điều phù phiếm và điên rồ có thể giúp một người hồi cải?

Đọc An Ma 39:13. Hãy nhớ rằng An Ma đã nói cho Cô Ri An Tôn biết rằng khi dân Giô Ram nhìn thấy hành vi của Cô Ri An Tôn thì họ sẽ không tin lời của An Ma (xin xem An Ma 39:11). Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng trong thánh thư, cụm từ “quay về với Chúa” có nghĩa là hồi cải. Hồi cải là “hướng tâm lòng và ý muốn vào Thượng Đế” (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Hồi Cải”).

- Các em nghĩ hồi cải với tất cả “tâm trí, năng lực, và sức mạnh” của mình có nghĩa là gì?
- Khi tội lỗi của chúng ta ảnh hưởng đến những người khác, thì để hồi cải, chúng ta phải làm gì?
- Khi vi phạm một tội lỗi nghiêm trọng, tại sao là điều cần thiết để tìm kiếm sự giúp đỡ của vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh?

Chúng ta học được từ An Ma 39:9–13: **Sự hồi cải gồm có sự thừa nhận và từ bỏ tội lỗi của chúng ta và quay về với Chúa với tất cả tâm trí, năng lực, và sức mạnh của mình.**

Suy ngẫm về điều các em cảm thấy Chúa muốn các em phải làm để hướng tâm lòng và ý muốn của các em vào Ngài một cách trọn vẹn hơn. Các em có thể làm gì ngày nay để bắt đầu hành động theo những thúc giục này?

Nếu không có Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, thì các em sẽ không thể nào được tha thứ tội lỗi của mình. Đọc An Ma 39:15–16, 19, và tìm kiếm cách An Ma đã mô tả sự hiểu biết rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ giáng lâm để cất đi những tội lỗi của thế gian.



3. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lý do tại sao sự giáng lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là tin mừng đối với Cô Ri An Tôn và các em.



Thông Thạo Thánh Thư—An Ma 39:9

Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói như sau về việc thuộc lòng thánh thư:

“Việc học hỏi, suy ngẫm, tra cứu, và ghi nhớ thánh thư cũng giống như lưu giữ vào tủ đựng hồ sơ với bạn bè, giá trị, và lẽ thật mà có thể tìm đến bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu trên thế giới.

“Quyền năng lớn lao có thể đến từ việc thuộc lòng thánh thư. Thuộc lòng một câu thánh thư tức là tạo ra một tình bạn mới. Điều đó giống như khám phá ra một người bạn mới là người có thể giúp đỡ trong lúc mình cần, để soi dẫn, an ủi, và là một nguồn động lực cho sự thay đổi cần thiết” (“Quyền Năng của Thánh Thư,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 6).



4. Cố gắng thuộc lòng An Ma 39:9. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một hoặc hai câu về việc thuộc lòng câu thánh thư này có thể là một sự bảo vệ cho các em như thế nào trong lúc bị cám dỗ.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 39 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 20: NGÀY 2

An Ma 40–41

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong An Ma 40–41, An Ma giảng dạy cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn các giáo lý quan trọng liên quan đến cuộc sống sau khi chết. An Ma giải thích rằng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tất cả nhân loại sẽ được phục sinh. An Ma cũng giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về thế giới linh hồn, nơi đó người chết, tùy thuộc vào những sự lựa chọn của họ trong cuộc sống trần thế, chờ đợi trong thiên đàng hoặc trong ngục tù linh hồn cho đến khi phục sinh. Cô Ri An Tôn học được từ An Ma rằng kế hoạch phục hồi bao gồm không chỉ sự phục sinh thể xác, mà còn là sự phục hồi linh hồn mà trong đó chúng ta nhận được

những kết quả cho những hành động và ước muốn của mình. Cuối cùng, An Ma đã nhấn mạnh rằng trọng tâm của kế hoạch phục hồi này là lẽ thật rằng sự tà ác không bao giờ có thể dẫn đến hạnh phúc thật sự.

An Ma 40


An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về thế giới linh hồn và sự phục sinh

Hãy tưởng tượng rằng các em có một người bạn có một người thân mới qua đời. Vì biết rằng các em có đạo, người bạn của các em đã đến hỏi các em những câu hỏi sau đây:



- Điều gì làm cho chúng ta có thể sống lại? Ai sẽ được phục sinh?
- Chúng ta đi đâu sau khi chết, và ở đó sẽ như thế nào?
- Sự phục sinh là gì? Sự khác biệt giữa thể xác hữu diệt và thể xác phục sinh của chúng ta là gì? Điều gì xảy ra sau khi chúng ta được phục sinh?

Chi tiết trong An Ma 40 có thể giúp trả lời những câu hỏi này. Chương này tiếp tục đề cập đến những lời giảng dạy của An Ma cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn. Cô Ri An Tôn đã trở nên quan tâm đến sự phục sinh của người chết.

 **1.** Đọc tất cả ba đoạn thánh thư sau đây. Chọn một hoặc nhiều đoạn hơn, và giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về điều mà An Ma đã giảng dạy trả lời cho câu hỏi liên quan đó như thế nào. (Nếu còn có thời giờ ở cuối bài học này, các em có thể muốn trở lại và xem lại điều An Ma đã giảng dạy trong các câu khác).

a. Học An Ma 40:1–5. Điều gì làm cho chúng ta có thể sống lại? Ai sẽ được phục sinh?

b. Học An Ma 40:6–7, 11–14. Chúng ta đi đâu sau khi chết, và ở đó sẽ như thế nào? (Khi An Ma giảng dạy rằng linh hồn của tất cả mọi người được "đem trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống" (An Ma 40:11), ông đã dạy rằng sau khi chúng ta qua đời, nhưng trước khi phục sinh, linh hồn của chúng ta sẽ trở lại thế giới linh hồn, chứ không đến điểm tới cuối cùng sau khi Thượng Đế phán xét. Có thể là hữu ích để tham khảo những phần cước chú trong câu 13 để hiểu điều mà An Ma muốn nói khi ông nói đến "chỗ tối tăm bên ngoài." An Ma 40:14 cũng giúp chúng ta hiểu rằng phần tham khảo này về chỗ tối tăm bên ngoài là đề cập đến một trạng thái trước khi phục sinh mà chúng ta thường gọi là ngục tù linh hồn chứ không phải địa điểm cuối cùng hoặc vĩnh viễn của những người bị đoán phạt).

c. Học An Ma 40:21–26. Sự phục sinh là gì? Sự khác biệt giữa thể xác hữu diệt và thể xác phục sinh của chúng ta là gì? Điều gì xảy ra sau khi chúng ta được phục sinh?

Khi đề cập đến An Ma 40:11–12, Chủ Tịch George Q. Cannon trong *Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn giải thích* rằng An Ma "không có ý định truyền đạt ý nghĩ rằng ngay lập tức họ được đưa vào nơi hiện diện riêng của Thượng Đế. Hiển nhiên, ông sử dụng cụm từ đó trong một cảm nghĩ dè dặt" (*Gospel Truth: Discourses and Writings of President George Q. Cannon*, do Jerreld L. Newquist tuyển chọn, 2 tập. [1957–74], 1:73).

Anh Cả Neal A. Maxwell thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ mô tả một số điều chúng ta sẽ trải qua sau khi phục sinh:

"Vào Ngày Phán Xét . . . sẽ hoàn toàn khách quan. Không những chúng ta sẽ có được những điều mà Sách Mặc Môn gọi là 'trí nhớ minh mẫn' và 'ký ức rõ ràng' về những lỗi lầm của chúng ta, mà còn có những điều vui vẻ cũng sẽ được mang ra và được phục hồi lại. Chúng ta sẽ biết 'với sự hiểu biết như chúng ta biết hiện giờ.' (An Ma 5:18; 11:43; xin xem thêm GLGU 93:33). Chúng ta sẽ thấy 'tận mắt' (Mô Si A 12:22; 15:29) nhờ vào một cơ sở dữ liệu được chia sẻ.

"Trong số 'tất cả [mà] sẽ được phục hồi lại' (An Ma 40:23) sẽ là ký ức, kể cả, cuối cùng, những ký ức về tiền dương thế của chúng ta. Hãy suy nghĩ về niềm vui được kết hợp trong tâm trí bởi những ký ức liên quan đến cả trạng thái thứ nhất lẫn thứ hai.

"Thật là một cảm giác tuôn tràn sẽ đến với chúng ta vào lúc đó, khi Thượng Đế nhân từ xét thấy là điều khôn ngoan để trí nhớ được phục hồi hoàn toàn! Sự kiện tuôn tràn đầy khoan khoái này sẽ tiếp tục làm gia tăng lòng biết ơn của chúng ta đối với khả năng nhậm mệnh của Thượng Đế biết bao và đối với lòng tốt và nhân ái của sự chuộc tội tự nguyện của Chúa Giê Su!" (*Chúa Gia Tăng Đức Tin của Chúng Ta* [1994], 103).

Sự phục sinh là tái hợp giữa linh hồn và thể xác, với tất cả mọi việc được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn. Sau khi phục sinh, mỗi người chúng

ta sẽ đứng ở nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét. Đọc An Ma 40:25–26, và tìm kiếm lời mô tả của An Ma về trạng thái cuối cùng của những người chọn sự ngay chính trong cuộc sống này so với trạng thái cuối cùng của những người chọn sự tà ác. Suy nghĩ về đoạn này có thể ảnh hưởng đến ước muốn của các em như thế nào để được trong sạch trước mặt Thượng Đế.

Như đã được ghi trong An Ma 40:16–22, sự phục sinh mà An Ma đã nói là có liên quan đến thời kỳ trên trần thế. Chúa Giê Su Kỵ Tô là người đầu tiên được phục sinh, chẳng bao lâu tiếp theo sau đó là những người ngay chính đã sống và đã chết từ thời A Đam đến lúc Đấng Kỵ Tô phục sinh (xin xem {An Ma 40:16, 20; GLGU 133:54–55}). Sự phục sinh này là điều được An Ma nói tới như là “lần phục sinh thứ nhất.”

An Ma 41

An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về kế hoạch phục hồi

Bằng cách xem xét các lẽ thật mà An Ma đã giảng dạy về sự phục sinh, thể giới linh hồn, và sự phán xét, hãy suy nghĩ về lẽ thật đó có thể ảnh hưởng đến những hành động của một người như thế nào nếu người đó tin như sau:

- Không có sự sống sau khi chết.
- Sau khi qua đời, chúng ta sẽ được làm cho hoàn hảo bất kể việc làm của chúng ta là tốt hay xấu trên thế gian.
- Trong sự phán xét, chúng ta sẽ được tưởng thưởng vì những việc làm tốt của mình và bị trừng phạt vì những hành động xấu của mình.



Trong An Ma 41 chúng ta biết rằng Cô Ri An Tôn đã bị hoang mang bởi điều mà một số người đang giảng dạy

về sự phục sinh. Hãy cân nhắc việc đánh dấu cụm từ “đã đi lạc lối” trong An Ma 41:1, và sau đó đọc câu này và tìm kiếm điều đã làm cho một số người đi lạc lối. Để giúp các em hiểu câu này, là điều có thể hữu ích cho các em để biết rằng *làm sai lạc ý nghĩa* của thánh thư có nghĩa là xuyên tạc, bóp méo hoặc thay đổi ý nghĩa của thánh thư.

Khái niệm nào An Ma đã nói là ông sẽ làm sáng tỏ cho Cô Ri An Tôn? _____

Phục hồi có nghĩa là mang trở lại. An Ma muốn Cô Ri An Tôn hiểu rằng có một khía cạnh thể chất và thuộc linh cho điều mà ông gọi là “kế hoạch phục hồi” (An Ma 41:2). Tìm kiếm An Ma 41:2–5, và ghi vào điều gì sẽ được phục hồi về mặt thể chất cho chúng ta sau khi chết và điều sẽ được phục hồi về mặt thuộc linh. (*Điều kiện tiên quyết* trong những câu này có nghĩa là được đòi hỏi hoặc cần thiết).

Khía cạnh thể chất của kế hoạch phục hồi được đề cập trong An Ma 41:2 là gì? _____

Khía cạnh thuộc linh của kế hoạch phục hồi được mô tả trong An Ma 40:3–5 là: **Chúng ta sẽ được phục hồi hoặc là với niềm hạnh phúc hoặc là nỗi đau khổ tùy theo việc làm và ước muốn của chúng ta trên trần thế.**




2. Giả sử rằng các em đã được yêu cầu để giảng dạy An Ma 40:3–5 cho một lớp học Hội Thiểu Nhi. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em sẽ giải thích giáo lý về sự phục hồi thuộc linh trong một cách giản dị để trẻ em có thể hiểu điều An Ma đã dạy.

Suy ngẫm về một sự hiểu biết giáo lý của sự phục hồi có thể và nên ảnh hưởng đến những hành động và ước muốn của các em như thế nào.

Khi tiến đến việc hiểu giáo lý của sự phục hồi, thì chúng ta tự nhiên bắt đầu lo lắng về những hậu quả mà sẽ đến vì tội lỗi và sự lựa chọn sai lầm của mình. Có cách nào để thay đổi những hậu quả tiêu cực của những ước muốn và hành động sai trái của chúng ta không? An Ma đưa ra cho Cô Ri An Tôn một lý do để hy vọng. Đọc An Ma 41:6–9, và tìm kiếm điều chúng ta có thể làm để có sự tốt lành và hạnh phúc được phục hồi lại cho chúng ta ngay cả khi chúng ta đã phạm tội nghiêm trọng. Các em có thể muốn đánh dấu các từ hoặc cụm từ trong An Ma 41:6–7 có gợi ý rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm về điều chúng ta nhận được trong sự phục sinh. Hãy suy nghĩ về câu sau đây: Căn cứ vào những câu này, trong ý nghĩa nào chúng ta là vị thẩm phán cho chính bản thân của mình?

Có những người nghĩ rằng họ có thể trở lại với Thượng Đế mà không có trách nhiệm cá nhân về những hành động của họ. Họ thường cho rằng sự lựa chọn tội lỗi của họ là thú vị. Đôi khi những người phạm tội có thể dường như được hạnh phúc. Nhưng hãy đọc An Ma 41:10, và tìm kiếm điều mà An Ma đã giảng dạy về sự tà ác. (An Ma 41:10 là một câu thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra nó trong tương lai).

 **3.** Trong An Ma 41:10, An Ma làm chứng cùng con trai của mình rằng "sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu." Hoàn tất những chỉ định sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Viết về lý do tại sao các em tin rằng câu nói của An Ma là đúng thật.
- b. Viết một ví dụ về cách Sa Tan có thể cố gắng thuyết phục chúng ta tin rằng chúng ta có thể vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế nhưng vẫn được hạnh phúc.

Hãy cân nhắc việc viết lời phát biểu sau đây của Chủ tịch Ezra Taft Benson trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 41:10: "Các em không thể làm điều sai mà lại cảm thấy đúng được. Điều đó là không thể có được!" ("A Message to the Rising Generation," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1977, 30).

An Ma 41:11 giải thích lý do tại sao việc được thực sự hạnh phúc khi chọn sai là điều không thể có được. Để giúp các em hiểu câu này, hãy hoàn tất biểu đồ dưới đây bằng cách so mỗi cụm từ trong thánh thư cho phù hợp với ý nghĩa của nó. (Khi các em làm xong, hãy kiểm lại các câu trả lời của các em với các câu trả lời ở cuối bài học này).


Các từ hoặc cụm từ trong An Ma 41:11 mô tả việc ở trong "một trạng thái thiên nhiên"	Ý nghĩa
___ 1. "Trong một trạng thái trần tục"	A. Bị hạn chế và đè nặng bởi tội lỗi của chúng ta
___ 2. "Ở trong mật đắng và trong sự trói buộc của điều bất chính"	B. Thiếu sự đồng hành của Đức Thánh Linh
___ 3. "Không có được Thượng Đế trên thế gian này"	C. Bị ý muốn của xác thịt điều khiển

Bây giờ các em đã định nghĩa các từ này rồi, hãy đọc An Ma 41:11 một lần nữa để nhận ra lý do tại sao không thể có được hạnh phúc trong khi chọn điều sai trái. Một số người chọn sự tà ác có thể nghĩ rằng họ đang hạnh phúc vào lúc ấy, nhưng những điều họ lựa chọn cuối cùng sẽ dẫn đến buồn phiền và đau khổ.

 **4.** Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em nghĩ tại sao việc ở trong "một trạng thái thiên nhiên," hoặc một "trạng thái trần tục" hay tội lỗi là trái với bản chất của niềm hạnh phúc?
- b. Một số ví dụ nào minh họa lý do tại sao những người trẻ tuổi có thể thấy mình thiếu sự đồng hành của Đức Thánh Linh, bị hạn chế hoặc bị đè nặng bởi tội lỗi của họ, hoặc bị xác thịt điều khiển?

Đọc An Ma 41:12, và tìm kiếm câu hỏi nào An Ma đã hỏi Cô Ri An Tôn về sự phục hồi. Bây giờ đọc An Ma 41:13, và đánh dấu cách An Ma trả lời câu hỏi này.


 **5.** Hãy tưởng tượng các em nói chuyện với một người bạn muốn được hạnh phúc nhưng đang chọn để hành động theo những cách trái với các giáo lệnh của Chúa. Bằng cách sử dụng giáo lý về sự phục hồi mà các em đã học ngày hôm nay, hãy giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao người ấy không có được hạnh phúc và cần phải làm gì để trở nên thực sự hạnh phúc.

Vũ khí boomerang là một dụng cụ đã được sử dụng để săn bắn từ thời nguyên thủy. Bởi vì hình dạng của nó nên khi được ném một người ném nó. Đọc An Ma 41:14–15, và tìm hiểu xem một boomerang có thể tượng trưng cho các lẽ thật đã được giảng dạy trong những câu này như thế nào. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ "đã làm ra" trong câu 15. Hãy suy nghĩ về một thời gian mà các em đã làm điều thiện lành hoặc có lòng thương xót hay lòng nhân từ và nhận lại được những điều này.




Các em muốn làm một hành động ngay chính cho người khác hoặc cho thấy mình có một thái độ ngay chính và các em muốn nhận lại từ người khác là gì? Các em có thể đặt mục tiêu nào để "tỏ ra (làm ra)" một trong những thái độ hay hành động này? _____

Thông Thạo Thánh Thư—An Ma 41:10

 **6.** Đọc An Ma 41:10, và viết điều sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Nếu sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu, thì _____ sẽ luôn luôn dẫn đến hạnh phúc.* Viết một từ vào chỗ trống mà hoàn tất câu này một cách đúng nhất. Bây giờ hãy liệt kê một số hành động ngay chính cụ thể mà các em cảm thấy cũng phù hợp với chỗ trống này (ví dụ, *phục vụ người khác*). Viết xuống chứng ngôn của các

em về điều các em đã thấy một số hành động ngay chính này dẫn đến hạnh phúc như thế nào.

Là điều quan trọng để hiểu rằng hạnh phúc xuất phát từ sự ngay chính thì không phải luôn luôn là có ngay lập tức, bất biến, hoặc liên tục ở trên trần thế này đây. Tuy nhiên, sự bình an và hạnh phúc sẽ luôn luôn theo cách thức và thời gian của Chúa đối với một cá nhân, điều này phù hợp với những lời giảng dạy và các lệnh truyền của Ngài.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 40–41 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

Những câu trả lời cho sinh hoạt so sao cho phù hợp với nhau: (1) c, (2) a, (3) b.

ĐƠN VỊ 20: NGÀY 3

An Ma 42.

Lời Giới Thiệu

An Ma kết thúc lời khuyên dạy của ông cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn đang gặp khó khăn bằng cách giải thích rằng Cha Thiên Thượng cung ứng một con đường cho những người phạm tội để nhận được lòng thương xót. Ông giảng dạy cho con trai của ông về những hình phạt mà luật công lý đòi hỏi ở tội lỗi. Sau đó ông làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ “thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý” (An Ma 42:15) bằng cách chịu đau khổ cho tất cả những ai đã phạm tội và sẵn lòng hối cải. Chúa cung ứng lòng thương xót cho kẻ ăn năn (hối cải).

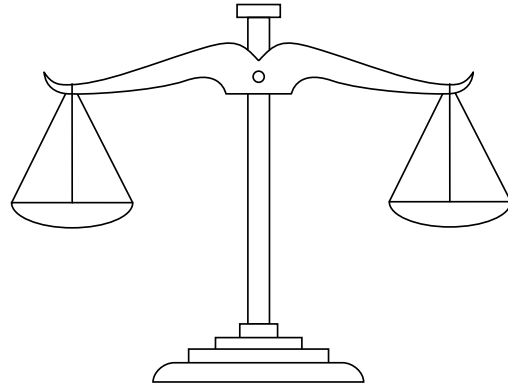
An Ma 42:1–14


An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về luật pháp của công lý

Hãy nhắm mắt lại một lúc và suy ngẫm về thời gian khi Sự Phán Xét Cuối Cùng của các em đến thì sẽ như thế nào. Khi xem xét lại cuộc sống của mình, các em có muốn Sự Phán Xét Cuối Cùng phải được công bằng không? Tại sao các em có lẽ muốn sự phán xét của mình phải được công bằng?

Bây giờ, hãy xem xét từ *công bằng* có nghĩa là gì. Một định nghĩa của *công bằng* gồm có việc nhận được điều

các em đáng nhận; được ý niệm về sự công bằng có liên quan đến thuật ngữ thánh thư *công lý*.



 **1.** Vẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một cái cân giản dị giống như cái cân được cho thấy ở đây. Sau đó viết từ *Công Lý* ở dưới hình vẽ của các em. Chừa chỗ trong nhật ký của các em để gồm vào các nhân khác trên hình vẽ của các em khi các em tiếp tục bài học.

Để giúp các em hiểu rõ hơn về khái niệm của công lý, hãy đọc lời giải thích sau đây từ Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồi:




“*Công lý* có nhiều ý nghĩa. Một là sự cân bằng. Một biểu tượng phổ biến của công lý là những cái cân thăng bằng. . . .

“ . . . Ý niệm về công lý như là điều mà một người đáng nhận được chính là tiền đề cơ bản của tất cả mọi thánh thư nào

đề cập đến việc con người được phán xét tùy theo việc làm của họ” (“Sins, Crimes, and Atonement” [bài nói chuyện cùng các nhà giáo dục tôn giáo của HTGD-CGH, ngày 7 tháng Hai năm 1992], 1).

Con trai của An Ma là Cô Ri An Tôn đã lo lắng về sự công bằng của Sự Phán Xét Cuối Cùng. Đọc An Ma 42:1, và đánh dấu điều mà Cô Ri An Tôn đã nghĩ là bất công hay không công bằng về Sự Phán Xét Cuối Cùng.

Hãy nhớ rằng Cô Ri An Tôn đã phạm nhiều tội khác nhau, trong đó có một số tội rất nghiêm trọng (xin xem An Ma 39:2–3), do đó, Cô Ri An Tôn có lẽ đã muốn hoặc hy vọng rằng thật là bất công cho những người đã phạm tội phải bị trừng phạt.

 **2.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng những người không hối cải tội lỗi của họ thì sẽ lo lắng về việc nhận được “điều mà một người đáng nhận được” vào lúc phán xét.

Trong An Ma 42:2–11, An Ma đã nói về mối lo âu của Cô Ri An Tôn bằng cách giải thích rằng Sự Sa Ngã của A Đam đã mang lại cái chết thể xác (sự tách rời thể xác với linh hồn khi thể xác chết) và cái chết thuộc linh (sự

tách rời khỏi Thượng Đế vì tội lỗi). Vì vậy, cần phải có một kế hoạch được thiết lập để phục hồi lại loài người khỏi tình trạng sa ngã của họ. Nếu không thì tất cả loài người sẽ vẫn ở trong trạng thái tội lỗi và phải đau khổ vĩnh viễn theo như đòi hỏi của công lý.

Đọc An Ma 42:12, và nhận ra điều gì đã khiến loài người bước vào trạng thái sa ngã của họ. Bây giờ đọc An Ma 42:14, và tô đậm phần nói về hậu quả của sự không vâng lời của chúng ta như công lý đòi hỏi. Trên tấm hình cái cân mà các em đã vẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết *Vi phạm—không vâng lời hoặc tội lỗi* dưới cái cân bên trái và *Hình phạt—khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế* dưới cái cân bên phải.



3. Đọc An Ma 42:18. Hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ "hối hận trong lương tâm" (An Ma 42:18) có nghĩa là gì?
- Lương tâm hối hận có thể khiến chúng ta làm điều gì?

Từ điều An Ma đã giảng dạy, luật công lý đòi hỏi điều gì khi một người nào đó không vâng lời? (Vì chúng ta không vâng lời, nên luật công lý đòi hỏi chúng ta phải trải qua cảm giác hối hận và bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế). Hãy suy ngẫm trong một lát về thời gian khi các em trải qua cảm giác hối tiếc và nỗi buồn phiền hoặc sự rút lui của Đức Thánh Linh về một điều sai trái mà các em đã làm. Hãy tưởng tượng cảm giác đó được nhân lên với tất cả mọi điều các em đã từng làm sai trái, và rồi tưởng tượng cảm giác đó ở lại với các em mãi mãi.

Dựa trên điều An Ma đã dạy, các em có muốn Sự Phán Xét Cuối Cùng chỉ được căn cứ trên công lý mà thôi không? Các em có muốn nhận được điều các em "đáng nhận" về những gì các em đã làm sai trái không?

An Ma 42:15–31

An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về kế hoạch của lòng thương xót

Một trong những thuộc tính thiêng liêng của Thượng Đế là Ngài rất công chính. Những đòi hỏi của công lý kết tội mỗi con cái của Cha Thiên Thượng và sẽ không cho phép bất cứ người nào trong chúng ta được sống với Ngài trong trạng thái tội lỗi. Hãy xem xét câu hỏi sau đây: Có cách nào để những đòi hỏi này của công lý được xóa bỏ hoặc bãi bỏ không?

Nhiều người có thể trả lời cho câu hỏi này bằng cách gợi ý rằng nếu hối cải, chúng ta sẽ không phải gánh chịu những hậu quả của tội lỗi của mình. Mặc dù câu trả lời này cuối cùng là đúng, nhưng điều quan trọng

để hiểu rằng việc xóa bỏ hoặc tha thứ cho những hậu quả sẽ là không công bằng bởi vì những đòi hỏi của công lý sẽ không được đáp ứng. An Ma đã dạy rằng việc bãi bỏ hình phạt mà không thỏa mãn những đòi hỏi của công lý là không thể thực hiện được. Đọc An Ma 42:25, và tìm kiếm điều gì sẽ xảy ra nếu Thượng Đế chỉ đơn giản là loại bỏ các hậu quả của tội lỗi và không làm cho công lý được thỏa mãn.

Hãy suy ngẫm câu hỏi sau đây trước khi đọc An Ma 42:15 để tìm câu trả lời: Nếu hình phạt cho tội lỗi của chúng ta không thể được cất đi thì làm thế nào chúng ta có thể có được lương tâm yên ổn và được phục hồi lại nơi hiện diện của Thượng Đế?

Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng cụm từ "thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý" có nghĩa là đáp ứng hoặc trả cho các hình phạt mà công lý đòi hỏi.

Từ An Ma 42:15 chúng ta biết được: **Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý để lòng thương xót có thể được ban cho người hối cải.** Hoàn tất hình cái cân mà các em đã vẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bằng cách viết *Được thỏa mãn bởi lòng thương xót—Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô* dưới cụm từ "Hình phạt . . ."



4. Hãy tưởng tượng rằng các em có một người bạn đang vật lộn với gánh nặng do tội lỗi của người đó gây ra. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết cách các em sẽ giải thích cho người bạn của mình hiểu rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô cho phép lòng thương xót được ban cho mỗi người chúng ta.

Suy ngẫm xem ý nghĩa của việc biết rằng Đáng Cừ Rối sẵn lòng gánh chịu hình phạt mà công lý đòi hỏi thay cho các em để các em có thể được ban cho lòng thương xót là gì đối với các em?

Đọc An Ma 42:22–24, và đánh dấu điều mà Chúa Giê Su Ky Tô đòi hỏi để cho lòng thương xót được ban cho chúng ta. Cụm từ "thật tình ăn năn" trong câu 24 có nghĩa là chân thành hối cải. Dựa trên điều các em đã đọc, hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Nếu hối**

Suy Ngẫm một Câu Hỏi

Việc suy ngẫm những câu hỏi khi các em học thánh thư đòi hỏi các em phải suy nghĩ, rồi việc này sẽ khơi dậy ước muốn của các em để tìm kiếm các câu trả lời trong thánh thư. Hãy cân nhắc việc viết xuống một số câu hỏi của riêng các em để suy ngẫm trong khi các em học thánh thư. Việc suy ngẫm thánh thư sẽ gia tăng khả năng của các em để hiểu và áp dụng các nguyên tắc và các lẽ thật vào cuộc sống.

cải, chúng ta sẽ nhận được _____ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã gọi Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng trung gian. Đấng trung gian là một người đứng giữa hai bên để giải quyết một cuộc xung đột. Khi các em đọc lời của ông, hãy tìm hiểu xem làm thế nào Đấng Cứu Rỗi là cần thiết để lòng thương xót được ban cho người phạm tội:



“Và qua luật pháp vĩnh cửu, lòng thương xót không thể được ban cho trừ khi có một người sẵn lòng lặn có khả năng gánh lấy nợ của chúng ta và trả cái giá cùng sắp xếp các điều kiện để chuộc chúng ta.

“Trừ khi có một người trung gian, trừ khi chúng ta có một người bạn, nếu không thì toàn bộ gánh nặng của sự công bằng phải đổ lên chúng ta. Việc đền trả trọn vẹn cho mỗi sự phạm giới, cho dù nhỏ nhặt hay nặng nề đến đâu, cũng sẽ bị đòi hỏi từ chúng ta đến mức tối đa.

“Nhưng hãy biết điều này: Lễ thật, lễ thật vinh quang, tuyên bố rằng có một Đấng Trung Gian như vậy. . . .

“Qua Ngài, lòng thương xót có thể được ban cho mỗi người chúng ta một cách trọn vẹn mà không vi phạm luật công bằng vĩnh cửu. . . .

“Lòng thương xót sẽ không tự động được ban cho. Lòng thương xót sẽ được ban cho nhờ vào giao ước với Ngài. Lòng thương xót sẽ được ban cho theo các điều kiện của Ngài, điều kiện rộng lượng của Ngài” (“The Mediator,” *Ensign*, tháng Năm năm 1977, 55–56).



Khi An Ma kết thúc cuộc nói chuyện với Cô Ri An Tôn, ông đã tóm tắt mọi điều ông đã cố gắng giảng dạy cho con trai mình. Đọc An Ma 42:26–31, và đánh dấu những điều mà An Ma mong muốn cho Cô Ri An Tôn có khi ông đã tiến đến việc hiểu các giáo lý và nguyên tắc mà An Ma đã dạy cho ông trong chương này. Hãy lưu ý đến ước muốn của An Ma cho Cô Ri An Tôn là

không bào chữa cho tội lỗi của ông, mà thay vì thế để cho các giáo lý và nguyên tắc liên quan đến công lý, lòng thương xót, và Sự Chuộc Tội “có đầy đủ hiệu năng trong trái tim [của mình]” (An Ma 42:30). Làm thế nào các em có thể để cho các giáo lý và nguyên tắc này có đầy đủ hiệu năng trong trái tim của mình?



5. Hãy viết những ý nghĩ của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về câu hỏi sau đây:

Nếu các em có thể biểu lộ lòng biết ơn của mình đối với Đấng Cứu Rỗi về sự hy sinh của Ngài thay cho các em thì các em sẽ nói gì với Ngài?

Là điều quan trọng để biết rằng Cô Ri An Tôn đã hỏi cải và cuối cùng đã có một ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của Giáo Hội (xin xem An Ma 49:30).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 11 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 20: NGÀY 4

An Ma 43–44

Lời Giới Thiệu

Trong An Ma 43–44, Mặc Môn bắt đầu viết về các cuộc chiến tranh giữa dân La Man và dân Nê Phi. Khi An Ma và các con trai của ông tiếp tục phục sự dân chúng, thì dân Giô Ram cùng với đạo quân La Man tấn công dân Nê Phi. Lãnh Binh Mô Rô Ni cho thấy đức tin và sự khôn ngoan trong việc bảo vệ dân Nê Phi chống lại đạo quân La Man. Mặc dù họ đông hơn, nhưng sự chuẩn bị của đạo quân Nê Phi và đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô đã giúp cho họ có lợi thế trong trận chiến. Khi họ biết là mình sẽ bị đánh bại, dân La Man lập giao ước hòa bình và rời khỏi xứ này trong một thời gian.

An Ma 43

Những sự chuẩn bị và chiến lược của Lãnh Binh Mô Rô Ni giúp làm cho các mưu đồ của đạo quân La Man bị thất bại



1. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một bản liệt kê các kế hoạch, mục tiêu, và ước muốn cho tương lai của các em. Khi các em viết, hãy cân nhắc

việc gồm vào các mục tiêu và ước muốn tinh thần, như một công việc truyền giáo, kết hôn trong đền thờ và gia đình.


Sau khi các em đã viết xong bản liệt kê của mình, hãy nhận ra các ước muốn và mục tiêu mà các em cảm thấy Sa Tan sẽ không muốn các em hoàn thành. Khi các em học An Ma 43–44, hãy tìm kiếm các nguyên tắc mà sẽ giúp các em hoàn thành các mục tiêu ngay chính của mình cho dù có những nỗ lực của kẻ nghịch thù để ngăn chặn sự thành công của các em.

Trong An Ma 43:1–4, mặc dù có những nỗ lực của An Ma để mang dân Giô Ram trở lại với Giáo Hội, nhưng nhiều người trong số họ đã gia nhập dân La Man để chuẩn bị tấn công dân Nê Phi. Đọc An Ma 43:5–8, và nhận ra những “mưu đồ” (kế hoạch) của người lãnh đạo dân La Man là Giê Ra Hem Na. Các em có thể muốn đánh dấu những ý định của Giê Ra Hem Na khi các em khám phá ra những ý định đó. Hãy suy ngẫm về những mưu đồ hoặc ước muốn của Giê Ra Hem Na cho dân Nê Phi có thể giống như các mưu đồ mà Sa Tan có thể có cho các em như thế nào.




Kể đến, hãy đọc An Ma 43:9–11, và nhận ra các mưu đồ hoặc ước muốn của dân Nê Phi. Bây giờ hãy suy ngẫm về những ước muốn này có thể tương tự với những ước muốn ngay chính mà các em có như thế nào.

Lãnh Binh Mô Rô Ni, tổng lãnh binh của các đạo quân Nê Phi, đã chuẩn bị cho dân của mình để bảo vệ đất đai và gia đình của họ chống lại những ý định xấu xa của Giê Ra Hem Na. Đọc An Ma 43:16–19, và tìm hiểu xem Lãnh Binh Mô Rô Ni và dân Nê Phi đã có những sự chuẩn bị gì.

 **2.** Vẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em hai trong số những thứ mà Mô Rô Ni đã cho quân của ông để chuẩn bị họ cho chiến tranh.

Bây giờ hãy đọc An Ma 43:20–22 để khám phá ra cách phản ứng của dân La Man đối với những sự chuẩn bị của dân Nê Phi. Hãy suy ngẫm lý do tại sao dân La Man rút lui cuộc tấn công của họ mặc dù họ đông hơn dân Nê Phi.


Khi học những lời tường thuật về những trận đánh trong Sách Mặc Môn, chúng ta có thể áp dụng chúng với các trận chiến thuộc linh mà chúng ta đương đầu.

 **3.** Hãy trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em có thể học được gì từ những sự chuẩn bị của Mô Rô Ni cho chiến tranh về việc tự bảo vệ mình chống lại các cuộc tấn công và những cám dỗ của Sa Tan?

Sau khi dân La Man rút lui, Mô Rô Ni không biết kẻ thù của mình sẽ tấn công tiếp theo ở đâu. Nếu là Mô Rô Ni, thì các em có thể làm gì để cố gắng chuẩn bị cho một cuộc tấn công khác? _____

Đọc An Ma 43:23–24 để tìm ra điều Mô Rô Ni đã làm.

Từ tấm gương của Mô Rô Ni chúng ta học được rằng: **Nếu tìm kiếm và tuân theo lời khuyên dạy của vị tiên tri, chúng ta sẽ có thể tự bảo vệ mình hữu hiệu hơn để chống lại kẻ nghịch thù.** Cũng giống như tiên tri An Ma đã có thể nói cho Mô Rô Ni biết cách bảo vệ dân Nê Phi chống lại kẻ thù của họ, các vị tiên tri của Chúa ngày nay dạy chúng ta cách để tự bảo vệ mình chống lại các cuộc tấn công thuộc linh của kẻ nghịch thù.

 **4.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài câu về lời khuyên dạy của vị tiên tri đã được đưa ra trong những ngày sau, mà nếu các em lưu tâm đến những lời này, thì có thể giúp các em tự bảo vệ mình khỏi những mưu đồ và cám dỗ của Sa Tan.


Như đã được ghi trong An Ma 43:25–43, Mô Rô Ni đã hành động theo sự hiểu biết ông nhận được từ vị tiên tri bằng cách chia đạo quân của mình ra và cho họ ẩn núp dọc trên con đường dân La Man đang tiến tới. Khi dân La Man đến gần, một nửa đạo quân Nê Phi tấn công và đuổi dân La Man đến sông Si Đôn. Sau khi dân La Man qua sông, một nửa đạo quân kia của Nê Phi tấn công. Khi dân La Man thấy bị bao vây, thì họ

đã chiến đấu rất mãnh liệt đến nỗi dân Nê Phi bắt đầu nao núng.

Các em có thể học các nguyên tắc về cách đạt được các mục tiêu và ước muốn ngay chính của các em từ việc học phần còn lại của An Ma 43. Đọc An Ma 43:43–54, và đối chiếu những nguồn sức mạnh cho dân La Man lần dân Nê Phi.

Suy ngẫm điều nào là tốt hơn giữa nguyên nhân tại sao dân Nê Phi chiến đấu với nguyên nhân của dân La Man. Khi so sánh Mô Rô Ni và đạo quân trung thành của ông với các trận chiến của chúng ta với kẻ nghịch thù, thì chúng ta biết rằng **khi chúng ta cầu nguyện để được giúp đỡ trong việc hoàn thành các kế hoạch và ước muốn ngay chính của mình, thì Thượng Đế sẽ giúp chúng ta hoàn thành được những điều này.**




 **5.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về thời gian khi các em có được sự giúp đỡ của Chúa trong việc hoàn thành các mục tiêu ngay chính của mình.

An Ma 44

Sau khi dân Nê Phi chiến thắng, Lãnh Binh Mô Rô Ni ra lệnh cho dân La Man phải lập giao ước hòa bình

Hãy nhớ rằng trong An Ma 43 khi Lãnh Binh Mô Rô Ni thấy dân La Man đã bị bao vây và sợ hãi, thì ông đã ra lệnh cho quân của ông phải ngừng chiến đấu. Đọc những lời của Mô Rô Ni trong An Ma 44:1–6, và tìm hiểu xem Mô Rô Ni đã công nhận ai là người có công trong chiến thắng của dân Nê Phi.

 **6.** Dựa vào chứng ngôn của Mô Rô Ni trong An Ma 44:4–6, hãy viết một lễ thật vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà có thể giúp các em đối phó với trận chiến thuộc linh của mình.

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã hứa với giới trẻ rằng Chúa sẽ bảo vệ họ khi họ vẫn luôn trung tín. Khi các em đọc những lời này của ông, hãy tô đậm những phần nào giúp an ủi các em và các em cảm thấy có thể áp dụng cho mình.




“Giới trẻ ngày nay lớn lên trong lãnh thổ của kẻ thù với tiêu chuẩn đạo đức suy đồi. Nhưng với tư cách là một tôi tớ của Chúa, tôi hứa rằng các em sẽ được bảo vệ và che chở khỏi những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù *nếu* các em chịu lưu tâm đến những thúc giục đến từ Đức Thánh Linh.

“Hãy ăn mặc trang nhã kín đáo; nói chuyện nghiêm túc; nghe nhạc nâng cao tinh thần. Tránh tất cả những điều vô luân và những thực hành làm giảm giá trị của cá nhân mình. Hãy kiểm soát cuộc sống của mình và tự ra lệnh cho mình phải dừng cảm. Vì chúng tôi trông cậy vào các em rất nhiều, nên các em sẽ được ban phước một cách đáng kể. Cha Thiên Thượng nhân từ luôn luôn trông nom các em” (“Lời Khuyên cho Giới Trẻ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 18).

Trong An Ma 44:7–10, Giê Ra Hêm Na tuyên bố rằng hần không tin Thượng Đế là nguồn sức mạnh của dân Nê Phi. Hần đề nghị dân La Man buông bỏ vũ khí của họ, nhưng hần từ chối lập giao ước hòa bình. Đọc phản ứng của Mô Rô Ni trong An Ma 44:11. Xem xét lý do tại sao các em nghĩ là điều quan trọng đối với Mô Rô Ni để yêu cầu dân La Man lập giao ước hòa bình.

Trong khi nhiều người dân La Man lập giao ước hòa bình, thì Giê Ra Hêm Na tập hợp phần còn lại của quân của hần để đánh nhau với đạo quân Mô Rô Ni. Khi dân Nê Phi tấn công dân La Man và bắt đầu giết họ, thì Giê Ra Hêm Na thấy sự hủy diệt của đạo quân hần là sắp xảy ra nên đã hứa sẽ lập giao ước hòa bình (xin xem An Ma 44:12–20).

 **7.** Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em sẽ áp dụng một số nguyên tắc và lễ thật

mà các em đã học được trong bài học này để tự bảo vệ mình chống lại những cám dỗ và những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù và hoàn thành những ước muốn và mục tiêu ngay chính của các em.

 **8.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 43–44 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 21: NGÀY 1

An Ma 45–49

Lời Giới Thiệu

Sau khi An Ma đưa ra những chỉ dẫn cuối cùng của ông cho con trai của ông là Hê La Man, thì ông già từ dân Nê Phi và không bao giờ được nghe thấy ông nữa. Trong những thời gian khó khăn tiếp theo cho dân Nê Phi, thì Hê La Man và Lãnh Binh Mô Rô Ni đã trở thành các vị lãnh đạo tinh thần và quân sự của họ. Người lãnh đạo dân La Man là A Ma Lịch Gia ích kỷ theo đuổi những ham muốn bất chính của mình, và sử dụng chiến thuật giống như các chiến thuật của quỷ dữ. Lãnh Binh Mô Rô Ni chuẩn bị cho dân của ông luôn trung tín với Thượng Đế trong những thời kỳ nguy hiểm đó.

An Ma 45

Hê La Man tin những lời của cha mình là An Ma, và bắt đầu giáo vụ của mình

Hãy nhớ lại một cuộc phỏng vấn các em đã có với cha hay mẹ hoặc vị lãnh đạo chức tư tế. Hãy suy nghĩ về những loại câu hỏi mà các em đã được hỏi. Trước khi An Ma rời khỏi xứ, ông đã hỏi Hê La Man ba câu hỏi quan trọng. Đọc An Ma 45:2–7, và nhận ra cùng đánh dấu những câu hỏi này. (Những “lời” mà An Ma đề cập trong câu 2 có thể được tìm thấy trong An Ma 37:1). Hãy suy nghĩ về cách các em sẽ trả lời những câu hỏi của An Ma: Các em có tin thánh thư không? Các em có tin vào Chúa Giê Su Ky Tô không? Các em sẽ tuân giữ các giáo lệnh không?


Sau khi Hê La Man đưa ra chứng ngôn của ông, thì An Ma nói với ông về tương lai của dân Nê Phi. Ông nói tiên tri về sự hủy diệt của họ và sự hủy diệt của bất cứ dân tộc nào khác mà sẽ chín muồi trong sự bất chính trên mảnh đất được lựa chọn này. Đọc An Ma 45:16,



và xem xét kỹ thật sau đây trong câu này: **Chúa chẳng nhìn tội với một mảy may khoan dung nào.**

Để giúp các em hiểu được nguyên tắc này, hãy nhớ rằng qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá cho tất cả tội lỗi của chúng ta nếu chúng ta chịu hối cải và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài. Thượng Đế không thể khoan dung cho tội lỗi ở bất cứ mức độ nào. Tuy nhiên, vì Đấng Cứu Rỗi đã sẵn lòng chịu thống khổ thay cho chúng ta, nên chúng ta không phải chịu đau khổ vì tội lỗi của mình nếu chúng ta hối cải.

Đọc Giáo Lý và Giao Ước 1:31–33. Các em có thể muốn viết những câu này như một phần tham khảo chéo gần An Ma 45:16.

 **1.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em có cảm nghĩ gì về Đấng Cứu Rỗi khi các em nghĩ về sự sẵn lòng của Ngài để trả giá cho tội lỗi của các em?

Như đã được ghi trong Alma 45:20–24, Hê La Man bắt đầu giáo vụ của ông với tư cách là vị tiên tri của Chúa và vị lãnh đạo của Giáo Hội. Ông và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội đã chỉ định các thầy tư tế và thầy giảng trong khắp giáo đoàn, nhưng vì sự tranh chấp và lòng kiêu ngạo gia tăng nên các tín hữu từ chối nghe theo các vị lãnh đạo của họ.

An Ma 46

Lãnh Binh Mô Rô Ni tập họp những người ngay chính lại để bảo vệ quyền lợi và tôn giáo của họ

Như đã được ghi trong An Ma 46:1–7, một số người đã nổi giận với Hê La Man và các anh em của ông nên đã chọn việc rời bỏ Giáo Hội và đi theo một người tà ác tên là A Ma Lịch Gia, là người muốn làm vua. Đọc {An Ma 46:8–10, và tìm kiếm các bài học mà Mặc Môn đã muốn chúng ta học từ tình huống nguy hiểm này.

Để giúp bảo vệ quyền tự do của người dân, Mô Rô Ni, vị tổng lãnh binh của các đạo quân Nê Phi, đã xé áo choàng của mình và dùng một miếng vải của áo

chàng đó để làm ra “lá cờ tự do” để tập hợp dân chúng lại trong việc bảo vệ tự do.

Đọc An Ma 46:12–13, và đánh dấu điều mà Mô Rô Ni đã viết trên lá cờ tự do. Nhận ra cách ông đã chuẩn bị để trình bày lá cờ tự do cho dân chúng. Hãy suy ngẫm về điều mà các câu này dạy cho các em biết về đặc tính của Mô Rô Ni. Cũng đọc An Ma 48:11–13, 17–18 để đạt được sự hiểu biết sâu xa hơn về đặc tính của Lãnh Binh Mô Rô Ni. Các em có thể muốn đánh dấu các đặc tính của Mô Rô Ni mà các em muốn phát triển những đặc tính đó một cách đầy đủ hơn trong cuộc sống của mình.



2. Hãy viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một hoặc nhiều đặc tính của Mô Rô Ni từ {An Ma 46:12–13 và An Ma 48:11–13, 17–18. Giải thích lý do tại sao các em muốn có những đặc tính này và cách các em có thể cố gắng để phát triển các đặc tính này.



Đọc An Ma 46:18–22, và tìm hiểu xem dân chúng đã phản ứng như thế nào đối với lời mời của Mô Rô Ni để chiến đấu cho tự do. Giao ước được mô tả trong câu 20 là một lời hứa đặc biệt mà nhóm người Nê Phi này đã lập với Thượng Đế.

Theo như An Ma 46:20, tại sao Mô Rô Ni muốn dân Nê Phi lập một giao ước với Thượng Đế rằng họ sẽ bảo vệ quyền lợi và tôn giáo của họ? _____

Như đã được ghi trong An Ma 46:28–37, dân Nê Phi là những người theo Lãnh Binh Mô Rô Ni đã bắt giữ đạo quân của A Ma Lịch Gia. Tuy nhiên, A Ma Lịch Gia và một vài người khác đã trốn thoát và gia nhập với dân La Man. Nhiều người đi theo A Ma Lịch Gia bị bắt đã lập giao ước để ủng hộ tự do. Những người không làm như vậy đều bị xử tử. Từ kinh nghiệm của dân Nê Phi, chúng ta có thể học được nguyên tắc này: **Khi chúng ta dũng cảm trong việc tuân giữ các giáo lệnh như Lãnh Binh Mô Rô Ni đã làm, thì Thượng Đế sẽ củng cố và ban phước cho chúng ta.**

Tiếp theo trận chiến, Lãnh Binh Mô Rô Ni cho treo lá cờ tự do lên trên mỗi tháp cao của dân Nê Phi như là một “cờ hiệu” hoặc điều nhắc nhở về những gì họ đã giao ước để chiến đấu và bảo vệ (xin xem An Ma 46:36).

Trong cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nói: “Các em thanh niên và thiếu nữ thân mến của chúng tôi, chúng tôi tin tưởng rất nhiều vào các em. Các em là các con trai và con gái yêu dấu của Thượng Đế và Ngài quan tâm đến các em. Các em đã sinh ra trên thế gian vào lúc có đầy dẫy những cơ hội cũng như những thử thách lớn lao. Các tiêu chuẩn trong quyển sách nhỏ này sẽ giúp các em với những sự lựa chọn quan trọng các em hiện có và sẽ có trong tương lai. Chúng tôi hứa rằng khi các em tuân giữ các giao ước mình đã lập và các tiêu chuẩn đạo đức này, thì các em sẽ được ban phước với sự đồng hành của Đức Thánh Linh, đức tin và chứng ngôn của các em sẽ phát triển mạnh mẽ hơn và các em sẽ càng ngày càng vui hưởng nhiều hạnh phúc hơn” ([2011], ii).



3. Từ điều các em học được trong sứ điệp đó của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Những điều gì đã được hứa với các em nếu các em tuân giữ các giao ước phúc âm các em đã lập và các tiêu chuẩn trong cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*?

b. Hãy nhìn vào trang nội dung của cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* và chọn một trong các tiêu chuẩn trong cuốn sách này. Việc tuân giữ tiêu chuẩn này đã ban phước cho cuộc sống của các em như thế nào, hoặc điều này có thể ban phước cho cuộc sống của các em trong tương lai như thế nào?

An Ma 47

A Ma Lịch Gia trở thành vua của dân La Man nhờ vào sự phân bội và lừa dối

Các em sẽ làm gì nếu các em đang có chiến tranh và một người nào đó cho các em xem một cuốn sách tiết

lộ điều mà kẻ thù của các em đang dự định sẽ làm để hủy diệt các em và gia đình của các em? An Ma 47 có thể cung ứng một số hiểu biết về kế hoạch của kẻ thù chúng ta, là quỷ dữ.

An Ma 47 ghi lại nhiều điều lừa dối mà A Ma Lịch Gia đã sử dụng để trở thành vua của dân La Man để hắn có thể chỉ huy quân đội La Man gây chiến với dân Nê Phi. Ước muốn cuối cùng của hắn là mang tất cả dân Nê Phi vào vòng nô lệ, và hắn là vua của họ.

Lúc đầu A Ma Lịch Gia và những kẻ theo hắn đi đến xứ Nê Phi, là nơi dân La Man sinh sống. Vua dân La Man muốn chiến tranh với dân Nê Phi, nhưng nhiều người trong dân của ông sợ hãi. Vậy nên nhà vua yêu cầu A Ma Lịch Gia bắt buộc dân La Man sợ hãi phải tham gia vào cuộc chiến. A Ma Lịch Gia tiến quân đến nơi trú ẩn trong núi, là nơi những người này đã bỏ trốn, nhưng hắn không muốn giúp đỡ nhà vua. Hắn muốn trở thành người lãnh đạo của những người dân La Man sợ hãi bằng cách đánh lừa người lãnh đạo của họ là Lê Hôn Ti rời khỏi nơi trú ẩn trong núi của họ. A Ma Lịch Gia có ý định giết chết Lê Hôn Ti với thuốc độc sau khi ông đi xuống núi.

Học An Ma 47:10–12. A Ma Lịch Gia đã dụ dỗ Lê Hôn Ti bao nhiêu lần để rời khỏi vị trí an toàn của ông? Cũng đọc An Ma 47:17–19. A Ma Lịch Gia đã giết chết Lê Hôn Ti như thế nào sau khi ông ta đi xuống núi?



Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy Đủ đã dạy rằng con người ta ngày nay có thể cố gắng hủy diệt đức tin và chứng ngôn của chúng ta bằng cách cám dỗ chúng ta rời khỏi nơi an toàn thuộc linh của chúng ta và đi vào lãnh thổ của quỷ dữ: “Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về Lê Hôn Ti và người của ông cắm trại trên một hòn núi. Kẻ phản bội A Ma Lịch Gia thuyết phục Lê Hôn Ti ‘xuống’ gặp hắn dưới chân núi. Nhưng khi Lê Hôn Ti rời khỏi nơi cao trên núi thì ông bị đánh thuốc độc ‘dần dần’ cho đến khi chết và quân đội của ông rơi vào tay của A Ma Lịch Gia (xin xem An Ma 47). Qua những cuộc tranh cãi và lời buộc tội, một số người như chúng ta rời khỏi nơi cao ráo. Nơi cao ráo là nơi có ánh sáng. . . . Đó là một nơi an toàn. Đó là lẽ thật và nơi có sự hiểu biết” (“Sự Can Đảm của Kỳ Tò Hữu: Cái Giá để Làm Môn Đồ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 74).



4. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Sa Tan đã tìm những cách nào để làm cho chúng ta “đi xuống” từ nơi cao thuộc linh?
- Các em có nghĩ rằng Sa Tan cố gắng dụ dỗ những người trẻ tuổi để hạ thấp “dần dần” các tiêu chuẩn đạo đức của họ không? Một ví dụ về cách hắn cố gắng làm điều này là gì?

c. Các em có thể làm điều cụ thể nào để vẫn ở lại nơi cao ráo về mặt thuộc linh? Các em cần cố gắng đạt được tiêu chuẩn phúc âm nào để không bị hạ thấp “dần dần” tiêu chuẩn này?

Như nó đã làm với A Ma Lịch Gia, **Sa Tan tìm cách hủy diệt chúng ta và cám dỗ chúng ta dần dần để hạ thấp các tiêu chuẩn đạo đức của chúng ta.**

An Ma 48–49

Lãnh Binh Mô Rô Ni soi dẫn cho dân Nê Phi để tự củng cố họ về mặt thể chất và thuộc linh

Trong khi A Ma Lịch Gia cố gắng có được quyền lực bằng “sự gian trá và lường gạt” (An Ma 48:7) trong dân La Man và dân Nê Phi, thì Mô Rô Ni đã hành động theo những cách rất khác biệt. Đọc An Ma 48:7–10, và tìm xem Mô Rô Ni đã làm gì khi ông biết rằng chẳng bao lâu nữa A Ma Lịch Gia sẽ dẫn các đạo quân La Man đi đánh dân Nê Phi. Các em có thể muốn đánh dấu các ý tưởng này: (1) Ông chuẩn bị cho dân chúng trung tín với Thượng Đế trong những lúc khó khăn (xin xem câu 7). (2) Ông đã giúp dân chúng củng cố những khu vực mà họ yếu kém (xin xem các câu 8–9). (3) Ông chuẩn bị cho dân chúng ủng hộ và bảo vệ “chính nghĩa của các Kỳ Tò hữu,” hay là Giáo Hội (xin xem câu 10).

Giống như Mô Rô Ni đã giúp dân của ông chuẩn bị và chịu đựng những thời gian khó khăn, các vị lãnh đạo Giáo Hội trong thời chúng ta cũng đưa ra lời khuyên dạy cho chúng ta để giúp chúng ta chuẩn bị cho những lúc khó khăn. Hãy cân nhắc việc viết lẽ thật sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh An Ma 48:7–10: **Khi chúng ta tuân theo lời khuyên dạy của các tôi tớ của Chúa, chúng ta sẽ được chuẩn bị cho những khó khăn của cuộc sống.**

Ban đầu dân La Man dự định tấn công thành phố Am Mô Ni Ha và sau đó là thành phố Nô Ê, vốn là các thành phố yếu ớt. Đọc An Ma 49:4–5 để xem phản ứng của dân La Man khi họ nhìn thấy sự chuẩn bị của dân Nê Phi tại thành phố Am Mô Ni Ha. Dân La Man quyết định không tấn công thành phố này vì thành phố đã được chuẩn bị rất kỹ để chống lại cuộc tấn công. Đọc An Ma 49:12–14 để xem phản ứng của dân La Man khi họ cố gắng tấn công thành phố Nô Ê.



5. Dành ra một vài phút để xem lại vài bài nói chuyện từ đại hội trung ương gần đây nhất (trong *Ensign* hoặc *Liahona*). Hãy tóm lược trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lời khuyên dạy đã được một hoặc nhiều người nói chuyện đưa ra. Làm thế nào lời khuyên dạy này có thể giúp các em chuẩn bị cho những lúc khó khăn trong cuộc sống? Các em có thể sử dụng lời khuyên này trong cuộc sống như thế nào?



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 45–49 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 21: NGÀY 2

An Ma 50–52; 54–55

Lời Giới Thiệu

Lãnh Binh Mô Rô Ni tiếp tục giúp dân của ông tự bảo vệ họ bằng cách củng cố các thành phố của họ. Dân Nê Phi đã thành công trong việc đánh lại dân La Man cho đến khi cuộc nổi loạn và sự tà ác bắt đầu làm cho họ suy yếu. Mặc dù các nỗ lực của Mô Rô Ni để đoàn kết và bảo vệ dân chúng, những dân Nê Phi mất nhiều thành phố vì sự tranh chấp ở giữa họ. Cuối cùng, Mô Rô Ni, Tê An Cum, và Lê Hi chiếm lại thành phố Mơ Léc và đánh bại một trong những đạo quân La Man lớn nhất. Am Mô Rôn, người lãnh đạo tà ác của dân La Man, đã cố gắng thương lượng để trao đổi tù nhân, nhưng Mô Rô Ni giải thoát các tù nhân Nê Phi mà không có đồ máu. Mô Rô Ni đứng vững và không thỏa hiệp với Am Mô Rôn và những người theo hắn.

An Ma 50–51

Dân Nê Phi được củng cố và thịnh vượng khi họ vâng lời Chúa và đoàn kết với nhau

Hãy suy nghĩ về một thời gian trong cuộc sống của các em khi các em vật lộn để khắc phục một thử thách, chẳng hạn như một cám dỗ, một vấn đề về sức khỏe, một vấn đề ở trường học, hay một vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè hoặc những người trong gia đình. Các em có muốn có được sức mạnh thuộc linh lớn lao hơn vào thời gian đó không?



Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nói: “Khi các lực lượng tà ác [của tội lỗi] xung quanh chúng ta gia tăng về cường độ, thì bất cứ sức mạnh thuộc linh nào đã từng có đủ để chống lại cám dỗ thì bây giờ sẽ không đủ. Và

bất cứ sự phát triển trong sức mạnh thuộc linh nào mà chúng ta đã từng nghĩ là có thể có được thì sự phát triển cao hơn sẽ có sẵn cho chúng ta. Nhu cầu về sức mạnh thuộc linh lẫn cơ hội để có được sức mạnh đó sẽ gia tăng ở mức độ mà chúng ta đánh giá

thấp một cách liêu mạng” (“Always,” *Ensign*, tháng Mười năm 1999, 9).

Những sự chuẩn bị mà dân Nê Phi có cho các trận chiến của họ có thể giúp chúng ta học được lẽ thật này: **Nếu tự chuẩn bị tinh thần, thì chúng ta có thể khắc phục được những thử thách của cuộc sống**

Xem lại An Ma 50:1–6. Dân Nê Phi đã làm gì để xây dựng công sự xung quanh các thành phố của họ? Đọc An Ma 50:7. Dân Nê Phi đã làm điều gì khác để chuẩn bị cho trận chiến?

Dân Nê Phi xây dựng các công sự nhằm mang đến cho họ sức mạnh trong thời gian vô cùng khó khăn. Chúng ta có thể noi theo gương của họ bằng cách xây đắp sức mạnh thuộc linh của mình bây giờ để chúng ta sẽ có sức mạnh cần thiết trong thời gian khó khăn. Sức mạnh thuộc linh được xây đắp một cách hiệu quả nhất bằng các nỗ lực kiên định hàng ngày. Chúng ta trở nên mạnh mẽ về mặt thuộc linh qua những việc như học thánh thư thường xuyên, cầu nguyện, tham dự các buổi họp Giáo Hội, làm tròn những sự kêu gọi của chúng ta, bày tỏ lòng biết ơn đối với Thượng Đế, phục vụ người khác, và lắng nghe và lưu tâm đến lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta.



1. Hãy hoàn tất những câu nói sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:




- a. Tôi có thể xây đắp sức mạnh thuộc linh lớn lao hơn bằng cách (liệt kê một số việc các em có thể làm).
- b. Tôi sẽ làm một cách kiên định hơn (chọn một mục từ bản liệt kê các em vừa lập) _____ mỗi ngày để xây đắp sức mạnh thuộc linh của tôi.

Đọc An Ma 50:19–23, và tìm kiếm cách mà Chúa đã ban phước cho dân Nê Phi là những người trung tín với Ngài bất kể hoàn cảnh khó khăn của thời họ. Các em có thể muốn viết nguyên tắc này gần những câu này: **Lòng trung tín với Thượng Đế mang đến các phước lành, ngay cả trong cảnh hỗn loạn.** Hãy xem An Ma 50:21 để thấy Mặc Môn nói điều gì đã làm cho dân Nê Phi mất đi các phước lành này.

Trong thời gian Lãnh Binh Mô Rô Ni chỉ huy dân Nê Phi trong các trận chiến của họ chống lại dân La Man, Pha Hô Ran đã trở thành trưởng phán quan của dân Nê Phi. Ông là một người ngay chính, và ông đã cố gắng để thiết lập hòa bình trong xứ. Tuy nhiên, một nhóm dân Nê Phi muốn thay đổi luật pháp của dân Nê Phi để họ sẽ được một nhà vua chứ không phải là một hệ thống các phán quan cái trị. Vấn đề này được đưa ra để bỏ phiếu, và dân chúng đã bỏ phiếu để giữ lại hệ thống các phán quan. Tuy nhiên, những “người bảo hoàng” không ủng hộ tiếng nói của dân chúng và từ chối chiến đấu với những người dân Nê Phi khác khi dân La Man đến gây chiến. Mô Rô Ni đã phải chỉ huy các đạo quân của mình chống lại những người bảo hoàng để buộc họ phải gia nhập với dân Nê Phi. Điều này làm cho dân Nê Phi bị suy yếu nhiều trong trận chiến của họ chống lại dân La Man (xem An Ma 51:1–21).

Đọc An Ma 51:22–27, và tìm ra bằng chứng cho thấy rằng dân La Man đã có thể có nhiều sức mạnh hơn dân Nê Phi bởi vì sự tranh chấp với những người bảo hoàng. Hãy suy nghĩ về nguyên tắc này: **Sự chia rẽ và tranh chấp hủy diệt hòa bình.**

-  2. Đọc An Ma 50:39–40 và An Ma 51:22, và chú ý đến việc Pha Hô Ran và Lãnh Binh Mô Rô Ni đã sốt sắng tìm cách thiết lập hòa bình giữa những người dân của họ như thế nào. Hãy suy nghĩ về một thời gian trong cuộc sống của các em khi các em đã thấy cảnh tranh chấp, cho dù trong số bạn bè, những người trong gia đình, những người bạn học, hoặc những người khác. Cũng suy nghĩ về những đặc tính của một người nào đó là người cố gắng thiết lập hòa bình. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về các đặc điểm mà một người hòa giải có thể có.


An Ma 52

Mô Rô Ni và Tê An Cum cùng nhau hợp lực để đánh bại dân La Man


Như đã được ghi trong An Ma 51:33–34, A Ma Lịch Gia bị một trong số những người lãnh đạo quân sự tài ba nhất của dân Nê Phi là Tê An Cum giết chết. Sau cái chết của A Ma Lịch Gia, anh trai của hắn là Am Mô

Rôn nắm quyền chỉ huy các đạo quân La Man. Mô Rô Ni đưa cho Tê An Cum những chỉ dẫn để tiếp tục củng cố và bảo vệ phần phía bắc của xứ Phong Phú và chiếm lại bất cứ thành phố Nê Phi nào mà lúc đó bị dân La Man chiếm đóng, nếu có thể được (xin xem An Ma 52:1–10). Đọc An Ma 52:15–17, và tìm hiểu xem lý do tại sao Tê An Cum quyết định không tấn công thành phố Mơ Léc.

Tê An Cum biết rằng khi kẻ thù đang ở trong đồn lũy của nó, thì sẽ rất khó để đánh bại. Từ kinh nghiệm này, chúng ta có thể học được nguyên tắc này: **Nếu tránh đồn lũy của kẻ nghịch thù thì chúng ta có khả năng để tránh và chống lại cám dỗ.**

-  3. Một số nơi có thể được coi là đồn lũy của kẻ nghịch thù là gì? (Đây là những nơi hoặc tình huống mà các em có thể dễ bị ảnh hưởng để phạm tội nếu các em đến đó—ví dụ, một bữa tiệc nơi mọi người đang uống rượu hoặc xem một cuốn phim không thích hợp). Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài nơi như vậy. Cũng viết lý do tại sao các em nghĩ rằng mình nên tránh đi đến những nơi này.

Đây là một thời gian khó khăn cho dân Nê Phi vì dân La Man đã chiếm được nhiều thành phố của dân Nê Phi trong khi dân Nê Phi đang đánh nhau với những người bảo hoàng. Dân La Man sử dụng những thành phố đó như là các đồn lũy, vì vậy thật là khó khăn để dân Nê Phi chiếm lại. Mô Rô Ni đã triển khai một kế hoạch để làm cho dân La Man ra khỏi thành phố Mơ Léc để dân Nê Phi có thể lấy lại thành phố đó. Đọc An Ma 52:21–26 để thấy điều Mô Rô Ni và Tê An Cum đã làm.

-  4. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều mà Mô Rô Ni và Tê An Cum đã làm để chiếm thành Mơ Léc (xin xem An Ma 52:21–26). Cũng viết điều các em nghĩ về Mô Rô Ni với tư cách là một tướng lãnh. Ông là một tướng lãnh giỏi của dân Nê Phi trong những mặt nào?

An Ma 54–55

Mô Rô Ni từ chối trao đổi tù nhân với Am Mô Rôn và chiếm lại thành phố Ghi Đơ

Trong suốt cuộc chiến tranh giữa dân La Man và dân Nê Phi, hai bên đều đã bắt được nhiều tù binh. Người lãnh đạo của dân La Man là Am Mô Rôn gửi thư cho Mô Rô Ni, đề nghị rằng hai bên trao đổi tù binh. Mô Rô Ni rất vui mừng trao đổi tù binh để những người Nê Phi bị bắt có thể được trả lại và để cho các đạo quân của ông sẽ không phải nuôi ăn và chăm sóc các tù binh La Man. (Xin xem An Ma 54:1–2).

Tuy nhiên, khi ông và Am Mô Rôn trao đổi thư từ, thì Am Mô Rôn viết thư đòi hỏi dân Nê Phi phải đầu hàng và để cho dân La Man cai trị họ. Hắn nói rằng dân Nê Phi là những kẻ sát nhân và dân La Man đã được biện minh là chính đáng trong cuộc chiến với dân Nê Phi.


Hắn cũng tuyên bố rằng không có Thượng Đế. (Xin xem An Ma 54:16–24).

Khi Mô Rô Ni nhận được thư này, ông biết rằng Am Mô Rôn đang nói dối. Am Mô Rôn biết rằng dân La Man đã không có một lý do chính đáng để đánh dân Nê Phi. Mô Rô Ni nói rằng ông sẽ không trao đổi tù binh và cho dân La Man thêm sức mạnh. Ông sẽ tìm cách để giải cứu các tù binh Nê Phi mà không cần phải trao đổi với dân La Man. (Xin xem An Ma 55:1–2).

Đọc An Ma 55:3–24 để biết điều mà Mô Rô Ni đã làm để giải cứu các tù binh Nê Phi.

Khi Mô Rô Ni từ chối nhượng bộ những đòi hỏi của Am Mô Rôn và tìm cách để giải cứu các tù binh Nê Phi, thì ông đã ngăn chặn không cho dân La Man đạt được nhiều lợi thế đối với dân Nê Phi và thay vì thế đã làm cho dân Nê Phi có được nhiều lợi thế. Chúng ta có thể học hỏi từ tấm gương của Mô Rô Ni một lẽ thật này: **Nếu chúng ta tin cậy Chúa và vâng lời Ngài một cách chính xác, thì Ngài sẽ hỗ trợ chúng ta trong những lúc chúng ta gặp khó khăn.**

Câu chuyện được tìm thấy trong An Ma 55:3–24 là một câu chuyện rất thú vị về sự giải cứu. Hãy suy nghĩ về một người trong gia đình hoặc người bạn nào có thể thích nghe câu chuyện này, và tìm ra thời giờ để kể câu chuyện này cho người ấy nghe. Các em cũng có thể muốn chia sẻ với người ấy nguyên tắc đã được tô đậm trong đoạn trên và giải thích về Mô Rô Ni là một tấm gương về nguyên tắc này như thế nào.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 50–52; 54–55 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

ĐƠN VỊ 21: NGÀY 3

An Ma 53; 56–58

Lời Giới Thiệu

Hê La Man và Lãnh Binh Mô Rô Ni giao chiến với dân La Man ở nhiều nơi khác nhau trong xứ. Hê La Man gửi thư cho Mô Rô Ni mô tả những trận đánh của quân đội của ông với dân La Man và bày tỏ sự tin tưởng và hài lòng của ông đối với đức tin lớn lao của 2.060 chiến sĩ trẻ tuổi. Vì đức tin và lòng can đảm của

các chiến sĩ Nê Phi nên Chúa đã giúp họ chiến thắng trong các trận chiến và ban phước cho họ với sự bảo đảm và hy vọng trong thời gian hoạn nạn.

An Ma 53; 56

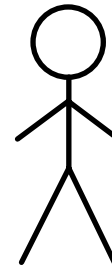
Quân đội của An Ti Phu và Hê La Man đánh bại quân đội mạnh nhất của dân La Man

Trong khi Lãnh Binh Mô Rô Ni giao chiến với dân La Man ở một nơi trong xứ thì Hê La Man chỉ huy đạo quân của mình ở một nơi khác trong xứ. Trong quân đội của ông có 2.000 thanh niên người Am Môn. Cha mẹ của các thanh niên này đã lập giao ước là không bao giờ cầm vũ khí chống lại kẻ thù của họ nữa, nhưng các con trai của họ đã không lập giao ước đó, nên họ có thể giúp đỡ quân đội Nê Phi (xin xem An Ma 53:10–18).



1. Vẽ sơ đồ sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Đọc An Ma 53:18–21, và tìm kiếm các cụm từ mô tả những đặc điểm mà 2.000 thanh niên đã có được trước khi họ nhập ngũ. Liệt kê các cụm từ mà các em khám phá ra dưới tiêu đề "Các đặc điểm đã được phát triển trước khi trận chiến." Các em có thể muốn đánh dấu các cụm từ này trong thánh thư của mình.

Các đặc điểm đã
có được trước khi
trận chiến



Các đặc điểm đã
được cho thấy
trong trận chiến

Chiến Sĩ Trẻ Tuổi—Thánh Hữu Ngày Sau Trẻ Tuổi

An Ti Phu, một vị lãnh đạo quân sự Nê Phi, có ít quân hơn kẻ thù La Man khi ông và đạo quân của ông bảo vệ phần đất của xứ họ. An Ti Phu vui mừng khi Hê La Man mang 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi đến giúp ông (xin xem An Ma 56:9–10).

Trong trận chiến đầu tiên của họ chống lại kẻ thù, 2.000 chiến binh trẻ tuổi chiến thắng quân đội hùng mạnh nhất của dân La Man, và vị chỉ huy quân Nê Phi là An Ti Phu đã ra lệnh cho quân của ông đuổi theo đạo quân La Man từ phía sau. Đạo quân của An Ti Phu bắt kịp với đạo quân La Man, đạo quân này ngừng lại để giao chiến với họ. Các chiến sĩ trẻ tuổi, là những người đã tiếp tục tiến bước, nhận thấy rằng dân La Man đã không đuổi theo họ nữa. Họ không biết là dân La Man đã dừng lại để lừa họ trở lại để họ có thể bị giết hoặc dân La Man dừng lại vì đạo quân của An Ti Phu đã bắt kịp họ từ phía sau. Do đó, Hê La Man

không biết có nên quay trở lại và tấn công quân La Man hay không. (Xin xem An Ma 56:29–43).

Đọc An Ma 56:43–48, và tìm kiếm các cụm từ mô tả các đặc điểm mà các thanh niên này đã cho thấy vào thời điểm quan trọng của trận chiến. Liệt kê những điều các em đã tìm thấy trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình dưới tiêu đề “Các đặc điểm đã được cho thấy trong trận chiến.” Các em cũng có thể chọn để đánh dấu các cụm từ này trong thánh thư của mình.

Nghiên cứu {An Ma 56:49, 54–56 để thấy điều gì đã xảy ra khi 2.000 chiến binh trẻ tuổi trở lại giao chiến với dân La Man. Tìm kiếm các cụm từ minh họa lễ thật này: **Khi hành động trong đức tin, chúng ta có thể nhận được sức mạnh từ Thượng Đế.**



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Làm thế nào việc phát triển các đặc điểm của các chiến sĩ trẻ tuổi có thể giúp các em hành động trong đức tin khi đối phó với những tình huống khó khăn?

b. Mô tả một thời gian khi các em (hoặc một người các em biết) đã hành động trong đức tin và nhận được sức mạnh từ Thượng Đế để giải quyết thành công một tình huống khó khăn.

An Ma 57

Đạo quân của Hê La Man chiếm lại các thành phố An Ti Pha Ra và Cơ Mê Ni

Hê La Man và đạo quân của ông đã có thể lấy lại các thành phố An Ti Pha Ra và Cơ Mê Ni từ dân La Man. Trong thời gian này, Hê La Man nhận được tiếp viện cho đạo quân của mình. Hàng ngàn chiến sĩ từ xứ Gia Ra Hêm La đã gia nhập quân đội, cũng như có thêm 60 con trai của dân Am Môn nữa (xin xem An Ma 57:1–12).

Ngay sau khi quân của Hê La Man chiếm được thành phố Cơ Mê Ni, dân La Man tấn công họ một lần nữa. Quân của Hê La Man đối phó với một trận đánh lớn, trong đó có 2.060 chiến sĩ trẻ tuổi là một sức mạnh lớn lao cho toàn bộ quân đội. Đọc An Ma 57:19–21 để khám phá ra một số đặc điểm của các chiến sĩ trẻ tuổi được cho thấy trong trận chiến này. Các em có thể muốn thêm các đặc điểm này vào bản liệt kê “Các đặc điểm đã được cho thấy trong trận chiến” trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em và đánh dấu chúng trong thánh thư của các em.



3. Một trong những đặc điểm hiển nhiên của các chiến sĩ trẻ tuổi là họ vâng lời “một cách rất chính xác” (An Ma 57:21). Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ việc tuân theo một lệnh truyền “một cách rất chính xác” có nghĩa là gì?



b. Các em nghĩ rằng việc tuân theo lời của các vị chỉ huy của họ một cách rất chính xác đã giúp các chiến sĩ trẻ tuổi thắng trận như thế nào?

c. Làm thế nào việc tuân theo các lệnh truyền của Chúa một cách rất chính xác sẽ giúp các em trong các trận chiến thuộc linh trong cuộc đời?

Cần nhắc việc viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Khi chúng ta vâng lời Chúa một cách chính xác thì Ngài sẽ củng cố chúng ta trong các trận đánh trong cuộc đời. Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, là người đã giải thích lý do tại sao việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế “một cách rất chính xác” là rất quan trọng :

“[Các em] sẽ gặp những người lựa ra các lệnh truyền nào mà họ sẽ giữ và bác bỏ các lệnh truyền khác mà họ chọn để vi phạm. Tôi gọi điều này là vâng lời một cách tùy thích. Lối thực hành này của việc tùy ý lựa chọn lệnh truyền nào để tuân theo sẽ không hữu hiệu. Điều đó sẽ đưa đến cảnh khổ sở. Để chuẩn bị gặp Thượng Đế, một người phải tuân giữ *tất cả mọi* giáo lệnh của Ngài. Để tuân theo các giáo lệnh thì cần phải có đức tin và việc tuân giữ các giáo lệnh của Ngài sẽ củng cố đức tin đó.

“Sự vâng lời cho phép các phước lành của Thượng Đế tuôn tràn một cách không hạn chế. Ngài sẽ ban phước cho con cái biết vâng lời của Ngài để được tự do khỏi cảnh nô lệ và khổ sở. Và Ngài cũng sẽ ban phước cho họ với thêm ánh sáng.

“... Việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế sẽ mang đến sự bảo vệ về vật chất cũng như tinh thần” (“Đối Phó với Tương Lai bằng Đức Tin,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 34–35).


Đọc An Ma 57:25–27, tìm kiếm một số lý do tại sao Chúa ban quyền năng của Ngài để bảo vệ các chiến sĩ trẻ tuổi. Điều gì gây ấn tượng cho các em nhất về các chiến sĩ trẻ tuổi trong những câu này?

Ngay cả khi chúng ta ngay chính, thì không phải lúc nào Thượng Đế cũng sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những khó khăn. Mặc dù các chiến sĩ trẻ tuổi đã được bảo tồn khỏi cái chết, nhưng tất cả họ đều bị thương (xin xem An Ma 57:25), và nhiều dân Nê Phi ngay chính khác đã bị giết chết (xin xem An Ma 57:26). Tuy nhiên, Thượng Đế sẽ luôn luôn củng cố chúng ta trong những lúc khó khăn và ban phước cho chúng ta với những điều chúng ta cần. Cuối cùng, Ngài sẽ ban các phước lành vĩnh cửu cho tất cả những ai tuân theo các giáo lệnh của Ngài.

An Ma 58

Quân đội Nê Phi chờ lương thực tiếp tế và sau đó chiếm lại thành phố Man Tì

Ngoài những trận chiến mà họ giao tranh với dân La Man, quân đội Hê La Man còn đối phó với một hình thức nghịch cảnh khác. Các trận đánh của họ đã diễn ra cách một khoảng đường rất xa từ Gia Ra Hem La, tức là trung tâm chính phủ của dân Nê Phi. Đạo quân của Hê La Man đã chiến thắng trong một số trận đánh rất khó khăn, nhưng họ đã không nhận được thực phẩm, đồ tiếp liệu, và thêm binh lính mà họ cần từ chính phủ. Họ không biết lý do tại sao chính phủ không hỗ trợ họ. (Xin xem An Ma 58:7–9).

-  4. Đọc An Ma 58:10–12, và trả lời các câu hỏi sau đây:
- Dân Nê Phi đã làm gì khi họ đã đối phó với tình hình khó khăn này?
 - Chúa đã đáp ứng những lời khẩn cầu và lời cầu nguyện chân thành của họ như thế nào?
 - Theo như An Ma 58:12, những bảo đảm của Chúa đã giúp Hê La Man và quân đội của ông như thế nào?



Viết nguyên tắc sau đây vào thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Nếu chúng ta trông cậy vào Thượng Đế trong những lúc khó khăn, thì chúng ta có thể nhận được sự bảo đảm**



thiên liêng mà có thể củng cố đức tin của chúng ta và cho chúng ta hy vọng.

Mặc dù sự yếu kém của quân đội mình, nhưng Hê La Man và người của ông đã có thể chiếm lấy thành phố Man Tì (xin xem An Ma 58:13–41). Hê La Man đã cho rằng tất cả những thành công của quân đội đều là do Chúa giúp đỡ (xin xem An Ma 58:37).

Hê La Man tiếp tục ngạc nhiên trước sự thành công của các chiến sĩ trẻ tuổi. Nghiên cứu An Ma 58:39–40, và tìm kiếm các từ và cụm từ nào cho thấy những cách các chiến binh trẻ tuổi đều dũng cảm trong các hoàn cảnh khó khăn. Hãy cân nhắc việc đánh dấu những từ hoặc cụm từ này trong thánh thư của các em.

-  5. Viết vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian khi các em trông cậy vào Thượng Đế để được giúp đỡ trong lúc khó khăn và cảm thấy sự hỗ trợ của Ngài.
-  6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 53; 56–58 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

An Ma 59–63

Lời Giới Thiệu

Hê La Man đã viết thư gửi cho Lãnh Binh Mô Rô Ni, nói cho ông biết về những nỗ lực của quân đội và yêu cầu sự giúp đỡ từ chính phủ Nê Phi. Lãnh Binh Mô Rô Ni vui mừng khi biết về những thành công của Hê La Man, nhưng ông đã tức giận chính phủ vì đã xao lãng việc gửi quân tiếp viện. Lãnh Binh Mô Rô Ni viết một lá thư khiển trách trưởng phán quan Pha Hô Ran. Khi đáp lời, Pha Hô Ran kể về một cuộc nổi loạn chống lại chính phủ. Mô Rô Ni tiến quân về tiếp viện và đánh bại quân nổi dậy. Sau đó, quân đội Nê Phi đã có thể đoàn kết lại và đánh bại dân La Man. Sau 14 năm chiến tranh, dân Nê Phi đã có hòa bình lại trong xứ, để cho Hê La Man và những người anh em của ông tập trung vào việc xây đắp Giáo Hội.

An Ma 59

Dân Nê Phi mất một đồn lũy, và Lãnh Binh Mô Rô Ni đau buồn vì sự tà ác của dân chúng

Khi Lãnh Binh Mô Rô Ni đã nhận được một lá thư từ Hê La Man mô tả những sự thành công của quân đội ông, thì Mô Rô Ni và dân của ông vui mừng. Sau đó Mô Rô Ni đã gửi thư cho người lãnh đạo của dân Nê Phi ở Gia Ra Hem La là Pha Hô Ran và yêu cầu ông gửi quân tiếp viện và lương thực tiếp tế cho Hê La Man. Nhưng quân tiếp viện không được gửi tới. Do đó, khi dân La Man tấn công thành phố Nê Phi Ha, dân Nê Phi Ha bắt buộc phải chạy trốn và dân La Man chinh phục thành phố.

Đọc An Ma 59:9–12 để biết phản ứng của Mô Rô Ni trước chiến thắng của dân La Man. Cân nhắc việc đánh dấu trong thánh thư của các em cụm từ này trong An Ma 59:9: “giữ cho thành phố ấy khỏi rơi vào tay dân La Man thì dễ hơn là đánh chiếm lại.” Từ cụm từ này, chúng ta có thể học được nguyên tắc này: **Việc luôn trung tín thật là dễ dàng và tốt hơn việc trở về với đức tin sau khi đi lạc lối.**



1. Nghiên cứu cụm từ mà các em đã đánh dấu trong An Ma 59:9 và nguyên tắc đã được tô đậm trong đoạn trước. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao là điều dễ dàng để tránh sự nghiện ngập các chất độc hại hơn là khắc phục cơn nghiện ngập?
- Tại sao là điều dễ dàng để duy trì một chứng ngôn hơn là lấy lại sau khi đã mất chứng ngôn đó?

c. Tại sao là điều có thể dễ dàng cho một người để vẫn luôn tích cực trong Giáo Hội hơn là trở về với Giáo Hội từ việc không tích cực?



An Ma 60–62

Mô Rô Ni hỏi Pha Hô Ran về nguyên nhân thờ ơ của chính phủ

Sau khi thành phố Nê Phi Ha đã bị dân La Man chiếm nên Lãnh Binh Mô Rô Ni quyết định viết thư cầu cứu với Pha Hô Ran, trưởng phán quan ở Gia Ra Hem La. Đọc An Ma 60:17–24, và tìm kiếm những lời cáo buộc mà Mô Rô Ni đã đưa ra về Pha Hô Ran và dân chúng ở Gia Ra Hem La.

Đọc lại An Ma 60:23, và lưu ý đến đoạn Lãnh Binh Mô Rô Ni nói tới việc tẩy sạch “mặt trong của bình” trước đã. Ông đã nói đến sự cần thiết phải loại bỏ cảnh tham nhũng trong chính phủ Nê Phi và những người của chính phủ. Tuy nhiên, câu này cũng có thể áp dụng cho cuộc sống của chúng ta. Hãy tưởng tượng việc để bụi đất hoặc bùn vào bên trong một cái tách. Ngay cả khi các em rửa sạch bên ngoài tách nhưng các em sẽ cảm thấy thoải mái để uống từ tách đó không?



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Nếu chúng ta nghĩ mình là cái “bình,” thì các em nghĩ việc tẩy sạch bên trong cái bình có nghĩa là gì?
- Tại sao việc tẩy sạch bên trong cái bình của chúng ta giúp chúng ta phục vụ hữu hiệu hơn trong vương quốc của Chúa?

Như đã được ghi trong An Ma 60:33–36, Lãnh Binh Mô Rô Ni nói với Pha Hô Ran phải nhanh chóng gửi người và lương thực tiếp tế cho quân đội của ông và quân đội của Hê La Man. Nếu Pha Hô Ran không làm thế thì Mô Rô Ni nói rằng ông sẽ dẫn một lực lượng quân sự đến Gia Ra Hem La và bắt buộc Pha Hô Ran phải làm những điều này. Pha Hô Ran nhận được thư Mô Rô Ni và nhanh chóng viết hồi âm cho ông. Đọc An Ma 61:1–5 để khám phá ra điều gì đang xảy ra ở Gia Ra Hem La.

Đọc An Ma 61:9–14, và suy nghĩ về cách mà Pha Hô Ran trả lời cho những lời buộc tội của Mô Rô Ni. Hãy cân nhắc việc đánh dấu những lời nói nào tiết lộ tính cao thượng của Pha Hô Ran. Thay vì phật lòng, Pha Hô Ran đã mời Mô Rô Ni cùng đoàn kết với ông trong sức mạnh của Chúa để chống lại kẻ thù. Đọc An Ma 62:1 để khám phá cảm nghĩ của Mô Rô Ni khi ông nhận được thư trả lời của Pha Hô Ran.

Hãy cân nhắc việc viết các lễ thật sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúng ta có thể chọn để không bị phật lòng trước những lời nói hoặc hành động của người khác. Khi chúng ta đoàn kết trong sự ngay chính với những người khác, thì chúng ta sẽ vững mạnh hơn trong các trận chiến của mình chống lại điều xấu xa.**

Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy:



“Nhờ vào quyền năng củng cố của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, các anh chị em và tôi có thể được ban phước để tránh bị phật lòng và thắng được điều đó. ‘Phàm kẻ nào yêu mến luật pháp Chúa được bình yên lớn; chẳng có sự gì gây cho họ sa ngã’ (Thi Thiên 119:165). . . .

“ . . . Mô Rô Ni . . . viết thư cho Pha Hô Ran ‘để lên án’ (An Ma 60:2) và nghiêm khắc buộc tội ông đã thờ ơ, chậm trễ và sao lãng. Pha Hô Ran đáng lẽ đã dễ dàng phần nộ đối với Mô Rô Ni và bức thư của Mô Rô Ni, nhưng ông đã chọn không để bị phật lòng. . . .

“Một trong những điều quan trọng nhất mà cho thấy sự trưởng thành thuộc linh của chúng ta là trong cách chúng ta đối phó với các hành động yếu kém, thiếu kinh nghiệm và có thể gây tổn thương của những người khác. Một sự việc, một sự kiện hoặc một sự diễn đạt có thể làm phật lòng, nhưng các anh chị em và tôi có thể chọn không để cho bị phật lòng—và nói như Pha Hô Ran: ‘việc đó không quan hệ gì’ [An Ma 61:9]” (“Chẳng Có Sự Gì Gây Cho Họ Sa Ngã (Phật Lòng),” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, 90–91).



3. Hãy nghĩ về một thời gian khi các em đã chọn không bị phật lòng trước những lời hoặc hành động của người khác. Viết một đoạn văn ngắn về tầm quan trọng của việc chọn không bị phật lòng.

Như đã được ghi trong An Ma 62, Lãnh Binh Mô Rô Ni đem quân của mình đến Gia Ra Hem La để giúp Pha Hô Ran lật đổ những người bảo hoàng—những người dân Nê Phi ly khai muốn lập lên một vị vua và liên minh với dân La Man. Những người bảo hoàng đã ngăn chặn Pha Hô Ran gửi người và đồ tiếp tế để trợ giúp Mô Rô Ni và Hê La Man. Sau đó Mô Rô Ni và Pha Hô Ran kết hợp lực lượng của họ lại và nhận

được sự giúp đỡ từ các đạo quân Nê Phi khác để đánh đuổi dân La Man ra khỏi xứ. Trong thời gian này nhiều dân La Man hối cải và gia nhập với dân Am Môn.

Hãy tưởng tượng một số thử thách mà có thể đã tồn tại trong các gia đình, cá nhân vào cuối một cuộc chiến tranh như vậy. Đọc An Ma 62:39–41 để thấy là dân Nê Phi đã bị ảnh hưởng bởi những thử thách của chiến tranh như thế nào. Khi các em đọc, hãy tìm kiếm các lễ thật mà các em có thể nhận ra trong những câu này.

Viết nguyên tắc hay lễ thật sau đây vào thánh thư của các em bên cạnh An Ma 62: 39–41 hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúng ta có thể gần gũi Chúa hơn trong lúc thử thách của mình.**



4. Viết các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao các em nghĩ một số người gần gũi với Chúa khi đối phó với các thử thách trong khi những người khác xa lánh Ngài?
- Những chương nói về chiến tranh đã dạy cho các em biết điều gì về việc làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những lúc khó khăn hay thử thách?

An Ma 63

Nhiều dân Nê Phi đi đến vùng đất phía bắc

Sau khi Hê La Man chết (xin xem An Ma 62:52), anh trai của ông là Síp Lân nắm giữ các biên sử thiêng liêng. Đọc An Ma 63:1–2 để xem Síp Lân là người như thế nào. Như đã được ghi trong An Ma 63, Mô Rô Ni và Síp Lân chết, và con trai của Mô Rô Ni là Mô Rô Ni Ha nắm quyền chỉ huy quân đội Nê Phi.

Độc An Ma 63:10–13. Trước khi chết, Síp Lân giao cho Hê La Man, là con trai của Hê La Man, trách nhiệm về các biên sử thiêng liêng. Hê La Man bảo tồn các biên sử đã được viết ra và bắt đầu giữ biên sử mà sẽ trở thành sách Hê La Man.

An Ma 63:5–8 ghi lại rằng nhiều dân Nê Phi đi bằng tàu đến các vùng đất phía bắc và không bao giờ được nghe nói tới nữa. Ngoài ra, phần cuối An Ma 63 cho thấy một lần nữa có một số tranh chấp bắt đầu giữa dân La Man và dân Nê Phi, do đó kết thúc sách An Ma dài và đầy soi dẫn.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của phần chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em ngày hôm nay:

Tôi đã học xong An Ma 59–63 và hoàn tất bài học này vào (ngày, tháng, năm).

Tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi thêm những câu hỏi, ý nghĩ, và những sự hiểu biết:

LỜI GIỚI THIỆU

Hê La Man

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Khi học sách Hê La Man, các em sẽ học hỏi từ các tấm gương và lời giảng dạy của các vĩ nhân như Hê La Man, Nê Phi, Lê Hi, và Sa Mu Ên người La Man là những người can đảm vâng lời Chúa và làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các giáo vụ của những người này cho thấy rằng Thượng Đế ban quyền năng để giúp các tội tớ của Ngài thực hiện ý muốn của Ngài và nỗ lực của những người ngay chính có thể mang lại các phước lành cho hàng ngàn người. Các em cũng sẽ học về hậu quả của tính kiêu ngạo, sự tà ác, và các tập đoàn bí mật.

Ai Đã Viết Sách Này?

Mặc Môn biên soạn và tóm lược các biên sử từ các bảng khắc lớn của Nê Phi để viết thành sách Hê La Man. Sách được đặt tên là Hê La Man, con trai của Hê La Man và cháu nội của An Ma Con. Hê La Man nhận được các biên sử từ chú của mình là Síp Lân, và phục vụ với tư cách là một trưởng phán quan ngay chính của dân Nê Phi. Ông dạy các con trai Nê Phi và Lê Hi của ông phải nhớ tới Đấng Cứu Chuộc của họ, Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Hê La Man 5:9–14). Về sau, những lời giảng dạy này đã soi dẫn Nê Phi để từ bỏ chức vụ của mình với tư cách là trưởng phán quan để thuyết giảng sự hồi cải cho dân Nê Phi và dân La Man. Sau khi hàng ngàn dân La Man được cải đạo, một vị tiên tri La Man tên là Sa Mu Ên đã được soi dẫn để thuyết giảng sự hồi cải và lời tiên tri ở giữa dân Nê Phi vào cùng thời kỳ với Nê Phi. Sách Hê La Man rút ra từ các biên sử được lưu giữ trong thời gian Hê La Man cai quản và thời gian giáo vụ của ông (Hê La Man 1–3) và Nê Phi (Hê La Man 4–16). Các biên sử của Nê Phi bao gồm những lời tiên tri và những lời giảng dạy của Sa Mu Ên người La Man.

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các biên sử gốc được sử dụng như các nguồn tài liệu cho sách Hê La Man, sách này có thể được viết ra giữa năm 52 Trước Công Nguyên và năm 1 Trước Công Nguyên. Mặc Môn đã tóm lược các biên sử đó vào khoảng năm 345 Sau Công Nguyên và năm 385 Sau Công Nguyên. Mặc Môn đã không ghi lại nơi ông đang ở khi ông biên soạn sách này.

ĐƠN VỊ 22: NGÀY 1

Hê La Man 1–2

Lời Giới Thiệu

Sau khi trưởng phán quan Pha Hô Ran chết, đã có một cuộc tranh chấp nghiêm trọng giữa dân Nê Phi về người con trai nào của ông—Pha Hô Ran, Pha An Chi, và Pha Cơ Mê Ni—nên trở thành trưởng phán quan mới. Pha Hô Ran được dân chúng chọn làm người trưởng phán quan mới. Trong số những người đi theo Pha An Chi, có một người tên là Kịch Cơ Men đang hoạt động cho một đảng bí mật, sát hại Pha Hô Ran, và sau đó Pha Cơ Mê Ni được chỉ định làm trưởng phán quan. Lợi dụng cuộc tranh chấp và chia rẽ này, dân La Man đã có thể chinh phục thủ đô Gia Ra Hem La của dân Nê Phi và giết chết Pha Cơ Mê Ni. Tướng Mô Rô Ni Ha của dân Nê Phi chiếm lại thành Gia Ra Hem La, và Hê La Man được chỉ định làm trưởng phán quan. Kịch Cơ Men đã bị giết chết khi cố gắng giết chết Hê La Man, và Ga Đi An Tôn trở thành người lãnh đạo của đảng bí mật.

Hê La Man 1

Cuộc tranh chấp về người nào cần phải là trưởng phán quan cho phép dân La Man chinh phục Gia Ra Hem La, thủ đô của dân Nê Phi

Hãy nghĩ về lần cuối cùng khi các em cãi nhau với một người nào đó hoặc chứng kiến những người khác tranh cãi với nhau. Cuộc tranh cãi như vậy gây ra các vấn đề nào? Khi các em học Hê La Man 1, hãy tìm kiếm các vấn đề mà cuộc tranh cãi xảy ra cho dân Nê Phi và suy ngẫm điều các em có thể học hỏi từ kinh nghiệm của họ.

Đọc các đoạn thánh thư sau đây, và viết câu trả lời của các em cho câu hỏi trong các chỗ trống:

- Hê La Man 1:1–4. Điều gì đã gây ra tranh cãi và chia rẽ ở giữa dân Nê Phi? _____
- Hê La Man 1:5–8. Ai là người được chỉ định làm trưởng phán quan? Hai anh em của vị trưởng phán quan mới đã phản ứng như thế nào? _____
- Hê La Man 1:9–12. Kịch Cơ Men đã làm điều gì, và giao ước nào mà Kịch Cơ Men và đảng bí mật của hắn đã lập với nhau? _____

Trong thời gian tranh cãi giữa dân Nê Phi, một người tên là Cô Ri An Tum Rơ dẫn đầu đạo quân La Man đánh thành phố Gia Ra Hem La. Đọc Hê La Man 1:18–22, và nhận ra điều dân La Man đã có thể làm vì cuộc tranh chấp của dân Nê Phi.

Một trong các lẽ thật chúng ta có thể học hỏi từ truyện ký này là: **Sự tranh chấp là chia rẽ và làm cho chúng ta dễ bị ảnh hưởng của kẻ thù.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em bên cạnh Hê La Man 1:18.



1. Để giúp các em hiểu rõ nguyên tắc này hơn, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Một thiếu nữ đã cãi lại cha mẹ về những người bạn của mình. Mỗi bất hòa này có thể ảnh hưởng đến thái độ của em ấy đối với việc lắng nghe lời khuyên dạy của cha mẹ em ấy như thế nào về các khía cạnh khác trong cuộc sống của em ấy?

b. Một thanh niên có những cảm nghĩ tức giận với một người nào đó trong nhóm túc số chức tư tế của anh ta. Mỗi bất hòa này có thể ảnh hưởng như thế nào đến cách anh ta hành động tại nhà thờ?

c. Hãy nghĩ về một khía cạnh trong cuộc sống của các em khi các em cảm thấy có mối bất hòa giữa bản thân mình và những người khác. Một điều cụ thể mà các em có thể làm để loại bỏ mối bất hòa này từ cuộc sống của các em là gì? Bằng cách nào các em có thể hoàn thành điều này?

Hê La Man 1:22–30 ghi lại rằng sau khi dân La Man chinh phục Gia Ra Hem La, họ bắt đầu ngay lập tức tiến về phía thành phố Phong Phú để chiếm thành phố đó. Các đạo quân Nê Phi đã có thể bao vây quân La Man và đánh bại họ. Nhiều dân La Man bị giết, và những người đầu hàng đã được phép quay trở lại xứ của họ.

Hê La Man 2

Hê La Man trở thành trưởng phán quan, và một người tôi tớ của ông ngăn chặn một đảng bí mật âm mưu giết ông

Trước khi các em học Hê La Man 2, hãy suy nghĩ về việc làm thế nào một thiếu nữ hoặc thanh niên trung tín cố gắng giải quyết một lỗi lầm hoặc tội lỗi. Cô ta hay anh ta sẽ cố gắng giấu giếm tội lỗi đó hoặc tìm kiếm sự tha thứ của Chúa và của những người đã bị tổn thương?

Sau khi Kịch Cơ Men sát hại Pha Hô Ran, hắn và những người trong đảng bí mật của hắn giao kết với nhau rằng họ sẽ không nói cho ai biết người nào đã phạm tội sát nhân. Đọc Hê La Man 2:3–4, và lưu ý đến cụm từ “đã giao kết với nhau, không để cho ai biết được tội ác của hắn.” Sau đó đọc Giáo Lý và Giao Ước 58:43, và tìm kiếm xem Chúa muốn chúng ta phải hành động như thế nào khi chúng ta đã làm điều sai.



2. Dựa vào việc các em học Hê La Man 2:3–4 và Giáo Lý và Giao Ước 58:43, hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em những khác biệt giữa cách Chúa muốn chúng ta hành động nếu chúng ta phạm một tội lỗi và cách mà Kịch Cơ Men và những người theo hắn đã hành động.

Hê La Man trở thành vị trưởng phán quan sau khi Pha Hô Ran chết, và sau đó Kịch Cơ Men và đảng bí mật của hắn cũng quyết định giết Hê La Man. Một người tên là Ga Đi An Tôn trở thành người lãnh đạo của đảng bí mật lúc bấy giờ. Đọc Hê La Man 2:2–9, và viết vào khoảng trống dưới đây việc Kịch Cơ Men đã bị giết chết như thế nào: _____

Đọc Hê La Man 2:10–14, và tìm kiếm điều đã xảy ra cho đảng cướp Ga Đi An Tôn. Mặc Môn đã cảnh báo rằng các nhóm bí mật như những tên cướp Ga Đi An Tôn, được gọi là “những tập đoàn bí mật” (ví dụ, xin xem Hê La Man 3:23), cuối cùng sẽ gây ra sự hủy diệt của dân Nê Phi. Các vị tiên tri thời trước trong Sách Mặc Môn cũng đã cảnh cáo việc kết hợp với các tập đoàn bí mật (xin xem 2 Nê Phi 26:22; An Ma 1:12). Sách Mặc Môn giảng dạy nguyên tắc này: **Các tập đoàn bí mật có thể dẫn đến sự hủy diệt của các xã hội.**

Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã cảnh báo về mối nguy hiểm của các tập đoàn bí mật ngày nay. Khi các em đọc lời cảnh báo của ông, hãy đánh dấu điều chúng ta có thể làm để chống lại các tập đoàn bí mật.



“Sách Mặc Môn dạy rằng việc các tập đoàn bí mật tham gia vào tội ác gây ra một thử thách nghiêm trọng không những đối với các cá nhân và gia đình mà còn đối với toàn thể nền văn minh nữa. Trong số các tập đoàn bí mật ngày nay là các băng đảng, các nhóm buôn ma túy và các gia đình tội phạm có tổ chức. Những tập đoàn bí mật của thời kỳ chúng ta cũng giống như bọn cướp Ga Đi An Tôn trong thời kỳ Sách Mặc Môn. . . . Các mục đích của họ gồm có ‘sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội tà dâm và mọi thứ tội ác khác, trái với luật pháp của xứ sở và trái với luật pháp của Thượng Đế của chúng’ [Hê La Man 6:23].

“Nếu chúng ta không cẩn thận, thì các tập đoàn bí mật ngày nay có thể giành được quyền hành và cũng gây ảnh hưởng nhanh chóng và toàn diện như họ đã làm trong thời kỳ Sách Mặc Môn. . . .

“Sách Mặc Môn dạy rằng quý dữ ‘là kẻ đã làm ra mọi tội lỗi’ và kẻ sáng lập các tập đoàn bí mật này [Hê La Man 6:30]. . . . Mục đích của nó là nhằm hủy diệt các cá nhân, gia đình, cộng đồng và quốc gia [xin xem 2 Nê Phi 9:9]. Đến một mức độ nào đó, nó đã thành công trong thời kỳ Sách Mặc Môn. Và nó cũng đang có

quá nhiều thành công trong thời nay. Đó là lý do tại sao là điều rất quan trọng để chúng ta . . . phải có một lập trường vững chắc để bênh vực cho lẽ thật và điều đúng bằng cách làm điều chúng ta có thể làm để giữ cho các cộng đồng của mình được an toàn.

“ . . . [Chúng ta có thể] ‘đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế’ bằng cách nêu gương, tuân giữ các tiêu chuẩn của Giáo Hội, và chia sẻ chứng ngôn của chúng ta với những người xung quanh [xin xem Mô Si A 18:9]” (“Standing for Truth and Right,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 38).

Hãy nghĩ về một hoặc nhiều cách các em có thể áp dụng lời giảng dạy của Anh Cả Ballard để đứng lên bênh vực cho lẽ thật và điều đúng trong cộng đồng và ở quốc gia của các em.



3. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu Hê La Man 1–2 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 22: NGÀY 2

Hê La Man 3–4

Lời Giới Thiệu

Trong thời gian được mô tả trong các chương đầu của Hê La Man, dân Nê Phi vui hưởng những thời kỳ thái bình và chịu đựng những thời gian tranh chấp. Hàng chục ngàn dân Nê Phi gia nhập Giáo Hội trong thời kỳ thái bình. Tiếp theo sự thịnh vượng lớn lao này, các tín hữu khiêm tốn hơn của Giáo Hội đều gia tăng đức tin của họ mặc dù bị ngược đãi bởi những người đã trở nên kiêu ngạo. Vì nhiều dân Nê Phi trở nên tà ác, nên họ đã để mất tất cả các vùng đất phía nam của họ vào tay dân La Man.

Hê La Man 3

Nhiều dân Nê Phi di chuyển lên phía bắc trong khi Giáo Hội thịnh vượng ở giữa sự tà ác và ngược đãi

Đọc Hê La Man 3:1–2, và lưu ý rằng trong nhiều năm đã không có “sự tranh chấp nào” ở giữa dân Nê Phi. Bây giờ đọc Hê La Man 3:3, 19, và nhận ra các từ hoặc cụm từ cho thấy những điều đã thay đổi ở giữa dân Nê Phi.

Hê La Man 3:4–16 giải thích rằng khi sự tranh chấp gia tăng ở giữa dân Nê Phi, thì nhiều người đã di chuyển lên phía bắc. Nhiều dân Nê Phi trở nên tà ác và gia nhập với dân La Man.

Mặc dù có sự tranh chấp và tà ác, nhưng Hê La Man đã chọn sống theo cách khác. Hê La Man đang phục vụ với tư cách là trưởng phán quan của dân Nê Phi và cũng là một vị tiên tri ở giữa họ. Đọc Hê La Man 3:20, và nhận ra điều mô tả Hê La Man. (Từ *binh đẳng* có nghĩa là công bằng hoặc không thiên vị).

Điều gì gây ấn tượng cho các em về Hê La Man? Tại sao các em nghĩ rằng ông ta vẫn rất mạnh mẽ trong thời kỳ tranh chấp và tà ác này? Các em có thể muốn đánh dấu từ *luôn luôn* trong Hê La Man 3:20.

Đọc Hê La Man 3:22–26, và đánh dấu cách dân Nê Phi bắt đầu thay đổi tốt hơn. Có bao nhiêu người đã gia nhập Giáo Hội? _____

Mặc Môn thường sử dụng các cụm từ “do đó chúng ta có thể thấy,” “do đó chúng ta thấy,” và “chúng ta thấy” để chỉ ra các lẽ thật mà ông muốn chúng ta học. Trong Hê La Man 3:27–30 những cụm từ này được sử dụng nhiều lần, cho thấy rằng Mặc Môn muốn chúng ta học một số bài học quan trọng. Đọc Hê La Man 3:27–30, và đánh dấu các cụm từ chính yếu và nhận ra các bài học mà Mặc Môn muốn chúng ta học.



1. Hoàn tất các bài tập sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Viết điều Mặc Môn muốn các em biết từ Hê La Man 3:27–30 về lời của Thượng Đế.

b. Viết về việc các em học thánh thư đã giúp các em tránh sự tà ác và giữ các em trên con đường hướng đến nơi hiện diện của Thượng Đế như thế nào.

Đọc Hê La Man 3:32–34, và lưu ý rằng một số tín hữu Giáo Hội bắt đầu ngược đãi các tín hữu Giáo Hội. Những kẻ ngược đãi là những người nói rằng họ thuộc vào Giáo Hội, nhưng lòng họ thực sự tràn đầy tính kiêu ngạo và không tin vào những lời giảng dạy của Giáo Hội. Các hành động của họ đã khiến cho các tín hữu khiêm nhường của Giáo Hội phải chịu nhiều hoạn nạn. Hãy nghĩ xem thật là khó khăn biết bao khi đi nhà thờ và bị các tín hữu khác của Giáo Hội ngược đãi vì các em đã chọn để noi theo các vị tiên tri và các giáo lệnh của Thượng Đế.

Đọc Hê La Man 3:35 để biết các tín hữu trung thành của Giáo Hội đã hành động như thế nào trong suốt thời gian họ bị ngược đãi và hoạn nạn.



2. Dựa trên việc các em học về Hê La Man 3:35, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Đức tin của các tín hữu khiêm nhường của Giáo Hội đã gia tăng hay giảm bớt trong thời gian họ bị hoạn nạn?
- Các tín hữu khiêm nhường của Giáo Hội đã làm điều gì để củng cố đức tin của họ?
- Các tín hữu Giáo Hội này đã nhận được các phước lành nào?

Bằng cách học Hê La Man 3:33–35, chúng ta có thể biết rằng mỗi cá nhân xác định được sự ngược đãi và hoạn nạn sẽ ảnh hưởng đến họ như thế nào. Hoàn tất lời phát biểu này dựa trên điều các em đã học được từ những câu này: **Mặc dù bị ngược đãi và thử thách nhưng đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô có thể gia tăng khi chúng ta _____**

(Có một số cách để hoàn tất câu này). Các em có thể muốn viết câu của các em vào thánh thư của mình bên cạnh Hê La Man 3:33–35.



3. Để giúp các em hiểu rõ hơn những lời giảng dạy của những câu này, hãy trả lời cho hai hoặc tất cả các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Việc cầu nguyện hoặc nhịn ăn đã giúp đỡ các em như thế nào trong thời gian bị ngược đãi hoặc thử thách?
- Các em nghĩ việc hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế có nghĩa là gì?
- Khi nào đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô đã gia tăng trong lúc bị ngược đãi hoặc thử thách?

Đọc Hê La Man 3:36–37, và nhận ra trạng thái thuộc linh của hầu hết dân Nê Phi vào lúc Hê La Man chết.

Hê La Man 4

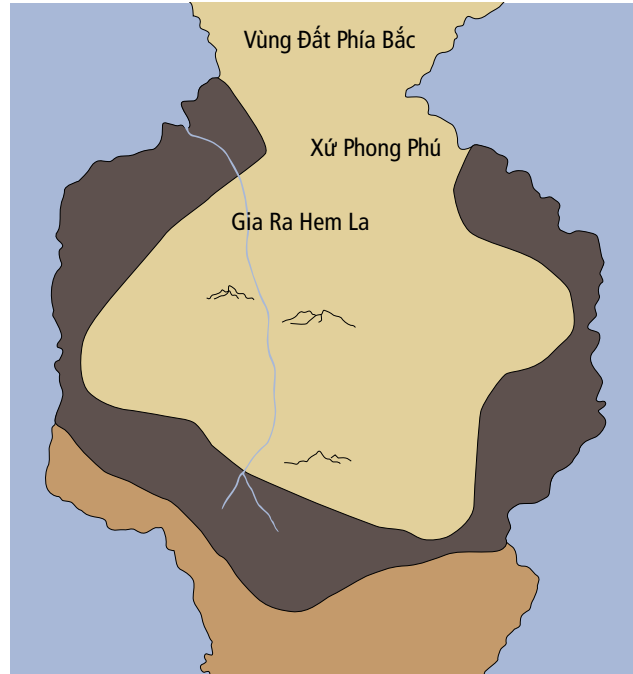
Thánh Linh của Chúa rút khỏi dân Nê Phi, và dân La Man chinh phục tất cả các vùng đất phía nam của dân Nê Phi

Như đã được ghi trong Hê La Man 4, sau khi Hê La Man chết, tính kiêu ngạo và mối bất hòa ở giữa dân Nê Phi đã khiến cho nhiều người Nê Phi gia nhập với dân La Man. Dân La Man đánh với dân Nê Phi. Đọc Hê La Man 4:4–8, và đánh dấu trên bản đồ lãnh thổ mà các em nghĩ rằng dân La Man đã chinh phục.



4. Chia một trang trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bằng cách vẽ một đường thẳng đứng ở giữa trang. Trên đầu của một bên trang hãy viết: *Các cụm từ cho thấy thái độ và các hành động của dân Nê Phi.* Ở phía bên kia của trang hãy viết: *Các cụm từ cho thấy điều đã xảy ra vì những hành động này.* Đọc Hê La Man 4:11–13, 21–26, và viết ít nhất ba cụm từ dưới mỗi tiêu đề.

Một trong các nguyên tắc quan trọng chúng ta học được từ Hê La Man 4 là như sau: **Tính kiêu ngạo và sự tà ác tách rời chúng ta khỏi Thánh Linh của Chúa và bỏ mặc chúng ta cho sức mạnh của chính mình.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của mình bên cạnh Hê La Man 4:23–25.



Theo kinh nghiệm của dân Nê Phi, việc bị bỏ mặc cho sức mạnh của họ thường có nghĩa là thua trận và mất đất đai của họ (xin xem Hê La Man 4:25–26). Trong cuộc sống của chúng ta, việc bị bỏ mặc cho sức mạnh của chúng ta có thể có nghĩa là mất đi sự đồng hành của Thánh Linh.



5. Hãy nghĩ về các “trận chiến” các em gặp phải trong cuộc sống của mình, và viết về một hoặc nhiều trận chiến trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Viết ít nhất một điều các em có thể làm để duy trì sự đồng hành của Thánh Linh trong cuộc sống của các em. Cũng hãy viết những cảm nghĩ của các em về tầm quan trọng của việc có được Thánh Linh trong cuộc sống của mình để giúp các em đối phó với các trận chiến trong cuộc sống của các em với sức mạnh của Chúa.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu Hê La Man 3–4 và hoàn tất bài học này (vào ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Hê La Man 5


Lời Giới Thiệu

Dân Nê Phi tiếp tục trong sự tà ác cho đến khi đa số họ đã chọn điều ác thay vì sự ngay chính. Với những lời được cha họ soi dẫn, Nê Phi và Lê Hi tự dâng hiến để thuyết giảng phúc âm. Cha của họ là Hê La Man, đã dạy họ về tầm quan trọng của việc xây dựng cuộc sống của họ trên nền móng của Đấng Cứu Rỗi. Sau khi giảng dạy dân Nê Phi, Lê Hi và Nê Phi đã thuyết giảng cho dân La Man và bị ném vào nhà tù. Sau khi Chúa giải thoát Nê Phi và Lê Hi ra khỏi nhà tù một cách kỳ diệu, đa số dân La Man đã cải đạo theo phúc âm.

Hê La Man 5:1–13

Hê La Man đã dạy hai con trai Nê Phi và Lê Hi phải ghi nhớ các giáo lệnh của Thượng Đế và quyền năng của Chúa Giê Su Kỵ Tô để giúp đỡ họ

Đọc sáu từ và cụm từ sau đây. Để giúp các em hoàn tất sinh hoạt tiếp theo, hãy cố gắng ghi nhớ mỗi một từ và cụm từ đó. Các em sẽ được yêu cầu viết những từ đó từ trí nhớ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *gia đình, cha mẹ, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, các vị tiên tri, sự hồi cải dẫn đến sự cứu rỗi, tuân giữ các giáo lệnh.*

 **1.** Hãy đóng lại quyển sách học của các em, và viết từ trí nhớ sáu từ hoặc cụm từ này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Hãy kiểm lại các câu trả lời của các em. Hãy suy nghĩ trong một giây lát xem việc nhớ tới các cụm từ này là điều dễ dàng hay khó khăn. Các em có nghĩ rằng việc các em được bảo rằng các em được yêu cầu để viết những điều đó từ trí nhớ thì đã tạo ra một sự khác biệt không?




Hãy đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Spencer W. Kimball và suy nghĩ về lý do tại sao việc *ghi nhớ* là một từ quan trọng như vậy khi chúng ta đang cố gắng để sống theo phúc âm: “Khi tra tìm trong tự điển về từ quan trọng nhất, thì các em có biết từ đó là gì không? Điều đó có thể là *ghi nhớ*. Vì tất cả các em đã lập các giao ước—các em biết phải làm gì và các em biết cách làm điều đó—nhu cầu cần nhất là phải ghi nhớ” (“Circles of Exaltation” [bài ngỏ cùng các nhà giáo dục tôn giáo của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 28 tháng Sáu năm 1968], 5).

Hôm nay các em sẽ học về hai người đã tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của hàng ngàn người vì

họ đã ghi nhớ các lẽ thật họ đã được cha của họ dạy. Trong lúc học bài học hôm nay, hãy suy ngẫm điều các em nghĩ Chúa muốn các em phải ghi nhớ.

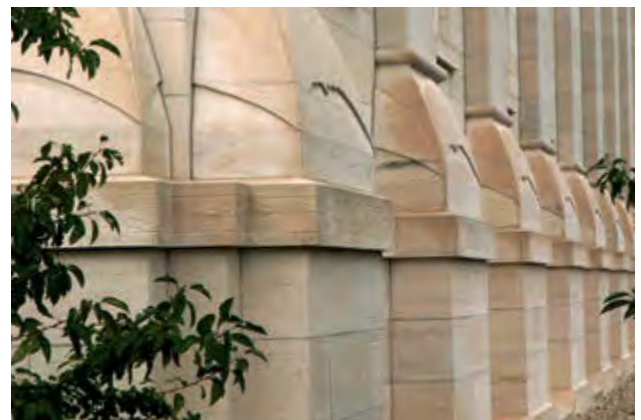
Như đã được giải thích trong Hê La Man 5:1–4, Nê Phi từ chức trưởng phán quan vì dân chúng đã trở nên rất tà ác. Ông và anh trai của ông là Lê Hi muốn dành ra tất cả thời giờ của mình để thuyết giảng lời của Thượng Đế. Khi họ bắt đầu giáo vụ của họ, thì họ đã nhớ tới những lời dạy của cha họ là Hê La Man. Đọc những câu sau đây và tóm tắt những điều Hê La Man đã bảo các con trai của mình phải ghi nhớ vào chỗ trống. Các em cũng có thể muốn đánh dấu từ *ghi nhớ* mỗi lần thấy từ đó trong những câu này.

- Hê La Man 5:5–7 _____
- Hê La Man 5:9–11 _____
- Hê La Man 5:12 _____

 **2.** Để giúp các em hiểu rõ hơn điều các em vừa đọc, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Làm thế nào việc ghi nhớ các tấm gương ngay chính của những người khác có thể giúp các em chọn “làm điều gì tốt”? (Hê La Man 5:7).
- b. Các em làm gì để ghi nhớ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô?

Đọc lại Hê La Man 5:12, tìm kiếm các cụm từ hỗ trợ nguyên tắc này: **Nếu chúng ta xây dựng nền móng của mình trên Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì Sa Tan sẽ không có quyền hành gì đối với chúng ta cả.** (Hê La Man 5:12 là một câu thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu câu này trong một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra câu đó trong tương lai).



Hãy tưởng tượng rằng các em được yêu cầu thiết kế một tòa nhà mà sẽ không bao giờ sụp đổ. Hãy suy nghĩ về các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Một tòa nhà như vậy cần phải có loại nền móng nào?
- Làm thế nào một nền móng vững chắc giúp một tòa nhà chịu đựng được thời tiết, thiên tai, hoặc các hoàn cảnh khó khăn khác?
- Các từ hoặc cụm từ nào trong Hê La Man 5:12 gợi ý rằng việc xây dựng trên nền móng của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, sẽ không ngăn chặn các cuộc tấn công của kẻ nghịch thù nhưng sẽ mang lại cho các em sức mạnh để khắc phục các cuộc tấn công này?



3. Viết các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ việc xây dựng nền móng của cuộc sống các em trên đá của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là gì? Các em đang cố gắng để làm điều này trong cuộc sống của các em bằng cách nào?
- Khi nào các em đã có thể chống lại cám dỗ hoặc thử thách vì nền móng của cuộc sống các em là Chúa Giê Su Kỵ Tô?
- Làm thế nào các em có thể được tốt hơn khi đặt Đấng Cứu Rỗi làm nền móng của cuộc sống?

Hê La Man 5:14–52

Chúa bảo vệ Nê Phi và Lê Hi trong nhà tù và xua tan bóng tối khỏi những kẻ bắt giam hai ông khi họ kêu cầu Ngài và hối cải

Như đã được ghi trong Hê La Man 5:14–19, Nê Phi và Lê Hi thuyết giảng phúc âm với quyền năng lớn lao trong xứ Gia Ra Hem La và làm báp têm cho hàng ngàn người dân ở đó. Sau đó, họ đi đến xứ Nê Phi, chính là đất của dân La Man. Sinh hoạt sau đây nhằm giúp các em hiểu được những kinh nghiệm phi thường của Nê Phi và Lê Hi ở giữa dân La Man.



4. Vẽ biểu đồ sau đây trên trọn một trang trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Sau đó đọc các câu trong mỗi ô và vẽ hình giản dị hoặc viết một phần tóm tắt ngắn gọn nói về điều được mô tả trong mỗi nhóm câu thánh thư.

Nê Phi và Lê Hi ở giữa dân La Man		
Hê La Man 5:20–21	Hê La Man 5:22–25	Hê La Man 5:26–28
Hê La Man 5:29–34	Hê La Man 5:35–39	Hê La Man 5:40–44

Theo kinh nghiệm này, đám mây đen tối có thể tượng trưng cho tội lỗi và cột lửa bao bọc mỗi người có thể tượng trưng cho Đức Thánh Linh.

Xem lại [các câu 28 và 34, và viết cảm nghĩ của dân chúng khi họ đang ở trong đám mây đen tối: _____

Xem lại các câu 43 và 44, và viết cảm nghĩ của dân chúng khi họ được cột lửa bao bọc: _____

Xem lại các câu 41 và 42, và viết điều dân chúng đã làm để loại bỏ đám mây đen tối, hay nói cách khác, để hối cải tội lỗi của họ: _____

Đọc Hê La Man 5:45–47, và suy ngẫm về các lẽ thật nào các em học được về sự hối cải từ kinh nghiệm này. Một nguyên tắc là: **Khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và hối cải các tội lỗi của mình thì Đức Thánh Linh làm tràn đầy tâm hồn chúng ta với sự bình an và niềm vui.**

Trong Hê La Man 5:48–52 chúng ta học được rằng khoảng 300 dân La Man là một phần của phép lạ này và đã hoàn toàn cải đạo theo phúc âm. Họ đi phục sự cho dân của họ cho đến khi “phần lớn những người La Man” cũng đã được cải đạo (Hê La Man 5:50). Sau đó, những người cải đạo này “cất bỏ khí giới chiến tranh của mình” (Hê La Man 5:51) và “đã hoàn trả cho dân Nê Phi những phần đất thuộc quyền sở hữu của họ” (Hê La Man 5:52). Trong hầu hết các trường hợp trong Sách Mặc Môn, dân chúng lấy lại đất đai của họ qua chiến tranh, nhưng trong trường hợp này dân Nê Phi lấy lại đất đai của họ vì kẻ thù của họ hối cải và chấp nhận phúc âm.



5. Hãy suy nghĩ xem các em có cảm thấy bình an và vui sướng trong cuộc sống của mình không. Hãy suy nghĩ về bất cứ đám mây đen tối nào có thể có trong cuộc sống của các em, như tội không hối cải, tranh chấp với những người trong gia đình hoặc bạn bè, hoặc chỉ không làm những điều như đọc thánh thư và cầu nguyện thường xuyên. Viết một hoặc nhiều điều này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Suy ngẫm điều các em có thể làm để noi theo gương của dân La Man trong Hê La Man 5, và viết điều các em có thể làm để mời Đấng Cứu Rỗi đến xua tan đám mây đen tối mà có thể bao quanh các em. Bằng cách nào sự hối cải có thể là một phần của giải pháp mà các em đang tìm kiếm? Bằng cách nào sự hối cải sẽ giúp các em xây dựng trên nền móng của Chúa Giê Su Kỵ Tô?

Thông Thạo Thánh Thư—Hê La Man 5:12

Đọc Hê La Man 5:12, và nhận ra các từ nào gợi ý cho các em về những hình ảnh có thể nhìn thấy (ví dụ, *đá, nền móng, gió, mưa đá, bão tố*). Để giúp các em thuộc lòng câu này, hãy lấy một tờ giấy và viết trên đó chữ cái đầu tiên của mỗi từ trong câu này, trừ khi một từ gợi ý một hình ảnh có thể nhìn thấy. Sau đó, thay vì một chữ cái, hãy vẽ hình giản dị tượng trưng cho từ đó. Tập đọc thuộc lòng câu đó bằng cách chỉ sử dụng tờ giấy của các em. Đặt tờ giấy của các em ở một nơi nào đó mà các em sẽ thấy thường xuyên để giúp các em nhớ đến các lẽ thật trong câu này.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu Hê La Man 5 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 22: NGÀY 4

Hê La Man 6–9

Lời Giới Thiệu

Tiếp theo những nỗ lực truyền giáo của Nê Phi và Lê Hi, dân La Man trở nên ngay chính hơn. Rủi thay, cũng trong thời gian này, dân Nê Phi trở nên tà ác và ủng hộ bọn cướp Ga Đi An Tôn, kết quả là Thánh Linh của Chúa rút lui khỏi họ. Tiên tri Nê Phi nói tiên tri rằng nếu dân Nê Phi tiếp tục sống trong sự tà ác, thì họ sẽ bị diệt vong. Để đáp lại, các phán quan đòi bại xúi giục nhiều người tức giận chống lại Nê Phi, trong khi một số người mạnh dạn bênh vực vị tiên tri. Để làm chứng rằng những lời nói của ông sẽ được ứng nghiệm, Nê Phi đã tiết lộ rằng vị trưởng phán quan đã bị em mình ám sát. Khi lời nói của Nê Phi được xác nhận, thì một số người chấp nhận ông là một vị tiên tri.

Hê La Man 6

Dân La Man trở nên ngay chính và chiến đấu chống lại bọn cướp Ga Đi An Tôn, trong khi dân Nê Phi ủng hộ các tập đoàn bí mật



1. Vẽ hình sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, chừa chỗ để viết ở trên và ở dưới sơ đồ:



Ảnh hưởng của Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta

Vì đã học sách Hê La Man, nên các em đã thấy rằng dân Nê Phi chọn những điều dẫn đến việc Thánh Linh của Chúa rút lui khỏi cuộc sống của họ, trong khi dân La Man đã chọn những điều mời Thánh Linh gia tăng trong cuộc sống của họ. Đọc Hê La Man 6:1–5, 16–17, 34–36; tìm kiếm điều dân La Man đã làm để gia tăng Thánh Linh của Chúa; và viết những điều này ở trên đầu mũi tên. Trong cùng những câu đó, hãy tìm kiếm điều dân Nê Phi đã làm để Thánh Linh của Chúa giảm bớt, và hãy viết những điều này ở dưới mũi tên.

Một nguyên tắc quan trọng chúng ta có thể học được từ dân Nê Phi và dân La Man là: **Khi chúng ta tin tưởng và tuân theo lời của Chúa, Ngài sẽ trút Thánh Linh của Ngài lên chúng ta.** Điều ngược lại với nguyên tắc này cũng đúng: **Nếu chúng ta không sẵn lòng tin tưởng và tuân theo những lời của Chúa, thì Thánh Linh của Chúa sẽ rút lui khỏi chúng ta.**

Nhìn vào điều các em đã viết trên sơ đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Hãy suy nghĩ về các hành động ở nửa phía trên là những ví dụ về việc sẵn lòng tin tưởng và tuân theo những lời của Chúa, trong khi những hành động ở phía dưới là ví dụ của việc cứng lòng và không sẵn lòng lắng nghe Chúa.



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Chọn một trong những hành động tích cực (ở nửa phía trên của sơ đồ của các em) mà các em đang làm hoặc đã làm trong cuộc sống của mình. Hành động này đã mời Đức Thánh Linh vào cuộc sống của các em như thế nào?
- Hãy nhìn vào các hành động ở nửa phía dưới của sơ đồ của các em. Tại sao các em muốn tránh làm những điều này?

Chọn một điều các em có thể làm để mời thêm Thánh Linh của Chúa vào cuộc sống của các em, và cố gắng thực hiện điều đó trong tuần tới.

Hê La Man 7

Nê Phi thuyết giảng cho dân Nê Phi tà ác và ra lệnh cho họ phải hối cải

Tiên tri Nê Phi phục vụ với tư cách là một người truyền giáo ở xứ phía bắc trong sáu năm. Ông trở về nhà sau khi cố gắng giảng dạy cho dân Nê Phi, là những người đã chối bỏ lời nói của ông và vẫn ở trong tình trạng tà ác của họ. Ông đã rất chán nản. Đọc Hê La Man 7:6–11 để tìm hiểu điều Nê Phi đã làm.

Sau khi dân chúng quy tụ lại để nghe Nê Phi cầu nguyện trên tháp trong khu vườn của mình, thì Nê Phi bắt đầu giảng dạy cho họ (xin xem Hê La Man 7:12–29). Ông cảnh báo họ về những hậu quả của quyết định của họ và nhấn mạnh nguyên tắc này: **Nếu chúng ta từ chối hối cải tội lỗi của mình, thì chúng ta sẽ mất sự bảo vệ của Chúa và các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu.**

Hê La Man 8:1–26


Các phán quan đòi bại xúi giục dân chúng tức giận chống lại Nê Phi


Một số ảnh hưởng nào làm cho các em xao lãng việc lắng nghe những lời của các vị tiên tri? Khi các em học Hê La Man 8, hãy tìm kiếm những hiểu biết sâu sắc về điều các em nên làm khi gặp phải những ảnh hưởng như vậy.

Đọc Hê La Man 8:1–6, tìm kiếm phản ứng của các phán quan Nê Phi (cũng là bọn cướp Ga Đi An Tôn) đối với việc giảng dạy của Nê Phi. Khi các em đọc, suy ngẫm các câu hỏi sau đây: Sứ điệp chính của các phán quan cho dân chúng là gì? Theo Hê La Man 8:4, tại sao các phán quan không bắt giữ Nê Phi?

Hãy suy nghĩ về điều các em sẽ làm nếu một người nào đó cố gắng thuyết phục các em bỏ qua điều các vị tiên tri đã dạy. Trong Hê La Man 8, một số người đã lên tiếng chống lại điều các phán quan đã nói về Nê Phi. Đọc Hê La Man 8:7–9, và cân nhắc việc tô đậm điều dân chúng đã nói để ủng hộ Nê Phi.

Nhìn vào Hê La Man 8:10, và lưu ý đến ảnh hưởng của lời nói của họ đối với tình hình đó. Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây bên cạnh Hê La Man 8:7–10: **Nếu chống lại điều ác, chúng ta có thể ngăn chặn không cho điều đó tiến triển.**

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, viết một đoạn văn ngắn giải thích lý do tại sao các em nghĩ rằng nguyên tắc này được nêu ra ở trên là rất quan trọng trong thời kỳ của chúng ta.

 **4.** Trả lời cho một hoặc nhiều câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- a.** Bằng cách nào các em có thể chống lại những ảnh hưởng mà cố gắng thuyết phục các em bỏ qua hoặc chống lại những lời giảng dạy của các vị tiên tri?
- b.** Những cách có thể thích hợp để lên tiếng chống lại những ảnh hưởng như vậy và ủng hộ các vị tiên tri của Chúa là gì?
- c.** Khi nào các em hoặc một người nào đó các em biết đã đứng lên chống lại những ảnh hưởng như vậy? Kết quả ra sao?

Như được ghi trong Hê La Man 8:11–23, Nê Phi nhắc nhở dân chúng về vị tiên tri này đến vị tiên tri khác mà đã làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ông đã dạy dân Nê Phi về nguyên tắc này: **Khi sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và biết vâng lời, thì chúng ta sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu.** Mặc dù có vô số các vị tiên tri mà những lời giảng dạy của họ đã khẳng định những lời của Nê Phi, dân chúng vẫn chối bỏ Nê Phi và sứ điệp của ông. Đọc Hê La Man 8:24–26, và nhận ra các hậu quả dân Nê Phi gặp phải nếu họ tiếp tục chối bỏ các chứng ngôn của vị các tiên tri. Sau đó suy ngẫm về câu hỏi dưới đây: Tại sao các em nghĩ những người luôn luôn chối bỏ lẽ thật và phản nghịch chống lại Thượng Đế đều gặp phải những hậu quả nghiêm trọng như vậy?

Hê La Man 8:27–9:41

Nê Phi tiết lộ rằng vị trưởng phán quan đã bị người em trai của mình ám sát

Để làm bằng chứng rằng dân chúng đang ở trong một tình trạng tội lỗi và điều ông bảo họ về sự hủy diệt của họ sẽ được ứng nghiệm, Nê Phi tiết lộ rằng vị trưởng phán quan của dân Nê Phi đã bị sát hại. Nê Phi cũng tuyên bố rằng người bị giết lẫn người em trai của người đó đều là thành viên của đảng cướp Ga Đi An Tôn. (Xin xem {Hê La Man 8:27–28}.)

 **5.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết nguyên tắc sau đây: **Những lời của các vị tiên tri sẽ được ứng nghiệm.** Hãy tưởng tượng rằng các em là một thám tử điều tra vụ sát hại vị trưởng phán quan. Hãy tìm kiếm các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây bằng cách đọc các câu trong dấu ngoặc. Viết các câu trả lời của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Ngày Thứ Nhất của Cuộc Điều Tra:


- a.** Khi năm người điều tra về lời tuyên bố của Nê Phi, thì họ đã thấy gì? Tại sao họ ngã xuống đất? (Hê La Man 9:1–5)
- b.** Người ta nghi ngờ ai là những kẻ sát nhân? (Hê La Man 9:7–8)

Ngày Thứ Hai của Cuộc Điều Tra:

- c.** Ai đã được chứng minh là vô tội? (Hê La Man 9:10–14, 18)
- d.** Người nào bị buộc tội? (Hê La Man 9:16, 19)
- e.** Nê Phi đã đưa ra bằng chứng nào rằng ông vô tội? (Hê La Man 9:25–36)
- f.** Ai là kẻ sát nhân? (Hê La Man 9:37–38)

Hãy cân nhắc việc đánh dấu các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong thánh thư của các em:

- Theo Hê La Man 9:5, năm người đã khám phá ra vị trưởng phán quan bị sát hại đã tin và sợ điều gì?
- Theo Hê La Man 9:36, Nê Phi đã nói Sê An Tôm sẽ làm chứng điều gì khi hấn thú nhận đã sát hại anh trai mình?
- Theo Hê La Man 9:39–41, tại sao một số người tin tưởng Nê Phi?

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu Hê La Man 6–9 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Hê La Man 10

Lời Giới Thiệu

Sau khi cuộc xét xử kết thúc cho vụ sát hại vị trưởng phán quan (xin xem Hê La Man 7–9), Nê Phi đã bắt đầu trở về nhà của mình. Ông suy ngẫm về điều Chúa đã cho ông thấy và cũng lo lắng về sự tà ác của dân chúng. Trong giây phút chán nản của Nê Phi, Chúa đã phán bảo cùng ông và ban phước cho ông mãi mãi với quyền năng niêm phong. Chúa truyền lệnh cho Nê Phi tiếp tục thuyết giảng sự hối cải cho dân chúng, một lệnh truyền mà Nê Phi đã tuân theo ngay lập tức.

Tạo Ra một Môi Trường Học Tập

Một khung cảnh học tập phức tạp bao gồm trật tự, tôn kính, và một cảm giác bình an. Hãy cố gắng loại bỏ những gián đoạn mà có thể làm xao lãng việc học tập và suy ngẫm về thánh thư của các em. Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã dạy rằng “sự soi dẫn đến dễ dàng hơn trong khung cảnh thanh tịnh” và “sự tôn kính đó mời gọi sự mặc khải” (“Reverence Invites Revelation,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, 21–22).

rằng dân chúng đã không đáp ứng trong đức tin và hối cải sau khi họ chứng kiến những sự kiện đầy ấn tượng sâu sắc được ghi trong Hê La Man 9. Nê Phi bắt đầu trở về nhà với cảm nghĩ đầy chán nản. Đọc Hê La Man 10:1–3, và tìm kiếm điều Nê Phi suy ngẫm khi ông đi bộ về nhà. Các em có thể muốn đánh dấu mỗi lần từ *suy ngẫm* được đề cập đến trong những câu này. Suy ngẫm có nghĩa là suy tư và suy nghĩ sâu sắc, thường thường về thánh thư hay những sự việc khác của Thượng Đế. Khi kết hợp với lời cầu nguyện, việc suy ngẫm về những sự việc của Thượng Đế có thể mang lại sự mặc khải và hiểu biết rõ hơn.

Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau đây:

- Nê Phi đang suy ngẫm về điều gì?

- Tại sao ông cảm thấy “buồn nản,” hay buồn bã?
- Điều gì đã xảy ra khi ông đang suy ngẫm?

Một nguyên tắc được cho thấy trong Hê La Man 10:1–3 là: **Việc suy ngẫm những sự việc của Chúa chuẩn bị cho chúng ta để nhận được sự mặc khải.** Các ví dụ khác trong thánh thư cũng minh họa nguyên tắc này: Nê Phi đã suy ngẫm về những điều mà cha của ông, Lê Hi, đã dạy và học về lẽ trung thực của những điều đó (xin xem 1 Nê Phi 10:17; 11:1); thiều niên Joseph Smith “suy ngẫm mãi” về Gia Cơ 1:5 và có được lẽ thật mặc khải cho ông (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–19); và Chủ Tịch Joseph F. Smith đã suy ngẫm và ngẫm nghĩ về các thánh thư dạy về sự cứu chuộc người chết và có được lẽ thật mặc khải cho ông (xin xem GLGU 138:1–6, 11).

Hầu hết điều mặc khải người ta nhận được khi suy ngẫm về những sự việc của Chúa, tuy nhiên, không đến bằng việc nghe tiếng nói, thấy khải tượng, hoặc những cách đầy ấn tượng sâu sắc khác. Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích:




“Những điều mặc khải được truyền đạt trong nhiều cách khác nhau, ví dụ như giấc mơ, khải tượng, cuộc trò chuyện với các thiên sứ và sự soi dẫn. Một số điều mặc khải được tiếp nhận mãnh liệt ngay lập tức; một số khác được nhận ra dần dần và rất tinh tế. . . .

“ . . . Thường xuyên nhất, sự mặc khải đến theo mức độ nhỏ rồi tăng dần theo thời gian và được ban cho tùy theo ước muốn, mức độ xứng đáng và sự chuẩn bị của chúng ta. Sự giao tiếp như vậy từ Cha Thiên Thượng dần dần và nhẹ nhàng ‘nhỏ giọt xuống [tâm hồn chúng ta] như những hạt sương từ thiên thượng’ (GLGU 121:45). Mẫu mực mặc khải này được cho thấy phổ biến hơn và hiển nhiên trong những kinh nghiệm của Nê Phi khi ông cố gắng vài lần trước khi thành công lấy được các bảng khắc bằng đồng từ La Ban (xin xem 1 Nê Phi 3–4). . . .

“ . . . Các lẽ thật cơ bản của phúc âm phục hồi đã không cùng một lúc ban cho Tiên Tri Joseph Smith trong Khu Rừng Thiêng Liêng. Những tài sản vô giá này được tiết lộ khi cần thiết và đúng kỳ định.

“Chủ Tịch Joseph F. Smith giải thích về mẫu mực mặc khải này xảy ra trong cuộc sống của ông như thế nào: ‘Khi còn nhỏ . . . tôi thường . . . cầu xin Chúa cho tôi thấy một điều kỳ diệu nào đó, để tôi có thể nhận được một chứng ngôn. Nhưng Chúa không ban cho tôi những điều kỳ diệu mà cho tôi thấy lẽ thật, từng hàng chữ một . . . , cho đến khi Ngài làm cho tôi biết được lẽ thật từ đầu đến chân tôi, và cho đến khi nổi nghi ngờ và sợ hãi đã hoàn toàn cất khỏi tôi. . . .’ (trong Conference Report, tháng Tư năm 1900, 40–41).

“Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta thường nhấn mạnh đến những biểu hiện thuộc linh kỳ diệu và gây ấn tượng nhiều đến nỗi chúng ta có thể không cảm kích và ngay cả không nhận thấy mẫu mực điển hình mà Đức Thánh Linh hoàn thành công việc của Ngài theo mẫu mực đó” (“Tinh Thần Mặc Khải,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 88).

 **1.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư về thời gian khi các em cảm thấy mình đã nhận được sự mặc khải cá nhân. Những tình huống nào đã mang lại sự mặc khải? Làm thế nào việc suy ngẫm đã giúp các em nhận được sự mặc khải? (Giải thích rằng sự mặc khải có thể đến bằng nhiều cách. Sự mặc khải có thể gồm có những khoảnh khắc soi dẫn và hiểu biết hoặc những cảm giác bình an và bảo đảm một cách bất ngờ hoặc dần dần).




Dành thời giờ ra để suy ngẫm thường xuyên trong cuộc sống của các em, chẳng hạn như trong các buổi họp nhà thờ, trước và sau khi lời cầu nguyện cá nhân và học thánh thư, sau khi xem hoặc nghe đại hội trung ương, trong khi nhịn ăn, hoặc trong khi giữ ngày Sa Bát được thánh.

Hãy tưởng tượng rằng các em có một vật nào đó có giá trị lớn đối với các em và các em cần phải để nó lại cho một người nào đó trông coi. Ai là người mà các em sẽ tin cậy để trông coi vật đó? Tại sao các em lại chọn người đó? Người đó đã làm điều gì để đạt được sự tin cậy của các em?

Đọc Hê La Man 10:4–5, và tìm kiếm lý do tại sao Chúa tin cậy Nê Phi. *Không biết một mỗi* có nghĩa là “không nản lòng.” Suy ngẫm các tấm gương của những người các em quen biết là những người dường như phục vụ Chúa không biết một mỗi cho dù hoàn cảnh có thể ra sao đi nữa.

Câu trả lời của Chúa Nê Phi trong Hê La Man 10:4 dạy nguyên tắc này: **Chúa giao phó cho chúng ta các phước lành và trách nhiệm khi chúng ta đặt ý muốn của Ngài trước ý muốn của chúng ta.**

 **2.** Trả lời cho một hoặc nhiều câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em tiến đến việc biết được ý muốn của Chúa về cuộc sống của các em bằng những cách nào?

b. Các em đã làm gì trong cuộc sống của mình mới gần đây để cho Chúa thấy rằng ý muốn của Ngài là quan trọng hơn ý muốn của các em và đó là điều mà các em luôn luôn muốn tuân theo?

c. Một khía cạnh trong cuộc sống mà các em có thể tìm kiếm và tuân theo một cách nghiêm túc hơn ý muốn của Chúa thay vì ý muốn của các em là gì?

Đọc Hê La Man 10:5–7, và nhận ra các phước lành và lời hứa mà Chúa đã ban cho Nê Phi vì ông là người đáng tin cậy. Viết các phước lành và những lời hứa bên cạnh câu tương ứng:

Câu 5: _____

Câu 6: _____

Câu 7: _____

Phước lành được nhận ra trong Hê La Man 10:7 là một giáo lý chính yếu của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô: **Quyền năng niềm phong ràng buộc và cởi mở dưới thể gian và trên trời.** Các em có biết những người nào khác trong thánh thư mà đã được ban cho quyền năng niềm phong này không? Các em có thể muốn tham khảo chéo Hê La Man 10:7 với các đoạn thánh thư sau đây: 1 Các Vua 17 (Ê Li); Ma Thi Ơ 16:15–19 (Phi E Rơ); Giáo Lý và Giao Ước, 132:46 (Joseph Smith).

Đọc Giáo Lý và Giao Ước 128:9, và nhận ra điều mà Tiên Tri Joseph Smith đã dạy về quyền năng niềm phong.

Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô nắm giữ cùng các chìa khóa của quyền năng niềm phong này. Cũng giống như Chúa đã có thể tin cậy Nê Phi, Chúa cũng biết Chủ Tịch của Giáo Hội sẽ không sử dụng quyền năng này trong bất cứ cách nào trái với ý muốn của Ngài. Thẩm quyền niềm phong này được ban cho những người xứng



đáng nắm giữ chức tư tế trên khắp thế giới, tạo điều kiện cho các giáo lễ chức tư tế được ràng buộc dưới thế gian và trên trời.

Hãy suy nghĩ về lời phát biểu sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về tầm quan trọng của quyền năng niêm phong này:



“Tất cả những điều nào không được quyền năng này niêm phong đều kết thúc khi con người chết. Trừ khi một phép báp têm có sự niêm phong lâu dài này, thì phép báp têm này sẽ không thu nhận một người vào thượng thiên giới; trừ khi một giao ước hôn nhân vĩnh cửu được thẩm quyền này gắn bó, thì giao ước này sẽ không mang những người liên hệ đến một sự tôn cao trên thiên thượng cao nhất bên trong thế giới thượng thiên.

“Tất cả những điều đạt được một sức mạnh và hiệu lực lâu dài nhờ vào quyền năng niêm phong” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ hai [1966], 683).



3. Trả lời cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Theo Anh Cả McConkie, điều gì xảy ra nếu một giáo lễ không được thẩm quyền thích đáng niêm phong?

b. Quyền năng niêm phong đã tác động đến cuộc sống của các em như thế nào, và các em muốn quyền năng đó ban phước cho cuộc sống của các em trong tương lai như thế nào?

Đọc lời khẳng định sau đây của Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ rằng quyền năng niêm phong của Thượng Đế đã được phục hồi: “Đền thờ, giáo lễ, giao ước, lễ thiên ân, và lễ gắn bó đã được phục hồi một cách chính xác như đã được tiên tri. Các giáo lễ của đền thờ cung cấp sự hòa giải với Chúa và gắn bó gia đình với nhau vĩnh viễn. Việc tuân theo các giao ước thiêng liêng được lập trong các đền thờ làm cho chúng ta hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu—ân tứ lớn nhất của Thượng Đế ban cho loài người” (“Prepare for the Blessings of the Temple,” *Ensign*, tháng Mười năm 2010, 42).

Theo Anh Cả Nelson, điều gì làm cho chúng ta đủ điều kiện để nhận các phước lành đã được hứa của quyền năng niêm phong?


Hê La Man 10:12–19

Nê Phi tuân theo lệnh truyền của Chúa để thuyết giảng sự hối cải cho dân chúng

Có bao giờ các em được cha, mẹ, người chủ, hoặc vị lãnh đạo yêu cầu để làm một điều gì đó và các em trì

hoãn để làm hoặc không làm điều đã được yêu cầu không? Hãy suy xét xem các em gửi ra sứ điệp gì khi các em trì hoãn hành động theo điều đã được yêu cầu.

Đọc Hê La Man 10:11–12, và tìm kiếm cách Nê Phi đáp ứng lệnh truyền của Chúa ban cho ông để thuyết giảng sự hối cải cho dân chúng. Chúng ta cho Chúa thấy điều gì khi đáp ứng ngay lập tức và nhanh chóng lời khuyên dạy và lệnh truyền của Ngài?

 **4.** Đọc Hê La Man 10:13–18. Sau đó, trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một vài câu về điều các em học được từ tấm gương của Nê Phi để đáp ứng lệnh truyền của Chúa. Viết một cách các em có thể áp dụng điều này trong cuộc sống.

Lòng trung tín của Nê Phi cho thấy rằng Chúa có thể tin cậy ông, và ông đã được ban phước với quyền năng lớn lao và sự bảo vệ.

Ôn Lại Phần Thông Thạo Thánh Thư

Để ôn lại một câu thánh thư thông thạo, đọc 1 Nê Phi 3:7; 2 Nê Phi 2:27; 2 Nê Phi 31:19–20; và Mô Si A 2:17. Hãy xem xét coi các câu thánh thư thông thạo này áp dụng như thế nào cho Nê Phi và giáo vụ của ông trong Hê La Man 10.

Tìm kiếm những cách để đặt ý muốn của Chúa trước ý muốn của các em và nhanh chóng vâng lời. Khi các em trung tín phục vụ Chúa như Nê Phi đã làm, Ngài sẽ tin cậy và ban phước cho các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã nghiên cứu Hê La Man 10 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 23: NGÀY 2

Hê La Man 11–12


Lời Giới Thiệu

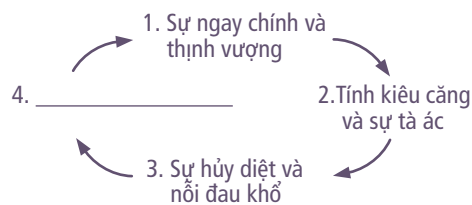
Hê La Man 11–12 bao gồm 14 năm lịch sử của dân Nê Phi và cho thấy dân chúng trải qua một chu kỳ ngay chính và tà ác. Vì tính kiêu căng của họ, nên dân chúng từ chối hối cải sự tà ác của họ. Nê Phi niệm phong các tầng trời, gây ra hạn hán và nạn đói. Hạn hán và nạn đói làm dân chúng hạ mình, họ hối cải và quay về cùng Chúa. Vì họ đã không chọn sống khiêm nhường, nên

dân chúng bắt đầu dễ dàng quên Chúa Thượng Đế của họ cho đến khi họ được cho thấy là họ cần sự giúp đỡ của Ngài biết bao. Với lòng thương xót của Ngài, Thượng Đế sửa phạt dân Ngài để mang họ đến sự hối cải và sự cứu rỗi.

Hê La Man 11

Dân Nê Phi trải qua một chu kỳ ngay chính và tà ác

 **1.** Vẽ chu kỳ ngay chính và tà ác sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Chu kỳ này thường được gọi là “chu kỳ kiêu căng.” Hãy lưu ý rằng thiếu số yếu tố 4 của chu kỳ từ sơ đồ. Các em nghĩ sẽ cần điều gì để nâng một dân tộc ra khỏi cảnh hủy diệt và đau khổ để đến sự ngay chính và thịnh vượng? Khi các em học Hê La Man 11, hãy theo dõi thông tin để giúp các em điền vào bước này trong chu kỳ đó.



Khi các em đọc trong Hê La Man 10, dân chúng không nghe lời của Thượng Đế do tiên tri Nê Phi đưa ra. Xem lại Hê La Man 10:18, và nhận ra chỗ trên chu kỳ kiêu căng mà các em nghĩ rằng dân Nê Phi đang ở vào lúc đó (cuối năm thứ 71 của triều đại các phán quan).

Sinh hoạt thánh thư sau đây sẽ giúp các em thấy chu kỳ ngay chính và tà ác ở giữa những người dân trong Sách Mặc Môn trong suốt 14 năm lịch sử của họ. Trong biểu đồ sau đây, hãy đọc các câu thánh thư tham khảo từ Hê La Man 11, viết một phần mô tả ngắn gọn về tình trạng của dân Nê Phi, và viết vào những con số cho thấy nơi nào các em sẽ đặt họ vào chu kỳ kiêu căng. Hai ví dụ được cung cấp cho các em. Hãy lưu ý đến các từ để giúp các em điền vào bước thứ tư còn thiếu trên chu kỳ các em đã vẽ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Năm Trị Vĩ của Các Phán Quan	Hê La Man 11	Một Phần Mô Tả Vắn Tắt về Tình Trạng của Dân Nê Phi	Vị Trí trên Chu Kỳ
72–73	các câu 1–2	Sự tranh chấp và chiến tranh gia tăng; đang cướp bí mật thực hiện công việc hủy diệt.	2, 3

Năm Trị Vi của Các Phán Quan	Hê La Man 11	Một Phần Mô Tả Vấn Tất về Tình Trạng của Dân Nê Phi	Vị Trí trên Chu Kỳ
73–75	các câu 3–6		
75	các câu 7, 9–12		
76–77	các câu 17–18, 20–21	Dân chúng vui mừng và tôn vinh Thượng Đế; họ sống ngay chính và được thịnh vượng một lần nữa.	4, 1
78–79	các câu 22–23		
80	các câu 24–26		
80–81	các câu 27–30, 32–35		
82–85	các câu 36–37		

Như đã được cho thấy trong sinh hoạt về thánh thư, yếu tố 4 trong chu kỳ kiêu căng là “tính khiêm nhường và sự hối cải.” Viết điều này trên biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.



2. Chu kỳ kiêu căng không chỉ là một sự phản ánh của một xã hội. Nó còn có thể được nhìn thấy trong một gia đình hoặc trong cuộc sống của một cá nhân. Việc tìm hiểu về cách tác động của nó có thể giúp chúng ta tránh được nó. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em nghĩ là cần thiết để tránh bước vào các giai đoạn của chu kỳ “kiêu ngạo và tà ác” hoặc “hủy diệt và đau khổ”.

Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em trong Hê La Man 11: **Qua lòng khiêm nhường và sự hối cải, chúng ta có thể tránh được tính kiêu căng và sự hủy diệt.** Các em có thể muốn đánh dấu trong Hê La Man 11:4 điều mà Nê Phi đã hy vọng là nạn đói sẽ gây ra cho dân của ông.

Hãy suy nghĩ về các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Một xã hội, gia đình, hoặc cá nhân có cần tuân theo chu kỳ kiêu căng không?
- Các em nghĩ một xã hội, gia đình, hoặc cá nhân cần phải làm gì để tránh bị vướng vào chu kỳ kiêu căng?

Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói điều sau đây về lời cầu nguyện của Nê Phi: “Chúa đã nghe lời khẩn cầu của tôi tớ Ngài [trong Hê La Man 11:10–14] và khiến nạn đói chấm dứt, nhưng cho đến năm sau mới xảy ra. Sự kiện này cho thấy rằng Chúa nghe lời cầu xin của chúng ta ngay lập tức nhưng sau đó đáp ứng khi, trong sự thông sáng của Ngài, chúng ta sẽ được hưởng lợi ích nhiều nhất từ sự đáp ứng của Ngài” (“Nephi, Son of Helaman,” trong *Heroes from the Book of Mormon* [1995], 154.)

Chủ Tịch Ezra Taft Benson dạy về điều chúng ta có thể làm để tránh bị vướng vào chu kỳ kiêu căng:



“Thượng Đế sẽ có một dân tộc khiêm nhường. Chúng ta có thể chọn để khiêm nhường hoặc chúng ta có thể bị bắt buộc phải khiêm nhường. An Ma nói: ‘Vậy nên, phước thay cho những ai biết hạ mình mà không vì bị bó buộc phải khiêm nhường.’ (An Ma 32:16).

“Chúng ta hãy chọn khiêm nhường.

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách chế ngự hận thù [oán ghét] đối với các anh chị em của mình, xem họ như chính mình, và nâng họ lên cao bằng hoặc cao hơn chúng ta. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách tiếp nhận lời khuyên bảo và khiển trách. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách tha thứ cho những người đã xúc phạm chúng ta. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách phục vụ một cách vị tha. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách đi truyền giáo và thuyết giảng phúc âm là điều có thể làm cho người khác khiêm nhường. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách đi đền thờ thường xuyên hơn.

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách thú nhận và từ bỏ tội lỗi của mình và được Thượng Đế sinh ra. . . .

“Chúng ta có thể chọn hạ mình bằng cách yêu mến Thượng Đế, phục tùng ý muốn của chúng ta theo ý muốn của Ngài, và đặt Ngài lên trên hết trong cuộc sống của chúng ta. . . .

“Chúng ta hãy chọn phải khiêm nhường. Chúng ta có thể làm điều đó. `Tôi biết chúng ta có thể làm được” (“Beware of Pride,” *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 6–7).


Hê La Man 12

Mặc Môn giải thích lý do tại sao Chúa khiến trách con người

Hãy tưởng tượng các em là tiên tri Mặc Môn và đã viết xong về lịch sử của dân Nê Phi trong 14 năm, được tìm thấy trong Hê La Man 11. Các em sẽ hoàn tất lời phát biểu sau đây như thế nào: “Và do đó mà chúng ta có thể thấy được _____.”

Đọc Hê La Man 12: 1, và nhận ra điều Mặc Môn muốn chúng ta thấy. Hãy nghĩ về Mặc Môn có thể đã có ý muốn nói điều gì bằng câu “lòng dạ của con cái loài người . . . bất thường biết bao.”

Học Hê La Man 12:2–3, và nhận ra các bài học khác mà Mặc Môn muốn chúng ta học. Hãy lưu ý kỹ đến các cụm từ “chúng ta có thể thấy được” (câu 2) và “do đó chúng ta thấy” (câu 3).

 **3.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Tại sao các em nghĩ rằng những người đang thịnh vượng rất dễ quên Chúa?

b. Trong thời chúng ta có các ví dụ nào về sự xa hoa và thịnh vượng có thể dẫn một người đến việc quên Thượng Đế?

c. Trong những tình huống nào các em có thể biết được một người hoặc một nhóm người đã quên Chúa trong khi họ đang thịnh vượng?

Một số bài học Mặc Môn muốn các độc giả của ông học là: **Nếu chúng ta không cẩn thận, thì sự thịnh vượng của chúng ta có thể dẫn chúng ta đến việc**

quên Chúa, và Chúa khiến trách dân Ngài để khuấy động họ phải tưởng nhớ tới Ngài.



Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giảng dạy về lý do tại sao Chúa khiến trách chúng ta:

“Mặc dù thường rất khó để chịu đựng, nhưng thật sự chúng ta phải vui mừng vì Thượng Đế thấy chúng ta đáng bỏ ra thời giờ và chịu nhiều phiền phức để sửa đổi.

“Sự sửa phạt thiêng liêng có ít nhất ba mục đích: (1) thuyết phục chúng ta phải hối cải, (2) cải tiến và thánh hóa chúng ta, và (3) đôi khi đổi hướng lộ trình của chúng ta trong cuộc sống thành lộ trình mà Thượng Đế biết là con đường tốt hơn” (“Phạm Những Kẻ Ta Yêu thì Ta Quở Trách Sửa Phạt” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 98).

Các em cảm thấy mục đích nào trong số những mục đích đó phản ánh ý định của Chúa trong việc khiến trách dân Nê Phi và dân La Man trong Hê La Man 11–12? Ngài đã sử dụng việc khiến trách trong cuộc sống của các em vì những mục đích nào?



4. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Đọc Hê La Man 12:4–6, và tìm kiếm thêm những phần mô tả về những người quên Thượng Đế. Những thái độ cá nhân nào ngăn cản người ta tưởng nhớ tới Thượng Đế?


b. Đọc Hê La Man 12:7–13. Tại sao Mặc Môn nói “con cái loài người . . . còn kém hơn bụi đất thế gian”? Bụi đất làm điều gì mà con người đôi khi không sẵn lòng để làm?



Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã dạy: “Tiên tri [Mặc Môn] này không có ý nói rằng Chúa yêu thương và quan tâm đến bụi đất thế gian hơn Ngài yêu thương và quan tâm đến con cái của mình. . . . Vấn đề ông đang nêu lên là bụi đất thì biết vâng lời. Bụi đất di chuyển nơi này đến nơi kia theo lệnh của Chúa. Mọi vạn vật đều hòa hợp với luật pháp của Ngài. Tất cả mọi thứ trong vũ trụ đều tuân theo


định luật ban cho chúng, tới một mức độ mà tôi biết được, ngoại trừ con người. Khi nhìn khắp mọi nơi thì các em đều thấy luật pháp và trật tự, các yếu tố tuân theo định luật được ban cho chúng, trung thành với sự kêu gọi của chúng. Nhưng con người phản nghịch, và trong điều này, con người còn kém hơn bụi đất thế gian vì con người chối bỏ lời dạy của Chúa” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1929, 55).

Mặc Môn đã hiểu rằng những người chịu đấng Thượng Đế hướng dẫn cho họ thì cao hơn bụi đất thế gian. Sự so sánh của ông là để gây sự chú ý cho những người kiêu căng và chối bỏ tiếng nói của Chúa và là những người có lòng dạ bất thường. Như đã được ghi trong Hê La Man 12:9–20, Mặc Môn nhắc nhở chúng ta về quyền năng vĩ đại của Chúa đối với các yếu tố vật lý—chúng đều di chuyển theo lệnh của Ngài. Hãy dành ra một giây lát để suy ngẫm về mức độ vâng lời của các em đối với các lệnh truyền của Chúa. Làm thế nào việc các em sẵn lòng vâng theo các lệnh truyền của Ngài chứng tỏ lòng khiêm nhường? Làm thế nào việc sử dụng quyền tự quyết của chúng ta để không tuân theo những lời của Ngài cho thấy tính kiêu căng?

 **5.** Viết và hoàn tất các cụm từ sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. *Và do đó tôi đã thấy trong Hê La Man 11–12 . . .*
- b. *Vậy nên, tôi sẽ . . .*

Khi chúng ta tưởng nhớ tới Chúa, lắng nghe tiếng nói của Ngài, và hối cải, thì chúng ta cho thấy lòng khiêm nhường và đức tin của chúng ta nơi Ngài. Ngược lại, Ngài giữ lời hứa của Ngài để ban phước và làm cho chúng ta được thịnh vượng, cuối cùng ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu.

 **6.** Viết ghi chú sau đây ở dưới cùng của bài tập trong ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Hê La Man 11–12 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 23: NGÀY 3

Hê La Man 13–14

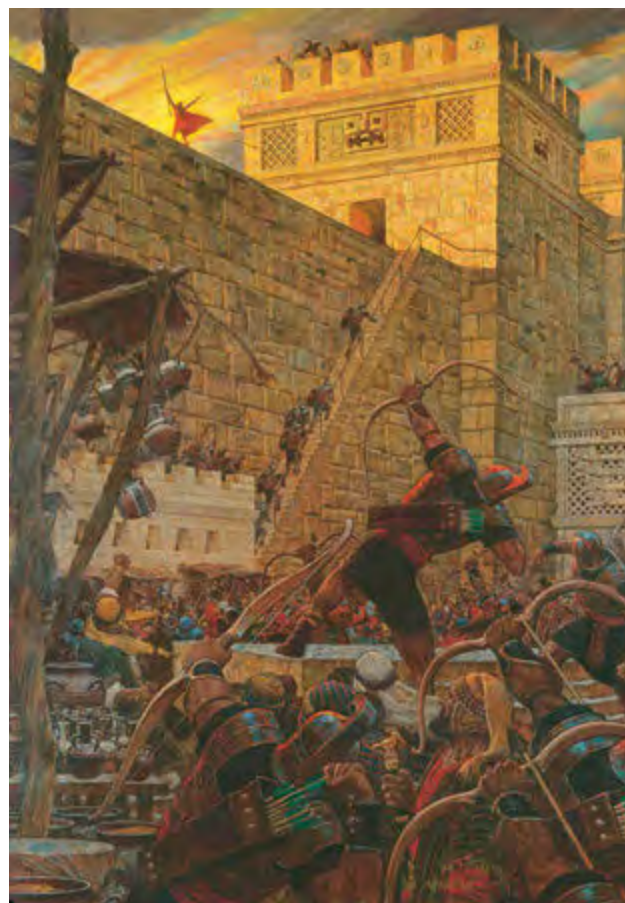
Lời Giới Thiệu

Một vài năm trước khi Đấng Cứu Rỗi giáng sinh, Chúa gửi một vị tiên tri người La Man tên là Sa Mu Ên đến

để thuyết giảng sự hối cải cho dân Nê Phi ở Gia Ra Hem La. Tiên tri Sa Mu Ên là một nhân chứng thứ hai của Chúa Giê Su Kytô, cùng với tiên tri Nê Phi. Ông báo trước cho dân Nê Phi biết về sự hủy diệt của họ nếu họ không hối cải. Sa Mu Ên đối chất với họ về khuynh hướng của họ là chối bỏ các vị tiên tri và ý định của họ để tìm kiếm hạnh phúc trong việc làm bất chính. Ông lo báo về các điềm triệu mà sẽ đánh dấu sự giáng sinh và cái chết của Chúa Giê Su Kytô. Ông cũng dạy rằng tất cả nhân loại, nhờ vào sự cứu chuộc của Chúa Giê Su Kytô, sẽ được mang trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét.

Hê La Man 13

Sa Mu Ên cảnh báo dân Nê Phi về sự hủy diệt của họ nếu họ không hối cải.



Khi các em đã làm điều gì đó sai trái và cần phải được cha, mẹ hoặc người lãnh đạo khác sửa chữa thì các em đã phản ứng như thế nào?

Câu chuyện về việc một vị tiên tri kêu gọi một dân tộc phải hối cải đã được ghi lại trong Hê La Man 13–16 là độc đáo vì đó là trường hợp đầu tiên trong Sách Mặc Môn về một vị tiên tri người La Man kêu gọi dân Nê Phi phải hối cải.

Đọc Hê La Man 13:1–8, 11 để hiểu tại sao Sa Mu Ên thuyết giảng cho dân Nê Phi và những điều mà Chúa chỉ dẫn ông phải nói. Những câu này cho thấy nguyên tắc: **Các vị tiên tri nhận được và nói ra những sứ điệp mà Thượng Đế đặt vào tim họ.** Thượng Đế đã đặt sứ điệp nào vào tim của Sa Mu Ên? Theo như Hê La Man 13:7, Sa Mu Ên hy vọng sứ điệp của ông sẽ có ảnh hưởng nào đối với dân Nê Phi?

Xem lại Hê La Man 13:26–28, tìm kiếm cách mà dân Nê Phi đã đáp ứng với các vị tiên tri giả. Chủ Tịch Ezra Taft Benson tuyên bố: “Cách chúng ta phản ứng với những lời của vị tiên tri tại thế khi ông nói cho chúng ta biết điều chúng ta cần phải biết, nhưng không muốn nghe, là một thử nghiệm về lòng trung tín của chúng ta” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 140).



1. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian mà các em cảm thấy rằng cha, mẹ hoặc một vị lãnh đạo Giáo Hội được soi dẫn để đưa ra một sứ điệp đặc biệt. Sứ điệp đó đã ảnh hưởng đến các em như thế nào?

Hãy viết vào các khoảng trống những câu trả lời cho các câu hỏi trong các biểu đồ sau đây khi các em học Hê La Man 13:17–23 và Hê La Man 13:24–30.



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Một ví dụ về lời dạy của vị tiên tri mà các em đã chọn để tuân theo là gì?

b. Các em đã được ban phước như thế nào khi tuân theo lời dạy này?

HÊ LA MAN 13:17–23

Nguyên tắc: **Khi chúng ta không nhớ tới Chúa, thì chúng ta dễ mắc phải tính kiêu căng và điều bất chính.**

Các em cảm thấy các câu nào giảng dạy nguyên tắc ở trên?

Sa Mu Ên nói sự rủa sả nào sẽ giáng xuống dân Nê Phi?

Theo Sa Mu Ên, thì dân Nê Phi đã không làm điều gì khi họ đặt lòng họ vào của cải vật chất?

Giới trẻ ngày nay có thể đặt tâm hồn của họ vào của cải—tài sản, thói quen, và ước muốn— bằng những cách nào mà có thể dẫn đến tính kiêu căng và điều bất chính?

Các em nghĩ tại sao là điều cần thiết để “nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các [em], về những gì Ngài đã ban phước cho các [em]”? (câu 22).

HÊ LA MAN 13:24–30

Nguyên tắc: **Nếu chúng ta bác bỏ những lời của các vị tiên tri của Chúa, thì chúng ta sẽ hối tiếc và cảm thấy buồn phiền.**

Các em cảm thấy những câu nào dạy về nguyên tắc ở trên?

Sa Mu Ên nói là dân Nê Phi đã dùng những lời bào chữa nào để chối bỏ các vị tiên tri của Chúa?

Các em nghĩ tại sao người ta thường chấp nhận các tiên tri giả theo cách mà Sa Mu Ên đã mô tả?

Trả lời hai câu hỏi sau đây bằng cách nghiên cứu các bài nói chuyện tại đại hội trung ương gần đây nhất trong *Ensign* hoặc *Liahona*:

Một số những lời dạy cụ thể của các vị tiên tri và sứ đồ tại thế của chúng ta là gì?

Một số vấn đề cụ thể mà các vị tiên tri và sứ đồ đã cảnh báo chúng ta để tránh là gì?

c. Các em có thể được tiến bộ như thế nào khi tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri tại thế?

Sa Mu Ên nói tiên tri rằng dân Nê Phi sẽ bị hủy diệt trong 400 năm nữa nếu họ không hối cải (xin xem Hê La Man 13:9–10), và ông đã dạy rằng lý do duy nhất mà họ đã không bị hủy diệt là nhờ vào những người ngay chính đang sống ở giữa họ (xin xem Hê La Man 13:12–14).

Đọc Hê La Man 13:38 để khám phá ra làm thế nào mà rất nhiều người dân Nê Phi trong thời kỳ của Sa Mu Ên đã trở nên vô cùng tà ác.

Sa Mu Ên tuyên bố rằng chúng ta không thể có được hạnh phúc trong việc làm điều bất chính, và điều này giúp chúng ta hiểu rằng **hạnh phúc đích thực chỉ đến khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế**. Đoạn thánh thư thông thạo nào cũng dạy lẽ thật này? (Xin xem cước chú c cho Hê La Man 13:38).



Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã giúp chúng ta hiểu được nguyên tắc này khi ông nói: “Có một câu tục ngữ nói rằng: chuẩn bị và ngăn ngừa thì tốt hơn là sửa chữa và hối cải. Thật là đúng biết bao. . . . Tuyến phòng vệ đầu tiên trong việc giữ mình được trong sạch về mặt đạo đức là chuẩn bị bản thân mình để chống lại sự cám dỗ và ngăn ngừa mình sa vào tội lỗi” (“The Law of Chastity,” trong *Brigham Young University 1987–88 Devotional and Fireside Speeches* [1988], 51; speeches.byu.edu).

Sa Mu Ên dạy rằng quyết định của dân Nê Phi để trì hoãn sự hối cải sẽ đưa đến nỗi khổ sở và sự hủy diệt của họ. Các câu chuyện khác trong Sách Mặc Môn dạy rằng các cá nhân có thể khẳng khái trong việc phản nghịch và tà ác cho đến khi tinh thần hối cải có thể rời bỏ họ. Ví dụ, La Man và Lê Mu Ên sẽ không lắng nghe Thượng Đế và trở nên “mất hết cảm giác” (1 Nê Phi 17:45). Các tấm gương như vậy cho thấy lý do tại sao là điều rất quan trọng đối với chúng ta để không trì hoãn sự hối cải. Qua sự hối cải các em có thể làm những điều đúng và ngăn ngừa tội lỗi và sự cám dỗ từ việc khắc phục ước muốn của mình để noi theo Chúa.

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn để hiểu rõ hơn rằng các em có thể lấy lại một hướng đi đúng trong cuộc đời nếu các em đang đi sai hướng:



“Trong lúc tham dự khóa huấn luyện để trở thành một phi công trưởng, tôi đã học cách lái máy bay để bay đường dài. Những chuyến bay trên các đại dương bao la, ngang qua các bãi sa mạc mênh mông, và bay từ lục địa này đến lục địa

khác đều cần phải có sự hoạch định kỹ lưỡng để bảo đảm đi đến nơi đã định một cách an toàn. Một số chuyến bay thẳng này có thể kéo dài đến 14 tiếng đồng hồ và dài khoảng 14.500 cây số.

“Có một điểm quyết định quan trọng trong những chuyến bay dài như vậy được mọi người biết đến là *điểm trở về an toàn*. Cho tới điểm này, chiếc máy bay có đủ nhiên liệu để quay đầu lại và an toàn trở về phi trường nơi cất cánh. Nếu bay qua khỏi điểm trở về an toàn, thì người phi công đã bỏ lỡ cơ hội này và phải tiếp tục bay. Đó là lý do tại sao điểm này được nói đến là *điểm không thể trở về*.”

“ . . . Sa Tan muốn chúng ta nghĩ rằng khi chúng ta phạm tội thì chúng ta đã vượt qua ‘điểm không thể trở về’—rằng đã quá trễ để thay đổi hướng đi của chúng ta. . . .

“ . . . Để làm cho chúng ta mất hy vọng, cảm thấy khổ sở giống như nó, và tin rằng chúng ta không còn được tha thứ nữa, Sa Tan còn có thể lạm dụng những lời trong thánh thư mà nhấn mạnh đến công lý của Thượng Đế để ngụ ý rằng không có lòng thương xót. . . .

“Đấng Ky Tô đến để cứu rỗi chúng ta. Nếu chúng ta đi sai đường, thì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô có thể cho chúng ta sự bảo đảm rằng tội lỗi *không phải* là điểm không thể trở về. Sự trở về an toàn có thể xảy ra nếu chúng ta chịu tuân theo kế hoạch của Thượng Đế dành cho sự cứu rỗi của mình,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 99).

Làm thế nào những lời nhận xét của Chủ Tịch Uchtdorf có thể đem lại hy vọng cho những người cảm thấy họ đã phạm tội nhiều đến nỗi họ đã vượt ra ngoài “điểm không thể trở về”? _____

Hê La Man 14

Sa Mu Ên nói tiên tri về những điềm triệu của sự giáng sinh và cái chết của Đấng Cứu Rỗi

Hãy nghĩ về một sự kiện đã xảy ra gần đây ở bên ngoài quốc gia của các em và đã nhận được sự chú ý trên toàn thế giới. Làm thế nào để mọi người biết được về các sự kiện xảy ra trong các phần đất khác của thế giới, chẳng hạn như thiên tai và chiến tranh? Tại sao người ta muốn biết về các sự kiện xảy ra trong các phần đất khác của thế giới?

Sa Mu Ên nói tiên tri về sự giáng sinh và cái chết của Đấng Cứu Rỗi, những sự kiện sẽ diễn ra ở nơi rất xa Gia Ra Hem La. Học Hê La Man 14:3–6, và đánh dấu trong thánh thư của các em những điềm triệu mà sẽ đi kèm theo sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Học Hê La Man 14:20–27, và đánh dấu những điềm triệu mà sẽ đi kèm theo cái chết của Ngài.



3. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về cách phản ứng của các em nếu các em có ở đó và đã nghe Sa Mu Ên đưa ra những lời tiên tri này. Trong số tất cả các điềm triệu được ban cho, điềm triệu nào các em nghĩ rằng sẽ gây ấn tượng cho các em nhất về sự cần thiết phải hối cải?

Những điềm triệu này vừa là chỉ dẫn vừa là tượng trưng. Khi Chúa Giê Su Ky Tô đến thế gian, ánh sáng gia tăng. Khi Ngài chết, bóng tối gia tăng. Điều giống như vậy cũng xảy ra trong cuộc sống của chúng ta khi chúng ta để cho Ngài bước vào lòng chúng ta hoặc ngăn cản Ngài vào.

Đọc Hê La Man 14:11–13, và nhận ra ý định và mục đích của Sa Mu Ên để thuyết giảng cho dân Nê Phi. Các em có thể muốn đánh số trong thánh thư của các em điều Sa Mu Ên muốn dân Nê Phi phải biết và làm. (Cụm từ “qua các công lao của Ngài” trong câu 13 có nghĩa là nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô). Từ những câu này chúng ta biết được rằng **niềm tin vào Chúa Giê Su Ky Tô dẫn đến sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi.**

Đọc Hê La Man 14:28–29, và tìm kiếm lý do tại sao Chúa cung cấp các điềm triệu và những điều kỳ diệu. Một lẽ thật chúng ta biết được là: **Chúa cung cấp các điềm triệu và những điều kỳ diệu để giúp mọi người tin vào Ngài** Suy ngẫm về các điềm triệu (các bằng chứng) mà các em cảm thấy giúp các em tin vào Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi các em tìm hiểu về những điềm triệu đã được Sa Mu Ên nói tiên tri, thì điều quan trọng là phải nhớ rằng Chúa cung cấp các điềm triệu để giúp những người ngay chính tin và hối cải, trong khi kẻ tà ác tìm kiếm hoặc đòi hỏi các điềm triệu vì các lý do ích kỷ của họ (xin xem GLGU 46: 9). Trong khi những điềm triệu về cái chết của Chúa hoặc các điềm triệu về Sự Tái Lâm của Ngài là quan trọng để biết, nhưng những lời dạy của Sa Mu Ên về ý nghĩa của cái chết và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô cũng là cần thiết để biết.

Đọc kỹ Hê La Man 14:15–19, và sau đó nghiên cứu sơ đồ dưới đây.

Sau khi đọc Hê La Man 14:15–19 và nghiên cứu sơ đồ, hãy xem xét những điểm sau đây:

- Việc được sinh ra trên trần thế có thể được gọi là cái chết thuộc linh vì chúng ta bị tách ra khỏi sự hiện diện của Cha Thiên Thượng.
- Qua cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài, **Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi Sự Sa Ngã để chúng ta có thể trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế.**
- Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, toàn thể nhân loại được mang trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét.
- Vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, những người tiếp tục từ chối hối cải sẽ trải qua một cái chết thuộc linh khác—bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Thượng Đế vĩnh viễn.
- **Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc chúng ta khỏi cái chết thuộc linh với điều kiện phải hối cải.**

Đánh dấu các cụm từ trong Hê La Man 14:15–19 tương ứng với các giáo lý được tô đậm mà các em mới vừa đọc. Kết thúc bằng cách đọc Hê La Man 14:30–31.



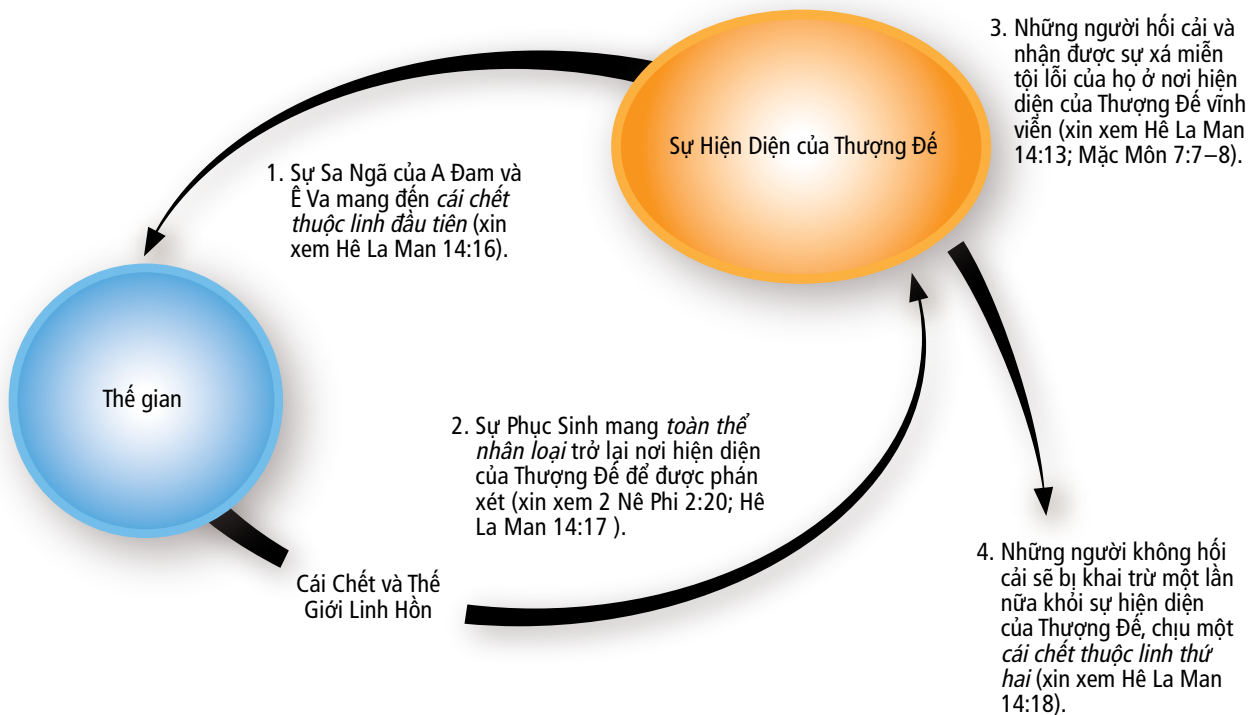
4. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về cách các em sẽ sử dụng Hê La Man 14:30–31 để giải thích cho một người bạn biết lý do tại sao những lựa chọn của chúng ta trong cuộc sống này rất là quan trọng.



5. Viết ghi chú sau đây ở dưới cùng bài tập của ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Hê La Man 13–14 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:



ĐƠN VỊ 23: NGÀY 4

Hê La Man 15–16

Lời Giới Thiệu

Trong khi Sa Mu Ên người La Man thuyết giảng cho dân Nê Phi từ trên đỉnh bức tường thành ở Gia Ra Hem La, ông đã nói tiên tri rằng trừ khi họ hối cải, Thượng Đế sẽ "tận diệt [họ]" (Hê La Man 15:17). Ông tuyên bố rằng dân La Man đã trở nên ngay chính hơn dân Nê Phi và rằng Chúa sẽ kéo dài những ngày của dân La Man. Một số dân Nê Phi tin những lời giảng dạy của Sa Mu Ên và được Nê Phi làm phép báp têm. Những người khác không tin Sa Mu Ên đã cố gắng để giết ông. Ông được quyền năng của Thượng Đế bảo vệ, và ông trở về quê hương của mình.

Hê La Man 15

Sa Mu Ên cảnh báo dân Nê Phi và giải thích lý do tại sao dân La Man trở thành một dân tộc có triển vọng

Sau đây là các tình huống giả định về hai thanh niên:

Một thanh niên được nuôi dưỡng bởi cha mẹ không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô và không chú trọng đến

những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Họ cho phép con trai còn niên thiếu của họ uống rượu, một thói quen mà anh ta tiếp tục ở đại học. Về sau anh ta gặp một số người truyền giáo Thánh Hữu Ngày Sau. Sau khi gặp những người truyền giáo một vài lần, anh ta cam kết từ bỏ uống rượu. Một vài ngày sau đó, anh ta đi với một nhóm bạn bè. Họ đưa cho anh ta một thức uống có rượu.

Một thanh niên khác được nuôi dạy trong một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau. Cha mẹ của anh ta thường xuyên tổ chức buổi họp tối gia đình và học thánh thư trong gia đình. Anh ta phát huy một thói quen học thánh thư và cầu nguyện cá nhân hàng ngày. Anh ta đã tham dự Hội Thiếu Nhi, phục vụ trong nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn, và tốt nghiệp lớp giáo lý. Anh ta biết và hiểu phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và các giáo lệnh của Thượng Đế. Trong khi học đại học, anh ta đã phát triển tình bạn mới. Một đêm nọ, một số bạn bè đưa cho anh ta một thức uống có rượu.

Xem xét mức độ sức mạnh thuộc linh mà có thể được kỳ vọng từ mỗi thanh niên này trong các tình huống của họ và điều này so sánh như thế nào với dân La Man và dân Nê Phi mà các em học trong Hê La Man 15.



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Theo Hê La Man 15:3, 17, tình trạng thuộc linh của dân Nê Phi là gì?

b. Theo Hê La Man 15:4–8, tình trạng thuộc linh của dân La Man là gì? (Từ *một cách thận trọng* trong Hê La Man 15:5 có nghĩa là "cẩn thận" hoặc "cảnh giác").

Mặc dù dân La Man đã có một lịch sử lâu dài về sự tà ác "vì sự bất chính do truyền thống của tổ phụ họ," nhưng khi họ tiến đến một sự hiểu biết về lẽ thật, thì họ đã hồi cải và trở nên "rất vững chắc và kiên trì trong đức tin" (Hê La Man 15:4, 7). Ngược lại, dân Nê Phi đã trở nên đầy kiêu căng và chối bỏ các lẽ thật của phúc âm.

Đọc kỹ Hê La Man 15:7–8, và điền vào các khoảng trống trong lời phát biểu sau đây: Sự hiểu biết về lẽ thật và niềm tin nơi thánh thư dẫn đến _____, và _____, mà mang đến _____; vậy nên, những ai đã đạt được điều này đều là _____.

Khi dân La Man biết được lẽ thật bằng cách nghiên cứu và tin tưởng thánh thư, họ đã phát triển đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và được dẫn đến sự hồi cải. Họ đã trải qua một sự thay đổi trong lòng rồi trở nên vững chắc và kiên trì trong đức tin.



2. Trả lời cho một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Khi nào việc học thánh thư đã giúp các em thực hiện những thay đổi cần thiết trong cuộc sống của các em?

b. Các em nghĩ rằng thói quen học thánh thư một cách kiên định có thể giúp một người nhận được một sự thay đổi trong lòng như thế nào?

Những lời giảng dạy của Sa Mu Ên giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của việc luôn trung thành với sự hiểu biết và đức tin mà chúng ta đã nhận được. Đọc Hê La Man 15:14–17, và tìm kiếm các cụm từ nào cho thấy nguyên tắc phúc âm sau đây: **Nếu mọi người trở nên không tin sau khi đã nhận được phúc âm trọn vẹn, thì họ sẽ nhận sự đoán phạt nghiêm trọng hơn.** Các em có thể muốn viết lẽ thật này trong thánh thư của các em bên cạnh các câu thánh thư này. Các em cũng có thể muốn viết *GLGU* 82:3 là một tham khảo chéo ở ngoài lề trang thánh thư của các em.

Nguyên tắc này áp dụng như thế nào trong cuộc sống của các em? Đã có lúc nào mà các em cố ý hành động trái với điều các em đã biết là đúng không? Các em cần phải làm gì để củng cố đức tin của mình nơi Đấng Cứu Rỗi, hồi cải, và được vững chắc cùng kiên trì trong các lẽ thật phúc âm?

Hê La Man 16

Những người tin Sa Mu Ên đều chịu phép báp têm; những người khác thì cứng lòng

Suy ngẫm về cách các em thường đáp ứng đối với những lời của các vị tiên tri và sứ đồ tại thế. Dân Nê Phi đã được ban cho cơ hội để tiếp nhận những lời của tiên tri Sa Mu Ên người La Man. Sử dụng những điều các em học được từ Hê La Man 16:1–7 để điền vào biểu đồ sau đây để nhận ra những người nào tin và cách đáp ứng của dân Nê Phi.

Hê La Man 16	Nhóm dân Nê Phi này có tin không?		Những người này đáp ứng như thế nào với những lời của tiên tri Sa Mu Ên?
	Có	Không	
Câu 1			
Câu 2			
Các câu 3–5			
Các câu 6–7			



3. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ tại sao một số người trẻ tuổi có thể trở nên tức giận và chối bỏ lời khuyên dạy của các vị tiên tri ngày nay?
- Khi nào các em đã thấy một người nào đó chọn tuân theo lời khuyên dạy của một vị tiên tri mặc dù những người khác chối bỏ lời khuyên dạy đó?
- Khi nào các em đã chọn tuân theo lời khuyên dạy của một vị tiên tri, mặc dù những người khác xung quanh các em chối bỏ lời khuyên dạy đó?
- Các em học được điều gì về những lời của vị tiên tri trong Hê La Man 16:13–14?



Suy ngẫm về lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson về cách những người trên thế giới đáp ứng với các vị tiên tri ngày nay: “Vị tiên tri sẽ không nhất thiết phải được thể gian hoặc người trần tục yêu mến. Khi vị tiên tri tiết lộ lẽ thật, thì điều đó chia rẽ dân chúng. Người có lòng chân thật lưu ý đến lời nói của ông, nhưng kẻ không ngay chính thì hoặc là phớt lờ vị tiên tri hoặc chống lại ông. Khi vị tiên tri chỉ ra tội lỗi của thế gian, người trần tục thay vì hối cải tội lỗi của họ, thì lại muốn làm cho vị tiên tri ngậm miệng lại hoặc hành động thể như vị tiên tri không hiện hữu. Việc được yêu mến không bao giờ là một thử nghiệm về lẽ thật. Nhiều vị tiên tri đã bị giết hoặc bị đui đi. Khi chúng ta đến gần ngày tái lâm của Chúa hơn, thì các anh chị em có thể chắc chắn rằng khi dân cư trên thế gian trở nên tà ác hơn, thì vị tiên tri sẽ được ít người yêu mến hơn” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 133).

Đọc Hê La Man 16:16–21 để khám phá ra cách những người không tin biện minh cho việc họ chối bỏ sự ứng nghiệm về những lời tiên tri và các điềm triệu từ thiên thượng. Có lẽ các em có thể đánh dấu trong thánh thư của mình những lời bào chữa hoặc lý lẽ nào chống lại các vị tiên tri mà các em tin là phổ biến nhất trong thời kỳ chúng ta.

Đọc Hê La Man 16:23, và viết trong thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em hậu quả xảy đến với những người chối bỏ những lời chứng về Chúa. Lời phát biểu của các em có thể là tương tự với nguyên tắc sau đây: **Khi từ chối những lời chứng về Chúa, thì chúng ta cho phép Sa Tan điều khiển tâm hồn của chúng ta.**



Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và đánh dấu bất cứ lời nói nào của ông mà xác nhận những điều các em đã học được từ Hê La Man 16: “Khi chối bỏ lời khuyên dạy đến từ Thượng Đế, thì chúng ta không chọn để được độc lập với ảnh hưởng bên ngoài. Chúng ta chọn một ảnh hưởng khác. Chúng ta từ chối sự bảo vệ của Cha trên Trời hoàn toàn nhân từ, toàn năng, toàn tri, là Đấng có toàn bộ mục đích, như mục đích của Con Trai Yêu Dấu của Ngài, là để ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu, để ban cho chúng ta tất cả những gì Ngài có, và để mang chúng ta trở về nhà một lần nữa trong gia đình với vòng tay yêu thương của Ngài. Khi bác bỏ lời khuyên dạy của Ngài, chúng ta chọn ảnh hưởng của một quyền lực khác, mà mục đích là để làm cho chúng ta đau khổ và động cơ của nó là hận thù. Chúng ta có quyền tự quyết về mặt đạo đức là một ân tứ của Thượng Đế. Thay vì quyền lựa chọn để được tự do khỏi bị ảnh hưởng, thì chính là quyền không chuyển nhượng được đó để tự mình tuân phục bất cứ quyền lực nào trong các quyền lực mà chúng ta chọn” (“Finding Safety in Counsel,” *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 25).

Chủ Tịch Eyring đã nói điều gì xảy ra khi chúng ta chối bỏ ảnh hưởng của Thượng Đế trong cuộc sống của chúng ta? Tại sao là điều quan trọng để hiểu rằng khi chúng ta chối bỏ ảnh hưởng của Thượng Đế, thì chúng ta sa vào ảnh hưởng của Sa Tan?

Hãy suy xét xem có bất cứ cách nào các em đã cứng lòng chống lại lời dạy của các vị tiên tri và sứ đồ đã đưa ra. Có thể là điều hữu ích để xem lại cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* khi các em nghĩ về điều họ giảng dạy và cách các em chấp nhận lời dạy của họ. Quyết định điều các em sẽ làm ngày hôm nay để được vững chắc và kiên trì trong việc sống theo phúc âm và lưu ý đến lời khuyên dạy của các vị tiên tri của Chúa.



4. Viết ghi chú sau đây ở dưới cùng của bài tập ngày hôm nay vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Hê La Man 15–16 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU VỀ

3 Nê Phi

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Khi học 3 Nê Phi, các em sẽ học về những lời nói và hành động của Đấng Cứu Rỗi trong lúc giáo vụ của Ngài ở giữa những người dân trong Sách Mặc Môn. Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã đề cập đến 3 Nê Phi là sách "Phúc Âm thứ năm" của Chúa chúng ta vì, giống như bốn sách Phúc Âm của Kinh Tân Ước, sách này tập trung vào những lời giảng dạy trực tiếp và giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Gordon B. Hinckley, "The Cornerstones of Our Faith," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1984, 52). Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy rằng "3 Nê Phi có một số đoạn cảm động và hùng hồn nhất trong tất cả thánh thư. Sách này làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô, các vị tiên tri của Ngài, và các giáo lý cứu rỗi" ("*The Savior's Visit to America*," *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 6). Khi thấy cách Chúa Giê Su Ky Tô biểu lộ lòng trắc ẩn đối với "từng người một" (3 Nê Phi 11:15; 17:21), các em có thể hiểu rõ hơn mối quan tâm của Ngài đối với các em với tư cách là một cá nhân. Các em cũng có thể học được các bài học quan trọng bằng cách nhận thấy một số người đã tự chuẩn bị bản thân họ như thế nào để gặp Đấng Cứu Rỗi trong khi những người khác tự ngăn cản mình tiếp nhận các phước lành tuyệt vời.

Ai Đã Viết Sách Này?

Mặc Môn đã tóm lược các biên sử từ các bảng khắc lớn của Nê Phi để làm thành sách 3 Nê Phi. Cuốn sách này được đặt tên theo Nê Phi, con trai của Nê Phi, mà các việc làm của ông đã trải qua các thời kỳ trước, trong và sau khi sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng dân chúng. Trong thời kỳ vô cùng tà ác xảy ra trước khi Chúa Giê Su Ky Tô đến, Nê Phi đã phục sự "với quyền năng và thẩm quyền lớn lao" (3 Nê Phi 7:17). Tuy nhiên giáo vụ của Nê Phi chỉ là phần mở đầu cho giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô, mà những lời phán và việc làm của Ngài tạo thành trọng tâm chính của sách 3 Nê Phi. Trong khi tóm lược biên sử của Nê Phi, Mặc Môn cũng thêm lời bình luận và chứng ngôn của ông vào cuốn sách này (xin xem 3 Nê Phi 5:8–26; 26:6–12; 29–30).

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các biên sử gốc được sử dụng làm các nguồn tài liệu cho sách 3 Nê Phi có lẽ đã được viết giữa năm 1 Trước Công Nguyên và năm 34 Trước Công Nguyên Mặc Môn đã tóm lược các biên sử đó vào khoảng giữa năm 345 Sau Công Nguyên và năm 385 Sau Công Nguyên. Mặc Môn đã không ghi lại nơi ông đang ở trong khi biên soạn cuốn sách này.

ĐƠN VỊ 24: NGÀY 1

3 Nê Phi 1

Lời Giới Thiệu

Trước khi rời khỏi xứ, tiên tri Nê Phi (con trai của Hê La Man) trao lại các biên sử cho con trai đầu lòng của ông, là Nê Phi. Những người không tin đã lập mưu sát hại những người trung tín nếu những lời tiên tri về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô không được ứng nghiệm trước một ngày nhất định nào đó. Khi Nê Phi nài xin Chúa thay cho những người tin, thì tiếng nói của Chúa đến với ông và tuyên bố rằng điềm triệu về sự giáng sinh của Ngài sẽ được ban cho trong đêm đó. Để làm ứng nghiệm lời tiên tri của Sa Mu Ên người La Man, khi mặt trời lặn thì không có bóng tối và một ngôi sao mới xuất hiện. Mặc dù các nỗ lực liên tục của Sa Tan để hủy diệt đức tin của dân chúng, "nhưng . . . phần đông dân chúng vẫn tin và được cải đạo theo Chúa" (3 Nê Phi 1:22).

3 Nê Phi 1:1–26

Những lời tiên tri về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô đều được ứng nghiệm, và nhiều dân Nê Phi đã được cải đạo


Hãy nghĩ về một số người trong thánh thư hoặc trong lịch sử Giáo Hội đã hy sinh mạng sống cho phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Các em nghĩ tại sao họ sẵn lòng hy sinh như thế?

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 1, một nhóm dân Nê Phi trung tín đã phải quyết định xem họ có sẵn lòng hy sinh mạng sống để vẫn luôn trung thành với niềm tin của họ không. Chương này bắt đầu bằng cách giải thích rằng Nê Phi đã giao các biên sử thiêng liêng cho con trai của ông, là người cũng được đặt tên là Nê Phi, và sau đó rời khỏi xứ (xin xem 3 Nê Phi 1:1–3). Sau đó chương này kể lại về thử thách đức tin mà nhiều người Nê Phi đã trải qua.

Đọc 3 Nê Phi 1:4–9, và tìm kiếm tình huống khó khăn dân Nê Phi đã gặp phải. Các em sẽ cảm thấy như thế nào nếu các em là Nê Phi và đã đến lúc mà những người tin sắp bị tiêu diệt? Hãy suy ngẫm một lát về lý do tại sao một số người có thể vất vả để luôn trung thành trong tình huống này.

Đọc 3 Nê Phi 1:10–12, và tìm kiếm điều Nê Phi đã làm trong giây phút quan trọng này. Đọc câu trả lời của Chúa cho Nê Phi trong 3 Nê Phi 1:13–14. Các em có thể muốn đánh dấu lời phát biểu trong 3 Nê Phi 1:13 có cho thấy nguyên tắc này: **Chúa sẽ làm ứng nghiệm tất cả những lời mà Ngài đã khiến các vị tiên tri của Ngài nói ra.**



 **1.** Hãy thử tưởng tượng điều có thể xảy ra cho Nê Phi ngay sau khi điếm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi đã được ban ra. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em nghĩ rằng các em sẽ trả lời nếu các em đã ở đó vào lúc đó. Các em nghĩ các em sẽ cảm thấy như thế nào nếu các em là Nê Phi và điếm triệu mới vừa xảy ra?

Để xem có bao nhiêu lời tiên tri về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi đã được ứng nghiệm, hãy viết lời tiên tri ban cho Sa Mu Ên người La Man ở cột bên trái của biểu đồ sau đây. Sau đó viết câu từ 3 Nê Phi 1 và một phần mô tả ngắn gọn về sự ứng nghiệm của điều đó trong cột bên phải.

Tự Đặt Mình vào Vị Thế của Những Người Đã Viết Thánh Thư

Brigham Young có lần đã hỏi: “Các anh chị em có đọc Thánh Thư . . . thế như các anh chị em đang ở trong vị thế của những người đã viết thánh thư không? . . . Đó là đặc ân của các anh chị em để làm như vậy, để các anh chị em có thể làm quen với tinh thần và ý nghĩa của lời của Thượng Đế được viết ra trong cuộc sống và cuộc chuyện trò hàng ngày của các anh chị em” (*Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 119).

Đọc 3 Nê Phi 1:4, 14–15, 19–21, và tìm kiếm thêm các cụm từ nào nhấn mạnh đến lòng kiên định của Chúa trong việc làm ứng nghiệm những lời của các vị tiên tri của Ngài. Các em có thể muốn đánh dấu các cụm từ này trong thánh thư của các em. Khi các em đọc 3 Nê Phi 1:14, là điều có thể hữu ích để hiểu rằng Đấng đã phán là Đấng giữ hai vai trò và đang phán từ cả hai quan điểm: với tư cách là Đấng Giê Hô Va (là Cha bởi sự được trao cho thẩm quyền thiêng liêng) và với tư cách là Chúa Giê Su Ky Tô, sắp

là Vị Nam Tử hữu diệt của Thượng Đế.

Những Lời Tiên Tri của Sa Mu Ên Người La Man	Sự Ứng Nghiệm
Lời tiên tri thứ nhất (Hê La Man 14:3–4):	3 Nê Phi 1:
Lời tiên tri thứ hai (Hê La Man 14:5):	3 Nê Phi 1:
Lời tiên tri thứ ba (Hê La Man 14:6):	3 Nê Phi 1:
Lời tiên tri thứ tư (Hê La Man 14:7):	3 Nê Phi 1:

Khi các em đọc 3 Nê Phi 1:16–18, hãy lưu ý đến cách phản ứng của kẻ tà ác khi các điềm triệu xảy ra. Các em có thể muốn đánh dấu một số phản ứng của họ. Chúng ta học được trong 3 Nê Phi 1:18 rằng một số người “bắt đầu thấy sợ hãi vì sự bất chính và sự chẳng tin của mình.” Suy ngẫm về câu hỏi sau đây: Tội lỗi và sự không tin dẫn đến nỗi sợ hãi như thế nào?

Đọc 3 Nê Phi 1:22–23, và tìm kiếm điều mà quý dữ cố gắng làm sau khi các điềm triệu về sự giáng sinh của Chúa đã được ban ra. Hoàn tất lời phát biểu sau đây để cho thấy nguyên tắc các em tìm thấy trong câu 22:

Khi đối phó với những điều đối trá của Sa Tan, chúng ta có thể chọn _____

Giám Trợ Richard C. Edgley, là người đã phục vụ trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, đã đưa ra lời khuyên bảo về cách phản ứng của chúng ta trong cuộc thử thách đức tin của mình. Đánh dấu bất cứ từ hoặc cụm từ nào của ông mà khuyến khích các em chọn để tin bất chấp Sa Tan có thể cám dỗ các em với những nỗi nghi ngờ:



“Vì những xung đột và thử thách mà chúng ta đối phó trên thế gian ngày nay, tôi xin đề nghị một sự lựa chọn giản dị—một sự lựa chọn để có được bình an và bảo vệ và một sự lựa chọn điều gì thích hợp cho tất cả. Sự lựa chọn đó là đức tin.

Hãy biết rằng đức tin không phải là một ân tứ được ban cho không mà không cần có ý nghĩ, ước muốn hoặc bỏ ra nỗ lực. . . . Đấng Cứu Rỗi phán: ‘Hãy đến cùng ta’ (Ma Thi Ơ 11:28) và ‘Hãy gõ cửa, sẽ mở cho’ (Ma Thi Ơ 7:7). Đây là những động từ chỉ hành động—*đến, gõ*. Đây là những sự lựa chọn. Vậy nên, tôi nói rằng hãy chọn đức tin. Hãy chọn đức tin thay vì nỗi nghi ngờ; hãy chọn đức tin thay vì sợ hãi; hãy chọn đức tin thay vì điều không biết và không thấy; và hãy chọn đức tin thay vì tính bi quan. . . .

“ . . . Khi lý luận, lý lẽ hoặc trí tuệ con người trở thành mâu thuẫn với những điều giảng dạy và giáo lý thiêng liêng . . . thì *hãy chọn* đừng liệng hạt giống [đức tin] ra ngoài vì lòng không tin tưởng. Hãy nhớ, chúng ta không nhận được sự làm chứng cho đến khi đức tin của chúng ta đã được thử thách (xin xem Ê The 12:6)” (“Đức Tin—Sự Lựa Chọn Là của Các Anh Chị Em,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 31–33).



2. Quý dữ khuyến khích những điều đối trá và lừa gạt nào ngày nay để cố gắng làm cho dân chúng cứng lòng đối với lẽ thật? Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em có thể làm để duy trì đức tin nơi Chúa

Giê Su Kỵ Tô và phúc âm phục hồi của Ngài ngay cả khi quý dữ cố gắng làm cho các em nghi ngờ đức tin của chính mình.

Đọc 3 Nê Phi 1:24–25, và nhận ra thêm một thử thách mà một số người tin gặp phải. Suy ngẫm điều các em có thể học hỏi từ phản ứng của những người này khi họ biết là họ đã sai.

3 Nê Phi 1:27–30

Những người dân Nê Phi ly khai và một số thanh niên người La Man nhập bọn với bọn cướp Ga Đi An Tôn

Một vài năm sau khi các điềm triệu về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được ban ra, thì một số dân Nê Phi ly khai bắt đầu có ảnh hưởng đến khả năng của những người trung tín để đứng vững trong phúc âm. Làm thế nào các em có thể đứng vững trong phúc âm, ngay cả ở giữa các cuộc tấn công Giáo Hội trong thời kỳ chúng ta? Đọc 3 Nê Phi 1:27–30, và tìm kiếm xem “thế hệ đang vươn lên” của dân La Man đã có một ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đối với đức tin của những người khác.

Hãy lưu ý rằng nhiều thanh niên người La Man “trở thành . . . tự chủ” (3 Nê Phi 1:29 và rời xa phúc âm. Chị Kathleen H. Hughes, là người đã phục vụ trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ, đề nghị một ý nghĩa của cụm từ “họ trở thành những thanh niên tự chủ”: Điều này đối với tôi có ngụ ý là họ lưu ý đến bản thân của họ trước hết và đam mê những dự vọng mà các vị tiên tri đã cảnh báo họ phải tránh. Họ nhượng bộ cám dỗ và những điều lôi cuốn của Sa Tan” (“Grow Up unto the Lord,” *Ensign*, tháng Hai năm 2010, 18).


Các em có thể muốn viết trong thánh thư của các em nguyên tắc sau đây bên cạnh 3 Nê Phi 1:29–30 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Nếu chúng ta nhượng bộ cám dỗ, thì tấm gương của chúng ta có thể có một ảnh hưởng tiêu cực đến đức tin và sự ngay chính của những người khác.**




3. Để giúp các em hiểu nguyên tắc này có liên quan đến các em như thế nào, hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Khi nào các em đã chứng kiến một tấm gương về nguyên tắc trên? Làm thế nào các em có thể vẫn trung tín mặc dù những người xung quanh các em chọn không trung tín?

b. Mặc dù là điều quan trọng để biết rằng tấm gương của chúng ta có thể có một ảnh hưởng tiêu cực đến những người khác, nhưng cũng rất quan trọng để nhớ rằng tấm gương của chúng ta có thể giúp củng cố một người nào khác. Khi nào các em đã nhìn thấy “thế hệ đang vươn lên,” hoặc giới trẻ của Giáo Hội ngày nay có một ảnh hưởng tích cực đến đức tin của những người khác?

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy lập một bản liệt kê một số cách mà các em có thể có ảnh hưởng tích cực đến đức tin của những người trong gia đình, tiểu giáo khu hoặc chi nhánh, hay bạn bè của các em. Chọn hai ý nghĩ từ bản liệt kê của các em, và ghi lại một cách cụ thể điều các em sẽ làm để làm được điều này.

 **5.** Viết điều như sau ở dưới cùng trong bài tập của ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 1 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 24: NGÀY 2

3 Nê Phi 2–5

Lời Giới Thiệu

Ngay sau khi dân chúng thấy các điềm triệu về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, họ bắt đầu quên những lời chứng họ đã nhận được, và họ trở nên cứng lòng. Nhiều dân Nê Phi và dân La Man chối bỏ các điềm triệu và nhiều lời kỳ diệu nữa và trở nên tà ác hơn. Do đó, bọn cướp Ga Đi An Tôn tăng trưởng trong sức mạnh và đe dọa sẽ hủy diệt dân Nê Phi. Vị trưởng phán quan của dân Nê Phi, La Cô Nê, quy tụ lại tất cả những người Nê Phi và La Man ngay chính và kêu gọi mọi người phải hối cải và chuẩn bị cho trận chiến. Nhờ vào tình đoàn kết và đức tin nơi Chúa, họ đã chiến thắng được kẻ thù của họ. Tiếp theo sự giải thoát của họ, dân Nê Phi và dân La Man ngay chính thừa nhận quyền năng của Thượng Đế trong việc bảo tồn họ.

3 Nê Phi 2

Dân Nê Phi và dân La Man ngay chính đoàn kết để tự bảo vệ chống lại bọn cướp Ga Đi An Tôn

Hãy nghĩ về một vài kinh nghiệm thuộc linh đáng kể các em đã có trong cuộc sống. (Hãy nhớ rằng những kinh nghiệm thuộc linh không cần phải là bi thảm hay bất thường thì mới có ý nghĩa). Các em nghĩ tại sao là điều có thể quan trọng để ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh này?

Đọc 3 Nê Phi 2:1–3, tìm kiếm điều đã xảy ra trong dân chúng khi họ bắt đầu quên đi các điềm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi. Các em có thể học được

điều gì từ lời tường thuật này về nguy cơ của việc quên đi những kinh nghiệm thuộc linh?

Một trong các nguyên tắc chúng ta có thể học được từ điều đã xảy ra cho dân Nê Phi là **nếu chúng ta quên những kinh nghiệm thuộc linh trước đây, thì chúng ta sẽ dễ bị Sa Tan cám dỗ và lừa dối hơn**. Các em có thể muốn viết nguyên tắc này vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em bên cạnh 3 Nê Phi 2:1–3. Khi làm như vậy, hãy suy nghĩ về lý do tại sao việc quên đi những kinh nghiệm thuộc linh có thể làm cho chúng ta dễ bị ảnh hưởng của Sa Tan.

Suy ngẫm về điều các em có thể làm để giúp các em nhận ra và ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh. Liệt kê một vài ý tưởng mà các em nghĩ rằng sẽ giúp đỡ nhiều nhất: _____

Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã thuật lại việc ghi vào nhật ký những kinh nghiệm thuộc linh của ông đã giúp đỡ ông như thế nào. Khi các em đọc về kinh nghiệm này của ông, hãy gạch dưới một số phước lành có thể đến từ việc ghi lại những kinh nghiệm thuộc linh:



“Tôi viết xuống một vài dòng mỗi ngày trong nhiều năm. Tôi không bao giờ bỏ lỡ một ngày dù cho tôi có mệt đến mức nào hay tôi phải dậy sớm đến mấy đi nữa vào ngày hôm sau. Trước khi viết, tôi suy ngẫm câu hỏi này: ‘Tôi có thấy bàn tay của

Thượng Đế đang ra để tác động vào cuộc sống của chúng tôi hay con cái chúng tôi hoặc gia đình chúng tôi ngày nay không?’ Trong khi tôi tiếp tục làm việc này, thì có một điều bắt đầu xảy ra. Khi tôi nhớ lại những sự việc xảy ra trong ngày, thì tôi thường thấy điều Thượng Đế đã làm cho mỗi người chúng tôi thật là hiển nhiên mà tôi đã không nhận ra trong những giây phút bận rộn trong ngày. Khi điều đó xảy ra, và nó xảy ra thường xuyên, thì tôi nhận thấy rằng việc cố gắng ghi nhớ đã để cho Thượng Đế chỉ cho tôi thấy những gì Ngài đã làm.

“Tôi bắt đầu biết ơn nhiều hơn. Chứng ngôn gia tăng. Tôi trở nên chắc chắn hơn bao giờ hết rằng Cha Thiên Thượng lắng nghe và đáp ứng những lời cầu nguyện. Tôi cảm thấy biết ơn hơn về việc xoa dịu và thanh tẩy những tấm lòng có được nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô. Và tôi càng trở nên tin chắc hơn rằng Đức Thánh Linh có thể nhắc cho chúng ta nhớ mọi điều—ngay cả những điều mà chúng ta không nhận thấy hay không chú ý đến khi chúng xảy ra” (“Hãy Ghi Nhớ, Hãy Ghi Nhớ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, 67).



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả cách ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh mà đã giúp các em vẫn trung tín bất chấp các nỗ lực của Sa Tan để cám dỗ hoặc lừa gạt các em. (Điều này có thể gồm có việc ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh bằng cách ghi vào nhật ký những kinh nghiệm này).

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 2:4–19, nhiều người Nê Phi tiếp tục tà ác và bọn cướp Ga Đi An Tôn đã gia tăng về nhân số và sức mạnh. Chúng trở nên hung hăng một cách dữ dội hơn, và việc đó đã làm những người La Man đã được cải đạo gia nhập lực lượng của dân Nê Phi để chiến đấu chống lại chúng. Mặc dù họ đã phần nào thành công trong việc đánh đuổi bọn cướp Ga Đi An Tôn ra khỏi xứ của họ, nhưng dân Nê Phi và dân La Man vẫn còn trong hoàn cảnh nguy hiểm trong 15 năm sau khi có các điềm triệu về Chúa Giê Su Kỵ Tô được ban ra.

3 Nê Phi 3:1–10

Thủ lĩnh của bọn cướp Ga Đi An Tôn đòi dân Nê Phi và dân La Man phải đầu hàng

Trong 3 Nê Phi 3: 1–10 chúng ta thấy một ví dụ về việc làm thế nào quý dữ đôi khi tác động qua những người khác để cố gắng làm suy yếu đức tin của chúng ta và dẫn dắt chúng ta đi lạc lối. Ghi Đi An Hi, thủ lĩnh của bọn cướp Ga Đi An Tôn, đã viết thư cho La Cô Nê, trưởng phán quan và quan cai trị toàn xứ của dân Nê Phi và dân La Man kết hợp, để thuyết phục ông đầu hàng bọn cướp Ga Đi An Tôn. Đọc 3 Nê Phi 3:2–10, tìm kiếm các từ hoặc cụm từ để minh họa các chiến thuật Ghi Đi An Hi sử dụng để cố gắng làm suy yếu đức tin của La Cô Nê và dẫn dắt ông ta đi lạc lối. Các em có thể muốn đánh dấu các từ hoặc cụm từ này khi tìm thấy chúng.

Những câu này dạy rằng **Sa Tan và những người theo nó thường sử dụng lời nói nịnh hót, lời hứa giả dối, và đe dọa để dẫn dân chúng đi lạc lối.** Là điều quan trọng để nhận biết rằng các chiến thuật của Sa Tan thường tinh tế hơn, và nó có thể sử dụng những người bạn và những người chúng ta thích thay vì những kẻ thù rõ ràng để cám dỗ chúng ta. Tuy nhiên, vẫn còn có những điểm tương tự giữa các động cơ và chiến thuật của Ghi Đi An Hi và cách hoạt động của Sa Tan ngày nay để dẫn dắt dân chúng đi lạc lối.



2. Hãy chọn một trong những chiến thuật của Ghi Đi An Hi, và giải thích trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về quý dữ có thể sử dụng một chiến thuật tương tự đối với giới trẻ ngày nay như thế nào. Cũng hãy viết về việc các em có thể chống lại chiến thuật này như thế nào.

3 Nê Phi 3:11–4:33

Dân của La Cô Nê chuẩn bị để tự vệ, và họ đánh bại bọn cướp Ga Đi An Tôn



La Cô Nê đã ngạc nhiên trước lá thư của Ghi Đi An Hi và quyết định chuẩn bị dân của mình cho cuộc tấn công sắp xảy ra. Đọc các đoạn thánh thư sau đây và nhận ra ít nhất bốn cách mà La Cô Nê chuẩn bị cho dân của ông về phần thuộc linh và vật chất để chống lại cuộc tấn công của bọn cướp Ga Đi An Tôn. (Gợi ý: khi các em học những câu này, hãy chắc chắn biết phân biệt giữa Ghi Đi An Hi, thủ lĩnh của bọn cướp Ga Đi An Tôn, và Ghi Ghi Đô Ni, vị tiên tri vĩ đại và tổng lãnh binh của dân Nê Phi).

- 3 Nê Phi 3:12
- 3 Nê Phi 3:13–14
- 3 Nê Phi 3:15
- 3 Nê Phi 3:17–19



3. Trên một trang trống trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy vẽ một đường ở giữa trang. Viết cụm từ *Những Chuẩn Bị của La Cô Nê* ở đầu một bên trang và cụm từ *Những Điều So Sánh trong Thời Nay* ở đầu trang bên kia. Dưới tiêu đề "Những Chuẩn Bị của La Cô Nê," hãy viết hoặc vẽ bốn cách mà các em đã nhận ra rằng La Cô Nê và dân Nê Phi đã chuẩn bị để chống lại cuộc tấn công. Dưới tiêu đề "Những Điều So Sánh trong Thời Nay," hãy viết hoặc rút ra vài ví dụ về những điều so sánh trong thời nay với điều La Cô Nê đã làm để chuẩn bị cho dân chúng. Những điều so sánh này nên mô tả những chuẩn bị về phần thuộc linh lẫn vật chất chúng ta đã được khuyên dạy phải có trong những ngày sau.



4. Để giúp các em nghĩ về việc làm thế nào các em có thể áp dụng điều mình học được, hãy trả lời hai câu hỏi hoặc nhiều hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Làm thế nào các em có thể củng cố mái gia đình của mình chống lại các cuộc tấn công của kẻ nghịch thù?
- b. Việc quy tụ lại với nhau trong gia đình, chi nhánh, hoặc tiểu giáo khu bảo vệ chúng ta như thế nào?
- c. Tại sao việc học thánh thư hàng ngày là một cách quan trọng để tự củng cố mình?
- d. Khi nào việc cầu nguyện đã giúp các em đạt được sức mạnh thuộc linh chống lại nghịch cảnh hoặc nguy hiểm?
- e. Sự hối cải có thể là một hình thức để chuẩn bị cho tương lai như thế nào?
- f. Tại sao các em nghĩ việc chọn để tuân theo những người có tinh thần tiên tri và mặc khải là đặc biệt quan trọng ngày nay?

Để xem điều gì đã xảy ra khi bọn cướp Ga Đi An Tôn tấn công La Cô Nê và dân của ông, hãy đọc 3 Nê Phi 4:7–12. Từ câu chuyện này, chúng ta biết được rằng **khi chúng ta chuẩn bị cho bản thân mình về phần thuộc linh và vật chất, chúng ta có thể khắc phục được những thử thách qua sức mạnh của Chúa.**

La Cô Nê và dân của ông đã có thể đánh bại bọn cướp Ga Đi An Tôn và tiêu diệt các thủ lĩnh của bọn cướp. Họ đã chiến thắng vì sự lựa chọn của họ về người lãnh đạo (xin xem 3 Nê Phi 3:19; 4:17), sự vâng lời của họ (xin xem 3 Nê Phi 3:21; 4:18), và sự phụ thuộc của họ vào Thượng Đế (xin xem 3 Nê Phi 4:30–31). Đọc 3 Nê Phi 4:30–33, và tìm kiếm cách dân chúng đã phản ứng sau khi họ chiến thắng bọn cướp Ga Đi An Tôn. Dân chúng đã thừa nhận điều gì là nguyên nhân cho của việc họ giải thoát khỏi bọn cướp Ga Đi An Tôn? Một nguyên tắc mà những câu này minh họa là: **Nhận ra lòng nhân từ và thương xót của Thượng Đế trong việc giải thoát chúng ta khỏi những khó khăn giúp chúng ta vẫn luôn khiêm nhường.**

3 Nê Phi 5

Hòa bình được phục hồi ở giữa dân chúng; Mặc Môn giải thích về việc ông tóm lược các biên sử

Hãy nghĩ về một kinh nghiệm thuộc linh cá nhân đã ảnh hưởng như thế nào đến đức tin, ước muốn của các em, hoặc cách các em hành động theo kinh nghiệm thuộc linh đó. Đọc 3 Nê Phi 5:3–4, và tìm kiếm điều dân Nê Phi đã làm vì đã giúp đỡ và các phước lành họ đã nhận được từ Chúa. Hãy lưu ý rằng một trong những cách mà dân chúng đáp ứng là để thuyết giảng phúc âm cho những người khác.

Trong 3 Nê Phi 5:14–26, Mặc Môn đã giải thích lý do tại sao ông đã làm biên sử tóm lược. Đọc 3 Nê Phi 5:12–13, và tìm kiếm điều Mặc Môn đã nói về trách nhiệm của mình trong việc viết tóm lược các biên sử của Nê Phi.



Từ những câu này chúng ta biết rằng **là các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có trách nhiệm giảng dạy cho những người khác về con đường dẫn đến cuộc sống trường cửu.** Một trong những cách quan trọng nhất chúng ta có thể tỏ lòng biết ơn của mình đối với Chúa về điều Ngài làm cho chúng ta là bằng cách giúp những người khác đến với Ngài và tiếp nhận các phước lành Ngài dành cho họ.

- 5. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài cách các em có thể giảng dạy những người khác con đường dẫn đến cuộc sống trường cửu với tư cách là môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Cũng nghĩ về một số tình huống mà các em thường có thể giảng dạy điều này cho những người khác.
- 6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập trong ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 2–5 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

3 Nê Phi 6–10

Lời Giới Thiệu

Sau khi được giải thoát một cách kỳ diệu khỏi bọn cướp Ga Đi An Tôn, dân Nê Phi và dân La Man vui hưởng hòa bình trong ba năm. Lòng kiêu căng, sự phân biệt giai cấp, và ngược đãi sau đó nổi lên và dẫn đến sự tà ác lớn lao và cuối cùng là lật đổ chính quyền Nê Phi. Các điềm triệu về cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô ở Giê Ru Sa Lem gồm có sự hủy diệt lớn lao làm phá hủy nhiều thành phố Nê Phi, giết chết dân cư tà ác. Bóng tối bao phủ xứ trong ba ngày. Trong bóng tối, tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi đã mời mọi người trở lại cùng Ngài. Khi bóng tối tan, nỗi khóc than của dân chúng biến thành niềm vui và lời khen ngợi Chúa Giê Su Ky Tô.

3 Nê Phi 6–7

Dân Nê Phi trở nên kiêu ngạo, Giáo Hội bị rạn nứt, các tập đoàn bí mật hủy diệt chính quyền, và dân chúng phân chia thành các chi tộc

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em phải đưa ra một quyết định về việc có nên tuân theo vị tiên tri không. Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 6–7, một số dân Nê Phi đã trải qua những kết quả bi thảm của việc chối bỏ các vị tiên tri, trong khi những người khác nhận được các phước lành đến từ việc hồi cải và lắng nghe các lời dạy đã được chọn của Chúa.

Khi các em đọc trong 3 Nê Phi 5, dân Nê Phi hồi cải, siêng năng phục vụ Thượng Đế và đã được Thượng Đế giải thoát khỏi bọn cướp Ga Đi An Tôn. Sau đó, dân Nê Phi được thịnh vượng trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, lòng dạ của nhiều người đã nhanh chóng trở nên kiêu căng và gây chia rẽ bên trong Giáo Hội. Các vị tiên tri được gửi đi thuyết giảng chống lại sự tà ác của dân chúng, nhưng các phán quan đã bắt họ và bí mật giết chết họ (xin xem 3 Nê Phi 6:4–23). Trong khoảng sáu năm, dân chúng “đã nộp mình cho quyền năng của Sa Tan” (3 Nê Phi 7:5) và trở nên tà ác đến nỗi họ đã chống lại tất cả mọi sự ngay chính. Các tập đoàn bí mật đã hủy diệt chính quyền trong xứ và khiến cho dân chúng bị phân chia thành các chi tộc.

Bất chấp sự tà ác của dân chúng, Nê Phi vẫn tiếp tục làm chứng chống lại tội lỗi của họ và kêu gọi họ hồi cải (xin xem 3 Nê Phi 7: 15–20). Đọc 3 Nê Phi 7:21–22, và đánh dấu một vài ví dụ về dân chúng đã được ban phước như thế nào khi noi theo Nê Phi. Từ những câu này chúng ta biết rằng **nếu chúng ta hồi cải và noi**

theo các lời dạy của Chúa, thì chúng ta sẽ vui hưởng ảnh hưởng của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta.



1. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một thời gian mà các em đã chọn nói theo lời khuyên dạy của vị tiên tri hoặc các vị lãnh đạo chức tư tế khác. Các em đã được ban phước như thế nào khi làm như vậy?

3 Nê Phi 8:1–18

Sự hủy diệt lớn lao làm ứng nghiệm điềm triệu về cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô

Hãy tưởng tượng cái ngày mà xảy đến Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Các em nghĩ mình có thể cảm thấy như thế nào khi đến lúc đó? Theo cách tương tự, dân Nê Phi đã chờ đợi sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô từ lâu. Sa Mu Ên người La Man đã tiên tri về những điềm triệu sẽ xảy ra vào lúc Chúa Giê Su Ky Tô chết (xin xem Hê La Man 14:20–27). Đọc 3 Nê Phi 8:3–4, và nhận thấy những điểm khác biệt trong cảm nghĩ của một số dân Nê Phi về các điềm triệu.

Đọc 3 Nê Phi 8:5–7, và tìm kiếm điều đã xảy ra trong năm thứ 34 kể từ ngày có điềm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi. Đọc lướt qua 3 Nê Phi 8:8–18, tìm kiếm điều đã xảy ra cho các cư dân trong các thành phố bị ảnh hưởng bởi cơn bão và những trận động đất kèm theo. Đọc 3 Nê Phi 10:11–12, và đánh dấu người nào đã có thể sống sót sau cuộc hủy diệt này. Mặc dù những người sống sót là “thành phần dân chúng ngay chính hơn” trong số dân Nê Phi, nhưng họ vẫn cần phải hồi cải và đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô.



2. Hãy dùng một trang trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để viết ra một bài báo thuật lại các sự kiện trong 3 Nê Phi 8:5–18. Gồm vào một tiêu đề, vẽ một tấm hình, và sau đó viết một bản tin về sự hủy diệt đó.

3 Nê Phi 8:19–25

Bóng tối bao phủ xứ trong ba ngày

Hãy nghĩ về một thời gian khi các em đang ở trong một chỗ hoàn toàn tối đen, như một hang động hay một căn phòng không có cửa sổ khi một người nào đó đã tắt đèn (hoặc tưởng tượng điều này sẽ như thế nào). Các em cảm thấy như thế nào khi ở trong bóng tối và không thể thấy được? Đọc 3 Nê Phi 8:19–23, và tìm kiếm điều đã xảy đến sau khi các cơn bão và sự hủy diệt chấm dứt. (Các em có thể đánh dấu bất cứ từ hoặc cụm từ nào chỉ mức độ của bóng tối nghiêm trọng như thế nào).

Đọc 3 Nê Phi 8:24–25, tìm kiếm điều mà dân Nê Phi đã nói đáng lẽ đã ngăn ngừa được cái chết và sự hủy diệt của rất nhiều người dân của họ.



3. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Những hậu quả của tội lỗi giống như ở trong bóng tối như thế nào?
- Sự hối cải giống như việc để cho ánh sáng ủa vào một căn phòng tối tăm như thế nào?

3 Nê Phi 9:1–14

Trong bóng tối, tiếng nói của Chúa Giê Su Kỵ Tô mời gọi những người sống sót trong sự hủy diệt phải hối cải và đến cùng Ngài

Trong ba ngày đầy bóng tối, tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi đã phán bảo với những người đã được tha mạng. Đọc 3 Nê Phi 9:1–2, 7, và tìm kiếm lý do tại sao Chúa Cứu Rỗi phán rằng sự hủy diệt này đã xảy ra ở giữa dân chúng. Sau đó đọc 3 Nê Phi 9:13–14, và tìm kiếm điều Đấng Cứu Rỗi đã phán để an ủi những người đang đau khổ. Các em có thể muốn đánh dấu các phần của những câu này mà có ý nghĩa đối với các em.

Anh Cả C. Scott Grow thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi mời gọi tất cả chúng ta đến cùng Ngài và được chữa lành:



“Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Chữa Lành tâm hồn của chúng ta. Ngoài tội diệt vong ra, không có tội lỗi hoặc điều phạm giới nào, nỗi đau đớn hay buồn phiền nào mà không được tha thứ nhờ vào quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội của Ngài.

“Khi chúng ta phạm tội, Sa Tan nói với chúng ta rằng chúng ta đã bị lạc mất rồi. Trái lại, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta ban sự cứu chuộc cho tất cả mọi người, cho cả các anh chị em và tôi nữa—dù chúng ta đã làm điều gì sai trái” (“Phép Lạ của Sự Chuộc Tội,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 109).

Lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi trong 3 Nê Phi 9:13 hãy đến cùng Ngài và nhận được quyền năng chữa lành của Ngài áp dụng cho mỗi người chúng ta. Để được Đấng Cứu Rỗi chữa lành chúng ta, chúng ta phải chấp nhận lời mời gọi của Ngài và đến cùng Ngài, hối cải tội lỗi của mình, và được cải đạo.



4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một khía cạnh của cuộc sống các em mà có thể được hưởng lợi ích từ quyền năng chữa lành của Đấng Cứu Rỗi. Các em cần phải làm gì để mời Ngài chữa lành các em?

3 Nê Phi 9:15–22

Tiếng của Đấng Cứu Rỗi tuyên phán rằng nhờ vào sự hy sinh của Ngài mà luật Môi Se đã được làm tròn

Là một phần của luật Môi Se, mà dân Nê Phi đang sống theo cho đến thời điểm này, Chúa đã truyền lệnh cho

dân Ngài phải dâng của lễ hy sinh làm biểu tượng về sự hy sinh tội bậc mà cuối cùng Ngài sẽ ban cho qua Sự Chuộc Tội của Ngài. Sử dụng những lời của Đấng Cứu Rỗi trong 3 Nê Phi 9:17 để hoàn tất câu sau đây: “Nhờ ta mà sự cứu chuộc đến, và trong ta mà _____.”

Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng tất cả các nghi lễ, luật pháp, nghi thức và biểu tượng của luật Môi Se, mà đã được ban cho để chỉ cho dân chúng đến với Ngài, được làm tròn khi Ngài hoàn thành sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Đọc 3 Nê Phi 9:19, và nhận ra điều Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng dân Nê Phi không còn phải dâng lên nữa. Sau đó tìm kiếm 3 Nê Phi 9:20, và đánh dấu điều họ phải dâng lên làm của lễ hy sinh thay vì thế.

Các em nghĩ việc dâng lên một của lễ hy sinh bằng “một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối” có nghĩa là gì? Một tâm hồn thống hối là một tâm hồn khiêm nhường, dễ dạy, và hối cải. Để hiểu biết thêm về ý nghĩa của việc có một tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối, hãy đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và đánh dấu những từ mà ông sử dụng để định nghĩa “tấm lòng đau khổ” và “tâm hồn thống hối”:



“Thời xưa, khi người ta muốn thờ phượng Chúa và tìm kiếm các phước lành của Ngài, họ thường dâng lên một món quà. . . . Khi tìm kiếm phước lành của sự cải đạo, các em có thể dâng lên Chúa món quà của tấm lòng đau khổ hay hối cải và tâm hồn thống hối hay tuân phục của mình. Thật ra, đó là món quà của bản thân mình—con người hiện tại của mình và con người mà các em sẽ trở thành.

“Các em có điều gì nội tâm hay trong cuộc sống của mình là ô uế hay không xứng đáng không? Khi các em loại bỏ được điều đó, thì đó là một món quà dâng lên Đấng Cứu Rỗi. Có một thói quen hay đức tính tốt nào thiếu trong cuộc sống của các em không? Khi các em đạt được điều đó và làm cho điều đó thành một phần của cá tính mình, thì các em đang dâng lên Chúa một món quà” (“Đến Khi Người Đã Được Cải Đạo,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 12).

Đọc 3 Nê Phi 9:21–22, và tìm kiếm điều mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy chúng ta cần phải như thế nào để đến cùng Ngài.



5. Hãy nghĩ về một số trẻ em mà các em biết. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả những đặc điểm của các trẻ nhỏ mà chúng ta cần có để đến với Đấng Cứu Rỗi.



Hoàn tất nguyên tắc sau đây với các từ hoặc cụm từ thích hợp mà các em thấy trong 3 Nê Phi 9:13–14, 20–22: **Nếu chúng ta đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô với một tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối, thì Ngài sẽ _____**

(Có nhiều câu trả lời đúng).



6. Để giúp các em áp dụng lẽ thật này, hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

- Các thái độ nào có thể ngăn cản chúng ta dâng hiến tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối của mình lên Chúa?
- Các em đã thấy Chúa ban phước cho các em như thế nào khi các em đến cùng Ngài với tấm lòng hối cải và tâm hồn biết vâng lời?
- Làm thế nào các em có thể dâng hiến tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối lên Chúa một cách tốt hơn?

3 Nê Phi 10

Chúa hứa sẽ quy tụ dân Ngài lại như gà mái túc con mình



Sau khi nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi, dân chúng đã rất ngạc nhiên đến nỗi có một cảnh im lặng trong

xứ trong nhiều giờ. Sau đó, tiếng nói đó cất lên một lần nữa cho dân chúng (xin xem 3 Nê Phi 10:1–3). Đọc 3 Nê Phi 10:4–6, và nhận ra điều Đấng Cứu Rỗi đã phán là Ngài cố gắng bảo vệ và nuôi dưỡng dân chúng. Đánh dấu lời hứa của Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra trong câu 6 cho những người hối cải và hết lòng đến cùng Ngài.

Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng phép ẩn dụ về gà mái túc con mình áp trong cánh để bảo vệ chúng khỏi nguy hiểm. Hãy nghĩ về việc Đấng Cứu Rỗi cũng giống như gà mái đang tìm cách để bảo vệ con mình khỏi nguy hiểm. Ngoài ra, theo 3 Nê Phi 10:4–6, tại sao toàn thể gia tộc Y Sơ Ra Ên đã không được quy tụ lại?

Đọc 3 Nê Phi 10:8–10, và tìm kiếm điều đã xảy ra sau khi dân chúng nghe thấy tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 6–10 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 24: NGÀY 4

3 Nê Phi 11:1–17

Lời Giới Thiệu

Một thời gian tiếp theo sự hủy diệt lớn lao và ba ngày tối tăm, khoảng 2.500 người đàn ông, phụ nữ và trẻ em quy tụ xung quanh đền thờ trong xứ Phong Phú (xin xem 3 Nê Phi 17:25). Họ nghe một tiếng nói, mà lúc đầu họ đã không hiểu. Khi cố gắng lắng nghe, thì họ hiểu rằng đó là tiếng nói của Cha Thiên Thượng đang giới thiệu Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Đấng Cứu Rỗi của thế gian hiện đến. Chúa Giê Su Ky Tô đã mời dân chúng từng người một đích thân chứng kiến rằng Ngài đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian bằng cách sờ tay vào vết thương ở hông Ngài cũng như những dấu đinh ở tay và chân của Ngài.

3 Nê Phi 11:1–7

Dân chúng nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha loan báo sự hiện đến của Vị Nam Tử

Đi ra ngoài với một cây bút chì và sách hướng dẫn học tập này, và lắng nghe trong 60 giây. Viết xuống càng

nhiều tiếng động càng tốt trong khoảng trống được
chừa ra: _____

Bây giờ hãy vẽ một ngôi sao bên cạnh mỗi tiếng động mà các em nghĩ rằng sẽ rất khó để nhận ra hoặc là các em sẽ không thể nhận thấy nếu không cố gắng lắng nghe. Sau đó, trở vào trong.

Ngay sau khi sự hủy diệt lớn lao và bóng tối báo hiệu cái chết của Chúa Giê Su Kỵ Tô, dân chúng quy tụ lại tại đền thờ trong xứ Phong Phú. Trong khi họ đang thảo luận về điều đã xảy ra, thì một kinh nghiệm tuyệt vời đã diễn ra mà lúc đầu họ không thể hiểu được. Đọc 3 Nê Phi 11:1–3, và tìm kiếm điều mà dân chúng thấy khó để hiểu. Các em có thể muốn đánh dấu tiếng nói của Thượng Đế được mô tả như thế nào và ảnh hưởng của tiếng nói đó đối với những người đã nghe nó.

Dành ít phút để suy nghĩ về những đặc điểm của tiếng nói dân chúng đã nghe thì giống như sự thúc giục mà chúng ta nhận được từ Đức Thánh Linh như thế nào. Liệu thật nào các em có thể học được từ 3 Nê Phi 11:1–3 về cách Chúa và Đức Thánh Linh thường nói với chúng ta? Một giáo lý chúng ta có thể thấy đã được minh họa trong những câu này là: **Đức Thánh Linh thường nói với chúng ta bằng một tiếng nói êm ái nhỏ nhẹ mà chúng ta cảm thấy trong lòng mình.**

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã giải thích tiếng nói của Chúa, qua Đức Thánh Linh, tác động đến tâm trí của chúng ta như thế nào:



“Có lẽ điều vĩ đại nhất tôi học được từ việc đọc Sách Mặc Môn là tiếng nói của Thánh Linh đến như là một *cảm nghĩ* thay vì một âm thanh. Các em sẽ học được, như tôi đã học được, cách “lắng nghe” tiếng nói đó để *cảm nhận* thay vì nghe được. . . .

“Ấn tử Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn và bảo vệ các em thậm chí còn sửa đổi hành động của các em. Đó là tiếng nói của Thánh Linh đến với tâm trí như là một ý nghĩ hay một cảm nghĩ đặt vào tâm hồn các em” (“Lời Khuyên cho Giới Trẻ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 17–18).



1. Hãy nghĩ về một thời gian mà các em đã cảm nhận được tiếng nói của Chúa hoặc các ấn tượng của Thánh Linh đi vào tâm trí của mình. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về kinh nghiệm của các em và cảm nghĩ của các em về kinh nghiệm đó.

Dân Nê Phi nghe tiếng nói đó hai lần và không hiểu. Đọc 3 Nê Phi 11:4–7, và tìm kiếm điều dân Nê Phi đã làm khác trong lần thứ ba để hiểu được tiếng nói đó. Các em nghĩ việc những người mở “hết tai ra để nghe” tiếng nói có nghĩa là gì? (3 Nê Phi 11:5).

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã đưa ra lời khuyên dạy sau đây về điều chúng ta cần phải làm để lắng nghe và hiểu được tiếng nói của Chúa qua Đức Thánh Linh. Gạch dưới các từ hoặc cụm từ mà giúp các em biết phải làm điều gì, hoặc phải tránh điều gì, để nghe rõ hơn tiếng nói của Chúa qua Đức Thánh Linh.

“Thánh Linh không làm cho chúng ta chú ý bằng cách la hét. Thánh Linh không bao giờ lắc chúng ta với một bàn tay nặng nề. Thánh Linh thì thăm mạch bảo. Thật vậy, Thánh Linh vuốt ve nhẹ nhàng đến nỗi nếu chúng ta đang bận rộn, thì chúng ta không thể cảm nhận được Thánh Linh đâu.

“Thỉnh thoảng, Thánh Linh sẽ chỉ thúc đẩy đủ mạnh hoặc vừa đủ để chúng ta chú ý; nhưng từ kinh nghiệm của tôi, thì hầu như lúc nào, nếu chúng ta không lưu ý đến cảm giác nhẹ nhàng, nếu chúng ta không lắng nghe với những cảm nghĩ đó, thì Thánh Linh sẽ rút lui và chờ cho đến khi chúng ta đến tìm kiếm và lắng nghe, theo cách thức và cách biểu lộ của chúng ta” (“How Does the Spirit Speak to Us?” *New Era*, tháng Hai năm 2010, 3).

Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh 3 Nê Phi 11:5–6 và trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Khi chúng ta học cách lắng nghe tiếng nói của Chúa qua Đức Thánh Linh, thì chúng ta sẽ có thể hiểu được sự truyền đạt Ngài ban cho chúng ta.**



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Điều gì giúp các em chuẩn bị tâm trí mình để nghe và hiểu được tiếng nói của Chúa?
- Có khi nào các em hiểu được sự truyền đạt từ Chúa mà các em có thể đã bỏ lỡ nếu không cố gắng lắng nghe?
- Có khi nào các em đã nhận được một sự thúc giục từ Đức Thánh Linh nhiều hơn một lần trước khi hiểu và tuân theo không?

3 Nê Phi 11:8–17


Chúa Giê Su Kỵ Tô hiện đến và mời gọi dân chúng, từng người một, đến sờ tay vào các vết thương của Ngài




Hãy cố gắng hình dung các sự kiện của 3 Nê Phi 11:8–10 khi các em đọc.

Hãy Hình Dung trong Tâm Trí của Các Em Những Gì Đang Diễn Ra

Khi học thánh thư, thường rất hữu ích để cố gắng hình dung điều đang diễn ra hoặc tưởng tượng mình có thể đã cảm thấy như thế nào nếu đang ở đó với những người đang trải qua các sự kiện nào đó. Kỹ năng học này có thể làm cho các sự kiện và những người trong thánh thư trở nên thực tế hơn đối với các em và cho các em cơ hội để cảm nhận ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.

 **3.** Khi các em suy xét việc chứng kiến sự hiện đến của Chúa Giê Su Kỵ Tô phục sinh cùng dân chúng trong Sách Mặc Môn có thể như thế nào, thì hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em những ý nghĩ và cảm tưởng các em có thể đã trải qua nếu có mặt ở đó.


Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sự Đồ đã nói về tầm quan trọng của sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng dân Nê Phi:

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ tại sao Chúa muốn "từng người một" nhìn thấy và sờ tay vào Ngài? (3 Nê Phi 11:15).

b. Việc sờ tay vào các vết thương của Đấng Cứu Rỗi trong khi chuộc tội lỗi của các em sẽ ảnh hưởng đến các em như thế nào?

Hãy cân nhắc việc viết lễ thật sau đây trong thánh thư của các em bên cạnh 3 Nê Phi 11:11–15 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúa Giê Su Kỵ Tô mời gọi tôi nhận được chứng ngôn cá nhân rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi của tôi.**

 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em cảm thấy chứng ngôn cá nhân của mình mạnh mẽ như thế nào về Đấng Cứu Rỗi? Chứng ngôn này đã tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ như thế nào trong thời gian vừa qua?

"Sự hiện đến và lời tuyên bố đó tạo thành trung tâm điểm, thời điểm quan trọng nhất, trong toàn thể lịch sử của Sách Mặc Môn. Đó là sự biểu hiện và sắc lệnh mà đã báo tin và soi dẫn cho mỗi vị tiên tri người Nê Phi trong sáu trăm năm trước, chưa kể tổ tiên Y Sơ Ra Ên và Gia Rét của họ trong hàng ngàn năm trước đó.

"Mọi người đã nói về Ngài, hát về Ngài, mơ về Ngài, và cầu nguyện cho Ngài hiện đến—nhưng Ngài đã thực sự đến đây. Cái ngày trong những ngày đó! Thượng Đế là Đấng biến mỗi đêm tối thành ánh sáng ban mai đã đến" (*Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* [1997], 250–51).

Hãy nhớ rằng dân Nê Phi và dân La Man còn lại mới vừa trải qua cảnh hủy diệt khủng khiếp và ba ngày hoàn toàn tối tăm. Đọc 3 Nê Phi 11:10–12, và tìm kiếm điều Chúa Giê Su Kỵ Tô muốn dân chúng biết về Ngài và về điều Ngài đã làm trong thời gian giáo vụ trên trần thế của Ngài. Các em nghĩ lời phán nào trong số những lời phán của Đấng Cứu Rỗi sẽ an ủi cho các em nhiều nhất nếu các em có mặt ở đó? Suy ngẫm lý do tại sao lời phán đó sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với các em. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ nào có ý nghĩa nhiều nhất đối với các em trong thánh thư của mình.

Đọc 3 Nê Phi 11:13–15, và đánh dấu điều mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã mời gọi mọi người phải làm để nhận được sự hiểu biết cá nhân mà Ngài muốn họ có về Ngài. Hãy nghĩ về các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Theo 3 Nê Phi 11:14, Đấng Cứu Rỗi muốn mọi người phải biết điều gì từ kinh nghiệm này? Hãy suy xét rằng có khoảng 2.500 người có mặt vào lúc đó (xin xem 3 Nê Phi 17:25), vậy điều này có thể phải mất bao lâu? Điều này dạy cho các em biết gì về Đấng Cứu Rỗi?



b. Những kinh nghiệm nào đã dẫn các em đến việc đạt được chứng ngôn cá nhân về Đấng Cứu Rỗi, hoặc điều các em có thể làm để đạt được một lời chứng mạnh mẽ hơn?

c. Làm thế nào các em có thể biết rằng Đấng Cứu Rỗi biết rõ mỗi người các em?


Đọc 3 Nê Phi 11:16–17, và tìm kiếm điều dân chúng đã làm sau khi họ đã có kinh nghiệm cá nhân này với Đấng Cứu Rỗi. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng “Hô Sa Na” là một lời ngợi khen Chúa.


Hãy xem xét kỹ hơn 3 Nê Phi 11:15, và nhận ra điều dân chúng đã làm sau khi họ đích thân sờ tay vào các vết thương của Đấng Cứu Rỗi. Vì các em không ở đó để đích thân sờ tay vào các vết thương của Đấng Cứu Rỗi, như những người được viết trong 3 Nê Phi, thì làm thế nào các em có thể biết được rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Giăng 20:30–31; Mô Rô Ni 10: 3–7; GLGU 46:13–14 để có thể có được một số câu trả lời).

Để áp dụng 3 Nê Phi 11:15 cho bản thân mình, hãy hoàn tất lời phát biểu sau đây: **Khi nhận được một chứng ngôn cá nhân về Chúa Giê Su Ky Tô, thì tôi có trách nhiệm để** _____

Hãy nghĩ về những cách mà một người có chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô có thể “làm chứng” về Ngài.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy điều sau đây về các chứng ngôn: “Các em không thể ép buộc những sự việc thuộc linh. Các em không bị bắt phải nhận một chứng ngôn; chứng ngôn phát triển. Và một chứng ngôn là một chứng ngôn, và nó phải được tôn trọng, cho dù đó là chứng ngôn nhỏ hay lớn. Chúng ta trở nên cao hơn trong chứng ngôn của mình giống như chúng ta tăng trưởng về tầm vóc cơ thể và hầu như không biết điều đó đang xảy ra, vì điều đó đến bằng sự tăng trưởng” (“How Does the Spirit Speak to Us?” 3).

 **6.** Kết thúc bài học này bằng cách viết chứng ngôn của các em về Chúa Giê Su Ky Tô trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Các em có thể muốn gồm vào điều các em đã làm để đạt được chứng ngôn của mình hoặc điều các em hoạch định để làm nhằm củng cố chứng ngôn đó. Nếu được Thánh Linh thúc giục, thì hãy đọc chứng ngôn đó cho một người khác nghe hoặc mời một người nào đó đọc chứng ngôn đó.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 11:1–17 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

3 Nê Phi 11:18–12:48

Lời Giới Thiệu

Sau khi từng người có mặt tại đền thờ trong xứ Phong Phú đã sờ tay vào các vết thương ở hông, bàn tay và bàn chân của Chúa Giê Su Kỵ Tô rồi, thì Đấng Cứu Rỗi ban cho Nê Phi và những người khác quyền năng để làm phép báp têm. Đấng Cứu Rỗi đã cảnh báo dân chúng phải tránh tranh chấp và hứa rằng những người sống theo phúc âm sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Ngài cũng dạy họ cách để nhận được các phước lành của phúc âm Ngài và chỉ thị cho họ phải mang lại ảnh hưởng tốt đến những người khác. Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se, và Ngài đã ban cho dân chúng một luật cao hơn để chuẩn bị cho họ trở thành giống như Ngài và Cha Thiên Thượng.

3 Nê Phi 11:18–30

Chúa Giê Su Kỵ Tô ban cho Nê Phi và những người khác quyền năng để làm phép báp têm và lên án sự tranh chấp

Các em có nhớ lại những ý tưởng và cảm nghĩ của mình khi chuẩn bị cho phép báp têm của mình, hoặc các em có quan sát một người bạn hoặc người trong gia đình chuẩn bị để được báp têm không? Nhiều người có những câu hỏi như là “Ai có thể làm phép báp têm cho tôi?” và “Giáo lễ báp têm được thực hiện như thế nào?” Hãy xem xét cách các em sẽ trả lời cho những câu hỏi đó như thế nào.

Trong khi học 3 Nê Phi 11:1–17, các em đã học về sự hiện đến của Chúa Giê Su Kỵ Tô cùng “dân Nê Phi, tụ họp chung quanh đền thờ tại xứ Phong Phú” (3 Nê Phi 11:1). Những người này đã sờ tay vào các vết thương của Ngài và trở thành các nhân chứng riêng về Sự Phục Sinh và thiên tính của Ngài. Ngay tiếp theo sau kinh nghiệm này, Đấng Cứu Rỗi đã dạy cho họ về phép báp têm, kể cả những người nào có thể làm phép báp têm và phép báp têm nên được thực hiện như thế nào.


Đọc 3 Nê Phi 11:18–22, 24–25, và viết một câu trả lời cho câu hỏi “Ai có thể làm phép báp têm cho tôi?”


Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 11, từ điều Đấng Cứu Rỗi đã phán và làm, chúng ta biết được: **Phép báp têm phải được thực hiện bởi một người nắm giữ thẩm quyền thích hợp.** Sự mặc khải hiện đại nói rõ

rằng phép báp têm chỉ có thể được thực hiện bởi một người nắm giữ chức phẩm thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn (xin xem GLGU 20:46) hoặc người có Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (xin xem GLGU 20:38–39; 107:10–11). Ngoài ra, người này còn phải hành động theo sự hướng dẫn của vị lãnh đạo chức tư tế là người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế cần thiết để cho phép thực hiện giáo lễ này (như một vị giám trợ, chủ tịch chi nhánh, chủ tịch phái bộ truyền giáo, hoặc Vị Thẩm Quyền Trung Ương).

Đọc 3 Nê Phi 11:23–27, và viết một câu trả lời cho câu hỏi “Giáo lễ báp têm được thực hiện như thế nào?”



 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết lý do các em nghĩ tại sao **phép báp têm cần phải được thực hiện theo cách thức đã được Chúa quy định.** Điều gì xảy ra nếu những lời trong giáo lễ báp têm đã không được nói ra một cách chính xác hoặc nếu người chịu phép báp têm không được chìm mình hoàn toàn dưới nước?

 **2.** Trả lời cho một hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nhớ gì về lý do tại sao các em chịu phép báp têm và về lễ báp têm? Ai làm phép báp têm cho các em? Lúc các em bao nhiêu tuổi? Các em đã có những cảm nghĩ gì khi chịu phép

báp têm? Việc được làm phép báp têm bởi một người nắm giữ thẩm quyền thích hợp và theo cách thức đã được Chúa quy định có ý nghĩa gì đối với các em?

b. Các em có chứng kiến một người được làm phép báp têm mới gần đây không? Các em có những cảm nghĩ gì?

c. Nếu các em nắm giữ chức phẩm thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn, thì các em cảm thấy như thế nào khi biết rằng các em có thẩm quyền làm phép báp têm? Nếu đã có cơ hội để làm phép báp têm cho một người nào đó, thì các em đã cảm thấy và học được điều gì trong kinh nghiệm này?

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 11:28–30, Chúa khuyên dạy mọi người đừng tranh cãi hay tranh chấp (tranh luận) với nhau về phép báp têm hoặc các điểm khác của giáo lý. Ngài dạy rằng sự tranh chấp là thuộc vào quỹ dữ và cần phải chấm dứt.

3 Nê Phi 11:31–41


Chúa Giê Su Kỵ Tô tuyên phán về giáo lý của Ngài

Hãy nghĩ về một điều gì đó các em đã làm ngày hôm nay (một hành động) mà dẫn đến một kết quả tích cực. Viết về hành động và hậu quả ở hai bên thích hợp của sơ đồ sau đây. Sau đó hãy nghĩ về một điều gì đó các em đã làm ngày hôm nay đã dẫn đến một hậu quả tiêu cực.

Hành động → Kết quả/Hậu quả

Mối quan hệ của một hành động với một kết quả đôi khi được gọi là luật thu hoạch. Sự mặc khải hiện đại mô tả luật này như sau: “Các người gieo bất cứ điều gì, thì các người sẽ gặt điều ấy; vậy nếu các người gieo điều tốt thì các người sẽ gặt được điều tốt vì đó là phần thưởng của các người” (GLGU 6:33).

Đọc 3 Nê Phi 11:31, và nhận ra điều Chúa Giê Su Kỵ Tô đã nói rằng Ngài sẽ tuyên phán cho dân chúng biết.

 **3.** Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 11:32–39, Chúa Giê Su Kỵ Tô tuyên phán về giáo lý của Ngài, “mà Đức Chúa Cha đã ban cho [Ngài]” (3 Nê Phi 11:32). Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Đọc mỗi câu tham khảo thánh thư, và nhận ra các hành động và kết quả mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy có liên quan đến giáo lý của Ngài. Ghi lại điều các em tìm thấy trên biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

	Các Hành Động	Những Kết Quả
3 Nê Phi 11:32–34		
3 Nê Phi 11:35–36		
3 Nê Phi 11:37–38		
3 Nê Phi 11:39–40		

Theo biểu đồ của các em, những hành động chủ yếu nào Chúa Giê Su đã dạy rằng tất cả con cái của Cha Thiên Thượng phải làm để được vào nước trời?

Các em có thể đã nhận thấy rằng 3 Nê Phi 11:32 nói rằng **Đức Thánh Linh làm chứng về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô**. Hãy suy ngẫm về thời gian gần đây nhất khi Đức Thánh Linh làm chứng cùng các em về sự thực tế và tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

3 Nê Phi 1–16

Chúa Giê Su Kỵ Tô giảng dạy cho đám đông dân chúng về các phước lành chúng ta nhận được khi chúng ta sống theo phúc âm của Ngài

Hoàn tất bài kiểm tra trả lời đúng hoặc sai sau đây bằng cách khoanh tròn các câu trả lời dưới đây:

- Đ S Cha Thiên Thượng muốn chúng ta được toàn thiện.
- Đ S Chúng ta cần phải toàn thiện trong cuộc sống này để được vào thượng thiên giới.
- Đ S Chúng ta có thể trở nên toàn thiện.

Để giúp kiểm tra những câu trả lời của các em, trước hết hãy đọc 3 Nê Phi 12:48. (Đây là một đoạn thánh thư thông thạo. Các em có thể muốn đánh dấu đoạn này trong một cách đặc biệt để các em có thể tìm ra đoạn đó trong tương lai).



Làm thế nào để có thể được toàn thiện? Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói như sau về lệnh truyền phải toàn thiện: “Chúng ta không cần phải thất vọng nếu các nỗ lực nghiêm túc của chúng ta để được toàn thiện giờ đây dường như rất gay go [khó khăn] và vô tận. Sự toàn thiện đang chờ đợi. Điều đó có thể đạt được trọn vẹn chỉ sau khi Sự Phục Sinh và chỉ qua Chúa mà thôi. Nó chờ đợi tất cả những ai yêu mến Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài” (“Perfection Pending,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 88).




Suy ngẫm về câu hỏi sau đây: Các em nghĩ sự toàn thiện có thể đến “chỉ qua Chúa mà thôi” có nghĩa là gì?

Nhìn lại bài kiểm tra trả lời đúng hoặc sai các em vừa làm, và thay đổi bất cứ câu trả lời nào của các em dựa vào điều các em đã học được từ 3 Nê Phi 12:48 và lời phát biểu của Anh Cả Nelson.

Những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong 3 Nê Phi 12–14 đôi khi được gọi là “bài giảng ở đền thờ” vì những lời giảng dạy này giống và thường làm gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về Bài Giảng trên Núi nổi tiếng của Đấng Cứu Rỗi (xin xem Ma Thi Ơ 5–7). Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy: “Trong Bài Giảng trên Núi, Đức Thầy đã tiết lộ cho chúng ta phần nào về cá tính của Ngài, một cá tính hoàn hảo, hoặc điều có thể được nói là ‘một bài tự truyện, mỗi từ trong đó Ngài đã viết xuống bằng hành động,’ và khi làm như vậy đã cho chúng ta một mẫu mực cho cuộc sống của chúng ta” (*Decisions for Successful Living* [1973], 56). Khi các em học 3 Nê Phi 12–14, hãy tìm kiếm những cách mà Đấng Cứu Rỗi muốn các em phải cố gắng để được hoàn hảo.

Như trong Bài Giảng trên Núi, Đấng Cứu Rỗi đã bắt đầu bài giảng của Ngài cho dân Nê Phi với vài lời chúc phúc—những lời tuyên bố về tình trạng được phước và vui vẻ của những người trung tín (xin xem 3 Nê Phi 12:1–12). Khi các em đọc những lời chúc phúc này, hãy tìm kiếm những thuộc tính nào Đấng Cứu Rỗi khuyên nhủ chúng ta nên phát triển và những phước lành nào Ngài đã hứa vì chúng ta làm như vậy. Khi đọc, các em có thể muốn đánh dấu các thuộc tính và các phước lành đã được hứa này. Có thể là điều hữu ích để biết rằng *tinh thần khôn khéo* (3 Nê Phi 12:3) có nghĩa là khiêm nhường và phụ thuộc vào Chúa, *than khóc* (3 Nê Phi 12:4) nói về việc cảm thấy một nỗi buồn vì tội lỗi của chúng ta mà dẫn đến sự hối cải, và *nhu mì* (3 Nê Phi 12:5) có thể có nghĩa là khiêm nhường

và hiền lành, phục tùng ý muốn của Thượng Đế, hoặc kiên nhẫn trong khi chịu đựng sự tổn thương mà không oán giận.


 **4.** Nhận ra một thuộc tính các em vừa đọc mà các em đang cố gắng hay sẽ cố gắng đạt được. Ghi lại trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các phước lành nào các em đang nhận được hoặc hy vọng sẽ nhận được khi phát triển thuộc tính đó.

Từ nhiều lẽ thật trong 3 Nê Phi 12:1–12, chúng ta biết được rằng **nếu chúng ta sống theo những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta sẽ được ban phước và chuẩn bị để vào nước trời.** Khi làm như vậy, thì chúng ta cũng sẽ là một tấm gương hoặc ánh sáng cho thế gian (xin xem 3 Nê Phi 12:14–16).

3 Nê Phi 12:17–48

Chúa Giê Su Kỵ Tô giảng dạy cho đám đông dân chúng về luật pháp cao hơn mà sẽ giúp cho họ trở nên giống như Ngài và Cha Thiên Thượng

Chúa Giê Su đã dạy cho dân Nê Phi làm thế nào để đến cùng Ngài bằng cách hối cải và tuân theo các lệnh truyền của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 12:19–20). Trong phần còn lại của 3 Nê Phi 12, Ngài đã đề cập đến những phần của luật pháp Môi Se và sau đó dạy về luật cao hơn. Ngài giới thiệu những phần của luật Môi Se với các cụm từ như là “người xưa có chép rằng” hoặc “có lời chép rằng.” Rồi Ngài giới thiệu luật pháp mới và cao hơn, mà Ngài muốn chúng ta sống theo ngày nay, với cụm từ “Ta nói cùng các ngươi . . .”

 **5.** Đọc các phần tham khảo thánh thư sau đây, và viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em các hành vi nào Đấng Cứu Rỗi đã phán là sẽ dẫn đến sự hoàn hảo:

a. 3 Nê Phi 12:21–22. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng từ *Ra Ca* là một thuật ngữ xúc phạm biểu lộ sự khinh thường, ghét ra mặt, hoặc căm thù.

b. 3 Nê Phi 12:23–24. Sử dụng cước chú 24a để giúp khám phá ra ý nghĩa của việc làm hòa với một người nào đó.

c. 3 Nê Phi 12:25. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng việc "mau kíp hòa hiệp với kẻ thù nghịch của mình" ám chỉ việc giải quyết xung đột với những người khác một cách nhanh chóng và không để cho những xung đột này trở nên tồi tệ hơn và trở thành vấn đề lớn hơn. Anh Cả David E. Sorensen, trong khi phục vụ với tư cách là một thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, đã dạy: "Không có nơi nào mà nguyên tắc này áp dụng nhiều hơn là trong gia đình của chúng ta" ("*Forgiveness Will Change Bitterness to Love*," *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 11).

d. 3 Nephi 12:27–30. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng *ham muốn* ám chỉ một ước muốn không thích hợp, tà ác, và ích kỷ.

e. 3 Nê Phi 12:38–42.


f. 3 Nê Phi 12:43–45.

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ những câu này trong 3 Nê Phi 12 là: **Khi chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì chúng ta có thể trở nên giống như Ngài và Cha Thiên Thượng, là hai Đấng toàn thiện.**




Mặc dù chúng ta sẽ không đạt được đến mức toàn thiện trong cuộc sống này, nhưng Chủ Tịch James E. Faust thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn giải thích rằng chúng ta phải cố gắng tiến bộ hướng tới mức toàn thiện bây giờ để có thể đạt được trong cuộc sống mai sau: "Sự toàn thiện là một mục tiêu vĩnh cửu. Mặc dù chúng ta không thể toàn thiện trên trần thế, nhưng cố gắng phấn đấu là một lệnh truyền, mà cuối cùng, qua Sự Chuộc Tội, chúng ta có thể tuân giữ được" ("*This Is Our Day*," *Ensign*, tháng Năm năm 1999, 19).

Thông Thạo Thánh Thư—3 Nê Phi 12:48

 **6.** Hãy thử xem các em có thể thuộc lòng 3 Nê Phi 12:48 một cách toàn thiện không. Hãy viết ra đoạn này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em khi các em nghĩ rằng mình đã thuộc lòng đoạn đó.

Hãy nhớ rằng, Chúa không kỳ vọng chúng ta trở nên toàn thiện trong mọi điều trong cuộc sống trên trần thế, nhưng khi chúng ta siêng năng cố gắng để tuân theo Ngài và dự phần vào các phước lành của Sự Chuộc Tội, thì cuối cùng chúng ta có thể trở nên được toàn thiện.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 11:18–12:48 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 25: NGÀY 2

3 Nê Phi 13

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 13, Đấng Cứu Rỗi tiếp tục bài giảng của Ngài tại đền thờ ở xứ Phong Phú. Ngài cảnh báo dân chúng chống lại tình trạng đạo đức giả và dạy họ biết rằng những việc làm ngay chính của họ đang làm đẹp lòng Cha Thiên Thượng. Ngài cũng chỉ dẫn đám đông dân chúng nên để của cải ở trên trời và sau đó hướng dẫn mười hai môn đồ của Ngài cách tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế trước khi lo lắng về những vấn đề vật chất của họ.

3 Nê Phi 13:1–18

Đấng Cứu Rỗi cảnh báo dân Nê Phi về tình trạng đạo đức giả và dạy cho họ làm những việc ngay chính làm đẹp lòng Cha Thiên Thượng

Hoàn tất phần tự đánh giá sau đây trong tâm trí của các em bằng cách chọn ra cụm từ nào mô tả đúng nhất động cơ của các em để bố thí (ban phát cho người khác), cầu nguyện, và nhịn ăn:

Tôi bố thí vì:

- Đáng lẽ tôi phải.
- Tôi yêu mến Chúa và thích giúp đỡ người khác.
- Tôi muốn người khác nghĩ tốt về tôi.

Tôi cầu nguyện vì:


- Tôi không muốn nói "không" trước mặt những người khác khi tôi được yêu cầu để cầu nguyện.
- Đó chỉ là một phần của thói quen hàng ngày của tôi.
- Tôi muốn giao tiếp với Cha Thiên Thượng.


Tôi nhịn ăn vì:

- Việc nhịn ăn giúp tôi đến gần Chúa hơn
- Người khác sẽ nghĩ tôi là người xấu nếu tôi không làm điều đó.
- Cha mẹ tôi không cho tôi ăn khi tôi nên nhịn ăn.

Trong 3 Nê Phi 13, Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy đám đông dân Nê Phi về tầm quan trọng của động lực của một người bố thí, cầu nguyện và nhịn ăn. Những câu trả lời được liệt kê trong phần tự đánh giá này phản ánh các động lực khác nhau mà chúng ta có thể có để

làm những hành vi này hay hành động khác về lòng tận tụy với tôn giáo.

 **1.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Lý do* chúng ta làm công việc ngay chính có quan trọng không? Tại sao có và tại sao không?

 **2.** Sao chép biểu đồ sau đây vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và hoàn tất biểu đồ đó bằng cách đọc mỗi câu tham khảo thánh thư và trả lời hai câu hỏi. Khi các em đọc, có thể là điều hữu ích để biết rằng kẻ đạo đức giả là một người khoác lên một diện mạo ngay chính giả tạo hoặc là người nói điều này nhưng lại làm điều khác.


Sinh Hoạt	Chúa đã cảnh báo về động lực nào khi chúng ta làm điều này?	Chúa đã phán là chúng ta nên làm điều này như thế nào?
Bổ thí (3 Nê Phi 13:1-4)		
Cầu nguyện (3 Nê Phi 13:5-6)		
Nhịn ăn (3 Nê Phi 13:16-18)		

Hãy cân nhắc việc đặt ra những câu hỏi sau đây:

- Làm thế nào các động lực của chúng ta để làm những việc ngay chính có thể ảnh hưởng đến cách chúng ta làm như vậy như thế nào?
- Một số động lực ngay chính nào có thể soi dẫn một người ban phát của cải tiền bạc, cầu nguyện, hoặc nhịn ăn một cách kín đáo?

Một động lực ngay chính để làm những điều này là để làm hài lòng Cha Thiên Thượng. Đọc 3 Nê Phi 13:4, 6, 18, và tìm kiếm điều Chúa hứa với những người hành động ngay chính một cách âm thầm.

Một nguyên tắc quan trọng Đấng Cứu Rỗi đã dạy trong những câu này là: **Nếu chúng ta hành động một cách ngay chính vì yêu mến Cha Thiên Thượng, thì Ngài sẽ thưởng cho chúng ta một cách công khai.**


 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về lúc các em đã cảm thấy được phước vì tìm cách làm điều gì đó làm hài lòng Cha Thiên Thượng chứ không phải là để được người khác thấy.

Xem nhanh lại phần các em tự đánh giá về mình ở đầu bài học và đánh giá các động lực của các em để bổ thí, cầu nguyện và nhịn ăn. Hãy cân nhắc xem các em có thể áp dụng những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi như thế nào nhằm có động lực nhiều hơn để làm các



hành động tận tụy này hoặc các hành động tận tụy khác đối với Chúa.

Đấng Cứu Rỗi đã ban thêm chỉ dẫn cho dân Nê Phi về việc cầu nguyện. Đọc 3 Nê Phi 13:7, và tìm kiếm xem Chúa đã mô tả như thế nào về các cụm từ được lặp đi lặp lại hoặc tỉ mỉ được bày tỏ một cách không chân thành trong lời cầu nguyện. Từ *vô ích* có nghĩa là trống rỗng, không suy nghĩ hay không có cảm giác. Việc lặp đi lặp lại câu nói một cách vô ích cũng có thể có nghĩa là lặp đi lặp lại những câu nói giống nhau một cách không suy nghĩ hoặc cầu nguyện mà không có đức tin.

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Tại sao các em nghĩ rằng là điều quan trọng để tránh lặp lại những câu nói vô ích trong lời cầu nguyện của chúng ta lên Cha Thiên Thượng?

b. Các em có thể làm một số điều nào để tránh lặp đi lặp lại những câu nói vô ích khi cầu nguyện?

Đọc 3 Nê Phi 13:8, và tìm kiếm một nguyên tắc Chúa Giê Su Ky Tô đã nói về Cha Thiên Thượng. Các em có thể muốn đánh dấu nguyên tắc này trong thánh thư của các em. Một mục tiêu của những lời cầu nguyện của chúng ta là "để bảo đảm cho bản thân chúng ta và cho những người khác các phước lành mà Thượng Đế đã


sẵn lòng ban cho nếu chúng ta chịu cầu xin các phước lành này trong đức tin” (Bible Dictionary, “Prayer”).

Đọc 3 Nê Phi 13:9–15, và suy ngẫm điều Chúa muốn các em học hỏi về những lời cầu nguyện của các em. Hãy nghĩ về những cách để cải thiện những lời cầu nguyện của các em bằng cách áp dụng điều các em đã học được từ những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi.

3 Nê Phi 13:19–24

Chúa Giê Su Kỵ Tô dạy đám đông dân chúng phải tích trữ của cải ở trên trời

Các em có bao giờ đọc hoặc nghe một câu chuyện về của cải bị mất hoặc được chôn giấu không? Đôi khi trong những câu chuyện này những người đi săn kho tàng cuối cùng cũng đạt được mục tiêu của họ chỉ để thấy rằng kho tàng bị mất tích hoặc không bao giờ hiện hữu. Đọc 3 Nê Phi 13:19–20, và nhận ra hai loại của cải Chúa đã đề cập đến. Những của cải nào trong số những của cải mà Ngài đã phán sẽ luôn luôn ở đó với chúng ta nếu chúng ta tìm kiếm nó?


 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Sự khác biệt giữa “của cải trên thế gian” và “của cải trên trời” là gì?
- Từ điều các em học được trong 3 Nê Phi 13:21–24, Đấng Cứu Rỗi đã dạy một số các lễ thật nào về việc tìm kiếm của cải trên thế gian và của cải trên trời? (Điều này có thể giúp các em hiểu rõ hơn những câu này để biết rằng từ *Ma Môn* là một thuật ngữ chỉ vật chất thế gian hay của cải).
- Việc tìm kiếm của cải trên thế gian có thể làm chúng ta xao lãng việc tìm kiếm của cải trên trời như thế nào?

Đấng Cứu Rỗi đã không dạy rằng tiền bạc hoặc của cải vật chất là xấu xa. Nhưng Ngài đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đặt lòng của chúng ta vào của cải trên trời sẽ tồn tại lâu dài chứ không phải vào của cải thế gian.

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ 3 Nê Phi 13:19–24 là: **Để có được Thượng Đế là chủ của mình, chúng ta phải yêu mến và phục vụ Ngài nhiều hơn những sự việc của thế gian.**

Một số ví dụ về việc cố gắng phục vụ Thượng Đế và ma môn cùng một lúc có thể là gì? Tại sao có thể là điều khó để luôn luôn yêu mến và phục vụ Thượng Đế thay vì những sự việc của thế gian? Tại sao đáng bỏ công để đặt Thượng Đế lên trước hết?

 **6.** Đọc các ví dụ sau đây. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy cho biết các em nghĩ người ấy đang phục vụ chủ nào: Thượng Đế hay ma môn (vật chất thế gian).

a. Một thanh niên từ chối một việc làm mà sẽ đòi hỏi anh ta bỏ các buổi họp trong ngày Chủ Nhật của mình và thay vào đó chọn một việc làm được trả lương thấp hơn nhưng không đòi hỏi anh ta phải làm việc vào ngày Chủ Nhật.

b. Một thiếu nữ thường xuyên phàn nàn với cha mẹ mình nhu cầu của em ấy để có quần áo mới. Bộ quần áo em ấy muốn thì tốn kém nhiều hơn khả năng gia đình em ấy có thể mua được.

c. Một thanh niên thường xuyên đóng tiền thập phân với số tiền anh ta nhận được từ công việc làm của mình. Nhưng anh ta sử dụng số tiền thu nhập còn lại của mình để mua các sản phẩm giải trí, kể cả một số phim ảnh và bài hát không thích hợp, và đã không để dành tiền để trả cho công việc truyền giáo hoặc học vấn.

d. Một thiếu nữ thường xuyên sử dụng một số tiền thu nhập của mình để mua những món quà nhỏ để bày tỏ tình yêu thương của mình đối với những người khác.


3 Nê Phi 13:25–34

Đấng Cứu Rỗi ra lệnh cho mười hai môn đồ phải tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế trước khi họ bận tâm về vật chất



Khi họ ra đi phục sự ở giữa dân chúng, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã chỉ thị mười hai môn đồ Nê Phi của Ngài không nên lo lắng về những nhu cầu vật chất của họ về cái ăn cái mặc (xin xem 3 Nê Phi 13:25–31). Đọc 3 Nê Phi 13:32–33, và tìm kiếm điều Đấng Cứu Rỗi đã phán bảo với các môn đồ của Ngài về những nhu cầu vật chất của họ. Ngài đã hứa gì với những người đặt Thượng Đế và vương quốc của Ngài lên trước hết trong cuộc sống của họ?

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ những câu này có thể là: **Nếu chúng ta tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế trước hết, thì Ngài sẽ giúp chúng ta lo liệu cho các nhu cầu của chúng ta.**

 **7.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Bằng cách nào một người “trước tiên tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế”? (3 Nê Phi 13:33).

b. Chúa đã chăm sóc các nhu cầu của các em trong những phương diện nào khi các em đặt Ngài lên trên hết trong cuộc sống của mình?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã làm chứng về các phước lành đến từ việc đặt Thượng Đế lên trên hết trong cuộc sống của chúng ta (các em có thể muốn viết lời trích dẫn này trên một tờ giấy và giữ nó trong thánh thư các em để xem lại hoặc chia sẻ trong tương lai):



"Khi chúng ta đặt Thượng Đế lên trên hết, thì tất cả những sự việc khác đều nằm vào chỗ thích hợp hoặc là được loại bỏ ra khỏi cuộc sống của chúng ta. Tình yêu mến của chúng ta đối với Chúa sẽ chi phối những điều chúng ta ưa thích, những điều chúng ta dành thời giờ, những điều chúng ta theo đuổi, và thứ tự ưu tiên của chúng ta. . . .

"Chúng ta nên dâng lên Thượng Đế, Cha linh hồn của chúng ta, một điều xuất sắc duy nhất trong cuộc sống của chúng ta" ("The Great Commandment—Love the Lord," *Ensign*, tháng Năm năm 1988, 4–5).

Suy ngẫm việc các em hay những người các em biết đã được ban phước như thế nào vì đặt Thượng Đế lên trên hết trong cuộc sống của mình.



8. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi–13 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 25: NGÀY 3

3 Nê Phi 14

Lời Giới Thiệu

Bài giảng của Chúa Giê Su Kỵ Tô tại đền thờ tiếp tục trong 3 Nê Phi 13. Ngài dạy dân chúng về việc xét đoán người khác và chỉ dẫn họ tìm kiếm các phước lành từ Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện. Đấng Cứu Rỗi cũng cảnh báo về các tiên tri giả và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc làm theo ý muốn của Thượng Đế.

3 Nê Phi 14:1–6

Đấng Cứu Rỗi giảng dạy về việc xét đoán những người khác

Đọc những lời của câu thứ hai trong bài thánh ca: "Lord, I Would Follow Thee [Thưa Chúa, Con Sẽ Theo

Ngài]" (*Hymns*, số 220)— hoặc hát cho mình nghe nếu các em cảm thấy thoải mái để làm như vậy:

*Tôi là ai mà xét đoán người khác
Khi tôi sống không hoàn hảo?
Trong tâm hồn yên tĩnh đang che giấu
Nỗi buồn mà mắt trần không thể thấy.
Tôi là ai mà xét đoán người khác?
Thưa Chúa, con sẽ theo Ngài.*

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 14, Đấng Cứu Rỗi tiếp tục giảng dạy dân Nê Phi tại đền thờ. Đọc 3 Nê Phi 14:1–2, và xem lời hướng dẫn này từ Đấng Cứu Rỗi liên quan như thế nào đến câu thứ hai của bài thánh ca mà các em đã đọc. (Điều này có thể giúp các em hiểu rằng cụm từ "và các người lường thế nào" ám chỉ tiêu chuẩn để qua đó một người đo lường hoặc xét đoán một ai đó).



1. Viết những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Lời khuyên bảo của Đấng Cứu Rỗi trong 3 Nê Phi 14:1–2 liên quan như thế nào với câu thứ hai của bài thánh ca "Lord, I Would Follow Thee"?

b. Các em sẽ bày tỏ lễ thật quan trọng mà Đấng Cứu Rỗi dạy trong 3 Nê Phi 14:2 bằng chính lời của các em như thế nào? (Các em có thể cũng muốn viết lễ thật hay nguyên tắc này ở ngoài lề thánh thư của các em).

Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã cung cấp sự hiểu biết sâu sắc để giúp chúng ta hiểu được lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi "chớ xét đoán ai" trong 3 Nê Phi 14:1. Khi các em đọc câu đó, hãy nhấn mạnh đến các kiểu xét đoán mà ông nói chúng ta nên tránh và lý do tại sao.



"Có hai kiểu xét đoán: những phán xét cuối cùng, mà chúng ta bị cấm không được làm, và những xét đoán trung gian, mà chúng ta được chỉ dẫn để làm, nhưng theo các nguyên tắc ngay chính. . . .


"Sự phán xét cuối cùng . . . là trong tương lai mà lúc đó tất cả chúng ta sẽ đứng trước ghế phán xét của Đấng Kỵ Tô để được phán xét tùy theo các việc làm của chúng ta. . . . Tôi tin rằng lệnh truyền trong thánh thư 'chớ xét đoán' ám chỉ rõ ràng nhất đến sự phán xét cuối cùng này. . . .

". . . Tại sao Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh rằng chúng ta không được làm những phán xét cuối cùng? Tôi tin rằng lệnh truyền này đã được đưa ra vì chúng ta cho là để làm những phán xét cuối cùng bất cứ lúc nào chúng ta tuyên bố rằng một người nào đó sẽ xuống địa ngục (hoặc lên thiên đàng) vì một hành động hoặc là một thời gian nào đó. Khi làm điều này—và có sự căm dỗ lớn để làm như vậy—, thì chúng ta làm


tổn thương chính bản thân mình và người mà chúng ta có ý xét đoán. . . .

“ . . . Một sự phán xét ngay chính, theo định nghĩa, phải là qua trung gian. Việc đó sẽ không tuyên bố rằng một người đã được đảm bảo về sự tôn cao hoặc cho rằng một người chắc chắn sẽ đi xuống với lửa địa ngục. Điều đó sẽ không tuyên bố rằng một người đã đánh mất tất cả cơ hội để có được sự tôn cao hoặc thậm chí tất cả cơ hội cho một vai trò hữu ích trong công việc của Chúa. Phúc âm là một phúc âm của hy vọng, và không ai trong chúng ta có quyền từ chối quyền năng của Sự Chuộc Tội để mang lại một sự thanh tẩy tội lỗi cá nhân, sự tha thứ, và sự thay đổi cuộc sống theo các điều kiện thích hợp” (“Judge Not and Judging,” *Ensign*, tháng Tám năm 1999, 7, 9).

Suy ngẫm cách mà lời phát biểu của Anh Cả Oaks sẽ giúp các em hiểu lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi “chớ xét đoán.”

 **2.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Nguyên tắc từ {3 Nê Phi 14:2} rằng **chúng ta sẽ được xét đoán theo cách chúng ta xét đoán** có thể thay đổi cách chúng ta nhìn vào những lỗi lầm hoặc yếu điểm của người khác như thế nào? Đọc 3 Nê Phi 14:12. Câu này có thể liên quan như thế nào với nguyên tắc này?

Các em có bao giờ bị một vật gì đó rất nhỏ dính trong mắt của các em, chẳng hạn như lông mi hoặc một cọng rác, không? Thánh thư đề cập đến một cọng rác trong mắt một người như là *hạt bụi*. Một miếng gỗ dài và dày được gọi là *cây đà*. Đấng Cứu Rỗi sử dụng những hình ảnh này để giúp chúng ta hiểu được các vấn đề phát sinh khi chúng ta xét đoán người khác một cách không ngay chính hoặc không thích hợp, bới móc lỗi của họ. Đọc 3 Nê Phi 14:3–5, và suy nghĩ về hạt bụi và cây đà tượng trưng cho điều gì.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy vẽ hình về điều Đấng Cứu Rỗi mô tả trong 3 Nê Phi 14:4. Rồi trả lời những câu hỏi sau đây:

- Các em nghĩ hạt bụi tượng trưng cho điều gì?
- Các em nghĩ cây đà tượng trưng cho điều gì?
- Các em nghĩ tại sao cây đà chứ không phải là hạt bụi được sử dụng để tượng trưng cho những lỗi lầm của những người xét đoán một cách không ngay chính?

Hãy lưu ý rằng sự so sánh của Đấng Cứu Rỗi tập trung vào các vật bị dính trong mắt và do đó, ảnh hưởng đến thị lực của một người. Suy ngẫm những câu hỏi sau đây về bản thân mình: Làm thế nào các lỗi lầm của tôi có thể ảnh hưởng đến cách tôi nhìn những người khác? Làm thế nào tôi có thể áp dụng lời khuyên dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong {3 Nê Phi 14:5}?

Các em có bao giờ nghĩ rằng là điều thích hợp hoặc cần thiết để đưa ra những lời xét đoán về hành vi của những người khác không? Tiên Tri Joseph Smith giải thích rõ rằng mặc dù chúng ta không được xét đoán những người khác một cách không ngay chính, nhưng chúng ta được hướng dẫn để sử dụng sự xét đoán ngay chính (xin xem Bản Dịch của Joseph Smith, Ma Thi O 7:1 [trong Ma Thi O 7:1, cước chú a]).

Lời giải thích sau đây mang đến sự hiểu biết sâu sắc thêm đến câu hỏi về việc xét đoán những người khác: “Đôi khi người ta cảm thấy rằng là điều sai trái để xét đoán những người khác trong bất cứ cách nào. Mặc dù sự thật là các em không nên lên án những người khác hoặc xét đoán họ một cách không ngay chính, nhưng các em sẽ cần phải xét đoán những ý nghĩ, các tình huống, và mọi người trong suốt cuộc đời của các em. Chúa đã ban cho nhiều lệnh truyền mà các em không thể tuân giữ nếu không xét đoán” (*Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* [2004], 90).


Để giúp các em hiểu tầm quan trọng của việc xét đoán ngay chính, hãy đọc 3 Nê Phi 14:6 và nhận ra một số xét đoán mà Chúa Giê Su Kỵ Tô dạy chúng ta phải làm. Trước khi các em đọc, có thể là điều hữu ích để hiểu rằng “cho chó những vật thánh” và “quảng ngọc châu mình trước mặt heo” có nghĩa là chia sẻ một điều thiêng liêng với những người sẽ không hiểu giá trị của điều đó hoặc hiểu sự thiêng liêng của điều đó.

3 Nê Phi 14:6 giúp các em hiểu rõ sự cần thiết phải có những xét đoán ngay chính như thế nào? Anh Cả Dallin H. Oaks đã giải thích một số trường hợp khác mà chúng ta nên có những xét đoán ngay chính:



“Chúng ta đều có những xét đoán trong việc chọn bạn của mình, trong việc chọn cách chúng ta sẽ dành thời giờ và tiền bạc của chúng ta, và dĩ nhiên, trong việc chọn một người bạn đời vĩnh cửu. . . .

“ . . . Một sự xét đoán ngay chính sẽ được Thánh Linh của Chúa hướng dẫn, chứ không phải bởi cơn tức giận, trả thù, ganh ghét, hay tư lợi” (“Judge Not and Judging,” 9).

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao là điều quan trọng để có những xét đoán ngay chính trong các lĩnh vực như việc chọn bạn, quyết định cách chúng ta dành thời giờ và tiền bạc của mình, hoặc chọn một người bạn đời vĩnh cửu? Điều gì có thể là một số tình huống khác mà sẽ là điều cần thiết hoặc thích hợp để xét đoán những người khác?
- Làm thế nào các em có thể xét đoán một cách ngay chính? Suy ngẫm xem có người nào các em có thể nhân từ hơn hoặc cần phải ngừng xét đoán một cách không ngay chính không.

3 Nê Phi 14:7–12

Đấng Cứu Rỗi dạy về việc tìm kiếm các phước lành từ Cha Thiên Thượng

Hãy nghĩ về những lúc mà Cha Thiên Thượng đã đáp ứng những lời cầu nguyện của các em. Đọc 3 Nê Phi 14:7–11, và tìm kiếm điều Chúa Giê Su đã dạy về sự sẵn lòng của Cha Thiên Thượng để đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta.

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ 3 Nê Phi 14:7–11 là **Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho chúng ta nếu chúng ta cầu xin và tìm kiếm Ngài trong lời cầu nguyện**. Làm thế nào việc có thể biết rằng Cha Thiên Thượng mong muốn đáp ứng những lời cầu nguyện của các em thay đổi cách các em cầu nguyện?



5. Hãy hỏi một người lớn đáng tin cậy câu hỏi sau đây: Khi nào anh (chị) đã cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng dành cho anh (chị) qua cách Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện của anh (chị)? Tóm tắt câu trả lời của người đó và điều các em đã học được từ câu trả lời đó trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

3 Nê Phi 14:13–27

Đấng Cứu Rỗi dạy tầm quan trọng của việc làm theo ý muốn của Cha Thiên Thượng

Khi Đấng Cứu Rỗi tiếp tục giảng dạy dân Nê Phi đang quy tụ tại đền thờ, Ngài đã đưa ra vài sự so sánh để giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của việc tuân theo những lời giảng dạy của Ngài. Mỗi sự so sánh này chứa đựng một tấm gương tốt và một tấm gương xấu.



6. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, vẽ một hình giản dị minh họa tấm gương tốt và tấm gương xấu được tìm thấy trong mỗi đoạn thánh thư trong ba đoạn thánh thư sau đây. Cũng viết ra những gì các em nghĩ rằng Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta tìm hiểu bằng cách so sánh các tấm gương tốt và xấu. Hãy chuẩn bị để cho lớp học của các em thấy hình vẽ của các em và giải thích điều các em đã học được từ những sự so sánh này.

- a. 3 Nê Phi 14:13–14
- b. 3 Nê Phi 14:15–20
- c. 3 Nê Phi 14:24–27

Đọc 3 Nê Phi 14:21–23, và suy nghĩ về điều các em có thể nói với một người cho các em biết rằng tất cả những gì các em cần phải làm để được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế là nói rằng các em tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi–14 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 25: NGÀY 4

3 Nê Phi 15–16

Lời Giới Thiệu

Khi Đấng Cứu Rỗi tiếp tục giảng dạy dân chúng tại đền thờ trong xứ Phong Phú, Ngài đã phán rằng luật Môi Se đã được làm tròn nơi Ngài và rằng Ngài là sự sáng và luật pháp mà dân chúng cần phải tìm đến. Sau đó, Đấng Cứu Rỗi đã giải thích với mười hai môn đồ Nê Phi rằng dân chúng ở châu Mỹ là một số các “chiên khác” mà Ngài đã nói với những người ở Giê Ru Sa Lem (xin xem Giảng 10:14–16). Ngài cũng hứa rằng những người nào hối cải và trở về cùng Ngài thì sẽ được tính vào trong số những dân giao ước của Ngài.

3 Nê Phi 15:1–10

Đấng Cứu Rỗi phán rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se

Các em có bao giờ tự hỏi tại sao Chúa đòi hỏi chúng ta phải tuân theo các luật pháp và lệnh truyền nào đó, chẳng hạn như đóng tiền thập phân, tuân giữ ngày Sa Bát, hay hiểu kính cha mẹ của chúng ta? Khi Chúa Giê Su Ky Tô tiếp tục chỉ dẫn cho dân Nê Phi, Ngài dạy họ về mục đích chính đằng sau các luật pháp và lệnh truyền của Ngài. Hãy để ý đến mục đích này khi các em học 3 Nê Phi 15.


Khi Đấng Cứu Rỗi phán xong với đám đông, Ngài nhận thấy rằng một số người trong số họ có một thắc mắc. Đọc 3 Nê Phi 15:1–2, và viết điều mà dân chúng đã kinh ngạc và tự hỏi: _____

Để hiểu lý do tại sao dân Nê Phi đã kinh ngạc và tự hỏi trước lời phán của Đấng Cứu Rỗi rằng “những việc xưa” của luật Môi Se đã qua đi và “mọi việc nay đã đổi mới,” là điều hữu ích để hiểu rằng trong nhiều thế kỷ dân Nê Phi đã biết và sống theo luật Môi Se. Các luật pháp, nghi lễ, và tổ chức giáo hội của họ dựa trên luật Môi Se là luật pháp đã được Chúa Giê Su Ky Tô trên tiền đương thế ban cho từ xưa để chuẩn bị dân chúng cho sự giáng lâm của Ngài và chỉ cho họ thấy sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Bây giờ, Đấng Làm Luật Thiêng Liêng đang đứng trước mặt họ phán rằng Sự Chuộc Tội đã được hoàn thành (xin xem 3 Nê Phi 11:10–14) và rằng luật Môi Se đã được làm tròn vì Ngài (xin xem 3 Nê Phi 9:16–20; 12:46–47). Lời phán của Ngài rằng những việc xưa của luật Môi Se đã “qua đi” và những




điều mới phải thay thế cho luật pháp đó bỗng nhiên thay đổi cách họ phải thờ phượng Thượng Đế.

Đấng Cứu Rỗi đã đáp ứng mối quan tâm của họ bằng cách nhấn mạnh đến một giáo lý rất quan trọng. Đọc 3 Nê Phi 15:3–5, 9, và làm nổi bật các cụm từ trong câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi mà có thể đã trấn an dân Nê Phi rằng nguồn gốc của luật pháp đã không thay đổi.

 **1.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ Chúa Giê Su đã dạy dân Nê Phi điều gì khi Ngài phán: “Ta là luật pháp”? (3 Nê Phi 15:9).

Từ những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi trong những câu này, chúng ta có thể biết được rằng **Chúa Giê Su Ky Tô là đối tượng của tất cả các luật pháp và các giáo lệnh của phúc âm**. Suy ngẫm lý do tại sao lẽ thật này sẽ là quan trọng đối với dân Nê Phi khi họ biết được rằng luật Môi Se xưa đã được thay thế bằng luật pháp cao hơn và có những thay đổi trong cách thờ phượng của họ.

Đọc 3 Nê Phi 15:9–10, và đánh dấu điều Chúa muốn chúng ta phải làm vì giáo lý này. Sử dụng điều các em học được trong những câu này để hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Nếu chúng ta _____ Chúa Giê Su Ky Tô qua việc tuân giữ _____, Ngài sẽ ban cho chúng ta _____.**


 **2.** Hãy nghĩ về các lệnh truyền như đóng tiền thập phân, tuân thủ ngày Sa Bát, và hiếu kính cha mẹ của chúng ta, và trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Làm thế nào một người có thể làm theo các lệnh truyền mà vẫn không trông cậy vào Đấng Ky Tô?
- b. Trong những phương diện nào mà việc chúng ta tuân theo các lệnh truyền có thể thay đổi nếu chúng ta tập trung vào việc trông cậy Chúa Giê Su Ky Tô chứ không chỉ tuân theo các luật lệ?

Một cách mà việc chúng ta tuân theo các lệnh truyền có thể thay đổi nếu chúng ta trông cậy vào Đấng Ky Tô là động lực của chúng ta để tuân theo sẽ thay đổi từ bốn phạm, hoặc ngay cả việc yêu mến luật lệ, đến yêu mến Chúa.



Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Marvin J. Ashton thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Thật là một sự an ủi tinh thần và phước lành để biết rằng, nếu chúng ta trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô và kiên trì đến cùng, thì cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao có thể thuộc vào chúng ta. . . . Thượng Đế trở nên dễ tiếp cận hơn khi chúng ta trông cậy vào Ngài. Việc trông cậy vào Thượng Đế dạy cho chúng ta biết phục vụ và sống mà không có sự ép buộc [không bị bắt buộc hoặc bị áp lực để làm một điều gì đó]” (“There Are Many Gifts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 21).

 **3.** Chọn một lệnh truyền mà các em có thể tự hỏi tại sao các em cần phải tuân theo, và xem xét cách tuân giữ lệnh truyền đó mà có thể dẫn các em đến Chúa Giê Su Ky Tô. Các em có thể muốn đặt một mục tiêu để tuân theo lệnh truyền các em đã chọn và viết một vài ý nghĩ về cách thực hiện điều đó. Ghi lại những suy nghĩ của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

3 Nê Phi 15:11–16:5

Chúa Giê Su Ky Tô phán với các môn đồ của Ngài về các chiến khác của Ngài

Các em có bao giờ cảm thấy bị bỏ quên hoặc cô đơn một mình và tự hỏi Cha Thiên Thượng có biết các em là ai không? Mặc dù chúng ta có thể cảm thấy cô đơn hoặc đôi khi cảm thấy kém quan trọng hơn những người khác, **nhưng Thượng Đế quan tâm đến dân Ngài và tự biểu hiện cho họ thấy**. Để ý đến bằng chứng về lẽ thật này khi các em học phần còn lại của 3 Nê Phi 15 và phần đầu của 3 Nê Phi 16.

Như đã được ghi trong Tân Ước và Sách Mặc Môn, Chúa Giê Su Ky Tô đã phục sự ở giữa dân chúng trong Cựu Thế Giới và ở châu Mỹ. Đọc 3 Nê Phi 15:11–17 tìm kiếm điều Chúa đã phán rằng Ngài nói với những người ở Giê Ru Sa Lem về dân Ngài ở châu Mỹ.

“Chiên khác” ám chỉ các tín đồ khác của Đấng Chấn, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Một cái chuông là chỗ nhốt đàn chiên, nhưng từ *đàn chiên* được sử dụng trong trường hợp này có nghĩa là một nhóm người với một niềm tin chung nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Theo 3 Nê Phi 15:17, Chúa đã phán là Ngài sẽ tự biểu hiện cho các chiên khác của Ngài thấy như thế nào?

Chúa Giê Su đã giải thích lý do tại sao Cha Thiên Thượng truyền lệnh cho Ngài không ban cho thêm sự hiểu biết về các chiên khác của Ngài cho những người ở Giê Ru Sa Lem. Tìm kiếm 3 Nê Phi 15:18–20, và đánh dấu lời giải thích của Đấng Cứu Rỗi. Bằng cách nhìn thấy rằng Đức Chúa Cha giữ lại sự hiểu biết sâu xa hơn về dân Nê Phi đối với dân Do Thái vì sự bất chính của dân Do Thái, chúng ta có thể biết được một nguyên tắc quan trọng về cách chúng ta nhận được sự hiểu biết và lẽ thật từ Chúa. Dựa vào những câu này, các em sẽ hoàn tất nguyên tắc sau đây như thế nào?

Thượng Đế ban cho chúng ta sự hiểu biết và lẽ thật theo _____.

Chúa phán với dân Nê Phi rằng họ là một phần của các chiên khác mà Ngài đã nói ở Giê Ru Sa Lem. Dân Do Thái đã nghĩ rằng Ngài đã nói về dân Ngoại (không phải là dân Y Sơ Ra Ên). Họ không hiểu rằng dân Ngoại sẽ không “nghe” tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi (xin xem 3 Nê Phi 15:21–23).

Đọc 3 Nê Phi 15:24, và tìm kiếm cách mà Chúa đã trấn an dân Nê Phi một cách đặc biệt về mối quan tâm của Ngài đối với họ.

Đọc 3 Nê Phi 16:1–3, và khám phá ra ai khác sẽ nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta không có một điều nào được ghi chép trong thánh thư về Đấng Cứu Rỗi đã hiện đến cùng ai khác, nhưng rõ ràng là Ngài đã hiện đến cùng các nhóm khác và mang họ vào “đàn chiên” của Ngài.

Chúa Giê Su Kỵ Tô cho thấy rằng Ngài quan tâm đến những người không được nghe tiếng nói của Ngài như thế nào? Đọc 3 Nê Phi 15:22–23 và 3 Nê Phi 16:4, và tìm kiếm xem Chúa nói Ngài sẽ tự biểu hiện cho dân Ngoại thấy như thế nào.


Từ những điều các em đã học được cho đến nay trong 3 Nê Phi 15 và 16, các em đã nhìn thấy bằng chứng nào rằng Thượng Đế quan tâm đến dân Ngài và tự biểu hiện cho họ thấy? _____

Đọc 3 Nê Phi 16:5, và tìm kiếm điều sẽ xảy ra trong những ngày sau cùng sau khi dân Ngoại tiến đến sự hiểu biết về Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài.

Chúa Giê Su đã hứa ban phước cho tất cả con cái của Ngài—gia tộc Y Sơ Ra Ên và dân Ngoại—bằng cách



ban cho họ những lời của Ngài như đã được dân Nê Phi ghi chép. Những điều ghi chép của dân Nê Phi sẽ giúp dân Ngoại cải đạo, và rồi đây họ là những người sẽ giúp quy tụ gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng (xin xem 3 Nê Phi 16:4–5).

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em đã tìm thấy bằng chứng nào từ cuộc sống của mình cho thấy rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô quan tâm đến tất cả chúng ta?

3 Nê Phi 16:6–20


Chúa Giê Su Kỵ Tô ban các phước lành và đưa ra lời cảnh báo cho dân Ngoại sống trong những ngày sau

Các em có bao giờ muốn trở thành một phần tử của một nhóm, câu lạc bộ, hoặc đội không? Hãy nghĩ về một ví dụ cụ thể. Cần có điều gì để trở thành một thành viên của một nhóm như vậy? Nhóm lớn nhất mà các em có thể trở thành một thành viên là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, dân giao ước của Chúa.

Đọc 3 Nê Phi 16:6–7, và tìm kiếm điều sẽ xảy ra nhờ vào niềm tin của dân Ngoại và sự vô tín ngưỡng của dân Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng cũng sẽ có những người dân Ngoại không tin trong những ngày sau cùng, là những người sẽ phân tán và ngược đãi những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên (xin xem 3 Nê Phi 16:8–9). Chúa sẽ lấy đi phúc âm của Ngài từ kẻ tà ác và mặc khải phúc âm cho những người ngay chính, cả dân Y Sơ Ra Ên

lần dân Ngoại, trong những ngày sau cùng (xin xem 3 Nê Phi 16:10–12).

Đọc 3 Nê Phi 16:13, và tìm kiếm điều được đòi hỏi để trở thành một trong số dân giao ước của Chúa. Bằng cách sử dụng điều các em đã học được trong 3 Nê Phi 16:13, hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Nếu chúng ta _____, thì chúng ta sẽ được tính vào số dân Ngài.**

 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Làm thế nào các em biết được mình là một phần tử của dân giao ước của Chúa?

b. Việc được tính vào dân Ngài đã ban phước cho cuộc sống của các em như thế nào?

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 15–16 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 26: NGÀY 1

3 Nê Phi 17

Lời Giới Thiệu

Khi sắp kết thúc ngày đầu tiên của Ngài với dân Nê Phi, Chúa Giê Su Kỵ Tô nhận thấy rằng nhiều người đã không hiểu thấu điều Ngài đã giảng dạy cho họ. Do đó, Ngài dạy cho họ cách nhận được thêm sự hiểu biết. Dân chúng khóc khi Ngài nói rằng Ngài sắp ra đi. Lòng tràn đầy trắc ẩn, Đấng Cứu Rỗi ở lại với họ lâu hơn. Ngài đã chữa lành cho những người bệnh của họ, ban phước cho con cái của họ, và cầu nguyện cho họ. Đám đông cảm nhận niềm vui và tình yêu mến sâu đậm dành cho Đấng Cứu Rỗi khi họ giao tiếp với Ngài.

3 Nê Phi 17:1–3

Chúa Giê Su truyền lệnh cho dân chúng phải suy ngẫm về lời Ngài và cầu nguyện để hiểu

Các em đáp ứng như thế nào khi bắt gặp một lời giảng dạy trong thánh thư hoặc từ một vị lãnh đạo Giáo Hội mà các em không hiểu? Khoanh tròn tất cả những điều áp dụng:

- Tôi chỉ cần bỏ qua lời giảng dạy đó.
- Tôi nhờ người khác giúp tôi hiểu.

- Tôi suy nghĩ kỹ về lời giảng dạy đó.
- Tôi cầu xin Cha Thiên Thượng giúp tôi hiểu được.

Các sự kiện được ghi lại trong 3 Nê Phi 17 đã xảy ra ở gần cuối ngày đầu tiên của Chúa Giê Su Kỵ Tô với đám đông dân Nê Phi. Đọc 3 Nê Phi 17:1–3, và đánh dấu điều Đáng Cứu Rỗi phán với dân Nê Phi phải làm để hiểu rõ hơn về điều Ngài đã giảng dạy cho họ. Hãy xem xét việc các em trở về nhà để suy ngẫm và cầu nguyện có thể giúp các em hiểu rõ hơn các lẽ thật phúc âm như thế nào.




Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã giải thích suy ngẫm có nghĩa là gì. Đọc lời phát biểu sau đây và tô đậm các từ hoặc cụm từ mà mô tả suy ngẫm có nghĩa là gì: “Việc đọc, học và suy ngẫm thánh thư thì không giống nhau.

Chúng ta đọc những từ và chúng ta có lẽ hiểu được khái niệm. Chúng ta học và có thể khám phá ra mẫu mực và những điều liên quan trong thánh thư. Nhưng khi suy ngẫm, chúng ta mời sự mặc khải đến qua Thánh Linh. Đối với tôi, suy ngẫm là suy nghĩ và cầu nguyện sau khi tôi đã đọc và học kỹ trong thánh thư” (“Phục Vụ với Thánh Linh,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 60).

Xem kỹ 3 Nê Phi 17:3, và lưu ý rằng Đấng Cứu Rỗi chỉ dẫn dân chúng phải “chuẩn bị tâm trí [họ]” cho kinh nghiệm tiếp theo của họ với Ngài. Trước khi tiếp tục việc học tập của các em, hãy suy ngẫm cách các em sẽ trả lời các câu hỏi sau đây: Các em có thể làm gì để chuẩn bị tâm trí của mình trước khi đi nhà thờ? Trước khi đi học lớp giáo lý? Trước khi lắng nghe đại hội trung ương? Trước khi học thánh thư? Các em nghĩ việc chuẩn bị tâm trí của mình sẽ tạo ra sự khác biệt nào trong điều các em đạt được từ những cơ hội học hỏi đó?

Một trong những nguyên tắc chúng ta học được từ những câu này là: **Bằng cách suy ngẫm và cầu nguyện lên Đức Chúa Cha, chúng ta có thể nhận được sự hiểu biết sâu sắc hơn.** (Các em có thể muốn viết điều này trong thánh thư của các em bên cạnh 3 Nê Phi 17:1–3).

 **1.** Để giúp các em áp dụng nguyên tắc này, hãy chọn một hoặc cả hai mục bên dưới và kết hợp hành động này vào cuộc sống của các em trong tuần tới. Viết trên nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em điều các em đã làm. Cũng viết về cách mà hành động này gia tăng điều các em đã học được trong nhà thờ, lớp giáo lý, hoặc đại hội trung ương hoặc từ thánh thư. Hãy chuẩn bị để chia sẻ sinh hoạt này trong nhật ký với giảng viên của các em. Ngoài ra, cũng lập kế hoạch để tiếp tục cải thiện một trong các lãnh vực này trong vài tuần tới.

- a.** Tôi sẽ chuẩn bị tâm trí mình trước khi đi nhà thờ hay lớp giáo lý.
- b.** Tôi sẽ suy ngẫm và cầu nguyện về điều tôi nghe ở nhà thờ hay lớp giáo lý.

3 Nê Phi 17:4–25

Đấng Cứu Rỗi chữa lành người bệnh trong số dân Nê Phi và ban phước cho con cái của họ

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em cảm thấy được nâng cao tinh thần và tràn đầy niềm vui đến mức các em không muốn kinh nghiệm đó kết thúc. Đọc 3 Nê Phi 17:4–5 để tìm hiểu dân Nê Phi đã phản ứng như thế nào khi Đấng Cứu Rỗi phán rằng Ngài sẽ trở về cùng Cha của Ngài.

Đấng Cứu Rỗi đáp ứng những ước muốn ngay chính của dân Nê Phi với lòng trắc ẩn. Sinh hoạt sau đây có thể giúp các em hiểu trọn vẹn hơn tình yêu thương của Chúa Giê Su Kỵ Tô dành cho tất cả chúng ta. Sinh hoạt này cũng có thể giúp các em khám phá ra các lẽ thật trong thánh thư về cá tính và bản tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.



2. Hãy viết tài các phần tham khảo thánh thư sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Hãy chừa khoảng trống dưới mỗi phần tham khảo để biết thêm chi tiết: 3 Nê Phi 17:17:6–10; 3 Nê Phi 17:11–18; 3 Nê Phi 17:19–25. Hãy học mỗi đoạn thánh thư này, tìm kiếm lẽ thật về cá tính của Đấng Cứu Rỗi—Ngài là người như thế nào. Tìm ra ít nhất ba lẽ thật, một lẽ thật cho mỗi phần tham khảo thánh thư, và ghi lại trong phần tham khảo thích hợp.

Một trong những sự kiện cảm động nhất được mô tả trong Sách Mặc Môn là Chúa Giê Su ban phước cho các trẻ nhỏ đang có mặt trong dịp đó. Sự kiện này giúp chúng ta hiểu được bản tính và cá tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trước khi trích dẫn câu chuyện về Đấng Cứu Rỗi và các trẻ em từ 3 Nê Phi 17:11–12, 21–25, Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: “Trong câu chuyện về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi ở giữa dân Nê Phi, chúng ta có thể nhìn sâu hơn vào tâm hồn của Ngài có lẽ còn hơn cả vào bất cứ nơi nào khác” (“Teach the Children,” *Ensign*, tháng Hai năm 2000, 16–17).

Hãy lưu ý rằng đám đông mang những người bệnh và đau đớn đến cùng Đấng Cứu Rỗi, kể cả “những người bị đau đớn về mọi thể cách khác” (3 Nê Phi 17:9). Những nỗi đau đớn này có thể là về mặt thể chất, tình cảm, hay tinh thần. Hãy suy ngẫm về những cách các em có thể bị “đau đớn.” Đấng Cứu Rỗi có thể giúp các em với nỗi đau đớn của các em như thế nào nếu đích thân Ngài ban phước cho các em?



3. Xem lại nguyên tắc về việc suy ngẫm mà các em đã học ở phần đầu của bài học này. Một cách để suy ngẫm là hình dung ra mình đang ở trong tình trạng tương tự đã được mô tả trong câu chuyện của thánh thư. Dành ra một giây lát và hình dung xem sẽ như thế nào nếu các em là một người tham gia vào trong những sự kiện đã được ghi lại trong 3 Nê Phi 17. Trong



nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả điều các em nghĩ rằng các em đã có thể nghe, thấy và cảm nhận trong dịp đó và điều các em đã có thể học được từ Đấng Cứu Rỗi. Các em cũng có thể muốn mô tả phước lành các em có thể đã tìm kiếm được từ Đấng Cứu Rỗi.

Hình dung

Các em có thể suy ngẫm các câu thánh thư bằng cách sử dụng nguyên tắc hình dung. Để làm điều này, hãy cố gắng tưởng tượng trong tâm trí mình những sự kiện trong thánh thư hoặc tưởng tượng mình là một người dự phần trong câu chuyện các em đang đọc. Việc hình dung có thể giúp các em suy nghĩ, hiểu và áp dụng điều các em đọc được trong thánh thư.

Hãy nghĩ về một câu mô tả một lễ thật mà các em đã học được từ 3 Nê Phi 17:6–25. Viết câu này ở ngoài lề trang thánh thư của các em bên cạnh những câu thánh thư này hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Một trong các lễ thật từ những câu thánh thư này là: **Đấng Cứu Rỗi cảm thấy có lòng trắc ẩn lớn lao đối với chúng ta.** Tại sao là điều quan trọng đối với các em để biết các lễ thật về

cá tính của Đấng Cứu Rỗi mà các em đã học được từ những câu này?

Đọc lời phát biểu sau đây về đức tin: “Để cho đức tin của các em dẫn các em đến sự cứu rỗi, thì đức tin đó phải được tập trung vào Chúa Giê Su Kỵ Tô. . . . Các em có thể sử dụng đức tin nơi Đấng Kỵ Tô khi các em có một sự bảo đảm rằng Ngài hiện hữu, một ý tưởng đúng đắn về cá tính của Ngài, và một sự hiểu biết rằng các em đang cố gắng để sống theo ý muốn của Ngài” (*Trung Thành cùng Đức Tin: Tài Liệu Tham Khảo Phúc Âm* [2004], 54).



4. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Làm thế nào việc hiểu được bản tính đầy trắc ẩn của Đấng Cứu Rỗi giúp các em sử dụng đức tin nơi Ngài?



5. Chia sẻ với một người khác một điều gì đó các em đã học được về Đấng Cứu Rỗi từ 3 Nê Phi 17. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại tên của người này và một bản tóm tắt về điều các em nói với người này.

Mặc dù chúng ta chưa có được kinh nghiệm như dân Nê Phi đã có với Chúa Giê Su Kỵ Tô, nhưng ngày đó sẽ đến với mỗi chúng ta khi chúng ta thấy và nghe Ngài. Trong suốt ngày hôm sau hoặc hai ngày sau, hãy suy ngẫm về bài học này. Hãy suy nghĩ về lòng trắc ẩn của Đấng Cứu Rỗi khi các em cầu nguyện về những ước muốn, yếu kém, đau khổ, và thử thách của các em.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 17 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 26: NGÀY 2

3 Nê Phi 18

Lời Giới Thiệu

Khi Chúa Giê Su Kỵ Tô kết thúc ngày thứ nhất về giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi, Ngài đã thực hiện Tiệc Thánh và truyền lệnh cho dân chúng phải luôn luôn cầu nguyện lên Đức Chúa Cha và kết tình thân hữu với tất cả mọi người. Đấng Cứu Rỗi hứa các phước lành lớn lao cho những người tuân giữ các lệnh truyền này. Sau đó Ngài ban cho mười hai môn đồ Nê Phi những chỉ dẫn về giáo vụ của họ trong Giáo Hội. Trước khi thăng lên trời, Ngài đã ban cho họ quyền năng để ban phát ân tứ Đức Thánh Linh.

3 Nê Phi 18:1–14

Chúa Giê Su Kỵ Tô thực hiện Tiệc Thánh cho dân Nê Phi

Đọc câu chuyện sau đây của Anh Cả Gerald N. Lund, là người đã phục vụ với tư cách là thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, và hãy tưởng tượng sự việc có thể đã như thế nào nếu các em là người đàn ông trong câu chuyện này:


“Trước đây một thời gian, có một bài báo thú vị về cuộc leo núi có [kể] một câu chuyện mà đưa ra một câu trả lời tuyệt vời cho câu hỏi: ‘Là tôi tớ vô dụng, chúng ta có thể làm gì để trả nợ cho Đấng Kỵ Tô về điều Ngài đã làm cho chúng ta?’

“Bài báo này nói về một người đàn ông tên Czenkusch đang điều hành một trường dạy leo núi. . . . Czenkusch mô tả với người phỏng vấn về hệ thống chống đỡ an toàn trong khi leo núi. Đây là hệ thống để giúp những người leo núi tự bảo vệ mình khỏi bị rơi xuống. Một người leo núi đến một vị trí an toàn và nắm chặt sợi dây thừng cho người leo núi khác, thường là quấn sợi dây xung quanh thân mình. ‘Anh đang được chống đỡ an toàn,’ có nghĩa là, ‘Tôi đang giúp anh đây. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi sẽ giúp anh không bị rơi xuống.’ Đó là một phần quan trọng của môn leo núi. Bây giờ hãy lưu ý điều đã xảy ra kế tiếp trong bài báo đó: ‘Việc giúp chống đỡ an toàn để leo núi đã mang đến cho Czenkusch những giây phút tốt đẹp và tột tệt nhất trong việc leo núi. Có một lần Czenkusch rơi xuống từ vách đá cao, giật mạnh ra ba chỗ móc hỗ trợ và kéo

người chống đỡ của ông ra khỏi một mỗm đá. Ông ngừng lại, lộn ngược đầu, cách mặt đất 3.5 mét khi người giúp chống đỡ dang rộng tay chân của mình để giữ cho ông không rơi xuống nhờ vào sức mạnh của đôi cánh tay dang rộng của người ấy. Czenkusch nói: “Don đã cứu mạng sống tôi.” “Làm thế nào để đáp ứng với một người như thế? Cho anh ta một sợi dây leo núi đã cũ để làm quà Giáng Sinh à? Không, *ta nhớ đến anh ấy. Minh luôn luôn nhớ đến anh ấy*” [Eric G. Anderson, “The Vertical Wilderness,” *Private Practice*, tháng Mười Một năm 1979, 21; sự nhấn mạnh được thêm vào] (“The Grace and Mercy of Jesus Christ,” in *Jesus Christ: Son of God, Savior*, do Paul H. Peterson, Gary L. Hatch, và Laura D. Card [2002], 48 xuất bản).

Đọc 3 Nê Phi 18:1–11, và tìm kiếm điều Chúa Giê Su Kỵ Tô đã phán bảo dân Nê Phi phải làm để tưởng nhớ tới Ngài. Các em có thể muốn đánh dấu từ *tưởng nhớ* trong các câu 7 và 11. Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để cho các em luôn luôn tưởng nhớ tới sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi? Các em hành động khác nhau như thế nào khi tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi?

Lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi phải tưởng nhớ tới thể xác và máu của Ngài có thể đã có ý nghĩa một cách đặc biệt đối với dân chúng vì họ vừa sờ tay vào những vết thương trên thân thể của Ngài chỉ trong một thời gian ngắn trước đó mà thôi. Mặc dù các em không nhìn thấy những vết thương trên thân thể của Đấng Cứu Rỗi, như những người dân trong Sách Mặc Môn đã thấy, nhưng các em có thể tưởng nhớ tới sự hy sinh chuộc tội của Ngài khi các em dự phần Tiệc Thánh.

 **1.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời câu hỏi sau đây: Làm thế nào việc tưởng nhớ tới sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi trong thời gian Tiệc Thánh đã giúp các em cảm thấy biết ơn đối với Ngài?

Những Lời của Chúa Giê Su Kỵ Tô được ghi lại trong 3 Nê Phi 18:7–11 dạy các nguyên tắc sau đây: **Khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng chúng ta sẵn lòng làm tất cả những gì Ngài đã truyền lệnh. Khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng chúng ta sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới Chúa Giê Su Kỵ Tô.** Xem lại 3 Nê Phi 18:7–11, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ giảng dạy những nguyên tắc này. Khi các em đọc câu 11, hãy nghĩ về cảm nghĩ của các em nếu Đấng Cứu Rỗi phán những lời đó với các em.


 **2.** Chọn hai trong số những câu hỏi sau đây để trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- a.** Một số khía cạnh nào về cuộc sống và giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi mà các em có thể tưởng nhớ trong thời gian giáo lễ Tiệc Thánh?
- b.** Các em có thể làm gì để luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi trong thời gian còn lại của tuần?

c. Nếu các em chân thành cố gắng tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi trong thời gian Tiệc Thánh, thì điều này có thể ảnh hưởng đến các em như thế nào trong tuần sau?

Nhận ra một nguyên tắc khác được giảng dạy trong 3 Nê Phi 18:7, 11 bằng cách hoàn tất lời phát biểu sau đây với một cụm từ giải thích điều Đấng Cứu Rỗi đã hứa với những người dự phần Tiệc Thánh và tưởng nhớ tới Ngài. **Khi dự phần Tiệc Thánh và luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ**



 **3.** So sánh 3 Nê Phi 18:12–14 và Hê La Man 5:12. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về việc dự phần Tiệc Thánh hàng tuần có thể giúp các em đặt Chúa Giê Su Kỵ Tô làm nền tảng như thế nào để xây dựng cuộc sống của mình trên đó.

 **4.** Để giúp các em tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi nhiều hơn, hãy ghi lại trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mỗi ngày trong tuần tới điều các em đã làm để tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi ngày hôm đó. Các em có thể bao gồm điều các em đã nghĩ trong thời gian Tiệc Thánh hoặc việc tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi đã ảnh hưởng đến ý nghĩ, lời nói và hành động của các em như thế nào.

3 Nê Phi 18:15–25

Chúa Giê Su đã dạy dân Nê Phi phải luôn luôn cầu nguyện lên Đức Chúa Cha và nhóm họp với nhau thường xuyên

Sau khi Chúa Giê Su Kỵ Tô thực hiện Tiệc Thánh cho dân Nê Phi, Ngài dạy họ những nguyên tắc quan trọng về việc cầu nguyện. Một trong những nguyên tắc Ngài dạy là: **Nếu chịu tinh thức và luôn luôn cầu nguyện lên Đức Chúa Cha, thì chúng ta có thể chống lại những cám dỗ của Sa Tan.** Khi *tinh thức*, thì chúng ta được cảnh giác, thận trọng hoặc sẵn sàng về phần thuộc linh.

Đọc 3 Nê Phi 18:15–21, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ giảng dạy nguyên tắc cho thấy ở trên. Các em nghĩ tại sao cả hai việc tỉnh thức lẫn cầu nguyện đều cần thiết để chống lại sự cám dỗ?

Hãy lưu ý rằng 3 Nê Phi 18:15, 20–21 là một phần tham khảo thánh thư thông thạo. Cân nhắc việc đánh dấu những câu này trong thánh thư của các em.



5. Đọc và suy nghĩ về những câu hỏi sau đây, rồi sau đó trả lời hai hoặc nhiều hơn các câu hỏi trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Việc cầu nguyện đã giúp các em chống lại những cám dỗ của Sa Tan như thế nào?
- Các em có thể làm gì để làm cho những lời cầu nguyện cá nhân của mình được tốt hơn?
- Các em đã kinh nghiệm được các phước lành nào từ việc cầu nguyện với gia đình của mình? (xin xem 3 Nê Phi 18:21).
- Các em có thể làm gì để giúp gia đình của mình cầu nguyện chung một cách kiên định và có ý nghĩa?

Khi cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và đến gần hơn Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta cũng thường muốn giúp người khác đến gần với Ngài hơn. Hãy nghĩ về một người nào đó các em muốn giúp trở nên gần gũi hơn với Đấng Cứu Rỗi. Đọc 3 Nê Phi 18:22–24, và tìm kiếm nguyên tắc sau đây trong các câu: **Khi phục sự những người khác, chúng ta có thể giúp họ đến cùng Đấng Ky Tô.**

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 18:24, Đấng Cứu Rỗi dạy rằng mỗi chúng ta phải đưa cao sự sáng của mình để chiếu sáng trong thế gian. Ngài cũng phán rằng Ngài là sự sáng mà chúng ta phải đưa cao. Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng chúng ta đưa cao sự sáng của Đấng Cứu Rỗi bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài và noi theo gương Ngài:



“Chúng ta nên giống như Đấng Cứu Rỗi khi Ngài khuyên chúng ta ‘Hãy đến mà theo ta.’ Không phải là điều làm đẹp lòng Chúa Giê Su nếu chúng ta có thể để cho sự sáng của mình tỏa chiếu để những người đi theo chúng ta cũng sẽ đi theo

Đấng Cứu Rỗi sao? Có những người tìm kiếm sự sáng sẽ vui sướng đi qua cổng bấp tềm để vào con đường thẳng và hẹp dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu (xin xem 2 Nê Phi 31). Các em sẽ là sự sáng đó mà sẽ dẫn họ đến một bến cảng an toàn không? . . .

“Các em có bao giờ dừng lại để nghĩ rằng có lẽ các em là sự sáng được Cha Thiên Thượng gửi đến để dẫn dắt một người khác về nhà an toàn hoặc là một ngọn hải đăng từ xa để chỉ đường trở lại lối đi thẳng và hẹp dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu không? Sự sáng của các em là một ngọn hải đăng và không bao giờ ngừng cháy hoặc

dẫn đi sai đường những người đang tìm kiếm con đường về nhà. . .

“ . . . Chúa Giê Su Ky Tô là sự sáng đã được ban cho chúng ta để chúng ta có thể đi theo và biết đi đâu. [Tôi cầu nguyện] rằng mỗi người chúng ta có thể chọn điều đúng [để chúng ta có thể] nâng đỡ và củng cố những người xung quanh chúng ta” (“That Ye May Be Children of Light” [Buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 3 tháng Mười Một năm 1996], 6–7).

Việc cầu nguyện cho những người khác, mời họ tham dự các buổi họp Giáo Hội, và nêu gương giống như Đấng Ky Tô là cách chúng ta có thể phục sự những người khác. Hãy suy ngẫm về cảm nghĩ của các em khi noi theo gương của Chúa Giê Su Ky Tô và giúp đỡ người khác đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn. Các em sẽ làm gì ngày hôm nay hoặc trong tuần này nhằm làm cho sự sáng của các em tỏa chiếu để những người đi theo các em cũng sẽ đi theo Đấng Cứu Rỗi?

3 Nê Phi 18:26–39

Đấng Cứu Rỗi dạy các môn đồ của Ngài phải kết tinh thân hữu với tất cả mọi người

Sau khi Đấng Cứu Rỗi đã thiết lập Tiệc Thánh và dạy dân Nê Phi về việc cầu nguyện, Ngài quay sang mười hai môn đồ Ngài đã chọn và chỉ dẫn họ cách lãnh đạo và chỉ dẫn các công việc của Giáo Hội (xin xem 3 Nê Phi 18:26–39). Lưu ý trong 3 Nê Phi 18:26 rằng Đấng Cứu Rỗi ngừng nói chuyện với đám đông và quay sang các vị lãnh đạo “mà Ngài đã lựa chọn.” Sự điệp của Ngài trong các câu 28–29 đã được ban cho các vị lãnh đạo chức tư tế như là một lời cảnh báo đối với việc cho phép những người không xứng đáng dự phần Tiệc Thánh.

Các tín hữu Giáo Hội nên tập trung vào việc làm cho mình xứng đáng để dự phần Tiệc Thánh và để trách nhiệm về việc xác định sự xứng đáng của những người khác được dự phần Tiệc Thánh cho những người Chúa đã kêu gọi quyết định, chẳng hạn như giám trợ hay chủ tịch giáo khu. Đọc 3 Nê Phi 18:32, tìm kiếm cách Đấng Cứu Rỗi đã dạy cho các môn đồ để chăm sóc cho những người đã đi lạc lối khỏi đức tin. Hãy suy nghĩ về cách các em có thể “tiếp tục thuyết giảng” cho một người bạn, người trong gia đình, hoặc người trong tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của các em đã đi lạc lối khỏi đức tin.

Thông Thạo Thánh Thư—3 Nê Phi 18:15, 20–21

Hãy cân nhắc việc dành ra một vài phút để thuộc lòng 3 Nê Phi 18:15, 20–21. Hãy viết ba câu này trên một tờ giấy, và sau đó tập nói các câu này. Sau khi đọc các câu này một vài lần, hãy bắt đầu xóa, hoặc gạch bỏ các phần

khác nhau của các câu này trong khi các em tiếp tục nói những câu này. Các em có thể lặp lại tiến trình này cho đến khi tất cả các từ đã được xóa bỏ hoặc gạch bỏ.

Khi các em đang học thuộc lòng những câu này, hãy suy nghĩ về điều Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy. Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 18:15, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy dân Nê Phi cách chống lại những cám dỗ của quỷ dữ. Hãy lưu ý về quyền năng đến từ việc cầu nguyện. Qua việc cầu nguyện chúng ta có thể nhận được sức mạnh để chống lại cám dỗ.

Như được ghi trong 3 Nê Phi 18:20–21, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy rằng khi chúng ta cầu nguyện trong đức tin, Đức Chúa Cha luôn luôn đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta, nhưng Ngài đáp ứng theo kế hoạch của Ngài dành cho con cái của Ngài và điều Ngài biết là đúng cho chúng ta. Lặp lại to câu 20: “Và bất cứ điều gì ngay chính mà các người sẽ cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, điều ấy sẽ được ban cho các người.” Các em nghĩ “bất cứ điều gì ngay chính” có nghĩa là gì trong đoạn này? (Các em có thể muốn tham khảo Gia Cơ 4:3).



Chủ tịch Gordon B. Hinckley đã chia sẻ chứng ngôn này: “Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của chúng ta, hằng sống. Ngài là Đấng Sáng Tạo và Đấng Trị Vì vũ trụ vậy mà Ngài là Cha của chúng ta. Ngài là Đấng Toàn Năng và ở trên vạn vật. Ta có thể tìm đến Ngài bằng lời cầu nguyện. . . . Ngài có nghe lời cầu nguyện của một đứa trẻ không? Dĩ nhiên là có. Ngài có đáp ứng cho lời cầu nguyện đó không? Dĩ nhiên là có. Không phải luôn luôn như chúng ta có thể mong muốn, nhưng Ngài có đáp ứng. Ngài nghe và đáp ứng” (*Teachings of Gordon B. Hinckley* [1997], 468).

Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy: “[Trong 3 Nê Phi 18:20] Đấng Cứu Rỗi nhắc nhở chúng ta rằng đức tin, cho dù có vững mạnh như thế nào đi nữa, cũng không thể tạo ra một kết quả trái với ý muốn của người có sức mạnh đó. Việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô luôn luôn phụ thuộc vào trật tự của thiên thượng, vào lòng nhân từ, ý muốn, sự thông sáng, và kỳ định của Chúa. Đó là lý do tại sao chúng ta không thể có đức tin chân thành nơi Chúa mà không có sự tin cậy hoàn toàn vào ý muốn của Chúa và nơi kỳ định của Chúa” (“Faith in the Lord Jesus Christ,” *Ensign*, tháng Năm năm 1994, 100).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 18 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 26: NGÀY 3

3 Nê Phi 19

Lời Giới Thiệu

Các sự kiện được ghi lại trong 3 Nê Phi 11–18 tất cả đã diễn ra trong một ngày. Vào lúc kết thúc ngày hôm đó, tin đồn về sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi và sự trở lại của Ngài vào ngày hôm sau loan truyền rộng rãi trong dân chúng, và họ “đã làm việc hết mình suốt đêm đó để sáng mai họ có thể đến nơi Chúa Giê Su sẽ xuất hiện trước đám đông” (3 Nê Phi 19:3). Vào buổi sáng, mười hai môn đồ giảng dạy cho dân chúng và cầu nguyện với họ. Sau đó Nê Phi làm phép báp têm cho mười hai môn đồ, và họ nhận được Đức Thánh Linh và được các thiên sứ bao quanh. Trong sự biểu hiện này, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hiện đến và truyền lệnh cho các môn đồ phải cầu nguyện, và Ngài cũng cầu nguyện lên Đức Chúa Cha thay mặt cho đám đông. Nhờ vào đức tin của họ, các môn đồ được tràn đầy Đức Thánh Linh. Họ được thanh tẩy, và họ đã trở thành hiệp một với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.

3 Nê Phi 19:1–14

Mười hai môn đồ phục sự dân chúng theo như Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh

Hãy tưởng tượng các em có thể cảm thấy như thế nào và các em có thể làm gì nếu các em biết rằng ngày mai Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ đến một ngôi đền thờ ở xa các em. Các em sẽ cố gắng nhiều như thế nào để đi đến đó? Các em sẽ muốn mang người khác đi với mình không? Các em sẽ làm gì để chuẩn bị cho kinh nghiệm này?

Đọc 3 Nê Phi 19:1–3, tìm kiếm phản ứng của dân Nê Phi đối với lời hứa của Đấng Cứu Rỗi rằng Ngài sẽ trở lại vào ngày hôm sau. Sau khi đám đông đã quy tụ lại, mười hai môn đồ chia đám đông ra thành mười hai nhóm và bắt đầu giảng dạy cho họ. Họ chỉ dẫn đám đông quỳ xuống cầu nguyện và dạy cho họ cũng những lễ thật mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy ngày hôm trước. (Xin xem 3 Nê Phi 19:4–7).



1. Đọc 3 Nê Phi 19:8–9, và trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


a. Các môn đồ đã mong muốn điều gì nhất? Từ kinh nghiệm của các em, tại sao ân tứ Đức Thánh Linh lại được mong muốn nhiều như vậy?

b. Mười hai môn đồ sẽ điều khiển những công việc của Giáo Hội ở châu Mỹ sau khi Đấng Cứu Rỗi ra đi. Tại sao là điều thiết yếu để họ có được Đức Thánh Linh hướng dẫn?

Sau khi các em đã hoàn tất bài tập chỉ định trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình, hãy suy ngẫm những câu hỏi này: Các em mong muốn nhất một vài điều gì khi cầu nguyện? Các em cầu nguyện để có được Đức Thánh Linh thường xuyên như thế nào?

Đọc 3 Nê Phi 19:10–12, và tìm kiếm điều mà các môn đồ đã làm sau khi họ đã cầu nguyện. Phép báp têm được mô tả trong các câu 10–12 là phép báp têm thứ hai dành cho mười hai môn đồ. Giáo Hội đã được thành lập trong nhiều năm ở giữa dân Nê Phi, và các anh em chức tư tế này có lẽ đã được làm báp têm trước đây rồi, mặc dù phép báp têm thứ nhất của họ không được ghi lại trong thánh thư. Phép báp têm thứ hai này là một trường hợp đặc biệt, như đã được Chủ Tịch Joseph Fielding Smith giải thích: “Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho Nê Phi và dân chúng phải được báp têm một lần nữa, vì Ngài đã tổ chức Giáo Hội theo phúc âm một lần nữa. Trước đó Giáo Hội đã được tổ chức theo luật [của Môi Se]” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie xuất bản, 3 quyển. [1954–56], 2:336).

Hãy nhớ rằng các môn đồ và các dân Nê Phi khác xứng đáng được ở nơi hiện diện của Đấng Cứu Rỗi. Đọc 3 Nê Phi 19:13, tìm kiếm điều mà mười hai môn đồ đã được ban cho vì có những ước muốn ngay chính.

 **2.** Lập một bản liệt kê các phước lành trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em đã đến với cuộc sống của một người có được ân tứ Đức Thánh Linh và sống xứng đáng với ân tứ đó. Sau đó so sánh bản liệt kê của các em với lời trích dẫn sau đây của Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và thêm vào bản liệt kê của các em bất cứ ý nghĩ mới nào mà các em tìm thấy:



“Đức Thánh Linh ban cho chúng ta sức mạnh và lòng can đảm để sống cuộc sống của chúng ta theo những cách thức của vương quốc của Thượng Đế và là nguồn gốc của chứng ngôn của chúng ta về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. . . .

“Chúng ta cần Đức Thánh Linh làm người bạn đồng hành thường xuyên của mình để giúp chúng ta lựa chọn tốt hơn trong các quyết định hàng ngày. Các thiếu niên và thiếu nữ của chúng ta phải đối đầu với những điều xấu xa trên thế gian. Sự đồng hành với Thánh Linh sẽ cho họ sức mạnh để chống lại điều ác và khi cần thiết, hối cải và trở lại con đường chật và hẹp. Không một ai trong chúng ta được miễn trừ khỏi những cám dỗ của kẻ nghịch thù. Tất cả chúng ta đều cần sự củng cố có sẵn qua Đức Thánh Linh. . . . Việc có được ân tứ Đức Thánh Linh giúp những người trong gia đình có những lựa chọn khôn ngoan, những lựa chọn mà sẽ giúp họ trở về với gia đình của họ cùng Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, để sống với hai Ngài vĩnh viễn” (“The Covenant of Baptism: To Be in the Kingdom and of the Kingdom,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2000, 8).

Dựa trên điều các em học trong 3 Nê Phi 19:1–14, hãy suy ngẫm về phước lành nào các em mong muốn nhất

trong cuộc sống của mình và lý do tại sao các em muốn phước lành đó.

Hoàn tất lời phát biểu về nguyên tắc sau đây dựa trên 3 Nê Phi 19:9, 13: **Qua những ước muốn và việc cầu nguyện nghiêm túc, chúng ta có thể _____**

3 Nê Phi 19:14–36

Đấng Cứu Rỗi hiện đến và cầu nguyện cho dân chúng được thanh tẩy qua đức tin của họ


Đọc 3 Nê Phi 19:14–16 để biết được điều đã xảy ra sau khi mười hai môn đồ chịu phép báp têm và được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Sau khi các môn đồ và đám đông đã quỳ xuống rồi, Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho mười hai môn đồ của Ngài phải cầu nguyện. Đọc phần tường thuật về lời cầu nguyện của họ trong 3 Nê Phi 19:17–18, 24–26, 30. Đây là nơi duy nhất trong thánh thư ghi lại nơi mọi người cầu nguyện trực tiếp lên Chúa Giê Su Ky Tô. Trong lời cầu nguyện của mình, chúng ta cầu nguyện lên Thượng Đế Đức Chúa Cha trong tôn danh của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Không có nơi nào trong thánh thư mà chúng ta được dạy phải cầu nguyện Chúa Giê Su.

Anh Cả Bruce R. McConkie thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ gợi ý một lý do tại sao các môn đồ có thể



cầu nguyện Chúa Giê Su trong trường hợp đặc biệt này: “Chúa Giê Su đã dạy họ phải cầu nguyện trong danh của Ngài lên Đức Chúa Cha, họ đã làm điều này trước tiên [xin xem 3 Nê Phi 19:8–9]. . . Nhưng lần này ‘họ cầu nguyện Chúa Giê Su, gọi Ngài là Chúa của họ và Thượng Đế của họ.’ [3 Nê Phi 19:18.] Chúa Giê Su đã hiện diện trước mặt họ như là biểu tượng của Đức Chúa Cha. Việc nhìn thấy Ngài thì cũng giống như họ đã nhìn thấy Đức Chúa Cha; việc cầu nguyện Ngài thì cũng giống như họ đã cầu nguyện lên Đức Chúa Cha. Đó là một tình huống đặc biệt và độc đáo” (*The Promised Messiah: The First Coming of Christ* [1978], 560–61). Chính Đấng Cứu Rỗi đã nói: “Họ cầu nguyện con vì con đang ở cùng họ” (3 Nê Phi 19:22).

 **3.** Trong khi dân chúng đang qui xuống thì họ đã chứng kiến Chúa Giê Su Ky Tô dâng lên ba lời cầu nguyện riêng biệt cho các môn đồ của Ngài và cho họ. Sao chép biểu đồ sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Đọc các phần tham khảo thánh thư đã được chỉ định và hoàn tất biểu đồ này.

Đoạn thánh thư	Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện về điều gì?	Các em có thể áp dụng điều các em đã học được từ lời cầu nguyện của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của mình như thế nào?
3 Nê Phi 19:19–23		
3 Nê Phi 19:27–29		
3 Nê Phi 19:31–34		


Đọc 3 Nê Phi 19:24. Các em nghĩ “không lặp đi lặp lại nhiều lời” có nghĩa là gì? Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy về những lời cầu nguyện trong đó chúng ta được ban cho để nói những lời nhằm biết được mình phải cầu nguyện về điều gì: “Những lời cầu nguyện hoàn hảo là những lời cầu nguyện được soi dẫn trong đó Đức Thánh Linh mặc khải cho những lời cần phải được sử dụng” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ 2 [1966], 586).

Để giúp các em hiểu rõ hơn một số nguyên tắc Đấng Cứu Rỗi đã dạy trong những lời cầu nguyện của Ngài, hãy xem lại 3 Nê Phi 19:28 và đánh dấu những từ hoặc cụm từ giảng dạy về nguyên tắc này: **Khi sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể được thanh tẩy.** Hãy suy ngẫm những cách trong đó các môn đồ đã sử dụng đức tin trong suốt những kinh

nghiệm đã được ghi lại trong 3 Nê Phi 19. Do đức tin của họ, các môn đồ đã được tràn đầy Đức Thánh Linh (xin xem 3 Nê Phi 19:13), và việc nhận được Đức Thánh Linh là cần thiết để được thanh tẩy.



Đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Marion G. Romney thuộc Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và tìm kiếm ý nghĩa của việc được thanh tẩy: “Và rồi các người sẽ được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh.” [2 Nê Phi 31:13.] Phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh ở đây mà Nê Phi nói đến ảnh hưởng đến sự thay đổi lớn lao trong lòng của con người như đã được An Ma đề cập đến [xin xem An Ma 5:14]. Phép báp têm này thay đổi họ từ xác thịt đến phần thuộc linh. Phép báp têm này thanh tẩy, chữa lành và làm thanh khiết tâm hồn. . . . Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải, và phép báp têm bằng nước đều là sơ bộ và điều kiện tiên quyết cho phép báp têm đó, nhưng phép báp têm đó là tuyệt đích [kết thúc cuối cùng]. Để nhận được phép báp têm này là quần áo của một người phải được tẩy rửa trong máu chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô” (*Learning for the Eternities*, do George J. Romney biên soạn [1977], 133).

 **4.** Suy ngẫm về ý nghĩa của việc được thanh tẩy, và trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô giúp chúng ta trở nên thanh khiết và trong sạch như thế nào?

Chúa Giê Su đã dâng một lời cầu nguyện tuyệt vời vào đêm trước khi Ngài hy sinh chuộc tội rất giống với những lời cầu nguyện Ngài đã dâng lên ở giữa dân Nê Phi vào ngày thứ hai của sự hiện đến của Ngài cùng họ. Đọc 3 Nê Phi 19:23, 29 và Giảng 17: 9, 11, 21–22. Đánh dấu cụm từ “để chúng ta trở thành một.” Suy ngẫm cách Chúa Giê Su Ky Tô và Đức Chúa Cha trở thành một như thế nào. Chúng ta học được điều gì từ những câu này về cách chúng ta có thể trở thành một với Chúa Giê Su Ky Tô?



Một trong những nguyên tắc được giảng dạy trong những câu này là: **Qua đức tin chúng ta có thể được thanh tẩy và trở thành một với Chúa Giê Su Ky Tô, vì Ngài hiệp một với Đức Chúa Cha.** Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ về cách chúng ta có thể hiệp một với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử: “Chắc chắn là chúng ta sẽ không hiệp một với Thượng Đế và Đấng Ky Tô cho đến khi nào chúng ta làm ý muốn và mối quan tâm của hai Ngài thành ước muốn lớn lao nhất của chúng ta. Sự tuân phục như thế không phải đạt được trong một ngày mà phải qua Đức Thánh Linh, Chúa sẽ giảng dạy chúng ta nếu chúng ta sẵn lòng cho đến khi đến kỳ định, để có thể nói một

cách chính xác rằng Ngài ở trong chúng ta cũng như Đức Chúa Cha ở trong Ngài. Đôi lúc, tôi sợ hãi khi suy xét những gì có thể được đòi hỏi để đạt đến điều đó, nhưng tôi biết rằng chỉ trong sự đồng nhất toàn vẹn thì mới có thể tìm thấy được một niềm vui trọn vẹn” (“Để Họ Cũng Hiệp Làm Một Như Chúng Ta Vậy,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2002, 73).

Kết thúc buổi học hôm nay bằng cách đọc và suy ngẫm 3 Nê Phi 19:35–36.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 19 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 26: NGÀY 4

3 Nê Phi 20–22

Lời Giới Thiệu

Trong ngày thứ hai của giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi, Chúa Giê Su Kỵ Tô một lần nữa thực hiện Tiệc Thánh cho dân chúng. Ngài đã làm chứng rằng trong những ngày sau Đức Chúa Cha sẽ làm tròn giao ước của Ngài để quy tụ Y Sơ Ra Ên và ban phước cho tất cả các quốc gia trên thế gian. Ngài cũng đã giải thích rằng sự ra đời của Sách Mặc Môn trong những ngày sau cùng sẽ là một điềm triệu cho thấy Đức Chúa Cha đã bắt đầu làm tròn giao ước này.

3 Nê Phi 20:1–9

Một lần nữa Đấng Cứu Rỗi thực hiện Tiệc Thánh cho dân chúng

Nếu các em là một thiếu niên và nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, hãy suy ngẫm về những câu hỏi sau đây: Việc có thể giúp thực hiện Tiệc Thánh có nghĩa là gì đối với các em? Các em cho Chúa thấy rằng các em hiểu được tính chất thiêng liêng của giáo lễ này bằng cách nào?

Nếu các em là một thiếu nữ hay một thiếu niên chưa nắm giữ chức tư tế, thì hãy suy ngẫm về những câu hỏi sau đây: Các em cảm thấy như thế nào khi thấy các thiếu niên xứng đáng thực hiện Tiệc Thánh? Các em sẽ làm gì trong khi thực hiện Tiệc Thánh để cho thấy là các em hiểu được tính chất thiêng liêng của giáo lễ này?

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 20:3–5, vào lúc bắt đầu ngày thứ hai của giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi, Đấng Cứu Rỗi đã cung cấp bánh và rượu một cách kỳ diệu để một lần nữa thực hiện Tiệc Thánh. Đọc 3 Nê Phi 20:1, và nhận ra điều Ngài đã phán bảo dân chúng phải làm ngay trước khi Ngài chuẩn bị và chuyển Tiệc Thánh. Các em nghĩ việc cầu nguyện trong lòng mình có thể ảnh hưởng như thế nào đến kinh nghiệm hàng tuần dự phần Tiệc Thánh?

Đọc 3 Nê Phi 20:8. Hãy lưu ý rằng dân Nê Phi dùng rượu vào lúc này, nhưng hiện nay Giáo Hội dùng nước (xin xem GLGU 27: 2). Cũng cần lưu ý đến điều tượng trưng cho bánh và nước. Khi thường xuyên dự phần Tiệc Thánh, chúng ta cho thấy sự sẵn lòng của mình để làm cho Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trở thành một phần của cuộc sống chúng ta.

Theo 3 Nê Phi 20:8, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hứa gì với những người dự phần Tiệc Thánh? Hãy suy nghĩ về kích thước của phần bánh và nước trong Tiệc Thánh. Nếu thể xác của các em đang đói và khát, thì bánh và nước của Tiệc Thánh sẽ làm thỏa mãn cơn đói khát của các em không? Để hiểu rõ hơn về việc làm thế nào chúng ta có thể được no đủ bằng cách dự phần Tiệc Thánh, hãy đọc 3 Nê Phi 20:9 và hoàn tất nguyên tắc này: **Nếu chúng ta xứng đáng dự phần Tiệc Thánh, thì chúng ta có thể được no đủ với** _____.

Đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và gạch dưới những cách mà ông nói các em có thể được phước khi các em được tràn đầy Thánh Linh:



“Chúng ta hãy làm cho bản thân mình hội đủ điều kiện cho lời hứa của Đấng Cứu Rỗi để bằng cách dự phần Tiệc Thánh, chúng ta sẽ ‘được no đủ’ (3 Nê Phi 20:8, xin xem thêm 3 Nê Phi 18:9), có nghĩa là chúng ta sẽ được ‘đầy đầy Thánh Linh’ (3 Nê Phi 20:9). Thánh Linh—Đức Thánh Linh—là Đấng an ủi của chúng ta, Đấng tìm hướng đi của chúng ta, Đấng giao tiếp của chúng ta, Đấng thông dịch của chúng ta, Đấng làm chứng của chúng ta, và Đấng thanh tẩy của chúng ta—Đấng hướng dẫn và thánh hóa không thể sai lầm cho cuộc hành trình trên trần thế của chúng ta hướng tới cuộc sống vĩnh cửu.

“... Từ một hành động dường như nhỏ nhặt của việc tái lập các giao ước báp têm của chúng ta một cách có ý thức và tôn kính là một sự đổi mới các phước lành của phép báp têm bằng nước và bằng Thánh Linh, để chúng ta có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Bằng cách này, tất cả chúng ta sẽ được hướng dẫn, và bằng cách này tất cả chúng ta có thể

được thanh tẩy” (“Always Have His Spirit,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 61).



1. Hãy nghĩ về một thời gian khi các em cảm nhận được Đức Thánh Linh trong khi dự phần Tiệc Thánh. Đọc những lời cầu nguyện Tiệc Thánh trong Mô Rô Ni 4:3 và 5:2. Làm thế nào việc dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần giúp các em được đầy dẫy Đức Thánh Linh? Viết một số cách thức này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

3 Nê Phi 20:10–46

Đấng Cứu Rỗi dạy dân Nê Phi về các giao ước sẽ được làm tròn trong những ngày sau cùng

Hãy nghĩ về một số đức tính quan trọng nhất của các em. Các em đã tập trung vào loại đức tính nào? Các đức tính này là các đặc tính thể chất, các đặc điểm cá nhân, hay các đức tính tinh thần?

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồi, và đánh dấu cách ông xác định chúng ta là ai: “Các anh em có thể thích nghe nhạc, thể thao hoặc giải về máy móc, và một ngày nào đó các anh em có thể làm công việc kinh doanh hoặc có một nghề nghiệp chuyên môn hay làm nghệ thuật. Cho dù các sinh hoạt và nghề nghiệp như vậy có thể quan trọng đến đâu đi chăng nữa, thì chúng cũng không xác định rõ chúng ta là ai. Đầu tiên và trước hết, chúng ta là những linh thể. Chúng ta là các con trai [và các con gái] của Thượng Đế và là dòng dõi của Áp Ra Ham” (“Trở Thành một Người Truyền Giáo,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 47).

Là dòng dõi của Áp Ra Ham có nghĩa là chúng ta là con cháu thật sự của Áp Ra Ham hoặc chúng ta đã trở thành các con trai và con gái của ông qua việc tuân theo các luật pháp và giáo lễ phúc âm của Chúa Giê Su Kytô. Tất cả đều nhận được những lời hứa và các giao ước tương tự mà Thượng Đế đã lập với Áp Ra Ham.

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 20: 11–13, Đấng Cứu Rỗi dạy dân Nê Phi về các giao ước và những lời hứa lập với Áp Ra Ham và con cháu của ông, là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Ngài dạy rằng **Đức Chúa Cha sẽ làm tròn giao ước của Ngài để quy tụ gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng.** Đọc 3 Nê Phi 20:13, và lưu ý đến sự hiểu biết nào gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ đạt được như là một phần quan trọng của việc quy tụ này. Các em nghĩ tại sao sự hiểu biết này là cần thiết?

Đọc 3 Nê Phi 20: 25–26, và nhận ra điều mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy về việc con cháu của Lê Hi được phước như thế nào nhờ vào giao ước Đức Chúa Cha đã lập với Áp Ra Ham. Đấng Cứu Rỗi đã nhấn mạnh rằng Đức Chúa Cha đã sai Ngài đến thăm dân Nê Phi và cứu họ khỏi tội lỗi “vì [họ] là con cái của giao ước” (3 Nê Phi 20:26).



2. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về việc các em đã được ban phước như thế nào bởi giao ước mà các em đã lập với Cha Thiên Thượng tại lễ báp têm. Vì đã chịu phép báp têm để làm tín hữu của Giáo Hội, nên các em là dòng dõi của Áp Ra Ham và các em có trách nhiệm để giúp làm tròn giao ước Thượng Đế đã lập với Áp Ra Ham.

Đọc 3 Nê Phi 20:27, và đánh dấu các cụm từ nào dạy về nguyên tắc sau đây: **Là dòng dõi của Áp Ra Ham, chúng ta có một trách nhiệm giao ước để ban phước cho tất cả mọi người trên thế giới.**



Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar, hãy tìm kiếm— với tư cách là dòng dõi của Áp Ra Ham— cách chúng ta phải ban phước cho tất cả mọi người trên thế gian: “Các anh em và tôi, ngày hôm nay và mãi mãi, phải ban phước cho tất cả mọi dân tộc trong mọi quốc gia trên thế giới. Các anh em và tôi, ngày hôm nay và mãi mãi, phải làm chứng về Chúa Giê Su Kytô và công bố sứ điệp về Sự Phục Hồi. Các anh em và tôi, ngày hôm nay và mãi mãi, phải mời gọi tất cả mọi người tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi. Việc rao truyền phúc âm không phải là một bổn phận bán thời gian của chức tư tế. Đó không phải chỉ là một sinh hoạt để chúng ta tham gia trong một thời gian giới hạn hoặc một sự chỉ định mà chúng ta phải hoàn tất với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kytô. Đúng hơn, công việc truyền giáo là một sự biểu lộ về chân tính và di sản thuộc linh của chúng ta. Chúng ta đã được tiền sắc phong trong cuộc sống tiền dương thế và sinh ra đời để làm tròn giao ước và lời hứa Thượng Đế đã lập với Áp Ra Ham. Chúng ta hiện diện nơi đây trên thế gian vào thời điểm này để làm vinh hiển chức tư tế và để rao giảng phúc âm. Đó là việc chúng ta là ai, và đó là lý do mà chúng ta hiện diện nơi đây—ngày hôm nay và mãi mãi” (“Trở Thành một Người Truyền Giáo,” 47).



3. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em có thể làm gì bây giờ, với tư cách là một người trẻ tuổi, để ban phước cho những người khác trên thế gian?
- Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để các em phải hiểu rằng các em là dòng dõi của Áp Ra Ham?

3 Nê Phi 21–22

Chúa Giê Su Kytô báo trước điềm triệu về sự quy tụ của gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng

Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 21–22, Đấng Cứu Rỗi dạy dân Nê Phi nhiều điều về những ngày sau cùng— là thời gian mà phúc âm sẽ được phục hồi trên thế gian và các Thánh Hữu sẽ chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài.



4. Để giúp các em khám phá ra điều Đáng Cừ Rối đã dạy về sự quy tụ ngày sau của Y Sơ Ra Ên, như đã được ghi trong 3 Nê Phi 21–22, hãy đọc tất cả các đoạn thánh thư ở cột bên trái của biểu đồ sau đây. Sau đó, chọn hai trong số các câu hỏi ở cột bên phải để trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Các câu	Các câu hỏi
Đọc 3 Nê Phi 21:1–2, 7. Khi Sách Mặc Môn ra đời trong những ngày sau cùng, sách sẽ là một điềm triệu cho thấy rằng Đức Chúa Cha đã bắt đầu quy tụ gia tộc Y Sơ Ra Ên.	a. Khi nào các em đã thấy Sách Mặc Môn dẫn dắt (hoặc quy tụ) một người nào đó, kể cả các em, đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô và các giao ước của phúc âm?
Đọc 3 Nê Phi 21:9. Cụm từ “một công việc vĩ đại và kỳ diệu” ám chỉ Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.	b. Các em nghĩ điều gì là vĩ đại và kỳ diệu về Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô?
Đọc 3 Nê Phi 21:10–11, và suy ngẫm về phần mô tả này phù hợp với Tiên Tri Joseph Smith như thế nào.	c. Tại sao là điều cần thiết để tin rằng những lời của Chúa đã được phán qua Tiên Tri Joseph Smith?
Đọc 3 Nê Phi 21:22. Nếu mọi người hối cải và không cứng lòng, thì họ sẽ được tính vào số gia tộc Y Sơ Ra Ên.	d. Các em nghĩ tại sao sự hối cải là cần thiết cho một người để được quy tụ vào với dân giao ước của Thượng Đế?
Đọc 3 Nê Phi 22:7–10, và tìm kiếm những lời hứa của Đáng Cừ Rối đã lập với dân giao ước của Ngài là những người trở về cùng Ngài sau khi đã quên các giao ước mà họ đã lập với Ngài.	e. Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để hiểu rằng Chúa cho thấy lòng nhân từ và thương xót mãi mãi đối với những người đã rời xa Ngài?

Hãy nghĩ về một ai đó mà các em có thể chia sẻ chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, Sách Mặc Môn, Sự Phục Hồi phúc âm, và sứ mệnh của Tiên Tri Joseph Smith để giúp người này nhận được các phước lành của phúc âm phục hồi. Cũng suy ngẫm về cách các em có thể khuyến khích những người khác đến với Chúa, kể cả những người trước đây trung tín với phúc âm nhưng đã không còn trung tín nữa. Nếu các em nghĩ về một cá nhân cụ thể, hãy đặt một mục tiêu để hành động theo những thúc giục các em đã nhận được.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 20–22 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 27: NGÀY 1

3 Nê Phi 23

Lời Giới Thiệu

Sau khi trích dẫn những lời nói của Ê Sai, Chúa Giê Su Ky Tô đã truyền lệnh cho dân Nê Phi phải tìm hiểu những lời nói của các vị tiên tri. Đáng Cừ Rối cũng khiển trách dân Nê Phi vì đã không chuyên tâm trong việc lưu giữ biên sử của họ.

3 Nê Phi 23:1–5

Chúa Giê Su Ky Tô truyền lệnh cho dân chúng phải tìm hiểu những lời nói của các vị tiên tri

Suy ngẫm về những kinh nghiệm của các em với việc học thánh thư trong năm ngoái. Viết một vài từ hoặc cụm từ ngắn mô tả các phước lành đã đến với cuộc sống của các em vì các em đã học thánh thư. _____

Khi các em xem xét bản liệt kê của mình, hãy cân nhắc điều mà các phước lành này có thể dạy cho các em về tầm quan trọng của việc học thánh thư.

Sau khi trích dẫn một số lời giảng dạy của Ê Sai (xin xem 3 Nê Phi 22), **Đáng Cừ Rối truyền lệnh cho dân chúng phải chuyên tâm tìm hiểu những lời nói của Ê Sai và các vị tiên tri.** Đọc 3 Nê Phi 23:1–5, và nhận ra lý do tại sao Đáng Cừ Rối nói chúng ta nên tìm hiểu lời nói của Ê Sai và các vị tiên tri. Cân nhắc việc đánh dấu các từ và cụm từ mà sẽ giúp các em ghi nhớ điều các em đã học.

Một lý do mà chúng ta được truyền lệnh phải học hỏi những lời nói của Ê Sai là vì “người đã nói tới tất cả những điều có liên hệ đến dân [giao ước của Chúa] là gia tộc Y Sơ Ra Ên” (3 Nê Phi 23:2). Vì đã lập các giao ước với Chúa, nên các em là một phần tử của gia tộc Y Sơ Ra Ên. Bài viết của Ê Sai liên quan đến các em. Một lý do khác mà chúng ta nên học những lời nói của Ê Sai là vì tất cả những lời này sẽ được ứng nghiệm (xin xem 3 Nê Phi 23:3).

Hãy lưu ý trong 3 Nê Phi 23:1 rằng Chúa Giê Su Ky Tô đặc biệt truyền lệnh cho dân Nê Phi phải “chuyên tâm tìm hiểu [những lời nói của Ê Sai].”



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ sự khác biệt giữa việc đọc những lời nói của các vị tiên tri và việc chuyên tâm tìm hiểu những lời này là gì?

b. Các phương pháp học thánh thư nào có thể giúp các em tìm hiểu những lời nói của Ê Sai và các vị tiên tri một cách hiệu quả và có ý nghĩa? (Các em có thể muốn xem lại bài học Đơn Vị 1: Ngày 1, "Học Thánh Thư," để ghi nhớ một số cách quan trọng để giúp học thánh thư).

Anh Cả Merrill J. Bateman, một thành viên danh dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, đã nói rằng một số phước lành sẽ đến với cuộc sống của chúng ta khi chúng ta tìm hiểu những lời nói của các vị tiên tri: "Có một số phước lành nhận được khi một người tra cứu thánh thư. Khi một người học về những lời của Chúa và tuân theo những lời này, thì người đó đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và có được ước muốn lớn lao hơn để sống một cuộc sống ngay chính. Khả năng để chống lại sự cám dỗ gia tăng, và sự yếu kém về mặt tinh thần được khắc phục. Các vết thương tinh thần được chữa lành" ("Coming unto Christ by Searching the Scriptures," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 28).

Đọc 3 Nê Phi 23:5, và tìm kiếm lời hứa Đấng Cứu Rỗi đã ban cho tất cả chúng ta nếu chúng ta học và hành động theo những lời mời gọi trong thánh thư.



2. Hãy tưởng tượng các em có một người bạn hoặc người trong gia đình đang gặp khó khăn trong việc học thánh thư thường xuyên. Bằng cách sử dụng điều các em đã học được trong {3 Nê Phi 23:1–5, hãy viết điều các em có thể nói để khuyến khích người này chuyên tâm học những lời nói của các vị tiên tri và có một kinh nghiệm đầy ý nghĩa với thánh thư.

3 Nê Phi 23:6–14

Chúa Giê Su Ky Tô khiển trách các môn đồ của Ngài vì đã không ghi lại những sự kiện quan trọng

Đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Spencer W. Kimball:



"Chính Chúa Giê Su đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc lưu giữ biên sử cho dân Nê Phi và dân La Man [xin xem 3 Nê Phi 23:6–13]. . . .

"Tôi rất vui mừng rằng tôi không phải là người bị khiển trách, mặc dù nhẹ nhàng và thân ái, vì đã không làm tròn bổn phận lưu giữ những điều ghi chép của tôi đến nay. . . .

". . . Hãy nhớ, Đấng Cứu Rỗi khiển trách những người đã không ghi lại các sự kiện quan trọng" ("The Angels May Quote from It," *New Era*, tháng Hai năm 2003, 32, 34–35).

Phần còn lại của 3 Nê Phi 23 chứa bài tường thuật mà Chủ Tịch Kimball đã mô tả, khi Đấng Cứu Rỗi khiển trách dân Nê Phi đã không bao gồm một số sự kiện quan trọng vào biên sử của họ. Đọc {3 Nê Phi 23:6–11, và nhận ra điều mà dân Nê Phi đã không ghi lại. Tại sao các em nghĩ rằng là điều quan trọng để cho dân Nê Phi ghi lại sự ứng nghiệm của lời tiên tri này của Sa Mu Ên người La Man? Việc có được điều ghi chép đó trong Sách Mặc Môn giúp đỡ chúng ta như thế nào trong thời kỳ của mình?



3. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tại sao có thể là điều quan trọng để các em ghi xuống các sự kiện thuộc linh và những thúc giục xảy ra trong cuộc sống của các em?

Nếu đã có một sự kiện thuộc linh gần đây trong cuộc sống của các em mà các em đã không ghi lại, thì hãy cân nhắc việc viết nó trong nhật ký cá nhân của các em bây giờ. Một quyển sổ ghi chép giản dị hoặc một tập giấy viết là đủ để lưu giữ một nhật ký cá nhân. Đọc 3 Nê Phi 23:12–14, và tìm kiếm điều mà Đấng Cứu Rỗi đã làm sau khi dân Nê Phi tuân theo lệnh truyền phải viết xuống sự ứng nghiệm của lời tiên tri của Sa Mu Ên người La Man.

Đấng Cứu Rỗi "đã giải thích xong tất cả những phần thánh thư" có nghĩa là Ngài giải thích ý nghĩa của thánh thư.

Đọc 3 Nê Phi 24:1, và hãy lưu ý đến những điểm giống nhau giữa phần đầu của câu này và điều đã xảy ra trong 3 Nê Phi 23:12–14. Hãy lưu ý rằng sau khi dân Nê Phi ghi lại điều Chúa Giê Su Ky Tô đã dạy cho họ, Ngài ban cho họ thêm nhiều sự hiểu biết và sự mặc khải bằng cách giải thích những điều đó.

Dựa theo điều các em đã học được từ 3 Nê Phi 23:6–14, hãy hoàn tất nguyên tắc sau đây: **Khi tôi viết xuống những thúc giục và sự kiện thiêng liêng, thì tôi mời** _____

Trong số các khả năng khác, các em có thể đã hoàn tất nguyên tắc trên theo cách này: Khi tôi viết xuống những thúc giục và sự kiện thiêng liêng, thì tôi mời Chúa ban cho tôi thêm nhiều sự mặc khải.

Để hiểu trọn vẹn hơn lẽ thật các em đã học được, hãy đọc hai lời phát biểu sau đây của Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ:



"Kiến thức được ghi lại cẩn thận là kiến thức có được trong lúc cần thiết. Những chi tiết nhạy cảm về mặt thuộc linh nên được giữ ở một nơi thiêng liêng để cho Chúa biết rằng các anh chị em trân trọng gìn giữ nó như thế nào. Sự thực hành đó

giúp nâng cao khả năng tiếp nhận thêm ánh sáng của các em” (“Acquiring Spiritual Knowledge,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 88).

“Viết xuống ở một nơi an toàn những điều quan trọng mà các em học được từ Thánh Linh. Các em sẽ thấy rằng khi các em viết xuống những ấn tượng quý báu, thì thường thường sẽ có nhiều ấn tượng thêm nữa. Ngoài ra, sự hiểu biết các em nhận được sẽ có sẵn trong suốt cuộc sống của các em” (“To Acquire Knowledge and the Strength to Use It Wisely,” *Ensign*, tháng Sáu năm 2002, 32).



4. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao các em nghĩ rằng việc viết xuống những điều mặc khải mà chúng ta đã nhận được từ Chúa có thể giúp chúng ta nhận được thêm sự mặc khải?
- Làm thế nào việc dành ra thời giờ để viết về ảnh hưởng của Chúa trong cuộc sống của chúng ta có thể giúp chúng ta cảm thấy biết ơn về các phước lành của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với Ngài?

Các em có thể lo lắng rằng mình đã không có những kinh nghiệm đặc biệt hoặc thiêng liêng mà sẽ có đủ giá trị để ghi lại. Anh Cả John H. Groberg, một thành viên danh dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, đã đề cập đến mối lo lắng này: “Một số người nói: ‘Tôi không có điều gì để ghi lại cả. Không có điều gì thiêng liêng xảy ra với tôi cả.’ Tôi nói: ‘Hãy bắt đầu ghi lại rồi những sự việc thuộc linh sẽ xảy tới. Những sự việc thuộc linh luôn luôn xảy ra, nhưng chúng ta trở nên nhạy cảm hơn đối với những sự việc này khi chúng ta viết xuống.’” (“Writing Your Personal and Family History,” *Ensign*, tháng Năm năm 1980, 48).

Các em có thể bắt đầu áp dụng điều các em đã học được về việc ghi lại những kinh nghiệm thuộc linh bằng cách mang theo một tờ giấy, một quyển sổ ghi chép, hoặc nhật ký trong tuần tới. Ghi lại bất cứ sự thúc giục, ấn tượng, kinh nghiệm, hoặc cảm nghĩ nào các em có trong suốt cả tuần. Ngoài ra cũng ghi lại cách các em cảm thấy ấn tượng như thế nào để hành động theo những thúc giục các em nhận được. Sau khi các em đã làm theo các hành động đó, thì hãy viết về kinh nghiệm của các em.

Nói với một người nào đó (một người trong gia đình, bạn bè, hoặc vị lãnh đạo Giáo Hội) về kế hoạch của các em để lưu giữ điều ghi chép về những kinh nghiệm thuộc linh của mình. Hãy cân nhắc việc mời người này cùng tham gia với các em vào nỗ lực này bằng cách ghi lại một số kinh nghiệm thuộc linh của họ. Bằng cách mời một người khác cùng thực hiện dự án này với mình, các em có thể khuyến khích và báo cáo sự tiến triển của mình với nhau. Tuy nhiên, các em nên nhớ rằng không phải là điều cần thiết—và có thể không

thích hợp—để chia sẻ những kinh nghiệm thiêng liêng của các em với nhau.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 23 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 27: NGÀY 2

3 Nê Phi 24–26

Lời Giới Thiệu

Trong 3 Nê Phi 24–25, Chúa Giê Su Kỵ Tô làm tròn lệnh truyền của Cha Thiên Thượng để ban cho dân chúng một số lời tiên tri của Ma La Chi. Ma La Chi đã tuyên bố về việc gia tộc Y Sơ Ra Ên cần phải hối cải và trở về cùng Chúa để chuẩn bị cho sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi. Như đã được ghi trong 3 Nê Phi 26:3, Chúa Giê Su Kỵ Tô giải thích cho dân chúng “tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong vinh quang.” Sau đó, Mặc Môn đã dạy rằng những người tin Sách Mặc Môn sẽ có những điều lớn lao hơn được biểu lộ cho họ biết (xin xem 3 Nê Phi 26:9).

3 Nê Phi 24:1–6

Chúa Giê Su Kỵ Tô trích dẫn những lời được ban cho Ma La Chi về Ngày Tái Lâm

Khi Ngài đọc một số lời tiên tri của Ma La Chi cho dân Nê Phi, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã nói đến những hình ảnh về lửa và thuốc tẩy. Hãy tưởng tượng ra một ngọn lửa rực rỡ và thuốc tẩy. Hãy nghĩ về điều mà hai vật này có thể có điểm chung như là các tác nhân làm thanh khiết hoặc tẩy sạch.


Đọc 3 Nê Phi 24:2–3. Trong 3 Nê Phi 24:2, Chúa Giê Su Kỵ Tô được so sánh với lửa của thợ luyện và thuốc tẩy của thợ giặt vì điều Ngài sẽ làm vào Ngày Tái Lâm. Trong 3 Nê Phi 24:3, Ngài được so sánh với một thợ luyện bạc, là người tinh chế bạc. Để hiểu được những câu này, thật là hữu ích để biết rằng tiến trình tinh chế bạc đòi hỏi người thợ luyện bạc phải để một miếng bạc lên trên phần nóng nhất của lửa để đốt cháy các tạp chất. *Người thợ luyện* phải theo dõi kỹ miếng bạc, vì nếu miếng bạc để hơi lâu một chút trong lửa, thì nó sẽ bị tiêu hủy. Một *người thợ giặt* là một người giặt hoặc tẩy trắng quần áo bằng xà phòng. Các “con trai của Lê Vi” là những người nắm giữ chức tư tế trong thời Y



Sơ Ra Ên xưa; thuật ngữ này có thể áp dụng cho tất cả dân của Chúa thời nay.

Hãy suy ngẫm về điều mà hình ảnh này gợi ý sẽ diễn ra vào Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong thánh thư của các em bên cạnh 3 Nê Phi 24:2–3, các em có thể muốn viết: **Vào Ngày Tái Lâm của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô sẽ thanh tẩy dân Ngài.**

Đọc 3 Nê Phi 24:5–6, và nhận ra người nào sẽ bị và người nào sẽ không bị thiêu hủy hoặc bị hủy diệt vào ngày Đấng Cứu Rỗi hiện đến. (Hãy lưu ý rằng trong đoạn này “các con trai của Gia Cốp” là dân giao ước của Chúa trong gia tộc Y Sơ Ra Ên). Những câu này dạy nguyên tắc: **Chúa Giê Su Ky Tô sẽ phán xét kẻ tà ác khi Ngài hiện đến.**

 **1.** Viết tiêu đề sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: *Tôi phải làm gì để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.* Khi các em tiếp tục học 3 Nê Phi 24–26, hãy liệt kê dưới tiêu đề này điều các em học được mà sẽ giúp các em chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

3 Nê Phi 24:7–18

Ma La Chi dạy cho gia tộc Y Sơ Ra Ên biết cách để trở về cùng Chúa

Hãy tưởng tượng rằng một người bạn thân hoặc người trong gia đình dường như không quan tâm rằng những

hành động của một người có thể ảnh hưởng đến người ấy như thế nào trong Ngày Phán Xét, Ngày Tái Lâm hoặc trong thời vĩnh cửu. Hãy suy nghĩ về điều các em có thể nói để cố gắng giúp đỡ người này. Đọc 3 Nê Phi 24:7, và nhận ra điều Chúa phán với các con trai của Gia Cốp đã bắt đầu rời xa Ngài. Các em nghĩ rằng những người đã “xây bỏ” các giáo lệnh của Chúa có nghĩa là gì?


Trong Giáo Hội, một giáo lễ là một hành động thiêng liêng, chính thức được thực hiện bởi thẩm quyền của chức tư tế. Một số giáo lễ rất cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta. Các giáo lễ này được gọi là “các giáo lễ cứu rỗi.” Các giáo lễ này bao gồm phép báp têm, lễ xác nhận, lễ sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (cho nam giới), lễ thiên ân trong đền thờ, và lễ gắn bó hôn nhân. Với mỗi giáo lễ này, chúng ta lập các giao ước long trọng với Chúa. Các em có thể muốn liệt kê các giáo lễ cứu rỗi dưới tiêu đề trong phần chỉ định trong nhật ký 1. Hãy nghĩ về cách các giáo lễ này giúp chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm như thế nào.

Mặc dù dân của Chúa đã đi sai lạc khỏi các giáo lễ và các giao ước của phúc âm, nhưng hãy lưu ý đến lời hứa trong 3 Nê Phi 24:7, mà Chúa đã ban cho họ nếu họ chịu trở lại cùng Ngài. Các em có thể muốn đánh dấu lời hứa này trong thánh thư của mình để giúp các em nhớ rằng **nếu chúng ta trở lại cùng Chúa, thì Ngài sẽ trở lại cùng chúng ta.**

Đọc 3 Nê Phi 24:8–10, và tìm kiếm một cách mà Chúa cho biết là các con trai của Gia Cốp có thể trở về với Ngài và do đó chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm. Các em có thể muốn gồm vào việc đóng tiền thập phân và các của lễ dâng trong bản liệt kê dưới tiêu đề trong phần chỉ định của nhật ký.

Đọc lời khuyên dạy sau đây của Chủ Tịch Gordon B. Hinckley về việc đóng tiền thập phân: “Chúng ta có thể đóng tiền thập phân của chúng ta. Đây không phải là về tiền bạc mà là về đức tin” (“Let Us Move This Work Forward,” *Ensign*, Tháng Mười Một năm 1985, 85).

Suy ngẫm trong một lát về việc các em sẵn lòng để đóng tiền thập phân và của lễ lên Chúa là một sự biểu lộ về đức tin của các em nơi Ngài như thế nào. Đọc 3 Nê Phi 24:10–12, và tập trung vào các phước lành dành cho những người đóng tiền thập phân trọn vẹn và chân thật.

 **2.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Các phước lành nào các em đã nhận được từ việc tuân theo luật thập phân?
- b.** Các em nghĩ việc tuân giữ lệnh truyền phải đóng tiền thập phân và các của lễ dâng đã giúp các em tự chuẩn bị như thế nào về phần thuộc linh cho Ngày Tái Lâm?

Một số người ở Y Sơ Ra Ên thời xưa đã ta thán rằng việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa đã không mang

lại lợi ích gì cho họ. Họ cảm thấy rằng các nỗ lực của họ đều vô ích, hoặc vô nghĩa (xin xem 3 Nê Phi 24:14). Mặt khác, họ cãi lẽ rằng kẻ kiêu ngạo và tà ác “có hạnh phúc”, “tấn tới”, và “được giải cứu” (3 Nê Phi 24:15). Nói cách khác, những người này cho rằng kẻ tà ác khảm khá hơn so với người ngay chính.. Chúa trả lời cho những lời phàn nàn này bằng cách phán rằng những người kính sợ Chúa và tưởng nhớ đến danh Ngài, và những người thường gặp nhau để trò chuyện, thì sẽ thấy tên họ được viết trong “một cuốn sách ghi nhớ” (3 Nê Phi 24:16). Họ sẽ là những người sẵn sàng cho ngày Chúa đến và được dung tha như là các “báu vật” của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 24:16–17). Chúa thách thức những người phàn nàn phải chờ đợi và quan sát kết quả cuối cùng khi họ có thể “trở lại và phân biệt giữa người ngay chính với kẻ tà ác” (3 Nê Phi 24:18). Họ sẽ thấy rằng cuối cùng thì người ngay chính được phước nhiều hơn.



3 Nê Phi 25

Chúa Giê Su Kỵ Tô trích dẫn lời tiên tri của Ma La Chi rằng Ê Li sẽ trở lại trước Ngày Tái Lâm của Chúa


Đọc 3 Nê Phi 25:1–3, và tìm kiếm lý do tại sao Ngày Tái Lâm sẽ là một phước lành cho những người trung thành với Chúa Giê Su Kỵ Tô. Từ *re* trong câu 1 ám chỉ tổ tiên, và *cành* ám chỉ con cháu. Như vậy, trong cuộc sống mai sau, kẻ tà ác sẽ không được hưởng các phước lành của việc được làm lễ gắn bó cùng tổ tiên hoặc con cháu của họ. Bờ tơ “lớn mạnh . . . trong chuồng” là một biểu tượng về các trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, và có tất cả những thứ cần thiết cho chúng khi chúng lớn lên.

Đấng Cứu Rỗi đã chia sẻ với dân Nê Phi điều Ma La Chi đã viết về một sự kiện sẽ diễn ra trước khi Ngày Tái Lâm và sẽ liên quan đến tiên tri Ê Li trong thời Cựu

Ước. Đọc 3 Nê Phi 25:5–6, và tìm kiếm điều Ma La Chi đã dạy rằng Ê Li sẽ làm để giúp chuẩn bị thế gian cho ngày Chúa đến.

Sự trở lại thế gian của Ê Li là một phần thiết yếu của Sự Phục Hồi phúc âm. Ngày 3 tháng Tư năm 1836, Ê Li hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery trong Đền Thờ Kirtland mới được làm lễ cung hiến (xin xem GLGU 110). Ông đã ban cho họ quyền năng gắn bó của chức tư tế, làm cho các gia đình có thể được làm lễ gắn bó trong suốt các thế hệ. Các em nghĩ lời phát biểu rằng “người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, và làm cho lòng con cái trở lại cùng cha” (3 Nê Phi 25: 6) có nghĩa là gì? _____

Những câu này dạy rằng **khi lòng của chúng ta trở lại cùng cha chúng ta, thì chúng ta đang giúp chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.**

 **3.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một kinh nghiệm của các em hoặc những người trong gia đình các em mà đã giúp lòng các em trở lại cùng tổ tiên của mình. Điều này có thể bao gồm việc được làm lễ gắn bó trong đền thờ thánh, sưu tầm lịch sử gia đình của các em, hoặc tham gia vào việc làm phép báp têm cho người chết. Nếu các em không thể nghĩ ra một kinh nghiệm nào, thì hãy viết một đoạn văn ngắn về ước muốn của các em để tham gia vào công việc này. (Dưới phần chỉ định của nhật ký 1, các em có thể muốn viết: *tiếp nhận các giáo lễ đền thờ cho chính mình và gia đình mình, tham dự đền thờ, và thu thập thông tin lịch sử gia đình*).

3 Nê Phi 26

Điều gì cần phải được thực hiện để nhận được những điều lớn lao hơn mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã mặc khải

Chúng ta học được từ 3 Nê Phi 26:3 rằng Đấng Cứu Rỗi đã dạy cho dân Nê Phi “tất cả mọi sự việc sẽ xảy ra trên mặt đất này.” Đọc 3 Nê Phi 26:6–8, tìm kiếm xem có bao nhiêu phần của bài giảng của Đấng Cứu Rỗi được ghi lại trong Sách Mặc Môn. Học 3 Nê Phi 26:9–11 để tìm hiểu lý do tại sao Mặc Môn không bao gồm hết mọi điều.

Chúa truyền lệnh cho Mặc Môn chỉ gồm vào một phần nhỏ những lời giảng dạy đó nhằm thử thách đức tin của chúng ta. Từ 3 Nê Phi 26:1–21 chúng ta biết được rằng **khi tin điều Chúa đã mặc khải, thì chúng ta tự chuẩn bị mình để nhận được sự mặc khải lớn lao hơn.** Các em nghĩ tại sao việc tin các lẽ thật chúng ta đã nhận được là cần thiết trước khi chúng ta nhận được thêm lẽ thật nữa? (Xin xem An Ma 12:9–11). Làm thế nào chúng ta có thể cho thấy rằng chúng ta tin điều Chúa đã mặc khải?

 **4.** Để áp dụng nguyên tắc in đậm ở trên, hãy trả lời cho câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh

thư của các em: Các em đang làm gì trong cuộc sống của mình để cho thấy niềm tin của mình nơi Sách Mặc Môn?

Như đã được ghi lại trong phần còn lại của 3 Nê Phi 26, Mặc Môn đã tóm tắt giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi và ảnh hưởng của giáo vụ này đến dân Nê Phi. Đọc 3 Nê Phi 26:13–21, và cân nhắc việc đánh dấu cách dân chúng thi hành lời của Chúa Giê Su Kytô.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 24–26 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 27: NGÀY 3

3 Nê Phi 27

Lời Giới Thiệu

Vào đầu giáo vụ của họ, sau ngày thứ hai Đấng Cứu Rỗi phục sinh hiện đến ở giữa họ, mười hai môn đồ Nê Phi nhóm lại với nhau trong lời cầu nguyện khẩn thiết và nhịn ăn. Chúa Giê Su Kytô một lần nữa hiện đến cùng họ và trả lời câu hỏi của họ về tên của Giáo Hội phải là gì. Đấng Cứu Rỗi đã dạy họ rằng Sự Chuộc Tội là thực chất của phúc âm Ngài và rằng qua Sự Chuộc Tội, chúng ta có thể đứng không tí vết trước mặt Ngài nếu chúng ta hối cải, chịu phép báp têm, và kiên trì đến cùng. Ngoài ra, Ngài cũng truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài phải sống giống như Ngài.

3 Nê Phi 27:1–12

Chúa dạy mười hai môn đồ rằng Giáo Hội của Ngài phải mang danh Ngài

Hãy tưởng tượng rằng các em muốn bắt đầu một câu lạc bộ hoặc đội thể thao mới. Quyết định rằng các em sẽ lập ra loại câu lạc bộ hoặc nhóm nào, và sau đó chọn một tên cho tổ chức của các em. Viết xuống cả tên lẫn loại tổ chức các em đã chọn: _____

Hãy suy nghĩ về một số tổ chức các em biết và tên của các tổ chức đó nói lên ý nghĩa gì về mục đích và những người thuộc về các tổ chức đó.

Mười hai môn đồ Nê Phi tiếp tục giảng dạy và làm phép báp têm cho dân chúng. Trong một dịp nọ, họ đã

hiệp nhất trong việc nhịn ăn và cầu nguyện khi Đấng Cứu Rỗi đã hiện đến cùng họ một lần nữa (xin xem 3 Nê Phi 27:1–2). Đọc 3 Nê Phi 27:3–7, tìm kiếm câu hỏi mà các môn đồ đã đặt ra và câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi. Các em có thể muốn đánh dấu những lý do Chúa Giê Su Kytô đã đưa ra để gọi Giáo Hội bằng danh của Ngài.

Tìm kiếm 3 Nê Phi 27:8–10, và đánh dấu những điều Đấng Cứu Rỗi đã dạy là những điều chỉ ra cho biết về Giáo Hội chân chính của Ngài. Hoàn tất cụm từ sau đây trong sách học của các em để chỉ ra một số tính năng quan trọng của Giáo Hội chân chính:

Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kytô là _____



Hãy nghĩ về lý do tại sao là điều quan trọng để Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kytô không những mang danh Ngài mà còn được xây dựng trên phúc âm của Ngài nữa (xin xem 3 Nê Phi 27:8–10). Đấng Cứu Rỗi đã hứa với dân Nê Phi rằng nếu Giáo Hội được xây dựng trên phúc âm của Ngài, thì Cha Thiên Thượng sẽ cho thấy những công việc của Ngài trong đó (xin xem 3 Nê Phi 27:10). Suy ngẫm về việc làm thế nào các em đã tự mình thấy Cha Thiên Thượng cho thấy những công việc của Ngài trong Giáo Hội.



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết *Việc làm một tín hữu của Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kytô là quan trọng đối với tôi vì . . .* Sau đó, viết một đoạn ngắn mô tả suy nghĩ của các em về cụm từ đó. Hãy thử gồm vào càng nhiều lý do càng tốt từ điều các em đã biết được trong khi học 3 Nê Phi 27:1–12.


3 Nê Phi 27:13–22

Chúa Giê Su Kytô định nghĩa phúc âm của Ngài và dạy điều chúng ta phải làm để đứng không tí vết trước mặt Ngài

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em đã bị bắt gặp làm một điều gì đó mà các em biết là sai. Hãy nhớ lại cảm nghĩ của các em khi sự thật về điều các em đã làm được biết đến. Hãy suy ngẫm về những câu hỏi sau đây: Các em sẽ cảm thấy như thế nào khi đứng trước mặt Chúa để được phán xét nếu các em vẫn còn chưa hối cải một số hành vi sai trái? Các em sẽ cảm thấy như thế nào khi đứng trước mặt Chúa để được phán


xét nếu không có cách nào để hối cải bất cứ tội lỗi nào các em đã phạm trong cuộc sống của mình?

Sau khi giảng dạy dân Nê Phi rằng Giáo Hội của Ngài phải được xây dựng trên phúc âm của Ngài, thì Đấng Cứu Rỗi tiếp tục giảng dạy cho họ biết phúc âm của Ngài là gì. Từ *phúc âm* thực sự có nghĩa là “tin mừng” hoặc “tin lành.” Nhờ phúc âm, chúng ta vẫn còn có tin mừng nếu phạm tội.

 **2.** Đọc 3 Nê Phi 27:13–16, 19, và tìm kiếm các yếu tố của phúc âm mà là tin mừng cho tất cả chúng ta. **Nền tảng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Ngài đã làm theo ý muốn của Cha Ngài trong việc hoàn thành Sự Chuộc Tội.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Đấng Cứu Rỗi đã làm chứng cho các môn đồ của Ngài rằng Ngài đến thế gian để làm theo ý muốn của Cha Ngài. Theo 3 Nê Phi 27:14, ý muốn của Cha Thiên Thượng cho Vị Nam Tử Thánh của Ngài là gì?

b. Vì Đấng Cứu Rỗi đã làm tròn ý muốn của Cha Ngài, nên điều gì có sẵn cho tất cả nhân loại? (xin đặc biệt xem 3 Nê Phi 27:19).


 **3.** Để giúp các em biết ơn tin mừng trọng đại này, hãy đọc một hoặc nhiều đoạn thánh thư sau đây và viết một lời giải thích ngắn gọn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về lý do tại sao Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một tin mừng như vậy: 2 Nê Phi 9:8–10; An Ma 34:14–16; Hê La Man 14:15–18.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã làm chứng về lý do tại sao phúc âm là tin mừng cho tất cả mọi người: “Tin mừng’ là người ta có thể thoát được cái chết và ngục giới, các lỗi lầm



và tội lỗi có thể được khắc phục, có hy vọng, có sự giúp đỡ, điều không giải quyết được đã được giải quyết, kẻ thù đã bị chinh phục. Tin mừng là mộ phần của mọi người một ngày nào đó có thể trống rỗng, linh hồn của mọi người có thể được thanh khiết lại, mỗi người con của Thượng Đế có thể trở lại cùng Đức Chúa Cha là Đấng đã ban cho họ sự sống” (“Missionary Work and the Atonement,” *Ensign*, tháng Ba năm 2001, 8, 10).

Các em đã bao giờ nghe một người nào đó nói rằng chúng ta cần phải “sống theo phúc âm” không? Khi mọi người nào đó mời chúng ta “sống theo phúc âm”, thì họ thường mời chúng ta sống theo các nguyên tắc và tiếp nhận các giáo lễ mời gọi quyền năng Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô vào cuộc sống của chúng ta để chúng ta có thể được cứu. Tra cứu 3 Nê Phi 27:20–21 tìm kiếm điều chúng ta cần phải làm để nhận được tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội và chuẩn bị cho sự phán xét.

 **4.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em **Nếu chúng ta** _____

thì chúng ta sẽ có thể đứng không tí vết trước mặt Chúa Giê Su Kỵ Tô Hoàn tất cụm từ này bằng cách viết vào một nguyên tắc phúc âm từ 3 Nê Phi 27:20–21 mà chúng ta phải tuân theo để đứng không tí vết trước mặt Chúa. (Các em có thể nhận ra vài nguyên tắc về phần “nếu” của lời phát biểu về nguyên tắc này). Sau đó, trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Tôi có thể làm gì trong cuộc sống của mình ngay bây giờ để “sống theo phúc âm” một cách trọn vẹn hơn để tôi có thể cảm nhận được quyền năng Chuộc Tội và đứng không tí vết trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng?

Hãy suy ngẫm về sự việc sẽ như thế nào khi một ngày nào đó đứng trước Chúa Giê Su Kỵ Tô biết rằng các em đã được thanh sạch qua Sự Chuộc Tội của Ngài bằng việc tuân theo các nguyên tắc, lệnh truyền, và giáo lễ của phúc âm Ngài.

3 Nê Phi 27:23–33


Chúa Giê Su Kỵ Tô truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài phải giống như Ngài vậy

Như đã được ghi nhận vào cuối sách 3 Nê Phi 27, Chúa Giê Su Kỵ Tô đưa ra những chỉ dẫn cho mười hai môn đồ của Ngài và dạy họ về vai trò của họ với tư cách là các vị lãnh đạo và các phán quan của dân chúng. Đọc 3 Nê Phi 27:27, và tìm kiếm lệnh truyền Ngài đã ban cho các môn đồ để giúp họ làm tròn vai trò của họ một cách ngay chính. Dành ra ít phút và suy nghĩ về những câu hỏi sau đây:

- Tại sao là điều quan trọng đối với những người xét xử người khác để phải được giống như Đấng Cứu Rỗi?
- Xem lại 3 Nê Phi 27:21, Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh các môn đồ phải làm gì?

- Mỗi quan hệ giữa việc làm các công việc của Đấng Cứu Rỗi và trở nên giống như Ngài là gì?

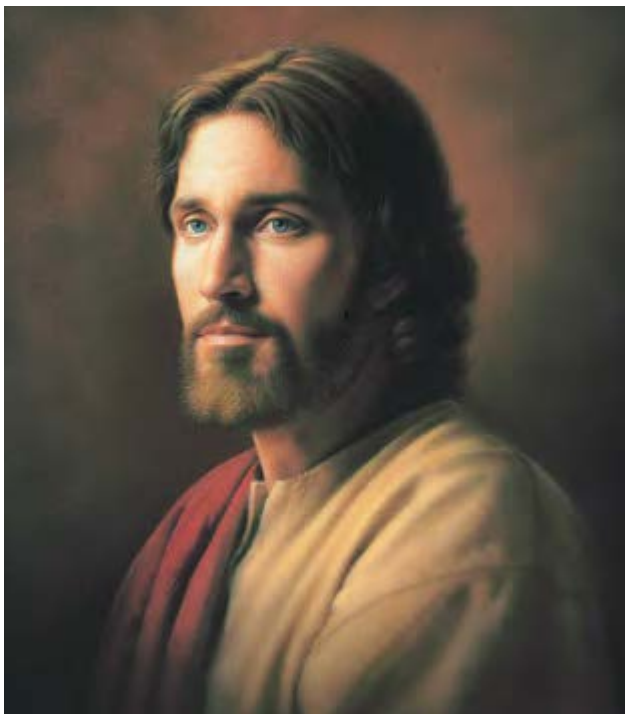
Đọc lại 3 Nê Phi 27:21, 27, và đánh dấu trong thánh thư của các em các từ và cụm từ cho thấy rằng **Chúa kỳ vọng các môn đồ của Ngài làm theo các công việc của Ngài và trở nên như Ngài.**

 **5.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giúp các em áp dụng những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi là phải được giống như Ngài hơn:

- Tôi đã có những cơ hội nào trong ngày hôm qua để được giống như Đấng Cứu Rỗi?
- Làm thế nào tôi có thể được giống như Đấng Cứu Rỗi hơn hôm nay?
- Tôi có thể làm các công việc nào của Đấng Cứu Rỗi vào ngày mai ở trường học hay ở nhà?



Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy rằng những người cố gắng trở nên giống như Chúa Giê Su Kỵ Tô đạt được sự vĩ đại chân chính: “Người đàn ông đó là vĩ đại nhất, được phước và vui sướng nhất mà có cuộc sống gần giống như mẫu mực của Đấng Kỵ Tô. Điều này không liên quan gì đến của cải, quyền lực hay uy tín trên thế gian. Cách thử nghiệm thực sự duy nhất về sự vĩ đại, việc được phước, niềm vui là một cuộc sống có thể đến gần như thế nào với việc được giống như Đức Thầy, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài là con đường đúng, lẽ thật trọn vẹn, và sự sống dồi dào” (“Jesus Christ—Gifts and Expectations,” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 1988, 2).



- 6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 27 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 27: NGÀY 4

3 Nê Phi 28–30

Lời Giới Thiệu

Trước khi Ngài ra đi, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã hỏi mỗi vị trong số mười hai môn đồ của Ngài điều họ mong muốn nơi Ngài. Chín vị trong số họ đã nhanh chóng yêu cầu được trở về cùng Ngài khi giáo vụ của họ trên thế gian đã hoàn tất. Ba vị đã yêu cầu được ở lại trên thế gian để tiếp tục làm việc nhằm mang những người khác đến cùng Đấng Kỵ Tô cho đến khi Ngài trở lại. Chúa đã chấp thuận cả hai ước muốn ngay chính này. Mặc Môn cung cấp một số chi tiết liên quan đến giáo vụ của Ba Người Nê Phi trên thế gian.

Khi Mặc Môn kết luận bài tường thuật của ông về sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi ở giữa dân Nê Phi, ông giải thích rằng sự ra đời của Sách Mặc Môn sẽ là một điềm triệu cho thấy Chúa đang làm tròn giao ước của Ngài với gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khi kết thúc sách 3 Nê Phi, Mặc Môn đã ghi lại những lời của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mời gọi tất cả mọi người nên hối cải để được tính vào với gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Nê Phi 28:1–11

Chúa Giê Su Kỵ Tô chấp thuận các ước muốn của mười hai môn đồ của Ngài

Hãy suy ngẫm cách các em sẽ trả lời như thế nào nếu Chúa Giê Su Kỵ Tô hiện ra cùng các em và hỏi: “Các người muốn xin ta điều gì?”

Viết vắn tắt ước muốn ngay chính nào của mình mà các em sẽ chia sẻ với Ngài. _____

Đọc 3 Nê Phi 28:1–3, và tìm kiếm cách trả lời của chín môn đồ người Nê Phi khi Chúa hỏi họ: “Các người muốn xin ta điều gì?” Hãy lưu ý đến cảm nghĩ của Đấng Cứu Rỗi về ước muốn của họ.

Đọc 3 Nê Phi 28:4–7, và tìm kiếm điều mà ba môn đồ còn lại muốn xin Đấng Cứu Rỗi. Hãy lưu ý cách Chúa Giê Su Kỵ Tô đã cảm nhận về ước muốn của ba môn đồ

này. Hãy suy ngẫm về lý do tại sao các em nghĩ Chúa phán rằng “phước thay [cho họ]” vì ước muốn của họ.

Đọc 3 Nê Phi 28:8–10 để thấy cách Đấng Cứu Rỗi đã mô tả các phước lành mà Ba Người Nê Phi sẽ nhận được vì những ước muốn của họ để lao nhọc ở giữa người trần thế. Hãy cân nhắc việc viết lễ thật sau đây ở ngoài lề trang thánh thư của các em hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: **Chúa ban phước cho chúng ta theo ước muốn ngay chính của chúng ta.** Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neal A. Maxwell thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ để thấy được tầm quan trọng của những ước muốn ngay chính:



“Điều chúng ta hằng hằng mong muốn, theo thời gian, là điều chúng ta cuối cùng sẽ trở thành và điều chúng ta sẽ nhận được trong thời vĩnh cửu. . . .

“Cần phải liên tục có các ước muốn ngay chính, do đó, bởi vì, Chủ Tịch Brigham Young đã nói: ‘những người đàn ông và phụ nữ mong muốn nhận được chỗ ngồi trên thượng thiên giới, sẽ thấy rằng họ phải chiến đấu mỗi ngày’ (trong *Journal of Discourses*, 11:14)” (“According to the Desire of [Our] Hearts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 21–22).



1. Trả lời cho một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Có khi nào các em cảm thấy được Chúa ban phước khi các em hành động theo ước muốn ngay chính của mình không?
- Ngày hôm nay các em sẽ bắt đầu làm điều gì để nuôi dưỡng những ước muốn ngay chính trong cuộc sống của mình có thể xứng đáng với các phước lành của Chúa?

3 Nê Phi 28:12–35

Mặc Môn mô tả giáo vụ của Ba Người Nê Phi

Nhiều người đã nghe các truyền thuyết, các chuyện hoang đường, và những tin đồn về điều được cho là những sự hiện đến của Ba Người Nê Phi. Thay vì dựa vào các truyền thuyết, thì hãy tìm hiểu thánh thư nói sứ mệnh của họ là gì và làm thế nào họ có thể phục sự với quyền năng “chẳng khác chi những thiên sứ của Thượng Đế” (3 Nê Phi 28:30).

Đọc 3 Nê Phi 28:12–17 để biết được điều đã xảy ra với Ba Người Nê Phi. Theo 3 Nê Phi 28:15, một lý do mà các môn đồ này cần phải trải qua sự thay đổi này là gì?

Đọc 3 Nê Phi 28:18–23, tìm kiếm cách Chúa đã ban phước cho Ba Người Nê Phi như thế nào để họ có thể thực hiện ước muốn ngay chính. Hãy nghĩ về điều mà các câu này dạy chúng ta về sự sẵn lòng của Chúa để ban phước cho chúng ta khi chúng ta sống theo ước muốn ngay chính của mình.

Học 3 Nê Phi 28:25–31, và nhận ra ai đã được hưởng lợi ích và sẽ được hưởng lợi ích từ giáo vụ của Ba Người Nê Phi. Các em có thể muốn đánh dấu điều các em tìm thấy.

3 Nê Phi 28:36–40

Mặc Môn học về tính chất của các nhân vật được biến đổi

Hãy nghĩ về một thời gian mà các em đã có một câu hỏi về phúc âm hoặc một thử thách mà các em đang gặp phải. Đọc 3 Nê Phi 28:36, và tìm kiếm điều Mặc Môn không hiểu về tình trạng thể chất của Ba Người Nê Phi sau khi họ đã trải qua sự thay đổi. Hãy suy ngẫm về câu trả lời của các em cho câu hỏi sau đây: Các em thường tìm đến ai khi các em có một câu hỏi về phúc âm? Đọc 3 Nê Phi 28:36–37 để tìm hiểu điều Mặc Môn đã làm để tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của ông.

Học 3 Nê Phi 28:37–40, và tìm kiếm điều Mặc Môn đã học được về sự thay đổi đã xảy ra với thể xác của Ba Người Nê Phi. Trạng thái hoặc tình trạng đã được Ba Người Nê Phi vui hưởng được gọi là “biến đổi”, giống như sự biến hình (xin xem 3 Nê Phi 28:17) chỉ thời gian thì kéo dài hơn. Các nhân vật được biến đổi vẫn phải chết, nhưng, như Tiên Tri Joseph Smith đã dạy, thể xác của họ đã được thay đổi từ một trạng thái hạ thiên giới thành trạng thái trung thiên giới; họ được giải thoát khỏi những đau khổ của thể xác hữu diệt (xem *History of the Church*, 4:210). Các nhân vật được biến đổi có thể hiện đến và biến mất khi họ chọn và theo ý muốn của Thượng Đế (xin xem 3 Nê Phi 28:27–30). Họ phụ giúp trong việc mang những người khác đến sự cứu rỗi, và họ vẫn còn ở trong trạng thái biến đổi cho đến Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, khi đó họ sẽ trải qua một sự thay đổi khác để trở thành các nhân vật phục sinh vinh quang (xin xem 3 Nê Phi 28:7–8, 39–40).

Từ kinh nghiệm của Mặc Môn, chúng ta biết được rằng **nếu cầu xin Chúa để có được sự hiểu biết, thì chúng ta sẽ nhận được sự mặc khải.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư hoặc nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình.



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại một kinh nghiệm trong đó các em hoặc một người các em biết đã tìm kiếm những câu trả lời từ Chúa qua lời cầu nguyện chân thành.

3 Nê Phi 29

Mặc Môn làm chứng rằng Chúa sẽ làm tròn giao ước của Ngài với gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng

Sau khi Mặc Môn đã viết về sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng những người trong thời Sách Mặc Môn, ông đã tiên tri rằng những lời hứa của Chúa sẽ được ứng nghiệm trong những ngày sau cùng. Hãy suy ngẫm câu trả lời của các em cho câu hỏi sau đây: Có khi nào các em đã biết được hoặc chứng kiến một trong những lời hứa của Thượng Đế được ứng nghiệm không?

Cân nhắc việc đánh dấu các từ *khi nào* và *đến lúc đó* khi các em học 3 Nê Phi 29:1–3. Những từ này sẽ giúp các em nhận ra một sự kiện cho thấy rằng Chúa đang giữ các lời hứa của Ngài với gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng. (Cụm từ “những lời này” trong 3 Nê Phi 29:1 ám chỉ các bài viết trong Sách Mặc Môn)

Chúng ta học được từ 3 Nê Phi 29:1–3 rằng **sự ra đời của Sách Mặc Môn là một dấu hiệu cho thấy Chúa đang làm tròn giao ước của Ngài với gia tộc Y Sơ Ra Ên.**



Sách Mặc Môn bảo đảm với chúng ta rằng Chúa đang chuẩn bị dân Ngài cho sự hiện đến của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 29:2). Khi các em đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, hãy đánh dấu cách Sách Mặc Môn giúp chúng ta chuẩn bị cho sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi:

“Sách Mặc Môn là bằng chứng hiển nhiên rằng Chúa đã bắt đầu quy tụ con cái của Y Sơ Ra Ên giao ước của Ngài. . . .

“Thật vậy, Chúa đã không quên! Ngài đã ban phước cho chúng ta và những người khác ở khắp nơi trên thế gian với Sách Mặc Môn. . . . Sách này giúp chúng ta lập giao ước với Thượng Đế. Sách này mời chúng

ta tưởng nhớ tới Ngài và biết Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài. Sách này là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô” (“Giao Ước,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 88).



3. Đọc 3 Nê Phi 29:4–6, và thực hiện một hoặc cả hai sinh hoạt sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Nhận ra ba đoạn cụ thể trong Sách Mặc Môn mà các em nghĩ rằng có thể giúp một người nào đó đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đối với mỗi đoạn, hãy viết một hoặc hai câu giải thích lý do tại sao các em chọn đoạn đó.
- Viết một đoạn về các em suy nghĩ như thế nào về việc Sách Mặc Môn có thể giúp một người nào đó hiểu và chấp nhận các ân từ của sự mặc khải, lời tiên tri, và ngôn ngữ hoặc quyền năng của Đức Thánh Linh.

3 Nê Phi 30

Chúa khuyên nhủ dân Ngoại phải hối cải và đến cùng Ngài

Mặc Môn kết thúc biên sử của mình về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi bằng cách viết một số chỉ dẫn cụ thể ông nhận được từ Chúa Giê Su Kỵ Tô liên quan đến dân Ngoại. Đọc 3 Nê Phi 30:1–2, và cân nhắc việc đánh dấu các chỉ dẫn của Đấng Cứu Rỗi cho dân Ngoại càng nhiều càng tốt mà các em có thể tìm thấy được. Cũng hãy cân nhắc việc đánh dấu các phước lành có sẵn cho dân Ngoại nếu họ chịu đến cùng Đấng Kỵ Tô. Mặc dù 3 Nê Phi 30:2 được viết cho những người ở bên ngoài Giáo Hội, nhưng chúng ta cũng có thể sử dụng lời mời gọi của Chúa Giê Su Kỵ Tô để đo lường mức độ sẵn lòng của chúng ta để sống theo những đòi hỏi của giao ước của Ngài.



4. Viết nguyên tắc sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: ***Nếu chúng ta đến cùng Đấng Kỵ Tô, thì chúng ta có thể được tính chung vào với dân Ngài.***Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao việc được “tính chung vào với dân của [Ngài] là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên” (3 Nê Phi 30:2) là một phước lành của Chúa.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 3 Nê Phi 28–30 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

4 Nê Phi

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Khi học sách 4 Nê Phi, các em sẽ thấy các phước lành đến với những người đoàn kết trong việc sống theo phước âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Sách này tiết lộ rằng tất cả mọi người trong khắp xứ đều được cải đạo trong lúc giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi được thực hiện ở giữa họ. Bằng cách tuân theo các lệnh truyền, họ đã vui hưởng sự bình an, thịnh vượng và các phước lành thuộc linh kỳ diệu. Mặc Môn tuyên bố: “Chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này” (4 Nê Phi 1:16). Các em cũng sẽ học được những bài học quan trọng từ sự suy tàn dần dần của dân tộc này thành một tình trạng tà ác khủng khiếp.

Ai Đã Viết Sách Này?

Mặc Môn biên soạn và tóm lược các biên sử của bốn tác giả khác để làm thành sách 4 Nê Phi. Tác giả đầu tiên trong số bốn tác giả này là Nê Phi mà sách này đã được đặt theo tên ông. Nê Phi là con trai của Nê Phi; ông là một trong số 12 môn đồ được Chúa chọn trong lúc giáo vụ của Ngài ở giữa các con cháu của Lê Hi (xin xem 3 Nê Phi 11:18–22; 12:1). Ba tác giả khác là A Mốt con trai của Nê Phi, A Mốt là con trai của A Mốt, và Am Ma Rôn là em trai của A Mốt (xin xem 4 Nê Phi 1:19, 21, 47).

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các biên sử đầu tiên được sử dụng làm nguồn gốc cho sách 4 Nê Phi có thể đã được viết vào giữa năm 34 Sau Công Nguyên và năm 321 Sau Công Nguyên. Mặc Môn tóm lược các biên sử đó vào khoảng giữa năm 345 Sau Công Nguyên và năm 385 Sau Công Nguyên. Mặc Môn đã không ghi lại nơi ông đang ở khi ông biên soạn cuốn sách này.

ĐƠN VỊ 28: NGÀY 1

4 Nê Phi 1

Lời Giới Thiệu

Sau lần hiện đến và giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô ở châu Mỹ, dân chúng áp dụng những lời giảng dạy của Ngài và vui hưởng 200 năm đoàn kết, thịnh vượng và hạnh phúc. Tuy nhiên, cuối cùng, dân chúng bắt đầu trở nên kiêu hãnh và càng ngày càng trở nên tà ác. Chẳng bao lâu, họ trở nên chia rẽ thành dân Nê Phi và dân La Man một lần nữa, và sau 300 năm, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đã trở nên tà ác, chỉ còn lại một số ít người ngay chính.

4 Nê Phi 1:1–18

Tất cả dân chúng đều được cải đạo và có được sự bình an và hạnh phúc

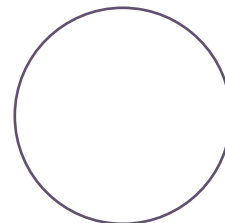
Điều gì giúp các em thực sự hạnh phúc? _____

Các em nghĩ sự khác biệt giữa những điều mang lại cho các em hạnh phúc tạm thời và những điều có thể dẫn đến hạnh phúc lâu dài là gì? Đọc 4 Nê Phi 1:16 để tìm thấy điều Mặc Môn đã viết về dân chúng sau khi Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng họ. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “quả thật, chẳng có một dân tộc nào . . . được hạnh phúc hơn dân này.”



1. Viết tiêu đề *Chẳng Có một Dân Tộc Nào . . . Được Hạnh Phúc Hơn Dân Này* trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và vẽ một vòng tròn bên dưới như đã được cho thấy trong sơ đồ sau đây. (Các em sẽ viết ở bên trong và xung quanh vòng tròn). Đọc 4 Nê Phi 1:1–2, và tìm kiếm những điều mọi người đã làm để có thể có được hạnh phúc. Liệt kê những điều các em tìm được trong vòng tròn.

Chẳng Có một Dân Tộc Nào . . . Được
Hạnh Phúc Hơn Dân Này





Vì áp dụng những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi, nên “tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa” (4 Nê Phi 1:2) và vui hưởng hạnh phúc tuyệt vời.

Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích về sự cải đạo và hạnh phúc được liên kết với nhau như thế nào. Khi các em đọc lời của ông, hãy gạch dưới ý nghĩa của việc được cải đạo:



“Hạnh phúc của các [anh chị] em hiện giờ và mãi mãi tùy thuộc vào mức độ các anh chị em cải đạo và thay đổi mà những điều này mang đến cho cuộc sống của các [anh chị] em. Vậy thì làm thế nào các [anh chị] em có thể trở nên thật sự cải đạo?”

Chủ Tịch [Marion G.] Romney mô tả những bước các [anh chị] em cần phải tuân theo:

“Vai trò tín hữu trong Giáo Hội và sự cải đạo không nhất thiết phải đồng nghĩa với nhau. Việc được cải đạo và có được một chứng ngôn cũng không nhất thiết phải cùng là một điều. Một chứng ngôn đến khi Đức Thánh Linh ban cho người thiết tha tìm kiếm một lời chứng về lẽ thật. Một chứng ngôn đầy cảm động cũng có đức tin. Tức là điều đó đem lại sự hối cải và tuân theo các giáo lệnh. Sự cải đạo là kết quả hay phần thưởng cho sự hối cải và vâng lời’ [trong Conference Report, Đại Hội Giáo Vùng Guatemala năm 1977, 8–9].

“Nói một cách đơn giản, sự cải đạo thực sự là kết quả của *đức tin*, *sự hối cải*, và *sự vâng lời liên tục*. . . .

“Sự cải đạo thực sự sinh ra kết quả của hạnh phúc lâu dài mà có thể được thụ hưởng ngay cả khi thế giới đang hỗn loạn và đa số mọi người không có hạnh phúc” (“Sự Cải Đạo Hoàn Toàn Mang Đến Hạnh Phúc,” *Ensign*, tháng Năm năm 2002, 25–26).



2. Đọc 4 Nê Phi 1:2–3, 5, 7, 10–13, 15–18, và tìm kiếm các từ và cụm từ mô tả những điều dân chúng đã kinh nghiệm được vì tất cả mọi người đều đã được cải đạo theo Chúa. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một số từ và cụm từ xung quanh bên ngoài của vòng tròn mà các em đã vẽ trong bài tập trước.

Chúng ta có thể học hỏi từ thời kỳ hạnh phúc và thịnh vượng chưa từng thấy này ở giữa dân Nê Phi rằng **khí một nhóm người được cải đạo theo Chúa, thì điều đó mang lại tinh đoàn kết và hạnh phúc**. Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của mình gần 4 Nê Phi 1:16 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Hãy ngắm nghĩ về sự suy nghĩ của các em sẽ như thế nào nếu mọi người xung quanh mình đều được thực sự cải đạo theo Chúa.



3. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em nghĩ những lợi ích nào sẽ đến với gia đình của các em nếu mọi người trong gia đình của các em sống giống như những người trong 4 Nê Phi?
- b. Hãy nghĩ về một thời gian trong cuộc sống của mình khi các em đã được ban phước vì thuộc vào một nhóm được hiệp nhất trong sự ngay chính—chẳng hạn như trong gia đình, nhóm túc số hay lớp học, hoặc nhóm bạn bè của các em. Các em nghĩ điều gì đã giúp nhóm này được hiệp nhất trong sự ngay chính? Các em và những người sống với các em đã nhận được các phước lành nào?

4 Nê Phi 1:19–49

Sự tà ác trở lại và lan tràn cho đến khi chỉ còn lại một số ít người ngay chính

Các em nghĩ điều gì có thể phá hủy một xã hội hạnh phúc như những người được mô tả trong 4 Nê Phi đã gặp phải?



4. Hãy viết tiêu đề “*Sự Phá Hủy một Xã Hội Hạnh Phúc*” trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và vẽ một vòng tròn bên dưới, tương tự như sơ đồ của các em trong bài tập thứ nhất. Đọc 4 Nê Phi 1:20, 23–24, và tìm kiếm điều đã bắt đầu phá hủy hạnh phúc và sự bình an của dân chúng. Viết những điều các em tìm thấy trong vòng tròn.

Các em có thể muốn viết lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn trong thánh thư của các em bên cạnh 4 Nê Phi 1:24 hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: “*Tính kiêu ngạo là kẻ đại thù của tình đoàn kết*” (“*Chúng Ta Đồng Tâm Đoàn Kết*,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 70). Các em nghĩ rằng tính kiêu ngạo là kẻ thù của tình đoàn kết về những phương diện nào?

Lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mang đến sự hiểu biết sâu sắc về tính kiêu ngạo. Gạch dưới các cụm từ giải thích lý do tại sao tính kiêu ngạo là rất tai hại.



“*Tính kiêu hãnh là tội lỗi . . . vì nó sinh ra lòng căm thù hoặc thái độ thù địch và đặt chúng ta trong vị thế chống lại Thượng Đế cũng như đồng loại của mình. Theo bản chất, tính kiêu hãnh là tội so sánh, và nó thường bắt đầu với câu nói ‘Hãy xem tôi tuyệt vời như thế nào và những điều trọng đại mà tôi đã làm,’ nó thường kết thúc với câu ‘Do đó, tôi giỏi hơn mấy người nhiều.’*”

“*Khi lòng tràn đầy kiêu hãnh, chúng ta phạm một tội rất nặng vì chúng ta vi phạm hai lệnh truyền lớn [xin xem Ma Thi O 22:36–40]. Thay vì thờ phượng Thượng Đế và yêu mến người lân cận của mình, chúng ta bộc lộ ra đối tượng thờ phượng và yêu thương của mình—đó là hình ảnh chúng ta thấy trong gương” (“*Tính Kiêu Hãnh và Chức Tư Tế*,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 56).*



5. Đọc 4 Nê Phi 1:25–27, 30–35, 38–45, và tìm kiếm những từ và cụm từ mô tả ảnh hưởng của tính kiêu hãnh trong dân chúng. Viết các từ và cụm từ xung quanh bên ngoài vòng tròn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cho bài tập 4.

Chúng ta có thể học được một lẽ thật từ những sự kiện này là **tội lỗi của tính kiêu hãnh tạo ra tình trạng chia rẽ và dẫn đến sự tà ác nhiều hơn**. Các em có thể muốn viết cụm từ này trong thánh thư của mình. Tính kiêu hãnh của một hoặc hai người có thể ảnh hưởng đến hạnh phúc của cả nhóm như thế nào?

Xem người nào trong các tình huống sau đây có thể bị ảnh hưởng xấu bởi tính kiêu hãnh của một cá nhân:

- Một học viên của một lớp học trong Hội Thiếu Nữ không muốn nghe những bài học mà giảng viên của em ấy đã chuẩn bị về các phước lành đến từ việc tuân theo Lời Thông Sáng. Em ấy cảm thấy rằng mình không cần phải được giảng dạy lần nữa về Lời Thông Sáng và trở nên quấy rối và từ chối tham gia trong lớp học.
- Một người bạn thường trêu chọc hoặc khinh thường một người khác trong nhóm vì cách ăn mặc của người ấy cho thấy là người ấy không có nhiều tiền.



6. Suy ngẫm xem có những yếu tố kiêu hãnh nào trong cuộc sống của các em không. Có thể là điều hữu ích để xem lại lời phát biểu của Chủ Tịch Uchtdorf trong khi các em suy ngẫm. Hãy suy nghĩ về điều các em có thể làm để chống lại tính kiêu hãnh và tìm kiếm sự giúp đỡ trong việc gia tăng tình đoàn kết và sự ngay chính trong gia đình, nhóm túc số, lớp học, hoặc nhóm bạn của mình. Viết những ý nghĩ và mục tiêu của các em trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học 4 Nê Phi 1 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

Mặc Môn

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Này?

Khi học sách Mặc Môn, các em sẽ học được các bài học quý giá từ Mặc Môn là người đã sống trung thành với tư cách là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô mặc dù ông đã bị vây quanh suốt cuộc đời của ông bởi “một cảnh tượng về những điều tà ác và khả ố liên tục xảy ra” (Mặc Môn 2:18). Các em cũng sẽ được hưởng lợi từ việc học những lời của Mô Rô Ni, con trai của Mặc Môn, là người đã làm chứng với các độc giả ngày sau, “Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người” (Mặc Môn 8:35). Bằng cách học các bài viết này các em có thể tìm hiểu được tầm quan trọng của việc chọn sống theo các giáo lệnh và các giao ước của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Ai Đã Viết Sách Này?

Mặc Môn đã viết bảy chương đầu tiên của sách này như là một bài tường thuật ngắn gọn về sự tà ác và chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man trong thời kỳ của ông. Ông cũng đã “ghi chép đầy đủ” các sự kiện từ cuộc đời của ông trên các bảng khắc lớn của Nê Phi. (Xin xem Mặc Môn 2:18; 5:9). Khi Mặc Môn “độ chừng mười tuổi,” thì Am Ma Rôn là người gìn giữ biên sử, nói cho ông biết rằng cuối cùng ông sẽ có trách nhiệm để ghi chép “tất cả những điều [ông] đã quan sát về dân này” (Mặc Môn 1:2, 4). Vào khoảng 24 tuổi, ông đã được giao cho các tấm bảng khắc của Nê Phi và “đã làm một biên sử theo như lời dặn của Am Ma Rôn” (Mặc Môn 2:17). Về sau, Mặc Môn bắt đầu tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi, mà bao gồm các bài viết từ các vị tiên tri và những người gìn giữ biên sử từ Lê Hi đến Am Ma Rôn. Gần cuối cuộc đời mình, Mặc Môn “chôn giấu trên đồi Cơ Mô Ra tất cả những biên sử mà [ông] đã được bàn tay của Chúa ủy thác,” ngoại trừ một vài bảng khắc mà ông trao lại cho con trai của ông là Mô Rô Ni (Mặc Môn 6:6). Sau đó ông đã chỉ huy dân Nê Phi trong trận đại chiến cuối cùng với dân La Man. Trước khi Mặc Môn qua đời, ông đã hướng dẫn Mô Rô Ni để hoàn tất biên sử của ông. Mô Rô Ni thêm vào các bài viết gồm có chương 8–9 của sách này.

Sách Này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Có lẽ Mặc Môn viết Mặc Môn 1–7 giữa năm 345 Sau Công Nguyên 3 và năm 401 Sau Công Nguyên (xin xem Mặc Môn 2:15–17; 8:5–6). Ông đã hoàn thành các bài viết của mình sau khi trận đại chiến cuối cùng giữa dân Nê Phi và dân La Man tại Cơ Mô Ra (xin xem Mặc Môn 6:10–11). Mô Rô Ni có lẽ đã viết Mặc Môn 8–9 giữa những năm 401 Sau Công Nguyên và năm 421 Sau Công Nguyên khi ông đi lang thang vì sự an toàn của cuộc sống mình (xem Mặc Môn 8:4–6; Mô Rô Ni 1:1–3).

ĐƠN VỊ 28: NGÀY 2

Mặc Môn 1–2

Lời Giới Thiệu

Mặc dù Mặc Môn lớn lên trong một thời kỳ có nhiều cảnh tà ác, nhưng ông đã chọn sống trung tín. Nhờ vào lòng trung tín của mình, ông được trao cho trọng trách phải bảo tồn các biên sử của dân Nê Phi. Khi được 15 tuổi, Mặc Môn đã “được Chúa viếng thăm, và . . . đã ném qua và biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su” (Mặc Môn 1:15). Trong cùng năm đó, dân Nê Phi đã lập ông lên để chỉ huy quân đội của họ (xin xem Mặc Môn 2:1). Ông mong muốn giúp dân Nê Phi hồi cải, nhưng vì sự phản nghịch cố ý của họ, nên ông đã bị Chúa cảm không thuyết giảng cho họ. Dân Nê Phi đánh mất ân tứ Đức Thánh Linh và các ân tứ khác của Thượng Đế và họ phải trông cậy vào sức mạnh của họ khi chiến đấu với dân La Man.

Mặc Môn 1:1–5

Mặc Môn được giao cho trọng trách gìn giữ các biên sử thiêng liêng

Các em muốn mọi người sử dụng một số từ nào khi họ mô tả các em? _____

Các em có bao giờ được mô tả là một người Mặc Môn không? Việc được một người nào đó mô tả các em là người Mặc Môn có nghĩa là gì?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói về biệt danh *Người Mặc Môn*, mà một số người sử dụng khi đề cập đến các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô:



“Mặc dù đôi khi tôi cảm thấy tiếc là người ta không gọi giáo hội này bằng tên riêng của giáo hội, nhưng tôi vui mừng thấy rằng biệt danh mà họ sử dụng là một vinh dự lớn do một người phi thường và một cuốn sách để tạo ra và cung cấp một chứng ngôn chưa từng có về Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

“Bất cứ ai tiến đến việc biết nhân vật Mặc Môn, qua việc đọc và suy ngẫm lời nói của ông, bất cứ ai đọc kho tàng lịch sử quý giá này được ông hết lòng giúp kết hợp lại và bảo tồn, sẽ tiến đến việc biết rằng *Mặc Môn* không phải là một tiếng xấu, mà nó đại diện cho điều tốt nhất, điều tốt đó là thuộc vào Thượng Đế” (“*Mormon Should Mean ‘More Good,’*” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1990, 52–53).



Tiên tri Mặc Môn sinh ra trong một thời kỳ mà gần như tất cả mọi người trong xứ đang sống trong sự tà ác. Vào thời kỳ này, một vị tiên tri tên là Am Ma Rôn được truyền lệnh phải chôn giấu tất cả các biên sử thiêng liêng (xin xem 4 Nê Phi 1:47–49). Am Ma

Rôn đến thăm cậu bé Mặc Môn lúc đó 10 tuổi và đưa cho cậu bé những chỉ dẫn liên quan đến trách nhiệm tương lai của cậu bé với các biên sử. Đọc Mặc Môn 1:2, và tìm kiếm các từ hoặc cụm từ mà Am Ma Rôn dùng để mô tả thiếu niên Mặc Môn.

Một từ Am Ma Rôn sử dụng để mô tả Mặc Môn là *đứng đắn*. Từ *đứng đắn* có nghĩa là nghiêm túc, nghiêm trang, ngay chính, hoặc ngoan đạo. Các em có thể muốn viết định nghĩa này bên lề trang thánh thư của các em. Các em nghĩ mình nên có thái độ đứng đắn đối với những đề tài hoặc tình huống nào trong cuộc sống? Điều quan trọng là phải hiểu rằng những người đứng đắn có thể vui chơi và cười đùa, nhưng họ hiểu khi nào là thích hợp để thư thái và khi nào là thích hợp để nghiêm túc hơn.

Am Ma Rôn cũng mô tả Mặc Môn là “biết quan sát nhanh nhạy” (Mặc Môn 1:2). Các em nghĩ quan sát nhanh nhạy có nghĩa là gì? Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Đồi đã giải thích rằng từ *quan sát* được sử dụng trong thánh thư theo hai cách:

“[Một] ân tứ thuộc linh mà dường như giản dị và có lẽ bị đánh giá thấp---khả năng của việc ‘quan sát nhanh nhạy’ (Mặc Môn 1:2)—là vô cùng quan trọng đối với các [anh chị] em và đối với tôi trong thế giới mà chúng ta đang sống và sẽ sống. . . .

“Xin hãy xem xét ý nghĩa của ân tứ thuộc linh quan trọng này. Như được sử dụng trong thánh thư, từ *quan sát* có hai cách sử dụng chính. Một cách sử dụng có nghĩa là ‘nhìn’ hay ‘thấy’ hoặc ‘nhận biết’—như chúng ta học trong Ê Sai 42:20. . . .

“Cách sử dụng thứ hai của từ *quan sát* có nghĩa là ‘vâng theo’ hoặc ‘tuân giữ’—như hiển nhiên trong [Giáo Lý và Giao Ước 54:6]. . . .

“Vì vậy, khi quan sát nhanh nhạy, chúng ta nhanh chóng nhìn hoặc nhận biết và tuân theo. Cả hai yếu tố cơ bản—nhìn và tuân theo—đều rất cần thiết để quan sát nhanh nhạy. Và tiên tri Mặc Môn là một tấm gương phi thường về ân tứ này bằng hành động” (“*Quick to Observe,*” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 2006, 31–32).



1. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống những suy nghĩ của các em về đặc tính quan sát nhanh nhạy này có thể giúp các em trong cuộc sống hàng ngày như thế nào.

Đọc Mặc Môn 1:3–5, và nhận ra những chỉ dẫn của Am Ma Rôn cho Mặc Môn. Đặc tính đứng đắn và quan sát nhanh nhạy của Mặc Môn có thể giúp đỡ ông với những trách nhiệm này như thế nào?

Mặc Môn 1:6–19

Mặc Môn bị Chúa nghiêm cấm việc thuyết giảng vì sự phản nghịch cố ý của dân chúng

Các em có bao giờ bị mất một cái gì đó rất có giá trị không? Trong khi còn trẻ, Mặc Môn đã chứng kiến một số trận đánh giữa dân Nê Phi và dân La Man và sự tàn ác lan tràn trong xứ (xin xem Mặc Môn 1:6–13). Vì sự tàn ác của dân Nê Phi trở nên quá lớn lao nên Mặc Môn viết rằng họ đã làm mất rất nhiều ân tứ quý giá từ Chúa.



2. Làm hai cột trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Tiêu đề của cột thứ nhất “Ân Tứ của Dân Nê Phi Đã Mất.” Đọc Mặc Môn 1:13–14, 18, và tìm kiếm các ân tứ nào Chúa đã cất khỏi dân Nê Phi. Viết xuống những điều các em đã tìm thấy trong cột thứ nhất. Tiêu đề cột thứ hai: “Tại Sao Chúa Đã Lấy Đi Các Ân Tứ của Ngài.” Đọc Mặc Môn 1:14, 16–17, 19, và tìm kiếm lý do tại sao Chúa lấy các ân tứ của Ngài khỏi dân Nê Phi. Viết xuống những điều các em đã tìm thấy trong cột thứ hai.

Từ những câu này chúng ta có thể biết được rằng **sự tàn ác và không tin làm cản trở các ân tứ của Chúa và ảnh hưởng của Đức Thánh Linh**. Mặc dù sự phản nghịch của dân Nê Phi là cực độ nhưng nguyên tắc này cũng áp dụng cho cá nhân chúng ta khi chúng ta không tuân theo bất cứ giáo lệnh nào của Thượng Đế.

Nếu các em sống trong thời kỳ của Mặc Môn, thì ân tứ nào trong số các ân tứ của Thượng Đế được đề cập trong Mặc Môn 1:13–14, 18 các em sẽ hối tiếc nhất vì đã đánh mất? _____

Đọc Mặc Môn 1:15, và tìm kiếm điều Mặc Môn đang kinh nghiệm được trong khi số dân Nê Phi còn lại đã đánh mất ân tứ Đức Thánh Linh và các ân tứ khác của Thượng Đế. Các em nghĩ làm thế nào Mặc Môn có thể có những kinh nghiệm thuộc linh mặc dù ông đang ở giữa cảnh tàn ác lớn lao?

Mặc Môn 2:1–15

Mặc Môn chỉ huy quân đội Nê Phi và buồn rầu trước sự tàn ác của họ

Xem xét tình huống sau đây: Một người 30 tuổi sống ở nhà với cha mẹ của mình và chọn không tìm việc làm. Thay vào đó, người này sống nhờ vào sức lao động của cha mẹ mình và lãng phí thời giờ của mình trong những sinh hoạt vô ích chẳng hạn như dành phần lớn thời gian của mình để chơi các trò chơi video. Đối chiếu tình huống đó với điều mô tả thiếu niên Mặc Môn khi các em học Mặc Môn 2.

Đọc Mặc Môn 2:1–2, và tìm kiếm xem Mặc Môn đã được giao cho trách nhiệm nào và ông được bao nhiêu tuổi khi nhận được trách nhiệm đó.

Không bao lâu sau khi Mặc Môn được bổ nhiệm làm người chỉ huy quân đội Nê Phi, thì quân đội La Man tấn công dân Nê Phi với lực lượng mạnh đến nỗi dân Nê Phi lo sợ và rút lui. Dân La Man đuổi họ chạy từ thành phố này đến thành phố khác cho đến khi dân Nê Phi quy tụ lại tại một chỗ. Cuối cùng, quân đội Mặc Môn chống cự lại dân La Man và làm cho dân La Man chạy trốn (xin xem Mặc Môn 2:3–9).



3. Đọc Mặc Môn 2:10–15, và tìm kiếm tình trạng thuộc linh của dân Nê Phi sau các cuộc giao tranh này. Sau đó trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao dân Nê Phi buồn rầu?
- Theo Mặc Môn 2:14, làm thế nào Mặc Môn biết rằng nỗi buồn của họ không phải là một dấu hiệu về sự hối cải chân thành?
- Trong Mặc Môn 2:13–14, các em có thể thấy được những điểm khác biệt nào giữa những người buồn rầu dẫn tới sự hối cải và những người có nỗi buồn dẫn đến sự đoán phạt (bị ngừng lại trong sự tiến triển của họ) không?

Những câu này dạy rằng **nếu nỗi buồn của chúng ta vì tội lỗi dẫn tới sự hối cải, thì điều đó sẽ dẫn chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô với tấm lòng khiêm nhường**. Các câu này cũng minh họa nguyên tắc rằng **nỗi buồn chỉ vì những hậu quả của tội lỗi dẫn đến sự đoán phạt (hoặc bị ngừng lại trong sự tiến triển của chúng ta hướng đến cuộc sống vĩnh cửu)**.



4. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Làm thế nào một người nào đó đã phạm tội có thể cho thấy sự buồn rầu theo thể gian—loại buồn rầu dẫn đến sự đoán phạt?
- Làm thế nào một người nào đó đã phạm tội cho thấy loại buồn rầu dẫn đến sự hối cải?

Suy ngẫm cách phản ứng của các em khi các em nhận biết rằng mình đã làm lỗi hoặc phạm tội. Nếu các em đến cùng Đấng Cứu Rỗi với một tấm lòng khiêm nhường và hối cải thì các em có thể cảm thấy bình an và được hòa giải với Thượng Đế.

Mặc Môn 2:16–29

Mặc Môn nhận được các bảng khắc và ghi chép một bài tường thuật về sự tàn ác của dân ông

Trong khi trận chiến với dân La Man tiếp tục, Mặc Môn thấy mình đến gần ngọn đồi nơi Am Ma Rôn đã chôn giấu các biên sử của dân Nê Phi. Ông lấy các bảng khắc của Nê Phi và bắt đầu ghi chép điều ông đã quan

sát ở giữa dân chúng kể từ lúc ông còn là một đứa trẻ (xin xem Mác Môn 2:16–18). Đọc Mác Môn 2:18–19, và đánh dấu một số các cụm từ mô tả các điều kiện thuộc linh mà Mác Môn đã lớn lên với các điều kiện đó.

Từ điều các em đã học được về Mác Môn, các em nghĩ tại sao ông tin tưởng rằng ông sẽ được “nâng cao vào ngày sau cùng”? (Mác Môn 2:19). (Trong văn cảnh này, “được nâng cao vào ngày sau cùng” có nghĩa là được tôn cao—được phục sinh với một thể xác thượng thiên và được đưa vào nơi hiện diện của Thượng Đế để ở lại với Ngài vĩnh viễn).

Cuộc đời của Mác Môn là một chứng ngôn rằng **chúng ta có thể chọn sống ngay chính cho dù đang ở trong một xã hội tà ác.**

Hãy xem xét lời khuyên sau đây: “Các em chịu trách nhiệm về những lựa chọn của mình. Thượng Đế quan tâm đến các em và sẽ giúp các em chọn những điều tốt, cho dù gia đình và bạn bè của các em sử dụng quyền tự quyết của họ theo những cách không đúng. Hãy có lòng can đảm về mặt đạo đức để vững vàng trong việc tuân theo ý muốn của Thượng Đế, cho dù các em phải đứng một mình. Khi làm như vậy, các em nêu gương cho những người khác để noi theo” (*Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* [cuốn sách nhỏ, 2011], 2).



5. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một thời gian khi các em thấy một người bạn hoặc một người trong gia đình luôn quyết tâm tuân theo ý muốn của Thượng Đế, cho dù những người khác không làm như vậy. Cũng viết những suy nghĩ của các em về tấm gương của người đó và tấm gương của Mác Môn là hữu ích cho các em như thế nào.

Phương châm của Hội Thiếu Nữ là “Bên Vực cho Lễ Thật và Sự Ngay Chính.” Cho dù các em là một thiếu nữ hay thiếu niên, hãy suy nghĩ về một lãnh vực cụ thể trong cuộc đời các em mà các em có thể có quyết tâm mạnh mẽ hơn để bên vực điều đúng. Chúa sẽ giúp các em khi các em cố gắng bên vực điều đúng cho dù những người khác xung quanh các em có thể không làm như vậy.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mác Môn 1–2 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 28: NGÀY 3

Mác Môn 3–6

Lời Giới Thiệu

Sau khi lấy lại xứ của họ từ dân La Man, thì dân Nê Phi một lần nữa chuẩn bị cho chiến tranh. Mác Môn đã khẩn nài với dân Nê Phi nên hối cải; thay vì thế, họ tự hào về sức mạnh của mình và thề sẽ trả thù cho các anh em của họ đã bị giết chết. Vì Chúa đã nghiêm cấm dân Ngài tìm cách trả thù, nên Mác Môn từ chối chỉ huy quân đội của họ, và họ đã bị đánh bại. Khi dân Nê Phi vẫn còn sống trong sự tà ác, Thượng Đế đã trút xuống những sự đoán phạt của Ngài lên trên họ và dân La Man bắt đầu càn quét họ khỏi mặt đất. Cuối cùng, Mác Môn trở lại chỉ huy dân Nê Phi trong trận chiến, nhưng vì họ từ chối hối cải nên họ đã bị dân La Man hủy diệt. Mác Môn than khóc cho sự sa ngã và việc họ không sẵn lòng để trở về cùng Chúa Giê Su Ky Tô. Ông đã tiên tri rằng biên sử của dân chúng sẽ ra đời trong những ngày sau cùng, và ông khuyến khích những người chịu đọc biên sử đó phải hối cải và chuẩn bị cho sự phán xét của họ trước mặt Thượng Đế.

Mác Môn 3–4

Vi dân Nê Phi gia tăng trong sự tà ác nên Mác Môn từ chối chỉ huy quân đội của họ, và dân La Man bắt đầu càn quét dân Nê Phi khỏi mặt đất

Các em có bao giờ cảm thấy rằng Chúa muốn các em thay đổi điều gì đó trong cuộc sống của các em không? Các em có nghĩ rằng Ngài đã khuyến khích hoặc giúp các em thay đổi một điều gì đó trong cuộc sống của các em mà các em không nhận ra không?

Trong thời kỳ của Mác Môn, dân Nê Phi thường không nhận ra hoặc biết ơn cách Chúa đã ảnh hưởng đến các trận chiến của họ với dân La Man. Sau khi dân Nê Phi lập hiệp ước với dân La Man và bọn cướp Ga Đi An Tôn, Chúa để cho họ trải qua 10 năm mà không hề có xung đột. Trong suốt những năm đó, họ đã sửa soạn khí giới để phòng bị cho những cuộc tấn công sắp tới (xin xem Mác Môn 2:28; 3:1).

Đọc Mác Môn 3:2–3, và tìm kiếm một cách thức quan trọng hơn trong đó Chúa muốn dân Nê Phi phải tự chuẩn bị cho các cuộc tấn công của dân La Man. Dân Nê Phi đã phản ứng như thế nào? Theo Mác Môn 3:3, tại sao Chúa đã dung tha dân Nê Phi trong các trận chiến gần đây của họ mặc dù họ tà ác? _____

Như được ghi trong Mác Môn 3:4–8, Chúa đã bảo vệ dân Nê Phi hai lần nữa trong trận chiến. Một lễ thật

của giáo lý chúng ta có thể học được từ những đường lối của Chúa với dân tộc Nê Phi tà ác là **trong lòng thương xót của Ngài, Chúa ban cho chúng ta đầy đủ cơ hội để hối cải các tội lỗi**. Những cơ hội này là bằng chứng về lòng kiên nhẫn và nhân từ của Thượng Đế và của ước muốn của Ngài rằng tất cả con cái của Ngài đều sống sao cho có thể hội đủ điều kiện cho các phước lành trọn vẹn của Sự Chuộc Tội.



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em (các em có thể trả lời các câu hỏi này trong nhật ký riêng của mình nếu các câu trả lời này quá thiêng liêng hoặc kín nhiệm):

a. Chúa đã khuyến khích các em phải hối cải và ban cho các em cơ hội để làm như vậy bằng cách nào? Điều này dạy cho các em điều gì về cá tính của Ngài?

b. Các em có thể làm gì để không được làm ngor hoặc cứng lòng đối với lời khuyến khích này, như dân Nê Phi đã làm trong Mặc Môn 3:3?

Các cơ hội và những lời mời gọi từ Chúa để thay đổi trong cuộc sống của các em có thể đến thường xuyên hơn là các em có thể nhận ra. Ví dụ, các cơ hội và những lời mời gọi này có thể đến khi các em dự phần Tiệc Thánh hoặc khi các em cảm thấy được Đức Thánh Linh thúc giục để cải thiện bản thân mình hoặc để phục vụ người khác. Khi các em tìm kiếm những cơ hội đó và phản ứng bằng cách thay đổi nhanh chóng, thì các em sẽ mời quyền năng cứu chuộc của Chúa vào cuộc sống của mình. Để giúp các em hiểu việc dân Nê Phi chống cự những cố gắng của Chúa để tiếp cận họ, hãy đọc Mặc Môn 3:9–10 và tìm kiếm cách họ đã hành động để đáp lại nhiều chiến thắng của họ đối với dân La Man. (Khi các em đọc, có thể là điều hữu ích để biết rằng từ *trả thù* trong câu 9 có nghĩa là báo thù cho một thương tích).

Dân Nê Phi đã phản ứng như thế nào sau khi họ chiến thắng dân La Man? Đọc Mặc Môn 3:11–13, và tìm kiếm phản ứng của Mặc Môn đối với lời thề của quân đội phải tìm cách trả thù (báo thù).

Mặc Môn đã chỉ huy quân đội Nê Phi trong hơn 30 năm, mặc dù sự tà ác hiển nhiên của họ. Lời từ chối của Mặc Môn để chỉ huy quân đội vào thời kỳ đó dạy chúng ta biết gì về mức độ nghiêm trọng của việc tìm cách báo thù? _____

Đọc Mặc Môn 3:14–16, và đánh dấu các cụm từ mà cho biết điều Chúa đã dạy Mặc Môn về việc trả thù (hoặc tìm cách báo thù). Một lẽ thật chúng ta học được từ những câu này là **Chúa nghiêm cấm chúng ta tìm cách trả thù**.



2. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em có từng muốn tìm cách trả thù hoặc trả đũa một người nào đó về một điều gì đó mà người ấy đã làm cho các em không? Tại sao các em nghĩ rằng đây là một phản ứng nguy hiểm hoặc sai? Các em nghĩ ai sẽ bị nguy hại nhất vì việc kiếm cách trả thù của các em?

b. Tại sao chúng ta nên để sự phán xét và trả thù vào tay của Chúa thay vì tự mình làm?

Mặc dù chúng ta có thể biết rằng mình nên dẹp qua một bên những cảm nghĩ trả thù và có ước muốn làm như vậy, nhưng thường là có thể rất khó để khắc phục những cảm nghĩ này khi cảm nghĩ ấy đến. Khi các em đọc những lời khuyên sau đây của Chủ Tịch James E. Faust thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, hãy gạch dưới các cụm từ mà giúp các em biết điều các em có thể làm gì để khắc phục những cảm nghĩ trả thù khi các em có những cảm nghĩ này:



“Chúng ta cần phải nhận ra và thừa nhận những cảm nghĩ tức giận. Sẽ phải có lòng khiêm nhường để làm điều này, nhưng nếu chúng ta chịu quỳ xuống và cầu xin Cha Thiên Thượng ban cho một cảm nghĩ tha thứ, thì Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta.

Chúa đòi hỏi chúng ta ‘phải tha thứ tất cả mọi người’ [GLGU’ 64:10] vì lợi ích của chúng ta bởi vì ‘lòng căm thù sẽ cản trở sự tăng trưởng phần thuộc linh’ [Orson F. Whitney, *Gospel Themes* (1914), 144]. Chỉ khi nào chúng ta tự mình từ bỏ lòng căm thù và nổi cay đắng thì Chúa mới có thể ban sự an ủi cho tâm hồn của chúng ta. . . .

“ . . . Khi thảm cảnh xảy ra, chúng ta không nên phản ứng bằng cách tìm kiếm cách trả thù cá nhân, mà thay vì thế hãy để cho công lý xét xử, và rồi quên đi. Không phải là điều dễ dàng để quên đi và trút nỗi oán giận day dứt ra khỏi lòng mình. Đáng Cứu Rồi đã ban cho tất cả chúng ta một sự bình an quý báu nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, nhưng điều này chỉ có thể xảy ra được khi chúng ta sẵn lòng loại bỏ những cảm nghĩ tiêu cực, tức giận, thù oán hoặc trả thù. Đối với tất cả chúng ta là những người tha thứ cho ‘những ai xúc phạm đến mình’ [Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ố 6:13], ngay cả những người phạm vào tội nghiêm trọng, thì Sự Chuộc Tội sẽ mang đến một mức độ bình an và an ủi” (“Quyền Năng Chữa Lành của Sự Tha Thứ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 69).


Hãy suy ngẫm về cách các em có thể áp dụng lời khuyên này để quên đi bất cứ mối hận thù, tức giận, hoặc những cảm nghĩ không nhân từ nào các em có thể có đối với người khác.

Sau khi từ chối chỉ huy quân đội Nê Phi, Mặc Môn đã chuyển sự chú ý của ông đến việc viết cho những người sẽ đọc lời của mình trong những ngày sau cùng. Ông muốn mỗi người chúng ta phải hối cải và chuẩn

bị để “đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô” (xin xem Mặc Môn 3:18–22).

Đọc Mặc Môn 4:1–2, và tìm kiếm điều đã xảy ra cho quân đội Nê Phi khi họ tìm cách trả thù dân La Man. Đọc Mặc Môn 4:4, và tìm kiếm lý do tại sao quân đội Nê Phi đã không thắng thế (chiến thắng). Đọc Mặc Môn 4:5, và nhận ra bất cứ lẽ thật nào về kết quả của việc khăng khăng sống trong sự tà ác. Các em tìm thấy được điều gì? _____

Một trong số các lẽ thật các em có thể đã thấy là **những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đuổi kịp kẻ tà ác**. Thường thì “cũng chính do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị trừng phạt” (Mặc Môn 4:5). Kẻ tà ác từ chối sự giúp đỡ của Thượng Đế và từ chối tìm kiếm sự bảo vệ thiêng liêng của Ngài. Đọc Mặc Môn 4:11–14, 18, và tìm kiếm xem những sự đoán phạt của Thượng Đế đã trút xuống dân Nê Phi như thế nào.

 **3.** Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Theo ý kiến của các em, phần đáng buồn nhất của tình huống dân Nê Phi trong Mặc Môn 3–4 là gì?
- Các giáo lý hoặc các lẽ thật các em đã học cho đến nay có liên quan với nhau như thế nào? (Hãy xem xét mối quan hệ giữa sự hối cải, sự trả thù, và những sự đoán phạt của Thượng Đế).

Suy ngẫm điều Chúa muốn các em làm để áp dụng các lẽ thật này.

Mặc Môn 5–6


Mặc Môn quyết định một lần nữa để chỉ huy quân đội Nê Phi, nhưng dân La Man chiến thắng; Mặc Môn than khóc về sự hủy diệt của dân ông

Có một sự khác biệt giữa nỗi buồn rầu mà có thể đi cùng với cái chết của một người nào đó đã sống một cuộc sống ngay chính và một người nào đó sống tà ác rồi chết không? Các em nghĩ sự khác biệt này là gì?

Sau hơn 13 năm từ chối chỉ huy quân đội Nê Phi, Mặc Môn một lần nữa nắm quyền chỉ huy. Tuy nhiên, ông đã dẫn dắt họ mà không có hy vọng vì những người này từ chối hối cải và kêu cầu Chúa giúp đỡ. Sau khi đẩy lùi được một vài đợt tấn công của dân La Man, dân Nê Phi chạy trốn. Những người không thể chạy trốn kịp thì bị hủy diệt. Mặc Môn viết thư cho vua La Man để yêu cầu ông chờ một thời gian để cho dân Nê Phi quy tụ lại cho một trận chiến cuối cùng (xin xem Mặc Môn 5:1–7; 6:1–6).

Đọc Mặc Môn 6:7–11, và cố gắng hiểu nỗi buồn rầu của Mặc Môn khi ông chứng kiến sự hủy diệt dân của ông. Các em nghĩ tại sao cái chết có thể là nỗi sợ hãi

đối với những người đang sống tà ác? _____

 **4.** Đọc Mặc Môn 6:16–22, trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao các vị tiên tri, các vị lãnh đạo, và các bậc cha mẹ đều sốt sắng khuyến khích chúng ta phải hối cải?
- Hy vọng về sự chấp nhận của Chúa giúp các em hối cải như thế nào? (xin xem Mặc Môn 6:17).

Suy ngẫm xem có bất cứ điều gì Chúa muốn các em phải hối cải ngay bây giờ trong cuộc sống của các em. Các em có thể muốn viết về điều này trong nhật ký riêng của các em và đặt mục tiêu để hoàn thành điều này.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mặc Môn 3–6 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 28: NGÀY 4

Mặc Môn 7:1–8:11

Lời Giới Thiệu


Sau trận chiến cuối cùng giữa dân Nê Phi và dân La Man, Mặc Môn đã viết thư cho con cháu tương lai của những người trong thời kỳ Sách Mặc Môn để cập đến tầm quan trọng của việc biết được họ là ai và họ cần phải làm gì để được cứu rỗi. Với tình yêu thương bao la dành cho con cháu tương lai của kẻ thù của mình, Mặc Môn đã dạy về tầm quan trọng của việc tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, để “mọi việc sẽ tốt đẹp cho các người vào ngày phán xét” (Mặc Môn 7:10). Sau khi Mặc Môn qua đời, chỉ còn lại một mình Mô Rô Ni để viết về sự hủy diệt của dân ông.

Mặc Môn 7

Trong chứng ngôn cuối cùng của Mặc Môn, ông khuyên nhủ những người dân La Man còn sót lại nên tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo phúc âm của Ngài


Trong Mặc Môn 6 các em đã học được rằng có 230.000 dân Nê Phi chết trong trận chiến cuối cùng với dân La Man. Hãy tưởng tượng rằng các em sống sót sau một trận đại chiến như vậy, nhưng bạn bè và gia đình của các em đều không sống sót. Các em sẽ cảm thấy như thế nào về con cháu của những người đã giết chết những người thân yêu của các em và xâm chiếm quốc

gia của các em? Đọc Mặc Môn 7:1–4, và tìm kiếm điều Mặc Môn đã viết cho các con cháu của dân La Man.

 **1.** Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Mặc Môn đã muốn dân La Man và con cháu của họ phải biết điều gì?
- b. Điều này so sánh với ý nghĩ của các em là mình có thể cảm thấy như thế nào về các con cháu của những người đã giết chết bạn bè và gia đình của các em trong một tình huống tương tự?
- c. Các em thấy được thuộc tính nào của Đấng Cứu Rỗi trong phản ứng của Mặc Môn đối với kẻ thù của ông?

Mặc Môn tiếp tục viết cho con cháu của dân La Man. Đọc Mặc Môn 7:5–7, và đánh dấu ít nhất ba lẽ thật mà Mặc Môn đã khuyên nhủ các con cháu của dân La Man nên tin về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

 **2.** Chọn một trong những lẽ thật về Chúa Giê Su Ky Tô mà các em đã nhận ra, và viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em việc tin vào giáo lý đó đã ảnh hưởng đến cuộc sống của các em như thế nào.

Mặc Môn có thể đã cảm thấy hợp lý trong khi viết những lời lên án dân La Man đã giết chết rất nhiều


người dân của ông, nhưng vì sự hiểu biết của ông về lẽ thật, nên ông đã viết để giảng dạy cho họ về những điều họ (và chúng ta) cần phải làm để trở nên vô tội trước mặt Thượng Đế trước rào phán xét. Đọc Mặc Môn 7:8–10, và nhận ra những điều Mặc Môn đã làm chứng rằng một người cần phải làm. Các em có thể muốn đánh dấu điều các em nhận ra trong thánh thư của mình.

Những câu này dạy rằng **Chúa ban sự cứu rỗi cho tất cả mọi người và sẽ cứu chuộc những người chấp nhận các nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm của Ngài**. Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của mình. Hãy lưu ý rằng Mặc Môn đã dạy rằng chúng ta tiến đến việc biết cách sống theo nguyên tắc này là bằng cách học thánh thư (xin xem Mặc Môn 7:8). Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng cụm từ “biên sử này” ám chỉ Sách Mặc Môn, và “biên sử từ dân Do Thái đến với Dân Ngoại” ám chỉ Kinh Thánh. Tương tự như vậy, từ “này” trong Mặc Môn 7:9 chỉ Sách Mặc Môn, và từ “ấy” chỉ Kinh Thánh. Các em có thể muốn đánh dấu những khác biệt này trong thánh thư của mình.

Khi các em kết thúc Mặc Môn 7, hãy dành ra một giây lát để suy ngẫm về tấm gương bác ái và trắc ẩn giống Đấng Ky Tô của Mặc Môn khi viết một sứ điệp đầy



hy vọng và khích lệ như vậy cho con cháu của những người là kẻ thù ác liệt của ông.

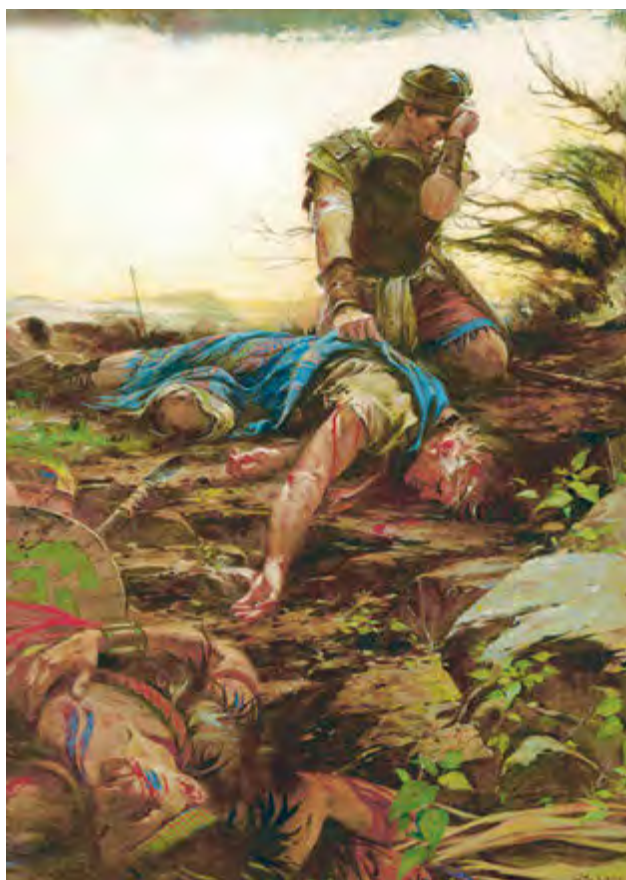
 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại những suy nghĩ của các em về câu hỏi sau đây: Làm thế nào tôi có thể noi theo gương của Mặc Môn và đối xử với người khác, kể cả những người có thể ngược đãi tôi, trong một cách mà phản ánh giá trị vĩnh cửu của họ?

Mặc Môn 8:1–11

Mô Rô Ni viết về cái chết của cha mình, sự hủy diệt dân của ông, và việc ông còn lại một mình

Hãy nghĩ về một thời gian khi các em chỉ có một mình. Các em cảm thấy như thế nào khi chỉ có một mình? Hãy tưởng tượng rằng các em sống một mình trong nhiều năm.

Hãy lưu ý đến những ngày tháng trong phần tóm tắt chương hoặc ở dưới cùng của các trang trong Mặc Môn 7 và 8. Bao nhiêu năm đã trôi qua kể từ khi Mặc Môn viết những lời cuối cùng của ông trong chương 7 và khi Mô Rô Ni bắt đầu viết trên các tấm bảng khắc trong chương 8? _____



Đọc Mặc Môn 8:1–2, và tìm kiếm điều đã xảy ra sau trận đại chiến ở Cumorah. Sau đó đọc Mặc Môn 8:3–9 và đánh dấu các cụm từ mô tả hoàn cảnh của Mô Rô Ni sau sự hủy diệt dân của ông. Suy ngẫm về cảm nghĩ của các em nếu các em đang ở trong hoàn cảnh tương tự.

Hãy nghĩ về một thời gian khi các em cảm thấy cô đơn trong niềm tin hoặc các tiêu chuẩn của mình. Trong thời gian đó, quyết tâm của các em để noi theo Đấng Cứu Rỗi và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài đã gia tăng, vẫn như vậy hay là giảm bớt? Tại sao?

Hãy xem lại một lần nữa Mặc Môn 8:1, 3 để thấy điều Mô Rô Ni đã quyết tâm để làm bất kể hoàn cảnh của ông ra sao đi nữa. Tầm gương của Mô Rô Ni cho thấy rằng **cho dù chỉ có một mình, các em cũng có thể chọn để luôn luôn trung tín.** Các em có thể muốn viết lễ thật này trong thánh thư của mình.

Có những người khác trong Sách Mặc Môn, giống như Mô Rô Ni, vẫn trung tín cho dù chỉ có một mình. A Bi Na Đi đứng một mình và làm chứng trước Vua Nô Ê và các thầy tư tế của nhà vua (xin xem Mô Si A 12–17). An Ma là thầy tư tế duy nhất đã tin vào những lời của A Bi Na Đi và cố gắng để bênh vực ông (xin xem Mô Si A 17:1–4).

Anh Cả Richard G. Scott đã chia sẻ câu chuyện sau đây về một thanh niên đã chọn để trung tín cho dù chỉ có một mình:



“Hãy xem xét tấm gương của thanh niên [này]. “Qua nhiều năm tôi đã theo dõi cách cha mẹ của em đã dạy dỗ em từ thuở sơ sinh để sống đúng theo các giáo lệnh của Thượng Đế. Qua tấm gương và lời giáo huấn, họ đã nuôi dưỡng em ấy, cùng với những đứa con khác của họ trong lễ thật. Họ khuyến khích sự phát triển kỷ luật và hy sinh để đạt được những mục tiêu xứng đáng. Người thanh niên này chọn môn bơi lội để tôi luyện làm cho những đức tính đó thấm nhuần vào trong cá tính mình. Những buổi tập luyện sáng sớm đòi hỏi phải có kỷ luật và hy sinh. Sau một thời gian, em đã tỏ ra xuất sắc trong môn thể thao đó.

“Rồi những thử thách kéo đến—ví dụ, một buổi thi đua bơi lội giải vô địch tổ chức vào ngày Chủ Nhật. Em ấy sẽ tham dự hay không? Em ấy sẽ viện ra một ngoại lệ cho quy luật của mình là không bơi lội vào ngày Chủ Nhật để giúp đội của em thắng giải vô địch hay không? Không, em ấy sẽ không nhượng bộ, ngay cả dưới áp lực dữ dội của bạn bè. Em ấy đã bị chữ rủa và thậm chí còn bị đánh đập. Nhưng em ấy vẫn không nhượng bộ. Bị bạn bè bỏ rơi, nổi cô đơn, và áp lực đã

mang đến những thời gian buồn bã và đầy nước mắt. Nhưng em vẫn không nhượng bộ. Em đang trực tiếp học điều mà mỗi người chúng ta phải trở nên biết được, sự thực của lời dạy của Phao Lô cho Ti Mô Thê: ‘Hết thấy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô thì sẽ bị bắt bớ’ (2 Ti Mô Thê 3:12). Qua nhiều năm mẫu mực kiên định này của việc sống ngay chính—được tạo ra từ hàng trăm quyết định đúng đắn, một số phải đối phó với thử thách lớn—đã phát huy một cá tính về sức mạnh và khả năng. Giờ đây, khi là một người truyền giáo, em ấy đã được các bạn bè biết ơn về khả năng làm việc của em, sự hiểu biết của em về lẽ thật, đức tính kiên trì tận tâm của em, và quyết tâm của em để chia sẻ phúc âm. Một người trước đó đã bị bạn bè mình ruồng bỏ giờ đã trở thành một người lãnh đạo được kính nể của bạn bè mình” (“Hãy Đặt Những Điều Quan Trọng Nhất Lên Trước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2001, 8).

Đọc Mặc Môn 8:10–11, và nhận ra một cách Chúa giúp đỡ Mô Rô Ni và Mặc Môn (trước khi qua đời) trong hoàn cảnh khó khăn mà họ phải đối đầu. Lời khuyến khích sau đây của Chủ Tịch Thomas S. Monson có thể giúp các em trong quyết tâm để luôn luôn trung tín cho dù khi các em đang chỉ một mình:



“Trong cuộc sống hàng ngày, đức tin của chúng ta gần như không thể nào tránh khỏi bị thử thách. Đôi khi chúng ta có thể thấy mình bị những người khác vây quanh và còn thuộc vào nhóm thiểu số hay ngay cả một mình đứng trước điều có thể chấp nhận và điều không thể chấp nhận. Chúng ta có can đảm về mặt đạo đức để bênh vực cho niềm tin của mình không, cho dù sẽ phải đứng một mình khi làm như thế? . . .

“ . . . Cầu xin cho chúng ta luôn luôn dũng cảm và sẵn sàng bênh vực cho điều mình tin, và nếu phải đứng một mình trong khi làm như thế, thì cầu xin cho chúng ta làm như vậy một cách dũng cảm, được củng cố bởi sự hiểu biết rằng trong thực tế chúng ta không bao giờ cô đơn một mình khi đứng với Cha Thiên Thượng” (“Dám Đứng Một Mình,” *Ensign* và *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 60, 67).



4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết những câu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

- Các em có biết một người nào khác là một tấm gương về việc luôn luôn trung tín ngay cả khi đứng một mình không?
- Làm thế nào lời phát biểu của Chủ Tịch Monson giúp các em quyết tâm luôn luôn trung tín cho dù chỉ có một mình?



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mặc Môn 7:1–8:11 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 29: NGÀY 1

Mặc Môn 8:12–41

Lời Giới Thiệu

Sau khi viết về sự hủy diệt của dân ông và cái chết của cha ông, Mô Rô Ni đã tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn và cảnh báo những người sẽ lên án sách đó. Mô Rô Ni thấy rằng biên sử của Nê Phi sẽ ra đời trong một thời kỳ đầy tà ác, khi nhiều người sẽ yêu thích của cải thế gian hơn Thượng Đế. Ông đã làm chứng rằng Sách Mặc Môn sẽ “có một giá trị lớn lao” (Mặc Môn 8:14) trong các tình huống nguy hiểm về mặt thuộc linh của những ngày sau cùng.

Mặc Môn 8:12–32

Nê Phi tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn

Viết điều mà các em tin là một số trong các ân tứ lớn nhất các em đã từng được ban cho: _____

Dành ra ít phút để suy nghĩ về lý do tại sao các ân tứ này là một phước lành cho các em.

Đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Ezra Taft Benson: “Tôi muốn nói về một trong số các ân tứ quan trọng nhất được ban cho thế gian trong thời hiện đại. Ân tứ tôi đang suy nghĩ đến thì quan trọng hơn bất cứ những phát minh nào từ các cuộc cách mạng công nghiệp và công nghệ. Đây là một ân tứ có giá trị lớn lao đối với nhân loại hơn cả nhiều tiến bộ kỹ diệu chúng ta đã nhìn thấy trong y học hiện đại. Nó có giá trị lớn lao đối với nhân loại hơn sự phát triển máy bay hoặc hành trình trong không gian. Tôi nói về ân tứ của _____.”

Các em nghĩ ân tứ mà Chủ tịch Benson đề cập đến có thể là gì? _____

Mô Rô Ni đã dạy về ân tứ này trong Mặc Môn 8. Đọc Mặc Môn 8:12–14 để tìm ra ân tứ này là gì. Cụm từ “biên sử này” ám chỉ Sách Mặc Môn. Sách Mặc Môn

là ân tứ mà Chủ Tịch Benson đã nói đến (xin xem “The Book of Mormon—Keystone of our Religion,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 4). Viết *Sách Mặc Môn* vào chỗ trống ở cuối lời phát biểu của Chủ Tịch Benson.



Hãy xem lại Mặc Môn 8:12–14 để nhận ra điều Mô Rô Ni đã dạy về giá trị của Sách Mặc Môn. Ông đã dạy gì về giá trị tài chính của các bảng khắc? Mô Rô Ni giải thích rằng tuy Chúa sẽ không cho phép các bảng khắc được sử dụng để thu lợi, nhưng các bài viết trên các bảng khắc đều có giá trị lớn lao.

Sách Mặc Môn ra đời trong một cách thức có thể giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của sách này. Đọc Mặc Môn 8:15–16, và nhận ra điều Mô Rô Ni đã dạy về cách Sách Mặc Môn sẽ ra đời.



1. Trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a.** Các em nghĩ việc Sách Mặc Môn có thể được đem ra đời bởi chỉ một người nào đó có “con mắt duy nhất cho sự vinh quang [của Thượng Đế]” có nghĩa là gì? (Mặc Môn 8:15).
- b.** Việc Sách Mặc Môn sẽ được ra đời “bởi quyền năng của Thượng Đế” có nghĩa là gì đối với các em? (Mặc Môn 8:16). Các em cảm thấy như thế nào về Sách Mặc Môn khi các em đọc những lời của Mô Rô Ni trong Mặc Môn 8:16?

Mô Rô Ni đã cảnh báo những người sẽ lên án hay phản đối Sách Mặc Môn. Hãy tìm kiếm những lời cảnh báo của ông khi các em đọc Mặc Môn 8:17–22. Tại sao là điều quan trọng để các em biết rằng “mục đích vĩnh cửu của Chúa sẽ còn tiếp tục mãi cho đến khi tất cả những lời hứa của Ngài được làm tròn”? (Mặc Môn 8:22).

Mô Rô Ni giải thích rằng Chúa đã lập một giao ước với các “thánh đồ đã chết trước tôi” (Mặc Môn 8:23)—trong đó có các vị tiên tri như Nê Phi, Gia Cốp, Ê Nốt,

và An Ma. Chúa đã giao ước rằng Ngài sẽ cho ra đời những lời nói của các tiên tri này trong những ngày sau. Khi các em học Mặc Môn 8:23–25, hãy nhận ra người nào các vị tiên tri đã cầu nguyện cho.

Các vị tiên tri này cầu nguyện cho “đồng bào của họ” (Mặc Môn 8:24), có nghĩa là dân La Man và các con cháu của họ. Họ cũng cầu nguyện cho người sẽ “đem những điều này ra” trong những ngày sau (Mặc Môn 8:25; xin xem thêm Mặc Môn 8:16), có nghĩa là Tiên Tri Joseph Smith, người đã được chọn để đem Sách Mặc Môn ra cho thế gian trong những ngày sau này (xin xem GLGU 3:5–10). Nhiều vị tiên tri thời xưa đã biết về Joseph Smith và cầu nguyện cho ông được thành công để phiên dịch và xuất bản Sách Mặc Môn, do đó làm tròn các mục đích của Thượng Đế (xin xem Mặc Môn 8:22, 24–25; GLGU 10:46).

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã nói về vai trò của Joseph Smith trong việc cho ra đời Sách Mặc Môn:



“Việc cho rằng [Joseph Smith] đã cho ra đời [Sách Mặc Môn] mà không cần sự giúp đỡ và không có sự soi dẫn thì thật là vô lý.

“Sự thật là, rất giản dị, ông là một vị tiên tri của Thượng Đế—không có gì nhiều hơn và cũng không có gì ít hơn!

“Thánh thư đã không có rất nhiều ảnh hưởng từ Joseph Smith như thánh thư có ảnh hưởng nhờ vào ông. Ông là công cụ để qua đó những điều mặc khải đã được ban cho. Ông là một người bình thường, cũng như các vị tiên tri thời xưa và cũng như các vị tiên tri thời nay. . . .

“Tiên Tri Joseph Smith là một cậu bé nông dân ít học. Việc đọc một số bức thư đầu tiên của ông cho thấy ông phần nào không giỏi về chính tả, ngữ pháp và cách diễn đạt.

“Những điều mặc khải qua ông trong bất cứ hình thức tao nhã nào về văn học đều thật sự là một phép lạ” (“We Believe All That God Has Revealed,” *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 94).

Hãy tưởng tượng rằng các em là Mô Rô Ni, đã sống cách đây khoảng 1.600 năm và qua quyền năng của Thượng Đế đã được cho phép để thấy được thời kỳ của chúng ta. Đọc Mặc Môn 8:35, và cân nhắc điều các em có thể nghĩ về những tình trạng thuộc linh của thời kỳ chúng ta. Sau đó đọc Mặc Môn 8:26–32, có chứa phần mô tả lời tiên tri của Mô Rô Ni về thời kỳ mà Sách Mặc Môn sẽ ra đời—thời kỳ chúng ta.



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết hai hoặc nhiều phần mô tả của Mô Rô Ni về thời kỳ chúng ta. Cũng hãy viết lý do tại sao các em thấy những phần mô tả đặc biệt này rất thú vị và có thể áp dụng cho thời kỳ chúng ta.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy về Sách Mặc Môn như sau:



“Chúng ta phải làm cho Sách Mặc Môn thành một trung tâm tập trung vào việc học tập [vì] sách được viết cho thời kỳ của chúng ta. Dân Nê Phi cũng như dân La Man thời xưa không bao giờ có cuốn sách này. Sách này là dành cho chúng ta. . . .

“Mỗi tác giả chính của Sách Mặc Môn đều làm chứng rằng mình đã viết cho các thế hệ mai sau. . . .

“Nếu họ nhìn thấy thời kỳ của chúng ta, và chọn những điều sẽ có giá trị lớn nhất cho chúng ta, thì đó không phải là cách để chúng ta nên học Sách Mặc Môn sao? Chúng ta nên liên tục tự hỏi: ‘Tại sao Chúa soi dẫn cho Mặc Môn (hoặc Mô Rô Ni hay An Ma) để bao gồm điều đó vào biên sử của ông? Tôi có thể học được bài học gì từ điều đó để giúp tôi sống trong thời kỳ và thời đại này?’” (“The Book of Mormon—Keystone of Our Religion,” 6).



3. Để suy ngẫm về giá trị của Sách Mặc Môn cho chính mình, hãy trả lời những câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Hãy suy nghĩ về mức độ chính xác như thế nào của những lời tiên tri của Mô Rô Ni về tình trạng của thời kỳ chúng ta (xin xem Mặc Môn 8:26–32). Những lời tiên tri này giảng dạy điều gì cho các em về giá trị của Sách Mặc Môn cho thời kỳ chúng ta?

b. Các em nghĩ tại sao Sách Mặc Môn là: “một trong những ân tứ quan trọng nhất cho thế gian trong thời kỳ hiện đại” như Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy? (“The Book of Mormon—Keystone of our Religion,” 4).

c. Nếu một người bạn hỏi các em tại sao Sách Mặc Môn quan trọng đối với các em, thì các em sẽ trả lời như thế nào?

Mặc Môn 8:33–41

Mô Rô Ni thấy được những ngày sau cùng và lên án sự tà ác thuộc linh của thời kỳ chúng ta

Hãy nghĩ về một thời kỳ mà các em nhận thấy người nào đó đang có nhu cầu—một người nào đó có một nhu cầu vật chất, tình cảm, xã giao hoặc tinh thần. Hãy cân nhắc điều các em đã làm hoặc có thể làm để giúp đỡ người đó. Suy ngẫm về lý do tại sao các em chọn để giúp đỡ hay không giúp đỡ người đó. Tại sao các em nghĩ rằng đôi khi người ta không giúp đỡ những người túng thiếu?

Đọc Mặc Môn 8:36–41, và tìm kiếm những lý do Mô Rô Ni đã đưa ra về việc tại sao một số người trong những ngày sau cùng sẽ không giúp đỡ những người túng thiếu. Hãy cân nhắc việc đánh dấu những lý do này trong thánh thư của các em. Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng từ *trang điểm* có nghĩa là “làm đẹp” hoặc “trang trí.”

Một số ví dụ nào minh họa giới trẻ ngày nay có thể ưa thích những thứ mà tiền bạc có thể mua được và theo đuổi những vật chất thế gian hơn là việc làm một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô không? Học Mặc Môn 8:38, 41, và nhận ra các hậu quả mà người ta sẽ phải gặp vì tính kiêu ngạo, tà ác của họ, và bỏ mặc người nghèo và người túng thiếu.



4. Viết một nguyên tắc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em mà tóm tắt những gì các em đã học được từ Mặc Môn 8:36–41.

Một ví dụ về nguyên tắc đã được giảng dạy trong các câu này là: **Thượng Đế sẽ bắt chúng ta chịu trách nhiệm về cách chúng ta đối xử với người nghèo khó và những người túng thiếu.**



5. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: một số nhu cầu thông thường nhất—vật chất, xã giao, tình cảm và tinh thần—trong giới trẻ ở trường học hoặc cộng đồng của các em là gì? Sau đó, nghĩ về một điều gì đó các em có thể làm trong tuần tới để chăm sóc cho một người nào đó trong tình cảnh túng thiếu. Hãy viết mục tiêu này trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mặc Môn 8:12–41 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 29: NGÀY 2

Mặc Môn 9

Lời Giới Thiệu

Mô Rô Ni hoàn tất biên sử của cha ông bằng cách kêu gọi những người không tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô nên trở về với Thượng Đế qua sự hối cải. Ông dạy rằng Thượng Đế là một Thượng Đế với nhiều phép lạ và không hề thay đổi. Ông cũng dạy rằng các phép lạ chỉ chấm dứt khi mọi người ngừng có đức tin. Ông khuyến

Lập Các Mục Tiêu để Áp Dụng Điều Các Em Học

Việc lập các mục tiêu để áp dụng điều các em học có thể giúp các em hành động trong đức tin, hãy tìm hiểu thêm từ việc học tập của các em, và tiến triển về phần thuộc linh. Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh khi các em lập các mục tiêu. Hãy chắc chắn rằng các mục tiêu của các em đòi hỏi nỗ lực nhưng cũng phải thực tiễn và có thể đạt được. Viết cụ thể điều các em sẽ làm, khi các em hoạch định để làm điều đó, và các em hoạch định để làm điều đó như thế nào.

9:1–5, và lưu ý rằng Mô Rô Ni đã mô tả điều gì cuối cùng sẽ xảy ra khi những người chọn không tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô cuối cùng được mang đến nơi hiện diện của Thượng Đế.

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith giải thích rằng nhiều người lầm tưởng rằng họ sẽ cảm thấy thoải mái trong chốn hiện diện của Thượng Đế cho dù họ đã không hối cải các tội lỗi của họ:



“Không thể có sự cứu rỗi mà không có sự hối cải. Khi một người không thể bước vào vương quốc của Thượng Đế trong tội lỗi của mình. Sẽ là một điều rất mâu thuẫn đối với một người đi vào chốn hiện diện của Đức Chúa Cha và sống trong chốn hiện diện của Thượng Đế trong tội lỗi của mình. . . .

“Tôi nghĩ rằng có rất nhiều người trên thế gian, nhiều người trong số họ có lẽ trong Giáo Hội—ít nhất là một số người trong Giáo Hội—là những người nghĩ rằng họ có thể sống suốt cuộc sống này và làm điều họ thích, vi phạm các lệnh truyền của Chúa, và tuy vậy cuối cùng họ sẽ đi vào chốn hiện diện của Ngài. Họ nghĩ rằng họ sẽ hối cải, có lẽ trong thế giới linh hồn.

“Họ nên đọc những lời này của Mô Rô Ni: ‘Các người có cho rằng các người sẽ được sống với Ngài [Đấng Kỵ Tô] trong ý thức tội lỗi của mình chăng? Các người có cho rằng các người sẽ được chung sống trong hạnh phúc với Đấng Thánh, trong khi tâm hồn các người bị ý thức về tội lỗi dẫn dắt vì các người đã từng lạm dụng những luật pháp của Ngài?’

khích tất cả nhân loại nên cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô để nhận được những điều họ cần.

Mặc Môn 9:1–6

Mô Rô Ni kêu gọi những người không tin vào Chúa Giê Su Kỵ Tô phải hối cải

Hãy tưởng tượng điều các em có thể nghĩ và cảm thấy nếu các em phải bước vào nơi chốn hiện diện của Thượng Đế hôm nay. Các em nghĩ rằng những người tà ác sẽ cảm thấy như thế nào nơi chốn hiện diện của Ngài? Đọc Mặc Môn

“‘Này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người sống chung với một Đấng Thượng Đế công bình và thánh thiện mà vẫn có ý thức về sự ô uế của mình trước mặt Ngài, thì các người sẽ bị khổ sở hơn là chung sống với những người bị đoán phạt ở ngục giới. Vì vậy, khi các người bị đem đến trước mặt Thượng Đế để thấy sự trần trụi của mình, và để thấy sự vinh quang của Thượng Đế cùng sự thánh thiện của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì một ngọn lửa không thể bị dập tắt được sẽ nhóm lên trong các người’ [Mặc Môn 9:3–5]” (Doctrines of Salvation, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 quyển. [1954–56], 2:195–96).



1. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em nghĩ tại sao việc chờ đợi để hối cải trong cuộc sống này vì tin rằng mình có thể hối cải trong đời sau là sai lầm? (Các em có thể muốn sử dụng điều mình học được từ Mặc Môn 9:1–5; An Ma 12:14; và An Ma 34:32–34 trong câu trả lời của các em).

Đọc Mặc Môn 9:6, và tìm kiếm điều “những kẻ không tin” cần phải làm để tránh nỗi đau khổ mà Mô Rô Ni đã mô tả. Hãy cân nhắc việc đánh dấu các từ trong Mặc Môn 9:6 mà mô tả tình trạng của những người trở về với Thượng Đế và cầu xin Ngài tha thứ. Từ câu này chúng ta học: **Nếu chúng ta chịu hối cải và kêu cầu Thượng Đế, thì chúng ta sẽ không có tí vết khi đi vào chốn hiện diện của Ngài.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của mình.



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một vài câu về cảm nghĩ mà các em tưởng tượng mình sẽ có trong chốn hiện diện của Thượng Đế nếu các em biết rằng mình đã được làm tinh khiết và không tí vết nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Qua sự hối cải và cuộc sống ngay chính, các em có thể chuẩn bị để được thoải mái trong chốn hiện diện của Thượng Đế. Suy ngẫm về điều quan trọng nhất các em cảm thấy các em có thể làm ngay bây giờ để được sẵn sàng gặp Thượng Đế.

Mặc Môn 9:7–20


Mô Rô Ni tuyên bố rằng Thượng Đế làm các phép lạ và đáp ứng những lời cầu nguyện của người trung tín

Các em có bao giờ chứng kiến hay nhận được một phép lạ chưa? Viết định nghĩa của các em về từ *phép lạ*:



Tra từ {*phép lạ* trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư để làm sáng tỏ hoặc thêm vào định nghĩa của các em. Các em nghĩ tại sao một số người ngày nay không tin vào phép lạ?

Như được ghi trong Mặc Môn 9:7–8, Mô rô Ni đã viết cho những người trong những ngày sau cùng là những người sẽ phủ nhận rằng Thượng Đế hằng sống, rằng Ngài ban cho những điều mặc khải, và Ngài trút các ân tứ xuống cho người trung tín. Mô rô Ni đã dạy một cách hùng hồn rằng có một Thượng Đế và Ngài lúc nào cũng vậy “hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau” (Mặc Môn 9: 9). Ngài tiếp tục làm phép lạ ở giữa những người trung tín trong mọi lứa tuổi. Đọc Mặc Môn 9:9–11, 15–19, và nhận ra điều Mô rô Ni đã dạy về thiên tính của Thượng Đế để ông có thể giúp mọi người tin rằng Thượng Đế vẫn còn làm phép lạ.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư, hãy viết điều các em đã học được từ Mặc Môn 9:9–11, 15–19 về thiên tính của Thượng Đế. Cũng hãy viết câu trả lời của các em cho câu hỏi này: Các câu này dạy cho các em biết gì về sự sẵn sàng và khả năng làm các phép lạ của Thượng Đế trong cuộc sống của con người ngày nay?


Đọc Mặc Môn 9:20, và tìm kiếm các lý do tại sao một số người có thể không nhận được các phép lạ.

Những lời của Mô rô Ni được ghi lại trong Mặc Môn 9:9–19 dạy nguyên tắc này: **Vì Thượng Đế là Đấng không thay đổi, nên Ngài sẽ ban cho các phép lạ theo đức tin của con cái của Ngài.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này bên cạnh Mặc Môn 9:19–20 trong thánh thư của các em.

Chúng ta có thể nhận được quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế bằng nhiều cách trong cuộc sống của chúng ta. Sau khi xem lại một số các phép lạ kỳ diệu được mô tả trong thánh thư, Chị Sydney S. Reynolds, là người đã phục vụ trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi, đã dạy rằng:

“Cũng quan trọng như những ‘phép lạ lớn lao’ này là những ‘phép lạ cá nhân’ nhỏ hơn dạy mỗi người chúng ta phải có đức tin nơi Chúa. Những phép lạ này đến khi chúng ta nhận biết và lưu tâm đến sự thúc giục của Thánh Linh trong cuộc sống của mình. . . .

“Tôi tin rằng tất cả chúng ta đều có thể làm chứng về những phép lạ nhỏ này. Chúng ta biết các trẻ em cầu nguyện để được giúp tìm kiếm một món đồ bị mất và tìm được nó. Chúng ta biết về những người trẻ tuổi lấy hết can đảm để đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế và cảm nhận được sự giúp đỡ của Ngài. Chúng ta biết những bạn bè đóng tiền thập phân của họ với số tiền cuối cùng còn lại của họ và rồi, qua một phép lạ, thấy mình có thể trả được tiền học hay tiền thuê nhà hay bằng một cách nào đó có được thức ăn cho gia đình mình. Chúng ta có thể chia sẻ những kinh nghiệm về các lời cầu nguyện được đáp ứng và các phước lành chức tư tế mà cho sự can đảm, mang lại sự an ủi, hoặc phục hồi sức khỏe. Những phép lạ thường ngày này giúp chúng ta quen thuộc với ảnh hưởng của Chúa trong cuộc sống của chúng ta” (“Một Thượng Đế Có Nhiều Phép Lạ,” *Ensign*, tháng Năm năm 2001, 12).

 **4.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một kinh nghiệm các em đã có hoặc một kinh nghiệm mà các em biết đã xác nhận rằng Thượng Đế vẫn còn là một Thượng Đế với nhiều phép lạ ngày nay.

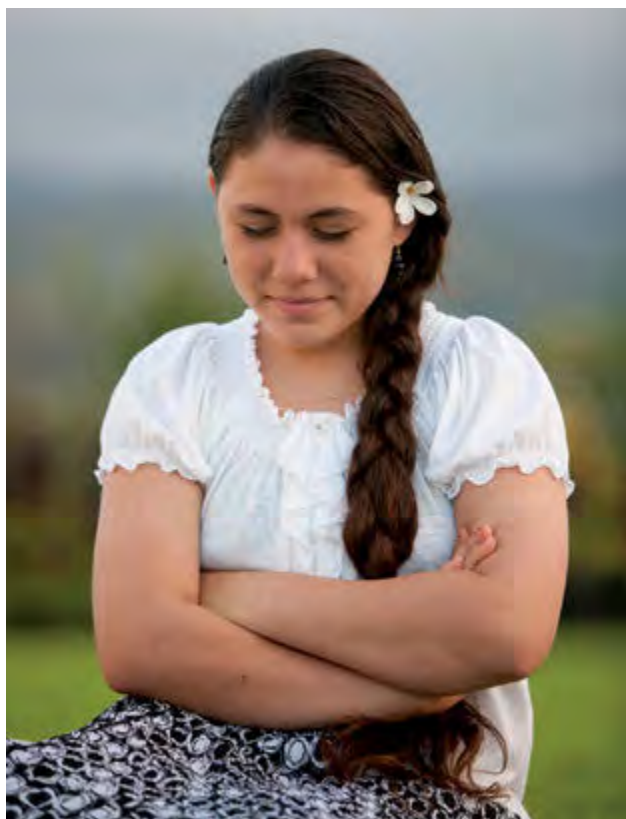
Mặc Môn 9:21–37

Mô rô Ni dạy về sự cầu nguyện và về mục đích của biên sử của Nê Phi

Các em có thể nhớ lại một thời gian khi các em cảm thấy rằng Cha Thiên Thượng đã ban cho các em sự giúp đỡ các em cần vì các em đã cầu nguyện không? Đọc Mặc Môn 9:21, và tìm kiếm điều Mô rô Ni đã


dạy về việc cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng để được giúp đỡ.

Đọc lời phát biểu sau đây, và tìm kiếm ý nghĩa của việc cầu nguyện trong danh của Đấng Kỵ Tô: “Chúng ta cầu nguyện trong danh của Đấng Kỵ Tô khi ý định của chúng ta là ý định của Đấng Kỵ Tô, và những ước muốn của chúng ta là những ước muốn của Đấng Kỵ Tô—khi lời của Ngài ở trong chúng ta (Giăng 15:7). Rồi chúng ta cầu xin những điều mà Thượng Đế có thể ban cho. Nhiều lời cầu nguyện vẫn không được đáp ứng vì không được dâng lên trong danh Đấng Kỵ Tô một chút nào cả; những lời cầu nguyện này không hề tiêu biểu cho ý định của Ngài, mà nảy sinh từ tấm lòng ích kỷ của con người” (Bible Dictionary, “Prayer”).



Hãy xem xét những lời cầu nguyện của các em dựa trên điều các em vừa đọc. Các em có thể làm gì để cầu nguyện một cách trọn vẹn hơn trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô?

Để đưa ra một ví dụ về những người đã tin vào Đấng Cứu Rỗi và đã có thể làm phép lạ, Mô Rô Ni trích dẫn điều Chúa Giê Su đã giảng dạy cho các môn đồ Nê Phi của Ngài. Như đã được ghi trong Mặc Môn 9:22–25, Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài phải đi khắp thế gian và thuyết giảng phúc âm, và Ngài hứa rằng “những điềm triệu [kỳ diệu] sẽ đi theo những ai tin” (Mặc Môn 9:24). Sau đó, Mô Rô Ni tiếp tục những lời giảng dạy của Ngài về sự cầu nguyện.

 **5.** Đọc Mặc Môn 9:27–29, và nhận ra điều Mô Rô Ni đã dạy về cách chúng ta nên cầu nguyện trong đức tin. Viết những điều các em nhận ra trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Sau đó, viết một vài câu mô tả cách các em có thể sử dụng một trong những điều giảng dạy này để cải thiện những lời cầu nguyện của mình.

Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong thánh thư của mình gần bên Mặc Môn 9:27: **Nếu chúng ta cầu nguyện trong đức tin lên Cha Thiên Thượng trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta các phước lành mà sẽ giúp chúng ta thực hiện sự cứu rỗi của mình.**

Khi Mô Rô Ni kết thúc lời mình, ông đã bày tỏ sự lo ngại rằng một số người trong những ngày sau cùng sẽ chối bỏ Sách Mặc Môn vì sự không hoàn hảo của những người đã viết nó (xin xem Mặc Môn 9:30–34). Đọc Mặc Môn 9:35–37, và tìm kiếm điều Mô Rô Ni đã tuyên bố về các mục đích của Sách Mặc Môn.

Xem xét cách ra đời của Sách Mặc Môn là bằng chứng thêm rằng Thượng Đế là một Thượng Đế với nhiều phép lạ và Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mặc Môn 9 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

LỜI GIỚI THIỆU

Ê The

Tại Sao Chúng Ta Học Sách này?

Khi học sách Ê The, các em sẽ học về dân Gia Rét—một nhóm người đã đi đến Tây Bán Cầu và sống ở đó trong nhiều thế kỷ trước khi dân của Lê Hi đến. Sách này sẽ giúp các em học được các nguyên tắc quan trọng về sự cầu nguyện, mặc khải, và mối quan hệ giữa việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và tiếp nhận sự hiểu biết thuộc linh. Sách này cũng sẽ giúp các em hiểu rõ vai trò của các vị tiên tri trong việc thuyết phục mọi người phải hối cải và những hậu quả đến với những người chối bỏ Chúa Giê Su Ky Tô và các vị tiên tri của Ngài.

Ai Đã Viết Sách này?

Mô Rô Ni đã tóm lược sách này từ 24 bảng khắc bằng vàng được gọi là các bảng khắc của Ê The. Sách này được đặt theo tên của tiên tri Ê The, là vị tiên tri cuối cùng của dân Gia Rét và làm ra một biên sử về lịch sử của họ (xin xem Ê The 15:33–34). Trong thời Vua Mô Si A, một số dân Lim Hi khám phá ra các bảng khắc của Ê The khi họ đang tìm kiếm xứ Gia Ra Hem La (xin xem Mô Si A 8:7–11; Ê The 1:2). Các vị tiên tri Nê Phi và những người gìn giữ biên sử truyền giao các bảng khắc của Ê The cho đến khi các bảng khắc này thuộc vào quyền sở hữu của Mô Rô Ni. Mô Rô Ni nói rằng ông không chép lại hết được “một phần trăm” của biên sử trong phần tóm lược của ông (Ê The 15:33).

Sách này Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Các nguồn tài liệu gốc dùng để làm thành sách Ê The được viết ra nhiều thế kỷ trước khi Mô Rô Ni tóm lược sách này. Biên sử đầu tiên của dân Gia Rét được làm thành khi anh của Gia Rét viết về khái tượng ông nhận được trước khi dân của ông vượt biển (xin xem Ê The 4:1). Không có người gìn giữ biên sử nào khác trong số dân Gia Rét được đề cập đến cho đến thời kỳ của Ê The (xin xem Ê The 13:3; 15:33). Mô Rô Ni tóm lược sách Ê The (xin xem Mặc Môn 8:3–6; Mô Rô Ni 10:1). Mô Rô Ni không nói rõ nơi ông đang ở đâu khi ông thực hiện phần tóm lược sách, mặc dù ông đã viết rằng dân Gia Rét đã bị hủy diệt khỏi “xứ miền bắc này” (Ê The 1:1), cho thấy rằng ông có thể đã ở trong xứ nơi mà họ đã bị hủy diệt.

ĐƠN VỊ 29: NGÀY 3

Ê The 1–2

Lời Giới Thiệu

Sách Ê The là phần tóm lược của Mô Rô Ni về lịch sử của dân Gia Rét. Dân Gia Rét là những người đã đến Tây Bán Cầu nhiều thế kỷ trước khi dân của Lê Hi. Tiếp theo Cơ Đại Hồng Thủy trong thời Nô Ê, nhiều con cháu của những người đã được cứu mạng trở nên tà ác. Một nhóm người đã cố gắng xây lên một cái tháp, “chót cao đến tận trời” (Sáng Thế Ký 11:4). Câu chuyện về dân tộc Gia Rét bắt đầu với việc xây lên Tháp Ba Bên. Chúa giải quyết sự tà ác lan tràn bằng cách làm lộn xộn ngôn ngữ chung và phân tán con người trên khắp mặt đất (xin xem Sáng Thế Ký 11:5–8; Ê The 1:33). Câu chuyện này trong sách Ê The bắt đầu với Gia Rét và anh của ông tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa khi Ngài làm lộn xộn ngôn ngữ của con người tại Tháp Ba Bên. Chúa bảo tồn ngôn ngữ của Gia Rét, anh của ông và gia đình cùng bạn bè của họ dẫn họ qua vùng hoang dã đến vùng đất hứa. Sau đó Chúa chỉ dẫn cho anh của Gia Rét đóng tám chiếc thuyền để chở dân của ông trên biển.



Ê The 1:1–33

Mô Rô Ni ghi lại gia phả của Ê The trở ngược lại từ thời Gia Rét tại Tháp Ba Bên

Để giúp các em hiểu sách Ê The đến từ đâu, hãy xem lại “Khái Quát của Sách Mô Si A 7–24” từ Đơn Vị 12: Ngày 1 bài học (trang 116). Tham khảo cuộc hành trình 4, và lưu ý điều mà dân Lim Hi tìm thấy trên cuộc hành trình này.

Hãy xem phần đầu sách Ê The, và tìm phân mô tả vắn tắt của sách này dưới tiêu đề đó. Phân mô tả này giải thích rằng biên sử của dân Gia Rét được lấy ra từ 24 bảng khắc bằng vàng được dân Lim Hi tìm thấy.

Sau khi Mô Rô Ni hoàn tất biên sử của cha ông, thì ông lấy biên sử của dân Gia Rét và làm thành một phiên bản ngắn hơn của sách đó để gồm vào trong Sách Mạc Môn. Đọc Ê The 1:1–4, và tìm kiếm điều Mô Rô Ni đã nói là ông đã không gồm vào trong phiên bản của ông về biên sử của dân Gia Rét. Sau đó đọc Ê The 1:5, và tìm kiếm phần nào của truyện ký này Mô Rô Ni đã gồm vào trong biên sử của ông. Cái tháp được đề cập đến trong Ê The 1:5 là Tháp Ba Bên. Như đã được giải thích trong Ê The 1:33, Chúa “làm lộn xộn” (làm lẫn lộn) tiếng nói của dân chúng đã tìm cách xây lên cái tháp để họ không thể hiểu nhau, và Ngài đã phân tán dân chúng trên khắp thế gian.

Như đã được ghi trong Ê The 1:6–33, một người tên là Ê The đã viết biên sử của dân Gia Rét. Mô Rô Ni ghi lại tổ tiên của Ê The trở ngược lại từ một người tên là Gia Rét, là người đã sống trong thời kỳ của Tháp Ba Bên.

Ê The 1: 33–43

Anh của Gia Rét cầu nguyện để được giúp đỡ, và những người trong gia đình và bạn bè của ông nhận được lòng thương xót và sự hướng dẫn

Các em có bao giờ ở trong một quốc gia hay khu vực nào mà người ta nói một ngôn ngữ các em không hiểu không? Các em nghĩ mình sẽ cảm thấy như thế nào nếu các em không thể hiểu được ngôn ngữ mà những người xung quanh các em đang nói? Nếu có thể chỉ chọn một vài người để giao tiếp trong tình huống đó, thì các em sẽ chọn người nào? Tình huống này hiện hữu cho một người tên là Gia Rét và anh của mình, cũng như gia đình của họ, là những người sống trong thời kỳ Tháp Ba Bên. Đọc Ê The 1:33–37, và tìm kiếm những người mà Gia Rét muốn có khả năng để giao tiếp. Sau khi anh của Gia Rét nhận được một lời hứa từ Chúa để ngôn ngữ của họ sẽ không bị làm cho lộn xộn (xin xem Ê The 1:34–35), ông đã cầu nguyện cho bạn bè của mình (xin xem Ê The 1:36–37). Như đã được anh của Gia Rét cho thấy, một trong những đặc điểm của người trung tín là cầu nguyện cho bạn bè của họ để nhận được các phước lành của Chúa.

Chúa ban phước cho gia đình của Gia Rét và anh của ông cùng bạn bè của họ để ngôn ngữ của họ không bị làm cho lộn xộn. Sau đó, Gia Rét đã yêu cầu anh của mình cầu nguyện lên Thượng Đế, cầu vấn Ngài là gia đình của họ nên đi đâu. (Xin xem Ê The 1:38–40).

Đọc Ê The 1:40–43, và nhận ra những chỉ dẫn Chúa đã ban cho dân Gia Rét để hướng dẫn họ trong cuộc hành trình của họ. Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng cho Gia Rét và anh của ông để tuân theo những chỉ dẫn từ Chúa?

Ê The 2:1–12

Dân Gia Rét bắt đầu cuộc hành trình của họ hướng tới đất hứa

Đọc Ê The 2:1–3 để khám phá ra việc dân Gia Rét đã đáp ứng như thế nào với những chỉ dẫn Chúa đã ban cho họ về việc chuẩn bị để đi đến một vùng đất hứa (xem Ê The 1:41–42). Sau đó đọc Ê The 2:4–6, và tìm kiếm điều gì đã xảy ra tiếp theo đó. Hãy lưu ý rằng vì dân Gia Rét đã tuân theo những chỉ dẫn của Chúa, nên Ngài ban thêm cho họ những hướng dẫn. Hãy suy ngẫm về các phước lành và sự hướng dẫn mà dân Gia Rét nhận được vì họ đã tuân theo những chỉ dẫn của Chúa.

Từ kinh nghiệm của dân Gia Rét chúng ta biết được nguyên tắc này: **Khi hành động trong đức tin theo sự hướng dẫn Chúa đã ban cho mình, chúng ta có thể nhận được thêm sự hướng dẫn từ Ngài.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em bên cạnh Ê The 2:6.

Các em có thể nghĩ ra một ẩn tượng hoặc sự thúc giục mà các em đã nhận được từ Chúa trong khi cầu nguyện, học thánh thư, hoặc tham dự một buổi họp Giáo Hội không? Ghi nhớ ẩn tượng hay sự thúc giục đó khi các em đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đền về cách chúng ta thường nhận được sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện: “Hiếm khi các [anh chị] em sẽ nhận được một câu trả lời trọn vẹn [cho lời cầu nguyện] cùng một lúc. Điều đó sẽ đến từng phần một, từng phần nhỏ để các [anh chị] em sẽ tăng trưởng trong khả năng. Khi mỗi phần được tuân theo trong đức tin, thì các [anh chị] em sẽ được dẫn đến những phần khác cho đến khi các [anh chị] em có được toàn bộ câu trả lời. Mẫu mực đó đòi hỏi các [anh chị] em phải sử dụng đức tin nơi khả năng đáp ứng của Đức Chúa Cha. Mặc dù đôi khi rất khó nhưng điều đó sẽ đưa đến sự tăng trưởng đáng kể của cá nhân” (“Sử Dụng Ân Từ Cầu Nguyện Thiêng Liêng,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 9).



1. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cách các em trả lời (hoặc có thể đáp ứng) đối với sự thúc giục của Thánh Linh mà các em nghĩ đến trước đó. Các em cũng có thể gồm vào các phước lành mình đã nhận được (hoặc có thể nhận được) từ việc hành động theo sự thúc giục đó.

Như được ghi trong Ê The 2:7–12, Chúa phán với anh của Gia Rét rằng khi ông và dân của ông đến vùng đất hứa, thì họ sẽ cần phải “phục vụ Ngài là Thượng Đế chân thật và duy nhất, bằng không họ sẽ bị quét sạch” (Ê The 2:8).

Ê The 2:13–15

Chúa khiển trách anh của Gia Rét vì đã không kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện

Đọc Ê The 2:13–15, và tìm kiếm điều đã xảy ra khi dân Gia Rét đến biển lớn phân cách các xứ. Họ được Chúa hướng dẫn qua vùng hoang dã vì họ nghe theo Chúa và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Tuy nhiên, sau khi họ đã cắm trại bên bờ biển lớn trong bốn năm, Chúa hiện đến với anh của Gia Rét và khiển trách ông vì đã không cầu nguyện.

Ê The 2:14–15 giúp chúng ta học được những nguyên tắc này: **Chúa không hài lòng khi chúng ta không kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện. Chúa muốn chúng ta phải kêu cầu Ngài thường xuyên trong lời cầu nguyện.**

Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Donald L. Staheli, là người đã phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, hãy suy nghĩ về việc các em cầu nguyện thường xuyên như thế nào: “Những lời cầu nguyện khẩn thiết hằng ngày để tìm kiếm sự tha thứ và giúp đỡ cùng hướng dẫn đặc biệt là thiết yếu đối với cuộc sống của chúng ta và trong việc nuôi dưỡng chứng ngôn của chúng ta. Khi trở nên vội vã, nhắc đi nhắc lại, hững hờ, hoặc cẩu thả trong khi cầu nguyện, chúng ta có khuynh hướng đánh mất sự gần gũi của Thánh Linh, và điều này thật là thiết yếu trong sự hướng dẫn liên tục mà chúng ta cần có, để giải quyết một cách thành công những thử thách trong cuộc sống hằng ngày của mình” (“Đạt Được Chứng Ngôn của Chúng Ta” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, 39).

Trong nhật ký cá nhân của các em hoặc trên một tờ giấy rời, hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

- Các em cảm thấy như thế nào về mức độ thường xuyên của lời cầu nguyện cá nhân của các em?
- Các em cảm thấy như thế nào về sự chân thành của lời cầu nguyện cá nhân của các em?
- Trong lời cầu nguyện cá nhân của mình, các em có cảm thấy rằng mình thực sự giao tiếp với Cha Thiên Thượng không? Tại sao có, hoặc tại sao không?
- Nếu các em có thể thực hiện một sự thay đổi để cải thiện những lời cầu nguyện cá nhân của mình thì sự thay đổi đó có thể là gì?

Như đã được ghi trong Ê The 2:16, anh của Gia Rét hối cải các tội lỗi của mình và cầu nguyện lên Chúa cho những người trong gia đình và bạn bè của ông. Chúa phán với ông rằng ông đã được tha thứ nhưng ông vẫn phải tiếp tục trong sự ngay chính để được dẫn đến vùng đất hứa.



Ê The 2:16–25

Dân Gia Rét đóng thuyền để vượt qua đại dương đến vùng đất hứa

Hãy nghĩ về một quyết định cá nhân quan trọng mà các em đang phải đối phó hoặc có thể đối phó trong tương lai, chẳng hạn như làm thế nào để đối phó với một tình huống gia đình hoặc xã hội khó khăn, làm thế nào để học giỏi trong trường, kết hôn với ai, hoặc theo đuổi nghề nghiệp gì. Các em có nghĩ về việc Chúa có thể ban cho các em sự hướng dẫn hoặc giúp đỡ trong tình huống đó như thế nào không? Khi các em học phần còn lại của sách Ê The 2, hãy suy ngẫm về quyết định các em đã nhận thấy và tìm kiếm các nguyên tắc mà sẽ giúp các em nhận được sự trợ giúp của Chúa.

Đọc Ê The 2:16–17, và tìm kiếm điều Chúa đã phán bảo dân Gia Rét phải làm để tiến triển tới vùng đất hứa. Anh của Gia Rét đối phó với ba vấn đề phát sinh từ việc thiết kế các chiếc thuyền. Đọc Ê The 2:18–19, và đánh dấu ba vấn đề mà anh của Gia Rét đã đề cập với Chúa.



2. Để giúp các em hình dung điều các em đã đọc trong Ê The 2:16–19, hãy vẽ hình các em nghĩ các chiếc thuyền đó có thể đã trông giống như vậy vào nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Biểu đồ sau đây sẽ giúp các em khám phá ra cách Chúa đã giúp anh của Gia Rét với vấn đề về các chiếc thuyền. Học các câu thánh thư trong biểu đồ, và sau đó sử dụng thông tin đó để điền vào cột “Giải Pháp cho Vấn Đề” của biểu đồ.

Các Câu Thánh Thư	Vấn Đề với Các Chiếc Thuyền	Giải Pháp cho Vấn Đề
Ê The 2: 20–21	Không có không khí	
Ê The 6:4–9	Không có bánh lái	
Ê The 2:22–3:6	Không có ánh sáng	

Hình dung

Khi các em có thể hình dung hoặc tưởng tượng trong tâm trí của mình điều đang xảy ra trong một câu chuyện thánh thư, thì điều đó có thể giúp làm cho những sự kiện đó có thật và sống động hơn. Việc hình dung có thể giúp các em thông cảm hơn với những người và các tình huống trong thánh thư và do đó cho phép các em phân tích một cách hiệu quả hơn và hiểu được điều đang diễn ra.

Điều Chúa đã làm và điều Ngài đã đòi hỏi anh của Gia Rét phải làm đều khác nhau đối với mỗi vấn đề. Từ mỗi vấn đề và giải pháp, chúng ta có thể học được một lẽ thật khác nhau về cách Chúa phụ giúp chúng ta khi chúng ta cần được giúp đỡ. So sánh các giải pháp mà các em đã viết trong biểu đồ với các giải pháp trong bản liệt kê sau đây:

Không có không khí (Ê The 2:20–21). Để giải quyết vấn đề này, Chúa


phán bảo anh của Gia Rét điều ông phải làm. Sau đó anh của Gia Rét đã có đức tin để làm theo những chỉ dẫn của Chúa.

Không có bánh lái (Ê The 6:4–9). Để giải quyết vấn đề này, chính Chúa đã cung cấp giải đáp cho vấn đề.

Không có ánh sáng (Ê The 2:22–3:6). Để giải quyết vấn đề này, Chúa đã ban cho anh của Gia Rét một số hướng dẫn. Sau đó anh của Gia Rét đã phải nghĩ ra một giải pháp cho vấn đề—dựa vào thông tin ông đã có—và cầu xin Chúa chấp thuận và giúp đỡ trong việc thực hiện giải pháp đó.

Từ kinh nghiệm của anh của Gia Rét, chúng ta học được nguyên tắc này: **Khi cố gắng để làm phần vụ của mình để giải quyết các vấn đề của mình, chúng**

ta có thể nhận được sự giúp đỡ của Chúa. Khi suy nghĩ về quyết định cá nhân mà các em đã nghĩ trước đó, làm thế nào việc biết được nguyên tắc này có thể giúp các em nhận được sự giúp đỡ hoặc hướng dẫn liên quan đến quyết định này? Các em nghĩ Chúa có thể kỳ vọng các em phải làm điều gì trong việc đưa ra quyết định của các em?

 **3.** Viết một đoạn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để giải thích điều các em đã học được từ những kinh nghiệm của anh của Gia Rét về việc cầu nguyện và về việc nhận được sự giúp đỡ và hướng dẫn của Chúa trong cuộc sống của các em.

 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 1–2 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 29: NGÀY 4

Ê The—3

Lời Giới Thiệu

Chúa hỏi anh của Gia Rét: “Người muốn ta làm gì cho các người có ánh sáng trong thuyền?” (Ê The 2:23). Để đáp lại, anh của Gia Rét chuẩn bị kỹ 16 viên đá và khiêm tốn cầu nguyện Chúa để Ngài sẽ sờ tay vào chúng “làm cho nó chiếu sáng nơi tối tăm” (Ê The 3:4). Nhờ vào đức tin lớn lao của anh của Gia Rét, nên ông nhìn thấy ngón tay của Đấng Cứu Rỗi khi Đấng Cứu Rỗi sờ tay vào các viên đá. Sau đó, Chúa tự biểu hiện cho anh của Gia Rét thấy và truyền lệnh cho ông viết điều ông đã thấy và nghe.

Ê The 3:1–20


Chúa sờ tay vào các viên đá để cung cấp ánh sáng cho các chiếc thuyền của dân Gia Rét, và Ngài tự biểu hiện cho anh của Gia Rét thấy

Một số ví dụ về điều các em hoặc những người trẻ tuổi khác chân thành cầu nguyện là gì? Hãy chọn một trong những điều này, và viết xuống ở đây: _____

Khi các em học về tấm gương của anh của Gia Rét trong Ê The 3, hãy tìm kiếm những hiểu biết sâu sắc mà sẽ giúp các em hoặc một người bạn nhận được sự giúp đỡ từ Chúa.

Hãy suy nghĩ về lời cầu nguyện của anh của Gia Rét lên Chúa về việc cung cấp ánh sáng cho các chiếc thuyền và câu trả lời của Chúa cho ông. Ôn lại Ê The 2:22–3:1. Sau đó viết một chú thích cho mỗi tấm hình sau đây mô tả điều mà anh của Gia Rét đã làm như là phần vụ của ông để giải quyết vấn đề không có ánh sáng.



 **1.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về điều gây ấn tượng cho các em về các nỗ lực của anh của Gia Rét để giải quyết vấn đề cần phải có ánh sáng trong các chiếc thuyền. Mặc dù anh của Gia Rét bỏ ra nhiều nỗ lực, nhưng hãy xem xét việc các viên đá nấu chảy ra của ông sẽ có hiệu quả như thế nào trong việc cung cấp ánh sáng nếu không có sự giúp đỡ của Chúa.

Đọc Ê The 3:2–5, và sau đó làm điều sau đây:

- Nhận ra hoặc đánh dấu các cụm từ cho thấy là anh của Gia Rét rất khiêm nhường và công nhận sự phụ thuộc của ông vào Thượng Đế. Có thể là điều hữu

ích để biết rằng cụm từ “bản chất của chúng con trở nên luôn luôn xấu xa” ám chỉ trạng thái tội lỗi của chúng ta trên thế gian. Vì Sự Sa Ngã của A Đam, chúng ta bị tách rời khỏi Thượng Đế về mặt thể chất. Chúng ta cũng dễ phạm tội. Nếu không có sự giúp đỡ thiêng liêng, chúng ta không bao giờ có thể trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế.

- Nhận ra điều mà anh của Gia Rét cầu xin Chúa để làm.
- Nhận ra hoặc đánh dấu điều mà anh của Gia Rét đã làm chứng là ông biết về Thượng Đế.



2. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em có thể tìm thấy bằng chứng nào trong Ê The 3:1–5 rằng anh của Gia Rét có đức tin rằng Chúa có thể giúp ông giải quyết vấn đề của ông?

b. Tấm gương của ông có thể giúp các em nhận ra rằng mình phụ thuộc vào Chúa như thế nào khi các em cầu xin Ngài giúp đỡ?

Đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, trong đó có nhấn mạnh đến đức tin của anh của Gia Rét: “Chắc chắn Thượng Đế, cũng như độc giả, cảm thấy một điều gì đó rất nổi bật trong sự ngây thơ như trẻ con và lòng nhiệt thành trong đức tin của người này. ‘*Này, thưa Chúa, Ngài có thể làm được việc này!*’ [Ê The 3:5]. Có lẽ không có hàng chữ duy nhất nào mạnh mẽ hơn về đức tin do loài người nói ra trong thánh thư. . . . Tuy vị tiên tri chưa chắc chắn về khả năng của mình, nhưng ông đã không nghi ngờ về quyền năng của Thượng Đế” (“Rending the Veil of Unbelief,” trong *Nurturing Faith through the Book of Mormon: The 24th Annual Sidney B. Sperry Symposium* [1995], 12).

Đọc Ê The 3:6, và tưởng tượng việc ở trong tình huống được mô tả trong câu này đã có thể như thế nào.

Đọc Ê The 3:9, tìm kiếm lý do tại sao Chúa đã sẵn lòng sờ tay vào các viên đá và lý do tại sao anh của Gia Rét đã có thể thấy được ngón tay của Chúa.

Hoàn tất lời phát biểu về nguyên tắc sau đây theo điều các em đã học được cho đến bây giờ trong Ê The 3: **Khi chúng ta khiêm nhường kêu cầu Chúa, thì Ngài sẽ đáp ứng cho chúng ta tùy theo _____ và ý muốn của Ngài.**



3. Trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Hãy tham khảo điều các em đã viết ở phần đầu của bài học này về điều mà các em hoặc những người trẻ tuổi khác cầu nguyện. Một người có thể cho thấy đức tin nơi Chúa như thế nào khi người ấy tìm kiếm sự giúp đỡ và hướng dẫn của Chúa trong tình huống đó?

b. Các em đã kinh nghiệm được điều gì trong cuộc sống của mình mà đã dẫn các em đến việc biết được lẽ trung thực của

nguyên tắc rằng khi chúng ta khiêm nhường kêu cầu Chúa, thì Ngài sẽ đáp ứng cho chúng ta theo đức tin của chúng ta và ý muốn của Ngài?



Hãy dành ra một giây lát và âm thầm đánh giá mức độ tin cậy Chúa của các em. Đọc Ê The 3:9–12, và tìm kiếm cùng đánh dấu bằng chứng về đức tin mà anh của Gia Rét đã có nơi Chúa.

Ôn lại Ê The 3:11, và suy nghĩ về việc các em có đủ đức tin nơi Chúa để cam kết tin và tuân theo điều Ngài sẽ mặc khải cho các em không ngay cả *trước khi* Ngài mặc khải điều đó.



Đọc lời phát biểu sau đây từ Anh Cả Jeffrey R. Holland, và gạch dưới điều chúng ta phải làm để sử dụng đức tin giống như anh của Gia Rét: “Đức tin dự bị được phát triển bởi những kinh nghiệm trong quá khứ—nhờ vào kinh nghiệm đã biết được, mà cung cấp một nền tảng cho niềm tin. Nhưng đức tin cứu chuộc thường phải được sử dụng hướng tới những kinh nghiệm trong tương lai—kinh nghiệm chưa biết, là kinh nghiệm cung cấp một cơ hội cho kinh nghiệm kỳ diệu. . . . Đức tin như đức tin của anh của Gia Rét, *đi trước* phép lạ và sự hiểu biết. Ông phải tin *trước khi* Thượng Đế phán bảo.

Ông phải hành động *trước khi* khả năng để hoàn thành hành động đó là hiển nhiên. Ông phải cam kết với kinh nghiệm hoàn tất trước ngay cả đã nhận thấy điều đó đầu tiên. Đức tin là đồng ý vô điều kiện—và trước tiên—với bất cứ điều kiện nào mà Thượng Đế có thể đòi hỏi trong tương lai gần lẫn xa” (*Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* [1997], 18–19).

Hãy nghĩ về những kinh nghiệm của anh của Gia Rét, bắt đầu tại Tháp Ba Bên. Những kinh nghiệm nào có thể đã giúp gia tăng đức tin nơi Chúa? Các em nghĩ làm thế nào những kinh nghiệm này chuẩn bị cho ông để sử dụng “với một đức tin lớn lao như . . . vậy” (Ê The 3:9) vào lúc đó?



4. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Có kinh nghiệm nào trong cuộc sống của các em đã làm gia tăng đức tin của các em nơi Chúa?
- b. Làm thế nào kinh nghiệm đó đã chuẩn bị cho các em để sử dụng đức tin lớn lao hơn trong tương lai?

Đọc Ê The 3:13–20, và tìm kiếm phước lành mà anh của Gia Rét đã nhận được nhờ vào đức tin của ông. Anh trai của Gia Rét đã biết gì về Đấng Cứu Rỗi từ kinh nghiệm đặc biệt này? Một nguyên tắc quan trọng khác mà các em có thể học được từ Ê The 3 là như sau: **Khi sử dụng đức tin nơi Chúa, thì chúng ta sẽ tiến đến gần với Ngài hơn.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của các em bên cạnh Ê The 3:11–20.

Anh Cả Jeffrey R. Holland bình luận về Ê The 3:15–16 và sự nhầm lẫn có thể phát sinh ra từ kinh nghiệm đó:

“[Một] vấn đề mà đòi hỏi phần bình luận vấn đề phát sinh từ lời kêu lên của Chúa ‘Loài người chưa có bao giờ đến trước mặt ta với một đức tin lớn lao như người vậy; vì nếu không thì người đã chẳng nhìn thấy được ngón tay của ta.’ Và về sau, ‘Ta chưa bao giờ hiện ra cho loài người mà ta đã sáng tạo ra được trông thấy ta, vì chưa có bao giờ loài người tin ta như người đã tin ta.’ [Ê The 3:9, 15].

“Khả năng có thể nhầm lẫn ở đây đi kèm với nhận thức rằng nhiều (và có lẽ là tất cả) vị tiên tri cao trọng sống trước thời anh của Gia Rét đã nhìn thấy Thượng Đế. Vậy thì, chúng ta giải thích lời tuyên phán của Chúa như thế nào? . . .

“Vấn đề này đã được nhiều tác giả Thánh Hữu Ngày Sau thảo luận, và có một số lời giải thích có thể có được, bất cứ—hoặc tất cả—lời giải thích nào trong những lời giải thích đó đều có thể giúp giải thích lẽ thật lớn lao hơn của đoạn này. Tuy nhiên, nếu không có sự mặc khải hoặc lời dẫn giải nào thêm về vấn đề

này, thì bất cứ giả thuyết nào cũng chỉ là không thích đáng và không đầy đủ. . . .

“Một số người tin rằng Chúa muốn nói rằng Ngài chưa bao giờ tự biểu hiện trước đó cho loài người thấy ở mức độ đó hoặc chừng mực đó. Lý thuyết này cho rằng những sự hiện đến của Chúa cùng các vị tiên tri trước kia đã không có được cùng ‘sự trọn vẹn,’ mà không bao giờ trước đó tấm màn che đã được vén lên để tiết lộ trọn vẹn như vậy về thiên tính và sự xác thực của Đấng Ky Tô. . . .

“Một lời giải thích cuối cùng—và về đức tin của anh của Gia Rét, một lời giải thích đầy sức thuyết phục nhất—là Đấng Ky Tô đã phán với anh của Gia Rét: ‘Ta chưa bao giờ hiện ra cho loài người thấy *theo cách này, tự ý ta, chỉ bởi đức tin của người nhìn thấy ta.*’ Theo quy luật, các vị tiên tri được Ngài và chỉ với sự chấp thuận của Ngài mời vào nơi hiện diện của Chúa. Ngược lại, anh của Gia Rét, dường như đã tự mình xông qua bức màn che, không phải như là một vị khách không được mong muốn nhưng có lẽ nói một cách nghiêm túc như là một người không được mời. Đức Giê Hô Va phán: ‘Loài người chưa có bao giờ đến trước mặt ta với một đức tin lớn lao như người vậy; vì nếu không thì người đã chẳng nhìn thấy được ngón tay của ta. . . . Chưa có bao giờ loài người tin ta như người đã tin ta.’ Hiển nhiên, chính Chúa đã nối kết đức tin chưa từng có với khái tượng chưa từng có này. Nếu tự khái tượng này không phải là duy nhất, thì phải là đức tin và cách nhận được khái tượng thì quá tuyệt vời. Cách duy nhất mà đức tin có thể là phi thường như vậy là khả năng đức tin mang vị tiên tri, không được mời, đến nơi mà những người khác đã có thể đi tới được chỉ với sự đồng ý của Thượng Đế” (*Christ and the New Covenant*, 20–23).

Ê The 3:21–28

Chúa truyền lệnh cho anh của Gia Rét phải viết những điều ông đã thấy và niêm phong biên sử của ông.

Đọc Ê The 3:25–26, và nhận ra điều nào khác Chúa đã cho anh của Gia Rét thấy. Như đã được ghi trong Ê The 3:21–24, 27–28, Chúa truyền lệnh cho anh của Gia Rét phải viết những điều ông đã được cho thấy trong khái tượng và niêm phong chúng. Chúa cũng giải thích rằng Ngài sẽ chuẩn bị một cách để những bài viết của anh của Gia Rét được phiên dịch trong tương lai. Một trong những cách mà lời tiên tri này được ứng nghiệm là khi Tiên Tri Joseph Smith phiên dịch sách Ê The từ các bảng khắc bằng vàng như là một phần của Sách Mặc Môn và làm cho biên sử của dân Gia Rét có sẵn cho tất cả mọi người để đọc.

Hãy suy ngẫm về cách các em có thể áp dụng điều mình học được ngày hôm nay và điều các em có thể làm để cho thấy đức tin nơi Chúa. Khi các em sử

dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, Thượng Đế sẽ trút phước lành xuống các em, như Ngài đã làm cho anh của Gia Rét.



5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 3 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 30: NGÀY 1

Ê The 4–5

Lời Giới Thiệu

Chúa truyền lệnh cho Mô Rô Ni viết và sau đó niêm phong biên sử của mình về khái tượng của anh của Gia Rét. Mô Rô Ni giải thích rằng những bài viết này sẽ được tiết lộ khi loài người có nhiều đức tin như anh của Gia Rét. Ngoài ra, Mô Rô Ni đã tiên tri rằng ba nhân chứng sẽ làm chứng về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn trong những ngày sau.

Ê The 4:1–7

Mô Rô Ni ghi lại và niêm phong truyện ký đầy đủ về khái tượng của anh của Gia Rét


Hãy nghĩ về một vật đặc biệt quý báu đối với các em hay gia đình của các em mà các em có thể muốn giữ xa tầm tay của trẻ nhỏ. Một đứa trẻ cần phải học hoặc làm gì trước khi các em có thể tin cậy nó với vật đó?

Tương tự như vậy, Chúa có những lẽ thật quý báu Ngài muốn chia sẻ với chúng ta, nhưng Ngài đợi cho đến khi chúng ta sẵn sàng để nhận các lẽ thật này. Khi các em học Ê The 4, hãy tìm kiếm điều Mô Rô Ni đã dạy mà có thể giúp các em chuẩn bị nhận được lẽ thật lớn lao hơn và sự hướng dẫn từ Chúa.

Như các em đọc trong Ê The 3, Chúa đã cho anh của Gia Rét thấy một khái tượng về tất cả các dân cư trên thế gian—trong quá khứ, hiện tại và tương lai—và tất cả mọi thứ liên quan đến thế gian. Lúc bấy giờ, anh của Gia Rét được truyền lệnh phải viết điều ông đã thấy và niêm phong những bài viết của ông. Đọc Ê The 4:4–5, và tìm kiếm phần mô tả của Mô Rô Ni về điều mà anh của Gia Rét đã được cho thấy. Mô Rô Ni viết về điều anh của Gia Rét đã thấy và cũng đã được Chúa truyền lệnh phải niêm phong khái tượng đó để được ra đời theo kỳ định của Chúa. Khái tượng mà những câu này

đề cập đến được gồm vào trong điều thường được gọi là phân được niềm phong của Sách Mặc Môn.

Mô Rô Ni đã tiên tri về các điều kiện cần phải có trước khi điều mặc khải được ban cho anh của Gia Rết sẽ được tiết lộ. Các em có thể muốn đánh dấu các điều kiện này trong Ê The 4:6–7.

 **1.** Để giúp các em suy ngẫm về ý nghĩa của “thực hành đức tin nơi [Chúa], như anh của Gia Rết đã làm” (Ê The 4:7), hãy ôn lại Ê The 1–3 và liệt kê trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em những cách mà anh của Gia Rết đã cho thấy đức tin và sự tin cậy nơi Chúa. Cũng hãy chọn và mô tả một trong những tấm gương này mà làm các em cảm kích nhất và giải thích tại sao.

Cũng giống như các em sẽ tin cậy một đứa trẻ với một vật đặc biệt quý báu chỉ với một vài điều kiện nào đó, Chúa chia sẻ thêm những lễ thật với con cái của Ngài chỉ khi nào chúng ta cho thấy sự sẵn sàng của mình về phần thuộc linh, tin tưởng vào các lễ thật quý báu mà Ngài đã mặc khải, và sử dụng đức tin nơi Ngài.

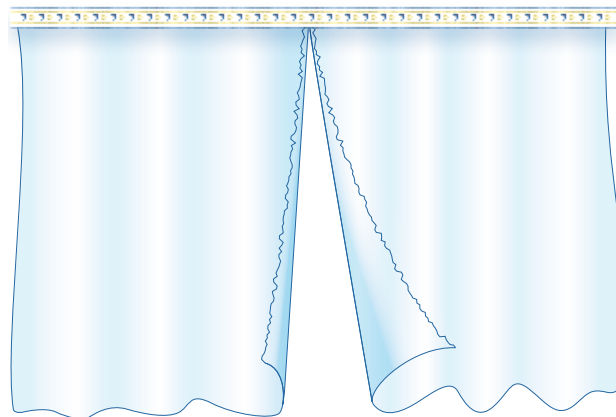
Ê The 4:8–19

Mô Rô Ni dạy điều chúng ta phải làm để nhận được thêm sự mặc khải


Nhìn vào bất cứ tấm màn cửa sổ nào trong căn phòng các em đang ở trong đó. Hãy suy nghĩ về các màn cửa sổ giới hạn như thế nào những gì các em có thể nhìn thấy được.

Mô Rô Ni sử dụng biểu tượng của một tấm màn, tương tự như một tấm màn che cửa sổ, để giảng dạy các nguyên tắc chi phối việc mỗi người chúng ta có thể nhận được sự mặc khải như thế nào. Đọc Ê The 4:15, và tìm thấy cụm từ gồm có từ *tấm màn*. Hãy lưu ý rằng Mô Rô Ni so sánh sự vô tín ngưỡng với một tấm màn. Về những phương diện nào sự vô tín ngưỡng giống như một tấm màn? _____

Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng từ *xé rách* trong Ê The 4:15 có nghĩa là làm rách. Hãy tưởng tượng điều đó sẽ như thế nào nếu các em có thể xé rách được tấm màn giữa các em và sự hiểu biết về Chúa.



Mô Rô Ni đã mô tả những điều mà giúp “xé rách được tấm màn vô tín ngưỡng” và cho phép chúng ta nhận được thêm sự mặc khải. Ông bắt đầu bằng cách cảnh báo thái độ mà ngăn cản chúng ta nhận được thêm sự mặc khải. Đọc Ê The 4:8, và đánh dấu điều sẽ làm cho Chúa phải giữ lại sự mặc khải và “cho thấy những điều vĩ đại hơn.”


 **2.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ “chống lại lời của Chúa” có nghĩa là gì? (Ê The 4:8).
- Một người trẻ tuổi ngày nay có thể “chống lại lời của Chúa” bằng một số cách nào?

Mô Rô Ni gồm vào những lời của Chúa để mô tả cách nhận được thêm sự mặc khải từ Ngài. Tìm kiếm Ê The 4:11, 13–15, và đánh dấu các cụm từ dạy điều chúng ta phải làm để mời sự mặc khải của Chúa đến và cách Ngài sẽ đáp ứng nếu chúng ta làm những điều này.


Các em học được những nguyên tắc nào liên quan đến sự mặc khải và cách mời sự mặc khải đó vào cuộc sống của các em từ những câu này? Các em có thể muốn viết một nguyên tắc các em học được từ những câu này trong thánh thư của mình bên cạnh Ê The 4:11.

Một nguyên tắc quan trọng chúng ta có thể học được từ lời khuyên dạy của Chúa là **khi chúng ta sử dụng đức tin lớn lao nơi lời của Chúa, thì Ngài sẽ, trong kỳ định và cách riêng của Ngài, ban phước cho chúng ta với thêm sự mặc khải.**

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy giải thích lý do tại sao các em nghĩ rằng các em cần phải cho thấy đức tin trong lời của Thượng Đế mà các em đã

nhận được rồi trước khi Chúa mặc khải thêm cho các em. Sau đó tự đánh giá mình trên thang điểm từ 1 đến 10 (10 là “rất hiệu quả”) về việc các em cảm thấy mức độ sử dụng đức tin nơi Chúa của các em như thế nào bằng cách tìm kiếm và tuân theo lời Ngài trong mỗi lĩnh vực sau đây:

- a. Cầu nguyện hàng ngày
- b. Tuân theo những sự thúc giục các em nhận được qua Đức Thánh Linh
- c. Tán trợ và noi theo các vị lãnh đạo trong chi nhánh, tiểu giáo khu, giáo hạt hoặc giáo khu
- d. Học lời của Thượng Đế trong nhà thờ hay lớp giáo lý
- e. Học thánh thư riêng
- f. Tuân theo những lời của các vị tiên tri và sống theo các giáo lệnh

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả việc tuân theo Thượng Đế trong một trong số các lĩnh vực đã được đề cập ở trên đã cho phép các em tiếp tục nhận thêm sự mặc khải từ Chúa như thế nào.

Suy ngẫm về cách các em có thể kết hợp nguyên tắc của việc sử dụng đức tin nơi lời của Chúa trong nỗ lực của mình để mời sự mặc khải và hướng dẫn thêm của Chúa.

Ê The 5

Mô Rô Ni tuyên bố rằng ba nhân chứng sẽ thấy và làm chứng về các bảng khắc

Đọc Ê The 5:1–3. Mô Rô Ni đã viết điều gì trong những câu này mà ám chỉ Tiên Tri Joseph Smith—mà một




ngày nào đó—phiên dịch biên sử trên các bảng khắc? Hãy tưởng tượng ra điều có thể như thế nào cho Joseph Smith khi gặp phải những câu này trong khi ông đang phiên dịch Sách Mặc Môn.



Hãy đọc lời phát biểu sau đây từ Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và tìm kiếm một cụm từ gây ấn tượng cho các em về chứng ngôn của Ba Nhân Chứng: “Ba Vị Nhân Chứng đã không bao giờ chối bỏ chứng ngôn của họ về Sách Mặc Môn. Họ không thể bởi vì họ biết sách đó là chân chính. Họ đã hy sinh nhiều và gặp nhiều khó khăn vượt quá sự hiểu biết của hầu hết mọi người. Oliver Cowdery đã đưa ra cùng một chứng ngôn về nguồn gốc thiêng liêng của Sách Mặc Môn khi ông sắp chết. . . . Rằng họ tiếp tục quả quyết những gì họ đã nhìn thấy và nghe được trong kinh nghiệm kỳ diệu đó, trong thời gian dài xa rời Giáo Hội và Joseph, làm cho chứng ngôn của họ càng thêm vững mạnh. (“Một Chứng Ngôn Bền Vững về Sứ Mệnh của Tiên Tri Joseph,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2003, 90).

Theo Ê The 5:2–3, Tiên Tri Joseph Smith sẽ có đặc ân để làm gì với các bảng khắc?

 **5.** Giống như ba người đã có đặc ân để chứng kiến sự thực tế của các bảng khắc bằng vàng, các em cũng có thể là một nhân chứng về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại một vài cách mà các em cũng có thể là một nhân chứng của Sách Mặc Môn. Ngoài ra, viết sự làm chứng của các em về Sách Mặc Môn có thể ảnh hưởng đến những người khác như thế nào.

Hãy thành tâm tìm kiếm cơ hội để chia sẻ lời chứng của các em về Sách Mặc Môn với một người nào đó trong tuần này.

 **6.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 4–5 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 30: NGÀY 2

Ê The 6

Lời Giới Thiệu

Sau khi chuẩn bị theo các lệnh truyền của Chúa, dân Gia Rết lên thuyền của họ và tin cậy Chúa sẽ đưa họ

đi một cách an toàn qua cuộc hành trình khó khăn đến vùng đất hứa. Chúa khiến cho gió nổi lên và thổi các chiếc thuyền đi trên sóng và chôn chúng sâu dưới lòng biển nhiều lần, nhưng cũng những luồng gió đó đã đẩy chúng hướng về phía đất hứa. Sau khi đã đến vùng đất mới, dân chúng đã chọn một ông vua bất kể những lời cảnh cáo của anh của Gia Rét.

Ê The 6:1–12


Bằng sức gió, Chúa đẩy các chiếc thuyền của dân Gia Rét đến vùng đất hứa

Có những lúc chúng ta có thể cảm thấy thật là khó khăn để làm điều Chúa đòi hỏi, chẳng hạn như chia sẻ phúc âm với một người bạn, luôn sống trong sạch về mặt đạo đức, chọn bạn bè với tiêu chuẩn cao, và đạt các ưu tiên đúng trong cuộc sống. Các em có thể nghĩ về các ví dụ khác khi có thể rất khó khăn để làm điều Chúa đòi hỏi không? _____

Truyện ký về cuộc hành trình của dân Gia Rét đến vùng đất hứa dạy các nguyên tắc mà có thể hướng dẫn các em khi các em thấy rất khó khăn để làm điều Chúa truyền lệnh. Đọc Ê The 2:24–25, và tìm kiếm điều Chúa đã cảnh báo dân Gia Rét mà sẽ làm cho cuộc hành trình của họ đến vùng đất hứa rất khó khăn.

Để chịu đựng được những khó khăn này, Chúa đã truyền lệnh cho dân Gia Rét phải làm cho những chiếc thuyền ấy được “đóng kín kháo như một cái đĩa” (Ê The 2:17), có lỗ ở trên mũi thuyền và ở dưới đáy thuyền để họ có thể mở ra cho không khí lọt vào. Đọc Ê The 6:1–4, và nhận ra các cách khác mà Chúa đã bảo dân Gia Rét chuẩn bị cho những khó khăn của chuyến đi.

Có thể là điều hữu ích để hiểu rằng “phó mặc mạng sống mình cho Chúa, Thượng Đế của họ” (Ê The 6:4) có nghĩa là dân Gia Rét giao phó bản thân mình cho Chúa để được chăm sóc và bảo tồn.

 **1.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Tại sao có thể là điều khó khăn cho dân Gia Rét để tin cậy nơi Chúa trong tình huống này?
- Tại sao các em nghĩ rằng cả hai việc chuẩn bị lẫn phó mặc mạng sống của họ cho Chúa là điều thiết yếu?

Khi các em đọc Ê The 6:5–11, hãy thử tưởng tượng sẽ phải như thế nào khi hành trình trong một chiếc thuyền của dân Gia Rét.


 **2.** Để giúp các em chuẩn bị nhận ra các nguyên tắc phúc âm mà mình có thể học được từ truyện ký này, hãy


trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Dân Gia Rét cho thấy sự tin cậy của họ nơi Chúa như thế nào trong cuộc hành trình khó khăn của họ? (xin xem Ê The 6:7, 9).
- Thượng Đế ban phước cho họ như thế nào trong cuộc hành trình của họ?

Sau gần một năm ở trên biển, cuộc hành trình của dân Gia Rét cuối cùng đã kết thúc. Đọc Ê The 6:12, và nhận ra cảm nghĩ của họ như thế nào khi đến vùng đất hứa. Tóm lược điều các em đã học được trong bài học này cho đến bây giờ bằng cách hoàn tất lời phát biểu sau đây về nguyên tắc: **Khi chúng ta tin cậy nơi Chúa và làm theo ý muốn của Ngài, thì Ngài sẽ _____**

Một cách để hoàn tất lời phát biểu này là bằng cụm từ “hướng dẫn cuộc sống của chúng ta.” Để gia tăng sự hiểu biết của các em về nguyên tắc này, hãy xem lại các tình huống mà chúng ta có thể cảm thấy khó khăn để làm điều Chúa đòi hỏi, được liệt kê ở đầu bài học này. Giống như Ngài đã làm với dân Gia Rét, Chúa chuẩn bị cho chúng ta để khắc phục những khó khăn chúng ta sẽ phải đối phó trong cuộc sống khi cầu nguyện, tuân theo vị tiên tri, và tuân giữ các lệnh truyền.

 **3.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy ghi lại việc một người nào đó có thể cho thấy sự tin cậy nơi Chúa như thế nào. Dựa trên tấm gương của dân Gia Rét, chúng ta nên làm gì khi đương đầu với một lệnh truyền khó từ Chúa?

 **4.** Hãy suy ngẫm về nguyên tắc sau đây: **Nếu chúng ta tin cậy nơi Chúa, thì nghịch cảnh và nỗi gian nan có thể giúp chúng ta tiến triển và đạt được các phước lành đã được hứa.** (Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong thánh thư của mình bên cạnh Ê The 6:5–10). Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

- Các em cảm thấy mình đã tiến triển và đạt được các phước lành như thế nào bằng cách trung thành chịu đựng những nỗi gian nan các em đã đối phó hoặc hiện đang đối phó trong cuộc sống của mình?
- Các em có thể tin cậy Chúa nhiều hơn và làm theo những hướng dẫn của Ngài trong các tình huống khó khăn mà các em có thể phải đối phó như thế nào?

Ê The 6:13–18

Dân Gia Rét dạy dỗ con cái của họ phải bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa

Hãy tưởng tượng rằng các em, giống như dân Gia Rét, vừa vượt qua một đại dương và đến một vùng đất hoàn toàn mới mẻ đối với các em. Đọc Ê The 6:13–18, và suy nghĩ về những câu hỏi sau đây: Một số ví dụ nào có thể có về ý nghĩa của việc bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa? Cha mẹ của các em và những người khác đã khuyến khích các em nên

bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa như thế nào? Các em nghĩ gì về mối quan hệ giữa việc bước đi một cách khiêm nhường và được giảng dạy từ trên cao? Khi nào các em đã cảm thấy mình nhận được “những lời giáo huấn từ trên cao”? Ê The 6:17).

 5. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 6 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 30: NGÀY 3

Ê The 7–11

Lời Giới Thiệu

Mặc dù anh trai của Gia Rét đã nói tiên tri rằng việc lập lên một vị vua của dân Gia Rét sẽ dẫn đến cảnh tù đầy, nhưng lời của ông đã không được ứng nghiệm ngay lập tức. Vị vua đầu tiên của dân Gia Rét là Ô Ri Ha, đã trị vì trong sự ngay chính. Tuy nhiên, một người tên là Gia Rét trở thành vua hai thế hệ sau đó bằng cách thành lập một tập đoàn bí mật. Trong suốt các triều đại của các vị vua của họ, dân Gia Rét đã trải qua một vài chu kỳ lắng nghe các vị tiên tri và sống trong sự ngay chính, cũng như chối bỏ các vị tiên tri và sống trong sự tà ác.




Ê The 7

Cô Ri Ho chiếm vương quốc của cha mình, anh của hắn là Su Lê tái chiếm vương quốc, và các vị tiên tri lên án sự tà ác của dân chúng


Các em nghĩ rằng một người nào đó có thể cảm thấy như thế nào khi sống trong cảnh tù đầy? Các em có bao giờ có những cảm nghĩ tương tự về việc bị giam giữ vì những lựa chọn sai lầm của mình không? Hãy tìm kiếm những sự hiểu biết sâu sắc về cách các em có thể tránh bị giam cầm về phương diện thể xác lẫn thuộc linh khi các em học Ê The 7–11.

Khi Gia Rét và anh của ông đã trở nên già cả, thì dân Gia Rét đòi hỏi có một vị vua. Anh của Gia Rét cảnh báo dân chúng rằng việc có vua sẽ dẫn đến cảnh tù đầy (xin xem Ê The 6:19–23). Các vị tiên tri đã luôn luôn nói tiên tri về các hành động mà sẽ dẫn chúng ta vào cảnh tù đầy về phương diện thể xác hoặc thuộc linh.

 1. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một hoặc hai ví dụ về các hành động mà các vị tiên tri hiện đại cảnh báo và những hành động đó có thể dẫn đến cảnh tù đầy về phương diện thể xác hoặc thuộc linh như thế nào.


Bất kể lời cảnh báo của anh của Gia Rét, dân chúng vẫn chọn để có một vị vua. Đọc Ê The 7:1–2 để tìm hiểu xem lời tiên tri của anh của Gia Rét đã được ứng nghiệm trong thời Ô Ri Ha, là con trai của Gia Rét. Hãy suy nghĩ về những gì các em sẽ nói với một người nào đó sống trong những ngày của vua Ô Ri Ha và không tin rằng lời tiên tri của anh của Gia Rét sẽ được ứng nghiệm.

Trong vòng hai thế hệ, lời tiên tri cảnh báo của anh của Gia Rét đã được ứng nghiệm. Đọc Ê The 7:3–7, và khám phá ra việc Kíp và dân của ông ở trong cảnh tù đầy như thế nào dưới sự trị vì của Cô Ri Ho, là người có ước muốn ích kỷ để làm vua đã khiến ông nổi loạn chống lại cha của mình. Cảnh tù đầy này là kết quả của tính ích kỷ và sự nổi loạn.

 2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết xuống điều các em sẽ nói với dân chúng ngày nay là những người không tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri, nhưng không cảm thấy giống như họ đang ở trong cảnh tù đầy thuộc linh. (Trong câu trả lời của mình, các em có thể muốn gồm vào ý nghĩ rằng những người trở nên bị vướng vào cảnh tù đầy thuộc linh thường là người cuối cùng nhận ra điều đó. Đưa ra một tình huống hiện đại về một điều gì đó mà có thể đặt một người nào đó vào trong cảnh tù đầy thuộc linh).

Phần này của lịch sử của dân Gia Rét minh họa nguyên tắc rằng **việc chối bỏ những lời của các vị tiên tri dẫn đến cảnh tù đầy**. Suy ngẫm những cách mà các em có thể đã trải qua cảnh tù đầy thuộc linh vì không tuân theo các lệnh truyền hoặc lời khuyên dạy của các vị tiên tri.

Cuộc nổi loạn của Cô Ri Ho chống lại cha mình là Kíp dẫn đến cuộc xung đột và chiến tranh liên tục. Khi về già, Kíp đã có một con trai khác—Su Lê. Khi Su Lê lớn lên, ông đã chiến đấu chống lại người anh phân loạn của mình, Cô Rinh Hô.


 **3.** Hãy tưởng tượng ra các em là một phóng viên được chỉ định để theo dõi câu chuyện về Su Lê. Đọc Ê The 7:8–13, và viết một đoạn ngắn trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cho biết điều các em sẽ làm nổi bật trong bài viết của mình về cuộc đời của Su Lê.

Trong suốt triều đại của Su Lê, nhiều vị tiên tri đã đến ở giữa dân chúng và cảnh báo họ về sự tà ác của họ. Đọc Ê The 7:23–25, và nhận ra điều các vị tiên tri đã nói tiên tri và phản ứng của dân chúng như thế nào. Su Lê đã phản ứng như thế nào? Sự bảo vệ của Su Lê cho các vị tiên tri đã ban phước cho dân của ông như thế nào?

Đọc Ê The 7:26–27, và tìm kiếm điều gì đã xảy ra khi dân chúng tuân theo những lời của các vị tiên tri. Su Lê “ghi nhớ những điều vĩ đại Chúa đã làm cho tổ phụ ông” (Ê The 7:27). Khi các em ghi nhớ những điều vĩ đại Chúa đã làm cho mình, thì các em có nhiều khả năng để có lòng biết ơn đối với Ngài và sống ngay chính.

Những sự kiện này làm chứng về một nguyên tắc quan trọng: **Khi hồi cải sự bất chính của mình, chúng ta bắt đầu thịnh vượng.** Từ *thịnh vượng* có nghĩa là “hy vọng” và cũng là “thành công,” và từ này “thường được dùng theo ý nghĩa về sự thành công vật chất, [nhưng] nó không nhất thiết có nghĩa là tài sản vật chất dồi dào hoặc thậm chí còn là một cuộc sống tương đối thoải mái, không có vấn đề gì cả . . .

“Người thực sự ngay chính được thịnh vượng, theo ý nghĩa rằng họ có sự tin tưởng, mà thúc đẩy đức tin thành hành động và tạo ra những hoàn cảnh có lợi ích từ những hoàn cảnh ít thuận lợi hơn. Họ không đợi Chúa ban cho hay giữ lại phần thưởng, mà thay vì thế kêu cầu Ngài để được hướng dẫn về điều gì sẽ có lợi nhất cho họ, cả về vật chất lẫn thuộc linh. Sự hướng dẫn như vậy có thể dẫn đến việc thay đổi nghề nghiệp, dọn nhà sang khu vực khác, nhận được sự huấn luyện hoặc những kỹ năng mới, hay chấp nhận những điều mà họ đang có nhưng có tác dụng trong giới hạn của họ và tuân theo sự hướng dẫn của Thánh Linh trong những cách khác” (Alan Webster, “I Have a Question,” *Ensign*, tháng Tư năm 1990, 52–53).

 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em đã được ban phước như thế nào khi lưu ý đến những lời của các vị tiên tri?
- Một điều mà các em có thể làm để lưu ý nhiều hơn những lời của các vị tiên tri và hội đủ điều kiện cho các phước lành của Chúa là gì?


Ê The 8:1–9:12

Gia Rét và sau đó A Kịch trở thành vua của dân Gia Rét qua các tập đoàn bí mật

Đọc qua bản liệt kê sau đây: âm nhạc các em nghe, những ý nghĩ các em thích, cách các em cư xử trong trường học, phim các em xem, hành vi hèn hờ của các em, các sinh hoạt của các em với bạn bè của mình, điều các em làm khi không có ai khác ở xung quanh. Tại sao một người nào đó đang tham gia vào hành vi tà ác có thể muốn che giấu cách họ tham gia vào một hoặc nhiều hơn các sinh hoạt này đối với bạn bè, cha mẹ, hoặc các vị lãnh đạo? Sự nguy hiểm của việc tham gia vào các sinh hoạt bí mật bất chính là gì?

Theo Ê The 8, Ô Me lên làm vua sau khi Su Lê chết, nhưng con trai của Ô Me là Gia Rét “nổi lên chống lại cha mình” (Ê The 8:2) và “đã để hết lòng mình vào vương quốc và vinh quang của thế gian” (Ê The 8:7). Con gái của Gia Rét nghĩ ra một kế hoạch với cha mình mà sẽ mang đến cho hắn vương quốc. Nàng là một phụ nữ xinh đẹp, và khi nàng nhảy múa trước mặt một người tên là A Kịch, thì hắn muốn lấy nàng làm vợ. Gia Rét nói với A Kịch rằng hắn chỉ có thể lấy con gái của mình làm vợ “nếu người đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta” (Ê The 8:12). A Kịch gia nhập vào một tập đoàn bí mật với bạn bè của hắn để giết vua Ô Me. Một tập đoàn bí mật là nơi có hai hoặc nhiều người hơn thế sẽ giữ bí mật về hành vi bất chính của họ để tránh những hậu quả của hành động của họ.

Đọc Ê The 8:15–18, nhận ra các từ và cụm từ mô tả một số các động cơ và phương pháp đằng sau những người chấp nhận các tập đoàn bí mật.

 **5.** Trả lời hai hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- Tại sao một số người tham gia vào các tập đoàn bí mật?
- Các em nghĩ tại sao việc tin rằng các em có thể làm “đu mọi việc tà ác” (Ê The 8:16) hoặc “những điều” các em muốn (Ê The 8:17) mà không phải nhận lãnh bất cứ hậu quả nào là điều làm hủy diệt phần thuộc linh?
- Cụm từ nào trong Ê The 8:18 chỉ ra cảm nghĩ của Chúa về tập đoàn bí mật? Các em nghĩ tại sao những tập đoàn như vậy được coi là “tà ác nhất”?

Đọc Ê The 8:20–22, 25 và Ê The 9:5–6, 11–12, tìm kiếm các hậu quả của việc hỗ trợ các tập đoàn bí mật. Tóm tắt điều các em đã học được: _____

Một trong những lẽ thật các em có thể đã nhận ra trong những câu này là: **Việc hỗ trợ các tập đoàn bí mật dẫn đến sự hủy diệt của các cá nhân và xã hội.**

Mô Rô Ni ngừng viết về các cuộc chiến tranh của dân Gia Rét để ngỏ lời cùng chúng ta. Đọc Ê The 8:23–24, 26, và nhận ra cách Mô Rô Ni đã khuyến khích những người trong thời kỳ chúng ta nên áp dụng những lời cảnh báo của ông về các tập đoàn bí mật như thế nào.

Hãy nghĩ về các câu trả lời cho các câu hỏi sau đây: Các em nghĩ tại sao một dân tộc, một xã hội, hoặc một nhóm người khác đang ở trong một “tình trạng khủng khiếp” (Ê The 8:24) khi có những tập đoàn bí mật ở giữa họ? Làm thế nào sự bí mật mang quyền lực đến cho những tập đoàn này? Việc biết được sự thật về các tập đoàn bí mật có thể giúp người ta loại bỏ điều xấu xa này như thế nào?

 **6.** Tham khảo lại bản liệt kê các hành động được đưa ra ở lúc bắt đầu phần này của bài học. Mặc dù việc chọn những điều bất chính trong các lĩnh vực này của cuộc sống của các em sẽ không nhất thiết phải được liệt vào như là một tập đoàn bí mật, nhưng vẫn viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về sự nguy hiểm đến từ việc chọn tham gia vào các hoạt động mà một người sẽ cảm thấy cần phải giữ bí mật đối với người khác.

Ê The 9: 13–11:23


Một vị vua này kế vị một vị vua khác—một số vua là ngay chính, một số vua khác là tà ác

Như được ghi trong Ê The 9–11, nhiều vị vua cai trị dân Gia Rét, một số vua ngay chính và một số vua khác là tà ác. Đọc Ê The 9:26–35 (dưới triều đại của Héch) và Ê The 11:1–8 (dưới triều đại của Côm và Síp Lom), tìm kiếm bằng chứng về lẽ trung thực của nguyên tắc rằng **việc chối bỏ những lời của các vị tiên tri dẫn đến cảnh tù đầy**, mà đã được thảo luận lúc trước trong bài học này.



Nhớ lại cách suy nghĩ của các em về việc lưu ý kỹ hơn đến những lời của các vị tiên tri. Trong những ngày tới,

hãy làm theo mục tiêu này và tìm kiếm các cơ hội để chia sẻ chứng ngôn của các em về tầm quan trọng của việc tuân theo những lời của các vị tiên tri.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 7–11 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 30: NGÀY 4

Ê The 12:27

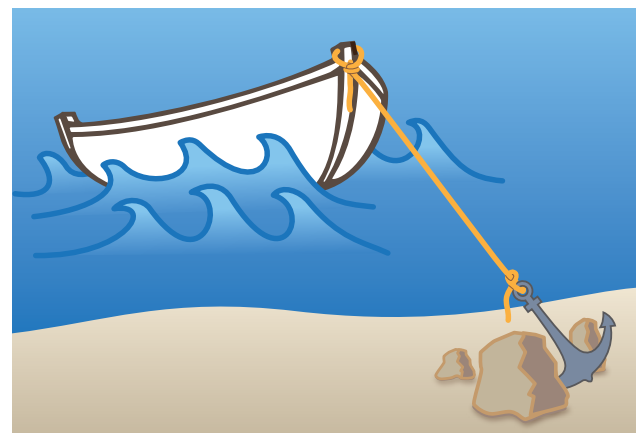
Lời Giới Thiệu

Sau khi kể lại nhiều năm lịch sử của dân Gia Rét, Mô Rô Ni giới thiệu giáo vụ của tiên tri Ê The. Sau đó Mô Rô Ni ngừng lại ở truyện ký của ông và ghi lại một số phước lành đến với những người sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Ông cũng đã thú nhận một mối quan tâm. Ông lo lắng rằng những người sẽ đọc Sách Mặc Môn trong những ngày sau sẽ không chấp nhận sách này vì sự yếu kém của ông và các tác giả khác trong bài viết. Chúa đã hứa với Mô Rô Ni rằng Ngài củng cố sự yếu kém của tất cả những ai hạ mình xuống trước mặt Ngài và có đức tin.

Ê The 12:1–4

Ê The thuyết giảng sự hối cải cho dân Gia Rét


Tại sao là quan trọng để một chiếc thuyền phải có neo? Một chiếc thuyền có thể gặp những nguy hiểm hoặc khó khăn nào nếu không có neo? Hãy viết lên chiếc thuyền trong hình *Cuộc đời của tôi* Hãy suy nghĩ về những câu hỏi sau đây:



- Nếu chiếc thuyền tượng trưng cho cuộc đời của các em, thì những con sóng có thể được so sánh với điều gì?
- Nếu chúng ta so sánh những con sóng với những khó khăn và sự tà ác, thì cuộc đời của một người nào đó có thể giống như điều gì nếu người ấy không có một cái neo? (Xin xem Mặc Môn 5:18).
- Chúa đã ban cho các em điều gì để giúp các em giữ an toàn tại chỗ như một cái neo?

Khi các em học Ê The 12, hãy tìm kiếm điều các em phải làm để được giống như một chiếc thuyền với một cái neo—vững vàng và an toàn bất kể những con sóng và những áp lực các em phải đối phó. Ê The 12 bắt đầu với Mô Rô Ni giới thiệu tiên tri Ê The, là người sống trong một thời kỳ mà dân chúng chối bỏ các vị tiên tri và sống trong cảnh tà ác. Đọc Ê The 12:1–3, và tìm kiếm bất cứ điều gì gây ấn tượng cho các em về hành động của Ê The trong những hoàn cảnh khó khăn này.

Trong khi đi khuyên nhủ mọi người nên hối cải, Ê The đã dạy điều mà một người tin nơi Thượng Đế có thể hy vọng mặc dù bị vây quanh bởi những khó khăn và sự tà ác. Đọc Ê The 12:4, và đánh dấu hy vọng đó là gì. (Khi các em đọc, thì có thể hữu ích để biết rằng việc có được “một chỗ bên tay phải của Thượng Đế” có nghĩa là trở về nơi hiện diện của Thượng Đế và nhận được cuộc sống vĩnh cửu).

 **1.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em nghĩ việc có được hy vọng “chắc chắn” khác như thế nào với việc chỉ ước ao một điều gì đó?
- Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô cho phép chúng ta hy vọng “chắc chắn” về một chỗ bên tay phải của Thượng Đế?
- Những cụm từ trong Ê The 12:4 mô tả các hành động của một người nào đó là người có niềm hy vọng và đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô?

Trên hình chiếc thuyền ở đầu bài học này, hãy viết lên hình cái neo với các từ *đức tin* và *hy vọng*.

Ê The 12:4 dạy nguyên tắc rằng **khi chúng ta có hy vọng và đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta sẽ nhận được sức mạnh để được vững vàng và dồi dào với những việc làm tốt đẹp.**

Suy ngẫm về những lúc mà có thể là khó khăn cho các em để được vững vàng (kiên định) và được dồi dào với những việc làm tốt đẹp. Để giúp các em trong những tình huống này và trong suốt cuộc đời của các em, hãy tìm cách để có thể gia tăng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô khi các em tiếp tục học Ê The 12.

Ê The 12:5–22

Mô Rô Ni kể lại các phép lạ và những việc làm phi thường đã đến bởi đức tin



2. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy hoàn tất câu sau đây với bất cứ lẽ thật phúc âm nào mà các em đang tìm kiếm một bằng chứng thuộc linh về lẽ thật đó: *Tôi muốn nhận được một bằng chứng thuộc linh về . . .*

Một số người cảm thấy rằng trước hết họ cần phải thấy bằng chứng về một lẽ thật và lẽ thật này phải chứng minh cho họ thấy trước khi họ chịu sống theo điều đó. Ê The nói về thái độ đó trong Ê The 12:5–6. Đọc những câu này và đánh dấu các phần của lời khuyên dạy của ông mà nổi bật đối với các em. (Ê The 12:6 là một đoạn thánh thư thông thạo).

Theo Ê The 12:6, chúng ta cần phải có điều gì trước khi nhận một bằng chứng từ Chúa? Điều gì đến với tâm trí khi các em nghĩ về “đức tin của mình [các người] đã được thử thách”?




Một số người giải thích làm “đức tin của các người đã được thử thách” vì luôn luôn đề cập đến nỗi gian nan. Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra sự hiểu biết sâu sắc này về “đức tin của các người đã được thử thách” có nghĩa là: “Các [anh, chị] em có thể học cách sử dụng đức tin một cách hiệu quả hơn bằng cách áp dụng nguyên tắc này do Mô Rô Ni giảng dạy: ‘. . . các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi *đức tin của các người đã được thử thách*’ [Ê The 12:6; chữ nghiêng được thêm vào]. Vậy nên, mỗi khi *đức tin của các [anh chị] em được thử thách*, đó là hành động trong sự xứng đáng theo một ấn tượng, thì các [anh chị] em sẽ nhận được bằng chứng xác nhận của Thánh Linh. Những cảm nghĩ đó sẽ củng cố đức tin của các [anh chị] em. Khi các [anh chị] em lặp lại mẫu mực đó, thì đức tin của các [anh chị] em sẽ trở nên vững mạnh hơn” (“The Sustaining Power of Faith in Times of Uncertainty and Testing,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 76).


Đọc những đoạn thánh thư sau đây, và tìm kiếm các phước lành xảy đến sau khi người ta sử dụng đức tin:

- Ê The 12:11. Phước lành đó là gì? _____
- Ê The 12:12–13. Phước lành nào đã đến với An Ma và A Mu Léc? _____
- Ê The 12:19–22, 30–31. Các phước lành nào đã đến với anh của Gia Rét bởi đức tin? _____


Là điều hữu ích để nhận thấy việc sử dụng từ *sau khi* trong Ê The 12:7, 12, 17, 18, và 31.

 **3.** Dựa trên điều các em đã học trong Ê The 12, bằng lời riêng của mình, hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em cảm nghĩ của mình về điều Mô Rô Ni đã dạy về việc nhận được bằng chứng thuộc linh từ Chúa.

Một trong những nguyên tắc Mô Rô Ni đã dạy là: **Nếu muốn có một bằng chứng, thì trước hết chúng ta phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.**


 **4.** Đọc các tình huống sau đây, và sau đó viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em việc một người nào đó trong hai hoặc nhiều hơn trong số những tình huống đó có thể cho thấy đức tin nơi Chúa như thế nào:

- a. Một thiếu nữ muốn nhận được một bằng chứng về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn.
- b. Một thiếu niên có một ước muốn mạnh mẽ để giúp những người thân yêu của mình chấp nhận phúc âm.
- c. Một thiếu nữ tìm kiếm Chúa để ban phước cho người cha bị bệnh của mình.

 **5.** Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một lần khi các em hoặc một người quen của các em đã nhận được một bằng chứng hay phép lạ sau khi cho thấy đức tin.

Hãy nghĩ lại nguyên tắc hoặc giáo lý mà các em muốn nhận được một bằng chứng thuộc linh (xin xem bài tập 2 trong bài học này). Các em có thể làm gì để cho thấy đức tin của mình trước khi nhận được bằng chứng?

Thông Thạo Thánh Thư—Ê The 12:6

 **6.** Để giúp các em thuộc lòng Ê The 12:6, đọc qua vài lần, sau đó viết xuống càng nhiều càng tốt về câu thánh thư đó nếu các em có thể nhớ được trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Sau đó, so sánh điều các em đã viết với câu thánh thư thực sự. Học câu thánh thư này một lần nữa, và viết câu đó xuống lần thứ hai trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Ê The 12:23–41

Mô Rô Ni bày tỏ mối quan tâm về cách dân Ngoại sẽ phản ứng với Sách Mặc Môn

Như được ghi trong Ê The 12:23–41, Mô Rô Ni bày tỏ mối quan tâm rằng những người nhận được Sách Mặc Môn trong những ngày sau sẽ không chấp nhận sách vì sự yếu kém của ông và các tác giả khác trong bài viết. Khi các em đọc phản ứng của Chúa đối với mối quan tâm của Mô Rô Ni trong Ê The 12:26–27, hãy tìm kiếm việc Chúa đã phán rằng những điều yếu kém có

thể trở nên mạnh mẽ như thế nào. (Ê The 12:27 là một câu thánh thư thông thạo).

Đôi khi thánh thư chỉ ra một nguyên tắc phúc âm bằng cách sử dụng các từ *nếu* và *thì*. Từ *nếu* mô tả điều chúng ta phải làm, và *thì* giải thích điều sẽ xảy ra do các hành động của chúng ta. Đọc Ê The 12:27, nhận ra một nguyên tắc nếu–thì, và viết nguyên tắc đó dưới đây.

Nếu chúng ta _____
_____ ,
thì Chúa sẽ _____
_____ .

Các em sẽ thảo luận về những câu này cận kề hơn trong bài học với giảng viên của các em trong tuần này. Các em cũng sẽ học và tìm hiểu thêm về cuộc thảo luận của Mô Rô Ni về đức tin, hy vọng, và lòng bác ái được tìm thấy trong Ê The 12:28–41.

Thông Thạo Thánh Thư—Ê The 12:27

Để giúp các em nhớ những ý nghĩ trong Ê The 12:27, hãy chép lại câu sau đây vào một tờ giấy: *Nếu . . . đến . . . chỉ cho thấy . . . yếu kém. . . ban cho . . . yếu kém . . . khiêm nhường; . . . ân điển . . . tất cả những ai . . . hạ mình . . . nếu . . . hạ mình . . . đức tin . . . yếu kém . . . mạnh mẽ.*

Đọc lại Ê The 12:27, lưu ý đến những từ này. Lặp lại câu thánh thư này càng nhiều càng tốt, chỉ nhìn vào những chữ trên giấy của các em. Đặt mảnh giấy ở một nơi nào đó mà các em sẽ thấy về sau trong ngày hôm nay hoặc ngày mai (ví dụ, trong túi của các em hoặc trong quyển thánh thư của các em). Ôn lại Ê The 12:27 bất cứ khi nào các em thấy tờ giấy này cho đến khi các em thuộc lòng câu đó.

 **7.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 12 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

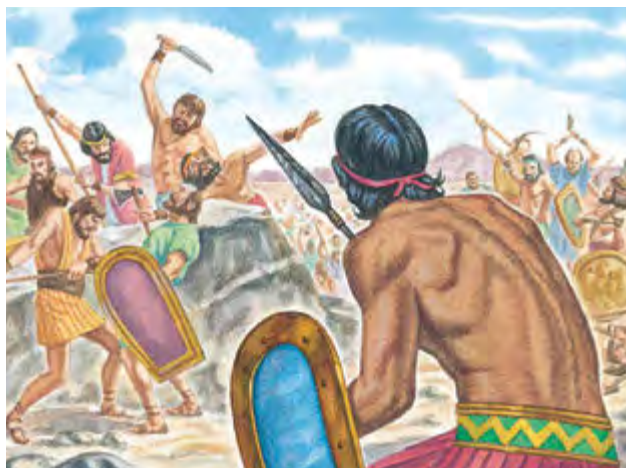
ĐƠN VỊ 31: NGÀY 1

Ê The 13–15

Lời Giới Thiệu

Tiên tri Ê The nói tiên tri về Tân Giê Ru Sa Lem. Ông cũng đã cảnh báo Cô Ri An Tum Rơ, vua của dân Gia

Rét, rằng dân của hắn sẽ bị hủy diệt vì sự tà ác, và ông khuyên nhủ Cô Ri An Tum Rơ và gia đình của hắn phải hối cải. Khi Cô Ri An Tum Rơ và dân chúng từ chối hối cải, thì chiến tranh và sự tà ác leo thang trong nhiều năm cho đến khi toàn thể dân Gia Rét bị hủy diệt. Chỉ có Ê The và Cô Ri An Tum Rơ sống sót để chứng kiến sự ứng nghiệm của lời tiên tri của Ê The.



Ê The 13:1–12

Mô Rô Ni ghi lại những lời tiên tri của Ê The về Tân Giê Ru Sa Lem và Giê Ru Sa Lem thời xưa

Hãy nghĩ đến một số thành phố ngày nay có các biệt danh cho thấy một đặc tính quan trọng của thành phố đó. Ví dụ, Paris, Pháp, còn được gọi là Thành Phố của Ánh Sáng. Để bắt đầu, hãy xem các em có thể so các thành phố dưới đây cho phù hợp với các biệt danh đúng của chúng không (câu trả lời được đưa ra ở cuối bài học).

Cairo, Ai Cập	Thành Phố Lộng Gió
Manila, Philippines	Thành Phố Có Một Ngàn Ngọn Tháp
Chicago, Hoa Kỳ	Thành Phố Vĩnh Cửu
Mexico City, Mexico	Hòn Ngọc Phương Đông
Rome, Ý	Thành Phố của Các Cung Điện

Bài học ngày hôm nay thu hút sự chú ý đến hai thành phố quan trọng trong những ngày sau cùng: (1) Giê Ru Sa Lem và (2) Tân Giê Ru Sa Lem. Trong những ngày sau, hai thành phố này sẽ trở nên được biết đến vì sự ngay chính của chúng. Ê The dạy dân Gia Rét

rằng vùng đất nơi họ sống là địa điểm cho một thành phố trong tương lai được gọi là Tân Giê Ru Sa Lem.

Đọc Ê The 13:2–8. Chúa đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith rằng Tân Giê Ru Sa Lem được nhận ra trong Ê The 13:6 sẽ được xây dựng lên ở Hạt Jackson, Missouri, Hoa Kỳ (xin xem GLGU 57:1–4; 84:1–4). Ê The đã nói gì về hai thành phố này trong Ê The 13:3, 5? Hãy suy ngẫm về việc sống trong một thành phố giống như thế thì sẽ như thế nào. Học Ê The 13:10–11 để biết những điều mà một người nào đó phải trải nghiệm được để sống trong hai thành phố thánh Tân Giê Ru Sa Lem và Giê Ru Sa Lem của thời xưa (mà sẽ là thánh khi được xây dựng lên cho Chúa; xin xem Ê The 13:5).

Tên gọi khác của Tân Giê Ru Sa Lem là Si Ôn (xin xem Môi Se 7:62; Những Tín Điều 1:10). Mặc dù chúng ta có thể không sống ở Giê Ru Sa Lem hay Tân Giê Ru Sa Lem, nhưng tất cả các tín hữu của Giáo Hội có thể đang tìm cách thiết lập Si Ôn. Chúng ta có thể chuẩn bị để sống trong những nơi thánh thiện kể cả thượng thiên giới của Thượng Đế, nếu chúng ta trở nên trong sạch nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Ê The 13:13–15:34

Dân Gia Rét chối bỏ Ê The và khẳng khái sống trong cảnh tà ác và chiến tranh cho đến khi bị hủy diệt

Đọc Ê The 13:13–19, và tìm kiếm các tình trạng của xã hội của dân Gia Rét trong thời Ê The. Học Ê The 13:20–22 để khám phá ra sứ điệp của Ê The mang đến cho Cô Ri An Tum Rơ và Cô Ri An Tum Rơ và dân của hắn đã phản ứng như thế nào.



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em đã thấy những người trong thời kỳ chúng ta cứng lòng và chối bỏ các tội lỗi của Chúa về những phương diện nào?
- Các em sẽ làm gì để giữ cho mình vững mạnh trong đức tin và lưu ý đến những lời của các vị tiên tri?


Như đã được ghi trong Ê The 13:23–14:20, Cô Ri An Tum Rơ đã đánh những trận chiến với một số người cố gắng chiếm vương quốc của hắn, kể cả Sa Rét, Ga La Át, và Líp. Cuối cùng, toàn thể dân tộc Gia Rét trở nên đắm chìm trong chiến tranh. Kẻ thù cuối cùng của Cô Ri An Tum Rơ là một người tên là Si Giơ. Mức độ tàn phá ở giữa dân Gia Rét từ những cuộc chiến tranh này được mô tả chi tiết trong Ê The 14:21–25 và Ê The 15:1–2.

Đọc Ê The 15:3–6 để khám phá ra điều mà Cô Ri An Tum Rơ cố gắng làm để cứu số dân chúng còn lại khỏi sự hủy diệt. Hãy nghĩ về lý do tại sao Si Giơ khước từ lời đề nghị của Cô Ri An Tum Rơ và lý do tại sao

những người trong cả hai quân đội đều từ chối đầu hàng (xin xem thêm Ê The 14:24).

Đọc Ê The 15:12–17, và tìm kiếm những chi tiết về tình huống của dân Gia Rét. Các em thấy điều gì đặc biệt là bi thảm hoặc buồn thảm về tình trạng của họ? Hãy nhớ rằng Ê The đã dành ra nhiều năm để cảnh báo dân chúng phải hối cải (xin xem Ê The 12:2–3; 13:20). Đọc Ê The 15:18–19, và nhận ra những hậu quả đến từ việc chối bỏ những lời cảnh cáo của Chúa phải hối cải. Dựa vào điều các em đọc, hãy hoàn tất lời phát biểu này: Nếu chúng ta chối bỏ những lời cảnh cáo của Chúa phải hối cải, thì _____

Trong khoảng trống ở trên, các em có thể đã viết một nguyên tắc giống như sau: **Nếu chúng ta chối bỏ những lời cảnh cáo của Chúa phải hối cải, thì Thánh Linh của Ngài rút lui và Sa Tan đạt được quyền hành đối với tâm hồn chúng ta.**

 **2.** Bằng cách sử dụng Ê The 15:19 và nguyên tắc chúng ta học được từ câu thánh thư đó, hãy giải thích lý do tại sao một người nào đó có thể đưa ra ngày nay về một hoặc nhiều lý lẽ để biện minh sau đây để từ chối hối cải là sai:

- a.** Tôi biết những cuốn phim tôi xem là không phù hợp với tiêu chuẩn của Giáo Hội, nhưng những phim đó dường như không có ảnh hưởng gì đến tôi.
- b.** Việc tôi uống rượu với bạn bè không phải là tội tệt lấm đầu. Chúng tôi chỉ muốn vui thôi.
- c.** Đó chỉ là một chút hình ảnh khiêu dâm thôi. Không giống như tôi đi ra ngoài và trở nên vô đạo đức. Ngoài ra, tôi có thể ngừng những điều đó bất cứ lúc nào tôi cảm thấy muốn làm như vậy.
- d.** Tôi không cần phải hối cải bây giờ. Điều đó có thể chờ cho đến khi tôi sắp đi truyền giáo hoặc khi sắp kết hôn trong đền thờ.

Ê The 15:20–32 thuật lại cách hai quân đội Gia Rét đánh với nhau cho đến khi chỉ còn những người chỉ huy của họ còn sống, là Cô Ri An Tum Rơ và Si Giơ. Sau đó Cô Ri An Tum Rơ giết chết Si Giơ.

Lịch sử của dân Gia Rét cho thấy một tấm gương sinh động về điều xảy đến với một dân tộc khi tất cả họ đều chối bỏ các nỗ lực lặp đi lặp lại của Thượng Đế để thuyết phục họ phải hối cải. Mặc dù chúng ta có thể không phải đối diện với sự hủy diệt thể xác bởi việc từ chối hối cải, nhưng chúng ta sẽ trải qua những cảm giác tội lỗi nếu chúng ta chối bỏ những lời cảnh cáo của Chúa phải hối cải.




Suy ngẫm lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi có khả năng và tha thiết để tha thứ tội lỗi của chúng ta. Ngoại trừ tội lỗi của một số người chọn cảnh diệt vong sau khi đã biết được sự trọn vẹn thì sẽ không có tội lỗi nào mà không thể được tha thứ. Thật là một đặc ân kỳ diệu đối với mỗi người chúng ta để từ bỏ tội lỗi của mình và đến cùng Đấng Ky Tô. Sự tha thứ thiêng liêng là một trong những trái tuyệt vời nhất của phúc âm, việc loại bỏ tội lỗi và nỗi đau đớn khỏi tâm hồn của chúng ta và thay vào đó bằng niềm vui và lương tâm yên ổn” (“Hối Cải . . . Để Ta Có Thể Chữa Lành cho Các Người,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 40–41).

Hãy xem xét bất cứ điều gì các em có thể đang làm mà có thể ngăn cản ảnh hưởng của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của các em. Hãy xem xét việc các em có thể trông cậy vào quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô để có những thay đổi cần thiết mà sẽ giúp các em nhận được Thánh Linh và chống lại quyền lực của Sa Tan.

Từ Ê The 13–15 chúng ta biết rằng **cơn tức giận và sự trả thù dẫn chúng ta đến những lựa chọn làm tổn thương bản thân mình và những người khác.** Đọc hoặc đọc lại các đoạn sau đây, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ dạy về lẽ thật này: Ê The 13:27; 14:24; 15:6, 22, 28.

Hãy suy ngẫm về việc không kiềm chế được cơn tức giận có thể mang đến những hậu quả nào trong một gia đình hoặc các mối quan hệ khác. Hãy suy nghĩ về một tình huống trong cuộc sống của mình mà các em có thể cần phải từ bỏ cảm nghĩ tức giận hay trả thù.

Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David E. Sorensen, một thành viên danh dự của Nhóm Túc Sĩ Thầy Bảy Mười, thì hãy tìm kiếm cách các em có thể vượt qua cảm nghĩ giận dữ hoặc ước muốn tìm cách trả thù: “Khi một người nào đó làm tổn thương chúng ta hoặc những người chúng ta quan tâm đến, thì nỗi đau đớn có thể gần như không chống lại được. Điều đó có thể cảm thấy như thể cơn đau hoặc sự bất công đó là điều quan trọng nhất trên thế gian và chúng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tìm cách trả thù. Nhưng Đấng Kỵ Tô, Hoàng Tử Bình An, dạy chúng ta một cách tốt hơn. Có thể rất khó để tha thứ cho một người nào đó về sự thiệt hại mà họ đã gây ra cho chúng ta, nhưng khi chúng ta tha thứ thì chúng ta mở lòng mình cho một tương lai tốt hơn. Việc làm sai trái của một người nào khác không còn kiềm chế được hướng đi của chúng ta nữa. Khi chúng ta tha thứ cho người khác, thì điều đó làm cho chúng ta tự do lựa chọn cách sống cuộc sống của mình. Sự tha thứ có nghĩa là các vấn đề của quá khứ không còn điều khiển số phận của chúng ta nữa, và chúng ta có thể tập trung vào tương lai với tình yêu thương của Thượng Đế trong tâm hồn” (“Forgiveness Will Change Bitterness to Love,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2003, 12).

 **3.** Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Khi nào các em hay một người quen của mình đã trải qua kinh nghiệm được chữa lành và tự do sau khi chọn để tha thứ?

Các em có thể khắc phục bất cứ cảm nghĩ tức giận và trả thù nào nếu các em chịu tìm đến Chúa Giê Su Kỵ Tô và nhận được quyền năng của sự tha thứ và an ủi qua Sự Chuộc Tội của Ngài. Hãy nhớ tìm đến Chúa trong lời cầu nguyện để có được sự giúp đỡ các em có thể cần trong những tình huống đó.

 **4.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Ê The 13–15 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Các câu trả lời cho sinh hoạt so cho phù hợp đầu bài học: Cairo, Ai Cập (Thành Phố Có một Ngàn Ngọn Tháp); Manila, Philippines (Hòn Ngọc Phương Đông); Chicago, Mỹ (Thành phố Lộng Gió); Thành Phố Mexico, Mexico (Thành Phố của Các Cung Điện); Rome, Ý (Thành phố Vĩnh Cửu).

PHẦN GIỚI THIỆU

Mô Rô Ni

Tại Sao Chúng Ta Học Sách Đây?

Khi học sách Mô Rô Ni, các em có thể trông cậy sức mạnh từ tấm gương và chứng ngôn vững mạnh của Mô Rô Ni. Ngoài ra, từ những lời dạy của Mô Rô Ni và cha của ông là Mặc Môn, các em sẽ biết về các giáo lễ và thực hành cơ bản của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, tầm quan trọng của việc làm điều ngay chính với chủ ý thực sự, cách để xét đoán giữa thiện và ác, và mối quan hệ giữa đức tin, hy vọng, và lòng bác ái. Các em cũng sẽ đọc lời khuyên nhủ của Mô Rô Ni phải cầu nguyện để tự mình biết rằng Sách Mặc Môn là chân chính và “hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài” (Mô Rô Ni 10:32).

Ai Đã Viết Sách Đây?

Mô Rô Ni đã viết sách này, trong đó có bao gồm những lời của ông, những lời của Chúa Giê Su Ky Tô cho mười hai môn đồ của Ngài (xin xem Mô Rô Ni 2), và những lời của cha ông là Mặc Môn (xin xem Mô Rô Ni 7–9). Trước khi sự hủy diệt của dân Nê Phi, Mô Rô Ni đã phục vụ với tư cách là một vị chỉ huy quân đội và lãnh đạo Giáo Hội ở giữa họ (xin xem Mặc Môn 6:12; Mô Rô Ni 8:1). Giống như các tác giả và những người biên soạn quan trọng khác của Sách Mặc Môn, Mô Rô Ni là một nhân chứng của Đấng Cứu Rỗi. Ông đã làm chứng: “Tôi đã thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã đối diện nói chuyện với tôi” (Ê The 12:39). Mô Rô Ni đã trung tín với chứng ngôn của mình và nhấn mạnh sự sẵn lòng của ông để bị giết chết chứ không chối bỏ Đấng Ky Tô (xin xem Mô Rô Ni 1:1–3).

Năm 1823, khoảng 1.400 năm sau khi ông hoàn tất biên sử Sách Mặc Môn, Mô Rô Ni đã hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith với tư cách là một nhân vật phục sinh và nói cho Joseph biết rằng biên sử đã được chôn dưới một ngọn đồi gần nhà của Joseph Smith. Vào thời gian đó và trong vài năm sau đó, Mô Rô Ni cũng chỉ dẫn cho Joseph Smith “những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:54).

Sách Đây Được Viết Khi Nào và Ở Đâu?

Mô Rô Ni có lẽ đã viết và biên soạn sách này giữa những năm 401 Sau Công Nguyên và 421 Sau Công Nguyên (xin xem Mặc Môn 8:4–6; Mô Rô Ni 10:1), khi ông đi lang thang vì sự an toàn của cuộc đời ông (xin xem Mặc Môn 1:1–3).

ĐƠN VỊ 31: NGÀY 2

Mô Rô Ni 1–5

Lời Giới Thiệu

Sau khi hoàn tất phần tóm lược các bảng khắc của Ê The, Mô Rô Ni giải thích rằng ông “định không viết thêm gì nữa” (Mô Rô Ni 1:1). Tuy nhiên, ông được bảo tồn để “viết thêm vài điều, mà có lẽ sẽ có giá trị” đối với những người trong những ngày sau cùng (Mô Rô Ni 1:4). Mô Rô Ni 1–5 khẳng định lòng trung tín của Mô Rô Ni đối với Chúa Giê Su Ky Tô. Họ cũng phác thảo những chỉ dẫn về các giáo lễ quan trọng của phúc âm, kể cả việc điều hành Tiệc Thánh.

Mô Rô Ni 1

Mô Rô Ni đi lang thang vì sự an toàn của cuộc sống của ông và tiếp tục bài viết của mình

Anh Cả David E. Sorenson, một thành viên danh dự thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, kể câu chuyện sau đây về một thiếu nữ trẻ có can đảm để bênh vực niềm tin của mình:


“Cháu gái của tôi là Jennifer được rủ đi ăn tối và xem phim với một vài người bạn học của nó. Các bạn gái đều đồng ý về cuốn phim mà họ sắp xem, và Jennifer cảm thấy thoải mái để đi xem. Tuy nhiên, trong lúc đang ăn, một bạn gái đã đi mua vé xem phim cho nhóm và trở lại với mấy cái vé cho một cuốn phim khác chứ không phải cho cuốn phim đã định! Người bạn gái này nói: ‘Phim hay lắm, và đó là phim xếp loại R dành cho người lớn.’

“Jennifer ngạc nhiên, không thể ngờ là tình hình đã thay đổi quá nhanh chóng như thế. Nhưng may thay, nó đã quyết định trước khi nó bị làm vào tình trạng như thế này là nó sẽ không xem phim xếp loại R dành cho người lớn. Nó đã có thể kiên quyết và nói với các bạn của mình: ‘Mình không thể đi xem phim xếp loại R dành cho người lớn được. Cha mẹ mình sẽ không bằng lòng.’ Các bạn gái khác trả lời: ‘Ồ, cứ đi đi! Cha mẹ của bạn sẽ không bao giờ biết đâu!’ Trước sự việc đó, Jennifer nói tiếp: ‘Thực sự, việc cha mẹ mình có biết không thì không quan trọng. Mình chỉ không đi xem phim xếp loại R dành cho người lớn thôi!’

“Các bạn của nó tức giận và cố gắng làm thay đổi quyết định của nó. Họ bảo nó ‘đã làm hỏng cuộc vui.’ Khi nó không đầu hàng, thì họ ném vé và tiền thối lại vào mặt nó và bỏ nó lại để họ đi xem phim R dành cho người lớn. Đó là một đêm cô đơn đối với nó vì bị bạn bè bỏ rơi. Nhưng đó là một giây phút quan trọng đối

với Jennifer và gia đình của chúng tôi. Nó đã có được lòng tự tin, tự trọng, và quyền năng thuộc linh” (“Các Anh Em Chớ Đùa với Rắn Chuông,” *Ensign*, tháng Năm năm 2001, 42).

Đọc Mô Rô Ni 1:1–3, và tìm kiếm việc Mô Rô Ni đã đứng một mình vì niềm tin của ông như thế nào. Mô Rô Ni và cháu gái của Anh Cả Sorensen đã nêu gương, trong đó các cá nhân có thể chọn để bênh vực cho điều mà họ biết là đúng. Mỗi ngày các em cũng có thể đưa ra những quyết định dường như nhỏ mà cho thấy đức tin, sự vâng lời và ước muốn của các em để noi theo Đấng Ky Tô Ky Tô.

 **1.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em về một lúc mà các em đã chọn để bênh vực cho niềm tin của mình hoặc để cho thấy đức tin của các em qua sự vâng lời.

Hãy suy nghĩ về cách các em có thể bênh vực niềm tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô một cách hiệu quả hơn. Đọc Mô Rô Ni 1:4 để khám phá ra lý do tại sao Mô Rô Ni đã chọn để viết thêm. Chúng ta có thể học được điều gì từ tấm gương và động cơ thúc đẩy của Mô Rô Ni để viết thêm cho con cháu của những người tìm kiếm cuộc sống của mình? Các em có thể viết điều gì cho con cháu của mình mà sẽ là một phước lành cho họ? Khi các em học Mô Rô Ni 2–5, hãy xem xét những điều Mô Rô Ni đã chọn để viết là “có giá trị” cho các em như thế nào (Mô Rô Ni 1:4).

Mô Rô Ni 2

Mô Rô Ni ghi lại những chỉ dẫn về việc truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh

Hãy nghĩ về kinh nghiệm của các em được xác nhận là tín hữu của Giáo Hội và được đặt tay trên đầu mình để các em có thể nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Các em nhớ điều gì về giáo lễ này? Đọc Mô Rô Ni 2:1–3, và xem xét ân tứ Đức Thánh Linh đã là một phước lành trong cuộc sống của các em như thế nào.

Một lễ thật phúc âm đã được giảng dạy trong các câu này là như sau: **Các tín hữu xứng đáng nắm giữ thẩm quyền chức tư tế thích hợp có thể ban ân tứ Đức Thánh Linh cho các tín hữu đã được báp têm bằng phép đặt tay.**

Mô Rô Ni 3

Mô Rô Ni ghi lại những chỉ dẫn về việc sắc phong cho các cá nhân các chức phẩm của chức tư tế

Các em có bao giờ thấy một hồ sơ về dòng dõi thẩm quyền chức tư tế của một người nào đó không? Hồ sơ này cho thấy ai đã sắc phong chức tư tế cho một cá nhân và trước kia ai đã sắc phong cho người đó

và cứ tiếp tục như vậy trở ngược lại tới Chúa Giê Su Ky Tô. Có lẽ các em có một bản sao về dòng dõi thẩm quyền chức tư tế của mình hoặc đã thấy dòng dõi thẩm quyền chức tư tế của một người anh hay cha mình. Hãy suy nghĩ về tầm quan trọng của việc có thể truy nguyên dòng dõi thẩm quyền thẳng tới Chúa Giê Su Ky Tô khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ:




“Hẳn nhiên, hành động với thẩm quyền thiêng liêng đòi hỏi nhiều hơn chỉ là tờ hợp đồng giữa con người với nhau. Thẩm quyền này không thể do qua trình huấn luyện thần học hoặc một sự ủy quyền từ giáo đoàn. Không, trong công việc do

Thượng Đế cho phép làm, thì cần phải có quyền năng lớn lao hơn quyền năng đã có của những người trong giáo đường, ngoài đường phố, hoặc trong các lớp giáo lý—một sự kiện mà nhiều người chân thành đi tìm tôn giáo đã biết và đã công khai nhìn nhận trong nhiều thế hệ dẫn đến Sự Phục Hồi. . . .

“ . . . Chúng ta trong Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô có thể truy nguyên dòng dõi thẩm quyền của chức tư tế mà được người thầy trợ tế mới nhất sử dụng trong tiểu giáo khu, vị giám trợ là người chủ tọa thầy trợ tế ấy, và vị tiên tri là người chủ tọa tất cả chúng ta. Dòng dõi đó đi ngược lại chuỗi hệ thống liên tục đến các thiên sứ phục sự là những người đến từ chính Vị Nam Tử của Thượng Đế, mang ân tứ có một không hai này từ thiên thượng” (“Điểm Nổi Bật Nhất của Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 44).

Mỗi người nhận được chức tư tế A Rôn hoặc Mên Chi Xê Đéc cũng được sắc phong chức phẩm chức tư tế mà gồm có một số bốn phận. Đọc Mô Rô Ni 3:1–4, và tìm kiếm cách các cá nhân được sắc phong chức phẩm chức tư tế, kể cả chức phẩm thầy tư tế hoặc thầy giảng.

Các em có thể muốn viết lễ thật sau đây trong quyển thánh thư của mình bên cạnh những câu này: **Các cá nhân được sắc phong chức phẩm chức tư tế bằng phép đặt tay bởi những người có thẩm quyền.**

 **2.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ tại sao là điều cần thiết đối với một cá nhân để được sắc phong cho chức phẩm chức tư tế bởi một người đã nắm giữ chức tư tế rồi không?

b. Việc có được thẩm quyền của chức tư tế trong Giáo Hội hay trong gia đình của các em có giá trị như thế nào đối với các em?

Mô Rô Ni 4–5

Mô Rô Ni giải thích Tiệc Thánh được thực hiện như thế nào



3. Hãy nghĩ về những biểu tượng của Tiệc Thánh và về những kinh nghiệm của các em khi dự phần Tiệc Thánh. Sau đó làm điều sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Bằng hết khả năng của mình, hãy viết ra từ trí nhớ một trong số những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, cho bánh hoặc cho nước.

b. Sau khi xem lại những lời cầu nguyện thiêng liêng này (xin xem Mô Rô Ni 4:3; 5:2) và kiểm lại xem những điều các em đã viết trong phần đầu tiên của bài tập này, hãy viết về một phần của một trong số những lời cầu nguyện Tiệc Thánh là nổi bật đối với các em, và giải thích lý do tại sao phần đó của lời cầu nguyện quan trọng đối với các em.

Mô Rô Ni gồm những lời cầu nguyện cho việc thực hiện Tiệc Thánh trong biên sử của ông vì ông cảm thấy những lời này sẽ có “giá trị” cho con người vào “một ngày nào đó trong tương lai” (Mô Rô Ni 1:4). Đọc Mô Rô Ni 4:1–3 và 5:1–2, và nhận ra các cụm từ nào giải thích về biểu tượng của bánh và nước Tiệc Thánh. Khi các em đọc, là điều có thể hữu ích để nhớ rằng ngày nay Giáo Hội sử dụng nước trong Tiệc Thánh thay vì rượu do một điều mặc khải được ban cho Tiên Tri Joseph Smith (xin xem GLGŨ 27:2).

Tóm lược mục đích của Tiệc Thánh bằng cách hoàn tất lời phát biểu này: Các biểu tượng của Tiệc Thánh giúp chúng ta tưởng nhớ _____

Suy ngẫm lý do tại sao thể xác và máu của Đấng Cứu Rỗi là quan trọng đối với các em.

Nỗi đau đớn thể xác, cái chết và Sự Phục Sinh của thể xác của Đấng Cứu Rỗi và nỗi đau khổ tinh thần mãnh liệt của Ngài, được cho thấy qua sự đổ máu của Ngài, có thể mang đến một sự xá miễn tội lỗi cho tất cả những người sử dụng đức tin nơi Ngài và hối cải. **Các biểu tượng của Tiệc Thánh giúp chúng ta nhớ tới Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.**

4. Trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Việc chân thành suy ngẫm về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong thời gian Tiệc Thánh đã giúp hoặc củng cố phần thuộc linh của các em như thế nào?

b. Các em có thể làm gì để tập trung nhiều hơn vào việc tưởng nhớ tới Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong thời gian Tiệc Thánh?

Để giúp các em hiểu điều các em hứa sẽ làm khi các em dự phần Tiệc Thánh, hãy xem lại Mô Rô Ni 4:3 và hoàn tất biểu đồ sau đây:

Tôi giao ước để làm điều gì	Tôi nghĩ gì về ý nghĩa của việc tuân giữ phần này của giao ước	Tôi có thể làm điều gì để tuân giữ kỹ hơn phần này của giao ước
1.		
2.		
3.		

Chúng ta cũng học từ Mô Rô Ni 4:3 rằng khi trung tín tuân giữ phần vụ của mình trong giao ước Tiệc Thánh, thì chúng ta có thể luôn luôn có được Thánh Linh của Chúa ở cùng chúng ta.

Khi các em đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, thì hãy nghĩ về việc các em đã cảm nhận được ân tứ Đức Thánh Linh như thế nào trong những cách ông đề cập đến: “Thánh Linh của Chúa có thể là Đấng hướng dẫn của chúng ta và sẽ ban phước cho chúng ta với sự chỉ dẫn, hướng dẫn, và sự bảo vệ thuộc linh trong cuộc sống hữu diệt của chúng ta” (“Để Chúng Ta Có Thể Luôn Được Thánh Linh của Ngài Ở Cùng Chúng Ta,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 31).

Suy ngẫm về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi khi các em dự phần Tiệc Thánh vào ngày Chủ Nhật. Cố gắng tuân giữ các phần của giao ước mà các em đã nhận

ra trong biểu đồ để các em luôn có thể có được Thánh Linh của Chúa ở cùng các em.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 1–5 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 31: NGÀY 3

Mô Rô Ni 6


Lời Giới Thiệu

Mô Rô Ni gần hoàn thành các bài viết của ông trên các bảng khắc bằng cách giải thích một số điều kiện cho một người để chuẩn bị cho phép báp têm vào Giáo Hội. Sau đó ông vạch ra các trách nhiệm của các tín hữu Giáo Hội để chăm sóc cho các tín hữu khác. Mô Rô Ni cũng giải thích mục đích của các buổi họp Giáo Hội và nhấn mạnh đến sự cần thiết để các buổi họp Giáo Hội được thực hiện qua ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.

Mô Rô Ni 6:1–3

Mô Rô Ni mô tả những điều kiện cho phép báp têm

Hãy tưởng tượng các em có một đứa em bảy tuổi và một vài tháng nữa sẽ lên tám tuổi. Cha mẹ của các em đã yêu cầu các em giảng dạy một bài học cho buổi họp tối gia đình về cách chuẩn bị cho phép báp têm.


 **1.** Nếu phải dạy bài học đó ngay bây giờ, thì các em sẽ dạy điều gì để giúp đỡ đứa em của mình chuẩn bị để chịu phép báp têm? Viết những ý nghĩ của mình trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em.

Sau khi gồm những lời cầu nguyện Tiệc Thánh vào biên sử của mình (xin xem Mô Rô Ni 4–5), Mô Rô Ni thêm vào lời chỉ dẫn về giáo lễ báp têm. Hãy tìm Mô Rô Ni 6:1–3, tìm kiếm những điều kiện cho phép báp têm. Các em có thể muốn đánh dấu những điều kiện các em nhận ra trong thánh thư của mình.

Các em nghĩ việc những người muốn chịu phép báp têm phải “đưa ra những thành quả chứng minh rằng họ xứng đáng được báp têm” có nghĩa là gì? (Mô Rô Ni 6:1). _____



Suy ngẫm việc các em nghĩ có “một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối” (Mô Rô Ni 6:2) có nghĩa là gì. Như đã được ghi trong Mô Rô Ni 6:1–3, Mô Rô Ni giải thích rằng **qua phép báp têm chúng ta giao ước mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô và phục vụ Ngài cho đến cùng**. Các em đang làm gì để duy trì và củng cố quyết tâm của mình để phục vụ Chúa Giê Su Kỵ Tô?

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả một số cách các em đã cố gắng kể từ khi chịu phép báp têm để duy trì và củng cố quyết tâm của mình để phục vụ Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Mô Rô Ni 6:4

Mô Rô Ni giải thích cách chăm sóc và nuôi dưỡng phần thuộc linh của các tín hữu của Giáo Hội

Sau khi giải thích những điều kiện mà các cá nhân phải đáp ứng trước khi được làm phép báp têm, rồi Mô Rô Ni giải thích về những người mới chịu phép báp têm vẫn tiếp tục trung thành với các giao ước của họ như thế nào. Đọc Mô Rô Ni 6:4, và tìm kiếm điều đã được thực hiện để giúp những người mới cải đạo tiếp tục trung thành.

Tóm lược điều các em học được từ Mô Rô Ni 6:4 về các trách nhiệm của mình đối với các tín hữu khác

của Giáo Hội. _____

Các phước lành nào mà Mô Rô Ni 6:4 cho biết sẽ đến từ việc được nuôi dưỡng bằng lời nói của Thượng Đế?

Một lẽ thật quan trọng được giảng dạy trong Mô Rô Ni 6:4 là **chúng ta có một trách nhiệm để nhớ tới và nuôi dưỡng phần thuộc linh của các tín hữu khác của Giáo Hội.**

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã làm chứng về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng nhau bằng lời nói của Thượng Đế: “Hầu hết mọi người không đến nhà thờ chỉ để tìm kiếm một vài sự kiện phúc âm mới mẻ hoặc thăm bạn cũ, mặc dù tất cả điều đó đều là quan trọng. Họ đến để tìm kiếm một kinh nghiệm thuộc linh. Họ muốn có bình an. Họ muốn đức tin của họ được củng cố và hy vọng của họ được đổi mới. Nói tóm lại, họ muốn được nuôi dưỡng bởi lời nói tốt lành của Thượng Đế, được củng cố bởi quyền năng của thiên thượng. Những người trong chúng ta được kêu gọi để nói chuyện hoặc giảng dạy hay lãnh đạo đều có nghĩa vụ phải giúp cung cấp điều đó với hết khả năng của mình nếu có thể được” (“A Teacher Come from God,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 26).

Các em có bao giờ nghĩ về một số đồng người đã cầu nguyện cho các em, chuẩn bị bài học cho các em, khuyến khích các em và sinh hoạt của các em trong Giáo Hội, và giúp đỡ các em qua những thử thách không?



3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về hai hoặc ba người đã nhớ đến các em trong một cách quan trọng hoặc nuôi dưỡng phần thuộc linh của các em.

Hãy sớm thảo luận với một người trong gia đình hoặc một người bạn về việc các em đã được ban phước như thế nào vì có một người nào đó đã nhớ tới các em hoặc nuôi dưỡng các em bằng lời nói của Thượng Đế.

Chủ Tịch Henry B. Eyring thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn kể chuyện về một thầy trợ tế trong tiểu giáo khu của ông; người thiếu niên này đã hiểu về việc cần thiết phải làm tròn trách nhiệm đối với các thành viên khác trong nhóm túc số của mình:



“Một trong các thành viên nhóm túc số của người ấy sống gần nhà tôi. Em thiếu niên hàng xóm đó chưa bao giờ tham dự một buổi họp nhóm túc số, cũng như chưa bao giờ làm bất cứ điều gì với các thành viên trong nhóm túc số của em.

Cha ghe của em không phải là tín hữu và mẹ của em không đi nhà thờ.

“Chủ tịch đoàn nhóm túc số thầy trợ tế của em họp hội đồng lại vào một buổi sáng Chủ Nhật. . . . Trong buổi họp chủ tịch đoàn của mình, những người chăn 13 tuổi đó đã nhớ đến em thiếu niên ấy là đứa chưa bao giờ đến họp cả. Chúng nói về em ấy cần biết bao điều mà chúng đã nhận được. Người chủ tịch chỉ định cố vấn của mình theo đuổi con chiên đang lạc đường ấy.

“Tôi biết em cố vấn đó, và tôi biết em rất nhút nhát, và tôi biết công việc chỉ định ấy khó khăn biết bao, vì thế tôi kinh ngạc quan sát qua cửa sổ phía trước của tôi trong khi em cố vấn lê bước ngang qua nhà tôi, đi lên con đường dẫn đến căn nhà của em thiếu niên chưa bao giờ đến nhà thờ đó. Người chăn bỏ tay vào túi của mình. Mắt em nhìn xuống đất. Em bước đi chậm rãi, cách các anh em thường bước đi nếu không chắc là mình có muốn đến nơi mà các anh em đang đi tới đó. Trong khoảng 20 phút, em quay trở lại con đường, cùng với thầy trợ tế đang lạc lối bước đi bên cạnh em. Quang cảnh đó tái diễn trong mấy ngày Chủ Nhật nữa. Rồi em thiếu niên bị lạc lối ấy được tìm lại, đã dọn nhà đi nơi khác.

“. . . Nhiều năm sau, tôi đang tham dự một đại hội giáo khu, tại một lục địa cách rất xa căn phòng mà chủ tịch đoàn ấy đã họp hội đồng. Một người đàn ông tóc bạc đến gặp tôi và khẽ nói: ‘Cháu trai của tôi sống trong tiểu giáo khu của anh cách đây nhiều năm.’ Với giọng nói dịu dàng, ông ta kể cho tôi nghe về cuộc sống của em thiếu niên ấy. Và sau đó ông hỏi tôi có thể tìm được người thầy trợ tế mà đã bước đi chậm rãi trên con đường đó không. Và ông muốn biết tôi có thể cảm ơn em ấy và cho em ấy biết rằng cháu trai của ông, hiện giờ đã trưởng thành, vẫn còn nhớ” (“Tình Thức với Ta,” *Ensign*, tháng Năm năm 2001, 38–39).

Hãy suy nghĩ về các cá nhân cụ thể mà Chúa có thể muốn các em phải “nhớ tới” hay “nuôi dưỡng.” Lập một kế hoạch mà các em có thể giúp nuôi dưỡng phần thuộc linh của những người đó. Viết tên của họ trên một tờ giấy, và đặt nó ở một nơi mà sẽ giúp các em nhớ tới họ.

Mô Rô Ni 6:5–9

Mô Rô Ni mô tả mục đích của các buổi họp Giáo Hội và các buổi họp này được thực hiện như thế nào

Hãy tưởng tượng các em là cha hay mẹ của một đứa con trong tuổi niên thiếu, và trong vài tuần qua đã nói rằng nó không muốn đi nhà thờ vì điều đó dường như vô nghĩa và nhàm chán. Hãy cân nhắc điều các em sẽ nói để giúp khuyến khích con mình đi nhà thờ và hiểu được lý do đúng là phải tham dự thường xuyên.

Trong biên sử của ông, Mô Rô Ni được soi dẫn để mô tả những lý do mà các tín hữu của Giáo Hội nhóm họp với nhau trong thời ông. Học Mô Rô Ni 6:5-6, và tìm kiếm cách các em có thể hoàn tất câu sau đây: **Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta phải nhóm họp với nhau thường xuyên để** _____

Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chia sẻ một phần bức thư của một người bạn bày tỏ một thái độ thay đổi về việc đi nhà thờ:



“Một người bạn khôn ngoan đã viết:

““Cách đây nhiều năm, tôi đã thay đổi thái độ của mình về việc đi nhà thờ. Tôi không còn đi nhà thờ vì lợi ích của tôi nữa, mà để nghĩ về những người khác. Tôi cố gắng chào hỏi những người ngồi một mình,

chào mừng những người khách đến thăm, . . . tình nguyện làm một công việc được chỉ định. . . .”

“‘Nói tóm lại, tôi đi nhà thờ mỗi tuần với ý định phải tích cực, chứ không tiêu cực, và tạo ra một sự khác biệt tích cực trong cuộc sống của các tín hữu. Do đó, việc tôi tham dự các buổi họp nhà thờ đã trở nên thú vị và thỏa mãn rất nhiều.’

“Tất cả những điều này minh họa nguyên tắc vĩnh cửu rằng chúng ta được hạnh phúc và được thỏa mãn hơn khi chúng ta hành động và phục vụ vì điều chúng ta ban phát, chứ không phải về điều mà chúng ta nhận được” (“Sự Phục Vụ Vô Vị Kỳ,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 96).


Các em có thể hoàn tất lời phát biểu ở trên với một số ý nghĩ sau đây.

Là tín hữu Giáo Hội, chúng ta phải nhóm họp với nhau thường xuyên để:

- **Nhịn ăn và cầu nguyện.**
- **Củng cố phần thuộc linh của nhau.**
- **Dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ tới Chúa Giê Su Ky Tô.**

Suy ngẫm về những kinh nghiệm các em đã có mà dạy các em về tầm quan trọng của việc cầu nguyện hoặc nhịn ăn cùng với các tín hữu trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của các em.



 **4.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:


- a. Kinh nghiệm của các em tại nhà thờ sẽ thay đổi như thế nào nếu các em tham dự với ước muốn củng cố phần thuộc linh của những người khác?
- b. Tại sao việc thường xuyên dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ tới Chúa Giê Su Ky Tô là quan trọng?
- c. Làm thế nào việc đi nhà thờ vì các mục đích được liệt kê ở trên có thể giúp “giữ [các em] đi con đường đúng”? (Mô Rô Ni 6:4).

Đọc Mô Rô Ni 6:7-8, và tìm kiếm điều các tín hữu của Giáo Hội trong thời Mô Rô Ni “nghiêm nhặt gìn giữ,” hay nói cách khác, điều họ đã đặc biệt quan tâm đến. Các em nghĩ tại sao là điều quan trọng để chúng ta giảng dạy và khuyến khích lẫn nhau nhằm mục đích tránh xa và hối cải tội lỗi?

Mô Rô Ni làm chứng rằng nếu chúng ta thường xuyên hối cải và tìm kiếm sự tha thứ với ý định chân thật thì chúng ta sẽ được tha thứ. Các em có thể muốn đánh dấu lễ thật này trong Mô Rô Ni 6:8.

Mô Rô Ni đã kết luận chương này bằng cách giảng dạy về các buổi họp Giáo Hội của chúng ta nên được thực hiện như thế nào. Đọc Mô Rô Ni 6:9, và nhận ra người nào nên hướng dẫn các buổi họp của chúng ta trong Giáo Hội. Hãy nghĩ về một lúc mà các em đã đặc biệt nhận thức được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh trong một buổi họp Giáo Hội.

Nguyên tắc mà các buổi họp Giáo Hội phải được thực hiện bởi quyền năng của Đức Thánh Linh có thể áp dụng cho các em như thế nào? Nếu các em được yêu cầu nói chuyện hoặc giảng dạy một bài học trong một buổi họp Giáo Hội, làm thế nào các em có thể giúp đảm bảo rằng điều các em nói góp phần vào sự hướng dẫn và ảnh hưởng của Đức Thánh Linh trong buổi họp đó?

 5. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết một kế hoạch về cách các em sắp tham dự các buổi họp Giáo Hội của mình vào ngày Chủ Nhật tới. Các em có thể muốn gồm vào những cách để mời Đức Thánh Linh vào việc thờ phượng của mình và cách các em có thể nhớ tới và nuôi dưỡng những người khác qua việc tham dự của mình.

 6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 6 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 31: NGÀY 4

Mô Rô Ni 7:1–19

Lời Giới Thiệu

Mô Rô Ni ghi lại một bài giảng mà cha của ông, Mặc Môn, đã đưa ra cho “các đồng bào yêu mến” của ông nhiều năm trước đó (Mô Rô Ni 7:2). Bài học này bao gồm phần đầu của bài giảng của Mặc Môn được tìm thấy trong Mô Rô Ni 7. Bài học này đề cập đến những điều giảng dạy của ông về những việc làm ngay chính với ý định chân thật và lời giải thích của ông về cách chúng ta có thể phân biệt giữa thiện và ác. Trong bài học tiếp theo, các em sẽ học phần còn lại của bài giảng của Mặc Môn trong Mô Rô Ni 7.

Mô Rô Ni 7:1–10

Mặc Môn dạy các tín đồ của Chúa Giê Su Kytô về việc làm và ý định

Các em có bao giờ khám phá ra rằng có một vật nào đó không tốt ở bên trong khi nó dường như tốt ở bên ngoài không? Một ví dụ về điều này có thể là một miếng trái cây, chẳng hạn như một quả táo chua hoặc



quá chín. Liệt kê hai hoặc ba ví dụ khác mà các em có thể nghĩ ra: _____

Hãy cân nhắc cách mà những ví dụ này về những vật trông tốt ở bên ngoài nhưng trong thực tế lại không như vậy có thể được so sánh với hình dáng bên ngoài và động cơ bên trong của con người. Mô Rô Ni ghi lại những lời của cha ông là Mặc Môn, liên quan đến trạng thái của tâm hồn chúng ta khi chúng ta làm công việc ngay chính. Đọc Mô Rô Ni 7:2–3 để nhận ra Mặc Môn đang ngỏ lời với những nhóm độc giả nào.

Mặc Môn đề cập đến các đồng bào của ông là những người ông đang ngỏ lời với là “những tín đồ hiền hòa của Đấng Kytô” (Mô Rô Ni 7:3). Học Mô Rô Ni 7:4–5 để khám phá ra làm thế nào Mặc Môn đã biết những người dân Nê Phi này là thực sự các môn đồ của Đấng Cứu Rỗi.


Các em có nghĩ rằng một người có thể giả vờ là ngay chính không? Tại sao có và tại sao không?

Mặc Môn giải quyết vấn đề này trong Mô Rô Ni 7:6. Khi học câu này, các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “ý định chân thật.” Lời giải thích sau đây của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ có thể giúp các em hiểu ý nghĩa của việc có ý định chân thật. Gạch dưới những phần giải thích đó của ông mà nổi bật đối với các em.

“Chúng ta không những phải làm điều đúng. Mà chúng ta còn phải hành động vì những lý do đúng nữa. Thuật ngữ hiện đại là *động cơ tốt*. Thánh thư thường biểu hiện thái độ tinh thần phù hợp này với những lời *tấm lòng cương quyết* hoặc *chủ ý thực sự*.”

“Thánh thư nói rõ rằng Thượng Đế hiểu động cơ của chúng ta và sẽ phán xét hành động của chúng ta theo như vậy” (*Pure in Heart* [1988], 15).

Mặc Môn mô tả các kết quả của một người đang tìm cách làm việc thiện mà không có chủ ý thực sự. Hãy tìm Mô Rô Ni 7:7–10, và nhận ra điều gì xảy ra khi chúng ta làm những hành động ngay chính nhưng không có ý định đúng. Từ những câu thánh thư này chúng ta biết được rằng **để được ban phước vì làm việc thiện, chúng ta phải làm với chủ ý thực sự trong lòng**. Chủ ý thực sự gồm có việc làm những điều thiện vì một tình yêu mến dành cho Thượng Đế và những người khác.

 1. Trả lời câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Các em đã thấy những khác biệt nào khi các em làm những việc thiện với chủ ý đúng trái với việc đã làm một điều gì đó tốt lành với một chủ ý ích kỷ?



2. Để giúp các em hiểu rõ hơn nguyên tắc để được ban phước vì những việc thiện, chúng ta cần phải làm những việc với chủ ý định thực sự của tâm lòng, hãy cân nhắc tình huống sau đây: Một người bạn đã đọc Sách Mặc Môn yêu cầu các em giúp để hiểu Mô Rô Ni 7:9 và nói: “Tôi đã đọc rằng nếu một người cầu nguyện mà không có chủ ý thực sự, thì ‘sự cầu nguyện đó sẽ không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, vì Thượng Đế không thu nhận một người như vậy.’ Tôi thường cảm thấy là tôi không cầu nguyện với chủ ý thực sự. Tôi có nên bỏ cầu nguyện không?” Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết cách các em sẽ trả lời cho câu hỏi đó, và giải thích lý do tại sao các em sẽ trả lời theo cách đó.

Chủ Tịch Brigham Young đưa ra lời khuyên hữu ích này về cách chúng ta có thể đạt được một ước muốn để cầu nguyện với chủ ý thực sự: “Cho dù các [anh chị] em hay tôi có cảm thấy muốn cầu nguyện hay không, thì khi đến lúc để cầu nguyện, sẽ cầu nguyện. Nếu chúng ta không cảm thấy muốn cầu nguyện thì chúng ta nên cầu nguyện cho đến khi chúng ta muốn cầu nguyện” (*Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 45).

Hãy nghĩ về lời khuyên dạy của Chủ Tịch Young có thể liên quan như thế nào đến việc tuân theo các giáo lệnh khác ngoài việc cầu nguyện. Thường thường việc làm điều đúng có thể giúp mang lại một ước muốn để tiếp tục tuân theo giáo lệnh đó vì những lý do đúng.



3. Để áp dụng những điều giảng dạy của Mặc Môn về tầm quan trọng của việc làm điều thiện với chủ ý thực sự, hãy chọn một trong các giáo lệnh sau đây: nhịn ăn, đóng tiền thập phân, phục vụ người khác, học thánh thư, hiểu kính cha mẹ, luôn luôn trong sạch về mặt đạo đức. (Việc luôn trong sạch về mặt đạo đức gồm có việc sống đạo đức trong khi sử dụng Internet hoặc phương tiện truyền thông xã hội. Việc này cũng gồm có việc không làm bất cứ điều gì mà có thể dẫn đến sự phạm giới về mặt tình dục). Rồi trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Các em đã được ban phước như thế nào khi các em đã tìm cách tuân theo lệnh truyền đó với chủ ý thực sự?
- b. Các em có lời khuyên nào cho những người bạn của mình về cách tuân theo lệnh truyền đó với chủ ý thực sự?

Mô Rô Ni 7:11–19

Mặc Môn dạy cách xét đoán giữa thiện và ác

Làm thế nào chúng ta có thể biết rằng một điều gì đó là xấu xa mà không thực sự thử làm điều đó? Mặc Môn đưa ra lời khuyên bảo để giúp đỡ chúng ta khi phải đối phó với một tình huống như vậy.



4. Đọc Mô Rô Ni 7:11–13, và tìm cách xét đoán điều tốt với điều xấu. Các em có thể muốn đánh dấu những cụm từ nào nổi bật đối với các em. Tóm lược điều các em học được từ những câu thánh thư này bằng cách hoàn tất những lời phát biểu sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Đó là từ Thượng Đế mà ra . . .
- b. Đó là từ quỷ dữ mà đến . . .

Mặc Môn khẳng định rằng Thượng Đế mời gọi và khuyên chúng ta nên liên tục làm điều thiện. Hãy lưu ý rằng theo Mô Rô Ni 7:12, quỷ dữ cũng mời gọi và dụ dỗ chúng ta. Hãy nghĩ về một số cách quỷ dữ mời gọi và dụ dỗ các em phạm tội.



Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã thảo luận về những động cơ của Sa Tan để tìm cách dụ dỗ chúng ta liên tục làm điều xấu xa: “Sa Tan hay Lu Xi Phe hay là cha đẻ của mọi sự dối trá—hoặc các [anh] em muốn gọi nó là gì cũng được—là có thật, chính là hiện thân của điều tà ác. Động cơ của nó luôn luôn hiểm độc. . . . Nó luôn luôn chống đối tình yêu thương của Thượng Đế, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, cũng như công việc về sự bình an và cứu rỗi. Nếu có thể, nó sẽ chống lại những điều này bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Nó biết rằng cuối cùng nó sẽ bị đánh bại và bị đuổi ra, nhưng quyết tâm mang theo càng nhiều người khác càng tốt” (“Tất Cả Chúng Ta Đều Tham Gia,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 44).



5. Để giúp các em chuẩn bị áp dụng những lời giảng dạy của Mặc Môn về việc xét đoán giữa thiện và ác, hãy liệt kê trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một vài chương trình truyền hình, các bài hát, các ban nhạc, các trang mạng Internet, các ứng dụng, trò chơi video, hoặc của cải riêng ưa thích của các em. (Các em có thể muốn thay đổi bản liệt kê này tùy theo sở thích của các em). Các em sẽ quay trở lại với điều ghi chép này trong nhật ký sau này trong bài học này.

Đọc Mô Rô Ni 7:15–17, và tìm kiếm những lẽ thật mà sẽ giúp các em biết cách xét đoán xem điều đó có phải là của Thượng Đế hay của quỷ dữ.

Thánh Linh của Đấng Kỵ Tô cũng được gọi là Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô (xin xem Mô Rô Ni 7:18). Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã đưa ra lời giải thích này mà có thể giúp các em hiểu rõ hơn về Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô:



“Đức Thánh Linh và Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô là khác nhau. Mặc dù đôi khi Đức Thánh Linh và Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô được mô tả trong thánh thư với cùng một từ, nhưng Đức Thánh Linh và Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô là hai thực thể khác nhau và riêng biệt. . . .

“Chúng ta càng biết về Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô, thì sẽ càng hiểu về cuộc sống và chúng ta sẽ có một tình yêu thương sâu đậm đối với tất cả nhân loại. . . .

“Cho dù ánh sáng nội tâm này, kiến thức này về điều đúng và điều sai, được gọi là Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, ý thức đạo đức, hay lương tâm, thì nó cũng có thể hướng dẫn chúng ta đến việc dung hòa các hành động của chúng ta, đúng thế, trừ khi chúng ta áp chế hoặc làm nó im tiếng. . . .

“Mỗi người nam, người nữ, và trẻ em của mỗi dân tộc, tín ngưỡng, hoặc màu da—mọi người, cho dù họ sống ở đâu hoặc họ tin điều gì hoặc họ làm điều gì—đều có trong họ Ánh Sáng bất diệt của Đấng Ky Tô. Trong phương diện này tất cả mọi người đều được sáng tạo như nhau. Ánh Sáng của Đấng Ky Tô trong tất cả mọi người là một chứng ngôn rằng Thượng Đế không thiên vị một ai” (“The Light of Christ,” *Ensign*, tháng Tư năm 2005, 8–10).

Các tín hữu đã được báp têm của Giáo Hội cũng có ân tứ Đức Thánh Linh để giúp họ phân biệt giữa thiện và ác. Chủ Tịch Packer đã dạy: “Đức Thánh Linh có thể tác động qua Ánh Sáng của Đấng Ky Tô” (“Light of Christ,” 10).

Hãy tìm Mô Rô Ni 7:18–19 để tìm ra lời khuyên dạy của Mạc Môn về cách đáp ứng Ánh Sáng của Đấng Ky Tô ở bên trong chúng ta. Các em có thể muốn đánh dấu các từ hoặc cụm từ trong những câu này mà cho thấy rằng **khi chuyên cần tìm cách tuân theo Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, chúng ta có thể phân biệt được giữa thiện và ác.**

Hãy tham khảo bản liệt kê các em đã lập trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em trong bài tập 5. Hãy suy ngẫm kỹ các mục trên bản liệt kê của các em, và “tìm kiếm một cách cẩn mẫn trong ánh sáng của Đấng Ky Tô” (Mô Rô Ni 7:19) để xác định là các mục này có từ Thượng Đế mà ra hay không. Các câu hỏi sau đây có thể hữu ích để xem xét:

- Những điều này mời các em làm điều thiện, tin vào Đấng Ky Tô, yêu mến Thượng Đế và phục vụ Ngài một cách tốt đẹp như thế nào?
- Có bất cứ điều nào trong những điều này thuyết phục các em “làm điều ác, . . . không tin nơi Đấng Ky Tô, . . . chối bỏ Ngài [hoặc] không phục vụ Thượng Đế” không? (Mô Rô Ni 7:17).
- Các em có cảm thấy nên loại bỏ bất cứ mục nào trong những mục này ra khỏi cuộc sống của mình không? Nếu vậy, thì các em sẽ làm việc này như thế nào?

Mạc Môn đưa ra lời hứa rằng khi các em chọn để loại bỏ bất cứ điều gì không tốt ra khỏi cuộc sống của mình và tìm cách “nắm vững được mọi điều tốt lành,” thì các em trở thành “con cái của Đấng Ky Tô” (Mô Rô Ni 7:19).



6. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 7:1–19 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 32: NGÀY 1

Mô Rô Ni 7:20–48

Lời Giới Thiệu

Như đã được ghi trong Mô Rô Ni 7:20–48, Mạc Môn tiếp tục bài giảng của ông trong nhà hội bằng cách giảng dạy cho những người lắng nghe ông cách “nắm vững được mọi điều tốt lành” (Mô Rô Ni 7:20–21, 25). Ông giải thích tầm quan trọng của đức tin, hy vọng, và lòng bác ái. Ông kết thúc bài giảng của ông với một lời khẩn nài những người lắng nghe ông sẽ cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình về ân tứ bác ái mà Mạc Môn định nghĩa là “tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô” (Mạc Môn 7:47).

Mô Rô Ni 7:20–39

Mạc Môn giảng dạy về đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô

Xem lại Mô Rô Ni 7:12–13, và cân nhắc điều các em đã học được trong bài học trước về việc làm thế nào để phân biệt được những điều tốt lành với những điều xấu xa. Trong khoảng trống được chừa cho, hãy liệt kê các ví dụ về những điều tốt lành (những điều từ Thượng Đế mà ra và thuyết phục chúng ta tin vào Đấng Ky Tô) và những điều xấu xa (những điều thuyết phục chúng ta không tin vào Đấng Ky Tô và không phục vụ Thượng Đế):

Những Điều Tốt Lành	Những Điều Xấu Xa

Hãy lưu ý rằng Mạc Môn khuyến khích chúng ta nên “nắm vững được mọi điều tốt lành” (Mô Rô Ni 7:19). Hãy suy ngẫm về việc các em nghĩ nắm vững được mọi điều tốt lành có nghĩa là gì.

Mặc Môn hỏi những người lắng nghe ông một câu hỏi quan trọng, mà sau đó ông đã tiếp tục trả lời. Đọc Mô Rô Ni 7:20, và tìm kiếm câu hỏi Mặc Môn đã dự định sẽ đề cập đến. Sau đó, tìm Mô Rô Ni 7:21–26, tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi này.

Khi các em xem Mô Rô Ni 7:21, 25, hãy đánh dấu các từ hoặc cụm từ nào dạy về nguyên tắc này: **Khi sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể nắm vững được mọi điều tốt lành.**



1. Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Theo như Mô Rô Ni 7:22–26, trong những cách nào Cha Thiên Thượng tìm cách giúp chúng ta xây đắp đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô?

b. Khi nào đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô đã giúp các em nắm vững được mọi điều tốt lành hoặc giúp các em loại bỏ một điều xấu xa?

Mặc Môn tiếp tục mô tả một số điều tốt lành đến với những người sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đọc Mô Rô Ni 7:32–34, và trong mỗi câu này đánh dấu ít nhất một phước lành có được vì có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.



2. Hãy nghĩ và cầu nguyện về một điều mà các em có thể làm để sử dụng đức tin lớn lao hơn nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Khi các em có một mục tiêu trong tâm trí, thì hãy viết mục tiêu đó vào trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Mục tiêu này có thể là làm một điều gì đó cụ thể mà sẽ giúp các em tuân theo những lời nói của các vị tiên tri (xin xem Mô Rô Ni 7:23), cầu nguyện với đức tin lớn lao hơn (xem { Mô Rô Ni 7:26), hoặc hối cải một tội lỗi (xin xem Mô Rô Ni 7:34). Khi các em viết mục tiêu của mình, hãy gồm vào các chi tiết cụ thể về cách các em sẽ thực hiện mục tiêu đó. Cũng viết về mục tiêu này sẽ mang lại những điều tốt lành vào cuộc sống của các em như thế nào.

Mô Rô Ni 7:40–43

Mặc Môn giảng dạy về niềm hy vọng

Trong bài giảng được ghi lại trong Mô Rô Ni 7, Mặc Môn đã nhận ra ba nguyên tắc thiêng liêng cần thiết cho cuộc sống vĩnh cửu. Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng “ba nguyên tắc thiêng liêng này tạo thành một nền tảng để chúng ta có thể xây đắp cấu trúc của cuộc sống chúng ta trên đó.” Ông nói rằng ba nguyên tắc này “cùng nhau cho chúng ta một cơ sở hỗ trợ giống như mấy cái chân của một cái ghế ba chân” (“The Joy of Hope Fulfilled,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 33).



Tài liệu sau đây sẽ giúp các em tìm được ba nguyên tắc Mặc Môn đã nhận ra. Nguyên tắc đầu tiên là đức tin, mà các em vừa mới học được trong Mặc Môn 7:20–39. Viết trên một trong mấy cái chân ghế ở trên *Đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô*. Tìm xem cái chân ghế thứ hai tượng trưng cho điều gì bằng cách đọc Mô Rô Ni 7:40. Viết nguyên tắc đó bên cạnh một cái chân ghế kia.

Đọc Mô Rô Ni 7:41–42, và nhận ra điều Mặc Môn đã dạy chúng ta nên hy vọng. (Mô Rô Ni 7:41 là một đoạn thánh thư thông thạo). Các em có thể muốn thêm “vào cuộc sống vĩnh cửu” vào điều các em viết trên cái chân ghế thứ hai để được đọc là “Hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu.”

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nói về niềm hy vọng mà Mặc Môn đã đề cập đến:



“Hy vọng là một ân tứ của Thánh Linh. Đó là một niềm hy vọng mà qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và quyền năng Phục Sinh của Ngài, chúng ta sẽ được nâng lên đến cuộc sống vĩnh cửu, và điều này chính là do đức tin của chúng ta nơi Đấng Cứu Rỗi. . . .

“Hy vọng không phải là sự hiểu biết, nhưng đúng ra, là sự tin cậy bền vững rằng Chúa sẽ làm tròn những lời hứa của Ngài với chúng ta. Đó là sự tin tưởng rằng nếu chúng ta sống theo các luật pháp của Thượng Đế và những lời của các tiên tri của Ngài bây giờ, thì chúng ta sẽ nhận được các phước lành mong muốn trong tương lai. Đó là tin tưởng và kỳ vọng rằng những lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được đáp ứng. Đó là cách biểu lộ trong sự tin tưởng, lạc quan, nhiệt tình và bền bỉ kiên trì” (“Quyền Năng Vô Tận của Niềm Hy Vọng,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 21–22).

Một nguyên tắc chúng ta học được từ Mô Rô Ni 7:40–42 là: **Nếu sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta có thể đạt được một niềm hy vọng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để được nâng lên đến cuộc sống vĩnh cửu.**

Đọc Mô Rô Ni 7:43, và nhận ra các đặc điểm cần thiết để cho một người có được đức tin và niềm hy vọng mà Mặc Môn đã nói đến.

“Nhu mì và khiêm tốn trong lòng” có nghĩa là thực sự khiêm nhường, hiền lành và phục tùng ý muốn của Chúa. Các em nghĩ tại sao tính nhu mì và khiêm tốn trong lòng là cần thiết để có được đức tin và hy vọng nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô?



3. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy mô tả về đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài đã ban cho các em hy vọng như thế nào.

Mô Rô Ni 7:44–48

Mặc Môn giảng dạy về lòng bác ái

Xem lại sơ đồ về cái ghế ở đầu bài học. Đọc Mô Rô Ni 7:44, và nhận ra nguyên tắc thứ ba được Mặc Môn giảng dạy. Viết lên cái chân ghế cuối cùng với nguyên tắc cuối cùng này.

Như đã được ghi trong Mô Rô Ni 7:44–48, Mặc Môn đã đưa ra một lời giải thích hùng hồn về lòng bác ái. Đọc Mô Rô Ni 7:45–47, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ mà Mặc Môn đã sử dụng để định nghĩa lòng bác ái. (Mô Rô Ni 7:45, 47–48 là một đoạn thánh thư thông thạo). Để giúp các em hiểu rõ hơn điều Mặc Môn đang giảng dạy, các em có thể muốn viết một vài định nghĩa này trong quyển thánh thư của mình: “nhịn nhục lâu dài” có nghĩa là kiên trì chịu đựng, “không ganh tỵ” có nghĩa là không ghen ghét, “không cao ngạo” có nghĩa là khiêm nhường và hiền lành, “không tìm lợi lộc cho cá nhân mình” có nghĩa là đặt Thượng Đế và những người khác lên trước hết, “không dễ bị khiêu khích” có nghĩa là không trở nên dễ tức giận, và “tin tưởng mọi sự” có nghĩa là chấp nhận tất cả lẽ thật.



4. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời một hoặc nhiều câu hỏi hơn sau đây:

a. Dựa vào định nghĩa trong Mô Rô Ni 7:45–47, các em nghĩ tại sao lòng bác ái là ân tứ thuộc linh lớn nhất mà chúng ta có thể nhận được?

b. Các em nghĩ lòng bác ái sẽ không bao giờ hư mất có nghĩa là gì?

c. Các em nghĩ tại sao chúng ta chẳng ra gì cả nếu không có lòng bác ái?

Sau khi đề cập đến lời dạy của Sứ Đồ Phao Lô về lòng bác ái trong 1 Cô Rinh Tô 13, Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích: “Lý do mà lòng bác ái không bao giờ hư mất và lý do mà lòng bác ái thậm chí còn cao quý hơn cả những hành động tốt lành quan trọng nhất mà ông đã liệt kê ra là lòng bác ái, ‘tình thương yêu thanh khiết của Đấng Kỵ Tô’ (Mô Rô Ni 7:47), không phải là một hành động mà

là một điều kiện hoặc tình trạng phải có. Lòng bác ái đạt được qua một chuỗi hành động dẫn đến một sự cải đạo. Lòng bác ái là một điều gì đó mà một người trở thành. Như vậy, như Mô Rô Ni đã tuyên bố: ‘nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không’ thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài (Ê The 12:34; sự nhấn mạnh được thêm vào)’ (“Thử Thách để Trở Thành” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2000, 34).

Đọc các tình huống sau đây và cân nhắc cách các em có thể đáp ứng nếu các em thiếu ân tứ về lòng bác ái và cách các em có thể đáp ứng nếu lòng các em tràn đầy bác ái:

- Các học sinh khác chọc ghẹo các em hoặc một người nào khác ở trường học.
- Các em có anh hay chị thường xuyên làm các em bực tức.
- Các em không thích một trong các cố vấn mới của nhóm túc số hoặc lớp học như các em đã thích người lãnh đạo trước đó.

Sau khi giải thích việc chúng ta phát huy lòng bác ái trong cuộc sống của chúng ta là điều quan trọng như thế nào, Mặc Môn đã giải thích cách chúng ta có thể có được đặc tính thiết yếu này. Đọc Mô Rô Ni 7:48, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ dạy về nguyên tắc này: **Nếu chúng ta cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình và sống như là các tín đồ chân thật của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta có thể tràn đầy lòng bác ái.** Hãy suy ngẫm lý do tại sao là điều quan trọng để phải cầu nguyện với tất cả mãnh lực của lòng mình để có được ân tứ về lòng bác ái thay vì cầu nguyện thất thường về ân tứ này.



5. Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy viết về một thời gian mà các em cảm thấy rằng Chúa đã giúp các em có được lòng bác ái. Hoặc viết về một thời gian mà các em thấy một người nào khác có lòng bác ái. Ngoài ra, hãy đặt ra mục tiêu cụ thể về cách các em sẽ cải thiện về một trong những đặc tính của lòng bác ái được liệt kê trong Mô Rô Ni 7:45. Hãy cầu nguyện để có được ân tứ về lòng bác ái khi các em cố gắng hoàn thành mục tiêu của mình.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Rô Ni 7:41

Viết cả câu thánh thư này trên một tờ giấy. Đọc thuộc lòng câu này vài lần. Xoá bỏ (hoặc gạch bỏ) các từ hoặc cụm từ cho đến khi các em có thể đọc thuộc lòng hết câu từ trí nhớ.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Rô Ni 7:45, 47–48

Viết chữ cái đầu tiên của mỗi từ trong ba câu thánh thư này trên một tờ giấy. Tham khảo tờ giấy để giúp

các em đọc thuộc lòng những câu thánh thư này. Sau khi các em đọc thuộc lòng những câu thánh thư này nhiều lần, hãy xóa bỏ hoặc gạch bỏ những chữ cái cho đến khi các em có thể đọc thuộc lòng những câu này từ trí nhớ. Sau đó, chọn một trong những nhóm người sau đây mà các em muốn họ có thêm lòng bác ái: gia đình, các thành viên nhóm túc số hoặc lớp học trong Giáo Hội, các bạn học, bạn bè, hàng xóm. Hãy nghĩ về những người mà các em đã chọn khi các em đọc Mô Rô Ni 7:45, và cân nhắc những cách các em sẽ cho những người này thấy tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô hơn.



6. Hãy viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một hoặc hai cách mà các em sẽ cho thấy lòng bác ái lớn lao hơn đối với những người này. Trong tuần tới, hãy cầu nguyện để có được sự giúp đỡ của Chúa trong việc phát huy lòng bác ái lớn lao hơn đối với họ. Vào cuối tuần, hãy chia sẻ kinh nghiệm của các em với một người bạn hoặc một người trong gia đình.



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 7:20–48 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 32: NGÀY 2

Mô Rô Ni 8–9

Lời Giới Thiệu

Mô Rô Ni 8 là một bức thư Mạc Môn đã viết cho con trai của ông là Mô Rô Ni về lý do tại sao trẻ thơ không cần phép báp têm. Trong bức thư, Mạc Môn cũng dạy về cách chúng ta có thể chuẩn bị để ở cùng với Thượng Đế. Ông kết thúc bằng cách bày tỏ mối quan tâm về sự tà ác và sự hủy diệt sắp tới của dân Nê Phi. Mô Rô Ni 9 chứa đựng bức thư cuối cùng được ghi lại do Mạc Môn viết cho con trai của ông. Ông bày tỏ nỗi buồn về tình trạng tà ác của dân Nê Phi và khuyên nhủ Mô Rô Ni nên cố gắng siêng năng để giúp dân Nê Phi hồi cải. Mặc dù tình trạng đồi bại của dân ông, ông khuyến khích con trai mình nên trung tín với Đấng Ky Tô và để cho lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu mãi mãi ghi sâu trong tâm trí của con trai mình.

Mô Rô Ni 8:1–24

Mạc Môn đã viết thư cho con trai của ông là Mô Rô Ni về những người cần phép báp têm

Các em có bao giờ muốn biết tại sao trẻ em trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã không được báp têm cho đến khi chúng được tám tuổi không? Trong một lá thư viết cho con trai của mình là Mô Rô Ni, Mạc Môn đã dạy một số lẽ thật quan trọng về sự cứu rỗi của trẻ thơ và phép báp têm, kể cả lý do tại sao trẻ em không được báp têm cho đến khi chúng được tám tuổi. Mạc Môn đã bắt đầu bức thư của ông viết cho Mô Rô Ni bằng cách nói về một cuộc tranh luận (sự bất đồng) đang diễn ra giữa dân Nê Phi. Đọc Mô Rô Ni 8:4–6, và tìm kiếm giáo lý dân Nê Phi đang tranh luận. (Khi các em đọc, có thể hữu ích để biết rằng từ *lớn lao* trong văn cảnh này có nghĩa là vô cùng nghiêm trọng).

Đọc Mô Rô Ni 8:7, và nhận ra điều Mạc Môn đã làm khi ông nghe nói về vấn đề này. Đấng Cứu Rỗi đã đáp ứng lời cầu nguyện của Mạc Môn bằng cách giải thích lý do tại sao trẻ thơ không cần làm phép báp têm trước tuổi chịu trách nhiệm. Đọc Mô Rô Ni 8:8–9, và tìm kiếm điều Chúa Cứu Rỗi đã nói về lý do tại sao trẻ sơ sinh và trẻ thơ không được báp têm.

Trong Mô Rô Ni 8:8, “lời nguyện rửa A Đam” ám chỉ việc tách rời A Đam khỏi sự hiện diện của Thượng Đế do Sự Sa Ngã. Hiển nhiên, một số dân Nê Phi đã không hiểu giáo lý báp têm. Do đó, họ đã làm tin rằng trẻ thơ không được xứng đáng ở trong sự hiện diện của Thượng Đế nếu không có giáo lễ báp têm, và họ muốn làm phép báp têm cho trẻ em khi chúng còn rất nhỏ. Để hiểu câu này, cũng có thể hữu ích để nhớ rằng tội lỗi là “có tình bất tuân những điều giáo lệnh của Thượng Đế” (Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Tội lỗi,” scriptures.lds.org). Để hiểu giáo lý trong câu này một cách trọn vẹn hơn, các em có thể muốn tham khảo chéo Mô Rô Ni 8:8 với tín điều số hai.

Đọc {Mô Rô Ni 8:10, và tìm kiếm những từ hoàn tất lẽ thật sau đây: **Sự hồi cải và phép báp têm là cần thiết cho tất cả những ai** _____

Vì sự hồi cải và phép báp têm là chỉ cần thiết cho những người chịu trách nhiệm giải trình và có khả năng phạm tội, nên Mạc Môn đã dạy rằng việc làm phép báp têm cho trẻ thơ trước khi chúng chịu trách nhiệm giải trình là sai. Đọc Mô Rô Ni 8:11–13, 18–22, và tìm kiếm lời giải thích của Mạc Môn về lý do tại sao việc làm phép báp têm cho trẻ thơ là sai. Những câu này dạy giáo lý sau đây: **Trẻ thơ được cứu rỗi qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.**

Chúa đã quy định tuổi tác khi trách nhiệm giải trình bắt đầu—tám tuổi (xin xem GLGU 68:25–27; Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 17:11 [trong bản phụ lục Kinh Thánh]). Trước khi trẻ em lên tám, chúng không thể phạm tội vì Sa Tan không có được quyền năng để cám dỗ trẻ thơ (xin xem GLGU 29:46–47). Bất cứ lỗi lầm nào trẻ em phạm phải trước khi tám tuổi cũng không được xem là tội lỗi.



Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích lý do tại sao trẻ thơ không thể phạm tội: “Chúng ta hiểu từ giáo lý của mình rằng trước tuổi chịu trách nhiệm một đứa trẻ ‘không có khả năng phạm tội’ (Mô Rô Ni 8:8). Trong thời gian đó, trẻ em có thể mắc phải lỗi lầm, ngay cả những lỗi lầm rất nghiêm trọng và gây tai hại mà cần phải được sửa chữa, nhưng hành vi của chúng không được xem là tội lỗi” (“Sins and Mistakes,” *Ensign*, tháng Mười năm 1996, 65).

Là một phần bức thư của ông, Mặc Môn cũng đã làm chứng rằng trẻ thơ “sống trong Đấng Kỳ Tô” và rằng nếu chúng chết trước khi được tám tuổi, thì chúng được cứu chuộc qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỳ Tô (xin xem Mô Rô Ni 8:12–15, 22).

Trong khi giải thích lý do tại sao trẻ sơ sinh và trẻ thơ không cần phép báp têm, Mặc Môn làm chứng về nguyên tắc này: **Thượng Đế là hoàn toàn công chính trong những sự giao tiếp với các con cái của Ngài.** Điều này có nghĩa là Thượng Đế sẽ bảo đảm rằng mọi người đều có một cơ hội chính đáng và công bằng để nhận được sự cứu rỗi.



1. Sinh hoạt sau đây có thể giúp các em học cách giải thích các giáo lý được giảng dạy trong phần đầu của Mô Rô Ni 8. Chọn một (hoặc cả hai) trong những tình huống dưới đây, và trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, nhận ra một hoặc hai câu thánh thư Mô Rô Ni 8:8–24 mà giúp trả lời mối quan tâm của người đó trong tình huống ấy. Sau đó viết một hoặc hai đoạn đối phó với tình huống đó. Sử dụng những câu thánh thư trong câu trả lời của các em.

a. Là người truyền giáo, các em gặp một người chân thành tìm kiếm lẽ thật. Người này giải thích rằng suốt cuộc đời của mình, ông đã được dạy rằng trẻ thơ có tội khi chúng sinh ra vì sự phạm giới của A Đam. Người này chắc chắn rằng khi trẻ sơ sinh chết mà không được báp têm, thì chúng có tội và không thể được cứu.

b. Một người mới cải đạo đồng ý rằng phép báp têm cho trẻ em tám tuổi là một ý kiến tốt, nhưng hỏi: “Thực sự là không quan trọng nếu người ta chịu phép báp têm vào lúc tám tháng, hoặc tám tuổi, phải không?”

Mô Rô Ni 8:25–30

Mặc Môn dạy chúng ta phải làm gì để được ở với Thượng Đế

Sau khi giảng dạy lý do tại sao trẻ thơ không cần phép báp têm, Mặc Môn đã dạy rằng những người đã đến tuổi chịu trách nhiệm mới phải được làm phép báp têm. Ông cũng giải thích điều chúng ta phải làm sau khi chịu phép báp têm để được ở với Thượng Đế.

Đọc Mô Rô Ni 8:25–26, và tìm kiếm điều chúng ta phải làm và các đặc tính chúng ta phải phát huy để được ở với Thượng Đế. Các em có thể muốn đánh dấu những điều này trong quyển thánh thư của mình. Có thể là hữu ích để hiểu rằng “sự nhu mì” có nghĩa là phục tùng theo ý muốn của Thượng Đế, và “sự khiêm tốn trong lòng” có nghĩa là thực sự khiêm nhường.

Các em có thể muốn viết nguyên tắc sau đây trong quyển thánh thư của các em bên cạnh Mô Rô Ni 8:25–26: **Qua sự trung tín tuân theo các lệnh truyền, chúng ta có thể nhận được Đức Thánh Linh, là điều chuẩn bị cho chúng ta để được ở với Thượng Đế.**



2. Các câu hỏi sau đây sẽ giúp các em hiểu rõ hơn Mô Rô Ni 8:25–26. Hãy xem xét tất cả các câu hỏi, và sau đó chọn hai hoặc nhiều câu hỏi hơn để trả lời trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Các em nghĩ tại sao việc nhận được sự xá miễn tội lỗi của các em có thể dẫn đến tính nhu mì và khiêm tốn trong lòng?

b. Tính nhu mì và khiêm tốn trong lòng có thể mời Đức Thánh Linh vào cuộc sống của các em như thế nào?

c. Việc có được Đức Thánh Linh sẽ giúp các em chuẩn bị để sống với Thượng Đế như thế nào?

d. Mặc Môn đã dạy rằng nếu chúng ta muốn lòng mình được tràn đầy tình yêu thương bền bỉ, thì chúng ta phải siêng năng cầu nguyện. Các em nghĩ tại sao việc cầu nguyện siêng năng là cần thiết nếu chúng ta muốn lòng mình được tràn đầy tình yêu thương?

Như đã được ghi trong Mô Rô Ni 8:27, Mặc Môn lên án tội lỗi của tính kiêu ngạo ở giữa dân Nê Phi. Đọc Mô Rô Ni 8:27, và tìm kiếm kết quả của tính kiêu ngạo của dân Nê Phi. Sau đó hãy so sánh kết quả này với kết quả của tính nhu mì và khiêm tốn trong lòng, được tìm thấy trong Mô Rô Ni 8:26.

Mặc Môn khuyến khích Mô Rô Ni cầu nguyện cho dân Nê Phi để có lẽ họ có thể hối cải và nhận được những phước lành mà ông đã mô tả trong bức thư của ông (xin xem Mô Rô Ni 8:28–30). Bằng cách sử dụng lời khuyên dạy của Mặc Môn cho con trai của ông, hãy cân nhắc việc cầu nguyện cho những người cụ thể mà các em biết là đang cần nhận các phước lành của phúc âm, và tìm kiếm những cách để giúp đỡ những người đó.

Mô Rô Ni 9:1–20

Mặc Môn mô tả sự tà ác của dân Nê Phi và dân La Man

Hãy nhớ lại một thời gian mà các em cố gắng giúp đỡ một người nào đó và người đó từ chối các nỗ lực của các em. Một số người phản ứng như thế nào khi những ý định tốt của họ nhiều lần bị những người mà họ đang cố gắng để giúp đỡ từ chối? Khi các em học bức thư thứ hai của Mặc Môn viết cho con trai của mình là Mô Rô Ni, được tìm thấy trong Mô Rô Ni 9, thì hãy tìm kiếm điều Mặc Môn đã nói để khuyến khích con trai của ông không được bỏ mặc dân Nê Phi.

Đọc Mô Rô Ni 9:1, và tìm kiếm từ mà Mặc Môn đã sử dụng để mô tả tình huống ông sẽ thảo luận trong bức thư của mình. Hãy lưu ý rằng *đau buồn* trong văn cảnh này có nghĩa là vô cùng đau lòng. Như đã được ghi trong Mô Rô Ni 9:2–19, Mặc Môn mô tả một số điều đau lòng đang diễn ra trong dân chúng, cho thấy dân chúng đã trở nên tà ác như thế nào. Giống như vị tiên tri của dân Gia Rét là Ê The, Mặc Môn đã chứng kiến cơn giận dữ và cảnh tà ác đã khuất phục dân của ông. Ông sợ rằng Thánh Linh của Chúa đã ngừng tranh đấu với họ (xin xem Mô Rô Ni 9:4).


Suy ngẫm về lý do tại sao Mặc Môn tiếp tục lao nhọc ở giữa dân Nê Phi mặc dù họ đã cứng lòng đối với lời nói của Thượng Đế và chối bỏ các nỗ lực của các vị tiên tri để giúp đỡ họ.

Mặc Môn đã đưa ra cho Mô Rô Ni một số lời khuyên dạy hùng hồn về cách ông phục sự cho những người có tâm hồn cõi mở. Đọc Mô Rô Ni 9:3–6, và đánh dấu các từ hoặc cụm từ dạy về nguyên tắc này: **Chúng ta phải siêng năng lao nhọc trong sự phục vụ của Thượng Đế ngay cả khi những người chúng ta phục vụ không đáp ứng theo như mong muốn.** Câu 6 là đặc biệt hữu ích trong việc giảng dạy nguyên tắc này.


Mô Rô Ni 9:21–26

Mặc Môn khuyến khích Mô Rô Ni phải trung thành

Hãy suy nghĩ về các sự kiện gần đây trong cộng đồng, quốc gia hay thế giới của các em mà dân chúng có thể cảm thấy chán nản về những sự kiện đó. Đọc Mô Rô Ni 9:25–26 để khám phá ra lời khuyên dạy Mặc Môn đã đưa ra cho Mô Rô Ni về điều họ có thể làm trong những hoàn cảnh chán nản.

 **3.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em: Mặc Môn đã nói với Mô Rô Ni những điều gì sẽ “tồn tại mãi mãi trong tâm trí con”? (Mô Rô Ni 9:25). Việc tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài có thể giúp đỡ các em khi các em đang gặp khó khăn hay bị bao quanh bởi sự tà ác?

Từ lời khuyên dạy của Mặc Môn cho Mô Rô Ni, chúng ta có thể học được nguyên tắc này: **Nếu chúng ta trung thành nơi Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài có thể nâng đỡ chúng ta ngay cả khi những nỗi khó khăn và tà ác vây quanh chúng ta.** “Trung thành nơi Đấng Ky Tô” có thể có nghĩa là luôn luôn cố gắng để hành động giống như một người môn đồ chân chính của Đấng Cứu Rỗi, tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài, và trung thành tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

 **4.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư, viết về một kinh nghiệm trong cuộc sống của các em hoặc trong cuộc sống của một người nào đó gần gũi với các em cho thấy rằng nguyên tắc trước đó là chân chính.

Hãy suy nghĩ về một cách các em có thể trung thành nơi Đấng Ky Tô hơn khi bị bao vây bởi sự tà ác hoặc hoàn cảnh khó khăn.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 8–9 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

Mô Rô Ni 10:1–7, 27–29

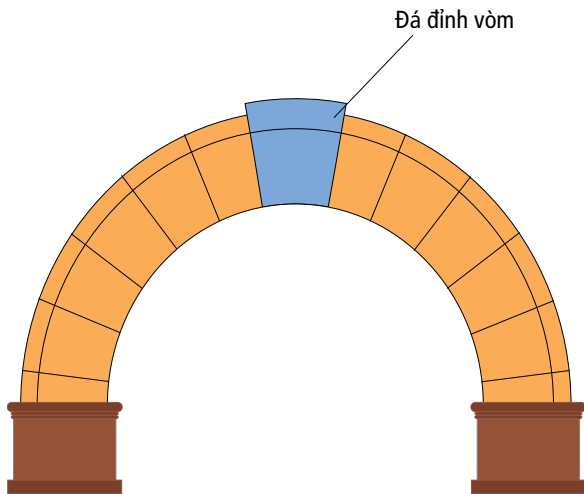
Lời Giới Thiệu

Mô Rô Ni khuyên nhủ dân La Man, và tất cả những người khác sẽ đọc chứng ngôn của ông, để tự mình tìm hiểu lẽ thật về lời nói của ông bằng cách cầu vấn Thượng Đế. Ông dạy rằng một chứng ngôn về Sách Mặc Môn và về Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ đến bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Mô Rô Ni mạnh dạn tuyên bố rằng ông sẽ gặp các độc giả của ông trước rào phán xét của Thượng Đế, là nơi Đức Chúa Trời sẽ xác nhận sự thật về những lời nói của ông.

Mô Rô Ni 10:1–7

Mô Rô Ni khuyên nhủ chúng ta phải đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn và về Chúa Giê Su Kỵ Tô

Xem lại các bài học giới thiệu về Sách Mặc Môn trong đơn vị 1 của sách học này. Các em có thể ghi nhớ mục đích của viên đá đỉnh vòm trong một khung vòm và một viên đá đỉnh vòm liên quan như thế nào đến Sách Mặc Môn? Lật đến phần giới thiệu Sách Mặc Môn (được tìm thấy ở phần đầu của sách này), và đọc lời phát biểu của Tiên Tri Joseph Smith trong đoạn thứ sáu.



Tiên Tri Joseph Smith đã mô tả Sách Mặc Môn là “nền tảng” của tôn giáo chúng ta, có nghĩa là chứng ngôn của chúng ta về Sách Mặc Môn giữ vững và củng cố chứng ngôn của chúng ta về tất cả các lẽ thật của phúc âm phục hồi. Đọc đoạn cuối cùng của lời giới thiệu Sách Mặc Môn, và tìm kiếm các lẽ thật mà một người

có thể tiến đến việc biết được bằng cách đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn. Cũng giống như một viên đá đỉnh vòm giữ chặt một khung vòm với nhau, thì chứng ngôn của các em được giữ chặt với nhau và được củng cố bởi Sách Mặc Môn như thế nào?

Khoảng 1.400 năm trước khi Joseph Smith nhận được các bảng khắc bằng vàng, Mô Rô Ni kết thúc biên sử của cha ông bằng cách viết lời khuyên nhủ cuối cùng của ông cho những người sẽ nhận được Sách Mặc Môn trong những ngày sau cùng (xin xem Mô Rô Ni 10:1–2). Từ *khuyên nhủ* có nghĩa là nhiệt tình khuyến khích một người nào đó. Mô Rô Ni sử dụng từ này tám lần trong chương cuối cùng của Sách Mặc Môn. Ông khuyên nhủ tất cả những người nhận được Sách Mặc Môn tìm kiếm một chứng ngôn về lẽ thật và sự thiêng liêng của sách này.

Đọc Mô Rô Ni 10:3–4, và nhận ra những điều mà Mô Rô Ni đã nói chúng ta nên làm để đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn. Các em có thể muốn đánh dấu những điều này trong quyển thánh thư của các em. Học thông tin sau đây về mỗi điều mà Mô Rô Ni nói chúng ta nên làm:

“Đọc những điều này”

Bước đầu tiên trong việc đạt được một bằng chứng rằng Sách Mặc Môn là chân chính là phải đọc sách đó. Anh Cả Tad R. Callister thuộc Chủ Tịch Đoàn của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã chia sẻ về một thiếu nữ được hưởng lợi ích từ việc đọc toàn bộ Sách Mặc Môn như thế nào:

“Một bé gái 14 tuổi . . . nói rằng em ấy đã thảo luận về tôn giáo với một trong số những người bạn học ở trường. Bạn của em nói với em: “Bạn theo đạo nào?”

“Em ấy đáp: ‘Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, hay là Mặc Môn.’

“Người bạn của em đáp: ‘Tôi biết Giáo Hội đó rồi, và tôi cũng biết là Giáo Hội đó không chân chính.’

Em ấy đáp: “‘Làm sao bạn biết được?’

“Bạn em nói: ‘Vì tôi đã tìm tòi nghiên cứu về Giáo Hội đó.’

“‘Vậy bạn đã đọc Sách Mặc Môn chưa?’

“‘Câu trả lời là: ‘Chưa, tôi chưa đọc sách đó.’


“Rồi bé gái tuyệt vời này đáp: ‘Vậy thì bạn chưa tìm tòi nghiên cứu về Giáo Hội của tôi đâu vì tôi đã đọc mỗi trang Sách Mặc Môn và tôi biết Giáo Hội này là chân chính’” (“Sách Mặc Môn—một Quyển Sách từ Thượng Đế,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 76).

Các em nghĩ tại sao việc đọc Sách Mặc Môn là cần thiết để đạt được một chứng ngôn về lẽ trung thực của sách đó? _____

“Hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao”

Bước tiếp theo trong tiến trình này là “hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao.” Việc ghi nhớ lòng thương xót của Chúa trong cuộc sống của chúng ta có thể làm mềm lòng chúng ta và chuẩn bị cho chúng ta để nhận được Đức Thánh Linh. Hãy suy ngẫm về thời gian trong cuộc sống của mình khi các em cảm nhận được lòng thương xót của Chúa .

Trong phần mở đầu của Sách Mặc Môn, Nê Phi đã tuyên bố rằng qua các bài viết của ông, ông sẽ cho chúng ta thấy những ví dụ về lòng thương xót dịu dàng của Chúa (xin xem 1 Nê Phi 1:20). Vào cuối Sách Mặc Môn, Mô Rô Ni yêu cầu chúng ta nên nhớ đến lòng thương xót của Chúa đối với chúng ta (xin xem Mô Rô Ni 10:3). Các em có thể muốn viết phần tham khảo chéo 1 Nê Phi 1:20 bên cạnh Mô Rô Ni 10:3.

 **1.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em đã thấy bằng chứng nào về lòng thương xót của Chúa trong cuộc sống của các em?
- Các em nghĩ việc ghi nhớ lòng thương xót của Chúa giúp một người nào đó nhận được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn như thế nào?

Việc ghi nhớ lòng thương xót của Chúa đối với người khác và đối với chúng ta có thể chuẩn bị cho chúng ta để suy ngẫm về sứ điệp của Sách Mặc Môn dành cho chúng ta.

“Suy ngẫm [điều đó] trong lòng [mình]”

Bước tiếp theo Mô Rô Ni đã dạy là “suy ngẫm [điều đó] trong lòng [mình].” Anh Cả Marvin J. Ashton thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích về việc suy ngẫm có thể giúp chúng ta nhận được Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình như thế nào:



“Khi học thánh thư, tôi đã được thử thách và xúc động bởi từ *suy ngẫm* được sử dụng rất thường xuyên trong Sách Mặc Môn. Từ điển ghi rằng *suy ngẫm* có nghĩa là cân nhắc về mặt tinh thần, suy nghĩ sâu sắc, thận trọng, ngẫm nghĩ. . . .

Mô Rô Ni sử dụng từ này khi ông kết thúc biên sử của ông [xin xem Mô Rô Ni 10:3].

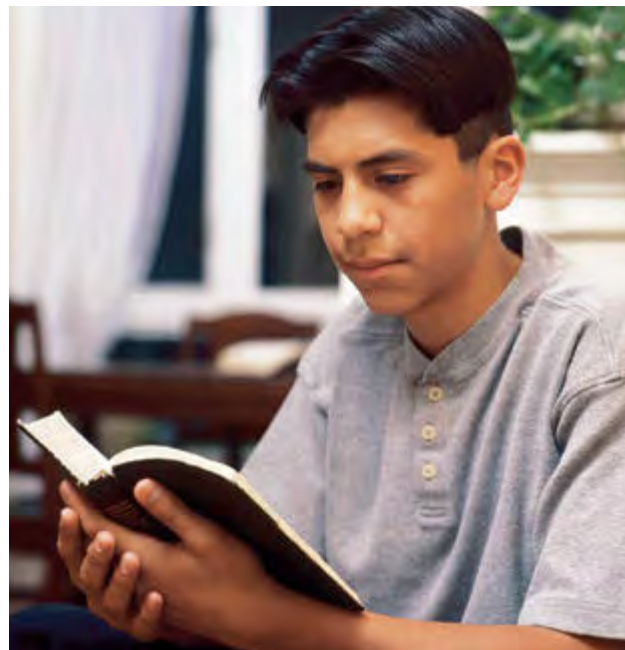
“Bằng cách suy ngẫm, chúng ta để cho Thánh Linh một cơ hội để gây ấn tượng và hướng dẫn. Việc suy ngẫm là một mối liên kết mạnh mẽ giữa tâm lòng và tâm trí. Khi chúng ta đọc thánh thư, tâm lòng và

tâm trí của chúng ta được cảm động. Nếu sử dụng ân tứ để suy ngẫm, chúng ta có thể nhận lấy các lẽ thật vĩnh cửu này và nhận biết cách làm thế nào chúng ta có thể kết hợp các lẽ thật này vào hành động hàng ngày của mình. . . .

“Việc suy ngẫm là một sự theo đuổi không ngừng về mặt tinh thần. Đó là một ân tứ tuyệt vời cho những người đã học được cách sử dụng ân tứ đó. Chúng ta tìm được sự hiểu biết, kiến thức sâu sắc và sự áp dụng thực tiễn nếu chúng ta chịu sử dụng ân tứ suy ngẫm” (“There Are Many Gifts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 20).

 **2.** Trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, hãy trả lời một hoặc cả hai câu hỏi sau đây:

- Việc suy ngẫm đã giúp các em cảm nhận được Đức Thánh Linh như thế nào khi các em học Sách Mặc Môn?
- Các em có thể làm gì để suy ngẫm một cách kiên định và hiệu quả hơn khi học thánh thư?



“Cầu vãn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô”

Khi người ta “cầu nguyện chân thành và có chủ ý thật sự”, thì điều đó có nghĩa là họ “có ý định hành động theo sự đáp ứng mà họ nhận được từ Thượng Đế” (*Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* [2004], 111).

Một người tên là Rodolfo Armando Pérez Bonilla học được tầm quan trọng của việc cầu nguyện với chủ ý thật sự. Anh ta chịu phép báp têm lúc chín tuổi nhưng gia đình của anh ta đã không tích cực trong Giáo Hội. Khi trở thành một thiếu niên, anh ta bắt đầu suy nghĩ về phúc âm và đã có kinh nghiệm sau đây:

“Thỉnh thoảng, tôi cầu nguyện để biết điều gì đúng, nhưng điều đó là một ý nghĩ thoáng qua nhiều hơn là một câu hỏi chân thành. Rồi một buổi tối nọ, tôi đã quyết định phải cầu nguyện với ‘chủ ý thật sự.’


“Tôi thưa với Cha Thiên Thượng rằng tôi muốn biết Ngài và muốn làm một phần tử của Giáo Hội chân chính của Ngài. Tôi đã hứa rằng: ‘Nếu Cha cho con biết có phải Joseph Smith là một vị tiên tri thực sự và Sách Mặc Môn là chân chính không, thì con sẽ làm bất cứ điều gì Cha muốn con phải làm. Nếu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là Giáo Hội chân chính, thì con sẽ tuân theo Giáo Hội và không bao giờ rời bỏ Giáo Hội.’

“Tôi đã không nhận được một sự biểu hiện ngoạn mục nào, nhưng tôi cảm thấy bình an và đi ngủ. Vài giờ sau, tôi thức dậy với một ý nghĩ rõ rệt: ‘Joseph Smith là vị tiên tri chân chính, và Sách Mặc Môn là chân chính.’ Ý nghĩ đó được kèm theo với cảm giác bình an không thể tả được. Tôi ngủ thiếp đi một lần nữa, rồi sau đó thức dậy với cùng một ý nghĩ và cảm nghĩ giống y như trước.

“Kể từ lúc đó, tôi không bao giờ nghi ngờ về việc Joseph Smith là vị tiên tri chân chính nữa. Tôi biết rằng đây là công việc của Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên




Thượng sẽ đáp ứng những lời cầu xin chân thành của chúng ta” (“Làm Thế Nào Tôi Biết Được,” *Ensign*, tháng Mười năm 2011, 64).

 **3.** Hãy nghĩ về việc các em muốn có được một chứng ngôn vững mạnh về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn biết bao. Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em một số điều các em đã làm để đạt được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn. Sau đó viết điều các em có thể làm để đạt được một chứng ngôn vững mạnh hơn về Sách Mặc Môn.

Tìm kiếm Mô Rô Ni 10:4, và nhận ra điều Mô Rô Ni đã làm chứng rằng Thượng Đế sẽ làm cho những người tuân theo tiến trình đọc, ghi nhớ, suy ngẫm, và cầu vấn này. Các em có thể muốn đánh dấu lời hứa này trong thánh thư của mình. (Mô Rô Ni 10:4–5 là một đoạn thánh thư thông thạo).

Đọc Mô Rô Ni 10:5–7, và tìm kiếm xem Mô Rô Ni đã hứa điều nào nữa mà chúng ta có thể biết được qua Đức Thánh Linh.

Một nguyên tắc chúng ta có thể học được từ Mô Rô Ni 10:3–7 là: **Nếu tìm kiếm trong đức tin, thì chúng ta có thể nhận được một chứng ngôn về Sách Mặc Môn và về Chúa Giê Su Kỵ Tô qua Đức Thánh Linh.** Các em có thể muốn viết nguyên tắc này trong quyển thánh thư của các em bên cạnh những câu này.

 **4.** Làm điều sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

a. Ghi lại việc đọc, ghi nhớ, suy ngẫm, và cầu nguyện trong năm nay đã củng cố chứng ngôn của các em về Sách Mặc Môn như thế nào và các lẽ thật mà sách đó dạy hoặc đã giúp các em có được một chứng ngôn về sách đó như thế nào.

b. Hãy nghĩ về lúc các em đã cảm nhận được Đức Thánh Linh làm chứng cho các em về lẽ trung thực của Sách Mặc Môn hoặc một lẽ thật khác của phúc âm. Là điều quan trọng để nhớ rằng hầu hết sự mặc khải không đến một cách ngoạn mục. Hầu hết mọi người sẽ cảm thấy những thúc giục lặng lẽ và tinh tế từ Đức Thánh Linh, chẳng hạn như một cảm giác ấm áp, thanh thản hay một sự bảo đảm về lẽ thật. Thánh Linh cũng có thể làm chứng về các lẽ thật phúc âm từng hàng chữ một, giúp chúng ta dần dần học được các lẽ thật theo thời gian. Viết về một thời gian khi các em cảm thấy bằng chứng xác nhận của Đức Thánh Linh.

Mô Rô Ni 10:27–29

Mô Rô Ni làm chứng rằng ông sẽ gặp chúng ta tại rào phán xét của Thượng Đế


Đọc Mô Rô Ni 10:27–29, và cân nhắc xem những câu thánh thư này dạy nguyên tắc sau đây như thế nào:

Những người đã nhận được Sách Mặc Môn sẽ chịu trách nhiệm với Thượng Đế về phản ứng của họ đối với sách đó. Hãy tưởng tượng rằng các em có

cơ hội để gặp Mô Rô Ni tại rào phán xét của Thượng Đế. Suy ngẫm về điều các em sẽ nói với ông về Sách Mặc Môn và sách đó đã ảnh hưởng đến cuộc sống của các em như thế nào.

Thông Thạo Thánh Thư—Mô Rô Ni 10:4–5

Việc thuộc lòng Mô Rô Ni 10:4–5 có thể giúp đỡ các em rất nhiều trong việc chia sẻ sứ điệp của Sách Mặc Môn với những người khác. Hãy cân nhắc việc dành ra một số thời gian bây giờ để thuộc lòng đoạn đó từng chữ một. Một cách để làm điều này là phải đọc to đoạn đó vài lần. Sau đó viết đoạn đó ra từng chữ một ba lần trên một tờ giấy hoặc trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Khi các em đã hoàn tất, hãy xem các em có thể đọc thuộc lòng những câu này từ trí nhớ không.

 **5.** Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 10:1–7, 27–29 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:

ĐƠN VỊ 32: NGÀY 4

Mô Rô Ni 10:8–26, 30–34

Lời Giới Thiệu

Sau khi giảng dạy cách đạt được một bằng chứng về lẽ thật của tất cả mọi sự việc qua Đức Thánh Linh, Mô Rô Ni khuyên nhủ những người sẽ đọc lời của ông nên nhận ra và nhận được các ân tứ thuộc linh. Mô Rô Ni kết thúc biên sử Sách Mặc Môn bằng cách khuyên nhủ tất cả mọi người đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô, nắm giữ mọi ân tứ tốt lành Ngài ban cho, và được toàn thiện nhờ vào Ngài.

Mô Rô Ni 10:8–26

Mô Rô Ni dạy về các ân tứ của Thánh Linh và mục đích của các ân tứ này trong công việc của Chúa

Hãy nghĩ về một thời gian mà Cha Thiên Thượng ban phước cho các em để có thể làm điều gì đó mà các em đã có thể tự mình làm được. Trong chương kết thúc của mình, Mô Rô Ni đã làm chứng về sự giúp đỡ và sức mạnh mà Chúa có thể ban cho chúng ta. Đọc Mô

Rô Ni 10:8, và tìm kiếm cụm từ mô tả các khả năng thuộc linh hay các phước lành mà Cha Thiên Thượng ban cho con cái trung tín của Ngài.

Các “ân tứ của Thượng Đế” mà Mô Rô Ni đã nói tới trong Mô Rô Ni 10:8 cũng được gọi là “các ân tứ của Thánh Linh” hay là “các ân tứ thuộc linh.” Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ “các ân tứ của Thượng Đế” trong quyển thánh thư của các em. Viết lễ thật sau đây trong quyển thánh thư của các em bên cạnh Mô Rô Ni 10:8: **Thượng Đế ban cho các ân tứ của Thánh Linh để làm lợi ích cho con cái của Ngài.** Cụm từ “làm lợi ích cho con cái của Ngài” có nghĩa là có lợi hay phục vụ cho con cái của Ngài.

Đọc Mô Rô Ni 10:9–16, và đánh dấu mỗi ân tứ thuộc linh mà Mô Rô Ni đã đề cập. Điều quan trọng là phải biết rằng các ân tứ thuộc linh mà Mô Rô Ni đã thảo luận chỉ là một vài ví dụ về nhiều ân tứ thuộc linh có sẵn. Anh Cả Marvin J. Ashton thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng “Thượng Đế đã ban cho mỗi người chúng ta một hoặc nhiều tài năng đặc biệt hơn”:



“Dường như đối với tôi, một trong những thâm kịch lớn của cuộc sống là khi nào một người tự nghĩ mình là một người không có tài năng hoặc ân tứ. . . . Để chúng ta kết luận rằng mình không có các ân tứ khi tự đánh giá mình về tầm vóc, trí thông minh, điểm học trung bình, sự giàu có, quyền lực, chức vụ, hoặc hình dáng bên ngoài không những là không công bằng mà còn là không hợp lý nữa. . . .

“ . . . Để xem xét một cách ngẫu nhiên, tôi xin đề cập đến một vài ân tứ mà không phải luôn luôn là hiển nhiên hoặc đáng chú ý nhưng lại rất quan trọng. Trong số này có thể là các ân tứ của các [anh, chị] em—các ân tứ không quá hiển nhiên nhưng vẫn có thật và có giá trị.

“Chúng ta hãy xem lại một số ân tứ ít được để ý: ân tứ để hỏi; ân tứ để lắng nghe; ân tứ để nghe và sử dụng một giọng nói nhỏ nhẹ, êm ái; ân tứ để có thể khóc; ân tứ để tránh tranh chấp; ân tứ để đồng ý; ân tứ để tránh sự lặp đi lặp lại vô ích; ân tứ để tìm kiếm điều ngay chính; ân tứ để không phê phán; ân tứ để tìm đến Thượng Đế để được hướng dẫn; ân tứ để làm một môn đồ; ân tứ để chăm sóc cho người khác; ân tứ để có thể suy ngẫm; ân tứ để dâng lên lời cầu nguyện; ân tứ để chia sẻ một chứng ngôn vững mạnh; và ân tứ để nhận được Đức Thánh Linh.

“Chúng ta phải nhớ rằng mỗi người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ [xin xem GLGÚ 46:11–12]. Đó là quyền hạn và trách nhiệm của chúng ta để chấp nhận các ân tứ của mình và chia sẻ chúng. Các ân tứ và quyền năng của Thượng Đế đều có sẵn

cho tất cả chúng ta” (“There Are Many Gifts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 20).

Đọc Mô Rô Ni 10:17, và lưu ý đến lời giảng dạy của Mô Rô Ni rằng mỗi tín hữu trung thành của Giáo Hội đều có ít nhất một ân tứ thuộc linh (xin xem thêm GLGU 46:11). Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng “các ân tứ của Thánh Linh . . . sẽ giúp mỗi người chúng ta đạt được mục tiêu của mình về cuộc sống vĩnh cửu.



“Các ân tứ này của Thánh Linh được bao bọc bởi ân tứ Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn vĩnh cửu và được nhận ra là Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh này là một ân tứ từ Thượng Đế để giúp chúng ta đưa ra quyết định nhằm cho phép chúng ta tìm kiếm và hoàn thành sứ mệnh của mình. . . .

“Trong những ngày sau này, một sự hiểu biết về các ân tứ của Thánh Linh đã được ban cho chúng ta qua sự mặc khải như đã được ghi trong tiết 46 của sách Giáo Lý và Giao Ước. Tiết 46 mô tả các ân tứ cụ thể của Thánh Linh như sau:

“Vì không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ; vì có nhiều ân tứ, và mỗi người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ” (câu 11).

“Chúng ta được chỉ dẫn rõ ràng rằng mỗi người chúng ta đều được ban cho một ân tứ hoặc nhiều ân tứ. Chúng ta có biết ân tứ nào mình đã được ban cho không? Chúng ta có đang tìm cách kiếm ra các ân tứ của mình không?” (“Gifts of the Spirit,” *Ensign*, tháng Hai năm 2002, 12).



1. Hãy nghĩ về các ân tứ thuộc linh mà các em đã nhận được từ Thượng Đế, và sau đó trả lời hai hoặc tất cả các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- Các em đã được hưởng lợi như thế nào từ các ân tứ của Thánh Linh mình nhận được?
- Các em đã thấy những ví dụ nào về các ân tứ thuộc linh trong Giáo Hội ngày nay?
- Các em có thể sử dụng các ân tứ thuộc linh của mình như thế nào để ban phước cho cuộc sống của những người khác? Cuộc sống của các em đã được ban phước như thế nào bởi các ân tứ của những người khác?

Hãy cân nhắc xem các ân tứ thuộc linh là hiển nhiên như thế nào trong sự ra đời của Sách Mặc Môn. Hãy điền vào các ân tứ thuộc linh có thể thấy trong cuộc đời của Joseph Smith vào các chỗ trống, như đã được cho thấy trong mỗi tấm hình:



Mô Rô Ni 10:11 _____




Mô Rô Ni 10:14 _____




Mô Rô Ni 10:16 _____


Mô Rô Ni làm chứng rằng chúng ta phải có đức tin để nhận được các ân tứ thuộc linh. Ngài dạy rằng Thượng Đế “dùng quyền năng để hành động, tùy theo đức tin của con cái loài người, hôm nay cũng như ngày mai và mãi mãi về sau” (Mô Rô Ni 10:7). Đọc Mô Rô Ni 10:19, 24, và nhận ra điều gì ngăn cản người ta nhận được và nhận ra các ân tứ thuộc linh.

 **2.** Viết trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em lý do tại sao các em nghĩ rằng những người đang ở trong tình trạng không tin đều không thể nhận ra hoặc nhận được quyền năng và ân tứ của Thượng Đế.

Đọc Mô Rô Ni 10:20–23. Hãy tìm kiếm điều Mô Rô Ni đã dạy về các ân tứ thuộc linh quan trọng của đức tin, niềm hy vọng, và lòng bác ái. Ông đã làm chứng rằng ân tứ thuộc linh dẫn đến một phước lành tuyệt vời. Xem câu 23 để tìm kiếm phước lành này. Lưu ý rằng từ *thích đáng* có nghĩa là “đáng mong muốn,” và cụm từ “mọi điều thích đáng đối với ta” có thể có nghĩa là “mọi điều mà ta muốn các người làm.” Các em có thể muốn đánh dấu câu trong Mô Rô Ni 10:23 có dạy về nguyên tắc này: **Nếu có đức tin, chúng ta sẽ có thể làm điều Cha Thiên Thượng muốn chúng ta làm.**

 **3.** Để giúp các em nhận ra nguyên tắc này đã được hoặc có thể được ứng nghiệm như thế nào trong cuộc sống của các em, hãy viết một vài câu trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em để trả lời một hoặc cả hai lời phát biểu sau đây:

- a. Tôi đã trải nghiệm được lời hứa trong Mô Rô Ni 10:23 khi . . .
- b. Lời hứa được tìm thấy trong Mô Rô Ni 10:23 có thể giúp tôi với . . .

 **4.** Hãy suy nghĩ về hai nguyên tắc các em đã học được trong Mô Rô Ni 10:8–26: **Thượng Đế ban cho các ân tứ của Thánh Linh để làm lợi ích cho con cái của Ngài. Nếu có đức tin, chúng ta sẽ có thể làm điều Cha Thiên Thượng muốn chúng ta làm.** Trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

- a. Làm thế nào việc biết được hai nguyên tắc này có thể giúp các em ngay bây giờ trong cuộc sống?
- b. Làm thế nào các nguyên tắc này có thể giúp các em với những cơ hội có thể có trong tương lai?


Mô Rô Ni 10:30–34

Mô Rô Ni kết thúc biên sử của ông bằng cách mời tất cả mọi người đến cùng Đấng Kỵ Tô để được toàn thiện trong Ngài



Các em có nghĩ là có thể được hoàn hảo trong cuộc sống này không? Chủ Tịch James E. Faust thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã giải thích lệnh truyền phải trở nên hoàn hảo: “Sự hoàn hảo là một mục tiêu vĩnh cửu. Mặc dù chúng ta không thể hoàn hảo trong trần thế, nhưng việc cố gắng để đạt được điều đó là một lệnh truyền, mà cuối cùng chúng ta có thể giữ được, qua Sự Chuộc Tội” (“This Is Our Day,” *Ensign*, tháng Năm năm 1999, 19).

Như Chủ Tịch Faust đã dạy, sự hoàn hảo là một mục tiêu chúng ta có thể cố gắng hướng tới bây giờ và đạt được trong cuộc sống mai sau, với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi. Mô Rô Ni kết thúc chứng ngôn của ông bằng cách dạy điều chúng ta có thể làm để mời quyền năng thanh tẩy của Đấng Cứu Rỗi vào cuộc sống của chúng ta bây giờ và cuối cùng trở nên toàn thiện qua Sự Chuộc Tội của Ngài.

 **5.** Làm biểu đồ sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Điều tôi có thể làm	Thượng Đế hứa điều gì

Tim Mô Rô Ni 10:30–33, tìm kiếm (a) điều chúng ta phải làm để trở nên thanh khiết và cuối cùng hoàn hảo và (b) điều Thượng Đế hứa sẽ làm để giúp đỡ chúng ta. Ghi lại điều các em tìm thấy trong cột thích hợp của biểu đồ các em.

Viết lời phát biểu sau đây ở bên dưới biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em hoặc trong quyển thánh thư của các em bên cạnh Mô Rô Ni 10:32–33: **Khi đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng**

ta có thể được thanh tẩy và toàn thiện nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài.

Việc đến cùng Đấng Ky Tô là một tiến trình suốt đời bắt đầu với việc tin tưởng nơi Ngài và sau đó khiêm nhường tìm kiếm ảnh hưởng của Ngài trong cuộc sống của chúng ta. Tiến trình này tiếp tục với việc chấp nhận phúc âm của Ngài, chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, hối cải, giao ước với Ngài qua các giáo lễ phúc âm, trung tín chịu đựng trong việc tuân theo các lệnh truyền của Ngài trong suốt cuộc sống của chúng ta. Cuối cùng chúng ta sẽ đến cùng Đấng Ky Tô khi chúng ta trở thành giống như Ngài; sau đó chúng ta có thể sống với Ngài trong thời vĩnh cửu.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ tóm tắt lời mời cuối cùng của Mô Rô Ni để đến cùng Đấng Ky Tô, được tìm thấy trong Mô Rô Ni 10:30–33:



“[Chúng ngôn cuối cùng] của Mô Rô Ni [nhấn mạnh] đến đức tin nơi Đấng Ky Tô, hy vọng nơi Đấng Ky Tô, lòng bác ái của Đấng Ky Tô, với lời cầu nguyện rằng ba đức hạnh quan trọng này của Ky Tô hữu, ba nguyên tắc tốt bậc này của Ky Tô hữu, sẽ dẫn chúng ta đến sự thanh khiết. . . .

“Lời kêu gọi cuối cùng, sau cùng, và đơn độc của nền tảng tôn giáo của chúng ta và cuốn sách chính xác đúng thật nhất từng được viết ra là đừng chạm tay vào điều ô uế; phải là thánh thiện và không có tí vết; phải là thanh khiết. Và sự thanh khiết đó chỉ có thể đến qua máu của Chiên Con là Đấng đã mang sự đau khổ của chúng ta, và gánh lấy sự sàu muộn của chúng ta; Chiên Con đã bị thương tích vì sự phạm giới của chúng ta, và bị bầm dập vì những điều bất chính của chúng ta; Chiên Con bị khinh miệt và đau khổ, nhưng chúng ta không quý trọng Ngài (xin xem Mô Si A 14). . . .

“Sự thanh khiết—qua máu của Chiên Con. Đó là điều mà [Sách Mặc Môn] khẩn nài” (“A Standard unto My People” [Hội nghị của Hệ Thống Giáo Dục Giáo Hội về Sách mặc Môn, ngày 9 tháng Tám năm 1994], 15, si.lds.org).

Ôn lại Mô Rô Ni 10:32–33, và đánh dấu các cụm từ nhấn mạnh rằng cách duy nhất chúng ta có thể được toàn thiện là phải được toàn thiện “trong Đấng Ky Tô.” Điều này có nghĩa là chúng ta không thể tự mình đạt được sự toàn thiện; chúng ta phải dựa vào quyền năng và ân điển của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Hãy suy ngẫm lý do tại sao chúng ta cần Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô để trở nên thanh khiết và toàn thiện. Các em có thể muốn đánh dấu cụm từ trong Mô Rô Ni 10:32–33 mà các em tìm thấy thật khích lệ khi các em cố gắng để có được sự thanh khiết và mục tiêu vĩnh cửu của sự toàn thiện .

Xem lại điều các em đã viết dưới “Điều tôi có thể làm” trên biểu đồ trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em. Chọn một hành động được viết ở đó và suy ngẫm về việc làm thế nào các em có thể cẩn thận hơn trong lãnh vực đó trong cuộc sống của mình.

Đọc Mô Rô Ni 10:34, và tìm kiếm bằng chứng về đức tin của Mô Rô Ni trong Chúa Giê Su Ky Tô và hy vọng nhận được cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta cũng có thể có đức tin và hy vọng khi chúng ta làm cho việc học Sách Mặc Môn thành một sự theo đuổi suốt đời và áp dụng các lễ thật đã được giảng dạy trong các trang sách đó.



6. Để kết thúc khóa học này về Sách Mặc Môn, hãy trả lời các câu hỏi sau đây trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em, và sẵn sàng để chia sẻ các câu trả lời của các em với giảng viên của mình:

- Việc học Sách Mặc Môn trong năm nay đã tạo ra sự khác biệt nào trong cuộc sống của các em?
- Các bài học hoặc nguyên tắc nào đã giúp các em “đến cùng Đấng Ky Tô” và củng cố đức tin của các em nơi Đấng Cứu Rỗi?
- Chúng ngôn của các em về Sách Mặc Môn là gì?



7. Viết điều sau đây ở dưới cùng của bài tập cho ngày hôm nay trong nhật ký ghi chép việc học thánh thư của các em:

Tôi đã học Mô Rô Ni 10:8–26, 30–34 và hoàn tất bài học này vào (ngày).

Các câu hỏi, những suy nghĩ, và những hiểu biết sâu sắc bổ sung tôi muốn chia sẻ với giảng viên của tôi:



GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

